ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

09 - 2017

354

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZZETE
VOLUME B

09-2017
354

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp

(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Sáng chế được cấp Bằng độc quyền 9

PHẦN II: Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền 157

PHẦN III: Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền 177

PHẦN IV: Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 344

PHẦN V: Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam 1105

PHẦN VI: Thiết kế bố trí mạch tích hợp được cấp Giấy chứng nhận 1229

PHẦN VII: Sửa đổi, gia hạn, chấm dứt, huỷ bỏ văn bằng bảo hộ 1230

PHẦN VIII: Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 1532

PHẦN IX: Đính chính 1667

CONTENTS

PART I: Invention Patents 9

PART II: Utility Solution Patents 157

PART III: Industrial Design Patents 177

PART IV: Trademark Registrations 344

PART V: Trademarks of International Registration protected in VietNam 1105

PART VI : Registrations of layout-designs of semi-conductor integrated circuits 1229

PART VII: Amendments, Renewals, Termination, Cancellation of Protection Titles 1230

PART XIII: Transfer of Industrial Property Rights 1532

PART IX: Correction 1667

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0017240**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **H04N 7/34**, 7/32
(21) 1-2012-00127 (22) 17.08.2010
(86) PCT/KR2010/005437 17.08.2010 (87) WO2011/021839 24.02.2011
(30) 10-2009-0075855 17.08.2009 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.11.2012 296
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea
(72) MIN, Jung-Hye (KR), HAN, Woo-Jin (KR), KIM, Il-Koo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá và giải mã viđeo, trong đó các điểm ảnh lân cận dùng để thực hiện dự báo bên trong trên khối hiện thời sẽ được mã hoá được lọc và dự báo bên trong được thực hiện bằng cách sử dụng các điểm ảnh lân cận được lọc.

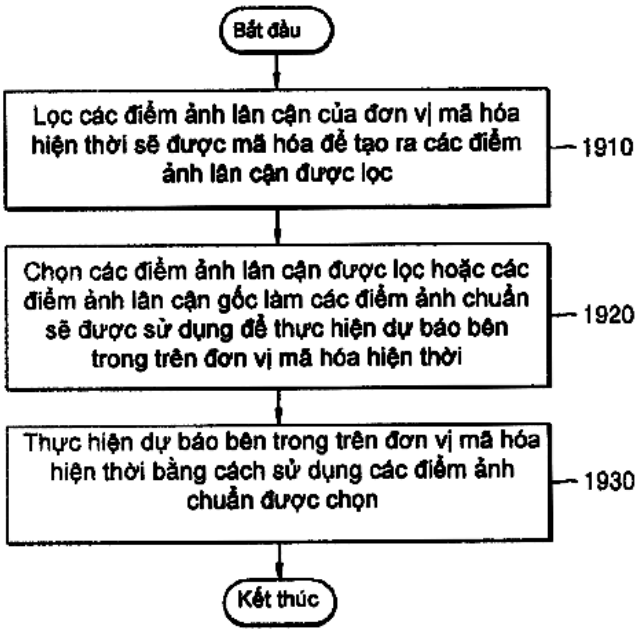

(11) **1-0017241**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **C07K 14/025**
(21) 1-2010-01116 (22) 03.11.2008
(86) PCT/US2008/082290 03.11.2008 (87) WO2009/059325 07.05.2009
(30) 61/001,630 02.11.2007 US
61/001,629 02.11.2007 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.02.2011 275
(73) THE JOHNS HOPKINS UNIVERSITY (US)
3400 N. Charles Street, Baltimore, MD 21218, United States of America
(72) RODEN, Richard, B. S. (US), JAGU, Subhashini (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) CHẾ PHẨM POLYPEPTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polypeptit được phân lập chứa ít nhất hai peptit sinh miễn dịch papilomavirut L2 tương đồng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit chứa chế phẩm polypeptit, axit nucleic mã hóa chế phẩm polypeptit và chế phẩm dùng để gây đáp ứng miễn dịch đối với papilomavirut chứa chế phẩm polypeptit này.

(11) **1-0017242**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **B60Q 01/04**
(21) 1-2012-02503 (22) 23.08.2012
(30) 2011-185679 29.08.2011 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2013 300
(73) KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(72) Kiichiro YAMADA (JP), Takahiro KAJIHARA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CƠ CẤU ĐỠ NẮP ĐÈN ĐẦU
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu đỡ nắp đèn đầu, cơ cấu này khiến cho có thể kiểm soát một cách dễ dàng các kích cỡ của các khe dọc theo các phần mép đầu phía trước và phía sau của nắp đèn đầu và để tăng độ bền của nắp đèn đầu. Để đạt được mục đích này, bộ phận cách ly rung động phía trước được bố trí nằm giữa phần đầu phía trước của nắp đèn đầu và phần đầu phía trước bên trên của đèn đầu, và các bộ phận cách ly rung động phía sau được bố trí nằm giữa phần đầu phía sau của nắp đèn đầu và bình nhiên liệu. Bộ phận cách ly rung động phía trước nằm ở giữa phần đầu phía trước của nắp đèn đầu theo chiều ngang, và các bộ phận cách ly rung động phía sau nằm trên các mặt tương ứng của phần đầu phía sau của nắp đèn đầu theo chiều ngang.

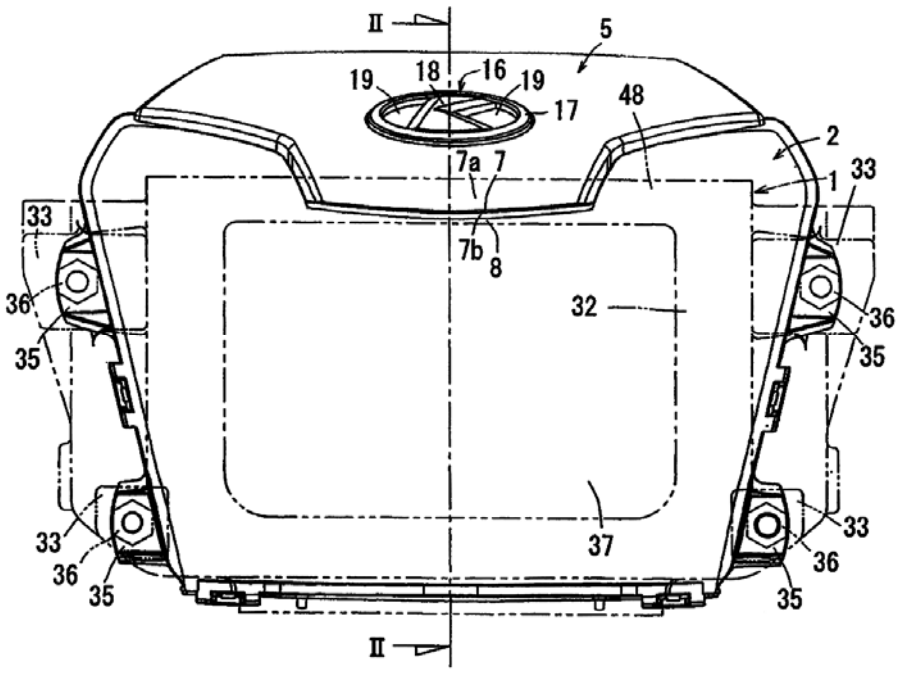

(11) **1-0017243**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **H01R 13/504**, 13/52, 13/24, 43/00, 43/02, 13/6594, 13/6582, 107/00, 24/78, 24/60, 13/627, 12/72, 4/48, 13/187, C09J 7/02, G02F 1/13
(21) 1-2013-00960 (22) 19.08.2011
(86) PCT/US2011/048471 19.08.2011 (87) WO2012/030563 08.03.2012
(30) 61/378,895 31.08.2010 US
61/378,735 31.08.2010 US
61/378,843 31.08.2010 US
12/984,241 04.01.2011 US
13/014,430 26.01.2011 US
13/098,367 29.04.2011 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.06.2013 303
(73) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) JOL, Eric S. (US), LYNCH, Stephen Brian (US), ROTHKOPF, Fletcher R. (US), HOBSON, Phillip M. (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) CỤM ĐẦU NỐI ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến cụm đầu nối điện. Cụm đầu nối điện này bao gồm các chân tiếp xúc điện nằm trong một giá đỡ. Mỗi chân tiếp xúc điện có một phần đế phẳng và một phần nhô lên ở dạng núm. Ít nhất một núm được đẩy bởi lò xo và tạo thành một vấu đất. Một màng bịt kín chồng lên ít nhất một phần của vỏ của cụm đầu nối và phần đế phẳng của ít nhất một số chân tiếp xúc điện. Ít nhất một phần của ít nhất một số chân tiếp xúc điện nhô qua màng bịt kín để hở ít nhất một phần của núm của ít nhất một số chân tiếp xúc điện. Một vỏ kim loại được hàn với giá đỡ bằng cách sử dụng ít nhất một núm hở làm đích hàn.

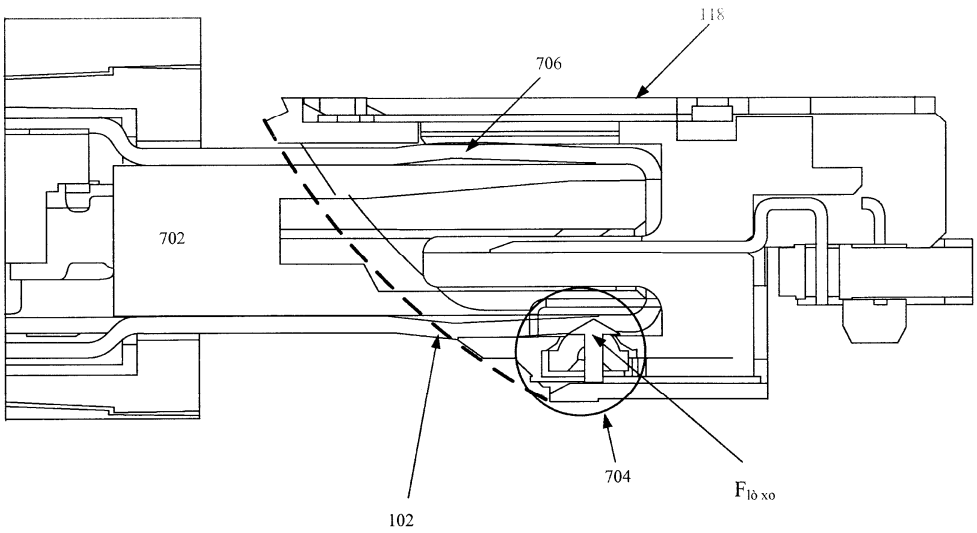

(11) **1-0017244**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **F16H 55/36**, 55/14, B62M 9/08
(21) 1-2013-02948 (22) 19.09.2013
(30) 101134242 19.09.2012 TW
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2014 311
(73) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) Wei-Yu CHEN (TW), Wei-Ming LU (TW), Ming-Hsuan CHOU (TW), Po-Yu CHOU (TW)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG VÔ CẤP NHIỀU CHẾ ĐỘ

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu truyền động vô cấp nhiều chế độ bao gồm trục chủ động, cụm puli dẫn động, chi tiết đàn hồi, con trượt, và môđun chuyển. Cụm puli dẫn động bao gồm puli dẫn động cố định, puli dẫn động trượt, tấm chụp, và các đũa lăn. Khi trục chủ động được quay, các đũa lăn, nhờ lực ly tâm, sẽ đẩy puli dẫn động trượt di chuyển theo trục dọc theo trục chủ động. Chi tiết đàn hồi được bố trí giữa puli dẫn động trượt và tấm chụp. Một đầu của con trượt được lắp xuyên qua tấm chụp và tiếp xúc với chi tiết đàn hồi. Môđun chuyển được nối với con trượt để kiểm soát chuyển động của con trượt và con trượt sẽ thay đổi mức độ nén của chi tiết đàn hồi. Do đó, cơ cấu truyền động vô cấp theo sáng chế có thể có hai hoặc nhiều chế độ hơn mà không cần sử dụng phần cứng và phần mềm máy tính có giá thành cao và khó điều chỉnh.

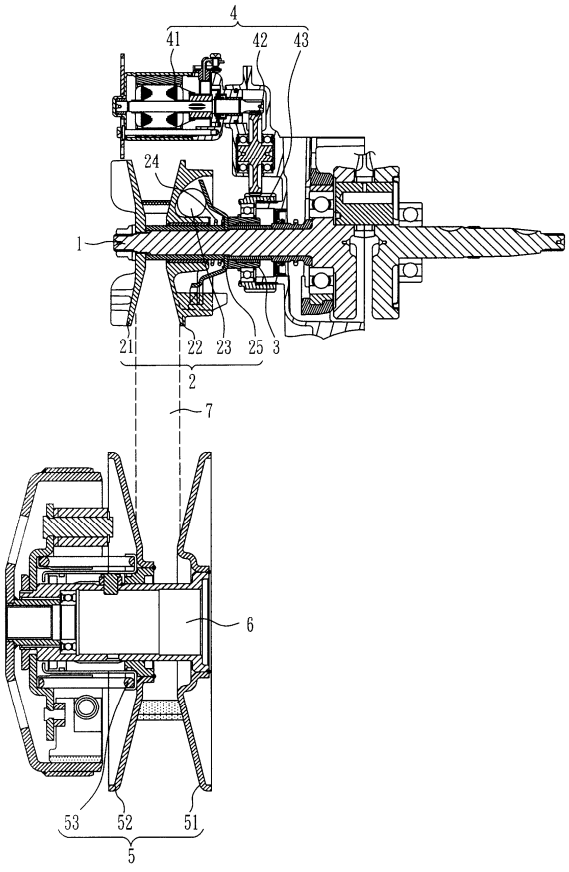

(11) **1-0017245**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **C25B 11/04**, B01J 27/045
(21) 1-2009-01961 (22) 20.02.2008
(86) PCT/EP2008/052061 20.02.2008 (87) WO2008/101955 28.08.2008
(30) 60/902,809 22.02.2007 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2010 266
(73) INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milan, Italy
(72) Andrea F. GULLA (US), Robert J. Allen (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẤT XÚC TÁC ĐỂ KHỬ ĐIỆN HOÁ OXY, ĐIỆN CỰC KHUẾCH TÁN KHÍ GỒM CHẤT XÚC TÁC NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT XÚC TÁC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác dạng sulfua để khử điện hóa oxy đặc biệt ổn định trong các môi trường ăn mòn hoá học như axit clohyđric được clo hoá. Chất xúc tác theo sáng chế bao gồm pha đơn tinh thể của dạng sulfua của kim loại quý được mang trên cacbon dẫn điện gần như không chứa kim loại hoá trị không và các pha oxit kim loại, có thể thu được bằng cách khử các muối tiền chất của kim loại và các tiền chất thio bằng borohyđrit hoặc chất khử mạnh khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến điện cực khuếch tán khí gồm chất xúc tác này và phương pháp sản xuất chất xúc tác này.

(11) **1-0017246**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **C07D 239/47**, 401/12, 401/14, 403/12, 405/12, 405/14, A61K 31/506, A61P 35/00, C07D 413/14
(21) 1-2011-01595 (22) 24.11.2009
(86) PCT/EP2009/065768 24.11.2009 (87) WO2010/058032 27.05.2010
(30) 08169807.8 24.11.2008 EP
09169654.2 07.09.2009 EP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2011 282
(73) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany
(72) STADTMUELLER, Heinz (DE), SAPOUNTZIS, Ioannis (GR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT PYRIMIDIN ĐƯỢC THẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (1):

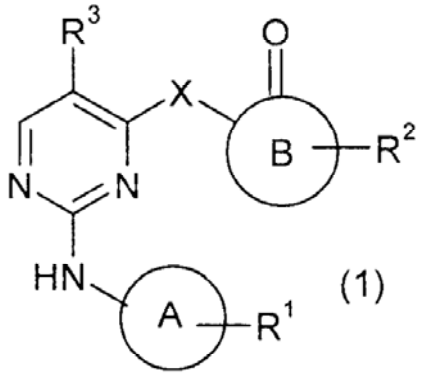

(1)

trong đó A, B, X, từ R^1 đến R^3 được xác định theo điểm 1, thích hợp để điều trị các bệnh được đặc trưng bởi sự tăng sinh quá mức hoặc bất bình thường của tế bào và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0017247**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **C07D 215/56**, 471/04, A61K 31/47, 31/435
(21) 1-2014-00828 (22) 30.08.2012
(86) PCT/CN2012/080753 30.08.2012 (87) WO2013/029548A1 07.03.2013
(30) PCT/CN2011/001477 31.08.2011 CN
PCT/CN2012/001044 06.08.2012 CN
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.10.2014 319
(73) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9 Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
(72) ABUDUSAIMI, Mamuti (CN), YE, Fangguo (CN), SUN, Jiangqin (CN), MIYAMOTO, Hisashi (JP), CHENG, Jay-Fei (US), OKA, Daisuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT QUINOLON, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC KHÁNG VI SINH VẬT CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bởi công thức (I):

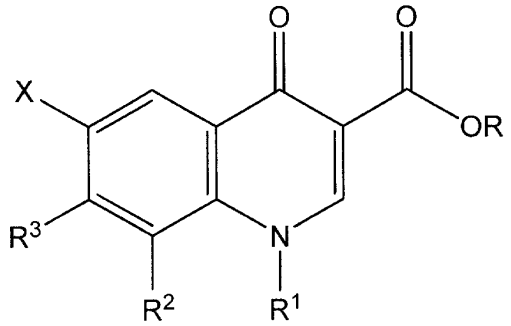

(I)

trong đó X là nguyên tử hydro hoặc nguyên tử flo; R là nguyên tử hydro hoặc alkyl; R^1 là (1) xyclopropyl tùy ý được thế bằng 1 đến 3 nguyên tử halogen hoặc (2) phenyl tùy ý được thế bằng 1 đến 3 nguyên tử halogen; R^2 là alkyl, alkoxy, haloalkoxy, nguyên tử halogen, xyano, v.v...; và R^3 là 7-oxo-7,8-dihydro-1,8- naphthyridinyl, 3-pyridyl, v.v..., hoặc muối của nó. Hợp chất theo sáng chế có hoạt tính kháng vi sinh vật tuyệt vời chống lại Clostridium difficile và hữu ích để phòng hoặc điều trị các bệnh nhiễm khuẩn đường ruột như tiêu chảy có liên quan đến Clostridium difficile. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và thuốc kháng vi sinh vật chứa nó.

(11) **1-0017248**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **D06M 15/263**, 15/29, 15/273, 15/564, 15/568, 15/19, A01N 25/10
(21) 1-2006-01094 (22) 21.12.2004
(86) PCT/EP2004/014536 21.12.2004 (87) WO2005/064072 14.07.2005
(30) 10/740,428 22.12.2003 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2006 225
(73) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen, Germany
(72) Ulrich KARL (DE), Heinz HEIBLER (DE), John H. THOMAS (US), Holger SCHOPKE (DE), Joachim BURGER (DE)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU VÀ TRỪ RỆP DÙNG CHO VẬT LIỆU VẢI DỆT HOẶC VẬT LIỆU NHỰA, VẬT LIỆU VẢI DỆT VÀ VẬT LIỆU NHỰA ĐƯỢC TẨM ĐỂ GIẾT CÔN TRÙNG VÀ XUA ĐUỔI CÔN TRÙNG, VÀ QUY TRÌNH TẨM VẬT LIỆU VẢI DỆT VÀ VẬT LIỆU NHỰA

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm thuốc trừ sâu để sử dụng cho vật liệu vải dệt hoặc vật liệu nhựa được chọn từ nhóm gồm sợi chỉ, sợi vải, đồ dệt, đồ không dệt, vật liệu lưới, lá, vải nhựa dầu và chế phẩm phủ, chế phẩm thuốc trừ sâu gồm hỗn hợp với ít nhất một thuốc trừ sâu và/hoặc ít nhất một thuốc trừ rệp, và ít nhất một chất liên kết; vật liệu vải dệt hoặc vải nhựa được tẩm gồm ít nhất một thuốc trừ sâu và/hoặc ít nhất một thuốc trừ rệp, và ít nhất một chất liên kết; các quy trình để tẩm vật liệu vải dệt hoặc vải nhựa và quy trình để phủ vật liệu vải dệt hoặc vải nhựa.

(11) **1-0017249**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **F16F 9/12**
(21) 1-2008-02397 (22) 27.03.2007
(86) PCT/JP2007/057346 27.03.2007 (87) WO2007/114408A1 11.10.2007
(30) 2006-092497 29.03.2006 JP
2006-351897 27.12.2006 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.04.2009 253
(73) NIFCO INC. (JP)
184-1, Maioka-Cho, Totsuka-Ku, Yokohama-Shi, Kanagawa 244-8522 Japan
(72) Shunsuke OKABAYASHI (JP), Ken HAYASHI (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) CƠ CẤU GIẢM CHẤN QUAY
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu giảm chấn quay có khả năng lắp ráp dễ dàng nhờ giảm lượng không khí còn lại bên trong khoang chứa và giảm hiện tượng mômen quay giảm chấn không đều, bao gồm trục tâm (73) được bố trí tại tâm của chi tiết giá lắp đỡ (71), thành ống trụ bên trong (63), mà trong đó trục tâm (73) được lắp có thể quay được vào, được tạo ra trong chi tiết quay dẫn động (61), vòng đệm chữ O (81) ngăn không cho chất lỏng nhớt (101) rò rỉ ra khỏi khoang chứa giữa chi tiết quay dẫn động (61) và chi tiết giá lắp đỡ (71), đường dẫn thứ nhất (70) được tạo ra giữa trục tâm (73) và mặt chu vi trong của thành ống trụ bên trong (63) để nối thông khoang chứa (91) với bên ngoài và lỗ (63c) được tạo ra trong chi tiết quay dẫn động (61) để nối thông phần đáy của vòng đệm chữ O (81) nằm bên trong khoang chứa (91) với đường dẫn thứ nhất (70).

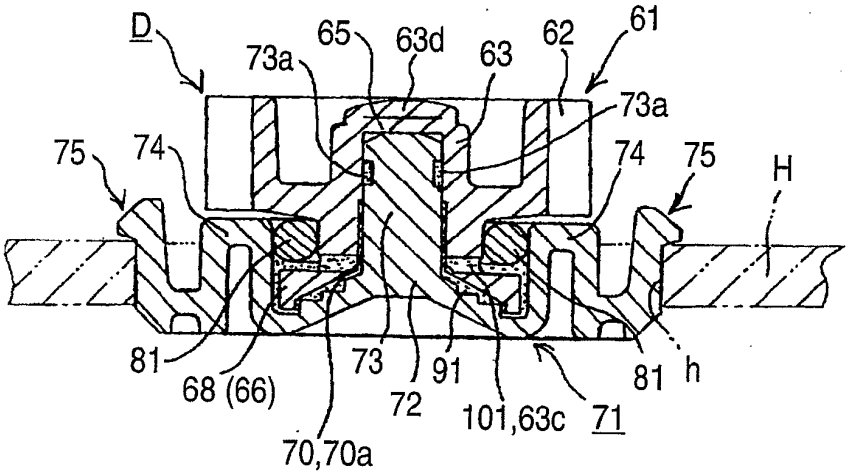

(11) **1-0017250**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **A61K 39/395**, C07K 16/22
(21) 1-2010-00545 (22) 08.08.2008
(86) PCT/US2008/072561 08.08.2008 (87) WO2009/023540 19.02.2009
(30) 60/964,224 10.08.2007 US
60/994,526 20.09.2007 US
61/062,860 28.01.2008 US
61/079,259 09.07.2008 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2012 289
(73) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America
(72) MACDONALD, Lynn (US), TORRES, Richard (US), MORRA, Marc, R. (US), MARTIN, Joel, H. (US), REINHARDT, Joel, C. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) KHÁNG THỂ NGƯỜI LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI YẾU TỐ SINH TRƯỞNG THẦN KINH CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể người hoặc đoạn liên kết với kháng nguyên của nó liên kết đặc hiệu với yếu tố sinh trưởng thần kinh (nerve growth factor: NGF) của người với K_D bằng 5pM hoặc thấp hơn, không phản ứng chéo với neurotrophin-3 (NT-3), và liên kết với NGF; của người với K_D cao gấp từ 2 đến 10 lần so với kháng thể hoặc đoạn của nó liên kết với NGF của chuột cống và NGF của chuột nhắt. Các kháng thể này là hữu ích để điều trị chứng đau, bao gồm chứng đau do viêm, chứng đau do vết rạch hậu phẫu, chứng đau dây thần kinh, chứng đau do gãy xương, chứng đau do gãy xương trong bệnh loãng xương, chứng đau dây thần kinh hậu ecpet, bệnh viêm xương khớp, bệnh viêm khớp dạng thấp, chứng đau do ung thư, chứng đau do bỏng, chứng đau khớp do bệnh gút cũng như các bệnh như bệnh carxinom tế bào gan, bệnh ung thư vú và bệnh xơ gan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này hoặc đoạn liên kết với kháng nguyên của nó.

(11) **1-0017251**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **A61K 9/08**, 47/10, 47/26, 47/18, 31/5575
(21) 1-2010-03205 (22) 28.05.2009
(86) PCT/JP2009/060211 28.05.2009 (87) WO2009/145356 03.12.2009
(30) 08397513.6 30.05.2008 EP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2011 276
(73) 1. SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5338651, Japan
2. ASAHI GLASS CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan
(72) REUNAMAKI Timo (FI), PELLINEN Pertti (FI), OKSALA Olli (FI), LEHMUSSAARI Kari (FI)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHẾ PHẨM HỆ NƯỚC ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TĂNG NHÃN ÁP VÀ BỆNH GLÔCÔM, PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ TAN TRONG NƯỚC VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH CỦA CHẤT TƯƠNG TỰ PGF2ALPHA TRONG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hệ nước chứa chất tương tự PGF2α để điều trị bệnh tăng nhãn áp và bệnh glôcôm, và phương pháp làm tăng độ tan trong nước và độ ổn định của chất tương tự PGF2α trong chế phẩm hệ nước này.

(11) **1-0017252**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **A61B 6/00**, 6/03
(21) 1-2011-03179 (22) 21.11.2011
(30) 2010-260367 22.11.2010 JP
2011-234148 25.10.2011 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2012 290
(73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(72) Takeshi Noda (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý ảnh xử lý ảnh thu được bằng cách quay phim theo phép tổng hợp chụp cắt lớp nhờ sử dụng nguồn bức xạ và bộ dò hai chiều. Thiết bị xử lý ảnh này bao gồm bộ thu có cấu hình để thu được các dữ liệu chiếu cấp ra từ bộ dò hai chiều khi quay phim theo phép tổng hợp chụp cắt lớp; và cụm tái tạo có cấu hình để thực hiện việc xử lý tái tạo phân tích phim chụp tia X cắt lớp của đối tượng từ các dữ liệu chiếu thu được bằng cách quay phim theo phép tổng hợp chụp cắt lớp mà không biến đổi dữ liệu chiếu thành dữ liệu chiếu ảo trên mặt phẳng dò CT ảo (CT-computer tomography - chụp X quang máy tính) đặt ảo nằm vuông góc với chiều tâm bức xạ của nguồn bức xạ.

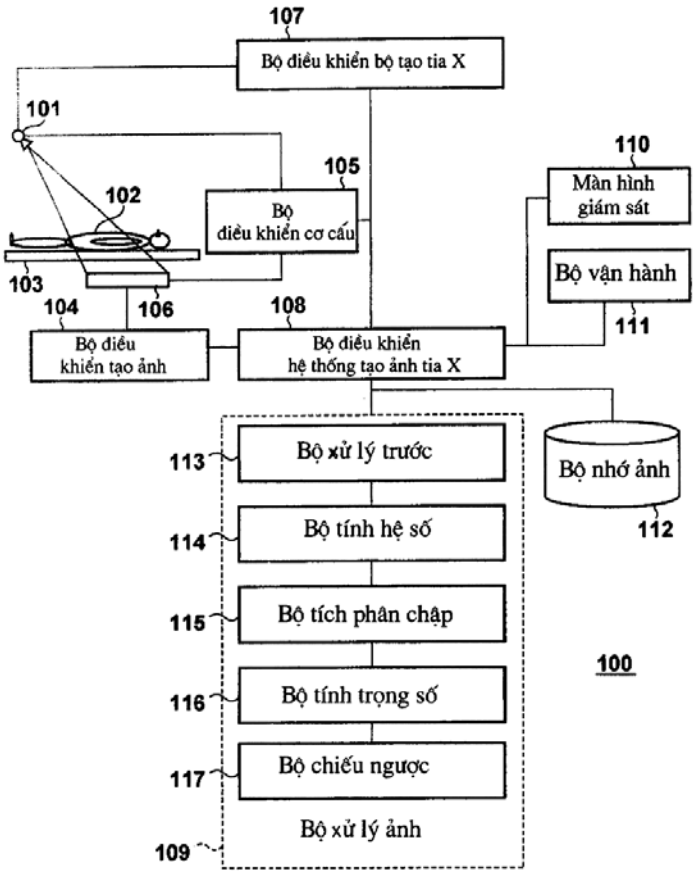

(11) **1-0017253**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **H04W 72/04**, 88/02, 88/08, H04B 7/26
(21) 1-2012-02215 (22) 05.01.2011
(86) PCT/CN2011/070043 05.01.2011 (87) WO2011/082671A1 14.07.2011
(30) 201010002920.9 08.01.2010 CN
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.11.2012 296
(73) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
(72) WEI, Yuxin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN HỆ THỐNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG HỖ TRỢ KẾT TẬP SÓNG MANG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cung cấp thông tin hệ thống trong hệ thống truyền thông hỗ trợ kết tập sóng mang. Phương pháp cung cấp thông tin hệ thống trong hệ thống truyền thông hỗ trợ kết tập sóng mang bao gồm các bước: tạo thông tin thứ nhất bao gồm thông tin để biểu thị việc thay đổi thông tin hệ thống, khi thông tin hệ thống của hệ thống truyền thông thay đổi; xác định ô thứ nhất của thiết bị đầu cuối liên quan đến việc thay đổi thông tin hệ thống, trong đó ô thứ nhất là một trong số các ô mà thiết bị đầu cuối kết nối, và tương ứng với đơn vị sóng mang đang được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để duy trì kết nối với trạm cơ sở của hệ thống truyền thông; và truyền thông tin thứ nhất đến thiết bị đầu cuối qua ô thứ nhất.

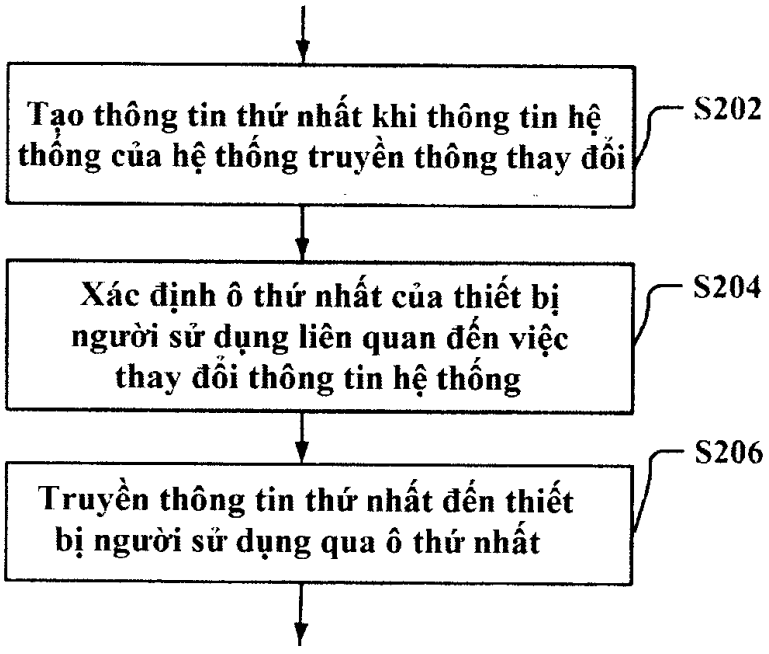

(11) **1-0017254**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **E01F 8/00**, E02B 3/14
(21) 1-2012-02621 (22) 04.03.2011
(86) PCT/NL2011/050153 04.03.2011 (87) WO2011/108931 09.09.2011
(30) 2004345 05.03.2010 NL
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2013 301
(76) HILL, HANS (NL)
Operalaan 37, NL-2907 KA Capelle a/d IJssel, Netherlands
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) DÃY CÁC CẤU KIỆN LÀM SUY GIẢM SÓNG, TƯỜNG LÀM SUY GIẢM ÂM THANH, KẾT CẤU KHỐNG CHẾ NƯỚC VÀ CẤU KIỆN LÀM SUY GIẢM SÓNG

(57) Cấu kiện làm suy giảm sóng bao gồm phần đầu, phần cổ và phần đế. Phần cổ hẹp hơn so với phần đầu và các phần cổ của các cấu kiện làm suy giảm sóng liền kề tạo thành rãnh dẫn liên tục. Nhờ các phần đầu, rãnh dẫn này được nối sao cho diện tích tiết diện của các phần đầu nhỏ hơn so với diện tích tiết diện của các phần đế. Theo cách này, kết cấu khống chế nước, tường làm suy giảm âm thanh và dạng tương tự có thể được tạo ra. Các cấu kiện làm suy giảm sóng này có thể được sản xuất theo cách rất đơn giản bằng cách chia chúng theo phương thẳng đứng và tạo ra từng phần thẳng đứng bằng bê tông trong khuôn đúc.

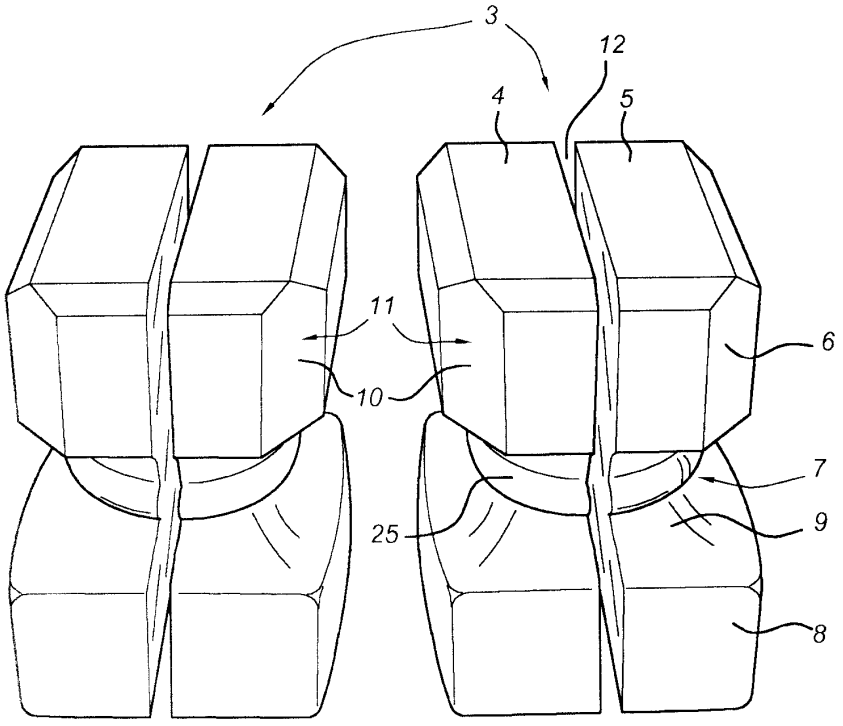

(11) **1-0017255**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **H04W 72/04**, 88/02, 88/08, H04B 7/26
(21) 1-2012-03436 (22) 05.01.2011
(62) 1-2012-02215
(86) PCT/CN2011/070043 05.01.2011 (87) WO2011/082671A1 14.07.2011
(30) 201010002920.9 08.01.2010 CN
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2013 299
(73) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
(72) WEI, Yuxin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG HỖ TRỢ KẾT TẬP SÓNG MANG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông để sử dụng trong thiết bị người dùng của hệ thống truyền thông hỗ trợ kết tập sóng mang. Phương pháp cung cấp thông tin hệ thống trong hệ thống truyền thông hỗ trợ kết tập sóng mang bao gồm các bước: tạo thông tin thứ nhất bao gồm thông tin để biểu thị việc thay đổi thông tin hệ thống, khi thông tin hệ thống của hệ thống truyền thông thay đổi; xác định ô thứ nhất của thiết bị đầu cuối liên quan đến việc thay đổi thông tin hệ thống, trong đó ô thứ nhất là một trong số các ô mà thiết bị đầu cuối kết nối, và tương ứng với đơn vị sóng mang đang được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để duy trì kết nối với trạm cơ sở của hệ thống truyền thông; và truyền thông tin thứ nhất đến thiết bị đầu cuối qua ô thứ nhất.

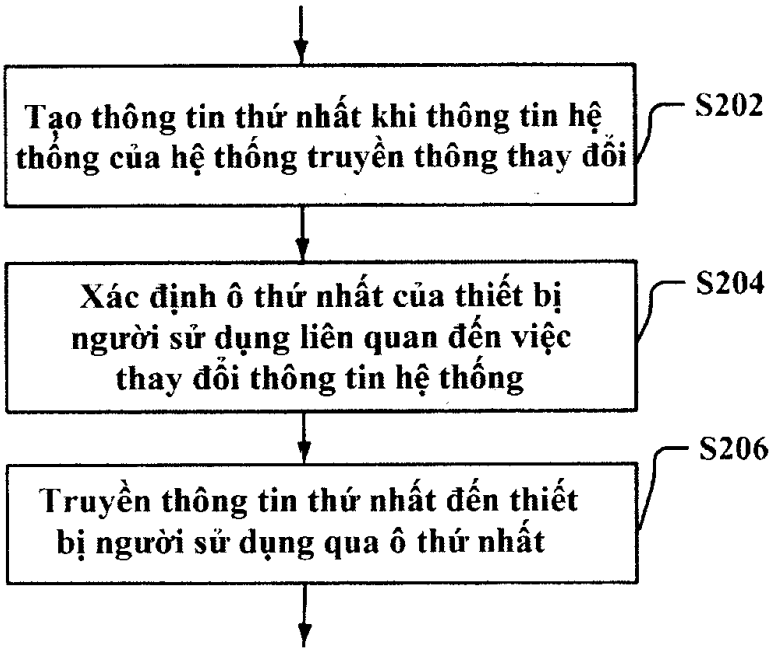

(11) **1-0017256**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **B67D 7/76**
(21) 1-2013-00625 (22) 28.07.2011
(86) PCT/IB2011/001741 28.07.2011 (87) WO2012/014050 02.02.2012
(30) 10 03233 30.07.2010 FR
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.05.2013 302
(73) LABORATOIRES THEA (FR)
12, rue Louis Blériot, Zone Industrielle du Brezet, F-63100 Clermont-Ferrand, France
(72) DEFEMME Alain (FR), MERCIER Fabrice (FR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) ĐẦU PHÂN PHỐI DÙNG ĐỂ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG Ở DẠNG GIỌT VÀ CHAI CÓ ĐẦU PHÂN PHỐI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phân phối chất lỏng ở dạng giọt, bao gồm một khoang có đường dẫn xả chất lỏng. Không khí được hút vào trong từ bên ngoài qua đường dẫn này theo hướng ngược lại. Trong khoang này, trên đường dẫn xả, đầu phân phối dạng giọt theo sáng chế gồm một van thực hiện chức năng là van một chiều để xả chất lỏng ra ngoài. Một chi tiết dịch chuyển được của van được tạo ra để không khí tùy ý đi qua van này khi chi tiết dịch chuyển được này nằm tỳ lên đế của nó ở vị trí đóng đường dẫn xả chất lỏng. Chi tiết dịch chuyển được này trở lại vị trí nêu trên do áp suất tác dụng có xu hướng hút không khí từ bên ngoài. Tốt hơn nếu chi tiết dịch chuyển được này được làm từ vật liệu xốp mịn, giúp lọc kháng vi khuẩn không khí hút vào. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chai có đầu phân phối này.

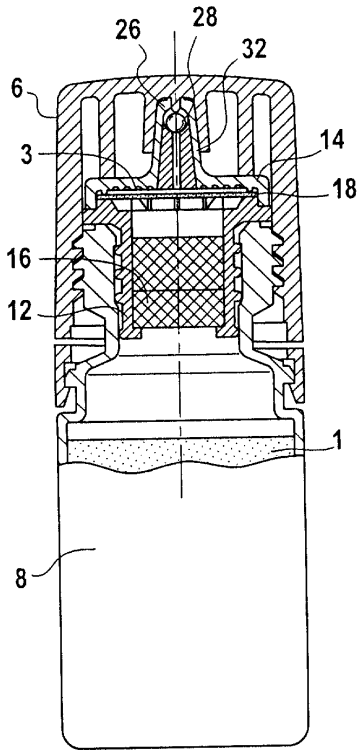

(11) **1-0017257**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **A61F 13/15**, 13/49
(21) 1-2014-00673 (22) 03.08.2012
(86) PCT/JP2012/069795 03.08.2012 (87) WO2013/018881A1 07.02.2013
(30) 2011-171276 04.08.2011 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.05.2014 314
(73) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) MATSUSHIMA, Hideki (JP), OKU, Tomomi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT DÙNG MỘT LẦN

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút dùng một lần được cải thiện sao cho không trượt xuống khi xảy ra hiện tượng đi tiểu hoặc hiện tượng tương tự. Cấu trúc thấm hút (40) của tã lót (1) có diện tích bề mặt nhỏ hơn so với diện tích bề mặt của các tấm trên (20) và tấm dưới (30) và được tạo thành bằng các vành trước (74) và vành sau (75) và các vành bên mà không có cấu trúc thấm hút (40), trong đó chun chân (76) được gắn với các vành bên đũng (73). Các thành phần nối (81) lần lượt được gắn với vùng eo sau (12) bằng trung gian là các tấm nền (83), trong đó mỗi tấm nền (83) có phần cố định (84) được gắn với các vành bên thứ hai (72) và phần kéo dài (85) kéo dài ra ngoài theo chiều ngang (X) từ phần cố định (84) ra gờ cạnh được kết hợp (16). Các đường tưởng tượng (R) lần lượt nối các giao điểm A giữa gờ gần nhất (84b) và đầu trước (84c) của các phần được nối tương ứng (84) với các giao điểm (B) giữa các gờ bên (43) của cấu trúc thấm hút (40) và đường tâm ngang tưởng tượng kéo dài ngang qua các vành bên thứ hai (72) và các vành bên đũng (73) trong đó chun chân (76) giao với các đường tưởng tượng (R).

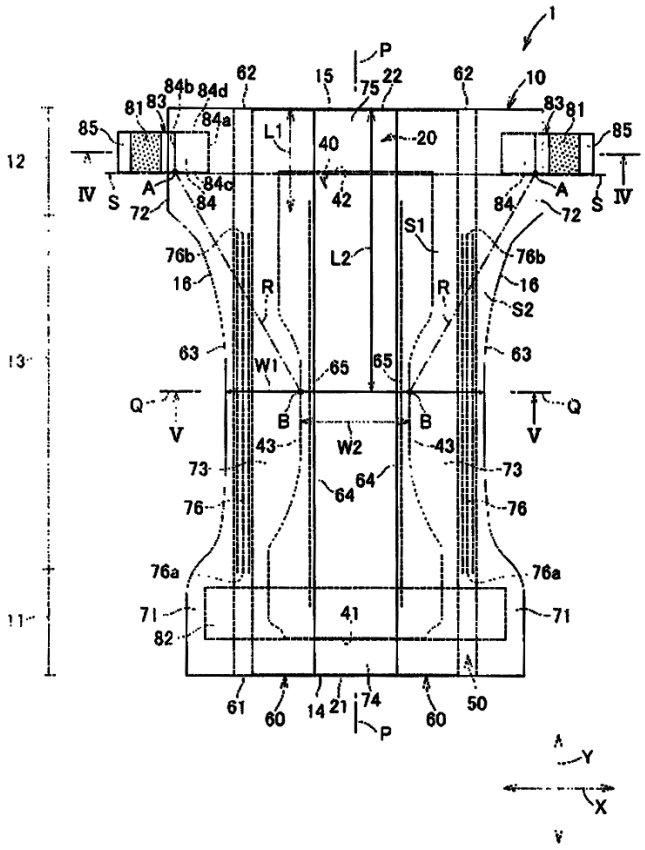

(11) **1-0017258**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **E02F 9/28**
(21) 1-2014-03433 (22) 12.03.2013
(86) PCT/US2013/030342 12.03.2013 (87) WO2013/142132 26.09.2013
(30) 61/613,748 21.03.2012 US
13/761,287 07.02.2013 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.01.2015 322
(73) HENSLEY INDUSTRIES, INC. (US)
2108 Joe Field Road, P.O. Box 29779, Dallas, Texas 75229, United States of America
(72) CAMPOMANES, Patrick (CA)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU NỐI ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC BẰNG ỐC VÍT DÙNG CHO CHI TIẾT CHỊU MÒN VÀ CHI TIẾT ĐỠ NỐI KIỂU CO RÚT

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu nối được thiết kế riêng để làm cho chi tiết chịu mòn khi đào đất co rút về phía sau lên chi tiết đỡ và được giữ theo cách nhả ra được trên đó, cơ cấu nối này kéo dài xuyên qua các lỗ nối thẳng hàng trên chi tiết chịu mòn và chi tiết đỡ. Cơ cấu nối này bao gồm chi tiết hình ống tì về phía sau vào chi tiết chịu mòn, chi tiết đệm được đặt cách về phía trước khỏi chi tiết hình ống và có bề mặt dốc đằng sau, và chi tiết ốc vít hình nêm được đặt xen giữa chi tiết ống và chi tiết đệm này. Chi tiết ốc vít hình nêm này có thân không thuôn và gài bằng ren với phần sườn của chi tiết hình ống, và vùng bề mặt dốc hướng kính không có ren và gài kiểu dốc với vùng bề mặt dốc của chi tiết đệm. Sự tiến sâu bằng ren của chi tiết ốc vít hình nêm về phía sau sẽ di chuyển chi tiết chịu mòn so với chi tiết đỡ để làm chặt mối nối khớp vốn bị lỏng trong quá trình hoạt động giữa chúng.

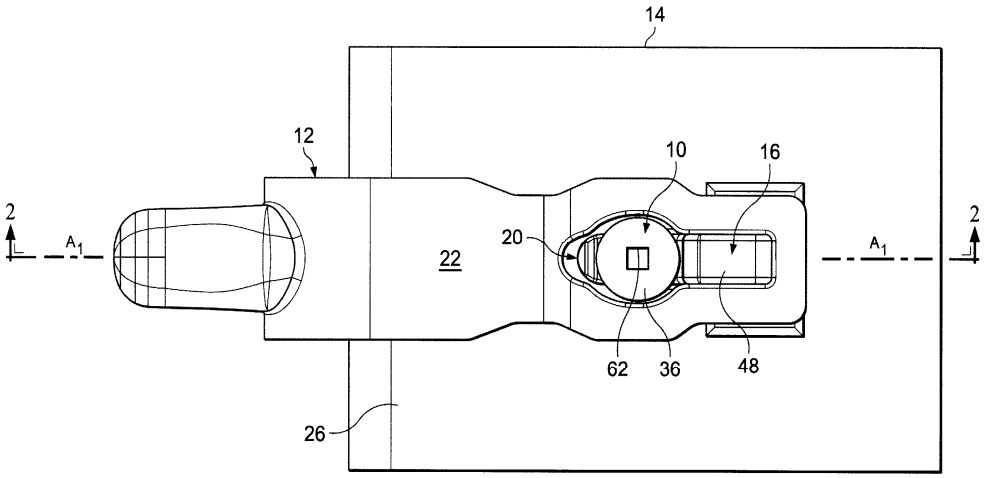

(11) **1-0017259**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **B22D 11/00**, 11/06
(21) 1-2010-00612 (22) 12.08.2008
(86) PCT/AU2008/001164 12.08.2008 (87) WO2009/021280A1 19.02.2009
(30) 11/837,851 13.08.2007 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2010 271
(73) 1. BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street Melbourne, Victoria 3000, Australia
2. IHI CORPORATION (JP)
1-1 Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan
(72) OTSUKA, Hiroyuki (JP), YAMANE, Koshiro (JP), TERASAKI, Satoshi (JP), SCHLICHTING, Mark (US), MAHAPATRA, Rama Ballav (AU), David J. SOSINSKY (CA)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) DẢI THÉP ĐÚC MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC DẢI THÉP MỎNG NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến dải thép đúc mỏng và phương pháp đúc dải thép này. Dải thép này có độ bền chống vết rạn nứt nhỏ cải thiện. Dải thép được tạo ra bằng cách đúc liên tục thép nóng chảy chứa cacbon với lượng nằm trong khoảng từ 0,010 đến 0,065% trọng lượng, crom với lượng nhỏ hơn 5,0% trọng lượng, oxy với tổng lượng ít nhất là 70ppm và oxy tự do với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 70ppm, và tỷ lệ của mangan với lưu huỳnh lớn hơn khoảng 250:1. Lượng cacbon trong dải thép đúc có thể nhỏ hơn 0,035%, titan với lượng nhỏ hơn 0,005% trọng lượng, và tỷ lệ trung bình của mangan với silic trong dải thép tạo thành có thể là lớn hơn 3,5:1. Lượng cacbon có thể nhỏ hơn 0,035%, tốc độ đúc nhỏ hơn 76,68 mét/phút, và nhiệt độ gàu chuyên của kim loại nóng chảy được duy trì thấp hơn 1612^0C ($2933,7^0$F).

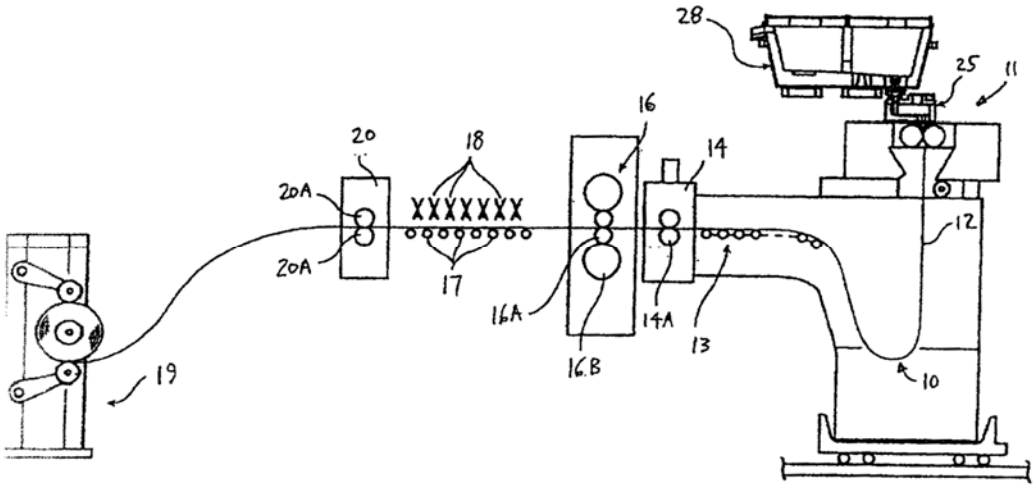

(11) **1-0017260**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **C08K 5/02**
(21) 1-2010-02711 (22) 30.03.2009
(86) PCT/US2009/038722 30.03.2009 (87) WO2009/126467 15.10.2009
(30) 12/101,481 11.04.2008 US
12/178,942 24.07.2008 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2011 277
(73) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
(72) AMBROSE, Ronald, R. (US), ZHOU Hongying (US), SENEKER, Carl A. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA POLYME FLOCACBON
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ trên cơ sở thể phân tán không chứa nước của các hạt flo polyme rắn trong dung dịch hữu cơ chứa polyme acrylic. Chế phẩm phủ này chứa: (1) polyme flocacbon; (2) dung môi hữu cơ; và (3) polyme phụ trợ.

(11) **1-0017261**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **B22D 11/115**
(21) 1-2012-01071 (22) 09.03.2010
(86) PCT/JP2010/054280 09.03.2010 (87) WO2011/058769 19.05.2011
(30) 2009-256717 10.11.2009 JP
2010-049973 07.03.2010 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2012 294
(73) JFE Steel Corporation (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) MIKI, Yuji (JP), KISHIMOTO, Yasuo (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÚC LIÊN TỤC THÉP
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc liên tục thép bằng thiết bị đúc liên tục bao gồm cặp cực từ trên (3a, 3b) và cặp cực từ dưới (4a, 4b) được bố trí trên các mặt bên ngoài của khuôn đúc (1), các cực từ trên (3a, 3b) đối diện với nhau qua phần mặt bên dài (10) của khuôn đúc giữa chúng và các cực từ dưới (4a, 4b) đối diện với nhau qua phần mặt bên dài khuôn đúc (10) nằm giữa chúng, và vòi phun đặt chìm (2) có miệng vòi phun thép nóng chảy (20) được bố trí giữa vị trí đỉnh của từ trường DC của các cực từ trên (3a, 3b) và vị trí đỉnh của từ trường DC của các cực từ dưới (4a, 4b), phương pháp này bao gồm bước hãm dòng thép nóng chảy bằng các từ trường DC được đặt tương ứng vào cặp cực từ trên (3a, 3b) và cặp cực từ dưới (4a, 4b) trong khi khuấy thép nóng chảy bằng từ trường AC được đặt đồng thời vào cặp cực từ trên (3a, 3b). Cường độ của từ trường AC được đặt vào các cực từ trên (3a, 3b), cường độ của từ trường DC được đặt vào các cực từ trên (3a, 3b) và các cực từ dưới (4a, 4b) được điều khiển trong phạm vi cụ thể tùy thuộc vào chiều rộng của phôi tấm cần đúc.

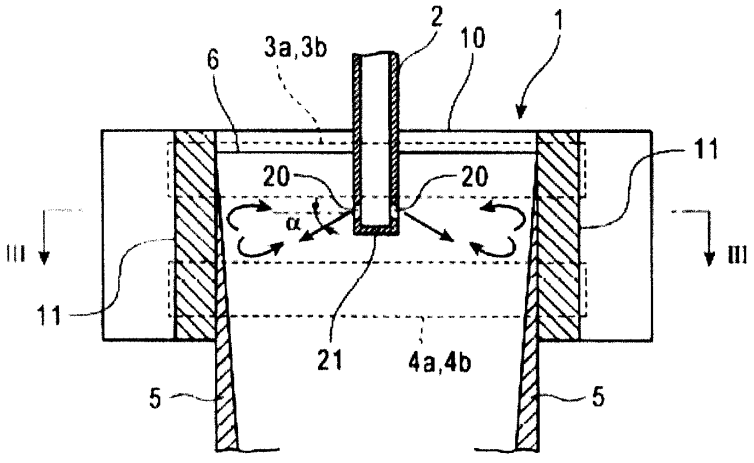

(11) **1-0017262**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **A01G 27/00**
(21) 1-2013-01778 (22) 11.06.2013
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2014 321
(76) 1. LƯU VĂN HIỂN (VN)
Số 20A khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
2. LƯU VĂN NHÀNG (VN)
Số 20A khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
3. LƯU VĂN HIỂN (VN)
Số 20A khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ

(54) BÌNH TỰ ĐỘNG CẤP NƯỚC

(57) Sáng chế đề xuất bình tự động cấp nước, bao gồm thân trên (20) gồm hai lớp tạo thành phần chứa nước (24) giữa hai lớp, và hai ống thông (22, 23) xuyên qua đáy của thân trên (20) ở vị trí tương ứng với phần chứa nước (24); thân giữa (30) bao gồm phần trên (31), phần giữa (32) có các lỗ xuyên (321) và phần dưới (33); thân dưới (50) có ống chỉ mực nước (52) có đầu trên cao hơn đầu dưới của các ống thông thứ nhất và thứ hai (22; 23); tấm chịu lực (4) chặn đầu dưới của phần dưới (33) của thân giữa (30) và cách đáy thân dưới (50) một khoảng nhất định; và vật liệu nuôi dưỡng được nạp vào bên trong thân giữa (30).

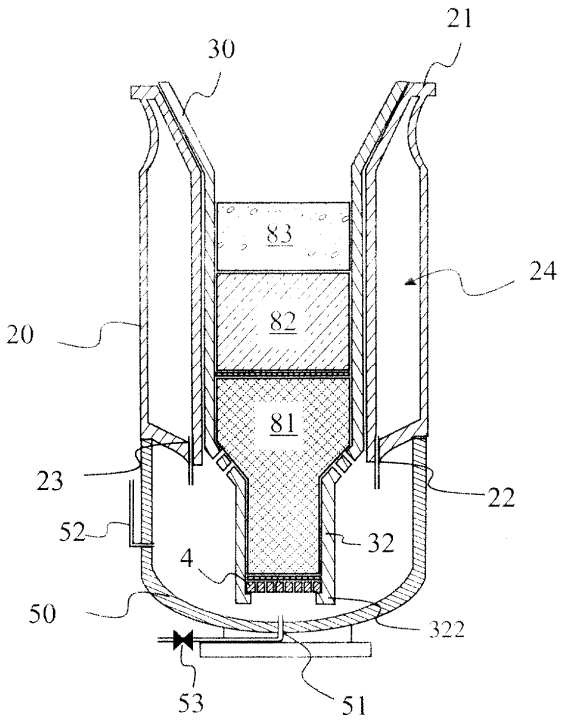

(11) **1-0017263**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **E02B 7/20**, 7/50, 7/40
(21) 1-2008-01130 (22) 12.05.2008
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2009 260
(73) CÔNG TY TNHH HỒNG LÂM (VN)
Số 275 đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(72) Trương Đình Dụ (VN), Trương Thị Thu Hằng (VN), Trương Hồng Sơn (VN), Đặng Văn Khoa (VN)
(54) ĐẬP TRỤ NEO
(57) Sáng chế đề cập đến đập trụ neo được ứng dụng để ngăn sông lớn nhằm chống ngập mặn do nước biển dâng và giữ nước ngọt từ thượng nguồn chảy về trong mùa khô ở vùng ven biển. Đập được hình thành bởi các trụ bê tông cốt thép hoặc thép cắm chắc vào nền, để neo giữ các cửa van máy thủy bằng thép. Các cửa van máy thủy có tính nổi, được di dời và đóng mở bằng nguyên lý máy thủy và thay đổi độ chìm nổi nhờ có máy bơm đặt trong lòng cửa van máy thủy. Hình cắt dọc ở giữa cửa van máy thủy có thể là chữ nhật, hoặc hình thang, còn hình mặt bằng của nó có thể là chữ nhật hoặc hình thoi. Khi đóng để ngăn mặn, hay giữ ngọt, cửa van máy thủy được tựa vào gờ ở đáy và ở trụ. Đập trụ neo có thể kết hợp làm âu tàu. Thượng hạ lưu cống được gia cố chống xói bằng thảm đá hoặc bằng tấm bê tông cốt thép.

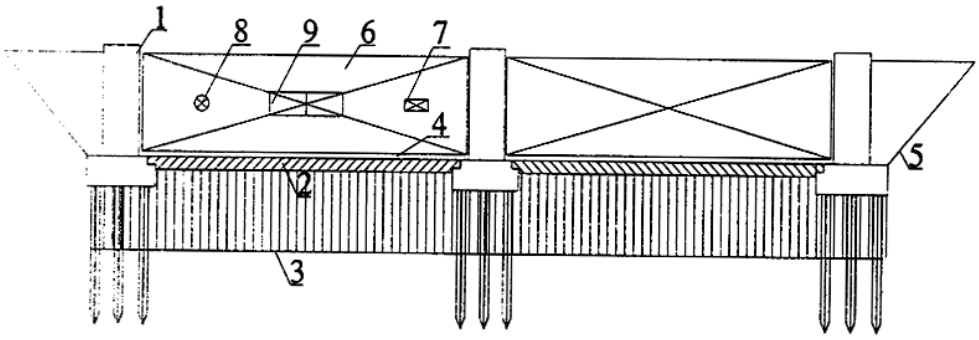

(11) **1-0017264**

(15) 25.07.2017 (51)[7] **E02B 7/20**, 7/50, 7/40
(21) 1-2008-01335 (22) 02.06.2008
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2009 261

(73) CÔNG TY TNHH HỒNG LÂM (VN)
Số 275 đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(72) Trương Đình Dụ (VN), Trương Thị Thu Hằng (VN), Trương Hồng Sơn (VN), Đặng Văn Khoa (VN)

(54) ĐẬP HỘP NEO

(57) Sáng chế đề cập đến đập hộp neo là công trình ngăn các sông lớn, để không cho nước biển dâng gây ngập úng và giữ ngọt để chống hạn cho vùng đồng bằng ven biển về mùa khô. Đập hộp neo được ổn định theo nguyên lý đập xà lan, đáy hộp và trụ hộp là kết cấu hộp bản dầm dạng chữ nhật hay hình thang. Cửa van máy thủy là kết cấu hộp dàn bằng thép, có tính nổi lớn, mặt bằng có dạng: hình chữ nhật, hình quả trám hoặc hình thoi, được neo vào trụ hộp và được vận hành bằng phản lực của máy thủy đặt trong lòng nó. Đập hộp neo được làm bằng bê tông cốt thép hoặc bằng thép. Đập hộp neo có kích thước tới hàng trăm mét, được đúc trong hồ đúc rồi lai dắt ra vị trí xây dựng. Đập hộp neo dễ kết hợp làm âu tàu.

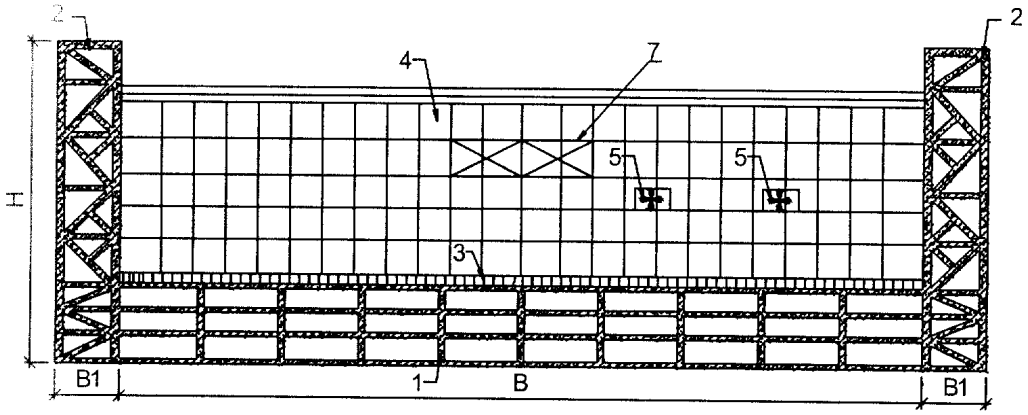

(11) **1-0017265**

(15) 25.07.2017 (51)[7] **C12Q 1/68**

(21) 1-2015-00468 (22) 06.02.2015

(45) 25.09.2017 354 (43) 27.04.2015 325

(73) BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108 (VN)
Số 1, Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Tất Trung (VN), Trần Thị Thanh Huyền (VN), Phan Quốc Hoàn (VN), Lê Hữu Song (VN)

(54) QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ ĐỘT BIẾN GEN KRAS TRONG CHẨN ĐOÁN BỆNH UNG THƯ ĐẠI TRỰC TRÀNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định mức độ đột biến gen Kras để chẩn đoán bệnh ung thư đại trực tràng bao gồm các bước: a) thu ADN tổng số; b) khuếch đại gen bằng PCR đa mồi; và c) định lượng đột biến. Bằng cách sử dụng các đoạn mồi và peptit axit nucleic kẹp đặc hiệu, quy trình theo sáng chế cho phép định tính và định lượng được các đột biến liên quan đến gen Kras tại vị trí G34, G35 hoặc G38 một cách riêng rẽ với tỷ lệ phát hiện đạt 0,1% cho từng vị trí.

(11) **1-0017266**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **C12N 15/12**, G01N 33/53
(21) 1-2015-02363 (22) 30.06.2015
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2015 329
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Đoàn Long (VN), Võ Thị Thương Lan (VN), Hoàng Thị Mỹ Nhung (VN), Phạm Thị Hồng Nhung (VN), Trịnh Tất Cường (VN)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT DÒNG TẾ BÀO BIỂU HIỆN THỤ THỂ NEUROKININ-1 CỦA NGƯỜI (HNK1R)
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dòng tế bào biểu hiện thụ thể neurokinin- 1 của người (hNK1R) bao gồm các bước: a) phân lập cADN của gen mã hóa hNK1R; b) nhân dòng gen mã hóa hNK1R; c) tạo và nhân dòng vectơ biểu hiện gen hNK1R; d) tổng hợp mARN lai từ vectơ pSFV-Klept1.2-hNK1R và vectơ pSFV-Helper 2; e) sản xuất hạt virut mang gen hNK1R, và f) sản xuất tế bào biểu hiện hNK1R. Trong đó quy trình theo sáng chế sử dụng vectơ pSFV-Kleptl.2 của virut Semliki Forest làm vectơ nhân dòng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến dòng tế bào biểu hiện hNK1R được sản xuất bằng quy trình theo sáng chế, trong đó dòng tế bào này mang và biểu hiện gen hNK1R tái tổ hợp.

(11) **1-0017267**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **C07D 215/00**
(21) 1-2015-02578 (22) 16.07.2015
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2015 330
(73) VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Văn Cường (VN), Đoàn Thị Mai Hương (VN), Trần Văn Hiệu (VN), Lê Công Vinh (VN), Vũ Thị Quyên (VN), Lê Thị Hồng Minh (VN), Châu Văn Minh (VN)
(54) HỢP CHẤT AXIT 3,4-DIHYDROXY-6,7-DIMETYLQUINOLIN-2-CARBOXYLIC VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ CHỦNG XẠ KHUẨN BIỂN NOCARDIOPSIS SP. G057

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất axit 3,4-dihydroxy-6,7-dimetylquinolin-2-carboxylic có công thức (1) được tách chiết từ dịch lên men của chủng xạ khuẩn biển Nocardiopsis sp.G057 và phương pháp tách chiết hợp chất này. Hợp chất axit 3,4- dihydroxy-6,7-dimetylquinolin-2-carboxylic thu được thể hiện hoạt tính kháng vi sinh vật đối với các chủng gram (+) Enteroccocus faecalis ATCC 13124, chủng gram (-) Escherichta coli ATCC25922, và Salmonella entenca ATCC12228.

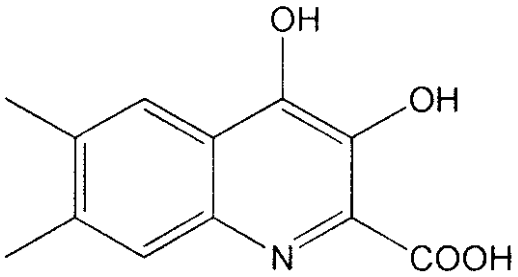

Công thức 1

(11) **1-0017268**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **F23G 5/00**
(21) 1-2015-01939 (22) 01.06.2015
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2015 329
(76) TRẦN VĂN KIỀU (VN)
Công ty TNHH Tân Thiên Phú, xóm 6, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(54) LÒ ĐỐT RÁC THẢI SINH HOẠT
(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt rác thải sinh hoạt bao gồm: buồng đốt sơ cấp (1); buồng đốt thứ cấp (2); khoang lưu và tách bụi (3); giàn ống làm nguội khí đốt (4); khoang hấp phụ và khử mùi (5); và ống khói 6.
Lò đốt theo sáng chế hầu như không cần sử dụng nguyên liệu bổ sung trong quá trình đốt và đặc biệt thích hợp để đốt rác thải sinh hoạt ở nông thôn và các khu dân cư đô thị có quy mô vừa phải, hoặc phụ phẩm nông nghiệp.

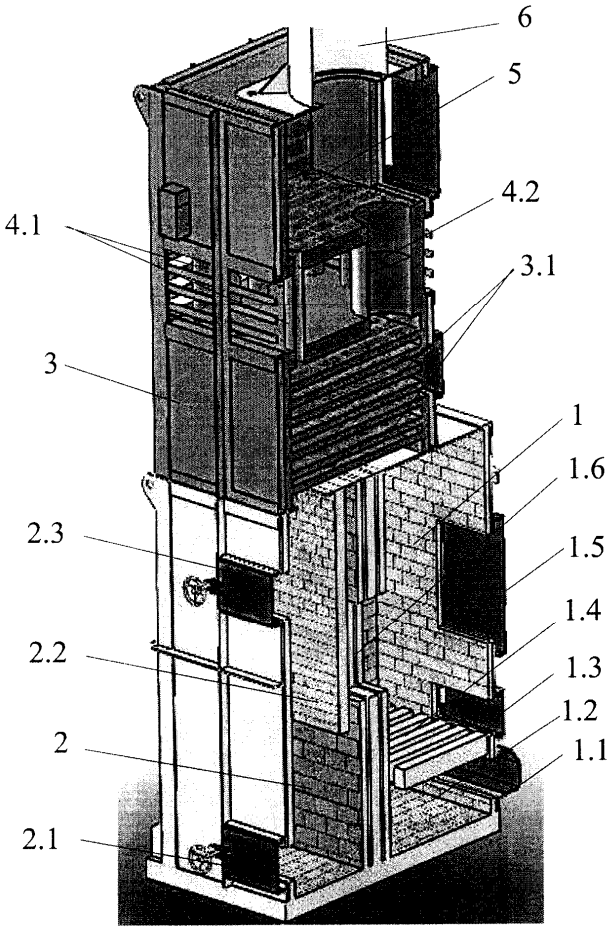

(11) **1-0017269**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **H04L 29/06**, G06Q 30/02
(21) 1-2014-03537 (22) 22.03.2013
(86) PCT/US2013/033613 22.03.2013 (87) WO2013/142848 26.09.2013
(30) 13/429,070 23.03.2012 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2015 326
(73) SECUREADS, INC. (US)
7748 E. Phantom Way, Scottsdale, AZ 85255, United States of America.
(72) John TRINH (US), Miguel MEDINA (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẤP CÁC TIN NHẮN ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC HƯỚNG ĐÍCH VÀ HỆ THỐNG QUẢNG CÁO XÁC THỰC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quảng cáo xác thực và phương pháp cấp các tin nhắn điện tử tương tác hướng đích, và cùng với OTP cho thiết bị truyền thông cá nhân theo tin nhắn điện tử, tin nhắn này bao gồm OTP cùng với nội dung quảng cáo điện tử được hướng đích đến người sử dụng thiết bị di động.

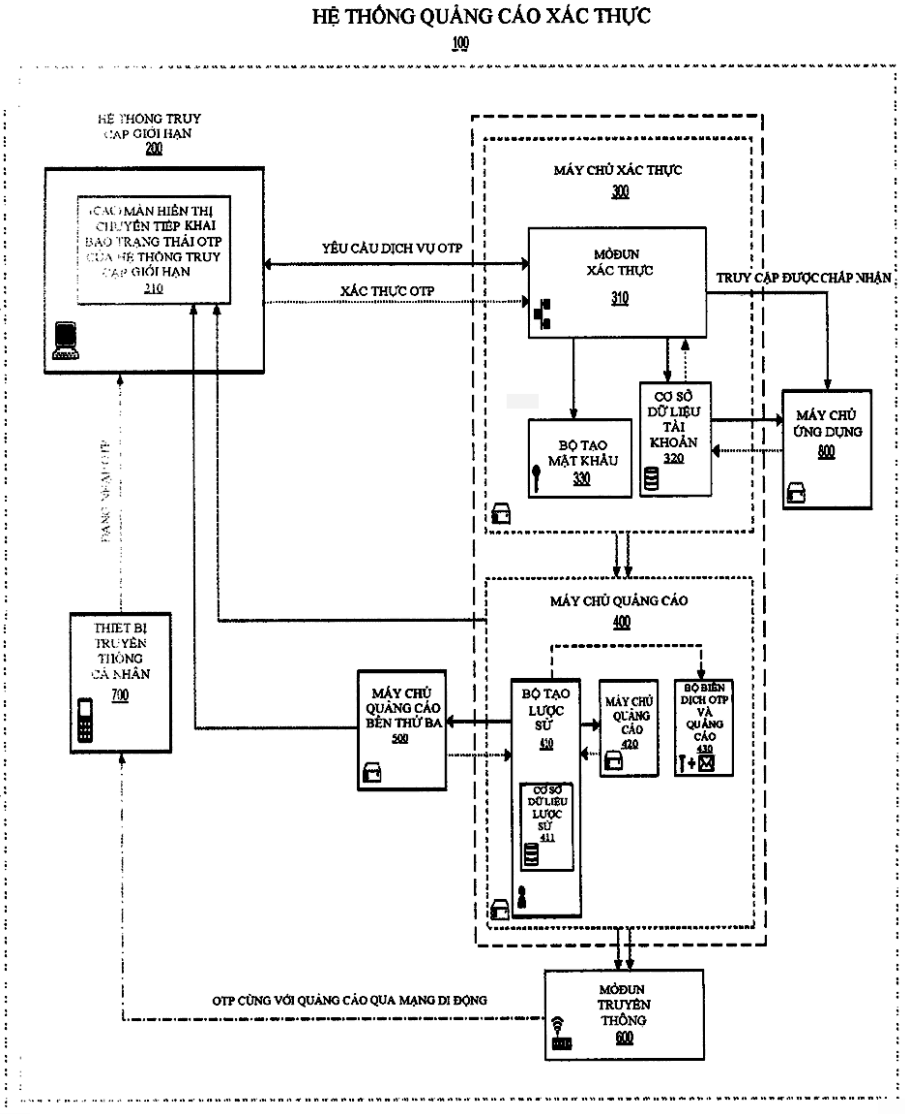

(11) **1-0017270**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **C23C 22/83**, C10M 169/04, C10N 20/06, 80/00, C09D 123/02, E21B 17/042, C10N 50/08
(21) 1-2011-02924 (22) 31.03.2010
(86) PCT/JP2010/056273 31.03.2010 (87) WO2010/114168A1 07.10.2010
(30) 2009-084623 31.03.2009 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2012 295
(73) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
2. VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France
(72) KURANISHI, Takao (JP), GOTO, Kunio (JP), MATSUMOTO, Keishi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MỐI NỐI REN DÙNG CHO ỐNG DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỐI NỐI REN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến lớp bọc bôi trơn dạng rắn được tạo ra trên bề mặt tiếp xúc mối nối ren dùng cho ống dẫn có chất kết dính gồm polyme chứa dầu bôi trơn. Polyme chứa dầu bôi trơn có hợp phần đồng nhất hoặc hợp phần thay đổi nồng độ trong đó nồng độ dầu bôi trơn giảm về phía bề mặt tiếp xúc và trong đó về cơ bản không có dầu bôi trơn ở gần bề mặt tiếp xúc.

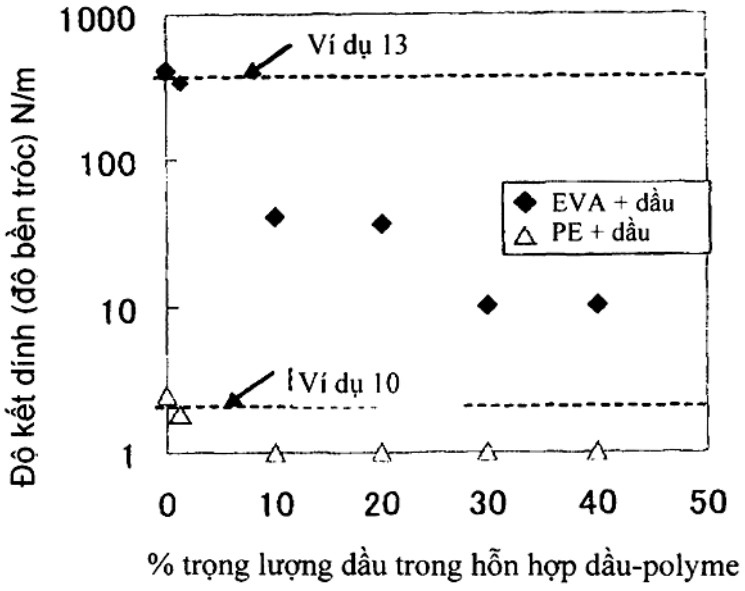

(11) **1-0017271**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **E02D 5/58**, 5/38
(21) 1-2013-00170 (22) 16.06.2011
(86) PCT/KR2011/004424 16.06.2011 (87) WO2011/159115A2 22.12.2011
(30) 10-2010-0057963 18.06.2010 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2013 301
(76) SONG, KI-YONG (KR)
Guil Woosung Apt. 202-701, 1259, Guro-dong, Guro-gu Seoul, 152-050, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) CỌC LIÊN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỌC LIÊN HỢP NÀY
(57) Sáng chế đề xuất cọc liên hợp. Cọc liên hợp này bao gồm trụ bê tông bao gồm cả hai bề mặt đầu mút và bề mặt bên, phần chịu kéo có cả hai đầu lần lượt được bắt chặt vào cả hai bề mặt đầu mút của trụ bê tông, tác dụng lực ép vào trụ bê tông, và ống thép được tạo ra để bao quanh một phần của bề mặt bên của trụ bê tông, mà nhiều lỗ đúc bê tông được tạo ra trên đó. Theo đó, cọc liên hợp được tạo ra bằng cách kết hợp một phần của cọc bê tông với ống thép dưới dạng một thân duy nhất, nhờ đó giảm đáng kể chi phí để nối cọc bê tông với ống thép trong quá trình xây dựng.

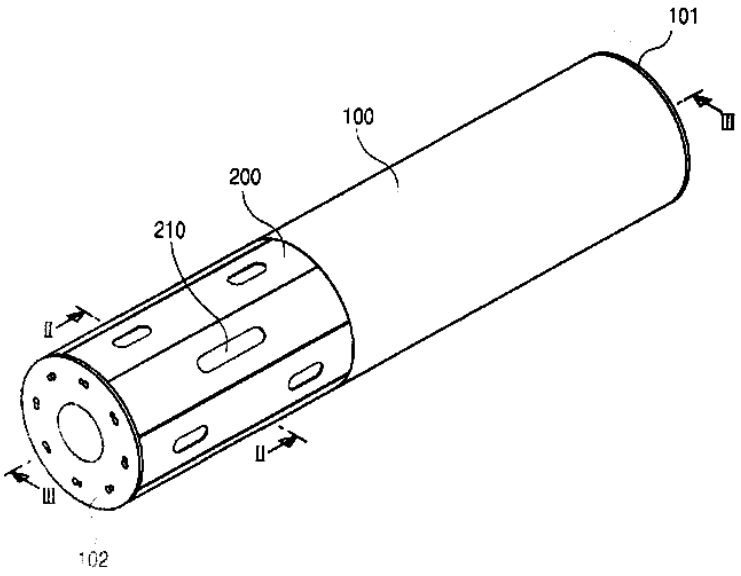

(11) **1-0017272**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **B60P 1/28**, B62D 27/00
(21) 1-2013-02796 (22) 10.02.2012
(86) PCT/AU2012/000132 10.02.2012 (87) WO2012/106774 16.08.2012
(30) 2011900430 10.02.2011 AU
2011900792 06.03.2011 AU
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2014 313
(73) FSP MINING COMPONENTS PTY LTD (AU)
32 Computer Road Yatala, Queensland 4207 - Australia
(72) ANNETTS, Richard (AU)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CỤM TẤM CHẮN VÀ XE VẬN CHUYỂN QUẶNG ĐƯỢC LẮP CỤM TẤM CHẮN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tấm chắn để lắp quanh thùng lật xe tải được tạo ra bởi cặp lỗ khoan thẳng đứng nằm cách nhau tương ứng với và đi xuống dưới từ phần cắt rãnh. Lỗ khoan thẳng đứng được tạo ra qua tấm chắn tiếp nhận đầu có ren của bu lông neo mà được hàn vào phần miệng của thùng. Bu lông neo là một phần của hệ thống giữ chặt đàn hồi để lắp tấm chắn, bu lông neo được tạo ra với chân phẳng mà thân kéo dài từ đó. Thân này kết thúc hướng lên trên ở đầu trên có ren. Lò xo nén được bố trí quanh thân và được bố trí để hấp thụ lực hướng vào tấm chắn trong quá trình sử dụng. Tấm chắn được làm bằng vật liệu đàn hồi trọng lượng nhẹ như cao su tổng hợp dai.

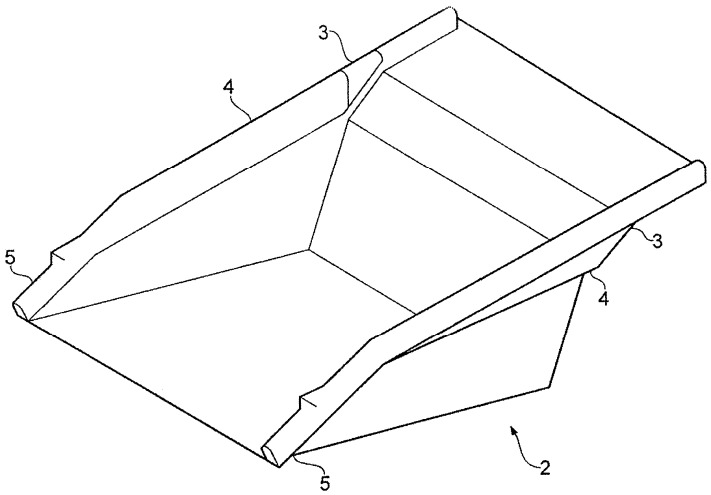

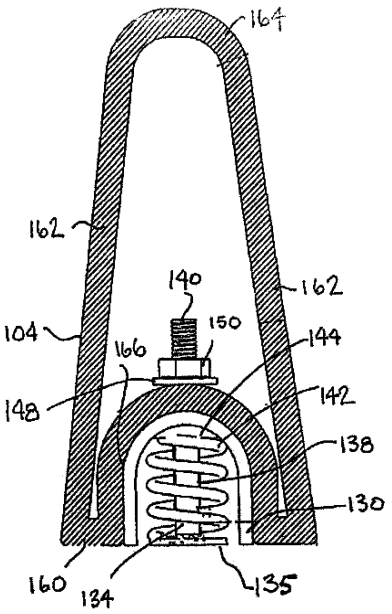

(11) **1-0017273**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **H04N 1/41**, 19/00
(21) 1-2015-03244 (22) 05.02.2014
(86) PCT/JP2014/052618 05.02.2014 (87) WO2014/129308 28.08.2014
(30) 2013-035165 25.02.2013 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.01.2016 334
(73) DOCTOR-NET INC. (JP)
5-5, Shiba Daimon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1050012, Japan
(72) ZHI, Xilong (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ NÉN HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI NÉN HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nén ảnh (1) bao gồm bộ thu dữ liệu ảnh (141) thu dữ liệu ảnh, bộ chia (143) chia dữ liệu khối là một phần của dữ liệu ảnh thành các mảnh dữ liệu khối con chứa các mảnh thông tin điểm ảnh biểu thị trị số điểm ảnh của điểm ảnh trong dữ liệu ảnh này và bộ nén (15) nén dữ liệu khối con để tạo ra dữ liệu khối con đã nén và bộ nén (15) bao gồm bộ nhận dạng (151) nhận dạng trị số nhỏ nhất từ các mảnh thông tin điểm ảnh, bộ trừ (152) lấy các trị số điểm ảnh của các mảnh thông tin điểm ảnh trừ đi trị số nhỏ nhất và bộ tạo dữ liệu (153) tạo ra dữ liệu khối con đã nén chứa i) thông tin điểm ảnh đã nén trong đó (a) trị số điểm ảnh của thông tin điểm ảnh hợp lệ, mà là thông tin điểm ảnh có trị số điểm ảnh khác trị số định trước, sau khi trị số nhỏ nhất được trừ đi bởi bộ trừ 152 và (b) thông tin mà nhận dạng vị trí của điểm ảnh có trị số điểm ảnh được kết hợp với nhau và ii) thông tin biểu thị trị số nhỏ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị giải nén ảnh (2) và vật ghi đọc được bằng máy tính.

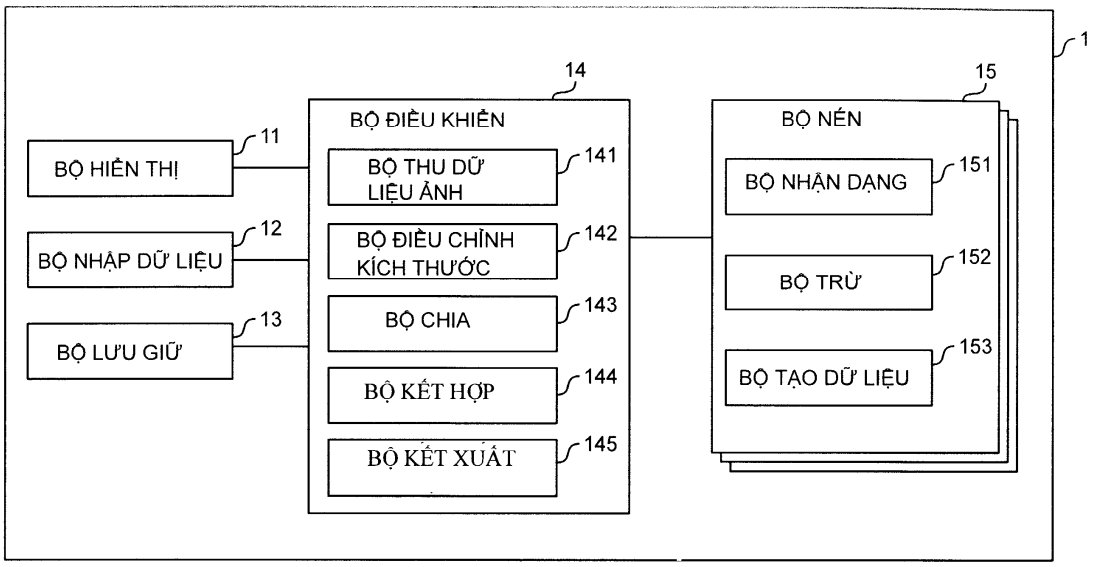

(11) **1-0017274**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **A43B 7/06**, 7/12, 13/12, B05D 7/24
(21) 1-2006-01264 (22) 27.12.2004
(86) PCT/EP2004/014717 27.12.2004 (87) WO2005/063069A3 14.07.2005
(30) PD2003A000312 30.12.2003 IT
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.11.2006 224
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16, 31044 Montebelluna, Localita Biadene - (Treviso) - Italy
(72) Mario POLEGATO MORETTI (IT), Antonio FERRARESE (IT), Bruno MATTIONI (IT)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) ĐẾ GIÀY KHÔNG THẤM NƯỚC VÀ THOÁNG KHÍ VÀ GIÀY CÓ ĐẾ NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới đế giày không thấm nước và thoáng khí và giày có đế này. Đế giày (10) bao gồm, đối với ít nhất một phần kéo dài của đế, ít nhất hai lớp kết cấu, lớp dưới (14) có kết cấu đỡ để tạo ra đế ngoài, và lớp trên (15, 215) có thể thấm hơi nước. Lớp dưới (14) có các phần (14a, 114a) thông lên lớp trên (15, 215). Một lớp phủ (21, 221) thu được bằng cách xử lý lắng phủ plasma để chống thấm nước được tạo ra trên lớp trên. Theo cách này, lớp thu được có chức năng kết cấu và có đặc tính chịu được hư hại và đồng thời có khả năng không thấm nước và thoáng khí.

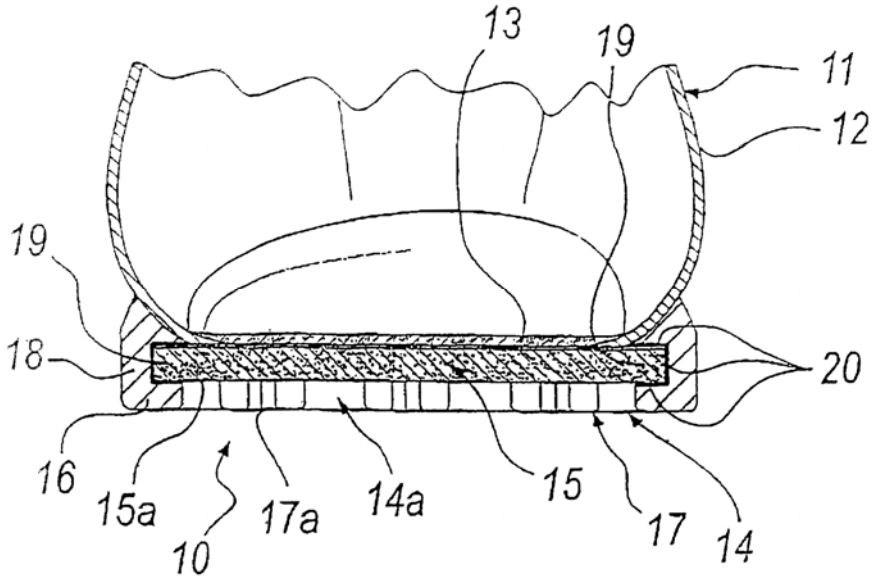

(11) **1-0017275**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **C09D 175/04**
(21) 1-2011-00010 (22) 08.07.2009
(86) PCT/US2009/049970 08.07.2009 (87) WO2010/006073 14.01.2010
(30) 12/170,250 09.07.2008 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2011 282
(73) NANOVERE TECHNOLOGIES, INC. (US)
4023 S. Old Us 23, Suite 101, Brighton, MI 48114, United States of America
(72) CHOATE, Thomas, F. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM PHỦ BẢO VỆ BỀ MẶT, BỀ MẶT ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM PHỦ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ BẢO VỆ BỀ MẶT TRÊN BỀ MẶT

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ bảo vệ bề mặt chứa polyme dạng nhánh cây hình cầu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bề mặt được phủ bằng chế phẩm phủ bảo vệ bề mặt và phương pháp tạo ra lớp phủ bảo vệ bề mặt trên bề mặt này.

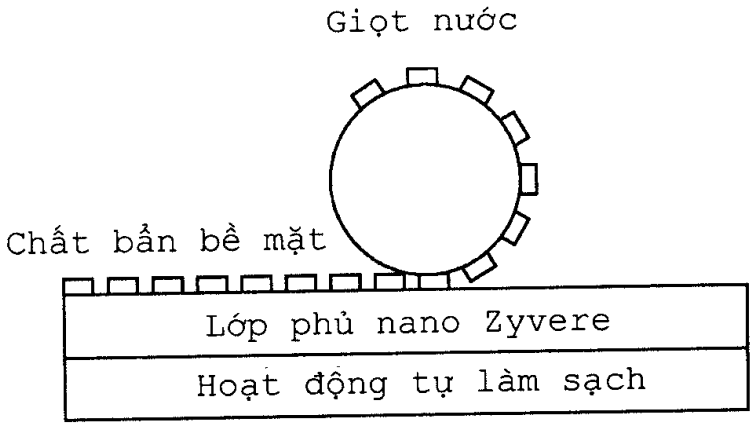

(11) **1-0017276**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **B22D 11/115**
(21) 1-2012-01069 (22) 09.03.2010
(86) PCT/JP2010/054287 09.03.2010 (87) WO2011/058770 19.05.2011
(30) 2009-256707 10.11.2009 JP
2010-049972 07.03.2010 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2012 294
(73) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) MIKI, Yuji (JP), KISHIMOTO, Yasuo (JP), KAWANAMI, Shunichi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÚC LIÊN TỤC THÉP
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc liên tục thép bằng thiết bị đúc liên tục bao gồm cặp cực từ trên (3a, 3b) và cặp cực từ dưới (4a, 4b) được bố trí trên các mặt bên ngoài của khuôn đúc (1), các cực từ trên (3a, 3b) đối diện với nhau qua phần mặt bên dài (10) của khuôn đúc giữa chúng và các cực từ dưới (4a, 4b) đối diện với nhau qua phần mặt bên dài khuôn đúc (10) nằm giữa chúng, và vòi phun đặt chìm (2) có miệng vòi phun thép nóng chảy (20) được bố trí giữa vị trí đỉnh của từ trường DC của các cực từ trên (3a, 3b) và vị trí đỉnh của từ trường DC của các cực từ dưới (4a, 4b), phương pháp này bao gồm bước hãm dòng thép nóng chảy bằng các từ trường DC được đặt tương ứng vào cặp cực từ trên (3a, 3b) và cặp cực từ dưới (4a, 4b) trong khi khuấy thép nóng chảy bằng từ trường AC được đặt đồng thời vào cặp cực từ trên (3a, 3b). Cường độ của từ trường AC được đặt vào các cực từ trên (3a, 3b), cường độ của từ trường DC được đặt vào các cực từ trên (3a, 3b) và các cực từ dưới (4a, 4b) được điều khiển trong phạm vi cụ thể tùy thuộc vào chiều rộng của phôi tấm cần đúc.

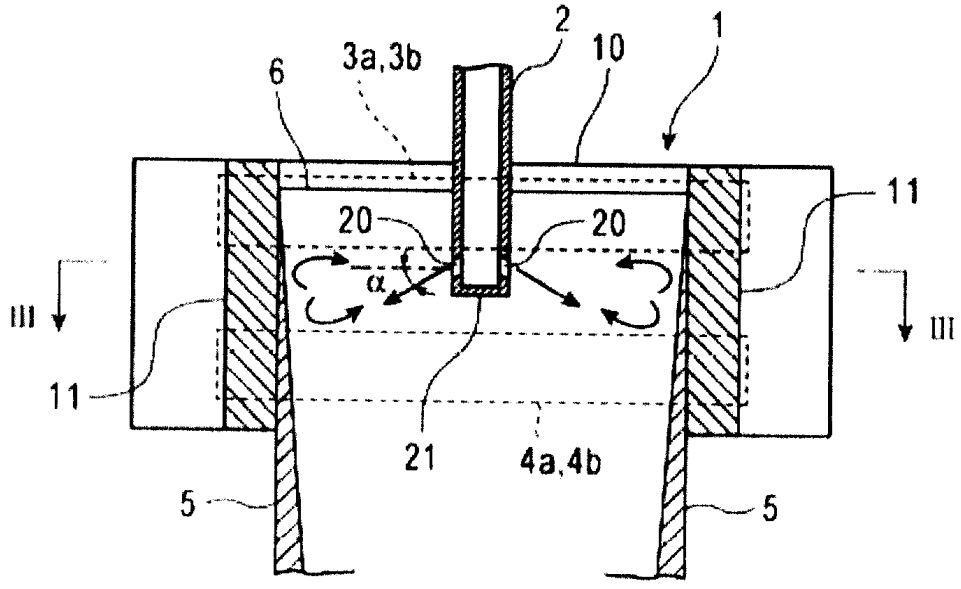

(11) **1-0017277**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **G06F 3/048**
(21) 1-2012-02858 (22) 16.03.2011
(86) PCT/IB2011/051109 16.03.2011 (87) WO2011/114302 22.09.2011
(30) 12/724,719 16.03.2010 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2013 299
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
(72) Jesper NOLHAGE (SE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH VÙNG CHỌN
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị, bao gồm bộ nhớ của bộ xử lý chứa mã chương trình máy tính, bộ nhớ và mã chương trình máy tính được tạo cấu hình để, làm việc với bộ xử lý, làm cho thiết bị thực hiện ít nhất các bước sau: xác định thông số sử dụng thứ nhất được kết hợp với mục thông tin thứ nhất, xác định biểu diễn đồ họa tương ứng với mục thông tin thứ nhất, trong đó việc xác định không bị ảnh hưởng bởi thông số sử dụng thứ nhất, xác định vùng chọn thứ nhất được kết hợp với mục thông tin thứ nhất dựa ít nhất một phần vào thông số sử dụng thứ nhất và hiển thị chỉ báo không có biểu diễn đồ họa của vùng chọn thứ nhất.

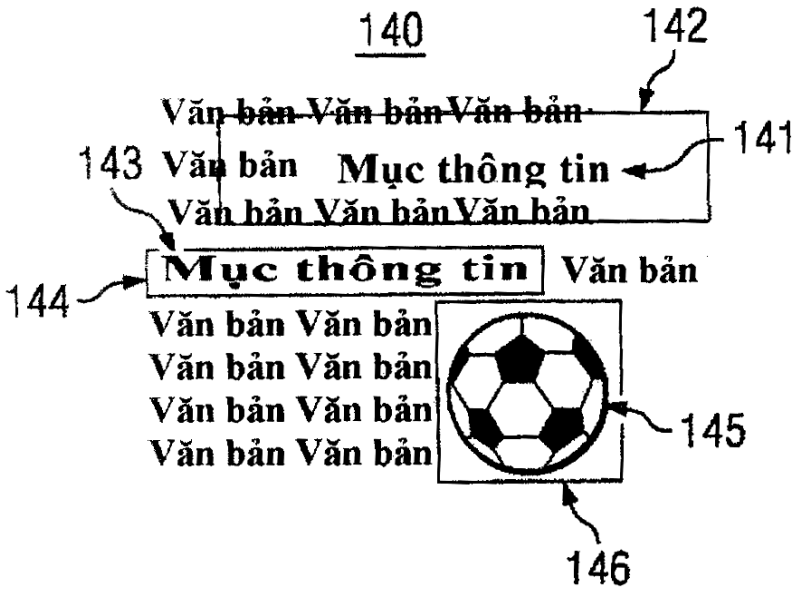

(11) **1-0017278**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **B66B 7/08**, 19/00
(21) 1-2013-02320 (22) 07.12.2011
(86) PCT/EP2011/072085 07.12.2011 (87) WO2012/084519 28.06.2012
(30) 12/977,915 23.12.2010 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2013 309
(73) INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, CH-6052 Hergiswil, Switzerland
(72) CERCONE Alex (US), GIRGIS Danny (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI PHƯƠNG TIỆN TREO VÀO KẾT CẤU ĐỠ TẢI CỦA THANG MÁY VÀ THANG MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nối phương tiện treo vào kết cấu đỡ tải của thang máy bao gồm khung và tấm móc. Khung này có hai thành bên đặt cách nhau, trong đó các thành bên định vị được để tiếp nhận một phần của kết cấu đỡ tải giữa các thành bên. Mỗi thành bên có hốc có hình dạng theo chiều dọc. Tấm móc có ít nhất một bộ gá lắp được tạo kết cấu để nối với cơ cấu puli dùng cho phương tiện treo. Mỗi hốc được định kích thước để tiếp nhận chuyển động được một đoạn của tấm móc sao cho tấm móc này kéo dài giữa các thành bên và quay được quanh trục thẳng đứng.

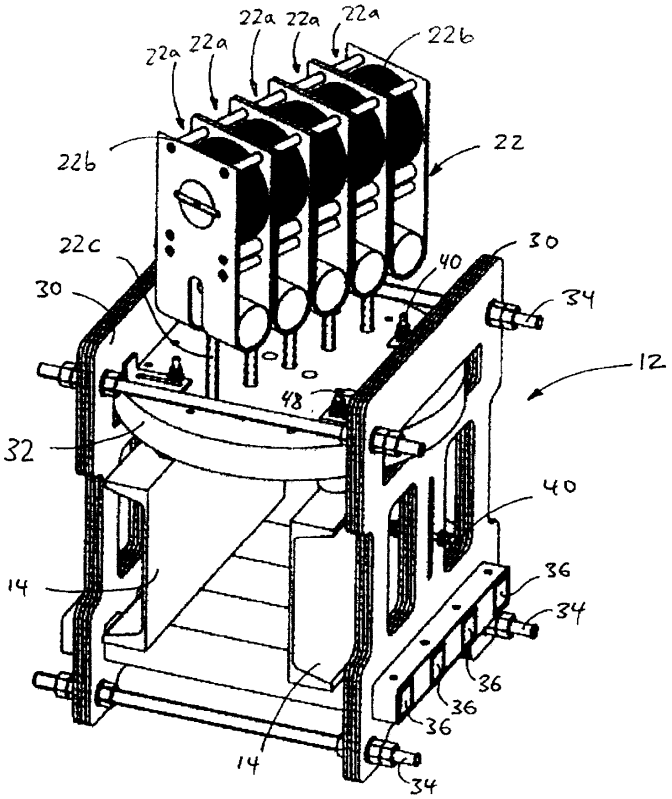

(11) **1-0017279**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **H02K 33/00**, 7/06
(21) 1-2014-00763 (22) 12.08.2011
(86) PCT/MY2011/000186 12.08.2011 (87) WO2013/025089 21.02.2013
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2014 316
(76) OH, CHOO-PENG (MY)
Kg. Dambai, Mile 10, Jalan Tuaran, Menggatal, p.o. Box 10074, Kota Kinabalu, 88801 Sabah, Malaysia
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) ĐỘNG CƠ TỊNH TIẾN CHẠY ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện, cụ thể hơn sáng chế đề cập đến động cơ điện để thay thế cho động cơ điện thông thường cho các ứng dụng chung bao gồm ít nhất một bộ phận đẩy (101) và phương tiện cấp dòng điện tới bộ phận đẩy (101). Bộ phận đẩy (101) bao gồm chi tiết đẩy (11) và thân vỏ (12) có cặp chi tiết dẫn hướng thứ nhất (13) được bắt chặt vào thanh ngang đối diện và các chi tiết dẫn hướng thứ hai (14) được đặt cách nhau và được bố trí dọc theo bề mặt của thân vỏ (12) nêu trên, để chứa và dẫn động chi tiết đẩy (11).

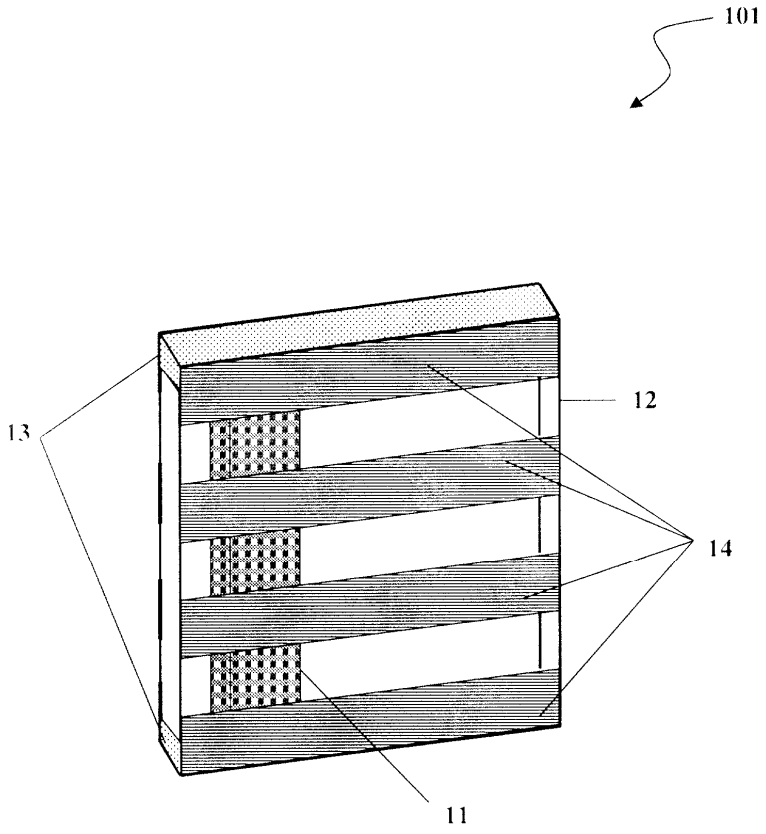

(11) **1-0017280**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **H03M 7/40**, H04N 7/30
(21) 1-2014-01876 (22) 05.10.2012
(86) PCT/US2012/059095 05.10.2012 (87) WO2013/070354 16.05.2013
(30) 61/557,325 08.11.2011 US
61/561,911 20.11.2011 US
13/645,308 04.10.2012 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.10.2014 319
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) CHIEN, Wei-Jung (TW), SOLE ROJALS, Joel (ES), KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu viđeo. Sáng chế đề xuất giảm bớt số lượng dạng nhị phân và/hoặc ngữ cảnh dùng trong kỹ thuật mã hoá số học nhị phân thích ứng với ngữ cảnh (CABAC: Context Adaptive Binary Arithmetic Coding) để mã hoá dữ liệu viđeo. Cụ thể, sáng chế đề xuất các kỹ thuật có thể giảm bớt số lượng ngữ cảnh dùng trong kỹ thuật CABAC làm giảm tới 56 ngữ cảnh. Phương pháp mã hoá dữ liệu viđeo bao gồm các bước: xác định loại phân tách cho chế độ dự báo đối với khối dữ liệu viđeo; mã hoá bin loại phân tách của phần tử cú pháp loại dự báo cho khối dữ liệu viđeo bằng cách áp dụng kỹ thuật mã hoá số học nhị phân thích ứng với ngữ cảnh (CABAC) có một ngữ cảnh, trong đó một ngữ cảnh này là giống nhau với mọi loại phân tách; và mã hoá bin kích thước phân tách của phần tử cú pháp loại dự báo cho khối dữ liệu viđeo bằng cách áp dụng kỹ thuật CABAC ở chế độ bỏ qua. Loại phân tách là phân tách không đối xứng. Bin loại phân tách chỉ bảo loại phân tách không đối xứng được phân tách theo chiều dọc hay được phân tách theo chiều ngang. Bin kích thước phân tách chỉ báo phần đầu bằng một phần tư kích thước của khối dữ liệu viđeo hay phần đầu bằng ba phần tư kích thước của khối dữ liệu viđeo. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hoá cùng với phương pháp và thiết bị giải mã.

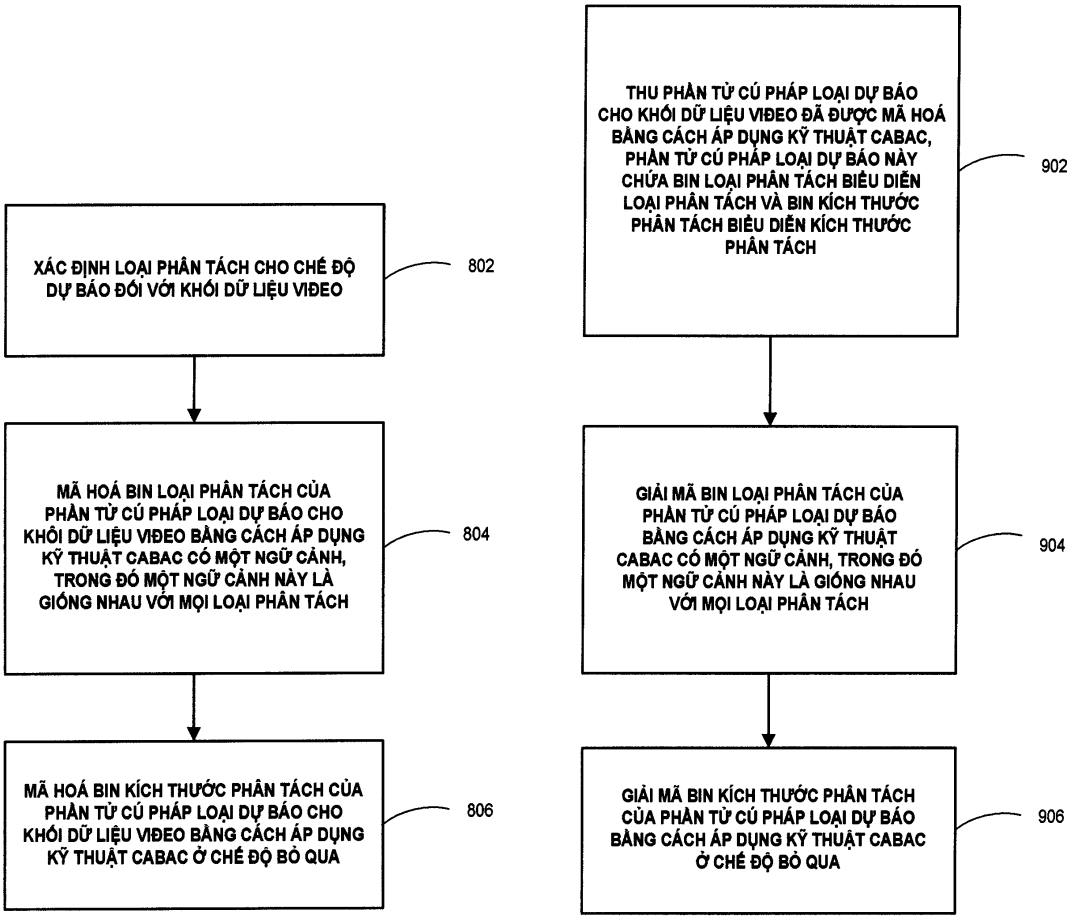
XÁC ĐỊNH LOẠI PHÂN TÁCH CHO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO ĐỐI VỚI KHỐI DỮ LIỆU VIĐEO
802
MÃ HOÁ BIN LOẠI PHÂN TÁCH CỦA PHẦN TỬ CÚ PHÁP LOẠI DỰ BÁO CHO KHỐI DỮ LIỆU VIĐEO BẰNG CÁCH ÁP DỤNG KỸ THUẬT CABAC CÓ MỘT NGỮ CẢNH, TRONG ĐÓ MỘT NGỮ CẢNH NÀY LÀ GIỐNG NHAU VỚI MỌI LOẠI PHÂN TÁCH
804
MÃ HOÁ BIN KÍCH THƯỚC PHÂN TÁCH CỦA PHẦN TỬ CÚ PHÁP LOẠI DỰ BÁO CHO KHỐI DỮ LIỆU VIĐEO BẰNG CÁCH ÁP DỤNG KỸ THUẬT CABAC Ở CHẾ ĐỘ BỎ QUA
806
THU PHẦN TỬ CÚ PHÁP LOẠI DỰ BÁO CHO KHỐI DỮ LIỆU VIĐEO ĐÃ ĐƯỢC MÃ HOÁ BẰNG CÁCH ÁP DỤNG KỸ THUẬT CABAC, PHẦN TỬ CÚ PHÁP LOẠI DỰ BÁO NÀY CHỨA BIN LOẠI PHÂN TÁCH BIỂU DIỄN LOẠI PHÂN TÁCH VÀ BIN KÍCH THƯỚC PHÂN TÁCH BIỂU DIỄN KÍCH THƯỚC PHÂN TÁCH
902
GIẢI MÃ BIN LOẠI PHÂN TÁCH CỦA PHẦN TỬ CÚ PHÁP LOẠI DỰ BÁO BẰNG CÁCH ÁP DỤNG KỸ THUẬT CABAC CÓ MỘT NGỮ CẢNH, TRONG ĐÓ MỘT NGỮ CẢNH NÀY LÀ GIỐNG NHAU VỚI MỌI LOẠI PHÂN TÁCH
904
GIẢI MÃ BIN KÍCH THƯỚC PHÂN TÁCH CỦA PHẦN TỬ CÚ PHÁP LOẠI DỰ BÁO BẰNG CÁCH ÁP DỤNG KỸ THUẬT CABAC Ở CHẾ ĐỘ BỎ QUA
906

(11) **1-0017281**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **C22B 1/16**, C21B 13/08
(21) 1-2010-00993 (22) 16.10.2008
(86) PCT/JP2008/068738 16.10.2008 (87) WO2009/051172A1 23.04.2009
(30) 2007-272552 19.10.2007 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2010 269
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Hiroki GOFUKU (JP), Yuki KUWAUCHI (JP), Wataru NAGAI (JP), Kazuhisa FUKUDA (JP), Takashi SAWAI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT HOÀN NGUYÊN TRỰC TIẾP
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sắt hoàn nguyên trực tiếp bao gồm các bước: sấy khô nguyên liệu sắt thô đã được oxy hóa được chọn từ nhóm gồm có quặng sắt và bụi chứa sắt được tạo ra trong quy trình sản xuất sắt để có hàm lượng hơi ẩm định trước; trộn nguyên liệu sắt thô đã được oxy hóa ở bước sấy khô với chất hoàn nguyên có hàm lượng hơi ẩm định trước để thu được hỗn hợp; nghiền hỗn hợp thu được ở bước trộn đối với 80% phần bột qua sàng để có đường kính hạt nằm trong khoảng từ 70μm đến 500μm; nhào trộn hỗn hợp sau khi hàm lượng hơi ẩm của hỗn hợp được đưa vào bước nghiền đã được điều chỉnh; kết tụ hỗn hợp đã được đưa vào bước nhào trộn để kết tụ; và hoàn nguyên khối kết tụ thu được ở bước kết tụ bằng lò đáy quay để tạo ra sắt được hoàn nguyên trực tiếp.

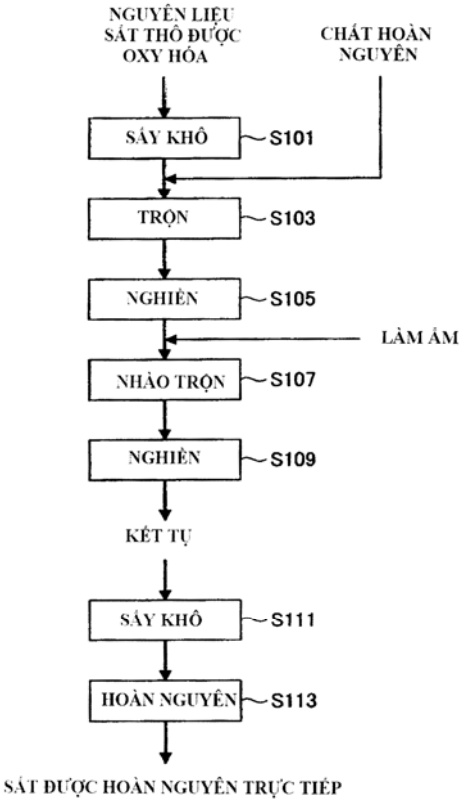

(11) **1-0017282**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **A01N 43/66**, 37/34, 37/40, 43/90, A01P 13/00
(21) 1-2011-00659 (22) 08.08.2009
(86) PCT/EP2009/005760 08.08.2009 (87) WO2010/017922A3 18.02.2010
(30) 10 2008 037 624.8 14.08.2008 DE
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2011 280
(73) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(72) HACKER, Erwin (DE), WALDRAFF, Christian (DE), ROSINGER, Christopher, Hugh (GB), UENO, Chieko (JP), BONFIG-PICARD, Georg (DE), SCHNATTERER, Stefan (DE), SHIRAKURA, Shinichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA DIFLOMETANSULFONYLANILIT ĐƯỢC THẾ DIMETOXYTRIAZINYL VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa các thành phần (A) và (B) trong đó:
(A) là một hoặc nhiều hợp chất hoặc muối của chúng từ nhóm được thể hiện bởi công thức chung (I)

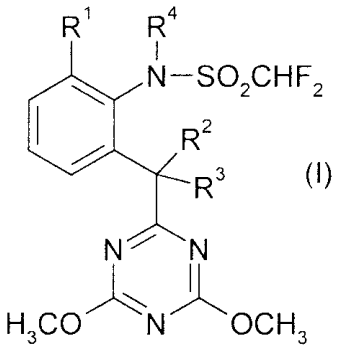

(I)

trong đó:
R^1 là halogen, tốt hơn là là flo hoặc clo,
R^2 là hydro và R^3 là hydroxyl hoặc R^2 và R^3 cùng với nguyên tử cacbon mà chúng gắn vào là nhóm carbonyl C=O, và R^4 là hydro hoặc metyl; và (B) là một hoặc nhiều chất diệt cỏ từ nhóm các arylnitril gồm (B1-1) bromoxynil; (B1-2) dichlobenil; (B1-3) ioxynil; (B1-4) pyraclonil.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.

(11) **1-0017283**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **F04B 17/00**, 43/06, F04F 1/16
(21) 1-2011-03640 (22) 26.05.2010
(86) PCT/NO2010/000190 26.05.2010 (87) WO2010/137991 02.12.2010
(30) 2009 2071 27.05.2009 NO
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.06.2012 291
(73) IMPACT TECHNOLOGY SYSTEM AS (NO)
Filipstad Brygge 1, 0252 Oslo, Norway
(72) PAULSEN, Jim-Viktor (NO)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN CHẤT LỎNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo áp suất chuyển tiếp dùng để vận chuyển chất lỏng từ một bể chứa đến một bể chứa khác, thiết bị bao gồm ít nhất một khoang kín một phần, và thân trong đó, nơi thân có thể dịch chuyển tương đối được bên trong khoang này. Thiết bị còn bao gồm một cửa trong ít nhất khoang kín này để cho phép chất lỏng chảy luân phiên vào và ra khỏi đó, và các ống dẫn nối thông chất lỏng với cửa này và được nối với các bể chứa. Hơn nữa, vật tác động được bố trí va chạm với thân này sao cho tạo ra áp suất chuyển tiếp trong khoang kín một phần để tạo ra dòng chảy chất lỏng theo hướng từ khoang kín một phần về phía bể chứa thứ hai, và tạo ra dòng chảy chất lỏng theo hướng từ bể chứa thứ nhất về phía khoang kín một phần. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận chuyển chất lỏng.

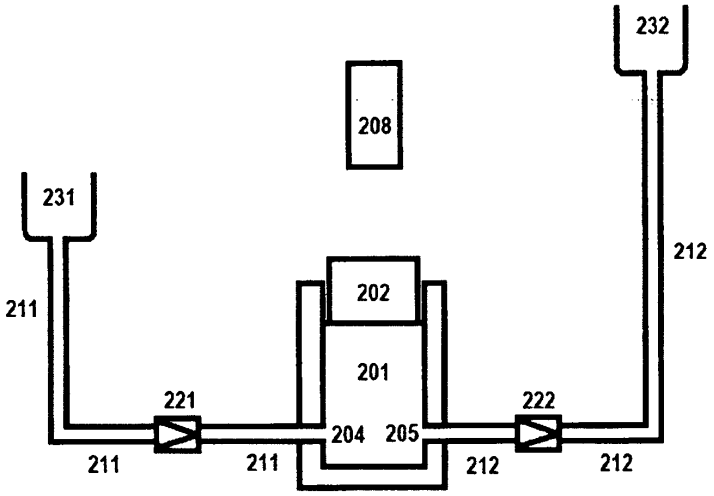

(11) **1-0017284**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **A61F 13/56**, 13/62
(21) 1-2012-02484 (22) 13.01.2011
(86) PCT/JP2011/000147 13.01.2011 (87) WO2011/089871A1 28.07.2011
(30) 2010-013136 25.01.2010 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.11.2012 296
(73) LIVEDO CORPORATION (JP)
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0122, Japan
(72) NISHIDA, Motoko (JP), HASEBE, Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN
(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần bao gồm các dải cố định thứ nhất (41a) và các dải cố định thứ hai (41b) được bố trí trên cả hai cạnh bên trái và bên phải của tã lót dùng một lần, các dải này có phần cố định thứ nhất (411) và phần cố định thứ hai (412), hai phần này cách nhau. Khi mặc tã lót dùng một lần lên người gầy, dải cố định thứ hai (41b) được cố định trên phần gắn (26) của phần thân chính (2) sao cho nằm ngang qua dải cố định thứ nhất (41a). Trong dải cố định thứ hai (41b), vì vùng trung gian được bố trí giữa phần cố định thứ nhất (411) và phần cố định thứ hai (412), nên tổng diện tích của các phần cố định có thể được giảm đi. Do khoảng cách giữa mép ngoài của phần cố định thứ nhất (411) và mép trong của phần cố định thứ hai (412) lớn hơn chiều rộng của nền dải tại vùng trung gian trong dải cố định thứ nhất (41a), nên dải cố định thứ hai (41b) có thể được cố định dễ dàng.

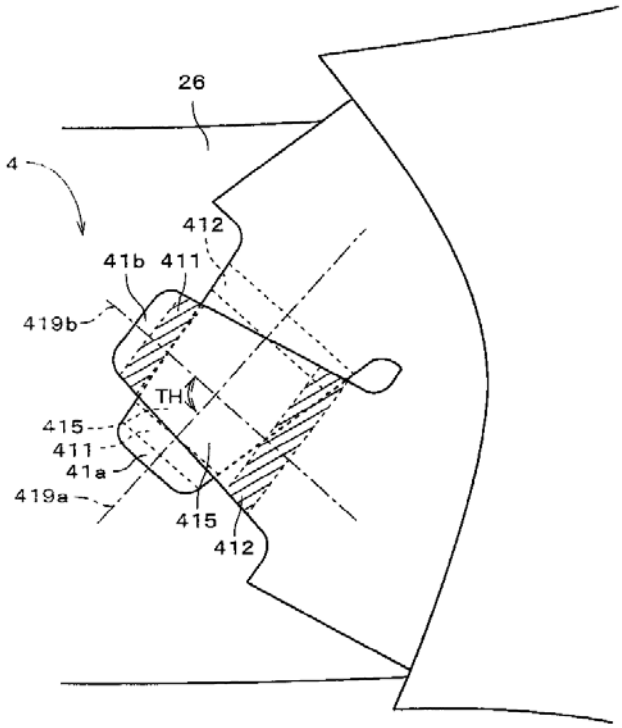

(11) **1-0017285**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2013-00489 (22) 28.06.2012
(86) PCT/JP2012/004197 28.06.2012 (87) WO2013/011640A1 24.01.2013
(30) 61/508,762 18.07.2011 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.05.2013 302
(73) SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 United States of America
(72) SASAI, Hisao (JP), NISHI, Takahiro (JP), SHIBAHARA, Youji (JP), SUGIO, Toshiyasu (JP), TANIKAWA, Kyoko (JP), MATSUNOBU, Toru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ CÁC CHẾ ĐỘ DỰ BÁO BÊN TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh bao gồm bước mã hóa dữ liệu nhị phân thứ nhất chỉ báo chế độ dự báo bên trong thứ nhất và dữ liệu nhị phân thứ hai chỉ báo chế độ dự báo bên trong thứ hai (bước S801), trong đó trong bước mã hóa (bước S801), phần thích ứng ngữ cảnh thứ nhất là một phần của dữ liệu nhị phân thứ nhất và phần thích ứng ngữ cảnh thứ hai là một phần của dữ liệu nhị phân thứ hai được mã hóa bởi quy trình mã hóa số học nhị phân thích ứng ngữ cảnh, phần đường vòng thứ nhất là một phần khác của dữ liệu nhị phân thứ nhất và phần đường vòng thứ hai là một phần khác của dữ liệu nhị phân thứ hai được mã hóa nhờ quy trình mã hóa đường vòng, và dữ liệu được mã hóa được tạo ra bao gồm phần thích ứng ngữ cảnh thứ nhất, phần thích ứng ngữ cảnh thứ hai, phần đường vòng thứ nhất, và phần đường vòng thứ hai, phần đường vòng thứ nhất và phần đường vòng thứ hai được bao gồm sau phân thích ứng ngữ cảnh thứ nhất và phần thích ứng ngữ cảnh thứ hai.

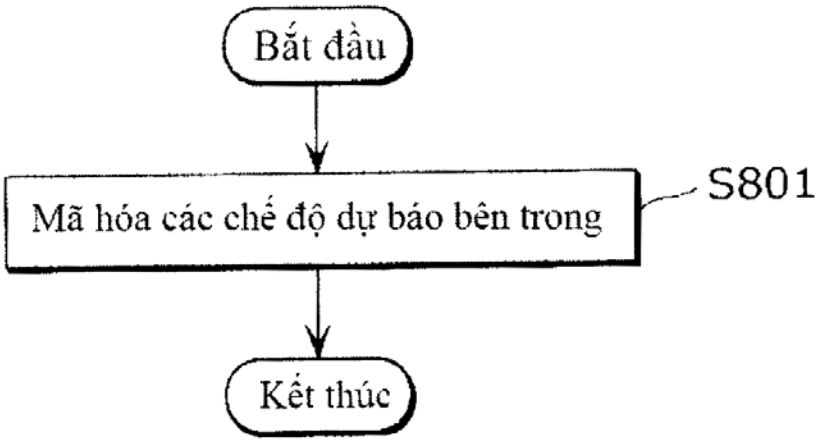

(11) **1-0017286**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **G10L 21/04**, 19/02, H03M 7/30
(21) 1-2013-02424 (22) 06.01.2012
(86) PCT/JP2012/050173 06.01.2012 (87) WO2012/096230A1 19.07.2012
(30) 2011-006233 14.01.2011 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2013 309
(73) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) HATANAKA Mitsuyuki (JP), CHINEN Toru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH XỬ LÝ TÍN HIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu, thiết bị xử lý tín hiệu và vật ghi chứa chương trình máy tính có thể thu được tín hiệu audio với chất lượng cao hơn khi giải mã tín hiệu audio. Bộ tạo thông tin đường bao (24) tạo ra thông tin đường bao biểu thị dạng đường bao của các thành phần cao tần của tín hiệu audio cần được mã hoá. Bộ tạo thông tin sóng hình sin (26) trích tín hiệu sóng hình sin từ các thành phần cao tần của tín hiệu audio, và tạo ra thông tin sóng hình sin biểu thị vị trí bắt đầu xuất hiện của tín hiệu sóng hình sin. Bộ tạo dòng mã hóa (27) dồn kênh thông tin đường bao, thông tin sóng hình sin, và các thành phần tần số thấp của tín hiệu audio đã được mã hoá, và đưa ra dòng mã hoá thu được là kết quả. Kết quả là các thành phần cao tần có trong tín hiệu sóng hình sin có thể được dự báo với độ chính xác cao hơn từ thông tin đường bao và thông tin sóng hình sin ở phía thu của dòng mã hoá. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị xử lý tín hiệu.

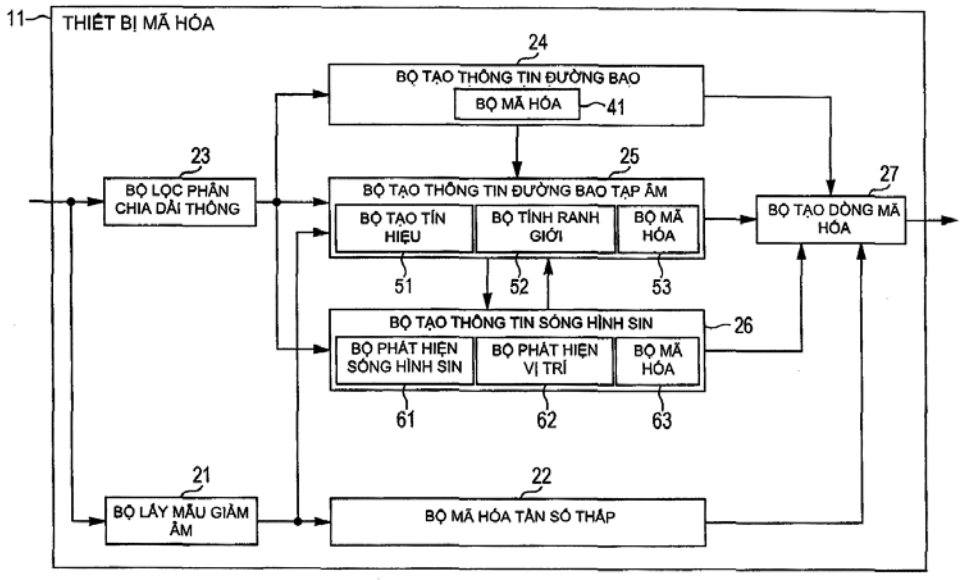

(11) **1-0017287**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **F16B 25/02**, 33/02, 25/06, 39/30
(21) 1-2013-03607 (22) 20.05.2011
(86) PCT/JP2011/061627 20.05.2011 (87) WO2012/160619 29.11.2012
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2014 311
(73) NITTO SEIKO CO., LTD. (JP)
20 Umegahata, Inokura-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6230054, JAPAN
(72) HAMANO, Sinnichi (JP), NISHIMURA, Naoki (JP), KOWADA, Kinya (JP), UEBA, Kazuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) VÍT CẮT REN
(57) Sáng chế đề cập đến vít cắt ren (1) tạo ra tác dụng chống nới lỏng tuyệt vời đối với chi tiết gia công làm bằng vật liệu mềm như nhựa hoặc hợp kim nhôm. Vít cắt ren (1) bao gồm phần trục (3), và ren chuẩn (10) được tạo ra ở bề mặt vòng tròn ngoài của phần trục. Rãnh khe hở (20) được tạo ra bằng cách cắt phần đỉnh của ren chuẩn, và phần nhô khớp (30) được tạo ra ở đáy rãnh khe hở dọc theo một phần hoặc toàn bộ cạnh đáy kéo dài liên tục từ bề mặt sườn của ren chuẩn. Vít cắt ren (1) tạo ra tác dụng chống nới lỏng tuyệt vời ngay cả khi chi tiết gia công giãn, co hoặc dao động vì phần nhô ghép (30) được lắp vào các phần của chi tiết gia công đã được lắp vào rãnh khe hở (20).

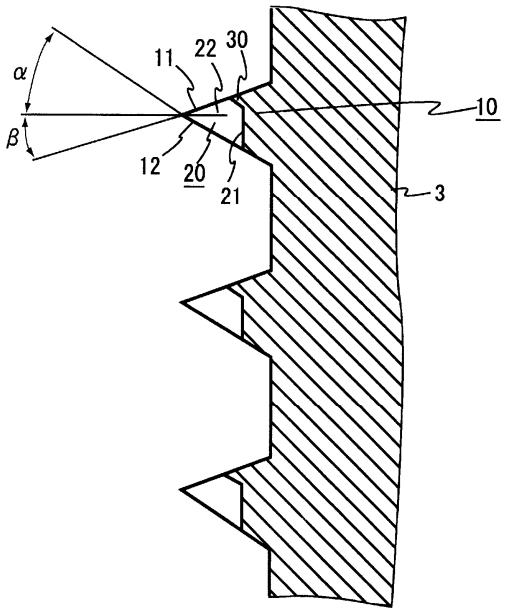

(11) **1-0017288**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **F16H 9/18**, 9/00
(21) 1-2007-02540 (22) 29.11.2007
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.06.2009 255
(73) CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CN VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XK VN (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Phạm Thế Khoa (VN), Huỳnh Khánh Vĩnh Khương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) BỘ TRUYỀN ĐỘNG DẠNG ĐAI DÙNG CHO MÔ TÔ, XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động dạng đai dùng cho mô tô, xe máy bao gồm bộ mâm dẫn động, bộ mâm truyền động và đai dùng để truyền động giữa bộ mâm dẫn động và bộ mâm truyền động. Bộ mâm dẫn động bao gồm mâm cố định (A2) và tấm vênh (V) quay cùng với trục khuỷu (d1), ống lót (L) xác định khoảng cách giữa mâm cố định(A2) và tấm vênh (V), mâm di động (A1) trượt dọc trục trên ống lót (L) và được dẫn hướng bởi các phần gờ lắp (V1) của tấm vênh (V).

Trên các gờ lắp (V1) của tấm vênh (V) được gia công các bậc (V3), để lắp khít với rãnh (T2) trên chi tiết trượt (T), với kết cấu lắp này, chi tiết trượt (T) sẽ được giữ chặt trên phần gờ lắp (V1) của tấm vênh (V) trong quá trình động cơ hoạt động, điều này làm cho động cơ hoạt động êm, trơn tru và tránh có sự va đập trong quá trình tăng tốc hoặc giảm tốc.

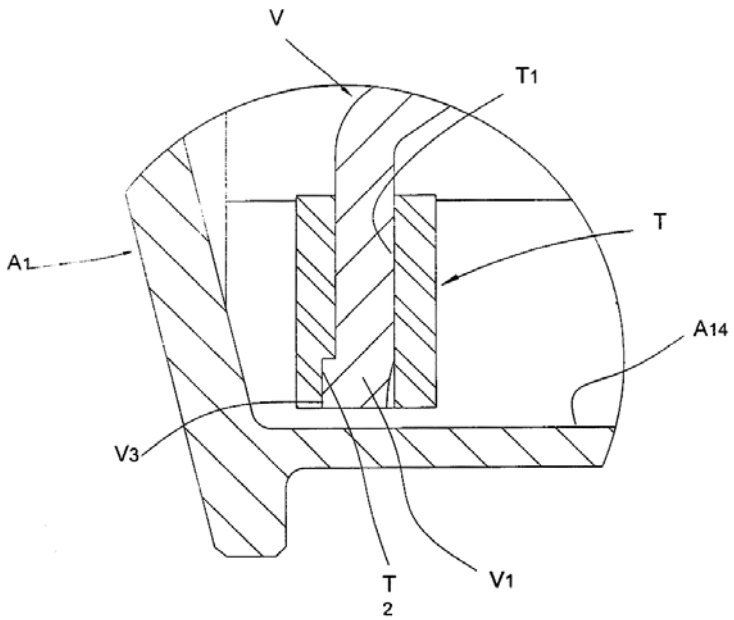

Hình trích E

(11) **1-0017289**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **H04W 72/02**, 72/04
(21) 1-2010-01926 (22) 09.01.2009
(86) PCT/US2009/030658 09.01.2009 (87) WO2009/089490 16.07.2009
(30) 61/020,219 10.01.2008 US
61/039,082 24.03.2008 US
61/048,782 29.04.2008 US
12/350,690 08.01.2009 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2010 271
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) SAMBHWANI, Sharad Deepak (US), Mohanty, Bibhu P. (US), KAPOOR, Rohit (IN), OZTURK, Ozcan (TR), YAVUZ, Mehmet (TR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ DI ĐỘNG HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC TRÊN HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý hoạt động của thiết bị di động hoạt động được trên hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể là, trạm cơ sở có thể sử dụng tài nguyên dùng chung, như kênh điều khiển, để truyền thông với thiết bị di động. Thiết bị di động có thể được chấp nhận việc truy nhập độc quyền vào tài nguyên dùng chung trong một khoảng thời gian giới hạn. Việc truy nhập độc quyền được thực hiện sao cho không có giới hạn theo kích thước thông báo có thể được chuyển trên tài nguyên dùng chung. Để tăng cường hoạt động, việc chấp nhận độc quyền có thể được áp dụng đến khi nó được xác định rằng các gói thích hợp được chuyển.

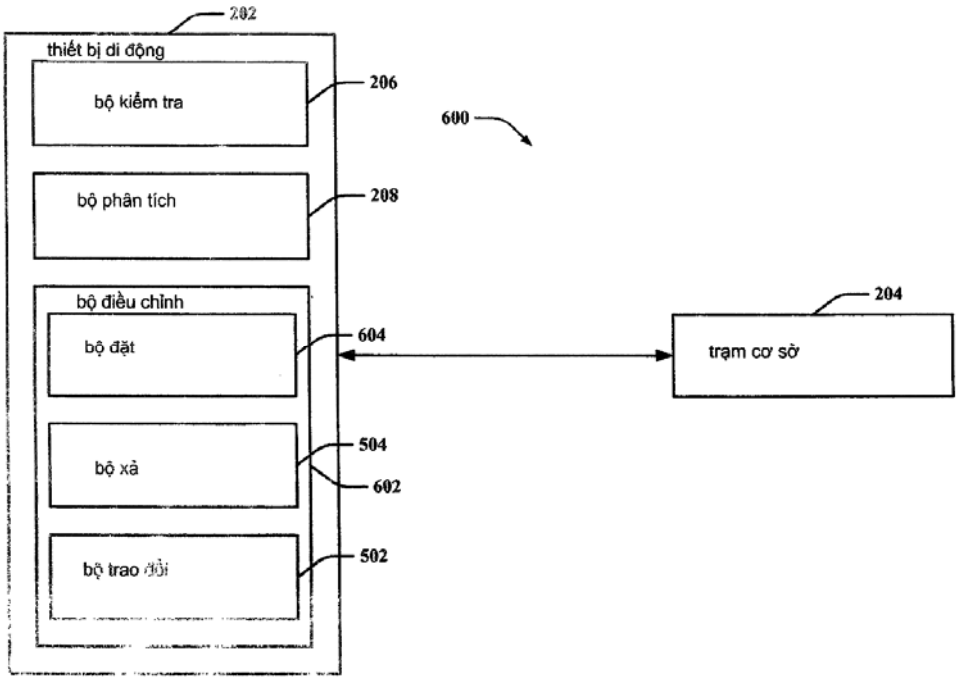

(11) **1-0017290**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **B63H 5/15**
(21) 1-2012-00472 (22) 24.02.2012
(30) 202011000439.2 25.02.2011 DE
11173670.8 12.07.2011 EP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2012 294
(73) BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulaender Kamp 3, 21079 Hamburg, Germany
(72) Dirk LEHMANN (DE), Friedrich MEWIS (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) ỐNG ĐẠO LƯU TRƯỚC DÙNG CHO HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN

(57) Sáng chế đề cập đến ống đạo lưu trước (10a, 10b, 10c) dùng cho hệ thống dẫn động tàu thuyền để cải thiện hiệu suất dẫn động trong ống đạo lưu trước không có chân vịt (10a, 10b, 10c), ống đạo lưu trước này có cửa dẫn nước vào (12) và cửa dẫn nước ra (13), hệ thống cánh (14) được bố trí bên trong ống đạo lưu trước sao cho hệ thống cánh (14) không được bố trí ở vùng đầu vào của ống đạo lưu trước. Ống đạo lưu trước (10a, 10b, 10c) được tạo kết cấu tròn không đối xứng.

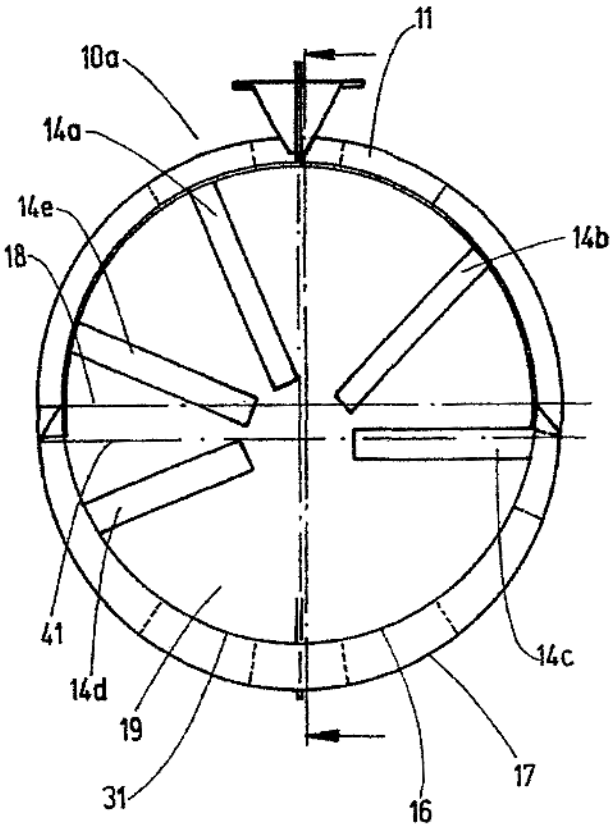

(11) **1-0017291**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **F03D 3/04**, 3/06
(21) 1-2012-02868 (22) 27.09.2012
(30) 100146849 16.12.2011 TW
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.06.2013 303
(73) 1. TUNG-JUI CHANG (TW)
No. 264, Zhongzheng Rd., Neipu Township, Pingtung County 912, Taiwan
2. PI-HSIA LIN (TW)
No. 50, Aly. 55, Ln. 525, JhongjhengRd., Cishan Dist, Kaohsiung City 842, Taiwan
(72) Chun-Neng CHUNG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ TẠO ĐIỆN NĂNG TỪ NĂNG LƯỢNG GIÓ
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo điện năng từ năng lượng gió bao gồm cụm cánh quạt (5), bộ phận thu gom gió (6) và cụm điều khiển (8). Cụm cánh quạt (5) gồm trục quay thẳng đứng (51) được lắp theo cách quay được trên đế (4), và các cánh quạt (521) được lắp cố định quanh trục quay (51) và được vận hành nhờ gió để quay. Máy phát điện (9) được nối với trục quay (51) để biến đổi động năng quay thành điện năng. Bộ phận thu gom gió (6) gồm các tấm đứng (61) được lắp theo cách xoay được trên đế và được bố trí quanh các cánh quạt (521). Cụm điều khiển (8) nhận biết tốc độ quay của trục quay (51) và theo đó dịch chuyển ít nhất một phần của mỗi tấm đứng (61) giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai, là các vị trí mà lượng gió thổi về phía các cánh quạt (521) tương ứng được tăng hoặc giảm.

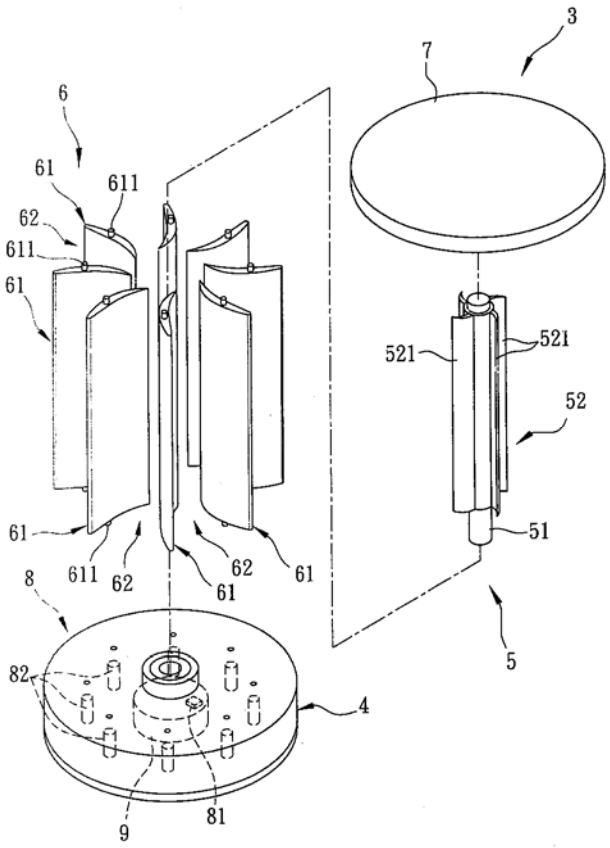

(11) **1-0017292**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **H01L 27/14**
(21) 1-2013-01155 (22) 15.04.2013
(30) 2012-103827 27.04.2012 JP
2013-039451 28.02.2013 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2013 308
(73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(72) Koji Tsuduki (JP), Takanori Suzuki (JP), Tadashi Kosaka (JP), Yasuhiro Matsuki (JP), Shin Hasegawa (JP), Hisatane Komori (JP), Yasushi Kurihara (JP), Fujio Ito (JP), Kazuya Notsu (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
(57) Sáng chế đề xuất linh kiện điện tử và thiết bị điện tử gồm vỏ bọc với thân đế mà thiết bị điện tử được cố định vào đó, thân nắp quay mặt vào thiết bị điện tử, và thân khung bao quanh ít nhất một trong số không gian giữa thiết bị điện tử với thân nắp, và thiết bị điện tử này. Thân khung có phần thứ nhất nằm ở một phía của mép trong của thân khung so với mép ngoài của thân đế, và phần thứ hai nằm ở một phía của mép ngoài của thân khung so với mép ngoài của thân đế, theo chiều X từ mép trong của thân khung về phía mép ngoài của thân khung.

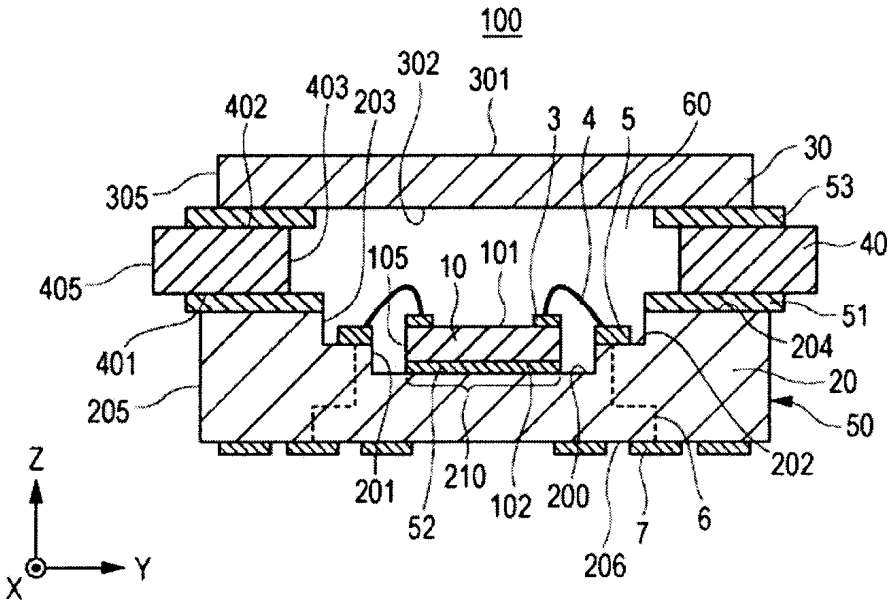

(11) **1-0017293**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **C23C 2/26**, 2/06, C23F 11/18, C22C 18/04, 18/00
(21) 1-2016-01818 (22) 13.11.2014
(86) PCT/JP2014/005717 13.11.2014 (87) WO2015/083326 11.06.2015
(30) 2013-250143 03.12.2013 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan
(72) Atsuo SHIMIZU (JP), Masanori MATSUNO (JP), Masaya YAMAMOTO (JP), Hirofumi TAKETSU (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) TẤM THÉP MẠ HỢP KIM KẼM NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ hợp kim kẽm nhúng nóng bao gồm: tấm thép; và lớp mạ hợp kim Zn nhúng nóng được phủ trên bề mặt của tấm thép, và phương pháp sản xuất tấm thép này. Toàn bộ bề mặt của lớp mạ hợp kim Zn nhúng nóng thỏa mãn biểu thức (1) sau:

$S[Zn(OH)_2]/(S[Zn(OH)_2]+S[Zn]) \times 100 \leq 40$ (biểu thức (1)).

Trong biểu thức (1): S [Zn] là diện tích đỉnh với trung tâm là tại khoảng 1022 eV thu được từ kim loại Zn trong biên dạng cường độ trong phân tích phổ huỳnh quang tia X (X-ray photoelectron Spectroscopy - XPS) bề mặt của lớp mạ hợp kim Zn nhúng nóng; và $S[Zn(OH)_2]$ là diện tích đỉnh với trung tâm là tại khoảng 1023 eV thu được từ $Zn(OH)_2$ trong biên dạng cường độ trong phân tích XPS bề mặt của lớp mạ hợp kim Zn nhúng nóng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này.

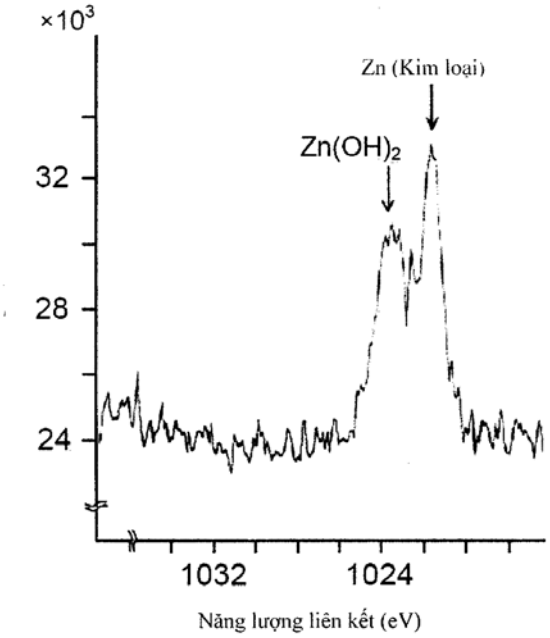

(11) **1-0017294**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **F16L 55/027**
(21) 1-2013-00818 (22) 19.03.2012
(86) PCT/CN2012/072547 19.03.2012 (87) WO2012/130060A1 04.10.2012
(30) 201110077467.2 30.03.2011 CN
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.05.2013 302
(73) SHANGHAI BOILER WORKS, LTD. (CN)
250 Huaning Road, Minhang, Shanghai, 200245, China
(72) WANG, Ruijuan (CN), ZHOU, Shuguang (CN), ZHAO, Shenhui (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ TIẾT LƯU
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tiết lưu bao gồm tấm lỗ, giá tiết lưu, và vòng kẹp, trong đó tấm lỗ được bố trí trên mặt trên của giá tiết lưu; giá tiết lưu được nối với bình chịu áp suất; và vòng kẹp ôm và kẹp tấm lỗ và giá tiết lưu. Giá tiết lưu có thể được lắp từ trước trên bình chịu áp suất bằng cách hàn hoặc vặn ren theo yêu cầu cụ thể trong nhà máy sản xuất, và giá tiết lưu là tương ứng với tấm lỗ. Do đó, quy trình sản xuất có thể trở nên đơn giản nhưng với độ chính xác cao. Ngoài ra, việc sản xuất hàng loạt có thể được thực hiện để làm tăng đáng kể các lợi ích kinh tế.

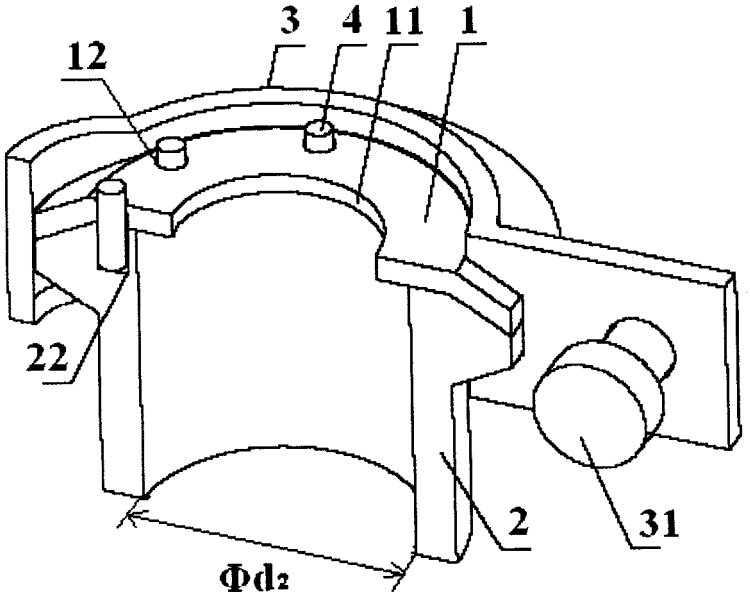

(11) **1-0017295**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **A23N 17/02**, B02C 18/12
(21) 1-2013-02571 (22) 19.08.2013
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2014 318
(76) ĐINH VĂN GIANG (VN)
Thôn 11, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
(54) THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐA NĂNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế biến thức ăn chăn nuôi đa năng bao gồm thùng hình trụ tròn (14), phễu nhập nguyên liệu (1) và nắp đậy (16), trục trụ đứng (3) chính tâm; ba dao cắt (2), (5) và (6) có hình cong lưỡi liềm, mép cắt ở ngoài và lưng ở trong, dao thứ ba (6) có bố trí các mẫu nghiền (20); phần giá đỡ là một hệ thống bốn chân (11) và các thanh giằng ngang, dọc và một tấm thép dày (18); và phần động cơ là một mô tơ điện có trục với chiều dài gần bằng chiều dài của thùng hình trụ tròn, kéo thẳng lên trên thùng (14) và đảm nhiệm chức năng là trục trụ đứng (3), truyền động trực tiếp lên các dao cắt (2), (5) và (6).

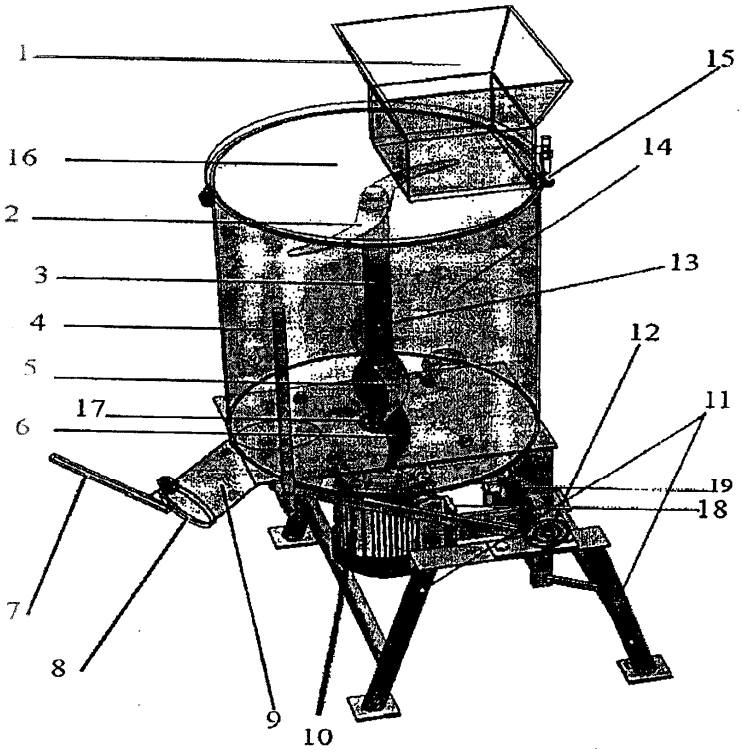

Hình 1

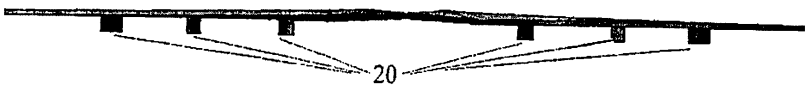

(11) **1-0017296**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **G03B 35/00**, 17/00, H04N 13/00, G01B 11/22
(21) 1-2013-02090 (22) 05.07.2013
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2013 309
(73) VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ FPT (VN)
Số 8 Tôn Thất Thuyết, Từ Liêm, Hà Nội
(72) Trần Thế Trung (VN), Phạm Chiến Thắng (VN)
(54) PHỤ KIỆN VÀ QUY TRÌNH TẠO KHẢ NĂNG CHỤP ẢNH CÓ CHIỀU SÂU CHO THIẾT BỊ DI ĐỘNG CÓ CAMERA 2 CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến phụ kiện và quy trình tạo khả năng chụp ảnh có chiều sâu cho thiết bị di động có camera chụp ảnh 2 chiều thông thường. Trong đó, phụ kiện bao gồm một nguồn phát hồng ngoại, bước sóng trong khoảng 750 đến cỡ 900 nanomét, nằm cách camera của thiết bị di động một khoảng cách nhất định, phát ra bức xạ hồng ngoại có cường độ thay đổi theo góc phát với quy tắc nhất định, kết nối với nguồn năng lượng của thiết bị di động. Quy trình sử dụng phụ kiện là mỗi khi chụp ảnh có thông tin chiều sâu, bật nguồn phát hồng ngoại đã nêu cùng lúc với lúc chụp ảnh, có thể thông qua việc cấp nguồn cho nguồn phát hồng ngoại bằng các cổng giao tiếp có dây như cổng ra âm thanh. Sau đó áp dụng một số quy tắc toán học nhất định trên ảnh thu được để gán thêm thông tin chiều sâu vào các vùng hình ảnh trên ảnh.

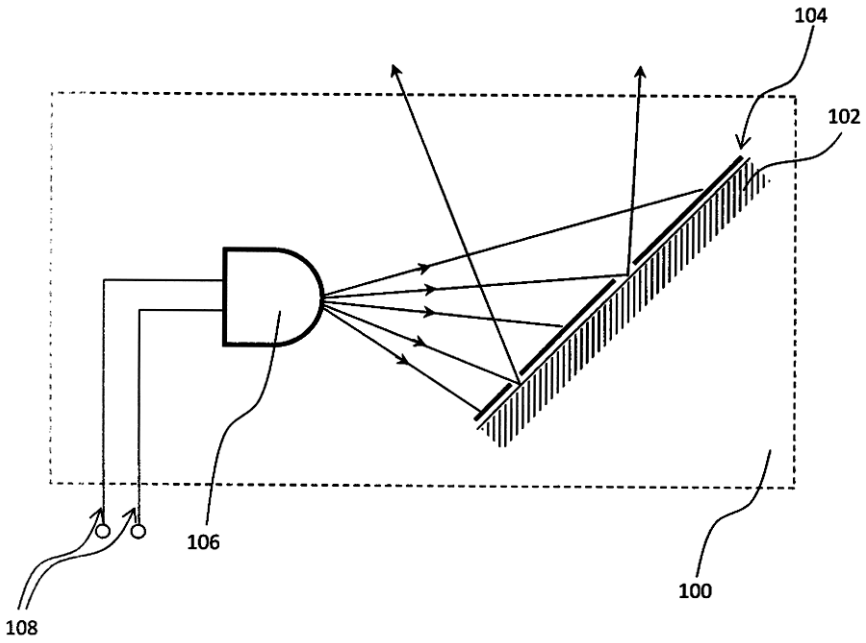

(11) **1-0017297**
(15) 03.08.2017 (51)[7] **A44B 11/25**
(21) 1-2011-02941 (22) 31.03.2009
(86) PCT/JP2009/056634 31.03.2009 (87) WO2010/113247 07.10.2010
(45) 25.09.2017 354 (43) 30.01.2012 286
(73) YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) Ryoichiro UEHARA (JP), Yasutaka NISHIDA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KHÓA NHẢ GÀI PHÍA BÊN
(57) Sáng chế đề xuất khóa nhả gài phía bên bao gồm đầu nối (10) và hốc (20) mà đầu nối (10) được đưa vào để gài trong đó. Đầu nối (10) bao gồm: đế (11) có phần gắn đai (19) và hai nhánh (12); và phần gài (14) được tạo cho mỗi một trong số các nhánh (12). Đầu kẹp (20) bao gồm: thân (21) có phần gắn đai (29) và miệng lắp (22); khoảng trống lắp (23) được tạo trong thân (21) và có thể chứa các nhánh (12) được lắp từ miệng lắp (22); và các phần gài đối tiếp (24) được tạo trong thân (21) và có thể gài với phần gài (14). Thân (21) bao gồm phần dạng sóng (26) được tạo liên tục theo hướng lắp các nhánh (12) ở ít nhất một trong số các bề mặt trên và bề mặt dưới của thân (21).

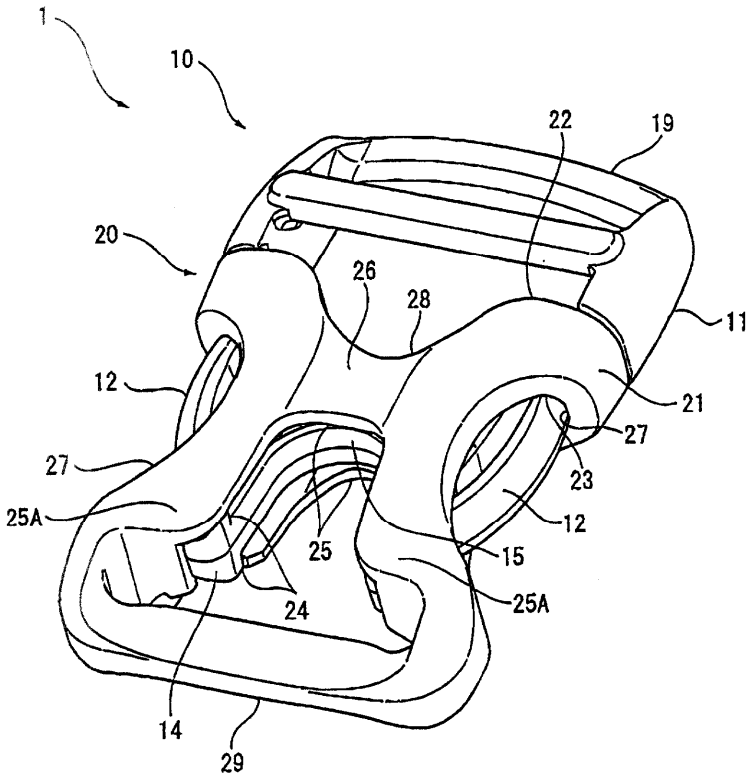

(11) **1-0017298**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/30, 7/50
(21) 1-2014-00720 (22) 03.08.2012
(86) PCT/US2012/049518 03.08.2012 (87) WO2013/022748 14.02.2013
(30) 61/515,711 05.08.2011 US
13/413,497 06.03.2012 US
13/565,621 02.08.2012 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.05.2014 314
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) SOLE ROJALS, Joel (ES), JOSHI, Rajan Laxman (US), KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA CÁC HỆ SỐ BIẾN ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN DỮ LIỆU VIĐEO DƯ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa các hệ số biến đổi liên quan đến khối dữ liệu viđeo dư trong quy trình mã hóa viđeo. Theo các khía cạnh, sáng chế đề xuất kỹ thuật chọn thứ tự quét cho cả mã hóa ánh xạ có nghĩa và mã hóa mức, cũng như chọn ngữ cảnh để mã hóa entropy phù hợp với thứ tự quét đã chọn. Sáng chế đề xuất kỹ thuật điều hòa thứ tự quét để mã hóa cả ánh xạ có nghĩa của các hệ số biến đổi cũng như để mã hóa các mức của hệ số biến đổi. Dự tính rằng thứ tự quét đối với ánh xạ có nghĩa cần phải theo chiều ngược (tức là, từ các tần số cao đến các tần số thấp). Sáng chế cũng đề xuất các hệ số biến đổi được quét trong các tập hợp con thay vì các khối con cố định. Cụ thể, các hệ số biến đổi được quét trong tập hợp con gồm một số hệ số liên tục theo thứ tự quét.

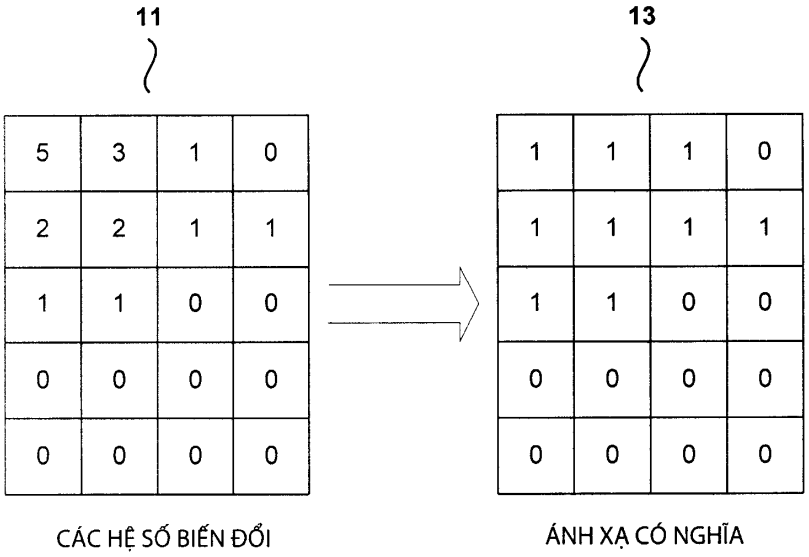

(11) **1-0017299**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **A61K 45/06**, A23L 1/29, A61P 3/02
(21) 1-2010-03177 (22) 14.05.2009
(86) PCT/JP2009/002107 14.05.2009 (87) WO2009/139167 19.11.2009
(30) 2008-128521 15.05.2008 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2011 276
(73) MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1368908 JAPAN
(72) UMINO, Hiroyuki (JP), ASOU, Takanobu (JP), MIZOGUCHI, Katsunori (JP)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG ĐỂ CUNG CẤP QUA ĐƯỜNG TIÊU HÓA ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC LƯỢNG NĂNG LƯỢNG, LƯỢNG NƯỚC VÀ ĐƯƠNG LƯỢNG NATRI CLORUA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH LƯỢNG NĂNG LƯỢNG, LƯỢNG NƯỚC VÀ ĐƯƠNG LƯỢNG NATRI CLORUA CỦA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng để cung cấp qua đường tiêu hoá chứa ba thành phần là yếu tố dinh dưỡng dùng làm nguồn năng lượng, nước và natri, điều chỉnh được lượng năng lượng, lượng nước và đương lượng natri clorua sau khi kết hợp bằng cách kết hợp với một hoặc nhiều chế phẩm dinh dưỡng khác mà có thể bỏ qua thao tác bổ sung nước, natri clorua hoặc chất tương tự vào chế phẩm dinh dưỡng và giải quyết vấn đề nhiễm khuẩn khi pha chế chế phẩm dinh dưỡng, chế phẩm này có thể được pha chế một cách đơn giản và nhanh chóng, có lượng năng lượng, lượng nước, lượng natri, v.v. phù hợp nhất với tình trạng của những người khác nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chỉnh lượng năng lượng, lượng nước và đương lượng natri clorua của chế phẩm dinh dưỡng này.

(11) **1-0017300**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **H04N 7/26**
(21) 1-2009-00583 (22) 20.08.2007
(86) PCT/IB2007/053324 20.08.2007 (87) WO2008/023328 28.02.2008
(30) 60/840,209 24.08.2006 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2010 266
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
(72) WANG, Ye-Kui (CN), HANNUKSELA, Miska (FI), BOUAZIZI, Imed (TN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN NỘI DUNG ĐA PHƯƠNG TIỆN ĐƯỢC MÃ HÓA TỪ TỆP TIN CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền tín hiệu và chỉ báo thông tin quan hệ bản ghi trong các tệp tin đa phương tiện. Sáng chế đề xuất cơ chế truyền tín hiệu thông tin về nhóm bản ghi được phân lớp và thông tin về nhóm bản ghi mã hoá mô tả nhiều phần (MDC - multiple description coding), cũng như cơ chế để truyền tín hiệu thông tin quan hệ bản ghi theo cách hiệu quả. Trong các ứng dụng tạo luồng phát lại hoặc phát đơn hướng cục bộ, để chọn bản ghi có thể giải mã một cách độc lập cho một kiểu đa phương tiện nhất định, thông tin về nhóm bản ghi thay thế trước hết được tìm thấy thông qua hộp quan hệ bản ghi, và một bản ghi được chọn từ nhóm bản ghi thay thế đối với kiểu đa phương tiện đó. Nếu muốn chuyển đổi luồng, thì thông tin nhóm bản ghi chuyển đổi được tìm thấy qua hộp quan hệ bản ghi. Trong các ứng dụng phát đa hướng với các luồng khả biến tỷ lệ hoặc MDC, các bản ghi trong nhóm được phân lớp hoặc MDC được tìm thấy thông qua hộp quan hệ bản ghi và được chọn trong số tất cả các nhóm được phân lớp hoặc MDC.

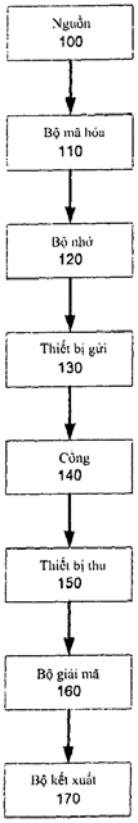

(11) **1-0017301**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **H04L 12/26**, H04B 7/26
(21) 1-2013-01674 (22) 17.03.2009
(62) 1-2010-02721
(86) PCT/KR2009/001327 17.03.2009 (87) WO2009/119988A1 01.10.2009
(30) 61/064,765 25.03.2008 US
12/284,822 25.09.2008 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2013 307
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea
(72) ZHANG, Jianzhong (CN), LEE, Ju-Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÁO CÁO THÔNG TIN KÊNH TRONG CÁC NẤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BỞI TRẠM DI ĐỘNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến mạng truyền thông không dây bao gồm nhiều trạm cơ sở có khả năng truyền thông không dây với nhiều trạm thuê bao trong vùng phủ sóng của mạng, trong đó ít nhất một trong số các trạm cơ sở này có khả năng: xác định sơ đồ dồn kênh để dồn kênh báo cáo phản hồi thông tin chất lượng kênh/chỉ số ma trận mã hóa trước chọn lọc tần số (FS CQI/PMI - Frequency-Selective Channel Quality Information/Precoding Matrix Index) với báo cáo phản hồi thông tin chất lượng kênh/chỉ số ma trận mã hóa trước dải rộng (WB CQI/PMI - Wideband Channel Quality Information/Precoding Matrix Index) và báo cáo thông tin hạng (RI - Rank Information) trên kênh điều khiển liên kết lên vật lý; truyền sơ đồ dồn kênh này đến trạm thuê bao; và thu, từ trạm thuê bao, báo cáo phản hồi FS CQI/PMI được dồn kênh với báo cáo phản hồi WB CQI/PMI và báo cáo RI trên kênh điều khiển liên kết lên vật lý theo sơ đồ dồn kênh thu được.

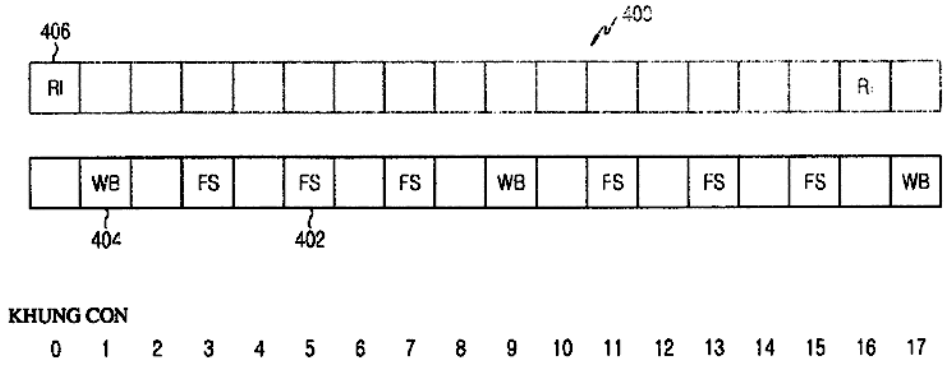

(11) **1-0017302**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **C07D 207/09**, 211/26, 265/30, 401/12, 403/12, 413/12, 413/14, 417/12
(21) 1-2013-02993 (22) 21.03.2012
(86) PCT/EP2012/054939 21.03.2012 (87) WO2012/126922 27.09.2012
(30) 11159566.6 24.03.2011 EP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2014 311
(73) F.HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
(72) GALLEY, Guido (DE), NORCROSS, Roger (GB), PFLIEGER, Philippe (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT AMIN DỊ VÒNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức IA:

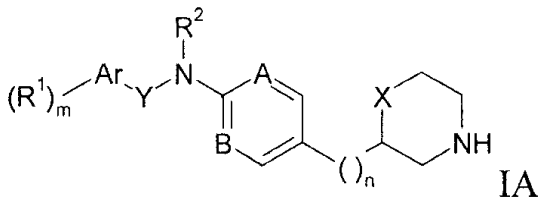

IA

trong đó các giá trị biến đổi được xác định trong bản mô tả, hoặc đến các muối cộng axit có hoạt tính dược lý của nó. Các hợp chất này có thể được sử dụng để điều trị bệnh trầm cảm, rối loạn lo âu, rối loạn lưỡng cực, rối loạn tăng động giảm chú ý (ADHD), rối loạn đi kèm với căng thẳng, rối loạn tâm thần như bệnh tâm thần phân liệt, bệnh về thần kinh như bệnh Parkinson, rối loạn thoái hóa thần kinh như bệnh Alzheimer, chứng động kinh, chứng nhức nửa đầu, chứng tăng huyết áp, nghiện chất và các rối loạn chuyển hóa như các rối loạn ăn uống, bệnh tiểu đường, các biến chứng bệnh tiểu đường, bệnh béo phì, chứng giảm lipit huyết, các rối loạn về tiêu thụ và đồng hóa năng lượng, rối loạn và các vấn đề về nội cân bằng nhiệt độ cơ thể, rối loạn giấc ngủ và nhịp tim, và các rối loạn tim mạch.

(11) **1-0017303**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **G10L 19/00**
(21) 1-2009-00764 (22) 05.10.2007
(86) PCT/EP2007/008683 05.10.2007 (87) WO2008/046531A1 24.04.2008
(30) 60/829,649 16.10.2006 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.10.2009 259
(73) DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
C/o Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN, Amsterdam Zuid-Oost, Netherlands
(72) ENGDEGARD, Jonas (SE), VILLEMOES, Lars (DK), PURNHAGEN, Heiko (DE), RESCH, Barbara (SE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ BỘ MÃ HOÁ ĐỐI TƯỢNG ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VÀ BỘ TỔNG HỢP ÂM THANH.

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và bộ mã hóa đối tượng âm thanh, phương pháp tổng hợp và bộ tổng hợp âm thanh. Bộ mã hóa đối tượng âm thanh để tạo ra tín hiệu đối tượng được mã hóa bằng cách sử dụng nhiều đối tượng âm thanh gồm có bộ tạo thông tin trộn giảm để tạo ra thông tin trộn giảm biểu thị sự phân bố của nhiều đối tượng âm thanh thành ít nhất hai kênh trộn giảm, bộ tạo tham số đối tượng âm thanh để tạo ra các tham số đối tượng cho các đối tượng âm thanh, và giao diện đầu ra để tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh được nhập bằng cách sử dụng thông tin trộn giảm và các tham số đối tượng. Bộ tổng hợp âm thanh sử dụng thông tin trộn giảm để tạo dữ liệu đầu ra có thể sử dụng được để tạo nhiều kênh đầu ra có cấu hình đầu ra âm thanh được định trước.

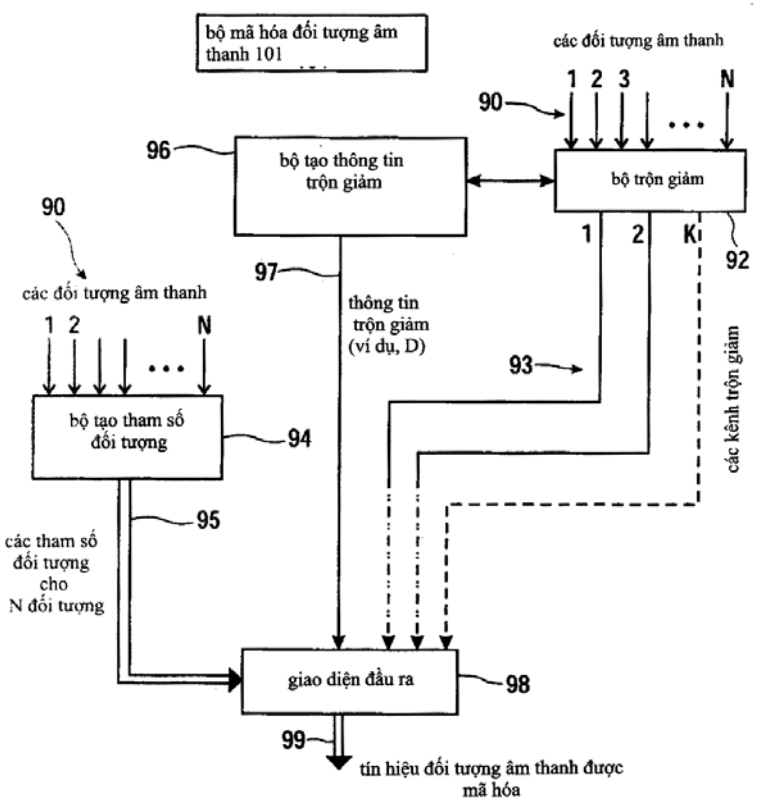

(11) **1-0017304**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **C23C 28/00**, 22/30, 22/33
(21) 1-2010-01318 (22) 28.11.2008
(86) PCT/JP2008/072107 28.11.2008 (87) WO2009/069830 04.06.2009
(30) 2007-307416 28.11.2007 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2010 271
(73) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) SAKURAI, Michitaka (JP), BABA, Nobuo (JP), TANIMOTO, Wataru (JP), TADA, Chiyoko (JP), NAGOSHI, Masayasu (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) TẤM THÉP DÙNG LÀM BÌNH NHIÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm bình nhiên liệu bao gồm lớp mạ điện hợp kim Zn-Ni được mạ lên ít nhất một bề mặt của tấm thép và lớp phủ cromat được phủ lên lớp mạ điện hợp kim này. Mức thay đổi lượng crom trong lớp phủ cromat được nhúng vào nước sôi trong 30 phút là 2% hoặc nhỏ hơn lượng crom trong lớp phủ cromat không được nhúng vào nước sôi. Trị số L thể hiện tông màu của tấm thép là bằng 55 hoặc lớn hơn. Mức chênh giữa các trị số L tối đa và tối thiểu là 4 hoặc nhỏ hơn. Dung dịch cromat được phủ lên lớp mạ điện hợp kim và sau đó được làm nóng. Dung dịch cromat này chứa axit cromic có tỷ lệ khối lượng (crom có hóa trị ba)/(tổng lượng crom) là lớn hơn 0,5, axit phosphoric có tỷ lệ khối lượng (axit phosphoric)/(tổng lượng crom) là nằm trong khoảng từ 0,1 đến 5,0 và chất khử hữu cơ. Tấm thép này có vẻ bên ngoài đẹp và độ bền chống ăn mòn lâu dài đối với các loại nhiên liệu như xăng, các loại cồn và xăng pha cồn lâu dài. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo tấm thép này.

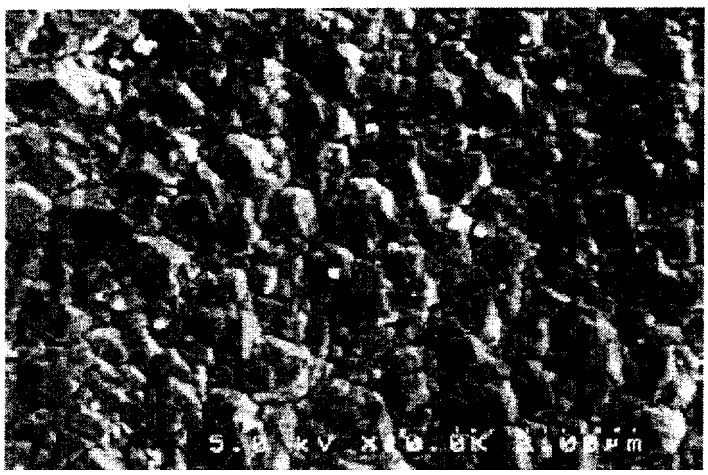

(11) **1-0017305**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **E04B 1/38**, 1/21, 2/00, 5/00, E04C 1/40, 2/08, 2/40, E04G 21/14
(21) 1-2011-00042 (22) 12.06.2009
(86) PCT/AU2009/000748 12.06.2009 (87) WO2009/149517A1 17.12.2009
(30) 2008903016 13.06.2008 AU
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2011 277
(73) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
(72) KRALIC, John Frank (AU), RYAN, Brad Stewart (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TẤM PANEN COMPOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM PANEN NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến tấm panen composit có một lớp vật liệu có thể đông cứng, ít nhất một chi tiết được liên kết với và/hoặc được chôn trong vật liệu có thể đông cứng, và một hoặc nhiều cơ cấu nối được cố định vào ít nhất một chi tiết, hoặc mỗi cơ cấu nối có phần nối được bố trí ở bề mặt của panen và được bố trí để tạo ra một phần của khớp nối chịu lực, trong đó tải trọng sinh ra tại khớp nối được bố trí để được truyền qua cơ cấu nối đến chi tiết.

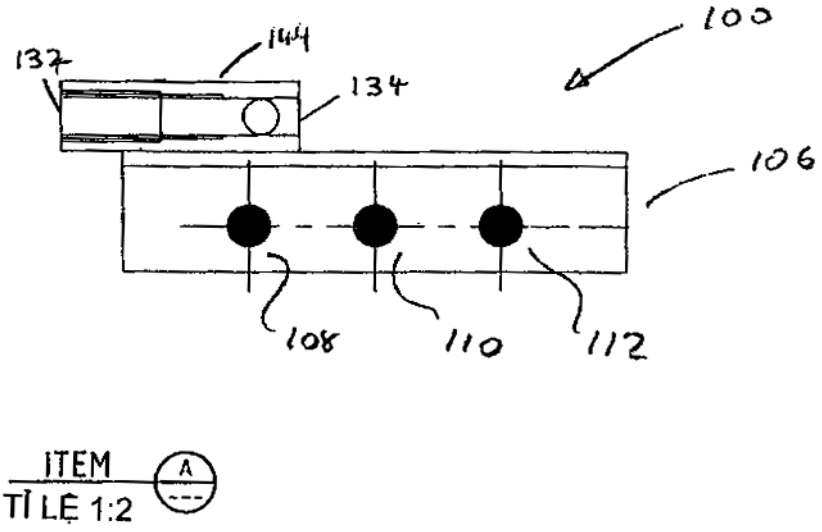

(11) **1-0017306**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **E02D 5/04**
(21) 1-2012-02275 (22) 31.07.2012
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2014 311
(73) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) Kunihiko ONDA (JP), Shunsuke USAMI (JP), Kenji KONO (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CỌC CỪ THÉP DẠNG MŨ

(57) Sáng chế đề cập đến cọc cừ thép dạng mũ mà hiệu quả kinh tế, khả năng làm việc và tính toàn vẹn của nó tất cả đều được tối ưu hóa. Trên cọc cừ thép dạng mũ theo sáng chế, các phần dải thép được tạo ra một cách liên tục ở cả hai đầu của phần vai phía trên và các phần vai phía dưới được tạo ra ở các phần đầu tương ứng của một cặp các phần dải thép. Tương quan giữa mômen quán tính hình học I trên 1m chiều rộng thành (cm^4/m) khi tạo thanh cọc cừ thép, trọng lượng trên một đơn vị diện tích thành W (kg/m^2), độ kháng đâm xuyên R và góc dải thép θ (^{0}) được xác định là thỏa mãn một trong hai nhóm biểu thức (A) và (B) sau đây.

Nhóm biểu thức (A):

$(W/I) \times R \leq 0{,}004$ và

$2{,}65 \times 10^{-4} \times I + 22 \leq \theta \leq 2{,}80 \times 10^{-4} \times I + 48$ $(20000 \leq I < 80000)$ $2{,}65 \times 10^{-4} \times I + 22 \leq \theta \leq 70$ $(80000 \leq I < 180000)$

Nhóm biểu thức (B):

$0{,}004 < (W/I) \times R \leq 0{,}0075$ và

$2{,}80 \times 10^{-4} \times I + 44{,}6 < 0 \leq 80$ $(20000 \leq I < 80000)$

$67 < \theta \leq 80$ $(80000 \leq 1 < 200000)$.

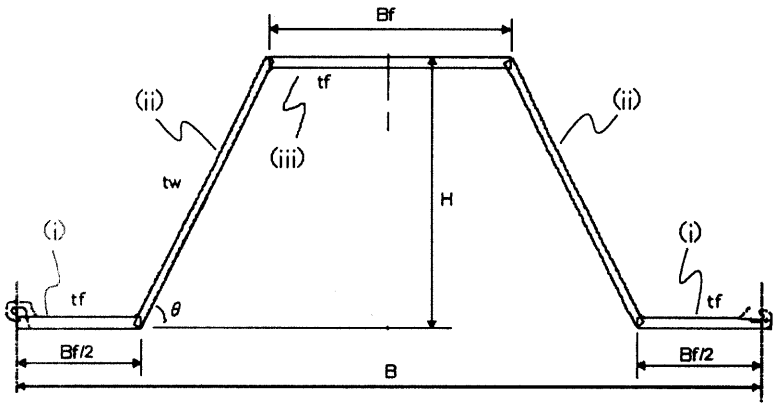

(11) **1-0017307**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **B65H 5/06**, 3/06
(21) 1-2013-02464 (22) 05.08.2013
(30) 2012-174777 07.08.2012 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2014 311
(73) SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072, Japan
(72) Akihiro MINE (JP), Hirokazu NISHIMORI (JP), Masahiro YOSHIZATO (JP), Toshiyuki HIRAI (JP), Toshihiro TAMURA (JP), Keishi YAMAMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CON LĂN CHUYỂN TẤM VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến con lăn chuyển tấm theo sáng chế có nhiều vấu nhô thẳng (6) được tạo ra ở bề mặt chu vi ngoài (5) của thân con lăn (2) từ vật liệu đàn hồi và mỗi vấu nhô có mặt cắt ngang nói chung có dạng hình tam giác vuông có cạnh huyền (7) và cạnh góc vuông (9) lần lượt được tạo ra ở phía trước và ở phía sau so với hướng quay của thân con lăn, cạnh góc vuông (9) thẳng hàng với đường (8) vuông góc với trục tâm (L) của thân con lăn (2). Vấu nhô thẳng (6) được bo tròn có các cạnh huyền (7) và các cạnh góc vuông (9) của chúng được nối với nhau bởi các đường cong (10, 11) khi được nhìn theo mặt cắt ngang, và được tạo liền khối với thân con lăn (2) để được bố trí cách đều nhau ở bề mặt chu vi ngoài của thân con lăn.

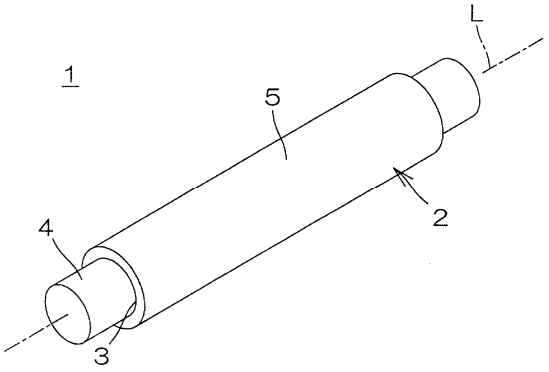

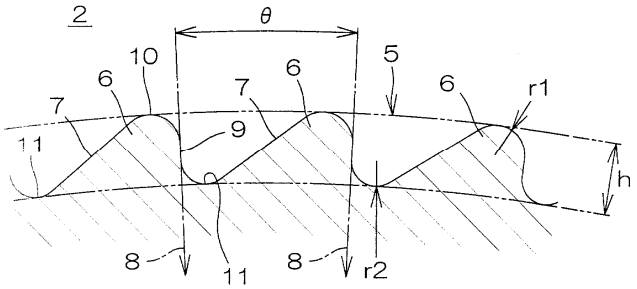

(11) **1-0017308**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **G09F 3/02**, A61G 12/00, G09F 3/16
(21) 1-2014-01995 (22) 01.11.2012
(86) PCT/JP2012/007007 01.11.2012 (87) WO2013/073123 23.05.2013
(30) 2011-253009 18.11.2011 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.01.2015 322
(73) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome Meguro-ku, Tokyo 1530064 Japan
(72) KONUMA, Hiroyuki (JP), KOBAYASHI, Kazuyuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) CHUỖI VÒNG ĐEO TAY VÀ VÒNG ĐEO TAY

(57) Sáng chế trang bị chuỗi vòng đeo tay và vòng đeo tay liền khối được dùng cho bà mẹ và đứa trẻ, và có khả năng ngăn chặn tình huống vô tình tách rời vòng đeo tay cho con khỏi vòng đeo tay cho mẹ khi vòng đeo tay (4) được tách rời hoặc khi vòng đeo tay cho mẹ và vòng đeo tay cho con được gắn vào bà mẹ. Sáng chế tập trung vào việc làm tăng kháng lực tách rời giữa vòng đeo tay cho mẹ (7) và vòng đeo tay cho con (8). Phần nền của vòng (2) bao gồm: phần đỡ của vòng (3); và vòng đeo tay (4) được trang bị trong vùng bên trong phần đỡ của vòng (3) với viền ngoài (6) được bố trí giữa vòng đeo tay và phần đỡ của vòng, và vòng đeo tay (4) bao gồm vòng đeo tay cho mẹ (7) và vòng đeo tay cho con (8) được tạo ra liền khối bên cạnh nhau với viền trong (9) được bố trí giữa chúng, và được cấu tạo sao cho kháng lực tách rời dọc theo viền trong (9) là lớn hơn so với kháng lực tách rời dọc theo viền ngoài (6).

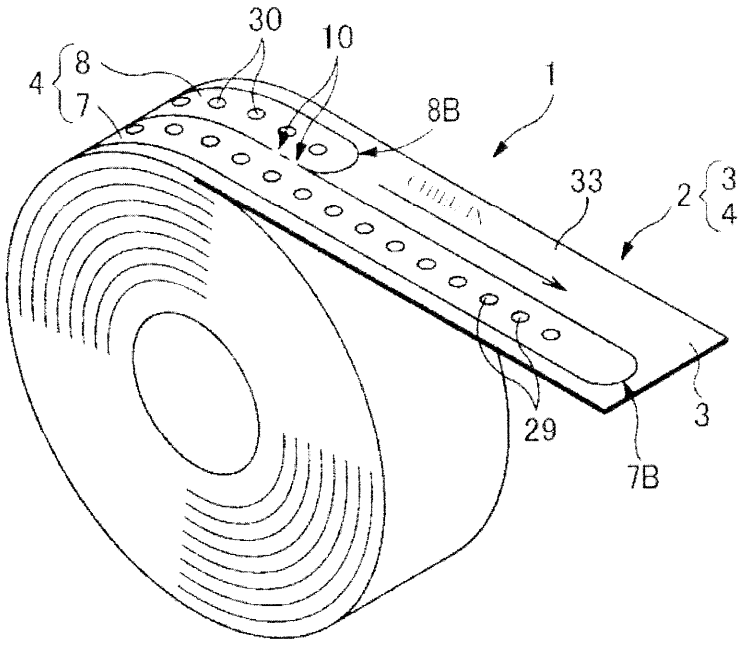

(11) **1-0017309**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **C07K 14/435**, A61K 39/102, G01N 33/50, C07K 16/00
(21) 1-2010-02891 (22) 20.03.2009
(86) PCT/EP2009/053281 20.03.2009 (87) WO2009/118273 01.10.2009
(30) 61/040,260 28.03.2008 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.06.2011 279
(73) NOVARTIS TIERGESUNDHEIT AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland.
(72) PLOCHER, Thomas (US), CAMPOS, Manuel (MX), HARLAND, Richard (CA), JOHNSON, Todd (US), HARBISON, Trent (US), KEIL, Dan (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) POLYPEPTIT PHÂN LẬP ĐƯỢC CHỨA YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH KHÁNG NGUYÊN PHẢN ỨNG CHÉO VÀ VACXIN CHỨA POLYPEPTIT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit phân lập được và phương pháp xác định phân tử phản ứng chéo miễn dịch chứa yếu tố quyết định kháng nguyên phản ứng chéo, cụ thể để xác định protein chứa yếu tố quyết định kháng nguyên phản ứng chéo, cụ thể để xác định protein phản ứng chéo dựa trên việc sàng lọc huyết thanh sử dụng kích thích miễn dịch liên tiếp đối với động vật, bao gồm xác định protein H. parasuis phản ứng chéo. Sáng chế đề cập đến polypeptit phân lập được chứa yếu tố quyết định kháng nguyên phản ứng chéo và vacxin chứa polypeptit này để ngăn ngừa và điều trị bệnh, rối loạn, tình trạng hoặc triệu chứng kết hợp với nhiễm tác nhân gây bệnh, cụ thể là nhiễm vi sinh vật, cụ thể hơn là để ngăn ngừa và điều trị bệnh, rối loạn, tình trạng hoặc triệu chứng của chúng kết hợp với nhiễm H. parasuis.

(11) **1-0017310**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **F16F 9/32**
(21) 1-2013-02587 (22) 20.08.2013
(30) JP2012-240245 31.10.2012 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.05.2014 314
(73) SHOWA CORPORATION (JP)
1-14-1, Fujiwara-cho, Gyoda-shi, Saitama 361-8506, Japan
(72) Hideaki TAKAHASHI (JP), Kenichi TSUCHIYA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BỘ GIẢM XÓC
(57) Sáng chế đề cập đến bộ giảm xóc bao gồm: ống ngoài gồm có phần chặn ống lót tạo ra ở phía dưới của ống ngoài; ống trong có chiều dài định trước, phía dưới của ống trong được gài vào trong ống ngoài; lò xo cuộn được chứa trong ống trong, đầu trên của lò xo cuộn được đỡ bởi phần đầu trên của ống trong; ống lót có đầu dưới tiếp xúc tỳ vào phần chặn ống lót tạo ra ở phía dưới của ống ngoài, và đầu trên đỡ đầu dưới của lò xo cuộn, ống lót này được gài vào trong ống trong; và chi tiết chặn điều chỉnh độ giãn dài của ống trong theo cách sao cho chiều dài đoạn giữa đầu dưới của ống trong và phần chặn ống lót ngắn hơn chiều dài của ống lót.

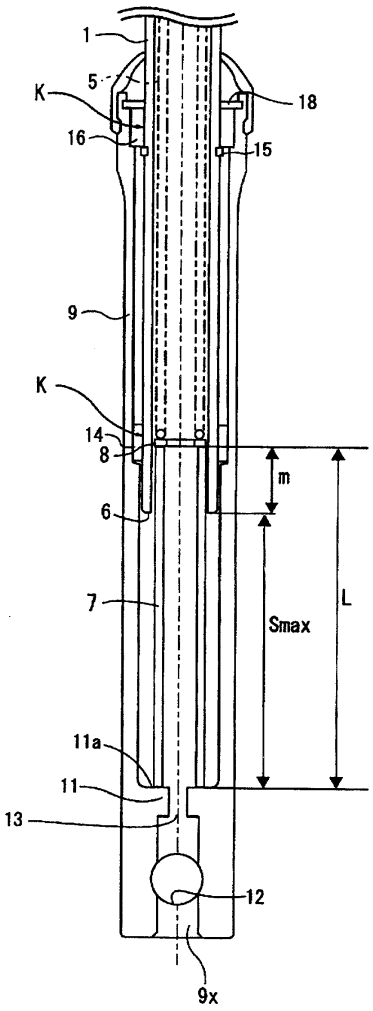

(11) **1-0017311**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **C07D 205/08**, 207/277, 207/28, 211/78, 401/04, A61K 31/397, 31/4015, 31/45, 31/4709, A61P 25/00, 29/00, 33/00, 35/00
(21) 1-2014-00497 (22) 17.09.2012
(86) PCT/EP2012/068230 17.09.2012 (87) WO2013/041480 28.03.2013
(30) 11181832.4 19.09.2011 EP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2014 317
(73) SIGMA-TAU INDUSTRIE FARMACEUTICHE RIUNITE S.P.A. (IT)
Viale Shakespeare, 47, I-00144 Rome, Italy
(72) Giuseppe GIANNINI (IT), Walter CABRI (IT), Gianfranco BATTISTUZZI (IT), Davide VIGNOLA (IT), Nicola FANTO' (IT), Claudio PISANO (IT), Loredana VESCI (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) HỢP CHẤT CHỨA LƯU HUỲNH, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất amit có công thức (I):

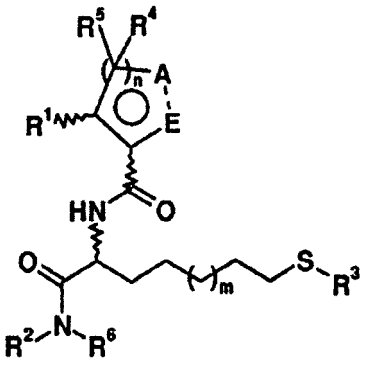

(I)

trong đó các ký hiệu là như được xác định trong bản mô tả, dùng làm chất kháng khối u hoặc chất gây chết tế bào theo chương trình. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và mô tả việc sử dụng hợp chất này trong lĩnh vực y tế, để điều trị bệnh ung thư cũng như các bệnh khác bằng cách ức chế histon deaxetylaza.

(11) **1-0017312**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **C08J 5/18**
(21) 1-2012-00011 (22) 01.06.2010
(86) PCT/JP2010/059232 01.06.2010 (87) WO2010/140575 09.12.2010
(30) 2009-136513 05.06.2009 JP
2009-171036 22.07.2009 JP
2009-171035 22.07.2009 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.03.2012 288
(73) TOYO BOSEKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
(72) ITO Hideki (JP), IWASAKI Masakazu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) MÀNG POLYESTE ĐỊNH HƯỚNG HAI TRỤC ĐỂ SỬ DỤNG LÀM NHÃN BAO QUANH VẬT CHỨA VÀ NHÃN BAO QUANH VẬT CHỨA ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ MÀNG POLYESTE NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste định hướng hai trục làm nhãn bao quanh vật chứa đồ uống mà chứa polyeste có hàm lượng oligome thấp, không làm giảm năng suất hoặc chất lượng của màng, và không gây ra các vấn đề do tĩnh điện.
Màng polyeste định hướng hai trục cho nhãn bao quanh vật chứa là màng polyetylen terephtalat và chứa trime vòng etylen terephtalat với lượng 9000ppm hoặc nhỏ hơn, có điện trở suất nóng chảy nằm trong khoảng 1.0 x 108 Ω·cm, và ít nhất một bề mặt của màng có điện trở suất bề mặt là 13 logΩ hoặc nhỏ hơn dưới độ ẩm tương đối 65%, và nhãn dán kín vật chứa được sản xuất từ màng đã nói.

(11) **1-0017313**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **C03B 7/06**, F23N 5/02
(21) 1-2011-03288 (22) 21.04.2010
(86) PCT/US2010/031855 21.04.2010 (87) WO2010/126754 04.11.2010
(30) 12/434,354 01.05.2009 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.03.2012 288
(73) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER, INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551-2999, United States of America
(72) PERRY, Philip, D. (US), SUNG, C., Oscar (US), GAERKE, Dale, A. (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ TRONG BUỒNG ĐỐT TRƯỚC THUỶ TINH

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển nhiệt độ trong buồng đốt trước thủy tinh (11) bao gồm ít nhất một bộ phận đốt (24), bộ phận phân phối (22) và bộ phận cung cấp nhiên liệu đốt (26) được nối với bộ phận đốt, quạt thổi không khí đốt (20), và bộ điều khiển (30) để điều khiển hoạt động của bộ phận đốt. Hệ thống này còn bao gồm cảm biến nhiệt độ (36) được nối với đầu ra của quạt thổi và đầu vào của bộ phận phân phối để truyền tới bộ điều khiển tín hiệu nhiệt độ chỉ báo nhiệt độ của không khí đốt được phân phối tới bộ phận phân phối bằng quạt thổi, bộ điều khiển (30) đáp lại tín hiệu nhiệt độ để điều khiển hoạt động của bộ phận đốt như là một hàm số của nhiệt độ không khí đốt hiện tại được dẫn tới bộ phận phân phối.

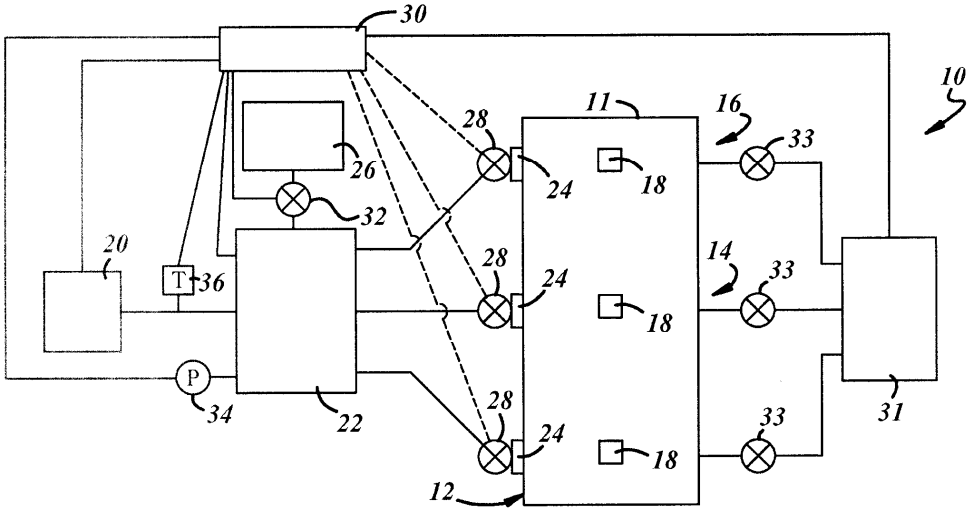

(11) **1-0017314**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **B32B 21/08**, 38/14, B44C 5/04, E04C 2/24, E04F 15/02
(21) 1-2012-02237 (22) 22.12.2010
(86) PCT/SE2010/051475 22.12.2010 (87) WO2011/087424 21.07.2011
(30) 1050040-3 15.01.2010 SE
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2013 299
(73) VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden
(72) Goran ZIEGLER (SE), Kent LINDGREN (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) VÁN XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề xuất ván xây dựng bao gồm một lớp bề mặt trang trí (5) được bố trí trên một lõi (6). Lớp bề mặt này bao gồm phần dưới (8) và phần trên (7) được bố trí phía trên phần dưới với một građien mật độ chất kết dính giữa phần dưới và phần trên. Phần dưới (8) của lớp bề mặt (5) này bao gồm hỗn hợp thứ nhất chứa các sợi (14) chất tạo màu (15), chất kết dính (l9), và các hạt chịu mài mòn (12). Phần trên (7) của lớp bề mặt (5) này bao gồm hỗn hợp thứ hai chứa các sợi (14), chất tạo màu (15), chất kết dính (19), và các hạt chịu mài mòn (12). Hỗn hợp thứ nhất có mật độ chất kết dính đồng đều thứ nhất. Hỗn hợp thứ hai có mật độ chất kết dính đồng đều thứ hai không bằng mật độ chất kết dính đồng đều thứ nhất.

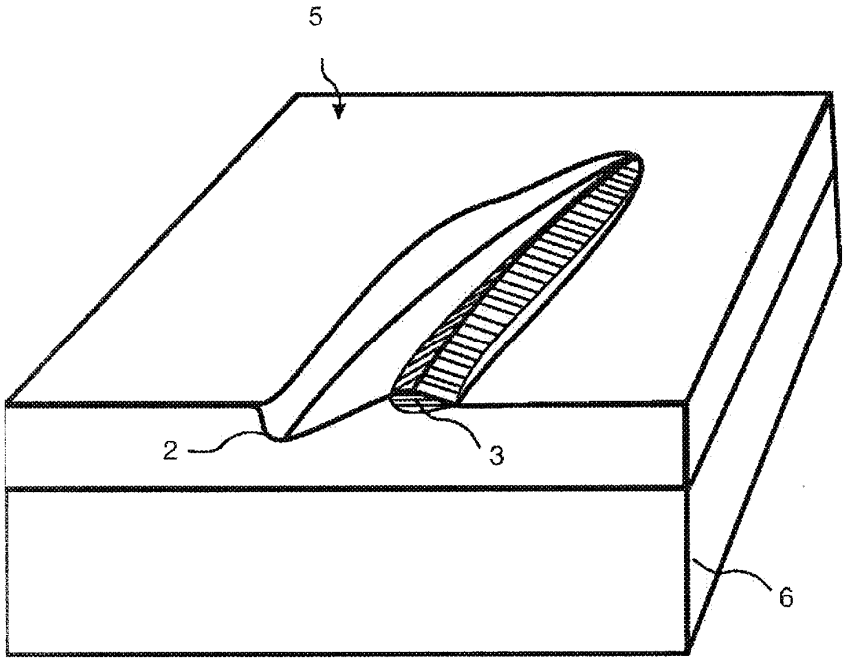

(11) **1-0017315**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **G06F 3/048**, H04M 1/02
(21) 1-2012-02101 (22) 21.12.2010
(86) PCT/IB2010/055998 21.12.2010 (87) WO2011/077384 30.06.2011
(30) 12/646,375 23.12.2009 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2013 299
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
(72) Mikko Antero NURMI (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN CẦN HIỂN THỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị, bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ chứa mã chương trình máy tính, bộ nhớ và mã chương trình máy tính được tạo cấu hình để làm việc với bộ xử lý, làm cho thiết bị thực hiện ít nhất các bước sau: xác định góc thứ nhất giữa màn hình thứ nhất và màn hình thứ hai, màn hình thứ hai có thể quan sát được đồng thời với màn hình thứ nhất, hiển thị thông tin thứ nhất trên màn hình thứ nhất, xác định thông tin thứ hai dựa vào ít nhất một phần vào thông tin thứ nhất và trên góc thứ nhất và hiển thị thông tin thứ hai trên màn hình thứ hai.

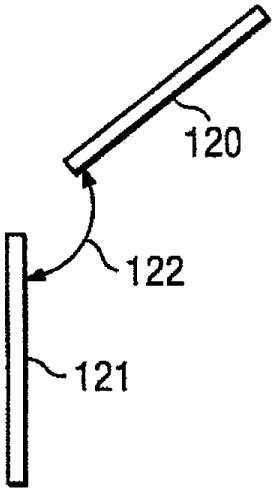

(11) **1-0017316**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **C11D 9/02**, 9/28, 9/26
(21) 1-2015-00772 (22) 01.08.2013
(86) PCT/EP2013/066144 01.08.2013 (87) WO2014/037167A1 13.03.2014
(30) 12183546.6 07.09.2012 EP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.06.2015 327
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) JAYARAMAN Sujatha (IN), APPAVOO Shanthi (IN), IYER Vidula (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM XÀ PHÒNG
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xà phòng, cụ thể là chế phẩm vệ sinh cá nhân có hoạt tính kháng khuẩn hiệp đồng. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng hoạt tính kháng khuẩn hiệp đồng được thể hiện khi chế phẩm xà phòng chứa natri laurat với lượng nằm trong khoảng từ 12% đến 50% tổng lượng xà phòng cùng với một số hợp chất có hoạt tính kháng khuẩn.

(11) **1-0017317**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **B65D 41/06**, 41/04, 45/16, 55/02
(21) 1-2008-00694 (22) 21.08.2006
(86) PCT/US2006/032804 21.08.2006 (87) WO2007/024873A2 01.03.2007
(30) 11/208,840 22.08.2005 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2008 248
(73) M & M INDUSTRIES, INC. (US)
316 Corporate Place, Chattanooga, Tennessee 37419, United States of America
(72) MORRIS, Glenn, H., Sr. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) THÙNG CHỨA
(57) Sáng chế đề cập đến thùng chứa có nắp đậy được nối với thân thùng có đầu hở. Tốt hơn, nếu cơ cấu khóa được sử dụng bao gồm con trượt để kết hợp với ít nhất một cữ chặn được nối với nắp đậy, trong đó tốt hơn là sự di chuyển của con trượt so với nắp đậy được sử dụng để làm nhả khớp cơ cấu khóa để cho phép nắp đậy được vặn ra khỏi thân thùng.

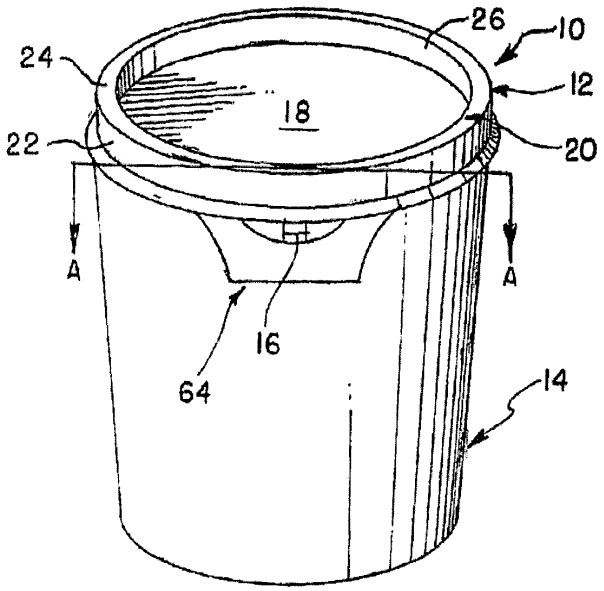

(11) **1-0017318**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **B62L 3/08**, 3/00, B60T 8/26, B62L 3/04
(21) 1-2013-03000 (22) 24.09.2013
(30) JP2012/213817 27.09.2012 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2014 313
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Yutaka NISHIKAWA (JP), Yoshihisa IEDA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CƠ CẤU PHANH LIÊN ĐỘNG DÙNG CHO XE MÁY
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phanh liên động dùng cho xe máy có thể giảm số giờ công để lắp ráp của nó. Trong cơ cấu phanh liên động dùng cho xe máy bao gồm: phanh bánh trước (BF); phanh bánh sau (BR); bàn đạp phanh (30) vận hành phanh bánh sau (BR); bộ cân bằng (40) được nối với bàn đạp phanh (30), và tác dụng lực vận hành của bàn đạp phanh (30) vào phanh bánh trước (BF) và phanh bánh sau (BR) theo cách được phân phối; xi lanh chính (50) tác dụng lực phanh vào phanh bánh trước (BF) tương ứng với việc đẩy của pit tông chính (51) bởi bộ cân bằng (40); và giá đỡ (80) được đỡ tháo ra được trên thân xe (10), bàn đạp phanh (30) và xi lanh chính (50) được đỡ trên giá đỡ (80).

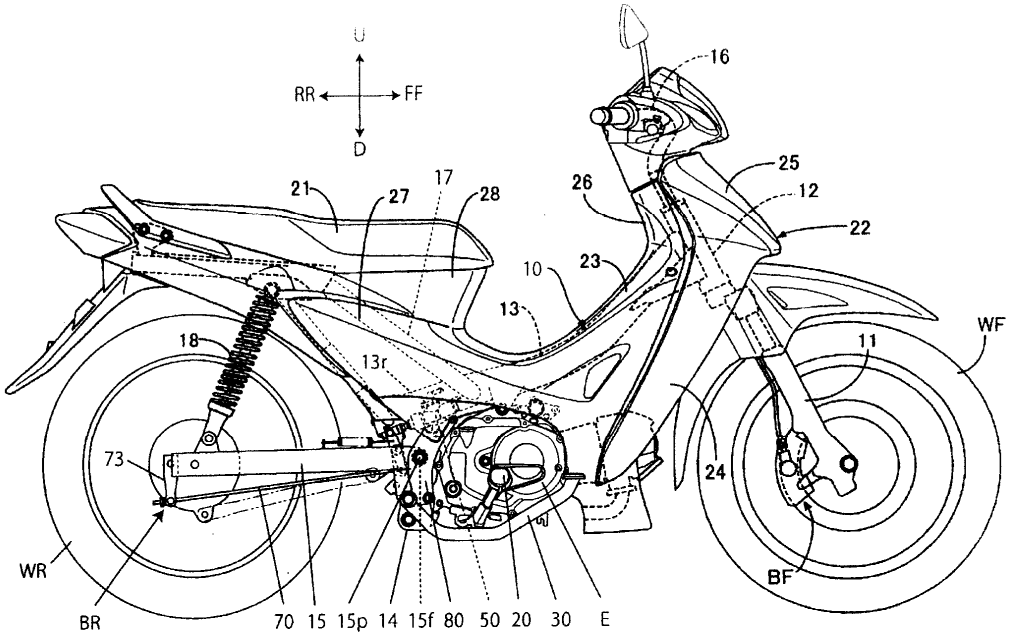

(11) **1-0017319**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **B67D 1/04**, 1/08, 1/14, 1/06, 1/12
(21) 1-2008-00626 (22) 10.08.2006
(86) PCT/DK2006/000440 10.08.2006 (87) WO2007/019853 22.02.2007
(30) PA 2005 01148 12.08.2005 DK
PA 2006 00364 14.03.2006 DK
PA 2006 00794 12.06.2006 DK
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.05.2008 242
(73) CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1760 Copenhagen, Demark
(72) RASMUSSEN, Jan Norager (DK)
(74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)
(54) DÂY CHUYỀN PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG
(57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền phân phối đồ uống. Dây chuyền phân phối đồ uống bao gồm bình chứa đồ uống xẹp được, có đầu ra; buồng áp suất để chứa bình chứa và có nắp trên đó có lỗ mở, buồng áp suất này vận hành được tạo ra áp suất ép lên mặt ngoài của bình chứa; đường ống phân phối có đầu vào và đi qua nắp đến vòi phân phối; và bộ phận kết nối cố định nắp vào bình chứa vòng quanh đầu ra của nó để cân thẳng lỗ mở của nắp với đầu vào của đường ống phân phối, và lưu thông chất lỏng giữa đầu vào của đường ống phân phối và đầu ra của bình chứa. Bộ phận kết nối có thể có chi tiết bịt kín để đóng kín đầu ra của bình chứa, và phần đục lỗ kết nối với đầu vào của đường ống phân phối, phần đục lỗ này được bố trí để đục thủng chi tiết bịt kín để lưu thông chất lỏng giữa đầu vào của đường ống phân phối với đầu ra của bình chứa dưới tác dụng của áp suất ép lên bình chứa.

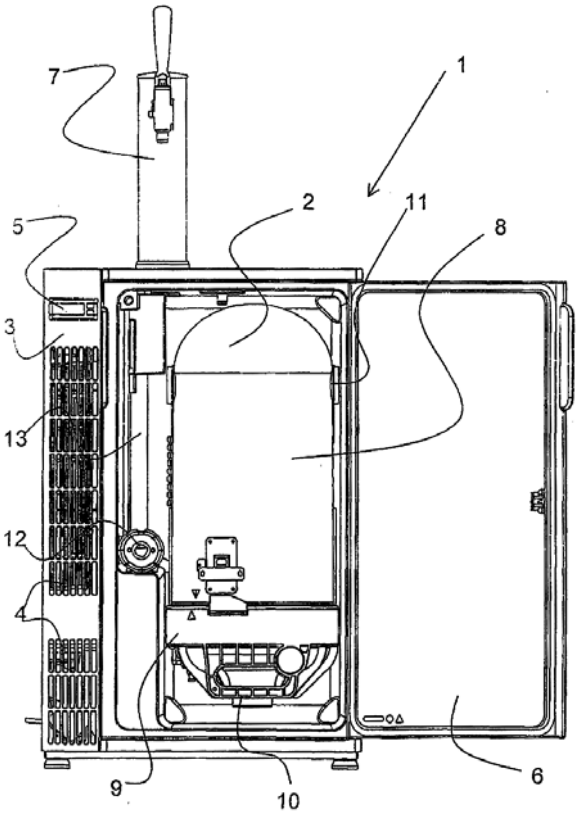

(11) **1-0017320**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **H04N 5/225**
(21) 1-2015-01217 (22) 09.04.2015
(30) 10-2014-0043833 11.04.2014 KR
10-2014-0066563 30.05.2014 KR
10-2014-0102588 08.08.2014 KR
10-2014-0139736 16.10.2014 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.10.2015 331
(73) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) KANG, Byung Woo (KR), KWON, Oh Byoung (KR), LIM, Soo Cheol (KR), HAN, Kwang Joon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) MÔĐUN MÁY ẢNH
(57) Môđun máy ảnh bao gồm bộ phận ống kính được tạo kết cấu để di chuyển theo hướng trục quang và hướng vuông góc so với trục quang; bộ phận vỏ chứa bộ phận ống kính; chi tiết giảm va chạm được đặt giữa bộ phận vỏ và bộ phận ống kính để giảm các tác động và tiếng ồn phát ra khi bộ phận vỏ và bộ phận ống kính va chạm.

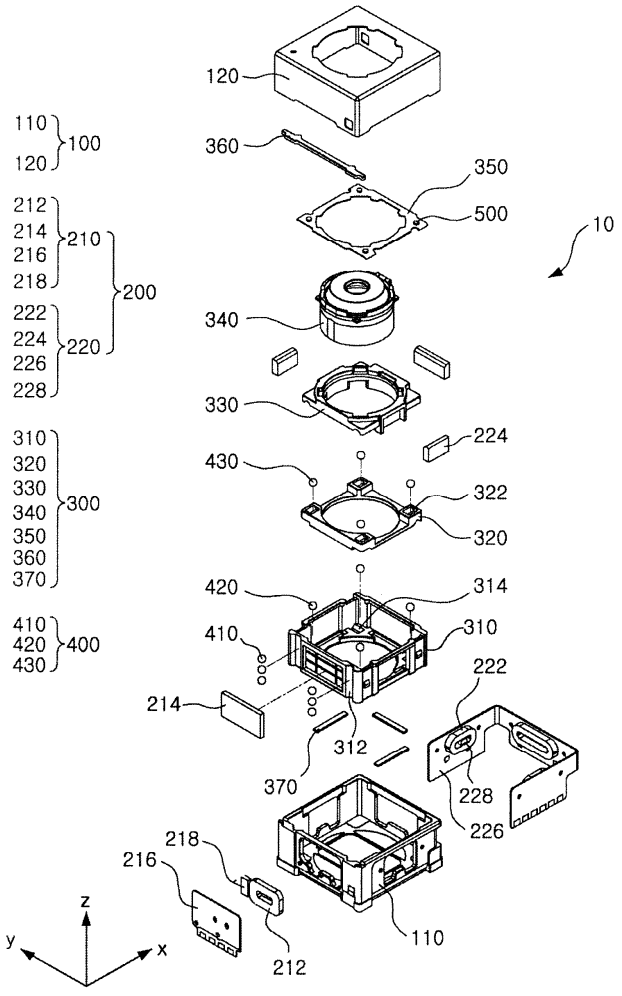

(11) **1-0017321**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **H04N 7/34**
(21) 1-2015-00369 (22) 29.07.2011
(62) 1-2013-00607
(86) PCT/KR2011/005592 29.07.2011 (87) WO2012/018198 09.02.2012
(30) 10-2010-0074462 31.07.2010 KR
10-2011-0062603 28.06.2011 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.04.2015 325
(73) M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.
(72) OH, Soo-Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ MÃ HOÁ HÌNH ẢNH XÁC ĐỊNH MẪU QUÉT THÍCH ỨNG THEO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO TRONG ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh mà tạo ra dự báo theo chế độ dự báo trong ảnh, tạo ra khối dư, biến đổi khối dư để tạo ra khối biến đổi, lượng tử hóa khối biến đổi để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa, quét khối biến đổi lượng tử hóa để tạo ra các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D), và mã hóa entropy các hệ số lượng tử hóa một chiều. Khi kích thước của khối biến đổi là 8x8, khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con, nhiều khối con được quét sử dụng mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh và các hệ số của mỗi khối con được quét sử dụng mẫu quét thứ hai được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh.

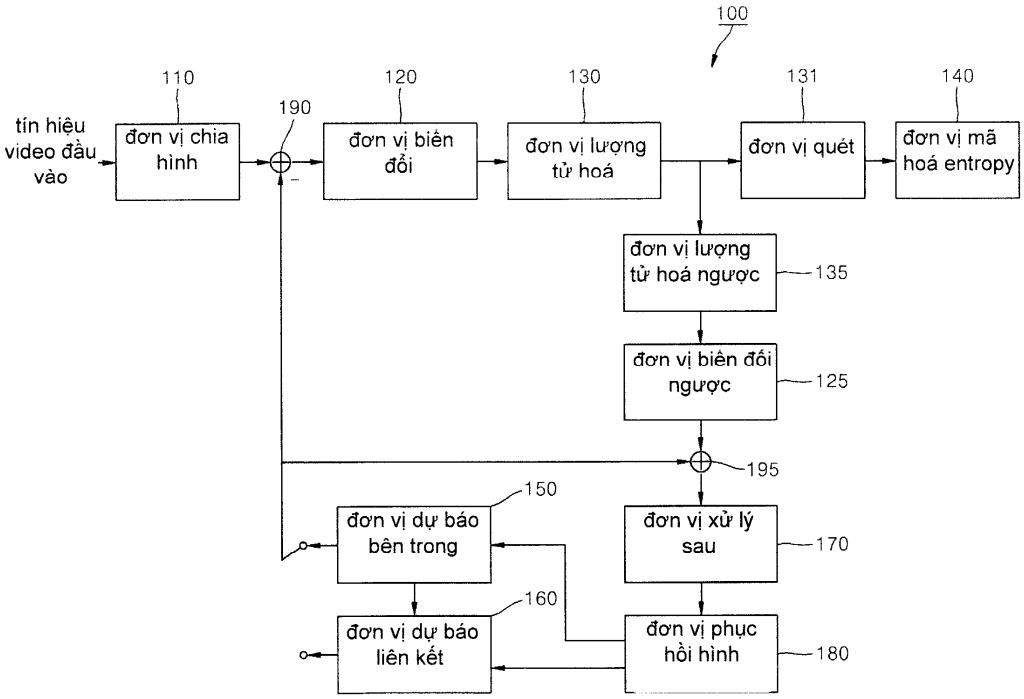

(11) **1-0017322**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **H04N 7/34**
(21) 1-2015-00370 (22) 29.07.2011
(62) 1-2013-00607
(86) PCT/KR2011/005592 29.07.2011 (87) WO2012/018198 09.02.2012
(30) 10-2010-0074462 31.07.2010 KR
10-2011-0062603 28.06.2011 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.04.2015 325
(73) M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.
(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ MÃ HOÁ HÌNH ẢNH XÁC ĐỊNH MẪU QUÉT THÍCH ỨNG THEO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO TRONG ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh mà tạo ra dự báo theo chế độ dự báo trong ảnh, tạo ra khối dư, biến đổi khối dư để tạo ra khối biến đổi, lượng tử hóa khối biến đổi để tạo ra khối biến đổi lượng tử hóa, quét khối biến đổi lượng tử hóa để tạo ra các hệ số lượng tử hóa một chiều (ID), và mã hóa entropy các hệ số lượng tử hóa một chiều. Khi kích thước của khối biến đổi là 8x8, khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con, nhiều khối con và các hệ số của mỗi khối con được quét sử dụng cùng mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh. Mẫu quét để quét cờ chỉ dẫn các hệ số khác không của mỗi khối con giống như mẫu quét để quét các hệ số khác không của mỗi khối con.

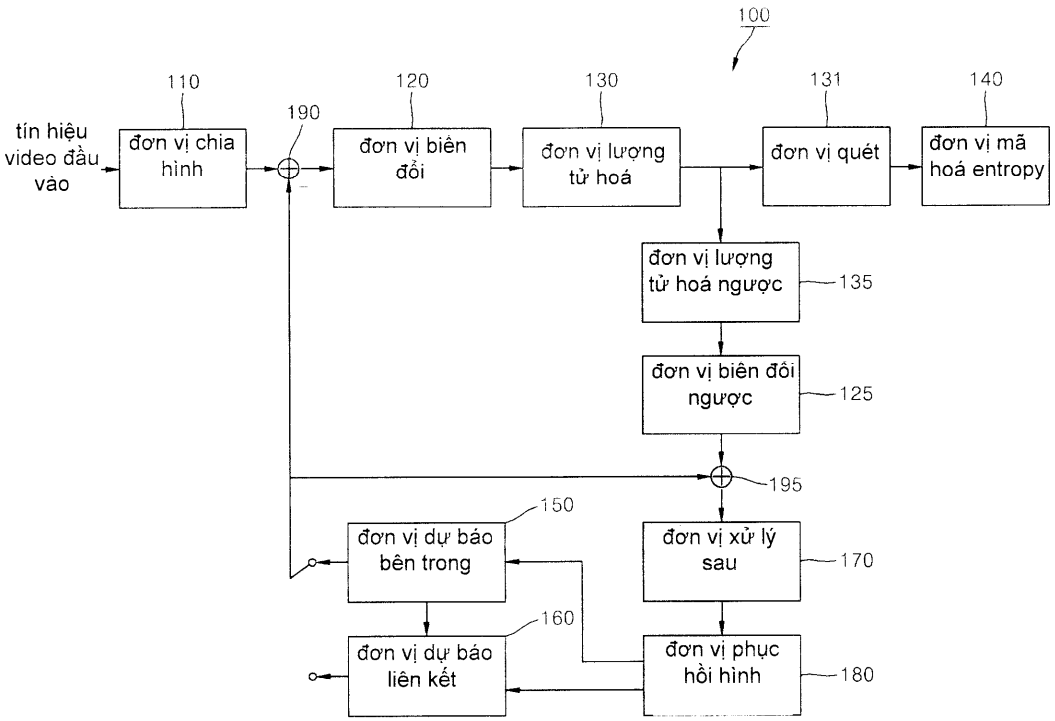

(11) **1-0017323**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **H04N 7/34**
(21) 1-2015-00371 (22) 29.07.2011
(62) 1-2013-00607
(86) PCT/KR2011/005592 29.07.2011 (87) WO2012/018198 09.02.2012
(30) 10-2010-0074462 31.07.2010 KR
10-2011-0062603 28.06.2011 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2015 326
(73) M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.
(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH XÁC ĐỊNH MẪU QUÉT THÍCH ỨNG THEO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO TRONG ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hóa hình ảnh mà nhận chế độ dự báo trong ảnh và các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D), khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách sử dụng các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D); lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi, biến đổi ngược khối biến đổi để tạo ra khối dư, và tạo ra khối dự báo theo chế độ dự báo trong ảnh. Khi kích thước của khối biến đổi là 8x8, khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con, nhiều khối con và các hệ số của mỗi khối con được quét sử dụng cùng mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh.

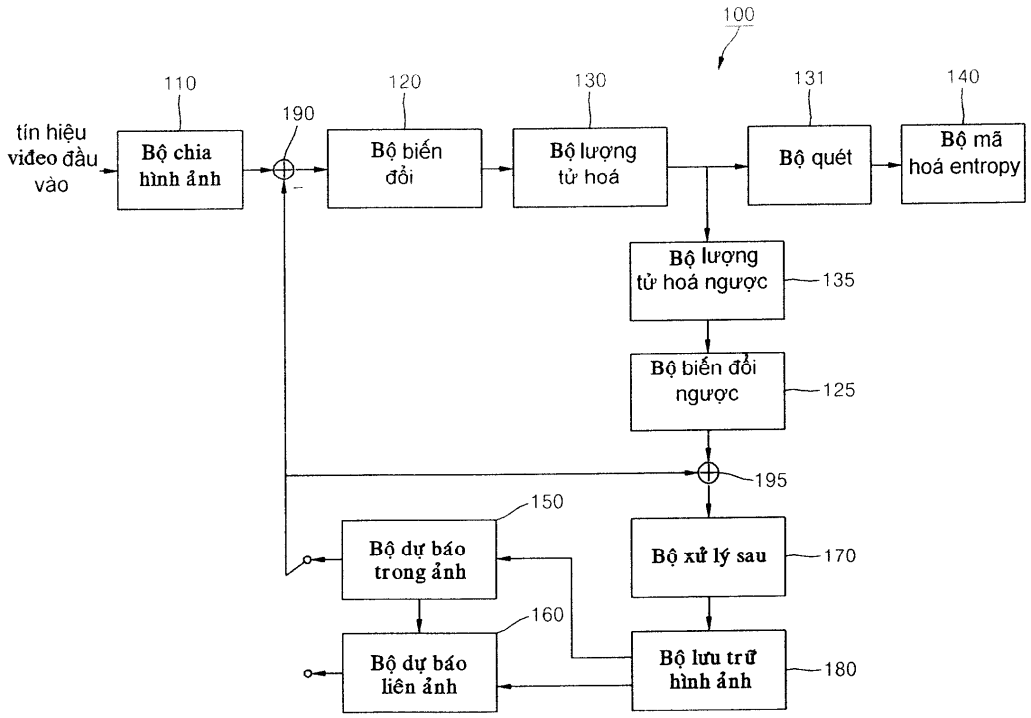

(11) **1-0017324**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **B65D 43/00**
(21) 1-2012-02266 (22) 31.07.2012
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2013 307
(76) LÊ QUANG (VN)
52 Nguyễn Bá Tòng, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(54) MIỆNG CHAI ĐỰNG CHẤT LỎNG
(57) Sáng chế đề cập đến miệng chai đựng chất lỏng với mục đích giữ cho chai luôn khô ráo, vệ sinh, miệng chai này bao gồm, phần miệng chai (1) hình trụ rỗng, bên dưới là phần đế (8), mặt dưới đế có rãnh (9) theo biên dạng của cổ chai, bên trong đế có gờ nổi (10). Khác biệt ở chỗ, bao quanh phần miệng chai có một máng nghiêng thu hồi chất lỏng (2), với điểm cao nhất (3) nằm dưới điểm rót chất lỏng (12). Tại điểm thấp nhất (4) của máng có một rốn thu hồi chất lỏng (5). Bên trên máng có một mái che (6), Bên ngoài vách ngoài của máng có răng xoắn (11) để gắn phần nắp chai. Phía trên rốn không có mái che (7) để dùng một nút rời nút chặt rốn lại không cho chất lỏng thoát ra ngoài trong quá trình vận chuyển. Khi dùng chỉ cần gỡ bỏ nút này.

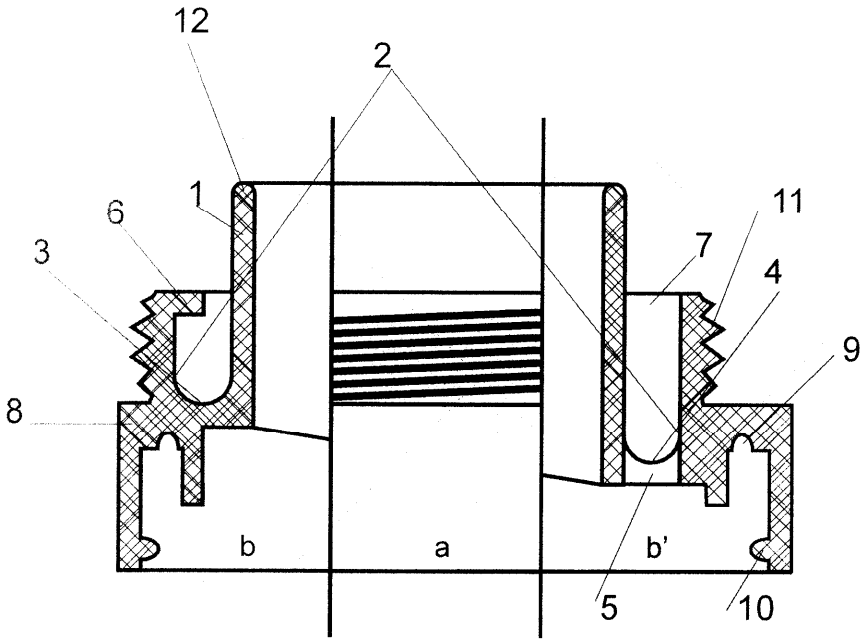

(11) **1-0017325**
(15) 11.08.2017 (51)[7] **C08K 9/04**, C07C 59/08, C08K 3/04, 3/34
(21) 1-2014-02384 (22) 18.07.2014
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.10.2014 319
(73) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức Nghĩa (VN), Nguyễn Văn Thao (VN), Hoàng Mai Hà (VN), Vũ Quốc Thắng (VN), Nguyễn Đức Tuyển (VN), Nguyễn Hồng Minh (VN), Hoàng Thị Thu Linh (VN), Hồ Thị Hoa (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANOCOMPOSITE
(57) Phương pháp chế tạo vật liệu polyme nanocomposite 3 thành phần gồm polylactie axit (PLA) - nano clay - nano bạc bao gồm các công đoạn: tạo ra các thành phần cấu thành là PLA, nano clay và nano bạc dạng bột khô (độ ẩm 0%); và trộn các thành phần trên với nhau theo tỷ lệ khối lượng so với PLA: nanoclay từ 5 đến 10%, nano bạc từ 15 đến 40 ppm (phần triệu) bằng phương pháp trộn nóng chảy trong máy trộn kín với nhiệt độ 180^{o}C, tốc độ roto trộn 60 vòng/phút trong thời gian 5 phút, sau đó hỗn hợp đã trộn được ép trên máy ép được gia nhiệt tới 180^{o}C với áp suất ép 100 kg/cm^2 trong thời gian 4 phút để tạo thành màng polyme nanocomposite.

(11) **1-0017326**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **B65G 15/42**, 17/12
(21) 1-2010-01313 (22) 30.07.2008
(86) PCT/JP2008/063683 30.07.2008 (87) WO2009/060646A1 14.05.2009
(30) 2007-290491 08.11.2007 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.09.2010 270
(73) GATES UNITTA ASIA COMPANY (JP)
4-4-26, Sakuragawa, Naniwa-ku, Osaka-shi Osaka 5560022 Japan
(72) NAKAMURA, Haruhiko (JP), INOUE, Ryuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) GÂN CỦA DÂY ĐAI VÀ DÂY ĐAI CÓ GÂN

(57) Sáng chế đề cập đến gân của dây đai và dây đai có gân mà có thể dễ dàng được lắp vào và tháo ra khỏi đai răng. Cụ thể là, thân phần gân (4) và phần kẹp (6) được định dạng toàn bộ qua chi tiết nối (7). Phần cạnh bên (3a) của đai răng (3) được chèn giữa thân phần gân (4) và phần kẹp (6) từ phía trong theo hướng chiều rộng đai. Thân phần gân (4) được bố trí trên mặt phía sau của đai răng (3). Phần kẹp (6) được lắp ở phần cạnh bên (3a), trên phía mặt răng. Chi tiết nối (7) vượt ra phía ngoài mặt bên của đai răng (3). Gân (1) được lắp trên đai răng (3) bằng việc ăn khớp của phần kẹp (6) với răng của đai (5) trong khi phần cạnh bên (3a) được kẹp giữa thân phân gân (4) và phần kẹp (6). Gân (1) được tháo rời khỏi đai răng (3) bằng việc thực hiện quy trình này theo trình tự ngược lại.

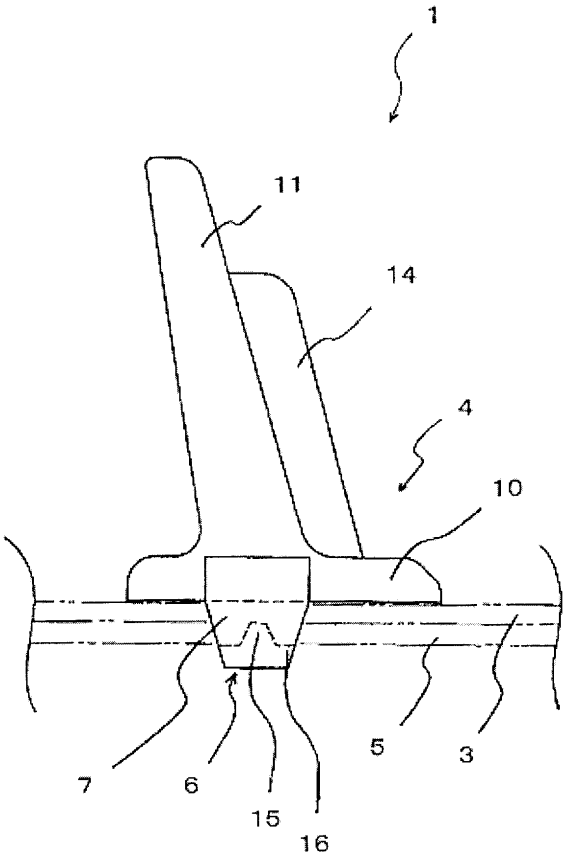

(11) **1-0017327**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **F16G 5/20**
(21) 1-2011-03064 (22) 14.04.2010
(86) PCT/US2010/001106 14.04.2010 (87) WO2010/126562 04.11.2010
(30) 12/432,985 30.04.2009 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.02.2012 287
(73) GATES UNITTA ASIA COMPANY (JP)
4-26, Sakuragawa 4-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-0022 Japan
(72) FAN, Xinjian (US), LU, Wenlong (CN), SATO, Yoshitaka (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) ĐAI THANG VẤU KÉP DÙNG CHO BỘ TRUYỀN ĐỘNG TỐC ĐỘ THAY ĐỔI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến đai thang vấu kép với các biên dạng vấu bên trên và bên dưới đối xứng nhau và có các đoạn ("L") và các cung ("A") được nối từ đường tâm của rãnh đến đường tâm của vấu liền kề theo chuỗi L1-A1-L2-A2-L3 cho biên dạng bên trên và L4-A3-L5-A4-L6, và có ít nhất một rãnh bên trên và một rãnh bên dưới được sắp thẳng hàng với nhau, và có tổng chiều dài L1 cộng với bán kính A1 bằng hoặc không vượt quá 20% tổng chiều dài L4 cộng với bán kính A3. Các bước bên trên và bên dưới có thể cân bằng với tất cả các rãnh được sắp thẳng hàng, hoặc có thể có số vấu bên trên nhiều hơn số vấu bên dưới. Một vài hoặc tất cả các cung và các đoạn thẳng được nối theo kiểu tiếp tuyến.

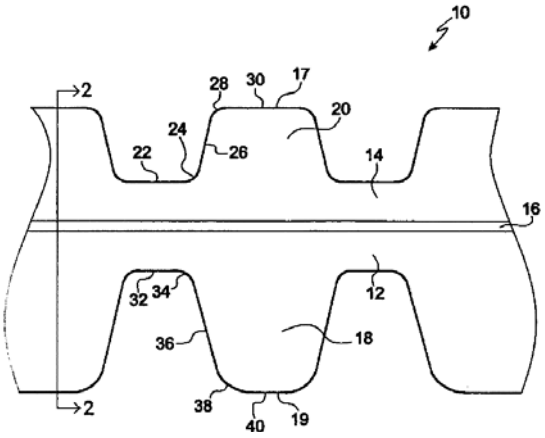

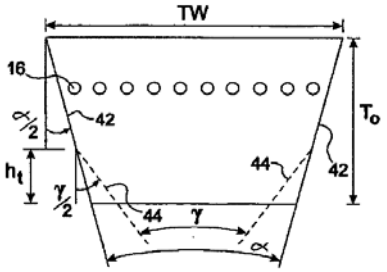

(11) **1-0017328**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **H03M 7/40**, H04N 7/26
(21) 1-2014-01826 (22) 06.11.2012
(86) PCT/US2012/063717 06.11.2012 (87) WO2013/070610 16.05.2013
(30) 61/557,317 08.11.2011 US
61/561,909 20.11.2011 US
61/588,579 19.01.2012 US
61/596,049 07.02.2012 US
13/669,096 05.11.2012 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2014 318
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) GUO, Liwei (CN), CHIEN, Wei-Jung (TW), KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ CÁC HỆ SỐ BIẾN ĐỔI VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa và giải mã hệ số biến đổi. Bộ mã hoá viđêo được tạo cấu hình để mã hoá chuỗi nhị phân biểu thị vị trí của hệ số có nghĩa cuối cùng trong khối viđeo. Bộ giải mã viđeo được tạo cấu hình để giải mã chuỗi nhị phân mã hoá. Chuỗi có thể được mã hoá bằng cách sử dụng kỹ thuật mã hóa số học nhị phân thích ứng theo tình huống (CABAC - context adaptive binary arithmetic coding). Các chỉ số nhị phân của chuỗi nhị phân có thể được gán ngữ cảnh. Ngữ cảnh có thể được xác định theo hàm ánh xạ. Ngữ cảnh có thể được gán cho một hoặc nhiều chỉ số nhị phân trong đó mỗi chỉ số được gắn với các kích thước khối khác nhau. Chỉ số nhị phân cuối cùng của khối viđeo 16x16 có thể dùng chung ngữ cảnh với chỉ số nhị phân cuối cùng của khối viđeo 32x32. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.

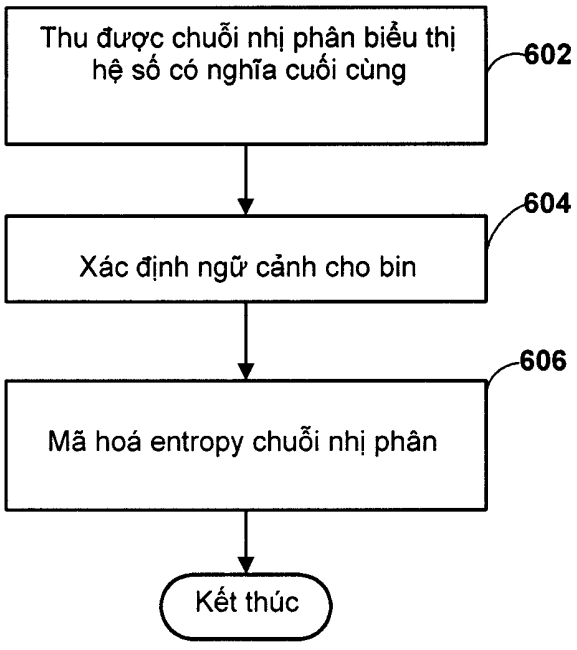

(11) **1-0017329**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **F01L 13/08**, F02D 15/00, F01L 13/00, F02D 13/02, 17/00
(21) 1-2016-00130 (22) 12.01.2016
(30) JP2015-004670 14.01.2015 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2016 340
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
(72) Kosei MAEBASHI (JP), Tetsuhiko NISHIMURA (JP), Kenichi KAJIWARA (JP), Youichi HORAGUCHI (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ VÀ XE DẠNG YÊN NGỰA ĐƯỢC TRANG BỊ HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống động cơ trong đó cơ cấu giảm áp có chi tiết ly tâm, chi tiết dẫn động và chi tiết đẩy. Khi khởi động động cơ, nếu tốc độ quay của trục khuỷu thấp hơn so với tốc độ chuyển đổi, chi tiết ly tâm được giữ ở vị trí tốc độ thấp nhờ lực đẩy của chi tiết đẩy. Nếu tốc độ quay của trục khuỷu cao hơn so với tốc độ chuyển đổi, chi tiết ly tâm được giữ ở vị trí tốc độ cao nhờ lực ly tâm. Trong khoảng thời gian dừng không tải, trong trường hợp mà trong đó tốc độ quay của trục khuỷu không lớn hơn tốc độ bắt đầu hãm cao hơn so với tốc độ chuyển đổi, máy điện quay được điều khiển sao cho trục khuỷu được hãm lại. Chi tiết ly tâm được giữ ở vị trí tốc độ thấp hoặc vị trí tốc độ cao nhờ lực quán tính sinh ra khi hãm trục khuỷu. Sáng chế còn đề xuất xe dạng yên ngựa được trang bị hệ thống động cơ này.

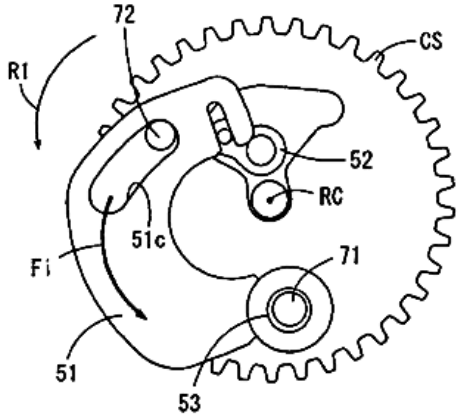

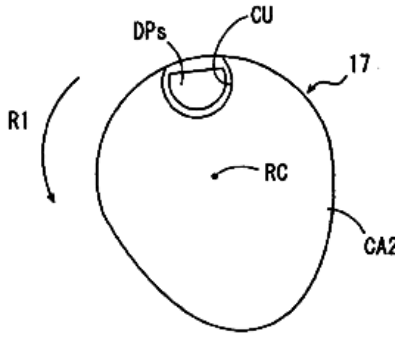

(11) **1-0017330**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **B21D 37/16**, 22/22
(21) 1-2011-01438 (22) 01.12.2009
(86) PCT/EP2009/066115 01.12.2009 (87) WO2010/066606 17.06.2010
(30) 0822560.9 11.12.2008 GB
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2011 281
(73) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC (US)
11535 S Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America
(72) CRABTREE, John, Andrew (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát vòng kín đảm bảo cách ly chất lỏng làm mát trong thiết bị sản xuất đồ chứa bằng kim loại bằng cách vuốt thành bên. Thiết bị bao gồm bộ khuôn để giảm bớt độ dày của thành bên của đồ chứa, đầu chày (5) và bộ phận dẫn hướng đầu chày (10) để dẫn hướng đầu chày dọc theo lỗ của khối hình ống. Khối hình ống có cửa nạp chất lỏng, và bề mặt của lỗ của khối hình ống có các rãnh (13) để dẫn chất lỏng làm mát giữa lỗ và xung quanh bên ngoài đầu chày (5) và các chi tiết bịt kín để giảm tới mức tối thiểu sự rò rỉ của đầu vào trong chất làm mát. Chất làm mát được hướng trở lại bình chứa (20) qua bộ trao đổi nhiệt (21) và dầu được hớt váng khỏi chất làm mát bằng thìa hớt váng dầu (24). Sau đó, dầu này có thể được lọc, làm sạch và tái chế hoặc thải.

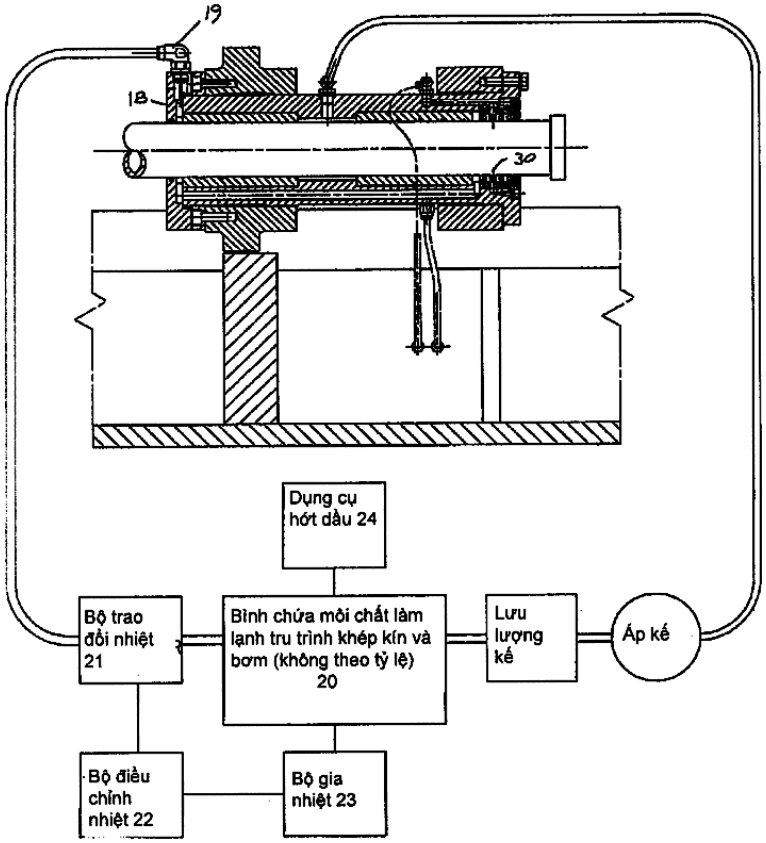

(11) **1-0017331**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **A43D 8/56**, B26D 7/10
(21) 1-2011-02853 (22) 20.04.2010
(86) PCT/US2010/031710 20.04.2010 (87) WO2010/123867 28.10.2010
(30) 12/428,501 23.04.2009 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.02.2012 287
(73) NIKE INTERNATIONAL LTD. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) KIM, Namkook (KR), JOHNSON, Jeffrey L. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất giày bao gồm các công đoạn: định vị chi tiết đế giày trên phần thứ nhất của cụm lắp ráp cắt; gia nhiệt phần thứ hai của cụm lắp ráp cắt, phần thứ hai này có khuôn cắt; ép khuôn cắt đã được gia nhiệt vào chi tiết đế giày để tạo ra các phần khía ở chi tiết đế giày; và tháo khuôn cắt ra khỏi chi tiết đế giày.

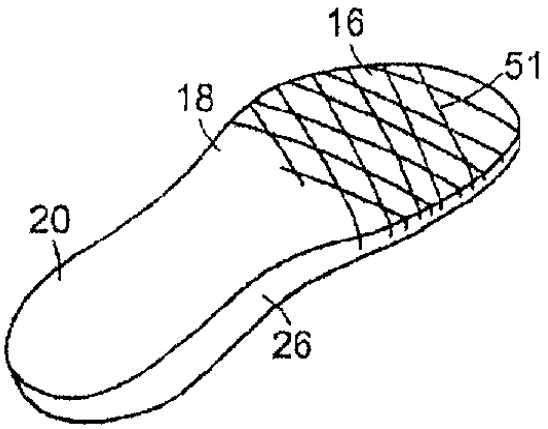

(11) **1-0017332**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **B42F 13/22**
(21) 1-2013-01515 (22) 20.06.2011
(86) PCT/JP2011/064090 20.06.2011 (87) WO2012/066817 24.05.2012
(30) JP2010-256828 17.11.2010 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.08.2013 305
(73) KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686, Japan
(72) Seiichi KOIKE (JP), Haruko ONISHI (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) CƠ CẤU LIÊN KẾT
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu liên kết (0) được cấu thành bởi hai bộ phận thanh liên kết (1) và (2) để mở/đóng các thanh liên kết thông qua thao tác dịch chuyển quay tương đối, bộ phận vận hành (3) dịch chuyển giữa vị trí khóa nơi mà chuyển động quay của các bộ phận thanh liên kết (1) và (2) theo hướng để mở các thanh liên kết được ngăn chặn và vị trí không khóa mà ở đó bộ phận này được phép quay, và cơ cấu chuyển đổi lực vận hành (35) được đặt xen giữa các bộ phận thanh liên kết (1) và (2) và bộ phận vận hành (3) và chuyển đổi lực vận hành để dịch chuyển bộ phận vận hành (3) từ vị trí khóa đến vị trí không khóa thành lực để dịch chuyển quay các bộ phận thanh liên kết (1) và (2) theo hướng để mở các thanh liên kết. Kết quả là, các thanh liên kết có thể được duy trì một cách thuận lợi ở trạng thái đóng bằng cách định vị bộ phận vận hành (3) ở vị trí khóa và hơn nữa, trong hành trình dịch chuyển của bộ phận vận hành (3) từ vị trí khóa đến vị trí không khóa, bộ phận thanh liên kết (1) và (2) đồng thời tạo ra chuyển động quay và có thể mở các thanh liên kết.

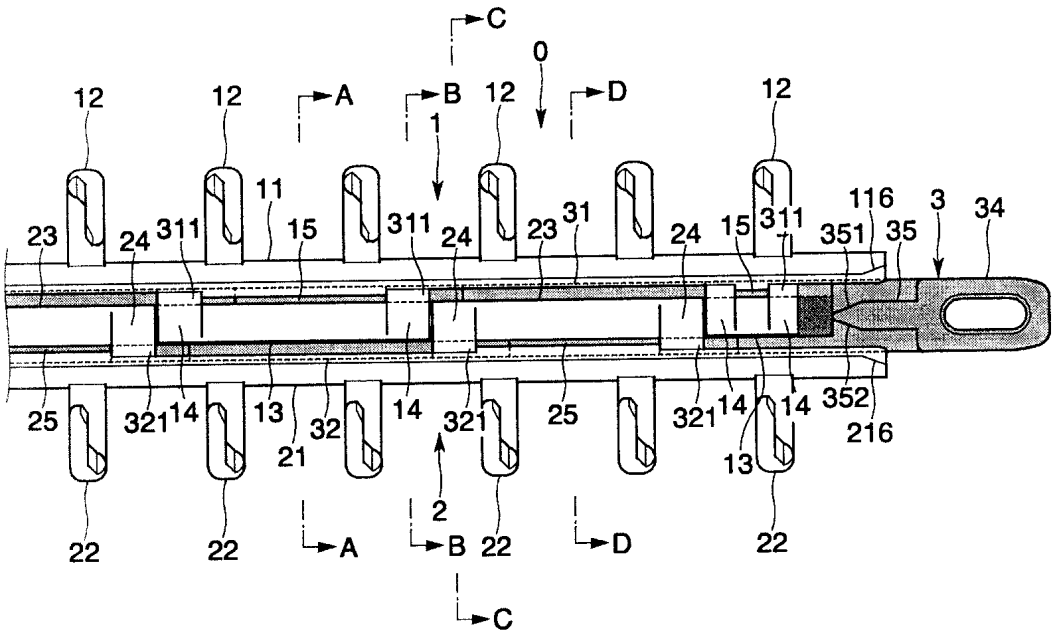

(11) **1-0017333**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **H04N 7/34**
(21) 1-2013-02300 (22) 23.12.2011
(86) PCT/KR2011/010066 23.12.2011 (87) WO2012/087077 28.06.2012
(30) 61/426,684 23.12.2010 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2013 307
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) SEREGIN, Vadim (RU), CHEN, Jianle (CN), LEE, Sun-Il (KR), LEE, Tammy (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: thu thông tin chế độ dự báo bên trong về đơn vị dự báo của thành phần độ sáng; thu nhóm ứng viên chế độ dự báo bên trong của thành phần màu, trong đó nhóm ứng viên chế độ dự báo bên trong của thành phần màu này bao gồm chế độ chéo; thu thông tin chế độ dự báo bên trong về đơn vị dự báo của thành phần màu này; xác định chế độ dự báo bên trong về đơn vị dự báo của thành phần màu này trong số các chế độ dự báo bên trong mà chúng nằm trong nhóm chế độ dự báo bên trong của thành phần màu dựa trên thông tin chế độ dự báo bên trong thu được này về đơn vị dự báo của thành phần màu; và thực hiện dự báo bên trong trên đơn vị dự báo của thành phần màu này theo chế độ dự báo bên trong đã xác định.

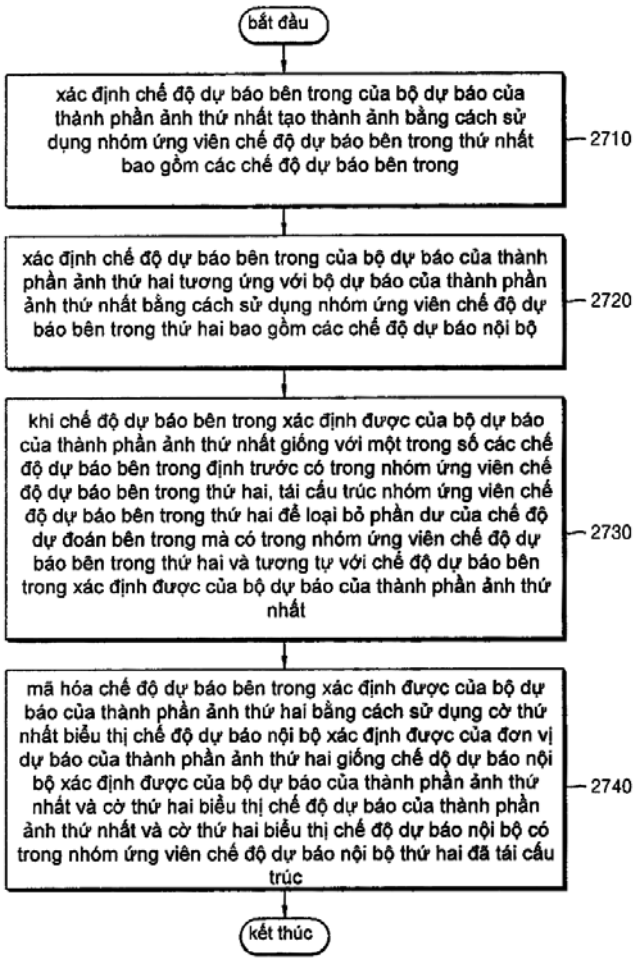

(11) **1-0017334**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **B65D 5/32**, 5/42
(21) 1-2012-01647 (22) 25.10.2010
(86) PCT/FR2010/000702 25.10.2010 (87) WO2011/058237 19.05.2011
(30) 09/05441 12.11.2009 FR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2012 294
(73) SAVENCIA SA (FR)
42, rue Rieussec, F-78223 Viroflay, France
(72) BONNIN, Yves (FR), RAVELET, Sébastien (FR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) BAO GÓI DÙNG CHO THỰC PHẨM CÓ THỂ ĐƯỢC CHIA THÀNH NHIỀU PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GÓI NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới bao gói dùng cho sản phẩm thực phẩm có thể được chia thành nhiều phần có yêu cầu khoảng trống nhỏ sau khi sử dụng, có thể sử dụng kinh tế và hữu dụng và ngăn không cho người sử dụng bị bẩn ngón tay khi mở và khi cầm sản phẩm. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới bao gói, trong đó ở trạng thái đã lắp ghép, bao gói này bao gồm: dải phía bên (410) có hai mép dọc được nối nhờ hai mép đầu và có ít nhất một phần uốn cong và/hoặc phần gấp để tạo ra khoang chứa dùng cho thực phẩm, màng làm kín có vùng dưới (501) và vùng trên (502) từng vùng này được gắn chặt vào một mép dọc riêng biệt, và vùng mép phía bên (503) được gắn chặt vào các mép đầu của dải để bao quanh thực phẩm trong khoang chứa, màng làm kín được gắn chặt theo cách bóc ra được vào các mép đầu, vào toàn bộ mép dọc thứ nhất và vào ít nhất một phần của mép dọc thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất bao gói này.

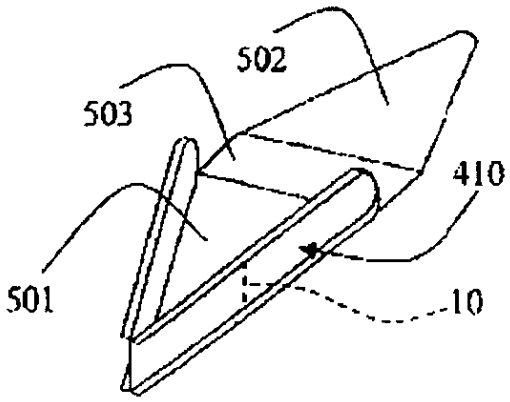

(11) **1-0017335**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **H04L 29/06**
(21) 1-2012-00280 (22) 06.07.2010
(86) PCT/KR2010/004376 06.07.2010 (87) WO2011/005000A2 13.01.2011
(30) 1598/CHE/2009 06.07.2009 IN
1598/CHE/2009 24.05.2010 IN
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2012 289
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742 Republic of Korea
(72) Anil AGIWAL (IN), Young-Bin CHANG (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ GÓI DỮ LIỆU TẦNG ĐIỀU KHIỂN TRUY NHẬP PHƯƠNG TIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống mã hoá và giải mã các đơn vị dữ liệu giao thức (PDU: Protocol Data Unit) tầng điều khiển truy nhập phương tiện (MAC: Medium Access Control) trong gói dữ liệu tầng MAC. Phương pháp này bao gồm bước thu nhận từ tầng vật lý (PHY: PHYsical) yêu cầu truyền gói dữ liệu tầng MAC, trong đó gói dữ liệu tầng MAC được truyền trong số byte định trước được xác định ở tầng PHY, và nạp vào phần chưa nạp thông tin trong gói dữ liệu tầng MAC ít nhất một mẫu cố định trong tập hợp mẫu định trước khi số byte chưa nạp thông tin bằng hoặc lớn hơn 1. Phần chưa nạp thông tin bao gồm toàn bộ các byte chưa được nạp thông tin trong gói dữ liệu tầng MAC. Sau đó, phần chưa nạp thông tin trong gói dữ liệu tầng MAC được nạp tập hợp mẫu định trước khi số byte định trước lớn hơn kích thước cộng dồn của các đơn vị MAC PDU có sẵn đã sắp xếp trong gói dữ liệu tầng MAC.

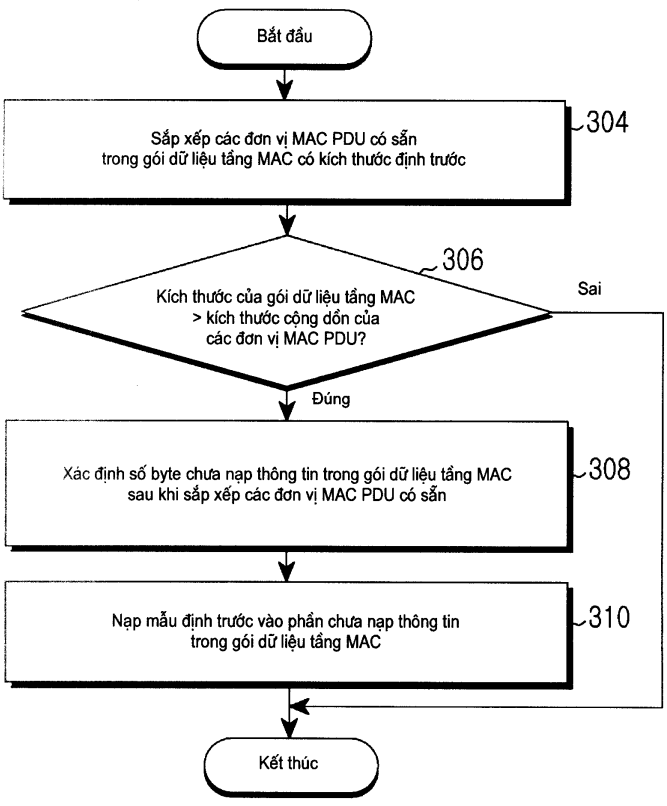

(11) **1-0017336**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **C11D 3/37**, 3/40
(21) 1-2014-00195 (22) 18.07.2012
(86) PCT/EP2012/064120 18.07.2012 (87) WO2013/011071A1 24.01.2013
(30) 11174801.8 21.07.2011 EP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2014 313
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB), BIRD, Jayne, Michelle (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT VẢI SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt dạng lỏng bao gồm chất đa ngưng tụ formaldehyt thơm được sulfonat hóa.

(11) **1-0017337**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **B62J 23/00**
(21) 1-2012-01554 (22) 04.06.2012
(30) 2011-126434 06.06.2011 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2012 297
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Kota TAKIZAWA (JP), Yukio HOSOYA (JP), Yasushi TATEISHI (JP), Genichi KITO (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) NẮP CHE THÂN DÙNG CHO XE MÁY
(57) Sáng chế đề cập tới nắp che thân dùng cho xe máy bao gồm: tấm che chân; nắp che trong bao gồm phần thành cong liền khối nằm phía sau bánh xe trước và hai phần thành bên cong so với các mép bên trái và bên phải của phần thành cong, kéo dài về phía sau, và được lắp với cả các phần mép bên phải lẫn bên trái của tấm che chân từ phía trước của chúng; và nắp che trước che phần đầu trước của khung thân ít nhất từ phía trước của nó, độ cứng vững của các phần mép trước của các phần thành bên của nắp che trong được tăng mà không làm tăng số lượng các chi tiết.
Nắp che trước (31) có kết cấu liền khối gồm phần chính nắp che trước (31a) che phần đầu trước của khung thân (F) từ phía trước của nó và hai phần kéo dài xuống dưới trái và phải (31b) kéo dài xuống dưới từ cả hai phía của phần chính nắp che trước (31a) để che phần đầu trước của khung thân (F) từ cả hai bên trái và phải, và các phần mép trước của cả hai phần kéo dài xuống dưới (31b) kéo dài dọc theo các phần mép trước của cả hai phần thành bên (30b) cửa nắp che trong (30) và tựa lên các phần mép trước của cả hai phần thành bên (30b).

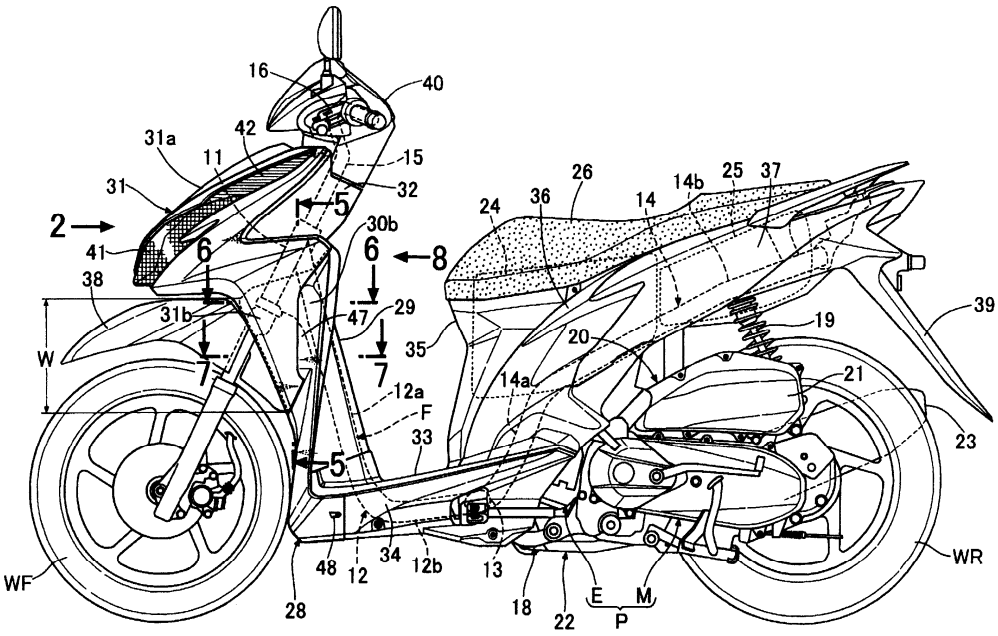

(11) **1-0017338**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **F24F 7/06**
(21) 1-2014-02496 (22) 26.12.2012
(86) PCT/JP2012/083623 26.12.2012 (87) WO2013/099929A1 04.07.2013
(30) 2011-290149 28.12.2011 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2015 324
(73) FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa 2520206 Japan
(72) FUJIWARA Takayoshi (JP), SASAKI Tomo (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) MÁY HÚT MÙI
(57) Sáng chế đề cập đến máy hút mùi với sự tổn hao áp suất nhỏ và tỷ lệ thu gom lượng dầu chứa tốt. Máy hút mùi (1) được tạo ra với quạt (60) được tạo kết cấu để tạo dòng không khí; bộ lọc (10) có mặt ở phía đầu vào của quạt (60) trên đường dẫn dòng của dòng không khí và có các lỗ cho phép dòng không khí đi qua; động cơ điện (20) được tạo kết cấu để quay bộ lọc (10); bộ phận thu gom lượng dầu chứa (30) bao quanh chu vi của bộ lọc; và cụm điều khiển (90) được tạo kết cấu để điều khiển việc quay quạt (60) và động cơ điện (20), trong đó cụm điều khiển (90) có thể điều khiển việc quay quạt (60) và động cơ điện (20) một cách đồng thời.

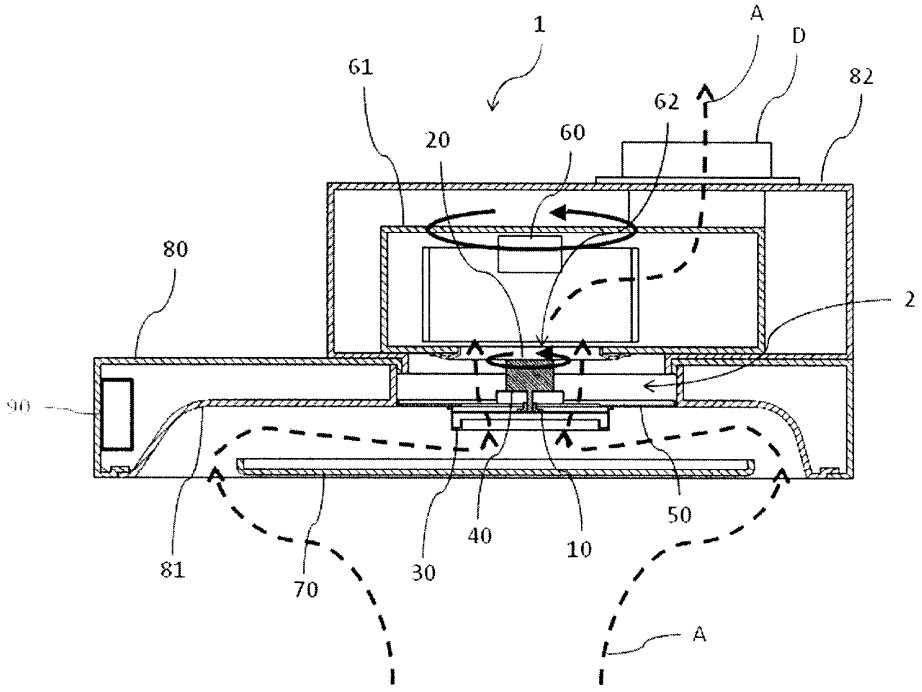

(11) **1-0017339**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **B62K 11/00**
(21) 1-2008-02121 (22) 26.08.2008
(30) 2007-265491 11.10.2007 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.04.2009 253
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Yutaka Mine (JP), Satoshi Kawakami (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) XE MÁY
(57) Sáng chế đề cập tới việc đỡ bộ tản nhiệt ở trạng thái, trong đó các rung động khó truyền tới đó. Quạt (21) được bố trí ở hộp cácte (11). Vỏ quạt bằng kim loại (24) được lắp vào hộp cácte (11) để chứa quạt (21) trong đó. Khi quạt (21) quay, không khí làm mát đi qua lõi (38) của bộ tản nhiệt (22) để được thoát ra phía ngoài từ hốc tản nhiệt (25) của vỏ quạt (24). Các phần lắp ráp (41, 45) được tạo ra ở các khoang trên (36) và khoang dưới (37) của bộ tản nhiệt (22) và lần lượt lắp trên đó các vòng đệm (50) được làm bằng vật liệu đàn hồi. Theo đó, khi được bắt bulông vào vỏ quạt (24), bộ tản nhiệt (22) được đỡ ở trạng thái trong đó các rung động được hấp thụ bởi sự đàn hồi của các vòng đệm (50).

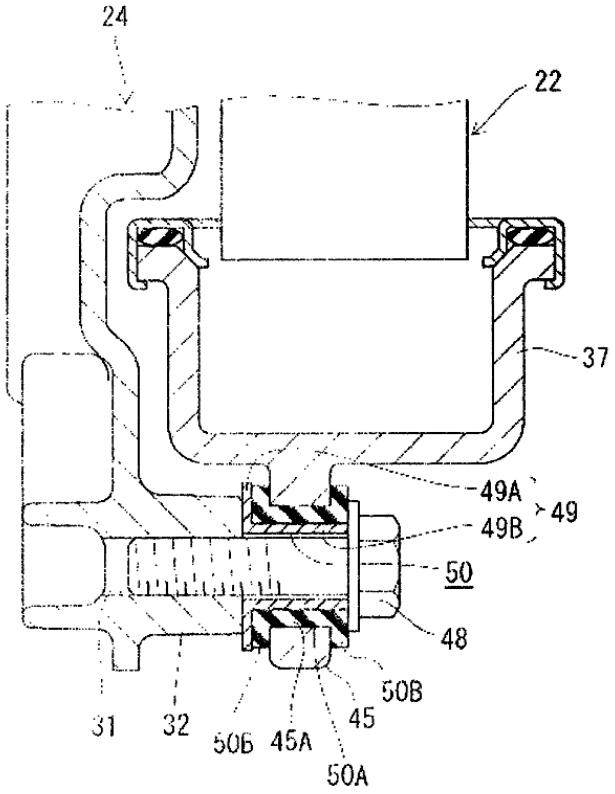

(11) **1-0017340**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **A61K 39/12**, 39/295, 39/39
(21) 1-2010-01932 (22) 26.12.2008
(86) PCT/JP2008/073732 26.12.2008 (87) WO2009/082002 02.07.2009
(30) 2007-334909 26.12.2007 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2010 271
(73) KITASATO DAIICHI SANKYO VACCINE CO., LTD. (JP)
6-111, Arai, Kitamoto-shi, Saitama 364-0026 Japan
(72) KOMIYA, Tomoyoshi (JP), TORINIWA, Hiroko (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN VIÊM NÃO NHẬT BẢN VÀ VACXIN VIÊM NÃO NHẬT BẢN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vacxin viêm não Nhật Bản toàn phần bất hoạt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vacxin viêm não Nhật Bản toàn phần bất hoạt được sản xuất bằng phương pháp này và vacxin kết hợp chứa vacxin virut viêm não Nhật Bản.

(11) **1-0017341**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **C07D 231/12**, A61K 31/415, A61P 29/00, 37/00, C07D 401/06, 405/12
(21) 1-2012-02346 (22) 24.01.2011
(86) PCT/EP2011/050910 24.01.2011 (87) WO2011/092140 04.08.2011
(30) 10151785.2 27.01.2010 EP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.01.2013 298
(73) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) OOST, Thorsten (DE), ANDERSKEWITZ, Ralf (DE), HAMPRECHT, Dieter, Wolfgang (DE), HOENKE, Christoph (DE), MARTYRES, Domnic (DE), RIST, Wolfgang (DE), SEITHER, Peter (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOL LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG CRTH2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazol có công thức (I):

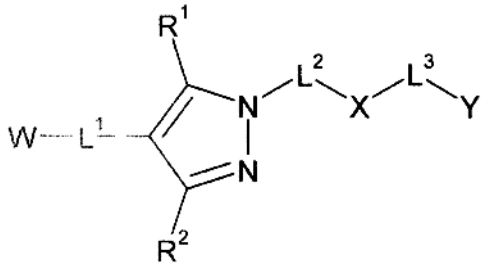

(I)

và muối dược dụng của nó có hoạt tính CRTH2, trong đó W, L^1, L^2, X, L^3, Y, R^1 và R^2 được định nghĩa như trong phần mô tả và yêu cầu bảo hộ. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này hoặc chứa tổ hợp của các hợp chất này với một hoặc nhiều hoạt chất khác. Các hợp chất này có tác dụng làm thuốc.

(11) **1-0017342**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **H01H 3/32**
(21) 1-2013-02102 (22) 05.07.2013
(30) 10-2012-0074703 09.07.2012 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.01.2014 310
(73) LSIS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogye-Dong, Dongan-Gu, Anyang-Si, Gyeonggi-Do, Korea
(72) SEO, Jae Kwan (KR), CHO, Seong Yeol (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ NGẮT MẠCH
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch bao gồm: vỏ; bộ tiếp điểm cố định được tiếp nhận trong vỏ và nối với bộ phận đầu nối; bộ tiếp điểm di động được đưa vào tiếp xúc có lựa chọn với bộ tiếp điểm cố định; bộ phận mở và đóng điều khiển bộ tiếp điểm di động sao cho bộ tiếp điểm di động được đưa vào tiếp xúc có lựa chọn với bộ tiếp điểm cố định; và nắp che cách điện nằm trong vỏ và che bộ tiếp điểm di động và bộ tiếp điểm cố định khỏi phần bên ngoài vỏ, trong đó vỏ hoặc nắp che cách điện được tạo ra bằng cách đúc một vật liệu cách điện.

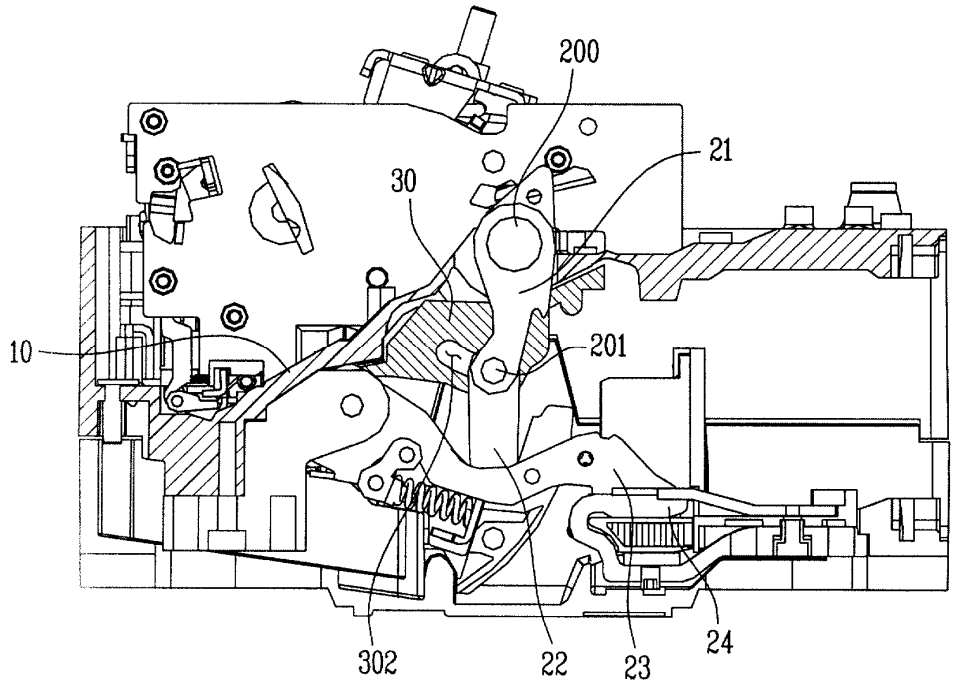

(11) **1-0017343**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **H01H 3/32**
(21) 1-2013-02103 (22) 05.07.2013
(30) 10-2012-0074704 09.07.2012 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.01.2014 310
(73) LSIS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogye-Dong, Dongan-Gu, Anyang-Si, Gyeonggi-Do, Korea
(72) CHO, Seong Yeol (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) CỤM LẮP RÁP BỘ TIẾP ĐIỂM DI ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NGẮT MẠCH
(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp bộ tiếp điểm di động của thiết bị ngắt mạch bao gồm: đầu nối được cố định bên trong thiết bị ngắt mạch; bộ phận nối được nối với đầu nối; các bộ tiếp điểm di động được lắp có thể quay được trong bộ phận nối; và chi tiết đàn hồi tác dụng lực đàn hồi vào các bộ tiếp điểm di động để ép chặt các bộ tiếp điểm di động vào bộ phận nối, trong đó từng bộ tiếp điểm di động bao gồm bộ tiếp điểm di động thứ nhất và bộ tiếp điểm di động thứ hai và chi tiết đàn hồi được bố trí giữa bộ tiếp điểm di động thứ nhất và bộ tiếp điểm di động thứ hai.

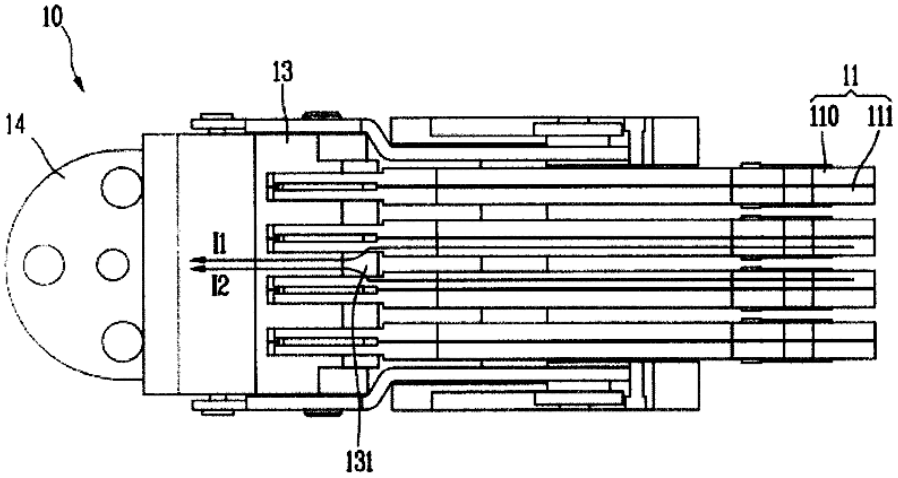

(11) **1-0017344**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **C07D 263/52**, 498/00
(21) 1-2013-04158 (22) 15.06.2012
(86) PCT/US2012/042622 15.06.2012 (87) WO2013/012500A1 24.01.2013
(30) 61/498,110 17.06.2011 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.05.2014 314
(73) GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY (NO.2) LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
(72) BROOKS, Carl (GB), CHEUNG, Mui (US), EIDAM, Hilary, Schenck (US), GOODMAN, Krista, B. (US), HAMMOND, Marlys (US), HILFIKER, Mark, A. (US), HOANG, Tram, H. (US), PATTERSON, Jaclyn, R. (US), STOY, Patrick (US), YE, Guosen (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ SPIROCARBAMAT DÙNG LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG VANILOIT 4 ĐIỆN THẾ THỤ THỂ TẠM THỜI (TRPV4) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tương tự spirocarbamat dùng làm chất đối kháng vaniloit 4 điện thế thụ thể tạm thời (TRPV4) và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0017345**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **C07D 403/14**, A61K 31/4025, A61P 13/10
(21) 1-2015-03305 (22) 07.03.2014
(86) PCT/US2014/021474 07.03.2014 (87) WO2014/159012 02.10.2014
(30) 61/778,546 13.03.2013 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2015 332
(73) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) DENG, Gary G. (US), HUANG, Danwen (US), ODINGO, Joshua O. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT AZETIDINYLOXYPHENYLPYROLIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất azetidinyloxyphenylpyrolidin, cụ thể là các hợp chất có công thức I:

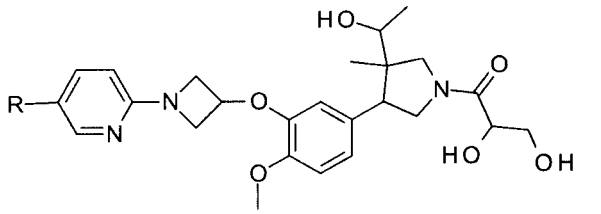

I

trong đó R là hydro hoặc metyl, và dược phẩm chứa chúng. Hợp chất có công thức I là hữu ích để điều trị hội chứng bàng quang tăng hoạt.

(11) **1-0017346**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **C12N 15/13**, A61K 39/395, A61P 19/00, 35/00, 37/02, C07K 14/705, 14/78, 16/28, C12N 15/63, 5/10, C12P 21/08, G01N 33/53, 33/543, 33/566
(21) 1-2008-01503 (22) 17.11.2006
(86) PCT/CA2006/001876 17.11.2006 (87) WO2007/056858 24.05.2007
(30) 60/738,303 18.11.2005 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2009 251
(73) GLENMARK PHARMACEUTICALS S.A (CH)
5, Chemin de la Combeta CH-2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland
(72) LAZARIDES Elias (US), WOODS Catherine (US), BERNARD Mark (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KHÁNG THỂ KHÁNG ALPHA 2 INTEGRIN ĐƯỢC LÀM GIỐNG NHƯ KHÁNG THỂ CỦA NGƯỜI, KIT VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN LIÊN QUAN ĐẾN ALPHA 2 BETA 1 INTEGRIN CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng α2 integrin. Trong đó kháng thể được này được làm giống như của người có gắn kết với miền I của α2 integrin và ức chế sự tương tác của α2β1 integrin với colagen. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định α2β1 integrin trong mẫu và kit chứa kháng thể theo sáng chế để phát hiện α2β1 integrin. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa kháng thể này gắn kết với α2 integrin mà không hoạt hóa tiểu cầu để điều trị các rối loạn liên quan đến α2β1 integrin.

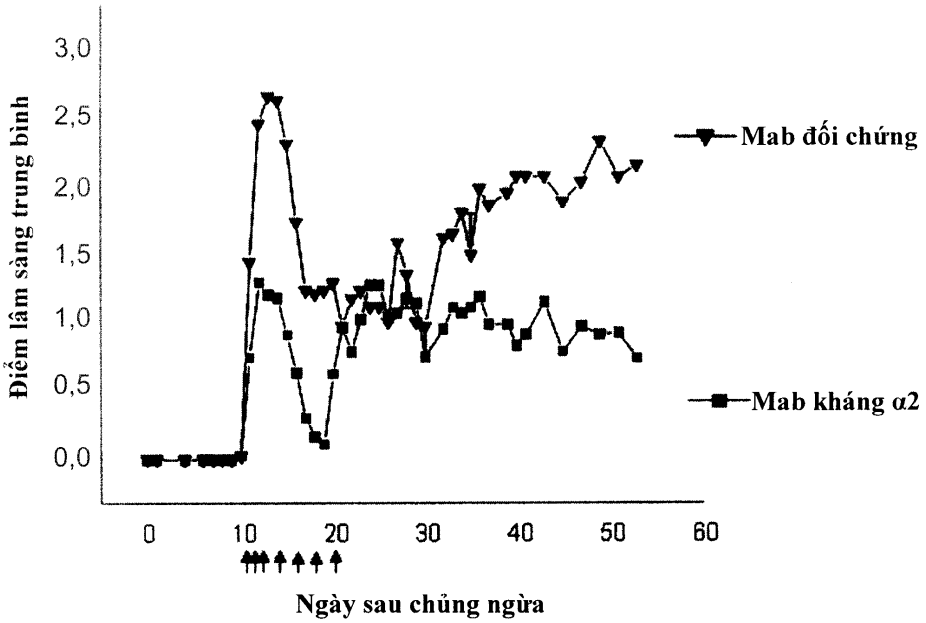

(11) **1-0017347**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **B65B 61/18**
(21) 1-2011-01474 (22) 07.12.2009
(86) PCT/EP2009/066552 07.12.2009 (87) WO2010/066691A1 17.06.2010
(30) TO2008A 000915 09.12.2008 IT
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2011 281
(73) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland
(72) MACCAGNANI, Andrea (IT), SKARIN, Lars (SE), TABARTE, Mahmod (IR), JOHANSSON, Urban (SE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CỤM ĐỂ ĐẶT THIẾT BỊ MỞ LÊN CÁC BAO GÓI CỦA CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM RÓT ĐƯỢC VÀO TRONG ỐNG VẬT LIỆU BAO GÓI

(57) Sáng chế đề cập đến cụm (1) để đặt các thiết bị mở (2) lên các bao gói (3) của các sản phẩm thực phẩm rót được, bao gồm phương tiện vận chuyển thứ nhất để dẫn tiến các thiết bị mở (2) theo đường dẫn thứ nhất (P_1), phương tiện vận chuyển thứ hai (19) để dẫn tiến các bao gói (3) theo đường dẫn thứ hai (P_2), phương tiện vận chuyển thứ ba (20, 28) chuyển động được quanh trục thứ nhất (A) để dịch chuyển các thiết bị mở (2) theo đường dẫn thứ ba (P_3) từ trạm lấy ra tới trạm đặt (22) của các thiết bị mở (2), chi tiết kẹp (29) để kẹp thiết bị mở (2), và tấm đỡ (36) để đỡ chi tiết kẹp (29); tấm đỡ (36) được ghép với phương tiện vận chuyển thứ ba (20, 28); chi tiết kẹp (29) dịch chuyển được, ở trạm đặt (22) trong mặt phẳng được xác định bởi chiều thứ nhất (X) ngang qua trục thứ nhất (A) và tới đường dẫn thứ hai (P_2), và bởi trục thứ nhất (A).

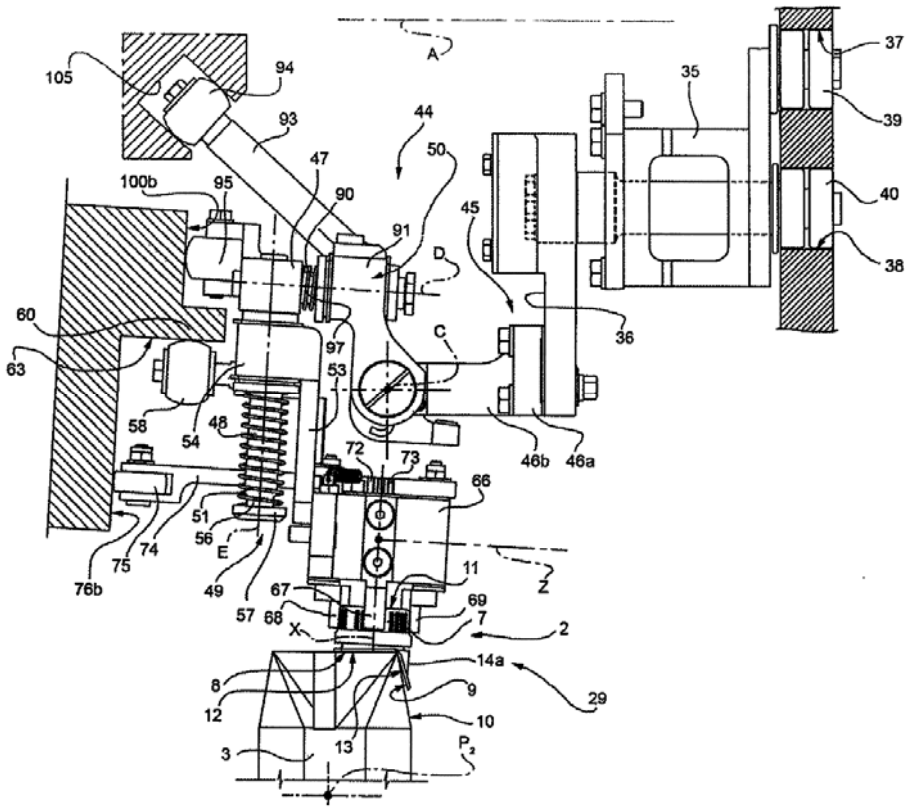

(11) **1-0017348**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **C10M 101/02**, 107/02, C08K 5/01, 5/09, 5/101, C08L 83/04, C09D 7/06, 127/06, C09J 183/04, C10G 9/00, 11/00, 45/58, 47/00
(21) 1-2011-02688 (22) 11.03.2010
(86) PCT/FR2010/050425 11.03.2010 (87) WO2010/103244 16.09.2010
(30) 09/01157 12.03.2009 FR
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.03.2012 288
(73) TOTAL RAFFINAGE MARKETING (FR)
24, Cours Michelet, F-92800 Puteaux, France
(72) WESTELYNCK, Antoine (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) CHẤT PHA LOÃNG HYDROCACBON, CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT PHA LOÃNG NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA POLYME HOẶC NHỰA ĐƯỢC PHA LOÃNG BẰNG CHẤT PHA LOÃNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất pha loãng hydrocacbon để pha loãng polyme có điểm chảy dưới -15^{0}C theo tiêu chuẩn của Hiệp hội Vật liệu và Thử nghiệm Mỹ (ASTM) D97, có điểm sôi nằm trong khoảng từ 280 đến 450^{0}C, chứa isoparafin với lượng lớn hơn 50% khối lượng, và naphten với lượng tối đa 40% khối lượng, và được tạo ra từ hỗn hợp bao gồm các hydrocacbon có điểm sôi trên 200^{0}C, thu được bằng cách chưng cất phân cất dầu diezen đã loại bỏ sáp bằng hydro.

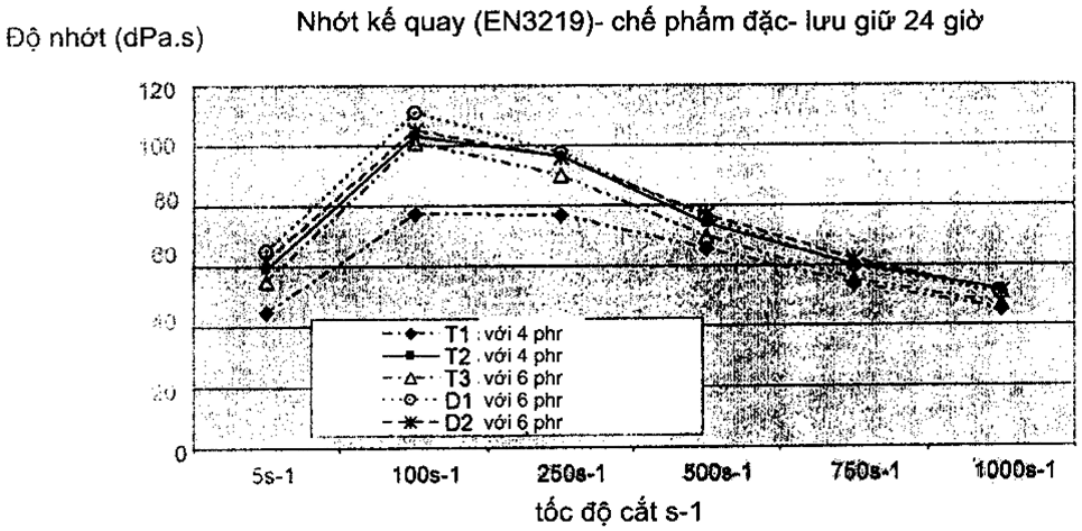

(11) **1-0017349**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **G01S 5/14**, 1/00
(21) 1-2012-03006 (22) 11.04.2011
(86) PCT/FI2011/050308 11.04.2011 (87) WO2011/128504 20.10.2011
(30) 61/323,298 12.04.2010 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2013 299
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
(72) Lauri WIROLA (FI), Ismo HALIVAARA (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT LUỒNG DỮ LIỆU HỖ TRỢ TUẦN HOÀN

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp để xử lý luồng phiên hỗ trợ tuần hoàn. Mỗi lần cung cấp dữ liệu hỗ trợ tuần hoàn chứa nhận diện phiên sao cho các thông báo được liên kết chéo nằm trong việc phân phối dữ liệu hỗ trợ tuần hoàn có thể được liên kết tại đầu cuối nhận. Các biến đổi bất kỳ cho phiên được quản lý thông qua nhận diện phiên tuần hoàn sao cho các thay đổi về việc phân phối dữ liệu hỗ trợ có thể được chỉ ra cho phiên đúng.

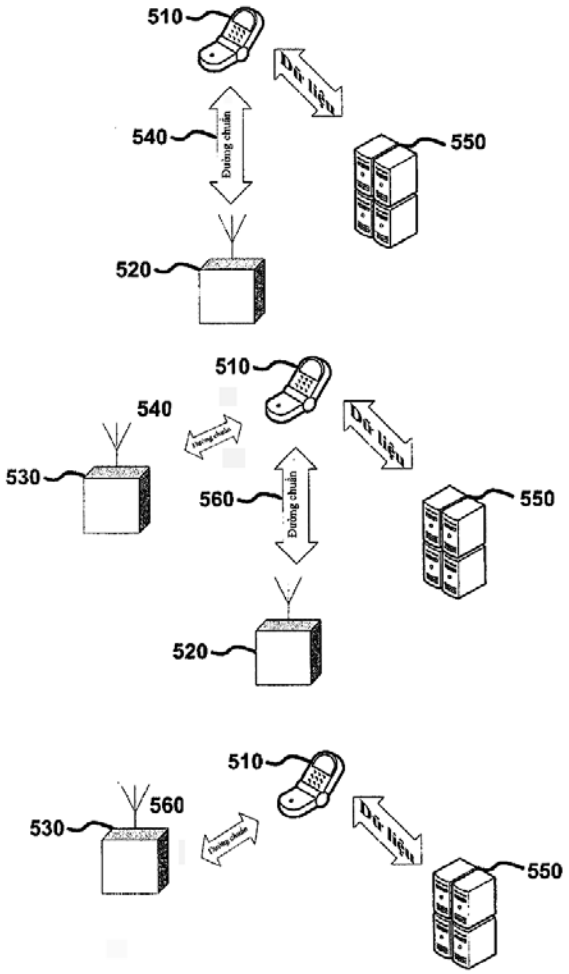

(11) **1-0017350**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **H04B 7/06**, 7/04, H04L 27/26
(21) 1-2013-01095 (22) 08.09.2011
(86) PCT/US2011/050851 08.09.2011 (87) WO2012/033929 15.03.2012
(30) 61/380,812 08.09.2010 US
13/227,185 07.09.2011 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2013 304
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) VERMANI, Sameer (IN), TANDRA, Rahul (IN), VAN ZELST, Albert (NL), VAN NEE, Didier, Johannes, Richard (NL), SAMPATH, Hemanth (US), JONES IV, Vincent Knowles (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là đến kỹ thuật truyền thông tin phản hồi thăm dò trong hệ thống không dây lưu lượng rất cao (VHT - Very High Throughput). Thông tin phản hồi thăm dò có thể được truyền từ trạm người dùng (STA - User Station), trong đó thông tin phản hồi này có thể bao gồm một số nhất định các ma trận tạo chùm và một số nhất định các giá trị kỳ dị của kênh không dây liên quan đến trạm (STA). Ngoài ra, thông tin phản hồi thăm dò có thể bao gồm bit để chỉ báo thông tin phản hồi này là phản hồi một người dùng (SU - Single-User) hay là phản hồi nhiều người dùng (MU - Multi-User).

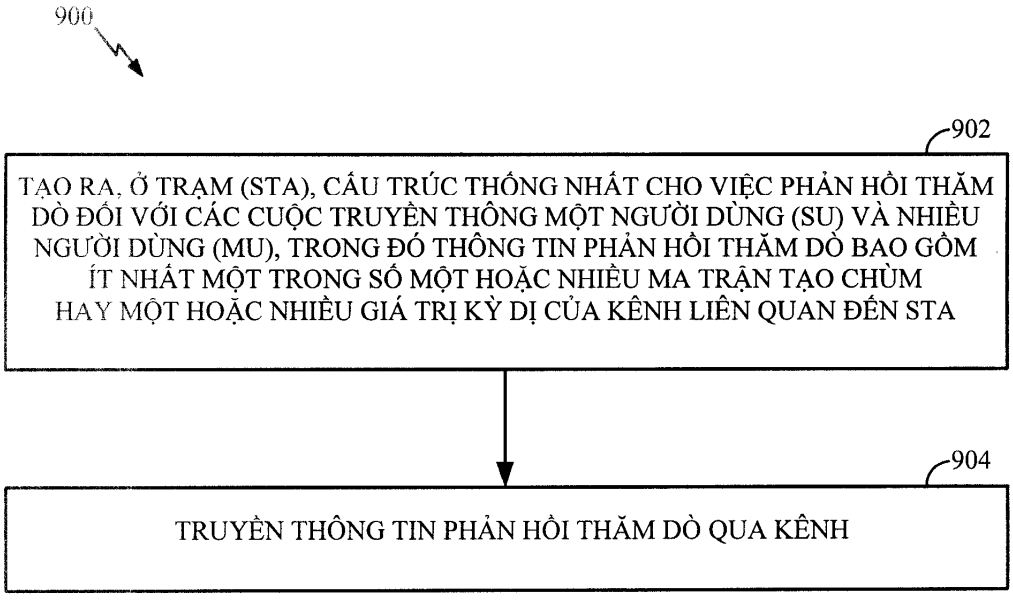

(11) **1-0017351**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **H04B 1/66**
(21) 1-2013-01919 (22) 21.12.2011
(86) PCT/US2011/066359 21.12.2011 (87) WO2012/088211A1 28.06.2012
(30) 61/425,670 21.12.2010 US
61/449,528 04.03.2011 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2013 306
(73) NTT DOCOMO, INC. (JP)
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo, 100-6150, Japan
(72) BOSSEN, Frank, Jan (NL), KANUMURI, Sandeep (IN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, BỘ MÃ HÓA VIĐEO VÀ BỘ GIẢI MÃ VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến mã hóa chế độ phẳng ít phức tạp, trong đó giá trị dự báo thứ nhất được tính toán nhờ sử dụng phép nội suy tuyến tính giữa giá trị của các điểm ảnh ở đường biên ngang tương ứng và giá trị của một trong số các điểm ảnh ở đường biên theo chiều thẳng đứng, và giá trị dự báo thứ hai được tính toán nhờ sử dụng phép nội suy tuyến tính giữa giá trị của các điểm ảnh ở đường biên theo chiều thẳng đứng tương ứng và giá trị của một trong số các điểm ảnh ở đường biên ngang. Giá trị dự báo thứ nhất và giá trị dự báo thứ hai sau đó được tính trung bình để đưa ra giá trị điểm ảnh dự báo tương ứng trong khối dự báo. Phần dư giữa khối dự báo và khối đích được truyền tới bộ giải mã.

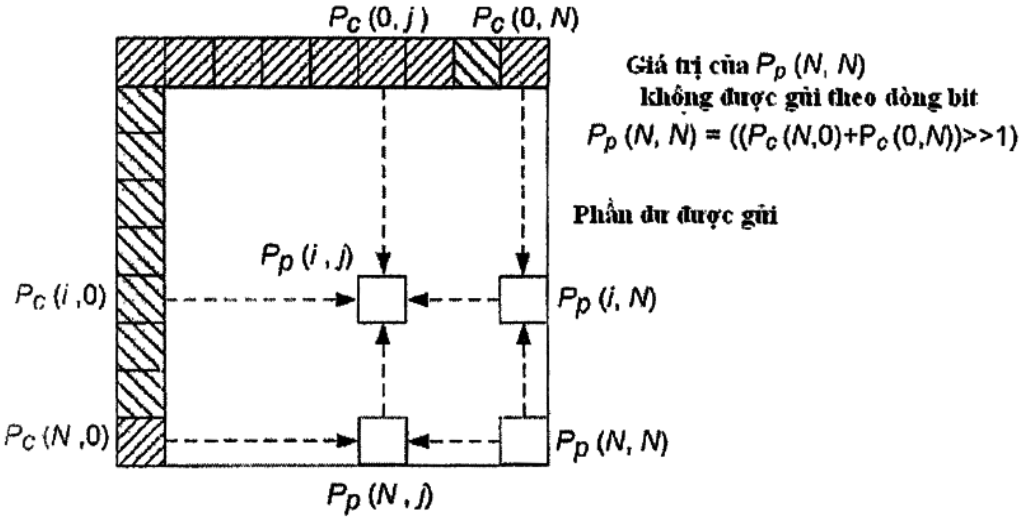

(11) **1-0017352**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **H01L 21/00**
(21) 1-2013-02052 (22) 02.07.2013
(30) 13/589,985 20.08.2012 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2014 311
(73) SEMICONDUCTOR COMPONENTS INDUSTRIES, LLC (US)
5005 East McDowell Road, Phoenix, Arizona 85008, United States of America
(72) William F. Burghout (US), Dennis Lee Conner (US), Michael J. Seddon (US), Jay A. Yoder (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH RIÊNG KHUÔN BÁN DẪN
(57) Sáng chế đề cập đến, theo một phương án, khuôn bán dẫn được tách riêng khỏi lát bán dẫn có lớp kim loại mặt sau bằng cách đặt lát bán dẫn lên trên dải mang với lớp kim loại mặt sau liền kề với dải mang, tạo ra các đường tách riêng xuyên qua lát bán dẫn để lộ ra lớp kim loại mặt sau trong các đường tách riêng và gia công bằng chất lưu lát bán dẫn để loại bỏ lớp kim loại mặt sau ra khỏi các đường tách riêng.

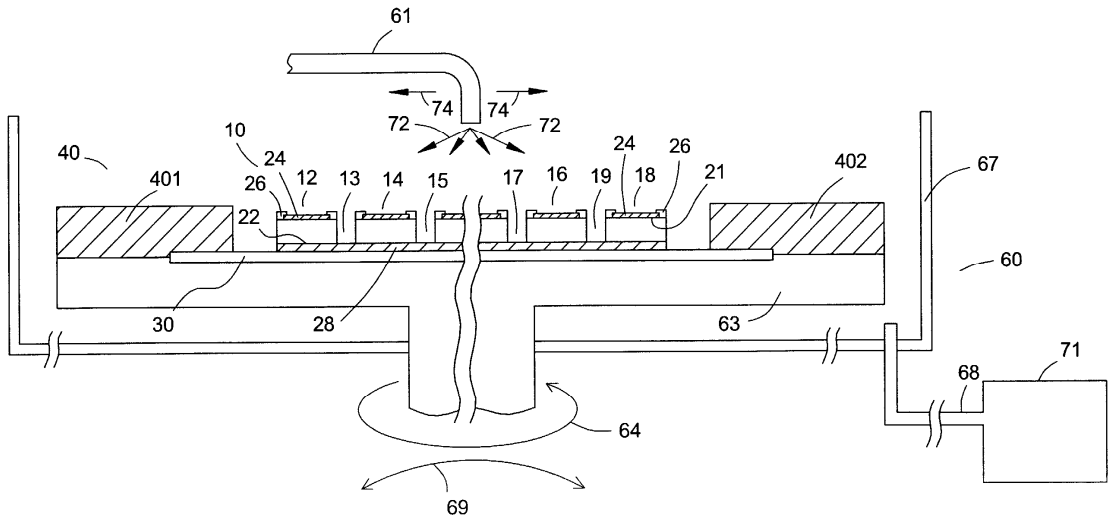

(11) **1-0017353**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **A43C 11/00**, A43B 23/00, 23/07
(21) 1-2013-03485 (22) 23.03.2012
(86) PCT/US2012/030273 23.03.2012 (87) WO2012/138488 11.10.2012
(30) 13/079,653 04.04.2011 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2014 311
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) DUA Bhupesh (US), SHAFFER Benjamin A. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY DỆT KIM VỚI LỚP POLYME
(57) Sáng chế đề cập đến giày dép có mũ giày và kết cấu đế giày gắn chặt vào mũ giày. Mũ giày này bao gồm phụ kiện dệt kim và lớp polyme. Phụ kiện dệt kim này được tạo ra từ kết cấu dệt kim liền khối và kéo dài dọc theo phía bên của mũ giày, dọc theo phía giữa của mũ giày, bên trên vùng trước bàn chân của mũ giày, và quanh vùng gót chân của mũ giày. Lớp polyme được gắn dính vào phụ kiện dệt kim và có thể tạo ra phần lớn bề mặt bên ngoài của mũ giày. Lớp polyme có thể được tạo ra từ chất liệu polyme nhiệt dẻo.

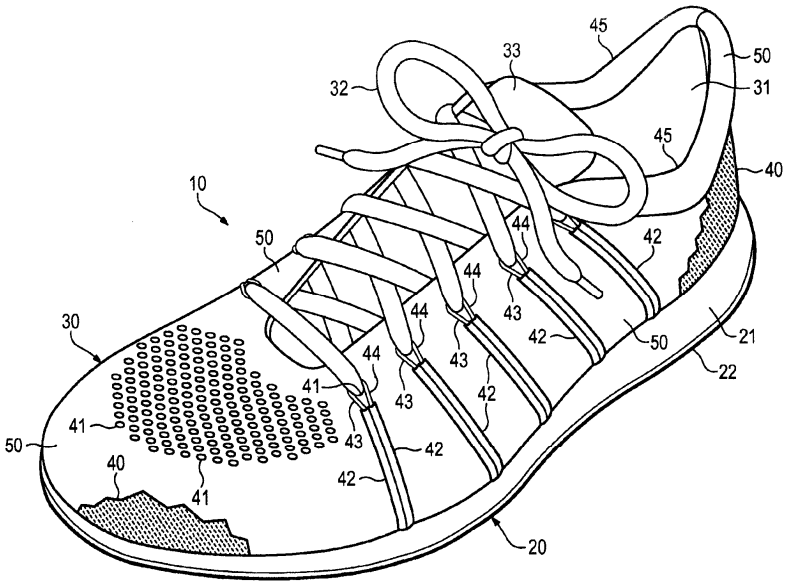

(11) **1-0017354**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **A47H 1/00**
(21) 1-2012-02038 (22) 16.07.2012
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY TNHH TAIXIN PRINTING VINA (VN)
Số 6, đường TS3 khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh
(72) Kim Young Dae (KR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) KHUÔN DÁN GIẤY BÌA CỨNG VÀO VỎ HỘP
(57) Sáng chế đề cập tới một khuôn dán bìa cứng vào vỏ hộp bao gồm phần đế cố định gồm mặt đế, các hình hộp chữ nhật đặt chồng lên nhau với bề mặt của hình hộp được đặt lên trên tạo thành một mặt phẳng cố định, có chu vi nhỏ hơn chu vi của tấm bìa cứng, có tác dụng làm bề mặt tựa giúp cố định miếng bìa cứng để dán vào vỏ hộp đã được bế định hình. Phần di động hai bên được thiết kế với phần rỗng ở giữa, đồng thời phần di động hai bên được thiết kế các phần lõm xuống tạo thành các mặt phẳng đặt chồng lên nhau, trong đó các góc của các mặt phẳng được khoét tròn, phần rỗng ở giữa được thiết kế với chu vi bằng với chu vi của tấm bìa cứng, bốn lò xo thẳng đứng được đặt tại bốn góc của phần đế cố định có tác dụng điều chỉnh lực ấn và khoảng cách giữa phần di động hai bên với phần đế cố định.

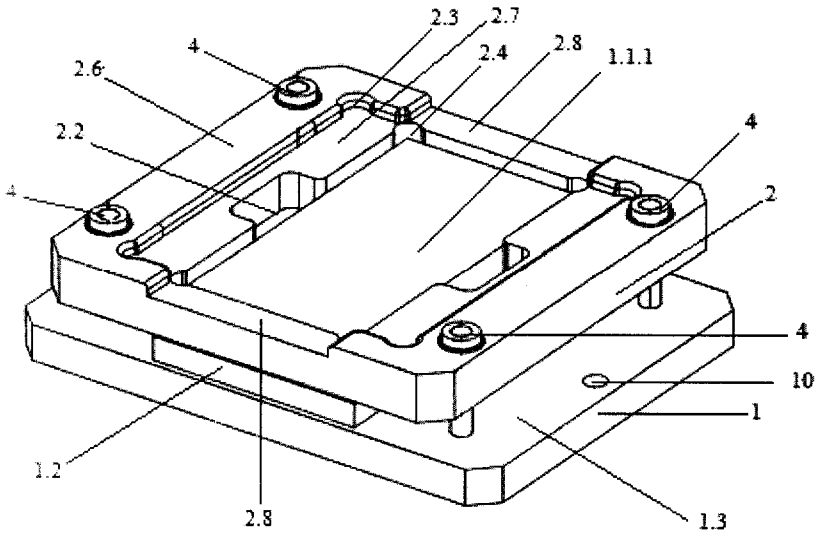

(11) **1-0017355**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **F41H 1/02**, D03D 13/00, F41H 5/04
(21) 1-2015-03493 (22) 20.02.2014
(86) PCT/IB2014/000182 20.02.2014 (87) WO2014/128548A1 28.08.2014
(30) MI2013A000258 20.02.2013 IT
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) SAATI S.P.A. (IT)
Via Milano, 14 I-22070 Appiano Gentile (CO), Italy
(72) CANONICO, Paolo (IT), GARIBOLDI, Paolo (IT)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) VẢI DỆT CÓ CẤU TRÚC DÙNG ĐỂ CHỐNG ĐẠN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẢI DỆT NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VẢI DỆT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt có cấu trúc đa chiều dùng để chống đạn, phương pháp tạo ra vải dệt có cấu trúc này và sản phẩm chống đạn được tạo ra bằng cách sử dụng vải dệt có cấu trúc này. Vải dệt có cấu trúc đã nêu bao gồm ít nhất một phần tử dệt và một hoặc nhiều phần tử gốc nhiệt dẻo hoặc nhựa dẻo. Phần tử diệt thứ nhất (1) bao gồm các sợi dệt. Phần tử thứ hai (2) có thể bao gồm các màng nhiệt dẻo trên nền nhiệt dẻo, ép nóng, cao su hoặc nhựa polyme đàn hồi hoặc các màng nhiệt dẻo để điều chỉnh các đặc tính của vải dệt có cấu trúc này theo các ứng dụng dự kiến và để hỗ trợ giảm tác hại do ảnh hưởng của đạn. Các phần tử nêu trên cùng phối hợp trong việc hấp thụ và phân tán lực tác động của đạn.

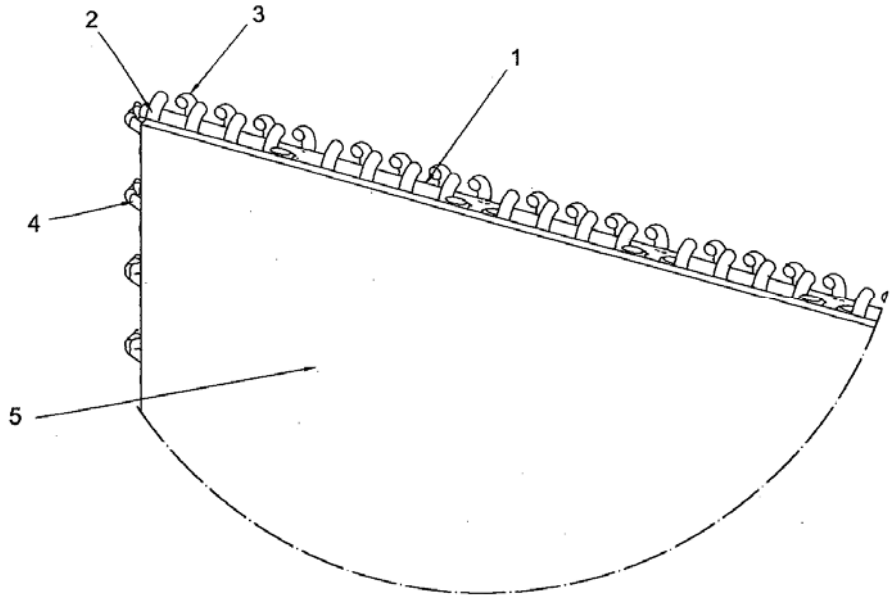

(11) **1-0017356**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **B41F 35/06**
(21) 1-2009-02059 (22) 13.03.2007
(86) PCT/JP2007/055585 13.03.2007 (87) WO2008/111235 18.09.2008
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.01.2010 262
(73) TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8640 Japan
(72) NOZOMU TAKAHASHI (JP), TAKEKATSU KOBAYASHI (JP), TADAYOSHI IMAI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THIẾT BỊ GOM MỰC
(57) Tấm màng (F) ở dạng đai được đưa ra theo cách để được cấp và cuộn lên trên con lăn gom (11) mà được lắp đặt đối diện với tấm phủ (4) của bánh xe (3) thông qua cơ cấu tiếp xúc và nhấc ra (12). Tấm màng (F) dược đưa vào tiếp xúc với tấm phủ (4) để tẩy bỏ mực dư hoặc mực nhòe. Bằng sự bố trí này, việc gom mực có thể được thực hiện bằng sự tiếp xúc liên tục của tấm màng sạch và việc gom mực cũng có thể được thực hiện với cơ cấu đơn giản cho việc tiếp xúc và nhấc ra của con lăn gom.

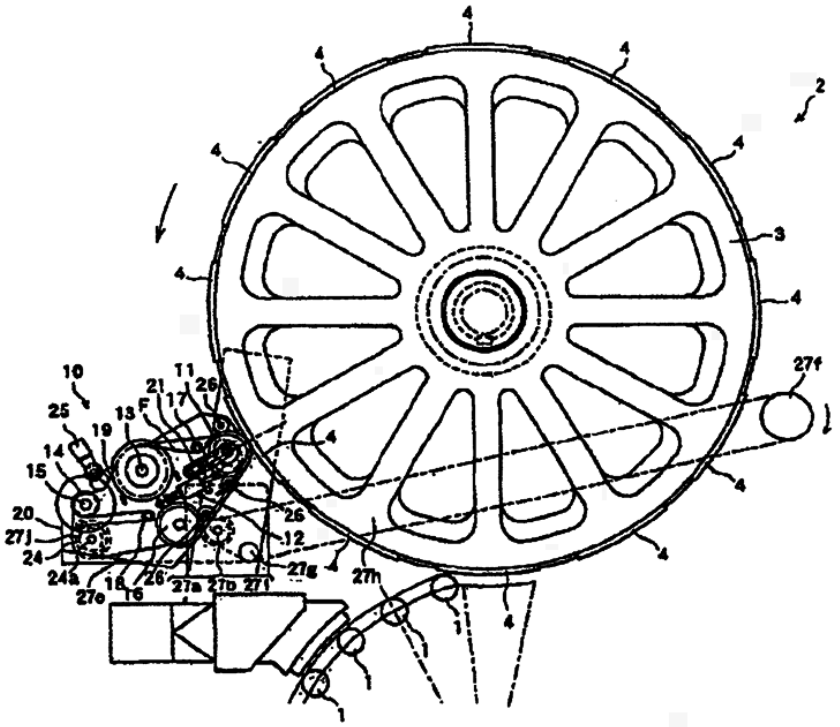

(11) **1-0017357**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **H04W 64/00**, G01S 5/00, 5/02, 5/12
(21) 1-2013-01124 (22) 23.09.2010
(86) PCT/IB2010/054294 23.09.2010 (87) WO2012/038779 29.03.2012
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2013 308
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
(72) Lauri WIROLA (FI), Laura Maria KOSKI (FI), Tommi Antero PERAELAE (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG SỬ DỤNG MÔ HÌNH VÙNG PHỦ SÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống sử dụng các mô hình vùng phủ sóng để tăng cường khả năng định vị thiết bị di động, máy chủ có thể tạo các thông số cho mỗi một trong số các mô hình của vùng phủ sóng của nút truyền với giả định ràng buộc không gian khác nhau cho vị trí của thiết bị thu. Các thông số của mỗi một trong số các mô hình có thể được tạo ra cùng với chỉ báo liên quan của ràng buộc không gian cho cuộc truyền. Vị trí của thiết bị di động có thể được xác định bằng cách đánh giá các thông số của mỗi một trong số các mô hình.

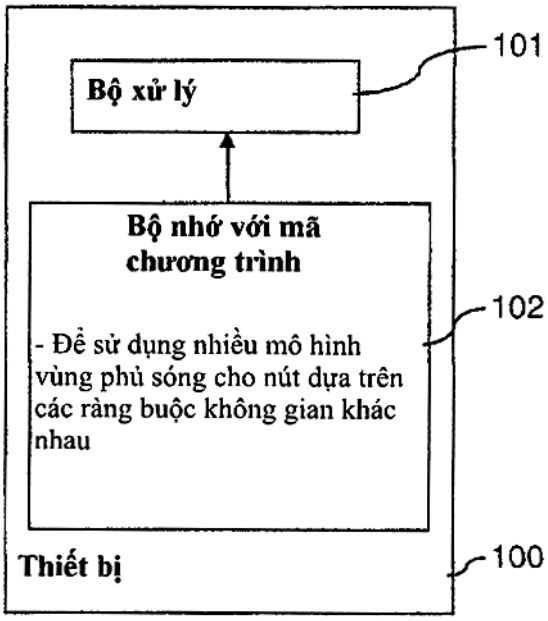

(11) **1-0017358**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **C07D 401/04**, 403/04, 487/04, A61K 31/45, A61P 25/00
(21) 1-2013-03344 (22) 23.04.2012
(86) PCT/EP2012/057336 23.04.2012 (87) WO2012/146552 01.11.2012
(30) 11163708.8 26.04.2011 EP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2014 311
(73) F.HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
(72) JAESCHKE, Georg (DE), JOLIDON, Synese (CH), LINDEMANN, Lothar (DE), RICCI, Antonio (IT), RUEHER, Daniel (CH), STADLER, Heinz (CH), VIEIRA, Eric (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOLIDIN-3-ON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất etynyl có công thức I:

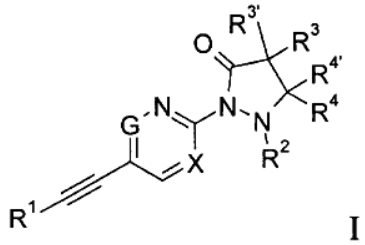

I

trong đó:
X là N hoặc CH;
G là N hoặc CH;
với điều kiện là nhiều nhất một trong số X hoặc G có thể là nitơ;
R^1 là phenyl hoặc pyridyl, tùy ý được thế bằng halogen, C_{1-4}alkyl thấp hoặc C_{1-4}alkoxy thấp;
R^2 là hydro, C_{1-4}alkyl thấp hoặc có thể cùng với R^4 tạo ra C_3-C_6-xycloalkyl;
$R^3/R^{3'}/R^4/R^{4'}$ độc lập với nhau là hydro, alkyl thấp hoặc CF_3;
hoặc muối cộng axit dược dụng, hỗn hợp raxemic hoặc chất đồng phân đối ảnh tương ứng của nó và/hoặc chất đồng phân quang học và/hoặc chất đồng phân lập thể của nó. Bất ngờ đã phát hiện ra rằng các hợp chất có công thức chung I là các chất điều biến biến cấu dương (PAM) của thụ thể glutamat hướng chuyển hóa kiểu phụ 5 (mGluR5).

(11) **1-0017359**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **A46B 9/06**, 15/00
(21) 1-2004-00535 (22) 20.12.2002
(86) PCT/CH02/00717 20.12.2002 (87) WO03/055351A1 10.07.2003
(30) 10164336.5 28.12.2001 DE
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.12.2004 201
(73) TRISA HOLDING AG (CH)
Kantonsstrasse CH-6234 Triengen Switzerland
(72) FISCHER FRANZ (CH), STRAHLER RETO (CH)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG
(57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng có tay cầm (2) và phần đầu (1), trên đó các sợi lông chải (3) và ít nhất một bộ phận đánh răng mềm (6) được bố trí. Theo sáng chế, ít nhất một bộ phận đánh răng mềm (6) được bố trí trên bộ phận mang (5) làm từ vật liệu cứng và được nối vào phần đầu (1). Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất bàn chải đánh răng này.

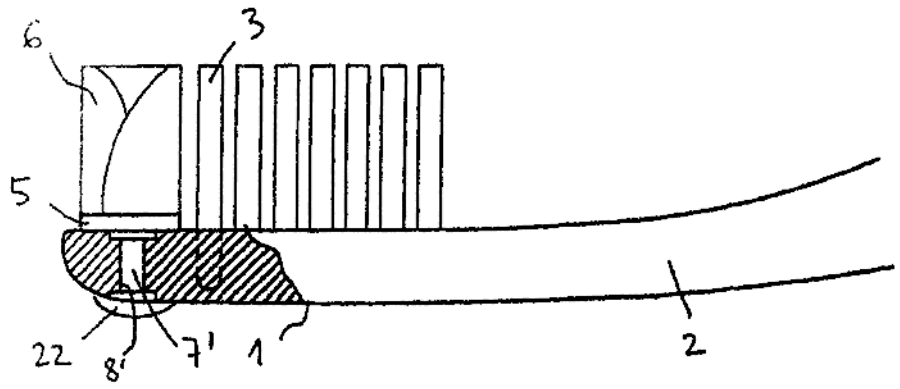

(11) **1-0017360**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **A01N 43/58**
(21) 1-2010-03161 (22) 11.06.2009
(86) PCT/US2009/047033 11.06.2009 (87) WO2009/152325 17.12.2009
(30) 61/061,039 12.06.2008 US
61/114,416 13.11.2008 US
61/114,425 13.11.2008 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2011 281
(73) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
(72) CAI, Hui (US), CHAVEZ, Frank (US), QUIROZ, Jorge, A. (CL), MEDUNA, Steven, P. (US), Xiaohu Zhang (US), WEI, Jianmei (US), WOLIN, Ronald, L. (US), THURMOND, Robin, L. (US), TAYS, Kevin, L. (US), DUNFORD, Paul, J. (GB), GREENSPAN, Andrew, J. (US), SAVALL, Brad, M. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN DIAMINO-PYRIDIN, PYRIMIDIN VÀ PYRIDAZIN CỦA THỤ THỂ HISTAMIN H4, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất diamino-pyridin, pyrimidin và pyridazin được sử dụng làm chất điều biến thụ thể H_4, và làm dược phẩm để điều trị các tình trạng bệnh lý và rối loạn do hoạt tính của thụ thể H_4 gây ra, như bệnh dị ứng, bệnh hen, bệnh tự miễn, và bệnh ngứa.

(11) **1-0017361**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **C07D 231/20**, A01N 43/56
(21) 1-2010-03307 (22) 19.05.2009
(86) PCT/JP2009/059489 19.05.2009 (87) WO2009/142318 26.11.2009
(30) 2008-132190 20.05.2008 JP
2009-003467 09.01.2009 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.02.2011 275
(73) ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan
(72) TSUKAMOTO, Masamitsu (JP), KIKUGAWA, Hiroshi (JP), NAGAYAMA, Souichiro (JP), OKITA, Tatsuya (JP), HATA, Hiroshi (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG, THUỐC DIỆT CỎ CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ HOẶC ỨC CHẾ QUÁ TRÌNH SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc diệt cỏ mới có tác dụng diệt cỏ vượt trội, có phạm vi ứng dụng rộng bao gồm lĩnh vực nông nghiệp và lĩnh vực phi nông nghiệp và các phương pháp ứng dụng khác nhau bao gồm xử lý đất và xử lý lá. Hợp chất pyrazol có công thức (I) hoặc muối của nó:

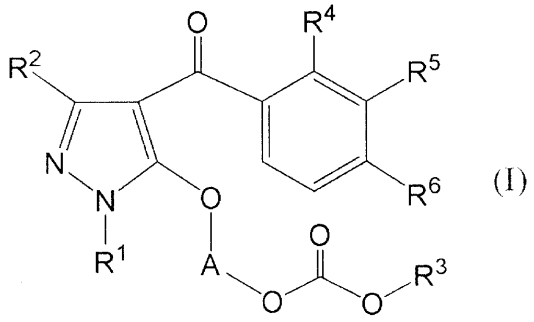

(I)

trong đó R^1 là alkyl, R^2 là nguyên tử hyđro hoặc alkyl, R^3 là alkyl. R^4 là alkyl, R^5 là alkyl được thế bằng một alkoxy, alkoxy được thế bằng mộl alkoxy, hoặc alkoxycacbonyl, R^6 là alkylsulfonyl, A là alkylen được thế bằng ít nhất một alkyl; quy trình sản xuất hợp chất pyrazol này; thuốc diệt cỏ chứa hợp chất pyrazol làm hoạt chất: và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn hoặc ức chế quá trình sinh trưởng của chúng, bao gồm bước đưa một lượng có tác dụng diệt cỏ của hợp chất pyrazol lên thực vật không mong muốn hoặc nơi chúng sinh trưởng.

(11) **1-0017362**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **F16H 21/36**, B63H 1/36
(21) 1-2012-00282 (22) 29.12.2010
(86) PCT/ES2010/000530 29.12.2010 (87) WO2011/064420 03.06.2011
(30) P200902421 30.12.2009 ES
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2012 295
(76) MIGUEL HUGUET CASALI (ES)
Camí DaIt Sant Joan, 26, 07701 Mahon-Islas Baleares, Spain
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG ĐẨY ĐA HƯỚNG CÓ BỘ BIẾN ĐỔI HYPOXICLOIT CƠ HỌC DÙNG CHO TÀU THỦY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đẩy đa hướng dùng cho tàu thủy, có bộ biến đổi hypoxicloit cơ học, hệ thống này bao gồm hệ thống dẫn động (100) kiểu bộ biến đổi hypoxicloit cơ học và thực hiện hai chức năng cơ bản gồm: tạo ra các chuyển động quay lắc của hai trục đồng tâm (15, 16) để di chuyển các cánh đẩy và quay liền khối quanh trục hình học của nó, sao cho phạm vi của góc quét của các khung lắc (17, 17') có thể được thay đổi từ từ giữa ngưỡng trên và ngưỡng dưới ngay cả khi hệ thống đẩy hoạt động hoặc dừng hoạt động. Sáng chế còn bao gồm hệ thống kết nối đa hướng có thể thay đổi hướng của lực đẩy của các cánh và, do đó là hướng của chuyển động của tàu và bao gồm khớp ly hợp trên mỗi trục đồng tâm, mỗi khớp ly hợp này có hai đĩa. Sáng chế còn bao gồm phần đường dẫn động đẩy chìm trong nước, được tạo ra bởi phần đẩy kiểu đuôi cá.

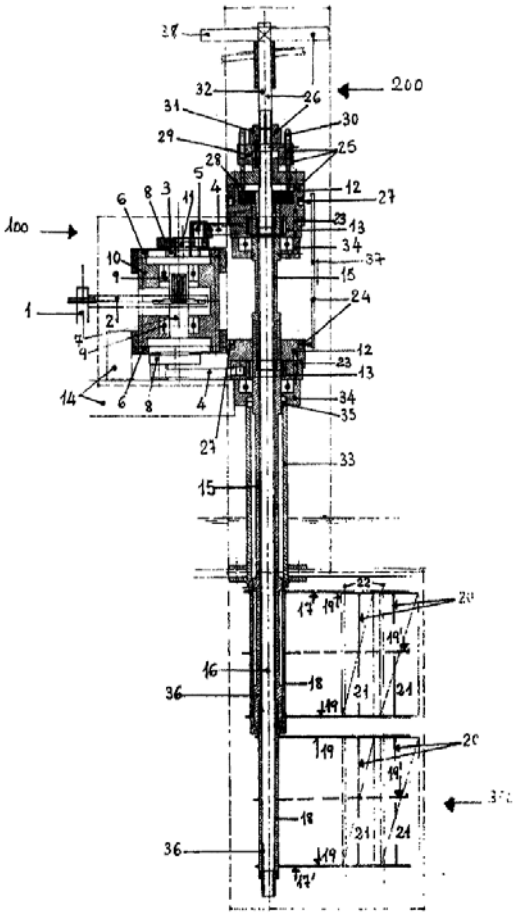

(11) **1-0017363**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **C07K 16/28**, A61P 35/02
(21) 1-2013-02028 (22) 30.12.2011
(86) PCT/US2011/068235 30.12.2011 (87) WO2012/092612 05.07.2012
(30) 61/428,699 30.12.2010 US
61/470,406 31.03.2011 US
61/470,382 31.03.2011 US
61/485,104 11.05.2011 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2013 308
(73) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
(72) ELIAS, Kathleen Ann (US), LANDES, Gregory (US), SINGH, Shweta (GB), KORVER, Wouter (NL), DRAKE, Andrew Walling (US), HAAK-FRENDSCHO, Mary (US), SNELL, Gyorgy Pal (US), BHASKAR, Vinay (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD38 Ở NGƯỜI VÀ CD38 Ở KHỈ XYNOMOLGUS

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể được phân lập liên kết với CD38 ở người và CD38 ở khỉ xynomolgus.

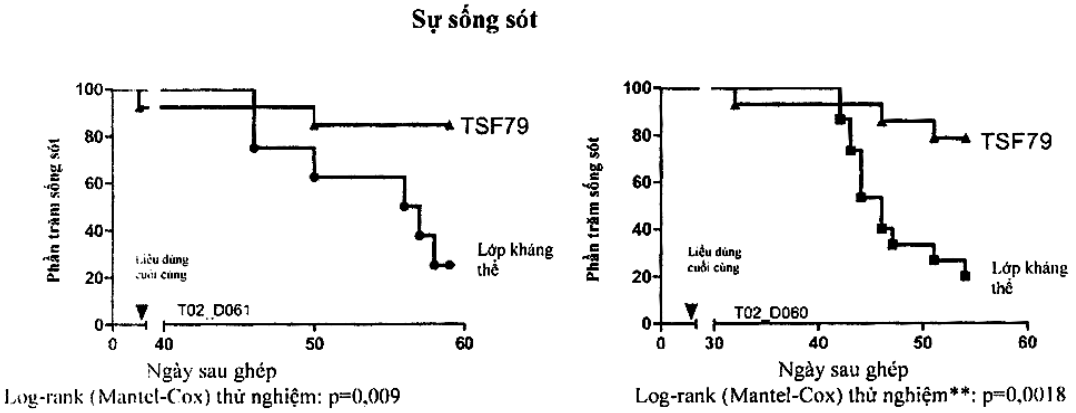

(11) **1-0017364**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **C07D 413/06**, A61K 31/496, A61P 31/16
(21) 1-2013-02986 (22) 30.03.2012
(86) PCT/KR2012/002362 30.03.2012 (87) WO2012/144752A1 25.10.2012
(30) 10-2011-0036172 19.04.2011 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2013 309
(73) IL-YANG PHARM. CO., LTD. (KR)
182-4, Hagal-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyunggi-do 446-726, Republic of Korea
(72) KIM, Dong Yeon (KR), CHO, Dae Jin (KR), LEE, Gong Yeal (KR), KIM, Hong Youb (KR), WOO, Seok Hun (KR), LEE, Hae Un (KR), KIM, Sung Moo (KR), AHN, Choong Am (KR), YOON, Seung Bin (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) HỢP CHẤT PHENYL-ISOXAZOL, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất phenyl-isoxazol có công thức (1) dưới đây hữu ích dùng làm chất điều trị sự lây nhiễm virut, cụ thể là sự lây nhiễm virut cúm, hoặc dẫn xuất dược dụng của nó, phương pháp điều chế hợp chất này, và dược phẩm điều trị bệnh chứa hợp chất này làm hoạt chất.

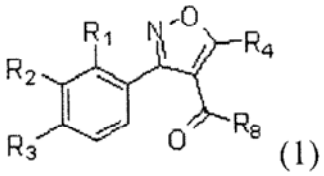
(1)

trong công thức trên đây, các nhóm R_1, R_2, R_3, R_4 và R_8 là như được xác định trong bản mô tả.

(11) **1-0017365**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **G02F 1/13**
(21) 1-2015-04294 (22) 30.09.2013
(86) PCT/JP2013/076469 30.09.2013 (87) WO2014/057826 17.04.2014
(30) 2012-224714 10.10.2012 JP
2013-198000 25.09.2013 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.01.2016 334
(73) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) YURA Tomokazu (JP), KOSHIO Satoru (JP), KITADA Kazuo (JP), NAKAZONO, Takuya (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT MÀN HÌNH QUANG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất màn hình quang bằng cách bóc theo trình tự các tấm màng quang được đỡ liên tục trên băng dài của màng mang và tạo lớp các tấm màng quang với các chi tiết tấm. Sau khi hoàn thành việc tạo lớp tấm màng quang trước đó vào chi tiết tấm trước đó, việc tháo màng mang ra ở trạng thái mà trong đó một bề mặt trong số các bề mặt đối nhau của nó được gấp vào bên trong trên đầu mũi có kết cấu phần đầu của chi tiết bóc và màng mang được đi vòng quanh chi tiết bóc, được bắt đầu, đầu dẫn của tấm màng quang đỡ trên màng mang được định vị đúng đến vị trí cấp định trước tạo ra tại phía trước đầu mũi của chi tiết bóc, sau đó đầu dẫn của tấm màng quang được đọc, và bằng cách cuộn màng mang trên cơ sở thông tin về vị trí của nó, chi tiết tấm được vận chuyển đến đầu dẫn của tấm màng quang nhằm thiết lập trạng thái đầu ra nhô ra khỏi đầu mũi của chi tiết bóc, và sau đó, tấm màng quang được tạo lớp với một bề mặt trong số các bề mặt đối nhau của chi tiết tấm để sản xuất màn hình quang.

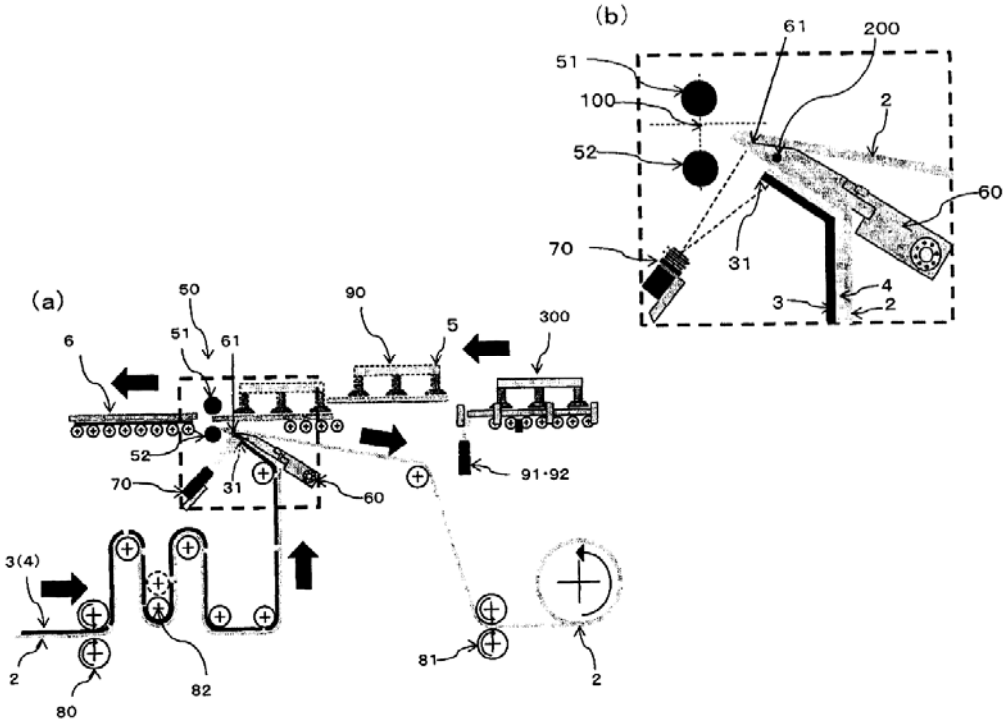

(11) **1-0017366**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **E04H 4/12**
(21) 1-2005-01221 (22) 05.02.2004
(86) PCT/FR2004/000267 05.02.2004 (87) WO2004/072412A1 26.08.2004
(30) 03/01568 06.02.2003 FR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2005 212
(73) PISCINES DESJOYAUX SA (FR)
La Gouyonniere, F-42480 La Fouillouse, France
(72) DESJOYAUX Jean-Louis (FR), DESJOYAUX Pierre-Louis (FR), JANDROS Catherine (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CƠ CẤU NỐI ỐNG
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối ống để nối các ống (1) và (2) giữa hai khoang của thiết bị lọc nước bể bơi bao gồm khoang (A) nhúng chìm trong nước và có ít nhất một phương tiện lọc và khoang (B) đặt bên ngoài bể bơi và có ít nhất một bơm hút và tuần hoàn, các khoang (A) và (B) được nối bằng bộ phận nối chung (C) kẹp giữa các thành của bể bơi, phương tiện lọc và bơm hoặc các bơm được nối kết hợp với các chi tiết của ống hút (1) và ống tuần hoàn (2), các chi tiết này gồm một chi tiết (1a - 2a) đặt ở phía khoang lọc (A) và một chi tiết (1b - 2b) đặt ở phía khoang bơm (B), khác biệt ở chỗ, cơ cấu này bao gồm bộ phận nối chung (C), môđun nối kín nước (4) giữa các chi tiết (1a, 1b) của ống hút và chi tiết (2a, 2b) của ống tuần hoàn, độ dày của chúng là nhỏ hơn so với đường kính của các chi tiết ống (1) và (2) khác.

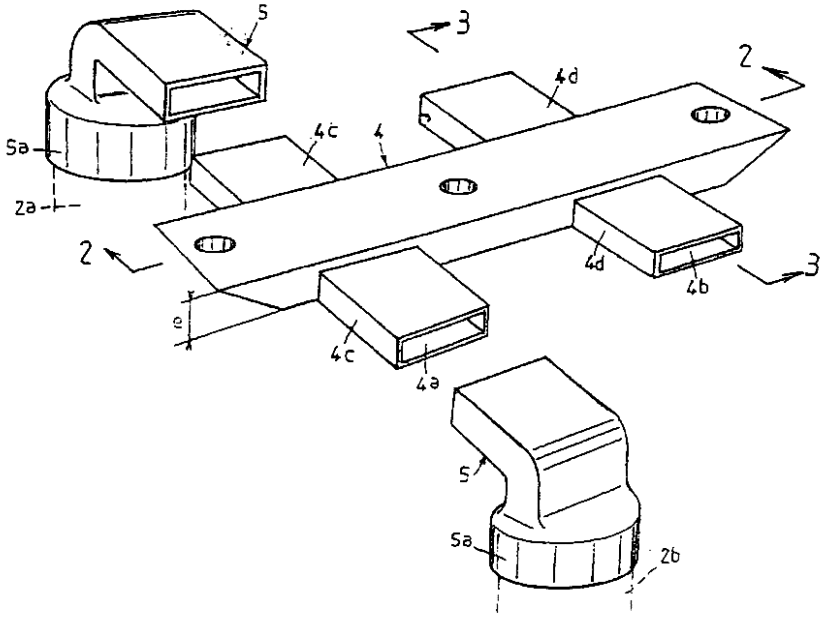

(11) **1-0017367**

(15) 22.08.2017 (51)[7] **A61K 9/06**, 47/10, 31/568, 47/38, 47/32, 47/18, 47/14

(21) 1-2007-00514 (22) 07.09.2005

(86) PCT/EP2005/010293 07.09.2005 (87) WO2006/027278 16.03.2006

(30) 04292170.0 09.09.2004 EP
60/638,360 23.12.2004 US

(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2007 235

(73) BESINS HEALTHCARE LUXEMBOURG SARL (LU)
67, Boulevard Grande-Duchesse Charlotte L-1331 Luxembourg, Grand-Duché de Luxembourg

(72) Dominique Salin-Drouin (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA TESTOSTERON, QUY TRÌNH BÀO CHẾ VÀ DỤNG CỤ PHÂN PHỐI CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và gel chứa testosteron, ít nhất một rượu có từ 2 đến 6 nguyên tử cacbon, ít nhất một tác nhân tạo gel và propylen glycol. Sáng chế còn đề cập đến quy trình bào chế và dụng cụ phân phối chứa dược phẩm và gel này.

(11) **1-0017368**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **A01N 25/30**, 47/34, 43/90, A01P 3/00
(21) 1-2010-00251 (22) 04.08.2008
(86) PCT/JP2008/063969 04.08.2008 (87) WO2009/020099A1 12.02.2009
(30) 2007-204222 06.08.2007 JP
2007-204224 06.08.2007 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2010 269
(73) NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165 Japan
(72) Kazuhiko MURAHASHI (JP), Atsunori ISSHIKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM HÓA NÔNG, CHẾ PHẨM NÔNG DƯỢC DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ TRỒNG TRỌT, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ DỊCH BỆNH CHO CÂY TRỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hoá nông chứa: (1) polyoxyalkylen aryl ete, (2) polycacboxylat, và (3) hoạt chất hoá nông. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm nông dược dùng trong nông nghiệp và trồng trọt chứa: thiophanat-metyl và tricyclazol là các hoạt chất hoá nông của chúng, và phương pháp phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng sử dụng chế phẩm nông dược dùng trong nông nghiệp và trồng trọt.

(11) **1-0017369**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **F01P 1/02**
(21) 1-2013-00150 (22) 16.01.2013
(30) 2012-012230 24.01.2012 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2013 304
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Satoshi KUMAGAI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN CÓ ĐỘNG CƠ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất động cơ được làm mát bằng không khí cưỡng bức và phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó động cơ (10) gồm cacte (11), khối xi lanh (12), đầu xi lanh (13), quạt làm mát (28) và nắp bảo vệ (30) được sắp xếp để che một phần của cacte (11), quạt làm mát (28) và một phần của khối xi lanh (12) và một phần của đầu xi lanh (13). Các cánh (33) được bố trí ít nhất ở một vùng của khối xi lanh (12) được che bởi nắp bảo vệ (30). Nắp bảo vệ (30) gồm phần vách đối diện (60A) đối diện các cánh (33). Hốc xả (70A) được bố trí giữa phần vách đối diện (60A) và khối xi lanh (12) và được mở cách xa quạt làm mát (28).

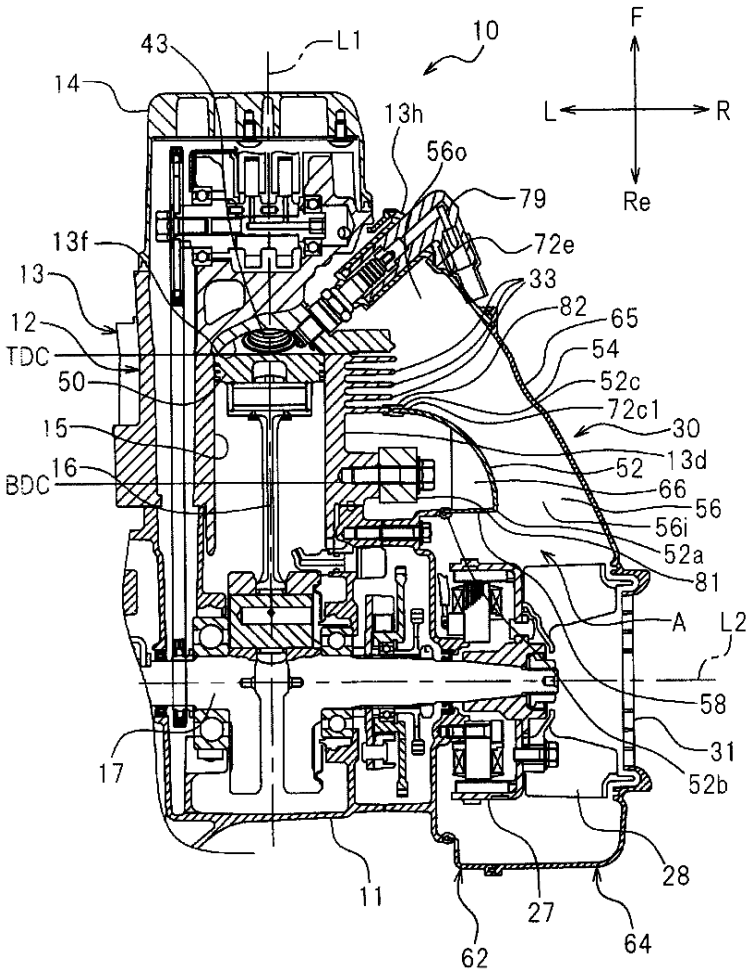

(11) **1-0017370**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **H01L 23/538**
(21) 1-2013-01884 (22) 24.11.2011
(86) PCT/EP2011/005912 24.11.2011 (87) WO2012/072212 07.06.2012
(30) 10 2010 060 855.6 29.11.2010 DE
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2013 309
(73) SCHWEIZER ELECTRONIC AG (DE)
Einsteinstr. 10, 78713 Schramberg, Germany
(72) Thomas Gottwald (DE), Christian Rossle (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ BẢNG MẠCH IN BAO GỒM THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử (50) bao gồm lớp lõi dẫn điện (10) với lớp thứ nhất (16) bao gồm vật liệu dẫn điện, lớp thứ nhất này được phủ lên cả hai mặt, và với ít nhất một linh kiện điện tử (20) được bố trí ở phần khuyết (18) của lớp thứ nhất (16), trong đó, mỗi mặt của lớp thứ nhất (16) này đều được phủ lớp dẫn nhiệt và cách điện (34, 36), và ở mỗi mặt, lớp (22, 26) khác, bao gồm vật liệu dẫn điện, được phủ lên lớp dẫn nhiệt (34, 36), ở mỗi mặt, lớp này được phủ lớp phủ (38) bao gồm vật liệu dẫn điện, và thiết bị điện tử này còn bao gồm các lỗ mạ xuyên (24) bao gồm vật liệu của lớp phủ (38), các lỗ này kéo dài qua lớp dẫn nhiệt và cách điện (36) vốn phủ lên linh kiện điện tử (20), và lớp (22) bao gồm vật liệu dẫn điện và dẫn nhiệt để tiếp xúc với linh kiện điện tử (20).

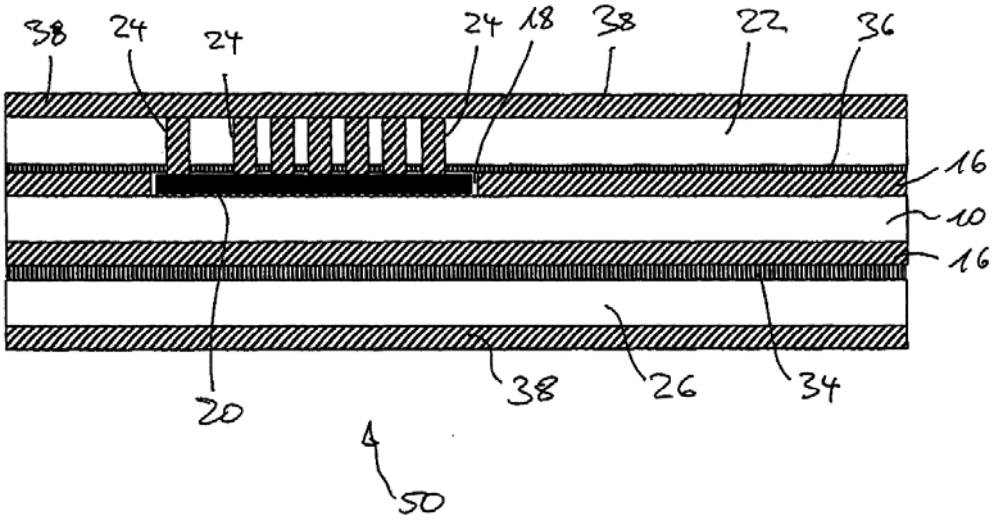

(11) **1-0017371**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **B62K 11/10**, B62J 17/06, B62H 1/02
(21) 1-2014-03133 (22) 19.09.2014
(30) 2013-229980 06.11.2013 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2015 326
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kyohei KANEKO (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) KẾT CẤU KHUNG THÂN PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu khung thân phương tiện (16, 26) và phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể đủ cứng vững và đồng thời nhẹ. Kết cấu khung thân phương tiện (16, 26) để dùng trong phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm ống cổ (161), khung trước (162) được gắn vào ống cổ (161) để kéo dài xuống phía dưới từ ống cổ (161), khung trái trên (163L, 263L) được bố trí sang bên trái của điểm giữa phương tiện (C) theo phương chiều rộng của phương tiện và được nối vào khung trước (162) để kéo dài về phía sau, khung phải trên (163R, 263R) được bố trí sang bên phải của điểm giữa phương tiện (C) theo phương chiều rộng phương tiện và được nối vào khung trước (162) để kéo dài về phía sau, khung trái dưới (164L, 264L) được bố trí bên dưới khung trái trên (163L, 263L) và có đầu trước được gắn vào khung trước (162) và đầu sau được gắn vào mặt dưới của khung trái trên (163L, 263L) và khung phải dưới (164R, 264R) được bố trí bên dưới khung phải trên (163R, 263R) và có đầu trước được gắn vào khung trước (162) và đầu sau được gắn vào mặt dưới của khung phải trên (163R, 263R).

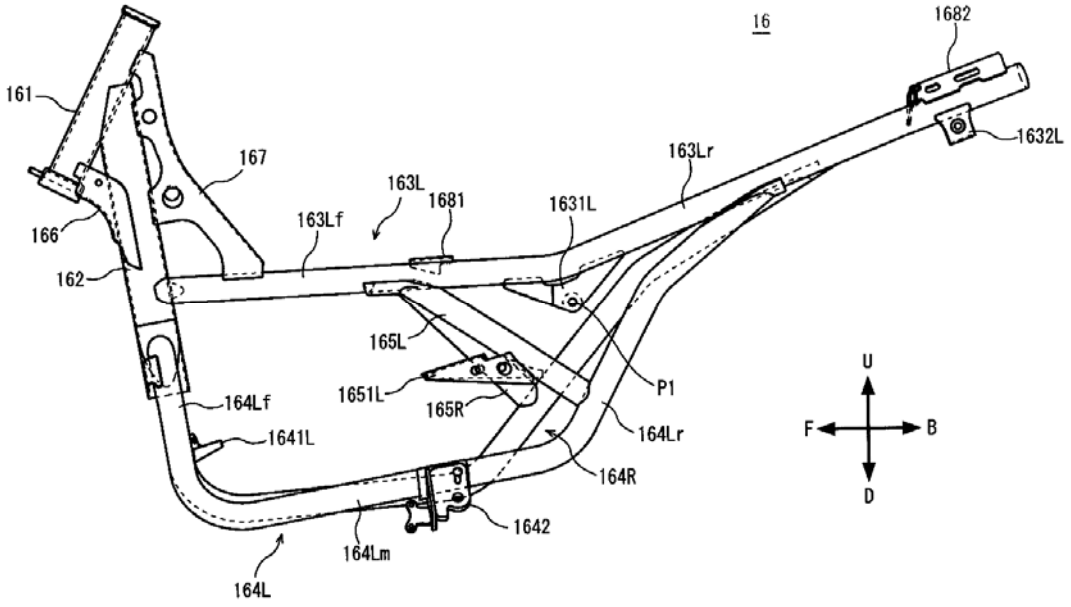

(11) **1-0017372**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **C07K 16/28**, A61K 39/395, A61P 29/00, C12N 15/09
(21) 1-2010-02053 (22) 04.12.2009
(86) PCT/JP2009/070376 04.12.2009 (87) WO2010/064697 10.06.2010
(30) PCT/JP2008/072152 05.12.2008 JP
PCT/JP2009/054941 13.03.2009 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.02.2012 287
(73) CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan
(72) KURAMOCHI, Taichi (JP), KASUTANI, Keiko (JP), OHYAMA, Souhei (JP), TSUNODA, Hiroyuki (JP), IGAWA, Tomoyuki (JP), TACHIBANA, Tatsuhiko (JP), SHIRAIWA, Hirotake (JP), ESAKI, Keiko (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KHÁNG THỂ KHÁNG NR10 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng NR10 có hoạt tính trung hòa NR10 hiệu quả. Kháng thể kháng NR10 được đề cập theo sáng chế là hữu ích, ví dụ, để làm dược phẩm để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh viêm.

(11) **1-0017373**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **B22D 11/12**, 11/126, B21B 1/46
(21) 1-2010-02145 (22) 18.08.2010
(30) UD2010A000125 24.06.2010 IT
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.12.2011 285
(73) DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE SPA (IT)
Via Nazionale, 41 - 33042 Buttrio (UD), Italy
(72) Gianpietro BENEDETTI (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÁN DÀI BẰNG KIM LOẠI
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm cán dài bằng kim loại bao gồm các bước: đúc liên tục với năng suất cao, từ 35 tấn/giờ đến 200 tấn/giờ, được thực hiện bởi máy đúc liên tục (11), để tạo ra sản phẩm có tiết diện hình chữ nhật hoặc tương tự, có tỷ lệ giữa cạnh dài và cạnh ngắn lớn hơn hoặc bằng 1,02 và nhỏ hơn hoặc bằng 4; cắt sản phẩm đúc thành các đoạn để tạo ra các đoạn sản phẩm đúc có kích thước mong muốn có chiều dài nằm trong khoảng từ 16 đến 150 m và khối lượng nằm trong khoảng từ 10 từ 100 tấn bằng phương tiện cắt (12), đưa đoạn sản phẩm đúc, có nhiệt độ trung bình ít nhất là 1000^0C, vào trong lò duy trì và/hoặc gia nhiệt (14) bao gồm bộ phận di chuyển thứ nhất (20a); di chuyển theo phương nằm ngang đoạn sản phẩm đúc bên trong lò duy trì (14) để bố trí vào bộ phận di chuyển thứ hai (20b); cán/mài thô trong máy cán (16) bằng bộ phận cánh/mài thô (13) để tạo ra sản phẩm cán.

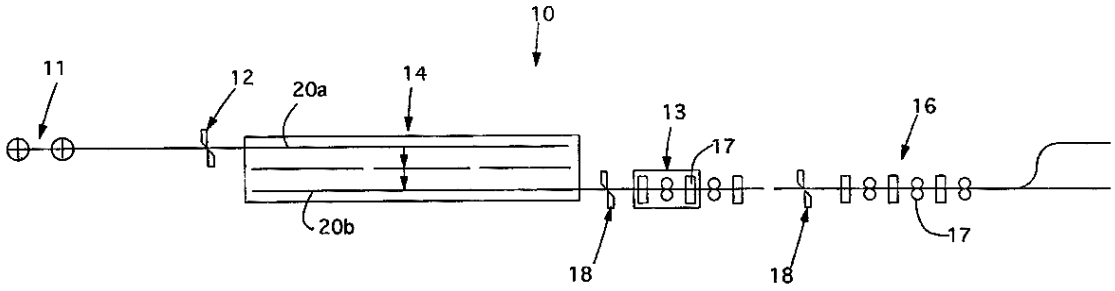

(11) **1-0017374**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **B21B 1/46**, 45/00, 39/00
(21) 1-2010-02146 (22) 18.08.2010
(30) UD 2010 A 000124 22.06.2010 IT
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.12.2011 285
(73) DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE SPA (IT)
Via Nazionale, 41 - 33042 Buttrio (UD), Italy
(72) Gianpietro BENEDETTI (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐÚC VÀ CÁN LIÊN TỤC ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÁN DÀI BẰNG KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống đúc và cán liên tục (10) để sản xuất sản phẩm cán dài bằng kim loại, trong đó bước đúc liên tục được thực hiện bởi máy đúc liên tục (11), có các trục đúc để đúc sản phẩm có tiết diện hình tứ giác hoặc tương tự và cán tiết diện này trong máy cán (16) có trục cán hầu như trùng với trục đúc, và tùy chọn mức tích tụ và duy trì theo nhiệt độ cho các đoạn sản phẩm đúc được cắt thành kích thước mong muốn ở vị trí không thẳng hàng với trục đúc và/hoặc trục cán, ở bên trong lò hình hộp duy trì (14), trong thời gian dừng tạm thời của bước cán để cho phép đảm bảo tính liên tục của bước đúc liên tục.

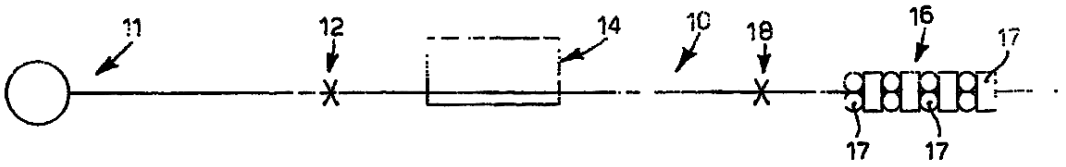

(11) **1-0017375**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **F22B 21/04**, 37/22
(21) 1-2010-02792 (22) 26.03.2009
(86) PCT/US2009/038383 26.03.2009 (87) WO2009/142820 26.11.2009
(30) 61/039,965 27.03.2008 US
12/411,616 26.03.2009 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2011 277
(73) GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland
(72) BAIRLEY Donald W. (US), MASTRONARDE Thomas P. (US), BAUVER II Wesley P. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỆ THỐNG LÀM BAY HƠI ĐỂ LÀM BAY HƠI CHẤT LỎNG DÙNG TRONG LÒ HƠI LIÊN TỤC CÓ BUỒNG CÂN BẰNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm bay hơi (10) để làm bay hơi chất lỏng bao gồm các giàn (20) được bố trí trong ống dẫn hoặc buồng sao cho dòng chất lưu được làm nóng (22) (ví dụ, khí hoặc khí ống lò được làm nóng) đi qua mỗi dãy liên tiếp gồm các giàn (20) của thiết bị làm bay hơi (10). Mỗi giàn (20) bao gồm ống góp dưới (24), các ống dưới (26), buồng cân bằng trung gian (28), các ống trên (30), và ống góp trên (32). Các ống dưới (30) nối thông chất lưu với ống góp dưới (24) và kéo dài lên trên theo phương thẳng đứng từ ống góp dưới. Các đầu trên của các ống dưới (26) nối thông chất lưu với buồng cân bằng (28). Các ống trên (30) nối thông chất lưu với buồng cân bằng (28) và kéo dài lên trên theo phương thẳng đứng từ buồng cân bằng. Các đầu trên của các ống trên (30) nối thông chất lưu với ống góp trên (32).

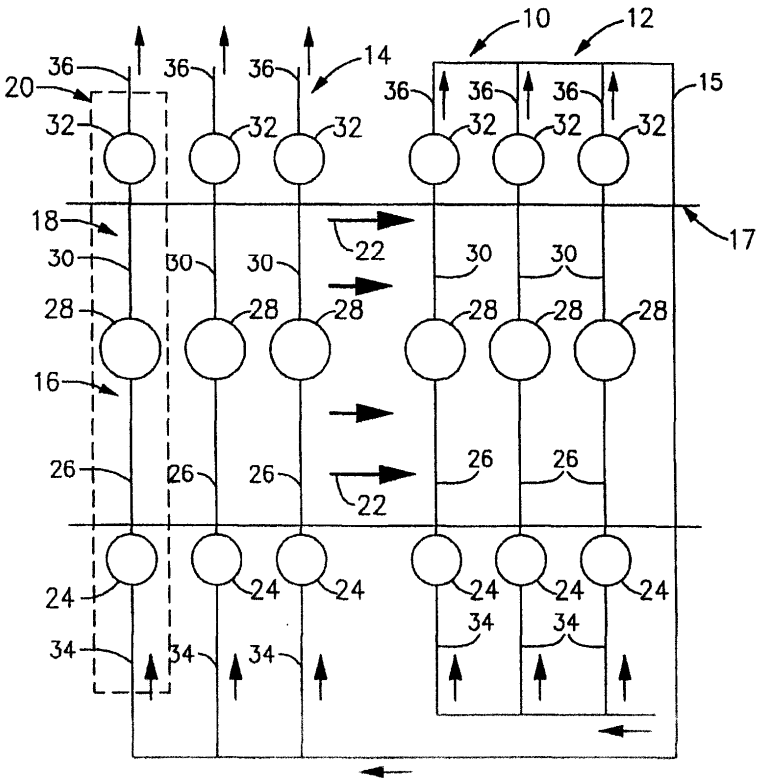

(11) **1-0017376**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **F24F 7/06**, F24C 15/20
(21) 1-2014-02495 (22) 26.12.2012
(86) PCT/JP2012/083625 26.12.2012 (87) WO2013/099930A1 04.07.2013
(30) 2011-290150 28.12.2011 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2015 324
(73) FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa 2520206 Japan
(72) FUJIWARA Takayoshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) MÁY HÚT MÙI
(57) Sáng chế đề cập đến máy hút mùi với sự tổn hao áp suất nhỏ và hiệu suất thu gom dầu tốt. Máy hút mùi (1) được tạo ra với quạt (60) được tạo kết cấu để tạo ra dòng không khí, bộ lọc (10) có mặt ở phía đầu vào của quạt (60) trên đường dẫn dòng của dòng không khí và có các lỗ cho phép dòng không khí đi qua, động cơ điện (20) được tạo kết cấu để quay bộ lọc (10) và bộ phận thu gom lượng dầu chứa (30) bao quanh chu vi của bộ lọc, trong đó quạt (60) tạo dòng không khí và động cơ điện (20) quay bộ lọc (10), nhờ đó thu gom lượng dầu chứa chứa trong không khí vào bộ phân thu gom lượng dầu chứa (30).

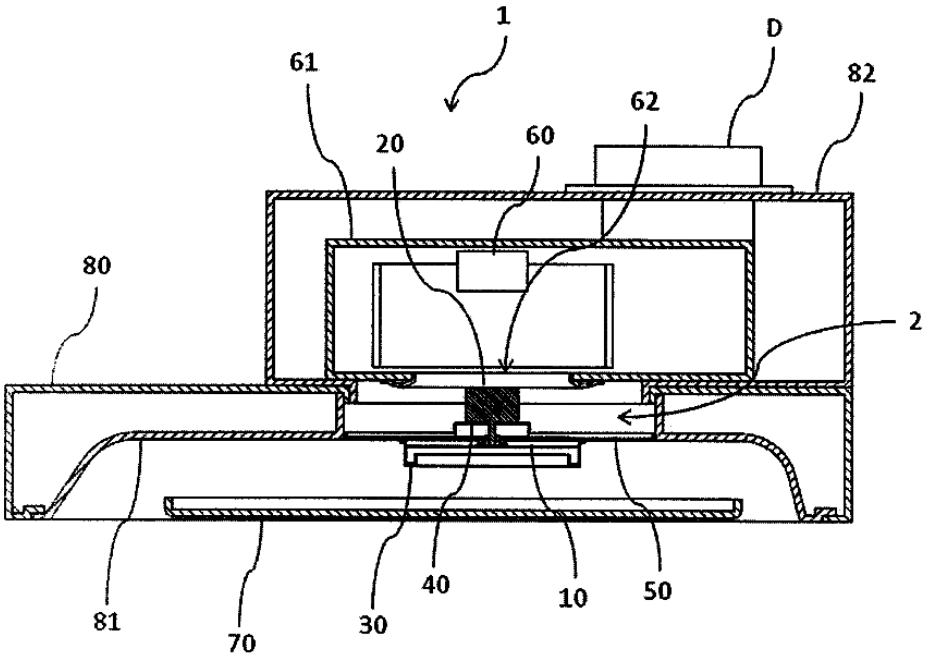

(11) **1-0017377**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **G11B 5/84**
(21) 1-2015-04192 (22) 02.11.2015
(30) 2014-227091 07.11.2014 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2016 338
(73) ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405 Japan
(72) Masabumi ITO (JP), Norihito SHIDA (JP), Shigeki TAKANO (JP), Haruhiko OTSUKA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) TẤM NỀN THỦY TINH DÙNG CHO ĐĨA TỪ VÀ ĐĨA TỪ
(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền thủy tinh dùng cho đĩa từ, tấm nền thủy tinh này có bề mặt chính, trong đó, trên bề mặt chính, độ ráp trung bình cộng mà được đo bởi kính hiển vi nguyên tử nhỏ hơn hoặc bằng 0,15nm, và trong đó, khi độ ráp trung bình cộng góc Ra_deg được tính toán đối với mỗi hướng góc trong vùng định trước dựa trên kết quả của phép đo bởi kính hiển vi nguyên tử bằng cách thay đổi hướng góc từ 0 độ đến 180 độ khoảng một độ mỗi lần, và khi trị số lớn nhất trong số nhóm của độ ráp trung bình cộng góc được tính toán Ra_deg được xác định là trị số độ ráp trung bình cộng góc lớn nhất Ra_deg_ max và trị số nhỏ nhất trong số nhóm của độ ráp trung bình cộng góc được tính toán Ra_deg được xác định là trị số độ ráp trung bình cộng góc nhỏ nhất Ra_deg_ min, trị số (Ra_deg_max)/(Ra_deg_min) nhỏ hơn hoặc bằng 2,6.

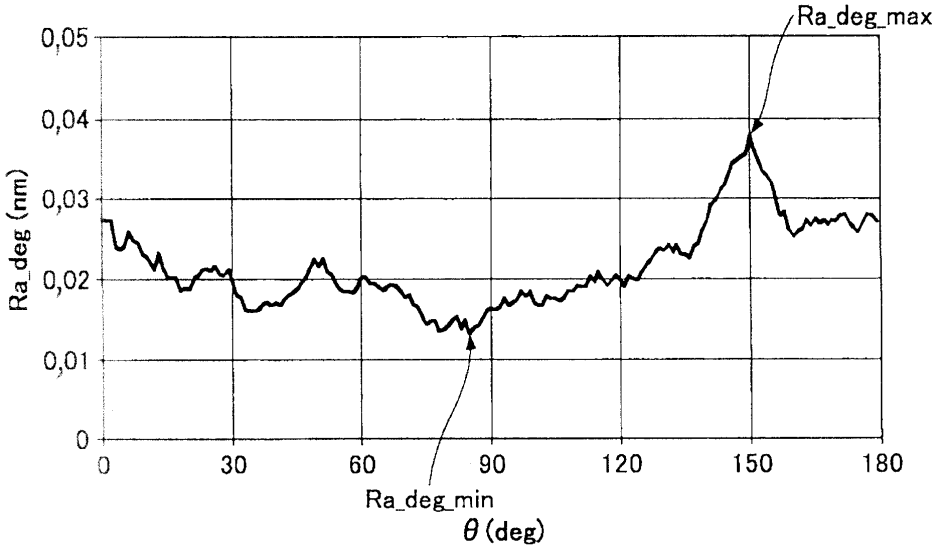

(11) **1-0017378**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **G06Q 50/10**, 30/04, 30/06
(21) 1-2015-04638 (22) 05.06.2013
(86) PCT/JP2013/065578 05.06.2013 (87) WO2014/196032 11.12.2014
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)
1-2-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8672, Japan
(72) OKUDA, Satoshi (JP), NAGANO, Futoshi (JP), AIHARA, Nobuyuki (JP), TAKAMORI, Hironobu (JP), TANAKA, Taro (JP), KUNIKI, Tomoaki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG CỔNG GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CÁC ỨNG DỤNG, NỘI DUNG HOẶC CÁC DỊCH VỤ ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thủ tục sử dụng riêng lẻ và thủ tục bao gồm quy trình tính cước phí cho từng nhà cung cấp đối với các ứng dụng, nội dung và các dịch vụ khác nhau được đơn giản hóa. Hệ thống cổng giao dịch điện tử (1) được nối với các máy chủ (2A, 2B và 2C) của các nhà cung cấp và thiết bị đầu cuối khách (3) của người sử dụng thông qua mạng (4) và hướng dẫn người sử dụng đối với các ứng dụng, nội dung và các dịch vụ được cung cấp bởi các nhà cung cấp. Khi người sử dụng lựa chọn ứng dụng, nội dung hoặc dịch vụ, hệ thống cổng giao dịch điện tử (1) thực thi thủ tục sử dụng với nhà cung cấp. Hệ thống tập hợp bản ghi (41) phân tích lịch sử sử dụng ở thời điểm sử dụng và tính cước phí cho nhà cung cấp dựa vào bản ghi sử dụng tập hợp được.

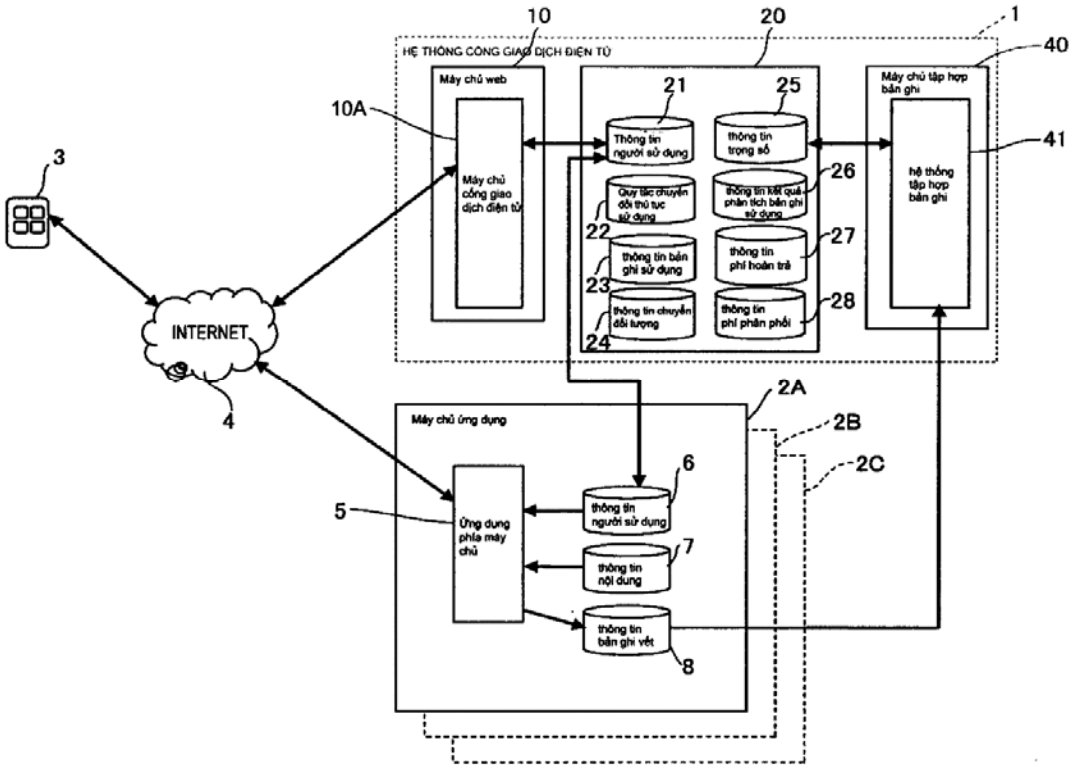

(11) **1-0017379**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **G06Q 50/10**
(21) 1-2015-04639 (22) 05.06.2013
(86) PCT/JP2013/065577 05.06.2013 (87) WO2014/196031 11.12.2014
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)
1-2-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8672, Japan
(72) OKUDA, Satoshi (JP), NAGANO, Futoshi (JP), AIHARA, Nobuyuki (JP), TAKAMORI, Hironobu (JP), TANAKA, Taro (JP), KUNIKI, Tomoaki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẬP HỢP BẢN GHI SỬ DỤNG CỔNG GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tập hợp bản ghi sử dụng cổng giao dịch điện tử, trong đó bản ghi vết lịch sử của từng ứng dụng, nội dung và các dịch vụ được phân tích để tính toán phí cho nhà cung cấp theo bản ghi sử dụng. Hệ thống cổng giao dịch điện tử (1) được nối với các máy chủ (2A, 2B và 2C) của các nhà cung cấp và thiết bị đầu cuối khách (3) của người sử dụng thông qua mạng (4). Hệ thống tập hợp bản ghi (41) có bộ tiếp nhận bản ghi vết (80), bộ chuyển đổi bản ghi vết (81), bộ phân tích loại bản ghi vết (82), bộ gán trọng số (83) và bộ lưu giữ bản ghi sử dụng (84). Mỗi bản ghi vết sử dụng được lưu giữ trong bộ lưu giữ bản ghi vết (8A) trong cơ sở dữ liệu (8) của từng nhà cung cấp được truyền đến bộ tiếp nhận bản ghi vết (80). Sau khi bộ chuyển đổi bản ghi vết (81) chuẩn hóa bản ghi vết, bộ gán trọng số (83) định lượng bản ghi sử dụng dưới dạng các điểm số và lưu giữ các điểm số trong cơ sở dữ liệu thông tin bản ghi sử dụng (23).

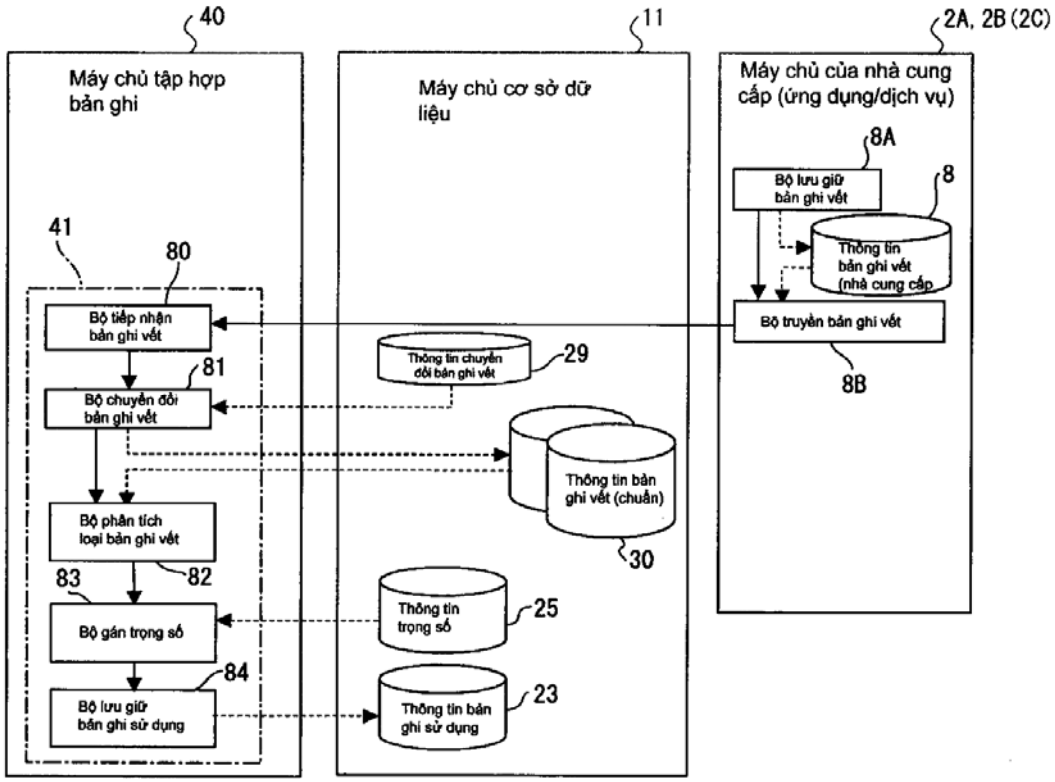

(11) **1-0017380**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **A61J 1/00**, A61K 9/08
(21) 1-2009-01083 (22) 25.10.2007
(86) PCT/JP2007/070828 25.10.2007 (87) WO2008/050837 02.05.2008
(30) 2006-293009 27.10.2006 JP
2006-293010 27.10.2006 JP
2006-293011 27.10.2006 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2009 257
(73) OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 772-8601, Japan
(72) SUMIYOSHI, Nobuaki (JP), TATEISHI, Isamu (JP), Hitoshi MORI (JP), MORIMOTO, Yasushi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) TÚI CHỨA DUNG DỊCH THUỐC CÓ HÀM LƯỢNG OXY HÒA TAN GIẢM

(57) Sáng chế đề xuất dung dịch thuốc có hàm lượng oxy hoà tan giảm và ít bị thoái hoá do oxy hóa và có độ bền cao theo thời gian, phương pháp bào chế chúng, và túi chứa dung dịch thuốc có khả năng duy trì hàm lượng oxy hoà tan của dung dịch thuốc ở mức giảm, ít bị thoái hoá do oxy hóa của dung dịch thuốc và có độ bền cao theo thời gian. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất dung dịch thuốc có hàm lượng oxy hoà tan giảm được tạo ra bằng cách nạp và gắn kín dung dịch thuốc trong vật chứa dung dịch thuốc (15) được làm bằng chất dẻo có độ thấm oxy không thấp hơn 200 $cm^3/m^2 \cdot 24h \cdot at$ ở nhiệt độ 25^0C ở độ ẩm tương đối 60% trong thời gian 12 giờ sau quy trình khử trùng bằng hơi nước hoặc quy trình khử trùng bằng nước nóng và có độ thấm oxy ở trạng thái ổn định không cao hơn 100 $cm^3/m^2 \cdot 24h \cdot at$ ở nhiệt độ 25^0C ở độ ẩm tương đối 60%, đưa vật chứa dung dịch thuốc qua quy trình khử trùng bằng hơi nước hoặc quy trình khử trùng bằng nước nóng, và lưu giữ vật chứa dung dịch thuốc trong môi trường có phương tiện khử oxy để giảm hàm lượng oxy hoà tan của dung dịch thuốc xuống không cao hơn 2ppm khi độ thấm oxy của chất dẻo đạt tới mức trạng thái ổn định.

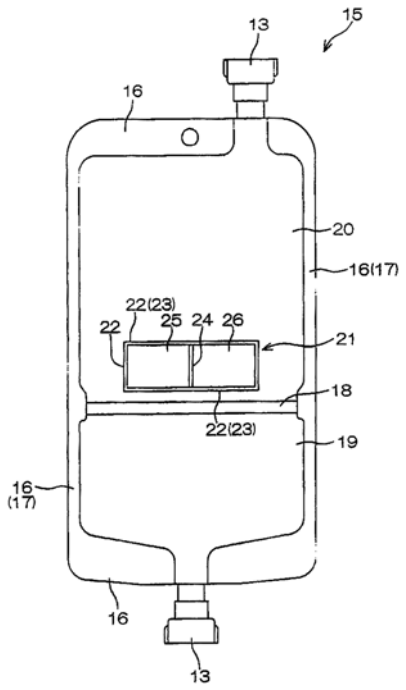

(11) **1-0017381**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **C07D 403/12**, A01N 43/56
(21) 1-2011-00782 (22) 23.09.2009
(86) PCT/EP2009/062317 23.09.2009 (87) WO2010/034737 01.04.2010
(30) 61/099,784 24.09.2008 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2011 283
(73) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
(72) GROSS, Steffen (DE), KOERBER, Karsten (DE), VON DEYN, Wolfgang (DE), KAISER, Florian (DE), DESHMUKH, Prashant (GB), DICKHAUT, Joachim (DE), LE VEZOUET, Ronan (FR), SOERGEL, Sebastian (DE), POHLMAN, Matthias (DE), ANSPAUGH, Douglas D. (US), CULBERTSON, Deborah L. (US), OLOUMI-SADEGHI, Hassan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOL DÙNG ĐỂ PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI DẠNG KHÔNG XƯƠNG SỐNG, CHẾ PHẨM DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ LOẠI GÂY HẠI DẠNG KHÔNG XƯƠNG SỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazol có công thức I hoặc II và muối và N-oxit của chúng:

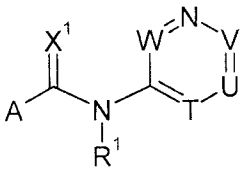

(I)

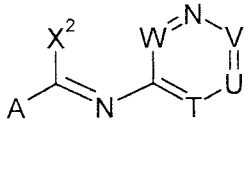

(II)

trong đó A là gốc pyrazol có công thức A1, A2 hoặc A3, trong đó:

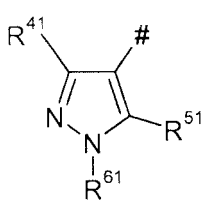

A1

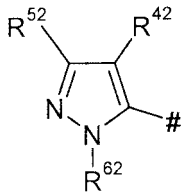

A2

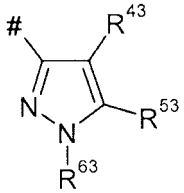

A3

trong đó các ký hiệu là như đã được nêu trong bản mô tả.

Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ loài gây hại dạng không xương sống, phương pháp bảo vệ vật liệu nhân giống cây và/hoặc cây sinh trưởng từ đó, vật liệu nhân giống cây, chứa ít nhất một hợp chất theo sáng chế, cũng như phương pháp xử lý hoặc bảo vệ động vật khỏi sự lan nhiễm hoặc lây nhiễm bởi ký sinh trùng và đến chế phẩm dùng trong nông nghiệp chứa ít nhất một hợp chất theo sáng chế.

(11) **1-0017382**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **C11D 11/02**, 1/22, 1/29, 1/14, 1/28, 17/06
(21) 1-2013-01877 (22) 18.11.2011
(86) PCT/JP2011/076653 18.11.2011 (87) WO2012/067227 24.05.2012
(30) 2010-259028 19.11.2010 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.08.2013 305
(73) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) YAMAGUCHI, Masahiro (JP), NAKAYAMA, Takashi (JP), WARITA, Hiroaki (JP), IMAIZUMI, Yoshinobu (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT TẨY RỬA
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt tẩy rửa bao gồm bước nghiền nhỏ các hạt được sấy phun khô và các nguyên liệu thô dạng bột cho các chất tẩy rửa nhờ sử dụng máy trộn dạng thùng quay, trong đó bước nghiền nhỏ bao gồm việc bổ sung chất có hoạt tính bề mặt anion và/hoặc tiền chất axit của nó cho máy trộn dạng thùng quay nhờ sử dụng vòi đa chất lưu. Theo phương pháp sản xuất các hạt tẩy rửa của sáng chế, có thể đạt được một số hiệu quả là các hạt tẩy rửa có mật độ khối trung bình đến thấp cho kết quả tốt, đồng thời giảm tỷ lệ các hạt được sấy phun khô được sử dụng, và các hạt tẩy rửa đó đạt được sự phân bố cỡ hạt rõ ràng và biểu hiện tính dễ chảy tự do tốt.

(11) **1-0017383**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **F03B 13/22**, 13/14
(21) 1-2014-00772 (22) 11.03.2014
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.01.2015 322
(76) 1. ĐỒNG XUÂN DŨNG (VN)
76/35/1/4, khu phố 7, đường Tân Thới Nhất 05, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
2. ĐỒNG XUÂN ANH (VN)
36, phố Bà Triệu, tổ 10, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang
(54) THIẾT BỊ TẠO DÒNG TUẦN HOÀN NHỜ SÓNG ĐỂ PHÁT ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo dòng tuần hoàn nhờ sóng để phát điện gồm: (i) khoang nổi (14); (ii) các khoang chứa nước (11); (iii) khoang hình trụ (13); (iv) các ống nước (10); (v) hệ ống khí (12), (vi) bánh đà (9); (vii) tấm neo (16); (iii) bơm (15), khác biệt ở chỗ tạo ra dòng nước liên tục xoáy trong khoang hình trụ (13) để quay tua bin (1a) nhờ vào chênh lệch cột nước giữa các khoang chứa nước (11) và ống nước (10) hướng cho dòng chảy vào khoang hình trụ (1a) theo phương tiếp tuyến, đồng thời chống lại hiện tượng tự quay nhờ vào việc lắp hai tua bin (1a) có cùng công suất, đồng tâm, có chiều quay ngược nhau và các tấm neo (16) để cản nước, khi cường độ sóng thay đổi, kích hoạt bơm (15) điều tiết nước trong các khoang chứa nước (11) nhằm ổn định tốc độ của tua bin điện (1a).

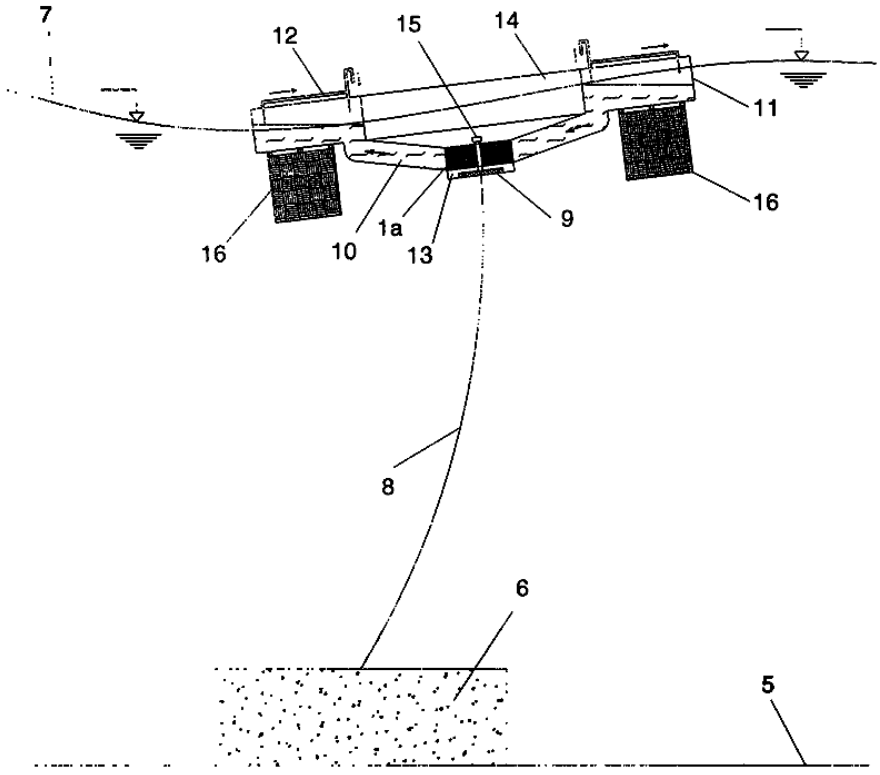

(11) **1-0017384**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **A01G 27/00**
(21) 1-2013-01779 (22) 11.06.2013
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2014 321
(76) 1. LƯU VĂN HIỂN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
2. LƯU VĂN NHÀNG (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
3. LƯU VĂN HIỀN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ

(54) HỆ THỐNG CHẬU TRỒNG CÂY TỰ ĐỘNG CẤP THOÁT NƯỚC

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống chậu trồng cây tự động cấp thoát nước bao gồm ít nhất một chậu trồng cây tự động cấp thoát nước đều đặn nhờ lực mao dẫn, chậu này bao gồm thân chậu (5) có ống cấp nước (51) ở đáy và ống chỉ mực nước (52) ở bên hông; thân hình ống (1) gồm phần trên (12), phần trung gian (13) có nhiều lỗ xuyên (15) và phần dưới (14); hai tấm chặn trên và dưới (2, 3) với tấm chặn trên (2) cao hơn đầu trên của ống chỉ mực nước (52); phần dưới (14) và phần trung gian nằm bên trong thân chậu (5); lớp giữ nước (81) được bố trí giữa tấm chặn trên (2) và tấm chặn dưới (3), và lớp dẫn truyền (82) và lớp đất trồng (83) được nạp vào bên trong thân hình ống (1).

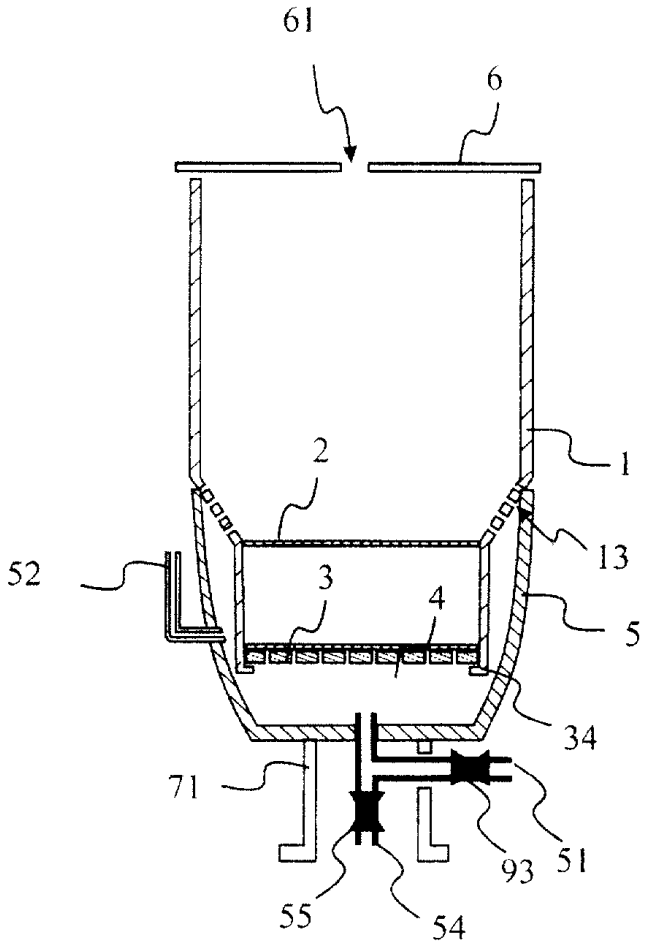

(11) **1-0017385**

(15) 22.08.2017 (51)[7] **E02B 7/00**
(21) 1-2008-03163 (22) 29.12.2008
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.07.2010 268

(76) 1. TRƯƠNG ĐÌNH DỤ (VN)
Số nhà 135 ngõ 192, đường Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. TRƯƠNG HỒNG SƠN (VN)
121 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. PHAN KHÁNH LINH (VN)
Phòng số 3 nhà 5B, tập thể đại học Thuỷ Lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
4. NGUYỄN CHIẾN (VN)
Nhà số 7, ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
5. TRẦN ĐÌNH HOÀ (VN)
Nhà số 7, ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
6. TRƯƠNG THỊ THU HẰNG (VN)
121 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
7. ĐẶNG VĂN KHOA (VN)
Số 7 ngõ 95, Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
8. TRẦN VĂN THÁI (VN)
P312 - A10 - tập thể viện khoa học Thuỷ Lợi - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội
9. THÁI QUỐC HIỀN (VN)
P311 - A10 - tập thể viện khoa học Thuỷ Lợi - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội

(54) ĐẬP CHỮ NHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến đập chữ nhân là một dạng công trình thủy lợi dùng để kiểm soát mặn ngọt và tiêu lũ trong đó hai đầu thượng và hạ lưu được lắp hai cửa van chữ nhân tựa vào gờ đáy. Đập chữ nhân là một đập rỗng được tạo thành bởi thân đập, trụ biên và hai cửa van chữ nhân ở hai đầu, nên có độ nổi lớn dễ di chuyển, khi bơm nước vào thì dễ hạ chìm. Đập chữ nhân gồm một khoang hoặc nhiều khoang tùy yêu cầu thoát lũ, nó có thể kết hợp làm cầu giao thông và chỗ thuyền qua. Đập được làm bằng bê tông cốt thép, thép hoặc vật liệu mới, được chế tạo sẵn trong hố đúc rồi dẫn đến nơi xây dựng. Đập có ưu điểm nổi bật là bền, dễ thi công và rẻ.

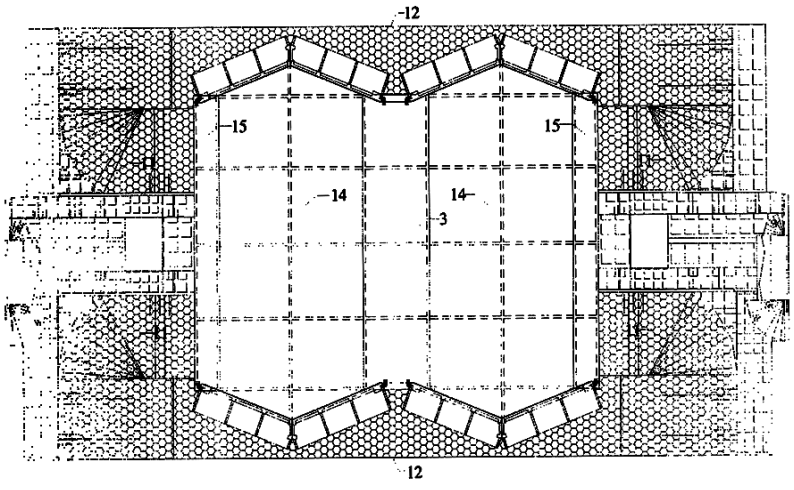

(11) **1-0017386**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **A63F 9/08**
(21) 1-2011-02597 (22) 29.09.2011
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.02.2012 287
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT (VN)
08, Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Mai Phú Sơn (VN)
(54) ĐỒ CHƠI GIẢI ĐỐ CƠ HỌC DẠNG KHỐI BÁT DIỆN ĐƯỢC CẮT THÀNH NHIỀU CHI TIẾT CÓ THỂ XOAY VÀ HOÁN ĐỔI VỊ TRÍ CHO NHAU

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chơi giải đố cơ học dạng khối bát diện được cắt thành nhiều chi tiết có thể xoay và hoán đổi vị trí cho nhau, gồm 4 mặt lục giác đều song song với 4 mặt tam giác đều theo từng cặp. Các mặt của bát diện này được chia cắt thành nhiều chi tiết, liên kết với nhau bằng các ngàm cơ học, và liên kết với một chi tiết nằm ở trung tâm, sao cho chúng có thể hoán đổi vị trí với nhau khi xoay các cụm chi tiết liền kề nhau. Trong một số phương án, các chi tiết nằm ở chính giữa của một số mặt có thể tự do thay đổi vị trí tương đối so với nhau, tạo nên số lượng hoán vị lớn cho trò chơi. Liên kết giữa các chi tiết được đảm bảo một cách chặt chẽ nhờ cơ cấu ngàm, vít và lò xo. Bên cạnh đó, các mặt ngoài của các chi tiết được đánh dấu bằng các họa tiết sao cho người chơi có thể đạt được hình trang trí mong muốn cho các bề mặt của khối bát diện bằng cách quay các cụm chi tiết.

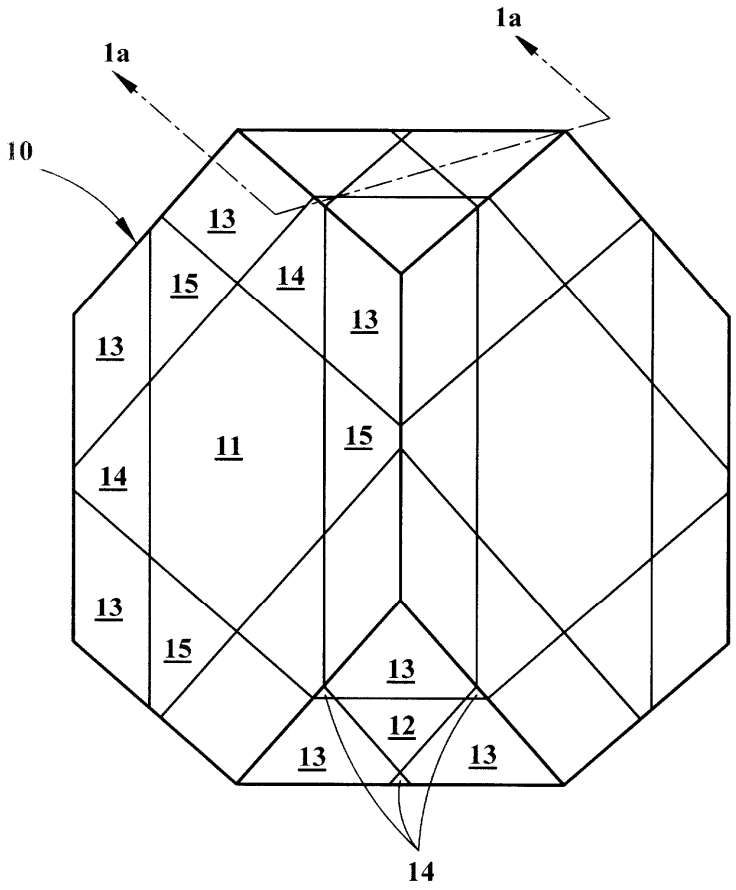

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0001545**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **H02K 3/28**, 1/12, 1/16
(21) 2-2012-00147 (22) 22.06.2012
(30) 100220282 28.10.2011 TW
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.05.2013 302
(73) HERNG SHAN ELECTRONICS CO., LTD. (TW)
No. 115, Cueihua Rd., Gushan District, Kaohsiung, Taiwan
(72) CHANG, NAI-HSIN (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) ĐỘNG CƠ ĐIỆN BA PHA
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến động cơ điện ba pha bao gồm stato lắp ghép, cụm cuộn dây, bảng mạch và roto trong. Stato lắp ghép bao gồm bộ điện cực có thể tháo ra được có các điện cực. Trước khi lắp ráp, cụm cuộn dây được cuộn trên các điện cực của bộ điện cực có thể tháo ra được. Bảng mạch được lắp trên stato lắp ghép và được nối điện với cụm cuộn dây. Khi được lắp, roto trong kéo dài qua stato lắp ghép.

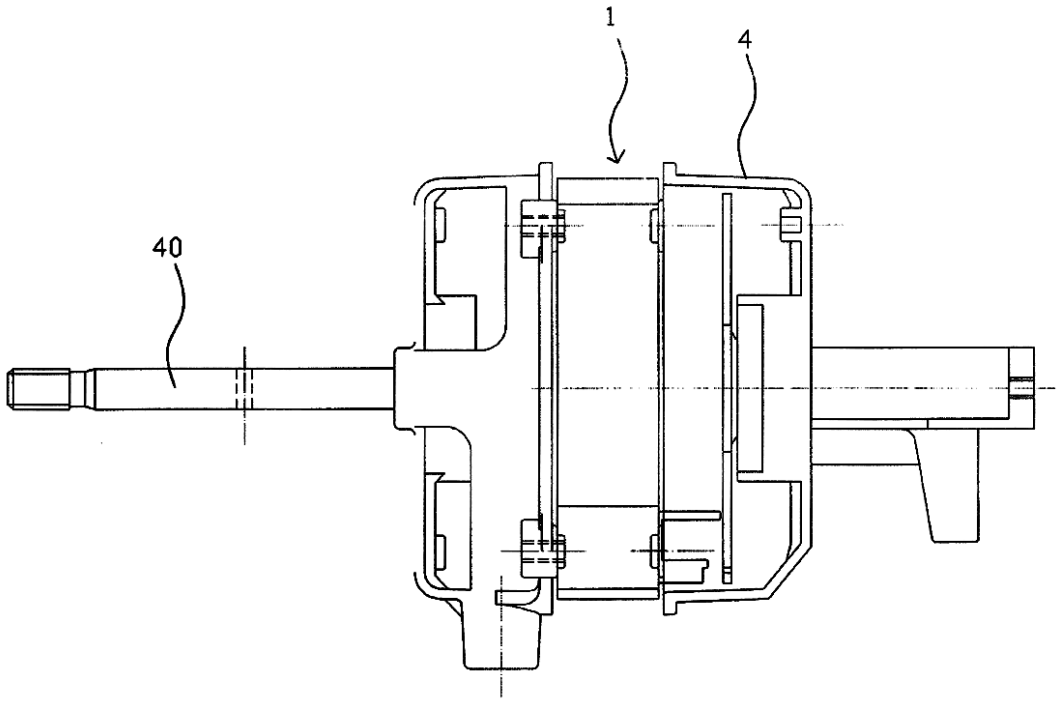

(11) **2-0001546**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **E02F 3/88**, 3/90, 5/28, 1/00
(21) 2-2013-00217 (22) 03.09.2013
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.01.2014 310
(73) VIỆN NGHIÊN CỨU CƠ KHÍ - BỘ CÔNG THƯƠNG (VN)
Số 4 đường Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Đức Quảng (VN), Đinh Viết Hải (VN), Nguyễn Văn Bình (VN), Lê Xuân Quý (VN)

(54) THIẾT BỊ NẠO VÉT BÙN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ HÚT BÙN BẰNG KHÍ NÉN CÓ HỆ THỐNG DI CHUYỂN CỤM BƠM VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị nạo vét sử dụng công nghệ hút bùn bằng khí nén (bơm Pneuma) kết hợp với các cơ cấu di chuyển cụm bơm theo phương thẳng đứng và theo phương ngang để đảm bảo: tỷ lệ bùn nạo vét cao, lượng nước theo bùn nạo vét ít; có khả năng nạo vét ngay cả đối với lớp bùn mỏng, có thể làm việc trong điều kiện bùn có lẫn rác; có các ưu điểm khác như mức lắng đọng trở lại nhỏ, làm việc hiệu quả với các mực nước nông, sâu khác nhau của sông và cả hồ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

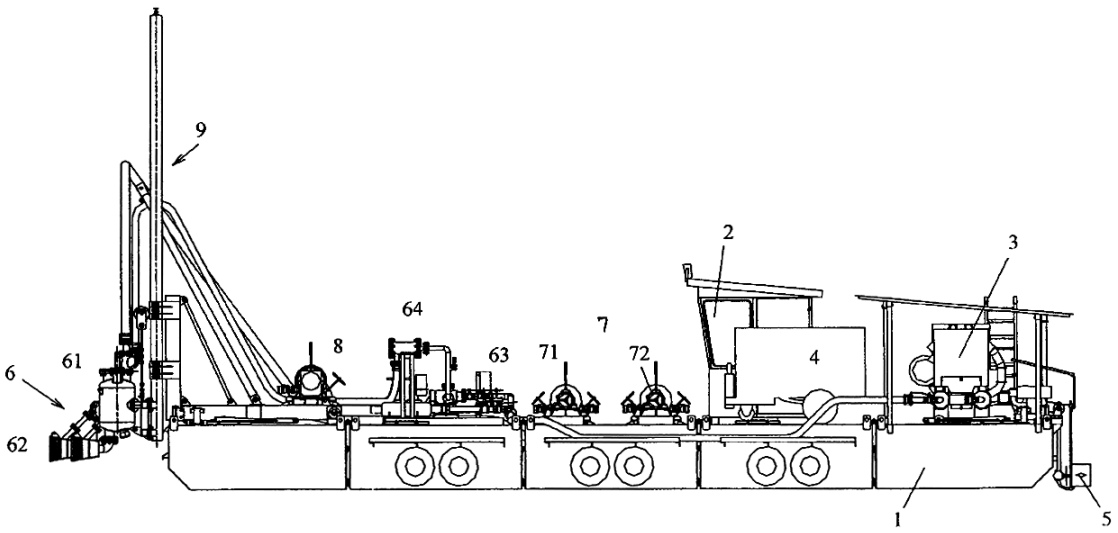

(11) **2-0001547**

(15) 25.07.2017 (51)[7] **B07B 1/46**

(21) 2-2013-00258 (22) 16.10.2013

(45) 25.09.2017 354 (43) 27.04.2015 325

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ SINCO (VN)
Lô B1-6 và B1-7, đường VL2, KCN Vĩnh Lộc 2, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(72) Ong Quang Nhiêu (VN)

(54) MÁY TÁCH ĐÁ SẠN VỚI CƠ CẤU ĐỐI LƯU GIÓ KÍN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tách đá sạn với cơ cấu đối lưu gió kín. Máy tách đá sạn với cơ cấu đối lưu gió kín thực hiện theo giải pháp hữu ích có kết cấu chính là một buồng kín hai lớp, lớp ngoài và lớp trong cách nhau một khoảng cách B để tạo luồng gió đối lưu trong buồng, lớp trong có đầy đủ các bộ phận để tách đá sạn ra khỏi gạo như: sàng lắc và quạt thổi; động cơ lắp bên ngoài vừa truyền chuyển động lắc cho buồng kín vừa kéo quay trục quạt thổi gió lên để tách đá sạn ra khỏi gạo. Bụi phát sinh sẽ tự đối lưu theo luồng gió trong buồng kín, rất ít bay ra ngoài, không tốn chi phí lắp hệ thống hút bụi.

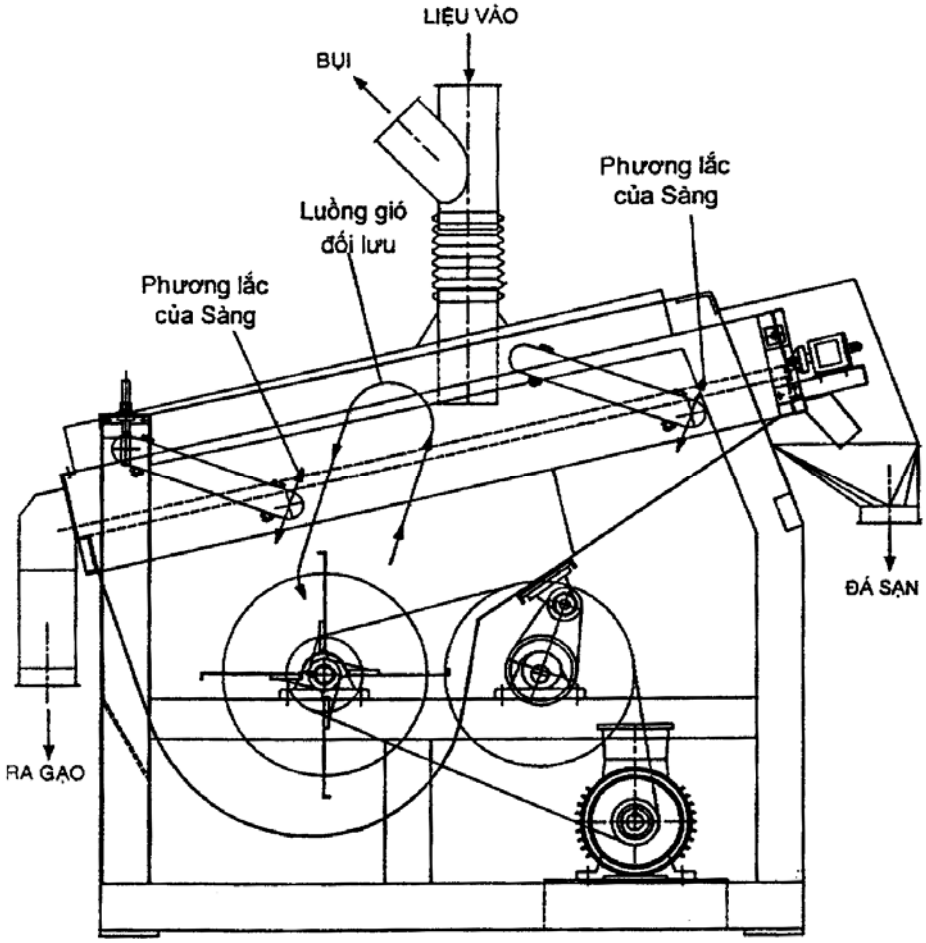

(11) **2-0001548**
(15) 25.07.2017 (51)[7] **C10L 1/02**
(21) 2-2011-00229 (22) 17.10.2011
(45) 25.09.2017 354 (43) 30.01.2012 286
(73) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Thu Hà (VN), Nguyễn Văn Chúc (VN), Đỗ Thanh Hải (VN), Phạm Minh Tứ (VN), Đỗ Mạnh Hùng (VN), J. W. YOO (KR), HEE JUN HYOUNG (KR)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC BIODIEZEN TỪ AXIT BÉO PHẾ THẢI
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất liên tục biodiezen từ axit béo phế thải trong đó sử dụng chất xúc tác dị thể được tạo ra bằng cách trộn cơ học các thành phần theo khối lượng bao gồm 50% $MnCO_3$, 30% bột SiO_2, 5% $CaCO_3$ và 15% thuỷ tinh lỏng rồi tạo hạt, tiếp theo thực hiện gốm hóa ở nhiệt độ 95^0C trong điều kiện thiếu oxy để tránh MnO chuyển thành Mn_2O_3, phương pháp này bao gồm các bước: gia nhiệt để hóa lỏng FAD, pha trộn với metanol, sau đó tiến hành phản ứng este hóa liên tục với sự có mặt của chất xúc tác dị thể nêu trên, tách metanol chưa phản ứng và nước ra khỏi sản phẩm thô, tiếp tục tuần hoàn sản phẩm thô của phản ứng este hóa đến khi đạt yêu cầu, chưng cất sản phẩm thô đã đạt yêu cầu trong điều kiện chân không cao để thu được biodiezen đạt tiêu chuẩn làm nguyên liệu pha vào diezen.

(11) **2-0001549**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **B65D 85/804**, A47J 31/02, 31/06
(21) 2-2014-00198 (22) 17.07.2014
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.01.2015 322
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ ĐỎ (VN)
207 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đức Duy (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)
(54) BỘ LY VÀ PHIN PHA CÀ PHÊ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ ly và phin pha cà phê bao gồm ly lớn (1) có chức năng chứa ly nhỏ (2), túi đường nhỏ, dụng cụ khuấy, và có chức năng chứa nước cà phê; ly nhỏ (2) có chức năng làm phin cà phê, có kết cấu bao gồm: miếng giấy cứng (2.1) có vết cắt ở hai bên, quấn xung quanh miệng trên của ly nhỏ (2), có chức năng giữ ly nhỏ (2) ngay tại miệng ly lớn (1) khi ở trạng thái pha cà phê; miếng giấy mỏng trên (2.2) và miếng giấy mỏng dưới (2.3) có chức năng giữ bột cà phê bên trong và cho nước chảy qua; miếng giấy mỏng trên (2.2) có dạng hình tròn được đục 17 lỗ nhỏ ở chính giữa để nước sôi có thể rút xuống nhanh hơn, có mép dính chặt vào thành của ly nhỏ (2), miếng giấy mỏng dưới (2.3) không được đục lỗ, có mép dính chặt và bịt kín miệng dưới của ly nhỏ (2).

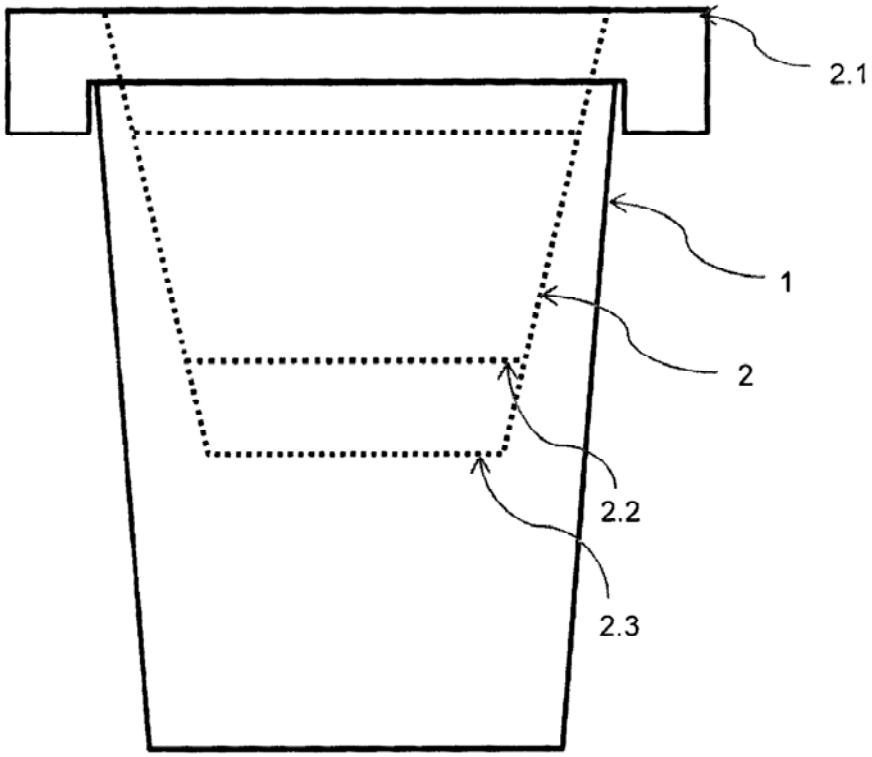

(11) **2-0001550**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **B62B 3/02**, 1/00
(21) 2-2012-00052 (22) 21.03.2012
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2013 306
(73) 1. ILLINOIS ENTERPRISES CO. (TW)
8F, No.3, Line 385, Ao-Feng Road, Ching-Shui, Taichung 43649, Taiwan
2. WEN-FA WANG (TW)
8F, No.3, Line 385, Ao-Feng Road, Ching-Shui, Taichung 43649, Taiwan
(72) Huỳnh Thị Ngọc Như (VN)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) XE ĐẨY CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI

(57) Xe đẩy có thể chuyển đổi bao gồm khung chữ nhật (1), khung tay đẩy (2), tấm chắn (3), bộ phận chuyển đổi (4) và bộ phận nhún (5). Khi người dùng muốn chuyển xe đẩy có thể chuyển đổi thành xe đẩy hai bánh, khung chữ nhật (1) được quay lên phía trên và bộ nhún (5) quay làm cho khung tay đẩy (2) ép sát vào khung chữ nhật (1) để ép chặt khung tay đẩy (2) vào khung chữ nhật (1). Ngược lại, người dùng có thể đạp lên bộ chuyển đổi (4) để mở khóa khung tay đẩy (2) khỏi bộ chuyển đổi (4). Sau đó, người dùng kéo khung tay đẩy (2) trở lại sao cho khung chữ nhật (1) quay xuống dưới so với các bánh xe trước (11). Cuối cùng, khung chữ nhật (1) song song với mặt đất và vuông góc với khung tay đẩy (2).

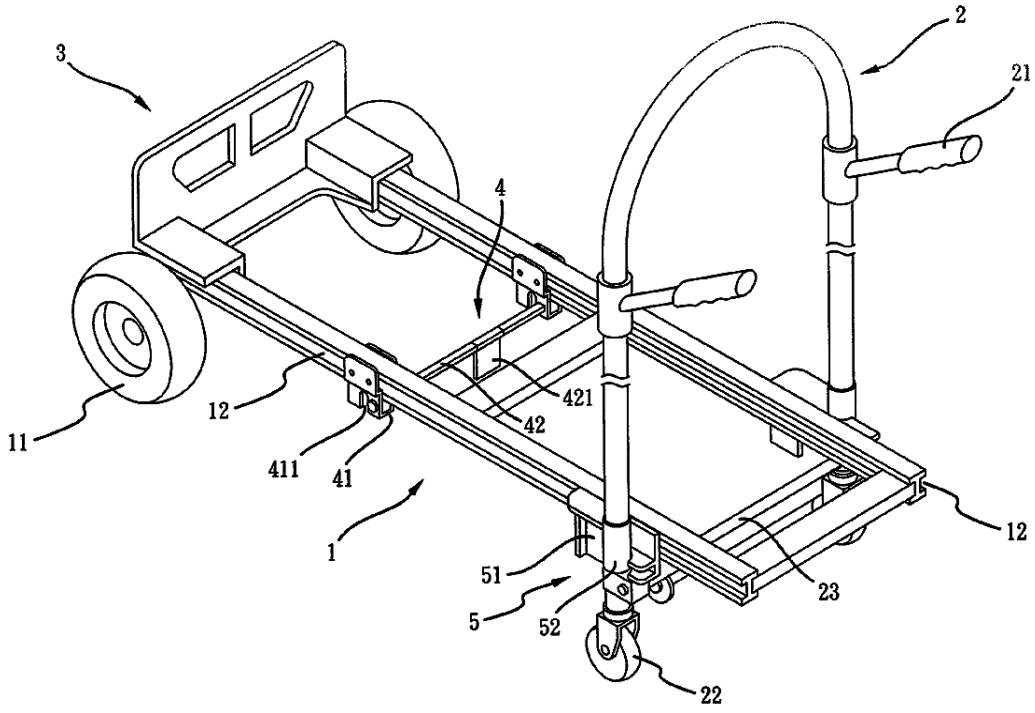

(11) **2-0001551**
(15) 01.08.2017 (51)[7] **G08B 21/00**
(21) 2-2017-00107 (22) 20.01.2014
(67) 1-2014-00203
(30) 1-2014-00203 20.01.2013 VN
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.07.2015 328
(76) NGUYỄN TRUNG SƠN (VN)
Số 37 đường Nguyễn Du, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(54) THIẾT BỊ CẢNH BÁO ĐIỆN TRUNG, CAO ÁP
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảnh báo điện trung, cao áp gồm có: phần vỏ bằng chất nhựa dẻo để có đặc tính chống vỡ, chịu được va đập mạnh, hai vỏ được liên kết chặt với nhau bằng chấu hãm, bên trong có hai khoang riêng biệt, một khoang chứa bo mạch, một khoang chứa pin, khoang chứa pin có nắp dễ dàng tháo lắp; mặt trước của thiết bị bố trí một loa micro tạo ra âm thanh dễ dàng nhận biết; đèn led bố trí để chỉ thị sáng là loại sáng chói đỏ để dễ phát hiện trong mọi điều kiện thời tiết; mặt cong của cạnh trái bố trí ăng ten dò điện trường và cặp phím thử dùng để chứng minh thiết bị hoạt động tốt trước khi sử dụng bằng cách chạm tay vào. Điện từ trường biến thiên qua tổ hợp bán dẫn IC hiệu ứng trường tạo thành tín hiệu âm thanh và ánh sáng cảnh báo cho người lao động khi tới gần khu vực điện trung, cao áp.

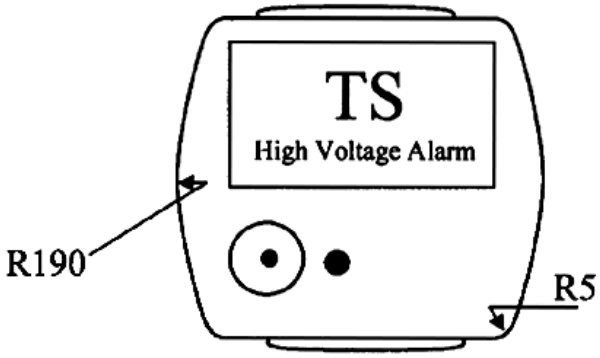

(11) **2-0001552**

(15) 01.08.2017 (51)[7] **A01C 5/00**

(21) 2-2017-00098 (22) 29.07.2014

(67) 1-2014-02548

(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2016 335

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) THIẾT BỊ GIEO HẠT DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT MẠ KHAY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị gieo hạt dùng để sản xuất mạ khay bao gồm các bộ phận sau: băng tải được dẫn động bởi động cơ dùng để di chuyển khay lần lượt qua các bộ phận rải đất nền (giá thể), phun ẩm, gieo hạt và rải đất phủ trong quá trình sản xuất mạ khay; phễu chứa giá thể (1); trục lô rải giá thể (1a) được bố trí phía dưới cửa ra của phễu chứa giá thể (1) dùng để rải giá thể vào khay chạy trên băng tải; chổi tròn rải đất (1b) dùng để rải đều giá thể lên mặt khay; máy bơm phun ẩm (2); phễu chứa hạt giống (3); trục lô gieo hạt (3a) được bố trí ở cửa ra của phễu chứa hạt giống (3) dùng để gieo hạt; chổi quét hạt giống (3b) dùng để quét hạt giống ở cạnh khay vào trong khay; phễu chứa đất phủ (4); trục lô rải đất phủ (4a) được bố trí phía dưới cửa ra của phễu chứa đất phủ (4) dùng để rải lớp đất phủ lên hạt giống trên khay; và chổi gạt đất thừa (4b) dùng để gạt đất thừa ở cạnh khay vào trong khay.

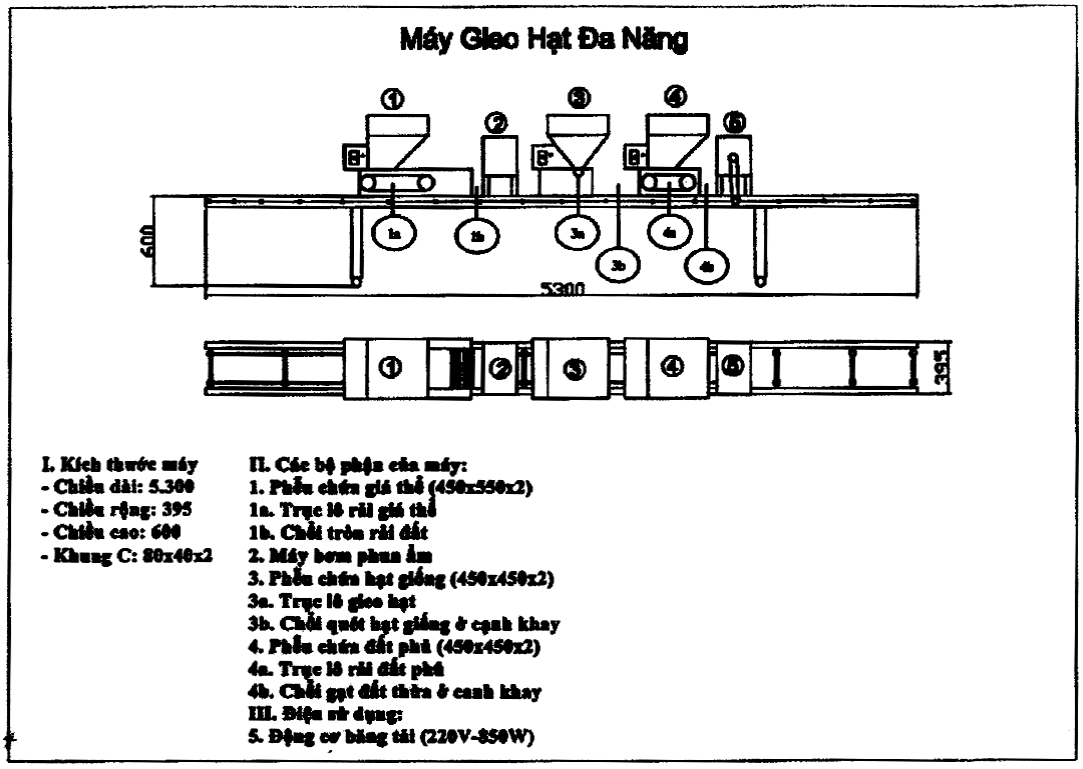

(11) **2-0001553**

(15) 01.08.2017 (51)[7] **A23J 3/34**
(21) 2-2015-00175 (22) 25.06.2015
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2015 330

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM FOOD (VN)
Khu công nghiệp ấp Hòa Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
(72) Lê Thanh Hùng (VN), Ikehara Kiyoshi (JP)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT DỊCH THỦY PHÂN ĐẦU VÀ VỎ TÔM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất dịch thuỷ phân đầu và vỏ tôm bao gồm các bước:
(i) ép đầu và vỏ tôm để thu dịch tôm từ đầu và vỏ tôm;
(ii) thủy phân dịch tôm từ đầu và vỏ tôm bằng axit HCl 32% và enzym thủy phân PR-300 thu dịch tôm thuỷ phân; và
(iii) cô đặc dịch tôm thủy phân.
Quy trình sản xuất dịch thủy phân đầu và vỏ tôm theo giải pháp hữu ích là một quy trình hoàn thiện. Quy trình này giúp tạo ra dịch thủy phân đầu và vỏ tôm có hàm lượng đạm tiêu hóa cao (90%) và hương tôm đặc trưng giúp trộn vào thức ăn chăn nuôi nhằm dẫn dụ động vật ăn nhiều hơn và tăng trưởng tốt hơn.

(11) **2-0001554**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **B60Q 1/00**, 1/12, G08B 5/22, F21S 9/00
(21) 2-2013-00062 (22) 01.04.2013
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2013 304
(73) CÔNG TY TNHH SUPERSTAR (VN)
Số 170 quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lin Yu Chuan (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(54) ĐÈN CẢNH BÁO CÔNG TRÌNH
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đèn cảnh báo công trình (WL) có kết cấu bao gồm: vỏ (40) lắp tháo được với nắp chụp (20) mà bên trong nó có tấm năng lượng mặt trời (30) và lắp tháo được với chuôi (70) có phần tay cầm (71). Đĩa (50) có mạch điện nạp/phát sáng (60), pin có thể nạp lại (63) và chuyển mạch (62) và được định vị giữa các gờ chặn của vỏ (40) và chuôi (70) ở trạng thái đèn (WL) vận hành. Nhờ chuyển mạch của đèn, đèn (WL) có thể phát ra ánh sáng cảnh báo hoặc pin (63) có thể được nạp từ tấm năng lượng mặt trời (30) trên nắp chụp (20) của vỏ (40) để nhờ đó tạo ra đèn cảnh báo (WL) đạt được hiệu quả chiếu sáng cảnh báo và đạt được hiệu quả sử dụng nguồn điện thân thiện với môi trường.

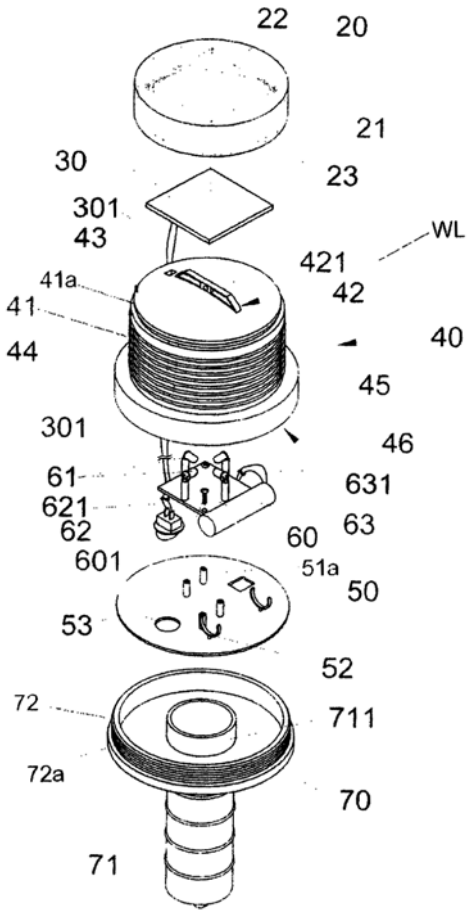

(11) **2-0001555**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **E06B 1/06**, 1/08
(21) 2-2011-00210 (22) 27.09.2011
(30) KR2020100009935 27.09.2010 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2012 289
(73) SUNCHANG ITS CO., LTD. (KR)
#101 Bldg Sihwa Industrial Complex 5 La, 666 Seonggok-dong, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 425-836, Republic of Korea
(72) Park Jae sin (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHUNG CỬA CHẾ TẠO SẴN VÀ BỘ PHẬN CHẶN

(57) Sáng chế đề cập tới khung cửa chế tạo sẵn có phận chặn gồm bộ phận đối xứng thứ nhất và thứ hai, bộ phận giữ, và phần lắp bao gồm bộ phận dưới, và phần trên cục bộ. Các phần gài thứ hai có ở phần dưới và phần trên. Phần gài thứ nhất được gài vào trong rãnh liên kết thứ nhất của bộ phận dưới; và phần lắp được gài vào trong thể tích phần khoảng trống ở phần che, và phần đầu của mỗi bộ phận đối xứng được che bởi phần đặt cửa vốn nằm ở phần trên của phần che trên của bộ phận đối xứng thứ nhất nằm giữa mỗi bộ phận đối xứng theo hướng đóng cửa. Rãnh liên kết thứ hai nằm ở tâm dưới của phần lắp và được gài vào trong phần gài thứ hai của bộ phận giữ.

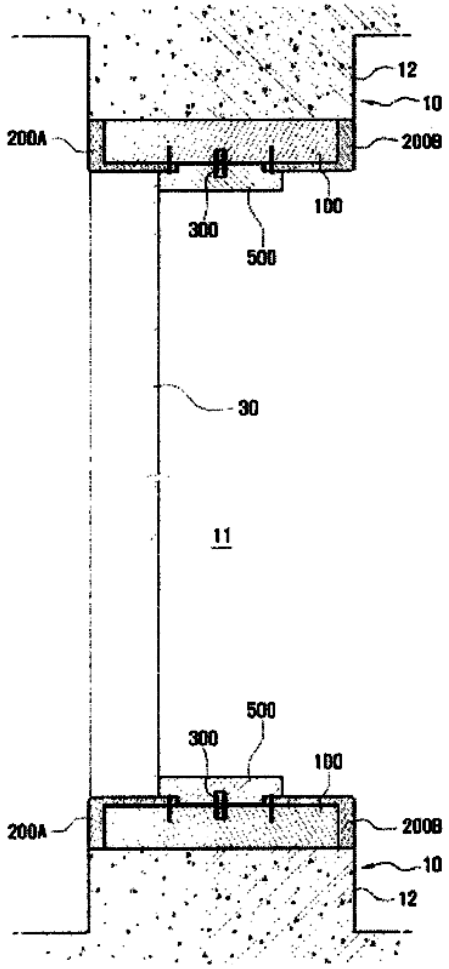

(11) **2-0001556**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **H02J 13/00**
(21) 2-2014-00175 (22) 30.06.2014
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2015 324
(73) 1. VIỆN KHOA HỌC NĂNG LƯỢNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. VŨ MINH PHÁP (VN)
Số 3, tổ 24 phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. HOÀNG THANH TUYỀN (VN)
Thôn Vệ xá, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
4. TRƯƠNG QUỐC THÀNH (VN)
Số 10, ngách 5, ngõ Đình Đông, phố Bạch Mai, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
5. NGÔ TUẤN KIỆT (VN)
Số 119, tổ 2, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
6. NGUYỄN THÚY NGA (VN)
P312, nhà A2, tập thể Ngọc Khánh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Minh Pháp (VN), Hoàng Thanh Tuyền (VN), Trương Quốc Thành (VN), Ngô Tuấn Kiệt (VN), Nguyễn Thúy Nga (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(54) HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU KHIỂN TRẠM ĐIỆN MẶT TRỜI TỪ XA BẰNG SÓNG VÔ TUYẾN
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống giám sát và điều khiển trạm điện mặt trời từ xa bằng sóng vô tuyến. Từ thiết bị thu, phát tín hiệu tại trạm điện mặt trời, dữ liệu gồm các thông số kỹ thuật trạm điện mặt trời được truyền qua mạng di động GSM tới thiết bị thu, phát tín hiệu có kết nối máy tính chủ quản lý đặt tại trung tâm điều khiển. Trên máy tính chủ, phần mềm quản lý sẽ đọc dữ liệu và xử lý các thông tin theo yêu cầu người sử dụng. Mặt khác, dữ liệu còn có thể được truyền qua mạng internet từ máy trạm (máy chủ) tới các máy tính khác qua hòm thư điện tử hoặc người sử dụng cũng có thể gửi trực tiếp dữ liệu bằng tin nhắn SMS cho người dùng khác có nhu cầu quan tâm theo dõi.

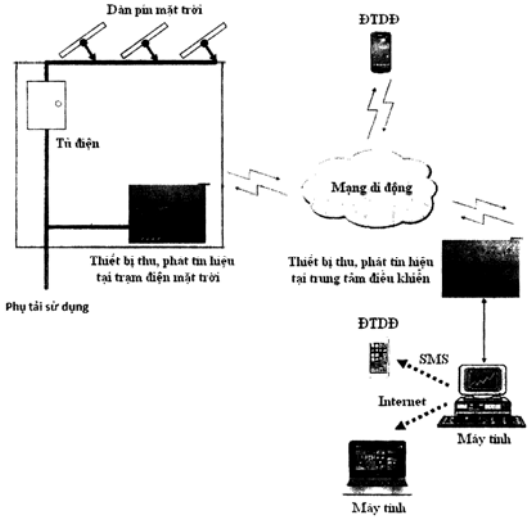

(11) **2-0001557**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **G08B 21/02**, 25/10
(21) 2-2017-00008 (22) 25.12.2013
(67) 1-2013-04084
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.07.2015 328
(73) 1. NGUYỄN ĐỨC HÙNG (VN)
Số 15, ngách 15, ngõ Tô Tiền, phố Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. PHẠM CÔNG VIÊN (VN)
Bệnh viện 103, Học Viện Quân Y, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức Hùng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ CẢNH BÁO LŨ TỪ XA SỬ DỤNG SÓNG VÔ TUYẾN
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cảnh báo nước lũ từ xa sử dụng sóng vô tuyến, trong đó bao gồm bộ phát tín hiệu gồm: bộ cảm biến mức nước, mạch IC xử lý tín hiệu, đèn bán dẫn, rơ-le trung gian và mạch phát sóng có tần số tương ứng với từng mức nước báo động; bộ thu tín hiệu gồm: ăng-ten, IC khuếch đại tín hiệu thu, IC chuyển mạch, IC tiếng, loa và hệ thống đèn cảnh báo để thu tần số tương ứng với mức nước báo động, phát ra loa bằng giọng nói và hệ thống đèn cảnh báo. Nguồn điện nuôi cho thiết bị này là từ pin năng lượng mặt trời, ắc-qui hoặc điện lưới. Tốt nhất là nguồn điện được tích hợp cả 3 nguồn cung cấp gồm pin năng lượng mặt trời, ắc-qui và điện lưới.

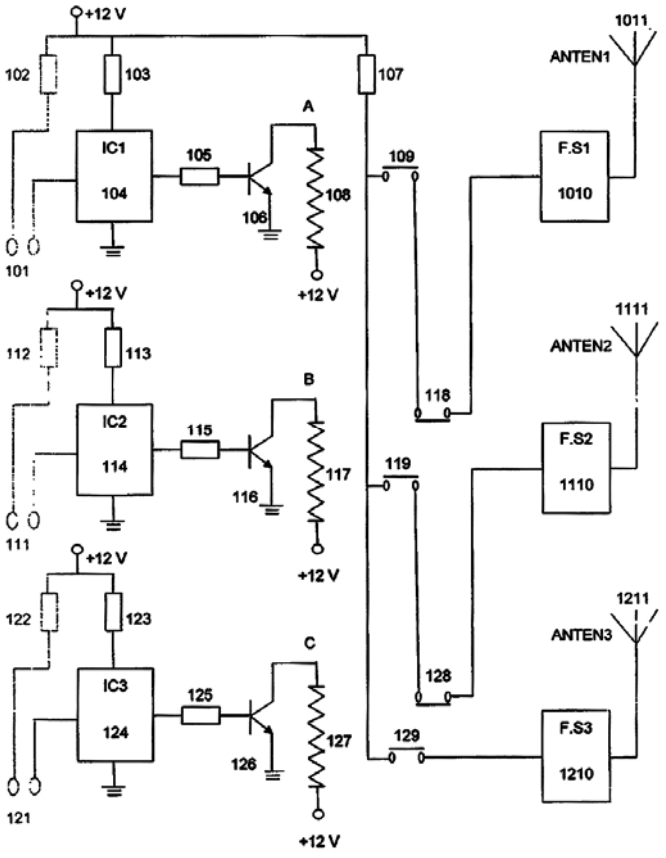

(11) **2-0001558**
(15) 08.08.2017 (51)[7] **E06B 9/11**, 9/15, 9/165
(21) 2-2013-00275 (22) 04.11.2013
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2015 326
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
Số 3/357 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Hồng Vân (VN)
(54) THANH NAN CỬA CUỐN
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh nan cửa cuốn sử dụng thanh nan này để giảm độ ồn khi vận hành đóng, mở cửa và chống lực xô ngang. Thanh nan này bao gồm móc (2), khi thanh nan cửa cuốn xếp vào nhau mấu định vị (2b) định vị với thành bên trong góc (1c) và ngàm (2a) của thanh nan trước vào đúng vị trí của đầu mấu đỡ (3a) của thanh nan sau và quay quanh đầu mấu đỡ (3a) qua lớp gioăng giảm chấn được gắn trên ngàm (2a) khi cửa mở. Khi ngàm (2a) quay quanh đầu mấu đỡ (3a), ngàm (2c), có kích thước nhỏ hơn ngàm (2a), vừa đủ tì mấu chặn (4) giúp cho ngàm (2a) không bị bật ra khỏi đầu mấu đỡ (3a). Ngàm (2c) dùng để lắp gioăng giảm chấn để khi các thanh nan xếp vào nhau gioăng giảm chấn lắp trên ngàm (2c) tì vào vách gia cường (6) sẽ không gây tiếng ồn khi đóng cửa và khi có lực xô ngang móc treo (2) vừa khít với vách gia cường (6) khiến các thanh nan liên kết với nhau thành một khối nên cũng không tạo ra tiếng ồn. Các góc vát (1a) và các góc vát vuông (1b), (1d) tạo thành các góc khi ru lô cuốn các thanh nan ôm gọn vào nhau không làm tăng thể tích của cửa cuốn.

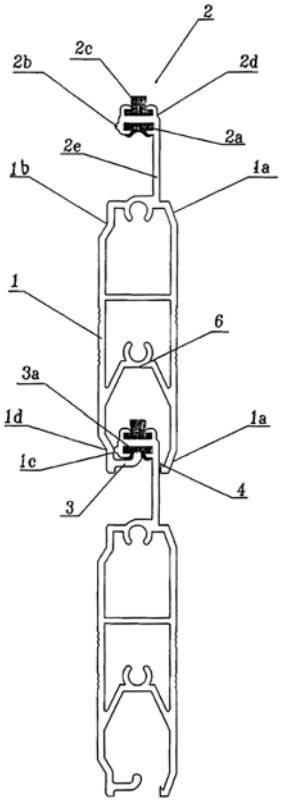

(11) **2-0001559**

(15) 15.08.2017 (51)[7] **A23L 7/196**, 33/10, 17/60, 1/182

(21) 2-2016-00165 (22) 24.12.2012

(67) 1-2012-03849

(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2013 300

(73) VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)
Số 25, Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hương Sơn (VN), Hoàng Văn Tuấn (VN), Nguyễn Trịnh Hoàng Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) BỘT DINH DƯỠNG CHỨA TẢO SPIRULINA CÓ TÁC DỤNG TĂNG CƯỜNG SINH LỰC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bột dinh dưỡng chứa tảo Spirulina có tác dụng tăng cường sinh lực là sự kết hợp giữa các thành phần chính có nguồn gốc từ tự nhiên gồm đậu tương, đậu xanh, gạo lứt, hạt sen và tảo Spirulina. Sản phẩm bột dinh dưỡng được điều chỉnh độ ngọt, mùi hương bằng việc bổ sung thêm đường sacaroza, sữa bột nguyên kem và phụ gia. Tỷ lệ phần trăm của các thành phần được sử dụng trong công thức bột dinh dưỡng theo giải pháp hữu ích như sau: bột nguyên liệu: 67-86%, bột tảo Spirulina: 0,5-2%, đường sacaroza: 6-14%, sữa bột nguyên kem: 7,1-15,9%, muối ăn: 0,38-1%, hương táo: 0,01-0,05% và hương bơ: 0,01-0,05%, trong đó, bột nguyên liệu là hỗn hợp bao gồm đậu tương, đậu xanh, gạo lứt và hạt sen theo tỷ lệ lần lượt là 30%, 20%, 40% và 10% (tính theo % trọng lượng).

(11) **2-0001560**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **G06F 003/041**
(21) 2-2013-00038 (22) 01.03.2013
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2014 318
(73) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)
5F, No. 32, Jing-Jiann 5th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan
(72) YANG, Kai-Ti (TW), CHANG, Hsing-Ming (TW)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(54) KẾT CẤU CẦU TRUYỀN TÍN HIỆU CỦA BẢNG MẠCH CHẠM
(57) Giải pháp hữu ích bao gồm tấm nền có vùng nhìn qua được và vùng chắn, bảng mạch chạm được đặt chồng lên tấm nền và có các khối cảm biến chạm đặt trùng với vùng nhìn qua được và lớp cầu có màng cách điện. Các khối cảm biến chạm được nối bằng các dây dẫn tín hiệu đến các tiếp điểm điện tương ứng trên vùng chắn. Màng cách điện phủ lên các dây dẫn tín hiệu và các tiếp điểm điện. Màng cách điện được tạo thành có các lỗ xuyên tương ứng với các tiếp điểm điện và được trang bị các dây dẫn cầu giữa mỗi cặp lỗ xuyên kề nhau để nối tất cả các tiếp điểm điện.

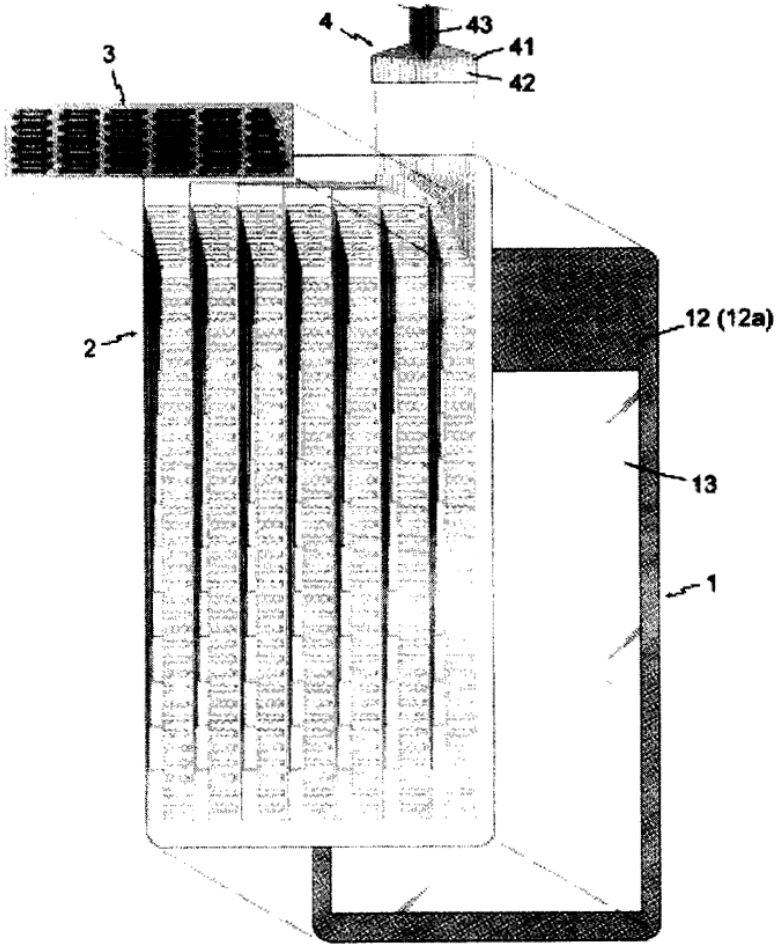

(11) **2-0001561**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **F02M 65/00**
(21) 2-2017-00090 (22) 04.04.2017
(67) 1-2013-01447
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2013 307
(73) CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA TÀI THÀNH NAM (VN)
268 Thôn Thái Hòa, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
(72) Nguyễn Văn Tài (VN)
(54) MÁY CÂN CHỈNH VÒI PHUN ĐIỆN TỬ
(57) Sáng chế đề cập đến máy và quy trình cân chỉnh vòi phun điện tử dùng phương pháp cân chỉnh lưu lượng để sửa vòi phun bị hỏng gây ô nhiễm môi trường, dùng cho động cơ đốt trong Diesel. Khi cửa máy (22) đóng thì bộ biến điện (5) điều khiển môtơ mặt bích (4) kéo cụm bơm cao áp (2) có van an toàn (3) đưa dầu từ thùng dầu nhôm (1) qua bộ điều áp cao và thấp (6,8), cụm ống sáo (7), van khóa cao áp (9), đồng hồ áp suất cao và thấp (12, 13), bộ van xả áp cao (10), cảm biến áp suất (10), rồi đến vòi phun (17). Bộ điều khiển xung điện (14) cấp xung cho vòi phun (17) phun dầu vào bồn phun (18), đến ống đong (19), cảm biến lưu lượng (20) rồi đưa tín hiệu về thiết bị báo thông số kỹ thuật cần điều chỉnh (21). Nguồn điện một chiều (15, 16) cấp điện cho bộ điều khiển xung điện (14) và vòi phun (17).

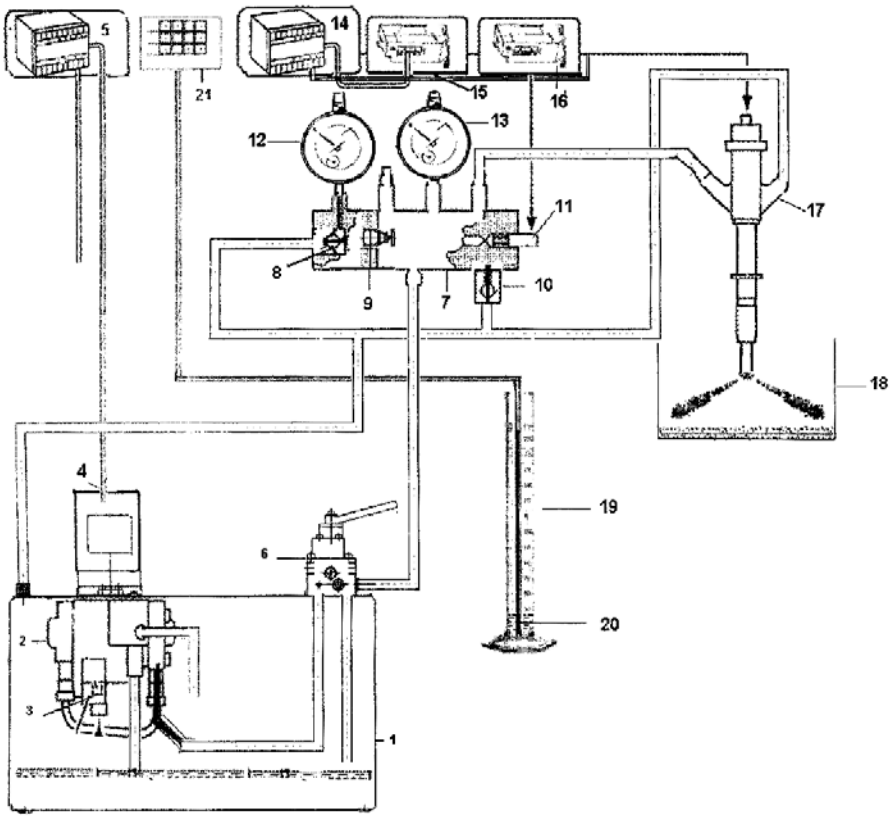

(11) **2-0001562**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **B05D 1/12**, B82B 3/00
(21) 2-2017-00181 (22) 22.01.2015
(67) 1-2015-00218
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2015 326
(76) TRẦN THỊ NGỌC DUNG (VN)
117 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(54) PHƯƠNG PHÁP PHỦ DUNG DỊCH NANO BẠC LÊN MÀNG SỢI DÙNG TRONG VẬT DỤNG VỆ SINH CÁ NHÂN
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp phủ dung dịch nano bạc lên màng sợi dùng trong vật dụng vệ sinh cá nhân để diệt khuẩn, phương pháp này bao gồm các bước:
(i) phun áp lực dung dịch nano bạc lên trên bề mặt của màng sợi; và
(ii) sấy màng sợi ở nhiệt độ từ 80 đến 100^0C để làm khô màng sợi đến hàm ẩm nằm trong khoảng từ 10 đến 15% khối lượng của màng sợi;
trong đó dung dịch nano bạc chứa các hạt nano bạc dạng hình cầu với khoảng lớn hơn 60% các hạt có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 20 đến 50nm và mật độ nano bạc trên màng sợi sau khi sấy khô nằm trong khoảng từ 0,005 đến 0,05mg/cm^2, và áp lực phun nằm trong khoảng từ 49 đến 98N.

(11) **2-0001563**
(15) 15.08.2017 (51)[7] **G06Q 20/30**
(21) 2-2017-00176 (22) 13.11.2015
(67) 1-2015-04379
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ MOCA (VN)
Tầng 4, toà nhà Kinh Đô, 292 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thanh Nam (VN), Nguyễn Quang Dũng (VN), Trần Đại Long (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO TÍNH BẢO MẬT VÀ GIẢM CÁC THAO TÁC THỰC HIỆN ĐỂ THANH TOÁN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cao tính bảo mật và giảm các thao tác thực hiện để thanh toán giao dịch thương mại nhờ sử dụng thiết bị di động và phương tiện mã đáp ứng nhanh (QR), phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra phương tiện mã QR bao gồm ít nhất một thành phần được mã hoá định danh của người bán trong giao dịch: thiết lập cấu hình thiết bị di động của người mua trong giao dịch sao cho thiết bị này có thể nhận diện được phương tiện mã QR nêu trên; nhận diện, bởi thiết bị di động của người mua, phương tiện mã QR để thu được định danh của người bán trong trường hợp người mua muốn thực hiện thanh toán; gửi, bởi thiết bị di động của người mua, định danh người bán thu được tới trung tâm thanh toán để xác thực và yêu cầu thanh toán.

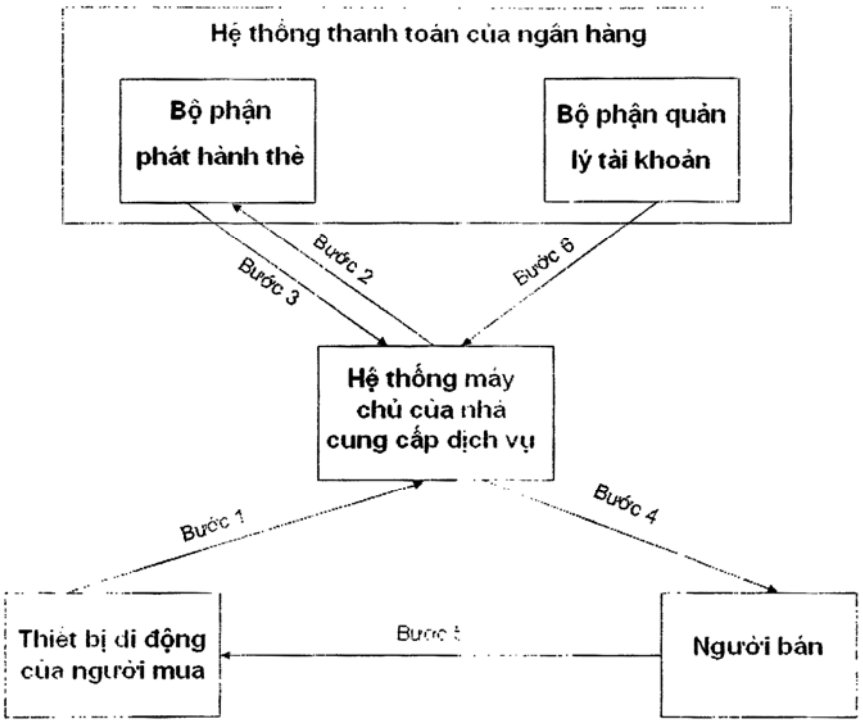

(11) **2-0001564**
(15) 22.08.2017 (51)[7] **A62B 1/00**
(21) 2-2017-00105 (22) 18.06.2015
(67) 1-2015-02186
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.10.2015 331
(76) LÊ QUỐC KHÁNH (VN)
A16, khu nhà tái định cư 7/4 A đường Kha Vạn Cân, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(54) THANG BỐN DÂY
(57) Sáng chế đề cập đến thang bốn dây bao gồm bốn dây cáp (1) mềm bố trí phía ngoài bậc thang (21) được cố định tại hai mặt bên (22 và 24) của bậc thang (2).
Liên kết cố định dây cáp (1) vào mặt bên bậc thang (2) được tạo ra thông qua miếng kim loại (3) đặt đoạn giữa (33) áp vào dây cáp (1) và được khoan bởi các vít cấy (4) xuyên vào hai cạnh (31 và 32) xuống bề dày mặt bên (22 và 24) của bậc thang (2) và được siết chặt.
Ngoài ra mỗi bậc thang (2) còn có bộ phận cách ly thang vuông góc với tường nhà trong trạng thái sử dụng, sát hai đầu của mỗi bậc thang (2) có miếng kim loại uốn hình chữ U (5) được cố định bằng vít cấy (4) tại hai cạnh hình chữ U (51 và 52) vào mặt trên và dưới (21 và 23) của mỗi bậc thang (2).

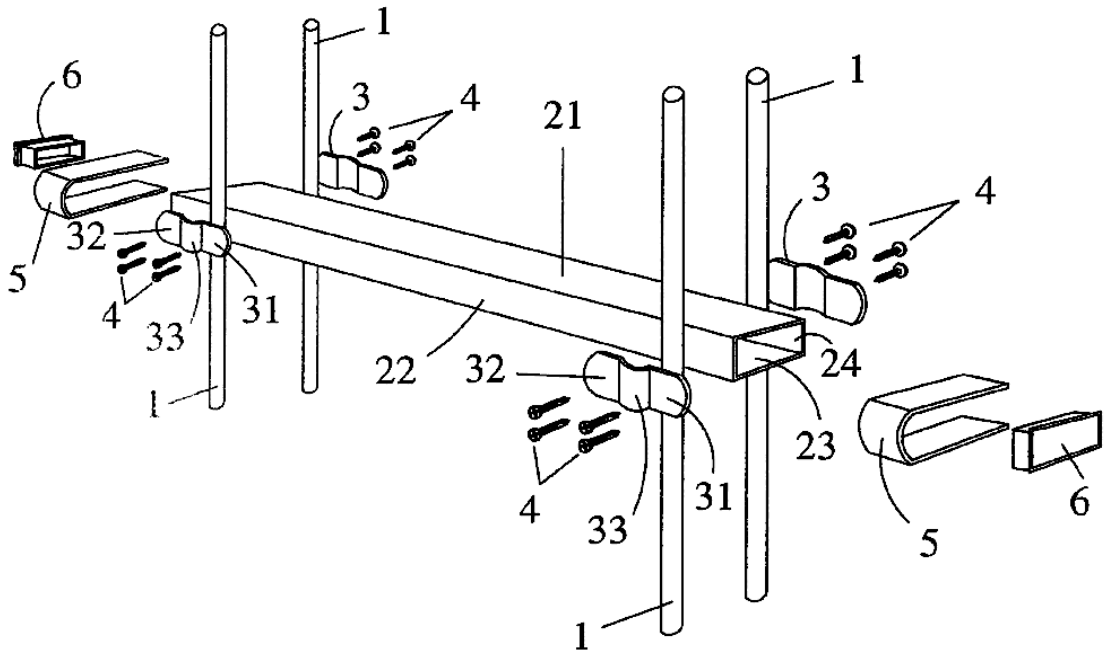

PHẦN III

KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **3-0024326**
(15) 27.07.2017
(21) 3-2015-00801
(18) 26.05.2020
(54) CHAI
(45) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH NGA HẢI (VN)
Xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
(72) Đặng Minh Tuấn (VN)
(55)

(51) **09-01**
(22) 26.05.2015

(28) 01
(43) 25.11.2015 332

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024327**
(15) 02.08.2017 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01730 (22) 01.10.2015
(18) 01.10.2020
(54) GIẤY BỌC (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Han, Minjung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

(11) **3-0024328**
(15) 02.08.2017 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01731 (22) 01.10.2015
(18) 01.10.2020
(54) GIẤY BỌC (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Han, Minjung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

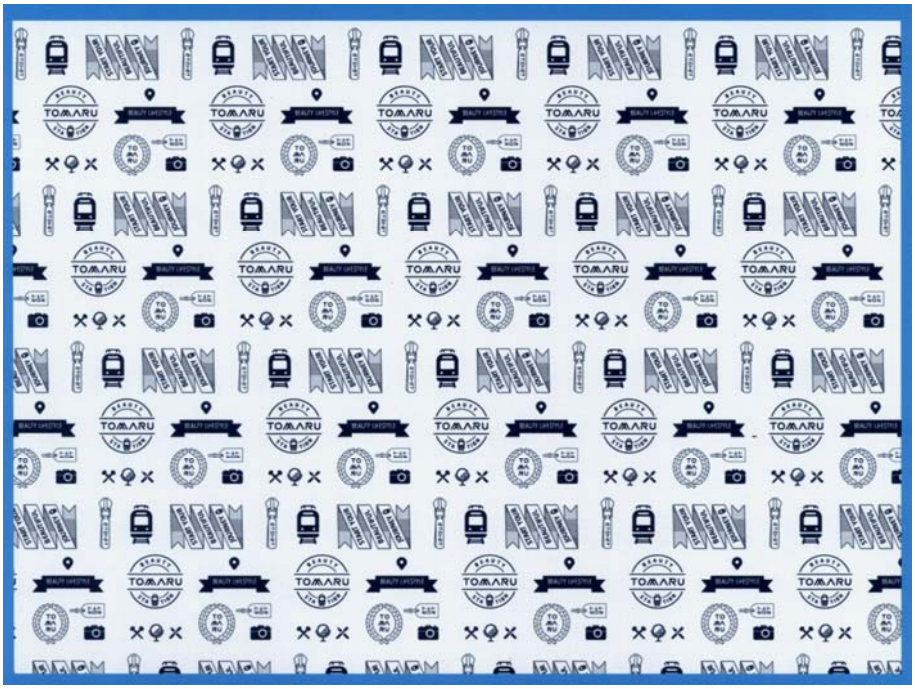

(11) **3-0024329**
(15) 02.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2016-00058 (22) 14.01.2016
(18) 14.01.2021
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2015-0057554 16.11.2015 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2016 336
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Henson LEE (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

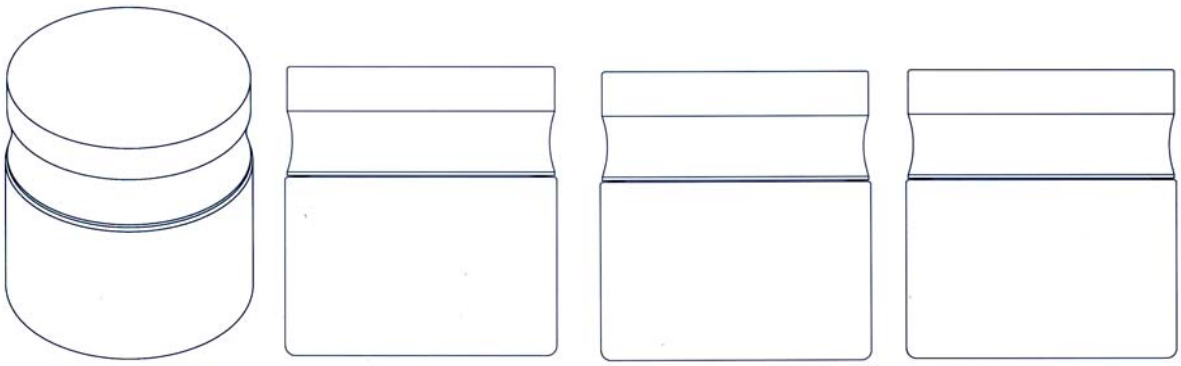

1.1 1.2 1.3 1.4

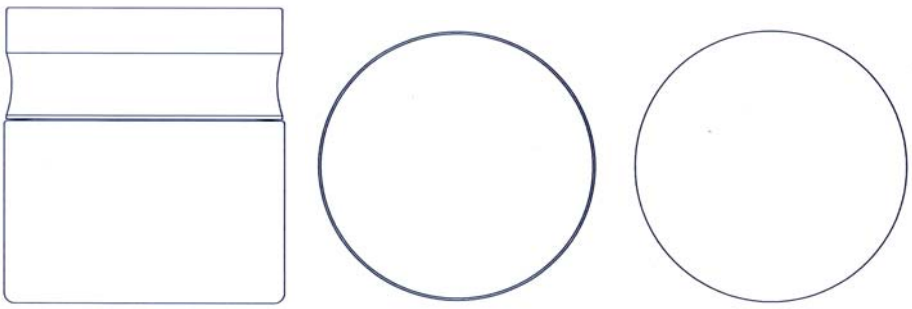

1.5 1.6 1.7

(11) **3-0024330**
(15) 02.08.2017 (51) **04-01**
(21) 3-2016-00774 (22) 06.05.2016
(18) 06.05.2021
(54) DỤNG CỤ RỬA LY (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XUẤT NHẬP KHẨU THÁI HƯNG (VN)
611/2 KP4, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Hoàng Hải (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3

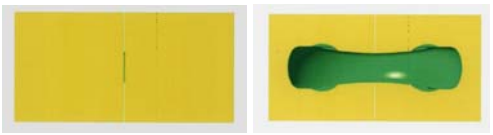

1.4 1.5

(11) **3-0024331**
(15) 02.08.2017 (51) **23-04**
(21) 3-2016-01240 (22) 23.06.2016
(18) 23.06.2021
(54) THÂN QUẠT TREO TƯỜNG (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN PHÁT (VN)
346A Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Huệ Khanh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0024332**
(15) 02.08.2017 (51) **09-01, 09-03**
(21) 3-2016-01461 (22) 27.07.2016
(18) 27.07.2021
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2016-0027090 03.06.2016 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KIM, Hyun Tae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1

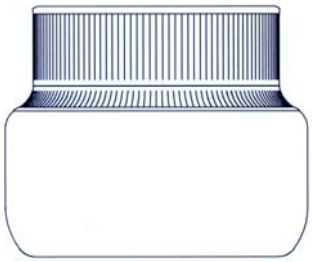

1.2

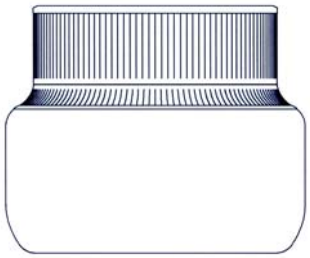

1.3

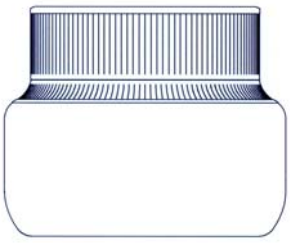

1.4

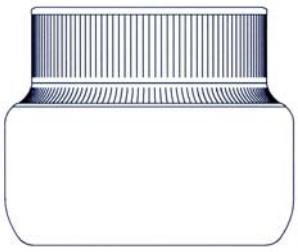

1.5

1.6

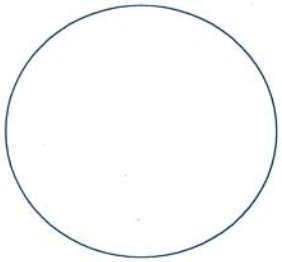

1.7

(11) **3-0024333**
(15) 02.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2016-01462 (22) 27.07.2016
(18) 27.07.2021
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2016-0027088 03.06.2016 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KIM, Hyun Tae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

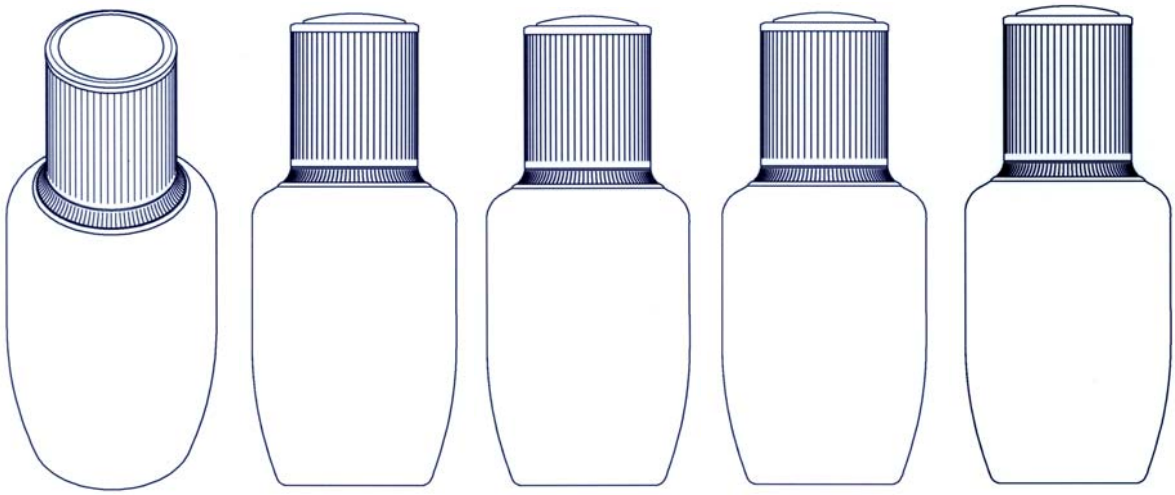

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

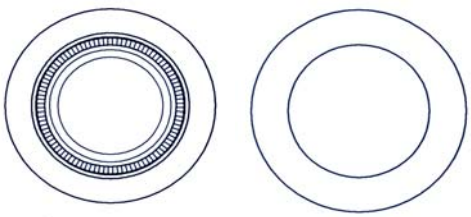

1.6 1.7

(11) **3-0024334**
(15) 02.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2016-01463 (22) 27.07.2016
(18) 27.07.2021
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2016-0027083 03.06.2016 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KIM, Hyun Tae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

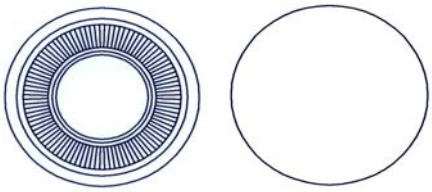

1.6 1.7

(11) **3-0024335**
(15) 02.08.2017 (51) **05-06, 05-05**
(21) 3-2016-01606 (22) 10.08.2016
(18) 10.08.2021
(54) VẢI LÓT NỀN (28) 01
(30) 29/554,558 12.02.2016 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) W.C. BRADLEY/ZEBCO HOLDINGS, INC. (US)
6101 E. Apache, Tulsa, OK 74115, United States of America
(72) William Crawley (US), Robert d. Bagby (US), Dominick David Murphy (US), Christopher Self Lambert (US), Lawrence Tyson Magana (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

(11) **3-0024336**
(15) 02.08.2017 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01623 (22) 12.08.2016
(18) 12.08.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, GIA VỊ THỰC PHẨM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Viết Hùng (VN)
(55)

(11) **3-0024337**
(15) 02.08.2017 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01624 (22) 12.08.2016
(18) 12.08.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, GIA VỊ THỰC PHẨM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Viết Hùng (VN)
(55)

(11) **3-0024338**
(15) 02.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01625 (22) 12.08.2016
(18) 12.08.2021
(54) VỎ THÙNG (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, GIA VỊ THỰC PHẨM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Viết Hùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024339**
(15) 02.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01626 (22) 12.08.2016
(18) 12.08.2021
(54) VỎ THÙNG (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, GIA VỊ THỰC PHẨM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Viết Hùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024340**
(15) 02.08.2017 (51) **23-04**
(21) 3-2015-02136 (22) 24.11.2015
(18) 24.11.2020
(54) MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan
(72) Masao ISSHIKI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

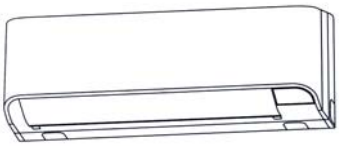

1.1

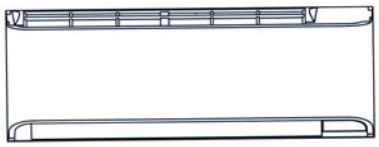

1.2

1.3

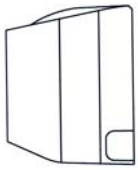

1.4 1.5

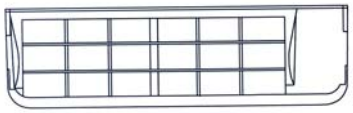

1.6

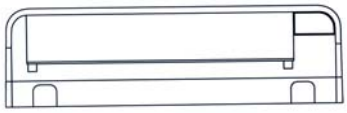

1.7

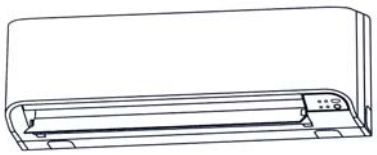

1.8

(11) **3-0024341**
(15) 02.08.2017 (51) **09-07**
(21) 3-2016-00153 (22) 26.01.2016
(18) 26.01.2021
(54) VÒI RÓT DÙNG CHO BAO GÓI (28) 01
(30) 2015-017054 31.07.2015 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) TOPPAN PRINTING CO., LTD. (JP)
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0016 Japan
(72) Takuji HARADA (JP), Hiroo NOGUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD)
(55)

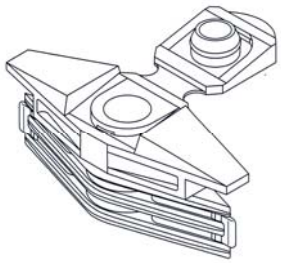

1.1

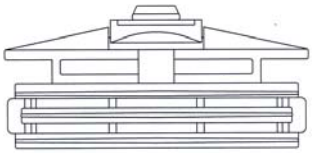

1.2

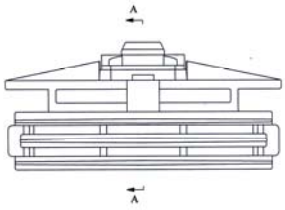

1.3

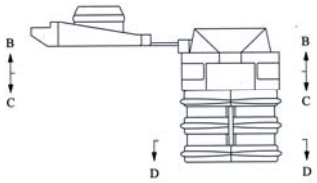

1.4

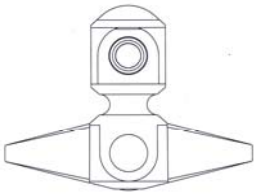

1.5

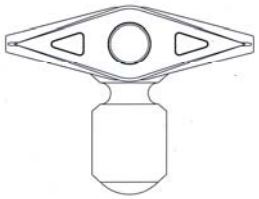

1.6

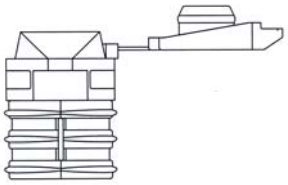

1.7

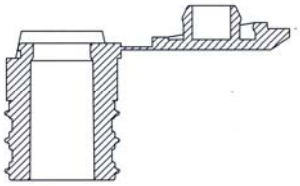

1.8

1.9

1.10

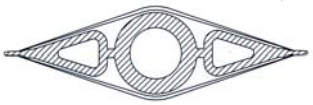

1.11

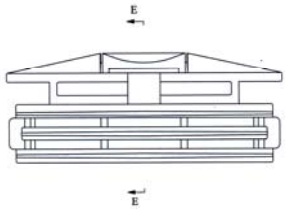

1.12

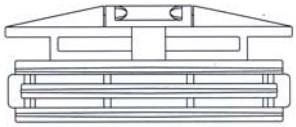

1.13

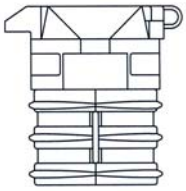

1.14

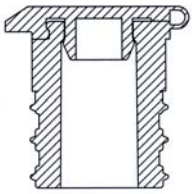

1.15

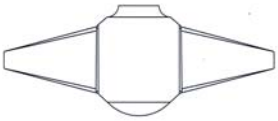

1.16

1.17

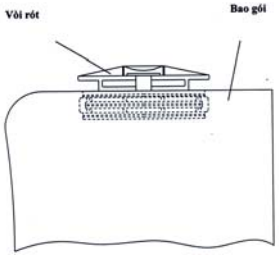

1.18

(11) **3-0024342**
(15) 02.08.2017 (51) **26-06**
(21) 3-2015-00313 (22) 27.02.2015
(18) 27.02.2020
(54) CỤM ĐÈN PHÍA TRƯỚC XE SCUTƠ (28) 01
(30) 2014-019988 09.09.2014 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2015 326
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Daisuke KURIKI (JP), Genichi KITO (JP), Eiji ASHIHARA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

(11) **3-0024343**
(15) 02.08.2017 (51) **12-08**
(21) 3-2016-00299 (22) 22.02.2016
(18) 22.02.2021
(54) Ô TÔ (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2016 338
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Toshinobu MINAMI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024344**
(15) 02.08.2017 (51) **19-08**
(21) 3-2016-00768 (22) 06.05.2016
(18) 06.05.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2016 340
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU HẢI ĐÀ (VN)
Đường Ngô Quyền, Km 4, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Nguyễn Thế Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO., LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3

(11) **3-0024345**
(15) 02.08.2017 (51) **02-04**
(21) 3-2013-02120 (22) 30.12.2013
(18) 30.12.2018
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2014 313
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHƯ HẢI LÊ (VN)
02A2 ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Thái Văn Hừng (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0024346**
(15) 02.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01523 (22) 07.09.2015
(18) 07.09.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YẾN NGỌC (VN)
Số 94 Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Thanh Hùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024347**
(15) 02.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01524 (22) 07.09.2015
(18) 07.09.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YẾN NGỌC (VN)
Số 94 Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Thanh Hùng (VN)
(55)

1.1

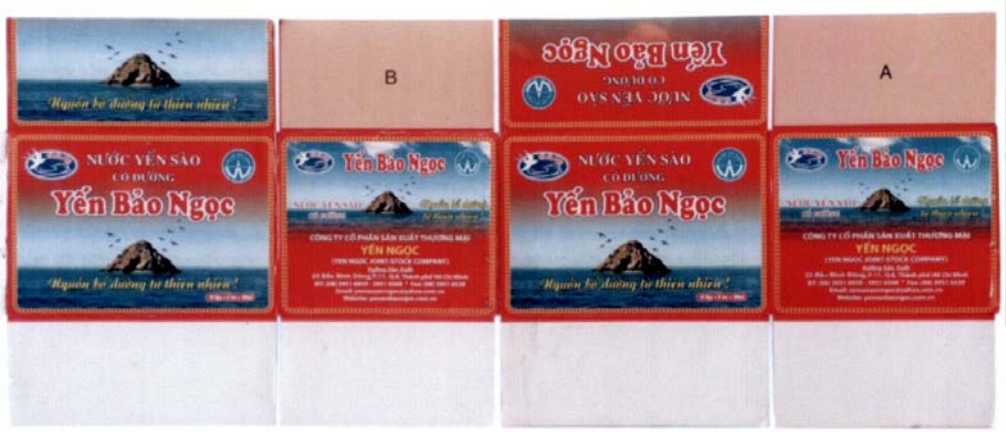

1.2

(11) **3-0024348**
(15) 02.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01525 (22) 07.09.2015
(18) 07.09.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YẾN NGỌC (VN)
Số 94 Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Thanh Hùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024349**
(15) 02.08.2017 (51) **14-03**
(21) 3-2016-00460 (22) 22.03.2016
(18) 22.03.2021
(54) MÁY ĐIỆN THOẠI CẦM TAY (28) 01
(30) 29/543,259 22.10.2015 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington 98052, United States of America
(72) Xiaoming QIANG (CN), Christina SHIN (US), Yan LIN (CN), Do Hyung LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

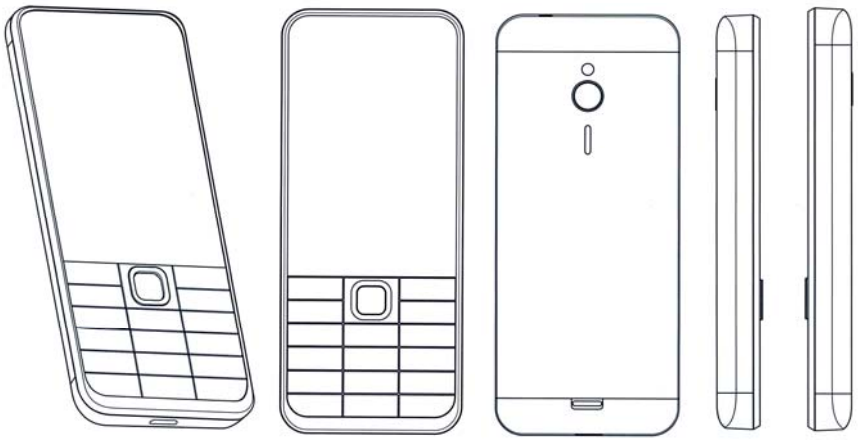

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0024350**
(15) 02.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00431 (22) 18.03.2015
(18) 18.03.2020
(54) HỘP PHẤN TRANG ĐIỂM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.06.2015 327
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Ji Hee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

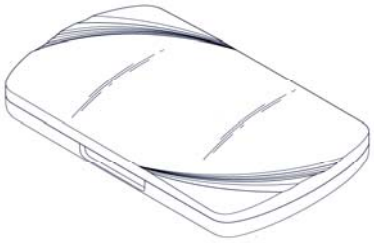

1.1

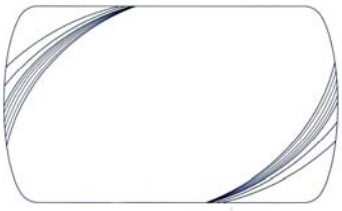

1.2

1.3

1.4

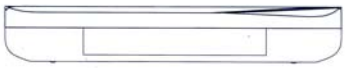

1.5

1.6

(11) **3-0024351**
(15) 02.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00432 (22) 18.03.2015
(18) 18.03.2020
(54) HỘP PHẤN TRANG ĐIỂM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.06.2015 327
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Ji Hee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

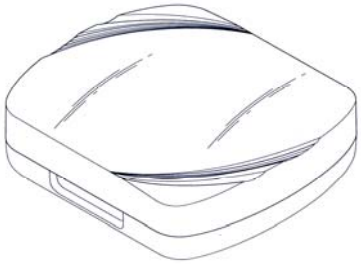

1.1

1.2

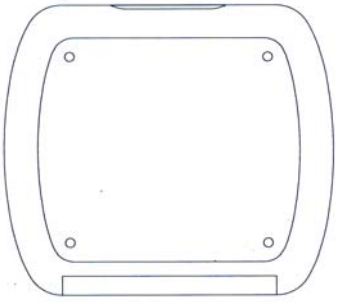

1.3

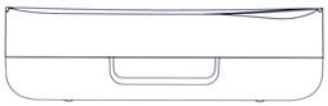

1.4

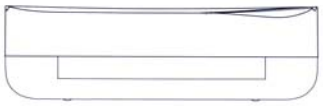

1.5

1.6

(11) **3-0024352**
(15) 02.08.2017 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01547 (22) 09.09.2015
(18) 09.09.2020
(54) BAO GÓI MIẾNG LÓT SƠ SINH (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT SING (VN)
Cụm công nghiệp Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Đăng Dũng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024353**
(15) 02.08.2017 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01548 (22) 09.09.2015
(18) 09.09.2020
(54) BAO GÓI BĂNG VỆ SINH (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT SING (VN)
Cụm công nghiệp Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Đăng Dũng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024354**
(15) 02.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01636 (22) 21.09.2015
(18) 21.09.2020
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETRAP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI (VN)
Số 1 ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Vân Phượng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024355**
(15) 02.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-02131 (22) 24.11.2015
(18) 24.11.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)
Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(72) Lê Thị Lành (VN)
(55)

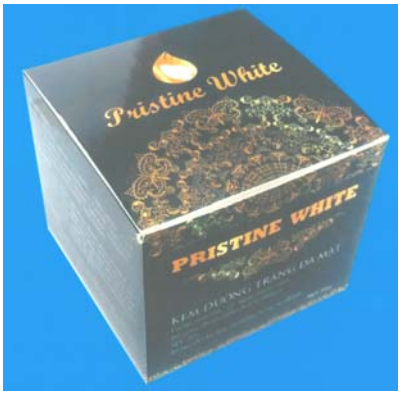

1.1

1.2

(11) **3-0024356**
(15) 02.08.2017 (51) **25-02, 15-09**
(21) 3-2016-00009 (22) 05.01.2016
(18) 05.01.2021
(54) CỤM CHỐNG ĐỠ CỐP PHA (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2016 340
(73) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ PHÚ VINH (VN)
Số 6, đường Song Hành, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phú Vinh (VN)
(55)

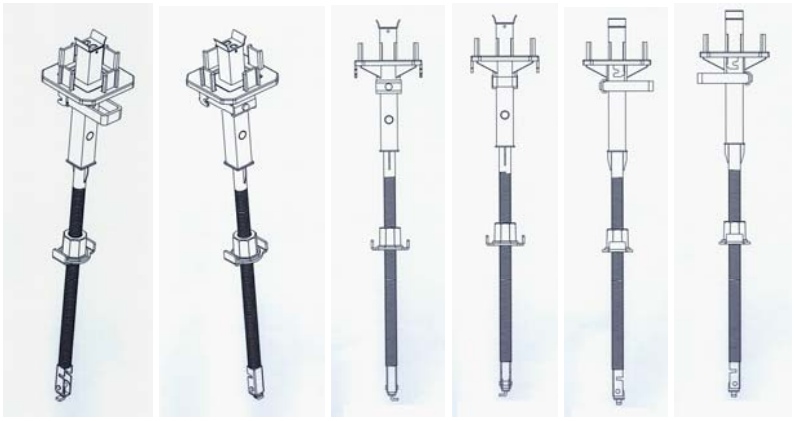

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

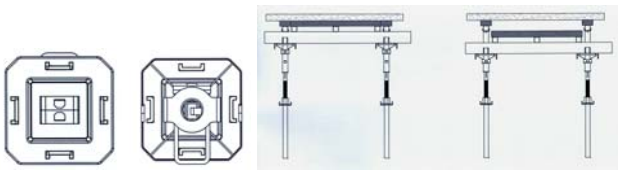

1.7 1.8 1.9

(11) **3-0024357**
(15) 02.08.2017 (51) **09-05**
(21) 3-2016-00606 (22) 11.04.2016
(18) 11.04.2021
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HUCAFOOD (VN)
Tổ 9, khóm Hòa Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(72) Đào Văn Hùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024358**
(15) 02.08.2017 (51) **23-04**
(21) 3-2015-02314 (22) 15.12.2015
(18) 15.12.2020
(54) CÁNH QUẠT TRẦN (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2016 340
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẠT VIỆT NAM (VN)
Lô B13/1, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) FRANCOIS DANIEL PIERRE LECLEIRE (FR)
(55)

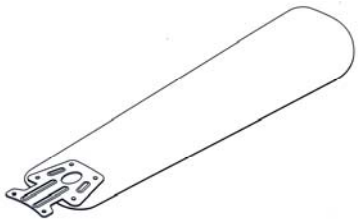

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024359**
(15) 02.08.2017 (51) **14-03**
(21) 3-2016-00272 (22) 15.02.2016
(18) 15.02.2021
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA (28) 01
(30) 30201501375Y 14.08.2015 SG
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2016 340
(73) VODOKE ASIA PACIFIC LIMITED (CN)
Suite 2302 - 2306, 23rd Floor, Great Eagle Centre, 23 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China
(72) Vodoke Asia Pacific Limited (CN)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(55)

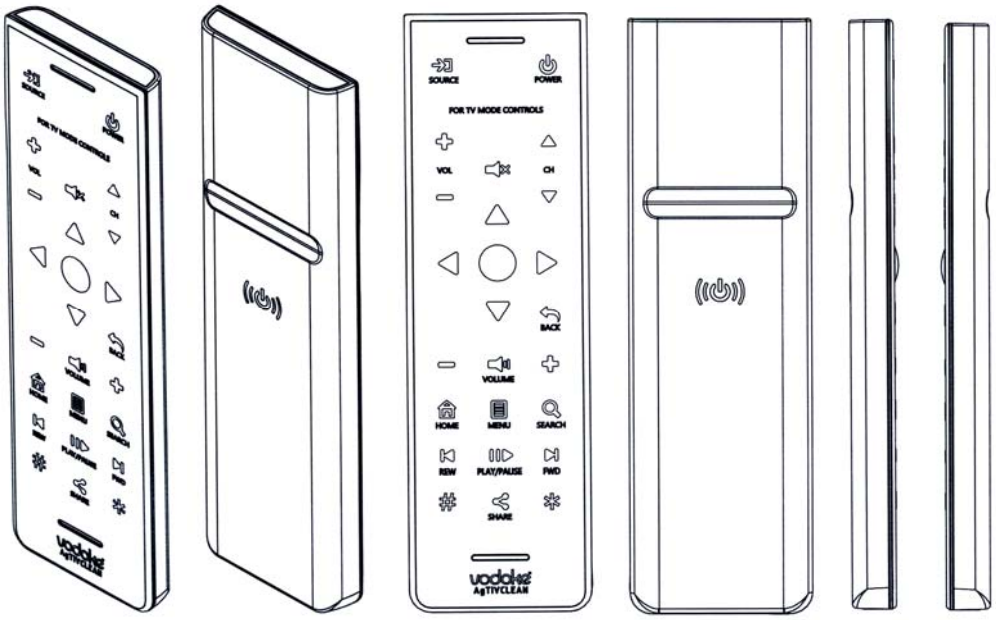

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8

(11) **3-0024360**
(15) 02.08.2017 (51) **09-02**
(21) 3-2015-02414 (22) 29.12.2015
(18) 29.12.2020
(54) CAN (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHẠM GIA (VN)
35/78 Lê Lợi, Gia Viên, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(72) Phạm Phú Tuân (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024361**
(15) 08.08.2017 (51) **26-01**
(21) 3-2016-01615 (22) 10.08.2016
(18) 10.08.2021
(54) LY ĐỰNG NẾN (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU VÀ GIA CÔNG HUỲNH LIÊN HIỆP (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(72) Huỳnh Ngọc Na (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

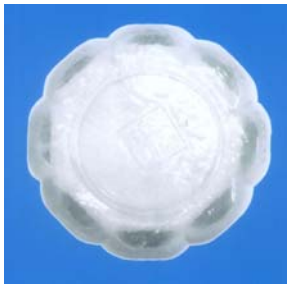

1.7

(11) **3-0024362**
(15) 08.08.2017 (51) **07-07**
(21) 3-2016-01173 (22) 20.06.2016
(18) 20.06.2021
(54) BÌNH (28) 01
(30) 30-2016-0024063 20.05.2016 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(72) LEE YOUN JUNG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

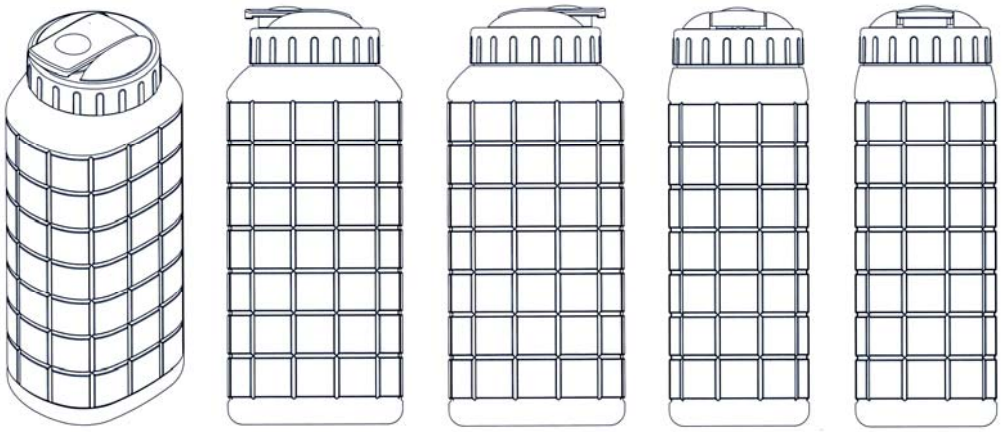

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

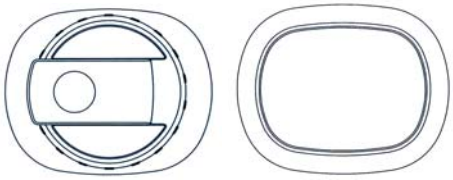

1.6 1.7

(11) **3-0024363**
(15) 08.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2016-01619 (22) 11.08.2016
(18) 11.08.2021
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2016-0007448 18.02.2016 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ka Hangang-ro, Yongsan-ku, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Kyung Mi (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

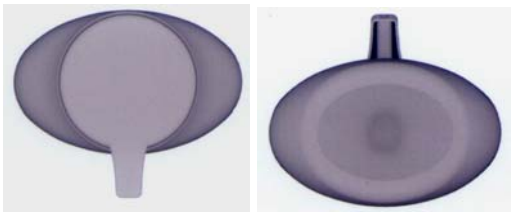

1.6 1.7

(11) **3-0024364**
(15) 08.08.2017 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01810 (22) 07.09.2016
(18) 07.09.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 02
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM KIM HẢI (VN)
Lầu 3 - 57 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Cao Vân (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)
(55)

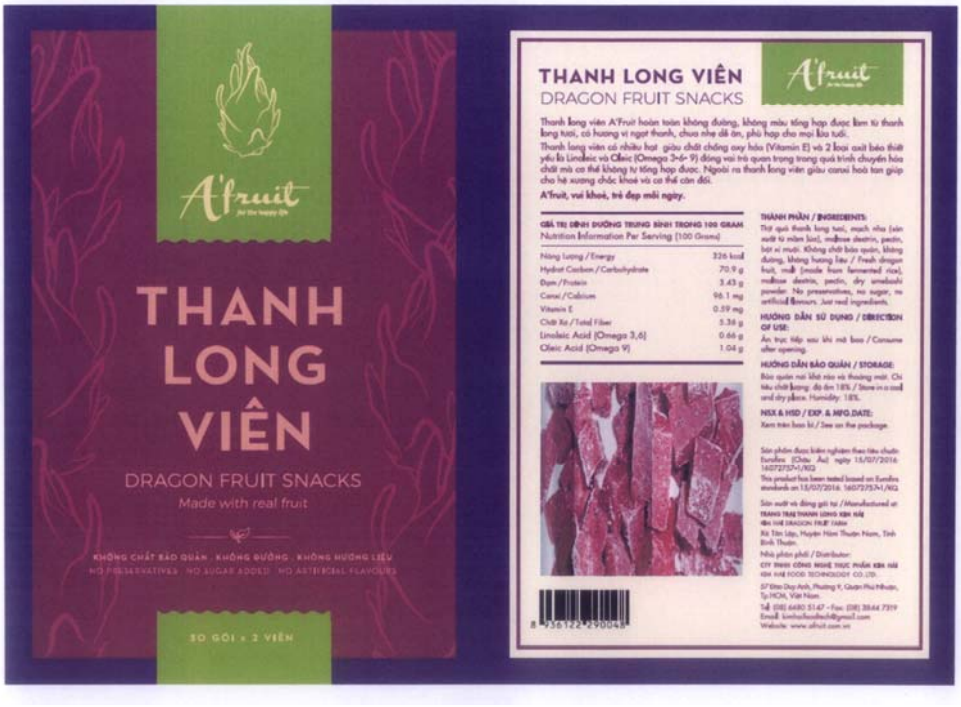

1

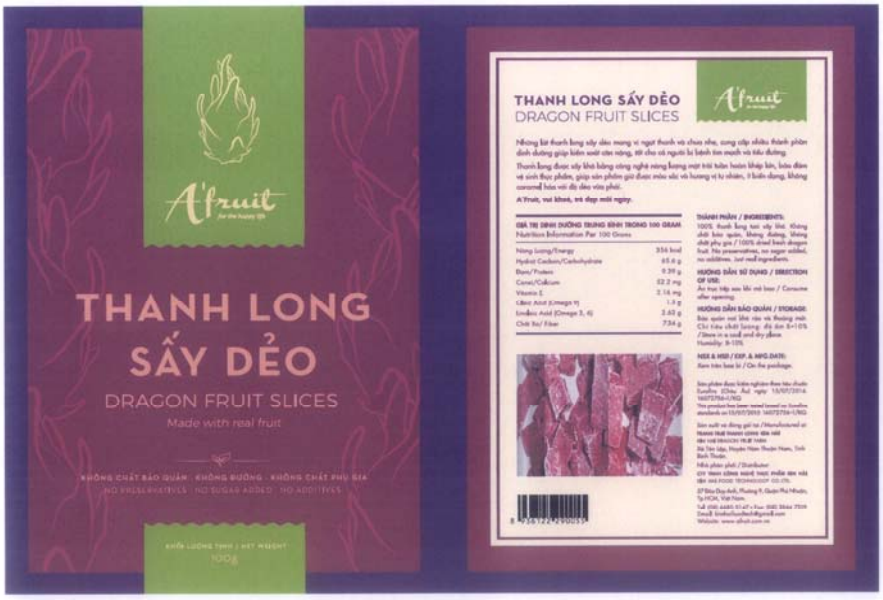
A'fruit
THANH LONG
SẤY DẺO
DRAGON FRUIT SLICES
Made with real fruit
THANH LONG SẤY DẺO
DRAGON FRUIT SLICES
A'fruit

2

(11) **3-0024365**
(15) 08.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01835 (22) 09.09.2016
(18) 09.09.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY CP GIỐNG VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI CAO BẰNG (VN)
Xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
(72) Nguyễn Sinh Huỳnh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024366**
(15) 08.08.2017 (51) **06-13**
(21) 3-2016-02024 (22) 04.10.2016
(18) 04.10.2021
(54) KHĂN TRẢI BÀN (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LỰC QUÁN (VN) CÔNG NGHIỆP NHỰA (VN)
Đường số 9, khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Nguyễn Văn Thịnh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

(11) **3-0024367**
(15) 08.08.2017 (51) **06-13**
(21) 3-2016-02025 (22) 04.10.2016
(18) 04.10.2021
(54) KHĂN TRẢI BÀN (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LỰC QUÁN (VN) CÔNG NGHIỆP NHỰA (VN)
Đường số 9, khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Nguyễn Văn Thịnh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

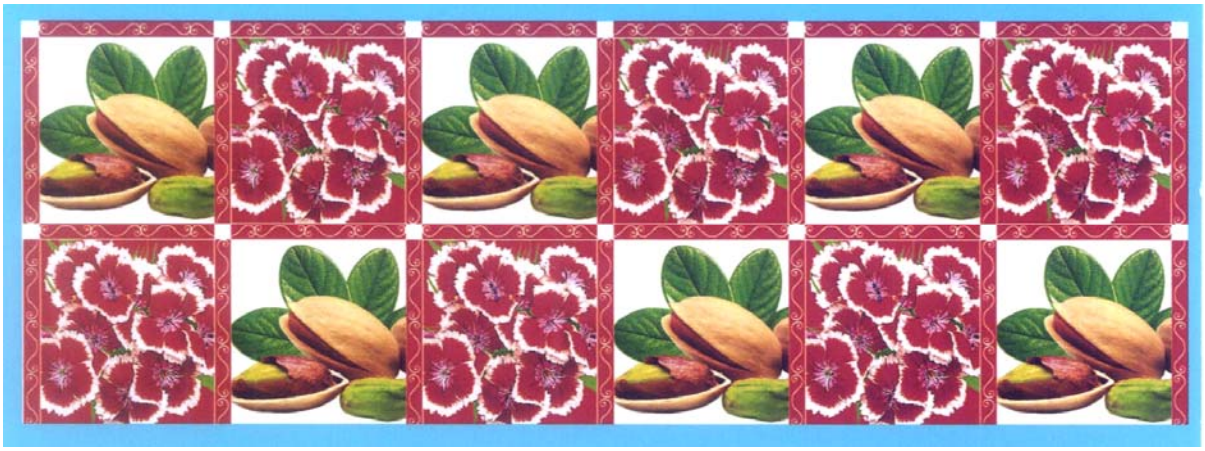

(11) **3-0024368**
(15) 08.08.2017 (51) **06-13**
(21) 3-2016-02026 (22) 04.10.2016
(18) 04.10.2021
(54) KHĂN TRẢI BÀN (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LỰC QUÁN (VN) CÔNG NGHIỆP NHỰA (VN)
Đường số 9, khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Nguyễn Văn Thịnh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

(11) **3-0024369**
(15) 08.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2014-02303 (22) 31.12.2014
(18) 31.12.2019
(54) LỌ (28) 01
(30) GB 4036266 04.07.2014 GB
GB 4036267 04.07.2014 GB
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.06.2015 327
(73) GLAXO GROUP LIMITED (GB)
980 Great West Road Brentford, Middlesex, TW8 9GS, United Kingdom
(72) Jonathan Norman Robert HODGES (GB), Jamie Trafford STONE (GB)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

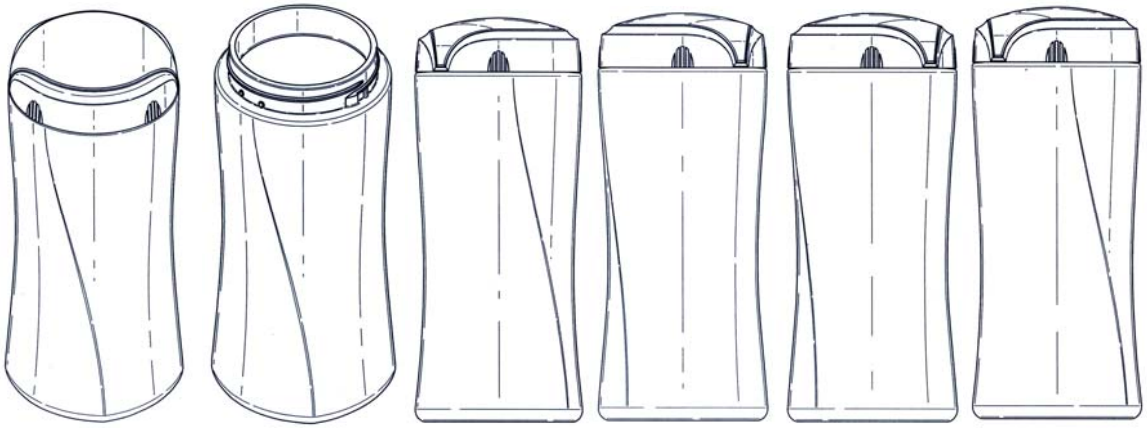

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

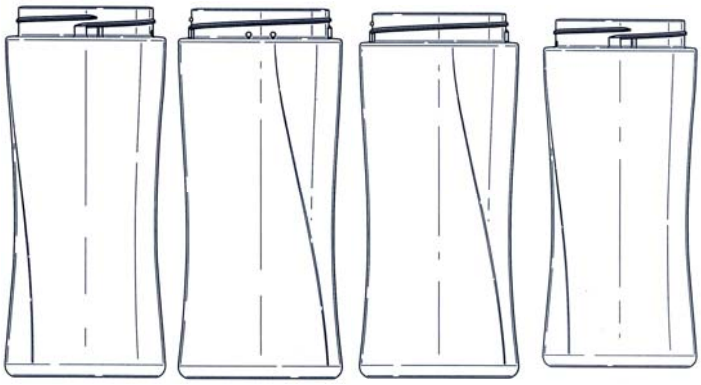

1.7 1.8 1.9 1.10

1.11 1.12 1.13 1.14

(11) **3-0024370**
(15) 08.08.2017 (51) **23-01**
(21) 3-2016-00184 (22) 29.01.2016
(18) 29.01.2021
(54) KHỚP NỐI BÌNH CHỨA (28) 01
(30) 1502002500 29.07.2015 TH
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2016 340
(73) DHITI TOWIWAT (TH)
163/71, Phahonyothin 32, Khwaeng Lat Yao, Khet Chatuchak, Bangkok, Thailand
(72) Dhiti Towiwat (TH)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)

1.1

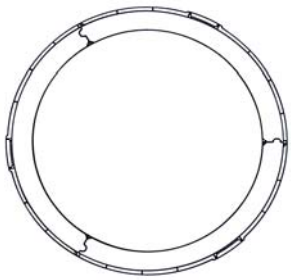

1.2

1.3

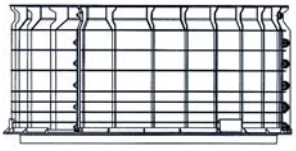

1.4

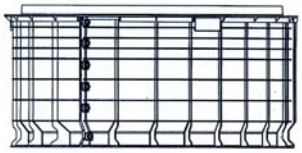

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024371**
(15) 08.08.2017 (51) **26-05**
(21) 3-2016-00302 (22) 22.02.2016
(18) 22.02.2021
(54) ĐUI ĐÈN (28) 02
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2016 338
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI THUẬN ĐẠT (VN)
114/68 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Hùng Sơn (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7

2.1 2.2 2.3 2.4

2.5 2.6 2.7

(11) **3-0024372**
(15) 08.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2016-00482 (22) 23.03.2016
(18) 23.03.2021
(54) HỘP ĐỰNG LỌ KEM (28) 04
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯƠNG (VN)
Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Hoàng Thị Thoa (VN)
(55)

1.1

1.2

Q-10
ỐC SÊN-SỮA DÊ
NAK
NAM ANH KHƯƠNG COSMETICS

2.1

Q-10
ỐC SÊN-SỮA DÊ
NAK
NAM ANH KHƯƠNG COSMETICS

2.2

Q-10
ỐC SÊN-SỮA DÊ
NAK
NAM ANH KHƯƠNG COSMETICS

3.1

Q-10
ỐC SÊN-SỮA DÊ
NAK
NAM ANH KHƯƠNG COSMETICS

3.2

Q-10
ỐC SÊN-SỮA DÊ
HNK
ỐC SÊN-SỮA DÊ
Q-10

4.1

Q-10
ỐC SÊN-SỮA DÊ
HNK
ỐC SÊN-SỮA DÊ
Q-10
ỐC SÊN-SỮA DÊ
Q-10

4.2

(11) **3-0024373**
(15) 08.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2016-00485 (22) 23.03.2016
(18) 23.03.2021
(54) HỘP ĐỰNG LỌ KEM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯƠNG (VN)
Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Hoàng Thị Thoa (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024374**
(15) 08.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2016-00486 (22) 23.03.2016
(18) 23.03.2021
(54) HỘP ĐỰNG LỌ KEM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯƠNG (VN)
Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Hoàng Thị Thoa (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024375**
(15) 08.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2016-00753 (22) 29.04.2016
(18) 29.04.2021
(54) CHAI (28) 01
(30) 29/544,185 30.10.2015 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) YETI COOLERS, LLC (US)
5301 Southwest Parkway, Suite 200, Austin, Texas, USA 78735
(72) Roy Joseph Seiders (US), Steve Charles Nichols (US), Matthew Joseph Petrillo (US)
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
(55)

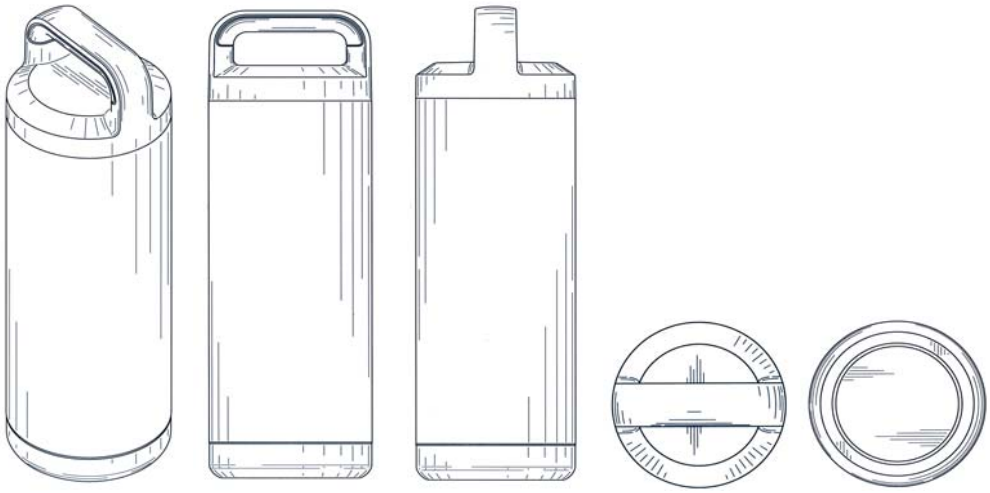

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

(11) **3-0024376**
(15) 08.08.2017 (51) **07-07**
(21) 3-2016-00884 (22) 19.05.2016
(18) 19.05.2021
(54) BÌNH (28) 01
(30) 29/546,291 20.11.2015 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) YETI COOLERS, LLC (US)
5301 Southwest Parkway, Suite 200, Austin, Texas, USA 78735
(72) Roy Joseph Seiders (US), John Alan Tolman (US), Steve Charles Nichols (US)
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

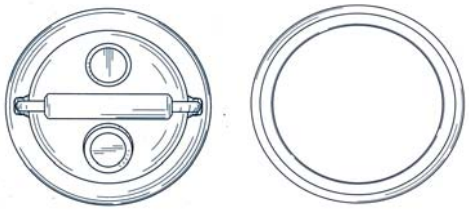

1.6 1.7

(11) **3-0024377**
(15) 08.08.2017 (51) **23-04**
(21) 3-2016-01027 (22) 15.05.2015
(62) 3-2015-00729
(18) 15.05.2020
(54) THIẾT BỊ LÀM BAY HƠI NƯỚC (28) 01
(30) 29/509,355 17.11.2014 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2016 341
(73) INTREPID BRANDS, LLC (US)
5201 Interchange Way, Louisville, Kentucky 40229, United States of America
(72) Michael G. Terry (US), Curtis R. Berry (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

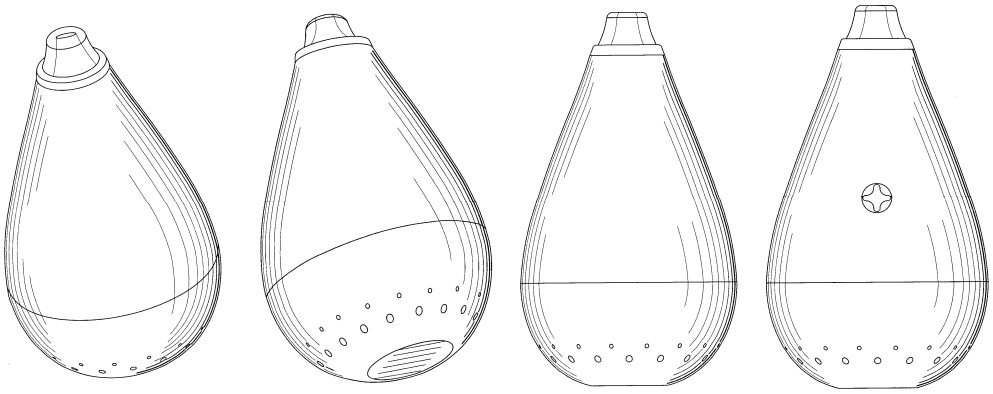

1.1 1.2 1.3 1.4

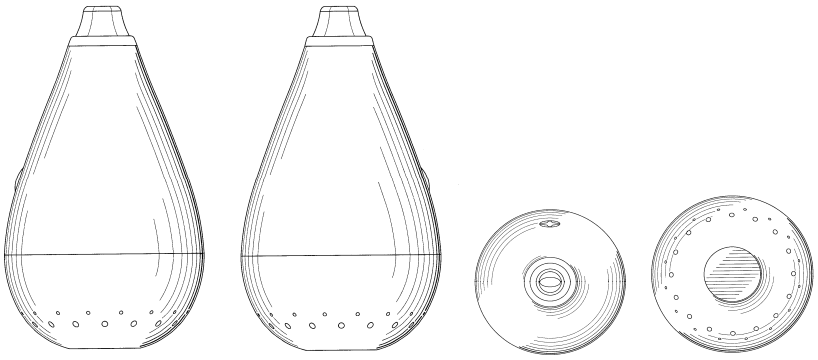

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0024378**
(15) 08.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2016-01603 (22) 10.08.2016
(18) 10.08.2021
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Liền kề 279 đất dịch vụ Đào Đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Hợp (VN)
(55)

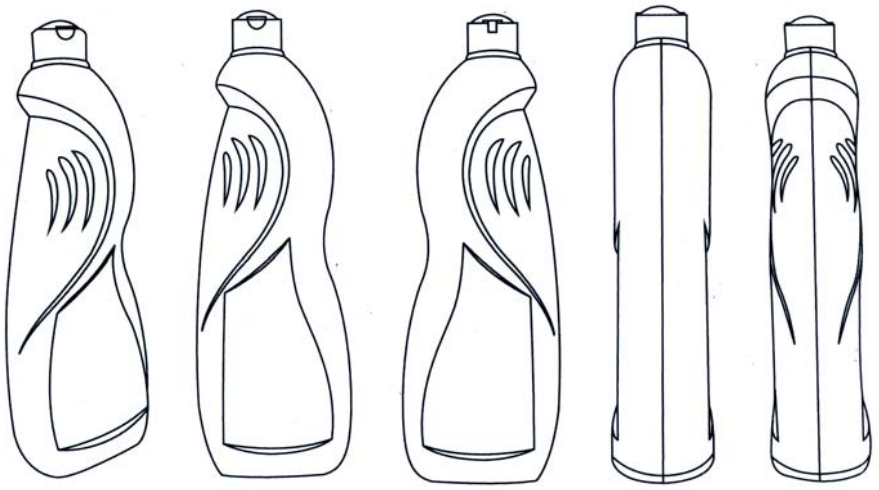

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

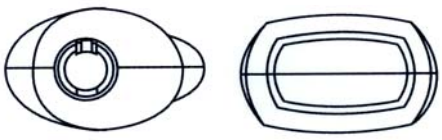

1.6 1.7

(11) **3-0024379**
(15) 08.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2016-01604 (22) 10.08.2016
(18) 10.08.2021
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Liền kề 279 đất dịch vụ Đào Đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Hợp (VN)
(55)

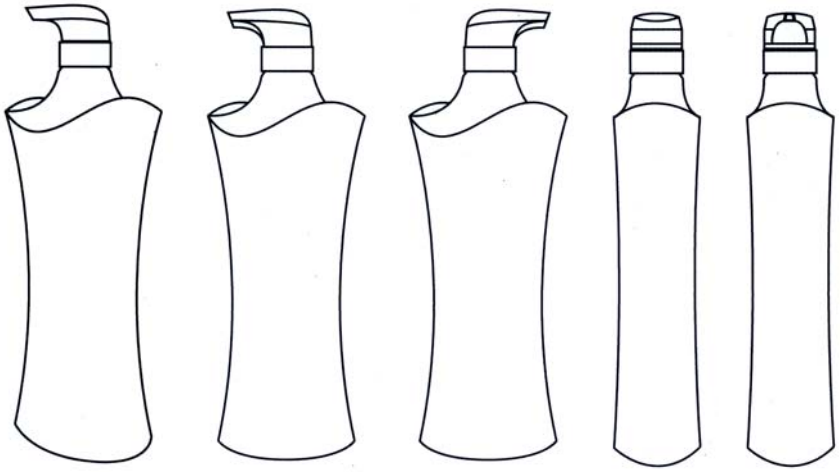

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

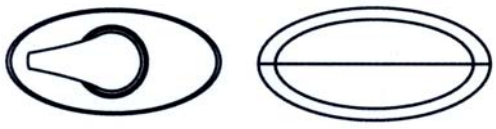

1.6 1.7

(11) **3-0024380**
(15) 08.08.2017 (51) **04-02, 28-03**
(21) 3-2015-01447 (22) 26.08.2015
(18) 26.08.2020
(54) TAY CẦM BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG ĐIỆN (28) 01
(30) 2015-004297 27.02.2015 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.10.2015 331
(73) 1. COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
2. OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
53, Kunotsubo, Terado-cho, Muko-shi, Kyoto, Japan, 617-0002
(72) Takashi SHIGENO (JP), Kazuya ANDACHI (JP), Feilang TSENG (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

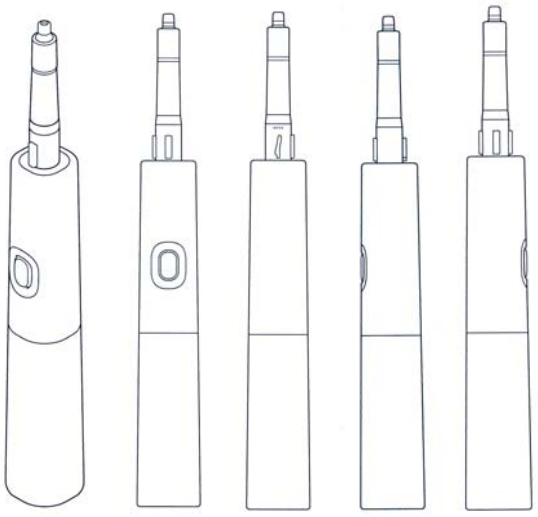

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

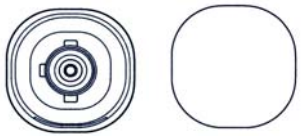

1.6 1.7

(11) **3-0024381**
(15) 08.08.2017 (51) **15-03**
(21) 3-2015-01810 (22) 14.10.2015
(18) 14.10.2020
(54) MÁY BÓC VỎ LÚA (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Km 1954 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Cao Ngọc Nhường (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

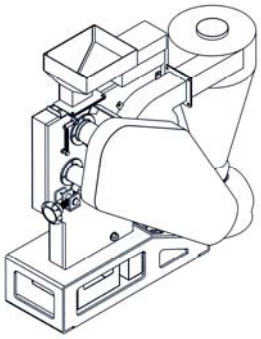

1.1

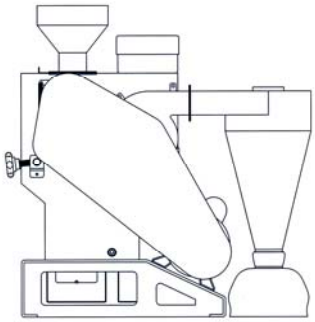

1.2

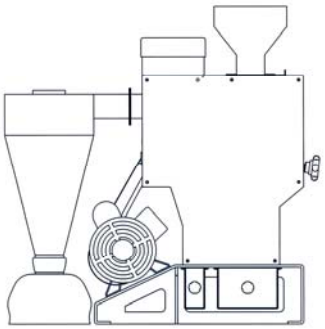

1.3

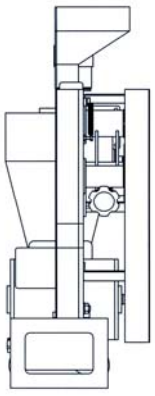

1.4

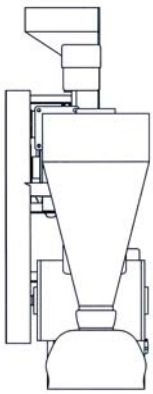

1.5

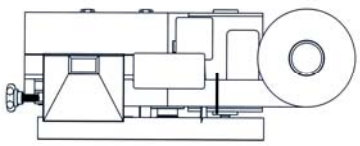

1.6

(11) **3-0024382**
(15) 08.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2015-02067 (22) 16.11.2015
(18) 16.11.2020
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2015-0054739 30.10.2015 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2016 336
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea
(72) PARK, Jin Won (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

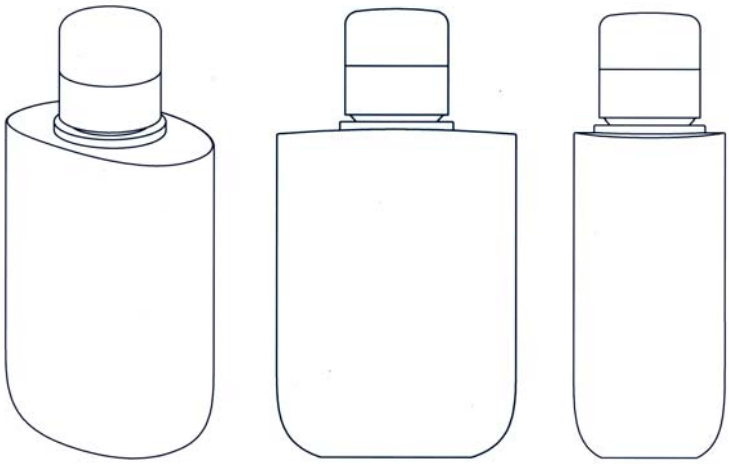

1.1 1.2 1.3

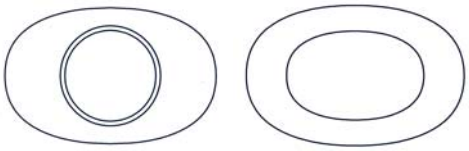

1.4 1.5

(11) **3-0024383**
(15) 08.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2016-00887 (22) 19.05.2016
(18) 19.05.2021
(54) CHAI (28) 01
(30) 29/547,234 02.12.2015 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2016 340
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Sara L. Delgado Carmona (MX)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

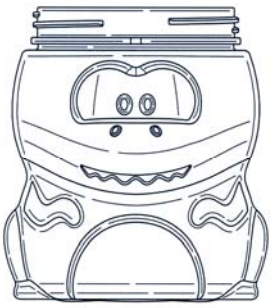

1.3

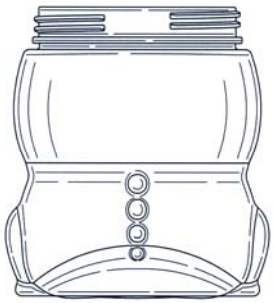

1.4

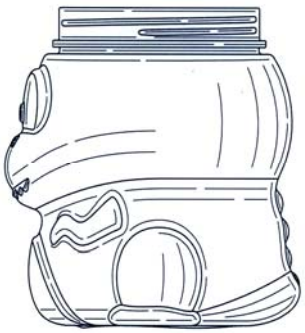

1.5

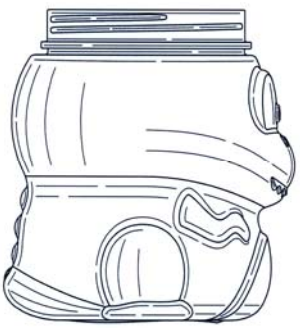

1.6

1.7

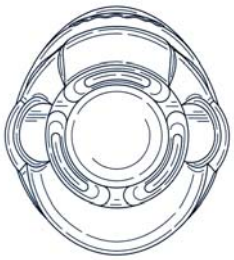

1.8

(11) **3-0024384**
(15) 08.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2014-02065 (22) 03.12.2014
(18) 03.12.2019
(54) CHAI (28) 01
(30) 29/493,202 06.06.2014 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2015 323
(73) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America
(72) Douglas Laib (US), Karl A. Reisig (US), Scott D King (US), Megan Herman (US), Raul M. Paredes (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

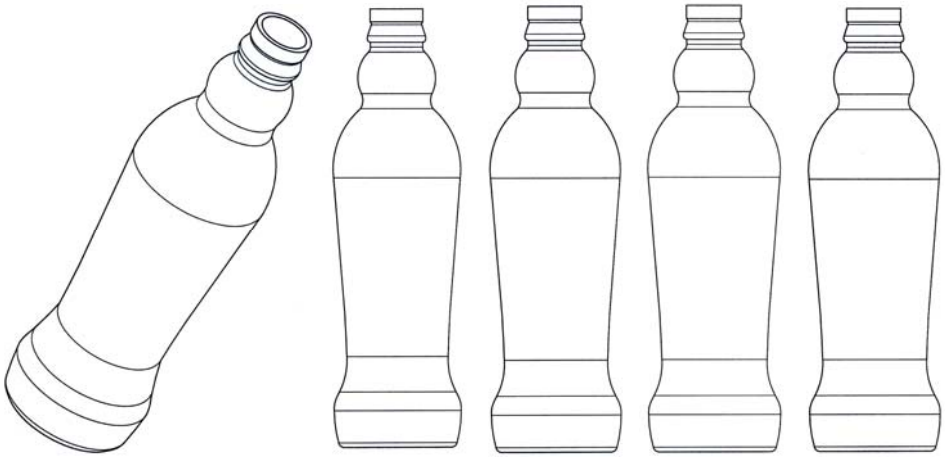

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

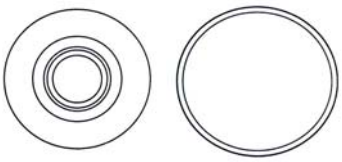

1.6 1.7

(11) **3-0024385**
(15) 08.08.2017 (51) **25-02**
(21) 3-2016-00722 (22) 28.04.2016
(18) 28.04.2021
(54) PHÀO ỐP TƯỜNG (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN WILSON VIỆT NAM (VN)
Số 13, ngách 33, ngõ 521, đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thanh Quang (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

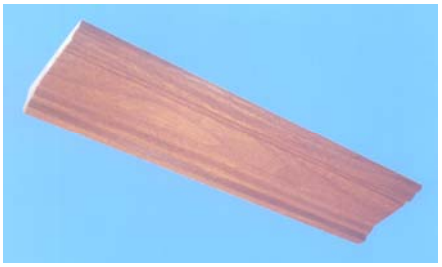

1.1

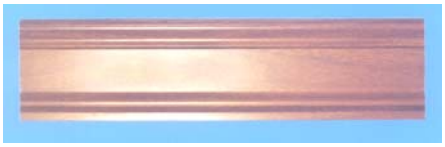

1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

(11) **3-0024386**
(15) 08.08.2017 (51) **26-01**
(21) 3-2015-00519 (22) 01.04.2015
(18) 01.04.2020
(54) LỌ ĐỰNG NẾN (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.06.2015 327
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI QUANG NGHỆ (VN)
205B/28 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thi Lương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

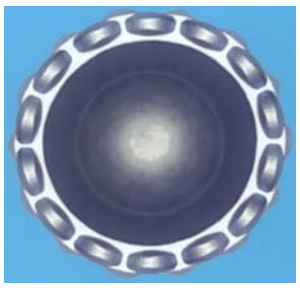

1.3

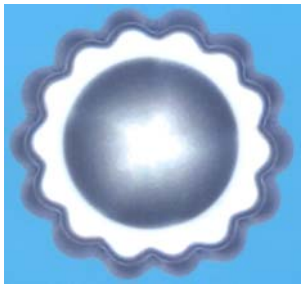

1.4

(11) **3-0024387**
(15) 08.08.2017 (51) **23-99**
(21) 3-2015-01811 (22) 14.10.2015
(18) 14.10.2020
(54) LÒ ĐỐT TRẤU (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2016 340
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Km 1954 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Lê Hữu Duyên (VN), La Thanh Hải (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

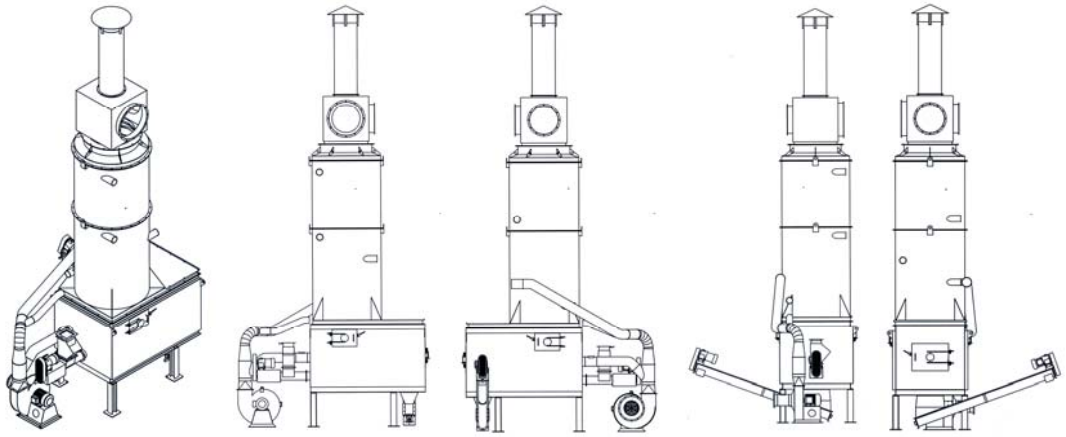

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

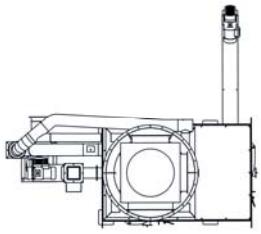

1.6

(11) **3-0024388**
(15) 08.08.2017 (51) **23-99**
(21) 3-2015-01812 (22) 14.10.2015
(18) 14.10.2020
(54) LÒ ĐỐT TRẤU (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2016 340
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Km 1954 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Lê Hữu Duyên (VN), La Thanh Hải (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

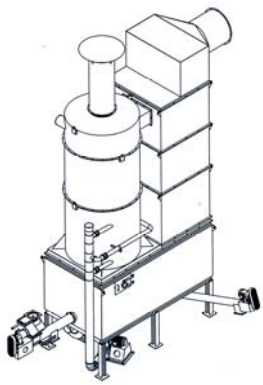

1.1

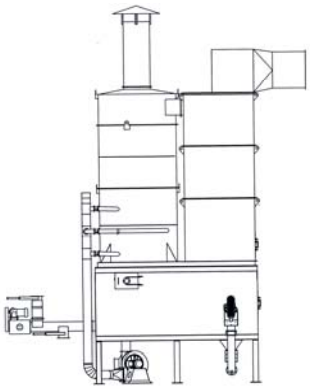

1.2

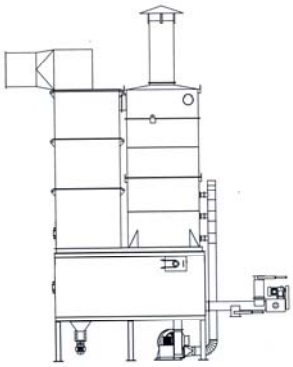

1.3

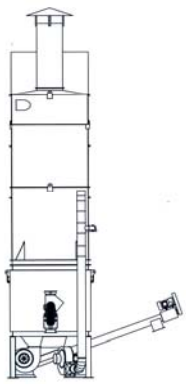

1.4

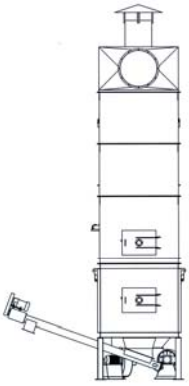

1.5

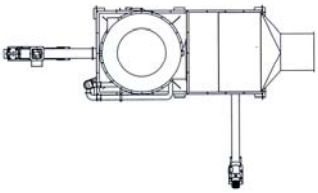

1.6

(11) **3-0024389**
(15) 08.08.2017 (51) **21-01, 14-03**
(21) 3-2015-02284 (22) 11.12.2015
(18) 11.12.2020
(54) CẦN GẠT (28) 02
(30) 29/530,113 12.06.2015 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2016 336
(73) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington, 98052, United States of America
(72) Carl J. LEDBETTER (US), Kenneth JASINSKI (US), Christopher KUJAWSKI (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

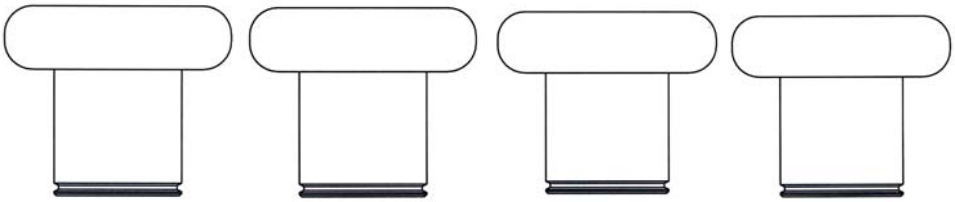

1.2 1.3 1.4 1.5

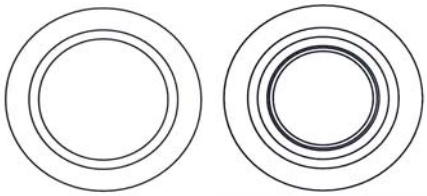

1.6 1.7

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

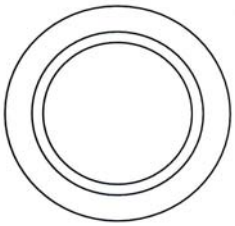

2.6

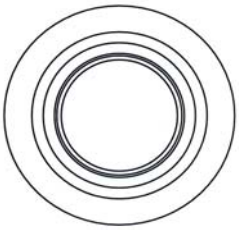

2.7

(11) **3-0024390**
(15) 08.08.2017 (51) **14-03, 21-02**
(21) 3-2015-02287 (22) 11.12.2015
(18) 11.12.2020
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN (28) 02
(30) 29/530,106 12.06.2015 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2016 336
(73) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington, 98052, United States of America
(72) Carl J. LEDBETTER (US), Kenneth JASINSKI (US), Christopher KUJAWSKI (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1 1.2 1.3

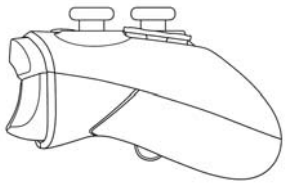
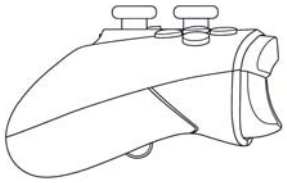

1.4 1.5 1.6 1.7

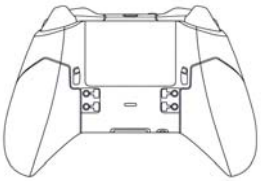

2. 2 2.2 2.3

2.4

2.5

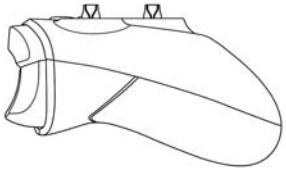

2.6

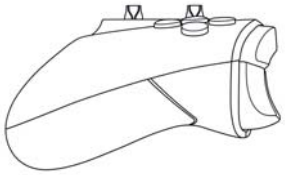

2.7

(11) **3-0024391**
(15) 08.08.2017 (51) **06-13**
(21) 3-2016-02018 (22) 03.10.2016
(18) 03.10.2021
(54) KHĂN TRẢI BÀN (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LỰC QUÁN (VN) CÔNG NGHIỆP NHỰA (VN)
Đường số 9, khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Nguyễn Văn Thịnh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

(11) **3-0024392**
(15) 08.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2016-00754 (22) 29.04.2016
(18) 29.04.2021
(54) CHAI (28) 01
(30) 29/544,205 30.10.2015 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) YETI COOLERS, LLC (US)
5301 Southwest Parkway, Suite 200, Austin, Texas, USA 78735
(72) Roy Joseph Seiders (US), Steve Charles Nichols (US), Matthew Joseph Petrillo (US)
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
(55)

1.1 1.2 1.3

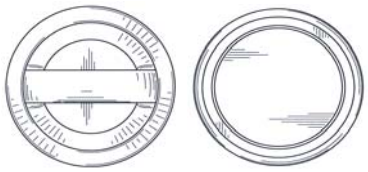

1.4 1.5

(11) **3-0024393**
(15) 08.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2016-00755 (22) 29.04.2016
(18) 29.04.2021
(54) CHAI (28) 01
(30) 29/544,194 30.10.2015 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) YETI COOLERS, LLC (US)
5301 Southwest Parkway, Suite 200, Austin, Texas, USA 78735
(72) Roy Joseph Seiders (US), Steve Charles Nichols (US), Matthew Joseph Petrillo (US)
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
(55)

1.1 1.2 1.3

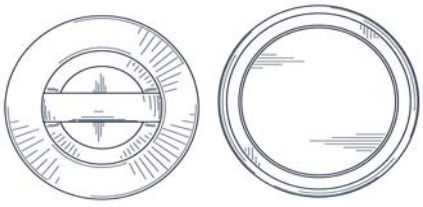

1.4 1.5

(11) **3-0024394**
(15) 10.08.2017 (51) **09-05**
(21) 3-2016-00723 (22) 28.04.2016
(18) 28.04.2021
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) CAO HÙNG NGHĨA (VN)
Khu An Thịnh, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
(72) Cao Hùng Nghĩa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024395**
(15) 10.08.2017 (51) **13-01**
(21) 3-2016-00465 (22) 22.03.2016
(18) 22.03.2021
(54) TUA BIN PHÁT ĐIỆN (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) NGUYỄN VĂN KHÁNH (VN)
Nhà số 1, ngõ 173, phố Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Khánh (VN)
(55)

1.1

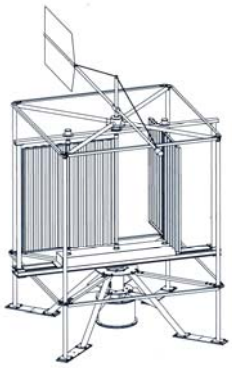

1.2

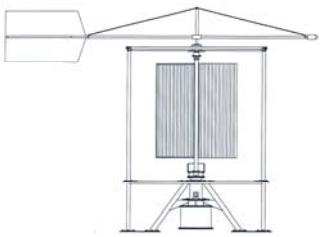

1.3

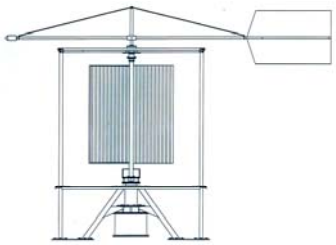

1.4

1.5

1.6

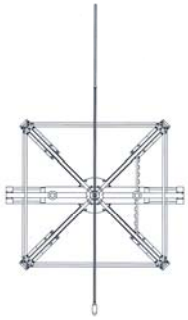

1.7

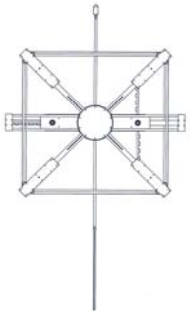

1.8

(11) **3-0024396**
(15) 11.08.2017 (51) **26-05**
(21) 3-2015-00773 (22) 22.05.2015
(18) 22.05.2020
(54) ĐẾ ĐÈN ĐIỆN (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.09.2015 330
(73) VIROJ KHANAMPORNPAN (TH)
23 Soi 14, Lad-Ya Road, Khlong-San, Bangkok, 10600, Thailand
(72) Viroj KHANAMPORNPAN (TH)
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
(55)

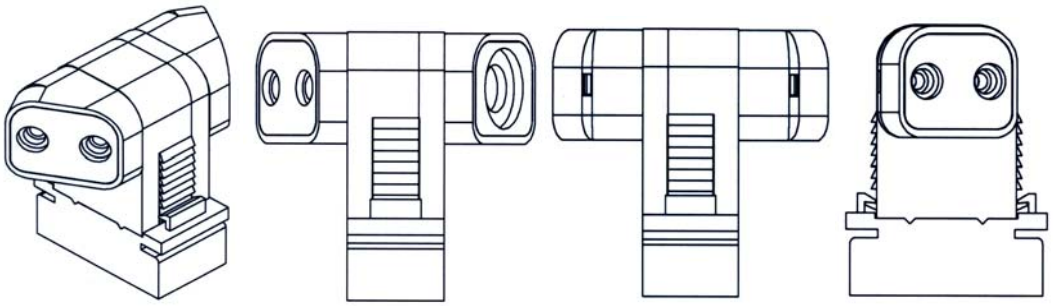

1.1 1.2 1.3 1.4

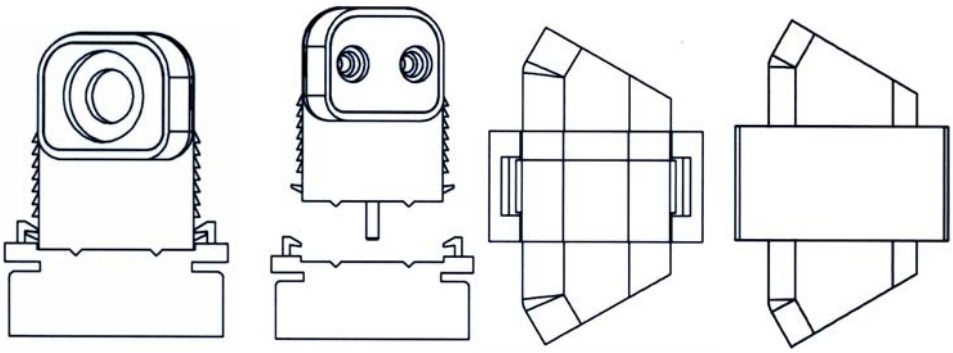

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0024397**
(15) 11.08.2017 (51) **02-04**
(21) 3-2016-00270 (22) 15.02.2016
(18) 15.02.2021
(54) GIÀY (28) 01
(30) 29/547,325 02.12.2015 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.06.2016 339
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Jessica SMALL (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024398**
(15) 11.08.2017 (51) **26-05**
(21) 3-2016-01150 (22) 17.06.2016
(18) 17.06.2021
(54) ĐÈN BÀN (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vương Quan Trường (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L (Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)
(55)

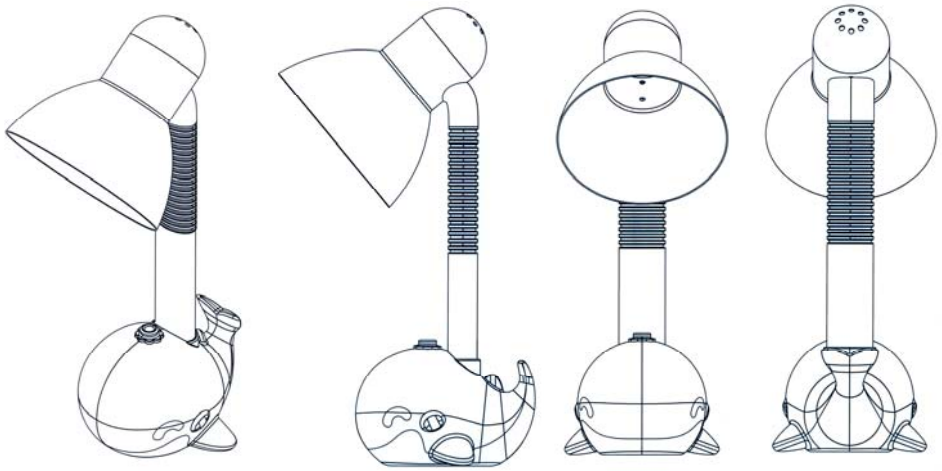

1.1 1.2 1.3 1.4

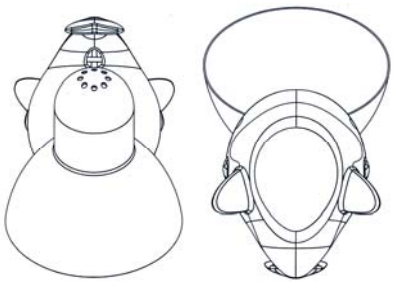

1.5 1.6

(11) **3-0024399**
(15) 11.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2016-01312 (22) 29.06.2016
(18) 29.06.2021
(54) CHAI ĐỰNG THUỐC (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.01.2017 346
(73) NGUYỄN TUẤN KIỆT (VN)
Số 417 Phan Văn Trị, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tuấn Kiệt (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

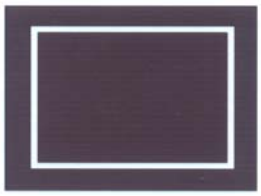

1.7

(11) **3-0024400**
(15) 11.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2014-00888 (22) 05.06.2014
(18) 05.06.2019
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2014 317
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACOMMODITIES (VN)
Phòng 3-11, tầng 3, khách sạn Sofitel Plaza, số 1 đường Thanh Niên, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thanh Vinh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

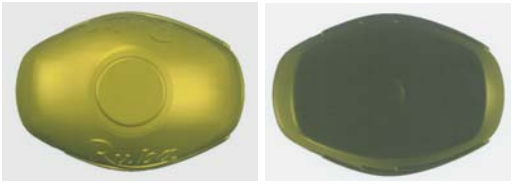

1.6 1.7

(11) **3-0024401**
(15) 11.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01655 (22) 23.09.2015
(18) 23.09.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUYỀN HƯNG PHÚ (VN)
21 Bàu Cát 4, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) La Gia Hính (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024402**
(15) 11.08.2017 (51) **09-07**
(21) 3-2016-00294 (22) 19.02.2016
(18) 19.02.2021
(54) NẮP LÓT CHAI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Minh Hiếu (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

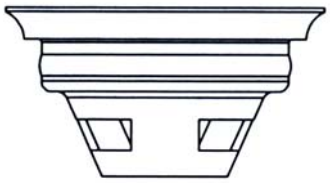

1.2

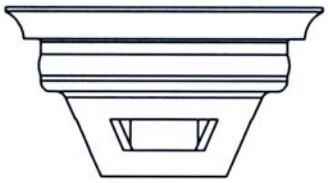

1.3

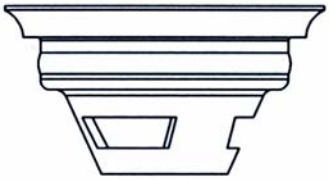

1.4

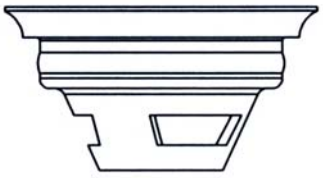

1.5

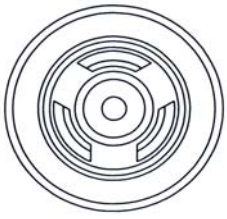

1.6

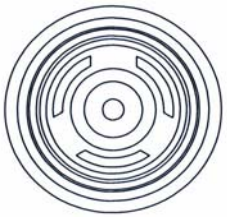

1.7

(11) **3-0024403**
(15) 11.08.2017 (51) **03-01**
(21) 3-2016-00674 (22) 20.04.2016
(18) 20.04.2021
(54) TÚI XÁCH (28) 01
(30) 002927996-0002 29.12.2015 EM
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) CELINE (FR)
16 rue Vivienne, 75002 Paris, France
(72) Phoebe Philo (GB)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0024404**
(15) 11.08.2017 (51) **14-01**
(21) 3-2016-00840 (22) 16.05.2016
(18) 16.05.2021
(54) TAI NGHE (28) 01
(30) 29/547,389 03.12.2015 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2016 341
(73) BOSE CORPORATION (US)
The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America
(72) Mitchell Joseph Silva (US), Kevin M. Krauss (US), Adam A. Carr (US), Julie E. Tierney (US), Jingwei Dang (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

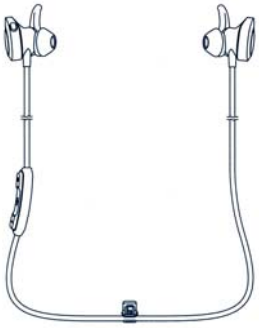

1.2

1.3

1.4

1.5

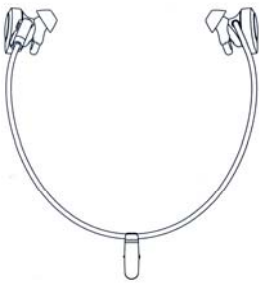

1.6

1.7

(11) **3-0024405**
(15) 11.08.2017 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01838 (22) 09.09.2016
(18) 09.09.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ (VN)
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(72) Nguyễn Thị Thu Hương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

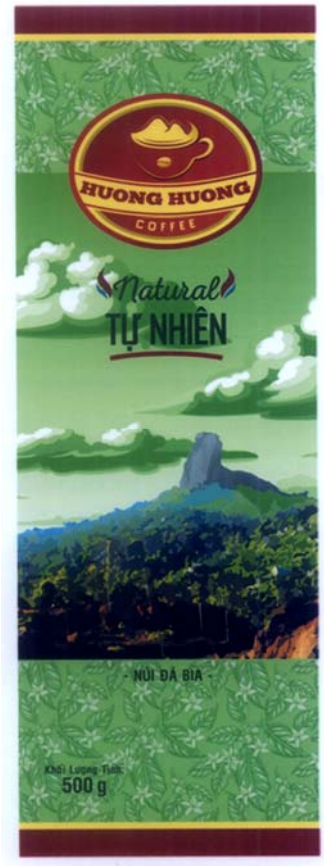

(11) **3-0024406**
(15) 11.08.2017 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01839 (22) 09.09.2016
(18) 09.09.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ (VN)
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(72) Nguyễn Thị Thu Hương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

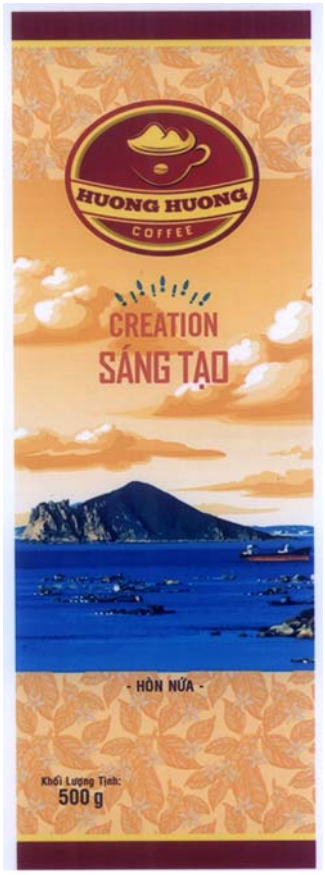

(11) **3-0024407**
(15) 11.08.2017 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01840 (22) 09.09.2016
(18) 09.09.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ (VN)
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(72) Nguyễn Thị Thu Hương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

(11) **3-0024408**
(15) 11.08.2017 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01841 (22) 09.09.2016
(18) 09.09.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ (VN)
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(72) Nguyễn Thị Thu Hương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

(11) **3-0024409**
(15) 11.08.2017 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01842 (22) 09.09.2016
(18) 09.09.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ (VN)
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(72) Nguyễn Thị Thu Hương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

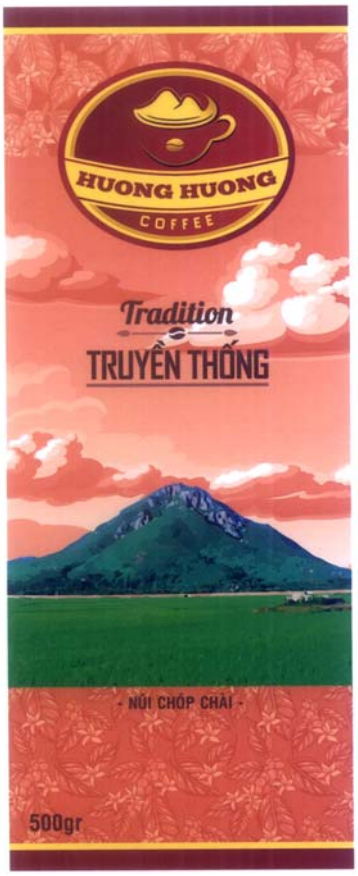

(11) **3-0024410**
(15) 11.08.2017 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01843 (22) 09.09.2016
(18) 09.09.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ (VN)
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(72) Nguyễn Thị Thu Hương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

(11) **3-0024411**
(15) 11.08.2017 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01844 (22) 09.09.2016
(18) 09.09.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ (VN)
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(72) Nguyễn Thị Thu Hương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

(11) **3-0024412**
(15) 14.08.2017 (51) **02-03**
(21) 3-2015-00814 (22) 28.05.2015
(18) 28.05.2020
(54) MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2015 329
(73) CƠ SỞ KIM MINH (VN)
1138A Nguyễn Văn Quá, tổ 6A, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Minh Huy (VN)
(55)

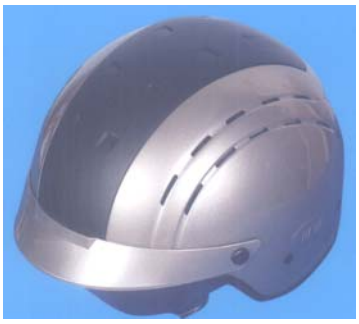

1.1

1.2

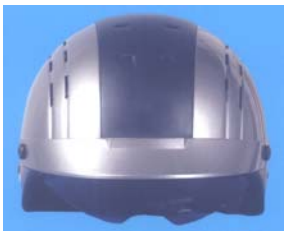

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0024413**
(15) 14.08.2017 (51) **02-04**
(21) 3-2015-01410 (22) 19.08.2015
(18) 19.08.2020
(54) DÉP (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2015 333
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0024414**
(15) 14.08.2017 (51) **02-04**
(21) 3-2015-01411 (22) 19.08.2015
(18) 19.08.2020
(54) DÉP (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2015 333
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0024415**
(15) 14.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01919 (22) 26.10.2015
(18) 26.10.2020
(54) HỘP KẸO (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu công nghiệp Bỉm Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024416**
(15) 14.08.2017 (51) **12-05, 12-99**
(21) 3-2016-00728 (22) 28.04.2016
(18) 28.04.2021
(54) XE ĐA NĂNG (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY TNHH SIGEN (VN)
106 Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hồ Viết Vẻ (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0024417**
(15) 14.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01466 (22) 27.07.2016
(18) 27.07.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SUNITE VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngách 12/25, tổ dân cư Tân Xuân 3, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Chí Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

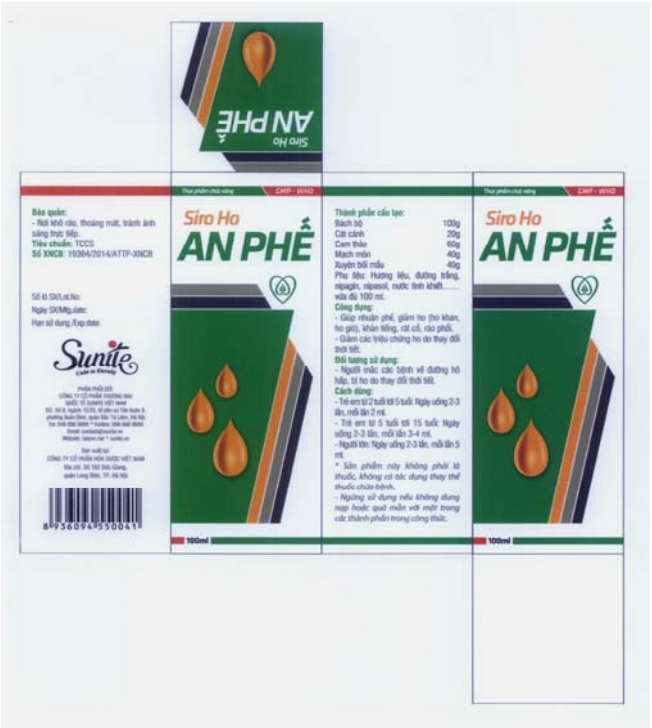

1.2

(11) **3-0024418**
(15) 14.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2015-00165 (22) 28.01.2015
(18) 28.01.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 66, quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(72) Huỳnh Trung Chánh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)

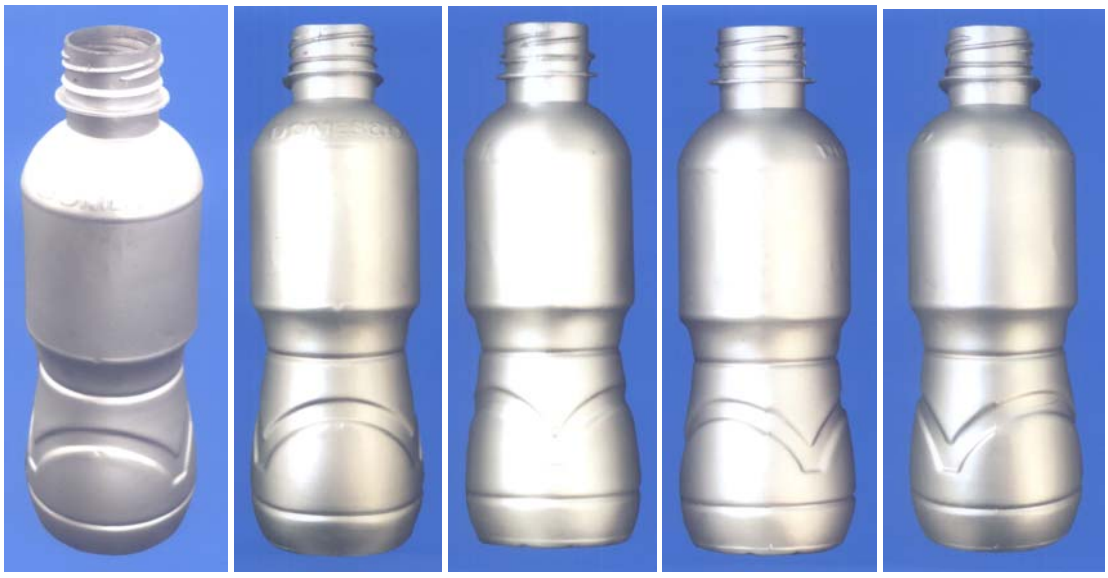

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

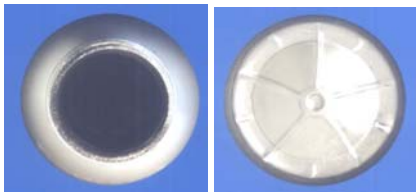

1.6 1.7

(11) **3-0024419**
(15) 14.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2015-00465 (22) 26.03.2015
(18) 26.03.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2015 329
(73) QUAN TÚ LAN (VN)
Số 99 đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(72) Quan Tú Lan (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

(11) **3-0024420**
(15) 14.08.2017 (51) **02-04**
(21) 3-2015-00717 (22) 14.05.2015
(18) 14.05.2020
(54) GIÀY (28) 03
(30) 29/509,269 14.11.2014 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2016 336
(73) GAVRIELLI BRANDS, LLC (US)
269 S. Beverly Drive, Suite 1402, Beverly Hills, CA 90212, USA
(72) GAVRIELI, Kfir (US), GAVRIELI, Dikla (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

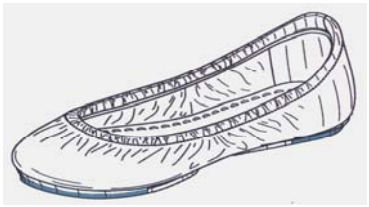

1.1

1.2

1.3

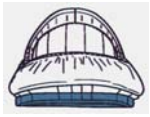

1.4

1.5

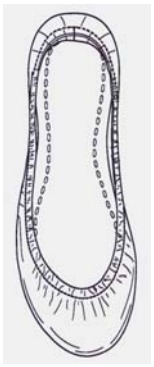

1.6

1.7

2.1

2.2

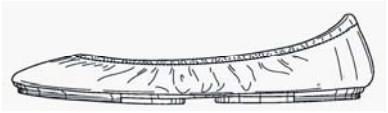

2.2

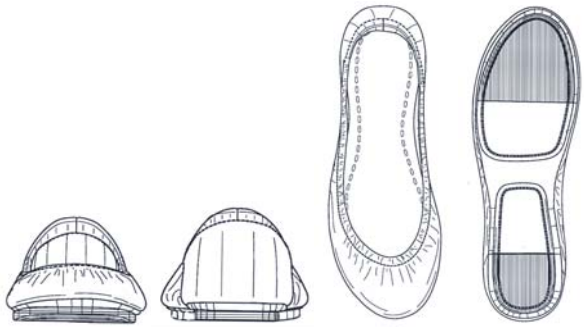

2.3 2.4 2.5 2.6

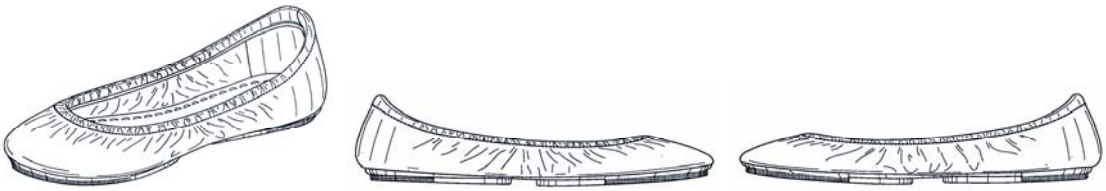

3.1 3.2 3.3

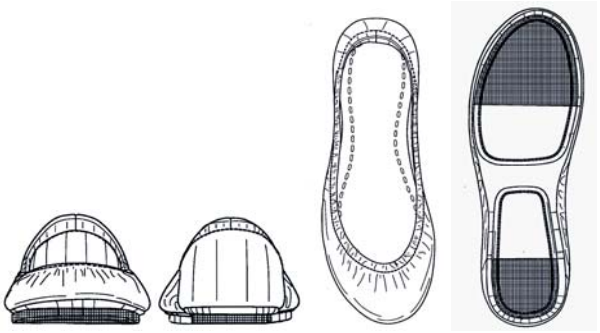

3.4 3.5 3.6 3.7

(11) **3-0024421**
(15) 14.08.2017 (51) **23-04**
(21) 3-2015-00950 (22) 19.06.2015
(18) 19.06.2020
(54) CỬA THÔNG GIÓ (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2016 341
(73) NGUYỄN VĂN HOA (VN)
33 đường 16, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Hoa (VN)
(55)

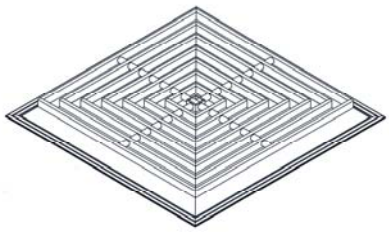

1.1

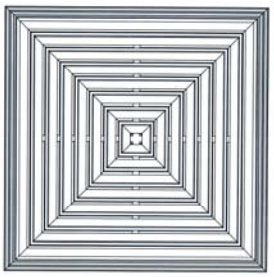

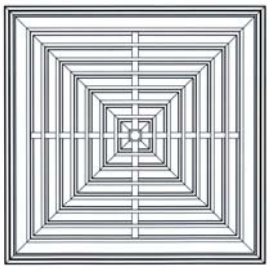

1.2 1.3

1.4 1.5

(11) **3-0024422**
(15) 14.08.2017 (51) **19-06**
(21) 3-2015-01316 (22) 04.08.2015
(18) 04.08.2020
(54) HỘP BÚT HAI NGĂN (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2016 335
(73) CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM HÁN MINH (VN)
378 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hà Hán Mến (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0024423**
(15) 14.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2015-01416 (22) 19.08.2015
(18) 19.08.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2016 335
(73) CÔNG TY TNHH TÂN TẤN LỘC (VN)
Lô D4, đường K1 nối dài, khu công nghiệp Cát Lái, cụm 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chi Minh
(72) Trần Thị Hồng Linh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

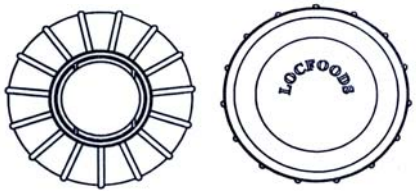

1.6 1.7

(11) **3-0024424**
(15) 14.08.2017 (51) **25-01**
(21) 3-2015-01626 (22) 18.09.2015
(18) 18.09.2020
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2016 340
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HYUNDAI ALUMINIUM (VN)
Số 1/17 phố Nhị Châu, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Nguyễn Thị Nguyện (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO., LTD)
(55)

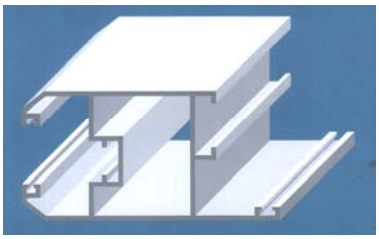

1.1

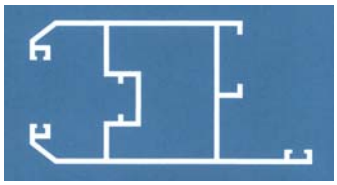

1.2

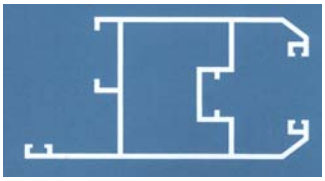

1.3

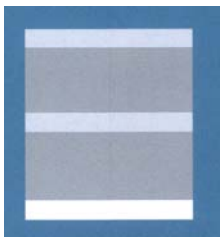

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024425**
(15) 14.08.2017 (51) **25-01**
(21) 3-2015-01628 (22) 18.09.2015
(18) 18.09.2020
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HYUNDAI ALUMINIUM (VN)
Số 1/17 phố Nhị Châu, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Nguyễn Thị Nguyện (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO., LTD)
(55)

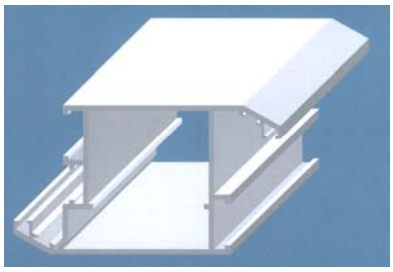

1.1

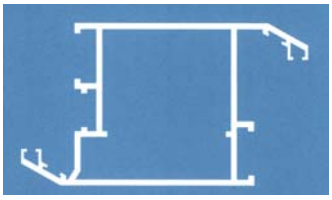

1.2

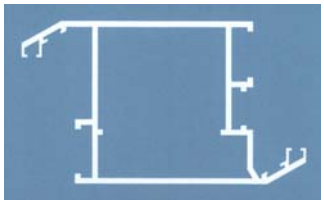

1.3

1.4

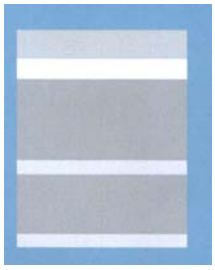

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024426**
(15) 14.08.2017 (51) **19-08**
(21) 3-2015-01715 (22) 30.09.2015
(18) 30.09.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BẢO VỆ THỰC VẬT ASHIDO (VN)
555A đường Nguyễn Xiển, khu phố Gò Công, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Duy Ái (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)

(11) **3-0024427**
(15) 14.08.2017 (51) **10-04**
(21) 3-2016-00222 (22) 03.02.2016
(18) 03.02.2021
(54) ĐỒNG HỒ ĐO NƯỚC THÔNG MINH (28) 01
(30) 165254 12.11.2015 CA
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) RYNAN TECHNOLOGIES PTE LTD. (SG)
Aperia Tower 2, 10 Kallang Avenue, Unit #5-10, Singapore 339510
(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN), Trương Văn Lượng (VN), Hồng Quốc Cường (VN), Dương Thế Anh (VN), Nguyễn Hữu Hiện (VN), Trịnh Ân (VN), Lê Thanh Triều (VN), Nguyễn Anh Thông (VN), Dương Minh Khang (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO., LTD)
(55)

1.1

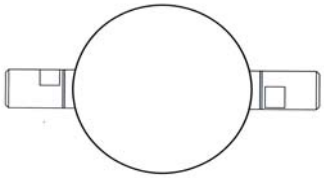

1.2

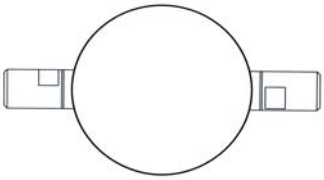

1.3

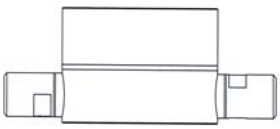

1.4

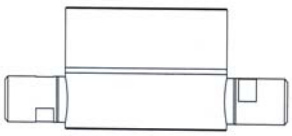

1.5

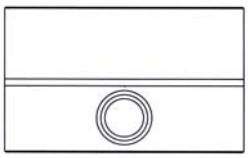

1.6

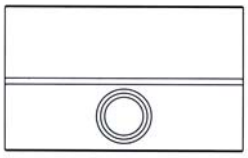

1.7

(11) **3-0024428**
(15) 14.08.2017 (51) **10-04**
(21) 3-2016-00223 (22) 03.02.2016
(18) 03.02.2021
(54) ĐỒNG HỒ ĐO NƯỚC THÔNG MINH (28) 01
(30) 165255 12.11.2015 CA
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.12.2016 345
(73) RYNAN TECHNOLOGIES PTE LTD. (SG)
Aperia Tower 2, 10 Kallang Avenue, Unit #5-10, Singapore 339510
(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN), Trương Văn Lượng (VN), Hồng Quốc Cường (VN), Dương Thế Anh (VN), Nguyễn Hữu Hiện (VN), Trịnh Ân (VN), Lê Thanh Triều (VN), Nguyễn Anh Thông (VN), Dương Minh Khang (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO., LTD)
(55)

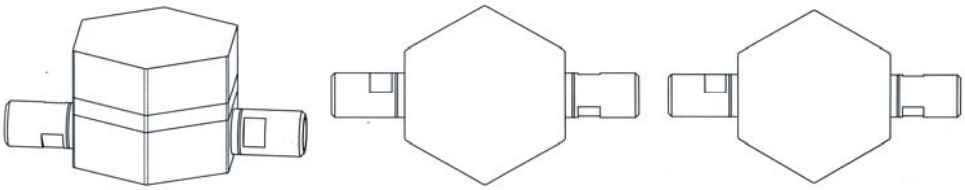

1.1 1.2 1.3

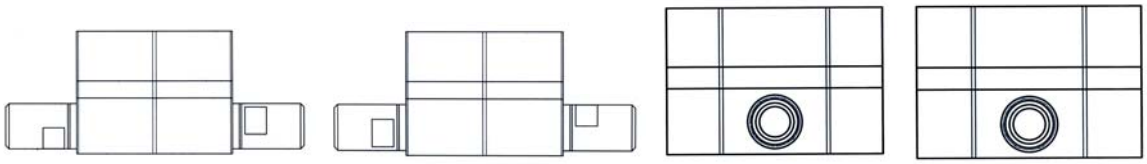

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0024429**
(15) 14.08.2017 (51) **23-04**
(21) 3-2016-00892 (22) 20.05.2016
(18) 20.05.2021
(54) CÁNH QUẠT (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2016 340
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN PHÁT (VN)
346A Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Huệ Khanh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024430**
(15) 14.08.2017 (51) **02-04**
(21) 3-2016-01216 (22) 22.06.2016
(18) 22.06.2021
(54) DÉP (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024431**
(15) 14.08.2017 (51) **02-04**
(21) 3-2016-01297 (22) 28.06.2016
(18) 28.06.2021
(54) GIÀY (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024432**
(15) 14.08.2017 (51) **02-04**
(21) 3-2016-01298 (22) 28.06.2016
(18) 28.06.2021
(54) GIÀY (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024433**
(15) 14.08.2017 (51) **09-07**
(21) 3-2016-01382 (22) 13.07.2016
(18) 13.07.2021
(54) NẮP CHAI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 đường Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Quang Lộc (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

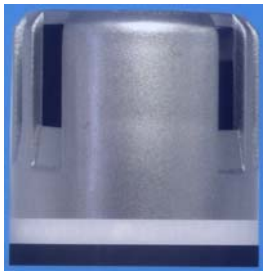
1.3

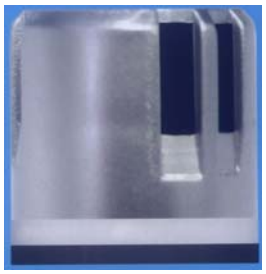
1.4

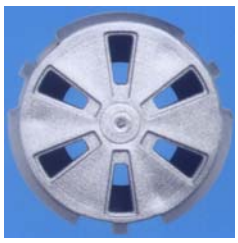
1.5

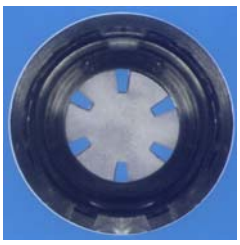
1.6

(11) **3-0024434**
(15) 14.08.2017 (51) **19-06**
(21) 3-2016-01383 (22) 13.07.2016
(18) 13.07.2021
(54) COMPA (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

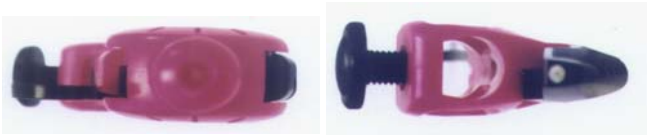

1.7 1.8

(11) **3-0024435**
(15) 14.08.2017 (51) **02-02**
(21) 3-2016-01433 (22) 21.07.2016
(18) 21.07.2021
(54) ÁO (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)
Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Phú Sơn (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3

(11) **3-0024436**
(15) 14.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2016-01915 (22) 20.09.2016
(18) 20.09.2021
(54) CHAI ĐỰNG THUỐC (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.12.2016 345
(73) NGUYỄN TUẤN KIỆT (VN)
Số 417 Phan Văn Trị, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tuấn Kiệt (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

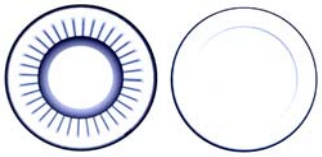

1.6 1.7

(11) **3-0024437**
(15) 14.08.2017 (51) **10-04**
(21) 3-2016-00221 (22) 03.02.2016
(18) 03.02.2021
(54) ĐỒNG HỒ ĐO NƯỚC THÔNG MINH (28) 01
(30) 165253 12.11.2015 CA
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) RYNAN TECHNOLOGIES PTE LTD. (SG)
Aperia Tower 2, 10 Kallang Avenue, Unit #5-10, Singapore 339510
(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN), Trương Văn Lượng (VN), Hồng Quốc Cường (VN), Dương Thế Anh (VN), Nguyễn Hữu Hiện (VN), Trịnh Ân (VN), Lê Thanh Triều (VN), Nguyễn Anh Thông (VN), Dương Minh Khang (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

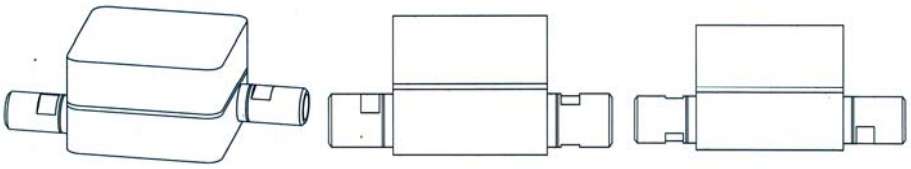

1.1 1.2 1.3

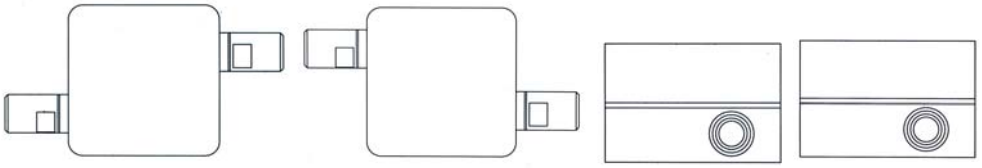

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0024438**
(15) 18.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01954 (22) 03.11.2015
(18) 03.11.2020
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHÈ TAM ĐƯỜNG (VN)
Tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(72) Nguyễn Đức Lập (VN)
(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024439**
(15) 18.08.2017 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01953 (22) 03.11.2015
(18) 03.11.2020
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHÈ TAM ĐƯỜNG (VN)
Tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(72) Nguyễn Đức Lập (VN)
(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024440**
(15) 18.08.2017 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01955 (22) 03.11.2015
(18) 03.11.2020
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHÈ TAM ĐƯỜNG (VN)
Tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(72) Nguyễn Đức Lập (VN)
(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024441**
(15) 18.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01956 (22) 03.11.2015
(18) 03.11.2020
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHÈ TAM ĐƯỜNG (VN)
Tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(72) Nguyễn Đức Lập (VN)
(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)
(55)

1.1 1.2

(11) **3-0024442**
(15) 18.08.2017 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01957 (22) 03.11.2015
(18) 03.11.2020
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHÈ TAM ĐƯỜNG (VN)
Tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(72) Nguyễn Đức Lập (VN)
(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024443**
(15) 18.08.2017 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01958 (22) 03.11.2015
(18) 03.11.2020
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHÈ TAM ĐƯỜNG (VN)
Tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(72) Nguyễn Đức Lập (VN)
(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)
(55)

1.1

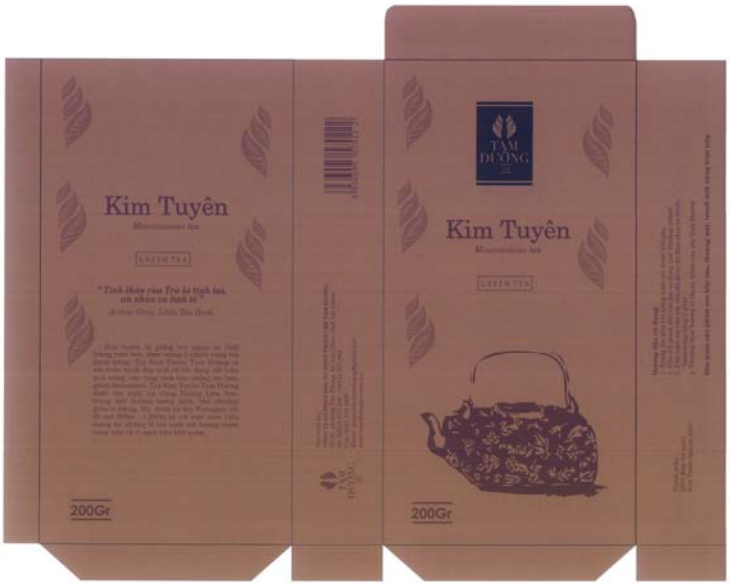

1.2

(11) **3-0024444**
(15) 18.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01959 (22) 03.11.2015
(18) 03.11.2020
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHÈ TAM ĐƯỜNG (VN)
Tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(72) Nguyễn Đức Lập (VN)
(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)
(55)

1.1 1.2

(11) **3-0024445**
(15) 18.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01960 (22) 03.11.2015
(18) 03.11.2020
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHÈ TAM ĐƯỜNG (VN)
Tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(72) Nguyễn Đức Lập (VN)
(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)
(55)

1.1 1.2

(11) **3-0024446**
(15) 18.08.2017 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01961 (22) 03.11.2015
(18) 03.11.2020
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHÈ TAM ĐƯỜNG (VN)
Tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(72) Nguyễn Đức Lập (VN)
(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0024447**
(15) 18.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01962 (22) 03.11.2015
(18) 03.11.2020
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHÈ TAM ĐƯỜNG (VN)
Tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(72) Nguyễn Đức Lập (VN)
(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)
(55)

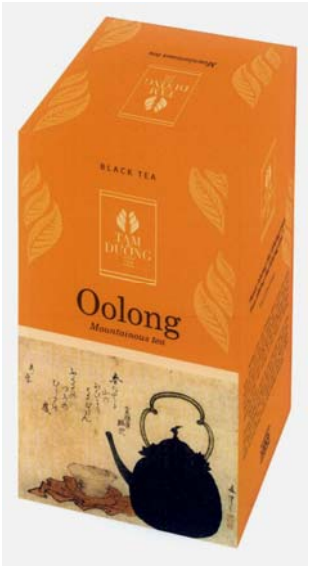

1.1

1.2

(11) **3-0024448**
(15) 18.08.2017 (51) **23-99, 15-02**
(21) 3-2016-00662 (22) 19.04.2016
(18) 19.04.2021
(54) CÁNH QUẠT DÙNG CHO MÁY BƠM NƯỚC
(28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.06.2016 339
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MUN (VN)
Số 193 đường Lê Lợi, khóm 1, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(72) Võ Trường Giang (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

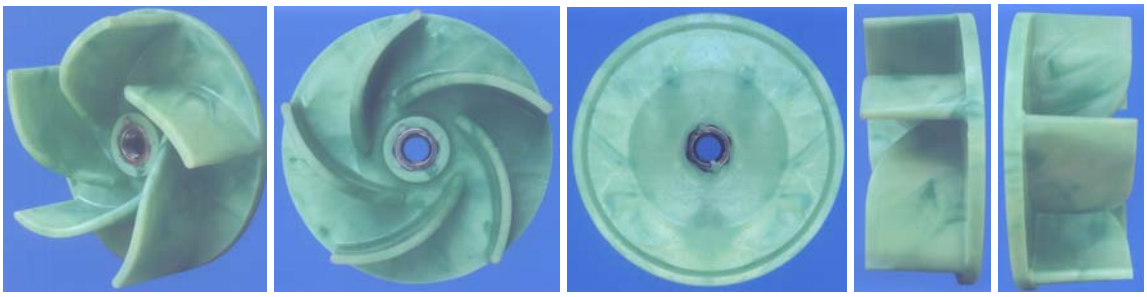

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

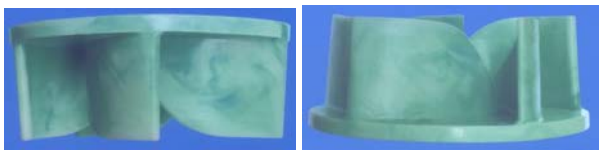

1.6 1.7

(11) **3-0024449**
(15) 18.08.2017 (51) **09-03, 09-07**
(21) 3-2016-00759 (22) 04.05.2016
(18) 04.05.2021
(54) NẮP HỘP (28) 01
(30) 30-2015-0055648 04.11.2015 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
18, Sagimakgol-ro 31beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea (South)
(72) Min Ho DONG (KR), Su Jin LEE (KR), Jun Hee PARK (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

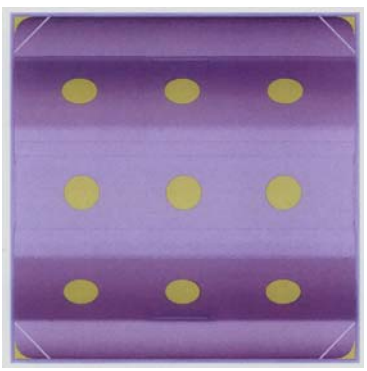

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

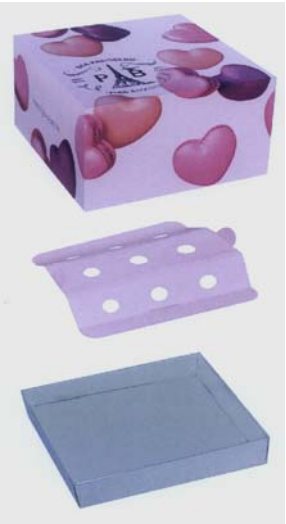

1.10

1.11

(11) **3-0024450**
(15) 18.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01591 (22) 09.08.2016
(18) 09.08.2021
(54) HỘP ĐỰNG LỌ KEM (28) 03
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) LÂM PHƯƠNG BÌNH (VN)
18 đường số 7, khu dân cư ấp 5 Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Phương Bình (VN)
(55)

1.1

1.2

MỸ PHẨM TRƯỜNG LỘC
KEM DƯỠNG TRẮNG DA, CHỐNG NẮNG

2.1

KEM DƯỠNG TRẮNG DA, CHỐNG NẮNG

2.2

MỸ PHẨM TRƯỜNG LỘC

3.1

3.2

(11) **3-0024451**
(15) 18.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2015-00707 (22) 12.05.2015
(18) 12.05.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 27.07.2015 328
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Lệ Nguyên (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

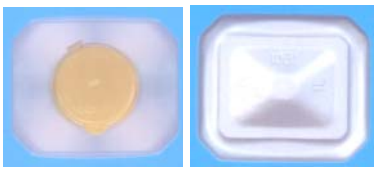

1.6 1.7

(11) **3-0024452**
(15) 18.08.2017 (51) **09-07**
(21) 3-2015-00818 (22) 29.05.2015
(18) 29.05.2020
(54) NẮP HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2015 329
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Song Eun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1

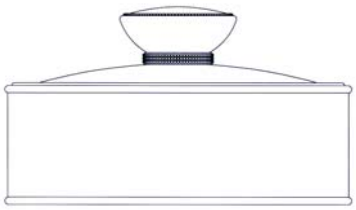

1.2

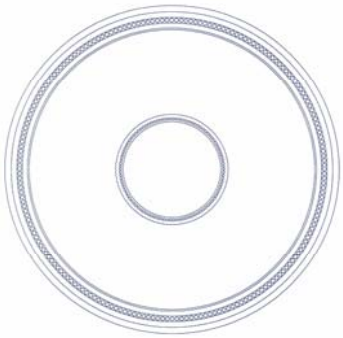

1.3

1.4

(11) **3-0024453**
(15) 18.08.2017 (51) **09-01**
(21) 3-2015-01011 (22) 26.06.2015
(18) 26.06.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.04.2016 337
(73) CƠ SỞ CAFÉ CHÍNH (VN)
390 A đường Quang Trung, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(72) Đàm Công Chính (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

(11) **3-0024454**
(15) 18.08.2017 (51) **12-11**
(21) 3-2015-01608 (22) 16.09.2015
(18) 16.09.2020
(54) XE MÔ TÔ (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2016 336
(73) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
(72) Po-Wen LIU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

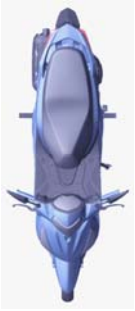

1.9

(11) **3-0024455**
(15) 18.08.2017 (51) **12-11**
(21) 3-2015-01609 (22) 16.09.2015
(18) 16.09.2020
(54) XE MÔ TÔ (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2016 336
(73) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
(72) Po-Wen LIU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0024456**
(15) 18.08.2017 (51) **25-01**
(21) 3-2015-01669 (22) 28.09.2015
(18) 28.09.2020
(54) THANH ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2016 336
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ QUỐC KÝ (VN)
D9/12 quốc lộ 1A, ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Diệu Phước (VN)
(55)

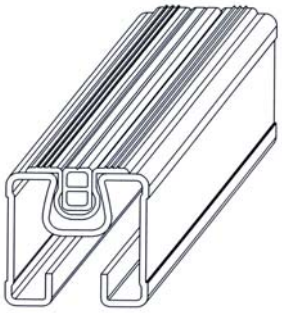

1.1

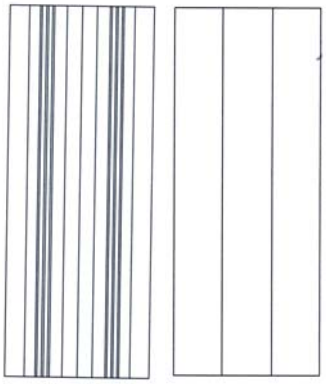

1.2 1.3

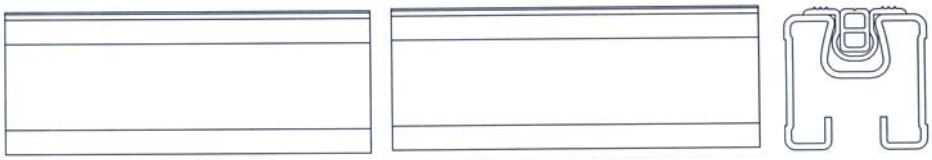

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0024457**
(15) 22.08.2017 (51) **06-04**
(21) 3-2015-00777 (22) 22.05.2015
(18) 22.05.2020
(54) TỦ TREO QUẦN ÁO (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ GỖ NGÔI NHÀ XANH (VN)
29/23 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lê Anh Vũ (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

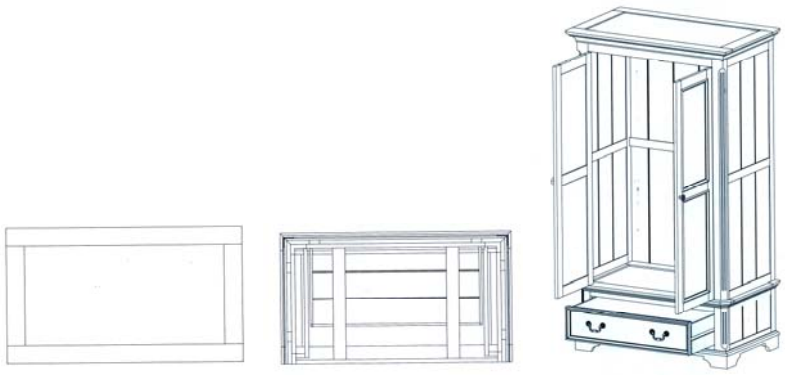

1.6 1.7 1.8

(11) **3-0024458**
(15) 22.08.2017 (51) **06-04**
(21) 3-2015-00778 (22) 22.05.2015
(18) 22.05.2020
(54) TỦ (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ GỖ NGÔI NHÀ XANH (VN)
29/23 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lê Anh Vũ (VN)
(55)

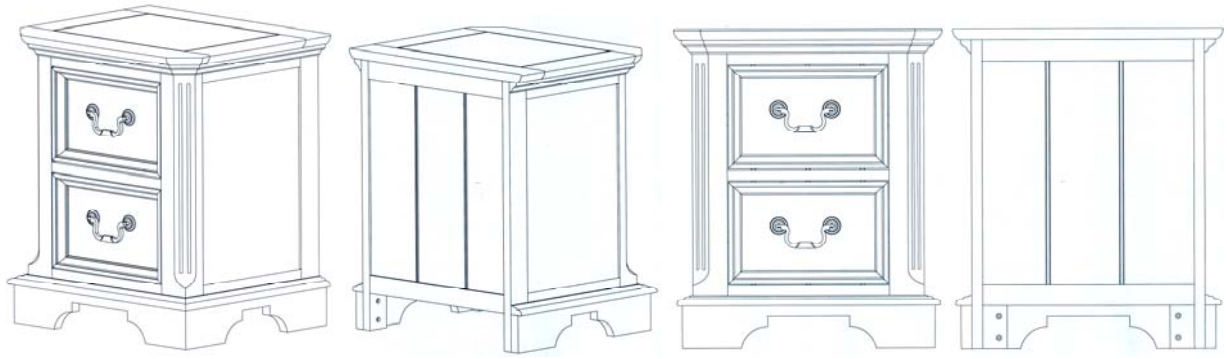

1.1 1.2 1.3 1.4

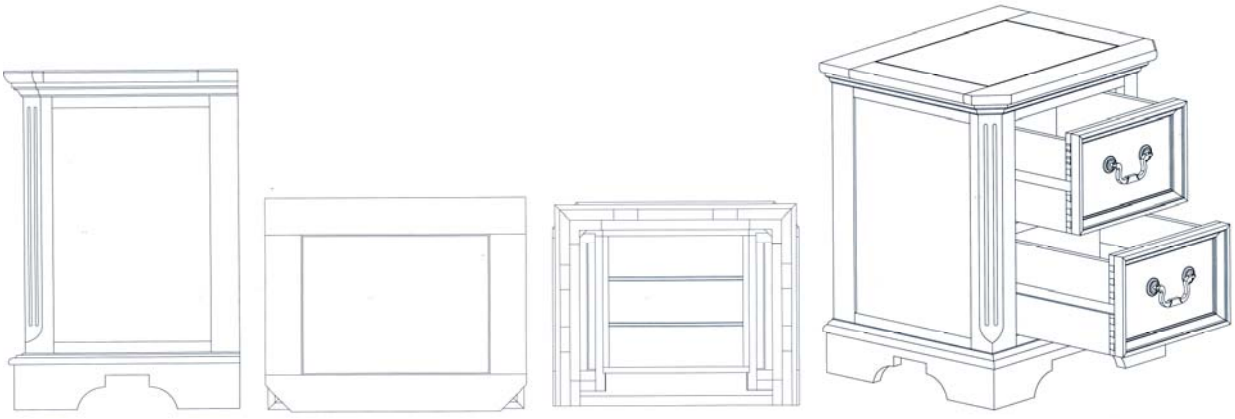

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0024459**
(15) 22.08.2017 (51) **06-03**
(21) 3-2015-00779 (22) 22.05.2015
(18) 22.05.2020
(54) BÀN (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ GỖ NGÔI NHÀ XANH (VN)
29/23 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lê Anh Vũ (VN)
(55)

1.1

1.2

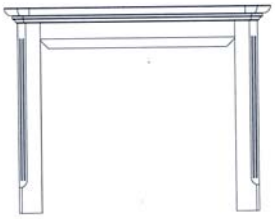

1.3

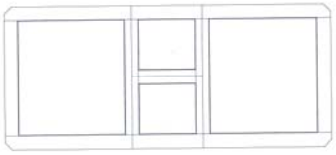

1.4

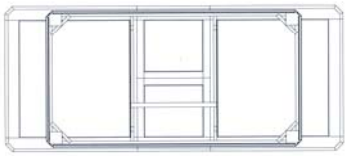

1.5

1.6

(11) **3-0024460**
(15) 22.08.2017 (51) **06-04**
(21) 3-2015-00780 (22) 22.05.2015
(18) 22.05.2020
(54) TỦ (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ GỖ NGÔI NHÀ XANH (VN)
29/23 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lê Anh Vũ (VN)
(55)

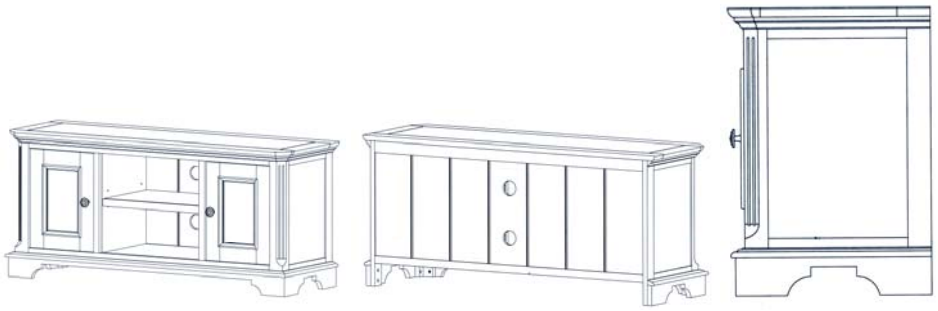

1.1 1.2 1.3

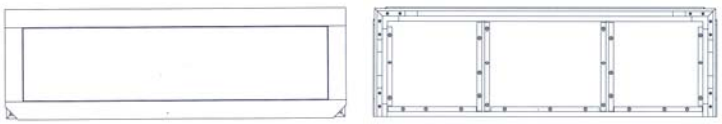

1.4 1.5

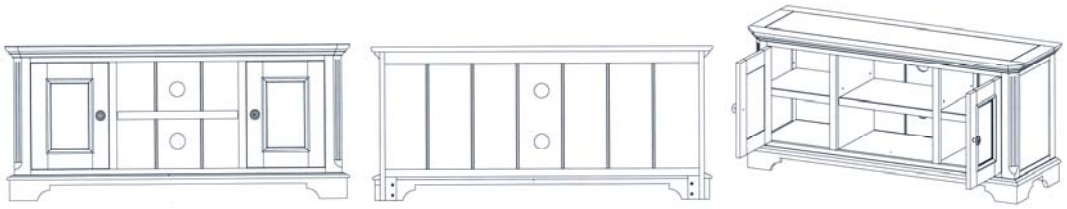

1.6 1.7 1.8

(11) **3-0024461**
(15) 22.08.2017 (51) **06-04**
(21) 3-2015-00781 (22) 22.05.2015
(18) 22.05.2020
(54) TỦ (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ GỖ NGÔI NHÀ XANH (VN)
29/23 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lê Anh Vũ (VN)
(55)

1.1

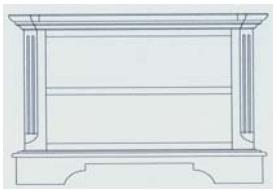

1.2

1.3

1.4

1.5

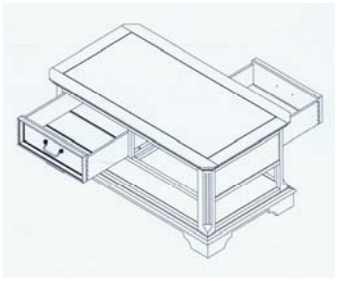

1.6

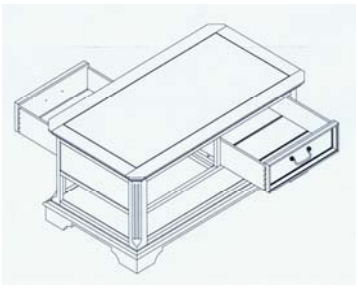

1.7

(11) **3-0024462**
(15) 22.08.2017 (51) **06-04**
(21) 3-2015-00783 (22) 22.05.2015
(18) 22.05.2020
(54) TỦ (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ GỖ NGÔI NHÀ XANH (VN)
29/23 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lê Anh Vũ (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

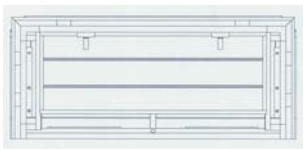

1.7

1.8

(11) **3-0024463**
(15) 22.08.2017 (51) **25-01**
(21) 3-2015-01670 (22) 28.09.2015
(18) 28.09.2020
(54) THANH ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2016 336
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ QUỐC KÝ (VN)
D9/12 quốc lộ 1A, ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Diệu Phước (VN)
(55)

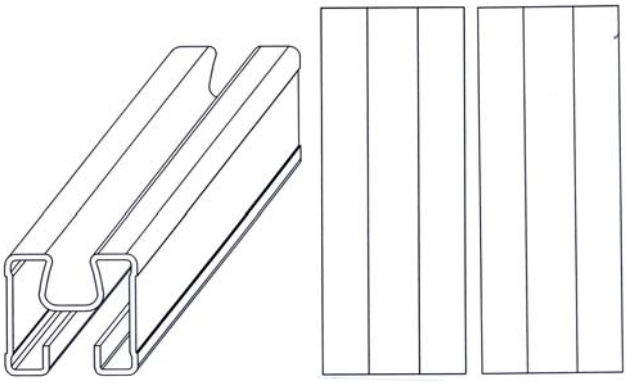

1.1 1.2 1.3

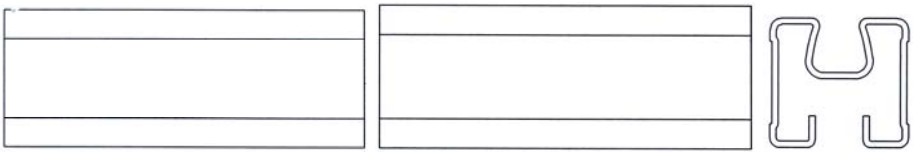

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0024464**
(15) 22.08.2017 (51) **25-01**
(21) 3-2015-01671 (22) 28.09.2015
(18) 28.09.2020
(54) THANH ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.03.2016 336
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ QUỐC KÝ (VN)
D9/12 quốc lộ 1A, ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Diệu Phước (VN)
(55)

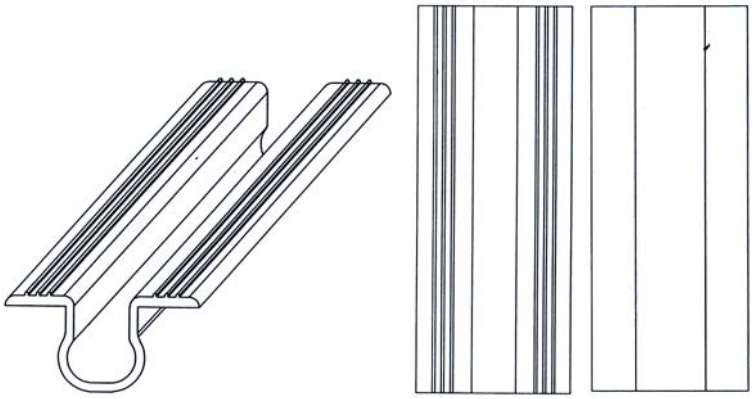

1.1 1.2 1.3

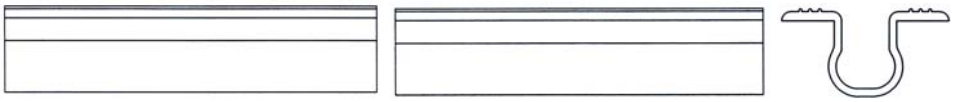

14 1.5 1.6

(11) **3-0024465**
(15) 22.08.2017 (51) **21-01**
(21) 3-2015-02103 (22) 20.11.2015
(18) 20.11.2020
(54) Ô TÔ ĐỒ CHƠI (28) 02
(30) 894715601 21.05.2015 WO
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2016 338
(73) FCA ITALY S.p.A (IT)
Corso Giovanni Agnelli 200, I-10135 TORINO (Italy)
(72) Roberto GIOLITO (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

2.8

(11) **3-0024466**
(15) 22.08.2017 (51) **12-08**
(21) 3-2015-02104 (22) 20.11.2015
(18) 20.11.2020
(54) Ô TÔ (28) 02
(30) 894716701 21.05.2015 WO
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2016 338
(73) FCA ITALY S.p.A (IT)
Corso Giovanni Agnelli 200, I-10135 TORINO (Italy)
(72) Roberto GIOLITO (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

2.1 2.2 2.3 2.4

2.5 2.6 2.7 2.8

(11) **3-0024467**
(15) 22.08.2017 (51) **13-02**
(21) 3-2016-00319 (22) 23.02.2016
(18) 23.02.2021
(54) THÀNH PHẦN TRUNG TÂM CỦA THIẾT BỊ NẠP ĐIỆN (28) 01
(30) 29/537,868 28.08.2015 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.05.2016 338
(73) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, WA 98052, United States of America
(72) Philip Bryan (US), Adrian Santos (US), Emron Henry (US), Stephen Minarsch (US), Hamid Shayesteh-Pour (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

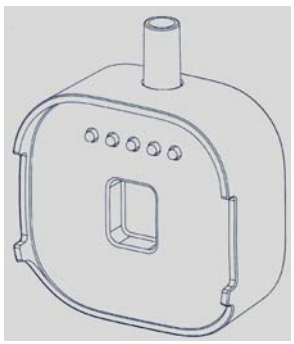

1.1

1.2

1.3

1.4

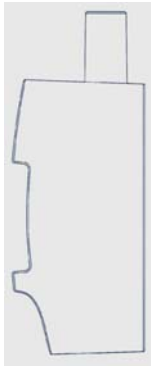

1.5

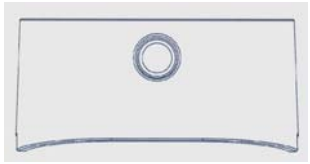

1.6

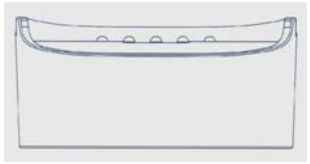

1.7

(11) **3-0024468**
(15) 22.08.2017 (51) **15-07**
(21) 3-2016-00787 (22) 06.05.2016
(18) 06.05.2021
(54) MIẾNG LÀM LẠNH (28) 01
(30) 30-2015-0056491 10.11.2015 KR
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) JO MYEONG WAN (KR)
4F, 60, Yeonghwasa-ro 9ga-gil Gwangjin-gu Seoul, Republic of Korea (4F, 104-18, Junggok-dong)
(72) JO MYEONG WAN (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)
(55)

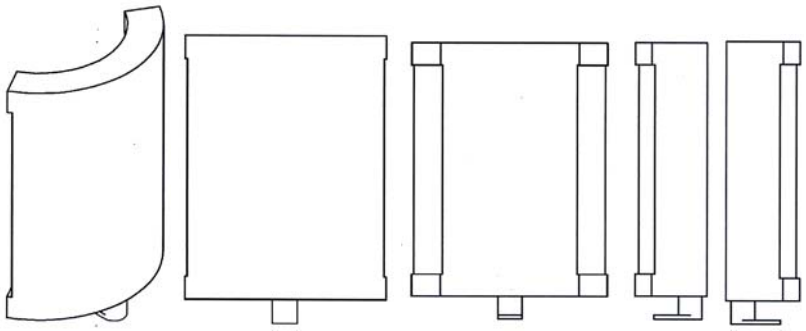

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

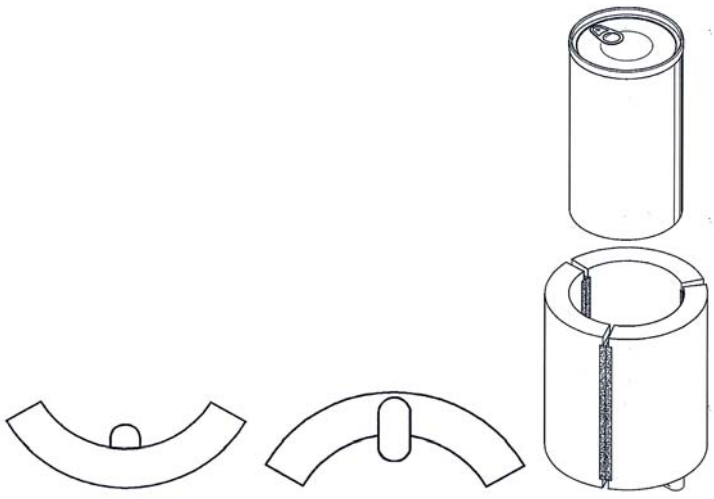

1.6 1.7 1.8

(11) **3-0024469**
(15) 22.08.2017 (51) **02-04**
(21) 3-2016-01446 (22) 25.07.2016
(18) 25.07.2021
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(30) 29/552,665 25.01.2016 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, Third Floor, New York, United States of America
(72) Jeffrey MOKOS (US), Piers HELMORE (GB), Scott PATT (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

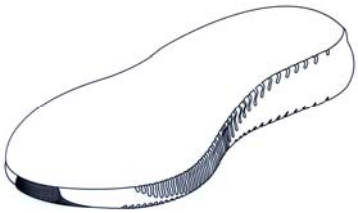

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

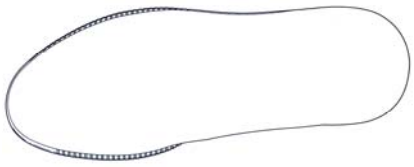

1.6

1.7

(11) **3-0024470**
(15) 22.08.2017 (51) **02-04**
(21) 3-2016-01447 (22) 25.07.2016
(18) 25.07.2021
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(30) 29/552,692 25.01.2016 US
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.11.2016 344
(73) COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, Third Floor, New York, United States of America
(72) Jeffrey MOKOS (US), Scott PATT (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

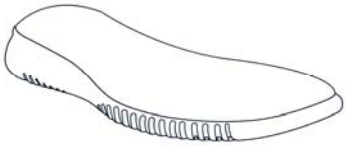

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

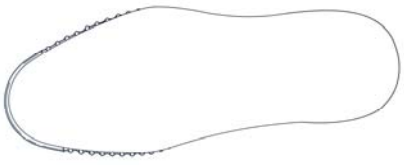

1.6

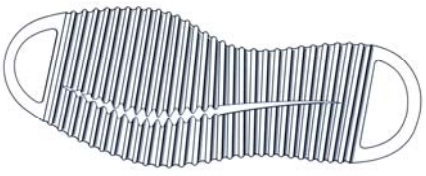

1.7

(11) **3-0024471**
(15) 22.08.2017 (51) **25-01**
(21) 3-2015-02271 (22) 11.12.2015
(18) 11.12.2020
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.02.2016 335
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI AG VIỆT NAM (VN)
Số 46/165 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Khắc Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(55)

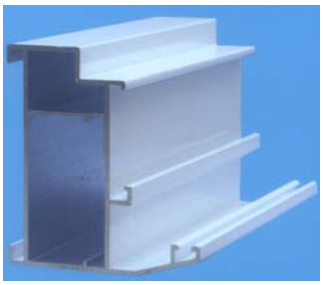

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

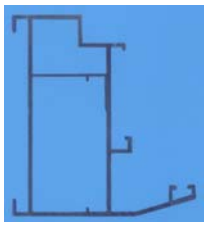

1.6

(11) **3-0024472**
(15) 22.08.2017 (51) **20-02**
(21) 3-2016-00554 (22) 04.04.2016
(18) 04.04.2021
(54) KỆ TRƯNG BÀY (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUẢNG CÁO S&T (VN)
382 Nguyễn Chí Thanh, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Anh Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

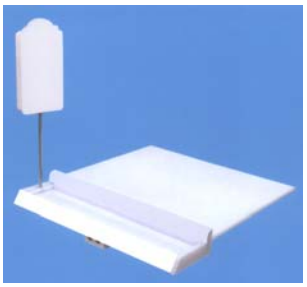

1.1

1.2

1.3

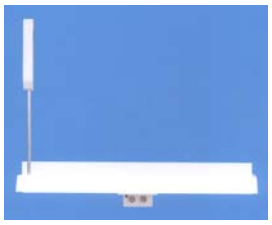

1.4

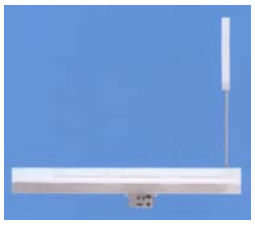

1.5

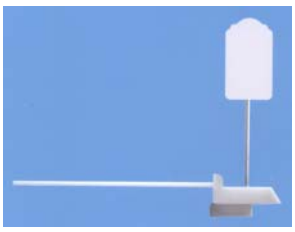

1.6

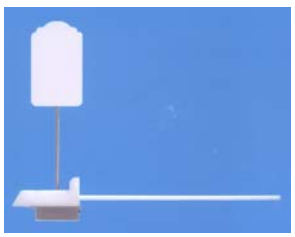

1.7

1.8

(11) **3-0024473**
(15) 22.08.2017 (51) **15-02**
(21) 3-2016-00758 (22) 04.05.2016
(18) 04.05.2021
(54) MÁY BƠM (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.07.2016 340
(73) ĐỖ THỊ THU THỦY (VN)
Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(72) ĐỖ THỊ THU THỦY (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0024474**
(15) 22.08.2017 (51) **15-02**
(21) 3-2016-00873 (22) 19.05.2016
(18) 19.05.2021
(54) MÁY BƠM (28) 01
(30) 2016-004595 02.03.2016 JP
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2016 341
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Kazunori MATSUMOTO (JP), Masayosi TORII (JP), Atsushi UNNO (JP), Haihou OU (JP), Takahiro SAHASI (JP), Masamitsu MORIOKA (JP), Yohei KANDA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

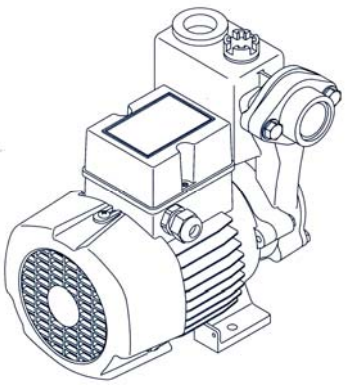

1.1

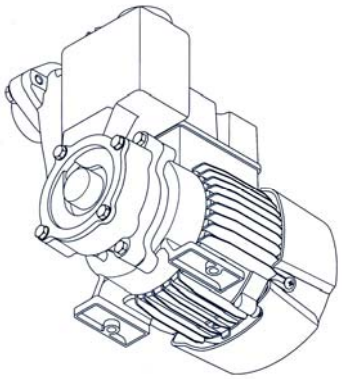

1.2

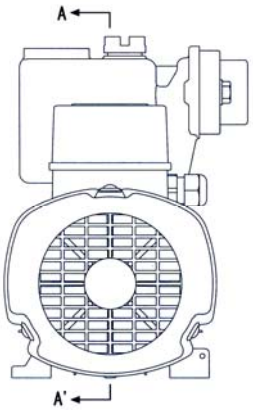

1.3

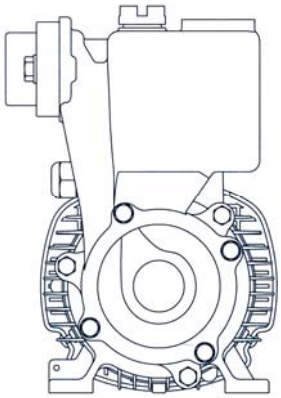

1.4

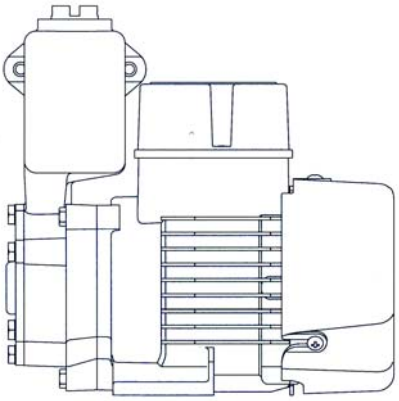

1.5

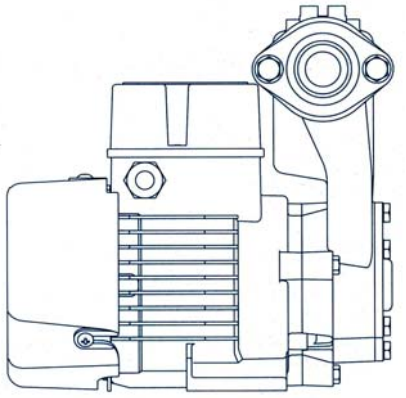

1.6

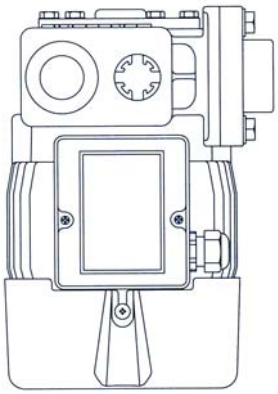

1.7

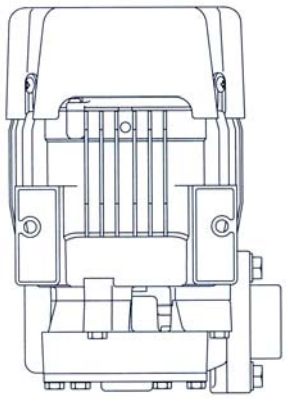

1.8

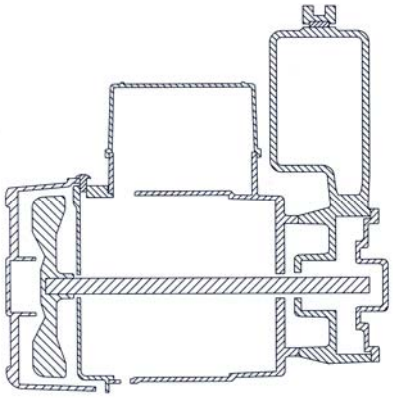

1.9

(11) **3-0024475**
(15) 22.08.2017 (51) **28-03**
(21) 3-2016-01024 (22) 03.06.2016
(18) 03.06.2021
(54) DỤNG CỤ XOA BÓP (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.08.2016 341
(73) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Quốc Châu (VN)
(55)

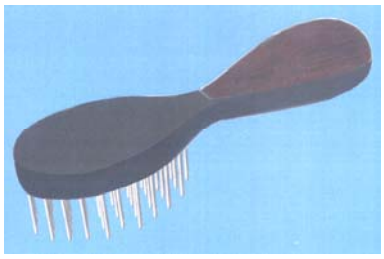

1.1

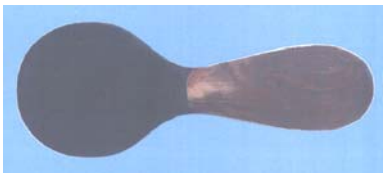

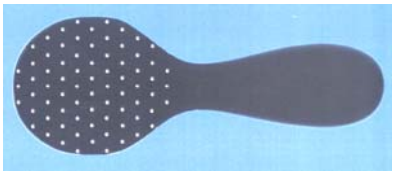

1.2 1.3

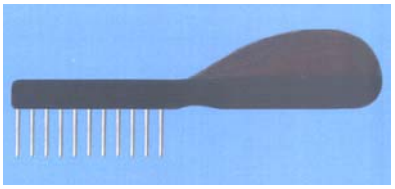

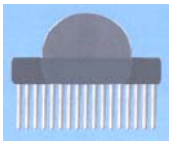

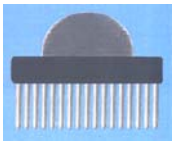

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0024476**
(15) 22.08.2017 (51) **20-02**
(21) 3-2016-01247 (22) 04.04.2016
(62) 3-2016-00554
(18) 04.04.2021
(54) TẤM DÙNG ĐỂ CHIẾU SÁNG CHO KỆ TRƯNG BÀY (28) 01
(45) 25.09.2017 354 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUẢNG CÁO S&T (VN)
382 Nguyễn Chí Thanh, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Anh Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

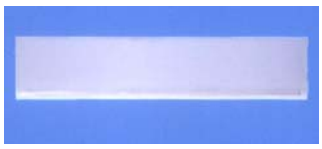

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0024477**
(15) 22.08.2017 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01584 (22) 08.08.2016
(18) 08.08.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 03
(45) 25.09.2017 354 (43) 25.10.2016 343
(73) A.K.KOH ENTERPRISE SDN. BHD. (MY)
Plo 81, Jalan Cyber 5, Kawasan Perindustrian Senai III, 81400 Senai, Johor Darul Takzim, Malaysia
(72) Koh Ah Kuan (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(55)

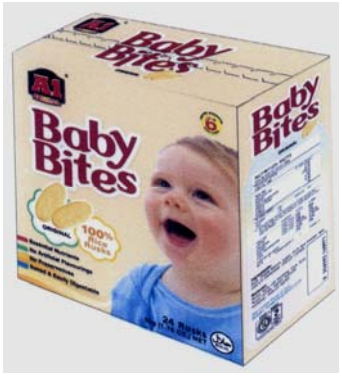

1.1

1.2

Baby Bites
Baby Bites
Baby Bites
100% Rice Husks
24 Rusks

2.1

Baby Bites
Baby Bites
Baby Bites
Baby Bites
Baby Bites
Baby Bites
100% Rice Husks
24 Rusks

2.2

Baby Bites
Baby Bites
Baby Bites
100% Rice Husks
24 Rusks

3.1

Baby Bites
Baby Bites
Baby Bites
Baby Bites
Baby Bites
Baby Bites
100% Rice Husks
24 Rusks

3.2

PHẦN IV

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ

(111) **4-0285021**
(210) 4-2014-10102
(181) 09.05.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 09.05.2014

(531) 26.4.2; 26.4.4
(591) Xanh dương, trắng
(731) NIHON LOCK SERVICE CO., LTD. (JP)
2-26-15 Minami-Ohtsuka, Toshima-ku, Tokyo 170-0005 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện tử; khóa móc; khóa bằng kim loại dùng cho cửa sổ trượt (ngoại trừ khoá điện); xích cửa bằng kim loại; vỏ bọc bằng kim loại dùng cho khóa xoay sập; dây xích an toàn bằng kim loại; két an toàn.

Nhóm 09: Thiết bị báo động; lỗ nhìn thấu kính phóng đại cho cửa; khóa điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn kinh doanh; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ khóa.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa khóa; cung cấp thông tin liên quan tới lắp đặt và sửa chữa khóa; bảo dưỡng và sửa chữa két an toàn.

Nhóm 41: Hướng dẫn hướng nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0285022**
(210) 4-2014-10103
(181) 09.05.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 09.05.2014

(591) Xanh dương
(731) NIHON LOCK SERVICE CO., LTD. (JP)
2-26-15 Minami-Ohtsuka, Toshima-ku, Tokyo 170-0005 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện tử; khóa móc; khóa bằng kim loại dùng cho cửa sổ trượt (ngoại trừ khoá điện); xích cửa bằng kim loại; vỏ bọc bằng kim loại dùng cho khóa xoay sập; dây xích an toàn bằng kim loại; két an toàn.

Nhóm 09: Thiết bị báo động; lỗ nhìn thấu kính phóng đại cho cửa; khóa điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn kinh doanh; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ khóa.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa khóa; cung cấp thông tin liên quan tới lắp đặt và sửa chữa khóa; bảo dưỡng và sửa chữa két an toàn.

Nhóm 41: Hướng dẫn hướng nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0285023**
(210) 4-2014-10104
(181) 09.05.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 09.05.2014

(531) 26.13.25; 26.4.4; A14.5.2
(591) Xanh dương, trắng, vàng
(731) NIHON LOCK SERVICE CO., LTD. (JP)
2-26-15 Minami-Ohtsuka, Toshima-ku, Tokyo 170-0005 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện tử; khóa móc; khóa bằng kim loại dùng cho cửa sổ trượt (ngoại trừ khoá điện); xích cửa bằng kim loại; vỏ bọc bằng kim loại dùng cho khóa xoay sập; dây xích an toàn bằng kim loại; két an toàn.

Nhóm 09: Thiết bị báo động; lỗ nhìn thấu kính phóng đại cho cửa; khóa điện tử.

---

(111) **4-0285024**
(210) 4-2014-15667
(181) 09.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Triple-MAX

(151) 25.07.2017
(220) 09.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI (VN)
23 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0285025**
(210) 4-2014-16120
(181) 15.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 15.07.2014

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.1.6; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh hòa bình, đỏ, ghi, trắng, da cam
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285026**
(210) 4-2014-16121
(181) 15.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 15.07.2014

(531) 26.1.2; A26.11.12; A25.7.6; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh hòa bình, đỏ, ghi, trắng, da cam
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0285027**
(210) 4-2014-03061
(181) 19.02.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 19.02.2014

(531) 26.1.4; 26.1.2
(591) Da cam, ghi, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VYOGA WORLD (VN)
Siêu thị Maximark 3/2, số 3 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục; dịch vụ hướng dẫn luyện tập yoga; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến yoga.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ xoa bóp.

---

(111) **4-0285028**
(210) 4-2014-32128
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

CEILPLUS

(151) 25.07.2017
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ TRẦN (VN)
25 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: dầm kim loại dùng cho xây dựng; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; rầm đỡ bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; xà rầm bằng kim loại; rầm nhà bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0285029**
(210) 4-2014-32129
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

CEILMAX

(151) 25.07.2017
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ TRẦN (VN)
25 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: dầm kim loại dùng cho xây dựng; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; rầm đỡ bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; xà rầm bằng kim loại; rầm nhà bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0285030**
(210) 4-2014-33025
(181) 31.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

ORADRO

(151) 25.07.2017
(220) 31.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0285031**
(210) 4-2014-32467
(181) 26.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

OMAI

(151) 25.07.2017
(220) 26.12.2014

(731) HÀ KIM HUỆ (VN)
Số 39 Phan Văn Cử, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0285032**
(210) 4-2014-32604
(181) 29.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

NEWPEXDUO

(151) 25.07.2017
(220) 29.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, Đại lộ Tự do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0285033**
(210) 4-2014-32620
(181) 29.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

ASEMG9

(151) 25.07.2017
(220) 29.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT QUỐC TẾ KINH ĐÔ BA MIỀN (VN)
Số 21, tổ 8, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em, giầy dép cho người lớn và trẻ em.

---

(111) **4-0285034**
(210) 4-2014-09061
(181) 25.04.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Cumirnano

(151) 25.07.2017
(220) 25.04.2014

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI RICHER (VN)
Số 24, ngõ 1, ngách 62/46, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285035**
(210) 4-2014-32140
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 24.12.2014

(531) 26.4.3
(591) Đỏ, hồng, xanh lá mạ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG 775 (VN)
Khóm 5, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0285036**
(210) 4-2014-32160
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

oneway

(151) 25.07.2017
(220) 24.12.2014

(731) VIC HUNG PETROLEUM CHEMICAL CO., LTD. (TW)
No. 12, Shu Tan St., Shulin Dist., New Taipei City 238, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu bánh răng; olein; dầu động cơ; dầu công nghiệp; mỡ, chất bôi trơn công nghiệp.

---

(111) **4-0285037**
(210) 4-2014-32161
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

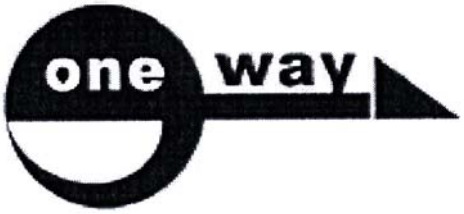

(151) 25.07.2017
(220) 24.12.2014

(531) 24.15.1; 26.1.1; 25.5.2; 26.3.1
(731) VIC HUNG PETROLEUM CHEMICAL CO., LTD. (TW)
No. 12, Shu Tan St., Shulin Dist., New Taipei City 238, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu bánh răng; olein; dầu động cơ; dầu công nghiệp; mỡ, chất bôi trơn công nghiệp.

---

(111) **4-0285038**
(210) 4-2014-32123
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 24.12.2014

(531) 26.4.4; 20.5.7; A25.3.3; 24.15.2
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỒI HƠI SÀI GÒN (VN)
122-124 Nguyễn Sĩ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Các cấu kiện kim loại dùng trong xây dựng; bể chứa bằng kim loại (dùng chứa chất lỏng); thùng chứa bằng kim loại chứa chất lỏng (để nén chất lỏng); bồn chứa bằng kim loại chứa chất lỏng (để nén chất lỏng); bình bằng kim loại để chứa, nén chất lỏng.

Nhóm 07: Nồi hơi (bộ phận của máy móc); nồi hơi của máy móc; băng tải (thiết bị vận chuyển bằng đai).

Nhóm 11: Nồi hơi (không phải là bộ phận của máy); điều hòa không khí; bộ trao đổi nhiệt (là một loại bộ trao đổi nhiệt, không phải là bộ phận của máy móc); silo đa cấp lọc không khí (là một loại thiết bị lọc không khí, dùng để lọc bụi của lò hơi); tháp lọc bụi (là một loại thiết bị lọc không khí dùng để lọc bụi của khói lò hơi); bộ thu hồi nhiệt (là một loại bộ trao đổi nhiệt, không phải là bộ phận của máy).

---

(111) **4-0285039**
(210) 4-2014-32124
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 24.12.2014

(531) 20.5.7; 26.4.4; A25.3.3; 24.15.2
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỒI HƠI SÀI GÒN (VN)
122-124 Nguyễn Sĩ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Các cấu kiện kim loại dùng trong xây dựng; bể chứa bằng kim loại (dùng chứa chất lỏng); thùng chứa bằng kim loại chứa chất lỏng (để nén chất lỏng); bồn chứa bằng kim loại chứa chất lỏng (để nén chất lỏng); bình bằng kim loại để chứa, nén chất lỏng.

Nhóm 07: Nồi hơi (bộ phận của máy móc); nồi hơi của máy móc; băng tải (thiết bị vận chuyển bằng đai).

Nhóm 11: Nồi hơi (không phải là bộ phận của máy); điều hòa không khí; bộ trao đổi nhiệt (là một loại bộ trao đổi nhiệt, không phải là bộ phận của máy móc); silo đa cấp lọc không khí (là một loại thiết bị lọc không khí, dùng để lọc bụi của lò hơi); tháp lọc bụi (là một loại thiết bị lọc không khí dùng để lọc bụi của khói lò hơi); bộ thu hồi nhiệt (là một loại bộ trao đổi nhiệt, không phải là bộ phận của máy).

---

(111) **4-0285040**
(210) 4-2016-07512
(181) 24.03.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 24.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHE NHÌN TOÀN CẦU (VN)
Số 324 đại lộ Bình Dương, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ điện ảnh, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, cụ thể là: thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD.

Nhóm 35: Quảng cáo, cụ thể là: tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này; các dịch vụ này có thể được cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hoá hoặc thông qua thư đặt hàng từ ca-ta-lô hoặc thông qua các phương tiện truyền thông điện tử; quảng cáo bằng đài phát thanh.

Nhóm 38: Viễn thông, cụ thể là: cho phép một người đàm thoại với một người khác; truyền tin nhắn từ người này tới người khác; để một người liên lạc với một người khác bằng cách nghe hoặc nhìn (radio và vô tuyến truyền hình); dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

Nhóm 41: Giáo dục, cụ thể là: các dịch vụ về giáo dục người hoặc dạy thú dưới mọi hình thức; các dịch vụ có mục đích chính là giải trí, vui chơi hoặc tiêu khiển cho mọi người; trình bày các tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật cho công chúng nhằm mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng, cụ thể là: thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0285041**
(210) 4-2014-17441
(181) 29.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

NSHAPE FITNESS
Shape up your life

(151) 25.07.2017
(220) 29.07.2014

(531) 1.15.15; 26.3.2
(591) Đỏ, đỏ đậm, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DOFY PHÁT TRIỂN THỂ THAO (VN)
Tầng 5, 71 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý ký gửi và xuất nhập khẩu các sản phẩm trang thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao, lương thực, thực phẩm, các sản phẩm quần áo, giày dép, tất chân, bình nước uống, áo mưa, thảm tập yoga, khăn tắm, khăn mặt, túi thể thao, dải cuốn băng tay dùng trong môn đấm bốc, hóa mỹ phẩm; dịch vụ môi giới, xúc tiến thương mại; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại, triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tổ chức giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ thể thao; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa, giáo dục; dịch vụ tổ chức sự kiện văn hoá, giáo dục và thể thao.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn và chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0285042**
(210) 4-2014-13767
(181) 18.06.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 18.06.2014

(531) A5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh tím than, xanh coban, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0285043**
(210) 4-2014-13728
(181) 18.06.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

FinnOne neo

(151) 25.07.2017
(220) 18.06.2014

(531) 26.4.2; 24.15.21
(731) NUCLEUS SOFTWARE EXPORTS LIMITED (IN)
33-35, Thyagraj Nagar Market, New Delhi 110003, India
(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 09: Các mô-đun phần mềm cho dịch vụ ngân hàng và tài chính; phần mềm máy tính cho dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp, bán lẻ và đầu tư; phần mềm cho việc cung cấp tích hợp tất cả các sản phẩm dịch vụ ngân hàng thông qua mạng lưới chi nhánh, điện thoại, ATM (dịch vụ ngân hàng tự động), POS (điểm cung cấp dịch vụ) và mạng internet được gia tăng giá trị bằng các dịch vụ đào tạo, tư vấn, thực hiện và phục vụ yêu cầu chuyên biệt của khách hàng cho các ngân hàng; phần mềm có thể nâng cấp được phục vụ việc lưu trữ dữ liệu; phần mềm để tạo lập và giới thiệu các lựa chọn mới và sản phẩm mới, trí tuệ nhân tạo cho phép khách hàng lựa chọn dịch vụ dựa trên giá trị; chương trình phần mềm cho thông tin và dịch vụ khách hàng, các tiến trình thực hiện giao dịch và an ninh; chương trình phần mềm dùng cho hệ thống tài khoản tiết kiệm và tài khoản vãng lai, các khoản tiền gửi cố định và tuần hoàn; chương trình phần mềm để xử lý các khoản vay với các phần hỗ trợ đi kèm, quản lý nợ và quản lý các công cụ nợ quá hạn, các khoản trả trước bằng tiền mặt khác bao gồm tín dụng tiền mặt và các khoản thấu chi có liên quan, các hối phiếu và các khoản trả trước không bằng tiền mặt khác; các chương trình phần mềm cho các giao dịch liên quan đến ngoại hối bao gồm hối phiếu bằng ngoại tệ, ngoại hối, thư tín dụng và hóa đơn nhập khẩu; chương trình phần mềm cho các giao dịch ngân hàng tại quầy bao gồm các dịch vụ ngân hàng cơ bản, chuyển vốn, sổ tiết kiệm, két tiền gửi an toàn, tủ cất giữ an toàn, thu nhận và truy xuất chữ ký và nhận dạng dấu vân tay, tủ đựng tiền, tài khoản chính phủ, quỹ phúc lợi xã hội, đầu tư cổ phiếu, séc du lịch, báo cáo hệ thống quản lý thông tin (MIS) và các khoản hoàn trả theo định kỳ (R- Returns), tủ gửi đồ an toàn, thanh toán với séc ngoại tệ và thu ngân, thành viên cho ngân hàng hợp tác, lương hưu/quỹ phúc lợi; chương trình phần mềm cung cấp cổng giao tiếp, cổng giao tiếp cho

máy đọc thẻ từ (MICR), dịch vụ ngân hàng qua điện thoại, các tiếp cận từ xa đối với khách hàng, thanh toán ra/nhận thanh toán.

Nhóm 42: Dịch vụ phát triển phần mềm, dịch vụ thiết kế và hỗ trợ cho lĩnh vực ngân hàng và tài chính, là các dịch vụ bao gồm trong nhóm này.

---

(111) **4-0285044**
(210) 4-2014-16835
(181) 22.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

KRONFA

(151) 25.07.2017
(220) 22.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước khoáng (đồ uống); nước suối (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế); nước uống thể thao (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

---

(111) **4-0285045**
(210) 4-2014-16836
(181) 22.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

KRÔNGPHA

(151) 25.07.2017
(220) 22.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước khoáng (đồ uống); nước suối (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế); nước uống thể thao (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

---

(111) **4-0285046**
(210) 4-2014-20104
(181) 26.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 26.08.2014

(531) 26.4.2; 26.3.23
(591) Cam, xám
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ KIM THỊNH (VN)
200 đường 48, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị như: máy đo lường - thử nghiệm cơ lý, thiết bị đo lường độ bền với ánh sáng và thời tiết; hóa chất như: chất xúc tiến, phòng lão trong ngành cao su - nhựa, axít béo, glyxerin.

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp như: thiết bị đo lường, thiết bị thử nghiệm trong ngành dệt may, giày da, cao su - nhựa, bao bì, sắt thép.

---

(111) **4-0285047**
(210) 4-2013-16402
(181) 24.07.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

TaniLac

(151) 25.07.2017
(220) 24.07.2013

(731) TOPFER GMBH (DE)
Heisinger Strasse 6, 87463 Dietmannsried, Germany
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chế phẩm rửa âm đạo, nước tắm ô xi, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm dược và chế phẩm thú y, cụ thể là, thuốc không kê theo đơn, chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất từ trà dùng cho mục đích y tế; nước rau ép từ các loại thảo dược (cho mục đích y tế), dùng cho trẻ em, người tàn tật, người mắc bệnh tiểu đường, người nhạy cảm với muối natri và có thể phù hợp với thức ăn dùng cho em bé; muối ăn nhân tạo dùng cho mục đích ăn kiêng; chất thay thế đường tự nhiên dùng cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm không cho mục đích y tế, trên cơ sở prôtein, chất béo và axit béo, được bổ sung thêm vitamin, chất khoáng và các nguyên tố vi lượng, ở dạng đơn chất hoặc dạng tổng hợp; chất bổ sung thực phẩm không dùng cho mục đích y tế trên cơ sở hyđrat-cacbon và chất xơ được bổ sung thêm vitamin, chất khoáng và các nguyên tố vi lượng, dạng đơn chất hoặc dạng tổng hợp.

Nhóm 29: Sữa; sữa bột làm thức ăn cho người (không dùng cho trẻ sơ sinh); nước sữa; thực phẩm ăn kiêng không cho mục đích y tế, trên cơ sở prôtein, chất béo và axít béo, được bổ sung thêm vitamin, chất khoáng và các nguyên tố vi lượng, ở dạng đơn chất hoặc dạng tổng hợp, cụ thể là, sản phẩm sữa, sữa đậu nành, nước sữa.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn kiêng không dùng cho mục đích y tế trên cơ sở hyđrat-cacbon và chất xơ, được bổ sung thêm vitamin, chất khoáng và các nguyên tố vi lượng, dạng đơn chất hoặc dạng tổng hợp, cụ thể là chế phẩm ngũ cốc, thanh ngũ cốc.

---

(111) **4-0285048**
(210) 4-2016-00784
(181) 11.01.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 11.01.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đỏ, xanh lam
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI (VN)
Tổ 18, đường Nguyễn Khuyến, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0285049**
(210) 4-2012-25921
(181) 16.11.2022
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 16.11.2012

(531) 3.7.7; A3.7.24
(731) CRANE LIMITED (GB)
Crane House, Epsilon Terrace, West Road, Ipswich, Suffolk IP3 9FJ, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Van kim loại (không là bộ phận của máy); ống nối bằng kim loại; ống thoát khí bằng kim loại; khớp nối (bộ phận của van, làm bằng kim loại); van vận hành (không là bộ phận của máy) như là một van điều chỉnh và có đường dẫn nối với hệ thống phân phối nước trong quá trình vận hành (làm bằng kim loại); đầu nối của các loại van và ống kể trên (làm bằng kim loại).

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0285050**
(210) 4-2013-12691
(181) 17.06.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 17.06.2013

(531) 26.4.2
(591) Trắng, vàng, xanh dương
(731) WT PARTNERSHIP (S) PTE LTD (SG)
18 Cross Street #15-06 China Square Central, Singapore 048423
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn lập dự toán và chi phí cho các dự án xây dựng; quản lý kế hoạch thực hiện dự án; quản lý chi phí thực hiện dự án; lập phương án, kế hoạch thực hiện dự án.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn kỹ thuật, thi công cho các công trình xây dựng, tư vấn giám sát thi công công trình xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn lập dự án xây dựng; tư vấn thiết kế xây dựng; tư vấn khảo sát xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng.

---

(111) **4-0285051**
(210) 4-2013-15771
(181) 18.07.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 18.07.2013

(531) 3.13.1; A3.13.24; A26.11.12; 26.13.25
(591) Hồng cánh sen
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ LÂM NGHIỆP BÌNH MINH (VN)
Thôn Do Thượng, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví đựng tiền .

Nhóm 25: Quần áo; mũ nón đội đầu; khăn choàng; cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón đội đầu, khăn choàng, cà vạt, túi xách, ví đựng tiền.

---

(111) **4-0285052**
(210) 4-2013-19581
(181) 27.08.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

POLYCORE

(151) 25.07.2017
(220) 27.08.2013

(731) POLYCORE OPTICAL PTE LTD (SG)
33 Ubi Avenue 3, #05-52 Vertex Tower A, Singapore 408868
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính thuốc (kính đeo mắt); gọng kính quang học; mắt kính quang học; vật dùng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; thấu kính quang học; thấu kính quang học dùng cho kính mắt; thấu kính quang học dùng cho kính râm; kính quang học; gọng kính của kính thuốc; mắt kính của kính thuốc; thiết bị đo chính xác; gọng kính đeo mắt; mắt kính đeo mắt; thấu kính của kính đeo mắt; kính đeo mắt.

---

(111) **4-0285053**
(210) 4-2016-05271
(181) 04.03.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

lemos

(151) 25.07.2017
(220) 04.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)
Cầu Đầm, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

---

(111) **4-0285054**
(210) 4-2016-12851
(181) 09.05.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIMOSCOM

CÔNG TY CỔ PHẦN VIET MONGCO

(151) 25.07.2017
(220) 09.05.2016

(531) 7.3.11; A26.11.8; 25.1.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT MÔNG CỔ (VN)
Số 18/NV7 khu DA Tổng cục 5 Bộ Công An, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0285055**
(210) 4-2013-17312
(181) 02.08.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

LOTTE

(151) 25.07.2017
(220) 02.08.2013

(731) LOTTE ENGINEERING & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
Jam-won 50-2 Seochu-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Thông tin về lĩnh vực sửa chữa; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; nghề mộc (sửa chữa); sửa chữa quần áo; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; trợ giúp khi hỏng xe (sửa chữa); bảo dưỡng và sửa chữa két sắt; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; đóng tàu; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ làm tuyết nhân tạo; dịch vụ giặt là; giám sát việc xây dựng công trình; tẩy uế; diệt trừ động vật có hại, không dùng trong lĩnh vực nông nghiệp; phục chế các tác phẩm nghệ thuật.

---

(111) **4-0285056**
(210) 4-2013-17042
(181) 31.07.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 31.07.2013

(531) 26.4.4; 26.4.2; 26.15.25
(591) Đỏ, trắng, xám, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HERO AT (VN)
15/253 đường Hưng Yên, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; sơn diệt khuẩn; chế phẩm dùng làm sơn lót; sơn phủ.

---

(111) **4-0285057**
(210) 4-2013-26169
(181) 06.11.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 06.11.2013

(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.3.23
(591) Đỏ, xám
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG LỰC (VN)
122 Nguyễn Sĩ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo các loại: áo sơ mi; quần tây; vest; váy đầm; quần áo bảo hộ lao động (không dùng cho mục đích phòng chống tai nạn); áo quần thun.

---

(111) **4-0285058**
(210) 4-2013-27946
(181) 26.11.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 26.11.2013

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.7.25
(731) GREENSTICK Co., LTD. (KR)
90-2 Nonhyeon-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-818, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bộ đồ chơi dạng hình khối; đồ chơi làm từ cao su; đồ chơi làm từ kim loại; đồ chơi làm bằng gỗ; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi xếp dạng hình khối xây dựng; bộ đồ chơi; đồ chơi (đồ chơi dạng đồ vật); thiết bị chơi các loại trò chơi.

---

(111) **4-0285059**
(210) 4-2016-15851
(181) 01.06.2024
(300) 1234327 05.05.2014 US
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 01.06.2014

(531) 4.5.5; A2.1.23; A2.3.23; 4.5.2; 4.5.3
(591) Vàng, nâu
(731) GOOGLE INC. (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, USA.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng di động để cung cấp quyền truy cập, tra cứu, hiển thị và chia sẻ thông tin địa lý tương tác và không tương tác, thông tin du lịch (lữ hành), bản đồ địa lý và hình ảnh bản đồ và địa điểm định vị trên bản đồ.

Nhóm 39: Cung cấp các thông tin địa lý tương tác và không tương tác, thông tin du lịch (lữ hành), bản đồ địa lý và hình ảnh bản đồ và địa điểm định vị trên bản đồ qua trang web.

---

(111) **4-0285060**
(210) 4-2016-00111
(181) 05.01.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 05.01.2016

(531) 26.1.1; 24.17.5
(591) Đỏ, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN GIÁO DỤC A+ (VN)
75 Bùi Đình Tuý, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; tư vấn đào tạo.

---

(111) **4-0285061**
(210) 4-2014-17480
(181) 29.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 29.07.2014

(531) 2.7.14; 2.7.25; A7.1.11; A7.1.9
(731) KIỀU XUÂN ĐỨC (VN)
Số nhà 44, thôn Đồng Tâm, xã Đliêya, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0285062**
(210) 4-2014-22062
(181) 18.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 18.09.2014

(531) 26.1.2; 26.2.7; 26.15.15
(731) A-CLUB TRADING LTD. (HK)
Room E, 16/F, Alpha House, 27-33 Nathan Road, Tsim Sha Tsui, KLN, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống có ga; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0285063**
(210) 4-2014-20428
(181) 28.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 28.08.2014

(531) A1.1.2; A1.1.12; 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23
(731) DONGGUAN SUDONG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.200, Yuenheling, Dazhou District, Qiaotou Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ phân phối băng dính (máy móc); máy bao gói; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dao điện; máy tán đinh; thiết bị hàn vận hành bằng gaz; khoan cầm tay chạy điện; súng phun hồ dính, dùng điện; máy nhào.

---

(111) **4-0285064**
(210) 4-2014-23528
(181) 01.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 01.10.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A11.3.4
(591) Đỏ, hồng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh tím, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TRÀ HÙNG PHÁT (VN)
Tổ 4, ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); chè túi lọc (trà túi lọc); cà phê; ca cao; bánh kẹo.

---

(111) **4-0285065**
(210) 4-2014-30542
(181) 09.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 09.12.2014

(531) 2.1.8; A2.1.16
(591) Đen, đen nhạt, đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THỰC PHẨM AIDA (VN)
54A đường 21, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Bột dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); sữa dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); bánh dinh dưỡng (sản phẩm dùng cho mục đích y tế); viên uống dinh dưỡng (là dạng thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế); nước uống dinh dưỡng (là thực phẩm chức năng dạng nước dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0285066**
(210) 4-2014-20289
(181) 27.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 27.08.2014

(531) 21.3.1; 21.3.25; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, ghi, đen, trắng, tím, cam
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUỐC HOA - VIỆT NAM (VN)
214 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bàn bi-a và phụ kiện bàn bi-a như: bóng bi-a, gậy bi-a, nỉ trải bàn bi-a, phấn dùng cho gậy chọc bàn bi-a.

---

(111) **4-0285067**
(210) 4-2014-23261
(181) 30.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

SOTECH

(151) 25.07.2017
(220) 30.09.2014

(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SOTECH (VN)
Số nhà 78, ngõ 2, phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn, đèn điện các loại.

---

(111) **4-0285068**
(210) 4-2014-23463
(181) 01.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

ROBCEFACLOR

(151) 25.07.2017
(220) 01.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH ROBINSON PHARMA USA (VN)
63A Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0285069**
(210) 4-2014-29806
(181) 02.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

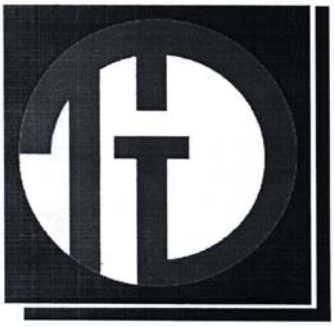

(151) 25.07.2017
(220) 02.12.2014

(531) 26.4.1; 26.1.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DẦU NHỜN THIÊN THIÊN ĐỨC (VN)
Ấp Bình Hữu 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; mỡ bôi trơn.

---

(111) **4-0285070**
(210) 4-2014-30506
(181) 09.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 09.12.2014

(531) 26.4.4; A26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
Số nhà 28, đường Tuệ Tĩnh, tổ 7b, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy; dép; mũ đội đầu; khăn quàng cổ (trang phục quần áo); găng tay (trang phục quần áo).

---

(111) **4-0285071**
(210) 4-2014-17484
(181) 30.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 30.07.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT TRÀ CAO TRƯỜNG PHÁT (VN)
Ấp Thị Tứ, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt heo chà bông; giò lụa; chả lụa; pa tê; đậu phộng (lạc) chiên; hạt điều rang muối.

Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(111) **4-0285072**
(210) 4-2014-20425
(181) 28.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 28.08.2014

(531) 26.1.1; 25.5.25; 26.15.1
(731) TAIZHOU JINLONG PUMP CO., LTD. (CN)
Shanshilingkou, Daxi Town, Wenling City, Zhejiang, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; bơm (bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ); máy bơm; bơm nước ô tô (bộ phận của động cơ); bơm chân không (máy móc); bơm khí nén; bơm thủy lực; bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt; van (bộ phận của máy); máy khí nén.

---

(111) **4-0285073**
(210) 4-2014-29406
(181) 27.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

DOVAMATEUSA

(151) 25.07.2017
(220) 27.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐỒNG VÀNG (VN)
Số 105 Nguyễn Trãi, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: chất diệt nấm; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc trừ sâu; chế phẩm để diệt cây có hại (chất diệt cỏ); chế phẩm để diệt trừ sâu hại.

---

(111) **4-0285074**
(210) 4-2014-23503
(181) 01.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

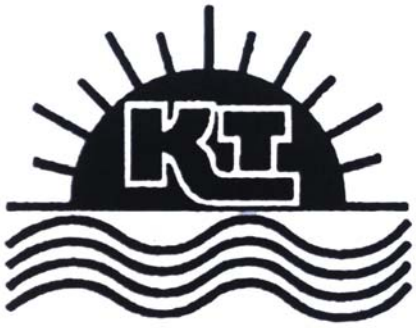

(151) 25.07.2017
(220) 01.10.2014

(531) 1.3.1; A26.11.13; 1.15.24
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA KIM TƯỜNG (VN)
581 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: giày dép, giày cao cổ, giày thể thao, giày khiêu vũ, giày trượt tuyết, gót giày, đế giày dép, mũi giày, dây buộc giày, miếng lót giày, quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0285075**
(210) 4-2014-29401
(181) 27.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 27.11.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; A1.1.12; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM D&G (VN)
75/82 Trần Văn Đang, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; sữa rửa mặt; kem dưỡng trắng da; sữa tắm; kem tẩy lông; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc, chế phẩm để vệ sinh thân thể).

---

(111) **4-0285076**
(210) 4-2014-29528
(181) 28.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIETLOTUSI

(151) 25.07.2017
(220) 28.11.2014

(731) NGUYỄN ĐĂNG NAM (VN)
19/3 tổ 50, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột tắm trắng (mỹ phẩm); kem tắm trắng (mỹ phẩm); kem tẩy tế bào chết; mặt nạ dưỡng da; sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, bột tắm trắng, kem tắm trắng, kem tẩy tế bào chết, mặt nạ dưỡng da, sữa tắm, kem ngăn ngừa mụn, kem dưỡng da, kem chống nắng, sữa rửa mặt, son môi, phấn má hồng, chế phẩm bôi mi mắt (mát-ca-ra), dầu xả tóc, dầu gội đầu, phấn trang điểm, nước hoa, kem trị nám, kem làm mờ vết thâm.

---

(111) **4-0285077**
(210) 4-2014-29529
(181) 28.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

WHITELOTUSI

(151) 25.07.2017
(220) 28.11.2014

(731) NGUYỄN ĐĂNG NAM (VN)
19/3 tổ 50, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột tắm trắng (mỹ phẩm); kem tắm trắng (mỹ phẩm); kem tẩy tế bào chết; mặt nạ dưỡng da; sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, bột tắm trắng, kem tắm trắng, kem tẩy tế bào chết, mặt nạ dưỡng da, sữa tắm, kem ngăn ngừa mụn, kem dưỡng da, kem chống nắng, sữa rửa mặt, son môi, phấn má hồng, chế phẩm bôi mi mắt (mát-ca-ra), dầu xả tóc, dầu gội đầu, phấn trang điểm, nước hoa, kem trị nám, kem làm mờ vết thâm.

---

(111) **4-0285078**
(210) 4-2014-30401
(181) 08.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZICO

(151) 25.07.2017
(220) 08.12.2014

(531) 26.4.3; 26.4.8; 26.4.9; 26.15.15; 26.3.23
(731) ZICO IP INC. (VG)
Nerine Chambers, PO Box 905, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; kế toán; tư vấn kinh doanh liên quan đến quản trị công nghệ thông tin; nghiên cứu kinh doanh; quản lý nguồn nhân lực; quản lý và tổ chức các sự kiện nhằm tiếp thị, quảng cáo nhãn hiệu, thúc đẩy hoặc quảng cáo các hàng hóa hoặc dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; chuẩn bị tài liệu liên quan đến thuế; quan hệ công chúng.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ máy tính (lập trình và cài đặt, sửa chữa và bảo dưỡng phần mềm máy tính); tư vấn về công nghệ thông tin; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; sao lưu dữ liệu off-site; khôi phục dữ liệu máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0285079**
(210) 4-2014-23306
(181) 30.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 30.09.2014

(531) A2.9.16; 5.7.3; A26.11.12; 26.1.1
(591) Xanh ngọc, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Khu trung tâm xã Tuấn Hưng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0285080**
(210) 4-2014-23464
(181) 01.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

AVATONE

(151) 25.07.2017
(220) 01.10.2014

(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
013 lô R C/C Nguyễn Kim, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu đọc đĩa; âm-pli; đầu máy karaôkê.

---

(111) **4-0285081**
(210) 4-2008-21031
(181) 30.09.2018
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOSTAREL

(151) 25.07.2017
(220) 30.09.2008

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0285082**
(210) 4-2014-20337
(181) 27.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

LEVIET

(151) 25.07.2017
(220) 27.08.2014

(591) Đỏ, trắng
(731) PHẠM THANH VIỆT (VN)
232/4 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); vớ (tất).

---

(111) **4-0285083**
(210) 4-2014-18646
(181) 12.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

bluebell
Ring the bell, ring your success

(151) 25.07.2017
(220) 12.08.2014

(531) 22.3.1; A22.3.8
(591) Xanh nước biển, vàng chanh, nâu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CHUÔNG XANH (VN)
Số 286/12 đường Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ SPVN (SPVN INVEST & I.P Co.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

---

(111) **4-0285084**
(210) 4-2014-31687
(181) 19.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

ChocoTuti

(151) 25.07.2017
(220) 19.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM S.K (VN)
10 đường số 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0285085**
(210) 4-2014-32006
(181) 23.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 23.12.2014

(531) 26.1.2; 24.17.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, xanh dương đậm, tím, trắng
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SÓC TRĂNG (VN)
Số 17 Pasteur, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế (bao gồm các dịch vụ chăm sóc y tế, khám chữa bệnh, phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người).

---

(111) **4-0285086**
(210) 4-2014-32885
(181) 31.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 31.12.2014

(531) A1.1.5; A1.1.10; 25.1.25; 5.13.25
(731) GUANGXI DONGXING CALENDULA IMPORT & EXPORT TRADE CO., LTD. (CN)
No. 1605, Unit 2, Building 1, North of Dongmeng Avenue, Dongxing City, Guangxi, CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; sô cô la; bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; bánh tạc.

---

(111) **4-0285087**
(210) 4-2015-13663
(181) 29.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 29.05.2015

(531) 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
Số 2 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; kem bơ; pho mát; bơ thực vật; kem (sản phẩm sữa), sữa; đồ uống làm từ sữa; sữa chua; các sản phẩm sữa từ đậu nành.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm ngũ cốc; bột đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây không có cồn, sirô dùng cho đồ uống; nước uống làm từ sữa đậu.

---

(111) **4-0285088**
(210) 4-2015-13664
(181) 29.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SOYAMAN

(151) 25.07.2017
(220) 29.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
Số 2 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; kem bơ; pho mát; bơ thực vật; kem (sản phẩm sữa), sữa; đồ uống làm từ sữa; sữa chua; các sản phẩm sữa từ đậu nành.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm ngũ cốc; bột đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây không có cồn, sirô dùng cho đồ uống; nước uống làm từ sữa đậu.

---

(111) **4-0285089**
(210) 4-2015-13665
(181) 29.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SOY
MAN

(151) 25.07.2017
(220) 29.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
Số 2 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; kem bơ; pho mát; bơ thực vật; kem (sản phẩm sữa), sữa; đồ uống làm từ sữa; sữa chua; các sản phẩm sữa từ đậu nành.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm ngũ cốc; bột đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây không có cồn, sirô dùng cho đồ uống; nước uống làm từ sữa đậu.

---

(111) **4-0285090**
(210) 4-2014-31588
(181) 18.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

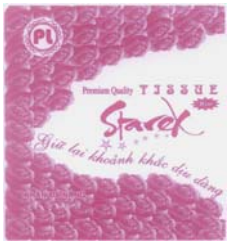

(151) 25.07.2017
(220) 18.12.2014

(531) 26.1.1; A5.5.20; 25.1.25; 25.7.25
(591) Hồng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH BẢO THƯ (VN)
14B Bùi Cẩm Hổ, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy khô và ướt; giấy vệ sinh; giấy vệ sinh lót cho em bé.

---

(111) **4-0285091**
(210) 4-2014-32120
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 24.12.2014

(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, đen, đỏ, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi (mỹ phẩm); sữa tắm.

---

(111) **4-0285092**
(210) 4-2014-32121
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 24.12.2014

(531) 5.5.1; 3.7.1; 3.7.16; A5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, đen, đỏ, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi (mỹ phẩm); sữa tắm.

---

(111) **4-0285093**
(210) 4-2014-32122
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 24.12.2014

(531) 3.11.7; 3.7.1; 3.7.16
(591) Trắng, xanh dương, đen, đỏ, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi môi (mỹ phẩm); sữa tắm.

---

(111) **4-0285094**
(210) 4-2014-31663
(181) 19.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 19.12.2014

(531) A26.4.24; 26.4.2
(731) TOPARTS PTE LTD (SG)
196 Pandan Loop #04-09 Pantech Business Hub, Singapore 128384
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 06: Vòng bằng kim loại (vòng đai chặn bằng kim loại); vòng kẹp bằng kim loại (vòng đai để kết nối); khuỷu ống bằng kim loại cho ống dẫn; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); khấu bịt đầu gậy bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho ống dẫn khí nén.

Nhóm 07: Các linh kiện cho nồi hơi của máy; bộ nối ghép (bộ phận của máy móc)/khớp nối kín (bộ phận máy móc); cơ cấu ghép nối không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 17: Vòng bằng cao su; ống mềm, không bằng kim loại; ống bằng vật liệu dệt; vòng đệm ống (miếng đệm cho ống dẫn); dây bằng cao su; đệm lót (đệm nối kín/xi gắn kín); vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá.

---

(111) **4-0285095**
(210) 4-2014-32021
(181) 23.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 23.12.2014

(531) 1.15.23; A25.7.7; 26.1.2; 26.1.4
(591) Trắng, vàng cam, xanh tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8 đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà (sơn); sơn chịu lửa; sơn lót.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu sơn và chất phủ; giới thiệu và trưng bày sản phẩm sơn và chất phủ; giới thiệu sản phẩm sơn và chất phủ trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo sơn và chất phủ.

---

(111) **4-0285096**
(210) 4-2014-32164
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

PASCO

(151) 25.07.2017
(220) 24.12.2014

(731) HOKUETSU KISHU PAPER CO.,LTD. (JP)
5-1, Nishizao 3-chome, Nagaoka-shi, Niigata, 940-0027, JAPAN
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; giấy để in; tờ giấy (văn phòng phẩm); bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng.

---

(111) **4-0285097**
(210) 4-2014-32167
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 24.12.2014

(531) A25.1.10; 24.9.1; 26.1.2; 24.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng đồng, xanh ngọc
(731) VINA CARMEN S.A. (CL)
AV. Apoquindo 3669, Piso 6, Las Condes, Santiago, Chile
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang và rượu có ga.

---

(111) **4-0285098**
(210) 4-2015-01026
(181) 14.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 14.01.2015

(531) A5.3.15; 26.4.2; A6.19.13; A5.1.5
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nước biển, xanh lá mạ, hồng, vàng, đỏ, trắng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ TÂN CƯƠNG HOÀNG BÌNH (VN)
Xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0285099**
(210) 4-2015-01100
(181) 14.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THIẾT BỊ VĂN PHÒNG
SIÊU THANH

(151) 25.07.2017
(220) 14.01.2015

(531) 24.17.17; 24.17.25; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VĂN PHÒNG SIÊU THANH (VN)
A20 đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng kim khí điện máy, điện tử gia dụng như: máy thu hình (tivi), loa, máy tăng âm (ampli), ống nói (micrô), bộ trộn âm (micxơ), đầu thu hình kỹ thuật số và thiết bị của chúng; mua bán hàng điện lạnh như: máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ ướp rượu, máy lọc nước, máy nước nóng, máy rửa chén, máy sấy quần áo, máy lọc không khí, máy nước nóng lạnh, tủ mát - tủ giữ lạnh và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị viễn thông như: điện thoại và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị kỹ thuật số như: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị giải trí như: máy nghe nhạc mp3, mp4, đầu phát HD, máy chơi game, từ điển điện tử, bút thông minh; mua bán đồ gia dụng như: quạt điện - quạt máy, bàn ủi - bàn là, đèn điện - đèn sạc, máy hút bụi, bình lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay đậu nành, máy pha cà phê, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy làm sữa chua và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị nhà bếp như: nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp ga-bếp điện-bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, lẩu điện, nồi, xoong, chảo, máy xay thịt, máy rửa chén, ấm nước, bình nước và thiết bị của chúng; mua bán đồ em bé như: máy hút sữa mẹ, bình bú sữa cho em bé, núm vú giả, máy hâm thức ăn, máy tiệt trùng siêu tốc; mua bán máy móc, dụng cụ

thiết bị làm đẹp và chăm sóc sức khỏe; mua bán dụng cụ cầm tay như: búa, cưa, kìm, cà lê, mỏ lết, ổ khóa, két sắt, đèn pin, mũi khoan, máy khoan, máy cưa, máy mài và thiết bị của chúng; mua bán điện cơ như: đèn điện, cảm biến, ổn áp, chuôi đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện, máy bơm nước, máy phun áp lực và thiết bị của chúng; mua bán hàng may mặc và phụ kiện thời trang; mua bán lương thực thực phẩm, nước giải khát; mua bán máy móc dùng trong nông nghiệp như: máy gieo hạt, máy thu hoạch rau, củ, quả, hạt, máy gặt lúa, máy sát lúa, máy sấy khô, máy phun thuốc, máy gặt cỏ, máy tỉa cành; mua bán thiết bị máy công nghiệp khai khoáng, lâm nghiệp, xây dựng và linh kiện phụ tùng; mua bán hoá chất, hoá mỹ phẩm; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán lương thực thực phẩm, đồ uống các loại; mua bán hàng trang trí nội thất và hàng thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; xây dựng dân dụng, công nghiệp; lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

---

(111) **4-0285100**
(210) 4-2015-01101
(181) 14.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 25.07.2017
(220) 14.01.2015

(531) 24.17.17; 24.17.25; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH (VN)
A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng kim khí điện máy, điện tử gia dụng như: máy thu hình (tivi), loa, máy tăng âm (ampli), ống nói (micrô), bộ trộn âm (micxơ), đầu thu hình kỹ thuật số và thiết bị của chúng; mua bán hàng điện lạnh như: máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ ướp rượu, máy lọc nước, máy nước nóng, máy rửa chén, máy sấy quần áo, máy lọc không khí, máy nước nóng lạnh, tủ mát - tủ giữ lạnh và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị viễn thông như: điện thoại và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị kỹ thuật số như: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị giải trí như: máy nghe nhạc mp3, mp4, đầu phát HD, máy chơi game, từ điển điện tử, bút thông minh; mua bán đồ gia dụng như: quạt điện - quạt máy, bàn ủi - bàn là, đèn điện - đèn sạc, máy hút bụi, bình lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay đậu nành, máy pha cà phê, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy làm sữa chua và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị nhà bếp như: nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp ga-bếp điện-bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, lẩu điện, nồi, xoong, chảo, máy xay thịt, máy rửa chén, ấm nước, bình nước và thiết bị của chúng; mua bán đồ em bé như: máy hút sữa mẹ, bình bú sữa cho em bé, núm vú giả, máy hâm thức ăn, máy tiệt trùng siêu tốc; mua bán máy móc, dụng cụ thiết bị làm đẹp và chăm sóc sức khỏe; mua bán dụng cụ cầm tay như: búa, cưa, kìm, cà lê, mỏ lết, ổ khóa, két sắt, đèn pin, mũi khoan, máy khoan, máy cưa, máy mài và thiết bị

của chúng; mua bán điện cơ như: đèn điện, cảm biến, ổn áp, chuôi đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện, máy bơm nước, máy phun áp lực và thiết bị của chúng; mua bán hàng may mặc và phụ kiện thời trang; mua bán lương thực thực phẩm, nước giải khát; mua bán máy móc dùng trong nông nghiệp như: máy gieo hạt, máy thu hoạch rau, củ, quả, hạt, máy gặt lúa, máy sát lúa, máy sấy khô, máy phun thuốc, máy gặt cỏ, máy tỉa cành; mua bán thiết bị máy công nghiệp khai khoáng, lâm nghiệp, xây dựng và linh kiện phụ tùng; mua bán hoá chất, hoá mỹ phẩm; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán lương thực thực phẩm, đồ uống các loại; mua bán hàng trang trí nội thất và hàng thủ công mỹ nghệ.

---

(111) **4-0285101**
(210) 4-2016-31772
(181) 12.10.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 12.10.2016

(531) 5.7.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ tươi, vàng, trắng
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ (VN)
Thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo (gạo Bắc thơm số 7, gạo Nàng Xuân).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi gạo (gạo Bắc thơm số 7, gạo Nàng Xuân).

---

(111) **4-0285102**
(210) 4-2015-31699
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 11.11.2015

(531) 13.1.1; 1.15.5; 26.4.2; 25.5.25
(591) Vàng, đỏ, xanh, đen
(731) PHAN VĂN MẠC (VN)
2G Bến Cát, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0285103**
(210) 4-2015-31750
(181) 12.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 12.11.2015

(531) 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, nâu, vàng, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANKO VIỆT NAM (VN)
Km5, quốc lộ 1, xã Tiên Tân, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la.

---

(111) **4-0285104**
(210) 4-2015-31672
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NQHC - TỦ ĐIỆN TRUNG THẾ VÀ HẠ THẾ

(151) 26.07.2017
(220) 11.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT QUANG HC (VN)
Tổ dân phố Nhất Nhị, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Tủ điện.

---

(111) **4-0285105**
(210) 4-2014-28140
(181) 17.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 17.11.2014

(531) 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRANG TRÍ NỘI THẤT HOÀNG GIA (VN)
60/9T Trần Văn Mười, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất như: giường, tủ, kệ, bàn, ghế, đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 24: Rèm cửa.

---

(111) **4-0285106**
(210) 4-2015-30852
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NATURE'S WORLD

(151) 26.07.2017
(220) 04.11.2015

(531) 25.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI THIÊN NHIÊN (VN)
Đường số 08, khu công nghiệp Hòa Cầm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0285107**
(210) 4-2015-30853
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Your Health
Our Happiness

(151) 26.07.2017
(220) 04.11.2015

(531) 5.5.16; A5.5.20; 5.3.11; A5.3.14
(591) Hồng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI THIÊN NHIÊN (VN)
Đường số 08, khu công nghiệp Hòa Cầm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0285108**
(210) 4-2015-30854
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NOTO

(151) 26.07.2017
(220) 04.11.2015

(531) 26.13.25
(591) Nâu, cam, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI THIÊN NHIÊN (VN)
Đường số 08, khu công nghiệp Hòa Cầm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bột tam thất thực phẩm; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0285109**
(210) 4-2015-30855
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 04.11.2015

(531) 26.3.1; 26.13.25
(591) Nâu, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI THIÊN NHIÊN (VN)
Đường số 08, khu công nghiệp Hòa Cầm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0285110**
(210) 4-2015-31582
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 11.11.2015

(531) A5.3.15; 25.1.6; 26.1.2
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ VƯỜN VIỆT (VN)
Số nhà 33, ngõ 477 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu thực phẩm sạch; quảng cáo.

---

(111) **4-0285111**
(210) 4-2016-21399
(181) 15.07.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 15.07.2016

(531) 6.1.2; 26.1.2; A5.3.15
(591) Vàng, xanh
(731) TỔ HỢP TÁC CHÈ DÂY RA ZÉH (VN)
Thôn Điềm, xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Chè (chè tươi, chè khô, chè đã qua chế biến).

---

(111) **4-0285112**
(210) 4-2015-27870
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HAPPY CHEF

(151) 26.07.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HAPPY COOK (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố, may xay thực phẩm (loại dùng điện, sử dụng trong gia đình).

Nhóm 08: Dao, thìa, dĩa (nĩa).

Nhóm 11: Thiết bị nấu nướng, làm lạnh dùng điện (nồi cơm điện, bếp điện, chảo điện, nồi điện, lò viba, ấm đun nước, nồi áp suất, tủ ướp lạnh, tủ động lạnh, máy điều hoà không khí), quạt điện, máy lọc nước (loại dùng trong gia đình), bếp ga.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp (nồi, chảo, càmen, thau), thùng đựng đá, thùng ướp lạnh, bình cách nhiệt, bình thủy (không chạy điện).

---

(111) **4-0285113**
(210) 4-2015-27871
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CHEF TOPE

(151) 26.07.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HAPPY COOK (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố, may xay thực phẩm (loại dùng điện, sử dụng trong gia đình).

Nhóm 08: Dao, thìa, dĩa (nĩa).

Nhóm 11: Thiết bị nấu nướng, làm lạnh dùng điện (nồi cơm điện, bếp điện, chảo điện, nồi điện, lò viba, ấm đun nước, nồi áp suất, tủ ướp lạnh, tủ động lạnh, máy điều hoà không khí), quạt điện, máy lọc nước (loại dùng trong gia đình), bếp ga.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp (nồi, chảo, càmen, thau), thùng đựng đá, thùng ướp lạnh, bình cách nhiệt, bình thủy (không chạy điện).

---

(111) **4-0285114**
(210) 4-2015-27872
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MY CHEF

(151) 26.07.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HAPPY COOK (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố, may xay thực phẩm (loại dùng điện, sử dụng trong gia đình).

Nhóm 08: Dao, thìa, đĩa (nĩa).

Nhóm 11: Thiết bị nấu nướng, làm lạnh dùng điện (nồi cơm điện, bếp điện, chảo điện, nồi điện, lò viba, ấm đun nước, nồi áp suất, tủ ướp lạnh, tủ động lạnh, máy điều hoà không khí), quạt điện, máy lọc nước (loại dùng trong gia đình), bếp ga.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp (nồi, chảo, càmen, thau), thùng đựng đá, thùng ướp lạnh, bình cách nhiệt, bình thủy (không chạy điện).

---

(111) **4-0285115**
(210) 4-2015-27893
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 09.10.2015

(531) A17.2.2; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC KIM THÀNH DUNG (VN)
Khối 4, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý, kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý, kim loại quý và quặng kim loại.

(111) **4-0285116**
(210) 4-2015-31656
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 11.11.2015

(531) A26.4.24
(591) Đen, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỆM MOUSSE LIÊN Á (VN)
55/1A đường Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Nệm cao su thiên nhiên.

---

(111) **4-0285117**
(210) 4-2015-31936
(181) 13.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 13.11.2015

(531) 26.4.1; 26.4.10; 26.1.1
(591) Cam, trắng, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANH EM (VN)
Số 98/75, ấp Sơn Long, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 01: Phân bón bao gồm phân bón hữu cơ và phân bón vô cơ.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thiết bị vật tư nông nghiệp: bình phun thuốc trừ sâu, phân bón hữu cơ và phân bón vô cơ.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói, sang chai phân bón vô cơ và phân bón hữu cơ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công phân bón vô cơ và phân bón hữu cơ theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0285118**
(210) 4-2015-30732
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 04.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH SOMI (VN)
1017/91 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0285119**
(210) 4-2015-31693
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 11.11.2015

(531) 5.7.1
(591) Nâu, trắng
(731) SINGTEX INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F., No. 10, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm trực tuyến quần áo, giày và mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trong các cửa hàng bán lẻ.

---

(111) **4-0285120**
(210) 4-2017-01849
(181) 24.01.2027
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 24.01.2017

(531) 6.1.2; 3.9.1; A1.1.10; 1.15.24; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN (VN)
Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L (Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán nước mắm; dịch vụ quảng cáo, quảng bá sản phẩm nước mắm.

(111) **4-0285121**
(210) 4-2014-12267
(181) 03.06.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

NANOFUCOICURCUMIN

(151) 26.07.2017
(220) 03.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH SINH THÁI HÒN RÙA (VN)
02 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0285122**
(210) 4-2014-15068
(181) 02.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

ARIAT

(151) 26.07.2017
(220) 02.07.2014

(531) 24.1.1; 26.13.25; 18.2.1
(591) Vàng, đen
(731) ARIAT INTERNATIONAL, INC. (US)
3242 Whipple Road, Union City, CA 94587, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ đặt hàng theo ca-tơ-lô theo đường bưu điện, và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến (tất cả các dịch vụ này liên quan tới các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn, quần áo, khăn quàng cổ, bít tất, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục), giày dép và mũ nón).

---

(111) **4-0285123**
(210) 4-2016-04111
(181) 22.02.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 22.02.2016

(531) 2.3.1; 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS INVEST (VN)
Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1 phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 33: Rượu và đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rượu và đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0285124**
(210) 4-2015-27997
(181) 09.10.2025
(300) 2015-035225 13.04.2015 JP
(450) 25.09.2017 354
(540)

Apressia

(151) 26.07.2017
(220) 09.10.2015

(731) KOMORI CORPORATION (JP)
11-1 Azumabashi 3-chome Sumida-ku Tokyo Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Bàn sử dụng hệ thống nâng bằng khí cho máy và thiết bị in hoặc đóng sách; thiết bị dồn/lồng giấy cho máy và thiết bị in hoặc đóng sách; thiết bị tách giấy cho máy và thiết bị in hoặc đóng sách; thiết bị nâng giấy cho máy và thiết bị in hoặc đóng sách; máy đẩy/sắp giấy cho máy và thiết bị in hoặc đóng sách; máy gập giấy/máy tạo khuôn cho giấy cho máy và thiết bị in hoặc đóng sách; máy đục lỗ cho máy và thiết bị in hoặc đóng sách; và các loại máy và thiết bị in và máy đóng sách khác; máy cắt giấy; máy nén loại bỏ khoảng trống; máy dập tem; máy hàn đính; máy/lưỡi khoét rãnh; máy tạo hộp giấy; máy ép nhựa dùng cho mục đích công nghiệp; máy bọc giấy.

---

(111) **4-0285125**
(210) 4-2015-27998
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Organic Coffee
MCO
CÀ PHÊ SẠCH PHA PHIN

(151) 26.07.2017
(220) 09.10.2015

(531) 5.7.1; 25.1.9
(591) Đỏ, nâu, xanh lá cây đậm, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), kem lạnh.

---

(111) **4-0285126**
(210) 4-2014-09183
(181) 26.04.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Y.F.A

(151) 26.07.2017
(220) 26.04.2014

(731) CÔNG TY TNHH MAY HÙNG NGUYỆT (VN)
201-D18 tập thể Công ty May 10, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ (trang phục); đồ đội đầu; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0285127**
(210) 4-2015-25814
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Aloday

(151) 26.07.2017
(220) 21.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOÀN TIẾN (VN)
Số 67, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng kim khí điện gia dụng, điện lạnh: bình nước inox, bình nóng lạnh, bình nước nóng, máy lọc nước, quạt sưởi, máy hút ẩm, máy xay, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, thiết bị vệ sinh; mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại như sơn, xi măng, gạch lát, ngói; mua bán vật liệu xây dựng kim loại như sắt thép.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa điện dân dụng; dịch vụ sửa chữa điện nước; dịch vụ sửa chữa các công trình dân dụng.

---

(111) **4-0285128**
(210) 4-2014-06321
(181) 27.03.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

SEVAMER

(151) 26.07.2017
(220) 27.03.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285129**
(210) 4-2014-13058
(181) 11.06.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

NAM PHƯƠNG

(151) 26.07.2017
(220) 11.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Thiết kế website, đồ họa, bảng hiệu.

Nhóm 44: Trồng rau, đậu các loại; trồng hoa, cây cảnh, hồ tiêu, cây gia vị, cây dược liệu.

---

(111) **4-0285130**
(210) 4-2015-27992
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

RAAMEN

(151) 26.07.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0285131**
(210) 4-2015-27994
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 09.10.2015

(591) Trắng, xanh, vàng, xám
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0285132**
(210) 4-2015-27996
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Now and more ...

(151) 26.07.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG (VN)
C4-1, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Mũi khoan dùng cho máy khoan; đá mài dùng cho máy mài; lưỡi cưa dùng cho máy cưa; máy khoan; máy mài; máy cưa.

---

(111) **4-0285133**
(210) 4-2014-00893
(181) 13.01.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZYS

(151) 26.07.2017
(220) 13.01.2014

(731) LUOYANG BEARING SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.6 Fenghua Road, High and New Technology Development Zone, Luoyang City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Ổ bi (bộ phận của máy móc); máy công cụ; máy xay; công cụ cắt (bộ phận của máy móc); đá mài (bộ phận của máy móc); thiết bị và máy đánh bóng (dùng điện); máy hoàn thiện sản phẩm; trục động cơ điện; máy nghiền ngũ cốc.

---

(111) **4-0285134**
(210) 4-2014-00894
(181) 13.01.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZYS

(151) 26.07.2017
(220) 13.01.2014

(731) LUOYANG BEARING SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.6 Fenghua Road, High and New Technology Development Zone, Luoyang City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai (cho người khác); dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; phân tích hóa học; kiểm tra chất lượng; nghiên cứu về cơ khí; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0285135**
(210) 4-2014-08347
(181) 18.04.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

ANT-MAN

(151) 26.07.2017
(220) 18.04.2014

(731) MARVEL CHARACTERS INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ kiện từ tính; đĩa ghi; máy tính; thiết bị xử lý các dữ kiện; đĩa âm thanh; bản ghi âm (có thể tải xuống được); bản ghi âm và ghi hình (có thể tải xuống được); loa; ống nhòm (quang học); máy tính cầm tay; máy quay viđiô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh; đĩa CD-ROMs; ổ đĩa CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); ổ ghi CD- ROMs (là một bộ phận của máy vi tính); điện thoại cầm tay; phụ tùng của điện thoại cầm tay cụ thể là bộ nạp pin; hộp điện thoại cầm tay; vi mạch điện tử có chứa dữ liệu bản ghi âm nhạc; tấm màn hình của điện thoại cầm tay; đầu đĩa com - pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-păc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; hộp đựng có chứa băng trò chơi máy tính và đĩa dùng cho trò chơi điện tử trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính; điện thoại kéo dài; nam châm dùng cho mục đích trang trí; máy ảnh (máy quay) kỹ thuật số; máy nghe nhạc, xem phim kỹ thuật số; đĩa DVD; máy chạy đĩa DVD; máy ghi đĩa DVDs; đĩa kỹ thuật số đa chức năng; đĩa viđiô kỹ thuật số; máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân; hộp đựng kính mắt; kính mắt; thước kẻ có chia khoảng cách; tai nghe; máy hát karaoke; micrô; máy nghe nhạc MP3; bộ điều biến (là một bộ phận của máy vi tính); miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh; bản ghi âm nhạc (có thể tải xuống được); máy nhắn tin; máy stereo cá nhân; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính cầm tay); máy in dùng với máy vi tính; máy thu thanh; kính râm; điện thoại; ti vi máy quay phim; máy ghi hình cát xét; máy chạy băng hình cát xét; hộp đựng có chứa băng trò chơi viđiô; đĩa dùng cho trò chơi điện tử bằng viđiô; băng từ viđiô; máy điện thoại truyền hình; bản ghi hình (có thể tải xuống được); điện đài xách tay; miếng đệm cổ tay và cánh tay hỗ trợ khi sử dụng máy vi tính; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mặt nạ bảo vệ mặt (không dùng cho mục đích y tế); áo phao ghi lê (áo phao cứu sinh); kính bơi; ống thở (của thợ lặn).

---

(111) **4-0285136**
(210) 4-2014-09116
(181) 25.04.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 25.04.2014

(531) 26.1.2; 1.15.23; A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SỨC BẬT (VN)
Phòng 606, khu B, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức lao động để đạt hiệu suất cao; văn phòng tuyển dụng lao động; văn phòng giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng.

---

(111) **4-0285137**
(210) 4-2014-10901
(181) 19.05.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

ROVELITO

(151) 26.07.2017
(220) 19.05.2014

(731) SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, 75008 Paris, FRANCE
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược.

---

(111) **4-0285138**
(210) 4-2015-23016
(181) 25.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

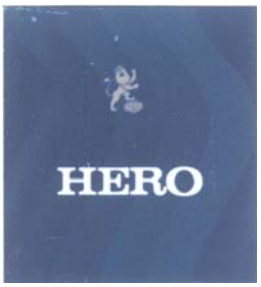

(151) 26.07.2017
(220) 25.08.2015

(531) 3.1.1; A1.5.3; A25.7.22
(591) Xanh lam, xanh, trắng, ghi
(731) N.V. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mài mòn, chế phẩm để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng, tinh dầu, nước xức tóc, nước hoa, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, xà phòng.

---

(111) **4-0285139**
(210) 4-2014-16828
(181) 22.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 22.07.2014

(531) A5.3.15; A5.3.13
(591) Tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI NHÀ SỨC KHỎE (VN)
Số 79 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0285140**
(210) 4-2014-26721
(181) 04.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 04.11.2014

(531) 3.4.13; A3.4.2; A5.3.13; 15.7.1; 25.1.6; 26.1.1
(591) Nâu, trắng, xanh lá cây
(731) HỘ KINH DOANH HƯƠNG VỊ TRUYỀN THỐNG (VN)
46A Phan Chu Trinh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Giò lụa; giò bò; pate; xúc xích.

---

(111) **4-0285141**
(210) 4-2014-20120
(181) 26.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 26.08.2014

(531) 26.4.2; A26.4.24; 26.13.1
(591) Ka ki, vàng đồng, hạt dẻ
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI - KHÁCH SẠN ÂU LẠC (VN)
90 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0285142**
(210) 4-2014-16700
(181) 21.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

ICEBOLT

(151) 26.07.2017
(220) 21.07.2014

(731) THE CONCENTRATE MANUFACTURING COMPANY OF IRELAND (ALSO TRADING AS SEVEN-UP INTERNATIONAL) (BM)
Corner House, 20 Parliament Street, Hamilton, Bermuda
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), nước uống có hương vị và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống không cồn đông lạnh với đá ăn xay nhuyễn.

---

(111) **4-0285143**
(210) 4-2014-21867
(181) 16.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

RONSON

(151) 26.07.2017
(220) 16.09.2014

(731) RONSON INCORPORATED LIMITED (GB)
Station Works, Station Road, Long Buckby, Northampton, Northamptonshire, NN6 7PF, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; chế phẩm để khử bụi; nhiên liệu (bao gồm khí đốt (ga) và xăng dầu, nhiên liệu lỏng cho động cơ đốt trong); bấc đèn.

Nhóm 34: Bật lửa dùng cho người hút thuốc; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; hộp đựng xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; vật dụng thông điếu cho tẩu xì gà và tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0285144**
(210) 4-2014-22024
(181) 18.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

VẠN LỘC-Đ-NAI

(151) 26.07.2017
(220) 18.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHÍ GAS HÓA LỎNG VẠN LỘC (VN)
Lô CN4, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Bình, chai, bồn (đồ chứa bằng kim loại) dùng cho khí ga hóa lỏng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp ga tự nhiên và ga hóa lỏng đóng bình.

---

(111) **4-0285145**
(210) 4-2014-22025
(181) 18.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

VẠN LỘC-B-DƯƠNG

(151) 26.07.2017
(220) 18.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHÍ GAS HÓA LỎNG VẠN LỘC (VN)
Lô CN4, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Bình, chai, bồn (đồ chứa bằng kim loại) dùng cho khí ga hóa lỏng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp ga tự nhiên và ga hóa lỏng đóng bình.

---

(111) **4-0285146**
(210) 4-2014-22880
(181) 25.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Propilot

(151) 26.07.2017
(220) 25.09.2014

(531) A26.11.12; 26.13.1
(731) HIGH RESERVE MARKETING SDN. BHD (MY)
No. 2 & 4 jalan bk 1/19 kinrara industrial park bandar kinrara 58200 Puchong Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 06: Khóa và khóa móc thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0285147**
(210) 4-2014-21743
(181) 15.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 15.09.2014

(531) 26.4.2; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng
(731) TRẦN NHƯ QUANG HOẠT (VN)
C-04, lô C, chung cư Tân Hưng, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị lọc không khí.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá; kệ.

---

(111) **4-0285148**
(210) 4-2014-22487
(181) 23.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

CLEASEA

(151) 26.07.2017
(220) 23.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285149**
(210) 4-2014-23104
(181) 29.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 29.09.2014

(531) 26.1.6; A1.3.15; A5.3.13; A5.3.14
(591) Hồng, xanh lá cây, xanh xám, vàng, tím, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG PHÁT VIỆT NAM (VN)
Số nhà 230A, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trung dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285150**
(210) 4-2014-15989
(181) 14.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 14.07.2014

(531) 26.1.1; 26.1.4; 5.7.3; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM (VN)
Đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và kẹo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh cho động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn; gây giống động vật.

(111) **4-0285151**
(210) 4-2014-16803
(181) 22.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 22.07.2014

(531) 26.15.15; 26.15.11; 26.15.9
(591) Xanh tím, đỏ, đen, trắng
(731) TRƯƠNG THẾ LỘC (VN)
Số 48 Lê Lợi, K3, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán ổ cắm điện, công tắc ngắt điện, cầu dao ngắt mạch điện, công tắc ngắt điện tự động (áp tô mát), chấn lưu đèn ống, tắc te dùng cho đèn ống; buôn bán đèn chiếu sáng dân dụng và công nghiệp, quạt điện, bóng đèn điện, máng đèn điện, bình đun nước nóng, dây điện, bảng điện, cầu chì điện, bộ chỉnh lưu dòng điện, tủ phân phối (điện), nồi cơm điện, đèn pin.

---

(111) **4-0285152**
(210) 4-2014-21021
(181) 06.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 06.09.2014

(531) 26.4.3; 26.3.23; 26.4.7; A26.11.13
(591) Đỏ, xanh đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI PHÁT (VN)
Tổ 1, phố Đông Hồ, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 11: Nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng); bếp nấu dùng điện (bếp lẩu, bếp hồng ngoại, bếp từ); lò vi sóng; máy sấy tóc; nồi cơm điện; ấm đun nước có dùng điện; thiết bị lọc nước, máy lọc nước, máy nước nóng bằng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0285153**
(210) 4-2014-23295
(181) 30.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Tỏi Kim Cương Đông Á

(151) 26.07.2017
(220) 30.09.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu tỏi, rượu gạo, rượu vang, rượu hoa quả, rượu vốt-ca, rượu uýt-ky.

---

(111) **4-0285154**
(210) 4-2014-20746
(181) 04.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 04.09.2014

(531) 26.15.7; 26.4.9; 26.4.1
(591) Vàng, xanh nước biển, xanh dương, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HÀ NỘI (VN)
Phòng 204-B4, làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0285155**
(210) 4-2014-20967
(181) 05.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 05.09.2014

(531) 26.5.1; 26.15.15; 26.3.23; 26.13.25
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ANH NGỮ AMA (VN)
186 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 41: Các dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các khóa học ngoại ngữ và dạy ngoại ngữ.

---

(111) **4-0285156**
(210) 4-2014-20968
(181) 05.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 05.09.2014

(531) 26.5.1; 26.15.15; 26.3.23; 26.13.25
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ANH NGỮ AMA (VN)
186 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 41: Các dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các khóa học ngoại ngữ và dạy ngoại ngữ.

---

(111) **4-0285157**
(210) 4-2014-20969
(181) 05.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 05.09.2014

(531) 26.5.1; 26.13.25; 26.3.23; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ANH NGỮ AMA (VN)
186 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 41: Các dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các khóa học ngoại ngữ và dạy ngoại ngữ.

---

(111) **4-0285158**
(210) 4-2014-16841
(181) 22.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 22.07.2014

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRI NEST (VN)
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng có thành phần từ yến sào, vi cá, bào ngư, linh chi, nhân sâm, đông trùng hạ thảo; thực phẩm chức năng có thành phần từ dược thảo; thực phẩm dinh dưỡng có thành phần từ yến sào, vi cá, bào ngư, linh chi, nhân sâm, đông trùng hạ thảo; chất chiết từ thịt gà, thịt, cá, gia cầm và thú săn làm chất bổ dưỡng; đồ uống có chứa chất chiết ra từ dược thảo, (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào, vi cá, bào ngư (tất cả đã qua chế biến dùng làm thực phẩm); chất chiết ra từ thịt, trứng, thịt gà và thú săn (dùng làm thực phẩm); linh chi, nhân sâm (dùng như rau).

Nhóm 32: Đồ uống có chứa chất chiết từ yến sào, vi cá, bào ngư, linh chi, nhân sâm, đông trùng hạ thảo; đồ uống có chứa chất chiết ra từ thịt gà, thịt, cá, gia cầm và thú săn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0285159**
(210) 4-2014-22864
(181) 25.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

JAVA MONSTER

(151) 26.07.2017
(220) 25.09.2014

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn.

---

(111) **4-0285160**
(210) 4-2014-08569
(181) 22.04.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

SEN HONG
MEDIA

(151) 26.07.2017
(220) 22.04.2014

(531) A5.5.20; 5.5.16
(591) Đỏ, vàng, hồng, xanh lam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEN HỒNG MEDIA (VN)
413/3 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ ghi âm, xuất bản nhạc, dịch vụ sản xuất phim, hoạt động hậu kỳ, hoạt động sáng tác nghệ thuật và dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0285161**
(210) 4-2014-23562
(181) 02.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

FUDA

(151) 26.07.2017
(220) 02.10.2014

(731) PHẠM S (VN)
35 Trần Hưng Đạo, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Cây giống.

---

(111) **4-0285162**
(210) 4-2014-23565
(181) 02.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

LỘC TIÊN

(151) 26.07.2017
(220) 02.10.2014

(731) PHẠM S (VN)
35 Trần Hưng Đạo, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Cây giống.

---

(111) **4-0285163**
(210) 4-2014-23623
(181) 02.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 02.10.2014

(531) 3.7.16; 3.7.9; A26.4.24
(731) SILKAIR (SINGAPORE) PRIVATE LIMITED (SG)
25 Airline Road, Airline House, Singapore 819829
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng không; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi cho kỳ nghỉ trọn gói; vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ vận tải hàng hóa và dịch vụ giao hàng; vận chuyển xe cộ của hành khách; vận chuyển hành lý của hành khách; dịch vụ cất giữ hành lý; bốc dỡ hành lý và hàng hoá.

---

(111) **4-0285164**
(210) 4-2014-23629
(181) 02.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

POWERFISH

(151) 26.07.2017
(220) 02.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERTECH ASIA (VN)
Phòng 606, lầu 6, khu B, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0285165**
(210) 4-2014-23469
(181) 01.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

SEATISO

(151) 26.07.2017
(220) 01.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO (VN)
334 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285166**
(210) 4-2014-23606
(181) 02.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

AGIFOVIR

(151) 26.07.2017
(220) 02.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285167**
(210) 4-2014-26625
(181) 03.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

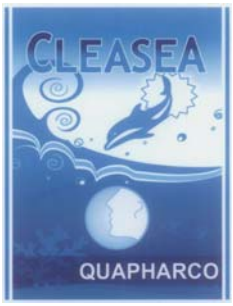

(151) 26.07.2017
(220) 03.11.2014

(531) 2.3.1; A2.3.2; 2.1.1; 5.11.1
(591) Xanh sẫm, xanh nước biển, xanh dương nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước muối biển sinh lý dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285168**
(210) 4-2014-01661
(181) 21.01.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 21.01.2014

(531) 26.4.1; 26.1.2; 3.7.17; A3.7.24
(591) Xanh dương sẫm, vàng, xanh lá cây, xanh cô ban, nâu nhạt, đỏ, tím, tím nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EU (VN)
Số 1, ngách 1/10, ngõ 1, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285169**
(210) 4-2014-23348
(181) 30.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 30.09.2014

(531) A6.3.5
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xám, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BI JI (VN)
Ngã ba Cầu Nam, quốc lộ 1A, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Chất màu nâu nhạt (màu thực phẩm).

Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm, mắm ruốc; mắm tôm, thạch dừa; chao.

Nhóm 30: Nước tương; tương ớt; tương dầu satế; dấm ăn.

Nhóm 32: Nước ngọt; xirô để pha đồ uống; nước uống sâm dứa.

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0285170**
(210) 4-2014-23467
(181) 01.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 01.10.2014

(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯỜNG ÂN GIA LAI (VN)
111 Bà Triệu, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 25: Giầy dép.

---

(111) **4-0285171**
(210) 4-2014-23625
(181) 02.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

SAN VINITO

(151) 26.07.2017
(220) 02.10.2014

(731) RUSSIAN VODKA ALLIANCE COMPANY LTD (RU)
House No. 2, Street Kondratiuka, Moscow, 129515
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Các loại đồ uống không cồn; bia; nước khoáng; nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Các loại đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0285172**
(210) 4-2014-25538
(181) 23.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 23.10.2014

(531) 26.3.1; A25.3.3
(591) Xanh, đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG (VN)
49 Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư tài chính.

Nhóm 41: Giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin (thiết kế phần mềm, quản trị mạng).

---

(111) **4-0285173**
(210) 4-2015-18477
(181) 14.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TRÀ MẸO GIẢM CÂN ĐẶNG THUẬN

(151) 26.07.2017
(220) 14.07.2015

(731) ĐẶNG THỊ THUẬN (VN)
Xóm 5, xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Trà mẹo giảm cân dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: trà mẹo giảm cân, trà thảo dược.

---

(111) **4-0285174**
(210) 4-2015-25241
(181) 15.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BÁCH PHÚC

(151) 26.07.2017
(220) 15.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH TÚ HOÀNG (VN)
158/35 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0285175**
(210) 4-2014-29705
(181) 01.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

GECKO

(151) 26.07.2017
(220) 01.12.2014

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAPOLI VIỆT NAM (VN)
Phòng 207 - 208, nhà H1, số 35 đường Cự Lộc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề hộp bằng kim loại (loại dùng cho phụ kiện nhà bếp); két sắt đựng tiền an toàn; tay nâng dùng cho tủ bếp bằng kim loại; tay nâng dùng cho tủ quần áo bằng kim loại; khay để dao dùng cho nhà bếp bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại; ray trượt dùng cho tủ bếp bằng kim loại.

---

(111) **4-0285176**
(210) 4-2014-29706
(181) 01.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 01.12.2014

(591) Xanh nước biển, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAPOLI VIỆT NAM (VN)
Phòng 207 - 208, nhà H1, số 35 đường Cự Lộc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề hộp bằng kim loại (loại dùng cho phụ kiện nhà bếp); két sắt đựng tiền an toàn; tay nâng dùng cho tủ bếp bằng kim loại; tay nâng dùng cho tủ quần áo bằng kim loại; khay để dao dùng cho nhà bếp bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại; ray trượt dùng cho tủ bếp bằng kim loại.

Nhóm 08: Kéo; dao gọt; dao thái; dao ăn (dùng trong bộ đồ ăn); dĩa ăn (dùng trong bộ đồ ăn); thìa ăn (dùng trong bộ đồ ăn).

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí; bếp ga; bếp điện; bếp từ; bình nóng lạnh; quạt điện; thiết bị sưởi ấm (dùng điện); tủ lạnh; lò vi sóng; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh; buồng tắm gương sen (có vách ngăn đóng kín); thiết bị hong khô tay dùng cho phòng vệ sinh; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; máy sấy bát đĩa.

---

(111) **4-0285177**
(210) 4-2014-22564
(181) 23.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 23.09.2014

(531) 26.3.1; 26.15.7; 26.15.15
(731) LÊ THỊ BÍCH HẢO (VN)
Số 28A, ngách 68, ngõ 445 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị, dụng cụ ghi, truyền và tái tạo hình ảnh.

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ y tế.

(111) **4-0285178**
(210) 4-2014-28662
(181) 21.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

MELAG

(151) 26.07.2017
(220) 21.11.2014

(731) LÊ THỊ BÍCH HẢO (VN)
Số nhà 28a, ngách 68, ngõ 445, đường Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0285179**
(210) 4-2015-15491
(181) 16.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

WATERFLOC

(151) 26.07.2017
(220) 16.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG PHÚ CƯỜNG (VN)
73/14/3 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp gồm các loại hóa chất cho xử lý môi trường như hóa chất xử lý nước; hạt nhựa trao đổi ion; than hoạt tính.

---

(111) **4-0285180**
(210) 4-2014-23699
(181) 03.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

GTECO

(151) 26.07.2017
(220) 03.10.2014

(531) 15.1.13; 15.7.1
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ TOÀN CẦU (VN)
Km 26 + 300, thôn Khê Than, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; băng tải cố định/di động; máy đập chạy điện; máy đập; máy khuấy, trộn; máy nghiền rau củ; máy nghiền mịn; máy nghiền dùng trong công nghiệp; cầu trục.

Nhóm 11: Thiết bị sấy nông sản; quạt công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán: hệ thống chế biến nông sản, thực phẩm, hệ thống hút bụi công nghiệp, gầu tải, tời kéo, các thiết bị công nghệ sau thu hoạch, plăng, cầu trục, vít tải.

(111) **4-0285181**
(210) 4-2014-28260
(181) 18.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

TANACINADVIN

(151) 26.07.2017
(220) 18.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285182**
(210) 4-2014-29447
(181) 28.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

FIERO

(151) 26.07.2017
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUY MINH (VN)
Số 349 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu.

---

(111) **4-0285183**
(210) 4-2014-29503
(181) 28.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

AUDZACEF

(151) 26.07.2017
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
A8, lô 19, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285184**
(210) 4-2014-30549
(181) 09.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

TOMS

(151) 26.07.2017
(220) 09.12.2014

(731) MYCOSKIE, LLC (US)
5404 Jandy Place, Los Angeles, California 90066, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm làm bằng da hoặc giả da, cụ thể, ví đựng danh thiếp, túi cầm tay, ví cầm tay, túi đựng mỹ phẩm (túi rỗng), hộp đựng mỹ phẩm (hộp rỗng), túi để móc chìa khóa, bao để móc chìa khóa, ví để móc chìa khóa, và túi hành lý; túi, cụ thể, túi mang đa năng, túi thể thao đa năng, và ba lô loại nhỏ; rương; va li xách tay; vali; túi bản to; túi du lịch; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ba lô loại lớn; cặp (học sinh); túi xách tay đựng hành lý; túi xách tay; túi đeo vai; túi vải mua hàng; túi có bánh xe để đi mua hàng và túi cầm tay cho phụ nữ; túi nhỏ đựng nữ trang; ví đựng tiền; vật dụng giữ thẻ tín dụng bằng da và giả da; túi nhỏ cầm tay; nhãn và vật dụng giữ nhãn của hành lý; vòng cổ cho vật nuôi trong nhà; và dây buộc cho động vật.

Nhóm 25: Trang phục, cụ thể, mũ, áo nỉ tay dài, áo khoác, áo nịt len, và áo sơ mi; và đồ đi chân.

---

(111) **4-0285185**
(210) 4-2014-30664
(181) 10.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

HIGH SIERRA

(151) 26.07.2017
(220) 10.12.2014

(531) 26.11.3; A26.11.9; A26.11.12
(731) SAMSONITE IP HOLDINGS S.ÀR.L. (LU)
13-15 Avenue De La Liberté, L-1931 Luxembourg, Luxembourg
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Vali đựng hành lý, túi đeo (túi đựng đồ đa dụng), va-li, hòm (rương), túi vải buộc dây, túi vải buộc dây có bánh xe, túi đựng đồ mang theo người (xách tay), túi thể thao, túi xách to (túi đi mua hàng), túi du lịch, ba-lô, túi mang trên lưng, túi đựng quần áo (va-li nhỏ), túi đựng sách vở, túi đi học, túi đeo sau lưng, túi đeo sau lưng có bánh xe đẩy, túi đeo sau lưng thích hợp dùng với hệ thống chống mất nước cho cá nhân (túi rỗng, không có hệ thống chống mất nước đi kèm), túi nhỏ đeo ngang lưng, cặp da, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi đựng đồ đeo chéo, túi hộp đựng đồ, quai đeo của va-li đựng hành lý,

thẻ đeo cho vali đựng hành lý để ghi thông tin (bằng da), túi (bao) nhỏ đựng tiền, ví có thể gập lại được, túi (bao) nhỏ đựng đồ an toàn, ví đựng tiền giấy, ví, ví đựng tiền lẻ, xắc (ví) cầm tay, túi đeo vai, túi xách tay, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng chìa khóa, túi đeo thắt lưng, túi đựng bộ đồ vệ sinh (trang điểm) rỗng (không chứa đồ bên trong), hộp (túi) chia ngăn đựng đồ vệ sinh (trang điểm) rỗng (không chứa đồ bên trong), hộp (ví) đựng đồ vệ sinh (trang điểm) rỗng (không chứa đồ bên trong), túi đựng bộ đồ cạo râu rỗng (không chứa đồ bên trong), túi hộp đựng đồ mang theo người (khi ngủ qua đêm bên ngoài), túi đựng đồ mang theo người (khi ngủ qua đêm bên ngoài), túi (hộp) đựng mỹ phẩm rỗng (không chứa đồ bên trong), túi vải du lịch, ô, túi đựng giày cho du lịch, túi/bao nhỏ có dải rút, tay cầm (cán) của va-li đựng hành lý, tay cầm có thể lồng vào nhau cho hành lý, bánh xe của va-li đựng hành lý, túi có dây quai đeo, bộ va-li đựng hành lý du lịch (đồ da), gậy leo núi; lớp lót cho túi và va-li đựng hành lý du lịch (sản phẩm hoàn thiện).

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, quần soóc, áo sơ-mi, áo phông, quần lót, quần dài, áo ấm chui đầu, áo len dài tay, quần áo giữ ấm hay bộ đồ chạy bộ tập thể dục, áo len chui đầu, quần thun, bộ đồ pijama (bộ đồ ngủ) và áo choàng mặc trong nhà, quần áo lót, trang phục dệt kim, tất ngắn cổ, áo khoác mặc khi đi ra ngoài và áo jắckét, chân váy, áo choàng, áo váy (đầm), áo vét, áo khoác (áo choàng), quần áo bơi, đồ mặc bên ngoài (quần áo, giày dép, mũ nón) (tất cả đều là các sản phẩm thuộc nhóm này), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ, mũ, mũ trùm đầu, cái bịt tai, dải bịt tai, cái bịt giữ ấm tai, cái giữ ấm tay.

---

(111) **4-0285186**
(210) 4-2014-30889
(181) 12.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

ATIVILGOLD

(151) 26.07.2017
(220) 12.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
G16 làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0285187**
(210) 4-2014-27246
(181) 07.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 07.11.2014

(531) A5.11.5; 4.5.1; 4.5.2
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, đỏ
(731) SHANGHAI XUERONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.999 Gaofeng Road, Modern Agriculture Park, Fengxian District, Shanghai 201401, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi ăn được; nấm tươi; nấm nguyên liệu; nấm chưa qua chế biến; rau củ tươi; hoa quả tươi.

---

(111) **4-0285188**
(210) 4-2014-27247
(181) 07.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 07.11.2014

(531) 18.1.21; A18.1.9; 25.1.6; 15.7.1; A1.1.10
(591) Đỏ, vàng nâu, đen, trắng, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAXI MÓNG CÁI (VN)
Tổ 4, khu Hồng Phong, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách bằng ô tô; vận tải đường biển (bằng tàu thuyền); vận tải hàng hóa bằng ô tô; môi giới vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe; cho thuê chỗ để xe.

---

(111) **4-0285189**
(210) 4-2014-30663
(181) 10.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

HIGH SIERRA

(151) 26.07.2017
(220) 10.12.2014

(731) SAMSONITE IP HOLDINGS S.ÀR.L. (LU)
13-15 Avenue de la Liberté, L-1931 Luxembourg, Luxembourg
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Vali đựng hành lý, túi đeo (túi đựng đồ đa dụng), va-li, hòm (rương), túi vải buộc dây, túi vải buộc dây có bánh xe, túi đựng đồ mang theo người (xách tay), túi thể thao, túi xách to (túi đi mua hàng), túi du lịch, ba-lô, túi mang trên lưng, túi đựng quần áo (va-li nhỏ), túi đựng sách vở, túi đi học, túi đeo sau lưng, túi đeo sau lưng có bánh xe đẩy, túi đeo sau lưng thích hợp dùng với hệ thống chống mất nước cho cá nhân (túi rỗng, không có hệ thống chống mất nước đi kèm), túi nhỏ đeo ngang lưng, cặp da, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi đựng đồ đeo chéo, túi hộp đựng đồ, quai đeo của va-li đựng hành lý, thẻ đeo cho vali đựng hành lý để ghi thông tin (bằng da), túi (bao) nhỏ đựng tiền, ví có thể gập lại được, túi (bao) nhỏ đựng đồ an toàn, ví đựng tiền giấy, ví, ví đựng tiền lẻ, xắc (ví) cầm tay, túi đeo vai, túi xách tay, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng chìa khóa, túi đeo thắt lưng, túi đựng bộ đồ vệ sinh (trang điểm) rỗng (không chứa đồ bên trong), hộp (túi) chia ngăn đựng đồ vệ sinh (trang điểm) rỗng (không chứa đồ bên trong), hộp (ví) đựng đồ vệ sinh (trang điểm) rỗng (không chứa đồ bên trong), túi đựng bộ đồ cạo râu rỗng (không chứa đồ bên trong), túi hộp đựng đồ mang theo người (khi ngủ qua đêm bên ngoài), túi đựng đồ mang theo người (khi ngủ qua đêm bên ngoài), túi (hộp) đựng mỹ phẩm rỗng (không chứa đồ bên trong), túi vải du lịch, ô, túi đựng giày cho du lịch, túi/bao nhỏ có dải rút, tay cầm (cán) của va-li đựng hành lý, tay cầm có thể lồng vào nhau cho hành lý, bánh xe của va-li đựng hành lý, túi có dây quai đeo, bộ va-li đựng hành lý du lịch (đồ da), gậy leo núi; lớp lót cho túi và va-li đựng hành lý du lịch (sản phẩm hoàn thiện).

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, quần soóc, áo sơ-mi, áo phông, quần lót, quần dài, áo ấm chui đầu, áo len dài tay, quần áo giữ ấm hay bộ đồ chạy bộ tập thể dục, áo len chui đầu, quần thun, bộ đồ pijama (bộ đồ ngủ) và áo choàng mặc trong nhà, quần áo lót, trang phục dệt kim, tất ngắn cổ, áo khoác mặc khi đi ra ngoài và áo jắckét, chân váy, áo choàng, áo váy (đầm), áo vét, áo khoác (áo choàng), quần áo bơi, đồ mặc bên ngoài (quần áo, giày dép, mũ nón) (tất cả đều là các sản phẩm thuộc nhóm này), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ, mũ, mũ trùm đầu, cái bịt tai, dải bịt tai, cái bịt giữ ấm tai, cái giữ ấm tay.

---

(111) **4-0285190**
(210) 4-2012-14520
(181) 04.07.2022
(450) 25.09.2017 354
(540)

OLYMPIC

(151) 26.07.2017
(220) 04.07.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MỸ VIỆT (VN)
169, Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; bồn chứa nước bằng kim loại; cửa sổ và phụ kiện của cửa sổ bằng kim loại; cổng và phụ kiện của cổng bằng kim loại (dùng trong xây dựng); cửa ra vào và phụ kiện của cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại.

Nhóm 11: Máy lọc nước; sen vòi tắm; thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bình làm nóng nước dùng năng lượng mặt trời; hệ thống dàn thu nhiệt từ năng lượng mặt

trời; ống thu nhiệt năng lượng mặt trời; bình lọc nước nóng; bình làm nóng nước dùng ga; bếp ga; máy hút khử mùi dùng cho nhà bếp; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; máy nước nóng dùng ga.

---

(111) **4-0285191**
(210) 4-2013-30461
(181) 24.12.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 24.12.2013

(531) 26.1.2; A5.7.22; A26.11.12
(591) Vàng, da cam, xanh lá cây, xanh dương, nâu nhạt, ghi, đen, trắng, hồng
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285192**
(210) 4-2014-29655
(181) 01.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 01.12.2014

(531) 3.1.16; 3.1.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Vàng rêu, xanh rêu, xanh lá cây, vàng cam
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG LOHHA (VN)
Số 79, đường Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0285193**
(210) 4-2014-31105
(181) 15.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

MAI THU CO., LTD

(151) 26.07.2017
(220) 15.12.2014

(531) 5.5.19; A5.5.20; 26.11.3; A9.1.20
(591) Tím, trắng, vàng, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MAI THU (VN)
52, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vỏ nệm; vỏ gối; rèm cửa ra vào.

---

(111) **4-0285194**
(210) 4-2014-26961
(181) 06.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 06.11.2014

(531) A5.3.14; 25.1.6; 26.1.2; A5.5.20
(591) Vàng cam, trắng, xanh lá cây, xanh lam, xanh dương thẫm, tím than, đỏ, nâu
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN)
Lô C 42b/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0285195**
(210) 4-2014-30510
(181) 09.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

NUTRADERM

(151) 26.07.2017
(220) 09.12.2014

(731) GALDERMA S.A. (CH)
Zugerstrasse 8, CH - 6330 Cham, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho da, tóc, móng tay và móng chân.

Nhóm 05: Sản phẩm dược dùng cho da, chất bổ sung ăn kiêng cho người.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0285196**
(210) 4-2014-28940
(181) 25.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 25.11.2014

(531) A12.1.9
(591) Ngọc thạch, đỏ yên chi, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ NGHĨA SƠN (VN)
487A Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất, ngoại thất bằng gỗ như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội, ngoại thất như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

---

(111) **4-0285197**
(210) 4-2014-29425
(181) 27.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 27.11.2014

(531) 1.15.15; A5.5.21; A5.5.20; 26.5.1
(591) Xanh lam, đỏ, cam, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH HIROSHIMA ENERGY SUPPLY (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ OCEANLAW (OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu; khí hóa lỏng (ga) dùng trong dân dụng và công nghiệp; khí dầu mỏ.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn quản lý dự án đầu tư; tư vấn thanh quyết toán công trình; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổng đại lý mua bán hàng hóa: ga, xăng, dầu, khí hóa lỏng, khí dầu mỏ, khoáng sản; mua bán kinh doanh: ga, xăng, dầu, khí hóa lỏng, khí dầu mỏ, khoáng sản.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; thiết kế và lắp đặt thiết bị hệ thống ga trong công trình dân dụng và công nghiệp; sửa chữa thiết bị khí dầu mỏ hóa lỏng; bảo hành thiết bị khí dầu mỏ hóa lỏng.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; phân phối năng lượng; kho hàng hóa; đóng gói hàng hóa; chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng.

Nhóm 40: Chế biến dầu mỏ.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; thiết kế công nghiệp, thiết lập bản vẽ công nghiệp; tư vấn kiến trúc; kiến trúc; nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực ga dân dụng và ga công nghiệp; phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; kiểm soát chất lượng, kiểm tra chất lượng; kiểm định (đo lường); thẩm định (cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ).

---

(111) **4-0285198**
(210) 4-2014-20740
(181) 04.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

UNIDECO®
WE FLOOR NATURE FOR YOU

(151) 26.07.2017
(220) 04.09.2014

(531) 26.4.1; 25.5.5
(731) NGÔ THẾ HƯNG (VN)
Số 4, ngõ 93/20 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu lát sàn phi kim loại; vật liệu lát sàn bằng gỗ tự nhiên, gỗ công nghiệp; sàn nhựa vinyl.

---

(111) **4-0285199**
(210) 4-2014-28062
(181) 17.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

LHV
CARGO SECURING
ABSOLUTE DRY
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÊ HÀ VIỆT

(151) 26.07.2017
(220) 17.11.2014

(531) A26.4.24
(591) Đen, đỏ, xám, bạc
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LÊ HÀ VIỆT (VN)
19/4 Lam Sơn, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại chất chống ẩm.

---

(111) **4-0285200**
(210) 4-2014-26024
(181) 28.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Herbs

(151) 26.07.2017
(220) 28.10.2014

(531) A5.3.13; 1.15.15; 1.15.23; A26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO THIÊN PHÚC (VN)
Thôn Phú Thọ, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng từ đông trùng hạ thảo, nấm linh chi.

Nhóm 32: Nước chiết xuất từ nhân sâm dùng để pha chế đồ uống không cồn; nước chiết xuất từ linh chi dùng để pha chế đồ uống không cồn; nước chiết xuất từ đông trùng hạ thảo dùng để pha chế đồ uống không cồn; tất cả không dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; mua bán đông trùng hạ thảo, cao linh chi, nhân sâm, nấm linh chi; mua bán nước chiết xuất từ nhân sâm dùng để pha chế đồ uống không cồn, nước chiết xuất từ linh chi dùng để pha chế đồ uống không cồn, nước chiết xuất từ đông trùng hạ thảo dùng để pha chế đồ uống không cồn.

Nhóm 42: Nghiên cứu ươm tạo giống nấm, đông trùng hạ thảo; chuyển giao công nghệ nuôi trồng nấm, đông trùng hạ thảo.

Nhóm 44: Nuôi trồng rau, nấm, nấm linh chi, đông trùng hạ thảo; triển khai các dự án nuôi trồng rau, nấm, đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0285201**
(210) 4-2014-31685
(181) 19.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540) JNC

(151) 26.07.2017
(220) 19.12.2014

(731) JNC CORPORATION (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Bể xử lý nước thải (cho mục đích công nghiệp); bể tự hoại (cho mục đích công nghiệp); thiết bị để làm sạch/tinh lọc nước.

Nhóm 17: Sợi chất dẻo không dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Nỉ/dạ phớt và vải không dệt.

Nhóm 37: Thi công công trình xây dựng thông thường; thi công công trình kết cấu thép; dịch vụ hàn chì/lắp đặt đường ống; lắp đặt máy móc; dịch vụ lắp đặt điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị xử lý nước thải; làm sạch các phương tiện xử lý nước thải.

Nhóm 39: Thu gom rác và phế thải trong nhà; thu gom rác và phế thải công nghiệp.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; phân loại và loại bỏ rác và phế thải trong nhà; phân loại và loại bỏ rác và phế thải công nghiệp; xử lý nước.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo và hướng dẫn liên quan đến phương pháp xử lý nước và hoạt động của các phương tiện xử lý nước.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc thiết kế các phương tiện xử lý nước; phân tích nước.

---

(111) **4-0285202**
(210) 4-2014-31686
(181) 19.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 19.12.2014

(531) 26.5.2
(591) Vàng cam, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt
(731) JNC CORPORATION (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Bể xử lý nước thải (cho mục đích công nghiệp); bể tự hoại (cho mục đích công nghiệp); thiết bị để làm sạch/tinh lọc nước.

Nhóm 17: Sợi chất dẻo không dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Nỉ/dạ phớt và vải không dệt.

Nhóm 37: Thi công công trình xây dựng thông thường; thi công công trình kết cấu thép; dịch vụ hàn chì/lắp đặt đường ống; lắp đặt máy móc; dịch vụ lắp đặt điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị xử lý nước thải; làm sạch các phương tiện xử lý nước thải.

Nhóm 39: Thu gom rác và phế thải trong nhà; thu gom rác và phế thải công nghiệp.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; phân loại và loại bỏ rác và phế thải trong nhà; phân loại và loại bỏ rác và phế thải công nghiệp; xử lý nước.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo và hướng dẫn liên quan đến phương pháp xử lý nước và hoạt động của các phương tiện xử lý nước.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc thiết kế các phương tiện xử lý nước; phân tích nước.

---

(111) **4-0285203**
(210) 4-2014-13840
(181) 19.06.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 19.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH TAM DƯƠNG (VN)
Thôn 7, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà ô long.

(111) **4-0285204**
(210) 4-2014-31701
(181) 19.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 19.12.2014

(531) 26.13.25
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HOÀ BÌNH (VN)
Số 1, đường TS3, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; mật đường; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không có cồn); nước ép hoa quả; xi rô; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống được khử cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu tiêu cơm (uống sau bữa ăn, không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất trái cây (có cồn); đồ uống có cồn được pha trộn trước không phải là bia.

---

(111) **4-0285205**
(210) 4-2014-31229
(181) 16.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

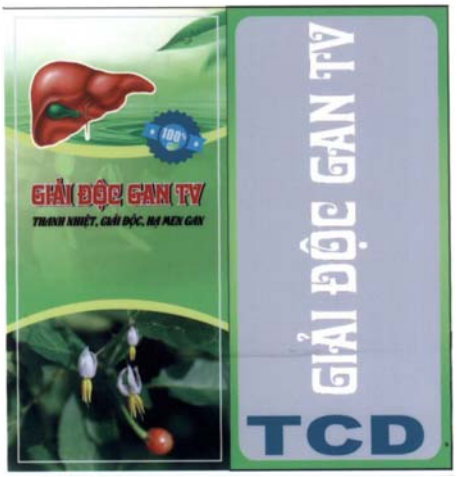

(151) 26.07.2017
(220) 16.12.2014

(531) 2.9.25; 5.3.20; A6.3.4; A5.3.14
(591) Đỏ, đen, vàng, xanh lá cây, trắng, xanh dương, xanh lá cây nhạt, xanh da trời, xanh cốm, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Số 2, ngõ 441/1/3 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285206**
(210) 4-2012-11604
(181) 01.06.2022
(450) 25.09.2017 354
(540)

DOGMA COLLECTION

(151) 26.07.2017
(220) 01.06.2012

(731) DOMINIC TIMOTHY CHARLES SCRIVEN (VN)
153/6 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các lớp hội họa, tổ chức cuộc thi hội họa, triển lãm hội họa.

---

(111) **4-0285207**
(210) 4-2014-32100
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Cty TNHH
BaChiêu
Three Dimensions Co., Ltd.

(151) 26.07.2017
(220) 24.12.2014

(531) 3.7.17; A3.7.24; 26.1.1; A26.1.24
(731) CÔNG TY TNHH BA CHIỀU (VN)
219/95 Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; quảng cáo thương mại qua mạng internet; môi giới thương mại; xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, phần mềm máy vi tính, bàn, ghế, giường, tủ.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu quảng cáo; thiết kế trang web; thiết kế thời trang; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; tư vấn thiết kế tạo mẫu quảng cáo, trang web, thời trang, kiến trúc công trình xây dựng.

---

(111) **4-0285208**
(210) 4-2010-24355
(181) 18.11.2020
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 18.11.2010

(531) 19.7.25; A19.7.9; 3.1.1; A3.1.2; 26.1.1; 26.4.2; 26.13.25; 24.1.5; 26.15.25
(731) PERNOD RICARD KOREA IMPERIAL CO.,LTD (KR)
25-11 Muchon-Ri Bubal-Eup Icheon-Si Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn bao gồm rượu uýt-ky.

---

(111) **4-0285209**
(210) 4-2014-18900
(181) 14.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

THIEN HOA

(151) 26.07.2017
(220) 14.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, gạo, bột ngũ cốc, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0285210**
(210) 4-2014-27538
(181) 11.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

EDGEWELL

(151) 26.07.2017
(220) 11.11.2014

(731) EDGEWELL PERSONAL CARE BRANDS, LLC (US)
6 Research Drive, Shelton, Connecticut 06484, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm cạo râu; khăn được tẩm nước thơm mỹ phẩm dùng cho cá nhân; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc bảo vệ cơ thể dưới ánh nắng (không chứa thuốc); mỹ phẩm ngăn tia nắng mặt trời; chế phẩm ngăn tia nắng mặt trời (không chứa thuốc); nước thơm và chế phẩm dạng xịt chăm sóc bảo vệ cơ thể dưới ánh nắng; mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm chống nắng; nước thơm và chế phẩm dạng xịt chống nắng; chế phẩm, dầu, và nước thơm làm rám nắng; kem chống nắng; chế phẩm chăm sóc da sau khi ra nắng; nước thơm làm rám nắng khi không có ánh nắng mặt trời; chế phẩm dưỡng môi không chứa thuốc.

---

(111) **4-0285211**
(210) 4-2014-28480
(181) 19.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 19.11.2014

(531) A26.11.8; A26.11.9; 26.1.2; 26.13.1; A26.3.5
(591) Cam, đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) CỬA HÀNG THƯƠNG MẠI KIM YẾN (VN)
Số nhà 34, tổ 2A, khu 1, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt điều, cà phê, chè, mít sấy khô, sầu riêng sấy khô.

---

(111) **4-0285212**
(210) 4-2014-31989
(181) 23.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

DÂU TÂY

(151) 26.07.2017
(220) 23.12.2014

(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN SÁU (VN)
160 Điện Biên Phủ nối dài, khóm 7, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đồ trang sức, quà lưu niệm.

---

(111) **4-0285213**
(210) 4-2014-18754
(181) 13.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

TANU

(151) 26.07.2017
(220) 13.08.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOÀN NGỌC 7 NGA TÂY NINH (VN)
Số 37, Nguyễn Trọng Cát, KP. Hiệp Nghĩa, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0285214**
(210) 4-2014-18901
(181) 14.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Thiên Hoa Phú

(151) 26.07.2017
(220) 14.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0285215**
(210) 4-2014-31642
(181) 19.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

THIÊN THÁP

(151) 26.07.2017
(220) 19.12.2014

(531) 7.1.6; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC TRƯỜNG SƠN (VN)
43/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu gió, dầu nóng xoa bóp, dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285216**
(210) 4-2014-31643
(181) 19.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 19.12.2014

(531) 7.1.6; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC TRƯỜNG SƠN (VN)
43/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu gió, dầu nóng xoa bóp, dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285217**
(210) 4-2014-31644
(181) 19.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 19.12.2014

(531) 7.1.6; 7.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC TRƯỜNG SƠN (VN)
43/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu gió, dầu nóng xoa bóp, dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285218**
(210) 4-2014-31645
(181) 19.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 26.07.2017
(220) 19.12.2014

(531) 7.1.6; 7.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC TRƯỜNG SƠN (VN)
43/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu gió, dầu nóng xoa bóp, dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285219**
(210) 4-2014-31646
(181) 19.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

KIM THAP

(151) 26.07.2017
(220) 19.12.2014

(531) 7.1.6; 26.15.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC TRƯỜNG SƠN (VN)
43/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu gió, dầu nóng xoa bóp, dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285220**
(210) 4-2011-03885
(181) 09.03.2021
(450) 25.09.2017 354
(540)

新旺香港茶餐厅
XIN WANG HONG KONG CAFE

(151) 26.07.2017
(220) 09.03.2011

(591) Đen, trắng, xám
(731) THAIEXPRESS CONCEPTS PTE. LTD. (SG)
2 Alexandra Road, #05-04/05 Delta House, Singapore 159919
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện (theo phong cách Hồng Kông); nhà hàng ăn uống (theo phong cách Hồng Kông); nhà hàng ăn uống tự phục vụ (theo phong cách Hồng Kông); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống khác do nhà hàng thực hiện (theo phong cách Hồng Kông).

---

(111) **4-0285221**
(210) 4-2015-25939
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SIÊU UY

(151) 27.07.2017
(220) 22.09.2015

(731) WANG XIAO YANG (CN)
No. 121, Daotang Area, Daijing Village, Xianchaqiao Town, Shaodong District, Hunan Province, China
(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 09: Bình ắc qui; ắc qui điện; ắc qui điện dùng cho xe cộ; bộ tích điện dùng cho xe cộ; thiết bị để nạp ắc qui điện; tủ phân phối điện.

---

(111) **4-0285222**
(210) 4-2015-26737
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Detoxgreen

(151) 27.07.2017
(220) 29.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Phòng 303, nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0285223**
(210) 4-2015-26738
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Kidhepet-new

(151) 27.07.2017
(220) 29.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÂN ĐỨC (VN)
Số 105, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0285224**
(210) 4-2015-26739
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Colten

(151) 27.07.2017
(220) 29.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI AFC VIỆT NAM (VN)
Số 4 ngõ Hàm Rồng, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(111) **4-0285225**
(210) 4-2015-26757
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MAXLINK
MAXIMIZE YOUR KNOWLEDGE

(151) 27.07.2017
(220) 29.09.2015

(531) 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh, đỏ, tím, vàng, nâu, đen, trắng, da cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN T.C.D VIỆT NAM (VN)
Số 40, đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ gia sư; giảng dạy; đào tạo ngoại ngữ; đào tạo kỹ năng; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); tư vấn giáo dục, du học.

(111) **4-0285226**
(210) 4-2015-26758
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NIỀM HY VỌNG

(151) 27.07.2017
(220) 29.09.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15; A2.1.23; A2.3.23; 18.1.23; A18.1.20
(731) HỘI NGƯỜI MÙ A LƯỚI (VN)
Thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Chổi đót.

(111) **4-0285227**
(210) 4-2015-26798
(181) 30.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EUP

(151) 27.07.2017
(220) 30.09.2015

(531) 26.4.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHÂU ÂU (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất độn (filler); chế phẩm hoá học dùng để tạo chất tạo màu; hạt nhựa (master batch) nhân tạo dạng thô; hoá chất công nghiệp.

Nhóm 02: Chất tạo màu; hạt nhựa tự nhiên dạng thô.

Nhóm 04: Chất bôi trơn.

Nhóm 17: Hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: chất độn (filler), chế phẩm hoá học dùng để tạo chất tạo màu, hạt nhựa (master batch), chất bôi trơn, hoá chất công nghiệp.

---

(111) **4-0285228**
(210) 4-2015-25971
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

QUI PHUC

(151) 27.07.2017
(220) 22.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ QUI PHÚC (VN)
207 Bình Long, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; kệ sách; kệ đựng đồ đạc.

Nhóm 21: Nồi nấu ăn, nồi hấp không dùng điện; chảo để nấu nướng (không dùng điện); bộ nồi nấu không dùng điện.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0285229**
(210) 4-2015-25972
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 22.09.2015

(531) 1.3.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU ĐỨC THANH (VN)
93-95 đường số 9, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 18: Cặp xách; túi xách bằng da và giả da; ba lô; vali.

---

(111) **4-0285230**
(210) 4-2015-26774
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 29.09.2015

(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AANTECH (VN)
33/2B đường Diệp Minh Châu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Camera: đầu ghi hình dùng cho camera; nguồn dùng cho camera; thiết bị báo trộm; thiết bị báo cháy.

---

(111) **4-0285231**
(210) 4-2015-26775
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SONG THỌ

(151) 27.07.2017
(220) 29.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AN LONG (VN)
Cụm công nghiệp Long Định - Long Cang, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

---

(111) **4-0285232**
(210) 4-2015-26776
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SA LA SONG THỌ

(151) 27.07.2017
(220) 29.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AN LONG (VN)
Cụm công nghiệp Long Định - Long Cang, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

---

(111) **4-0285233**
(210) 4-2015-26779
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 29.09.2015

(531) 18.1.11; 18.1.23; 18.1.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT GIẢI PHÁP CÔNG NGHIỆP QUẢ CAM (VN)
11 Tản Viên, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; kem lạnh; bánh kẹo.

---

(111) **4-0285234**
(210) 4-2015-26710
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 29.09.2015

(531) 24.1.1; 1.15.3
(591) Xanh nước biển, vàng, đen, trắng
(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0285235**
(210) 4-2015-26772
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 29.09.2015

(531) 24.9.1; 24.1.1; 25.1.25; 5.13.25
(731) TẠ THẠC PHONG (VN)
Đội 4, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; chụp ảnh cưới hỏi; chụp ảnh nghệ thuật; dịch vụ quay phim cưới hỏi; đào tạo trang điểm; tổ chức, sắp xếp và điều khiển các sự kiện (thuộc nhóm này).

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ cho thuê áo cưới; dịch vụ cho thuê quần áo.

---

(111) **4-0285236**
(210) 4-2015-26614
(181) 28.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BKTECH

(151) 27.07.2017
(220) 28.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HUY HOÀNG (VN)
70A Dương Cát Lợi, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; chậu vệ sinh.

---

(111) **4-0285237**
(210) 4-2015-27070
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 01.10.2015

(531) 3.1.14; 19.7.26; 19.3.1; A17.5.9
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, đen, cam
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 Levallois-Perret, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán hàng, xuất nhập khẩu, quảng cáo và phân phối hàng hóa, cụ thể là: tất cả các đồ dùng cho trẻ em và phụ nữ có thai, thực phẩm và chất ăn kiêng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, đồ uống giàu vitamin và khoáng chất, đồ uống dinh dưỡng, sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua, dầu và mỡ ăn được, bơ, pho mai, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, xốt (gia vị), xốt pho mai, nước khoáng và nước có ga và đồ uống không cồn, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, xi rô và chế phẩm dùng để pha chế đồ uống, tất cả cung cấp cho người tiêu dùng qua cửa hàng, siêu thị và các điểm bán hàng khác.

---

(111) **4-0285238**
(210) 4-2015-25994
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THÀNH LỘC

(151) 27.07.2017
(220) 22.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY THÀNH LỘC (VN)
Số 27A, Trần Hưng Đạo, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy thu hình (tivi), máy thu thanh (radio), đầu đọc đĩa DVD, đầu đọc đĩa CD, loa, máy vi tính, điện thoại cố định, máy fax, tủ lạnh, máy lạnh, bếp ga, quạt điện, nồi cơm điện, máy hút bụi.

---

(111) **4-0285239**
(210) 4-2015-26771
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KHU DU LỊCH
HỒ MÂY

(151) 27.07.2017
(220) 29.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CÁP TREO VŨNG TÀU (VN)
1A Trần Phú, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống cho khách du lịch; mua bán nông sản, thực phẩm tươi sống và chế biến; mua bán bia, rượu, thuốc lá điếu sản xuất trong nước.

Nhóm 39: Tổ chức du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; du lịch lữ hành nội địa; vận chuyển hành khách (bằng đường thủy, đường bộ và cáp treo).

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; vũ trường; dịch vụ vui chơi giải trí và các trò chơi giải trí; tổ chức chương trình biểu diễn thời trang, ca múa nhạc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

(111) **4-0285240**
(210) 4-2015-26796
(181) 30.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 30.09.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24; 7.3.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHÂU ÂU (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất độn (filler); chế phẩm hoá học dùng để tạo chất tạo màu; hạt nhựa (master batch) nhân tạo dạng thô; hoá chất công nghiệp.

Nhóm 02: Chất tạo màu; hạt nhựa tự nhiên dạng thô.

Nhóm 04: Chất bôi trơn.

Nhóm 17: Hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: chất độn (filler), chế phẩm hoá học dùng để tạo chất tạo màu, hạt nhựa (master batch), chất bôi trơn, hoá chất công nghiệp.

---

(111) **4-0285241**
(210) 4-2015-27097
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LUCASTA

(151) 27.07.2017
(220) 01.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH NHÀ KHANG ĐIỀN (VN)
Phòng 801, lầu 8, tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất; dịch vụ xây dựng dân dụng; dịch vụ xây dựng công nghiệp.

(111) **4-0285242**
(210) 4-2015-27098
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MICROSHEETS

(151) 27.07.2017
(220) 01.10.2015

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chế phẩm chống chảy mồ hôi (dùng cho cá nhân); mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; phấn xoa tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc (thuộc nhóm này); bọt dùng cho tóc (mỹ phẩm); nước bóng tóc (mỹ phẩm); dầu tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chất lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ tóc (không chứa dược chất); chế phẩm dưỡng tóc khô (không chứa dược chất); dầu xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (không chứa dược chất); kem bôi tóc (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0285243**
(210) 4-2015-27979
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

sinophos

(151) 27.07.2017
(220) 09.10.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) SINOCHEM CORPORATION (CN)
28 Fuxingmennei Street, Xicheng District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 31: Phụ gia thức ăn gia súc, không dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; hạt giống thực vật; rau tươi; quả tươi; động vật sống; cây trồng; hạt (ngũ cốc); vôi cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0285244**
(210) 4-2015-27971
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Lactomurein

(151) 27.07.2017
(220) 09.10.2015

(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THẢO MỘC HƯƠNG (VN)
Số 92 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0285245**
(210) 4-2015-27972
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Dr Bahoang

(151) 27.07.2017
(220) 09.10.2015

(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THẢO MỘC HƯƠNG (VN)
Số 92 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0285246**
(210) 4-2015-27973
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Lactopeptan

(151) 27.07.2017
(220) 09.10.2015

(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THẢO MỘC HƯƠNG (VN)
Số 92 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0285247**
(210) 4-2015-27974
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LACTOWASH

(151) 27.07.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINAPHARMA (VN)
117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0285248**
(210) 4-2015-27095
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 01.10.2015

(531) 26.3.4; 26.15.15; 26.1.1; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, cam, đỏ, hồng, tím, xanh lam, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÒA NHÀ VNPT (PMC) (VN)
Tầng 21, tòa nhà VNPT, số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bản in đồ họa; đồ dùng trường học - văn phòng phẩm bao gồm: decal, vở, lịch, hộp bút, tờ rơi, thiệp chúc mừng.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; giảng dạy.

---

(111) **4-0285249**
(210) 4-2015-27072
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 01.10.2015

(531) 26.5.3; 3.1.14; 19.7.26; 19.3.1
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, đen, xanh da trời
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 Levallois-Perret, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua; dầu và mỡ ăn được, bơ; pho mai; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0285250**
(210) 4-2015-27077
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 01.10.2015

(531) 19.3.1; 19.7.26; 3.1.14; 26.1.6
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, cam, đen, xanh da trời
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 Levallois-Perret, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chất và thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; đồ uống giàu vitamin và khoáng chất cho mục đích y tế; đồ uống dinh dưỡng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285251**
(210) 4-2015-27078
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 01.10.2015

(531) 19.3.1; 19.7.26; 3.1.14; 26.1.6
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, cam, đen, xanh da trời
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 Levallois-Perret, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua; dầu và mỡ ăn được, bơ; pho mai; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0285252**
(210) 4-2015-27079
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 01.10.2015

(531) 19.7.26; 3.1.14; 19.3.1; 26.1.6
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, cam, đen, xanh da trời
(731) SODILAC (FR)
68, Rue de Villiers, 92300 Levallois-Perret, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán hàng, xuất nhập khẩu, quảng cáo và phân phối hàng hóa, cụ thể là: tất cả các đồ dùng cho trẻ em và phụ nữ có thai, thực phẩm và chất ăn kiêng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, đồ uống giàu vitamin và khoáng chất, đồ uống dinh dưỡng, sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua, dầu và mỡ ăn được, bơ, pho mai, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, xốt (gia vị), xốt pho mai, nước khoáng và nước có ga và đồ uống không cồn, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, xi rô và chế phẩm dùng để pha chế đồ uống, tất cả cung cấp cho người tiêu dùng qua cửa hàng, siêu thị và các điểm bán hàng khác.

---

(111) **4-0285253**
(210) 4-2015-27090
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 01.10.2015

(531) 19.7.26; 3.1.14; 5.7.1; 19.3.1
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, đen, xanh da trời, nâu
(731) SODILAC (FR)
68, Rue de Villiers, 92300 Levallois-Perret, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua; dầu và mỡ ăn được, bơ; pho mai; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0285254**
(210) 4-2015-27091
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 01.10.2015

(531) 19.7.26; 19.3.1; 3.1.14; 5.7.1
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, đen, xanh da trời, nâu
(731) SODILAC (FR)
68, Rue de Villiers, 92300 Levallois-Perret, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán hàng, xuất nhập khẩu, quảng cáo và phân phối hàng hóa, cụ thể là: tất cả các đồ dùng cho trẻ em và phụ nữ có thai, thực phẩm và chất ăn kiêng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, đồ uống giàu vitamin và khoáng chất, đồ uống dinh dưỡng, sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua, dầu và mỡ ăn được, bơ, pho mai, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, xốt (gia vị), xốt pho mai, nước khoáng và nước có ga và đồ uống không cồn, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, xi rô và chế phẩm dùng để pha chế đồ uống, tất cả cung cấp cho người tiêu dùng qua cửa hàng, siêu thị và các điểm bán hàng khác.

(111) **4-0285255**
(210) 4-2015-27119
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 27.07.2017
(220) 01.10.2015

(531) 3.1.6; A3.4.2; 3.4.13
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HÀO HUY (VN)
264/1 - 264/2 Ngô Gia Tự, phường 04, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách, ba lô.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0285256**
(210) 4-2015-27919
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

YAHOKA

(151) 27.07.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT PHỤ TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)
Số 130 đường Lê Gia Định, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy và phụ tùng xe máy như: vành xe; giảm xóc; gương; xích xe máy; tay nắm.

---

(111) **4-0285257**
(210) 4-2015-27958
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Lungastic

(151) 27.07.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0285258**
(210) 4-2015-27959
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Hemisan

(151) 27.07.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0285259**
(210) 4-2015-27953
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZEMIMET

(151) 27.07.2017
(220) 09.10.2015

(731) LG LIFE SCIENCES, LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để điều trị bệnh tiểu đường; chế phẩm dược dùng cho bệnh tim mạch; chế phẩm dược dùng để điều trị u bướu; chế phẩm dược dùng cho hệ thần kinh trung ương; dược phẩm dùng trên da; chế phẩm hóa dược; thuốc chống tăng huyết áp; dược phẩm ngăn ngừa bệnh tiểu đường; thuốc kháng sinh; chế phẩm ngăn ngừa ung thư; thuốc để kháng đông; chất làm ức chế khối u; thuốc chống nhiễm trùng da; chất làm hạ đường huyết; chế phẩm dược dùng cho cơ quan hô hấp; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; chế phẩm thú y; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0285260**
(210) 4-2015-27954
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZEMIGLO

(151) 27.07.2017
(220) 09.10.2015

(731) LG LIFE SCIENCES, LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để điều trị bệnh tiểu đường; chế phẩm dược dùng cho bệnh tim mạch; chế phẩm dược dùng để điều trị u bướu; chế phẩm dược dùng cho hệ thần kinh trung ương; dược phẩm dùng trên da; chế phẩm hóa dược; thuốc chống tăng huyết áp; dược phẩm ngăn ngừa bệnh tiểu đường; thuốc kháng sinh; chế phẩm ngăn ngừa ung thư; thuốc để kháng đông; chất làm ức chế khối u; thuốc chống nhiễm trùng da; chất làm hạ đường huyết; chế phẩm dược dùng cho cơ quan hô hấp; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; chế phẩm thú y; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0285261**
(210) 4-2015-16818
(181) 29.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SÀI GÒN XƯA

(151) 28.07.2017
(220) 29.06.2015

(731) NGUYỄN HỮU QUYỀN (VN)
1143A Tự Lập, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0285262**
(210) 4-2015-17417
(181) 03.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NH Foods

(151) 28.07.2017
(220) 03.07.2015

(531) A26.11.12; 26.15.15
(591) Đỏ
(731) NH FOODS LTD (JP)
4-9, Umeda 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được; sản phẩm sữa; thịt để tiêu dùng (tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh); trứng; thủy sản ăn được (không còn sống) tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; thịt heo chiên xù - món ăn Nhật Bản (Tonkatsu); chả thịt băm viên; gà nướng kiểu Nhật Bản (Yakitori); thịt lợn nướng kiểu Trung Quốc; gan và nội tạng lợn, bò đã tẩm ướp gia vị; sản phẩm thịt đã chế biến; sản phẩm hải sản đã chế biến; nước dừa; sa lát trộn giăm bông; sa lát trộn miến làm từ tinh bột đậu; rau và trái cây đã chế biến; đậu phụ chiên (Abura-age); đậu phụ khô-đông lạnh (Kohri-dofu); thạch làm từ rễ cây lưỡi quỷ (Konnyaku); sữa đậu nành (thay thế sữa); đậu phụ có thành phần chủ yếu là sữa đậu nành và colagen; đậu phụ; đậu nành lên men (Natto); trứng đã chế biến; món rau ăn liền gồm tôm, cà rốt, ngô non và gia vị được nấu với bông cải xanh tươi; món rau ăn liền gồm thịt lợn muối xông khói, cà rốt, pho mát và gia vị được nấu với măng tây tươi; món rau ăn liền gồm thịt lợn muối xông khói, cà rốt và

gia vị nấu với khoai tây tươi; món rau ăn liền gồm thịt, sản phẩm thịt đã chế biến, thủy sản có thể ăn được và gia vị nấu với rau tươi; hỗn hợp thịt bò băm; xúp miso ăn liền; xúp đã chế biến; món hầm cà ri được nấu trước từ thịt bò, khoai tây, cà rốt, tỏi, bột mì, đường, bột nhão từ cà chua, gia vị, muối, nước tương, nước ép dứa, nước ép táo, và hỗn hợp chế biến súp và hầm được nấu trước; món ăn đã được chế biến và đóng gói sẵn trên cơ sở thịt gà, trứng chim cút, cà rốt, măng, cải thìa, hành, thịt lợn, mộc nhĩ, dầu hào, chiết xuất từ thịt lợn để sử dụng với cơm hoặc mì; món ăn đã được chế biến và đóng gói sẵn trên cơ sở măng, cà rốt, mộc nhĩ và nước xốt để sử dụng với trứng; món ăn đã được chế biến và đóng gói sẵn trên cơ sở thịt lợn, tỏi, bột nhão từ đậu tằm và ớt, rượu sa-kê, nước tương, bột nhão từ đậu nành ngọt, chiết xuất từ đậu tương lên men để sử dụng với đậu phụ; món ăn đã được chế biến và đóng gói sẵn trên cơ sở thịt lợn băm, dầu thực vật, đường từ trái cây, bột nhão từ cà chua, nước ép cam, nước tương, dầu hào, tỏi, giấm, muối, cà rốt, gừng, rượu sa-kê, gia vị, ớt jalapeno, dầu có gia vị có thể ăn được để sử dụng với cà tím; món ăn đã được chế biến và đóng gói sẵn trên cơ sở thịt lợn băm, dầu thực vật, đường từ trái cây, bột nhão từ cà chua, nước ép cam, nước tương, dầu hào, tỏi, giấm, muối, cà rốt, gừng, rượu sa-kê, gia vị, ớt jalapeno, dầu có gia vị có thể ăn được để sử dụng với miến làm từ đậu; món thịt lợn nấu hai lần đã được chế biến và đóng gói sẵn (món Tứ Xuyên); món ăn đã được chế biến và đóng gói sẵn trên cơ sở thịt lợn, cà rốt, măng, thịt gà, mộc nhĩ, nấm shiitake và nước xốt, được gọi là món happosai; món thịt lợn chua ngọt đã chế biến và đóng gói sẵn; món tôm ngọt và ớt đã chế biến và đóng gói sẵn; món gà thái nhỏ với hạt điều đã chế biến và đóng gói sẵn; món bò tiêu xanh đã chế biến và đóng gói sẵn, được gọi là "Chinjao Rosu"; món ăn liền có thành phần chủ yếu là thịt, rau, thủy sản ăn được và gia vị đã nấu chín; mảnh táo tía khô để rắc trên cơm chan nước nóng (món ăn Ochazuke-nori); mảnh cá, thịt, rau hoặc rong biển khô (gia vị khô để rắc lên cơm - Furi-kake); món ăn thêm làm từ đậu nành lên men; hạt đậu chưa chế biến; colagen peptit dùng cho người; colagen dùng cho người; prôtein dùng cho người; các thành phần cho món ăn một nồi và/hoặc thịt nướng bao gồm thịt, thủy sản ăn được và/hoặc rau đã chế biến; gà rán; thực phẩm đã chế biến có thành phần chủ yếu là thịt hoặc sản phẩm thịt đã chế biến; thực phẩm đã chế biến có thành phần chủ yếu là thủy sản ăn được; thực phẩm đã chế biến có thành phần chủ yếu là rau; thực phẩm đã chế biến có thành phần chủ yếu là trái cây; thực phẩm đã chế biến có thành phần chủ yếu là đậu phụ; thực phẩm đã chế biến có thành phần chủ yếu là trứng; thịt băm viên (đã chế biến); trứng luộc ngoài bọc thịt xúc xích.

Nhóm 30: Chất liên kết cho kem lạnh; chế phẩm để làm mềm thịt cho mục đích gia đình; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm (không từ tinh dầu); trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đá lạnh, kem lạnh; bánh mỳ với xúc xích bên trong; bánh mì hình vòng (bánh Bagel); bánh mì dẹt ((bánh Naan); bánh tròn, mỏng làm từ ngô/bắp) hoặc lúa mạch và trứng (bánh Tortilla); bánh mỳ kiểu ý (bánh Ciabatta); bánh mì tròn và mỏng (bánh Chapati); bánh Muffin (bánh nướng xốp) kiểu Anh; bánh nướng; bánh croaxăng; bánh mỳ nướng phẳng kiểu ý (bánh Focaccia); bánh mỳ Pita; bánh mỳ ổ tròn; bánh mỳ mềm; bánh mỳ ngọt hình tròn; bánh rán; bánh rán kiểu Nhật Bản (bánh Curry); kẹo có thành phần chủ yếu là nước cốt dừa; bánh kẹo; bánh mỳ và bánh sữa nhỏ; nước dùng cho mỳ sợi ở dạng bột và dạng lỏng; gia vị cho mỳ sợi; nước xốt cho món rau hấp; nước xốt cho tonkatsu (nước xốt cho thịt lợn tẩm bột chiên); gia vị (không phải gia vị cay); gia vị cay; hỗn hợp để làm kem lạnh; hạt cà phê chưa rang; món ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi với các nguyên liệu của chúng, nước dùng hoặc nước xốt; món ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; miến làm từ tinh bột đậu với các nguyên liệu để xào miến tinh bột đậu; mì gạo với các nguyên liệu để xào mì gạo; bột nhào; chế phẩm ngũ cốc; bột hạnh nhân; bánh bao có nhân kiểu Trung Quốc (bánh Gyoza đã nấu chín); bánh xăng đuých; bánh bao hấp kiểu Trung Quốc (bánh Shumai đã nấu chín); món sushi của Nhật Bản; hỗn hợp bột nhão làm bánh hình tròn

chiên với những miếng bạch tuộc nhỏ (bánh Takoyaki); bánh bao nhỏ hấp kiểu Trung Quốc; bánh pizza; bữa ăn trưa đóng hộp gồm cơm với thịt, cá hoặc rau; bánh mì kẹp xúc xích (bánh xăng đuých) (đã chế biến); bánh patê thịt (đã chế biến); bánh nhân thịt (đã chế biến); bánh xăng đuých có giăm bông và pho mát nướng với nước xốt (bánh Croque monsieur (đã chế biến)); (bánh xăng đuých kiểu Pháp (bánh Tartine (đã chế biến)); bánh xăng đuých cuộn (đã chế biến); bánh Bagel với giăm bông và pho mát; bánh Muffin kiểu Anh với giăm bông và pho mát; bánh Ciabatta với nước xốt và pho mát; bánh Tortilla với gà nướng; bánh Naan với xúc xích; bánh mỳ với thịt, thủy sản ăn được, rau, pho mát hoặc tương tự như thế; bánh bao hấp kiểu Trung Quốc (bánh Xiaolongbao); bánh bao hẹ hấp kiểu Trung Quốc; bánh gạo Trung Quốc bọc lá tre; nem cuốn; bột nấm men khô; mạch nha gạo lên men (Koji); nấm men; bột nở; hỗn hợp làm bánh mỳ ăn liền; hỗn hợp làm bánh kẹo ăn liền; nước xốt cho mỳ ống; sản phẩm phụ của gạo cho thực phẩm (bã rượu); gạo lứt; yến mạch đã xát vỏ; lúa mạch đã xát vỏ; bột mì được trộn với gia vị và gia vị cay; bột mì cho thực phẩm; hỗn hợp nước xốt cay ăn liền (nước xốt mapo) cho đậu phụ Tứ Xuyên; hỗn hợp nước xốt cay ăn liền (nước xốt mapo) cho miến làm từ tinh bột đậu.

---

(111) **4-0285263**
(210) 4-2015-24057
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HUYHOANG

(151) 28.07.2017
(220) 03.09.2015

(531) A1.1.2; 1.1.14; A1.1.12
(731) CÔNG TY TNHH KHÓA HUY HOÀNG (VN)
Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa; bản lề cửa; chốt cửa; tay nắm cửa; then cài; cờ-re-môn (cremond) (tất cả đều làm bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm: khóa, bản lề cửa, tay nắm cửa, then cài cửa, cờ-rê-môn (cremond).

---

(111) **4-0285264**
(210) 4-2015-24058
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

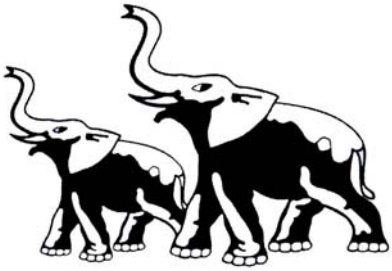

(151) 28.07.2017
(220) 03.09.2015

(531) 3.2.1
(731) CÔNG TY TNHH KHÓA HUY HOÀNG (VN)
Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa; bản lề cửa; chốt cửa; tay nắm cửa; then cài; cờ-re-môn (cremond) (tất cả đều làm bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm: khóa, bản lề cửa, tay nắm cửa, then cài cửa, cờ-rê-môn (cremond).

---

(111) **4-0285265**
(210) 4-2015-24059
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VĨNH XUÂN

(151) 28.07.2017
(220) 03.09.2015

(591) Xanh lam
(731) CÔNG TY TNHH VĨNH XUÂN (VN)
4/22B khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bao bì, giấy các tông.

---

(111) **4-0285266**
(210) 4-2015-24099
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

UEH UNIVERSITY OF ECONOMICS HOCHIMINH CITY | ISB International School of Business

(151) 28.07.2017
(220) 03.09.2015

(531) 26.4.1; A26.11.8; 25.5.25
(591) Đỏ, hồng, xanh dương đậm
(731) VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
17 Phạm Ngọc Thạch, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu khoa học về giáo dục (con người); dịch vụ phát triển và ứng dụng kiến thức khoa học giáo dục vào cuộc sống bao gồm cả sư phạm học và lý luận giáo dục.

---

(111) **4-0285267**
(210) 4-2015-03006
(181) 04.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 04.02.2015

(531) 26.1.2; 1.13.1; 26.4.1
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUJI DENKI (VN)
Số 18B, tổ 5, ngõ 79, ngách 56, phố Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy tách khí hydro từ nước và máy công cụ; máy phát điện tuần hoàn cho phép sử dụng trong ngành điện dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0285268**
(210) 4-2015-24016
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KIMOPHARMA

(151) 28.07.2017
(220) 03.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0285269**
(210) 4-2015-24207
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZURANO

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
Số 11 D7, tổ 5, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285270**
(210) 4-2015-24208
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HEALVEX

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
Số 11 D7, tổ 5, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285271**
(210) 4-2015-24209
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KAOLIZA

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
Số 11 D7, tổ 5, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285272**
(210) 4-2015-24210
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FUNYNED

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
Số 11 D7, tổ 5, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285273**
(210) 4-2015-24211
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOURNGA

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
Số 11 D7, tổ 5, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285274**
(210) 4-2015-24212
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

OIWAI

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
Số 11 D7, tổ 5, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285275**
(210) 4-2015-24213
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ALDEUCO

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
Số 11 D7, tổ 5, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285276**
(210) 4-2015-24215
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MIROPENEST

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, Đại lộ Tự do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0285277**
(210) 4-2015-24216
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZYTOVYRIN

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, Đại lộ Tự do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0285278**
(210) 4-2015-24218
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ELAVIA

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HÀ BẮC (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, sữa tắm, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, kem mỹ phẩm.

---

(111) **4-0285279**
(210) 4-2015-24052
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 03.09.2015

(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.1.10
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ ĐÔ THÀNH (VN)
Ấp Đất Mới, quốc lộ 51, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 35: Mua bán xe máy, xe ô tô, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe ô tô, động cơ xe máy và ô tô.

Nhóm 37: Sửa chữa xe máy và xe ô tô; bảo trì xe máy và xe ô tô; lắp ráp xe máy và xe ô tô.

---

(111) **4-0285280**
(210) 4-2015-26731
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HOÀNG DƯƠNG

(151) 28.07.2017
(220) 29.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIGWAY VIỆT (VN)
Số 7 ngõ 19/8 Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vôtca.

Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0285281**
(210) 4-2015-25834
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 21.09.2015

(531) 26.1.1; A26.1.24
(731) GLOBAL ROOMS LIMITED (KY)
Cricket Square, Hutchins Drive, PO Box 2681, Grand Cayman KY1-1111, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ đặt vé và giữ chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và các điểm du lịch; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên (thuộc về hoạt động du lịch); gồm cả việc cung cấp các dịch vụ nêu trên thông qua phương thức trực tuyến.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ đặt phòng cho kỳ nghỉ và dịch vụ đặt phòng tại khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến khách sạn, phòng nghỉ và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đánh giá phòng nghỉ khách sạn; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; gồm cả việc cung cấp các dịch vụ nêu trên thông qua phương thức trực tuyến.

---

(111) **4-0285282**
(210) 4-2015-24770
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TÔN HOA SEN
Sản phẩm Việt Nam, Chất lượng toàn cầu

(151) 28.07.2017
(220) 09.09.2015

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; lưới thép mạ; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

---

(111) **4-0285283**
(210) 4-2015-24731
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TELMINORM

(151) 28.07.2017
(220) 09.09.2015

(731) IPCA LABORATORIES LIMITED (IN)
48 Kandivli Industrial Estate, Kandivli (West) Mumbai-400067, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0285284**
(210) 4-2015-24732
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

IPCA ETODOLAC

(151) 28.07.2017
(220) 09.09.2015

(731) IPCA LABORATORIES LIMITED (IN)
48 Kandivli Industrial Estate, Kandivli (West) Mumbai-400067, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0285285**
(210) 4-2015-24734
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

IPCA CETIRIZINE

(151) 28.07.2017
(220) 09.09.2015

(731) IPCA LABORATORIES LIMITED (IN)
48 Kandivli Industrial Estate, Kandivli (West) Mumbai-400067, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0285286**
(210) 4-2015-24354
(181) 07.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

purevess
essentialoil

(151) 28.07.2017
(220) 07.09.2015

(531) A5.3.15
(591) Xanh lục
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU LỘC PHÚC (VN)
Số 28, đường 266, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

---

(111) **4-0285287**
(210) 4-2015-24719
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HARCO

(151) 28.07.2017
(220) 09.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÀ NỘI (VN)
Tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Cặp đựng giấy tờ; túi xách tay; túi cầm tay cho phụ nữ; vali xách tay; túi du lịch; ví bỏ túi.

---

(111) **4-0285288**
(210) 4-2015-24776
(181) 10.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BYDUREON

(151) 28.07.2017
(220) 10.09.2015

(731) ASTRAZENECA PHARMACEUTICALS LP (DE)
1800 Concord Pike Wilmington, DE 19850
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất.

---

(111) **4-0285289**
(210) 4-2015-24753
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Cerebroidin

(151) 28.07.2017
(220) 09.09.2015

(731) EVER NEURO PHARMA GMBH (AT)
Oberburgau 3, 4866 Unterach, Austria
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285290**
(210) 4-2015-24754
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Cerebralidine

(151) 28.07.2017
(220) 09.09.2015

(731) EVER NEURO PHARMA GMBH (AT)
Oberburgau 3, 4866 Unterach, Austria
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285291**
(210) 4-2015-24755
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Cereblalysin

(151) 28.07.2017
(220) 09.09.2015

(731) EVER NEURO PHARMA GMBH (AT)
Oberburgau 3, 4866 Unterach, Austria
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285292**
(210) 4-2015-24756
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Cerebrolysen

(151) 28.07.2017
(220) 09.09.2015

(731) EVER NEURO PHARMA GMBH (AT)
Oberburgau 3, 4866 Unterach, Austria
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285293**
(210) 4-2015-24219
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(531) 2.3.1; 1.15.15
(591) Nâu, đỏ nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Số nhà 9B, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285294**
(210) 4-2015-24307
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GYBIO

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285295**
(210) 4-2015-24796
(181) 10.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SKINATURA

(151) 28.07.2017
(220) 10.09.2015

(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOA SEN TRẮNG (VN)
Khu vực tổ 8, đường Vườn Thuốc, ấp Cây Da, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, nước hoa, dụng cụ trang điểm.

---

(111) **4-0285296**
(210) 4-2015-24290
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Trần Chí
TRẦN CHÍ

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(531) 3.9.16; 26.1.2; 1.15.15; 26.13.1
(591) Đỏ gạch, trắng sữa, cam
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THẢO NHI (VN)
Khóm 2, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Tôm khô; mực khô; cá khô; thực phẩm chế biến từ cá; cá được bảo quản; tôm (không còn sống).

---

(111) **4-0285297**
(210) 4-2015-24291
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NẤM HOÀNG

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(591) Đỏ
(731) CHÂU KHẢI HOÀNG (VN)
Ấp Kiến Vàng, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; các loại mắm như: mắm cá, mắm tôm, mắm nêm, mắm ruốc.

---

(111) **4-0285298**
(210) 4-2015-24752
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

XOANG, HỌNG VẠN XUÂN

(151) 28.07.2017
(220) 09.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285299**
(210) 4-2015-24255
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 04.09.2015

(531) 26.4.2; 26.1.1; 26.1.11
(591) Trắng, xanh, vàng, nâu
(731) NGUYỄN ĐOÀN CHÍNH (VN)
Số 38, đường TX01, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối, nệm (đệm).

---

(111) **4-0285300**
(210) 4-2015-24794
(181) 10.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KOSOVOTA

(151) 28.07.2017
(220) 10.09.2015

(591) Xanh dương, trắng, ghi
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MINH THƯ (VN)
Xóm 3, thôn Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; linh kiện của máy lọc nước; linh kiện của thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0285301**
(210) 4-2015-25937
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 22.09.2015

(531) 1.15.3; 26.4.1; A26.11.9
(591) Xanh, trắng, đỏ
(731) WANG XIAO YANG (CN)
No. 121, Daotang Area, Daijing Village, Xianchaqiao Town, Shaodong District, Hunan Province, China
(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 09: Bình ắc qui; ắc qui điện; ắc qui điện dùng cho xe cộ; bộ tích điện dùng cho xe cộ; thiết bị để nạp ắc qui điện; tủ phân phối điện.

---

(111) **4-0285302**
(210) 4-2015-25938
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THIÊN NĂNG

(151) 28.07.2017
(220) 22.09.2015

(731) WANG XIAO YANG (CN)
No. 121, Daotang Area, Daijing Village, Xianchaqiao Town, Shaodong District, Hunan Province, China
(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 09: Bình ắc qui; ắc qui điện; ắc qui điện dùng cho xe cộ; bộ tích điện dùng cho xe cộ; thiết bị để nạp ắc qui điện; tủ phân phối điện.

---

(111) **4-0285303**
(210) 4-2015-25871
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HAVi

(151) 28.07.2017
(220) 21.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN MIỀN BẮC (VN)
Thôn Thạch Bích, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện, dây cáp điện.

---

(111) **4-0285304**
(210) 4-2015-25909
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 22.09.2015

(531) 6.1.2; 26.1.1; A2.3.24; 2.7.17
(591) Xanh, trắng, đen
(731) HỘ KINH DOANH LÝ THỊ THU HÀ (VN)
Thôn Hợp Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc nam (dân tộc Dao).

---

(111) **4-0285305**
(210) 4-2015-25873
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 21.09.2015

(531) A17.2.2; 26.5.1; 26.13.25
(731) NGUYỄN DOÃN TÙNG (VN)
281 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cây cảnh, điện thoại và linh kiện điện thoại cụ thể là: tai nghe, ốp lưng điện thoại, bao da, sạc dự phòng, cáp sạc, dây cáp sạc điện thoại.

---

(111) **4-0285306**
(210) 4-2015-25877
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 21.09.2015

(531) A26.4.24; 26.4.2
(731) PT. BINA BUSANA INTERNUSA (ID)
Jl. Pulo Buaran ii Blok Q no. 1, Kawasan Industri Pulo Gadung, Jakarta Timur, 13920, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi đựng quần áo để đi du lịch; túi xách tay; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; ba lô du lịch; cặp học sinh; túi mua hàng; địu trẻ em; vali; túi du lịch; vali du lịch; ô; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); dây đai bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu; cà vạt; tất chân; thắt lưng (quần áo); tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ, cụ thể là da và giả da, ba lô, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi dùng ở bãi biển, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, ví đựng danh thiếp, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô du lịch, cặp học sinh, túi mua hàng, địu trẻ em, vali, túi du lịch, vali du lịch, ô, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), dây đai bằng da thuộc, quần áo và phụ kiện dùng cho quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, cà vạt, tất chân, thắt lưng (quần áo).

---

(111) **4-0285307**
(210) 4-2015-25919
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 22.09.2015

(531) 1.3.1
(591) Đỏ, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG ĐÔNG HẠ LONG (VN)
Số 113 Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối văn phòng phẩm; máy văn phòng như: máy in roneo (đồ dùng văn phòng), máy dập ghim, máy đánh số, máy hủy giấy (đồ dùng văn phòng), máy in dấu tem.

---

(111) **4-0285308**
(210) 4-2015-25850
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

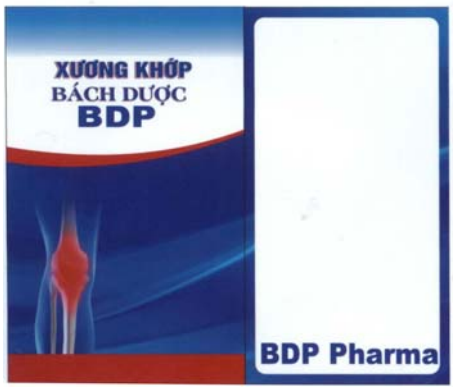

(151) 28.07.2017
(220) 21.09.2015

(531) 25.5.25; 26.4.2; 2.9.22
(591) Tím, đỏ, xanh, xanh nhạt, xám, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁCH DƯỢC (VN)
Số 36A, ngõ 259, đường Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285309**
(210) 4-2015-25854
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 21.09.2015

(531) 1.7.6; 25.12.1; A5.3.15; A5.3.13; 2.9.25; 26.5.1
(591) Đỏ, đen, xanh, trắng, xanh tím than, tím, vàng, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁCH DƯỢC (VN)
Số 36A, ngõ 259, đường Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285310**
(210) 4-2015-25907
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 21.09.2015

(531) 10.3.7; 26.2.3; 26.2.1
(731) CÔNG TY TNHH AMAI SAIGON (VN)
7A Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 21: Sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm từ thủy tinh, sành, gốm sứ; tượng bằng gốm sứ, đất nung hoặc thủy tinh; đồ gốm sứ gia dụng; sản phẩm bằng chất liệu gốm sứ; tác phẩm nghệ thuật, đồ trang trí bằng gốm sứ, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm từ chất liệu gỗ, li-e, mây, tre, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển, chất dẻo, thủy tinh, sành, gốm sứ và các thế phẩm của các vật liệu này, đồ gốm sứ gia dụng, sản phẩm bằng chất liệu gốm sứ, tác phẩm nghệ thuật, đồ trang trí bằng gốm sứ, đất nung hoặc thủy tinh; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng và quảng cáo; nhượng quyền thương mại trong lĩnh vực mua bán các sản phẩm trên; tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh; bán đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm về văn hóa và nghệ thuật truyền thống cụ thể là nghệ thuật gốm sứ; phòng trưng bày nghệ thuật gốm sứ; xuất bản sách, tạp chí bao gồm cả xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được về gốm sứ và nghệ thuật gốm sứ; dàn dựng và sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình về gốm sứ và nghệ thuật gốm sứ;

đào tạo nghề gốm sứ bao gồm sản xuất và vẽ tranh trang trí trên sản phẩm gốm sứ; dịch vụ câu lạc bộ làng nghề gốm sứ.

Nhóm 43: Làng nghề gốm sứ cụ thể là lập những khu riêng kết hợp vừa sản xuất vừa có nhà nghỉ cho phép khách vào thăm quan và nghỉ lại tại các khu này; dịch vụ homestay tại làng nghề gốm sứ (dịch vụ cho phép khách du lịch nghỉ lại tại các gia đình sản xuất gốm sứ và cùng tham gia vào hoạt động sản xuất các sản phẩm gốm sứ); nhà nghỉ du lịch văn hóa; dịch vụ cắm trại tại làng nghề gốm sứ.

---

(111) **4-0285311**
(210) 4-2015-25855
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 21.09.2015

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh cyan
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG 511 (VN)
511 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo may sẵn; bộ quần áo; quần áo, trang phục dùng ở bãi biển.

---

(111) **4-0285312**
(210) 4-2015-25878
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 21.09.2015

(531) 1.5.1; 26.4.4; A26.11.7
(591) Đen, vàng đậm
(731) CÔNG TY TNHH XNK TM HOÀNG PHÚC (VN)
Ấp Kinh 2A, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo để bọc hàng hóa; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; bàn nhựa; ghế nhựa; tủ nhựa; kệ nâng hàng (pa- lét) bằng nhựa; thùng đựng hàng bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bình nhựa; chai nhựa; lọ nhựa; hộp nhựa; thau (chậu) nhựa; xô nhựa; khay đựng thực phẩm bằng nhựa; sọt nhựa; thùng rác.

Nhóm 35: Mua bán: nguyên vật liệu và vật tư ngành nhựa, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất ngành nhựa.

---

(111) **4-0285313**
(210) 4-2015-25879
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 21.09.2015

(591) Vàng nhạt, nâu, đỏ, xám
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN PHAN ANH TUẤN (VN)
Lô B-21 đường D4, tổ 36, khu 5, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Đậu phộng rang tỏi.

---

(111) **4-0285314**
(210) 4-2015-25857
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 21.09.2015

(531) A26.4.24; A25.7.7
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TẦM NHÌN VIỆT (VN)
GB8 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0285315**
(210) 4-2015-25912
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 22.09.2015

(531) A26.11.12; 24.15.21; A24.15.7; 26.3.23; 7.3.2; 26.4.9; 26.4.4
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN THẮNG (VN)
Tổ 1, khu 5, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 06: Cửa bằng nhôm.

Nhóm 19: Cửa bằng nhựa.

---

(111) **4-0285316**
(210) 4-2015-25935
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CP ☆ 696

(151) 28.07.2017
(220) 22.09.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MÙA VÀNG (VN)
Thôn Lỗ Xá, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 35: Mua bán: bình phun thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0285317**
(210) 4-2015-24817
(181) 10.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HO SENG

(151) 28.07.2017
(220) 10.09.2015

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU ĐIỆN THIÊN PHONG (VN)
Số 3 E6 phụ, ngõ 4 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

Nhóm 09: Dây điện từ.

Nhóm 17: Sơn cách điện.

---

(111) **4-0285318**
(210) 4-2015-09784
(181) 22.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Ý LAN

(151) 28.07.2017
(220) 22.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH TRANH CÁT Ý LAN (VN)
393/21 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán tranh cát.

---

(111) **4-0285319**
(210) 4-2015-20777
(181) 05.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BẢO NGUYÊN

(151) 28.07.2017
(220) 05.08.2015

(531) A26.11.12
(591) Hồng cánh sen, xanh lơ, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT BẢO NGUYÊN (VN)
Số 166, tổ 6, ấp Nhơn Hòa, xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0285320**
(210) 4-2015-30600
(181) 03.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

in out Decor & Build Sports

(151) 28.07.2017
(220) 03.11.2015

(531) 26.4.2; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, cam, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THỂ THAO MỸ ÚC (VN)
7/18/1B đường Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các dụng cụ, phụ kiện, thiết bị thể thao, các sản phẩm dùng để trang trí nội ngoại thất (dùng trong nhà, ngoài trời).

---

(111) **4-0285321**
(210) 4-2016-22398
(181) 25.07.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 28.07.2017
(220) 25.07.2016

(731) ĐẶNG THỊ CẨM HÀ (VN)
Số 5, ngõ 158/43 Nguyễn Khánh Toàn, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0285322**
(210) 4-2015-35430
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GẠO HỮU CƠ
BA LÁ PHONG

(151) 01.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH BA LÁ PHONG (VN)
29/6 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh gạo; bột và chế phẩm làm từ gạo thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0285323**
(210) 4-2015-35508
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM (VN)
321 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin điện dùng cho xe cộ; pin để thắp sáng; pin dùng cho đèn pin; ắc quy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; ắc quy để thắp sáng; ắc quy dùng cho đèn pin.

---

(111) **4-0285324**
(210) 4-2015-35557
(181) 17.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 17.12.2015

(531) 2.1.1; A5.3.15; A7.1.11; 4.3.9
(591) Xanh, đỏ, vàng, đen, trắng
(731) NGUYỄN HẢI QUÂN (VN)
Xóm 2, thôn Vân Đình, thị trấn Vân Đình, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(111) **4-0285325**
(210) 4-2015-35407
(181) 15.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 15.12.2015

(531) 5.5.19; 25.7.25; A25.7.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa nhân tạo (sản phẩm bán tinh chế); màng nhựa in hoa.

---

(111) **4-0285326**
(210) 4-2015-35408
(181) 15.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 15.12.2015

(531) 5.5.19; 25.7.25; A25.7.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa nhân tạo (sản phẩm bán tinh chế); màng nhựa in hoa.

---

(111) **4-0285327**
(210) 4-2015-35409
(181) 15.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 15.12.2015

(531) 25.7.25; A25.7.4; 5.5.19; 5.7.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa nhân tạo (sản phẩm bán tinh chế); màng nhựa in hoa.

---

(111) **4-0285328**
(210) 4-2015-35410
(181) 15.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 15.12.2015

(531) 5.7.24; 5.5.19; 25.7.25; 25.1.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa nhân tạo (sản phẩm bán tinh chế); màng nhựa in hoa.

---

(111) **4-0285329**
(210) 4-2015-35007
(181) 11.12.2025
(300) 86/663,251 15.06.2015 US
(450) 25.09.2017 354
(540)

FOSSIL

(151) 01.08.2017
(220) 11.12.2015

(731) FOSSIL GROUP, INC. (US)
901 S. Central Expressway, Richardson, Texas 75080 USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị liên lạc không dây có chức năng viễn thông; thiết bị giám sát điện tử để nhận dạng, lưu trữ, báo cáo, giám sát, tải lên và tải xuống dữ liệu và thông tin; ứng dụng di động và phần mềm có thể tải về cho đồng hồ thông minh và các thiết bị di động cho phép người sử dụng điều chỉnh cách trình bày và thông tin có sẵn từ các thiết bị, bao gồm cả các thiết bị di động có thể được kết hợp với quần áo hoặc các phụ kiện có thể mang theo; thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể mang theo ở dạng đồng hồ và đồ trang sức.

Nhóm 10: Thiết bị giám sát sức khỏe, tình trạng khỏe mạnh, luyện tập thể dục và thể hình để giám sát và hiển thị thông tin cho việc huấn luyện thể dục và thể hình.

Nhóm 14: Đồng hồ thông minh, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay/bỏ túi, đồng hồ đo và ghi thời gian, dây đeo đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể mang theo dưới dạng đồng hồ hoặc đồ trang sức.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ để nhận dạng, lưu trữ, báo cáo, giám sát, tải lên và tải xuống dữ liệu và thông tin.

---

(111) **4-0285330**
(210) 4-2015-35416
(181) 15.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FINAKEM

(151) 01.08.2017
(220) 15.12.2015

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai - 400 013, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0285331**
(210) 4-2015-35417
(181) 15.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ITRAKEM

(151) 01.08.2017
(220) 15.12.2015

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai - 400 013, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0285332**
(210) 4-2015-35499
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 16.12.2015

(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH THỦY KIM SINH (VN)
117A đường Nguyễn Văn Bứa, tổ 2A, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 31: Men vi sinh dùng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y).

---

(111) **4-0285333**
(210) 4-2015-14376
(181) 05.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PARKLAND

(151) 01.08.2017
(220) 05.06.2015

(731) PARKLAND DESIGN AND MANUFACTURING INC. (CA)
611 Alexander Street, Suite 400, Vancouver, BC V6A 1E1, Canada
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; túi xách tay; túi ví; túi xách nữ; túi ví cho nam; túi đeo vai; túi có dây đeo chéo; túi đeo dạng nhỏ cho nam; túi xách đi chợ (của phụ nữ); túi Barrel (túi hình trống); túi sách học sinh; túi đeo dạng to cụ thể là túi có dây rút cột miệng được sử dụng như ba lô; túi đeo ngang thắt lưng và túi đeo hông; túi đựng sách; túi Boston (túi hình hộp, có quai xách); túi đeo ngang thắt lưng dạng ruột ngựa (bum bags); túi xách để đi dạo (dạng lưỡi liềm); túi đeo thắt lưng; túi đeo vai học sinh; túi đeo sau lưng; ba lô; túi vải buộc dây xách tay hoặc đeo vai, dạng hình trống để mang đồ cắm trại hoặc thể dục; túi đưa thư; túi đeo vai hình hộp chữ nhật có nắp; túi vải hình trụ xách tay hoặc đeo vai, túi đựng quần áo đi du lịch, túi xách đi chợ, túi đeo vai và ba lô, theo kiểu quân đội; túi mua hàng bằng vải dệt; túi mua hàng bằng vải; túi lưới dùng để đi mua sắm; túi đựng đa năng; túi xách tay đa năng; cặp xách tay; cặp xách tay (có thể mang được lên máy bay); túi cho thể thao; túi thể thao đa năng; túi xách đa năng dành cho vận động viên; túi xách dành cho vận động viên; túi và hộp đựng quần áo thể thao; túi xách thông dụng để đựng dụng cụ tập yoga; túi xách thông dụng để đựng dụng cụ múa; túi xách thông dụng dùng cho thể thao có thể đẩy đi được; túi thể dục; vali xách tay và túi thể dục có viền cứng và cạnh mềm (có thể mang được lên máy bay); túi cho người đi bộ đường dài; túi thể thao và túi có thể đẩy/kéo thông thường bằng da và giả da; túi xách để đựng tã lót cho em bé; túi xách để đựng các vật dụng cho em bé; túi cho người leo núi có tính chất như túi xách tay đa năng; túi cho người cắm trại; túi dùng ở bãi biển; túi dùng khi di chuyển, đi lại; túi du lịch; túi để mang theo hành lý cá nhân; vali; túi đựng quần áo, dùng

để đi du lịch; túi vải buộc dây xách tay hoặc đeo vai, dạng hình trống để mang đồ du lịch; túi xách tay cho phi công; túi du lịch đựng được nhiều đồ cho chuyến đi qua đêm; túi đựng giày dùng cho du lịch; túi có bánh xe; túi vải buộc dây có bánh xe để mang đồ cắm trại hoặc thể dục; túi dạng hộp chữ nhật có nắp, có gắn bánh xe; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi xách đi chợ có bánh xe; túi bằng da thuộc; túi đựng mỹ phẩm, chưa có đồ bên trong; túi đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; túi đựng dụng cụ vệ sinh cá nhân, chưa có đồ bên trong; túi để đựng đồ vệ sinh cá nhân, chưa có đồ bên trong; ví đựng danh thiếp; vật đựng danh thiếp có tính chất như ví nam và ví nữ; vali xách tay; cặp xách tay đựng tài liệu; ví đựng và bao đựng thẻ tín dụng; ví đựng thẻ tín dụng bằng da; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; vali du lịch đựng được nhiều đồ cho chuyến đi qua đêm; vali du lịch; vali du lịch bằng da; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; bao để móc chìa khóa; bao đựng chìa khóa; bao để móc chìa khóa bằng da hoặc giả da; bao để móc chìa khóa bằng da hoặc da thuộc; hòm bằng da; hòm đựng chìa khóa bằng da; bao đựng chìa khóa bằng da; cặp da; cặp làm bằng da thuộc; cặp làm bằng giả da; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp đựng tài liệu; túi dết, ô; túi xách đựng đồ ăn trưa bằng vải.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; giày cao cổ; dép; đồ đội đầu; quần áo cụ thể là quần soóc, quần dài, quần dài thể thao, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo len dài tay, áo dài thể thao, áo vét và áo gilê; mũ; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0285334**
(210) 4-2015-35451
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 16.12.2015

(531) 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT UYÊN TRANG (VN)
97/18 đường TA 17A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần lót nam nữ, quần áo thời trang.

---

(111) **4-0285335**
(210) 4-2015-35495
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 16.12.2015

(531) 3.9.1; A3.9.24
(591) Đen, trắng, xám
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG HƯƠNG (VN)
Lạc Sơn 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm; đại lý nước mắm; bán buôn và bán lẻ nước mắm.

---

(111) **4-0285336**
(210) 4-2015-35507
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIETVIETPHAT

(151) 01.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT PHÁT (VN)
75/25 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khuôn đúc bằng kim loại; bồn chứa nước bằng kim loại.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá kệ để hàng (tất cả đều bằng kim loại).

---

(111) **4-0285337**
(210) 4-2015-26074
(181) 23.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HäLand

(151) 01.08.2017
(220) 23.09.2015

(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MTV GIA DỤNG VÀ CƠ ĐIỆN THỐNG NHẤT (VN)
Thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch nước; nồi áp suất sử dụng điện; bếp ga; bếp điện; bếp từ; quạt điện.

---

(111) **4-0285338**
(210) 4-2015-14990
(181) 11.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 11.06.2015

(531) A11.1.2; A11.3.8; A11.3.25
(591) Vàng, vàng cam, trắng
(731) NGUYỄN BÌNH THUẬN (VN)
Tổ 4, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0285339**
(210) 4-2015-27875
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 09.10.2015

(531) A5.3.14; A25.7.7; 26.1.1; 1.15.23
(591) Xanh tím than, xanh lá cây, vàng, cam, trắng, nâu, đỏ, xanh nước biển
(731) ĐOÀN DUY THÀNH (VN)
Thôn Lễ Thượng, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng; sơn tường nhà; sơn lót; sơn phủ; chất pha loãng sơn; ma tít (nhựa tự nhiên).

---

(111) **4-0285340**
(210) 4-2015-27876
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 09.10.2015

(531) 1.15.15; 26.3.1; A5.3.14
(591) Xanh tím than, xanh lá cây
(731) ĐOÀN DUY THÀNH (VN)
Thôn Lễ Thượng, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng; sơn tường nhà; sơn lót; sơn phủ; chất pha loãng sơn; ma tít (nhựa tự nhiên).

---

(111) **4-0285341**
(210) 4-2016-18311
(181) 20.06.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

ANLAND

(151) 01.08.2017
(220) 20.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI (VN)
Lô 24, đường Đông A, khu ĐTM Hòa Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê nhà; quản lý tòa nhà; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0285342**
(210) 4-2015-33995
(181) 03.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 03.12.2015

(531) 5.5.16; A5.5.21; A26.4.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN CƠ HOA SEN (VN)
Số 27, ngõ 98, tổ dân phố 15, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(111) **4-0285343**
(210) 4-2015-33650
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 30.11.2015

(531) 26.1.2; 19.7.1; A19.3.21
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lam, xanh nước biển, vàng
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được ngâm tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng (thuộc nhóm này).

Nhóm 05: Chất tẩy uế (dùng cho mục đích y tế); chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại, côn trùng và động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt trùng, sát trùng; chất diệt vi khuẩn; chất diệt ký sinh trùng; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ dại; chất khử mùi (không dùng cho cá nhân); chế phẩm để làm mát không khí; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

(111) **4-0285344**
(210) 4-2015-33657
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 30.11.2015

(531) 26.1.1; A24.3.2; A24.3.7; 25.1.5
(591) Xám, đen, xanh nước biển sẫm
(731) HỘ KINH DOANH TUYỀN TUYỀN (VN)
Số 40/2 đường Hòa Bình, phường 7, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh ngọt sinh nhật.

---

(111) **4-0285345**
(210) 4-2015-33759
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

O'BsaL
歐貝雪

(151) 01.08.2017
(220) 01.12.2015

(731) SHENZHEN YANKO HIGH-END BIOLOGICAL TECHNOLOGY LIMITED COMPANY (CN)
Room 1901-1902, Tower A, Zhongzhou Holding Center, Haide 1st Road, Nanshan District, Shenzhen, China 518000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước xức tóc; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể mục đích trang điểm); kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem mỹ phẩm.

---

(111) **4-0285346**
(210) 4-2015-33619
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

First One

(151) 01.08.2017
(220) 30.11.2015

(531) 1.17.11
(591) Xanh lá cây, đen
(731) CÔNG TY TNHH FIRST ONE (VN)
129/7 Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích thú y; enzym dùng cho mục đích thú y; thuốc dành cho thú y; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế và thú y.

Nhóm 31: Cám trộn làm thức ăn cho động vật; vật nuôi để cung cấp giống; thức ăn gia súc; động vật giáp xác còn sống; cá còn sống; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; cây giống; hạt giống.

Nhóm 35: Mua bán con giống, cây giống, động vật sống, thức ăn gia súc, thủy sản sống; gạo, máy móc dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trợ giúp về thú y.

---

(111) **4-0285347**
(210) 4-2015-33654
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NIRAN

(151) 01.08.2017
(220) 30.11.2015

(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐẠI HỮU (VN)
90 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện kim loại dùng cho xây dựng; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại; cửa, cầu thang, kẹp kính, bản lề, tay nắm tất cả bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (trừ khóa điện).

---

(111) **4-0285348**
(210) 4-2015-33932
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIOBA

(151) 01.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIOBA VIỆT NAM (VN)
Số 8 tập thể Giống Cây Trồng, ngõ Chùa Nền, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm: thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285349**
(210) 4-2015-34814
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) 26.4.1; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng
(731) LÊ MAI HƯƠNG (VN)
Nhà 1H, Viện Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285350**
(210) 4-2015-33659
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO THỦY HOÀNG

(151) 01.08.2017
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP PHONG (VN)
Phòng 806 toà nhà H10 Vinaconex 6, ngõ 475, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0285351**
(210) 4-2015-34232
(181) 04.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 04.12.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12; 1.15.24; 25.5.2
(591) Xanh, vàng nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT GIỐNG THỦY SẢN HOÀNG DANH (VN)
Thôn Khánh Hội, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Giống thủy sản.

Nhóm 35: Bán buôn thủy sản, hải sản, tôm giống, tôm sú, tôm thẻ chân trắng.

---

(111) **4-0285352**
(210) 4-2015-34656
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Gomyna

(151) 01.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) PHẠM THỊ YÊN (VN)
Số 5, ngõ 62, phố Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; váy; quần áo ngủ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: quần áo, mũ, giày, dép, váy, quần áo ngủ, quần áo lót mặc bên trong.

---

(111) **4-0285353**
(210) 4-2015-34658
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ATP

(151) 01.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) 15.7.1; 26.1.1; 5.7.3; 5.3.20; 5.13.4
(591) Đỏ tươi, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TIÊN PHƯƠNG ATP VIỆT NAM (VN)
Thôn Tiên Lữ, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0285354**
(210) 4-2015-34816
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

QUÁN Pi
ngon và ngon...

(151) 01.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) A26.11.12; 26.13.25; 1.15.15
(731) PHẠM NHÂN HIẾU (VN)
Số 102 phố Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0285355**
(210) 4-2015-34834
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 10.12.2015

(731) NGUYỄN NGỌC LONG (VN)
Xóm 5, Đoàn Kết, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo bó sát người bằng vải lanh; quần áo may sẵn; váy; váy lót dài; váy trong (quần áo lót); áo váy choàng không tay.

---

(111) **4-0285356**
(210) 4-2015-33798
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DUY PHAT

(151) 01.08.2017
(220) 01.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)
494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Bình kim loại dùng để chứa khí nén hoặc khí hóa lỏng; bình kim loại để chứa nhiên liệu lỏng.

---

(111) **4-0285357**
(210) 4-2015-34250
(181) 04.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 04.12.2015

(531) 26.1.1; 26.15.15
(591) Đỏ, xám bạc, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Tầng 3, tòa nhà Sogetraco, số 30, đường Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận chuyển hành khách; dịch vụ lái xe; vận tải bằng ô tô; vận tải hàng không; giữ và đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0285358**
(210) 4-2015-34251
(181) 04.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 04.12.2015

(531) A1.11.8; 26.1.1; 2.9.14; 2.9.20
(591) Vàng, vàng nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM BEST CHOICE (VN)
89/50 đường số 17, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả sơ chế, chế biến và bảo quản (sấy khô, chiên giòn hoặc đông lạnh); dầu thực vật; thạch hoa quả; mứt ướt (mứt quả ướt); đồ uống làm từ sữa có chứa nước ép hoa quả (sữa là chủ yếu); sữa bắp (sữa được nấu từ ngô tươi).

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh bao; bánh pizza; bánh chế biến từ tinh bột; bột mì nhân rau củ quả và nhân ngũ cốc; bánh mì; kẹo ngũ cốc (kẹo đậu phộng); tương ớt; mật ong.

---

(111) **4-0285359**
(210) 4-2015-34270
(181) 04.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

AQUASOLA®

(151) 01.08.2017
(220) 04.12.2015

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN GIA PHÚ (VN)
89 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0285360**
(210) 4-2015-34633
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

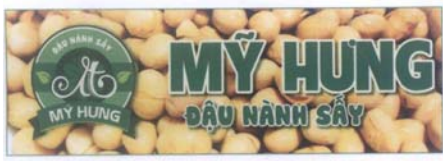

(151) 01.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) A5.3.15; 5.5.19; A5.5.21; 25.1.6; 26.1.1; 5.9.19
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh chuối, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MỸ HƯNG (VN)
80A Hòa Bình, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đậu nành sấy, hạt đậu nành đã qua chế biến.

---

(111) **4-0285361**
(210) 4-2015-34777
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TIAMO

(151) 01.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(111) **4-0285362**
(210) 4-2015-32039
(181) 16.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

InFerros

(151) 01.08.2017
(220) 16.11.2015

(591) Xanh dương đậm, nâu, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INVITEK (VN)
11B/310 đường Nghi Tàm, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm làm sạch khí gas; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm tinh chế; chế phẩm để lọc; hóa chất để làm sạch nước.

---

(111) **4-0285363**
(210) 4-2015-33014
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SUNNING

(151) 01.08.2017
(220) 24.11.2015

(531) 20.5.7; 1.3.1; A5.5.20
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ HOÀNG GIA (VN)
Số 118 phố Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0285364**
(210) 4-2015-31737
(181) 12.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FRELACTO

(151) 01.08.2017
(220) 12.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG THỰC PHẨM ENERIGHT (VN)
Tầng 2, nhà B9, đường Nguyễn Cảnh Dị, phường Đại Kim, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm từ sữa.

---

(111) **4-0285365**
(210) 4-2015-31318
(181) 09.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 09.11.2015

(531) 2.3.1; 26.5.1; A2.3.2; 2.3.11; 2.3.12
(591) Trắng, xanh
(731) NGÔ QUỐC TUẤN (VN)
Số 30, tổ 52, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để tắm; sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng; thức ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh; phòng khám chữa bệnh; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế.

(111) **4-0285366**
(210) 4-2015-31115
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 06.11.2015

(531) 1.15.15; 3.5.19
(591) Xanh, đen, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆP ĐỨC THÀNH (VN)
323 Trần Hưng Đạo, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; khu vui chơi giải trí; dịch vụ chiếu phim; dịch vụ vườn bách thú; đào tạo; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(111) **4-0285367**
(210) 4-2015-31116
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 06.11.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; 25.5.2; 8.1.6; 26.2.7; 26.4.3
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ HÀNG BURGER (VN)
Tầng 4, trung tâm thương mại Pearl Plaza, 561 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; quán ăn; quán burger.

---

(111) **4-0285368**
(210) 4-2015-31694
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SAGA

(151) 01.08.2017
(220) 11.11.2015

(731) ĐẶNG THỊ VIỆT PHƯƠNG (VN)
Số 4 ngõ 674 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(111) **4-0285369**
(210) 4-2015-33057
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 26.13.25; 20.1.17; 26.3.1; A26.11.9
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MAY THÊU GIÀY AN PHƯỚC (VN)
100/11-12 An Dương Vương, phường 09, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm.

Nhóm 14: Đồng hồ; khuy măng sét; măng sét; kẹp cài ca vát.

Nhóm 16: Túi giấy.

Nhóm 18: Vali, túi du lịch, túi xách da, ví da.

---

(111) **4-0285370**
(210) 4-2015-33058
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 26.13.25; 20.1.17; 26.3.1; A26.11.9
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MAY THÊU GIÀY AN PHƯỚC (VN)
100/11-12 An Dương Vương, phường 09, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 14: Đồng hồ; khuy măng sét; măng sét; kẹp cài ca vát.

Nhóm 16: Túi giấy.

Nhóm 18: Vali, túi du lịch, túi xách da, ví da.

---

(111) **4-0285371**
(210) 4-2015-31095
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 06.11.2015

(531) 26.15.9; 26.15.11
(591) Đỏ, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HITHANKS (VN)
Số 98 Vân Đồn, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Đồ đạc bằng gỗ như: bàn, ghế, tủ bếp, kệ.

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất.

---

(111) **4-0285372**
(210) 4-2015-31594
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 11.11.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Đen, cam, xanh dương đậm
(731) TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ LIÊN VIỆT MỸ (VN)
Số 43, đường Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch thuật; dạy ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi về giáo dục; hội thảo về giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp.

---

(111) **4-0285373**
(210) 4-2015-31596
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 11.11.2015

(531) 15.1.13
(731) BEAG JONG GI (KR)
4th Floor, 612-15, Myunmok 7-Dong, Jungnang-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi du lịch; va li; cặp sách; ví da.

Nhóm 35: Mua bán ba lô, túi xách, hàng may mặc (quần áo, đồ lót, mũ nón, khăn choàng).

---

(111) **4-0285374**
(210) 4-2015-33051
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 24.11.2015

(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Xanh tím than, vàng, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH LONG THƯƠNG NHẬT (VN)
Ngõ 50 Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn du lịch; dịch vụ vận chuyển khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cho thuê lều trại; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0285375**
(210) 4-2015-31059
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) 26.1.1; A1.1.2; 3.9.16
(591) Đỏ, xanh dương, ghi xám nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SÓC TRĂNG (VN)
220 quốc lộ 1, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Tôm giống.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0285376**
(210) 4-2015-31610
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

suzannegrae

(151) 01.08.2017
(220) 11.11.2015

(531) 26.4.2
(591) Ghi nhạt, trắng
(731) SUZANNE GRAE CORPORATION PTY. LTD. (AU)
11 Palmer Parade, Cremorne, Victoria 3121, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; khăn choàng.

---

(111) **4-0285377**
(210) 4-2015-31611
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SUZANNE GRAE

(151) 01.08.2017
(220) 11.11.2015

(731) SUZANNE GRAE CORPORATION PTY. LTD. (AU)
11 Palmer Parade, Cremorne, Victoria 3121, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; khăn choàng.

---

(111) **4-0285378**
(210) 4-2015-31612
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GRAE DENIM

(151) 01.08.2017
(220) 11.11.2015

(731) SUZANNE GRAE CORPORATION PTY. LTD. (AU)
11 Palmer Parade, CREMORNE, VICTORIA 3121, AUSTRALIA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0285379**
(210) 4-2015-31708
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PALIROY

(151) 01.08.2017
(220) 11.11.2015

(731) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
One Merck Drive, Whitehouse Station, New Jersey 08889, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm.

---

(111) **4-0285380**
(210) 4-2015-32973
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Dragon's Back
MOUNTAIN

(151) 01.08.2017
(220) 24.11.2015

(731) ACCOLADE WINES LIMITED (GB)
Thomas Hardy House, 2 Heath Road, Weybridge, Surrey KT13 8TB, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang.

---

(111) **4-0285381**
(210) 4-2015-33190
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ALLA MODA

(151) 01.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 26.3.3; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT ALLA MODA (VN)
195 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 18: Túi cầm tay; túi du lịch; túi thể thao (da hoặc giả da).

---

(111) **4-0285382**
(210) 4-2015-33091
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 24.1.1; 25.1.6; 25.12.1; 24.5.7
(591) Đen, đỏ, xanh, vàng, vàng nâu
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0285383**
(210) 4-2015-33092
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 24.1.1; 3.1.1; 25.1.6; 19.3.1
(591) Đen, đỏ, xanh vàng
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0285384**
(210) 4-2015-33219
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Vang Pilot wines

(151) 01.08.2017
(220) 25.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SPT (VN)
18/10 Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vốtca; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu rum; rượu mạnh.

---

(111) **4-0285385**
(210) 4-2015-33059
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 25.11.2015

(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MAY THÊU GIÀY AN PHƯỚC (VN)
100/11-12 An Dương Vương, phường 09, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 14: Đồng hồ; khuy măng sét; măng sét; kẹp cài ca vát.

Nhóm 16: Túi giấy.

Nhóm 18: Vali, túi du lịch, túi xách da, ví da.

---

(111) **4-0285386**
(210) 4-2015-33155
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOBY

(151) 01.08.2017
(220) 25.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUYỀN ANH COSMETICS (VN)
Lô 114A tập thể công ty cổ phần thiết bị Thủy Lợi, Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt, nước xả; dầu gội đầu; nước rửa bát; nước lau sàn; tẩy bồn cầu; xà phòng.

Nhóm 35: Mua bán: nước giặt, nước xả, dầu gội đầu, nước rửa bát, nước lau sàn, tẩy bồn cầu, xà phòng.

---

(111) **4-0285387**
(210) 4-2015-33212
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FYTORIO

(151) 01.08.2017
(220) 25.11.2015

(731) VIRBAC S.A. (FR)
1 ere Avenue 2065m-L.I.D, F-06516 Carros Cedex, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm thú y; chế phẩm thú y; sản phẩm vệ sinh dùng cho mục đích thú y; thực phẩm và các chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích thú y và nuôi trồng thủy sản; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích thú y và nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; chất bổ sung thức ăn động vật cho thủy sản.

---

(111) **4-0285388**
(210) 4-2015-33213
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Naturalcare

(151) 01.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) A5.3.15; A5.5.20
(591) Đen, trắng, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ MỸ PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Thôn Võ Cạnh, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; xà phòng; thuốc đánh răng (kem đánh răng).

---

(111) **4-0285389**
(210) 4-2015-33214
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

mémoire

(151) 01.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Thôn Võ Cạnh, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; chế phẩm dưỡng da; dầu xả; kem cạo râu; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0285390**
(210) 4-2015-33217
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 26.4.2
(731) GOLDEN ABC, INCORPORATED (PH)
880 A.s. Fortuna st., Banilad Mandaue City Cebu, Philippines
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm nước hoa, cụ thể là nước hoa (dạng lăn, dạng phun, dạng bánh, dạng xịt), nước hoa (loại ô đơ cô lôn), nước có hương thơm (dùng sau khi tắm), dầu thơm nhẹ; sản phẩm dưỡng da, cụ thể là nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem dưỡng ẩm, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, chất làm se da, nước hoa hồng, xà phòng dưỡng da; sản phẩm tạo bọt làm mềm da dùng để tắm, cụ thể là nước thơm dùng cạo râu, chất gel dùng để tắm cho cơ thể, sáp tẩy lông, xà phòng tắm, xà phòng dạng lỏng, xà phòng dạng bánh, dầu gội đầu, kem cạo râu, kem đánh răng; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm mặt; kem nền; son môi; chất làm bóng môi; son môi có ánh nhũ; cây kẻ viền môi; phấn má hồng; son môi nước; phấn mắt; bút vẽ mắt nước; bút chì kẻ lông mày; sản phẩm vệ sinh làm sạch mồ hôi, cụ thể là chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật (dạng lăn, dạng xịt toàn thân, dạng bánh), bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; phấn trang điểm dùng cho trẻ em; phấn trang điểm từ tinh bột ngô; sản phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là thuốc nhuộm tóc, chất gel tạo nếp tóc, thuốc tạo màu tóc, lá móng (chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm), sáp vuốt tóc; phấn trang điểm; kem dưỡng mắt; kem che khuyết điểm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước sơn móng; chất tẩy trắng và chế phẩm dùng cho mục đích giặt giũ; chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, chế phẩm làm mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; thuốc đánh răng.

---

(111) **4-0285391**
(210) 4-2015-33495
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

YELLOW LABEL

(151) 01.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(111) **4-0285392**
(210) 4-2015-33497
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TRESemmé
TÓC ĐẸP CHUẨN SALON TẠI NHÀ.

(151) 01.08.2017
(220) 27.11.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) ALBERTO-CULVER INTERNATIONAL, INC. (US)
700 Sylvan Avenue, Englewood Cliffs, NJ 07632, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chế phẩm chống chảy mồ hôi (dùng cho cá nhân); mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm uốn tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; phấn xoa tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc (thuộc nhóm này); bọt dùng cho tóc (mỹ phẩm); nước bóng tóc (mỹ phẩm); keo vuốt tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chế phẩm dạng lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ tóc (không chứa dược chất); chế phẩm dưỡng tóc khô (không chứa dược chất); dầu xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (không chứa dược chất); kem bôi tóc (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0285393**
(210) 4-2015-33612
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VPBS

(151) 01.08.2017
(220) 30.11.2015

(591) Trắng, xanh lá cây
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng (đã được ghi sẵn).

Nhóm 35: Quản lý dự án đầu tư xây dựng; tư vấn lập hồ sơ mời thầu.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu (séc thanh toán); nghiệp vụ thanh toán (tài chính); tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu (séc) du lịch; cho vay có thế chấp (cho vay theo bảo lãnh); cho vay (tài chính); ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất

động sản); dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán; dịch vụ lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; xây lắp công trình; giám sát thi công công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập dự án đầu tư xây dựng.

---

(111) **4-0285394**
(210) 4-2015-33613
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VPBS

(151) 01.08.2017
(220) 30.11.2015

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng (đã được ghi sẵn).

Nhóm 35: Quản lý dự án đầu tư xây dựng; tư vấn lập hồ sơ mời thầu.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu (séc thanh toán); nghiệp vụ thanh toán (tài chính); tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu (séc) du lịch; cho vay có thế chấp (cho vay theo bảo lãnh); cho vay tài chính); ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán; dịch vụ lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; xây lắp công trình; giám sát thi công công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập dự án đầu tư xây dựng.

---

(111) **4-0285395**
(210) 4-2015-33614
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 30.11.2015

(531) 5.7.3; A5.5.20; A5.3.13
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng (đã được ghi sẵn).

Nhóm 35: Quản lý dự án đầu tư xây dựng; tư vấn lập hồ sơ mời thầu.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu (séc thanh toán); nghiệp vụ thanh toán (tài chính); tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu (séc) du lịch; cho vay có thế chấp (cho vay theo bảo lãnh); cho vay (tài chính); ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán; dịch vụ lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; xây lắp công trình; giám sát thi công công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập dự án đầu tư xây dựng.

---

(111) **4-0285396**
(210) 4-2015-33615
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 30.11.2015

(531) 5.7.3; A5.5.20; A5.3.13
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng (đã được ghi sẵn).

Nhóm 35: Quản lý dự án đầu tư xây dựng; tư vấn lập hồ sơ mời thầu.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu (séc thanh toán); nghiệp vụ thanh toán (tài chính); tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu (séc) du lịch; cho vay có thế chấp (cho vay theo bảo lãnh); cho vay (tài chính); ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán; dịch vụ lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; xây lắp công trình; giám sát thi công công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập dự án đầu tư xây dựng.

---

(111) **4-0285397**
(210) 4-2015-33616
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VPBankSecurities

(151) 01.08.2017
(220) 30.11.2015

(531) 5.7.3; A5.5.20; A5.3.13
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng (đã được ghi sẵn).

Nhóm 35: Quản lý dự án đầu tư xây dựng; tư vấn lập hồ sơ mời thầu.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu (séc thanh toán); nghiệp vụ thanh toán (tài chính); tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu (séc) du lịch; cho vay có thế chấp (cho vay theo bảo lãnh); cho vay (tài chính); ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng

khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán; dịch vụ lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; xây lắp công trình; giám sát thi công công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập dự án đầu tư xây dựng.

---

(111) **4-0285398**
(210) 4-2015-33617
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PERSOTRANS

(151) 01.08.2017
(220) 30.11.2015

(731) NGUYỄN THANH TÂM (VN)
Thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch thuật.

---

(111) **4-0285399**
(210) 4-2015-33532
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 27.11.2015

(531) 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHẢI NGUYÊN (VN)
66-66A Minh Phụng, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Bu-lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0285400**
(210) 4-2015-33533
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

M

(151) 01.08.2017
(220) 27.11.2015

(531) 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHẢI NGUYÊN (VN)
66-66A Minh Phụng, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Bu-lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0285401**
(210) 4-2015-01068
(181) 14.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 14.01.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT MY (VN)
101/35 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; xà phòng; chất tẩy rửa (không dùng trong công nghiệp).

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (quần áo); ca vát; khăn choàng.

---

(111) **4-0285402**
(210) 4-2015-00164
(181) 06.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 06.01.2015

(531) 26.4.1; A1.1.10; A1.1.5; A5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NHẬT (VN)
Số F010, đường số 6, khu phố 3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ cầm đồ; kinh doanh bất động sản; hỗ trợ tài chính.

---

(111) **4-0285403**
(210) 4-2015-36473
(181) 24.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 24.12.2015

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời đậm
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); chế phẩm bảo dưỡng vải (chế phẩm làm mềm và dưỡng sợi vải); chế phẩm làm mềm vải; chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình; chế phẩm làm mới vải (chế phẩm làm mềm, thơm và sáng màu vải); xà phòng dùng trong giặt là; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn.

---

(111) **4-0285404**
(210) 4-2015-00440
(181) 08.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 08.01.2015

(531) A5.5.22; 6.1.2; 3.7.7; 9.1.11; 6.19.1
(591) Đỏ, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, hồng, trắng, vàng, vàng cam, đen, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MÀNH NHỰA SÀI GÒN VIỆT (VN)
F1/1/4K hương lộ 80, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Mành nhựa, mành gỗ, mành hạt chuỗi (để che, treo trong nhà).

---

(111) **4-0285405**
(210) 4-2015-00441
(181) 08.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 08.01.2015

(531) 6.19.1; A5.1.5; 3.4.7; 9.1.11
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, vàng, vàng cam, đen, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MÀNH NHỰA SÀI GÒN VIỆT (VN)
F1/1/4K hương lộ 80, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Mành nhựa, mành gỗ, mành hạt chuỗi (để che, treo trong nhà).

---

(111) **4-0285406**
(210) 4-2015-36819
(181) 29.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ORAMELLOX

(151) 01.08.2017
(220) 29.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0285407**
(210) 4-2015-00805
(181) 13.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BIORENCATHA

(151) 01.08.2017
(220) 13.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hoà, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày cao su; dép; giày; giày thể thao.

(111) **4-0285408**
(210) 4-2015-00442
(181) 08.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 08.01.2015

(531) 5.5.19; A5.5.22; A5.11.13; 9.1.11
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, trắng, hồng, vàng, vàng cam, đen, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MÀNH NHỰA SÀI GÒN VIỆT (VN)
F1/1/4K hương lộ 80, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Mành nhựa, mành gỗ, mành hạt chuỗi (để che, treo trong nhà).

---

(111) **4-0285409**
(210) 4-2015-00987
(181) 14.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 14.01.2015

(531) 1.5.1; 1.15.3; 16.1.1
(591) Xanh dương, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐIỆN THÔNG (VN)
Số 58/314 đường Trường Chinh, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống cấp và thoát nước; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; cho thuê thiết bị xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0285410**
(210) 4-2015-36809
(181) 29.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 29.12.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; A2.3.23
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, vàng, nâu nhạt, đỏ, da cam
(731) ĐÀO KIM ANH (VN)
Tòa T 7-Times City, 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Các loại sushi (cơm cuốn kiểu Nhật Bản).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các loại sushi (cơm cuốn kiểu Nhật Bản) và đồ uống.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển các đồ ăn theo yêu cầu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán rượu; dịch vụ thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quầy bán đồ ăn nhanh.

---

(111) **4-0285411**
(210) 4-2015-36836
(181) 29.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Soravir

(151) 01.08.2017
(220) 29.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285412**
(210) 4-2015-37235
(181) 31.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Flamingo Rider

(151) 01.08.2017
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH FLAMINGO MINH HUY (VN)
71 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình cụ thể là: cho thuê máy móc thiết bị văn phòng (trừ cho thuê máy tính); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0285413**
(210) 4-2015-00525
(181) 09.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HT-EROMEX

(151) 01.08.2017
(220) 09.01.2015

(731) MẬU VĂN BÉ HAI (VN)
B13-44 đường Học Lạc, phường Vĩnh Hảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) ngừa nám da; kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem và bột tắm trắng.

---

(111) **4-0285414**
(210) 4-2015-35834
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; 15.1.13; 18.3.21
(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÔI SAO TƯƠNG LAI (VN)
Số 223 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện (quạt trần).

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu quạt điện (quạt trần).

---

(111) **4-0285415**
(210) 4-2015-35836
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) 18.3.21; 18.1.21; A5.5.21; A5.5.20
(591) Vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÔI SAO TƯƠNG LAI (VN)
Số 223 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện (quạt trần).

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu quạt điện (quạt trần).

---

(111) **4-0285416**
(210) 4-2015-36807
(181) 29.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 29.12.2015

(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VÀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ GIA KHANG (VN)
347 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hoạt động dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế.

---

(111) **4-0285417**
(210) 4-2015-00102
(181) 06.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 06.01.2015

(591) Đỏ đun
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỒN RƯỢU HÀ NỘI (VN)
94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0285418**
(210) 4-2015-00962
(181) 14.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 14.01.2015

(531) A5.3.15; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây nhạt
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ÂU (VN)
155A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi, quả mọng, trái cây tươi, quả tươi, hạt ngũ cốc, nấm tươi, yến mạch.

(111) **4-0285419**
(210) 4-2015-37252
(181) 31.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 31.12.2015

(591) Trắng, vàng, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN REMIX (VN)
442 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0285420**
(210) 4-2015-37254
(181) 31.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 31.12.2015

(531) 1.15.21
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh da trời, xanh da trời nhạt, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRỌNG NGHĨA (VN)
421 Mạc Đĩnh Chi, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0285421**
(210) 4-2015-01285
(181) 16.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

STARMAX

(151) 01.08.2017
(220) 16.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
Thôn Xuân Hạ, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Xi măng, cát, gạch, ngói, vữa dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0285422**
(210) 4-2015-04048
(181) 13.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 13.02.2015

(531) 26.15.1; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, tím, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT PHÔN (VN)
58 Nguyễn Tri Phương, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị tin học, máy văn phòng, thiết bị viễn thông, điện thoại, thiết bị âm thanh ánh sáng.

---

(111) **4-0285423**
(210) 4-2015-05620
(181) 13.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

STARPRO

(151) 01.08.2017
(220) 13.03.2015

(531) 1.3.1; 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
Thôn Xuân Hạ, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Xi măng, cát, gạch, ngói, vữa dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0285424**
(210) 4-2015-04120
(181) 13.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CHAMP MAN

(151) 01.08.2017
(220) 13.02.2015

(731) SQUARE ENIX LIMITED (GB)
240 Blackfriars Road, London, SE1 8NW, England
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm chơi trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi có hình; phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải về được cung cấp trực tuyến bằng các phương tiện phát sóng điện tử đa phương tiện hoặc mạng truyền dẫn; ấn phẩm ở dạng điện tử hoặc dữ liệu được cung cấp bằng các phương tiện phát sóng điện tử đa phương tiện hoặc mạng truyền dẫn; đĩa máy tính, đĩa CD-ROM, đĩa DVD, băng và băng cát xét chứa phần mềm trò chơi máy

tính và/hoặc có nội dung phim giải trí; thiết bị chơi trò chơi viđêô; phim; phim điện ảnh; phim truyền hình; phim viđêô.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí trực tuyến; dịch vụ trò chơi máy tính trực tuyến; dịch vụ trò chơi máy tính được cung cấp từ xa bằng các phương tiện internet; dịch vụ xuất bản; dịch vụ giải trí có nội dung phim; dịch vụ giải trí trên truyền hình; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn trong lĩnh vực xuất bản và giải trí bằng trò chơi trên máy tính.

---

(111) **4-0285425**
(210) 4-2015-04603
(181) 03.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 03.03.2015

(531) 5.3.6; 26.1.2; 5.3.16
(591) Xanh lá cây, xanh rêu, xanh rêu nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GREENVISION VIỆT NAM (VN)
Số 21, ngõ 71 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung.

---

(111) **4-0285426**
(210) 4-2015-04606
(181) 03.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EUBIOKID

(151) 01.08.2017
(220) 03.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Số 21, ngõ 71 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0285427**
(210) 4-2015-05205
(181) 11.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NiNu&Nick

(151) 01.08.2017
(220) 11.03.2015

(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG PHÚC QUỐC TẾ (VN)
137 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ, đồng hồ đeo tay, trang sức; phụ kiện đồng hồ.

Nhóm 18: Da và giả da; va li; ví; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); tất (vớ); đồ lót (quần áo lót).

Nhóm 30: Bánh mỳ, bánh mỳ xăng - đuých để ăn; bánh ngọt, bánh làm từ bột nhão, nước xốt, gia vị, đường.

Nhóm 32: Đồ uống bao gồm nước khoáng, nước uống tinh khiết, nước ép trái cây, nước sô đa (đồ uống); nước có ga, đồ uống (không chứa cồn); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu brandi (rượu mạnh); rượu vốtca; rượu uýtki.

---

(111) **4-0285428**
(210) 4-2015-06002
(181) 18.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

La gare coffee
La gare

(151) 01.08.2017
(220) 18.03.2015

(531) 18.1.11
(591) Vàng, trắng, đen
(731) PHẠM TRẦN HUẤN (VN)
447 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0285429**
(210) 4-2015-04740
(181) 04.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

AYOPA

(151) 01.08.2017
(220) 04.03.2015

(531) A18.1.19; 26.1.1
(591) Xanh dương, da cam, hồng, tím, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AYOPA (VN)
14F Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em; mua bán lương thực thực phẩm (sữa, bột ăn dặm, sữa bầu, hạt điều sấy khô); mua bán trang thiết bị và dụng cụ dùng cho em bé (bình sữa, máy tiệt trùng sữa, dụng cụ vệ sinh bình sữa, ly cốc, bát, thìa, đĩa, máy hút sữa và phụ kiện, dụng cụ vệ sinh răng miệng, nhiệt kế, dụng cụ hút mũi, ti giả - miếng cắn răng, đồ dùng an toàn cho bé, nôi, bô, ghế tập ngồi); mua bán thiết bị công nghệ và kỹ thuật số (điện thoại, pin sạc, đế sạc, thẻ nhớ, bao da, ốp lưng, chuột, tai nghe, bàn phím cho điện thoại, modem, loa, máy ảnh, máy quay, phụ kiện máy ảnh, máy tính bảng, dây cáp); mua bán đồ gia dụng (máy xay, máy ép, máy làm bánh, nồi cơm điện, nồi áp suất, ấm đun siêu tốc, chảo, nồi, xoong, bình thủy, xô đựng đá, chổi, dụng cụ lau sàn, bàn là (bàn ủi), quạt, đèn, máy sấy tóc, máy cạo râu, cân sức khỏe, lò vi sóng, lò nướng, máy hút bụi, máy rửa chén, máy giặt, máy nước nóng lạnh, máy lọc nước, tủ lạnh, máy hút mùi, đồng hồ treo tường, máy nướng bánh, bếp ga, bếp từ, bếp điện, bếp hồng ngoại); mua bán quần áo (quần áo nam nữ, trang phục lót, yếm, thời trang bầu, áo thun, áo khoác, áo sơ mi, quần áo thể thao, vấy đầm, quần áo ngủ, quần áo công sở); mua bán trang phục phụ kiện (túi xách, ba lô, ví bóp, giày dép, chăn màn, túi đựng chăn màn, tất, đồng hồ, mắt kính, thắt lưng, mũ nón, cà vạt); mua bán dụng cụ và thiết bị vệ sinh (chậu rửa, vòi rửa, dụng cụ làm vườn, dụng cụ phòng tắm); mua bán dụng cụ nhà bếp (chén, dao, muỗng, đĩa, ly, hũ, hộp đựng thức ăn); mua bán hóa mỹ phẩm (sữa rửa mặt, sữa tắm, sữa tắm em bé, kem trị mụn, phấn, dầu gội, dầu xả, dầu mát xa, kem lót, nước hoa, nước giặt đồ, phấn phủ, phấn má hồng, son môi, son bóng, son dưỡng môi, chì kẻ viền môi, phấn mắt, chì kẻ mắt, xà phòng, kem dưỡng da, kem chống nắng, tinh dầu, dầu dưỡng tóc, gel tạo kiểu tóc); mua bán trái cây (nho, lê, táo, anh đào (cherry), hạt điều); mua bán khăn giấy.

---

(111) **4-0285430**
(210) 4-2015-04989
(181) 09.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 09.03.2015

(591) Hồng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG PHÁT (VN)
223 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0285431**
(210) 4-2015-02040
(181) 26.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 26.01.2015

(531) 1.15.15; 26.3.1; A26.3.5; 26.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN THANH TRẦM HƯƠNG (VN)
68 Diệp Minh Châu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hương nhang, hương thơm để thắp, hương trầm dùng để cúng tế.

---

(111) **4-0285432**
(210) 4-2015-02544
(181) 29.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

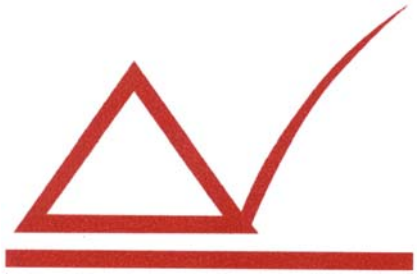

(151) 01.08.2017
(220) 29.01.2015

(531) 26.3.1; 26.3.23; 7.3.11
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ÁNH SÁNG VIỆT (VN)
343/65 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện bao gồm: đèn chiếu sáng, tụ đèn, trụ đèn, đuôi đèn, động cơ điện, dây điện.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống thiết bị điện.

---

(111) **4-0285433**
(210) 4-2015-04326
(181) 25.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ROCKER FEMME FANTASY

(151) 01.08.2017
(220) 25.02.2015

(731) ELIZABETH ARDEN, INC. (US)
880 Southwest 145th Avenue, Pembroke Pines, Florida 33027, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; sữa dưỡng thể có mùi thơm, sữa tắm dạng gel dùng cho tắm bồn, sữa tắm dạng gel dùng cho tắm vòi sen; sữa dưỡng thể và kem tẩy tế bào chết dùng cho cơ thể; nước xịt thơm cơ thể và nước khử mùi cơ thể; phấn dùng cho cơ thể.

---

(111) **4-0285434**
(210) 4-2015-05041
(181) 09.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 09.03.2015

(531) 1.15.23; 1.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY TECHNOLOGY LIMITED CORPORATION (CN)
No.168 Wushen Road, Licheng Town, Liyang City, Changzhou City, Jiangsu Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Pin khô; ắc quy điện; pin mặt trời; ắc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị nạp ắc quy; bình ắc quy; chất bán dẫn; mạch tích hợp; vi mạch (mạch tích hợp).

---

(111) **4-0285435**
(210) 4-2015-05704
(181) 16.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 16.03.2015

(531) 5.7.3; 5.13.4; 25.1.25; 2.1.22; 2.1.4
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng
(731) PHẠM VĂN ĐÔNG (VN)
Xóm Giữa, thôn Tu Lễ, xã Kim Đường, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán rượu gạo.

---

(111) **4-0285436**
(210) 4-2015-05887
(181) 18.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 18.03.2015

(531) 26.13.1; 26.13.25
(731) SUNJIN VFC (KR)
14, Keungol-gil, Nam-gu, Daegu, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn nhanh; quán ăn nhanh; nhà hàng ăn uống; quán ăn tây; quán rượu nhỏ; quán ăn bình dân; nhà hàng thức ăn nhanh; quán ăn theo phong cách Hàn Quốc; nhà nghỉ.

---

(111) **4-0285437**
(210) 4-2015-04444
(181) 27.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

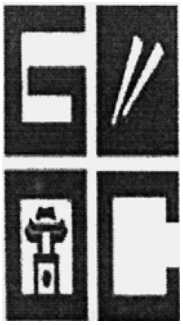

(151) 01.08.2017
(220) 27.02.2015

(531) 7.1.5; 7.5.2; A7.1.12; 26.4.2
(731) ĐỖ THÀNH TRUNG (VN)
Số 3 tập thể nhà máy nước Bạch Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0285438**
(210) 4-2015-04988
(181) 09.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 09.03.2015

(531) 2.9.1; A5.5.21; A5.5.20
(591) Đỏ, ghi
(731) NGUYỄN THÚY QUỲNH (VN)
Ngõ 124, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; mũ, giày dép, khăn quàng (trang phục); quần áo bơi.

---

(111) **4-0285439**
(210) 4-2015-05244
(181) 11.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 11.03.2015

(531) 26.1.1; 24.5.1; 1.15.23
(591) Đỏ, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NI TRẦN (VN)
Hẻm 151/08/02, đường Trương Định, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị, tổ chức và điều khiển đại hội, tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất, thiết kế công nghiệp, thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0285440**
(210) 4-2015-05764
(181) 17.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 17.03.2015

(531) A26.11.12; A25.7.22; 3.6.1; A25.7.3
(591) Xanh lam, vàng nâu, đỏ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EULAB HOLDING (VN)
Tầng 16, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0285441**
(210) 4-2015-06300
(181) 20.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 20.03.2015

(531) 3.7.17; A5.3.14; A5.3.13; A26.11.12
(591) Trắng, xanh lá mạ, nâu đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH LỤA TƠ TẰM BẢO LỘC (VN)
Tầng trệt, tòa nhà CityView, số 12 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

Nhóm 35: Mua bán vải, quần áo và giày dép.

---

(111) **4-0285442**
(210) 4-2015-06325
(181) 20.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 20.03.2015

(531) 3.7.1; 24.1.1; 3.7.19
(591) Đỏ, đen, xanh dương, vàng, trắng, xám, nâu nhạt
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HOÀNG PHONG (VN)
48 Đoàn Hồng Phước, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo đi mưa.

---

(111) **4-0285443**
(210) 4-2015-06365
(181) 23.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 23.03.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH MINH ANH (VN)
27/91 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước, bộ thiết bị lọc nước dùng trong gia đình; lõi lọc nước.

---

(111) **4-0285444**
(210) 4-2015-07341
(181) 01.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZISCORON

(151) 01.08.2017
(220) 01.04.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0285445**
(210) 4-2015-06302
(181) 20.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 20.03.2015

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; 5.3.20
(591) Trắng, xanh nước biển, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH KINVI (VN)
Tổ 23, thôn Hòn Nghê 2, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân ủ.

Nhóm 35: Mua bán: hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), phân bón, chế phẩm phân bón, chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, phân ủ.

---

(111) **4-0285446**
(210) 4-2015-06304
(181) 20.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 20.03.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3; 25.7.20
(591) Nâu đen, đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, nâu nhạt
(731) CÔNG TY TNHH IN VIỆT TÍN (VN)
50B Củ Chi, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến tham quan du lịch; tổ chức các chuyến tham quan du lịch trong và ngoài nước.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn hạn, khách sạn; nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

---

(111) **4-0285447**
(210) 4-2015-06902
(181) 27.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DrWellz

(151) 01.08.2017
(220) 27.03.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SONG HOÀNG ANH (VN)
Số 12, ngõ 125, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285448**
(210) 4-2015-07126
(181) 30.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 30.03.2015

(531) 26.4.4; 25.5.2
(591) Cam, xanh lá cây, trắng
(731) SAHA PATHANAPIBUL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
2156 New Petchburi Road, Bangkapi Huaykwang, Bangkok 10310, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chất lỏng rửa bát đĩa; chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm đánh răng; xà phòng; xà phòng dạng lỏng; dầu gội; dầu dưỡng tóc; nước xức tóc; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ dùng để vệ sinh; dụng cụ nhà bếp; bọt biển dùng để vệ sinh; bàn chải vệ sinh; bàn chải cọ rửa; vật dụng để chải; vật dụng làm sạch dạng tấm/miếng.

Nhóm 29: Cá đóng hộp; thực phẩm làm từ cá; thịt đóng hộp; thực phẩm làm từ thịt; chiết xuất của thịt; mứt ướt; sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; bơ; pho mát; sữa đậu nành (thay thế sữa); dầu có thể ăn được; súp; trái cây được bảo quản; rau được bảo quản; trái cây đóng hộp; rau đóng hộp; rau trộn; thịt giăm bông; thịt lợn muối xông khói; xúc xích.

Nhóm 30: Mì ăn liền; cà phê; trà (chè); ca cao; sô-cô-la; đường; muối; gạo; bột sắn hột; bánh mì; bánh nướng; bánh quy; bánh ngọt; bánh putđinh; bánh quy dẹt mỏng và nhỏ; bánh xăng đuých; kẹo; kem lạnh; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); nước xốt cà chua nấm; gia vị; mì sợi; sốt may-on-ne; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; nước ép trái cây (đồ uống); nước ép rau (đồ uống).

---

(111) **4-0285449**
(210) 4-2015-06121
(181) 19.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 19.03.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY (VN)
Khu công nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đóng hộp và thực phẩm đông lạnh (từ rau, củ, quả).

---

(111) **4-0285450**
(210) 4-2015-06289
(181) 20.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 01.08.2017
(220) 20.03.2015

(531) 25.1.25; A25.7.21; A25.1.10
(591) Trắng, xanh ngọc
(731) CÔNG TY TNHH GRAIN (VN)
Lầu 3, số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, đồ uống, gia vị, cà phê, chè (trà), sô cô la; mua bán vải, quần áo, khăn lau; mua bán hàng lưu niệm bao gồm bìa đựng hộ chiếu, lồng đèn vải, phin cà phê mỹ nghệ, miếng hút nam châm, tượng bằng đất; mua bán sách dạy nấu ăn, sổ tay nhỏ, bưu thiếp; mua bán đồ dùng nhà bếp bao gồm nồi, niêu, xoong, chảo, dao, kéo, thớt, tô, bát (chén), đĩa (dĩa), lọ thủy tinh đựng gia vị, máy pha cà phê.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy nấu ăn.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống.

---

(111) **4-0285451**
(210) 4-2015-07104
(181) 30.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DREAM CITY

(151) 01.08.2017
(220) 30.03.2015

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0285452**
(210) 4-2015-07141
(181) 30.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

E&F Building

(151) 01.08.2017
(220) 30.03.2015

(531) 7.1.6; 26.3.1
(731) FOSHAN EIFFEL CERAMIC CO., LTD. (CN)
Middle Of Shinan Road, Nanzhuang Town, Foshan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ngói, gạch ốp lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; gạch ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ngói cong; đá phiến; đá hoa cương (đá granit); đá hoa cẩm thạch; đá nhân tạo; kính xây dựng; gạch.

---

(111) **4-0285453**
(210) 4-2015-24008
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HUYỀN HƯƠNG
Hair Salon

(151) 01.08.2017
(220) 03.09.2015

(531) 25.1.25; A25.1.10
(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN HƯƠNG (VN)
Số nhà 14B phố Hội Vũ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Salon tóc; dịch vụ cắt tóc; hớt tóc; tạo mẫu tóc; tạo kiểu tóc.

(111) **4-0285454**
(210) 4-2015-24009
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOMDIN

(151) 01.08.2017
(220) 03.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0285455**
(210) 4-2015-24010
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOMDIN

(151) 01.08.2017
(220) 03.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca; rượu uýtky; rượu brandi; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(111) **4-0285456**
(210) 4-2015-24011
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOMDIN

(151) 01.08.2017
(220) 03.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; lắp đặt trang trí nội thất; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0285457**
(210) 4-2015-24012
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HTP

(151) 01.08.2017
(220) 03.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0285458**
(210) 4-2015-24013
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HTP

(151) 01.08.2017
(220) 03.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca; rượu uýtky; rượn brandi; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(111) **4-0285459**
(210) 4-2015-24015
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KIMOPHARMA

(151) 01.08.2017
(220) 03.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(111) **4-0285460**
(210) 4-2015-23819
(181) 01.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KASEI

(151) 01.08.2017
(220) 01.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH BMC (VN)
Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); dụng cụ dùng đào xới (dụng cụ cầm tay); dụng cụ để mài cầm tay; dao (dụng cụ cầm tay); cái kéo (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy phát điện, bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), dụng cụ dùng đào xới (dụng cụ cầm tay), dụng cụ để mài cầm tay, dao (dụng cụ cầm tay), cái kéo (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0285461**
(210) 4-2015-26508
(181) 25.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 25.09.2015

(531) 26.1.1; A11.1.25; A13.3.9; 26.15.15; 15.3.1; A15.3.9
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, xanh da trời
(731) A.O. SMITH CORPORATION (US)
11270 West Park Place, Milwaukee, WI 53224, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(111) **4-0285462**
(210) 4-2015-18996
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Emarat

(151) 02.08.2017
(220) 17.07.2015

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG HIẾU (VN)
Bãi Phượng, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Sản phẩm từ dầu khí và các chế phẩm từ dầu khí; nhiên liệu dạng lỏng dạng rắn và dạng khí; chất đốt động cơ; chất bôi trơn; dầu và mỡ công nghiệp; phụ gia phi hoá học cho chất đốt động cơ và chất bôi trơn.

---

(111) **4-0285463**
(210) 4-2015-19101
(181) 20.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Lavendo

(151) 02.08.2017
(220) 20.07.2015

(731) VÕ THỊ THU SƯƠNG (VN)
59 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; cặp sách; va li.

---

(111) **4-0285464**
(210) 4-2015-18944
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NEOONE

(151) 02.08.2017
(220) 17.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TS HÀ NỘI (VN)
Số nhà 26B, ngõ 74, đường Tứ Hiệp, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; ắc quy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy.

---

(111) **4-0285465**
(210) 4-2015-19025
(181) 20.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 20.07.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12; 1.15.23
(591) Trắng, vàng, đỏ, nâu đất
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĨNH HẢI (VN)
Thôn 9, xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

---

(111) **4-0285466**
(210) 4-2015-27471
(181) 06.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 06.10.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24
(591) Xám đen, trắng, vàng cam
(731) BÙI THỊ NAM PHƯƠNG (VN)
237 Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách.

---

(111) **4-0285467**
(210) 4-2015-24715
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

STARLINK

(151) 02.08.2017
(220) 09.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ T&L VIỆT NAM (VN)
Số 70/1 Trần Tuấn Khải, phường 05, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Giá đỡ chụp đèn; chao đèn; chụp đèn; bóng đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0285468**
(210) 4-2015-21466
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Lancer

(151) 02.08.2017
(220) 12.08.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN UPL VIỆT NAM (VN)
Đường Amata, khu công nghiệp Long Bình (Amata), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ cỏ dại, trừ bọ rầy, diệt nấm, diệt sâu hại cho cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng, thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0285469**
(210) 4-2015-21468
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 12.08.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN UPL VIỆT NAM (VN)
Đường Amata, khu công nghiệp Long Bình (Amata), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ cỏ dại, trừ bọ rầy, diệt nấm, diệt sâu hại cho cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng, thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0285470**
(210) 4-2015-21469
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 12.08.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN UPL VIỆT NAM (VN)
Đường Amata, khu công nghiệp Long Bình (Amata), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ cỏ dại, trừ bọ rầy, diệt nấm, diệt sâu hại cho cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng, thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0285471**
(210) 4-2015-24677
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 09.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH SƠN SENDA VIỆT NAM (VN)
84 đường TL 16, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước và sơn kĩ thuật, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

---

(111) **4-0285472**
(210) 4-2015-26677
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

K.DUBA

(151) 02.08.2017
(220) 29.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ THIÊN HOÀNG DŨNG (VN)
Thôn Đức Cơ, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán sứ vệ sinh, sen vòi, bồn cầu (thiết bị dùng cho nhà vệ sinh), chậu rửa (vệ sinh cá nhân).

---

(111) **4-0285473**
(210) 4-2015-25916
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Design
Printing
Minh Trí

(151) 02.08.2017
(220) 22.09.2015

(531) 26.4.1; 26.3.23
(591) Nâu đất, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ IN QUẢNG CÁO MINH TRÍ (VN)
Số 170/5, đường Hùng Vương, khóm 4, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu áo đi mưa, quần áo may sẵn, giày dép, mũ nón; ba lô, túi xách; sản phẩm gia dụng bằng gốm và bằng thủy tinh như chén (bát), ly, ấm trà, bình cắm hoa; lịch giấy để bàn, lịch giấy treo tường, decal (hình vẽ trên giấy), thiệp giấy.

---

(111) **4-0285474**
(210) 4-2015-19082
(181) 20.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

XA KY MON

(151) 02.08.2017
(220) 20.07.2015

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH HOÀNG NAM (VN)
Thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước rửa chén, nước tẩy rửa gia dụng, xà phòng.

---

(111) **4-0285475**
(210) 4-2015-20622
(181) 04.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 04.08.2015

(531) 3.13.1; A3.13.24
(731) NGUYỄN MAI THỤC TRINH (VN)
Phong An, Phong Điền, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; hương liệu (tinh dầu).

---

(111) **4-0285476**
(210) 4-2015-18186
(181) 10.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 10.07.2015

(531) A5.3.13; A5.5.20; A26.11.12; 26.11.3
(591) Hồng, đen, xám, xanh biển
(731) CÔNG TY TNHH ELYBY (VN)
Số 5, ngõ 59 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán chăn, ga, gối, đệm, vải, sản phẩm dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0285477**
(210) 4-2015-21178
(181) 10.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 10.08.2015

(531) 26.1.1
(731) NGUYỄN VIỆT BÌNH (VN)
P13- 14 nhà D1 khu tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; nhà hàng.

---

(111) **4-0285478**
(210) 4-2015-25858
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 21.09.2015

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, nâu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÂM Á THỊNH (VN)
Số B6/5 khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ, thiết bị vệ sinh, vòi sen, vòi nước.

---

(111) **4-0285479**
(210) 4-2015-26977
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Kientap
Kiến tạo đam mê

(151) 02.08.2017
(220) 01.10.2015

(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KẺ GỖ (VN)
Số 415 Hoàng Tăng Bí, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0285480**
(210) 4-2015-26983
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 01.10.2015

(531) 3.11.7; A26.11.12
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, xám, đen, trắng
(731) ĐỖ THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số 32, đường Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0285481**
(210) 4-2015-28318
(181) 13.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 13.10.2015

(531) A2.9.16; 26.4.1; A24.7.23; A25.7.21
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐẦU TƯ DAIICHI (VN)
Số 25, ngõ 25, phố Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Trần nhà bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại.

Nhóm 35: Bán buôn; bán lẻ; xuất khẩu; nhập khẩu các sản phẩm như: trần nhà bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, trần nhà không bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại, chổi phất trần để quét bụi.

---

(111) **4-0285482**
(210) 4-2015-28319
(181) 13.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 13.10.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2; A26.4.24; 26.4.2; A5.3.15; A5.3.13
(591) Nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ WINNIE ACADEMY VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11F, hẻm 267/2/75 đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dạy nghề; dạy yoga; giáo dục văn hoá nghệ thuật; đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ.

---

(111) **4-0285483**
(210) 4-2015-27711
(181) 08.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 08.10.2015

(531) 26.1.1; 26.2.7; A25.7.4; 26.1.10
(591) Đỏ, xanh lá chuối, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y THỊNH Á (VN)
220 Phạm Thế Hiển, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản.

Nhóm 44: Dịch vụ chẩn đoán, điều trị thú y.

---

(111) **4-0285484**
(210) 4-2015-28277
(181) 13.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 13.10.2015

(531) 14.1.13; A14.1.15
(591) Tím, vòi voi, xanh, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH ANH MINH SANG (VN)
F32/K300 đường Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học; cân - đo; báo hiệu, kiểm soát; thiết bị phòng thí nghiệm; các thiết bị điều khiển.

---

(111) **4-0285485**
(210) 4-2015-28377
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) 1.15.15; 26.13.1
(591) Trắng, xanh lam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; pho mai; sản phẩm sữa; sữa đậu nành.

---

(111) **4-0285486**
(210) 4-2015-28378
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) 1.15.15; 26.13.1
(591) Trắng, xanh lam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; pho mai; sản phẩm sữa; sữa đậu nành.

---

(111) **4-0285487**
(210) 4-2015-27575
(181) 07.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 07.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VELVET (VN)
112/47 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0285488**
(210) 4-2015-29008
(181) 20.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 20.10.2015

(531) A1.5.3; 5.7.3; 5.13.4
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XUẤT NHẬP KHẨU KHƯƠNG NAM VIỆT (VN)
Tổ 4, ấp Núi Trầu, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0285489**
(210) 4-2015-30430
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI PHÚC ĐẠI TÍN (VN)
46 đường 13, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; túi du lịch; vali; ví đựng tiền.

---

(111) **4-0285490**
(210) 4-2015-30431
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) A3.7.24
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI PHÚC ĐẠI TÍN (VN)
46 đường 13, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; túi du lịch; vali.

---

(111) **4-0285491**
(210) 4-2015-30715
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) 10.3.7; 26.13.25
(731) NGUYỄN VŨ NGỌC PHÚC (VN)
1/73 Phan Bội Châu, phường Phước Vinh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 20: Quạt không sử dụng điện.

---

(111) **4-0285492**
(210) 4-2015-27577
(181) 07.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 07.10.2015

(531) 26.13.25; 26.15.3; A7.5.8; 7.11.20
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VINACONEX) (VN)
Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Dầm sàn bê tông dự ứng lực; cột bê tông dự ứng lực; cọc bê tông dự ứng lực; xà gồ bê tông dự ứng lực; viên bloc bê tông sàn; giằng tường, giằng mái bê tông dự ứng lực; dầm kèo bê tông dự ứng lực; dầm lanh tô dự ứng lực; cấu kiện bê tông dự ứng lực; dầm cầu dự ứng lực.

---

(111) **4-0285493**
(210) 4-2015-28024
(181) 12.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

P.pro

(151) 02.08.2017
(220) 12.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN (VN)
Lô F2A, đường số 2, khu công nghiệp Tân Kim, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0285494**
(210) 4-2015-28355
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) A1.1.10; A5.1.12; A5.1.5; 1.15.24
(591) Xanh, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH QUANG HÙNG PHÁT. (VN)
52 Lê Tấn Toán, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0285495**
(210) 4-2015-30710
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN (VN)
Khu 6 thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 33: Rượu vang, rượu hoa quả, rượu gạo, rượu vốtka, rượu uýtky, rượu branđi.

---

(111) **4-0285496**
(210) 4-2015-28358
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) 1.15.15; 1.15.14; 5.7.21; 5.7.17; 5.3.7
(591) Xanh lá cây, nâu
(731) CÔNG TY TNHH BA A (VN)
Thôn 2 xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Nhà nghỉ du lịch, dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0285497**
(210) 4-2015-28395
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

YASHIDA

(151) 02.08.2017
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO MINH THY (VN)
1715/10 tỉnh lộ 8, ấp 2A, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Két sắt đựng tiền an toàn; khung cửa bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng; cửa bằng kim loại; bồn chứa bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất khẩu, dịch vụ đại lý nhập khẩu: cửa bằng kim loại, két an toàn, tấm kim loại dùng cho xây dựng, khung cửa bằng kim loại, bồn chứa bằng kim loại.

---

(111) **4-0285498**
(210) 4-2015-27515
(181) 06.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 06.10.2015

(531) 4.1.3; A1.1.10; A1.1.5; A2.3.23; 4.1.2; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ xanh, vàng
(731) PHAN QUỐC VINH (VN)
787 Lê Hồng Phong (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0285499**
(210) 4-2015-30730
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SOMIBEN

(151) 02.08.2017
(220) 04.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH SOMI (VN)
1017/91 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0285500**
(210) 4-2015-30731
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SOBENMI

(151) 02.08.2017
(220) 04.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH SOMI (VN)
1017/91 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0285501**
(210) 4-2015-09753
(181) 22.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 22.04.2015

(531) 2.7.2; 18.1.5; A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, vàng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT (VN)
219 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn, cụ thể: nước uống giàu năng lượng (nước tăng lực, nước uống vitamin); nước ép trái cây, đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; nước có gaz; xirô.

---

(111) **4-0285502**
(210) 4-2015-09025
(181) 16.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

UNIWA

(151) 02.08.2017
(220) 16.04.2015

(731) ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HỒ CHÍ MINH - TRUNG TÂM SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (IPTC) (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống).

---

(111) **4-0285503**
(210) 4-2015-06268
(181) 20.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 20.03.2015

(531) 1.7.6; 5.9.15; 5.9.21
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ
(731) PHAN THỊ MỘNG HUYỀN (VN)
Số 985/36/2A Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; khách sạn; quán cà phê.

---

(111) **4-0285504**
(210) 4-2015-15561
(181) 17.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 17.06.2015

(531) 26.1.1; A26.1.24
(591) Vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THIÊN BÌNH (VN)
Số 114 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0285505**
(210) 4-2015-17684
(181) 07.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 07.07.2015

(531) 24.9.1; 26.3.2; 21.1.13; A26.3.6
(591) Nâu, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ NHỰA CHÂU ÂU (VN)
Số 27 phố Hàng Ngang, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gỗ lát sàn; gỗ tấm nguyên liệu; vách ngăn tường bằng gỗ; phào chân tường (vật liệu xây dựng phi kim loại).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng phi kim loại, gỗ lát sàn, gỗ tấm nguyên liệu, vách ngăn tường bằng gỗ, phào chân tường; dịch vụ trưng bày, giới thiệu hàng hóa với mục đích thương mại, quảng cáo.

---

(111) **4-0285506**
(210) 4-2015-17685
(181) 07.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 07.07.2015

(531) 24.9.1; 26.3.2; 21.1.13; A26.3.6
(591) Nâu, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ NHỰA CHÂU ÂU (VN)
Số 27 phố Hàng Ngang, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gỗ lát sàn; gỗ tấm nguyên liệu; vách ngăn tường bằng gỗ; phào chân tường (vật liệu xây dựng phi kim loại).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng phi kim loại, gỗ lát sàn, gỗ tấm nguyên liệu, vách ngăn tường bằng gỗ, phào chân tường; dịch vụ trưng bày, giới thiệu hàng hóa với mục đích thương mại, quảng cáo.

---

(111) **4-0285507**
(210) 4-2015-17687
(181) 07.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 07.07.2015

(531) 24.9.1; 21.1.13; 26.3.2; A26.3.6
(591) Nâu, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ NHỰA CHÂU ÂU (VN)
Số 27 phố Hàng Ngang, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gỗ lát sàn; gỗ tấm nguyên liệu; vách ngăn tường bằng gỗ; phào chân tường (vật liệu xây dựng phi kim loại).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng phi kim loại, gỗ lát sàn, gỗ tấm nguyên liệu, vách ngăn tường bằng gỗ, phào chân tường; dịch vụ trưng bày, giới thiệu hàng hóa với mục đích thương mại, quảng cáo.

---

(111) **4-0285508**
(210) 4-2015-07420
(181) 02.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 02.04.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG (VN)
Khu công nghiệp Công nghệ cao I, khu Công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị mạng viễn thông; thiết bị đầu cuối viễn thông; thiết bị giải mã tín hiệu, truyền phát tín hiệu truyền hình số; thiết bị cân; thiết bị đo; thiết bị báo hiệu; thiết bị kiểm tra; thiết bị kiểm soát; thiết bị giám sát; thiết bị xử lý dữ liệu; máy điện toán; máy tính; bộ tích hợp truyền thông đa phương tiện; máy thu tín hiệu truyền hình.

---

(111) **4-0285509**
(210) 4-2015-09548
(181) 21.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VILOTUS

(151) 02.08.2017
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NƯỚC VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT LONG (VN)
Số 132 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước khoáng; nước soda.

---

(111) **4-0285510**
(210) 4-2015-09565
(181) 21.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TÂN NGỌC DIỆU

(151) 02.08.2017
(220) 21.04.2015

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TÂN NGỌC DIỆU (VN)
67/23 Quách Đình Bảo, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Khay nhựa HIPS, PP, PET dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0285511**
(210) 4-2015-12280
(181) 19.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SÁU THỦY

(151) 02.08.2017
(220) 19.05.2015

(731) NGUYỄN THỊ HOA (VN)
Số nhà 71, đường Võ Thị Sáu, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông

(511) Nhóm 35: Kinh doanh sơn, các loại sơn bao gồm: chất kết dính dùng cho sơn, sơn chống gỉ, sơn phủ, chất làm đặc sơn, chất pha loãng sơn, sơn lót.

---

(111) **4-0285512**
(210) 4-2015-04802
(181) 05.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 05.03.2015

(531) A5.3.15; 1.15.15; A5.3.14; 24.17.21
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây
(731) KOREA PEAR ASSOCIATION (KR)
549 Cheongdang-dong, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 330-270, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Quả lê được bảo quản; quả lê được chế biến; quả lê sấy khô; mứt lê (mứt ướt); lê muối; lát quả lê; quả lê đông lạnh; quả lê đóng hộp.

---

(111) **4-0285513**
(210) 4-2015-06290
(181) 20.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Grain by Luke

(151) 02.08.2017
(220) 20.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH GRAIN (VN)
Lầu 3, số 71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, đồ uống, gia vị; mua bán vải, quần áo, khăn lau; mua bán hàng lưu niệm bao gồm bìa đựng hộ chiếu, lồng đèn vải, phin cà phê mỹ nghệ, miếng hút nam châm, tượng bằng đất; mua bán sách dạy nấu ăn, sổ tay nhỏ, bưu thiếp; mua bán đồ dùng nhà bếp bao gồm nồi, niêu, xoong, chảo, dao, kéo, thớt, tô, bát (chén), đĩa (dĩa), lọ thủy tinh đựng gia vị, máy pha cà phê.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy nấu ăn.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống.

---

(111) **4-0285514**
(210) 4-2015-06986
(181) 27.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 27.03.2015

(531) 24.1.1; A9.3.2; A26.4.24
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN KIM PHỤNG (VN)
Số 255 đường Lê Duẩn, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo (veston).

---

(111) **4-0285515**
(210) 4-2015-11569
(181) 12.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 12.05.2015

(531) 26.3.23
(591) Đỏ tươi, đen
(731) HỘ KINH DOANH VIỆT (VN)
Số 159 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động; mua bán linh kiện điện thoại di động.

---

(111) **4-0285516**
(210) 4-2015-12009
(181) 15.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

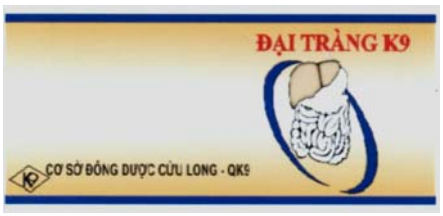

(151) 02.08.2017
(220) 15.05.2015

(531) 26.1.2; 2.9.25; 26.5.3
(591) Đen, xám, vàng, đỏ, trắng
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐÔNG DƯỢC CỬU LONG - KHO XƯỞNG DƯỢC CỤC HẬU CẦN QUÂN KHU 9 (VN)
Số 28 Huỳnh Phan Hộ, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc tiêu mặn); thuốc từ dược liệu.

---

(111) **4-0285517**
(210) 4-2015-09132
(181) 16.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 16.04.2015

(531) 5.13.4; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, đen
(731) LƯU VĂN LÝ (VN)
130 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán bình xịt nhựa.

---

(111) **4-0285518**
(210) 4-2015-09583
(181) 21.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 21.04.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHAI MINH (VN)
80/4/8 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán áo mưa các loại.

---

(111) **4-0285519**
(210) 4-2015-01801
(181) 22.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 22.01.2015

(531) 26.3.1; A25.7.7
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH DOANH NHÂN TOÀN CẦU (VN)
63 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng, bình nước nóng, máy điều hòa, thiết bị chiếu sáng, thiết bị cung cấp nhiệt.

---

(111) **4-0285520**
(210) 4-2015-05587
(181) 13.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

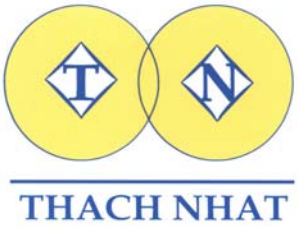

(151) 02.08.2017
(220) 13.03.2015

(531) 26.3.2; 24.5.5; 26.7.25; 26.1.2
(591) Vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THẠCH NHẤT (VN)
F11, khu phố 5A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: trụ đá, bàn đá, ghế đá, các loại đá thiên nhiên dùng trong xây dựng, tượng đá trang trí, các sản phẩm được gia công, cưa cắt, điêu khắc, trạm trổ từ đá để sử dụng trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp và trang trí nội ngoại thất công trình.

---

(111) **4-0285521**
(210) 4-2015-29632
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU MÀI BÓNG HÂN NGHỊ VIỆT NAM (VN)
Thôn Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Chất keo kết dính dùng để dán kính trong công nghiệp.

---

(111) **4-0285522**
(210) 4-2015-28879
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 19.10.2015

(531) A25.3.3; 25.5.1
(591) Vàng đồng, xanh cửu long
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DULICO (VN)
Lô A2, CN7 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Phôi đồng; đồng hình; đồng thanh cái; ống bằng đồng; dây đồng không dùng để dẫn điện.

---

(111) **4-0285523**
(210) 4-2015-28897
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 19.10.2015

(531) A26.11.8; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH AN SƠN (VN)
Số 3, ngõ 123 Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn epoxy; sơn chống thấm; chế phẩm kết dính cho sơn; chế phẩm phủ ngoài dạng sơn; chế phẩm chống gỉ để bảo quản.

---

(111) **4-0285524**
(210) 4-2015-28898
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm.

(111) **4-0285525**
(210) 4-2015-28895
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 19.10.2015

(531) 26.4.4; 26.4.3
(591) Trắng, da cam
(731) TRẦN THỊ HÀ GIANG (VN)
Xóm 2, thôn Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; trang phục dệt kim; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0285526**
(210) 4-2015-28896
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CALYA

(151) 02.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là: động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

---

(111) **4-0285527**
(210) 4-2015-28912
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THEFACESHOP MINI CAPSULE PACK

(151) 02.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm dạng nước thơm và gel; dầu gội đầu; xà phòng; kem đánh răng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; chế phẩm đánh bóng; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm rụng lông; son môi; kem đánh giày; chế phẩm chống tắc

đường ống nước thải; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng (giặt giũ); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm để trang điểm.

---

(111) **4-0285528**
(210) 4-2015-29607
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

OTICOLOFAC

(151) 02.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0285529**
(210) 4-2015-29608
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TRAVELIUM

(151) 02.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0285530**
(210) 4-2015-29678
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) A11.3.4; 5.7.1; 26.1.1; A5.5.20; 25.1.5
(591) Tím, trắng
(731) NGUYỄN ĐỨC CHÍNH (VN)
Khu phố 1, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(111) **4-0285531**
(210) 4-2015-28899
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) RYUSUKE OGURA (JP)
1-44-2 Kamo, Sawara-ku, Fukuoka-Shi, Fukuoka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cửa hàng mì sợi.

---

(111) **4-0285532**
(210) 4-2015-01654
(181) 21.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GRAND

(151) 02.08.2017
(220) 21.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH HAPPY COOK (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 08: Dao, thìa, dĩa (nĩa).

---

(111) **4-0285533**
(210) 4-2015-29390
(181) 22.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

WRANGLER ALL TERRAIN ADVENTURE

(151) 02.08.2017
(220) 22.10.2015

(731) THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio USA 44316-0001
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Lốp xe.

---

(111) **4-0285534**
(210) 4-2015-29630
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Angel Glass

(151) 02.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KINH DOANH PHÚ THIÊN LONG (VN)
Nhà số 5 Cầu Xộp, khu 6, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 19: Kính ngăn cách (xây dựng); kính tấm (cửa sổ) dùng cho xây dựng; kính màu dùng cho cửa sổ; kính an toàn.

---

(111) **4-0285535**
(210) 4-2015-30350
(181) 30.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ANTIBLU

(151) 02.08.2017
(220) 30.10.2015

(731) ARCH TIMBER PROTECTION LIMITED (GB)
Wheldon Road Castleford WF10 2JT United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng trong công nghiệp, khoa học, nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất để bảo quản các sản phẩm gỗ; tất cả đều thuộc nhóm này.

Nhóm 02: Sơn, véc ni, sơn mài; chất bảo quản chống gỉ và chống lại sự hư hại cho gỗ, hóa chất và hợp chất bảo quản gỗ; lớp phủ bảo vệ bề mặt, bao gồm lớp phủ bảo vệ chống lại sự biến màu, nấm mốc và sự hư hại cho gỗ; nhựa tự nhiên dạng thô; chất chống thấm dưới dạng sơn và chất bảo quản gỗ, tất cả đều thuộc nhóm này.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại bao gồm các vật liệu từ gỗ và thanh gỗ; gỗ đã qua xử lý bao gồm các vật liệu gỗ đã qua xử lý có chất bảo quản; tất cả đều thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0285536**
(210) 4-2015-30415
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh đậm, vàng, đen, trắng
(731) NGUYỄN CHÁNH (VN)
81 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Tương ớt.

---

(111) **4-0285537**
(210) 4-2015-30450
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 1.3.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN THÁI AN (VN)
Ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 07: Cần khởi động mô tô; cần khởi động cho xe máy.

Nhóm 08: Đá mài; đĩa mài bằng đá nhám.

Nhóm 12: Yên xe đạp hoặc xe máy; phanh cho xe cộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0285538**
(210) 4-2015-29639
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DALIN

(151) 02.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐĂNG LINH (VN)
Số 448 (TT Công Binh T89) Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng; bàn nhựa; ghế ngồi; đồ đạc dùng trong văn phòng; giá để bát đĩa.

Nhóm 21: Chậu; xô, thùng; rổ, rá dùng trong gia đình; chậu hoa; khuôn dùng cho nhà bếp; bình.

---

(111) **4-0285539**
(210) 4-2015-30495
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 02.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) A26.11.12; 26.13.25
(731) MILLET MOUNTAIN GROUP SAS (FR)
Pae des Glaisins 21 Rue du Pre Faucon 74940, Annecy-le-Vieux, France
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo thể thao cụ thể là quần áo thể thao dùng cho các môn thể thao trên núi, quần áo lót; đồ đi chân, giầy cao cổ đi trên núi, giầy cao cổ để leo núi, giầy cao cổ, giầy leo núi đá; đồ đội đầu; mũ khít đầu và cổ; găng tay (trang phục), găng tay hở ngón (trang phục), ghệt.

---

(111) **4-0285540**
(210) 4-2015-29373
(181) 22.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

AIRCOOL

(151) 02.08.2017
(220) 22.10.2015

(731) LÊ THU HẰNG (VN)
Số 121, tổ 5, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, dây lưng (trang phục), khẩu trang (khăn trùm, mạng che mặt), mũ nón, áo mưa.

Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm; makerting; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: quần áo, giầy dép, dây lưng, bộ quần áo, mũ nón, găng tay, áo mưa, khẩu trang.

---

(111) **4-0285541**
(210) 4-2016-37121
(181) 23.11.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 23.11.2016

(531) A5.3.15; 26.7.5; 26.15.9; 26.15.11
(591) Đen trắng
(731) HỘI SẢN XUẤT - KINH DOANH THẠCH ĐEN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN (VN)
Khu V, thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm; cây thạch đen khô.

Nhóm 30: Thạch đen (dạng kẹo bánh).

Nhóm 31: Cây thạch đen tươi.

Nhóm 32: Đồ uống từ thạch đen không có cồn.

---

(111) **4-0285542**
(210) 4-2015-13709
(181) 29.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 29.05.2015

(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Xanh lá cây, vàng đậm, vàng, nâu
(731) BABU ROBIN (IN)
Trivandrum, Kerala, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0285543**
(210) 4-2015-13710
(181) 29.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 29.05.2015

(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, vàng đậm, vàng, nâu
(731) BABU ROBIN (IN)
Trivandrum, Kerala, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0285544**
(210) 4-2015-14868
(181) 10.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THE ESTEE EDIT BY ESTEE LAUDER

(151) 03.08.2017
(220) 10.06.2015

(731) ESTEE LAUDER COSMETICS LTD. (CA)
161 Commander Blvd., Agincourt, Ontario, M1S 3K9, Canada
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0285545**
(210) 4-2015-15567
(181) 17.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SURISU

(151) 03.08.2017
(220) 17.06.2015

(731) NGUYỄN ÁI BẰNG (VN)
86 Phan Đình Phùng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giày dép.

---

(111) **4-0285546**
(210) 4-2015-12303
(181) 19.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NOBELBICOM

(151) 03.08.2017
(220) 19.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285547**
(210) 4-2015-12547
(181) 20.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MONSTER ENERGY

(151) 03.08.2017
(220) 20.05.2015

(531) 26.13.1; A3.6.25; A3.6.3; 26.13.25
(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn; giày dép bảo hộ phòng chống tai nạn; mũ bảo hộ phòng chống tai nạn; kính mắt bảo hộ, mũ bảo hiểm thể thao; vỏ hộp bảo hộ chuyên dụng cho các thiết bị điện tử; tai nghe; kính đeo mắt; vỏ hộp đựng kính đeo mắt; kính râm; vỏ hộp đựng kính râm; thiết bị ghi hình có tính năng thể thao, thể thao mạo hiểm và đua xe; dây điện thoại; dây kính đeo mắt; dây đeo chuyên dụng dùng cho thẻ từ được mã hóa; dây đeo chuyên dụng dùng cho thiết bị ghi âm; dây đeo chuyên dụng dùng cho máy nghe nhạc cầm tay.

Nhóm 16: Ấn phẩm và xuất bản phẩm dạng in; áp phích; giấy dính (văn phòng phẩm); đề can (hình in bóc dán); danh thiếp; văn phòng phẩm; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; bộ giấy dính (văn phòng phẩm) gồm giấy dính và đề can; dây chuyên dụng dùng để đeo thẻ nhận dạng (đồ dùng văn phòng); dây chuyên dụng dùng để đeo giấy chứng chỉ (đồ dùng văn phòng).

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví; vali; bao để móc chìa khóa; túi vải có dây buộc; túi sách học sinh; túi xách tay; túi đa năng (bằng da thuộc để bao gói); túi đa năng cho thể thao; da thuộc (da thô hoặc bán thành phẩm) và vật liệu giả da; túi xách, ví, dây đai, túi, và sợi làm bằng da thuộc hoặc giả da.

Nhóm 25: Trang phục gồm: quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu.

---

(111) **4-0285548**
(210) 4-2015-12823
(181) 22.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 22.05.2015

(531) 3.1.1; 26.1.1; A3.1.24
(591) Đỏ, vàng đồng, vàng, xám, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM (CASUMINA) (VN)
180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 12: Săm lốp xe đạp; săm lốp xe máy; săm lốp xe công nghiệp; săm lốp xe nâng; săm lốp xe ôtô.

---

(111) **4-0285549**
(210) 4-2015-15293
(181) 15.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 15.06.2015

(531) 26.3.2; 25.5.3; A19.13.21; 2.9.1; 4.5.15; A3.1.24; 5.7.3; 1.3.1; 19.7.1; 2.5.2; A2.5.23; 26.11.3
(591) Trắng, đen, vàng, xanh, xanh sẫm, xanh lá cây, đỏ, nâu, ghi, tím, vàng cam, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285550**
(210) 4-2015-15532
(181) 17.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MARSCOM

(151) 03.08.2017
(220) 17.06.2015

(591) Xanh dương, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ TÂN TOÀN CẦU (VN)
Lô 222, tổ 9, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp ráp thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông; dịch vụ xây dựng.

---

(111) **4-0285551**
(210) 4-2015-15583
(181) 17.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SIFAROXIME

(151) 03.08.2017
(220) 17.06.2015

(731) CHINA NATIONAL PHARMACEUTICAL FOREIGN TRADE CORPORATION (CN)
No. 20 Zhi Chun Road, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285552**
(210) 4-2015-16085
(181) 22.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 22.06.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, cam, xanh lá mạ, trắng, xanh nõn chuối
(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chất trừ động vật có hại; chất trừ dịch; chất diệt nấm; chất diệt côn trùng; chế phẩm diệt nấm khô mục; chế phẩm chống nhậy cắn; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; thuốc bột diệt bọ phỏng; chế phẩm diệt chuột; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm hoá học để trị bệnh nấm mốc ở cây; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; thuốc trừ ve bét; thuốc trừ rệp cây.

---

(111) **4-0285553**
(210) 4-2015-16088
(181) 22.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 22.06.2015

(531) 26.13.25; 26.3.23; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 25.5.25; 5.3.20; 5.1.20
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, cam, xanh dương nhạt, vàng, vàng nhạt, xanh nõn chuối, hồng, xám
(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chất trừ động vật có hại; chất trừ dịch; chất diệt nấm; chất diệt côn trùng; chế phẩm diệt nấm khô mục; chế phẩm chống nhậy cắn; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; thuốc bột diệt bọ phỏng; chế phẩm diệt chuột; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm hoá học để trị bệnh nấm mốc ở cây; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; thuốc trừ ve bét; thuốc trừ rệp cây.

---

(111) **4-0285554**
(210) 4-2015-15089
(181) 12.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 12.06.2015

(531) 3.7.3; 26.1.1; A3.7.24; 26.11.3
(591) Đỏ, da cam đậm, da cam, dam cam nhạt, vàng, đen, trắng
(731) SOON YONG KWON (KR)
(Seon-dong) 42-20, Sincheon-ro, Geumjeong-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; nhà hàng ăn uống du lịch; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; trình bày thức ăn (do nhà hàng thực hiện); đại lý nấu thức ăn; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); quản lý quầy rượu kiểu Hàn Quốc; quản lý nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc; dịch vụ chỗ nghỉ ngơi.

(111) **4-0285555**
(210) 4-2015-15575
(181) 17.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIPTEAM

(151) 03.08.2017
(220) 17.06.2015

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Nhà số 1, ngõ 17A, đường Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe đạp; xe điện; xe máy.

Nhóm 18: Ba lô; túi cho người cắm trại; túi xách; ví tiền; ô che nắng; va li.

---

(111) **4-0285556**
(210) 4-2015-15689
(181) 18.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PELIVERXQ

(151) 03.08.2017
(220) 18.06.2015

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC XUÂN QUANG (VN)
53/2 quốc lộ 91, Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông nam dược, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0285557**
(210) 4-2015-12287
(181) 19.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZERUP

(151) 03.08.2017
(220) 19.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHANG MINH (VN)
D19/37K hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0285558**
(210) 4-2015-15534
(181) 17.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 17.06.2015

(531) 3.3.1
(591) Đỏ, vàng cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MUA BÁN SỐ (VN)
193 Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; bơm cao áp; máy trồng rau; máy làm giá đỗ; máy và công cụ nông nghiệp (trừ dụng cụ thao tác thủ công); máy xay sinh tố.

Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh; giàn âm thanh; camera; đầu ghi kỹ thuật số; bộ lưu điện; máy chấm công điện tử.

Nhóm 11: Tủ lạnh; máy làm nóng lạnh nước uống; máy phun sương công nghiệp; máy lọc nước.

Nhóm 12: Bơm hơi (phụ tùng của xe cộ); bơm hơi lốp ô tô; xe đạp điện; xe máy điện; xe máy điện ba bánh; xe ba bánh động cơ xăng dầu.

Nhóm 35: Quảng cáo, trưng bày giới thiệu sản phẩm, mua bán sản phẩm sau: bơm hơi lốp ô tô, bơm cao áp, máy phun sương, máy phun hơi nước, máy tạo ẩm, quạt điện công nghiệp, quạt phun sương công nghiệp, hộp hâm nóng cơm bằng điện, máy làm nóng lạnh nước uống, máy lọc nước, chảo điện, ấm siêu tốc, máy bắt muỗi, máy đuổi côn trùng, máy trồng rau, máy làm giá đỗ, máy xay sinh tố, bếp nướng bằng điện, bình nước nóng, tủ lạnh, xe đạp điện, xe máy điện, xe máy điện ba bánh, loa nghe nhạc, thiết bị âm thanh, giàn âm thanh, camera, camera hồng ngoại, đầu ghi hình, đầu ghi kỹ thuật số, thiết bị an ninh, máy ép nhiệt, máy ép mếch, máy ép phẳng, bàn là, bàn là hơi nước, bàn là công nghiệp, bàn là quần áo, vườn trồng rau, vườn trồng rau tự động, bộ lưu điện, bộ tích điện cửa cuốn, lưu điện gia đình, lưu điện máy móc, lưu điện máy tính, lưu điện, công nghiệp, máy làm sữa chua, máy chấm công; mua bán các: dụng cụ gia đình, đồ dùng nhà bếp, máy móc công nghiệp, máy và công cụ dùng cho nông nghiệp.

---

(111) **4-0285559**
(210) 4-2015-24816
(181) 10.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 10.09.2015

(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.2; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh đậm, trắng, vàng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯNG HÀ TUYÊN QUANG (VN)
Số nhà 273, đường Trường Chinh, tổ 3, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại cụ thể là: tấm lợp tôn xốp ba lớp (không dùng cho cửa).

---

(111) **4-0285560**
(210) 4-2016-17230
(181) 13.06.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 13.06.2016

(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC KIM PHÁT (VN)
246 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0285561**
(210) 4-2004-00540
(181) 28.01.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 28.01.2004

(531) 6.1.2
(731) PATAGONIA, INC. (US)
259 West Santa Clara Street, Ventura, California, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Va li, ba lô, túi đeo hông và tất cả các loại túi thể thao.

Nhóm 25: Quần áo, quần áo kỹ thuật chuyên dùng ngoài trời, áo khoác, áo choàng, quần, áo chẽn, găng tay, găng hở ngón, áo chui cổ, áo len đan, tất chân, áo len dài tay, đồ lót, quần áo bơi, áo cộc tay, áo sơ mi, quần soóc, váy, dây nịt móc bít tất, dây đeo quần, dây lưng dùng cho quần áo, áo dùng để chơi bóng bầu dục, quần soóc để đi bộ, quần âu, quần áo mưa, mũ lưỡi trai, mũ có vành, mũ trùm đầu, bao chân, khăn quàng cổ, găng tay và đồ đi chân.

---

(111) **4-0285562**
(210) 4-2015-17129
(181) 01.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 01.07.2015

(531) 6.1.2; 25.12.1; 1.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng
(731) VŨ VĂN NINH (VN)
Thôn Vinh Quang, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng (đồ uống), nước có ga, đồ uống không chứa cồn và chế phẩm dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0285563**
(210) 4-2015-17386
(181) 02.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CLINIQUE AROMATICS IN WHITE

(151) 03.08.2017
(220) 02.07.2015

(731) CLINIQUE LABORATORIES, LLC (US)
767 Fifth Avenue, New York, New York 10153, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0285564**
(210) 4-2015-17623
(181) 06.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 06.07.2015

(531) 1.3.1; 1.15.23
(591) Da cam, đỏ, vàng nghệ, vàng chanh
(731) WU HUA (CN)
170 Hao, Chengxin Cun, Chengguan Zhen, Pingjiang Xian, Hunan Sheng, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bánh kẹo.

---

(111) **4-0285565**
(210) 4-2015-18185
(181) 10.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BAH
TÂM ĐI TRƯỚC, TRÍ BƯỚC SAU

(151) 03.08.2017
(220) 10.07.2015

(531) A3.11.2; 26.4.4
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ Y TẾ BÌNH AN HÒA (VN)
Số 4/21, khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo.

Nhóm 44: Bệnh viện, phòng khám, dịch vụ chăm sóc người già, trẻ em, nhà nghỉ dưỡng bệnh.

---

(111) **4-0285566**
(210) 4-2015-20707
(181) 04.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HH BROWN

(151) 03.08.2017
(220) 04.08.2015

(731) H.H. BROWN SHOE COMPANY, INC. (US)
124 West Putnam Avenue, Greenwich, CT 06830, United State
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0285567**
(210) 4-2015-16089
(181) 22.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

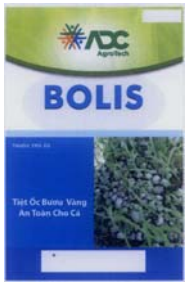

(151) 03.08.2017
(220) 22.06.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 26.3.23; 26.13.25; 25.5.25; A5.11.11; 3.11.7
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, cam, xanh dương nhạt, xanh nõn chuối, trắng, xám, đen
(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chất trừ động vật có hại; chất trừ dịch; chất diệt nấm; chất diệt côn trùng; chế phẩm diệt nấm khô mục; chế phẩm chống nhậy cắn; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; thuốc bột diệt bọ phỏng; chế phẩm diệt chuột; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm hoá học để trị bệnh nấm mốc ở cây; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; thuốc trừ ve bét; thuốc trừ rệp cây.

---

(111) **4-0285568**
(210) 4-2015-16503
(181) 25.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

IMOGLID

(151) 03.08.2017
(220) 25.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285569**
(210) 4-2015-16861
(181) 29.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Thiên Hải

(151) 03.08.2017
(220) 29.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát,

nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0285570**
(210) 4-2015-17533
(181) 06.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NANOSI

(151) 03.08.2017
(220) 06.07.2015

(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TOÀN MỸ (VN)
P1604 nhà N4D Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen, vòi chậu rửa, bình nước nóng lạnh dùng điện.

Nhóm 17: Ống nhựa PPR và phụ kiện (ống nhựa mềm).

Nhóm 19: Ống nhựa PPR và phụ kiện (ống nhựa cứng).

---

(111) **4-0285571**
(210) 4-2015-19350
(181) 22.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 22.07.2015

(531) 25.1.25; A25.1.10; 8.1.18
(591) Nâu, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KEM QUE VIỆT NAM (VN)
Số 39, ngõ 4, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

---

(111) **4-0285572**
(210) 4-2015-19686
(181) 24.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

USABEAR

(151) 03.08.2017
(220) 24.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (CAGIPHARM) (VN)
Lầu 2, khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0285573**
(210) 4-2015-18409
(181) 14.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 14.07.2015

(531) 26.1.2; 5.7.3; 3.7.17; 25.5.25
(591) Vàng, xanh, trắng, đen, xanh cốm, vàng nhạt, vàng cam, đỏ, nâu, hồng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa đậu nành trứng, sữa mạch nha, sữa đậu đen, sữa đậu nành dâu tây, sữa đậu nành lạc.

---

(111) **4-0285574**
(210) 4-2015-18410
(181) 14.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 14.07.2015

(531) 5.7.3; 26.1.2; 3.7.17; A11.3.4
(591) Vàng, xanh, trắng, đen, vàng nhạt, vàng cam, đỏ, nâu, hồng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa đậu nành trứng, sữa mạch nha, sữa đậu đen, sữa đậu nành dâu tây, sữa đậu nành lạc.

---

(111) **4-0285575**
(210) 4-2015-18605
(181) 15.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 15.07.2015

(531) 2.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 24.1.1
(591) Đen, ghi
(731) YICHANG ZHAOFENG TRADING CO.,LTD. (CN)
51-6-217, Xiling Second Road, Xiling District, Yichang, Hubei, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây (có cồn); rượu khai vị; rượu hỗn hợp; rượu vang; rượu mùi; rượu uýt-ki; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu gạo; rượu rum; rượu vốtca.

---

(111) **4-0285576**
(210) 4-2015-18976
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 17.07.2015

(531) 15.7.1; 3.2.7; A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ, trắng, nâu, ghi
(731) WANG TIEN - YU (TW)
No.312, Chenggong Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bugi đốt nóng dùng cho động cơ diesel; máy gặt đập; động cơ của máy gặt; bánh nhông (bộ phận của máy gặt đập liên hợp); dây xích (bộ phận của máy gặt đập liên hợp); phốt (bộ phận của máy gặt đập liên hợp); bộ lọc (bộ phận của máy và động cơ).

Nhóm 09: Dây cáp điều khiển của máy và động cơ; bộ phận cảm ứng báo nhớt.

Nhóm 12: Phụ tùng ô tô cụ thể là khớp các đăng; công tắc điện (là công tắc đèn xin nhan cho xe ô tô).

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ô tô, tàu thuyền, nông ngư cơ (cụ thể là máy nông nghiệp), xe cơ giới và động cơ xe cơ giới, các loại sản phẩm bằng cao su.

---

(111) **4-0285577**
(210) 4-2015-19763
(181) 24.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 24.07.2015

(731) MOTHER GOOSE GROUP, INC. (CA) 7728 Jensen Place, Burnaby, B.C.Canada V5A2A8
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa); dao kéo; dao; kéo cắt; thìa; cái muôi; cái gọt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cắt rau củ; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bộ dụng cụ cắt; dụng cụ sửa móng tay; dao cạo (dùng điện hay không dùng điện); dụng cụ tháo bằng tay.

Nhóm 21: Bát đĩa; ấm trà; bình để uống nước; chảo rán và nồi nấu (không dùng điện); thớt để cắt dùng cho nhà bếp; dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); đồ chứa đựng cho gia dụng và nhà bếp; phích đựng chất lỏng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; găng tay dùng cho nhà bếp; bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; bàn chải; lược; bàn để là; dụng cụ mỹ phẩm; giẻ lau để làm sạch; vật dụng giữ xà phòng; lợn đựng tiền tiết kiệm; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, hoặc thủy tinh.

Nhóm 24: Vải bông; khăn trải giường và trải bàn bằng vải lanh; chăn; chăn bông; ga trải giường; rèm; tấm phủ đồ đạc bằng vải; khăn tắm, khăn rửa mặt, khăn lau nhà bếp, khăn tay bỏ túi.

---

(111) **4-0285578**
(210) 4-2015-19764
(181) 24.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 24.07.2015

(731) MOTHER GOOSE GROUP, INC. (CA) 7728 Jensen Place, Burnaby, B.C.Canada V5A2A8
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi thể thao; ví; túi xách; hành lý (vali); túi mua hàng; túi đựng giấy tờ, tài liệu; ô; túi đựng tã lót; địu cho trẻ em.

Nhóm 25: Đồ lót; đồ bơi; quần áo cho trẻ sơ sinh và trẻ em; quần áo cho phụ nữ; quần áo cho nam; áo mưa; đồ đi chân; khăn quàng cổ; cà vạt; yếm dãi (không bằng giấy); mũ lưỡi trai và mũ; tất ngắn cổ và tất cao cổ; găng tay; thắt lưng; tạp dề.

Nhóm 28: Tượng đồ chơi; bàn cờ trò chơi; trò chơi giáo dục của trẻ em; búp bê; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi cho động vật nuôi trong nhà; đồ chơi đố vui; dụng cụ cho sân chơi thể thao; đồ chơi điều khiển tự động; bóng cho trò chơi; đồ trang trí cây thông noel; dụng cụ tập luyện; dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0285579**
(210) 4-2015-19765
(181) 24.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 03.08.2017
(220) 24.07.2015

(731) MOTHER GOOSE GROUP, INC. (CA)
7728 Jensen Place, Burnaby, B.C.Canada V5A2A8
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất thơm và nước hoa; sản phẩm chăm sóc da; nước thơm dùng cho mặt và cơ thể; dầu bôi cho trẻ em dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng, dầu thơm cho môi; chế phẩm nhuộm tóc; xà phòng; dầu gội đầu; gel để tắm và tắm vòi hoa sen; phấn dùng cho trẻ em; khăn ướt cho trẻ em được tẩm nước thơm mỹ phẩm; xà phòng dạng lỏng; chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa bát đĩa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; nước xúc miệng; nước làm thơm miệng; chế phẩm làm bóng giầy; hương liệu (tinh dầu); chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc móng; chế phẩm làm bóng móng; chế phẩm làm bóng da.

Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ điều hành kinh doanh cho khách sạn; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn và thông tin thương mại nước ngoài; phân phối và bán lẻ hàng hóa cụ thể là: bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa), dao kéo, dao, kéo cắt, thìa, cái muôi, cái gọt (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công), dụng cụ cắt rau củ, công cụ cắt (dụng cụ cầm tay), bộ dụng cụ cắt, dụng cụ sửa móng tay, dao cạo (dùng điện hay không dùng điện), dụng cụ tháo bằng tay, bát đĩa, ấm trà, bình để uống nước, chảo rán và nồi nấu (không dùng điện), thớt để cắt dùng cho nhà bếp, dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng, bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa), đồ chứa đựng cho gia dụng và nhà bếp, phích đựng chất lỏng, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, găng tay dùng cho nhà bếp, bàn chải đánh răng, chỉ tơ nha khoa, bàn chải, lược, bàn để là, dụng cụ mỹ phẩm, giẻ lau để làm sạch, vật dụng giữ xà phòng, lợn đựng tiền tiết kiệm, tượng bằng sứ, gốm, đất nung, hoặc thuỷ tinh, vải bông, khăn trải giường và trải bàn bằng vải lanh, chăn, chăn bông, ga trải giường, rèm, tấm phủ đồ đạc bằng vải, khăn tắm, khăn rửa mặt, khăn lau nhà bếp, khăn tay bỏ túi, ba lô, túi thể thao, ví, túi xách, hành lý (vali), túi mua hàng, túi đựng giấy tờ tài liệu, ô, túi đựng tã lót, địu cho trẻ em, đồ lót, đồ bơi, quần áo cho trẻ sơ sinh và trẻ

em, quần áo cho phụ nữ, quần áo cho nam, áo mưa, đồ đi chân, khăn quàng cổ, cà vạt, yếm dãi (không bằng giấy), mũ lưỡi trai và mũ, tất ngắn cổ và tất cao cổ, găng tay, thắt lưng, tạp dề, tượng đồ chơi, bàn cờ trò chơi, trò chơi giáo dục trẻ em, búp bê, đồ chơi cho trẻ sơ sinh, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi cho động vật nuôi trong nhà, đồ chơi đố vui, dụng cụ cho sân chơi thể thao, đồ chơi điều khiển tự động, bóng cho trò chơi, đồ trang trí cây thông noel, dụng cụ tập luyện, dụng cụ thể thao, mỹ phẩm, chất thơm và nước hoa, sản phẩm chăm sóc da, nước thơm dùng cho mặt và cơ thể, dầu bôi cho trẻ em, kem chống nắng, dầu thơm cho môi, chế phẩm nhuộm tóc, xà phòng, dầu gội đầu, gel để tắm và tắm vòi hoa sen, phấn dùng cho trẻ em, khăn ướt cho trẻ em, xà phòng dạng lỏng, chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng, chất tẩy rửa bát đĩa, tinh dầu, chế phẩm đánh răng, nước xúc miệng, nước làm thơm miệng, chế phẩm làm bóng giầy, hương liệu (tinh dầu), chế phẩm trang điểm, chế phẩm chăm sóc móng, chế phẩm làm bóng móng, chế phẩm làm bóng da; quản lý thương mại về việc li - xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0285580**
(210) 4-2015-16801
(181) 29.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HOANG BIEU

HOANG MAP

(151) 03.08.2017
(220) 29.06.2015

(731) ĐINH THỊ LINH (VN)
Số nhà 40 phố Duy Tân, tổ 58, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0285581**
(210) 4-2015-09182
(181) 17.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIET HUNG

(151) 04.08.2017
(220) 17.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TOÀN PHÁT (VN)
Thôn Phương Độ, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền thức ăn gia súc; máy đầm; máy thái đa năng; máy tạo khí ô xi cho nuôi trồng thủy sản; động cơ điện xoay chiều (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); máy xay xát.

---

(111) **4-0285582**
(210) 4-2015-09184
(181) 17.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TOFACO

(151) 04.08.2017
(220) 17.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TOÀN PHÁT (VN)
Thôn Phương Độ, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay xát; máy nghiền thức ăn gia súc; máy đầm; máy thái đa năng; máy tạo khí ô xi cho nuôi trồng thủy sản; động cơ điện xoay chiều (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ).

---

(111) **4-0285583**
(210) 4-2015-09185
(181) 17.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TOÀN PHÁT

(151) 04.08.2017
(220) 17.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TOÀN PHÁT (VN)
Thôn Phương Độ, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện xoay chiều (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); máy nghiền thức ăn gia súc; máy đầm; máy thái đa năng; máy tạo khí ô xi cho nuôi trồng thủy sản; máy xay xát.

---

(111) **4-0285584**
(210) 4-2015-10382
(181) 27.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DEMETER®
FRAGRANCE LIBRARY

(151) 04.08.2017
(220) 27.04.2015

(731) DEMETER F.L. INC. (US)
12 North Gate Road, Great Neck, New York 11023, the United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất thơm dùng cho cá nhân, chế phẩm làm thơm phòng, nước hoa, dầu để tắm (dùng cho mục đích mỹ phẩm), gel để tắm; nước thơm dùng để xức cơ thể.

---

(111) **4-0285585**
(210) 4-2015-11656
(181) 12.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.05.2015

(531) A1.5.3; 7.1.24; A7.1.11; 26.4.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG (VN)
Số 2, phố Sùng Yên, phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Than tận thu; than sạch nhiệt trị cao.

Nhóm 19: Gạch nhẹ; vữa khô (gồm vữa xây trát gạch nung, vữa xây trát gạch xi măng cốt liệu, vữa san nền); gạch xi măng cốt liệu; gạch tự chèn; ngói không nung mầu; thạch cao anpha dùng trong xây dựng; tấm panel phi kim loại dùng trong xây dựng; keo dán gạch; bột bả tường; vữa trang trí; tro bay (vật liệu phụ gia cho sản xuất xi măng, bê tông).

Nhóm 42: Thiết kế dây chuyền sản xuất các sản phẩm tro bay, gạch nhẹ, xi măng cốt liệu, vữa khô.

---

(111) **4-0285586**
(210) 4-2015-11246
(181) 08.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 08.05.2015

(531) 4.5.3; 4.5.2; 2.7.23; 20.7.1
(591) Xanh dương, đỏ
(731) ĐẬU THỊ QUYÊN (VN)
332/6C Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện, quỹ xã hội; tổ chức quyên góp từ thiện.

---

(111) **4-0285587**
(210) 4-2015-11626
(181) 12.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.05.2015

(531) A1.5.3; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ ĐIỆN THÀNH VINH (VN)
B6/21/24C, ấp 2A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 07: Mô tơ; máy bơm nước; động cơ điện của máy bơm nước.

Nhóm 35: Mua bán: mô tơ, máy bơm nước, động cơ điện của máy bơm nước.

---

(111) **4-0285588**
(210) 4-2015-08612
(181) 13.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 13.04.2015

(531) A1.1.10; 26.1.1
(591) Xám, đỏ, nâu, đen, trắng
(731) PHẠM ANH ĐẠT (VN)
1/195 Nam Thới 2, khu phố 7, tổ 67, thị trấn Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

---

(111) **4-0285589**
(210) 4-2015-08881
(181) 15.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 15.04.2015

(531) A26.11.12
(731) NGUYỄN VĂN NGHIÊM (VN)
Đội 4, thôn Giúp, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); hệ thống ống dẫn nước; vòi phun nước; vòi dùng cho đường ống.

---

(111) **4-0285590**
(210) 4-2015-10552
(181) 04.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 04.05.2015

(531) 26.4.2; A24.15.7
(591) Đỏ, đen, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIẢI PHÁP VIỆT TIN (VN)
Số 45 phố Yết Kiêu, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn), hệ điều hành dùng cho máy tính, chương trình máy vi tính, phần mềm trò chơi điện tử, chương tình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

---

(111) **4-0285591**
(210) 4-2015-11003
(181) 06.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 06.05.2015

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng
(731) LEE CHANG ENTERPRIES CO., LTD (TW)
1F., No.325-24, Liu Fen Liao, Liu De Li, Shan Hwa Town, Tainan County, Taiwan
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; bản lề sàn bằng kim loại; khóa cửa (không dùng điện); tay nắm cửa bằng kim loại; tay đòn (khủy) hơi để giữ đóng cửa tự động (không dùng điện); cửa và cửa sổ bằng kim loại; kẹp để giữ cố định kính bằng kim loại; lan can bằng kim loại; thanh khóa thoát hiểm bằng kim loại; đồ chứa đựng loại lớn bằng kim loại (dùng để lưu kho, vận chuyển).

---

(111) **4-0285592**
(210) 4-2015-11107
(181) 07.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 07.05.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.11.2; 5.3.20
(591) Đỏ, xanh, xanh đậm, trắng, vàng, nâu, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, bánh, kẹo, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0285593**
(210) 4-2015-11653
(181) 12.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.05.2015

(531) 7.15.6; 1.5.1; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh lam, xanh lam đậm, tím, tím nhạt, xanh lá cây, đen, vàng, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SƠN HƯƠNG PHÚ THỌ (VN)
Khu 1, xã Điêu Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại; tấm lợp kim loại cách nhiệt; tấm lợp kim loại cách âm.

---

(111) **4-0285594**
(210) 4-2015-08913
(181) 15.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 15.04.2015

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA HỒNG PHÁT - HOFACO (VN)
58-60-62 đường số 8, khu Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ gia dụng bằng nhựa như: phin cà phê bằng nhựa, chén đũa, muỗm, ly, đĩa, khay để đá bằng nhựa, móc bằng nhựa, chén đựng nước tương, lọ đựng hạt tiêu, đựng nĩa, quạt tay bằng nhựa.

---

(111) **4-0285595**
(210) 4-2015-08920
(181) 15.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 15.04.2015

(531) A26.11.9; 26.3.23; A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÀ NỘI (VN)
Tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy dép các loại.

---

(111) **4-0285596**
(210) 4-2015-11717
(181) 13.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 13.05.2015

(531) 24.17.15; 24.17.21; A26.11.8; 1.15.23; 25.12.1; 3.7.17
(731) WEI HSIN SHENG JIAO MERIT FOUNDATION (TW)
10F., No.530, Da'an Rd., Shulin Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quyên góp quỹ từ thiện.

---

(111) **4-0285597**
(210) 4-2015-11718
(181) 13.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 13.05.2015

(531) 24.17.15; 24.17.21; 1.15.23; 3.7.17; 25.12.1; A26.11.8
(731) WEI HSIN SHENG JIAO MERIT FOUNDATION (TW)
10F., No.530, Da'an Rd., Shulin Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải về; cung cấp viđêô trực tuyến, không thể tải về; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản sách; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; sản xuất, dàn dựng các chương trình phát thanh và truyền hình; giáo dục về tôn giáo; dịch vụ trường học (giáo dục).

---

(111) **4-0285598**
(210) 4-2015-11719
(181) 13.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 13.05.2015

(531) A26.11.8; 24.17.15; 24.17.21; 3.7.17; 25.12.1; 1.15.23
(731) WEI HSIN SHENG JIAO MERIT FOUNDATION (TW)
10F., No.530, Da'an Rd., Shulin Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu phả hệ; lập lá số tử vi; tổ chức các buổi lễ tôn giáo.

---

(111) **4-0285599**
(210) 4-2015-08949
(181) 15.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 15.04.2015

(531) 5.7.3; A5.11.11; 24.17.3
(591) Trắng, xanh dương, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
QL51 - 658, ấp 2, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Sợi hủ tiếu (làm từ bột gạo).

---

(111) **4-0285600**
(210) 4-2015-10931
(181) 06.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 06.05.2015

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HẠO NHIÊN (VN)
482/17 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán khung, lưới bằng kim loại dùng để in công nghiệp.

---

(111) **4-0285601**
(210) 4-2015-21557
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.08.2015

(531) A3.13.4; A3.13.24; 26.1.2; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng, đen, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI NAM (VN)
Số 57 Ngô Đức Kế, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Cà phê, hạt tiêu (gia vị), chè (trà), ca cao, mật ong, quế (gia vị).

---

(111) **4-0285602**
(210) 4-2015-11827
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 14.05.2015

(531) 26.1.1; 26.15.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUỒN NHÂN LỰC THIÊN ĐẠT (VN)
BT2-18 khu đô thị mới Nghĩa Đô, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động giới thiệu việc làm.

---

(111) **4-0285603**
(210) 4-2015-12006
(181) 15.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HALYDAY

(151) 04.08.2017
(220) 15.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt ốc.

---

(111) **4-0285604**
(210) 4-2015-12165
(181) 18.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 18.05.2015

(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CHẾ BIẾN GỖ THƯỢNG NGUYÊN (VN)
Thửa đất số 59, 60, 70, tờ bản đồ số 1, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Máy cưa và cắt; máy bào; máy chà nhám; máy làm và đánh mộng; máy tiện; máy phay.

---

(111) **4-0285605**
(210) 4-2015-12166
(181) 18.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 18.05.2015

(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CHẾ BIẾN GỖ THƯỢNG NGUYÊN (VN)
Thửa đất số 59, 60, 70, tờ bản đồ số 1, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Máy cưa và cắt; máy bào; máy chà nhám; máy làm và đánh mộng; máy tiện; máy phay.

---

(111) **4-0285606**
(210) 4-2015-11848
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LUPISTAT

(151) 04.08.2017
(220) 14.05.2015

(731) LUPIN LIMITED (IN)
159, C.S.T Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai-400 098, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285607**
(210) 4-2015-11849
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LUPIGUT

(151) 04.08.2017
(220) 14.05.2015

(731) LUPIN LIMITED (IN)
159, C.S.T Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400 098, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285608**
(210) 4-2015-11883
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MEDINATURE

(151) 04.08.2017
(220) 14.05.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM GIA PHÁT (VN)
Số nhà 15A, ngõ 193/53, đường Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0285609**
(210) 4-2015-11884
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MEDINATURE

(151) 04.08.2017
(220) 14.05.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM GIA PHÁT (VN)
Số nhà 15A, ngõ 193/53, đường Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0285610**
(210) 4-2015-11885
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIDMEDOL

(151) 04.08.2017
(220) 14.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285611**
(210) 4-2015-11886
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIDPOIC

(151) 04.08.2017
(220) 14.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285612**
(210) 4-2015-11887
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

WASITA

(151) 04.08.2017
(220) 14.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285613**
(210) 4-2015-11889
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CEPMAXLOX

(151) 04.08.2017
(220) 14.05.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Nhà số 4, ngõ 36, phố Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285614**
(210) 4-2015-12149
(181) 18.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BIO-TECHCOMINDHA

(151) 04.08.2017
(220) 18.05.2015

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP NHẬT VIỆT (VN)
450 Hai Bà Trưng, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285615**
(210) 4-2015-11735
(181) 13.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FINOMAT

(151) 04.08.2017
(220) 13.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0285616**
(210) 4-2015-11736
(181) 13.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FILOMAS

(151) 04.08.2017
(220) 13.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao,

gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0285617**
(210) 4-2015-11737
(181) 13.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FINOMAX

(151) 04.08.2017
(220) 13.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0285618**
(210) 4-2015-12005
(181) 15.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MAX PLUS

(151) 04.08.2017
(220) 15.05.2015

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.11.12
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG PHÚ SƠN (VN)
Số 2/23 đường TTN10, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng điện; đèn chiếu sáng; bếp sử dụng điện (bếp từ, bếp hồng ngoại); máy hút khử mùi hoạt động bằng điện dùng cho nhà bếp, máy sấy bát đĩa hoạt động bằng điện; bếp ga.

---

(111) **4-0285619**
(210) 4-2015-11788
(181) 13.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 13.05.2015

(531) 24.7.3; A24.7.23; A26.4.6; 26.4.9; A25.7.3; 7.15.6
(591) Đỏ, da cam, xanh da trời
(731) NANOFILM CO., LTD. (KR)
(Daebong-dong, Cheongwoon Artville), #102, 220-41, Daebong-ro, Jung-gu, Daegu, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Lá kim loại cách điện, cách nhiệt; màn chống lóa cho cửa sổ (màng sẫm màu); màng bằng chất dẻo có phủ lớp dính (không dùng để bao gói); màng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); màng bằng chất dẻo bán thành phẩm (không dùng để bao gói).

---

(111) **4-0285620**
(210) 4-2015-12161
(181) 18.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KHỦNG LONG

(151) 04.08.2017
(220) 18.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NAKATA (VN)
Khu 1, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0285621**
(210) 4-2015-00751
(181) 12.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.01.2015

(531) 7.1.24; A7.1.12; 26.4.4; 25.5.1; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT ÁNH SÁNG VIỆT (VN)
Số 71/88/25 đường Nguyễn Bặc, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Thi công lắp đặt hệ thống cơ - điện: điều hòa không khí, thông gió, phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước, chiếu sáng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0285622**
(210) 4-2015-21558
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.08.2015

(531) A3.13.24; A3.13.4; 26.1.2; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng, đen, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI NAM (VN)
Số 57 Ngô Đức Kế, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Cà phê, hạt tiêu (gia vị), chè (trà), ca cao, mật ong, quế (gia vị).

---

(111) **4-0285623**
(210) 4-2015-13132
(181) 26.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 26.05.2015

(531) 5.7.1; 5.3.20; A5.3.13
(591) Nâu đậm, nâu nhạt
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỄN THÔNG LỐC XOÁY (VN)
432A Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê; mua bán cà phê chưa rang; mua bán hương liệu cà phê; mua bán trà; mua bán ca cao.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán và phê.

---

(111) **4-0285624**
(210) 4-2015-21616
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.08.2015

(531) A10.3.11; A10.3.13
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT (VN)
Kho xưởng số 2, cụm 3, đường CN11, nhóm CNI, khu công nghiệp Tân Bình, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm và vệ sinh; nước hoa; tinh dầu; xà phòng khử trùng/tẩy uế/làm trắng; chất làm bóng.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; thịt, cá, gia cầm (đã chế biến); trứng; mứt ướt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê và sản phẩm cà phê; ca cao và sản phẩm ca cao; gia vị; gạo và ngũ cốc; bột và các sản phẩm từ bột (bao gồm mì, bún, phở, hủ tiếu, miến).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (không có cồn); xi-rô; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; tinh dầu dùng để chế biến đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa, cụ thể là: nông, lâm sản nguyên liệu (rau, cà phê, trái cây, thanh long, bột mì, sữa và cacao), động vật sống, gạo, đồ uống, lương thực, thực phẩm, thuốc lá, thuốc lào, thực phẩm, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình, dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, nhiên liệu, sơn và mực in, hóa chất, sản phẩm thời trang, quà lưu niệm, văn phòng phẩm, vật liệu xây dựng, phân bón, kim loại và các sản phẩm bằng kim loại, kim loại quý và đồ trang sức bằng đá quý, két sắt, thiết bị điện tử, máy móc và thiết bị văn phòng; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý thương mại (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý); đại lý thương mại; đại lý quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 43: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (bao gồm nhà nghỉ du lịch); quán cà phê.

(111) **4-0285625**
(210) 4-2015-21090
(181) 07.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 07.08.2015

(531) A5.5.21; 5.5.19; A26.11.12
(591) Đỏ, hồng, xanh, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP ANH ĐÀO (VN)
32C Nguyễn Công Trứ, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0285626**
(210) 4-2015-21571
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.08.2015

(531) 25.5.2; A5.1.5; 2.9.25; A5.1.16
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng, xám bạc
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẠNH THÁI (VN)
Ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(111) **4-0285627**
(210) 4-2015-21572
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.08.2015

(531) 26.4.2; 25.5.2; 2.9.25; A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng, xám bạc
(731) 1. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẠNH THÁI (VN)
Ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
2. HSIEH TSUNG CHIH (TẠ TÔN CHÍ) (VN)
Ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(111) **4-0285628**
(210) 4-2015-21598
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.08.2015

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.5.1
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH P.B.O.X VIỆT NAM (VN)
Số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 06: Hệ thống xà treo quần áo (khung treo quần áo) bằng kim loại chuyên dùng lắp đặt trong container.

(111) **4-0285629**
(210) 4-2015-21211
(181) 10.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 10.08.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 25.1.6
(591) Xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ BẮC (VN)
Cụm công nghiệp Xương Giang II, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0285630**
(210) 4-2015-26463
(181) 25.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 25.09.2015

(531) 6.1.2; 1.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHUA ME ĐẤT (VN)
Thôn Phong Nha, xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa, dịch vụ lữ hành quốc tế, sắp xếp các chuyến du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort), dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0285631**
(210) 4-2015-23058
(181) 25.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 25.08.2015

(531) 26.4.2; 26.3.2; 25.5.3; 26.7.25
(591) Xanh nước biển, vàng
(731) ZIMMITE TAIWAN LTD. (TW)
5F.-4, No.77, Sec. 1, Xintai 5Th RD., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hoá học cho chất diệt nấm; chất phụ gia hoá học dùng cho dầu; chế phẩm để tiết kiệm than; hoá chất công nghiệp; tác nhân phân tán dầu; chế phẩm hoá

học để chống nấm mindiu (nấm mốc)/chế phẩm hoá học phòng ngừa nấm mindiu (nấm mốc, nấm mốc sương).

---

(111) **4-0285632**
(210) 4-2014-03037
(181) 19.02.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

MIDOTEC VITE

(151) 04.08.2017
(220) 19.02.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LUCKY (VN)
175/3 đường số 2, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0285633**
(210) 4-2014-03721
(181) 29.02.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 28.02.2014

(531) 4.5.2; A8.5.3
(591) Đỏ, đen, vàng, ghi
(731) MAI THANH VÂN (VN)
14E29 đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt bò; lạp xưởng; giò lụa; giăm bông; xúc xích.

---

(111) **4-0285634**
(210) 4-2014-29563
(181) 28.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

THIÊN HÒA

(151) 04.08.2017
(220) 28.11.2014

(591) Vàng
(731) LÂM HÁN XUYÊN (VN)
146/52 đường ấp Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hương (nhang).

---

(111) **4-0285635**
(210) 4-2014-32767
(181) 30.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 30.12.2014

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG (VN)
107a, Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0285636**
(210) 4-2014-21481
(181) 12.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.09.2014

(531) A5.3.14; 26.4.4; A5.3.13; 26.2.7
(591) Xanh nước biển, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UMEKEN VIỆT NAM (VN)
Số 12 Tôn Dật Tiên, khu phố Garden Plaza 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0285637**
(210) 4-2014-21482
(181) 12.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.09.2014

(531) 26.13.1; 25.3.1
(591) Vàng đồng, đen
(731) CÔNG TY TNHH MUSHTECH VIỆT NAM (VN)
12 Tôn Dật Tiên, khu phố Garden Plaza 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (thực phẩm chức năng, dược phẩm); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền

thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0285638**
(210) 4-2014-27584
(181) 12.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

SOLAR HOUSE

(151) 04.08.2017
(220) 12.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH PHƯỢNG HOÀNG (VN)
1364 quốc lộ 14, xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

---

(111) **4-0285639**
(210) 4-2014-28521
(181) 20.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

PHUOC SON

(151) 04.08.2017
(220) 20.11.2014

(531) 6.1.2
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHƯỚC SƠN (VN)
40/8 Tô Hiệu, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến, sơ chế.

Nhóm 30: Hạt điều được chế biến thành bánh kẹo.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

Nhóm 39: Đóng gói và lưu trữ hàng hoá; vận tải.

---

(111) **4-0285640**
(210) 4-2014-32043
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

ECO STAR PREMIUM

(151) 04.08.2017
(220) 24.12.2014

(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC CHIẾN LƯỢC XANH (VN)
168/22, Đất Mới, khu phố 7, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0285641**
(210) 4-2015-30770
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) A26.11.12; 26.1.1
(731) SANLIUYIDU (FUJIAN) SPORTS GOODS CO., LTD. (CN)
Jiangtou Industrial Zone, Chendai Town, Jinjiang City, Fujian 362211, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho thể thao; túi xách tay; đai da cho giầy trượt; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; ba lô; da động vật; ô; gậy chống; dây đai cho bộ yên cương; ruột động vật dùng để làm xúc xích.

---

(111) **4-0285642**
(210) 4-2015-30771
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) 24.13.1; 26.15.25; 26.4.4; 26.4.9
(591) Ghi, cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 289 Hai Bà Trưng, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0285643**
(210) 4-2015-30772
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) 24.1.5; 14.7.1; 14.7.6
(731) HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.35 Jiu Huan Road, Jiang Gan Zone, Hangzhou, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa (bộ phận của máy); đầu đột dùng cho máy đục lỗ; dụng cụ (bộ phận của máy); đầu mũi khoan (bộ phận máy móc); cưa xích; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; súng phun sơn; súng khí nén để đẩy mát tít; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; thiết bị hàn dùng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ mài sắc; dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công); cây lao móc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; mũi khoan (dụng cụ cầm tay); kích nâng, thao tác thủ công; súng, thao tác thủ công dùng để phun, ép matít; bộ đồ lò (xẻng, cái gắp, que cời lửa, thanh chọc lò); bơm khí, thao tác bằng tay; bay xoa, trát vữa; xẻng (làm vườn); mũi kim cương cắt kính (bộ phận phụ của dụng cụ cầm tay); dụng cụ khắc, chạm trổ (công cụ cầm tay); bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa).

Nhóm 09: Cân; thiết bị và dụng cụ để cân; dụng cụ đo; thiết bị đo; máy đếm; thiết bị và dụng cụ quang học; thang thoát hiểm; thiết bị dập lửa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; kính chống loá mắt; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; kính râm; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện.

Nhóm 11: Đèn (đèn điện); đèn pin (đèn để soi sáng); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; chụp phản quang của đèn; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đèn pha để rọi sáng; đèn dùng khi lặn; thiết bị chống chói cho xe cộ (phụ kiện của đèn); thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); đèn lồng chiếu sáng.

---

(111) **4-0285644**
(210) 4-2015-30499
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 26.13.25; A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINFA (VN)
Số 166, ngõ 211, phố Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; nước thơm; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, nước thơm, chế phẩm làm sạch, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, trà thảo dược, chất bổ sung dinh dưỡng, đồ uống y tế, dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0285645**
(210) 4-2015-31058
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) 26.4.2
(591) Đen, trắng, ghi xám nhạt, vàng, vàng đồng, vàng cam
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHÔI VY (VN)
298 K/4, liên tổ 4-5, Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô.

---

(111) **4-0285646**
(210) 4-2015-22712
(181) 24.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 24.08.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 1.7.6
(591) Vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH SANWA EGG VIỆT NAM (VN)
Lô K, khu công nghiệp Lộc An - Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Thức ăn chế biến sẵn làm từ trứng, khoai tây nghiền.

---

(111) **4-0285647**
(210) 4-2015-22713
(181) 24.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 24.08.2015

(531) 26.1.1; A5.5.20; 1.15.23; 1.7.6
(591) Vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH SANWA EGG VIỆT NAM (VN)
Lô K, khu công nghiệp Lộc An - Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Thức ăn chế biến sẵn làm từ trứng, khoai tây nghiền.

---

(111) **4-0285648**
(210) 4-2015-23152
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NERVMAX

(151) 04.08.2017
(220) 26.08.2015

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai - 400 013, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0285649**
(210) 4-2015-22707
(181) 24.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 24.08.2015

(531) A5.3.15; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng cam, xanh lam, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT CẢNH HOA (VN)
Số 21 - A2, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê.

---

(111) **4-0285650**
(210) 4-2015-21749
(181) 13.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BEPRAREN

(151) 04.08.2017
(220) 13.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0285651**
(210) 4-2015-21760
(181) 13.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TOXYDAR

(151) 04.08.2017
(220) 13.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0285652**
(210) 4-2015-21762
(181) 13.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

COXYDAR

(151) 04.08.2017
(220) 13.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0285653**
(210) 4-2015-21764
(181) 13.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NOXYDAR

(151) 04.08.2017
(220) 13.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0285654**
(210) 4-2015-22057
(181) 17.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 17.08.2015

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FPT (VN)
Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo và xuất nhập khẩu, mua bán thiết bị kỹ thuật: ăng-ten thu phát sóng vô tuyến, máy quay phim, máy truyền phát tín hiệu điện tử, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; dịch vụ hội nghị truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; giáo dục, đào tạo nghiệp vụ truyền hình.

Nhóm 45: Quản lý quyền tác giả, dịch vụ đăng ký tên miền, dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0285655**
(210) 4-2015-23091
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ĐỒNG HÀNH GAS

(151) 04.08.2017
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM (VN)
Số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị dầu khí, các sản phẩm dầu, khí đốt, sản phẩm lọc hóa dầu và nguyên liệu hóa phẩm dầu khí.

Nhóm 39: Chiết nạp khí hóa lỏng (LPG).

(111) **4-0285656**
(210) 4-2015-23093
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HAPPY GAS

(151) 04.08.2017
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM (VN)
Số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị dầu khí, các sản phẩm dầu, khí đốt, sản phẩm lọc hóa dầu và nguyên liệu hóa phẩm dầu khí.

Nhóm 39: Chiết nạp khí hóa lỏng (LPG).

---

(111) **4-0285657**
(210) 4-2015-23094
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

P VIỆT

(151) 04.08.2017
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM (VN)
Số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị dầu khí, các sản phẩm dầu, khí đốt, sản phẩm lọc hóa dầu và nguyên liệu hóa phẩm dầu khí.

Nhóm 39: Chiết nạp khí hóa lỏng (LPG).

---

(111) **4-0285658**
(210) 4-2015-23095
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HẠNH PHÚC GAS

(151) 04.08.2017
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM (VN)
Số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị dầu khí, các sản phẩm dầu, khí đốt, sản phẩm lọc hóa dầu và nguyên liệu hóa phẩm dầu khí.

Nhóm 39: Chiết nạp khí hóa lỏng (LPG).

---

(111) **4-0285659**
(210) 4-2015-23317
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) A5.3.15
(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁN LẺ NHÀ BÈ (VN)
Số 04 Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; bơ sô cô la; bơ ca cao; thực phẩm làm từ cá; cá đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; trái cây được bảo quản; thịt đóng hộp; sản phẩm sữa; rau đóng hộp; sữa chua; men dịch vị; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; sô cô la; ca cao; thực phẩm giàu tinh bột; sản phẩm bột xay; gia vị thập cẩm; tương ớt; quế; đinh hương (gia vị); đồ gia vị; hạt tiêu; gia vị; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Kinh doanh chuỗi siêu thị lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ, hàng nông lâm thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, vải sợi, hàng may mặc; kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ, hàng nông lâm thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, vải sợi, hàng may mặc; buôn bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, vật liệu xây dựng, sắt thép, sách, văn hóa phẩm, kim khí điện máy, đồ điện, điện tử, xe ô tô, xe gắn máy, đồ chơi trẻ em; buôn bán hàng tiêu dùng và đồ dùng gia đình bao gồm các mặt hàng giường, tủ, bàn, ghế, đèn, giày, dép, quần, áo.

---

(111) **4-0285660**
(210) 4-2015-23318
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) A18.1.19; 24.15.1; A24.15.7
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁN LẺ NHÀ BÈ (VN)
Số 04 Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; bơ sô cô la; bơ ca cao; thực phẩm làm từ cá; cá đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; trái cây được bảo quản; thịt đóng hộp; sản phẩm sữa; rau đóng hộp; sữa chua; men dịch vị; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; sô cô la; ca cao; thực phẩm giàu tinh bột; sản phẩm bột xay; gia vị thập cẩm; tương ớt; quế; đinh hương (gia vị); đồ gia vị; hạt tiêu; gia vị; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Kinh doanh chuỗi siêu thị lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ, hàng nông lâm thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, vải sợi, hàng may mặc; kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ, hàng nông lâm thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, vải sợi, hàng may mặc; buôn bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, vật liệu xây dựng, sắt thép, sách, văn hóa phẩm, kim khí điện máy, đồ điện, điện tử, xe ô tô, xe gắn máy, đồ chơi trẻ em; buôn bán hàng tiêu dùng và đồ dùng gia đình bao gồm các mặt hàng giường, tủ, bàn, ghế, đèn, giày, dép, quần, áo.

---

(111) **4-0285661**
(210) 4-2015-23319
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) A26.11.12
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁN LẺ NHÀ BÈ (VN)
Số 04 Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; bơ sô cô la; bơ ca cao; thực phẩm làm từ cá; cá đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; trái cây được bảo quản; thịt đóng hộp; sản phẩm sữa; rau đóng hộp; sữa chua; men dịch vị; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; sô cô la; ca cao; thực phẩm giàu tinh bột; sản phẩm bột xay; gia vị thập cẩm; tương ớt; quế; đinh hương (gia vị); đồ gia vị; hạt tiêu; gia vị; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Kinh doanh chuỗi siêu thị lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ, hàng nông lâm thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, vải sợi, hàng may mặc; kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ, hàng nông lâm thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, vải sợi, hàng may mặc; buôn bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, vật liệu xây dựng, sắt thép, sách, văn hóa phẩm, kim khí điện máy, đồ điện, điện tử, xe ô tô, xe gắn máy, đồ chơi trẻ em; buôn bán hàng tiêu dùng và đồ dùng gia đình bao gồm các mặt hàng giường, tủ, bàn, ghế, đèn, giày, dép, quần, áo.

(111) **4-0285662**
(210) 4-2015-34258
(181) 04.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 04.12.2015

(531) 26.15.15; 1.15.23; 24.15.21; 26.3.1
(591) Trắng, xanh da trời, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CKP (VN)
Số 15, ngõ 2, phố Chu Văn An, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Bê tông; xi măng; đất sét; thạch cao dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, xi măng, gạch, ngói, đá, cát sỏi, thiết bị điện (cụ thể là máy phát điện, động cơ điện, dây điện), máy trộn bê tông, máy trộn vữa, máy đầm bê tông, máy đầm đất, máy xoa nền bê tông, máy đào đất, máy xúc đất, máy bơm bê tông, máy rải nhựa đường, máy khai thác đá, máy nghiền đá, máy khoan cọc nhồi, phương tiện vận tải.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, khu đô thị mới, khu công nghiệp; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; lắp đặt trang thiết bị, hệ thống điện, nước; hoàn thiện công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ bơm bê tông.

---

(111) **4-0285663**
(210) 4-2015-33494
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

POWERNHEAT

(151) 04.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) BENJAMIN NGUYEN (US)
Apt. 3D, 303 Greenwich Street, New York, New York 10013, USA
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hợp phần cacbon được gia cố bằng sợi cacbon và được làm tăng độ rắn bởi một ma trận cacbon để sử dụng trong sản xuất; hợp phần ma trận gốm dùng trong sản xuất vệ tinh, tên lửa, tên lửa hành trình, phương tiện hàng không vũ trụ, động cơ máy bay và hệ thống phanh; hợp phần đất sét và nhựa được biến đổi hóa học để sử dụng trong sản xuất nhựa; hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật ứng dụng trong quản lý nhiệt hoặc truyền nhiệt; hợp chất chủ yếu chứa polymer dùng trong sản xuất các mặt hàng thương mại, công nghiệp; hợp phần polymer dùng trong sản xuất hàng thương mại và công nghiệp.

Nhóm 07: Máy in ba chiều (máy in 3D); máy phát điện.

Nhóm 40: Dịch vụ in 3D; gia công chế tạo: máy phát điện, thiết bị giải pháp lưu trữ, thiết bị quân sự bằng máy in 3D; gia công chế tạo theo đơn đặt hàng các sản phẩm: cơ khí, động cơ, máy phát điện, thiết bị lưu trữ, thiết bị quân sự, hợp chất hóa học.

---

(111) **4-0285664**
(210) 4-2015-33515
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 27.11.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KEO SƠN HÙNG GIA (VN)
350/12 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: thuốc màu, sơn, vecni.

---

(111) **4-0285665**
(210) 4-2015-33799
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 01.12.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.3.1; 1.15.23
(591) Xanh dương, vàng, đen
(731) PARKWAY HOLDINGS LIMITED (SG)
111 Somerset Road, #15-01 TripleOne Somerset, Singapore 238164
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế toàn diện điều trị bệnh ung thư; dịch vụ y tế tổng hợp; dịch vụ bác sĩ chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện

---

(111) **4-0285666**
(210) 4-2015-33737
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PROVICTORIA

(151) 04.08.2017
(220) 01.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285667**
(210) 4-2015-33738
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PYTECA

(151) 04.08.2017
(220) 01.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285668**
(210) 4-2015-33739
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PYCANUM

(151) 04.08.2017
(220) 01.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285669**
(210) 4-2015-33777
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 01.12.2015

(531) A18.4.2
(591) Xanh cửu long, trắng
(731) MẠCH TUYẾT VĨ THUẬN (VN)
220/54 Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 22: Lưới đánh cá.

---

(111) **4-0285670**
(210) 4-2015-33631
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DEBAO
NỘI THẤT ĐỨC BẢO

(151) 04.08.2017
(220) 30.11.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC BẢO (VN)
Lô số 12A, đường số 5, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ, đồ trang trí nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0285671**
(210) 4-2015-33655
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TOMSTORY

(151) 04.08.2017
(220) 30.11.2015

(731) JC CO., LTD (KR)
(Jangan-dong) 39, Janghan-ro, Dongdaemun-gu, 02629, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi, cụ thể là túi bằng da thuộc để bao gói, túi đựng giày cao cổ, túi hình trụ vải dày để đựng đồ cá nhân (túi duffle); túi cầm tay cho phụ nữ; cặp đựng giấy tờ tài liệu (sản phẩm bằng da); túi dùng để đi mua sắm làm bằng da; túi xách tay; túi nhỏ cầm tay đa năng; túi dùng cho người leo trèo; ba lô dùng cho người leo núi; túi dùng cho thể thao; ví đựng danh thiếp; túi có bánh xe để đi mua sắm; ba lô; túi cho người cắm trại; hòm và túi du lịch; túi sách học sinh; ba lô cho học sinh; khung của túi xách tay; túi đeo ở hông; dù (ô che nắng); cái ô.

(111) **4-0285672**
(210) 4-2015-33674
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TRAUMSELAMIN

(151) 04.08.2017
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 Lô C, cư xá Lạc Long Quân, Phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0285673**
(210) 4-2015-33675
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HEPASELAMIN

(151) 04.08.2017
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 Lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0285674**
(210) 4-2015-33676
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TROFSELAMIN

(151) 04.08.2017
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0285675**
(210) 4-2015-34273
(181) 04.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MYAKOT

(151) 04.08.2017
(220) 04.12.2015

(731) NGUYỄN BẢO NGỌC (VN)
149 Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví da; ví đựng hộ chiếu bằng da; móc khóa bằng da.

Nhóm 35: Mua bán túi xách, ba lô, ví da, ví đựng hộ chiếu bằng da, đồ trang sức bằng da, móc khóa bằng da.

---

(111) **4-0285676**
(210) 4-2015-34274
(181) 04.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 04.12.2015

(531) 26.3.23; 26.5.1
(731) NGUYỄN BẢO NGỌC (VN)
149 Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví da; ví đựng hộ chiếu bằng da; móc khóa bằng da.

Nhóm 35: Mua bán túi xách, ba lô, ví da, ví đựng hộ chiếu bằng da, đồ trang sức bằng da, móc khóa bằng da.

---

(111) **4-0285677**
(210) 4-2015-33595
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Cỏ Mềm

(151) 04.08.2017
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Biệt thự C3-NO8B, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0285678**
(210) 4-2015-33597
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MỸ QUANG

(151) 04.08.2017
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI MỸ HƯNG SÀI GÒN (VN)
350 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; thiết bị và dụng cụ để nấu nướng (bếp từ); bình nước nóng cho nhà tắm; máy sưởi ấm.

---

(111) **4-0285679**
(210) 4-2015-33598
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MỸ QUANG

(151) 04.08.2017
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI MỸ HƯNG SÀI GÒN (VN)
350 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điện gia dụng như: công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, dây điện, bộ nạp pin, đui đèn và các loại tiếp xúc khác (nối điện), hộp cầu dao điện (điện), bộ ngắt điện, máy biến thế (điện), quạt điện, tủ lạnh, lò sưởi, thiết bị đốt nóng, thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0285680**
(210) 4-2015-28719
(181) 16.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 16.10.2015

(531) 26.13.1; 1.15.15
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐỐT HÀ NỘI (VN)
Tầng F3 , tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn; mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; kinh doanh (mua, bán) xăng dầu và các sản phẩm liên quan: xăng, diesel, mazout, nhiên liệu máy bay, dầu hỏa, dầu mỡ nhờn.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; kinh doanh bất động sản

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách bằng đường bộ; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; nhà trọ; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0285681**
(210) 4-2015-21511
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.08.2015

(531) 26.1.1; 5.3.11; A5.3.13; 26.13.25; A5.3.15; 24.13.1
(591) Xanh nước biển, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUESKIN VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, tòa nhà 5B/55 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu; tư vấn sử dụng thuốc; thẩm mỹ viện.

(111) **4-0285682**
(210) 4-2015-28836
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EXR

(151) 04.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) ISUZU JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as ISUZU MOTORS LIMITED) (JP)
26-1, Minami-Oi 6-Chome, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe cộ và các bộ phận và phụ kiện của chúng; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận và phụ kiện của chúng; đầu máy kéo không chạy bằng điện dùng cho xe cộ mặt đất (không bao gồm các bộ phận của chúng); bộ phận của máy móc dùng cho xe cộ mặt đất; trục, trục bánh xe hoặc trục xoay (dùng cho xe cộ mặt đất); khớp nối trục hoặc bộ nối (dùng cho xe cộ mặt đất); ổ trục (dùng cho xe cộ mặt đất); bộ truyền lực và cơ cấu truyền động (dùng cho xe cộ mặt đất); giảm xóc (dùng cho xe cộ mặt đất); lò xo (dùng cho xe cộ mặt đất); phanh cho xe cộ mặt đất; chuông trống trộm dùng cho xe cộ; động cơ một chiều và động cơ xoay chiều dùng cho xe cộ mặt đất (không bao gồm các bộ phận của chúng); ô tô và các bộ phận, phụ kiện của chúng; xe hai bánh có gắn động cơ, xe đạp và các bộ phận, phụ kiện của chúng; động cơ đốt trong (dùng cho xe cộ mặt đất); động cơ diesel (dùng cho xe cộ mặt đất); động cơ và động cơ nổ dùng cho xe cộ mặt đất; các bộ phận ghép nối và truyền động của xe cộ trên mặt đất; xe cộ chạy trên đệm khí; xe cộ có động cơ, cụ thể là ô tô, xe buýt, xe chở khách, xe ô tô hai tầng, xe tải nhỏ không có mui; xe tải tiện ích, xe bốn bánh và xe thể thao tiện ích, và các bộ phận và phụ kiện của chúng bao gồm cả các bộ phận kết cấu; động cơ cho xe ô tô, xe tải nhỏ không có mui, xe tải tiện ích, xe cộ bốn bánh và xe thể thao tiện ích.

---

(111) **4-0285683**
(210) 4-2015-28837
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EXZ

(151) 04.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) ISUZU JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as ISUZU MOTORS LIMITED) (JP)
26-1, Minami-Oi 6-Chome, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe cộ và các bộ phận và phụ kiện của chúng; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận và phụ kiện của chúng; đầu máy kéo không chạy bằng điện dùng cho xe cộ mặt đất (không bao gồm các bộ phận của chúng); bộ phận của máy móc dùng cho xe cộ mặt đất; trục, trục bánh xe hoặc trục xoay (dùng cho xe cộ mặt đất); khớp nối trục hoặc bộ nối (dùng cho xe cộ mặt đất); ổ trục (dùng cho xe cộ mặt đất); bộ truyền lực và cơ cấu truyền động (dùng cho xe cộ mặt đất); giảm xóc (dùng cho xe cộ mặt đất); lò xo (dùng cho xe cộ mặt đất); phanh cho xe cộ mặt đất; chuông trống

trộm dùng cho xe cộ; động cơ một chiều và động cơ xoay chiều dùng cho xe cộ mặt đất (không bao gồm các bộ phận của chúng); ô tô và các bộ phận, phụ kiện của chúng; xe hai bánh có gắn động cơ, xe đạp và các bộ phận, phụ kiện của chúng; động cơ đốt trong (dùng cho xe cộ mặt đất); động cơ diesel (dùng cho xe cộ mặt đất); động cơ và động cơ nổ dùng cho xe cộ mặt đất; các bộ phận ghép nối và truyền động của xe cộ trên mặt đất; xe cộ chạy trên đệm khí; xe cộ có động cơ, cụ thể là ô tô, xe buýt, xe chở khách, xe ô tô hai tầng, xe tải nhỏ không có mui; xe tải tiện ích, xe bốn bánh và xe thể thao tiện ích, và các bộ phận và phụ kiện của chúng bao gồm cả các bộ phận kết cấu; động cơ cho xe ô tô, xe tải nhỏ không có mui, xe tải tiện ích, xe cộ bốn bánh và xe thể thao tiện ích.

---

(111) **4-0285684**
(210) 4-2015-28834
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ĐẠI MỸ

(151) 04.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ĐẠI MỸ (VN)
86 đường 2 tháng 9, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Buôn bán phụ tùng, máy móc linh kiện, thiết bị điện tử, âm thanh, màn hình, thiết bị trang trí nội ngoại thất của xe ô tô; bán buôn vali, cặp, túi, ví và các mặt hàng làm từ da cá sấu, da động vật và hàng giả da, hàng may sẵn, giày dép.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng xe ô tô; lắp đặt trang thiết bị nội, ngoại thất xe ô tô.

---

(111) **4-0285685**
(210) 4-2015-28835
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DAIMY AUTO

(151) 04.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ĐẠI MỸ (VN)
86 đường 2 tháng 9, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Buôn bán phụ tùng, máy móc linh kiện, thiết bị điện tử, âm thanh, màn hình, thiết bị trang trí nội ngoại thất của xe ô tô; bán buôn vali, cặp, túi, ví và các mặt hàng làm từ da cá sấu, da động vật và hàng giả da, hàng may sẵn, giày dép.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng xe ô tô; lắp đặt trang thiết bị nội, ngoại thất xe ô tô.

---

(111) **4-0285686**
(210) 4-2015-28832
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 19.10.2015

(531) 24.15.21; A5.5.20; A5.5.21; A26.11.8; 24.17.5
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, vàng đất, cam, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG THIÊN KIM (VN)
48/24B đường số 10, KP7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0285687**
(210) 4-2015-28852
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TL-Malelispas Diamond

(151) 04.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11-369 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0285688**
(210) 4-2015-28856
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LINHCHILOKA

(151) 04.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285689**
(210) 4-2015-28859
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LÊ ƯU – DÊ 35

(151) 04.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) LÊ MINH ĐỨC (VN)
Số 110, phố Mỹ Lộ, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long (LUAT THANG LONG COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin về nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện theo đơn đặt hàng qua internet.

---

(111) **4-0285690**
(210) 4-2015-28497
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HỒNG THU

(151) 04.08.2017
(220) 14.10.2015

(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒNG THU (VN)
Số 126 Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hát karaoke.

---

(111) **4-0285691**
(210) 4-2015-28498
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

kimtabags

(151) 04.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) 26.13.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KIM TA (VN)
132/4 đường HT45, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; vali; cặp; túi; túi xách; ví (bóp).

---

(111) **4-0285692**
(210) 4-2015-28871
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 19.10.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.11.2; 26.1.1; A26.11.12; 26.4.2
(591) Đen, nâu, đỏ, xanh, xanh sẫm, vàng, hồng tím nhạt, xám
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Phòng 10 nhà A1 tập thể Bắc Nghĩa Tân, tổ 34, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285693**
(210) 4-2015-28872
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NOCTRAPYLTANA

(151) 04.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
29 Âu Dương Lân (nối dài), phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0285694**
(210) 4-2015-28875
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PANFOR G

(151) 04.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285695**
(210) 4-2015-28515
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PHUTRONG COMPANY

(151) 04.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) 15.7.1; A26.11.8; 26.15.15
(731) NGUYỄN VĂN TRỌNG (VN)
Số nhà 39, ngõ 670 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây công tơ mét cho xe cộ; sâu công tơ mét cho xe cộ.

Nhóm 12: Má phanh cho xe cộ; bộ giảm xóc cho xe cộ; nhông xích cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0285696**
(210) 4-2015-28530
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HT

(151) 04.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) 18.1.21; A18.1.9; 18.1.23
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HOÀNG TRƯỜNG (VN)
Số 134 lô 26D Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe ô tô các loại; dịch vụ vận tải.

---

(111) **4-0285697**
(210) 4-2015-28533
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) 6.1.2; 26.1.2; 7.1.1; A6.19.13
(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng nâu
(731) PERFETTI VAN MELLE S.P.A. (IT)
Via XXV Aprile, 7-20020 Lainate (MI) - Italy
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo cao su có thể thổi bóng; kẹo cao su; sô cô la; cà phê; ca cao; kẹo nhai, kẹo cứng; kẹo hình giọt nước; thạch (bánh kẹo); kẹo que; kẹo hình thoi; kẹo bạc hà; bánh ngọt; đường; kẹo; kẹo bơ cứng; kẹo cam thảo; viên ngậm bọc đường (bánh kẹo).

---

(111) **4-0285698**
(210) 4-2015-28550
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

OCUBI

(151) 04.08.2017
(220) 15.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EYEPRIM VIỆT NAM (VN)
Số 28, phố Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, chế phẩm dược.

---

(111) **4-0285699**
(210) 4-2015-28492
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BANKING THE ECOSYSTEM

(151) 04.08.2017
(220) 14.10.2015

(731) STANDARD CHARTERED PLC (GB)
1 Basinghall Avenue, London, United Kingdom EC2V 5DD
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng được cung cấp cho việc thanh toán hóa đơn qua điện thoại; dịch vụ tài chính, ngân hàng và tín dụng; giao dịch hàng hóa tương lai; các dịch vụ bảo hiểm và bảo hiểm nhân thọ; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo

hiểm; dịch vụ định giá và đánh giá tài chính của tài sản; dịch vụ quản lý và mua lại tài sản; dịch vụ cho thuê/thuê tài sản; dịch vụ quản trị tài chính; dịch vụ ủy thác; dịch vụ quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ quản trị quỹ tương hỗ; dịch vụ quỹ tương hỗ; dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ bao thanh toán; dịch vụ chiết khấu hóa đơn; dịch vụ phát tiền mặt; dịch vụ cho vay; dịch vụ thế chấp; dịch vụ môi giới thế chấp; cung cấp bảo đảm cho các khoản vay; dịch vụ bảo lãnh bằng tiền; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thuê mua tài chính giá rẻ; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ chi tiêu, thẻ rút tiền mặt, thẻ séc bảo đảm, thẻ thanh toán, thẻ ghi nợ; dịch vụ đăng ký thẻ tín dụng, thẻ chi tiêu, thẻ rút tiền mặt, thẻ séc bảo đảm, thẻ thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ tài chính và thẻ mua hàng; dịch vụ thay thế thẻ và tiền mặt; dịch vụ xây dựng cơ chế khuyến khích người dùng sử dụng thẻ tín dụng, thẻ chi tiêu, thẻ rút tiền mặt, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán, thẻ tài chính và thẻ mua hàng; dịch vụ cho thuê/thuê thiết bị để xử lý các thẻ tài chính và dữ liệu liên quan; xử lý dữ liệu liên quan đến các giao dịch thẻ và các giao dịch thanh toán khác; cung cấp dịch vụ tài chính, đổi tiền và chuyển tiền; dịch vụ tiền tệ, dịch vụ đổi ngoại tệ; dịch vụ ngoại hối; dịch vụ ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư; dịch vụ tiền gửi; dịch vụ đầu tư và tiết kiệm; dịch vụ quản lý đầu tư; dịch vụ môi giới trái phiếu, chứng khoán, hàng hóa và hợp đồng tương lai; dịch vụ thị trường chứng khoán; dịch vụ định giá chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh phát hành cổ phiếu; dịch vụ cho vay chứng khoán; dịch vụ thu cổ tức; dịch vụ thu các khoản thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ bảo lãnh phát hành; dịch vụ bảo hiểm đơn lẻ; dịch vụ ủy thác đầu tư; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ lập kế hoạch vốn cổ phần cá nhân; dịch vụ thuế; dịch vụ tư vấn đầu tư và lập kế hoạch tài chính; dịch vụ quản lý đầu tư và tài chính; dịch vụ nghiên cứu tài chính; dịch vụ quỹ lương hưu; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ chuyển giao cổ phần qua mạng điện tử; dịch vụ coi giữ, quản trị và định giá vốn đầu tư; dịch vụ đại lý ký quỹ; dịch vụ lưu ký chứng khoán; dịch vụ trông nom két sắt; dịch vụ tài trợ thương mại; dịch vụ tài trợ tài chính; dịch vụ tài trợ tài chính đối với các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao hoặc văn hóa; các dịch vụ tài chính, cụ thể là, cung cấp tiền tệ ảo để sử dụng cho các thành viên của một cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các dịch vụ đầu tư và thương mại cho tiền tệ ảo; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn cho tất cả các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0285700**
(210) 4-2015-33536
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KONZERT

(151) 04.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm chuyên điều trị các bệnh về da.

---

(111) **4-0285701**
(210) 4-2015-23297
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 26.08.2015

(531) 24.9.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, đen
(731) HỘ KINH DOANH BÙI VĂN BÉ (VN)
Số 411 Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0285702**
(210) 4-2015-23298
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 26.08.2015

(531) 3.7.16; 3.7.10
(591) Vàng đồng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CHÂU THỊ XUÂN PHƯỚNG (VN)
14 lô C Điện Biên Phủ, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Yến sào thô (tổ chim yến); yến sào sơ chế; vi cá (dùng làm thức ăn).

---

(111) **4-0285703**
(210) 4-2015-23299
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 26.08.2015

(531) 26.3.1; A26.3.6; 24.15.21; 6.1.2
(731) A PERFECT RIDE CO.,LTD. (TH)
378 Ramkhamhaeng Road, Sapansoong Bangkok 10240, 662-1280990, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; quần áo bảo hộ (phòng chống tai nạn, chống cháy và bức xạ); găng tay bảo hộ; mắt kính bảo hộ.

(111) **4-0285704**
(210) 4-2015-23312
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) 2.1.1; 2.3.1
(591) Đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH MAGIC MIND (VN)
Số 2, đường Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0285705**
(210) 4-2015-23313
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.12; 4.5.15; 3.9.15
(591) Trắng, đen, cam, xanh, tím
(731) CÔNG TY TNHH MAGIC MIND (VN)
Số 2, đường Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0285706**
(210) 4-2015-22811
(181) 24.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 24.08.2015

(531) 1.17.11; 1.17.25; 14.5.21; 14.5.23
(591) Vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT NAM (VN)
Số nhà 53, phố Tam Giang, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa móc; chìa khóa; then ổ khóa; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện.

Nhóm 35: Mua bán các loại khóa.

---

(111) **4-0285707**
(210) 4-2015-22153
(181) 18.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 18.08.2015

(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.2.1; 26.13.25
(591) Đen, đỏ, xám, vàng, nâu
(731) NGUYỄN NGUYỆT NGA (VN)
Số 255 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em, thắt lưng (trang phục), giày dép và đồ đi chân, khăn quàng cổ, mũ vải thời trang.

---

(111) **4-0285708**
(210) 4-2015-22154
(181) 18.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 18.08.2015

(531) 25.5.2; 26.2.3; 26.2.1; 26.13.25
(591) Đen, đỏ, xám, vàng, nâu
(731) NGUYỄN NGUYỆT NGA (VN)
Số 255 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các loại vải bông: vải bông, vải lanh, vải sợi, vải len, vải tuyn, vải dệt kim, vải không dệt, quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em, khăn quàng cổ, thắt lưng, giày dép, túi xách tay thời trang, túi xách du lịch, cặp da, vali du lịch, ví tiền bằng da, hàng may mặc, mua bán nguyên liệu, phụ liệu, thành phẩm cho ngành hàng dệt may; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0285709**
(210) 4-2015-22815
(181) 24.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 24.08.2015

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI MINH (VN)
Số 1 ngách 299/15 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; sô cô la.

---

(111) **4-0285710**
(210) 4-2015-23311
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) 26.4.1
(591) Nhũ vàng, trắng
(731) CƠ SỞ NGUYỄN BẢO TOÀN (VN)
324/54 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn gỗ, ghế gỗ, tủ gỗ, kệ gỗ, chân đèn (chân đỡ đèn bằng gỗ), giường gỗ.

---

(111) **4-0285711**
(210) 4-2015-23334
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.1.5
(591) Lam sẫm, đỏ, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BAO BÌ TÂN TIẾN PHÁT TÀI (VN)
Lô 29, khu G, đường D2, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; bán buôn, bán lẻ túi bao bì nhựa.

---

(111) **4-0285712**
(210) 4-2015-28475
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15; 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TRỌNG TẤN (VN)
Số M1, khu dân cư Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ kho bãi; cho thuê xe.

---

(111) **4-0285713**
(210) 4-2015-28479
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540) 黒糖精

KOSÉ
COSMEPORT

(151) 04.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) A26.11.8
(731) KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng mỹ phẩm, bông dùng cho mỹ phẩm, thuốc nhuộm tóc, kem dưỡng tóc, keo xịt tóc, nước dưỡng tóc, dầu xả, kem hấp dưỡng tóc, bọt tạo kiểu tóc, kem tạo kiểu và giữ nếp tóc, keo vuốt tóc, mỹ phẩm dạng nước để tạo kiểu tóc.

---

(111) **4-0285714**
(210) 4-2015-22818
(181) 24.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ROCK DA MOOD

(151) 04.08.2017
(220) 24.08.2015

(531) 26.4.2; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN SINH (VN)
Phòng 301- H3 tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; hợp kim của kim loại quí; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 18: Ba lô; cặp học sinh, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi xách tay hoặc đeo vai; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo; khăn choàng; khăn quàng cổ; mũ; đồ đi chân thuộc nhóm này.

Nhóm 26: Cặp tóc; bờm tóc; dây buộc tóc; đồ trang trí tóc.

(111) **4-0285715**
(210) 4-2015-28459
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) 26.4.3; 26.1.1; A5.3.14; A26.11.12; A5.3.13
(591) Đỏ nâu, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SẢN XUẤT CHẾ BIẾN GỖ CÀ MAU (VN)
Ấp 8 xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 04: Viên gỗ nén (chất đốt), than bánh làm từ gỗ; than viên làm từ gỗ; đóm gỗ để châm lửa; than củi.

Nhóm 19: Gỗ ghép; gỗ dán; ván gỗ; gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm.

---

(111) **4-0285716**
(210) 4-2015-22478
(181) 20.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HOANG AN

(151) 04.08.2017
(220) 20.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG ÂN TÂY NINH (VN)
Số 7, ấp Suối Cao, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Khí gas hóa lỏng (nhiên liệu).

Nhóm 06: Bình, chai, bồn (đồ chứa đựng bằng kim loại) dùng để chứa gas, khí nén và nhiên liệu dạng lỏng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm như: gas, vỏ bình gas, thiết bị phụ tùng gas như ống dẫn gas, van cho ống dẫn gas, van điều áp, phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn cho thiết bị gas và ống dẫn gas, vỏ bồn chứa gas, bếp gas và phụ tùng thay thế.

Nhóm 39: Chiết nạp khí lỏng.

---

(111) **4-0285717**
(210) 4-2015-23078
(181) 25.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NEBIEM

(151) 04.08.2017
(220) 25.08.2015

(731) MSN LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
"MSN House", Plot No : C-24, Industrial Estate, Sanath Nagar, Hyderabad - 500 018, Andhra Pradesh, India
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285718**
(210) 4-2015-23079
(181) 25.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FEBUDAY

(151) 04.08.2017
(220) 25.08.2015

(731) MSN LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
"MSN House", Plot No : C-24, Industrial Estate, Sanath Nagar, Hyderabad - 500 018, Andhra Pradesh, India
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285719**
(210) 4-2015-23331
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.15.1; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MISOTA VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 30, đường Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn làm việc; bàn; ghế (ngồi); ghế xếp; ghế bằng kim loại; tủ có khóa; tủ nhiều ngăn.

Nhóm 35: Mua bán: két sắt đựng tiền an toàn, két an toàn, bàn làm việc, bàn, ghế (ngồi), ghế xếp, ghế bằng kim loại, tủ có khóa, tủ nhiều ngăn.

---

(111) **4-0285720**
(210) 4-2015-33415
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 27.11.2015

(531) 1.17.11; 26.1.1; A1.1.10
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0285721**
(210) 4-2015-13672
(181) 29.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

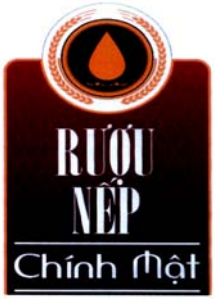

(151) 04.08.2017
(220) 29.05.2015

(531) 1.15.15; 26.1.2; 5.7.3; A25.7.5
(591) Đỏ, nâu, vàng, đen, trắng
(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU NẾP GIA TRUYỀN CHÍNH MẬT (VN)
Ấp Nhơn Hòa 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp.

---

(111) **4-0285722**
(210) 4-2015-13392
(181) 28.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 28.05.2015

(531) A10.3.4
(591) Vàng, tím, cam
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Khu 3, thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0285723**
(210) 4-2015-12211
(181) 18.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CÔNG TY TNHH
ĐẠI THÁI AN

(151) 04.08.2017
(220) 18.05.2015

(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.2.3; 25.5.2
(591) Xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI THÁI AN (VN)
36/32 đường 5, khu phố 5, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị lắp đặt trong ngành xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; cất giữ hàng hóa; sắp xếp các chuyến du lịch, tham quan (du lịch); hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0285724**
(210) 4-2015-09111
(181) 16.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LONG LIVE THE ROYALS

(151) 04.08.2017
(220) 16.04.2015

(731) THE CARTOON NETWORK, INC. (US)
1050 Techwood Drive, NW Atlanta, Georgia 30318, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Bản ghi âm thanh và bản ghi nghe nhìn; loa âm thanh có thể xách tay, đầu máy chạy đĩa compắc, máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân, thiết bị điện tử gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (electronic docking stations), tai nghe vòng qua đầu, tai nghe, máy vi tính cá nhân và máy vi tính dạng bảng (máy tính bảng), miếng đệm lót chuột máy vi tính, con chuột máy tính, bàn phím máy tính, ổ đĩa USB (USB), máy hát karaoke, máy bộ đàm, điện thoại, máy tính, thước đo, máy vi tính, máy ảnh (chụp ảnh), nam châm trang trí, khung ảnh kỹ thuật số; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao, ống thở cho người lặn dưới nước, mặt nạ đeo khi bơi, kính bơi; kính mắt, kính râm, gọng và hộp đi kèm các loại kính trên; các tập tin (file) âm thanh, viđêô, nghe nhìn và hình ảnh có thể tải xuống; phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống, hộp đựng băng trò chơi viđêô, phần mềm trò chơi viđêô (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống), phần mềm có thể tải xuống cho các thiết bị di động, thẻ nhớ cho máy trò chơi video; túi đựng thiết bị điện tử dùng cho cá nhân, cụ thể là, điện thoại di động (sử dụng vùng phủ sóng chia ô), máy vi tính xách tay, máy tính bảng, máy ảnh kỹ thuật số, máy chơi nhạc kỹ thuật số và máy đọc sách điện tử; bao đựng bảo vệ, vỏ bọc và hộp đựng cho điện thoại di động (sử dụng vùng phủ sóng chia ô), máy vi tính xách tay, máy tính bảng, máy ảnh kỹ thuật số, máy chơi nhạc kỹ thuật số và máy đọc sách điện tử; tấm bọc mặt điện thoại di động, dây đeo và đồ trang trí điện thoại di động; tất cả các sản phẩm kể trên đều không liên quan đến bóng chày hoặc bóng mềm hoặc tới đội bóng chày hay bóng mềm, liên hoan bóng chày hoặc bóng mềm, linh vật bóng chày hoặc bóng mềm hay sân vận động bóng chày hoặc bóng mềm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp chương trình và nội dung giải trí qua truyền hình, vệ tinh, mạng internet, các mạng không dây và các mạng liên lạc điện tử khác; cung cấp xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp nội dung nghe nhìn không tải xuống được, thông tin giải trí và trò chơi trực tuyến qua một trang web; cung cấp âm nhạc trực tuyến không tải xuống được, cung cấp viđêô trực tuyến không tải xuống được, trình diễn các chương trình giải trí trực tiếp; dịch vụ công viên giải trí; sản xuất phim, nội dung giải trí truyền hình và kỹ thuật số; tất cả các sản phẩm kể trên đều không liên quan đến bóng chày hoặc bóng mềm hoặc tới đội bóng chày hay bóng mềm, liên hoan bóng chày hoặc bóng mềm, linh vật bóng chày hoặc bóng mềm hay sân vận động bóng chày hoặc bóng mềm.

---

(111) **4-0285725**
(210) 4-2015-11777
(181) 13.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 13.05.2015

(531) 26.4.2; A25.7.21; 26.2.7; 26.13.25
(591) Trắng, tím, vàng sậm, đen
(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG TẤN HOÀNG (VN)
Thôn 12, xã Long Hà, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Cái võng bằng gỗ.

---

(111) **4-0285726**
(210) 4-2015-10914
(181) 06.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 06.05.2015

(591) Trắng, xanh
(731) HALLA HOLDINGS CORPORATION (KR)
46, Giheungdanji-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Bộ phận của xe cộ trên bộ, cụ thể là, trụ hãm phanh chính, má phanh, đệm phanh, bộ trợ lực phanh, phanh calip (cặp), phanh kiểu tang, và hệ thống chống bó cứng phanh; hệ thống điều khiển khả năng bám đất không bị trượt của bánh xe dùng cho ô tô được bán thành một bộ gồm có bộ cảm biến tốc độ, nam châm điện có lõi dài và bơm; thiết bị lái có trợ lực điện tử, được bán thành một bộ, dùng cho xe ô tô, bao gồm hộp cơ cấu lái, trụ lái và khớp vạn năng để lái; hệ thống treo có đệm khí dùng cho xe ô tô; hệ thống treo điều khiển bằng điện dùng cho xe ô tô; bộ phận của xe cộ trên bộ, cụ thể là, bộ

giảm xóc, lò xo giảm xóc dùng cho chân chống, càng giảm xóc dạng treo, bộ giảm xóc (lò xo) chạy gas, mô đun dạng treo dùng cho xe ô tô, túi khí, còi và còi báo động đảo chiều dùng cho xe cộ, động cơ.

---

(111) **4-0285727**
(210) 4-2015-12018
(181) 15.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

JAMES HARDIE

(151) 04.08.2017
(220) 15.05.2015

(731) JAMES HARDIE TECHNOLOGY LIMITED (IE)
Europa House, Second Floor, Harcourt Centre, Harcourt Street, Dublin 2, Ireland
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm bê tông và vật phẩm gắn xi măng đã được gia cố bằng sợi (vật liệu xây dựng phi kim loại); vật liệu tấm ốp phẳng hoặc có hình dạng khác và gỗ lát dùng ốp bên trong và bên ngoài tường nhà; lớp ốp trần, lớp trát máng xối và ván ốp sàn, ván lát và lớp bảo vệ mặt tường sử dụng trong các công trình cấu kiện cố định, di chuyển và có thể mang đi được (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(111) **4-0285728**
(210) 4-2015-12019
(181) 15.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 15.05.2015

(531) 26.1.1; A26.4.24
(731) JAMES HARDIE TECHNOLOGY LIMITED (IE)
Europa House, Second Floor, Harcourt Centre, Harcourt Street, Dublin 2, Ireland
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm bê tông và vật phẩm gắn xi măng đã được gia cố bằng sợi (vật liệu xây dựng phi kim loại); vật liệu tấm ốp phẳng hoặc có hình dạng khác và gỗ lát dùng ốp bên trong và bên ngoài tường nhà; lớp ốp trần, lớp trát máng xối và ván ốp sàn, ván lá và lớp bảo vệ mặt tường sử dụng trong các công trình cấu kiện cố định, di chuyển và có thể mang đi được (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(111) **4-0285729**
(210) 4-2015-12855
(181) 22.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 22.05.2015

(531) 5.7.24; A25.1.10; 25.1.6; 2.1.13
(591) Nâu, cam, xám, trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, xanh đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỢP NHẤT NÔNG (UNI-FARM CO., LTD) (VN)
97/23A Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

---

(111) **4-0285730**
(210) 4-2015-12856
(181) 22.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 22.05.2015

(531) 1.15.11; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỢP NHẤT NÔNG (UNI-FARM CO., LTD) (VN)
97/23A Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

---

(111) **4-0285731**
(210) 4-2015-12858
(181) 22.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

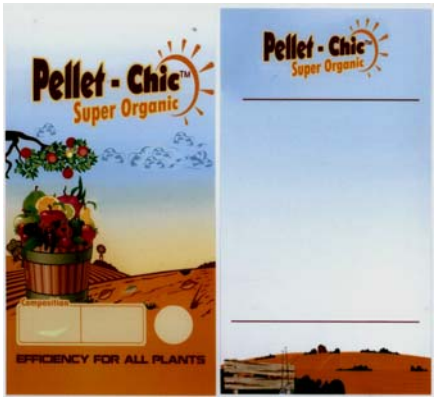

(151) 04.08.2017
(220) 22.05.2015

(531) 5.7.24; 5.3.20; 1.3.1; A6.19.9; 5.7.25; A6.19.11
(591) Xanh da trời, nhạt, nâu, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, nâu, cam, xanh lá cây, đỏ, xanh lá cây nhạt, hồng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỢP NHẤT NÔNG (UNI-FARM CO., LTD) (VN)
97/23A Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón, chất điều hoà sinh trưởng của cây trồng.

---

(111) **4-0285732**
(210) 4-2015-12859
(181) 22.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 22.05.2015

(531) 26.4.2
(591) Đen, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỢP NHẤT NÔNG (UNI-FARM CO., LTD) (VN)
97/23A Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

---

(111) **4-0285733**
(210) 4-2015-07888
(181) 07.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 07.04.2015

(531) A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH ONELIFE (VN)
69/3 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Trà dược thảo; chất bổ sung dinh dưỡng (dành cho trẻ em).

Nhóm 29: Sữa dành cho trẻ em; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng làm từ thịt,cá, rau quả (dành cho trẻ em); nấm sấy khô được dùng để làm đồ uống.

Nhóm 30: Trà; bột trà; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng làm từ ngũ cốc (dành cho trẻ em); trà linh chi.

Nhóm 35: Mua bán: trà, vừng (mè), trà (làm từ nấm), bột trà, trà linh chi, trà dược thảo, sữa dành cho trẻ em, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (dành cho trẻ em), nấm, bột, sữa, bột dinh dưỡng.

---

(111) **4-0285734**
(210) 4-2015-07841
(181) 07.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 07.04.2015

(531) 26.2.3; 26.2.1; 26.3.23; A26.4.24
(591) Đen, vàng
(731) NGUYỄN QUANG TRƯỜNG (VN)
84 thôn 13, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số.

---

(111) **4-0285735**
(210) 4-2015-08140
(181) 09.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 09.04.2015

(531) 1.15.23; 3.11.7; A3.11.24
(591) Xanh lá cây
(731) PHẠM NGỌC ANH (VN)
275/3 Dốc Mơ 2, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại ốc sên (dùng cho ngành chế biến thực phẩm hoặc ngành mỹ phẩm).

---

(111) **4-0285736**
(210) 4-2015-08142
(181) 09.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 09.04.2015

(531) 26.1.5; A25.3.3
(591) Xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT PHƯƠNG ĐẠT (VN)
170/29/1Q, Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống lạnh dùng trong công nghiệp và thương mại; máy điều hòa không khí; hệ thống thông gió; quạt thông gió; các sản phẩm lắp trong hệ thống điều hòa như: miệng gió, các loại khớp nối là linh kiện đi kèm của hệ thống điều hòa.

---

(111) **4-0285737**
(210) 4-2015-07563
(181) 03.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 03.04.2015

(591) Nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẪN BẢO THÀNH (VN)
135 đường số 8, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn các loại.

---

(111) **4-0285738**
(210) 4-2015-07589
(181) 03.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 03.04.2015

(591) Vàng đồng, xanh cốm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NỮ HOÀNG (VN)
B08, đường D4, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0285739**
(210) 4-2015-07827
(181) 07.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 07.04.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÉ BÌNH (VN)
322/2/8 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm cụ thể là hộp đựng bút; compa; đồ chuốt (gọt) bút chì; bút viết các loại; sáp tô màu các loại; thước kẻ các loại.

---

(111) **4-0285740**
(210) 4-2015-08409
(181) 10.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

STAFF

(151) 04.08.2017
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ giầy; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi xách, dịch vụ cửa hàng bán lẻ phụ kiện làm từ kim loại quý; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồng hồ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); dịch vụ cửa hàng bán lẻ ô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ kính râm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm rau quả đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thực phẩm làm từ hoa quả; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thịt đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm sữa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm rong biển đã được chế biến; dịch vụ quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ marketing.

---

(111) **4-0285741**
(210) 4-2015-15793
(181) 18.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 18.06.2015

(531) A26.11.12; 4.5.2; 4.5.3; 2.1.8
(591) Hồng đậm, hồng nhạt
(731) NGUYỄN THỊ KIM HUYỀN (VN)
179/9 đường Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng vải dệt.

---

(111) **4-0285742**
(210) 4-2015-15797
(181) 18.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 18.06.2015

(531) 26.1.1; 5.7.17; 7.11.1; A5.7.23
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN K T H KIÊN GIANG (VN)
Tổ 12, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh dứa (bánh khóm); kẹo dứa (kẹo khóm); mứt dứa (mứt khóm).

---

(111) **4-0285743**
(210) 4-2015-15791
(181) 18.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 18.06.2015

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.2; 25.5.1
(591) Đỏ, đen, xanh dương
(731) HỘ KINH DOANH ĐẬU PHỘNG ANH ĐÀO (VN)
2/3 hẻm 3, ấp An Điền, xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Đậu phộng (lạc) gia vị.

Nhóm 35: Mua bán đậu phộng (lạc) gia vị.

---

(111) **4-0285744**
(210) 4-2015-21255
(181) 10.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 10.08.2015

(531) 26.15.15; A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ TIN HỌC TECHNOLOGY VIỆT NAM (VN)
80/28/71 Dương Quảng Hàm, phường 05, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ghi sẵn; bộ nối thiết bị xử lý dữ liệu; máy trả lời tự động; thiết bị truyền tin quang báo; thiết bị phân phối vé; đồng hồ chấm công; thiết bị truyền phát âm thanh.

---

(111) **4-0285745**
(210) 4-2015-17918
(181) 08.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 08.07.2015

(531) 9.1.10; 1.15.23; 26.15.15
(731) ELLA CHEONG LLC (SG)
300 Beach Road, #31-04/05 The Concourse, Singapore 199555
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký (pháp lý); dịch vụ nghiên cứu pháp lý, nghiên cứu liên quan đến sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ thông tín liên quan đến sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ tra cứu liên quan đến sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp liên quan đến sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; thiết lập, nộp đơn, theo đuổi, duy trì và thực thi quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; li xăng quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ sở hữu trí tuệ liên quan đến ghi nhận li xăng và ghi nhận thay đổi quyền sở hữu, tên và địa chỉ; đăng ký tên miền; dịch vụ đăng ký công ty; dịch vụ giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ công chứng; dịch vụ ủy thác tuyên thệ; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến pháp luật, các vấn đề pháp lý, sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ, quản lý sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ, dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến kiểm toán sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ (dịch vụ pháp lý), dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến chống hàng giả, dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến quyền tác giả, dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến tên miền và dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến li xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn pháp lý chuyên nghiệp liên quan đến nhượng quyền thương mại; khai thác quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn pháp lý chuyên nghiệp liên quan đến công nghệ, khai thác công nghệ, cạnh tranh và thông tin công nghệ, li xăng công nghệ và chuyển giao công nghệ; dịch vụ cố vấn chuyên nghiệp liên quan quan đến hành vi xâm phạm sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ giải quyết các tranh chấp khác.

---

(111) **4-0285746**
(210) 4-2015-17919
(181) 08.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ELLA CHEONG

(151) 04.08.2017
(220) 08.07.2015

(731) ELLA CHEONG LLC (SG)
300 Beach Road, #31-04/05 The Concourse, Singapore 199555
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký (pháp lý); dịch vụ nghiên cứu pháp lý, nghiên cứu liên quan đến sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ thông tín liên quan đến sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ tra cứu liên quan đến sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp liên quan đến sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; thiết lập, nộp đơn, theo đuổi, duy trì và thực thi quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; li xăng quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ sở hữu trí tuệ liên quan đến ghi nhận li xăng và ghi nhận thay đổi quyền sở hữu, tên và địa chỉ; đăng ký tên miền; dịch vụ đăng ký công ty; dịch vụ giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ công chứng; dịch vụ ủy thác tuyên thệ; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến pháp luật, các vấn đề pháp lý, sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ, quản lý sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ, dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến kiểm toán sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ (dịch vụ pháp lý), dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến chống hàng giả, dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến quyền tác giả, dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến tên miền và dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến li xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn pháp lý chuyên nghiệp liên quan đến nhượng quyền thương mại; khai thác quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn pháp lý chuyên nghiệp liên quan đến công nghệ, khai thác công nghệ, cạnh tranh và thông tin công nghệ, li xăng công nghệ và chuyển giao công nghệ; dịch vụ cố vấn chuyên nghiệp liên quan quan đến hành vi xâm phạm sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ giải quyết các tranh chấp khác.

---

(111) **4-0285747**
(210) 4-2015-15298
(181) 15.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 15.06.2015

(531) A11.3.3; 26.4.2; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút bi; bút máy; bút gel; bút màu (bút sáp); bút chì; hộp bút.

---

(111) **4-0285748**
(210) 4-2015-17894
(181) 08.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

OLYMBOOK
LEARN FROM THE BEST TO BE THE BEST

(151) 04.08.2017
(220) 08.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN OLYMWORLD (VN)
Lầu 46, toà nhà văn phòng Bitexco, số 02 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán: sách, báo, tạp chí.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về giáo dục, văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến tư duy và phát triển bản thân; dịch vụ hoạt động cộng đồng cụ thể là: huấn luyện và cố vấn cho cá nhân, doanh nghiệp về các chiến lược phát triển bản thân.

---

(111) **4-0285749**
(210) 4-2015-16771
(181) 26.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 26.06.2015

(531) A26.4.24; 26.4.7
(731) NITTI (ASIA) PTE LTD (SG)
209 Henderson Road #01-06, Henderson Industrial Park, Singapore 159551
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Đồ đi chân bảo hộ phòng chống tai nạn hay chấn thương; ủng (giày cao cổ) bảo hộ dùng trong công nghiệp (để phòng chống tai nạn hay chấn thương).

---

(111) **4-0285750**
(210) 4-2015-19351
(181) 22.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

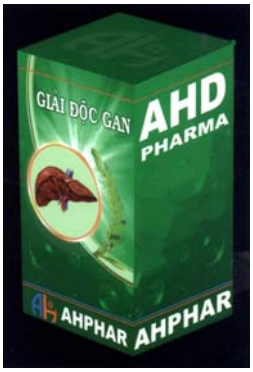

(151) 04.08.2017
(220) 22.07.2015

(531) 2.9.25; 5.3.20; 1.15.21; A19.3.4
(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng cam, nâu, tím, vàng, xanh đậm, xanh nhạt, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN HƯNG (VN)
Số 4 ngõ 395 xóm 17, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285751**
(210) 4-2015-21799
(181) 14.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 14.08.2015

(531) 5.5.19; A5.5.22; 5.5.15
(591) Đen, nâu, nâu sẫm, đỏ thắm, đỏ hạt dẻ, vàng, vàng kim loại, cam, cam cháy, hổ phách, xanh lục, xanh da trời, hồng đất, hồng sẫm, tía
(731) CÔNG TY TNHH SONG NGỌC LAN (VN)
39B/5 Dạ Nam, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch men; gạch trang trí; gạch thủy tinh mosaic; gạch gốm mosaic; gạch mosaic vỏ sò; gạch mosaic kính thủy; gạch mosaic gỗ; thủy tinh mosaic; gốm mosaic; vỏ sò mosaic; vỏ dừa mosaic; gỗ mosaic; đá mosaic.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch men, gạch trang trí, gạch thủy tinh mosaic, gạch gốm mosaic, gạch mosaic vỏ sò, gạch mosaic kính thủy, gạch mosaic gỗ, thủy tinh mosaic, gốm mosaic, vỏ sò mosaic, vỏ dừa mosaic, gỗ mosaic, đá mosaic.

---

(111) **4-0285752**
(210) 4-2015-22152
(181) 18.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 18.08.2015

(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.2.1; 26.13.25
(591) Đen, đỏ, xám, vàng, nâu
(731) NGUYỄN NGUYỆT NGA (VN)
Số 255 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay thời trang, túi du lịch, cặp da, vali du lịch, ví tiền bằng da.

---

(111) **4-0285753**
(210) 4-2015-16710
(181) 26.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 26.06.2015

(531) 5.5.16; A5.5.21
(591) Hồng cánh sen, đỏ đô, trắng, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VINA TOWEL VIỆT NAM (VN)
Số 9B, ngõ 207, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán khăn: khăn tắm, khăn mặt, khăn thể thao, khăn lau đa năng, khăn gội đầu, khăn lau nhà bếp.

---

(111) **4-0285754**
(210) 4-2015-17075
(181) 30.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 30.06.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.3.23
(591) Đỏ, đỏ nhạt, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa.

Nhóm 04: Xăng, dầu (nhiên liệu), dầu nhớt, khí đốt.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; sắt; thép.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến.

Nhóm 30: Đường; gạo.

Nhóm 35: Mua bán: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau quả được bảo quản khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, bánh mứt, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật, bột, bánh, kẹo, đường, gạo, kem lạnh, mật ong, mật rỉ, gia vị, nước xốt, chè (trà), cà phê, ca cao, chất thay thế cà phê, muối, ngũ cốc các loại, sắn lát (khoai mì), sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, rau quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, nước khoáng, các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, xi rô, đồ uống có chứa cồn, bã vỏ điều, bã mía, máy móc, thiết bị kim

khí điện máy (máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; bán buôn và bán lẻ: thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (điện thoại, máy tính bảng, thiết bị định vị, camera, máy chấm công bằng vân tay, bảng điện tử, bộ cắm dây, máy thu GPS, công tắc, cầu chì, điện trở, cuộn cảm, tụ điện, điốt, điện trở chuyển (transistor), đèn hiệu ứng trường, mạch tích hợp, bộ cảm biến, ống dẫn sóng, cáp dẫn sóng), máy ép trái cây, quạt sạc đa năng, bàn ủi, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng, máy hút khói, máy hút bụi, may xay sinh tố đa năng, vô tuyến truyền hình (ti vi), bộ khuyếch đại âm thanh, máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy nước nóng, máy lọc không khí, máy lọc nước, máy pha cà phê, nồi đa năng (ủ, hấp, rán)), vật liệu xây dựng; bán buôn và bán lẻ: máy móc, vật tư, nguyên liệu cho các ngành sản xuất công nông nghiệp (máy móc công nông nghiệp và thiết bị thay thế, nguyên liệu sản xuất bánh kẹo, đường, rượu, bia, nước giải khát), xăng dầu, nhớt, khí đốt; mua bán xuất nhập khẩu: sắt, thép, hạt nhựa, hạt điều, gạo, đường; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; quản lý điều hành kinh doanh của khu công nghiệp.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ làm thủ tục hải quan (khai thuê hải quan); đầu tư tài chính; đầu tư vốn xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị; quản lý khu công nghiệp (quản lý bất động sản).

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng sửa chữa công trình thủy; dịch vụ nạo vét; tư vấn giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; sửa chữa phương tiện vận tải thủy, bộ.

Nhóm 39: Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ thông quan; dịch vụ logistics (kho vận và giao nhận).

Nhóm 40: Gia công cơ khí.

Nhóm 42: Dịch vụ kỹ thuật cơ khí.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0285755**
(210) 4-2015-18407
(181) 14.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 14.07.2015

(531) 3.7.17; 5.7.3; 26.1.2; A11.3.4
(591) Vàng, xanh, trắng, đen, vàng nhạt, vàng cam, đỏ, xanh nhạt, nâu, hồng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa đậu nành trứng, sữa mạch nha, sữa đậu đen, sữa đậu nành dâu tây, sữa đậu nành lạc.

---

(111) **4-0285756**
(210) 4-2015-18408
(181) 14.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 14.07.2015

(531) 3.7.17; 5.7.3; 26.1.2; A11.3.4
(591) Vàng, xanh, trắng, đen, vàng nhạt, vàng cam, đỏ, nâu, hồng, đỏ gạch
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa đậu nành trứng, sữa mạch nha, sữa đậu đen, sữa đậu nành dâu tây, sữa đậu nành lạc.

---

(111) **4-0285757**
(210) 4-2015-21619
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

T. W.
JUMVIEX VN

(151) 04.08.2017
(220) 12.08.2015

(531) A5.5.21; 5.5.19; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH JUMVIEX VIỆT NAM (VN)
Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 26: Hoa, lá, cành, cây nhân tạo; trái cây nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán các loại hoa, lá, cành, cây nhân tạo, trái cây nhân tạo; xuất nhập khẩu nguyên vật liệu để sản xuất hoa, lá, cành, cây nhân tạo, trái cây nhân tạo.

---

(111) **4-0285758**
(210) 4-2015-15517
(181) 17.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EUROFIT GOLD

(151) 04.08.2017
(220) 17.06.2015

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
P208 - E2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm từ sữa.

---

(111) **4-0285759**
(210) 4-2015-16454
(181) 24.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 24.06.2015

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.2
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh rêu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH NAM NHẬT (VN)
32 đường số 2, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán chè (trà); mua bán chè xanh (trà xanh); mua bán chè đen (trà đen); mua bán chè (trà) ướp hương hoa sen; mua bán chè (trà) ướp hương hoa nhài.

---

(111) **4-0285760**
(210) 4-2015-20472
(181) 03.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TVmeC

(151) 04.08.2017
(220) 03.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ TRÍ VIỆT (VN)
36/5 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia cường bằng kim loại cho ống dẫn; vật liệu gia lực bằng kim loại cho ống dẫn; hộp bằng kim loại thường; vòng đai kim loại để kết nối ống dẫn; vật liệu gia cường bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng.

Nhóm 09: Tủ phân phối (điện); bảng điều khiển phân phối (điện); thiết bị điều khiển phân phối (điện); bộ chuyển mạch điện; bộ đảo mạch điện; cuộn cảm kháng (trở kháng); cuộn dây chặn (trở kháng); bảng điều khiển (điện); bộ đổi điện; bộ biến đổi, điện.

(111) **4-0285761**
(210) 4-2015-07125
(181) 30.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 30.03.2015

(531) 5.5.16; A5.5.21; 2.9.1; 26.3.23
(731) SAHA PATHANAPIBUL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
2156 New Petchburi Road, Bangkapi Huaykwang, Bangkok 10310, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chất lỏng rửa bát đĩa; chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm đánh răng; xà phòng; xà phòng dạng lỏng; dầu gội; dầu dưỡng tóc; nước xức tóc; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ dùng để vệ sinh; dụng cụ nhà bếp; bọt biển dùng để vệ sinh; bàn chải vệ sinh, bàn chải cọ rửa, vật dụng để chải; vật dụng làm sạch dạng tấm/miếng.

Nhóm 29: Cá đóng hộp; thực phẩm làm từ cá; thịt đóng hộp; thực phẩm làm từ thịt; chiết xuất của thịt, mứt ướt; sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; bơ; pho mát; sữa đậu nành (thay thế sữa), dầu có thể ăn được; súp; trái cây được bảo quản; rau được bảo quản; trái cây đóng hộp; rau đóng hộp; rau trộn; thịt giăm bông; thịt lợn muối xông khói; xúc xích.

Nhóm 30: Mì ăn liền; cà phê; trà (chè); ca cao; sô-cô-la; đường; muối; gạo; bột sắn hột; bánh mì; bánh nướng; bánh quy; bánh ngọt; bánh putđinh; bánh quy dẹt mỏng và nhỏ; bánh xăng đuých; kẹo; kem lạnh; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); nước xốt cà chua nấm; gia vị; mì sợi; sốt may-on-ne; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga; nước ép trái cây (đồ uống), nước ép rau (đồ uống).

---

(111) **4-0285762**
(210) 4-2015-07524
(181) 02.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 02.04.2015

(531) 5.5.11; A5.5.20; A26.4.24
(591) Đen, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MOA (VN)
56 Đống Đa, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0285763**
(210) 4-2015-01649
(181) 21.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 21.01.2015

(531) 26.13.25; 26.15.15; 26.3.23; 26.3.3
(591) Vàng nhạt, da cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT YADEA (VN)
Lô CN10, KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện, xe máy điện, xe cộ chạy bằng điện, xe máy, xe đạp, xe máy, xe ô tô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xe đạp điện, xe máy điện, xe cộ chạy bằng điện, xe đạp, xe máy; xuất nhập khẩu xe đạp điện, xe máy điện, xe cộ chạy bằng điện, xe đạp, xe máy; giới thiệu sản phẩm xe đạp điện, xe máy điện, xe cộ chạy bằng điện, xe đạp, xe máy; trưng bày xe đạp điện, xe máy điện, xe cộ chạy bằng điện, xe đạp, xe máy; quảng cáo (tờ rơi, biển hiệu) xe đạp điện, xe máy điện, xe cộ chạy bằng điện, xe đạp, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, làm sạch xe cộ.

---

(111) **4-0285764**
(210) 4-2015-03433
(181) 06.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 06.02.2015

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.1.2; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH TIẾNG VANG PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
39/4D Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay ép đa năng; máy xay sinh tố; máy xay đậu nành; máy xay thịt.

Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại cụ thể là: cốc sạc, pin sạc dự phòng, bao da máy tính bảng, bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, ốp lưng dùng cho điện thoại di động, ốp viền dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 10: Ghế mát-xa toàn thân dùng điện; gối mát-xa dùng điện; máy mát-xa chân chạy điện; máy mát-xa vai chạy điện; máy mát-xa trị liệu; máy đo huyết áp; máy mát-xa bụng chạy điện.

Nhóm 28: Máy tập thể dục, cụ thể: máy chạy bộ, máy chạy bộ trên thảm, ghế tập bụng.

(111) **4-0285765**
(210) 4-2015-07361
(181) 01.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 01.04.2015

(531) 3.7.7; A3.7.24; 5.5.19; A5.5.21; 5.7.3; A1.1.10; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NÔNG NGHIỆP MAI VÀNG (VN)
Quốc lộ 54, ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ nấm hại cây trồng; thuốc diệt ốc.

---

(111) **4-0285766**
(210) 4-2015-07569
(181) 03.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 03.04.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.15.23; 26.15.15
(591) Cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP TRUNG ĐỨC (VN)
166/3 Trần Văn Dư, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bi thủy lực (bơm thủy lực, động cơ thủy lực, van thủy lực, ống thủy lực), thiết bị khí nén, thiết bị đóng gói, thiết bị cơ khí (máy gia công cơ khí, máy tiện, máy khoan cắt, băng tải).

---

(111) **4-0285767**
(210) 4-2015-04286
(181) 25.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 25.02.2015

(531) 24.9.1; 24.1.1; A2.9.15; 2.9.14
(591) Trắng, nhũ vàng, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) BALATONBOGLÁRI BORGAZDASÁGI ZRT. (HU)
8630 Balatonboglár, Zrínyi u. 93. (Hungary)
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang và rượu sâm banh.

---

(111) **4-0285768**
(210) 4-2015-05372
(181) 12.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CI TRADING

(151) 04.08.2017
(220) 12.03.2015

(531) 5.7.3; 5.3.20; 1.15.23
(591) Vàng, xanh đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CI (VN)
Số 9, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bơ, pho mát, dầu cải cho thực phẩm, dầu có thể ăn được, dầu hạt cọ cho thực phẩm, dầu hoa hướng dương cho thực phẩm, dầu thực vật và mỡ, dầu dừa, dầu olive cho thực phẩm, sữa, sữa đông, sản phẩm từ sữa, trứng.

Nhóm 30: Lúa mạch nghiền, lúa mạch đã bóc vỏ, lúa mạch đã xát vỏ, bột ngô, bột mì cho thực phẩm, gluten cho thực phẩm, yến mạch làm thực phẩm cho con người, bột yến mạch, yến mạch nghiền, tinh bột cho thực phẩm, mạch nha làm thực phẩm cho con người, mantoza, bánh mì, bánh quy, bánh ngọt.

Nhóm 31: Lúa mạch, thức ăn gia súc, hạt ngũ cốc, hạt cho thức ăn động vật, yến mạch dùng làm thức ăn gia cầm, phế phẩm của ngũ cốc cho động vật (cám mì hoặc dạng viên), ngô, yến mạch, khô dầu đóng bánh dùng cho động vật, lúa mì.

---

(111) **4-0285769**
(210) 4-2015-05760
(181) 17.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 17.03.2015

(531) 3.9.1; 24.15.1; 25.5.25; A25.7.22
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EULAB HOLDING (VN)
Tầng 16, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0285770**
(210) 4-2015-05761
(181) 17.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 17.03.2015

(531) 3.9.1; 26.5.1; 25.7.20; 9.1.11
(591) Vàng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EULAB HOLDING (VN)
Tầng 16, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0285771**
(210) 4-2015-06441
(181) 23.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

WILITA
The Chemistry of Trust

(151) 04.08.2017
(220) 23.03.2015

(531) 1.15.15; 26.4.2; 25.5.1
(591) Đen, trắng, ghi
(731) TAI JEOU POLYMER CHEMICAL CO., LTD. (TW)
No. 193, Tung Hsie Liu Rd., Da'an Dist., Taichung City 439, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia làm sạch cho xăng (dầu); chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; hóa chất công nghiệp; hóa chất để làm bóng màu/làm sáng màu dùng trong công nghiệp; phụ gia hóa chất dùng cho dầu lửa; hóa chất tẩy trắng hữu cơ dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Mỡ chống gỉ; chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm để bảo vệ kim loại; dầu chống gỉ; chế phẩm chống gỉ để bảo quản; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại.

Nhóm 03: Khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi; chế phẩm làm sạch; dầu cho mục đích làm sạch; sáp đánh bóng; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

Nhóm 04: Sáp công nghiệp; dầu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da; dầu nhờn; mỡ để bôi trơn; dầu công nghiệp.

(111) **4-0285772**
(210) 4-2015-03888
(181) 12.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 12.02.2015

(531) 24.15.21; 24.15.1; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP (VN)
49 đường 11, cư xá Đài Ra Đa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(111) **4-0285773**
(210) 4-2015-04347
(181) 26.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CITILUX

(151) 04.08.2017
(220) 26.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CITICHARM HOA KỲ (VN)
Thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví (bóp); cặp đựng tài liệu; va li; ô (dù).

Nhóm 25: Quần; áo; bít tất (vớ); giày; dép; mũ (nón).

---

(111) **4-0285774**
(210) 4-2015-06320
(181) 20.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 20.03.2015

(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) OIL-DRI CORPORATION OF AMERICA (US)
Suite 400, 410 N. Michigan Ave., Chicago Illinois 60611, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Phụ gia thức ăn cho động vật không chứa thuốc.

---

(111) **4-0285775**
(210) 4-2015-34276
(181) 04.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FLEXFIT DELTA

(151) 04.08.2017
(220) 04.12.2015

(731) YUPOONG, INC. (KR)
416-1, Guro-dong, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (or South Korea)
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục cụ thể là yếm, quần áo thể dục; mũ che tai (trang phục); găng tay (trang phục); mũ giấy (trang phục); dải băng buộc đầu (trang phục); mũ trùm đầu (trang phục); áo vét (còn gọi là áo jacket) (trang phục); quần dài; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; đồ đi chân, cụ thể là giày thể thao, giày đá bóng và giày trượt tuyết; đồ đội đầu, cụ thể là mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), mũ; cà vạt lớn buộc dưới cằm; khăn mỏng có họa tiết để quấn quanh đầu hoặc quàng cổ (bandana); mũ nồi; lưỡi trai của mũ lưỡi trai; khung mũ (cốt khung); đồ đội đầu; mũ tế của giám mục (mũ); lưỡi trai (của mũ); mũ chỏm; mũ hở đỉnh đầu có lưỡi trai để che nắng; mũ chỏm cao; khăn xếp; mũ hở đỉnh đầu có lưỡi trai (để làm mũ); khăn quàng cổ; khăn trùm vai.

---

(111) **4-0285776**
(210) 4-2015-06321
(181) 20.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Gather simple things, make stable belief

(151) 04.08.2017
(220) 20.03.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 7.15.20
(591) Xanh nước biển, vàng cam, tím hồng, nâu, vàng, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI (VN)
Tầng 3, tòa nhà CT2 Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư, mua bán, chuyển nhượng, môi giới và cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0285777**
(210) 4-2015-06322
(181) 20.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Góp những điều giản dị, tạo niềm tin vững bền

(151) 04.08.2017
(220) 20.03.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 7.15.20
(591) Xanh nước biển, vàng cam, tím hồng, nâu, vàng, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI (VN)
Tầng 3, tòa nhà CT2 Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư, mua bán, chuyển nhượng, môi giới và cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0285778**
(210) 4-2015-26237
(181) 24.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VĨNH PHÚ CƯỜNG

(151) 04.08.2017
(220) 24.09.2015

(531) A17.2.2; 26.5.1
(591) Xanh da trời, vàng kim loại, nâu
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VĨNH PHÚ CƯỜNG (VN)
73C Lê Quang Sung, phường 02, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bao bì, đề can, sản phẩm ngành nhựa - giấy - may mặc.

---

(111) **4-0285779**
(210) 4-2015-17910
(181) 08.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VILLANI

(151) 04.08.2017
(220) 08.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CUORE ITALIA (VN)
15A, Đại Lộ Hữu Nghị, KCN VSIP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Thịt lợn (không còn sống), giăm bông, thịt lợn muối xông khói, xúc xích, giò, chả, thịt giăm bông.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm; xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo, mua bán sản phẩm sau: thịt lợn (không còn sống), giăm bông, thịt lợn muối xông khói, xúc xích, giò, chả, thịt giăm bông.

---

(111) **4-0285780**
(210) 4-2015-16350
(181) 24.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 04.08.2017
(220) 24.06.2015

(531) 26.4.2
(591) Trắng, hồng y, đen, cam cháy
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UMEKEN VIỆT NAM (VN)
Số 206 đường Lý Long Tường, khu Mỹ Kim 3 - Cn4, khu phố 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (dược phẩm, thực phẩm chức năng); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0285781**
(210) 4-2015-13754
(181) 01.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SUN GARDEN

(151) 07.08.2017
(220) 01.06.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH TRỊNH QUỐC HÙNG (VN)
Tổ 5, khối Ngọc Thành, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0285782**
(210) 4-2015-06043
(181) 19.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 19.03.2015

(531) 2.7.2; 2.7.23; 2.9.1
(591) Xanh dương đậm, cam, xanh dương nhạt
(731) BỆNH VIỆN CHỢ RẪY (VN)
201B Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc y tế.

---

(111) **4-0285783**
(210) 4-2015-20114
(181) 29.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 29.07.2015

(531) 26.15.15; 26.1.1; 21.1.1; 21.1.13; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
19/4 Kp1, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

---

(111) **4-0285784**
(210) 4-2015-20115
(181) 29.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

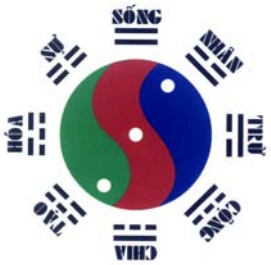

(151) 07.08.2017
(220) 29.07.2015

(531) 24.17.15; A26.11.8; 25.5.25
(591) Trắng, đen, xanh dương, đỏ, xanh lá cây
(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
19/4 Phạm Văn Thuận, Kp1, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

---

(111) **4-0285785**
(210) 4-2014-30783
(181) 11.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

USATHION

(151) 07.08.2017
(220) 11.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (CAGIPHARM) (VN)
Lầu 2, khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0285786**
(210) 4-2014-32149
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Citoles

(151) 07.08.2017
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVA MEDICA (VN)
27/15 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285787**
(210) 4-2015-08984
(181) 15.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ILFTRIAXONE

(151) 07.08.2017
(220) 15.04.2015

(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)
2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0285788**
(210) 4-2015-17739
(181) 07.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

plazma

(151) 07.08.2017
(220) 07.07.2015

(731) LÊ THỊ THU (VN)
Thôn Mậu Lâm Bắc, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quế; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; chè (trà); cà phê.

---

(111) **4-0285789**
(210) 4-2015-18937
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ESUMPRAK

(151) 07.08.2017
(220) 17.07.2015

(731) THE SCHAZOO PHARMACEUTICAL LABORATORIES (PVT) LTD. (PK) Kalalwala Stop, 20Km Lahore - Jaranwala Road, District Sheikhupura, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0285790**
(210) 4-2015-18938
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CITALINO

(151) 07.08.2017
(220) 17.07.2015

(731) THE SCHAZOO PHARMACEUTICAL LABORATORIES (PVT) LTD. (PK) Kalalwala Stop, 20Km Lahore - Jaranwala Road, District Sheikhupura, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0285791**
(210) 4-2015-18939
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BALIMIVIT

(151) 07.08.2017
(220) 17.07.2015

(731) THE SCHAZOO PHARMACEUTICAL LABORATORIES (PVT) LTD. (PK) Kalalwala Stop, 20Km Lahore - Jaranwala Road, District Sheikhupura, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0285792**
(210) 4-2015-07185
(181) 31.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 31.03.2015

(531) 26.15.15; 26.5.1; 24.15.1; A24.15.15
(731) PHẠM LÂM PHÚC (VN)
Phòng 701 lô 6 chung cư Phú Thọ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

---

(111) **4-0285793**
(210) 4-2015-22476
(181) 20.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

AQEEN

(151) 07.08.2017
(220) 20.08.2015

(731) VÕ THỊ ÁNH (VN)
1097 Lũy Bán Bích, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày.

---

(111) **4-0285794**
(210) 4-2014-31703
(181) 19.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 19.12.2014

(531) 25.1.25; 5.13.25; 26.1.1
(591) Xanh tím than
(731) ALISSI BRONTE, S.L. (ES)
Camino De Las Bronte, s/n. 30120 El Plmar murcia - Spain
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; kem đánh răng.

---

(111) **4-0285795**
(210) 4-2014-32088
(181) 24.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

SPAKCT

(151) 07.08.2017
(220) 24.12.2014

(731) SHEN ZHEN LRCO SPORTS GOODS CO., LTD (CN)
Block B/4F, Bennis Industrial Park, Langning Road, Dalang Community, Dalang Street, Longhua New District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo cho người đi xe đạp; giầy thể thao; đồ đội đầu; đồ dệt kim (trang phục); găng tay (bằng vải); khăn xếp đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ (của người khác); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ thúc đẩy bán hàng (cho người khác); quản lý kinh doanh cho những người hoạt động thể thao; quản lý đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0285796**
(210) 4-2015-05945
(181) 18.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HALE
FURNITURE CENTER

(151) 07.08.2017
(220) 18.03.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24; A25.7.21
(591) Xanh da trời, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BẾP XINH (VN)
36 lô D đường số 6, khu dân cư Nam Hùng Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Trang trí nội thất.

---

(111) **4-0285797**
(210) 4-2015-16060
(181) 22.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TUẤN TÚ

(151) 07.08.2017
(220) 22.06.2015

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Thôn Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, khăn giấy, giấy lau chùi dùng cho gia đình.

---

(111) **4-0285798**
(210) 4-2015-23257
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HÀ GIANH

(151) 07.08.2017
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY SÔNG GIANH (VN)
Phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón lá; phân bón hữu cơ sinh học; phân bón tổng hợp; phân bón dùng cho đất; phân bón có chứa ni tơ.

---

(111) **4-0285799**
(210) 4-2015-23258
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LONG GIANH

(151) 07.08.2017
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY SÔNG GIANH (VN)
Phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón lá; phân bón hữu cơ sinh học; phân bón tổng hợp; phân bón dùng cho đất; phân bón có chứa ni tơ.

---

(111) **4-0285800**
(210) 4-2015-23259
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BÌNH GIANH

(151) 07.08.2017
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY SÔNG GIANH (VN)
Phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón lá; phân bón hữu cơ sinh học; phân bón tổng hợp; phân bón dùng cho đất; phân bón có chứa ni tơ.

---

(111) **4-0285801**
(210) 4-2015-28250
(181) 13.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 13.10.2015

(531) 5.7.3; 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN THẢO TIÊN (VN)
378/3-5 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng, mỹ phẩm: xà phòng hạnh nhân; xà phòng chống đổ mồ hôi; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; xà phòng vệ sinh dạng bánh; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; xà phòng khử mùi; xà phòng chống đổ mồ hôi chân; xà phòng để làm sạch mồ hôi chân; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; xà phòng; xà phòng bánh.

---

(111) **4-0285802**
(210) 4-2015-25888
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 21.09.2015

(531) A2.9.16; 20.7.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quỹ học bổng; tổ chức quyên góp quỹ; quỹ hỗ trợ tài năng trẻ; quỹ cống hiến vì sự nghiệp giáo dục.

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện văn hóa, giáo dục, trao giải thưởng; tổ chức các cuộc thi về giáo dục, văn hóa; dạy văn hóa, kỹ năng sống.

---

(111) **4-0285803**
(210) 4-2015-26236
(181) 24.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

AD.SMART
ADVERTISING & EVENTS

(151) 07.08.2017
(220) 24.09.2015

(531) 26.3.1; A24.15.7; 24.15.1
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO NĂNG ĐỘNG (VN)
29 Võ Văn Tần, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0285804**
(210) 4-2015-29157
(181) 21.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 21.10.2015

(531) 26.1.1; 26.1.2; 1.13.1; 15.7.1; 5.7.3; A26.11.12; A5.5.20
(591) Xanh tím than, trắng
(731) TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ TIN HỌC (VN)
Số 209 đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm khoa học và công nghệ.

Nhóm 35: Hoạt động quảng cáo; xúc tiến thương mại trong lĩnh vực khoa học công nghệ và sở hữu trí tuệ, báo điện tử.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị; hội thảo chuyên đề về khoa học công nghệ, giáo dục, đào tạo, báo điện tử; xuất bản tạp chí.

Nhóm 42: Hoạt động nghiên cứu chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghệ thông tin; nghiên cứu thực hiện các đề tài về khoa học và công nghệ.

(111) **4-0285805**
(210) 4-2015-24970
(181) 11.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Faros
Construction

(151) 07.08.2017
(220) 11.09.2015

(591) Xanh, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAROS (VN)
Số 36, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Rải nhựa đường; dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tầu; xây dựng đê chắn sóng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng dưới nước; dịch vụ làm kín công trình; lát mặt đường; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt giàn giáo; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí.

Nhóm 42: Dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0285806**
(210) 4-2015-27550
(181) 06.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THẾ GIỚI TÔM GIỐNG
"Nền tảng cho tương lai vững bền"

(151) 07.08.2017
(220) 06.10.2015

(531) 1.5.1; 3.9.16
(591) Đỏ, vàng, xanh, đen.
(731) VÕ THANH PHƯƠNG (VN)
Ấp 5, xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 31: Tôm giống; cá giống; tôm (còn sống); cá (còn sống).

---

(111) **4-0285807**
(210) 4-2015-27850
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HUONGHAI GROUP
TẬP ĐOÀN HƯƠNG HẢI

(151) 07.08.2017
(220) 09.10.2015

(531) A26.11.9
(591) Vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG HẢI GROUP (VN)
Ô C2, khu biệt thự cao cấp, đường Hạ Long, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại: vôi, đá vôi, xi măng, thạch cao, gạch ngói ko nung, xỉ quặng (vật liệu xây dựng); mua bán vôi quét tường, vôi dùng trong nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; đại lý xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng phi kim loại (vôi, đá vôi, xi măng, thạch cao, gạch ngói không nung, xỉ quặng (vật liệu xây dựng)), vôi quét tường, vôi dùng trong nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0285808**
(210) 4-2015-29374
(181) 22.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HRINSIDER

(151) 07.08.2017
(220) 22.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ LANGMASTER (VN)
Số 27 phố Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và giảng dạy; đào tạo tiếng Anh.

---

(111) **4-0285809**
(210) 4-2015-23294
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

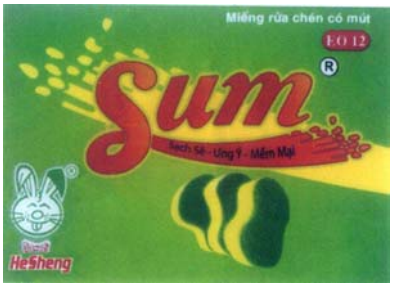

(151) 07.08.2017
(220) 26.08.2015

(531) 3.5.1; 3.5.20; 26.13.1; 11.7.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TÂN HIỆP THẠNH (VN)
55-57 Chu Văn An, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 21: Miếng lau chùi xoong chảo; miếng rửa chén đĩa.

---

(111) **4-0285810**
(210) 4-2015-23296
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOCIA®

(151) 07.08.2017
(220) 26.08.2015

(731) JOE FAMILY GROUP CO., LTD (TH)
864/65 Soi Charoenkrung 107 Junction 44, Charoenkrung Rd. Bangkhlo, Bangkorlaem, Bangkok 10120, Thailand
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Then chốt cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; tay nắm (quả đấm) cửa bằng kim loại; tay cầm cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; xích khóa bằng kim loại; chốt giữ cửa bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa (không dùng điện); đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ); xích bằng kim loại; đinh; bu-lông; đai ốc; đinh tán; lõi quấn ống mềm, bằng kim loại không phải hoạt động của máy; khóa lò xo; van ống nước bằng kim loại.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công như dụng cụ bào; dao bào; dao; búa; khoan tay; mũi khoan; tán đinh; súng phun; kéo; kìm; cưa; đục; rìu; đánh bóng; giũa móng; cờ-lê (chìa vặn đai ốc); mỏ kẹp (ê-tô); đòn bẩy (cái pa-lăng); đĩa mài bằng đá nhám; bàn ren; cán cưa; con dấu (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0285811**
(210) 4-2015-25798
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Green Technology
VENITO

(151) 07.08.2017
(220) 21.09.2015

(531) A3.4.4; 26.1.1; A3.4.24
(591) Xanh lá mạ, đen
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP VIỆT THẮNG (VN)
Số 39/19, phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0285812**
(210) 4-2015-26675
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THÀNH ĐẠT

(151) 07.08.2017
(220) 29.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÚ NHỒI BÔNG THÀNH ĐẠT (VN)
55/1B Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em: thú nhồi bông.

---

(111) **4-0285813**
(210) 4-2015-25911
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

JESKYO

(151) 07.08.2017
(220) 22.09.2015

(731) ĐẶNG ĐÌNH SƠN (VN)
192 Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0285814**
(210) 4-2015-26469
(181) 25.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 25.09.2015

(731) MITSUBOSHI BOEKI .,LTD (JP)
Yasakadai 2-5-2, suma-ku, kobe 654 - 0161, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 12: Các thiết bị phụ tùng xe: bộ nhông xích đĩa (bộ nhông sên đĩa), má phanh (bố thắng); lốp xe (vỏ ve), săm xe (ruột xe), dây curoa của xe máy.

---

(111) **4-0285815**
(210) 4-2015-26517
(181) 28.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOLICAM

(151) 07.08.2017
(220) 28.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104 nhà A3, khu tập thể Công ty cơ khí Hà Nội, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0285816**
(210) 4-2015-27559
(181) 07.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 07.10.2015

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH COSMOFA NAM THIÊN (VN)
43/32 Đông Hồ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo lót mặc bên trong; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; quần ngắn của đàn ông; bít tất ngắn cổ.

---

(111) **4-0285817**
(210) 4-2015-30438
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 26.1.1; 5.7.1; A8.1.17; A11.3.4; 25.1.6; 11.1.1; 26.5.1; A26.5.6
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh, đen
(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la.

---

(111) **4-0285818**
(210) 4-2015-30439
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 8.1.19; 5.7.6; 5.3.11; 26.13.25
(591) Vàng, nâu, trắng, đen, tím
(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la.

---

(111) **4-0285819**
(210) 4-2015-25685
(181) 18.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

WADIARY

(151) 07.08.2017
(220) 18.09.2015

(531) 26.4.3; 26.3.23
(731) NGUYỄN DUY TRỰC (VN)
297/19 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí.

Nhóm 14: Đồng hồ.

---

(111) **4-0285820**
(210) 4-2015-28070
(181) 12.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Yellow Chair
Premium Coffee & Tea Leaf

(151) 07.08.2017
(220) 12.10.2015

(531) 5.7.1; A12.1.9
(591) Vàng, xám
(731) NGUYỄN THỊ KIM HẠNH (VN)
192 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; cà phê nhân tạo; chế phẩm cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: chè (trà), cà phê, ca cao, cà phê nhân tạo, chế phẩm cà phê.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói cà phê; đóng gói chè (trà) hòa tan, chè (trà) túi lọc.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cà phê: rang, xay; gia công chè (trà).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê.

---

(111) **4-0285821**
(210) 4-2013-21004
(181) 12.09.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

Plus+

(151) 07.08.2017
(220) 12.09.2013

(531) 26.4.4; 24.17.5
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); chế phẩm bảo

dưỡng vải (chế phẩm làm mềm và dưỡng sợi vải); chế phẩm làm mềm vải; chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình; chế phẩm làm mới vải (chế phẩm làm mềm, thơm và sáng màu vải); xà phòng.

---

(111) **4-0285822**
(210) 4-2015-15349
(181) 15.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

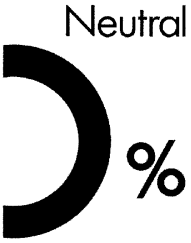

(151) 07.08.2017
(220) 15.06.2015

(531) 26.2.7; A26.11.12
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm dùng để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm tẩy vết bẩn; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; nước rửa chén bát; khăn giấy được ngâm tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng (thuộc nhóm này); xà phòng; nước rửa tay và sữa tắm; nước hoa, nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm dùng sau khi cạo râu, nước hoa cô-lô-nhơ (colognes); tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể và chế phẩm chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da đầu và tóc; dầu gội đầu và dầu xả tóc; chế phẩm màu nhuộm tóc; mỹ phẩm tạo kiểu tóc; kem đánh răng; nước xúc miệng không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc răng miệng (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm để tắm thường và tắm vòi hoa sen; mỹ phẩm chăm sóc da; dầu, kem, kem mỡ, nước dưỡng và nước thơm dùng cho da (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); bông (dùng cho mục đích mỹ phẩm), tăm bông (dùng cho mục đích mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm; miếng bông, khăn giấy hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm), xà phòng có chứa thuốc; xà phòng khử trùng và chất keo (gel) để khử trùng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch, chăm sóc, làm đẹp và điều trị da, da đầu và tóc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Chất tẩy uế (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại, côn trùng và động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt trùng, sát trùng; chất diệt vi khuẩn; chất diệt ký sinh trùng; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ dại; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất sát khuẩn, sát trùng; nguyên liệu làm sạch được tẩm chất tẩy uế/chất diệt khuẩn; chất tẩy uế, chất diệt khuẩn (không phải xà phòng khử trùng) dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy uế được tẩm vào khăn giấy.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy và khăn giấy dùng một lần.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ dùng để làm sạch không chạy điện; giẻ lau để làm sạch, giẻ hoặc khăn lau bụi và đánh bóng, giẻ hoặc khăn lau được tẩm sẵn để làm sạch, lau bụi và đánh bóng; dụng cụ để đựng và phân phối đồ dùng và chất làm sạch (như khăn giấy, xà phòng); bàn chải; nùi để cọ rửa hoặc lau sạch; miếng bọt biển và nùi cao su dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0285823**
(210) 4-2015-26459
(181) 25.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 25.09.2015

(591) Trắng, xanh
(731) HỘ KINH DOANH TRUNG TÂM PHÂN PHỐI THIẾT BỊ NHÀ ĐẸP (VN)
Đội 9, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; phụ kiện bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; đèn sưởi nhà tắm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm, quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, makerting, mua bán các sản phẩm sau: bình nước nóng, đèn sưởi nhà tắm, quạt hút mùi, gương tắm, phụ kiện nhà tắm, bệt xí, chậu rửa, sen vòi, tủ chậu, bồn tắm, bồn xông hơi, xịt vệ sinh, máy sấy tay, tủ bếp, chậu rửa bát, vòi chậu rửa tay, máy rửa bát, bếp từ, bếp ga, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, lò nước, máy hút mùi nhà bếp.

---

(111) **4-0285824**
(210) 4-2014-24186
(181) 08.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 08.10.2014

(531) A5.3.14; A25.7.21
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (nước giải khát giàu năng lượng không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực có ga (nước giải khát giàu năng lượng có ga không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt có ga; đồ uống không có cồn; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

(111) **4-0285825**
(210) 4-2015-09700
(181) 21.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 21.04.2015

(531) 26.4.1; 25.5.2; 24.15.21; 19.7.1
(591) Đen, xám bạc, đỏ, trắng
(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm dầu gội, sữa tắm, gel vuốt tóc, chất khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân), chế phẩm dùng để cạo râu, xà phòng.

---

(111) **4-0285826**
(210) 4-2015-09701
(181) 21.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 21.04.2015

(531) 26.4.1; 25.5.2; 24.15.21; 19.7.1
(591) Đen, xám bạc, đỏ, trắng
(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm dầu gội, sữa tắm, gel vuốt tóc, chất khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân), chế phẩm dùng để cạo râu, xà phòng.

---

(111) **4-0285827**
(210) 4-2015-09702
(181) 21.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 21.04.2015

(531) 26.4.1; 25.5.2; 24.15.21
(591) Đen, xám bạc, đỏ, trắng
(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm dầu gội, sữa tắm, gel vuốt tóc, chất khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân), chế phẩm dùng để cạo râu, xà phòng.

---

(111) **4-0285828**
(210) 4-2015-28019
(181) 12.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HENSI-LITE

(151) 07.08.2017
(220) 12.10.2015

(531) 26.4.3; 1.5.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO HƯNG (VN)
437/3 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

---

(111) **4-0285829**
(210) 4-2015-00769
(181) 12.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MEGAUDIO

(151) 07.08.2017
(220) 12.01.2015

(731) TRỊNH THỊ THU TRANG (VN)
603 lô C1 chung cư Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử như: âm li, loa, bộ trộn âm (mixer), mi cờ rô (micro), đầu đọc đĩa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: âm li, loa, bộ trộn âm (mixer), mi cờ rô (micro), đầu đọc đĩa.

---

(111) **4-0285830**
(210) 4-2015-11845
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SIMPARICA

(151) 07.08.2017
(220) 14.05.2015

(731) ZOETIS SERVICES LLC (US)
100 Campus Drive, Florham Park, NJ 07932, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y, cụ thể là chất diệt kí sinh trùng cho động vật nuôi.

---

(111) **4-0285831**
(210) 4-2014-15228
(181) 03.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

DIMBULAH

(151) 07.08.2017
(220) 03.07.2014

(731) DIMBULAH COFFEE (S) PTE LTD (SG)
51 Anson Road #08-53 Anson Centre, Singapore 079904
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu; rễ rau diếp xoăn (chất thay thế cà phê); đồ uống sôcôla có sữa; ca cao; đồ uống ca cao có sữa; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng như chất thay thế cà phê; chè (trà).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quầy rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn bình dân và quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tận nơi do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống có thể mang đi được; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động cung cấp thức ăn và đồ uống.

---

(111) **4-0285832**
(210) 4-2014-25546
(181) 23.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

DY BEND VINA CO., LTD

(151) 07.08.2017
(220) 23.10.2014

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DY BEND VINA (VN)
Số 21, VSIP II, đường số 3, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu ống dẫn và ống bằng kim loại, ống nối bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(111) **4-0285833**
(210) 4-2014-27762
(181) 13.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

米綠特保羅
MISTRALPOLO

(151) 07.08.2017
(220) 13.11.2014

(531) 3.3.1; 2.3.20
(731) PHÙNG MỸ MAI (VN)
Số 62/21, đường Xóm Đất, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 11: Đồ điện gia dụng, cụ thể: nồi cơm điện, ấm đun nước bằng điện, bóng đèn chiếu sáng, điều hòa nhiệt độ, bình cung cấp nước nóng, bếp ga.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Va li, túi xách.

Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, dây lưng dùng cho quần áo.

---

(111) **4-0285834**
(210) 4-2014-18786
(181) 13.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

มงกุฎทะเล
โกลด์

(151) 07.08.2017
(220) 13.08.2014

(531) 24.9.1; A1.1.5; A26.4.6; A25.3.3
(591) Vàng, vàng đậm, đỏ, xanh dương, trắng
(731) PATAYA FOOD INDUSTRIES LIMITED (TH)
729/68-72 Rachadapisek Rd., Bangphongphang, Yannawa, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; cá đóng hộp; cá sốt cà đóng hộp; cá nục sốt cà đóng hộp; cá trích sốt cà đóng hộp.

---

(111) **4-0285835**
(210) 4-2014-30468
(181) 09.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

DANDY

(151) 07.08.2017
(220) 09.12.2014

(531) 9.5.1; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN NHỰT (VN)
TK 47/7 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm may mặc gồm: quần áo, váy, áo kiểu, đồ đi chân, mũ.

Nhóm 35: Mua bán vải, quần áo thời trang và giày dép các loại.

---

(111) **4-0285836**
(210) 4-2014-32823
(181) 30.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

TCA

(151) 07.08.2017
(220) 30.12.2014

(731) NGUYỄN QUỐC VĂN (VN)
Số 39, ngõ 125 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; micro; loa; máy đọc đĩa kỹ thuật số; đầu máy hát karaoke.

---

(111) **4-0285837**
(210) 4-2015-12164
(181) 18.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THUONG NGUYEN ®
www.maychebiengo.net

(151) 07.08.2017
(220) 18.05.2015

(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CHẾ BIẾN GỖ THƯỢNG NGUYÊN (VN)
Thửa đất số 59, 60, 70, tờ bản đồ số 1, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Máy cưa và cắt; máy bào; máy chà nhám; máy làm và đánh mộng; máy tiện; máy phay.

Nhóm 35: Mua bán máy chế biến gỗ: máy tiện gỗ, máy cắt chốt, máy bào, máy ghép gỗ, máy cắt hai đầu, máy mài lưỡi cưa, máy đưa phôi, máy cắt gỗ khuyết tật, máy chà nhám: mặt ghế, rulo, máy cưa khung gỗ, máy đánh bóng, máy đánh mộng, máy cưa lọng, máy cưa rong, máy chép hình, máy cưa bàn trượt, máy ghép cao tần, máy router (máy bào soi), máy phay gỗ đứng, máy cưa cắt tinh, máy ép nguội và nóng, máy chà nhám thùng, máy chà nhám dây, máy chà nhám cong, máy hút bụi, máy khoan gối chân ghế, máy cưa nghiêng trục, máy bào: một, hai, ba mặt, máy bào thẩm, máy cưa vòng, máy khoan gỗ, máy bào lõm mặt ghế, máy tupi: hai trục, một trục, máy làm mộng bốn trục, máy cắt hai đầu, máy đục mộng vuông, máy ép gỗ, máy phay cắt hai đầu, máy hàn lưỡi cưa, máy cưa đu, máy cắt chốt, máy chà nhám hai băng, máy chà nhám cây tròn, máy mài dao: thẳng, đa năng.

(111) **4-0285838**
(210) 4-2015-33724
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 01.12.2015

(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Bạc đồng, nâu đen
(731) HẮC NGỌC HẢI (VN)
92 Lê Văn An, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 39: Tổ chức các chuyến du lịch, điều hành các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện (giải trí, thể thao, văn hoá, giáo dục), hội nghị, hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ và khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi và xoa bóp.

---

(111) **4-0285839**
(210) 4-2013-14740
(181) 09.07.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 09.07.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KỲ PHONG (VN)
Tầng 17, Đoàn Hải Plaza, 756-758 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0285840**
(210) 4-2014-20947
(181) 05.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

PHYLAVIVE

(151) 07.08.2017
(220) 05.09.2014

(731) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-StraBe10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Phụ gia thức ăn cho động vật dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 31: Phụ gia thức ăn cho động vật không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285841**
(210) 4-2015-29590
(181) 23.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KOMAKI

(151) 07.08.2017
(220) 23.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng Cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem dưỡng da; kem bôi mặt (mỹ phẩm); kem tắm trắng da (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0285842**
(210) 4-2015-29604
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 2.9.1
(731) LIPSY LIMITED (GB)
Desford Road, Enderby, Leicester, Leicestershire, LE19 4AT, United Kingdom
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 18: Túi và túi xách tay; vali; túi du lịch; ví đựng danh thiếp; ví đựng séc; túi nhỏ; túi đựng đồ trang điểm chưa có đồ bên trong; cặp da; cặp đựng giấy tờ tài liệu; túi đựng đồ lặt vặt đi đường; túi xách đi chợ; túi đeo lưng; ba lô; túi đựng đồ thể thao và tiêu khiển; túi đựng giầy và ủng; ví đựng đồ trang điểm; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; bộ yên cương; bao để móc chìa khóa; ô; ô che nắng; dây da thuộc dùng cho túi.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân (trang phục), đồ đội đầu (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ thể thao, đồ trang sức, đồng hồ, túi xách, kính mắt, phụ kiện thời trang, phụ kiện cho điện thoại di động, phụ kiện cho điện thoại thông minh, phụ kiện cho máy tính, phụ kiện cho máy tính bảng, mỹ phẩm, nước hoa, nhạc, video, phim và các sản phẩm dùng để làm đẹp.

---

(111) **4-0285843**
(210) 4-2015-28470
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.2.7
(591) Đen, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỂM VÀNG (VN)
Số 35 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng.

Nhóm 05: Tăm bông, bông ngoáy tai dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Khăn ướt bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 21: Bông lau tai dùng cho mục đích mỹ phẩm; bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn ướt làm bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn tay bằng vải; khăn ăn bằng vải.

---

(111) **4-0285844**
(210) 4-2015-28472
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) 3.3.1; 26.1.1; 26.4.2
(731) VŨ THỊ HƯƠNG ĐIỆP (VN)
Số 17 Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 25: Quần áo dùng cho tập gym, tập thể thao.

---

(111) **4-0285845**
(210) 4-2015-28473
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) 24.13.1; 5.9.14; 24.17.5
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÒA BÌNH (VN)
Số 1, đường TS3, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè/trà; ca cao; cà phê nhân tạo; mật đường; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không có cồn); nước ép hoa quả; xi-rô; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống được khử cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu tiêu cơm (uống sau bữa ăn); chiết xuất trái cây (có cồn); đồ uống pha trộn trước không phải là bia.

---

(111) **4-0285846**
(210) 4-2015-28474
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) 24.13.1; 24.17.5; A25.7.8; 25.7.25; A17.2.2; 26.15.15; A25.7.5
(591) Vàng, ghi, xanh đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÒA BÌNH (VN)
Số 1, đường TS3, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè/trà; ca cao; cà phê nhân tạo; mật đường; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không có cồn); nước ép hoa quả; xi-rô; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống được khử cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu tiêu cơm (uống sau bữa ăn); chiết xuất trái cây (có cồn); đồ uống pha trộn trước không phải là bia.

(111) **4-0285847**
(210) 4-2015-28516
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

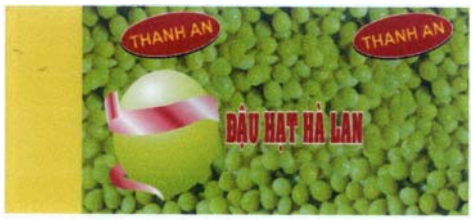

(151) 07.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) 26.1.2; 5.9.19; 9.1.10
(591) Đỏ, xanh, vàng, hồng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Sản phẩm và hạt nông nghiệp: đậu hạt Hà Lan (chưa qua chế biến).

---

(111) **4-0285848**
(210) 4-2015-28760
(181) 16.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 16.10.2015

(531) 26.15.15; 1.15.23; 26.13.25; 26.3.23
(731) TA YA ELECTRIC WIRE & CABLE CO., LTD. (TW)
249, Section 2, Chung Shan Road, Guanmiao District, Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; dây điện thoại; sợi cáp quang; dây điện được tráng men (dây điện).

---

(111) **4-0285849**
(210) 4-2015-29399
(181) 22.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 22.10.2015

(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8
(591) Xanh dương, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG THI (VN)
130-132 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; trung tâm đào tạo Anh ngữ.

---

(111) **4-0285850**
(210) 4-2015-29638
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 3.7.17; 26.1.2; 20.7.1
(591) Vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ THÀNH (VN)
Số 1A ngõ 30 Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 21: Bàn chải cọ rửa; chổi; kẹp phơi quần áo; dụng cụ căng quần áo để giữ dáng; cặp quần áo; bông tắm bằng lưới nhựa.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm lưu niệm; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ (hàng đan lát, hàng dệt); mua bán mỹ phẩm; mua bán bông tắm (dài, tròn); mua bán mắc quần áo.

---

(111) **4-0285851**
(210) 4-2015-20960
(181) 06.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 06.08.2015

(531) 1.15.14; 26.1.2
(591) Xanh da trời, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VIỆT ÁNH SÁNG (VN)
Số 38 Phan Bá Phiến, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong ngành y); thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0285852**
(210) 4-2015-28538
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) 1.5.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, vàng
(731) NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
585 bến Phú Lâm, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần lót; quần đùi; quần áo lót mặc bên trong.

---

(111) **4-0285853**
(210) 4-2015-29444
(181) 23.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 23.10.2015

(531) 26.3.23; 26.2.3; 26.2.1
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT TOÀN THIÊN ẤN (VN)
90A Nguyễn Đình Chiểu, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 20: Bàn bằng gỗ; ghế bằng gỗ; giường bằng gỗ; tủ bằng gỗ; đồ trang trí bằng gỗ; hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ.

---

(111) **4-0285854**
(210) 4-2015-29637
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh đậm, xanh nhạt
(731) CÔNG TY TNHH KOLIA CAO BẰNG (VN)
Xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè búp, chè khô).

---

(111) **4-0285855**
(210) 4-2015-29679
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LIVERSMOOTH

(151) 07.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC - MỸ PHẨM KIM (VN)
Số 61, lô 5, khu Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285856**
(210) 4-2015-29654
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PHÚC HẢO

(151) 07.08.2017
(220) 26.10.2015

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI PHÚC HẢO (VN)
347 Hồ Văn Tắng, ấp Cây Da, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mì ăn liền, mì sợi, bột canh, bao bì nilon, bao bì carton, bao bì giấy.

---

(111) **4-0285857**
(210) 4-2015-32561
(181) 19.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LGB BICYCLE

(151) 07.08.2017
(220) 19.11.2015

(731) LƯU GIA BẢO (VN)
155/41 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp, phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0285858**
(210) 4-2015-29078
(181) 21.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HTP BIKE

(151) 07.08.2017
(220) 21.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP THĂNG PHÁT (VN)
Thôn Trung Đạo, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe đạp ba bánh; các phụ kiện xe đạp như nan hoa xe đạp, xích xe đạp, khung xe đạp, vành xe đạp, lốp xe đạp.

---

(111) **4-0285859**
(210) 4-2015-22551
(181) 21.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 21.08.2015

(591) Trắng, vàng, xanh
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VẬN TẢI Ô TÔ GIA KHÁNH (VN)
Thôn 5, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Phát triển sở hữu trí tuệ IPD (IPD IP DEVELOPMENT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng khách, vận tải hàng hóa.

---

(111) **4-0285860**
(210) 4-2015-28119
(181) 12.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BRON

(151) 07.08.2017
(220) 12.10.2015

(531) 26.1.1; A15.9.11
(591) Trắng, cam
(731) NGUYỄN NHO MINH (VN)
84T/14 (tầng 2) Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ nguồn máy vi tính, bộ lưu điện máy tính, đế tản nhiệt cho máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; bàn phím; con chuột của máy tính.

---

(111) **4-0285861**
(210) 4-2015-29713
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 1.15.21; 26.3.4; A18.5.3; 25.3.1; 26.4.4
(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và di động nhằm mục đích gửi và nhận cuộc gọi, fax, thư điện tử và dữ liệu kỹ thuật số khác; máy tính xách tay; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA); thiết bị sắp xếp điện tử; sổ tay điện tử; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị viễn thông di động; thiết bị mạng viễn thông; phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy tính có thể tải xuống được; chương trình trò chơi trên máy tính có thể tải xuống được thông qua mạng internet (phần mềm) hoặc qua mạng truyền thông toàn cầu hoặc trên hệ điều hành của điện thoại di động hoặc các thiết bị thông tin điện tử không dây; chương trình (phần mềm) trò chơi tương tác trên máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm trò chơi điện tử dùng cho máy tính, điện thoại di động và máy tính bảng hoặc thiết bị thông tin điện tử không dây; phần mềm viễn thông không dây kỹ thuật số; phần mềm máy tính dùng trong việc tạo, chỉnh sửa và chuyển thông tin dạng văn bản và đồ họa qua mạng truyền thông máy tính, thiết bị không dây, điện thoại hoặc công cụ truyền thông khác, điện thoại sử dụng giao thức internet; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính có thể tải xuống để sử dụng trong viễn thông, cụ thể là phần mềm viễn thông cho phép một hoặc nhiều người sử dụng truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; phần mềm có thể tải xuống được trong môi trường mạng xã hội; phần mềm có thể tải xuống được để hỗ trợ cho việc quảng cáo trực tuyến, xúc tiến kinh doanh, kết nối người sử dụng mạng xã hội với các doanh nghiệp; phần mềm có thể tải xuống thông qua mạng internet và các thiết bị không dây; phần mềm cho phép truyền tải, truy cập, tổ chức và quản lý văn bản, tin nhắn tức thời, trang thông tin cá nhân trực tuyến, văn bản, đường dẫn các trang web và hình ảnh thông qua mạng internet hoặc qua mạng thông tin toàn cầu hoặc trên một hệ điều hành điện thoại di động hoặc các thiết bị thông tin điện tử không dây; thiết bị để lưu giữ, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị xử lý dữ liệu; máy tính xử lý dữ liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí, giáo dục và đào tạo; hoạt động văn hóa và thể thao; dịch vụ giải trí cụ thể là cung cấp trò chơi trực tuyến trên mạng máy tính cho các cuộc thi máy tính; dịch vụ trò chơi trực tuyến từ một mạng máy tính; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện của internet hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc bởi một hệ điều hành trên điện thoại di động hoặc các thiết bị thông tin điện tử không dây; cung cấp các trò chơi bằng các phương tiện của một hệ thống máy tính hoặc qua mạng thông tin toàn cầu hoặc trên hệ điều hành của điện thoại di động; dịch vụ trò chơi điện tử có hình ảnh, trên máy tính và tương tác thông qua các mạng máy tính hoặc trên hệ điều hành của điện thoại di động hoặc các thiết bị thông tin điện tử không dây; cung cấp chương trình giải trí về lĩnh vực âm nhạc, video, chương tình truyền hình, phim điện ảnh, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa và các chương trình liên quan đến giải trí thông qua trang web và cơ sở dữ liệu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; tổ

chức các cuộc thi liên quan đến giáo dục và giải trí; tổ chức các cuộc triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp nhạc số (không tải xuống được) từ mạng internet; sản xuất bản ghi âm nhạc; cung cấp dịch vụ giải trí âm nhạc; dịch vụ giải trí và thông tin giải trí được cung cấp bởi phương tiện mạng viễn thông; cung cấp thông tin giải trí và tin tức giải trí trực tuyến liên quan đến điện ảnh, chương trình truyền hình, âm nhạc, thể thao, du lịch, các sự kiện đang diễn ra và những nhân vật nổi tiếng thông qua mạng máy tính hoặc qua mạng thông tin toàn cầu hoặc trên hệ điều hành điện thoại; cung cấp thông tin và tin tức trực tuyến liên quan đến giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ thư viện lưu động; cung cấp tiện nghi thể thao; xuất bản sách, xuất bản sách điện tử và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản không bao gồm những bài quảng cáo; giải trí qua truyền thanh; dịch vụ cố vấn, cung cấp thông tin và tư vấn cho tất cả các vấn đề đã nói ở trên; tất cả các dịch vụ đã nói ở trên cũng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua mạng thông tin toàn cầu hoặc trên hệ điều hành điện thoại hoặc qua thiết bị thông tin điện tử không dây.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính cho trò chơi; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; chuyển hình ảnh từ dạng gốc sang dạng kỹ thuật số; tư vấn thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính liên quan đến xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ nghiên cứu máy tính; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu trên mạng máy tính toàn cầu hoặc qua mạng viễn thông; lập trình máy tính; dịch vụ máy chủ cho phần mềm ứng dụng máy tính để tìm kiếm và thu thập thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng máy tính; dịch vụ cho thuê không gian lưu trữ trên máy chủ (địa chỉ trang tin điện tử); cung cấp thông tin gồm có thông tin trực tuyến về thiết kế và phát triển phần mềm máy tính và hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển trang web; tạo lập, bảo trì và lưu trữ các trang web cho người khác; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; cài đặt, bảo trì, cập nhật phần mềm máy tính; diệt vi rút cho máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê phần cứng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê máy tính; nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) gồm phần mềm có tính năng sử dụng liên quan đến dịch vụ thuê bao âm nhạc trực tuyến, phần mềm cho phép người dùng chơi và lập trình trò chơi, âm nhạc, nội dung âm thanh, hình ảnh, văn bản và đa phương tiện liên quan đến giải trí, và phần mềm có tính năng trò chơi, bản ghi âm thanh ca nhạc, nội dung âm thanh, hình ảnh, văn bản và đa phương tiện liên quan đến giải trí; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn cho các dịch vụ đã nói ở trên.

---

(111) **4-0285862**
(210) 4-2015-29714
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MEKOPEFTINE

(151) 07.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0285863**
(210) 4-2015-30031
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 28.10.2015

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG NGỌC (VN)
52/14 Tên Lửa, khu phố 1, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đá cắt, đá mài, giấy nhám, đĩa nhám, vải nhám.

---

(111) **4-0285864**
(210) 4-2015-30030
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 28.10.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; 5.7.3; A25.7.21; 25.5.2
(591) Xanh, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SAO THIÊN MINH (VN)
65/38 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc ngành nông nghiệp.

---

(111) **4-0285865**
(210) 4-2015-29692
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23
(591) Xanh da trời, vàng cam, trắng
(731) PHẠM THỊ DƯƠNG QUỲNH HƯƠNG (VN)
Số 8, ngõ 1, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu); dầu ăn; cá hộp; hải sản đã chế biến.

---

(111) **4-0285866**
(210) 4-2015-30078
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 28.10.2015

(531) A5.3.15
(591) Xanh, vàng, trắng
(731) ANDRE ARIEF LEMBONG (ID)
Jl. Limo No. 42, RT 008 RW 010, Grogol Utara, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm chăm sóc da mặt, cụ thể là mỹ phẩm làm sạch da, mỹ phẩm để giảm nếp nhăn trên da, mỹ phẩm để thu nhỏ lỗ chân lông trên da, mỹ phẩm để làm ẩm da, mỹ phẩm để làm nền khi trang điểm, mỹ phẩm để làm sáng da; dịch vụ mua bán các sản phẩm chăm sóc da, cụ thể là mỹ phẩm làm sạch da, mỹ phẩm làm ẩm da, chế phẩm dược cho da, mỹ phẩm làm trắng da, mỹ phẩm làm mịn da; dịch vụ mua bán các sản phẩm chăm sóc cơ thể, cụ thể là thiết bị chăm sóc bàn chân, giúp làm sạch bàn chân khỏi bụi bẩn, thiết bị làm thư giãn cơ bắp trong cơ thể, dụng cụ chăm sóc ngón tay, dụng cụ chăm sóc ngón chân, thiết bị làm sạch tai, sản phẩm làm sạch miệng và răng (cụ thể là thuốc đánh răng, chỉ nha khoa, nước xúc miệng, không cho mục đích y tế); dịch vụ mua bán các thiết bị chăm sóc sức khỏe, cụ thể là thiết bị đo huyết áp, ống nghe tim - phổi, ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít) để điều trị những vấn đề về hô hấp, xe lăn dùng cho người khuyết tật, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế; dịch vụ mua bán các chế phẩm dược và thuốc, cụ thể là dược phẩm được bán theo đơn, dược phẩm được bán tại quầy (không kê theo đơn), thuốc kháng sinh, chất sát khuẩn; dịch vụ mua bán vitamin và thực phẩm chức năng, cụ thể là chất bổ sung dinh dưỡng để tăng sức đề kháng, chất bổ sung dinh dưỡng cho xương, chất bổ sung dinh dưỡng cho da, chất bổ sung dùng cho ăn kiêng (cụ thể là chất bổ sung phấn hoa dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung sữa ong chúa dùng cho ăn kiêng), chế phẩm vitamin để kích thích sự thèm ăn.

---

(111) **4-0285867**
(210) 4-2015-30010
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 28.10.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRÍ TÍN (VN)
338/20/1 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần, áo lót nam; quần, áo lót nữ; quần áo thời trang.

(111) **4-0285868**
(210) 4-2015-30054
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 28.10.2015

(531) A5.5.20; 25.1.25
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM SAO VIỆT (VN)
69/2/9 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị và xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(111) **4-0285869**
(210) 4-2015-29699
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) A1.5.3; 26.1.2; 26.4.2
(591) Trắng, xanh tím than, xanh, xanh da trời
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI TRƯỜNG SƠN (VN)
68/8 Lữ Gia, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0285870**
(210) 4-2015-29707
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BNL BEARINGS

(151) 07.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHÁNH VIỆT (VN)
103/84/8 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Băng tải, băng truyền, đai truyền, dây curoa dùng cho máy móc; vòng bi, ổ bi cho trục truyền động.

---

(111) **4-0285871**
(210) 4-2015-29708
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DELUX BEARINGS

(151) 07.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHÁNH VIỆT (VN)
103/84/8 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Băng tải, băng truyền, đai truyền, dây curoa dùng cho máy móc; vòng bi, ổ bi cho trục truyền động.

---

(111) **4-0285872**
(210) 4-2015-29709
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZNL BEARINGS

(151) 07.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHÁNH VIỆT (VN)
103/84/8 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Băng tải, băng truyền, đai truyền, dây curoa dùng cho máy móc; vòng bi, ổ bi cho trục truyền động.

---

(111) **4-0285873**
(210) 4-2015-29711
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

RKB BEARINGS

(151) 07.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHÁNH VIỆT (VN)
103/84/8 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Băng tải, băng truyền, đai truyền, dây curoa dùng cho máy móc; vòng bi, ổ bi cho trục truyền động.

---

(111) **4-0285874**
(210) 4-2015-30015
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Besöl

(151) 07.08.2017
(220) 28.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH SƠN DURA VIỆT NAM (VN)
Phòng 606 tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; thuốc màu; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn); chất pha loãng dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0285875**
(210) 4-2015-30016
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DAKOS

(151) 07.08.2017
(220) 28.10.2015

(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SƠN DURA VIỆT NAM (VN)
Phòng 606 tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; thuốc màu; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn); chất pha loãng dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0285876**
(210) 4-2015-30018
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MIÊN LOAN
Vựa H1-01

(151) 07.08.2017
(220) 28.10.2015

(731) NGUYỄN THỊ KIM LOAN (VN)
A2-31, H1-1, chợ đầu mối, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rau, củ, quả các loại.

---

(111) **4-0285877**
(210) 4-2015-30019
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PHÚ LIÊN
Vựa G- 23

(151) 07.08.2017
(220) 28.10.2015

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT LIÊN (VN)
G-07, G-17, G-22, G23, G-24, chợ đầu mối, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rau, củ, quả các loại.

---

(111) **4-0285878**
(210) 4-2015-30037
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Ajuste

(151) 07.08.2017
(220) 28.10.2015

(731) DOSHISHA CO. LTD (JP)
1-5-5, Higashishinsaibashi, Chuo-Ku, Osaka, Japan
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu làm mềm tóc; kem xả tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; keo xịt tóc; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; hương thơm để thắp.

---

(111) **4-0285879**
(210) 4-2015-30038
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 28.10.2015

(531) 3.7.17; 26.13.1; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNH VŨ (VN)
71 đường An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim.

Nhóm 07: Băng tải (máy móc); xi lanh dùng cho máy móc; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; xích nâng (bộ phận của máy); pít- tông cho xi lanh; pít- tông (bộ phận của máy hoặc động cơ).

Nhóm 12: Moay-ơ cho bánh xe; ổ trục cho bánh xe.

---

(111) **4-0285880**
(210) 4-2015-30039
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

翠華
TSUI WAH

(151) 07.08.2017
(220) 28.10.2015

(731) TSUI WAH INTERNATIONAL PATENT LIMITED (HK)
3rd Floor, Tsui Wah Group Centre, No.50 Lai Yip Street, Ngau Tau Kok, Kowloon, Hongkong
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ, bánh quy, bánh sữa nhỏ, bánh ngọt kiểu Trung Quốc và kiểu Châu Âu, bánh bao kiểu Trung Quốc và kiểu Châu Âu, bánh quy dẹt nhỏ, bánh quy giòn, bột ngô, kem lạnh, bột cà-ri (gia vị), cà phê, ca cao, đồ gia vị, bánh kẹo, mảnh ngô dẹt mỏng, chế phẩm ngũ cốc, thạch (bánh kẹo), mỳ nui ống, xốt may-on-ne, bánh patê, món kem mút (bánh kẹo tráng miệng), món ăn điểm tâm, mù tạc, bánh trung thu, bún phở, bột yến mạch, bánh kếp, mỳ sợi, bánh nướng, gạo, nước xốt cho sa-lát, muối nấu ăn, xốt gia vị, gia vị nêm, kem trái cây (kem lạnh), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, mỳ ống, gia vị, nem cuốn, món sushi của Nhật Bản, chè (trà), chè (trà xanh), chè (trà hòa tan), miến, bột mỳ, nấm men, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ phục vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; cửa hàng bán các món ăn ngon; dịch vụ tổ chức tiệc; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thức ăn và đồ uống và dịch vụ nhà hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua mạng internet hoặc liên kết mạng nội bộ; dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm, đồ ăn và đồ uống để ăn tại chỗ, mang đi và/hoặc giao tận nhà (do nhà hàng thực hiện); cung cấp dịch vụ đặt hàng thực phẩm mang đi hoặc giao tận nơi bằng điện thoại hoặc fax hoặc qua mạng máy tính trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0285881**
(210) 4-2015-08978
(181) 15.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

YESGO

(151) 07.08.2017
(220) 15.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOTDEAL (VN)
Tầng 2, 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ bốc xếp, phân phối và vận chuyển hàng hoá; dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa, dịch vụ cho thuê các phương tiện vận tải; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0285882**
(210) 4-2015-06357
(181) 23.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MIGRO

(151) 07.08.2017
(220) 23.03.2015

(731) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0285883**
(210) 4-2015-06795
(181) 26.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 26.03.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2; 25.5.25
(591) Nâu, vàng cam, vàng
(731) ĐỖ ANH CHIẾN (VN)
A301, lô A, chung cư đường số 20, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế: phòng khám chuyên khoa cột sống - cơ xương khớp.

---

(111) **4-0285884**
(210) 4-2015-30072
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CUHO

(151) 07.08.2017
(220) 28.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP VI THIỆN NHÂN (VN)
Số 8, Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy phát điện xoay chiều, quạt thông gió, bơm cao áp, máy khâu, máy giặt, máy hút bụi, bình bơm thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), máy phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), mũi khoan (dụng cụ cầm tay), khoan quay tay (dụng cụ cầm tay), bơm tay, dụng cụ để nạo (dụng cụ cầm tay), bình ắc quy, bộ tích điện, bình chữa cháy, máy ôzôn, đồ chứa đựng dùng trong gia đình, đồ gia dụng bằng sứ, đồ gia dụng bằng gốm, đồ đựng dùng cho nhà bếp không bằng kim loại quý, dụng cụ nhà bếp không bằng kim loại quý, bộ đồ ăn (ngoài loại dao, dĩa và thìa) không bằng kim loại quý; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán.

---

(111) **4-0285885**
(210) 4-2015-03973
(181) 12.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 12.02.2015

(531) 26.13.1; 26.1.1; 1.15.23
(591) Nâu, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XNK HOÀNG HẢI (VN)
N4C2, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Lọc cà phê, không dùng điện; bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn).

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0285886**
(210) 4-2015-01952
(181) 23.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 23.01.2015

(531) A5.5.21; 5.5.19; 5.9.15; 5.9.21
(591) Nâu, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG SPICE CÀ PHÊ (VN)
47 Tôn Thất Thiệp, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0285887**
(210) 4-2015-07496
(181) 02.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 02.04.2015

(531) 6.1.2; A1.1.10; 26.1.1; A1.11.8
(591) Nâu, xanh lục đậm, vàng nhạt, đen, be
(731) NGUYỄN HUỲNH ĐẠT (VN)
115 đường Bà Triệu, khóm 1, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán giải khát.

---

(111) **4-0285888**
(210) 4-2015-07497
(181) 02.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 02.04.2015

(531) 1.5.1; 24.15.1; A18.1.19; 18.1.23
(591) Xanh lam, da cam, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ WESHOP VIỆT NAM (VN)
Tầng 12A, tòa nhà VTC Online, số 18, đường Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trực tuyến trên internet cụ thể là dịch vụ mua bán trang sức, sản phẩm làm đẹp và sức khỏe (thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa), đồ điện tử,

điện lạnh (laptop, điện thoại di động, máy tính bảng), đồ nội thất văn phòng và gia đình (giường, tủ, bàn ăn), đồ bếp gia đình (nồi, niêu, xoong, chảo), đồ gia dụng (quạt, máy điều hòa, máy lọc không khí), dụng cụ thể thao, phụ tùng ô tô, xe máy (lốp xe), xe đạp.

---

(111) **4-0285889**
(210) 4-2015-01890
(181) 23.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TIEMPO

(151) 07.08.2017
(220) 23.01.2015

(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, bít tất, và mũ nón, khăn đội đầu.

---

(111) **4-0285890**
(210) 4-2015-30407
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH DP PHÚ MỸ (VN)
20/1C Chử Đồng Tử, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0285891**
(210) 4-2015-30490
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

JOOX

(151) 07.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) A16.1.16
(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại di động; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng điện thoại di động dùng để nén, giải nén, truyền tải, và tải về các tập tin âm thanh và video kỹ thuật số; phần mềm máy tính để nén, giải nén, truyền tải, và tải về các tập tin âm thanh và video kỹ thuật số; các bản ghi âm thanh có thể tải về được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; các bản ghi video có thể tải về được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; nhạc có thể tải về được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; âm thanh có thể tải về được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; hình ảnh có thể tải về được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; văn bản có thể tải về được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; các ấn phẩm có thể tải về được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; các tín hiệu có thể tải về được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; phần mềm có thể tải về được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; thông tin có thể tải về được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; dữ liệu có thể tải về được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, cụ thể là bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và bằng trang web toàn cầu; mã được cung cấp thông qua mạng lưới viễn thông, bằng cách giao hàng trực tuyến và bằng internet và trang web toàn cầu; ứng dụng điện thoại di động trong các lĩnh vực âm nhạc và giải trí; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí; phần mềm ứng dụng dựa trên web và internet; các chương trình máy tính dùng để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; các chương trình máy tính (phần mềm tải về); các ấn phẩm điện tử, có thể tải về; trò chơi máy tính tải về từ internet; giao diện cho máy vi tính; trình duyệt internet; ứng dụng, cơ sở dữ liệu, web và tập tin máy chủ; phần mềm tích hợp trong một bộ phận phần cứng máy tính; phần mềm máy tính cho công nghệ không dây để cung cấp thông tin liên lạc giữa các máy tính và giữa nhiều máy tính và mạng máy tính địa phương và toàn cầu; các chương trình máy tính; các chương trình máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy tính; các tập tin nhạc có thể tải về; phim có thể tải về từ internet; đầu đọc đa phương tiện; máy ghi; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi chép, xử lý, tiếp nhận, tái tạo, truyền, chỉnh sửa, nén, giải nén, phát đi, kết hợp và/hoặc tăng cường âm thanh, hình ảnh video, đồ họa và dữ liệu; hệ thống truyền thông kỹ thuật số; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; đĩa quang ghi âm-ghi hình kỹ thuật số; điện thoại di động; thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ ngân hàng, hộp đựng thẻ và thẻ nhận dạng được mã hóa; máy ảnh kỹ thuật số; chất bán dẫn; hệ thống kiểm soát truy cập.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí bằng việc chia sẻ các bản ghi âm, hình ảnh và video trên mạng viễn thông di động hoặc internet; giải trí; dịch vụ trò chơi trực tuyến; cung cấp nhạc (không thể tải về) thông qua mạng viễn thông di động hoặc internet; xuất bản sách điện tử và tạp chí trên mạng; sản xuất bản ghi âm; sản xuất các chương trình truyền hình; sản xuất các chương trình phát sóng; sản xuất các chương trình giải trí truyền hình; phân phối các bộ phim; cung cấp nhạc trực tuyến; cung cấp video trực tuyến; cung cấp thông tin về các chương trình phát thanh; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến; thông tin giải trí; cung cấp tiện nghi cho giải trí cụ thể là máy tính và thiết bị mạng cho việc truy cập internet; tổ chức các cuộc thi giải trí; xuất bản trực tuyến các sách và tạp chí điện tử; xuất bản sách; sắp xếp và tiến hành các hội nghị; tổ chức các cuộc thi giáo dục hoặc giải trí.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ máy tính hoặc ứng dụng thiết bị đầu cuối không dây có tính năng phần mềm để cho phép hoặc hỗ trợ cho việc chỉnh sửa và tái tạo âm thanh, phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ cho việc thu âm, xử lý, tiếp nhận, tái tạo, truyền, chỉnh sửa, nén, giải nén, phát thanh, kết hợp và/hoặc tăng cường âm thanh, hình ảnh video, đồ họa và dữ liệu, phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ nhận dạng giọng nói, phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ tin nhắn thoại, phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ tải lên, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp các phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin qua mạng truyền thông hoặc mạng internet; cung cấp dịch vụ máy tính dùng để tải phần mềm máy tính thông qua mạng viễn thông di động và internet; dịch vụ mạng máy tính và dịch vụ trong đó một hệ thống máy tính trung tâm cho phép truy cập vào các chương trình khác nhau bởi những người sử dụng khác nhau cùng một lúc; thiết kế, xây dựng và duy trì trang web; làm chủ các trang web máy tính (trang web); cho thuê máy chủ web; dịch vụ máy tính được cung cấp trực tuyến, tương tác hoặc qua mạng internet; cung cấp công cụ tìm kiếm cho internet; lập trình máy tính; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; chuyển đổi các dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật chất thành phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ phát triển máy tính cho mạng nội bộ và cổng thông tin dựa trên web; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến nó; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; xử lý dữ liệu máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm dựa trên web; dịch vụ xác thực mạng; xây dựng và duy trì trang web cho người khác; lên kế hoạch và xây dựng các trang web; cho thuê phần cứng máy tính; đăng ký tên miền; thiết kế trang web; thiết kế công nghiệp phần cứng máy tính; thiết kế sản phẩm; thiết kế đồ họa và nghệ thuật; kiểm soát chất lượng; cung cấp các thông tin liên quan đến thiết kế quần áo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không thể tải về; cho thuê máy chủ mạng; dịch vụ quản lý an ninh mạng lưới.

---

(111) **4-0285892**
(210) 4-2015-30095
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VOREX
Tools International

(151) 07.08.2017
(220) 29.10.2015

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1
(591) Đen, xám, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN THỊNH (VN)
106/3 Nguyễn Kim, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kìm; tuốc-nơ-vít; cờ-lê; ống tuýp mở bu lông; lưỡi cưa; thanh vặn ống tuýp; dụng cụ mở bu lông bằng vít.

---

(111) **4-0285893**
(210) 4-2015-30512
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.4; A1.1.2
(591) Nâu, vàng đồng, cam đất, đỏ đô, vàng tươi, trắng
(731) TẠ VĂN CƯỜNG (VN)
Khu 10, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu gạo; rượu vôtca; rượu uýt ki; rượu khai vị; rượu mạnh (đồ uống).

---

(111) **4-0285894**
(210) 4-2015-30596
(181) 03.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 03.11.2015

(531) A26.11.12; A25.7.6; 26.1.6; A25.7.7
(591) Nâu, da cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN P Q HẢI QUỐC (VN)
Số 279, đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước ép trái cây; nước sinh tố (đồ uống).

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; cho thuê xe; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0285895**
(210) 4-2015-30250
(181) 30.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 30.10.2015

(531) 3.1.4; A3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÓM ĐỈNH (VN)
218 Hà Tôn Quyền, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy.

---

(111) **4-0285896**
(210) 4-2015-30477
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 5.5.16; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM D&G (VN)
75/82 Trần Văn Đang, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; kem tẩy tế bào chết; sữa rửa mặt; nước hoa; kem dưỡng trắng da; kem tẩy lông.

---

(111) **4-0285897**
(210) 4-2015-30211
(181) 30.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 30.10.2015

(531) A1.5.3; 1.17.11
(591) Trắng, vàng, đỏ đô
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIM LINH PHÁT (VN)
E 102A, tổ 5, KP 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(111) **4-0285898**
(210) 4-2015-30507
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 20.7.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, da cam
(731) DƯƠNG MAI TRANG (VN)
P18, C31 khu tập thể Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0285899**
(210) 4-2008-23014
(181) 24.10.2018
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 07.08.2017
(220) 24.10.2008

(531) 26.4.2; A25.7.8; 25.12.25; 26.4.9
(591) Trắng, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám
(731) PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 9 Đào Duy Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến và hỗ trợ thương mại, tổ chức hội chợ triển lãm với mục đích quảng cáo và thương mại; quảng bá doanh nghiệp; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo; đánh giá công việc kinh doanh thương mại.

Nhóm 36: Đầu tư vốn trong và ngoài nước.

Nhóm 38: Dịch vụ phát chương trình trò chuyện trên truyền hình.

Nhóm 41: Tổ chức hội thảo, hội nghị; tổ chức các khoá đào tạo.

---

(111) **4-0285900**
(210) 4-2014-30416
(181) 08.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

CHUNGDAHM April Institute

(151) 07.08.2017
(220) 08.12.2014

(731) CHUNGDAHM LEARNING, INC. (KR)
Shinyoung Bldg. 68-5, Chungdahm-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng, cụ thể là máy dùng để niêm phong phong bì, máy gấp nếp giấy, dụng cụ cắt/xén giấy, dụng cụ dập ghim; vòng chun bằng cao su (văn phòng phẩm); đồ dùng nhà trường (văn phòng phẩm), cụ thể là dụng cụ viết, bút, bút chì, bút chì cơ học (tự đẩy ngòi), cục tẩy, bút đánh dấu, bút sáp/bút chì màu, bút nhớ dòng; bìa hồ sơ, sổ ghi chép, giấy, kẹp giấy, dụng cụ gọt bút chì, hồ dán và dụng cụ đánh dấu trang sách; sổ tay; sổ tay nhỏ (bỏ túi); cục tẩy bằng cao su; chất lỏng dùng để sửa các sai sót trên văn bản giấy (như là một dạng bút xóa bằng chất lỏng); hộp đựng bút hoặc bút chì; vật liệu để làm mô hình, cụ thể là đất nặn, giấy và gỗ; đất sét để làm mô hình; khuôn dùng để làm mô hình đất sét; vật liệu của nghệ sỹ, cụ thể là màu vẽ, bút lông để vẽ, đất nặn, giấy và gỗ; đồ dùng giảng dạy trừ thiết bị giảng dạy, cụ thể là phấn, dụng cụ để xóa phấn trên bảng đen và bảng viết phấn; sách ảnh; sách truyện hài; sách hướng dẫn trong lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ; bách khoa toàn thư; sách trong lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ; tạp chí in được xuất bản định kỳ như tạp chí và báo trong lĩnh vực nghiên cứu

ngôn ngữ; xuất bản phẩm được in, cụ thể là tạp chí và báo trong lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ; sách học hoặc báo trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ; vở viết dùng trong trường học; sổ tay hướng dẫn trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ; ấn phẩm in, cụ thể là các chỉ dẫn/bảng hiệu bằng giấy, sách, sách hướng dẫn, chương trình giảng dạy, bản tin, thẻ thông tin và sách mỏng/tài liệu quảng cáo trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ.

---

(111) **4-0285901**
(210) 4-2015-27933
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

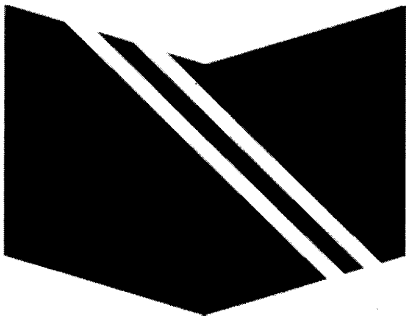

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(531) 26.5.1; A26.11.9; 26.15.15; 24.1.1; 24.15.21
(731) CONTINENTAL TIRE THE AMERICAS, LLC (US)
1830 MacMillan Park Drive, SC 29707 Fort Mill, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm, lốp của xe cộ.

---

(111) **4-0285902**
(210) 4-2015-28436
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) 3.7.1; A3.7.24; 3.7.17; 3.7.19; 2.9.14; A2.9.15; 21.3.23
(591) Đen, cam, cam đậm
(731) PHẠM QUANG ĐẠT (VN)
83/107E Tuệ Tĩnh, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phân phối (không bao gồm phân phát, vận chuyển), bán buôn, bán lẻ các sản phẩm thể thao, võ thuật; quảng cáo các sản phẩm, sự kiện liên quan đến thể thao, võ thuật; quản lý kinh doanh phòng tập thể thao, võ thuật.

---

(111) **4-0285903**
(210) 4-2015-27615
(181) 07.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BPM PHARMA

(151) 08.08.2017
(220) 07.10.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14; 4.5.2; 4.5.3; A1.13.15
(591) Xanh lá cây, xanh, trắng, cam, vàng, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH BIOPHARM VIỆT NAM (VN)
Nhà E10, ngõ 132, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm, kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế; đệm chống loét; mua bán giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm; con giống vật nuôi làm thuốc cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống; dược liệu tươi; trái cây tươi; rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0285904**
(210) 4-2015-27907
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Minh Khang Hoàn

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MINH THÀNH (VN)
Số nhà 234 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285905**
(210) 4-2015-27918
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HONZIKA

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT PHỤ TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)
Số 130 đường Lê Gia Định, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy và phụ tùng xe máy như: vành xe; giảm xóc; gương; xích xe máy; tay nắm.

---

(111) **4-0285906**
(210) 4-2015-27908
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

QUEENVELL

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0285907**
(210) 4-2015-27909
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

QUEENVELL

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0285908**
(210) 4-2015-27911
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EKYDO

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0285909**
(210) 4-2015-27912
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EKYDO

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0285910**
(210) 4-2015-27913
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HEPGENTEX

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0285911**
(210) 4-2015-27914
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MIDZO

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0285912**
(210) 4-2015-27916
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KEATABS

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0285913**
(210) 4-2015-27983
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(531) A5.1.16; A5.1.5; A26.11.12; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh cốm, xanh lá cây, xám
(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG THUẬN THÀNH (VN)
1081 ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cây giống, hạt giống.

---

(111) **4-0285914**
(210) 4-2015-27984
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(531) A5.1.5; A5.1.16; A26.11.12; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh cốm, xám
(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG THUẬN THÀNH (VN)
1081 ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cây giống, hạt giống.

---

(111) **4-0285915**
(210) 4-2015-27931
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(531) 26.1.2
(591) Trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY GIA ĐỊNH (VN)
152 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thang máy.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì thiết bị nâng chuyển như: cần trục, thang máy.

---

(111) **4-0285916**
(210) 4-2015-27917
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KEATABS

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0285917**
(210) 4-2015-27934
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(531) 26.5.1; A26.11.9; 26.15.15; 24.1.1; 24.15.21
(731) CONTINENTAL TIRE THE AMERICAS, LLC (US)
1830 MacMillan Park Drive, SC 29707 Fort Mill, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm, lốp của xe cộ.

---

(111) **4-0285918**
(210) 4-2015-27956
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(531) A18.1.8; 18.1.23; 26.13.25
(591) Trắng, xanh đen
(731) PHẠM TRUNG HẢI ĐĂNG (VN)
67 ấp B1, xã Thạnh Thắng, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ niêm phong hàng hóa; tem nhãn niêm phong; khóa niêm phong.

---

(111) **4-0285919**
(210) 4-2015-27957
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TUẤN A.MI

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(731) HỘ KINH DOANH TUẤN A.MI (VN)
240 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp: cắt uốn tóc; tạo mẫu tóc; nhuộm tóc, gội đầu, sơn sửa móng tay và móng chân, chăm sóc da.

---

(111) **4-0285920**
(210) 4-2015-27999
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOMBIA

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH BOMBIA (VN)
Lô 58 - 60 đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0285921**
(210) 4-2015-24309
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 04.09.2015

(531) A5.5.20; A5.3.13; 5.3.16; 26.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.1
(591) Đen, trắng, vàng cam, xanh lá cây (đậm, nhạt), xanh dương, tím, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUÀ TẶNG CUỘC SỐNG (VN)
346 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thiên nhiên.

Nhóm 10: Túi chườm nóng (thảo mộc).

---

(111) **4-0285922**
(210) 4-2015-25832
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 21.09.2015

(531) 4.3.20; 26.13.25; A3.7.24; 1.15.23; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng cam, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VU TRÂN (VN)
20 Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý; nhựa tổng hợp (dạng thô)/chưa xử lý; cacbonat.

---

(111) **4-0285923**
(210) 4-2015-25833
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 21.09.2015

(531) 4.3.20; 1.15.23; 26.13.25; 26.13.1; A3.7.24
(591) Đỏ, vàng cam, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VU TRÂN (VN)
20 Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý; nhựa tổng hợp (dạng thô)/chưa xử lý; cacbonat.

---

(111) **4-0285924**
(210) 4-2015-25918
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 22.09.2015

(531) A5.3.15; 26.1.1; 25.5.2
(591) Xanh lá cây, cam đất, trắng
(731) CÔNG TY TNHH LONG HƯNG (VN)
Km 1929, quốc lộ 1A, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu; thuốc đuổi sâu bọ; chất diệt nấm và chất trừ vật có hại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật gồm: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu; thuốc đuổi sâu bọ; chất diệt nấm và chất trừ vật có hại.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách đường bộ.

---

(111) **4-0285925**
(210) 4-2015-25973
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 22.09.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ QUÂN NGUYÊN (B K) (VN)
237/55 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần lót.

---

(111) **4-0285926**
(210) 4-2015-24293
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 04.09.2015

(531) A26.11.9; 26.13.25; 1.15.23; A26.4.24
(591) Đen, trắng, ghi đậm, ghi nhạt
(731) SHANTOU SEMDI CULTURAL CREATIVITY CO., LTD. (CN)
Tangxia Nanhan Garden, Xiachen Village, Shanghua Town, Chenghai District, Shantou City, Guangdong, P.R.China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi; súng hơi ngắn (đồ chơi); trò chơi chỉ chơi trong nhà; xe cộ đồ chơi; đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio; trò chơi cờ; thiết bị tập luyện thể hình; đồ trang trí cho cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

---

(111) **4-0285927**
(210) 4-2015-24722
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 09.09.2015

(531) 26.1.2
(591) Nâu, đỏ, vàng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CÀ PHÊ MINH MẪN (VN)
Số 432/18/7 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê các loại.

---

(111) **4-0285928**
(210) 4-2015-24735
(181) 09.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 09.09.2015

(531) 6.1.2; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH WILSONS HILL VIỆT NAM (VN)
Số 7, đường Nội khu Garden Plaza 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0285929**
(210) 4-2015-25899
(181) 21.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

WELTA

(151) 08.08.2017
(220) 21.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH CƯỜNG & THỊNH (VN)
Số 1A, ngách 109, ngõ 559, Đông Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

Nhóm 09: Pin mặt trời; dây điện; cuộn dây điện từ.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; quạt điện; máy/thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0285930**
(210) 4-2015-27491
(181) 06.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CANSKEL

(151) 08.08.2017
(220) 06.10.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂM AN PHÁT (VN)
Số 02 đường số 5, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285931**
(210) 4-2015-24277
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 04.09.2015

(531) 3.7.16; A3.7.24; A26.4.5; 26.4.4
(731) JAPAN LIFE CO., LTD (JP)
8-5, Nishikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng, chất xơ để ăn kiêng, chế phẩm vi-ta-min, chế phẩm dùng để tắm cho mục đích y tế, chất ăn kiêng cho gia súc.

---

(111) **4-0285932**
(210) 4-2015-25399
(181) 16.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 16.09.2015

(531) 25.1.25; 5.3.19; 5.13.6; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU THẾ GIỚI (VN)
I7 Châu Thới, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Nước ép trái cây (chứa cồn); rượu khai vị có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu uýt ki; rượu vốt ca.

Nhóm 35: Mua bán nước ép trái cây (chứa cồn), rượu khai vị có cồn, đồ uống được chưng cất, rượu vang, rượu uýt ki, rượu vốt ca; quảng cáo thương mại.

---

(111) **4-0285933**
(210) 4-2015-26116
(181) 23.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 23.09.2015

(531) A1.5.3; A18.1.9; 14.7.6
(731) CÔNG TY CP NGHIÊN CỨU VÀ CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn I, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; cho thuê chỗ để xe; vận chuyển hành khách; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; dịch vụ kéo xe.

---

(111) **4-0285934**
(210) 4-2015-26130
(181) 23.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CITILIN

(151) 08.08.2017
(220) 23.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, Đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0285935**
(210) 4-2015-26754
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 29.09.2015

(531) 3.5.5; 5.7.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ AN BÌNH (VN)
470/8 tỉnh lộ 43, khu phố 5, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại.

---

(111) **4-0285936**
(210) 4-2015-24522
(181) 08.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 08.09.2015

(531) 26.1.2; 24.15.21
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIA HIỆP (VN)
174/1A Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, dép, giầy, quần áo lót, thắt lưng (trang phục) bít tất.

---

(111) **4-0285937**
(210) 4-2015-27910
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HEPGENTEX

(151) 08.08.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0285938**
(210) 4-2015-24601
(181) 08.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 08.09.2015

(531) 26.5.1; A17.2.2; A26.3.5; 26.7.25
(591) Cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VIỆT (VN)
Số 35/1 quốc lộ 1A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy phát điện, tủ điện.

---

(111) **4-0285939**
(210) 4-2015-26021
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 22.09.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) LÊ VĂN QUÂN (VN)
Số 122, tổ dân phố 1, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0285940**
(210) 4-2015-26752
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 29.09.2015

(531) A5.1.5; A5.1.16; 1.15.21; 24.17.18
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (VN)
Số 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm; tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí kinh doanh; tranh nghệ thuật; phiên bản đồ hoạ.

Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; đại lý thông tin thương mại; định giá các cơ hội kinh doanh (là việc nghiên cứu mức độ khả thi của cơ hội kinh doanh cũng như lợi nhuận mà các cơ hội đó mang lại); dịch vụ kết nối kinh doanh và cung cấp các cơ hội kinh doanh (là việc kết nối giữa tổ chức/cá nhân này với tổ chức/cá nhân khác để trao đổi mua bán hàng hoá hoặc dịch vụ nhằm tạo ra lợi nhuận tối ưu).

Nhóm 41: Xuất bản sách; cho thuê sách; phát hành sách, ấn phẩm, tạp chí.

---

(111) **4-0285941**
(210) 4-2015-23376
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EIFELDIVA

(151) 08.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285942**
(210) 4-2015-23377
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MIDAZDIVA

(151) 08.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285943**
(210) 4-2015-23378
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NOBELDIVA

(151) 08.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285944**
(210) 4-2015-23392
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) 5.3.6; 25.7.25; A5.3.14
(591) Nâu, xanh lá cây, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÁY (VN)
Số 71/1/88, Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ; khẩu trang (trang phục).

---

(111) **4-0285945**
(210) 4-2015-24047
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 03.09.2015

(531) 26.3.1; 26.3.2
(591) Đỏ, trắng, xanh dương
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á (VN)
34A - 34B, phố Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và tiền tệ, bao gồm: dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0285946**
(210) 4-2015-24048
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 03.09.2015

(531) 26.3.2; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á (VN)
34A - 34B, phố Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và tiền tệ, bao gồm: dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0285947**
(210) 4-2015-23379
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ABBADIVA

(151) 08.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285948**
(210) 4-2015-24273
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KAIZENKAIJYUN

(151) 08.08.2017
(220) 04.09.2015

(731) JAPAN LIFE CO., LTD (JP)
8-5, Nishikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng, chất xơ để ăn kiêng, chế phẩm vi-ta-min, chế phẩm dùng để tắm cho mục đích y tế, chất ăn kiêng cho gia súc.

---

(111) **4-0285949**
(210) 4-2015-33476
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PUMALAC SVG

(151) 08.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THẢO MỘC HƯƠNG (VN)
Số 92, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0285950**
(210) 4-2015-23393
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NERAPIN

(151) 08.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285951**
(210) 4-2015-23394
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

URSOTEROL

(151) 08.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285952**
(210) 4-2015-23395
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

IMGRAVIR

(151) 08.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285953**
(210) 4-2015-23396
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LIZETRIC

(151) 08.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285954**
(210) 4-2015-23556
(181) 28.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Sukoka

(151) 08.08.2017
(220) 28.08.2015

(731) STEVEN ERWIN WIJAYA (ID)
JaLan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk Jakarta Barat, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kẹo.

---

(111) **4-0285955**
(210) 4-2015-23557
(181) 28.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Jagoan Neon

(151) 08.08.2017
(220) 28.08.2015

(731) STEVEN ERWIN WIJAYA (ID)
JaLan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk Jakarta Barat, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kẹo.

---

(111) **4-0285956**
(210) 4-2015-23558
(181) 28.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Split

(151) 08.08.2017
(220) 28.08.2015

(731) STEVEN ERWIN WIJAYA (ID)
JaLan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk Jakarta Barat, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kẹo.

---

(111) **4-0285957**
(210) 4-2015-32971
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 24.11.2015

(531) 24.13.1; 26.3.23
(731) 2XU PTY LTD (AU)
243 Burwood Road, Hawthorn Victoria 3122, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Miếng đệm (sử dụng cho mục đích y tế) và quần áo bó sát (sử dụng cho mục đích y tế) nằm trong nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo nam giới và nữ giới, đồ đi chân, đồ đội đầu bao gồm quần áo bơi, quần áo chạy bộ, quần áo đạp xe, quần áo thể thao.

---

(111) **4-0285958**
(210) 4-2015-24050
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HI-BEAM

(151) 08.08.2017
(220) 03.09.2015

(731) DEG INDUSTRIAL SUPPLIES SDN. BHD. (MY)
No. 3, Jalan Subang 6, Taman Perindustrian Subang, USJ 1, 47600 Subang Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng dùng trong công nghiệp, dùng cho đường phố, cho mục đích gia dụng và thương mại; đèn LED (thiết bị chiếu sáng); phụ kiện cho đèn huỳnh quang trong nhà; thiết bị chiếu sáng sử dụng công nghệ LED; đèn trang trí.

---

(111) **4-0285959**
(210) 4-2016-38664
(181) 05.12.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 05.12.2016

(531) 6.1.2; 5.7.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, vàng cam, xanh lá mạ, trắng xanh
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ NA SON (VN)
Xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo nếp.

---

(111) **4-0285960**
(210) 4-2016-30896
(181) 05.10.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 05.10.2016

(531) 2.3.9; 2.3.1; 2.3.12; A5.1.5; 26.1.1; 25.5.25; 19.9.1; 7.5.10; 5.5.19
(591) Nâu, vàng, xanh lá cây, trắng, đen, xanh da trời
(731) HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ NAM VIÊM (VN)
Xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Tương.

---

(111) **4-0285961**
(210) 4-2015-33110
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.7.6
(591) Trắng, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THỊNH LỢI (VN)
350 Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Khuôn bằng kim loại.

Nhóm 42: Thiết kế khuôn bằng kim loại.

---

(111) **4-0285962**
(210) 4-2015-33009
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 24.11.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHONG CÁCH THỜI TRANG MINH CHÂU (VN)
459D Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0285963**
(210) 4-2015-33097
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 15.7.1; 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT VÀ HÓA CHẤT MIỀN NAM (VN)
Lô F6, đường số 4, khu công nghiệp Thịnh Phát, ấp 3, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp: chất bôi trơn; dầu nhờn; dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế; xăng; gazolin.

---

(111) **4-0285964**
(210) 4-2015-33107
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.4.1
(591) Trắng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG SCT VIỆT NAM (VN)
Số 14 hẻm 83/32/4 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng (đèn chiếu sáng dùng cho gia đình, đèn chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng bằng đèn LED).

---

(111) **4-0285965**
(210) 4-2015-33433
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Veloce

(151) 08.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) NGUYỄN THẾ HÒA (VN)
Số 38-84 đường Đại Học Dân Lập, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày thể thao.

---

(111) **4-0285966**
(210) 4-2015-33033
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PJ's COFFEE & TEA

(151) 08.08.2017
(220) 24.11.2015

(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Xanh tím, đỏ, vàng da cam, đen, trắng
(731) NEW ORLEANS BREW, L.L.C. (US)
180 New Camellia Boulevard, Suite 100, Covington, Louisiana 70433, United States
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến (qua mạng internet) bao gồm bán lẻ cà phê và trà; dịch vụ nhượng quyền thương mại (franchising), cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh có liên quan đến việc thành lập và điều hành hoạt động hàng ngày của quán cà phê và nhà hàng ăn uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0285967**
(210) 4-2015-33474
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

INTERLAC SVG

(151) 08.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THẢO MỘC HƯƠNG (VN)
Số 92 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0285968**
(210) 4-2015-32972
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 24.11.2015

(531) 24.13.1; 26.3.23
(731) 2XU PTY LTD (AU)
243 Burwood Road, Hawthorn Victoria 3122, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Miếng đệm (sử dụng cho mục đích y tế) và quần áo bó sát (sử dụng cho mục đích y tế) nằm trong nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo nam giới và nữ giới, đồ đi chân, đồ đội đầu bao gồm quần áo bơi, quần áo chạy bộ, quần áo đạp xe, quần áo thể thao.

---

(111) **4-0285969**
(210) 4-2015-33017
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 24.11.2015

(531) 24.9.1; 5.7.1
(731) CÔNG TY TNHH RANG MI NI (VN)
20-20A Nguyễn Thị Huỳnh, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); kem lạnh; ca cao; bánh kẹo; sôcôla.

---

(111) **4-0285970**
(210) 4-2015-33137
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh, xanh sẫm, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Con giống; cây giống; hạt giống; trái cây tươi; rau tươi; thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0285971**
(210) 4-2015-33138
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PHU NONG

(151) 08.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh, xanh sẫm, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0285972**
(210) 4-2015-32996
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Hương vị Việt
PHỞ ÔNG HOÀNG

(151) 08.08.2017
(220) 24.11.2015

(531) A3.4.2; A11.3.7; A1.1.10; 25.1.6; 26.1.1
(591) Cam, xám, nâu, trắng
(731) NGUYỄN THANH HUỆ (VN)
797 Hưng Phú, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán phở.

---

(111) **4-0285973**
(210) 4-2015-33218
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 1.3.1; 24.1.1; 3.1.1; A3.1.22
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SPT (VN)
18/10 Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vốtca; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu rum; rượu mạnh.

---

(111) **4-0285974**
(210) 4-2015-33135
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh, xanh sẫm, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(111) **4-0285975**
(210) 4-2015-33136
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh, xanh sẫm, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0285976**
(210) 4-2015-33410
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BÒ VÀNG NÚI ĐÁ
ĐOÀN KẾT

(151) 08.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN ĐOÀN KẾT (VN)
Tổ 7, thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 29: Thịt bò.

---

(111) **4-0285977**
(210) 4-2015-33416
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 08.08.2017
(220) 27.11.2015

(531) 1.17.11; 26.1.1; A1.1.10
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0285978**
(210) 4-2015-33417
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

OPOHOME

(151) 08.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0285979**
(210) 4-2015-33418
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

OPOAUTO

(151) 08.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0285980**
(210) 4-2015-33419
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

OPOGEP

(151) 08.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0285981**
(210) 4-2016-00356
(181) 07.01.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

RANGOS®

(151) 08.08.2017
(220) 07.01.2016

(531) 26.1.1
(591) Đen, xám
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Số 5 ngõ 70, tổ dân phố Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; vòi xịt nước trong nhà vệ sinh; vòi khóa nước dùng trong nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0285982**
(210) 4-2014-26368
(181) 30.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 30.10.2014

(531) 2.1.1; 26.1.1
(591) Vàng, cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ BỘT MÌ (VN)
Lô 32C/I đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê, lương thực thực phẩm, mì, phở, bún, miến, mì ống (nui), cháo, ca cao, đường, sữa, bột mì, bột trộn sẵn, bánh kẹo, mứt, nước giải khát, trà (chè), bột giải khát hòa tan.

---

(111) **4-0285983**
(210) 4-2014-30275
(181) 08.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 08.12.2014

(531) A5.3.15; 26.1.2
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng
(731) 1. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẠNH THÁI (VN)
Ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
2. HSIEH TSUNG CHIH (TẠ TÔN CHÍ) (VN)
Ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

Nhóm 30: Cà phê, chè; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả (đồ uống); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0285984**
(210) 4-2014-27505
(181) 11.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

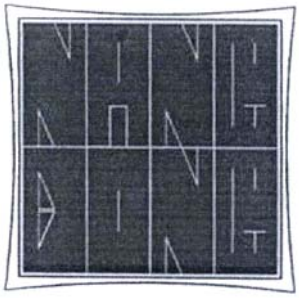

(151) 09.08.2017
(220) 11.11.2014

(531) A25.7.8; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM NĂNG ĐỘNG (VN)
Lầu 19, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, cụ thể là: giấy; dao rọc giấy; bút dùng cho văn phòng; máy dập ghim không dùng điện và ghim dập (dùng cho văn phòng); dụng cụ kẹp hồ sơ dùng cho văn phòng; bìa hồ sơ dùng cho văn phòng.

---

(111) **4-0285985**
(210) 4-2015-30990
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) A26.11.12; 5.7.1; 3.5.5; A3.5.24
(591) Đỏ, nâu
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH PHƯƠNG NGUYÊN (VN)
Tổ 05, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; các sản phẩm làm từ cà phê; trà; các sản phẩm làm từ trà.

---

(111) **4-0285986**
(210) 4-2015-31031
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) 26.4.1; 26.4.4
(591) Trắng, đỏ đun
(731) CÔNG TY TNHH HÀNH TRÌNH EXOTIC (VN)
Phòng 226, khách sạn ATS, 33B Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Kinh doanh lữ hành quốc tế, nội địa; đại lý hướng dẫn khách du lịch; tham quan (du lịch); vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Đặt phòng khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0285987**
(210) 4-2015-30599
(181) 03.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 03.11.2015

(531) 26.3.1; A26.3.6
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MỸ ÚC (VN)
7/18/1B đường Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Vải bạt dùng để che chắn nắng mưa.

---

(111) **4-0285988**
(210) 4-2015-30791
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) 26.4.2; 7.3.1
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CỬA PHÚ MỸ HƯNG (VN)
58 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa lõi thép.

---

(111) **4-0285989**
(210) 4-2015-31055
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) 26.3.23
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM ĐÔ THÀNH (VN)
Khu công nghiệp vừa và nhỏ, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán nhôm.

Nhóm 37: Lắp đặt liên quan đến sản phẩm nhôm.

---

(111) **4-0285990**
(210) 4-2015-31093
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SUMAY Q

(151) 09.08.2017
(220) 06.11.2015

(731) ĐÀO THỊ LAN ANH (VN)
Tổ dân phố số 3, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn lót.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(111) **4-0285991**
(210) 4-2015-31054
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH MIA VIỆT NAM (VN)
21 Tôn Thất Thiệp, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn choàng; mũ vải; giày; cà-vạt; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, mắt kính, giày dép, cà vạt, thắt lưng, túi xách, ví, mũ, khăn choàng.

---

(111) **4-0285992**
(210) 4-2015-31575
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GELATO

(151) 09.08.2017
(220) 11.11.2015

(731) GELATO GROUP AS (NO)
Snaroyveien 30C, 1360 Fornebu, Norway
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để sử dụng trong thiết kế, tùy biến, ra lệnh, in và phân phối và tạo điều kiện cho việc in ấn và phân phối tài liệu in.

Nhóm 40: Dịch vụ in và dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực in.

Nhóm 42: Lưu trữ vào máy tính chủ phần mềm để sử dụng trong thiết kế, tùy biến, ra lệnh, in và phân phát và tạo điều kiện cho việc in ấn và phân phối tài liệu in; lưu trữ vào máy tính chủ cơ sở web trực tuyến cho người khác để xem xét các mẫu thiết kế cho văn phòng phẩm và tài liệu in, để tùy biến thiết kế tài liệu in, và để đặt lệnh và phân phối tài liệu in.

---

(111) **4-0285993**
(210) 4-2015-31576
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CARTO VIZIGO

(151) 09.08.2017
(220) 11.11.2015

(731) BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
3333 Diamond Canyon Road, Diamond Bar, CA 91765 USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Bộ ống dẫn vào lòng mạch.

---

(111) **4-0285994**
(210) 4-2015-31033
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Smart

(151) 09.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút viết; tập vở học sinh; mực viết máy; phấn viết bảng; keo dán dùng cho văn phòng hoặc gia đình; đế (hộp) cắm bút.

---

(111) **4-0285995**
(210) 4-2015-31034
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Smart

(151) 09.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) 26.13.25; 13.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút viết; tập vở học sinh; mực viết máy; phấn viết bảng; keo dán dùng cho văn phòng hoặc gia đình; đế (hộp) cắm bút.

---

(111) **4-0285996**
(210) 4-2015-31130
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZINACHI

(151) 09.08.2017
(220) 06.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0285997**
(210) 4-2015-31597
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 11.11.2015

(531) 26.2.7; 26.13.25; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bìa đỡ và kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); dụng cụ vẽ; dụng cụ cắt rọc giấy (văn phòng phẩm); giấy dùng trong văn phòng và học tập.

---

(111) **4-0285998**
(210) 4-2015-30978
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) 11.3.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỦ QUÁN VIỆT NAM (VN)
Số 3 C7 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Mua bán rượu (đồ uống có cồn).

---

(111) **4-0285999**
(210) 4-2015-31014
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 05.11.2015

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Xe máy; ghi đông xe máy; ốp xe máy (dàn áo xe máy); chân chống xe máy; đai và xích truyền động cho xe máy; xe ô tô; xe ô tô chở khách; xe tải; xe tải nhỏ chở hàng hóa hoặc người; xe đạp; xe buýt; xe buýt đường dài; xe thể thao; xe đa dụng; xe đông lạnh; xe cứu thương; xe tải tải trọng lớn; tàu đệm khí; xe bọc thép; séc măng phanh dùng cho xe cộ (vòng găng phanh); bánh xe; mô tơ và động cơ cho xe cộ trên mặt đất; hộp số cho xe cộ trên mặt đất; trục dùng cho xe cộ; cơ cấu lái dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung xe; khớp ly hợp cho xe cộ; khớp nối trục cho xe cộ trên mặt đất; trục truyền động dùng cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; tua bin thủy lực dùng cho xe cộ trên mặt đất; chân ga dùng cho xe cộ; bàn đạp ly hợp (chân côn) dùng cho xe cộ; khớp ly hợp cho hệ thống động cơ dùng cho xe cộ trên mặt đất; túi bọc bánh xe và lốp xe; cần số dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung mui xe; còi điện dùng cho xe cộ; bộ chuyển hướng (bộ biến đổi mô-men) dùng cho xe cộ trên mặt đất; khớp nối thủy lực cho xe cộ mặt đất; bánh xe; ổ trục cho bánh xe; vành bánh xe dùng cho xe cộ; giá đỡ và giá để hành lý dùng cho xe cộ; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ; cái chắn bùn dùng cho xe cộ; bộ giảm xóc dùng cho xe cộ; xích chống trượt dùng cho xe cộ; báo động chống trộm dùng cho xe cộ; phanh dùng cho xe cộ; giảm xóc bằng thủy lực và bằng lò xo dùng cho xe cộ trên mặt đất; vỏ bọc nội thất dùng cho xe xộ; túi khí dùng cho xe cộ; thiết bị lau kính chắn gió dùng cho xe cộ; bánh lái xe cộ; đèn tín hiệu báo rẽ (xi nhan) dùng cho xe cộ; nắp chụp moay ơ bánh xe; kính chắn gió; cần gạt nước kính chắn gió; cửa kính cho xe cộ; ghế ngồi cho xe cộ; nắp bình xăng dùng cho xe cộ; vỏ bọc xe đã được tạo hình; van cho lốp xe; khung gầm cho xe cộ; bơm hơi (phụ kiện xe); thanh truyền cho xe cộ, không phải là bộ phận của đầu máy, và động cơ; hộp tay quay cho cơ cấu của xe cộ (không dùng cho đầu máy); bánh xe cho xe cộ trên mặt đất; bình xăng cho xe cộ trên mặt đất.

---

(111) **4-0286000**
(210) 4-2015-33594
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 30.11.2015

(531) 3.4.7; 6.1.2; 26.1.1; 25.1.5
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THANH BÌNH (VN)
Số 11D, đường Trần Phú, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán trà (chè).

---

(111) **4-0286001**
(210) 4-2015-18509
(181) 15.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 15.07.2015

(531) 26.1.1; 26.3.23; A25.3.3; 25.3.1
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THÔN TRANG VÀNG (VN)
713/11 Đoàn Văn Bơ, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón trong nông nghiệp.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm.

---

(111) **4-0286002**
(210) 4-2015-34607
(181) 08.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 08.12.2015

(531) 26.1.1; 1.15.24; 1.15.21; A5.3.13
(591) Xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY MIỀN NAM (VN)
145/34/6 đường TX52, khu phố 4, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn giấy; giấy vệ sinh; giấy vở; giấy cát-tông.

---

(111) **4-0286003**
(210) 4-2015-34730
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) A26.11.12
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NƯỚC CHẤM MEKONG (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá thịt (không còn sống); sữa; đồ uống làm từ sữa; nước mắm; dầu ăn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các loại: nước mắm, nước mắm tỏi, nước mắm pha sẵn, nước mắm đóng chai, dầu thực vật, nước tương, tương ớt, tương cà, tương phở, sa tế tôm, ớt sa tế, giấm gạo lên men, giấm shushi, giấm ăn, dầu hào, dầu hào chay, tương xí muội, tương chua ngọt, muối tiêu, muối ớt xanh, sốt lẩu Thái, sốt ướp thịt.

---

(111) **4-0286004**
(210) 4-2015-34731
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) A3.7.24; 3.7.21; 26.1.2; 3.7.16
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ HOÀNG SƠN (VN)
69 Lý Thường Kiệt, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày, dịch vụ ăn uống, khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0286005**
(210) 4-2015-34659
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) 26.5.1
(731) ETERNAL MATERIALS CO., LTD. (TW)
No. 578, Chien-Kung Road, Kaohsiung, Taiwan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp dạng thô; nhựa nhân tạo dạng thô; po-li-xti-ren chưa xử lý; nhựa và chất dẻo dạng thô; nhựa acrylic, dạng thô; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; đơn hợp acrylic dạng thô; hóa chất cảm quang sử dụng trong sản xuất các loại nhựa UV.

Nhóm 02: Sơn phủ; mực in; véc ni; sơn.

(111) **4-0286006**
(210) 4-2015-34652
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

JR
jin rong

(151) 09.08.2017
(220) 09.12.2015

(591) Đỏ
(731) SHISHI CITY JIN RONG PLASTIC & HETAL CO.LTD (CN)
Gui Hu Dong Yang Industry District, Shishi City, Fujian P.R.C (China)
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho ngành may mặc gồm: máy đóng nút bằng tay; máy đóng nút bằng điện; máy đóng nút điện tự động, cói đóng nút (máy đóng nút).

Nhóm 26: Các sản phẩm phục vụ ngành may mặc gồm: nút chuông, nút chặn (bằng nhựa hoặc kim loại); ti bắn, ti xỏ (bằng nhựa); khoen áo; các loại khóa bao gồm: khóa túi xách, khóa giày, khóa nón (bằng nhựa hoặc kim loại); các loại dây kéo bằng nhựa, bằng nylon hoặc bằng kim loại; đinh ghim.

---

(111) **4-0286007**
(210) 4-2015-34653
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NGUYỄN VIỆT
GPS
NIỀM TIN TUYỆT ĐỐI

(151) 09.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TIN HỌC NGUYỄN VIỆT (VN)
87 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị; thiết bị mang dữ liệu từ tính; thẻ mang dữ liệu từ tính.

Nhóm 42: Thiết kế, phát triển phần mềm trong lĩnh vực viễn thông; thiết kế website; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

---

(111) **4-0286008**
(210) 4-2015-34610
(181) 08.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KEM LÙN

(151) 09.08.2017
(220) 08.12.2015

(731) RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Kem phủ đánh dậy bọt làm từ sữa và kem phủ đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); kem đánh dậy bọt làm từ sữa và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); váng sữa làm từ sữa và váng sữa không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); sữa được dùng làm lớp phủ trên bề mặt thực phẩm (sản phẩm sữa) và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa), được dùng làm lớp phủ trên bề mặt thực phẩm; sữa được dùng làm nhân cho thực phẩm (sản phẩm sữa) và nhân (cho thực phẩm) không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); sữa được dùng làm lớp phủ cho thực phẩm (sản phẩm sữa) và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa), được dùng làm lớp phủ cho thực phẩm; bơ với thành phần chủ yếu là từ sữa và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); sản phẩm kem đánh dậy bọt làm từ sữa và sản phẩm kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); kem đánh dậy bọt làm từ sữa dùng cho đồ uống và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa), dùng cho đồ uống; sữa được dùng làm nguyên liệu làm kem lạnh và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa), được dùng làm nguyên liệu làm kem lạnh; sữa chua làm từ sữa và sữa chua không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); nhân (cho thực phẩm) được đánh dậy bọt làm từ sữa và nhân (cho thực phẩm) được đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); kem đánh dậy bọt (làm nhân thực phẩm) làm từ sữa và kem đánh dậy bọt (làm nhân thực phẩm) không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); sữa chua, dùng làm lớp phủ cho thực phẩm; sữa dừa, dùng làm lớp phủ cho thực phẩm; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) là thành phần chủ yếu dùng làm lớp phủ cho thực phẩm; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) là thành phần chủ yếu dùng làm nhân cho thực phẩm; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) là thành phần chủ yếu dùng làm lớp kem phủ cho thực phẩm; kem đánh dậy bọt chủ yếu dựa trên cơ sở dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) hoặc sữa đậu nành; váng sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) hoặc sữa đậu nành; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) hoặc sữa đậu nành dùng làm kem (được đánh dậy bọt).

Nhóm 30: Bánh putđing làm từ sữa và không chứa bơ sữa; xirô dạng lỏng dùng làm lớp phủ trên bề mặt thực phẩm; lớp phủ và nhân cho thực phẩm.

---

(111) **4-0286009**
(210) 4-2015-34618
(181) 08.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Lassie

(151) 09.08.2017
(220) 08.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường 152 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0286010**
(210) 4-2015-34638
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DVCOM
Polytech Polycarbonate

(151) 09.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG ĐẠI VIỆT (VN)
Tổ 2, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm lợp nhựa polycarbonate, vật liệu xây dựng làm bằng nhựa cacbon tổng hợp.

---

(111) **4-0286011**
(210) 4-2015-34611
(181) 08.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Babini

(151) 09.08.2017
(220) 08.12.2015

(731) NBD HEALTHCARE CO., LTD. (TH)
898 Soi Nuanchan 56, Nuanchan, Buengkum, Bangkok 10230 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Gel làm trắng da; tinh dầu dưỡng thể; xà phòng dạng lỏng; khăn giấy không dùng cho mục đích y tế (trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm dạng lỏng dùng cho em bé được đóng chai; nước xả vải; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; xà phòng; dầu gội đầu; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

---

(111) **4-0286012**
(210) 4-2015-34654
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HADOSA
Made with love

(151) 09.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ bordeaux
(731) CÔNG TY TNHH TRANG SỨC VÀ PHỤ KIỆN SÀI GÒN (VN)
141/7/49 đường số 11, khu phố 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức: bằng vàng, bạc, thép không rỉ, nhựa, đá; đồng hồ, mắt kính.

Nhóm 18: Túi, cặp, ví, vali các loại (da thô hoặc bán thành phẩm).

Nhóm 25: Quần áo, giày, dép, mũ (nón), ca vát, thắt lưng (trang phục), bít tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức bằng vàng, bạc, thép không rỉ, nhựa, đá, đồng hồ, mắt kính, túi, cặp, ví, vali các loại (da thô hoặc bán thành phẩm), quần áo, giày, dép, mũ (nón), ca vát, thắt lưng, bít tất (vớ).

---

(111) **4-0286013**
(210) 4-2015-31690
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

(151) 09.08.2017
(220) 11.11.2015

(531) 2.9.1; 26.1.2; 1.15.21; 25.5.25; A25.7.7
(591) Nâu vàng đậm, nâu vàng nhạt, trắng, hồng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ THÁI (VN)
Phòng 1801 tòa nhà Văn phòng Trung tâm Hà Nội, số 44B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

---

(111) **4-0286014**
(210) 4-2015-31691
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

(151) 09.08.2017
(220) 11.11.2015

(531) 2.9.1; 26.1.2; 1.15.21; 25.5.25; 3.7.19
(591) Đỏ tươi đậm, đỏ tươi nhạt, trắng, hồng, đỏ đun
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ THÁI (VN)
Phòng 1801 tòa nhà Văn phòng Trung tâm Hà Nội, số 44B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

---

(111) **4-0286015**
(210) 4-2015-31692
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 11.11.2015

(531) 26.1.2; 2.9.1; 1.15.21; 25.5.25; A17.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, hồng, xanh rêu đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ THÁI (VN)
Phòng 1801 tòa nhà Văn phòng Trung tâm Hà Nội, số 44B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0286016**
(210) 4-2015-31776
(181) 12.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 12.11.2015

(531) 7.3.2; 20.7.1; 26.15.15
(591) Xanh đen, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MẠNH ĐẠT (VN)
P306 A15 tập thể Trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa.

Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm; đại lý ô tô; bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm; bán lẻ nước hoa.

---

(111) **4-0286017**
(210) 4-2015-32957
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 24.11.2015

(731) ĐÀO THỊ HỒNG LIÊN (VN)
Số 107 phố Phủ Doãn, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0286018**
(210) 4-2015-31598
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BIZNER®

(151) 09.08.2017
(220) 11.11.2015

(531) 26.2.7; 26.13.25; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bìa đỡ và kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); dụng cụ vẽ; dụng cụ cắt rọc giấy (văn phòng phẩm); giấy dùng trong văn phòng và học tập.

---

(111) **4-0286019**
(210) 4-2015-32939
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 24.11.2015

(531) 26.4.1
(591) Đen, xám
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AKUBA (VN)
686/72/1 Cách Mạng Tháng 8, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; quần áo may sẵn; mũ (trang phục); quần áo (trang phục).

Nhóm 40: Dịch vụ may; may quần áo.

---

(111) **4-0286020**
(210) 4-2015-31798
(181) 12.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 12.11.2015

(531) 26.4.2; A9.3.10
(591) Đen, trắng, ghi, xanh
(731) PHAN ANH ĐỨC (VN)
Tầng 2 dãy 4 tập thể bệnh viện 198, tổ 28, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví đựng tiền; túi xách tay; ba lô; vali; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giầy; dép; mũ; ca vát; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: ví đựng tiền, túi xách tay, ba lô, vali, túi du lịch, quần áo, giầy, dép, mũ, ca vát, thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0286021**
(210) 4-2015-31698
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 11.11.2015

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.1.1; 26.1.10
(591) Đỏ đậm, đen, xám, trắng
(731) TRỊNH KẾ ĐỂ (VN)
Căn hộ số 1, tầng 1 nhà Z1, tập thể Quân Đội Bộ Tư Lệnh Thông Tin, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy hút bụi; máy xay hoa quả (máy xay sinh tố).

Nhóm 09: Ti vi; máy tính; thiết bị nghe nhạc; thiết bị an ninh; thiết bị chống trộm; thiết bị chống cháy.

Nhóm 11: Tủ lạnh; máy điều hòa không khí; thiết bị khử mùi, làm sạch không khí; lò vi sóng; bếp điện; bình nước nóng (bằng điện); thiết bị vệ sinh (vòi hoa sen, bồn rửa mặt, buồng vệ sinh, bồn tắm).

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị điện: máy giặt, máy hút bụi, ti vi, máy tính, máy nghe nhạc, thiết bị an ninh, thiết bị chống trộm, thiết bị chống cháy, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, lò vi sóng, dụng cụ nấu nướng bằng điện, hệ thống điện nước trong các tòa nhà, hệ thống thông gió, thiết bị lọc (làm sạch) không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0286022**
(210) 4-2015-34732
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.21; 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ HOÀNG SƠN (VN)
Số 69 Lý Thường Kiệt, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa; cho thuê xe ô tô; vận tải hàng hóa, vận tải hành khách.

---

(111) **4-0286023**
(210) 4-2015-35079
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 11.12.2015

(531) 26.4.1; 26.4.9; 25.1.25
(591) Vàng ánh kim, đen
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU THỜI TRANG QUỐC TẾ (VN)
1217A Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0286024**
(210) 4-2015-35412
(181) 15.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 15.12.2015

(531) 3.9.1; 26.1.5; A3.9.24; 26.1.1
(591) Vàng, tím, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI & DỊCH VỤ LINH AN (VN)
86 đường số 1, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Chả viên, chả hấp (thực phẩm được chế biến từ cá).

---

(111) **4-0286025**
(210) 4-2015-35413
(181) 15.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DROSPIOL

(151) 09.08.2017
(220) 15.12.2015

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai - 400 013, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0286026**
(210) 4-2015-35414
(181) 15.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TACROCEND

(151) 09.08.2017
(220) 15.12.2015

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai - 400 013, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0286027**
(210) 4-2015-35512
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VINARAIN

(151) 09.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC (VN)
Số 299, Huỳnh Ngọc Huệ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo mưa; thiết bị đo đạc quan trắc khí tượng.

---

(111) **4-0286028**
(210) 4-2015-35476
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GẠO ADC
JAPONICA

(151) 09.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Hạt (ngũ cốc); ngô; quả mọng, trái cây tươi; củ hoa, củ của cây hoa; quả tươi; cám.

---

(111) **4-0286029**
(210) 4-2015-34719
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

컵반

CUPBAHN

(151) 09.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau củ đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín; nấm đã được chế biến; món canh hầm (jjigae); rau muối lên men (kim chi); dưa muối; đậu phụ; đậu (đã được bảo quản); thịt bò; trứng; thịt đã được chế biến; chiết xuất của thịt, nước canh thịt; nước dùng; pho mát; dầu vừng; cá (không còn sống); tảo biển có thể ăn được (đã chế biến); các sản phẩm từ tảo biển đã qua chế biến; tảo tía nướng; súp; các nguyên liệu làm súp; thạch cho thực phẩm; cá đã được bảo quản; thịt bò thái lát và tẩm ướp được nướng chín (Bulgogi); cá chế biến (dạng tấm); xúc xích; giăm bông; xúp/canh hầm nấu sẵn; nước xuýt nấu sẵn, cụ thể là nước xuýt thịt, nước xuýt cá, nước xuýt động vật có vỏ cứng, nước xuýt rau, nước xuýt gà, nước xuýt rong biển; chất chiết xuất từ cá.

Nhóm 30: Gạo; bột mì; cơm sấy khô; bánh bao Hàn Quốc (Mandu), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mì sợi; cháo đặc; cơm được phục vụ với thức ăn sẵn để ở trên; cơm được nấu chín trộn với rau và thịt bò (bibimbap); bánh mì kẹp nhân; mỳ ống; bánh mì; bánh quy giòn; đường; đường được thắng vàng dạng sệt; bánh gạo; xốt đậu nành; ớt lên men dạng nhão (gochu-jang); bột nhão làm từ đậu tương (gia vị); bột nhão làm từ đậu để làm gia vị; xốt; gia vị (seasonings); nước chấm (nước xốt) dựa trên cơ sở rau/hoa quả/đậu/phô mai/sữa chua/ngũ cốc; giấm; gia vị (spices); muối; trà; nước sốt pha sẵn; bột cà-ri (gia vị); xốt tương đen dùng cho mì sợi (ja-jang); đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở gạo; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; đồ ăn sẵn hoặc được đóng gói có chứa thành phần chính là gạo hoặc mì.

(111) **4-0286030**
(210) 4-2015-34807
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

AFT

(151) 09.08.2017
(220) 10.12.2015

(731) ĐỖ ANH TUẤN (VN)
91 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, ba lô, túi xách, xe đạp, đèn pin, cần câu, thiết bị lặn (kính bảo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí, ống thông hơi để thở).

(111) **4-0286031**
(210) 4-2015-34851
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) 3.1.16; 3.1.14; A3.1.24; 3.5.1; A3.5.24; 3.5.20
(591) Đen, trắng, tím
(731) ĐỖ VĂN THẮNG (VN)
Cụm 5, thôn Hòa Thôn, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; trang phục; mũ nón; giày dép.

---

(111) **4-0286032**
(210) 4-2015-35411
(181) 15.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 15.12.2015

(531) 25.7.25; A25.7.3; 5.5.19
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa nhân tạo (sản phẩm bán tinh chế); màng nhựa in hoa.

---

(111) **4-0286033**
(210) 4-2015-34753
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ VIỆN ON NY (VN)
Thửa đất số 4427, tờ bản đồ số 10-14, đường Hồ Văn Cống, khu phố 4, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà bông gội đầu, lông mi giả.

Nhóm 35: Mua bán sâm củ, sâm gói.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp.

---

(111) **4-0286034**
(210) 4-2015-35034
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EVERHUMIC-1

(151) 09.08.2017
(220) 11.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón lá.

---

(111) **4-0286035**
(210) 4-2015-35035
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EVERHUMIC-2

(151) 09.08.2017
(220) 11.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón lá.

---

(111) **4-0286036**
(210) 4-2015-35036
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EVERTOP

(151) 09.08.2017
(220) 11.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón lá.

---

(111) **4-0286037**
(210) 4-2015-35037
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EVERGROW-1
(11-3-2.5)

(151) 09.08.2017
(220) 11.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón lá.

---

(111) **4-0286038**
(210) 4-2015-35038
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EVERHARVEST

(151) 09.08.2017
(220) 11.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón lá.

---

(111) **4-0286039**
(210) 4-2015-35039
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EVERGLUE-BIO
(USE FOR
AGRICULTURE)

(151) 09.08.2017
(220) 11.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón lá.

---

(111) **4-0286040**
(210) 4-2015-35051
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 11.12.2015

(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.1.2
(591) Trắng, hồng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ÁNH HOÀNG PHÁT (VN)
68/9 khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286041**
(210) 4-2015-35515
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 16.12.2015

(531) 26.5.1; 3.1.14; 3.1.15; A5.11.13
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng
(731) N.V. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá, giấy cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm, gạt tàn (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0286042**
(210) 4-2015-35544
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NEW NHƠN HÒA

(151) 09.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÂN NHƠN HÒA (VN)
514-516-518 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cân; thiết bị cân đo; cân đồng hồ lò xo, cân điện tử; cân bàn điện tử.

Nhóm 35: Mua bán: cân, thiết bị cân đo, cân đồng hồ lò xo, cân điện tử, cân bàn điện tử, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, kéo; xuất nhập khẩu thiết bị cân đo, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, kéo.

(111) **4-0286043**
(210) 4-2015-35545
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NEW NHƠN HÒA

(151) 09.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÂN NHƠN HÒA (VN)
514-516-518 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cân; thiết bị cân đo; cân đồng hồ lò xo, cân điện tử; cân bàn điện tử.

Nhóm 35: Mua bán: cân, thiết bị cân đo, cân đồng hồ lò xo, cân điện tử, cân bàn điện tử, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, kéo; xuất nhập khẩu thiết bị cân đo, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, kéo.

---

(111) **4-0286044**
(210) 4-2015-35548
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THIÊN NGỌC

(151) 09.08.2017
(220) 16.12.2015

(531) 3.13.1
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ KHÁNH HƯNG PHÁT (VN)
Số 105/223/79, KP 8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0286045**
(210) 4-2015-35550
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Enchanteur
Naturelle

(151) 09.08.2017
(220) 16.12.2015

(531) 5.5.1; A5.5.21
(591) Đen, trắng, xanh lá cây
(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm dầu gội đầu, sữa tắm, gel vuốt tóc, chất khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân), chế phẩm dùng để cạo râu, xà phòng.

---

(111) **4-0286046**
(210) 4-2015-35851
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) 18.3.2; 18.3.23
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TRANG (VN)
59/4 Trần Văn Đang, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua chế biến bảo quản.

---

(111) **4-0286047**
(210) 4-2015-35876
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, vàng
(731) NGUYỄN THỊ MIỀN (VN)
Khu 5, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Giống cây trồng như: bưởi, đào, cà chua, chuối, ổi, táo.

---

(111) **4-0286048**
(210) 4-2015-35891
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.13.11; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lam, xanh ngọc, xanh nước biển, hồng, vàng, xanh nõn chuối, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh snack (bim bim); ngô rang; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0286049**
(210) 4-2015-37230
(181) 31.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

4USPORT

(151) 09.08.2017
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH NÀNG (VN)
84 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0286050**
(210) 4-2015-35873
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) A5.3.14; 5.3.11; 26.1.1; 25.5.2
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NAQ (VN)
409/88/53/6 đường TCH13, Kp2, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong y tế, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0286051**
(210) 4-2015-36854
(181) 29.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SOGUARA

(151) 09.08.2017
(220) 29.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286052**
(210) 4-2015-36855
(181) 29.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

IBIZA

(151) 09.08.2017
(220) 29.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286053**
(210) 4-2015-36856
(181) 29.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZENGASAR

(151) 09.08.2017
(220) 29.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286054**
(210) 4-2015-35490
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SAC NGOC KHANG

(151) 09.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp spa; dịch vụ tắm hơi mát-xa (massage); bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0286055**
(210) 4-2015-35604
(181) 17.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

utu

(151) 09.08.2017
(220) 17.12.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, trắng, xanh cô ban
(731) CÔNG TY TNHH SƠN UTU (VN)
Lô D18/D6 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; dầu bóng; vécni.

---

(111) **4-0286056**
(210) 4-2015-35872
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Greeny House

(151) 09.08.2017
(220) 18.12.2015

(591) Xanh lá cây
(731) NGUYỄN ĐỨC HIẾU (VN)
92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: rau, củ, quả (tươi sống), rau, củ, quả (sơ chế); mua bán các loại nước ép hoa quả; mua bán sữa; mua bán thực phẩm đóng gói.

---

(111) **4-0286057**
(210) 4-2015-35852
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

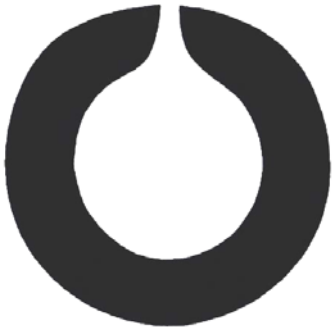

(151) 09.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) 1.15.15; 26.1.1
(731) KOHNAN SHOJI CO., LTD. (JP)
4-401-1 Otorihigashi-machi, Nishi-ku, Sakai City, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ vải dệt và bộ đồ giường, quần áo, đồ đi chân (không phải là đồ đi chân dành riêng cho thể thao), túi, túi nhỏ, rau, hoa quả, gạo, ngũ cốc, đồ uống giải khát, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, xe đạp, đồ đạc trong nhà, phụ kiện lắp ráp đồ gỗ, thảm tatami, máy móc và thiết bị điện, dụng cụ cầm tay có lưỡi hoặc có đầu nhọn, dụng cụ cầm tay, đồ ngũ kim, thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, thuốc đánh răng, xà phòng, chất tẩy rửa, phân bón, thực phẩm cho động vật, hạt giống và củ hành, cây, cỏ, mảng cỏ tự nhiên, hoa sấy khô, cây giống, cây non, hoa tự nhiên, thảm cỏ, cây nhỏ được trồng trong chậu (cây cảnh), dầu nhiên liệu, ấn phẩm, giấy và văn phòng phẩm, sản phẩm thể thao, đồ chơi, búp bê, thiết bị và máy trò chơi, thiết bị và máy chụp ảnh, vật liệu nhiếp ảnh, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, kính đeo mắt (kính đeo mắt và kính bảo hộ), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, vật liệu xây dựng, các sản phẩm trong lĩnh vực quần áo, thực phẩm và đồ uống và đồ gia dụng, bao gồm các bộ sản phẩm, đồ dùng, dụng cụ và máy nông nghiệp, ô và các bộ phận của chúng, ba toong, gậy chống, rượu, bánh kẹo, bánh mì, bánh sữa nhỏ, trà, cà phê, ca cao, thực phẩm đã qua chế biến, các chế phẩm thú y, vệ sinh và dược phẩm và vật tư y tế, bản ghi âm nhạc và dụng cụ âm nhạc, quần áo mặc bên ngoài không theo phong cách của người Nhật, áo choàng ngoài, áo len dài tay và sản phẩm tương tự, áo sơ mi và sản phẩm tương tự, quần áo ngủ, quần áo lót (quần áo trong), đồ bơi (bộ quần áo tắm), mũ bơi (mũ tắm), trang phục truyền thống của Nhật, mũ trùm đầu, mũ cói (suge- gasa), mũ mềm đội cho ấm khi ngủ, đồ đội đầu và mũ chống nóng (trang phục), đồ dùng cá nhân bằng vải dệt (không phải để mặc), quạt phẳng cầm tay, quạt gấp cầm tay, nịt bít tất, dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, dây đeo quần, dải thắt lưng, thắt lưng cho trang phục, dải băng tay, đồ trang sức cá nhân, phù hiệu để đeo, huy hiệu để đeo, khóa cài cho quần áo (khóa cài trang phục), ghim cài cho trang phục, ghim cài thắt lưng đặc biệt cho dải thắt lưng trong trang phục Nhật Bản (obi-dome), ghim cài mũ bê rê, giấy dán (sticker) để trang trí cho vạt trước áo vét, băng đeo tay, khuy măng sét, cúc và sản phẩm tương tự, kim loại bịt đầu ống cho ô, ba toong và gậy chống, các bộ phận bằng kim loại của ba toong và gậy chống, tay nắm của ba toong và gậy chống, mắc quần áo, vỏ bọc cho ghế bằng vải dệt, bức trướng treo tường, rèm cửa, khăn trải bàn, rèm (rèm thả dày), tấm phủ sàn, đồ câu cá, sáp dùng cho ô tô và dụng cụ rửa ô tô.

(111) **4-0286058**
(210) 4-2015-35857
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SOUTHERNPORT

(151) 09.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) A26.11.12
(731) KOHNAN SHOJI CO., LTD. (JP)
4-401-1 Otorihigashi-machi, Nishi-ku, Sakai City, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ vải dệt và bộ đồ giường, quần áo, đồ đi chân (không phải là đồ đi chân dành riêng cho thể thao), túi, túi nhỏ, rau, hoa quả, gạo, ngũ cốc, đồ uống giải khát, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, xe đạp, đồ đạc trong nhà, phụ kiện lắp ráp đồ gỗ, thảm tatami, máy móc và thiết bị điện, dụng cụ cầm tay có lưỡi hoặc có đầu nhọn, dụng cụ cầm tay, đồ ngũ kim, thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, thuốc đánh răng, xà phòng, chất tẩy rửa, phân bón, thực phẩm cho động vật, hạt giống và củ hành, cây, cỏ, mảng cỏ tự nhiên, hoa sấy khô, cây giống, cây non, hoa tự nhiên, thảm cỏ, cây nhỏ được trồng trong chậu (cây cảnh), dầu nhiên liệu, ấn phẩm, giấy và văn phòng phẩm, sản phẩm thể thao, đồ chơi, búp bê, thiết bị và máy trò chơi, thiết bị và máy chụp ảnh, vật liệu nhiếp ảnh, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, kính đeo mắt (kính đeo mắt và kính bảo hộ), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, vật liệu xây dựng, các sản phẩm trong lĩnh vực quần áo, thực phẩm và đồ uống và đồ gia dụng, bao gồm các bộ sản phẩm, đồ dùng, dụng cụ và máy nông nghiệp, ô và các bộ phận của chúng, ba toong, gậy chống, rượu, bánh kẹo, bánh mì, bánh sữa nhỏ, trà, cà phê, ca cao, thực phẩm đã qua chế biến, các chế phẩm thú y, vệ sinh và dược phẩm và vật tư y tế, bản ghi âm nhạc và dụng cụ âm nhạc, quần áo mặc bên ngoài không theo phong cách của người Nhật, áo choàng ngoài, áo len dài tay và sản phẩm tương tự, áo sơ mi và sản phẩm tương tự, quần áo ngủ, quần áo lót (quần áo trong), đồ bơi (bộ quần áo tắm), mũ bơi (mũ tắm), trang phục truyền thống của Nhật, mũ trùm đầu, mũ cói (suge- gasa), mũ mềm đội cho ấm khi ngủ, đồ đội đầu và mũ chống nóng (trang phục), đồ dùng cá nhân bằng vải dệt (không phải để mặc), quạt phẳng cầm tay, quạt gấp cầm tay, nịt bít tất, dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, dây đeo quần, dải thắt lưng, thắt lưng cho trang phục, dải băng tay, đồ trang sức cá nhân, phù hiệu để đeo, huy hiệu để đeo, khóa cài cho quần áo (khóa cài trang phục), ghim cài cho trang phục, ghim cài thắt lưng đặc biệt cho dải thắt lưng trong trang phục Nhật Bản (obi-dome), ghim cài mũ bê rê, giấy dán (sticker) để trang trí cho vạt trước áo vét, băng đeo tay, khuy măng sét, cúc và sản phẩm tương tự, kim loại bịt đầu ống cho ô, ba toong và gậy chống, các bộ phận bằng kim loại của ba toong và gậy chống, tay nắm của ba toong và gậy chống, mắc quần áo, vỏ bọc cho ghế bằng vải dệt, bức trướng treo tường, rèm cửa, khăn trải bàn, rèm (rèm thả dày), tấm phủ sàn, đồ câu cá, sáp dùng cho ô tô và dụng cụ rửa ô tô.

(111) **4-0286059**
(210) 4-2015-35813
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) 3.13.1; A3.13.24; A26.11.12
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM KHÁNH NGỌC (VN)
175 Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; son môi; dầu gội; sữa tắm.

---

(111) **4-0286060**
(210) 4-2015-35542
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

JUKI Smart Solutions

(151) 09.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) JUKI KABUSHIKI KAISHA (JUKI CORPORATION) (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 206-8551, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho công nghiệp dệt; máy gia công da thuộc; máy khâu; cơ cấu điều khiển bằng bàn đạp dùng cho máy khâu; trục lăn dùng cho máy khâu công nghiệp; lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); máy dùng cho công nghiệp điện tử, cụ thể là máy dùng để sản xuất bảng mạch, máy lắp ráp các linh kiện điện tử, máy lắp ráp dùng để lắp ráp linh kiện điện tử vào bảng mạch, mỏ hàn dùng cho máy lắp ráp linh kiện điện tử, bộ phận chuyển linh liện dùng cho máy lắp ráp linh kiện điện tử, băng chuyền dùng cho máy lắp ráp linh kiện điện tử, bộ phận phun chất dính chạy điện dùng để gắn linh kiện điện tử vào bảng mạch, máy in, hệ thống hàn; động cơ điện dùng cho máy khâu; máy khí nén; bầu tra mỡ (bộ phận của máy móc).

Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); công cụ giám sát (chương trình máy tính); thiết bị chỉ báo số lượng; thước đo của thợ may quần áo; thiết bị dùng cho mạng lưới thông tin liên lạc, cụ thể là: máy vi tính, phần mềm máy vi tính dùng cho liên lạc mạng không dây và kết nối mạng không dây; thiết bị kiểm tra dùng để kiểm tra các bảng mạch đã được in; hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết bị và dụng cụ đo đạc; bảng điều khiển (điện); thiết bị điều chỉnh điện.

(111) **4-0286061**
(210) 4-2015-35833
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

POWER OF MIND
Sức mạnh của tiềm thức!

(151) 09.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) A26.11.12; 26.11.3; 18.3.21
(591) Xám, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời
(731) NGUYỄN THỊ MINH THU (VN)
Số 757 Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Tư vấn giáo dục phát triển tiềm năng con người; dịch vụ đào tạo nguồn nhân lực; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm.

---

(111) **4-0286062**
(210) 4-2014-11243
(181) 22.05.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 22.05.2014

(531) 26.3.1
(591) Xanh nước biển nhạt, xanh nước biển, xanh nước biển đậm
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM VIỆT (VN)
95 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Đại lý vé máy bay; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô; dịch vụ đặt chỗ khác liên quan đến chuyến du lịch như du thuyền, xe lửa.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng khách sạn, nhà nghỉ, nơi ở tạm thời.

---

(111) **4-0286063**
(210) 4-2014-14549
(181) 25.06.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Hollister

(151) 09.08.2017
(220) 25.06.2014

(531) 25.1.25; 24.13.1; 24.13.25
(731) HOLLISTER INCORPORATED (US)
2000 Hollister Drive, Libertyville, Illinois 60048 U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Túi chứa chất thải dùng cho hậu môn nhân tạo, vật liệu bảo vệ da, vòng và đai, thiết bị dẫn chất thải nối với hậu môn nhân tạo và túi hậu môn nhân tạo loại nhỏ, túi dẫn lưu có thể xả được; hệ thống hứng và dẫn lưu nước tiểu; sản phẩm hứng phân và đưa phân

ra ngoài; ống thông đường tiểu đoạn hồi và ống thông đường tiểu ngoài cho nam giới; thiết bị dùng kèm với ống y tế, tất cả đều là thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0286064**
(210) 4-2014-15377
(181) 07.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

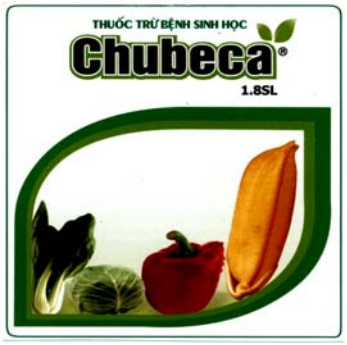

(151) 09.08.2017
(220) 07.07.2014

(531) A5.3.15; 26.1.1; 5.7.24; A5.3.13
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, đen, đỏ, vàng
(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH (VN)
Số 41, ngõ 6, đường 800A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc diệt sâu, thuốc diệt ký sinh trùng); chế phẩm làm màu mỡ đất; đất mùn; chất điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi sinh dùng để xử lý phân bắc và chuồng trại.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0286065**
(210) 4-2014-15379
(181) 07.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 07.07.2014

(531) 26.3.1; A26.11.12; A5.3.15; 26.1.1; 5.7.3; A5.11.2; A5.3.13
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, đen, ghi, đỏ
(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH (VN)
Số 41, ngõ 6, đường 800A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc diệt sâu, thuốc diệt ký sinh trùng); chế phẩm làm màu mỡ đất; đất mùn; chất điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi sinh dùng để xử lý phân bắc và chuồng trại.

---

(111) **4-0286066**
(210) 4-2014-25599
(181) 23.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 23.10.2014

(531) 26.5.1; A17.2.2; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu tỏi, rượu gạo, rượu vang, rượu hoa quả, rượu vốtca, rượu uýt-ky.

---

(111) **4-0286067**
(210) 4-2014-27668
(181) 12.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 12.11.2014

(531) 3.2.1; A1.1.12; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH GIA PHONG (VN)
518 hương lộ 2, khu phố 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán trục mút (mousse), trục hơi; mua bán hàng ngũ kim (mũi phay, mũi mài); mua bán nguyên liệu đánh bóng; mua bán vải nhám, giấy nhám, nỉ nhám; mua bán hàng kim khí điện máy cụ thể như: máy mài bằng hơi, máy mài trái - phải - ngang - dọc, máy mài vật liệu không phẳng.

---

(111) **4-0286068**
(210) 4-2014-27754
(181) 13.11.2024
(300) 86279401 13.05.2014 US
(450) 25.09.2017 354
(540)

SPARTAN UP

(151) 09.08.2017
(220) 13.11.2014

(731) SPARTAN RACE, INC. (US)
234 Congress Street, 5th Floor, Boston, MA 02110, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm, cụ thể là sách trong lĩnh vực rèn luyện thể chất, huấn luyện cá nhân, rèn luyện sức khỏe và tự rèn luyện.

Nhóm 25: Áo choàng ngoài; mũ; áo khoác; quần dài; áo sơ mi; quần soóc; tất; áo dài tay chui đầu; áo ba lỗ.

Nhóm 28: Thiết bị thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là cung cấp người giảng dạy và thuyết giảng; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp tập tin (file) âm thanh/hình ảnh (podcast) trong lĩnh vực rèn luyện thể chất, huấn luyện cá nhân, rèn luyện sức khỏe và tự rèn luyện; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp tập tin (file) video (podcast) trong lĩnh vực rèn luyện thể chất, huấn luyện cá nhân, rèn luyện sức khỏe và tự rèn luyện.

---

(111) **4-0286069**
(210) 4-2014-25837
(181) 27.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

TKH
Mang trọn niềm tin
TAXI TẢI AN TÂM

(151) 09.08.2017
(220) 27.10.2014

(531) 1.5.1; 24.15.2; 26.4.4
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TÂN KHẢI HOÀN (VN)
Tổ dân phố số 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ bằng ôtô; vận tải hành khách đường bộ bằng ôtô; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, giao nhận hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; đại lý vận tải bằng đường thủy.

---

(111) **4-0286070**
(210) 4-2014-08465
(181) 21.04.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

spriing

(151) 09.08.2017
(220) 21.04.2014

(531) A5.5.21; A5.3.15; 3.7.21; A3.7.24
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH N.N.B (VN)
150/28 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ dùng nội thất: giường, tủ, bàn, ghế.

Nhóm 21: Đồ dùng gia đình nhà bếp: dụng cụ nấu bếp và dụng cụ đựng đồ ăn bằng nhựa, thủy tinh, sứ, inốc, gỗ.

(111) **4-0286071**
(210) 4-2014-22827
(181) 25.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 25.09.2014

(531) 9.1.10; 25.1.9; 25.1.25
(591) Xám, trắng
(731) KABUSHIKI KAISHA DEAR LAURA (JP)
2-12, Higashi-Koraibashi Chuo-ku, Osaka 540-0039, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và đồ trang điểm, cụ thể là, sơn móng tay; con dấu trang trí móng tay; móng tay giả; lông mi giả; keo dán móng; keo dán móng tay giả, chất kết dính để gắn tóc giả; chất kết dính dán lông mi giả; chất để gỡ móng tay giả; giấy đánh bóng; giấy nhám; vải nhám; đá bọt nhân tạo; vải đánh bóng; xà phòng dùng cho người; nước hoa tự nhiên được chế biến từ rau quả; nước hoa tự nhiên được chế biến từ động vật; nước hoa tổng hợp; nước hoa tổng hợp từ hợp chất.

Nhóm 21: Bộ đồ (dụng cụ) mỹ phẩm và đồ dùng vệ sinh, cụ thể là, bộ đồ dùng mỹ phẩm cho móng tay, bàn chải cho lông mi giả, bàn chải móng tay, bàn chải móng tay gắn đá bọt.

---

(111) **4-0286072**
(210) 4-2014-22829
(181) 25.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 25.09.2014

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2; A26.4.6; 25.1.25; 25.1.9
(731) KABUSHIKI KAISHA DEAR LAURA (JP)
2-12, Higashi-Koraibashi Chuo-ku, Osaka 540-0039, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và đồ trang điểm, cụ thể là, chất kết dính da được sử dụng để thay đổi một mí mắt thành mắt hai mí bằng cách dùng trên da của mí mắt và gắn với vùng phủ keo để tạo thành một nếp gấp; keo dán lông mi giả; mỹ phẩm giống như hồ dán dùng cho việc thay đổi mắt một mí thành mắt hai mí; mỹ phẩm giống như băng dán dùng cho việc thay đổi mắt một mí thành mắt hai mí; lông mi giả; chất để gỡ móng tay giả; keo dán tóc giả; keo dán móng tay; chất kết dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng và chất tẩy rửa; giấy nhám; vải nhám; cát nhám; đá bọt nhân tạo; giấy đánh bóng và giấy đánh bóng dùng cho móng tay giả; vải đánh bóng và vải đánh bóng dùng cho móng tay giả; móng tay giả; con dấu để trang trí móng tay giả; con dấu để trang trí móng tay; bông cho mục đích mỹ phẩm; que bông cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Băng co giãn để thay đổi mắt một mí thành mắt hai mí dùng cho mục đích y tế; mặt nạ vệ sinh có chứa thuốc; vải gạc để băng bó; bông thấm nước; cao dán; băng dùng để băng bó.

Nhóm 21: Bộ đồ (dụng cụ) mỹ phẩm và đồ dùng vệ sinh, cụ thể là, bộ đồ dùng mỹ phẩm cho móng tay, bàn chải cho lông mi giả, bàn chải móng tay, bàn chải móng tay gắn đá bọt.

---

(111) **4-0286073**
(210) 4-2014-03749
(181) 29.02.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

MULIA HOTEL

(151) 09.08.2017
(220) 28.02.2014

(731) PT MULIA INTERNATIONAL (ID)
Wisma Mulia 53rd floor, Jalan Gatot Subroto No. 42, Kelurahan Kuningan Barat, Kecamatan Mampang Prapatan, Jakarta Selatan 12710, Indonesia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Tấm phủ giường, tấm phủ giường có thể giữ cố định, tấm phẳng trải giường, và vỏ gối sử dụng trong bộ đồ giường.

Nhóm 25: Áo choàng mặc sau khi tắm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú tạm thời tại khu nghỉ dưỡng, khách sạn và biệt thự; dịch vụ khách sạn cho khách hàng được ưu đãi; dịch vụ khu nghỉ dưỡng, khách sạn và biệt thự; dịch vụ phục vụ khách hàng đi chăm sóc sức khỏe hoặc sắc đẹp (spa), cụ thể là, cung cấp chỗ ở tạm thời và bữa ăn cho khách hàng do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc sắc đẹp (spa) trong ngày, cụ thể là chăm sóc, cắt, sơn sửa và cải thiện móng tay chân; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng cho sức khỏe và tốt cho cơ thể và tinh thần; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tốt cho cơ thể và tinh thần (spa), cụ thể là, cung cấp dịch vụ xoa bóp, trị liệu cho cơ thể và mặt, dịch vụ chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng, cụ thể là quấn cơ thể để làm thon gọn cơ thể, tắm bùn, trị liệu bằng tảo biển, tắm thủy liệu pháp, và tẩy tế bào chết toàn thân.

(111) **4-0286074**
(210) 4-2014-04272
(181) 06.03.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 06.03.2014

(531) 5.5.19; A5.3.15; 8.7.11; 19.7.1
(591) Vàng nhạt, hồng, xanh lá cây, cam, vàng, ghi xám, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH I CHI BAN FOODS (VN)
Cụm 5-4, đường M14, khu công nghiệp Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm các loại; mua bán đậu (tàu) hũ, bánh kẹo, thịt, cá các loại đóng hộp, rau củ quả đã chế biến và chưa chế biến các loại; mua bán đường, trứng, sữa, bột, gạo, ngô, khoai, sắn, ngũ cốc, bánh kẹo các loại, bánh gạo, kem lạnh dùng để ăn; mua bán nước uống tinh khiết, nước uống đóng chai, nước uống có gaz, không có gaz các loại, nước ép trái cây, sữa đậu nành; mua bán bia rượu.

---

(111) **4-0286075**
(210) 4-2014-24028
(181) 07.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 07.10.2014

(531) A5.3.14; A11.3.4
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ CHÍNH SƠN (VN)
257 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn.

---

(111) **4-0286076**
(210) 4-2014-24029
(181) 07.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Neicha

(151) 09.08.2017
(220) 07.10.2014

(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ CHÍNH SƠN (VN)
257 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn.

---

(111) **4-0286077**
(210) 4-2014-24615
(181) 13.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 13.10.2014

(531) 5.3.16; 24.9.1; 5.7.24; 5.9.24; 26.4.9
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, hồng, ghi xám, cam, nâu, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG NÔNG PHÚC (VN)
Lô D1, khu công nghiệp Tân Kim, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0286078**
(210) 4-2014-29449
(181) 28.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 28.11.2014

(531) 15.7.1; 15.7.15; 14.3.21
(591) Đỏ, xanh dương, xanh ngọc, cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT CƠ KHÍ PHÚ GIA VIỆT (VN)
B8A/24 ấp 2, đường Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm.

---

(111) **4-0286079**
(210) 4-2014-18525
(181) 11.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

CÁ SẤU

(151) 09.08.2017
(220) 11.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH HOA ĐA LỘC (VN)
Số 134 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; bia.

Nhóm 33: Rượu và đồ uống chứa cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0286080**
(210) 4-2014-18526
(181) 11.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

CROCODILE

(151) 09.08.2017
(220) 11.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH HOA ĐA LỘC (VN)
Số 134 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; bia.

Nhóm 33: Rượu và đồ uống chứa cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0286081**
(210) 4-2015-30576
(181) 03.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 03.11.2015

(531) 26.1.2; 26.1.6
(591) Trắng, tím nhạt, đỏ, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIPRODUCT (VN)
Số 4, ngách 26, ngõ 20 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286082**
(210) 4-2015-22191
(181) 18.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 18.08.2015

(531) 26.4.2
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dùng trong thú y như: thuốc thú y, men vi sinh, chất điện giải, khoáng vi lượng, bột dinh dưỡng và các chế phẩm sinh hóa học khác dùng trong thú y; vắc xin.

---

(111) **4-0286083**
(210) 4-2015-22330
(181) 19.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 19.08.2015

(531) 2.9.1; 24.1.1; A5.3.14; 26.5.1
(731) THE SIAM COMMERCIAL BANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
9 Rutchadapisek Road, Jatujak Sub-district, Jatujak District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh (thông tin về thương mại), quảng cáo trực tuyến, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh, đánh giá kinh doanh.

---

(111) **4-0286084**
(210) 4-2015-22331
(181) 19.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 19.08.2015

(531) 2.9.1; 26.5.1; A5.3.14; 24.1.1
(591) Tím, vàng
(731) THE SIAM COMMERCIAL BANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
9 Rutchadapisek Road, Jatujak Sub-district, Jatujak District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh (thông tin về thương mại), quảng cáo trực tuyến, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh, đánh giá kinh doanh.

---

(111) **4-0286085**
(210) 4-2015-22332
(181) 19.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 19.08.2015

(531) 2.9.1; 24.1.1; 26.5.1; A5.3.14
(591) Trắng, tím, vàng
(731) THE SIAM COMMERCIAL BANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
9 Rutchadapisek Road, Jatujak Sub-district, Jatujak District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh (thông tin về thương mại), quảng cáo trực tuyến, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh, đánh giá kinh doanh.

---

(111) **4-0286086**
(210) 4-2015-23314
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SUNTORY
CAFÉ+

(151) 09.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) 24.17.5
(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê; cà phê nhân tạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước sô đa; nước chanh; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống không cồn; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống; nước uống có gaz; nước táo lên men (không có cồn); đồ uống hỗn hợp (không có cồn); đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước sinh tố; nước ép rau (đồ uống); đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; bia.

---

(111) **4-0286087**
(210) 4-2015-23315
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SUNTORY
MY CAFÉ

(151) 09.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê; cà phê nhân tạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước sô đa; nước chanh; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống không cồn; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống; nước uống có gaz; nước táo lên men (không có cồn); đồ uống hỗn hợp (không có cồn); đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước sinh tố; nước ép rau (đồ uống); đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; bia.

---

(111) **4-0286088**
(210) 4-2015-23370
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOMDIN

(151) 09.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), nhà nghỉ dưỡng cho người cao tuổi, trông trẻ ban ngày (nhà trẻ), cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0286089**
(210) 4-2015-23373
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NICEDIVA

(151) 09.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286090**
(210) 4-2015-23374
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

OSCADIVA

(151) 09.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286091**
(210) 4-2015-21850
(181) 14.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NBN
ECO-FARM

(151) 09.08.2017
(220) 14.08.2015

(531) 26.3.23
(591) Nâu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NAM BẢO VIỆT (VN)
Khu 3, ấp Bảo Thị, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; rau tươi; củ tươi; quả tươi.

---

(111) **4-0286092**
(210) 4-2015-21577
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MATCHLING
L

(151) 09.08.2017
(220) 12.08.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) MATCHLING TOOLING CO., LTD. (TW)
No.2, Lane 429, Sec.3, Min Shen RD., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay; khuôn (bộ phận của máy); máy gia công kim loại; kìm thủy lực; máy doa lỗ; máy phay.

---

(111) **4-0286093**
(210) 4-2015-21578
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 12.08.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) MATCHLING TOOLING CO., LTD. (TW)
No.2, Lane 429, Sec.3, Min Shen RD., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay; khuôn (bộ phận của máy); máy gia công kim loại; kìm thủy lực; máy doa lỗ; máy phay.

---

(111) **4-0286094**
(210) 4-2015-23333
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOA LAN TRẮNG (VN)
Số 378/2/11 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; các sản phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0286095**
(210) 4-2015-21630
(181) 12.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

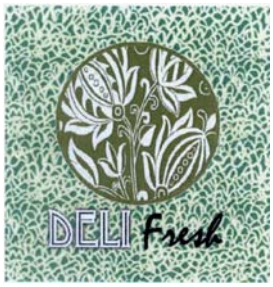

(151) 09.08.2017
(220) 12.08.2015

(531) 5.3.20; 26.1.1; 25.7.25; 5.3.18
(591) Xanh lá cây, xanh oliu, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DELI FRESH (VN)
08 đường Thảo Điền, KP1, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm bao gồm: đậu tươi, củ cải đường, quả mọng, trái cây tươi, củ hành, củ tỏi, hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý, trái cây có múi, hạt ca cao thô, quả dừa, động vật giáp xác (sống), dưa chuột tươi, trứng cá, cá còn sống, củ của cây hoa, hoa tự nhiên, quả tươi, rau cỏ tươi, thảo mộc tươi, hạt (ngũ cốc), hạt (hạt giống), rau tươi, hạt vừng, rễ cây dùng làm thực phẩm, khoai tây tươi, yến mạch, nấm tươi, động vật sống.

(111) **4-0286096**
(210) 4-2015-23338
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, đỏ, đen, ghi xám
(731) CƠ SỞ GIÒ CHẢ GIA TRUYỀN CÔNG THÀNH (VN)
Số 46 ngõ Mai Hương, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Giò; chả.

---

(111) **4-0286097**
(210) 4-2015-21740
(181) 13.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 13.08.2015

(531) 2.1.1; A2.1.16; A5.3.15; 26.1.1
(591) Da cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG THÁI (VN)
Số 1B, Hoàng Văn Thụ, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt (ướt), mứt quả (ướt); mứt ướt (quả được chế biến/sấy khô/tẩm ướp), mứt quả ướt (quả được chế biến/sấy khô/tẩm ướp).

Nhóm 30: Chè, cà phê, ca cao, cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở chè; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh kẹo; thạch hoa quả (bánh kẹo).

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước có ga; bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây; nước ép rau quả; nước (đồ uống); nước cốt trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại và quảng cáo; trưng bày sản phẩm.

(111) **4-0286098**
(210) 4-2015-21741
(181) 13.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

L'ANGFARM
ĐẶC SẢN ĐÀ LẠT

(151) 09.08.2017
(220) 13.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG THÁI (VN)
Số 1B, Hoàng Văn Thụ, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt (ướt), mứt quả (ướt); mứt ướt (quả được chế biến/sấy khô/tẩm ướp), mứt quả ướt (quả được chế biến/sấy khô/tẩm ướp).

Nhóm 30: Chè, cà phê, ca cao, cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở chè; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh kẹo; thạch hoa quả (bánh kẹo).

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước có ga; bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây; nước ép rau quả; nước (đồ uống); nước cốt trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại và quảng cáo; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0286099**
(210) 4-2015-21768
(181) 14.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Intimex
Home n' Food

(151) 09.08.2017
(220) 14.08.2015

(531) 26.1.1; A5.3.14; A5.3.13
(591) Nâu, da cam, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX VIỆT NAM (VN)
Số 96 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; bán đấu giá; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ siêu thị; mua bán các sản phẩm như sau: thịt gia súc, thịt gia cầm, hải sản sống (hàu, tôm, cá, cua, ốc, ngao, sò, bạch tuộc, bề bề), thịt đóng gói, thịt đóng hộp, thịt hun khói, giò, chả, xúc xích, bánh bao, bánh mì, bánh ngọt, kẹo, gia vị, hồ tiêu, lạc, gạo, cà phê, chè, thuốc lá, sữa, rau quả sạch chưa chế biến, nước ép trái cây, nước ép rau, rượu mạnh, rượu vang, bia, đồ uống có cồn, đồ uống có ga, dược phẩm, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, dầu gội đầu, kem đánh răng, chế phẩm nhuộm tóc, sơn, chất nhuộm màu, chất tẩy rửa, bàn chải đánh răng, khăn lau bằng vải, vật liệu xây dựng bằng kính, đồ gỗ mỹ nghệ, gỗ thành phẩm, bàn ghế nhựa, bát bằng sứ, đĩa bằng sứ, lọ hoa bằng thủy tinh, thiết bị vệ sinh bằng sứ, thiết bị vệ sinh bằng inốc, rổ làm bằng kim loại, rổ nhựa, bàn ghế gỗ, chổi quét, khăn mặt, địu trẻ em, vải, thảm, chăn, ga, gối, đệm, giấy viết, giấy vệ sinh, bút viết, lịch để bàn, giày da, túi xách, quần áo, búp bê, xe cộ đồ chơi, đồng hồ, trang sức, xe máy, xe đạp, xe ô tô, dụng cụ để mài, máy xay sinh tố, máy xay cà phê, máy xay thịt, bình đun

nước siêu tốc, đèn điện, nồi cơm cắm điện, phích nước, thiết bị âm thanh (loa đài, âm ly), các loại máy ghi âm, ghi hình, máy chụp ảnh, điện thoại, máy tính, hoa giả, hoa tươi, hoa khô.

---

(111) **4-0286100**
(210) 4-2015-21769
(181) 14.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 14.08.2015

(531) 4.5.3; 26.13.25; 26.1.1
(591) Nâu, da cam, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX VIỆT NAM (VN)
Số 96 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; bán đấu giá; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ siêu thị; mua bán các sản phẩm như sau: thịt gia súc, thịt gia cầm, hải sản sống (hàu, tôm, cá, cua, ốc, ngao, sò, bạch tuộc, bề bề), thịt đóng gói, thịt đóng hộp, thịt hun khói, giò, chả, xúc xích, bánh bao, bánh mì, bánh ngọt, kẹo, gia vị, hồ tiêu, lạc, gạo, cà phê, chè, thuốc lá, sữa, rau quả sạch chưa chế biến, nước ép trái cây, nước ép rau, rượu mạnh, rượu vang, bia, đồ uống có cồn, đồ uống có ga, dược phẩm, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, dầu gội đầu, kem đánh răng, chế phẩm nhuộm tóc, sơn, chất nhuộm màu, chất tẩy rửa, bàn chải đánh răng, khăn lau bằng vải, vật liệu xây dựng bằng kính, đồ gỗ mỹ nghệ, gỗ thành phẩm, bàn ghế nhựa, bát bằng sứ, đĩa bằng sứ, lọ hoa bằng thủy tinh, thiết bị vệ sinh bằng sứ, thiết bị vệ sinh bằng inốc, rổ làm bằng kim loại, rổ nhựa, bàn ghế gỗ, chổi quét, khăn mặt, đệm trẻ em, vải, thảm, chăn, ga, gối, đệm, giấy viết, giấy vệ sinh, bút viết, lịch để bàn, giày da, túi xách, quần áo, búp bê, xe cộ đồ chơi, đồng hồ, trang sức, xe máy, xe đạp, xe ô tô, dụng cụ để mài, máy xay sinh tố, máy xay cà phê, máy xay thịt, bình đun nước siêu tốc, đèn điện, nồi cơm cắm điện, phích nước, thiết bị âm thanh (loa đài, âm ly), các loại máy ghi âm, ghi hình, máy chụp ảnh, điện thoại, máy tính, hoa giả, hoa tươi, hoa khô.

---

(111) **4-0286101**
(210) 4-2015-28511
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) A10.3.4; 26.3.1; 26.4.2; 9.7.1; 25.12.1; A25.7.3
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LINH CHI VIỆT (VN)
436/21A, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; nấm linh chi dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286102**
(210) 4-2015-23375
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NASADIVA

(151) 09.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286103**
(210) 4-2015-23399
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HOANG PHAT Co,LTD

(151) 09.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) A26.11.12; A26.11.9; A25.3.3; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO VÀ SẢN XUẤT HOÀNG PHÁT (VN)
Thôn 5, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, thiết bị giải trí dùng màn hình và màn chiếu ngoài.

---

(111) **4-0286104**
(210) 4-2015-24251
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HK PAINT Co.,Ltd

(151) 09.08.2017
(220) 04.09.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12; A26.11.7; A26.1.18
(591) Trắng, đen, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HK (VN)
163 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn, thuốc màu, vecni, chất cắn màu cho đồ gỗ, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu sơn, thuốc màu, vecni, chất cắn màu cho đồ gỗ, chất chống gỉ và chất bảo quản gỗ, gỗ, dung môi pha sơn, dầu bóng; quảng cáo.

---

(111) **4-0286105**
(210) 4-2015-24257
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 04.09.2015

(531) 26.5.1; 26.3.2; A17.2.2; 2.9.1
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CONSORTIO VIỆT NAM (VN)
Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Sim điện thoại; máy thu phát thông tin và hình ảnh về du lịch, nhà hàng, khách sạn; thẻ ghi thông tin và hình ảnh về du lịch, nhà hàng, khách sạn đã cài đặt sẵn; chương trình phần mềm về du lịch, nhà hàng, khách sạn; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng sau: sim điện thoại, máy thu phát thông tin và hình ảnh về du lịch, nhà hàng, khách sạn, thẻ ghi thông tin và hình ảnh về du lịch, nhà hàng, khách sạn đã cài đặt sẵn, chương trình phần mềm về du lịch, nhà hàng, khách sạn, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin thị trường, thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin về du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tham quan (du lịch); sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; thu xếp các chuyến du lịch do các hãng du lịch thực hiện.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin về nhà hàng, khách sạn; dịch vụ đặt chỗ lưu trú tạm thời cho khách du lịch qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(111) **4-0286106**
(210) 4-2015-24292
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 04.09.2015

(531) A26.4.5; A26.4.6; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, xám
(731) A.K.KOH ENTERPRISE SDN. BHD. (MY)
Plo 81, Jalan Cyber 5, Kawasan Perindustrian Senai III, 81400 Senai, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát không cồn).

---

(111) **4-0286107**
(210) 4-2015-27935
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 09.10.2015

(531) 26.4.4; A26.4.24; A26.11.12
(731) FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
1 George Street, #08-01 One George Street, Singapore 049145, Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng, đồ uống ăn kiêng và chất thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh và trẻ em bao gồm sữa bột cho trẻ sơ sinh và trẻ em; chất bổ sung ăn kiêng để bổ sung chất cho người có chế độ ăn kiêng thông thường hoặc nhằm tăng cường sức khỏe; vitamin và hợp chất vitamin dùng cho người; chất bổ sung khoáng chất dùng cho thực phẩm; chất bổ trợ dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất nuôi cấy (mô nuôi cấy) dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sản phẩm bơ sữa (được xếp trong nhóm này); đồ uống và bột tất cả được chế biến trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa giàu prôtêin; kem (sản phẩm sữa); bơ; dầu ăn; mỡ ăn; phô mai; nước sữa; sữa chua; sản phẩm tráng miệng trong nhóm này (được làm chủ yếu từ bơ sữa).

---

(111) **4-0286108**
(210) 4-2015-28874
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DABITEL

(151) 09.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) TRẦN THỊ MƯỜI (VN)
Số 23, đường số 9, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử kkuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286109**
(210) 4-2015-29609
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh, đen, trắng, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG BEN STYLE (VN)
302 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh quy; bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; bột (thực phẩm); bánh pizza.

Nhóm 35: Mua bán: bánh mì, bánh quy, bánh ngọt, chế phẩm ngũ cốc, bánh pizza.

---

(111) **4-0286110**
(210) 4-2015-29610
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 5.7.3; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây
(731) HỒ VĂN CHẮC (VN)
Ấp 5, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L (Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo, lúa (thóc), lúa giống.

(111) **4-0286111**
(210) 4-2015-29611
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 5.7.3; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây
(731) HỒ VĂN CHẮC (VN)
Ấp 5, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L (Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh tráng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Hạt (hạt giống); lúa giống; thóc chưa chế biến, thóc chưa xử lý; bột gạo dùng làm thức ăn cho gia súc.

Nhóm 35: Mua bán gạo, lúa (thóc), lúa giống.

---

(111) **4-0286112**
(210) 4-2015-24054
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HƯƠNG BIỂN

(151) 09.08.2017
(220) 03.09.2015

(531) A26.11.12
(591) Xanh dương
(731) TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG LÂM NGƯ NGHIỆP TỈNH KIÊN GIANG (VN)
731 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0286113**
(210) 4-2015-24310
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 04.09.2015

(531) 3.5.15; A3.5.24
(591) Da cam
(731) I-ANGEL CO., LTD. (KR)
10, Geongeon 2-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15521, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Địu em bé có đai để em bé có thể ngồi vào đó; địu em bé/địu để em bé ngồi khi di chuyển; dây quàng để địu em bé.

---

(111) **4-0286114**
(210) 4-2015-24319
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIVAZZ

(151) 09.08.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG (VN)
31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0286115**
(210) 4-2015-27993
(181) 09.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NÍP PON

(151) 09.08.2017
(220) 09.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0286116**
(210) 4-2015-28471
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ESTEE LAUDER PURE COLOR ENVY

(151) 09.08.2017
(220) 14.10.2015

(731) ESTEE LAUDER COSMETICS LTD. (CA)
161 Commander Blvd., Agincourt, Ontario, M1S 3K9, Canada
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0286117**
(210) 4-2015-24278
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

JAPAN LIFE

(151) 09.08.2017
(220) 04.09.2015

(731) JAPAN LIFE CO., LTD (JP)
8-5, Nishikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng, chất xơ để ăn kiêng, chế phẩm vi-ta-min, chế phẩm dùng để tắm cho mục đích y tế, chất ăn kiêng cho gia súc.

---

(111) **4-0286118**
(210) 4-2015-27643
(181) 07.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Cánh én pads

(151) 09.08.2017
(220) 07.10.2015

(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.3.15
(591) Hồng, tím
(731) TRẦN THỊ NHUNG (VN)
Khu 1, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(111) **4-0286119**
(210) 4-2015-24308
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CCNhub

(151) 09.08.2017
(220) 04.09.2015

(531) 26.1.1; 26.15.1; 1.13.1
(731) CARGO COMMUNITY NETWORK PTE LTD (SG)
Airline Road, 25 Airline House, Singapore 819829, Singapore
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Đặt chỗ và sắp xếp vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không và các phương thức hỗ trợ vận chuyển khác, bao gồm tất cả các dịch vụ trên được cung cấp bằng internet hoặc trực tuyến từ mạng lưới máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0286120**
(210) 4-2015-24258
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

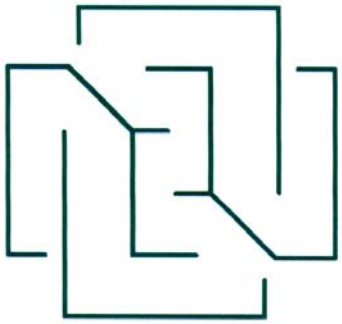

(151) 09.08.2017
(220) 04.09.2015

(531) 26.4.2; 26.4.7; 24.13.1
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CONSORTIO VIỆT NAM (VN)
Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Sim điện thoại; máy thu phát thông tin và hình ảnh về du lịch, nhà hàng, khách sạn; thẻ ghi thông tin và hình ảnh về du lịch, nhà hàng, khách sạn đã cài đặt sẵn; chương trình phần mềm về du lịch, nhà hàng, khách sạn; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng sau: sim điện thoại, máy thu phát thông tin và hình ảnh về du lịch, nhà hàng, khách sạn, thẻ ghi thông tin và hình ảnh về du lịch, nhà hàng, khách sạn đã cài đặt sẵn, chương trình phần mềm về du lịch, nhà hàng, khách sạn, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin thị trường, thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin về du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tham quan (du lịch); sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; thu xếp các chuyến du lịch do các hãng du lịch thực hiện.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin về nhà hàng, khách sạn; dịch vụ đặt chỗ lưu trú tạm thời cho khách du lịch qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(111) **4-0286121**
(210) 4-2015-03910
(181) 12.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BLACK WIN

(151) 09.08.2017
(220) 12.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, cụm công nghiệp Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá để cuộn, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên liệu để sản xuất thuốc lá.

---

(111) **4-0286122**
(210) 4-2015-03914
(181) 12.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DRACULA

(151) 09.08.2017
(220) 12.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, cụm công nghiệp Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá để cuốn, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên liệu để sản xuất thuốc lá.

---

(111) **4-0286123**
(210) 4-2015-30079
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

3Dwox

(151) 09.08.2017
(220) 28.10.2015

(591) Xanh, trắng
(731) SINDOH CO., LTD. (KR)
3, Seongsui-ro 24-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy in để sản xuất sản phẩm 3D; máy gia công kim loại để sản xuất sản phẩm 3D; máy tráng giấy; máy in 3D; hộp mực sợi tóc cho máy in 3D; bộ phận của máy in 3D, cụ thể là, rulô in.

---

(111) **4-0286124**
(210) 4-2015-29675
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.15; 5.3.20
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUYỀN TÔN (VN)
Thôn Đông Bình, ấp Bùi Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê, chè (trà), ca cao.

---

(111) **4-0286125**
(210) 4-2015-29676
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.7.25; 26.7.5
(591) Xanh dương, xanh lá cây
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUYỀN TÔN (VN)
Thôn Đông Bình, ấp Bùi Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê, chè (trà), ca cao.

---

(111) **4-0286126**
(210) 4-2015-29693
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; A5.3.14
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIOGREEN (VN)
Số 210C Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa,

dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0286127**
(210) 4-2015-30055
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 28.10.2015

(591) Trắng, xám, cam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ÁNH SÁNG (VN)
Số 324 đường 3/2 phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L (Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện, các loại đèn chiếu sáng, đèn trang trí.

---

(111) **4-0286128**
(210) 4-2015-30075
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 28.10.2015

(591) Trắng, xám, cam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ÁNH SÁNG (VN)
Số 324 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L (Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện, các loại đèn chiếu sáng, đèn trang trí.

---

(111) **4-0286129**
(210) 4-2015-30094
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HAPPY LIGHT®

(151) 09.08.2017
(220) 29.10.2015

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139 phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; cột thu lôi; cáp dẫn điện; đầu nối dùng cho dây điện; bộ nối (điện); công tắc điện bằng kim loại quý; công tắc điện; bảng điều khiển điện; bộ đổi điện; vật nối điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; thiết bị ngắt hồ quang điện; tủ phân phối điện; bảng điều khiển phân phối (điện); phích cắm và các công tắc (nối điện); thiết bị điện để phòng trộm; máy biến thế (điện).

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; bình nước nóng; lồng sưởi bằng điện hoặc không bằng điện; ấm điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng; bộ phận đốt dùng cho đèn; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; đèn treo; đèn xoắn; đèn uốn; máy sấy tóc; thiết bị sấy; đèn điện; quạt; sợi tóc của đèn điện; vỉ nướng; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; chao đèn; chụp phản quang của đèn; giá đỡ chụp đèn; bóng đèn điện; thiết bị khuếch tán ánh sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; lò vi sóng; nồi áp suất (nồi hấp), dùng điện; đèn pha để rọi sáng; đèn chiếu rọi; đui đèn điện.

(111) **4-0286130**
(210) 4-2015-30392
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

htg8®

(151) 09.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12; 25.7.20
(591) Xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MÁY VĂN PHÒNG HT G8 (VN)
Số 18, ngõ 208/1 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực in.

(111) **4-0286131**
(210) 4-2015-30476
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

WAONEINONE

(151) 09.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12
(731) HOU ZHENG (CN)
Phòng 206 ĐN 3 toà nhà 2 số 290-1, đường Tân Dương, khu Tây Hương Đường, thành phố Nam Ninh, khu Tự Trị Dân tộc Zhuang, Quảng Tây, Trung Quốc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0286132**
(210) 4-2015-29730
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LỆ ROI

(151) 09.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 1.15.15; 5.7.21; A5.7.23; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, hồng, trắng
(731) VŨ THỊ XUÂN QUÝ (VN)
H7B tổ 13, tập thể Văn công quân đội, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Đĩa compắc; loa; âm ly; máy đọc đĩa DVD; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm về nông sản như: rau, củ, quả.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt.

---

(111) **4-0286133**
(210) 4-2015-30776
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HUPHACO
HÙNG PHÁT

(151) 09.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.3.1
(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG PHÁT (VN)
Thôn Gia Cốc, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách, vali, cặp xách bằng da, giả da các loại.

---

(111) **4-0286134**
(210) 4-2015-30091
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

POWERBLOX

(151) 09.08.2017
(220) 29.10.2015

(731) THE DOW CHEMICAL COMPANY (US)
Midland, Michigan 48674, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp, cụ thể là thành phần mất hoạt tính và thành phần phụ gia, bao gồm cả amin, dung môi, chất có hoạt tính bề mặt, xenluloza và chất điều chỉnh lưu biến, được sử dụng trong sản xuất tá dược nông nghiệp và sản phẩm thuốc diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0286135**
(210) 4-2015-21453
(181) 11.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TTC SAFARI

(151) 09.08.2017
(220) 11.08.2015

(531) A5.5.21; A5.5.20; 1.15.15
(591) Tím đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe du lịch và các dịch vụ liên quan đến du lịch (cụ thể thông tin về du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, điều hành chuyến (tour) du lịch), đại lý vé máy bay, vé xe.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (trung tâm tiệc cưới).

---

(111) **4-0286136**
(210) 4-2015-29694
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOMDIN

(151) 09.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công dược liệu từ cây thuốc nam.

---

(111) **4-0286137**
(210) 4-2015-30059
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HA PHUONG TOURIST COMPANY
Hanh Café Travel

(151) 09.08.2017
(220) 28.10.2015

(531) 3.7.16; 1.17.11; A1.1.10; 3.7.7; A1.1.2
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng, đỏ nhạt
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÀ PHƯƠNG (VN)
10 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; vận chuyển hành khách bằng đường bộ; dịch vụ bao gói hàng hóa; cho thuê xe cộ; dịch vụ giao hàng; đại lý bán vé xe.

---

(111) **4-0286138**
(210) 4-2015-30775
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SHIN COFFEE

(151) 09.08.2017
(220) 04.11.2015

(591) Xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SHIN COFFEE (VN)
13 Nguyễn Thiệp, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang.

---

(111) **4-0286139**
(210) 4-2015-24236
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 04.09.2015

(531) A5.3.15; 5.3.11
(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FISCO (VN)
Số 27, tập thể 18/4, ngõ 1, đường Phạm Hùng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ thờ gỗ: tủ thờ, bàn thờ treo tường, bàn thờ Phật.

---

(111) **4-0286140**
(210) 4-2015-29657
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 09.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24; A26.11.7
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MAY TÂN HÙNG ĐỨC (VN)
Số 4, tổ 13, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy may dân dụng, máy may công nghiệp, thiết bị máy may.

---

(111) **4-0286141**
(210) 4-2015-32969
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

WINKOTE

(151) 10.08.2017
(220) 24.11.2015

(731) TRẦN NGỌC UY (VN)
Thôn Bàn Thới, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 01: Hóa chất và phụ gia sử dụng trong sản xuất vật liệu xây dựng và trang trí nội thất; hóa chất trong xây dựng như chất chống thấm.

---

(111) **4-0286142**
(210) 4-2015-34403
(181) 07.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 10.08.2017
(220) 07.12.2015

(531) 1.15.15; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH (VN)
Số 81A Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Tổ chức du lịch trong nước và nước ngoài; vận chuyển hành khách, hàng hóa; cung cấp thông tin về du lịch; đại lý trung gian cho, hoặc chuyển các hợp đồng liên quan đến du lịch (ngoại trừ các dịch vụ liên quan đến cung cấp chỗ nghỉ trọ); dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe ô tô, xe ô tô chạy bằng điện; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khách sạn cho người lái xe ô tô có chỗ đỗ xe ngay gần các phòng, khách sạn ở các trung tâm nghỉ ngơi; dịch vụ cho thuê biệt thự, căn hộ, nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ cho lưu trú ngắn ngày; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát và quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0286143**
(210) 4-2015-34735
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 10.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) 1.15.15; 26.4.2
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH (VN)
Số 81A Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Xử lý dữ liệu trên máy tính (dịch vụ văn phòng); cho thuê dữ liệu về kinh doanh thương mại; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; hãng thông tin thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; quản lý doanh nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, hệ thống máy tính; sản xuất phần mềm máy tính; lập trình máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); dịch vụ máy tính và dịch vụ tư vấn về máy tính về việc tích hợp môi trường máy tính tư và công để giúp thực hiện dễ dàng việc

tham gia và tương tác giữa các cơ quan chính quyền (chính phủ) địa phương và công dân, các doanh nghiệp liên quan đến ngành hoặc lĩnh vực tài nguyên, năng lượng, nước, chất thải, xây dựng, cơ sở hạ tầng và quy hoạch, an ninh cộng đồng và tư pháp, lữ hành, du lịch và giải trí, văn hóa, thương mại và giáo dục, việc đi lại thường xuyên (bằng các phương tiện giao thông), sức khỏe và dịch vụ xã hội.

---

(111) **4-0286144**
(210) 4-2016-05917
(181) 10.03.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

ELLY
Leading the trend

(151) 10.08.2017
(220) 10.03.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) TRẦN VĂN LÂM (VN)
Tầng 8, tòa nhà SANNAM, số 78, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ châu báu, đồ trang sức, đồ kim hoàn; đồng hồ; đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi; dây chuyền; nhẫn; hoa tai.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ; ô; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; vali; cặp đựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0286145**
(210) 4-2016-22074
(181) 21.07.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

MINH HOẠCH

(151) 10.08.2017
(220) 21.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MINH HOẠCH (VN)
Số 22, lô 26D, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0286146**
(210) 4-2014-15199
(181) 03.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 03.07.2014

(531) A1.1.10; A26.11.12; A26.4.24
(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ERATECH VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngõ 14, An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu nhớt.

---

(111) **4-0286147**
(210) 4-2016-35944
(181) 14.11.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 11.11.2016

(531) 5.7.21; 26.1.1; 25.1.6; A1.1.10
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, ghi xám, trắng
(731) HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG THỚI AN ĐÔNG (VN)
Phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả (trái) vú sữa tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả vú sữa.

---

(111) **4-0286148**
(210) 4-2016-38142
(181) 30.11.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 30.11.2016

(531) 5.7.3; 1.5.1; 25.1.6; A5.5.22; 26.1.5
(591) Đỏ, vàng, xanh pha vàng, xanh lơ, xanh lơ nhạt, xanh ngọc nhạt, xanh lá cây, xanh dương, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ THUẬN GIÀU (VN)
Ấp 2, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán rau củ quả; mua bán phân bón; mua bán thuốc trừ sâu.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0286149**
(210) 4-2016-38145
(181) 30.11.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

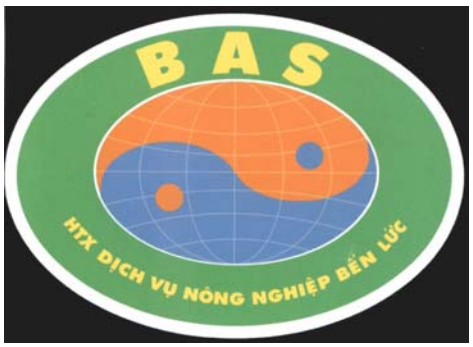

(151) 11.08.2017
(220) 30.11.2016

(531) A1.5.3; 1.15.23; 26.1.2; 24.17.15; 24.17.21
(591) Da cam, vàng, xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BẾN LỨC (VN)
Số 490, tổ 6, ấp 7, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả chanh tươi; củ gừng tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả chanh tươi; mua bán củ gừng tươi.

---

(111) **4-0286150**
(210) 4-2015-15615
(181) 17.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 17.06.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ
(731) NGUYỄN PHƯỚC LỘC (VN)
240/19/16 A Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc.

---

(111) **4-0286151**
(210) 4-2015-17991
(181) 09.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 09.07.2015

(531) 26.1.2
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MẮM NGÂN HÀ (VN)
Khu phố Phú Thọ, thị trấn Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0286152**
(210) 4-2015-20128
(181) 29.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 29.07.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ 3V (VN)
15/2A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Trang trí nội thất, ngoại thất.

---

(111) **4-0286153**
(210) 4-2015-27020
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 01.10.2015

(531) 5.3.20; A5.3.15; 26.1.1; 6.1.2
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CÔNG NGHỆ CÁT TƯỜNG (VN)
Tầng 2, toà nhà Đa Năng, số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón vi sinh; phân bón hoá học; chế phẩm vi sinh vật cho đất; phân hữu cơ.

---

(111) **4-0286154**
(210) 4-2016-34266
(181) 31.10.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 31.10.2016

(531) 5.7.21; 26.1.2
(591) Nâu, đỏ, xanh, vàng, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT - TIÊU THỤ SẢN PHẨM VÚ SỮA HỢP ĐỨC (VN)
Xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả vú sữa tươi.

---

(111) **4-0286155**
(210) 4-2016-36759
(181) 18.11.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 18.11.2016

(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng
(731) HIỆP HỘI SẢN XUẤT BÁNH GAI NINH GIANG (VN)
57 khu 2, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gai.

---

(111) **4-0286156**
(210) 4-2015-19552
(181) 23.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

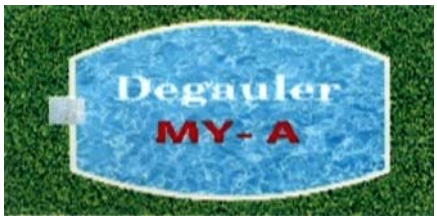

(151) 11.08.2017
(220) 23.07.2015

(531) A26.4.6; 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, trắng, xám, xám đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HỒ BƠI MỸ Á (VN)
2 Quách Văn Tuấn, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hồ bơi (bể bơi), (phi kim loại, có thể di chuyển được).

---

(111) **4-0286157**
(210) 4-2016-37938
(181) 29.11.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 29.11.2016

(531) 5.9.19; 26.1.1; 25.1.6
(591) Nâu tím, xanh vỏ đỗ, da cam, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CỔ MỸ (VN)
Hội trường hợp tác xã Cổ Mỹ, xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Đỗ xanh (đậu xanh) đã được chế biến và bảo quản.

---

(111) **4-0286158**
(210) 4-2016-38665
(181) 05.12.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 05.12.2016

(531) 5.7.20; 25.1.6
(591) Xanh rêu, xanh lá cây, đen, đỏ, vàng, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HUỲNH CÔNG TÂY (VN)
Thôn Tây 2, xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Dưa hấu.

---

(111) **4-0286159**
(210) 4-2016-30995
(181) 05.10.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 05.10.2016

(531) 5.9.17; A5.3.15; 24.3.1; 26.1.1; 15.7.1; A24.3.7
(591) Xanh, trắng, đen
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ NGÃI (VN)
Ấp Phú Thạch, xã Phú Ngãi, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau an toàn (tươi); cà tím; dưa leo; khổ qua; cần nước; ớt; bầu; bí; mướp (tất cả là rau quả tươi).

Nhóm 35: Mua bán rau an toàn, rau tươi.

---

(111) **4-0286160**
(210) 4-2015-20297
(181) 30.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 30.07.2015

(531) 1.5.1; A5.3.15; 2.9.14; A2.9.15
(591) Trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẾ GIỚI GIẤY (VN)
228B Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy bao gói.

---

(111) **4-0286161**
(210) 4-2015-31599
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 11.11.2015

(531) A26.11.12; 26.13.25; 26.2.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quân Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bìa đỡ và kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); dụng cụ vẽ; dụng cụ cắt rọc giấy (văn phòng phẩm); giấy dùng trong văn phòng và học tập.

---

(111) **4-0286162**
(210) 4-2015-32720
(181) 20.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 20.11.2015

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, nâu, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VƯƠNG NAM (VN)
Số C334, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét, thiết bị kiểm soát an ninh, thiết bị nhà thông minh.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; bảo dưỡng và sữa chữa xe chữa cháy, phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét, báo cháy, chống trộm; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước phòng cháy chữa cháy tự động.

---

(111) **4-0286163**
(210) 4-2015-31098
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

iris

(151) 11.08.2017
(220) 06.11.2015

(731) ĐỒNG MINH TÚ (VN)
229/18 đường Liên Khu 4,5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0286164**
(210) 4-2015-31099
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ganzo

(151) 11.08.2017
(220) 06.11.2015

(731) LÊ KIM TÂN (VN)
Phước Lộc 1, Hoà Thành, huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0286165**
(210) 4-2015-31513
(181) 10.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Trinh Quoc
Tuyển dụng nhanh - Tìm việc nhanh

(151) 11.08.2017
(220) 10.11.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; A2.1.23
(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRỊNH QUỐC (VN)
Số 127 Đinh Núp, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động.

---

(111) **4-0286166**
(210) 4-2015-31514
(181) 10.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 10.11.2015

(531) 7.1.24; A7.1.11; 7.15.22; 26.3.1
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỨC PHÁT (VN)
Số 29 Trần Phú, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Tư vấn thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ mặt bằng dân dụng, thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0286167**
(210) 4-2015-31696
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PLAC

(151) 11.08.2017
(220) 11.11.2015

(731) PLACID WAVE KOREA CO., LTD (KR)
(Nonhyun-Dong), Eonjuro 133 Gil 7, Kangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô đeo trên vai (túi đeo lưng); túi xách tay; túi thể thao; túi du lịch; cặp đựng tài liệu; vali; ví tiền; ô; túi đựng mỹ phẩm (rỗng).

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ đội đầu; quần lót; đai nịt cho quần áo; quần jeans; cà vạt; khăn quàng cổ; tất; găng tay (trang phục); đồ đi chân.

---

(111) **4-0286168**
(210) 4-2015-31697
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Macrocoz
Build trust, create value

(151) 11.08.2017
(220) 11.11.2015

(591) Xanh đen, xám, trắng
(731) NGUYỄN VIẾT AN (VN)
Tổ 7, cụm 1, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0286169**
(210) 4-2015-31778
(181) 12.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 12.11.2015

(531) A26.3.5; 26.3.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO CƠN BÃO TRIỆU PHÚ (VN)
10B Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 16: Sách; báo; tạp chí; phong bì; sổ tay; vở (tập).

Nhóm 35: Mua bán sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng casset, đĩa (CD, DVD), đĩa mềm; đại lý sách, báo, tạp chí.

Nhóm 41: Xuất bản (sách, báo, tạp chí); giáo dục các cấp (từ mẫu giáo đến đại học); đào tạo nghề.

---

(111) **4-0286170**
(210) 4-2015-32563
(181) 19.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 19.11.2015

(531) A25.7.21; 26.3.23
(591) Xanh cốm, xanh da trời, tím, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ TÂN NAM PHÁT (VN)
Lô E2-1, KCN Đức Hòa 1, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn nhựa nội thất PVC; tấm ván sàn gỗ nội thất.

---

(111) **4-0286171**
(210) 4-2015-31709
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZEPATIER

(151) 11.08.2017
(220) 11.11.2015

(731) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
One Merck Drive, Whitehouse Station, New Jersey 08889, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm.

---

(111) **4-0286172**
(210) 4-2015-31734
(181) 12.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 12.11.2015

(531) 6.1.2; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; A26.11.8; A1.1.10
(591) Xanh, vàng cam
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MỘC SƯƠNG (VN)
Tiểu khu 34, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 30: Chè.

---

(111) **4-0286173**
(210) 4-2015-32918
(181) 23.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 23.11.2015

(531) 2.7.9
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
22 Thẩm Mỹ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa

Nhóm 05: Thuốc, các sản phẩm dược; thuốc kháng sinh chống viêm; thuốc bổ tăng lực; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0286174**
(210) 4-2015-31458
(181) 10.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 10.11.2015

(531) A9.7.19; 25.1.6; A8.5.3
(591) Đỏ, vàng, trắng, vàng đậm, xanh lam đậm, xanh lam nhạt, đỏ nâu, nâu đậm, nâu nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM NÔNG SẢN XUẤT KHẨU NAM ĐỊNH (VN)
Đường Trần Nhân Tông, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích hong khói; thịt chân giò hong khói; thịt thăn hong khói; thịt rọi hong khói.

---

(111) **4-0286175**
(210) 4-2015-32970
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 24.11.2015

(531) 26.3.3; A26.3.6; 24.15.21; 6.1.2
(591) Vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN KIM (VN)
19/12 (tầng 2) Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0286176**
(210) 4-2015-31094
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 06.11.2015

(531) 26.4.1; 26.4.9; 25.7.20
(591) Nâu, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT MIỀN BẮC (VN)
Số 1 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, kệ giá.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt nội thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0286177**
(210) 4-2015-31507
(181) 10.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 10.11.2015

(531) 3.9.16; 3.9.1; A5.1.16; A5.1.6; A6.3.4; 26.1.2
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, xám, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN HỮU NGHỊ (VN)
Ấp Ông Quyền, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Cua muối; ba khía muối; cá muối; thịt muối; thực phẩm chế biến từ cá; cá không còn sống.

---

(111) **4-0286178**
(210) 4-2015-31519
(181) 10.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 10.11.2015

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.4.4; A9.3.13
(731) ĐỖ THANH HUYỀN (VN)
Số nhà 17, ngõ 401, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(111) **4-0286179**
(210) 4-2015-31695
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 11.11.2015

(531) 26.4.1; 26.3.23; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ LV (VN)
231/8 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Đầu đọc đĩa; loa; âm ly (amply); micro; màn hình ti vi; thiết bị thu phát sóng.

---

(111) **4-0286180**
(210) 4-2015-32007
(181) 16.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

AN VINH

(151) 11.08.2017
(220) 16.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN VINH (VN)
685/20D Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; thạch cao; ván sàn; tấm xi măng; kính xây dựng; trần nhà không bằng kim loại.

---

(111) **4-0286181**
(210) 4-2015-30754
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

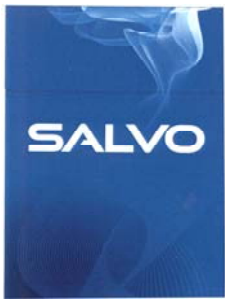

(151) 11.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) 26.4.2; A26.11.12; 25.7.20
(591) Xanh, trắng, đen
(731) PT INTERTOBACCO UTAMA INDUSTRY (ID)
Desa Mijen, Kaliwungu, Kudus, Indonesia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Xì gà; thuốc lá điếu; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; hộp đựng xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; đót hút xì gà; hộp đựng thuốc lá điếu; đót hút thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; tẩu hút thuốc lá; xì gà điện tử; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0286182**
(210) 4-2015-30792
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) 26.4.1; 26.1.1; A26.11.12; A16.1.5
(591) Vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI (VN)
270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Nhà trạm lắp ghép bằng vật liệu tổng hợp (bằng kim loại) có thể tháo lắp, di chuyển được.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa dành cho công trình viễn thông; thiết bị cảnh báo dùng cho công trình viễn thông; thiết bị giám sát, dùng điện dùng cho công trình viễn thông; phần mềm ứng dụng trên nền website hoặc thiết bị di động cầm tay, có thể tải về được; thiết bị thông tin như: tổng đài điện tử, thiết bị phát và nhận tín hiệu âm thanh, hình ảnh; thiết bị thu và phát sóng viba số; thiết bị nguồn điện sử dụng cho thiết bị viễn thông; thiết bị sử dụng công nghệ cao (các thiết bị tự động hoá điện tử và điện công nghiệp (các thiết bị dùng cho chuyển mạch, đảo mạch và là các thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu), thiết bị đo lường có thể đáp ứng được những yêu cầu cao về công nghệ, tiết kiệm năng lượng điện).

Nhóm 19: Nhà trạm lắp ghép tạm thời có thể tháo lắp, di chuyển được không bằng kim loại dùng trong công trình xây dựng; thạch cao; giấy xây dựng; sàn, không bằng kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ giám sát công trình xây dựng viễn thông; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa máy móc, điện tử, thiết bị công trình viễn thông; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị công trình viễn thông.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn giải pháp tiết kiệm năng lượng tái tạo; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc công trình viễn thông.

---

(111) **4-0286183**
(210) 4-2015-30992
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) 24.17.5
(591) Ghi xám, bạc, đen
(731) TẠP CHÍ ÔTÔ - XE MÁY VIỆT NAM (VN)
Số 35 ngõ 49 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; tạp chí.

---

(111) **4-0286184**
(210) 4-2015-31070
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NETEASE

(151) 11.08.2017
(220) 05.11.2015

(731) NETEASE (HONG KONG) LIMITED (HK)
1/F, Xiu Ping Commercial Building, 104 Jervois Street, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm trò chơi máy tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; thiết bị ngoại vi máy vi tính; điện thoại di động; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh (chụp ảnh).

---

(111) **4-0286185**
(210) 4-2015-31071
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NETEASE

(151) 11.08.2017
(220) 05.11.2015

(731) NETEASE (HONG KONG) LIMITED (HK)
1/F, Xiu Ping Commercial Building, 104 Jervois Street, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thư điện tử; hãng thông tấn; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng điện thoại.

---

(111) **4-0286186**
(210) 4-2015-31051
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) 26.4.2; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI VÂN SINH (VN)
Thôn Văn, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; động cơ điện dùng cho xe đạp điện và xe máy điện; khung xe đạp điện; bộ điều khiển dùng cho xe đạp điện và xe máy điện; bộ đề xe máy (mô tơ đề).

---

(111) **4-0286187**
(210) 4-2015-30647
(181) 03.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ASHIM

(151) 11.08.2017
(220) 03.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG NAM Á (VN)
Lô H1-6 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, mua bán thực phẩm bao gồm: nước mắm, dầu ăn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, trái cây tươi và được bảo quản, rau tươi và đã được bảo quản, bánh kẹo, bánh mỳ, nước sốt thịt, gia vị, tương, xốt (gia vị), đồ uống không cồn, bia, nước khoáng (đồ uống), nước ép trái cây, mật hoa quả, nước ép rau (đồ uống).

---

(111) **4-0286188**
(210) 4-2015-30648
(181) 03.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ASHIME

(151) 11.08.2017
(220) 03.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG NAM Á (VN)
Lô H1-6 Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, mua bán thực phẩm bao gồm: nước mắm, dầu ăn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, trái cây tươi và được bảo quản, rau tươi và đã được bảo quản, bánh kẹo, bánh mỳ, nước sốt thịt, gia vị, tương, xốt (gia vị), đồ uống không cồn, bia, nước khoáng (đồ uống), nước ép trái cây, mật hoa quả, nước ép rau (đồ uống).

---

(111) **4-0286189**
(210) 4-2015-30649
(181) 03.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ASHMI

(151) 11.08.2017
(220) 03.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG NAM Á (VN)
Lô H1-6 Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, mua bán thực phẩm bao gồm: nước mắm, dầu ăn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, trái cây tươi và được bảo quản, rau tươi và đã được bảo quản, bánh kẹo, bánh mỳ, nước sốt thịt, gia vị, tương, xốt (gia vị), đồ uống không cồn, bia, nước khoáng (đồ uống), nước ép trái cây, mật hoa quả, nước ép rau (đồ uống).

---

(111) **4-0286190**
(210) 4-2015-30868
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) 2.5.1; 2.5.3; A8.5.3
(591) Tím đen, tím, vàng, trắng, xanh nước biển, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH JUPITER FOODS VIỆT NAM (VN)
Lô A2.5 đường D2, khu công nghiệp Đồng An 2, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, hội chợ, triển lãm: xúc xích.

---

(111) **4-0286191**
(210) 4-2015-31018
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) 26.4.4; A26.4.6; 5.5.19; 1.15.15
(591) Hồng, đỏ, xanh lá cây, tím, vàng, đen, trắng
(731) MR. LEK RUENGSOMBOON (TH)
308 Rama 2 Soi 3, Bangmod Sub-District, Jomthong District, Bangkok 10150, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước thơm mỹ phẩm dùng cho cơ thể.

---

(111) **4-0286192**
(210) 4-2015-31056
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) A26.11.12; 26.13.25; 26.11.2
(591) Đỏ, xanh dương
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU NĂM ẺM (VN)
Ấp Kinh Hòn, xã Bình Khánh Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Cá khô; mực khô; tôm khô; thủy sản đông lạnh như: mực, cá, tôm.

---

(111) **4-0286193**
(210) 4-2015-30598
(181) 03.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 03.11.2015

(531) A1.5.3; 26.13.25
(591) Xanh da trời, da cam, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THÁI LONG (VN)
Số 1, ngõ 46, đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Cầu trục.

---

(111) **4-0286194**
(210) 4-2015-30813
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) A19.13.21; 26.13.25
(591) Đen, trắng, đỏ, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; nhà điều dưỡng; dịch vụ gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0286195**
(210) 4-2015-30993
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PANKAKA

(151) 11.08.2017
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ILIFE (VN)
B26 - lô 19, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286196**
(210) 4-2015-30994
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIET DUC
PHARMA

(151) 11.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) A19.13.21; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ, hồng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0286197**
(210) 4-2015-30997
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BIDVA

(151) 11.08.2017
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0286198**
(210) 4-2015-30998
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BIDVA

(151) 11.08.2017
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286199**
(210) 4-2015-30999
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SUDVAX

(151) 11.08.2017
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0286200**
(210) 4-2015-31007
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 11.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) 5.3.11
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0286201**
(210) 4-2015-15008
(181) 11.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 11.06.2015

(531) 15.7.1
(591) Xám, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH LÊ CÁT PISTA (VN)
1C Trần Cao Vân, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe thể thao.

(111) **4-0286202**
(210) 4-2013-26515
(181) 08.11.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

RIVER WOODS

(151) 14.08.2017
(220) 08.11.2013

(731) AMERICAN CLOTHING ASSOCIATES N.V (BE)
Noorwegenstraat 17, 9940 Evergem, Belgium
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Vật liệu da (thô hoặc bán thành phẩm), vật liệu giả da và các sản phẩm làm từ vật liệu giả da, cụ thể là ba lô, túi du lịch, túi cầm tay cho phụ nữ, túi đựng đa chức năng, túi xách học sinh.

Nhóm 25: Trang phục cho nam giới, phụ nữ và trẻ em; áo len chui đầu; áo sơ mi; áo phông có cổ bẻ, đồ đội đầu cho nam giới, phụ nữ và trẻ em; đồ đi chân cho nam giới, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 35: Bán lẻ, đặt hàng qua thư, và bán lẻ trực tuyến (hay qua internet) da và các sản phẩm làm từ da, trang phục, đồ đi chân và đồ đội đầu, tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 40: May quần áo; gia công và hoàn thiện da sống, da thuộc, lông thú, và vải; dịch vụ may; xử lý và hoàn thiện các vật liệu da sống, da chưa thuộc, da thuộc, lông thú và vải.

(111) **4-0286203**
(210) 4-2013-03901
(181) 04.03.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

VITAL ACT

(151) 14.08.2017
(220) 04.03.2013

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và các chế phẩm trang điểm.

(111) **4-0286204**
(210) 4-2016-02671
(181) 28.01.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 28.01.2016

(531) 6.3.1; 26.3.2; 26.4.4; 26.7.25
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHIỆP ĐẠI NAM (VN)
14B lô 7, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; núm bơm mỡ vào máy; đai ốc bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); khóa lò xo.

Nhóm 07: Máy bơm; máy nén; súng phun; máy phun luồng cát; bơm hơi (trang bị cho xưởng sửa chữa); súng phun sơn.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cụ thể là đèn chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn chiếu rọi; vòi khóa (van, đầu vặn); van điều nhiệt (bộ phận của hệ thống sưởi).

Nhóm 35: Buôn bán: ô tô, thiết bị phụ tùng để sửa chữa ô tô, xe có động cơ khác (cụ thể là xe nâng hàng, xe máy công trình như máy xúc, máy ủi, máy trộn bê tông), máy phát điện, máy móc và thiết bị phụ tùng máy khoan mỏ, máy nông nghiệp, máy khai thác than, máy đào đất, máy khoan, các sản phẩm tấm kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, vòng đai kim loại để kết nối ống dẫn, mái đua bằng kim loại, dải phân cách bằng kim loại dùng cho đường sá, thanh nối ray, chi tiết bằng kim loại cho xây dựng, mái che tường bằng kim loại cho các công trình xây dựng, tấm lát sàn bằng kim loại, vòi phun bằng kim loại, rầm nhà bằng kim loại, thang bằng kim loại, khóa bằng kim loại cho xe cộ, vật liệu bằng kim loại cho đường sắt cáp kéo cố định, máy trộn vữa bằng kim loại, núm bơm mỡ vào máy, đai ốc bằng kim loại, ghi đường sắt, vật liệu gia cường bằng kim loại cho đai truyền của máy móc, vật liệu gia lực bằng kim loại cho bê tông, đinh tán bằng kim loại, que bằng kim loại để hàn đồng và hàn, ngói bằng kim loại, van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy), khóa bánh xe bằng cơ cấu kẹp giữ bánh xe (chặn bánh xe), cổng vòm bằng kim loại cho xây dựng, thanh tà vẹt đường sắt bằng kim loại, con lăn bằng kim loại của cửa trượt, giàn giáo bằng kim loại, ván cừ bằng kim loại, khóa lò xo, các chi tiết kim loại nhỏ đúc sẵn (hàng ngũ kim), máy bơm, máy nén, súng phun, máy phun luồng cát, bơm hơi (trang bị cho xưởng sửa chữa), bộ chế hòa khí, ống xả của động cơ điện và động cơ, ổ líp không dùng cho xe cộ mặt đất, bugi đốt nóng cho động cơ diesel, vỏ máy, màng chắn của máy bơm, pit tông cho động cơ, súng phun sơn, tua bin thủy lực, thiết bị cho động cơ đốt trong, vòng bi cho ổ trục, ổ bi (bộ phận của máy móc), bơm hơi (trang bị của xưởng sửa chữa), chổi than (điện), tấm chắn của máy bơm, bộ lọc (bộ phận của máy móc động cơ), thanh truyền cho máy móc động cơ điện và động cơ, thiết bị chiếu sáng cụ thể, đèn dùng cho xe cộ, đèn chiếu sáng, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng phương tiện

giao thông trên không, hệ thống chiếu sáng cho phương tiện hàng không, thiết bị chiếu sáng, dùng cho xe cộ, máy điều hòa không khí cho xe cộ, thiết bị khử mùi không khí, bộ chống lóa mắt cho ô tô (phụ kiện của đèn), hệ thống và thiết bị làm lạnh, đèn chiếu rọi, vòi khóa (van, đầu vặn), van điều nhiệt (bộ phận của hệ thống sưởi), máy và thiết bị làm sạch khí, thiết bị phân tán chất lỏng, thiết bị sưởi ấm hoặc thông gió, máy dệt, máy may, thiết bị y tế, máy in, máy photocopy, dây điện; quảng cáo; dịch vụ tư vấn, quản lý thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hỗ trợ quản lý kinh doanh các sản phẩm trên.

Nhóm 37: Xây dựng nhà máy xí nghiệp; lắp đặt bảo dưỡng sửa chữa máy móc; sửa chữa bơm; xây dựng nhà ở dân dụng; lắp đặt và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí; dịch vụ xây lát.

---

(111) **4-0286205**
(210) 4-2016-12972
(181) 10.05.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 10.05.2016

(531) 2.3.1
(591) Xanh, đen, trắng
(731) THÂN THỊ THAO (VN)
Ô 40 lô 12, khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0286206**
(210) 4-2013-26002
(181) 05.11.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

VINAMAXIM

(151) 14.08.2017
(220) 05.11.2013

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA CAO (VN)
1636Đ Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn các loại, bánh mì, bánh mì xăng-đuých.

---

(111) **4-0286207**
(210) 4-2013-26004
(181) 05.11.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

VINAMAXIM

(151) 14.08.2017
(220) 05.11.2013

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA CAO (VN)
1636Đ Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo, rượu vang, rượu hoa quả, rượu vốtca, rượu uýtky, rượu branđi.

---

(111) **4-0286208**
(210) 4-2013-26005
(181) 05.11.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

VINAMAXIM

(151) 14.08.2017
(220) 05.11.2013

(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA CAO (VN)
1636Đ Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán rượu (quán bar).

---

(111) **4-0286209**
(210) 4-2014-01326
(181) 17.01.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Mega we care zeman

(151) 14.08.2017
(220) 17.01.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; các loại dầu ăn.

---

(111) **4-0286210**
(210) 4-2014-06700
(181) 01.04.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

NUTRISURE

(151) 14.08.2017
(220) 01.04.2014

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng và chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế và điều trị bệnh; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế) dùng cho trẻ sơ sinh, đồ ăn, đồ uống và chất làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế) dùng cho trẻ em, đồ ăn, đồ uống và chất làm thức ăn cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; đồ ăn và chất làm thức ăn cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người ốm dùng cho mục đích y tế; đồ ăn và chất làm thức ăn dùng cho phụ nữ đang mang thai, bà mẹ đang cho con bú, dùng cho mục đích y tế; chất dinh dưỡng bổ sung và chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286211**
(210) 4-2014-11481
(181) 26.05.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

CHOPIN

(151) 14.08.2017
(220) 26.05.2014

(731) AVRENTIM SP. Z O.O. (PL)
St. Grójecka 194/362, 02-390 Warszawa, Poland
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0286212**
(210) 4-2014-12825
(181) 09.06.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

CAT AN CORPORATION
MONOCAT 120
CHẤT NHŨ HÓA CHO BÁNH

(151) 14.08.2017
(220) 09.06.2014

(531) A25.3.3; 26.13.25; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT AN (VN)
Lô K.03, khu công nghiệp Long Hậu, đường Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Phụ gia thực phẩm là hỗn hợp sáp nhân tạo giúp làm mềm và xốp, được sử dụng trong chế biến bánh kẹo.

---

(111) **4-0286213**
(210) 4-2016-00520
(181) 08.01.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

SPRINGO

(151) 14.08.2017
(220) 08.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO (VN)
Tầng 4, toà nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Đầu tư bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0286214**
(210) 4-2016-16993
(181) 09.06.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 09.06.2016

(531) A1.5.3; A26.3.5; 26.1.2; 15.7.1; 7.11.10; A17.2.2; 26.7.25
(591) Đỏ, nâu đỏ, đen, trắng, xanh lá cây, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN (VN)
Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 04: Than các loại: than đá; than cốc; than bùn; khí đốt (nhiên liệu).

Nhóm 06: Các sản phẩm quặng kim loại trong khai thác mỏ qua chế biến như: thiếc, chì, tinh quặng sắt, tinh quặng đồng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: than cốc, than bùn, khí đốt (nhiên liệu), than đá và nhiên liệu rắn, xăng dầu, khí đốt, kim loại, quặng kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác mỏ, cụ thể là khai thác than; dịch vụ khai thác khí đốt tự nhiên.

(111) **4-0286215**
(210) 4-2015-16767
(181) 26.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DKK

(151) 14.08.2017
(220) 26.06.2015

(731) MẠNH THỊ ÁNH (VN)
Lô B-014, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Yên xe đạp.

---

(111) **4-0286216**
(210) 4-2014-10206
(181) 12.05.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

LADY1

(151) 14.08.2017
(220) 12.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM XUÂN TRANG (VN)
414 Trần Phú, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Kéo cắt xén tóc; kéo tỉa tóc (tông đơ) chạy điện dùng cho người; dao cạo điện; kìm (kềm) cắt da, cắt móng; dụng cụ uốn lông mi; kẹp là tóc và kẹp uốn tóc dùng điện.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hấp tóc.

Nhóm 18: Túi đựng đồ trang điểm của phụ nữ (chưa có đồ bên trong); ví da; túi mua hàng.

Nhóm 20: Ghế ngồi cắt tóc.

Nhóm 30: Thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật đã chế biến như cà phê, trà (chè), ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, trà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa, chất dẻo, các sản phẩm làm từ nhựa và các sản phẩm làm từ chất dẻo (cụ thể là dĩa, bình trà, ly tách, chén, bát, đĩa, muỗng, khay, nồi, hộp, gạt tàn, thùng phuy nhựa, khay chuyển hàng hóa (Pallet), thùng, thớt, bình, lọ hoa, ly, cái ca, xô, chậu, vỉ, ghế, tủ, bàn, giá sách, giỏ, sọt, rổ, mâm, lồng bàn, vật dụng để úp ly, cái bô, mắc áo, kẹp quần áo, cái treo áo, cái can, cái nôi, tượng bán thân, thẻ nhựa, chuông gió (trang trí), nắp đậy dùng cho đồ chứa đựng, móc mắc áo, mành nhựa, quầy hàng, cái cũi, manơcanh cho thợ may, ống hút để uống, khung thêu, tấm bình phong (tấm che) (dùng trong nhà), chậu hoa, máng đựng thức ăn cho vật nuôi, băng dính, màng, phim chống lóa mắt dùng cho cửa sổ, tấm chắn nổi chống ô nhiễm, bao và túi nhỏ), phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi,

nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí (cụ thể là máy nén khí, máy bơm, máy nông cụ, máy gia công cơ khí), kim loại và các hàng hóa từ kim loại (cụ thể là cửa sắt, cửa inox, mái tôn), loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kĩ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, dĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén, thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy (cụ thể là thiệp, tranh giấy, chụp đèn, sản phẩm con giáp, hộp đựng giấy, đĩa giấy, bát, lọ, bình, thùng đựng rác, sổ, cặp giấy, túi, bao bì bằng giấy, giấy viết, giấy in, giấy bao gói, giấy quảng cáo, giấy diêm và bìa, giấy dán tường, giấy ráp, giấy vệ sinh, khăn lau, giấy trải bàn, băng giấy vệ sinh phụ nữ), các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su (cụ thể là vòng bằng cao su, vòng để bịt kín nước, ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy, nút bằng cao su, tấm đệm giảm xóc bằng cao su, nút chai bằng cao su, cái chặn bằng cao su, van bằng cao su hoặc sợi lưu hóa, khuôn bằng cao su), amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện, da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da (cụ thể là ví, ví cầm tay của phụ nữ, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp, ví đựng chìa khóa, ví đựng giấy tờ, cặp giấy (để đựng hồ sơ, giấy tờ), túi, túi xách tay, túi xách đi chợ của phụ nữ, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, thắt lưng, dây đeo vai, dây đai, đai (nẹp), hộp, da động vật, da sống, va li và túi du lịch), đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; tài chính; ngân hàng; bất động sản (môi giới, quản lý, cho thuê).

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa (máy móc, thiết bị, động cơ, phương tiện giao thông, các công trình xây dựng, thiết bị điện); lắp đặt (máy móc, thiết bị, động cơ, phương tiện giao thông, các công trình xây dựng, thiết bị điện); bảo dưỡng (máy móc, thiết bị, động cơ, phương tiện giao thông, các công trình xây dựng, thiết bị điện); cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đại lý bán vé máy bay; đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ giao sản phẩm, hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các cuộc thi và trao giải thưởng nhằm mục đích văn hóa, giáo dục và giải trí (không nhằm mục đích quảng cáo); công viên vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; quán cà phê tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ thú y: dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà dưỡng bệnh.

---

(111) **4-0286217**
(210) 4-2014-16305
(181) 16.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 16.07.2014

(531) 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh dương sẫm, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH MELDOSOL VIỆT NAM (VN)
Số 32, ngõ 243, phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Mật ong, sáp ong, keo ong, sữa ong chúa.

---

(111) **4-0286218**
(210) 4-2015-09567
(181) 21.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 21.04.2015

(531) 2.3.1; A25.3.3; 25.5.2; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh cốm, xanh lam, xanh dương, trắng, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOA TỬ ĐẰNG VIỆT NAM (VN)
39, Hoàng Kế Viêm, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, dung dịch colagen cao cấp.

---

(111) **4-0286219**
(210) 4-2015-09568
(181) 21.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 21.04.2015

(531) 25.1.6; 25.1.25; 2.3.1; 26.1.2
(591) Nâu đỏ, vàng, xanh cốm, đen, xanh lam, xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOA TỬ ĐẰNG VIỆT NAM (VN)
39, Hoàng Kế Viêm, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, dung dịch colagen cao cấp CoQ10.

---

(111) **4-0286220**
(210) 4-2016-09280
(181) 06.04.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

JUSTUS COLOR

(151) 14.08.2017
(220) 06.04.2016

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, vàng, xanh tím than, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN JERY COLOR VIỆT NAM (VN)
Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0286221**
(210) 4-2014-31824
(181) 22.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 22.12.2014

(531) 26.4.2; 26.4.4
(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm kiểm soát và chất lỏng định cỡ cho dụng cụ chẩn đoán y tế; chế phẩm kiểm soát và chất lỏng định cỡ cho dụng cụ thí nghiệm được dùng trong kiểm tra và/hoặc phân tích chẩn đoán trong ống nghiệm; chất phản ứng (thuốc thử) hóa học cho

chẩn đoán và/hoặc phân tích y tế; chất phản ứng (thuốc thử) dùng cho thí nghiệm; đoạn mồi (primer) cho quá trình nhân đôi ADN; mẫu dò (probe) dùng để nhận diện các đoạn a-xít nu-clê-ích của phân tử ADN; chất được sử dụng để tách a-xít nu-clê-ích từ các mẫu vật sinh học; enzim kích thích sự tổng hợp ADN hay ARN (polymerase) và chất đệm dùng trong lĩnh vực công nghệ sinh học; hóa chất dùng trong phân tích và nhận diện chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh; hợp chất và chất phản ứng (thuốc thử) dùng trong phân tích và nhận diện chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh; bộ chẩn đoán bao gồm chất phản ứng (thuốc thử) và mẫu thử để phân tích và nhận diện chuỗi a-xít nu clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh; chế phẩm chẩn đoán để phân tích và nhận diện chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh; chất kiểm soát tách ADN; chất kiểm soát tách axít ri-bô-nu-clê-ích (tách ARN); chất kiểm soát âm tính; dung dịch định cỡ; bộ chuẩn bị mẫu bao gồm chất phản ứng (thuốc thử) và mẫu thử cho nghiên cứu thí nghiệm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất phản ứng (thuốc thử) dùng trong ngành y để theo dõi bệnh tiểu đường; que thử y tế dùng để theo dõi lượng đường glucô trong máu; que thử y tế dùng để theo dõi lượng xê-ton trong máu; chất phản ứng (thuốc thử) chẩn đoán cho mục đích y tế; chất phản ứng (thuốc thử) chẩn đoán y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; bộ xét nghiệm chẩn đoán cho mục đích y tế; dung dịch huyết thanh nhân tạo bao gồm dung dịch huyết thanh nhân tạo vô trùng được dùng như là thuốc rửa trong phẫu thuật mắt; chế phẩm và chế phẩm dược (dạng công thức) cho mắt, bao gồm dung dịch bôi trơn và làm ướt; chế phẩm chăm sóc kính áp tròng, bao gồm dung dịch khử trùng, làm sạch, làm ướt, trung hòa, đệm, ngâm, giữ và rửa kính áp tròng, bao gồm ở dạng dung dịch hay dạng viên; thuốc nhỏ bôi trơn mắt dùng với kính áp tròng; chế phẩm đặc trị và chế phẩm chăm sóc mắt bao gồm thuốc nhỏ mắt; muối clo-rua na-tri được dùng làm chất bảo quản với các thành phần chống vi trùng trong chế phẩm dùng cho mắt; khăn lau có tẩm thuốc; khăn lau dùng cho mục đích vệ sinh, khử trùng; khăn lau mí mắt dùng cho mục đích vệ sinh; khăn lau mặt dùng cho mục đích vệ sinh; dung dịch khử trùng; dung dịch, chế phẩm đặc trị và chế phẩm rửa mắt và chăm sóc mắt; nước mắt nhân tạo; thuốc nhỏ mắt (chứa thuốc); dung dịch a-xít hialuronic dùng cho nội nhãn cầu; chất phản ứng (thuốc thử) dùng cho mục đích y tế, bao gồm chất phản ứng để dùng trong dụng cụ phân tích máu di động; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng để cho ăn qua đường miệng hoặc đưa qua ống vào dạ dày; chất bổ sung dinh dưỡng được dùng để thay thế bữa ăn; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng hoặc bột dùng cho người; đồ uống và bột giàu dinh dưỡng để thay thế bữa ăn, dùng cho mục đích y tế; thanh giàu năng lượng và dinh dưỡng được dùng để thay thế bữa ăn, dùng cho mục đích y tế và chất bổ sung dinh dưỡng dạng thanh được dùng để thay thế bữa ăn; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm cho em bé; vitamin dùng trước khi sinh; vitamin giúp tiết sữa; dung dịch thay thế chất điện giải; chất bổ sung dùng khi ăn kiêng cho người; thuốc xua đuổi sâu bọ; hợp chất và chất phản ứng (thuốc thử) dùng cho phân tích y tế và nhận diện chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh; bộ chẩn đoán y tế bao gồm chất phản ứng (thuốc thử) và mẫu thử để phân tích và nhận diện chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh; chế phẩm chẩn đoán y tế để phân tích và nhận diện chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh; bộ chuẩn bị mẫu bao gồm chất phản ứng (thuốc thử) và mẫu thử dùng cho phân tích y tế; chất bổ sung protein được chế biến trên cơ sở bột đậu nành dưới dạng đồ uống thực phẩm và không phải là sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính bao gồm các ứng dụng phần mềm được dùng trong quản lý bệnh tiểu đường; dụng cụ thử (sàng lọc) máu; dụng cụ phân tích thí nghiệm để đo, thử và phân tích máu, các chất tiết ra của cơ thể và/hoặc mô; dụng cụ phân tích huyết học; dụng cụ phân tích hóa lâm sàng; dụng cụ phân tích xét nghiệm miễn dịch; dụng cụ thí nghiệm phân tử lâm sàng tự động; dụng cụ tách mẫu thí nghiệm; hệ thống chẩn đoán phân tử bao gồm thiết bị giải trình tự gene (phân tử), phổ kế, thiết bị cảm biến và máy tính, để phân tích chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh; dụng cụ thí nghiệm để sàng lọc (kiểm tra) và nhận diện phân tử; phần mềm và phần cứng máy tính để nhận diện và phân tích chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích để nhận diện nguồn (mầm) bệnh, thuộc tính kháng thuốc và hồ sơ pháp y; thiết bị thí nghiệm, cụ thể là: thiết bị cảm biến chẩn đoán phân tử để phân tích chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh; phần mềm máy tính để xử lý trước, kiểm soát thiết bị (dụng cụ), phân tích dữ liệu và báo cáo cho các dụng cụ chẩn đoán phân tử; phần cứng và phần mềm máy tính dùng cho thiết bị và dụng cụ thí nghiệm và khoa học; phần cứng và phần mềm máy tính trong lĩnh vực chẩn đoán y tế dùng cho thiết bị và dụng cụ chẩn đoán y tế; ấn phẩm điện tử, bao gồm tờ và sách hướng dẫn cho dụng cụ chẩn đoán trong ống nghiệm, hệ thống tự động hóa thí nghiệm, và phần mềm liên quan; phần mềm quản lý dữ liệu cho thiết bị chẩn đoán y tế; phần mềm quản lý dữ liệu cho dụng cụ phân tích huyết học, dụng cụ phân tích hóa lâm sàng, dụng cụ phân tích xét nghiệm miễn dịch và dụng cụ sàng lọc (thử) máu; phần mềm và phần cứng máy tính cho dụng cụ chẩn đoán y tế; phần mềm và phần cứng máy tính cho dụng cụ phân tích huyết học, dụng cụ phân tích hóa lâm sàng, dụng cụ phân tích xét nghiệm miễn dịch và dụng cụ sàng lọc (thử) máu; phần mềm và phần cứng máy tính để quản lý giao diện giữa các dụng cụ thí nghiệm chẩn đoán y tế; phần mềm và phần cứng máy tính để quản lý tiến độ thí nghiệm chẩn đoán y tế; phần mềm và phần cứng máy tính quản lý thông tin thí nghiệm; phần mềm và phần cứng máy tính để hỗ trợ và/hoặc theo dõi các dụng cụ y tế và/hoặc dụng cụ chẩn đoán thí nghiệm; phần mềm và phần cứng máy tính để xử lý sự cố cho dụng cụ y tế và/hoặc dụng cụ chẩn đoán thí nghiệm; phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu kiểm tra chẩn đoán y tế; phần mềm và phần cứng máy tính dùng trong kiểm tra chẩn đoán y tế; phần cứng và phần mềm máy tính để theo dõi từ xa các dụng cụ chẩn đoán trong ống nghiệm; cột nhồi bằng chất dẻo dùng để tách và lọc mẫu ADN và axít ri-bô-nu-clê-ích; chương trình phần mềm máy tính dùng trong quá trình phẫu thuật mắt; chương trình phần mềm để tính toán khả năng khúc xạ của thủy tinh thể nhân tạo để cấy cho mắt; phần mềm máy tính để điều khiển thiết bị y tế và máy phẫu thuật mắt dùng trong quá trình phẫu thuật mắt; kính mắt để chỉnh và/hoặc tăng cường thị lực và kính áp tròng; thẻ dữ liệu thông minh cho bệnh nhân được mã hóa từ tính dùng với hệ thống phẫu thuật mắt bằng lade; phần mềm và phần cứng máy tính hỗ trợ cho dụng cụ thử máu; phần mềm và phần cứng máy tính quản lý dữ liệu trong lĩnh vực thử máu; phần mềm và phần cứng quản lý dữ liệu cho dụng cụ chẩn đoán y tế; phần mềm và phần cứng quản lý dữ liệu trong lĩnh vực quản lý liên lạc bằng dữ liệu giữa phần mềm và phần cứng quản lý dữ liệu cho dụng cụ phân tích máu; phần mềm và phần cứng máy tính để theo dõi từ xa dụng cụ thử máu và hoặc dụng cụ chẩn đoán y tế; thiết bị và dụng cụ xử lý dữ liệu; phần mềm ứng dụng cho các thiết bị điện tử; các thiết bị và dụng cụ khoa học và các bộ phận và linh kiện nhỏ (chi tiết) cho chúng; thiết bị và dụng cụ thí nghiệm và bộ phận và linh kiện nhỏ (chi tiết) cho chúng; thiết bị giải trình tự gene (phân tử); phổ kế; thiết bị cảm biến; thiết bị cảm biến sinh học; thiết bị điều nhiệt tuần hoàn dùng cho phòng thí nghiệm; thiết bị khử muối dùng cho phòng thí nghiệm; dụng cụ chuẩn bị mẫu (lấy mẫu); bộ xét nghiệm và bộ thu thập mẫu gồm thiết bị thu thập mẫu và các dụng cụ thí nghiệm; đồ chứa dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị nhận dạng sinh học cho phép nhận dạng, xác định kiểu gien và đặc tả dùng để phân tích chuỗi a- xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh; ống dùng cho máy phá tế bào bằng vi hạt để chuẩn bị ADN

(tách DNA); ống dùng cho máy phá tế bào bằng vi hạt để chuẩn bị axít ri-bô-nu-clê-ích (tách ARN); ống dùng trong quá trình chuẩn bị ADN (tách DNA); ống dùng trong quá trình chuẩn bị axít ri-bô-nu-clê-ích (tách ARN); ống tách rửa để chuẩn bị ADN (tách ADN); ống tách rửa để chuẩn bị axít ri-bô-nu-clê-ích (tách ARN); lọ (thủy tinh) để trộn en-zim; ống để trộn en-zim; chương trình phần mềm máy tính, cụ thể là cho phép giao tiếp dữ liệu, đặc biệt là dùng trong các phòng thí nghiệm nghiên cứu và chẩn đoán; các bộ phận và linh kiện nhỏ (chi tiết) cho các tất cả các sản phẩm nói trên; dụng cụ thí nghiệm dùng trong kiểm tra chẩn đoán và/hoặc phân tích trong ống nghiệm; hệ thống quản lý dữ liệu và tự động hóa thí nghiệm dùng trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; ống và lọ thủy tinh để trộn enzim.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị và dụng cụ y tế để theo dõi bệnh tiểu đường; máy theo dõi đường glucô trong máu; máy cảm biến với đường glucô trong máu; máy theo dõi xê-ton trong máu; máy cảm biến với xê-ton trong máu; thiết bị rút hay lấy mẫu máu cho mục đích theo dõi bệnh tiểu đường; dụng cụ thử (sàng lọc) máu; dụng cụ chẩn đoán y tế phục vụ cho việc kiểm tra và/hoặc phân tích trong ống nghiệm; thiết bị thí nghiệm dùng trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dụng cụ chẩn đoán phân tử; thiết bị y tế dùng cho mắt, cụ thể là, hệ thống laze bao gồm các thiết bị quét, hiện ảnh, chỉ dẫn và laze, và các bộ phận cấu thành; máy phẫu thuật mắt dùng trong quá trình phẫu thuật đục thủy tinh thể và phẫu thuật loại bỏ một phần hay toàn bộ thủy tinh thể; hộp đựng để mang, giữ và chứa thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế cho mắt; thiết bị điều khiển từ xa để vận hành hoặc điều khiển thiết bị và dụng cụ phẫu thuật hoặc y tế; tay cầm (handpiece) phẫu thuật dùng trong quá trình phẫu thuật điều trị bệnh đục thủy tinh thể bằng sóng siêu âm và phẫu thuật loại bỏ một phần hay toàn bộ thủy tinh thể và phần mềm cho các sản phẩm trên; dao, lưỡi dao, kim, đầu và ống hít và rửa; gói chất lỏng, tay cầm, miếng đắp mắt y tế, cái che và khay và túi dẫn lưu; mô cấy cho mắt (làm từ các vật liệu nhân tạo) dùng để phòng ngừa và điều trị chứng tăng áp nội nhãn cầu và bệnh tăng nhãn áp; vòng căng bao (sử dụng khi phẫu thuật thủy tinh thể); mô cấy cho mắt (làm từ các vật liệu nhân tạo); thủy tinh thể nhân tạo; dụng cụ phẫu thuật, cầm tay, máy, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; máy, thiết bị và dụng cụ y tế, bao gồm hệ thống cấy và đưa thủy tinh thể nhân tạo; thiết bị laze y tế; hệ thống phẫu thuật mắt bao gồm nguồn laze và thiết bị (dụng cụ) quang học để đưa năng lượng laze vào mắt; trang thiết bị chẩn đoán về mắt; sai kế đo giác mạc (aberrometers) dùng trong phẫu thuật mắt; thiết bị y tế và hệ thống phẫu thuật; thiết bị cảm biến dùng để chẩn đoán khúc xạ và đo vẽ địa hình có thể gắn với phẫu thuật cắt bỏ bằng laze; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; thiết bị chuyên khoa mắt và/hoặc đo thị lực để chẩn đoán và/hoặc điều trị; thiết bị để chỉnh và/hoặc tăng cường thị lực; thiết bị nội nhãn để chỉnh và/hoặc tăng cường thị lực; thiết bị y tế bao gồm xi-lanh chứa a-xít hyaluronic để cấp (thuốc) cho bệnh nhân trong quá trình phẫu thuật mắt; ống thông (đỡ) mạch (stent); ống thông đường tiểu; dây dẫn hướng dùng trong y tế; ống thông (đỡ) mạch (stent) sinh học tự tiêu; ống thông (đỡ) mạch (stent) phủ thuốc; giàn cho ống thông đường tiểu và ống thông (đỡ) mạch (stent); dụng cụ và hệ thống phân tích máu dùng cho mục đích chẩn đoán y tế; hộp đóng sẵn chứa chất phản ứng (thuốc thử) dùng trong dụng cụ phân tích máu có thể mang theo người; dụng cụ và thiết bị y tế dùng để chẩn đoán; dụng cụ xịt có thuốc chứa chế phẩm công thức meloxicam dạng xịt trong miệng qua thiết bị xịt có chia đo dùng cho mục đích thú y; thiết bị và hệ thống chẩn đoán y tế, bao gồm máy đo cầm tay, lưỡi trích, que thử và dung dịch điều chỉnh dùng cho mục đích thú y; các bộ phận và chi tiết (linh kiện nhỏ) cho tất cả các sản phẩm nói trên.

Nhóm 16: Ấn phẩm in, bao gồm xuất bản phẩm, sách mỏng (sách có bìa mềm), sách hướng dẫn, sách nhỏ (có thông tin hay quảng cáo về sản phẩm/dịch vụ), sách, cuốn sách nhỏ, bản tin, tờ rơi, áp phích quảng cáo và xuất bản phẩm in sẵn, bao gồm liên quan đến

chương trình công dân toàn cầu, chương trình trách nhiệm doanh nghiệp và các chủ đề về chăm sóc sức khỏe, tình trạng điều kiện sức khỏe/y tế, các sản phẩm y tế và các cách điều trị y tế, các vấn đề của cộng đồng và các vấn đề môi trường, và các vấn đề dinh dưỡng; tài liệu hướng dẫn, giáo dục, và giảng dạy in sẵn (không phải thiết bị); tài liệu quảng cáo in sẵn.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm được chế biến trên cơ sở sữa; chế phẩm sữa dạng bột; sản phẩm chiết xuất từ sữa (dẫn xuất sữa); chế phẩm chứa các chiết xuất từ sữa (dẫn xuất sữa); thanh thực phẩm ăn liền được chế trên cơ sở đậu nành hay đạm từ nước sữa; thực phẩm chế dưới dạng lỏng có thể uống liền chứa đạm được chế trên cơ sở bơ sữa; đồ uống thực phẩm chứa đạm được chế trên cơ sở bột nước sữa.

Nhóm 35: Các chiến dịch quảng cáo và marketing nhằm thúc đẩy nhận thức và sự ủng hộ tích cực của công chúng trong lĩnh vực sức khỏe, chương trình công dân toàn cầu và chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; dịch vụ marketing nhằm thúc đẩy nhận thức của công chúng liên quan đến sức khỏe và dinh dưỡng thông qua các dịch vụ marketing trực tiếp; quảng cáo thông qua truyền thông xã hội, marketing qua công cụ tìm kiếm, marketing theo yêu cầu (thư hỏi hàng), marketing qua phương tiện di động, nhật ký web (blogging) và các hình thức khác của kênh giao tiếp thông tin thụ động, có thể chia sẻ hoặc có tính lan truyền.

Nhóm 37: Sửa chữa các thiết bị y tế và các bộ phận cấu thành; lắp (cài) đặt và bảo dưỡng/bảo trì phần cứng và các bộ phận kết cấu của các thiết bị y tế, bao gồm thiết bị laze dùng cho mắt.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; hội thảo (tập huấn) và hội thảo và các tài liệu hướng dẫn (giảng dạy) được phát kèm, bao gồm trong lĩnh vực dinh dưỡng và trong việc sử dụng, vận hành và phát triển thực tế của các hệ thống và thiết bị phẫu thuật trong chuyên khoa mắt được sử dụng cùng; sắp xếp và tiến hành các hội thảo chuyên đề, hội thảo (hội nghị), đại hội và hội nghị chuyên đề; các hoạt động thể thao và văn hóa; cung cấp các ấn phẩm điện tử, bao gồm tờ hướng dẫn và sách hướng dẫn cho các dụng cụ chẩn đoán trong ống nghiệm, các hệ thống tự động hóa trong phòng thí nghiệm, và các phần mềm liên quan.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến các dụng cụ và hệ thống y tế và thí nghiệm chẩn đoán, dụng cụ thí nghiệm chẩn đoán trong ống nghiệm, hệ thống tự động hóa trong phòng thí nghiệm, và các phần mềm và phần cứng liên quan đến y tế và thí nghiệm, trong lĩnh vực chẩn đoán trong ống nghiệm; cung cấp dịch vụ khắc phục sự cố điện tử từ xa cho các phòng thí nghiệm trong lĩnh vực chẩn đoán trong ống nghiệm; cung cấp dịch vụ theo dõi hoạt động cho các dụng cụ chẩn đoán y tế và thiết bị thí nghiệm trong lĩnh vực chẩn đoán trong ống nghiệm; theo dõi từ xa các dụng cụ chẩn đoán y tế và các hệ thống thí nghiệm chẩn đoán; cung cấp theo dõi điện tử từ xa cho thiết bị chẩn đoán trong ống nghiệm, các dụng cụ chẩn đoán y tế và các hệ thống tự động hóa trong phòng thí nghiệm; cung cấp nền tảng phần mềm dựa trên web để quản lý thông tin cho thiết bị thí nghiệm và chẩn đoán, theo dõi và phân tích trong lĩnh vực chẩn đoán trong phòng thí nghiệm; dịch vụ phần mềm dịch vụ (SAAS - phần mềm hoạt động trên web, được quản lý bởi nhà cung cấp và cho phép người sử dụng truy cập từ xa) cho phần mềm sử dụng trong quản lý dữ liệu và thông tin trong lĩnh vực chẩn đoán trong ống nghiệm; dịch vụ nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho phần mềm máy tính trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cung cấp một nền tảng phần mềm dựa trên trang web để quản lý dữ liệu, theo dõi và phân tích trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ phần mềm dịch vụ (SAAS) trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cho thuê chỗ đặt trên máy chủ, quản

lý, phát triển, và duy trì các ứng dụng, phần mềm, và các trang web liên quan đến các dụng cụ và hệ thống chẩn đoán y tế; dịch vụ máy tính, bao gồm quản lý dữ liệu từ xa cho các dụng cụ chẩn đoán y tế, quản lý từ xa các hệ thống chẩn đoán y tế và theo dõi và báo cáo về hoạt động và các lỗi của các dụng cụ chẩn đoán y tế; cung cấp môi trường mạng trực tuyến với công nghệ cho phép người sử dụng chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm và các ứng dụng không tải xuống được để theo dõi các dụng cụ chẩn đoán y tế và quản lý dữ liệu từ các dụng cụ chẩn đoán y tế; lắp (cài) đặt và bảo dưỡng/bảo trì phần mềm của các thiết bị y tế, bao gồm thiết bị laze dùng cho mắt; chương trình công dân toàn cầu và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cụ thể là: thúc đẩy nghiên cứu khoa học và sáng tạo, và bảo vệ môi trường, cung cấp thông tin nhằm thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào nghiên cứu khoa học và sáng tạo, và bảo vệ môi trường.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, bao gồm dịch vụ y tế để chẩn đoán tình trạng của cơ thể con người; cung cấp thông tin trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; điều trị bệnh về mắt và các tình trạng của mắt; phẫu thuật mắt; thực hiện các quy trình tia laze điều chỉnh lại hình dạng của giác mạc (lasik) và các quy trình phẫu thuật khác để chỉnh lại và cải thiện thị lực; cung cấp thông tin về y tế về các thiết bị nhãn khoa cho các chuyên gia y tế và các bệnh nhân y tế thông qua một trang web trên Internet; chẩn đoán và điều trị; xét nghiệm y tế để chẩn đoán và điều trị và dịch vụ phát hiện dấu ấn sinh học; chương trình công dân toàn cầu và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cụ thể là: thúc đẩy tiếp cận chăm sóc sức khỏe, tình trạng (lối sống) khỏe mạnh và sức khỏe của cộng đồng, cung cấp thông tin nhằm thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong lĩnh vực tiếp cận chăm sóc sức khỏe, tình trạng (lối sống) khỏe mạnh và sức khỏe của cộng đồng.

---

(111) **4-0286222**
(210) 4-2014-22140
(181) 19.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 19.09.2014

(531) 26.3.1; A26.11.12; A6.3.20; 26.1.1
(591) Trắng, xanh cô ban, đen, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG (VN)
Số 194, đường Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy bao gói; khăn giấy tẩy trang; giấy làm từ bột gỗ; giấy sáp.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua- bán): khăn ăn bằng giấy, khăn lau bằng giấy, giấy bao gói, khăn giấy tẩy trang, giấy làm từ bột gỗ, giấy sáp; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; thông tin kinh doanh; quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0286223**
(210) 4-2014-26489
(181) 31.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 31.10.2014

(531) 24.15.1; 24.17.15; A24.15.11; A24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH VOSTOCHYI ALYANS VIỆT NAM (VN)
Số 10 phố Hòa Mã, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Các loại đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0286224**
(210) 4-2014-29405
(181) 27.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 27.11.2014

(531) 1.15.21; 1.15.23; 26.1.6; 26.1.5
(591) Trắng, xanh da trời, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINGIN (VN)
Số nhà 29, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem làm trắng da; dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung khoáng chất.

Nhóm 29: Dầu ăn; thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đường; gạo; gia vị; bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế); nước cam; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước chanh muối; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, dầu gội đầu, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung khoáng chất, dầu ăn, thịt, cá (không còn sống), trái cây đã được bảo quản, rau đã

được bảo quản, sữa, cà phê, chè (trà), đường, gạo, gia vị, bánh kẹo, nước tinh khiết, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước cam, nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước chanh muối, nước ép trái cây, nước ngọt, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0286225**
(210) 4-2014-29204
(181) 26.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 26.11.2014

(531) 5.7.3; 15.7.1; 7.11.23; 7.11.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI QUẢNG TRỊ (VN)
Khu phố 9, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn vật liệu xây dựng, cụ thể là: sắt, thép, xi măng, vôi, thạch cao, gạch, ngói, cát, trừ loại dùng cho lò đúc, sỏi, đất sét; dịch vụ tư vấn đấu thầu.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình giao thông; xây dựng các công trình dân dụng; xây dựng hạ tầng nông nghiệp nông thôn; xây dựng công trình nuôi trồng thủy sản; tư vấn giám sát xây dựng, hoàn thiện các công trình hạ tầng, thủy lợi, công trình thủy lợi, giao thông; xây dựng công trình thủy lợi; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Kiểm định thí nghiệm vật liệu xây dựng; thẩm tra thiết kế công trình; khảo sát địa hình địa chất.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0286226**
(210) 4-2014-23563
(181) 02.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

CÂY PHONG PADA

(151) 14.08.2017
(220) 02.10.2014

(731) PHẠM S (VN)
35 Trần Hưng Đạo, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Cây giống.

---

(111) **4-0286227**
(210) 4-2014-25489
(181) 22.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 22.10.2014

(531) 26.4.4; A26.4.24
(731) WOOD ONE CO., LTD. (JP)
1 - 1, Mokuzaiko-Minami, Hatsukaichi-shi, Hiroshima-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ); cửa ra vào bằng kim loại cho xây dựng; cửa trượt bằng kim loại cho xây dựng; cửa xếp bằng kim loại cho xây dựng; cửa sổ bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; khung cửa bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; thanh ray bằng kim loại; nút bấm bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; lưới bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; cái móc (đồ ngũ kim); móc bằng kim loại cho giá treo quần áo; ống dẫn bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; sàn bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; dầm kim loại dùng trong xây dựng; thang bằng kim loại; bậc thang bằng kim loại.

Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi hoa sen; thiết bị sấy khô dùng cho nhà tắm; thiết bị sưởi ấm; vòi nóng lạnh cho ống nước; vòi (vòi khoá) cho ống nước; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp lò nấu nướng không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng (bếp nấu); dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sấy đĩa dùng điện cho mục đích gia dụng (thiết bị sấy khô); máy sấy khô bát, đĩa (dùng điện) và thiết bị sấy khô; bếp nấu gắn liền với bồn rửa; chậu rửa gắn cố định dùng cho bếp nấu; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị lọc nước chạy điện dùng cho mục đích gia dụng và cái lõi của thiết bị lọc nước (là bộ phận của thiết bị lọc nước); thiết bị lọc nước gắn ở đầu vòi nước dùng cho mục đích gia dụng và cái lõi của thiết bị lọc nước (là bộ phận của thiết bị lọc nước); chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); lò sưởi dùng ga; bếp nấu nướng dùng ga; bếp nấu nướng cảm ứng điện từ; bộ bếp nấu nướng cảm ứng điện từ (bếp nấu); lò nấu nướng dùng điện; lò nấu nướng dùng ga; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); thiết bị nấu bếp (lò).

Nhóm 19: Vật liệu công trình xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; gỗ xây dựng; gỗ xẻ; đá để xây dựng; đá nhân tạo; kính xây dựng; cửa không bằng kim loại, cho công trình xây dựng; cửa xếp không bằng kim loại, cho công trình xây dựng; cửa trượt, không bằng kim loại cho công trình xây dựng; cửa sổ, không bằng kim loại; sườn nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng; khung cửa, không bằng kim loại cho công trình xây dựng; vỏ bọc cửa không bằng kim loại cho công trình xây dựng; khung cửa sổ, không bằng kim loại; đường gờ, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; cầu thang gác, không bằng kim loại; dầm dọc (bộ phận của cầu thang gác), không bằng kim loại; bậc cầu thang, không bằng kim loại; lan can, không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; trần nhà, không bằng kim loại; vách ngăn, không bằng kim loại; thanh gỗ để ốp tường; ván ốp chân tường, không bằng kim loại; tấm panen xây dựng, không bằng kim loại; ván gỗ; gỗ lát sàn (ván sàn); gỗ dán; gỗ xẻ dạng tấm mỏng; tấm gỗ ép; ván gỗ ép, dùng cho xây dựng; tấm gỗ ép dạng mảnh nhỏ, dùng

cho xây dựng; lớp gỗ dán bệ mặt; xà, không bằng kim loại; ngưỡng cửa, không bằng kim loại; dầm nhà, không bằng kim loại; thanh gỗ để ốp tường; giàn giáo, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; ván gỗ, để lát sàn tàu và ván gỗ để lát sàn nhà; hàng rào, không bằng kim loại; cổng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; tủ đựng; hòm, không bằng kim loại; miếng ngăn bằng gỗ của đồ đạc; cửa cho đồ đạc; bàn ăn (đồ đạc); bàn làm việc; giá rửa mặt (đồ đạc); gương soi; thớt kê (dạng bàn); ghế (ngồi); ghế đẩu; ghế dài (đồ đạc); mành che cửa sổ bên trong nhà (mành che nắng) (đồ đạc); mành che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; thang bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; bậc lên xuống (thang), không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; tay nắm cửa, không bằng kim loại; núm tay cầm của cửa, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa sổ, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; thiết bị lau bụi, không dùng điện; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; thùng rác; cái giá để bọt biển; vòng và giá treo khăn tắm; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0286228**
(210) 4-2014-27827
(181) 13.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 13.11.2014

(531) 26.3.3; A1.1.10; 25.1.6; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ NGUYỄN HUY THIỆP VÀ CỘNG SỰ (VN)
Số 11/B7 khu Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng và tố tụng; đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0286229**
(210) 4-2014-16720
(181) 21.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 21.07.2014

(531) 3.1.4; A5.5.20; 5.5.19; A5.5.22
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (nước giải khát giàu năng lượng không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực có ga (nước giải khát giàu năng lượng có ga không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt có ga; đồ uống không có cồn; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(111) **4-0286230**
(210) 4-2014-16721
(181) 21.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 21.07.2014

(531) A25.7.7; 3.1.4; 26.1.2; 5.7.24
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng, da cam
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (nước giải khát giàu năng lượng không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực có ga (nước giải khát giàu năng lượng có ga không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt có ga; đồ uống không có cồn; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(111) **4-0286231**
(210) 4-2014-16723
(181) 21.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

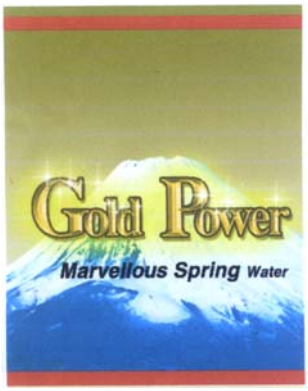

(151) 14.08.2017
(220) 21.07.2014

(531) 6.1.2; A6.1.4
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh rêu, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (nước giải khát giàu năng lượng không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực có ga (nước giải khát giàu năng lượng có ga không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt có ga; đồ uống không có cồn; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(111) **4-0286232**
(210) 4-2014-19803
(181) 22.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 22.08.2014

(531) A5.3.15; 26.1.1; A9.7.22
(591) Xanh lá cây, vàng, da cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (phần mềm đã ghi sẵn).

---

(111) **4-0286233**
(210) 4-2014-23529
(181) 01.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 01.10.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.5.19; 2.9.21; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TRÀ HÙNG PHÁT (VN)
Tổ 4, ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); chè túi lọc (trà túi lọc); cà phê; ca cao; bánh kẹo.

---

(111) **4-0286234**
(210) 4-2014-25329
(181) 22.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 22.10.2014

(531) A5.1.5; A5.1.16; 2.9.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THỤY HỒNG QUỐC TẾ (VN)
100 Nam Hiệp, xã KaĐô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến (bảo quản, sấy khô, cấp đông); thủy hải sản đã qua chế biến (cụ thể là: tôm, cá, mực); thịt gia súc; thịt gia cầm.

Nhóm 35: Mua bán: sản phẩm nông sản tươi và đã qua chế biến, bảo quản, sấy khô, cấp đông (cụ thể là: rau ăn lá, khoai, bí, đỗ (đậu), lạc, nấm), thủy hải sản tươi và đã qua chế biến, sấy khô, cấp đông (cụ thể là: cá, mực, tôm, sò, rong biển, thủy tức), thịt gia súc, thịt gia cầm, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, nước quả nấu đông, mứt quả, dầu thực vật, vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại; xuất nhập khẩu: sản phẩm nông sản tươi và đã qua chế biến, bảo quản, sấy khô, cấp đông (cụ thể là: rau ăn lá, khoai, bí, đỗ, nấm), thủy hải sản tươi và đã qua chế biến, sấy khô, cấp đông (cụ thể là: cá, mực, tôm, sò, rong biển, thủy tức), thịt gia súc, thịt gia cầm, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, nước quả nấu đông, mứt quả, dầu thực vật, vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại.

---

(111) **4-0286235**
(210) 4-2014-27103
(181) 06.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 06.11.2014

(531) 26.4.4; 26.4.9; 1.15.15; A3.9.24; 3.9.16
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KINH DOANH CHẾ BIẾN THỦY SẢN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC VIỆT (VN)
Số 444, đường Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Tôm đông lạnh; tôm chế biến và bảo quản.

---

(111) **4-0286236**
(210) 4-2014-27104
(181) 06.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 06.11.2014

(531) 3.9.16; A3.9.24; 26.4.9; 26.4.4; 1.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KINH DOANH CHẾ BIẾN THỦY SẢN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC VIỆT (VN)
Số 444, đường Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Tôm đông lạnh; tôm chế biến và bảo quản.

---

(111) **4-0286237**
(210) 4-2014-22881
(181) 25.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

EUROPLUS

(151) 14.08.2017
(220) 25.09.2014

(531) 26.1.2; A26.11.8; 26.13.1
(731) HIGH RESERVE MARKETING SDN. BHD (MY)
No. 2 & 4 jalan bk 1/19 kinrara industrial park bandar kinrara 58200 Puchong Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 06: Khóa và khóa móc thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0286238**
(210) 4-2014-16306
(181) 16.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

APIÁRIO Silvestre

(151) 14.08.2017
(220) 16.07.2014

(531) 5.3.20; A3.13.4; A3.13.24
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY TNHH MELDOSOL VIỆT NAM (VN)
Số 32, ngõ 243, phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Mật ong, sáp ong, keo ong, sữa ong chúa.

---

(111) **4-0286239**
(210) 4-2014-16862
(181) 22.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

RAYOVAC

(151) 14.08.2017
(220) 22.07.2014

(731) SPECTRUM BRANDS, INC. (US)
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và thiết bị giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu

từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa, pin.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, đèn pin, đèn lồng, và bóng đèn, bao gồm bóng đèn CFL và bóng đèn LED.

---

(111) **4-0286240**
(210) 4-2016-08765
(181) 01.04.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

NONGWOO BIO®

(151) 14.08.2017
(220) 01.04.2016

(531) A26.4.24
(731) ĐỖ THỊ HỒNG VÂN (VN)
196/14 Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Rau củ, quả tươi sống; động vật sống; hạt giống; cây và hoa tươi; ngũ cốc dạng nguyên (chưa xử lý).

---

(111) **4-0286241**
(210) 4-2015-03380
(181) 06.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GROMEGA ULTRA

(151) 14.08.2017
(220) 06.02.2015

(731) JBS UNITED, INC. (US)
4310 State Road 38 West, Sheridan, Indiana 46069, United States
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc và động vật.

---

(111) **4-0286242**
(210) 4-2014-32804
(181) 30.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Panlo

(151) 14.08.2017
(220) 30.12.2014

(531) 3.3.1
(591) Nâu sẫm
(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
Số 17 ngõ 57 Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

Nhóm 35: Mua bán: giày, dép.

---

(111) **4-0286243**
(210) 4-2015-04190
(181) 14.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 14.02.2015

(531) 5.5.4; A5.5.21
(731) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MASLOEKSTRAKTSIONNIY ZAVOD YUG RUSI" (RU)
Tolstogo sq., 8, RU-344037 Rostov-on-Don, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu thực vật, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; xuất nhập khẩu dầu thực vật, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; đại lý dầu thực vật, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

---

(111) **4-0286244**
(210) 4-2015-04191
(181) 14.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

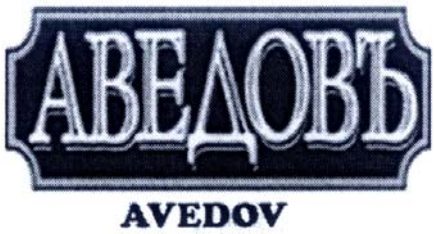

(151) 14.08.2017
(220) 14.02.2015

(531) A25.1.10
(731) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MASLOEKSTRAKTSIONNIY ZAVOD YUG RUSI" (RU)
Tolstogo sq., 8, RU-344037 Rostov-on-Don, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu thực vật, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; xuất nhập khẩu dầu thực vật, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; đại lý dầu thực vật, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

---

(111) **4-0286245**
(210) 4-2015-04192
(181) 14.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 14.02.2015

(531) 25.3.1; A25.3.13
(731) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MASLOEKSTRAKTSIONNIY ZAVOD YUG RUSI" (RU)
Tolstogo sq., 8, RU-344037 Rostov-on-Don, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu thực vật, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; xuất nhập khẩu dầu thực vật, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; đại lý dầu thực vật, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

---

(111) **4-0286246**
(210) 4-2014-23280
(181) 30.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 30.09.2014

(531) 26.1.1; A25.7.7
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETISO (VN)
Số 127 Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp tiện ích giải trí; thông tin văn hóa, xã hội.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống (dịch vụ do nhà hàng thực hiện), dịch vụ khách sạn, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0286247**
(210) 4-2014-27904
(181) 14.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 14.11.2014

(531) A26.11.12; A5.3.13; A5.3.15
(591) Đỏ cờ, ghi
(731) CÔNG TY TNHH EROSS VIỆT NAM (VN)
Số 30 ngõ 281 Tam Trinh, tổ 48 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần lót của phụ nữ; quần bò co giãn mặc bên trong; tất đi chân; khăn choàng (trang phục).

---

(111) **4-0286248**
(210) 4-2015-00988
(181) 14.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 14.01.2015

(531) 20.7.1; 15.7.1; A7.1.11; 7.1.24; 15.1.19
(591) Xanh tím, trắng, vàng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP NAM ĐỊNH (VN)
Số 5/98 đường Trần Thái Tông, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống cấp và thoát nước; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; xây dựng hệ thống giao thông; xây dựng hệ thống thủy lợi.

---

(111) **4-0286249**
(210) 4-2014-12422
(181) 05.06.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 05.06.2014

(531) 26.1.1; A5.5.20; 25.7.25; 25.1.25
(591) Xanh đen, vàng, nâu đất
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU 2/9 ĐĂK LĂK (VN)
Số 23 Ngô Quyền, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 33: Rượu gia truyền.

---

(111) **4-0286250**
(210) 4-2014-27522
(181) 11.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 11.11.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; A5.3.13; 5.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DVK CHÂU Á (VN)
Số 89 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê tự phục vụ; khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0286251**
(210) 4-2014-17527
(181) 30.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 30.07.2014

(531) A5.5.22; A5.5.20; 5.5.19
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ KÝ THÀNH (VN)
C78A, tổ 17, khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 16: Bao bì nhựa (túi nhựa) dùng để gói, bao bì giấy.

---

(111) **4-0286252**
(210) 4-2014-22805
(181) 25.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 25.09.2014

(531) A18.5.7; 24.15.1
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY VIỄN THỊNH (VN)
16/9 Nguyễn Bình, ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thể dục; dép; giày.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (quần áo, giày dép); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0286253**
(210) 4-2014-27521
(181) 11.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 11.11.2014

(531) 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH DVK CHÂU Á (VN)
Số 89 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Trang trí nội thất.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; trang trí cho bao bì.

---

(111) **4-0286254**
(210) 4-2014-30880
(181) 12.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Đại Gia Chân Đất

(151) 14.08.2017
(220) 12.12.2014

(731) TRẦN BÌNH TRỌNG (VN)
Tập thể Đoàn nghệ thuật Bộ Công An, tổ 37 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trên băng hình phim video; dịch vụ giải trí truyền hình và trình diễn sân khấu; biên kịch, diễn xuất, quay phim, đạo diễn và biểu diễn nghệ thuật.

---

(111) **4-0286255**
(210) 4-2014-23564
(181) 02.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

TÁO NEWDA

(151) 14.08.2017
(220) 02.10.2014

(731) PHẠM S (VN)
35 Trần Hưng Đạo, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Cây giống.

---

(111) **4-0286256**
(210) 4-2014-23566
(181) 02.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

NHO GHENDA

(151) 14.08.2017
(220) 02.10.2014

(731) PHẠM S (VN)
35 Trần Hưng Đạo, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Cây giống.

---

(111) **4-0286257**
(210) 4-2014-20163
(181) 26.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 26.08.2014

(531) 26.1.1; A5.7.23; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng, xám
(731) LÊ VĂN LỘC (VN)
718/5 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, sữa tươi các loại.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau, củ quả tươi các loại.

Nhóm 35: Cửa hàng mua bán nông sản.

---

(111) **4-0286258**
(210) 4-2014-28621
(181) 21.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

FRANGOLD

(151) 14.08.2017
(220) 21.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DAISO PHÁP (VN)
192 Nguyễn Công Phương, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0286259**
(210) 4-2014-24309
(181) 10.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

HOA NỮ THIÊN

(151) 14.08.2017
(220) 10.10.2014

(731) PHAN VĂN HỢI (VN)
Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: dầu gội; sữa tắm; phấn trang điểm; kem làm trắng da; kem dưỡng môi; son môi.

---

(111) **4-0286260**
(210) 4-2014-30586
(181) 10.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 10.12.2014

(531) 26.1.2; 26.1.1; 3.11.11
(591) Vàng đất, hồng sen, vàng
(731) PHẠM NGỌC VƯƠNG (VN)
Số nhà 17c, phố Bắc Sơn, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Bánh đậu xanh.

---

(111) **4-0286261**
(210) 4-2015-05336
(181) 12.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 12.03.2015

(531) 26.3.1; 3.7.17; A3.7.24; 2.9.14
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH GIA DỤNG Á CHÂU (VN)
85/3 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Ghế võng.

---

(111) **4-0286262**
(210) 4-2015-05337
(181) 12.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 12.03.2015

(531) 26.3.1; A2.9.15; 2.9.14; 3.7.17
(591) Xanh tím, xanh lá cây, xanh dương, cam
(731) CÔNG TY TNHH GIA DỤNG Á CHÂU (VN)
85/3 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Thùng lau nhà.

---

(111) **4-0286263**
(210) 4-2015-04269
(181) 25.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 25.02.2015

(531) 3.7.17; 24.9.1; 24.1.1; 25.12.1; A25.7.6; 25.7.25
(591) Vàng, đen, xám, trắng
(731) ĐINH THỊ THANH HIỀN (VN)
Số 118 Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ hát karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà.

---

(111) **4-0286264**
(210) 4-2015-07689
(181) 03.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 03.04.2015

(531) 1.15.23
(591) Cam, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HIGO VIỆT NAM (VN)
Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Các sản phẩm đồ chơi bao gồm: đồ chơi giáo dục; đồ chơi lắp ghép - xếp hình; đồ chơi khoa học; đồ chơi vận động; đồ chơi mô hình; thiết bị đồ chơi.

---

(111) **4-0286265**
(210) 4-2015-08005
(181) 08.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 08.04.2015

(531) 26.1.1; A14.1.2; 26.3.23
(591) Xanh dương, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG (VN)
Số 29, ngõ 72, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; vỏ bọc cho dây cáp điện; vỏ bọc ngoài nhân dạng cho dây điện.

Nhóm 17: Đầu nối ống không bằng kim loại; vật liệu cách điện cho dây cáp; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; vật liệu gia cường, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn.

Nhóm 19: Ống dẫn cứng không bằng kim loại (xây dựng); vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu gia lực, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ống dẫn chịu áp (không bằng kim loại); đường ống áp lực (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0286266**
(210) 4-2015-08006
(181) 08.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 08.04.2015

(531) A14.1.2; 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh dương, vàng cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG (VN)
Số 29, ngõ 72, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; vỏ bọc cho dây cáp điện; vỏ bọc ngoài nhân dạng cho dây điện.

Nhóm 17: Đầu nối ống không bằng kim loại; vật liệu cách điện cho dây cáp; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; vật liệu gia cường, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn.

Nhóm 19: Ống dẫn cứng không bằng kim loại (xây dựng); vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu gia lực, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ống dẫn chịu áp (không bằng kim loại); đường ống áp lực (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0286267**
(210) 4-2015-07375
(181) 01.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 01.04.2015

(731) LUN-YUAN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 33, Renhuagong 18th Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy dập nổi; máy cắt cáp; máy tách vỏ cáp; bơm thủy lực.

---

(111) **4-0286268**
(210) 4-2015-07582
(181) 03.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 03.04.2015

(531) 3.7.17
(731) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; vật đệm cho ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dây câu cá; mồi câu cá (mồi giả); phao câu cá; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; găng tay dùng cho đánh cá; hộp cho cần câu cá; đồ chứa đồ câu cá.

---

(111) **4-0286269**
(210) 4-2015-07584
(181) 03.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ARMSKOTE

(151) 14.08.2017
(220) 03.04.2015

(531) 26.4.3
(731) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; vật đệm cho ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dây câu cá; mồi câu cá (mồi giả); phao câu cá; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; găng tay dùng cho đánh cá; hộp cho cần câu cá; đồ chứa đồ câu cá.

---

(111) **4-0286270**
(210) 4-2015-07667
(181) 03.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Aqua Mate
GUIYO

(151) 14.08.2017
(220) 03.04.2015

(531) 1.15.15; 3.9.14; 26.4.1
(591) Vàng, xanh da trời, trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI CHÍNH THÀNH (VN)
Cụm dân cư số 8, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy nén khí.

---

(111) **4-0286271**
(210) 4-2015-07886
(181) 07.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ASIAEXPO LOGISTICS

(151) 14.08.2017
(220) 07.04.2015

(531) A26.11.8; 26.3.23; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ AEL (VN)
308/18 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá.

---

(111) **4-0286272**
(210) 4-2015-07887
(181) 07.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

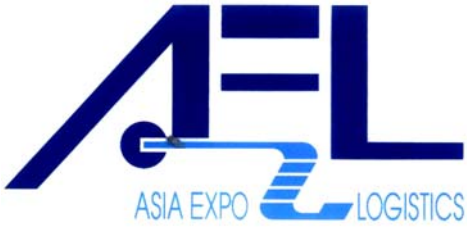

(151) 14.08.2017
(220) 07.04.2015

(531) 26.3.23; A26.11.8; A26.11.12; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ AEL (VN)
308/18 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá.

---

(111) **4-0286273**
(210) 4-2015-07916
(181) 07.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 07.04.2015

(531) 8.3.1; 26.1.6; 3.4.7
(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu, tím, hồng, cam
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚC THUẬN ANH (VN)
108 đường số 19E, KP2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Sữa bột dinh dưỡng.

---

(111) **4-0286274**
(210) 4-2015-08033
(181) 08.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 08.04.2015

(731) E-MART INC. (KR)
377, Ttukseom-Ro, Seongdong-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; hợp chất để thấm hút, làm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng; nến, bấc dùng để thắp sáng; chế phẩm để khử bụi; nến thơm.

(111) **4-0286275**
(210) 4-2015-06731
(181) 26.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 26.03.2015

(531) 3.7.6
(591) Vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH BEST SOUTH VIỆT NAM (VN)
11 đường số 2, khu công nghiệp Sóng Thần, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Keo dán từ nhựa tổng hợp và resin (nhựa) tổng hợp dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0286276**
(210) 4-2015-07504
(181) 02.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 02.04.2015

(531) 26.4.2
(591) Đen, xám nhạt
(731) CHOKECHAI FOOTWEAR (1999) Limited Partnership (TH)
31 Soi Rama 2 Soi 54 Yak 4-11 Samaedam Bangkhunthien Bangkok 10150 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục bao gồm: quần áo, giày cao cổ, đồ đi chân, găng tay, đồ đội đầu, giày.

---

(111) **4-0286277**
(210) 4-2015-07547
(181) 03.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 03.04.2015

(591) Trắng, đen, đỏ, đỏ nâu
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VIỄN THÔNG TRUYỀN HÌNH THỊNH THIÊN NGÂN (VN)
128 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy quay phim; ổ đĩa cho máy vi tính; linh kiện bán dẫn (điện tử); thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (camera quan sát, linh kiện điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc.

---

(111) **4-0286278**
(210) 4-2015-07601
(181) 03.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 03.04.2015

(531) 3.3.1; 3.3.15; 26.3.1
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG PHI MÃ (VN)
70A Bà Huyện Thanh Quan, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị điện chiếu sáng như: bóng đèn chiếu sáng, pha đèn chiếu sáng, đuôi bóng đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0286279**
(210) 4-2015-04193
(181) 14.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 14.02.2015

(531) 26.1.2
(731) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MASLOEKSTRAKTSIONNIY ZAVOD YUG RUSI" (RU)
Tolstogo sq., 8, RU-344037 Rostov-on-Don, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu thực vật, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; xuất nhập khẩu dầu thực vật, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; đại lý dầu thực vật, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

---

(111) **4-0286280**
(210) 4-2015-07474
(181) 02.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 02.04.2015

(531) 7.1.5; 7.1.6; A7.1.12
(591) Hồng phấn, hồng, xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ IN ẤN THIẾT KẾ QUẢNG CÁO HOÀNG VIỆT (VN)
465/18/82 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn lồng (lồng đèn).

---

(111) **4-0286281**
(210) 4-2015-09303
(181) 17.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TRUE DETECTIVE

(151) 14.08.2017
(220) 17.04.2015

(731) HOME BOX OFFICE, INC. (US)
1100 Avenue of the Americas, New York, NY 10036, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); bản ghi âm thanh và hình ảnh về các chương trình truyền hình kịch tính nhiều tập; bản ghi âm thanh về các chương trình truyền hình kịch tính nhiều tập; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; bản ghi âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống về các chương trình truyền hình kịch tính nhiều tập; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng, điện thoại thông minh, thiết bị không dây và máy tính cá nhân; các tập tin (file) đa phương tiện có thể tải xuống được bao gồm các tác phẩm nghệ thuật, văn bản, âm thanh, hình ảnh, trò chơi và các liên kết web qua internet liên quan đến âm nhạc và truyền hình; đĩa trò chơi viđêô và hộp đựng băng trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi viđêô (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); đoạn (clip) viđêô đã được ghi sẵn; đoạn (clip) âm thanh đã được ghi sẵn; phụ kiện điện thoại và điện thoại di động; cáp máy vi tính và phụ kiện máy vi tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; tai nghe vòng qua đầu và tai nghe; phần mềm có thể tải xuống được có nội dung giải trí liên quan đến các chương trình truyền hình nhiều tập; hộp đựng bảo vệ chuyên dụng cho máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh và các thiết bị điện tử cầm tay để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, và hệ thống định vị toàn cầu, máy nghe nhạc, điện thoại di động và thiết bị kỹ thuật số trợ giúp cá nhân; vỏ bọc bảo vệ bằng chất dẻo, cao su hoặc nhựa vinyl dùng cho máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại

thông minh và các thiết bị điện tử cầm tay để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, và hệ thống định vị toàn cầu, máy nghe nhạc, điện thoại di động và thiết bị kỹ thuật số trợ giúp cá nhân.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho gia đình hoặc bếp núc; lược và bọt biển cho mục đích gia dụng; bàn chải (trừ chổi quét sơn); vật liệu dùng làm bàn chải; đồ dùng để làm sạch, cụ thể là giẻ lau để làm sạch, xơ rối để làm sạch; bùi nhùi thép (để làm sạch); thủy tinh, kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ bằng đất nung để chứa đựng không xếp vào các nhóm khác; chổi cọ mỹ phẩm, chổi đánh phấn mắt, chổi vẽ lông mày, chổi để thoa son lên môi; chổi để trang điểm, chổi đánh móng tay móng chân, nùi bông để thoa phấn; ca, cốc vại, cốc để uống, cốc thủy tinh nhỏ, đĩa, đĩa ăn, bát ăn, cốc, đĩa nhỏ và khay làm bằng thủy tinh, sứ, gốm hay đất nung; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; xô đựng rượu, vật dụng giữ lạnh rượu không dùng điện mang đi được, thùng ướp lạnh rượu (xô đựng đá); dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà, dùng điện hoặc không dùng điện; bình cà phê không dùng điện; thìa khuấy cà phê và cối xay cà phê không dùng điện; dụng cụ gia dụng, cụ thể là nạo, bàn xẻng và trục cán bột.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu (không xếp vào các nhóm khác), quần áo lót phụ nữ, quần lót, quần áo lót, áo lót/áo ngực, áo ngủ của phụ nữ, áo ngủ của đàn ông, bộ đồ pyjama, quần áo ngủ, áo nịt ngoài, trang phục dệt kim, áo choàng mặc trong nhà, nịt bít tất, quần áo mặc trong nhà, quần dài, áo gile, áo lót, áo chẽn không tay, áo vét, áo thun, áo phông ngắn tay, áo ba lỗ, áo dây của nữ, áo len chui đầu, áo ấm dài tay, quần thun, áo sơ mi, khăn quàng cổ, áo choàng ngoài, quần vải bò, tất, quần áo bơi và áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo thể thao; áo thể thao, quần thể thao, áo len thể thao, áo len chui đầu có mũ, áo ấm dài tay có mũ, áo choàng có mũ; mũ nón thời trang; mũ, lưỡi trai hoặc tấm che nắng (đồ đội đầu) và mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); quần áo để biểu diễn, quần áo mặc đi dự tiệc, trang phục mặc trong lễ hội Halloween và lễ hội hóa trang.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có bản chất là các chương trình truyền hình kịch tính được phát sóng nhiều tập; cung cấp dịch vụ giải trí trực tuyến; cung cấp các thông tin trực tuyến liên quan đến giải trí; dịch vụ giải trí bằng âm thanh và hình ảnh được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua internet; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận về giải trí thông qua mạng máy tính toàn cầu trực tuyến; dịch vụ giải trí tương tác; dịch vụ giải trí tương tác trực tuyến có bản chất là website chứa đựng các ảnh chụp, viđêô và bài văn xuôi, các đoạn phim viđêô liên quan và các tài liệu đa phương tiện khác có nội dung hoặc liên quan đến nội dung của các chương trình truyền hình kịch tính nhiều tập; cung cấp các trò chơi viđêô trực tuyến không thể tải xuống được; cung cấp thông tin liên quan đến các trò chơi viđêô qua mạng thông tin liên lạc; cung cấp dịch vụ giải trí viđêô và giải trí truyền hình qua mạng thông tin toàn cầu.

(111) **4-0286282**
(210) 4-2015-11964
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 14.05.2015

(531) 26.4.2; 25.5.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ TƯỜNG (VN)
50/25 Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Tủ; giường; bàn; ghế; giá (kệ).

---

(111) **4-0286283**
(210) 4-2015-13718
(181) 29.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 29.05.2015

(531) 26.15.1; 26.1.1; 1.5.1; A26.11.9; A25.7.21
(731) CÔNG TY TNHH JP CORELEX (VIỆT NAM) (VN)
Đường B1, khu B, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0286284**
(210) 4-2015-13719
(181) 29.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CORELESS

(151) 14.08.2017
(220) 29.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH JP CORELEX (VIỆT NAM) (VN)
Đường B1, khu B, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0286285**
(210) 4-2015-14434
(181) 05.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 05.06.2015

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3
(591) Đen, đỏ
(731) NANJING KERUN LUBRICANTS CO., LTD (CN)
31, Qinhuai Rd, Jiangning, Nanjing, 211100, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Thuốc tráng phim ảnh; nhựa tổng hợp, dạng thô; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; giấy thử hóa học; hóa chất để hàn; hóa chất để thuộc da; chế phẩm tôi kim loại; chất lưu làm nguội dùng trong gia công kim loại.

Nhóm 02: Màu nhuộm; chất màu; phẩm màu thực phẩm; hợp chất dùng để in (mực in); sơn mài; chế phẩm chống ăn mòn; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại; chế phẩm bảo vệ kim loại; chế phẩm chống gỉ để bảo quản; chất dùng để bảo quản gỗ; dầu để bảo quản gỗ; ma-tít (nhựa tự nhiên).

---

(111) **4-0286286**
(210) 4-2015-08884
(181) 15.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

RED SAOLA

(151) 14.08.2017
(220) 15.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B VIỆT NAM (VN)
Số 45, phố Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; nước uống tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0286287**
(210) 4-2015-08885
(181) 15.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

OCELOT

(151) 14.08.2017
(220) 15.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B VIỆT NAM (VN)
Số 45, phố Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; nước uống tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0286288**
(210) 4-2015-11863
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 14.05.2015

(531) 1.15.11; 26.3.1; A26.3.7; 25.1.25
(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)
438 Alexandra Road, #05-01 Alexandra Point, Singapore 119958
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Trà từ cây cỏ (sản phẩm thay thế trà, không dùng cho mục đích y tế), cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, trà xanh pha sẵn, đồ uống trên cơ sở cà phê, thực phẩm (bánh) ăn nhanh được làm từ lúa mì.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, nước uống, nước ép trái cây (đồ uống không cồn), nước ép rau (đồ uống), đồ uống từ cây cỏ của Trung Quốc có chứa 10 loại thảo mộc (Zá Liáng), đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống bổ sung các chất điện giải cho mục đích chung, đồ uống thể thao (đồ uống không cồn) và đồ uống tăng lực (đồ uống không cồn), nước sô đa, đồ uống từ cây cỏ (đồ uống không cồn), tất cả không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286289**
(210) 4-2015-11864
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 14.05.2015

(531) 1.15.11; 1.15.24; A26.3.7; 25.1.25
(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)
438 Alexandra Road, #05-01 Alexandra Point, Singapore 119958
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Trà từ cây cỏ (sản phẩm thay thế trà, không dùng cho mục đích y tế), cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, trà xanh pha sẵn, đồ uống trên cơ sở cà phê, thực phẩm (bánh) ăn nhanh được làm từ lúa mì.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, nước uống, nước ép trái cây (đồ uống không cồn), nước ép rau (đồ uống), đồ uống từ cây cỏ của Trung Quốc có chứa 10 loại thảo mộc (Zá Liáng), đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống bổ sung các chất điện giải cho mục đích chung, đồ uống thể thao (đồ uống không cồn) và đồ uống tăng lực (đồ uống không cồn), nước sô đa, đồ uống từ cây cỏ (đồ uống không cồn), tất cả không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286290**
(210) 4-2015-12014
(181) 15.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 15.05.2015

(531) A26.11.12; A5.3.14
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG XANH (VN)
244 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ bệnh dùng cho thực vật.

---

(111) **4-0286291**
(210) 4-2015-12016
(181) 15.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 15.05.2015

(531) A5.3.15; A3.13.9
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG XANH (VN)
244 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ bệnh dùng cho thực vật.

---

(111) **4-0286292**
(210) 4-2015-12037
(181) 15.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 15.05.2015

(531) 3.7.1; 3.7.16; 24.1.1
(591) Vàng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUANG TRUNG HƯNG YÊN (VN)
Thôn Vinh Quang, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Bản lề hộp bằng kim loại; khóa chốt hộp bằng kim loại; chốt hộp bằng kim loại.

---

(111) **4-0286293**
(210) 4-2015-12284
(181) 19.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

POLTEX

(151) 14.08.2017
(220) 19.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0286294**
(210) 4-2015-14182
(181) 04.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 04.06.2015

(531) 18.3.2; 18.3.23
(591) Nâu cà phê
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LAFAIRY (VN)
Số nhà 18, ngõ 39, ngách 28 phố Đại Đồng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng ôtô; tham quan (du lịch); vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0286295**
(210) 4-2015-14261
(181) 04.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MENZONE

(151) 14.08.2017
(220) 04.06.2015

(731) BARONY UNIVERSAL PRODUCTS PLC (GB)
5 Riverside Way, Riverside Business Park, Irvine, Ayrshire, KA11 5DJ, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm trang điểm không chứa dược chất dạng sol khí; chế phẩm trang điểm không chứa dược chất dạng xịt; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước thơm toàn thân dạng xịt; mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da,

tóc, da đầu, mặt và toàn thân không chứa dược chất; nước xịt mặt và toàn thân dạng sương mù (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm tạo làn da rám nắng không chứa dược chất; chế phẩm chống nắng dùng cho da không chứa dược chất; chế phẩm dưỡng da sau khi tiếp xúc với ánh nắng (mỹ phẩm); chế phẩm nhuộm da nâu tự nhiên dạng xịt (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm dùng cho cạo râu; nước thơm dưỡng sau khi cạo râu.

---

(111) **4-0286296**
(210) 4-2015-08907
(181) 15.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HASAN

(151) 14.08.2017
(220) 15.04.2015

(531) A26.4.6; 26.1.2; A25.3.13
(591) Xanh lam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0286297**
(210) 4-2015-11784
(181) 13.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

B. T. S
Back to Sixteen

(151) 14.08.2017
(220) 13.05.2015

(731) DREAM SKIN KOREA CORP. (KR)
#810, 136, Cheongsa-ro, Seo-gu, Daejeon 302-847 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng (kem chống lão hóa; dầu mát-xa); mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da (kem bôi da; kem tẩy rửa da; nước dưỡng da).

---

(111) **4-0286298**
(210) 4-2015-12188
(181) 18.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TEESPRING

(151) 14.08.2017
(220) 18.05.2015

(731) TEESPRING, INC. (US)
3 Davol Square, Suite 300B, Providence, Rhode Island 02903, United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp nền tảng đặc trưng là nền phần mềm máy tính dùng để thiết kế quần áo theo yêu cầu của khách hàng.

---

(111) **4-0286299**
(210) 4-2015-12041
(181) 15.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VICTORY
WEDDING

(151) 14.08.2017
(220) 15.05.2015

(591) Vàng ánh kim, trắng
(731) NGUYỄN THU THỦY (VN)
Tổ 30, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm.

Nhóm 45: Dịch vụ hôn lễ; cho thuê áo cưới.

---

(111) **4-0286300**
(210) 4-2015-11947
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

STEEL BLUE
100% COMFORT

(151) 14.08.2017
(220) 14.05.2015

(531) 3.1.8; 3.1.16; 26.4.2
(731) FOOTWEAR INDUSTRIES PTY LTD (AU)
18 Irvine Drive, Malaga, 6090, Western Australia, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

---

(111) **4-0286301**
(210) 4-2015-07281
(181) 01.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HOW HOW
하우하우

(151) 14.08.2017
(220) 01.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH MEX GLOBAL SÀI GÒN (VN)
7/8 Nguyễn Cảnh Dị, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm, bao gồm các mặt hàng: các sản phẩm chế biến từ tôm (tôm tẩm bột dừa, chả giò cuốn đuôi tôm, bánh tôm), chả giò bút chì, chả giò cuốn càng ghẹ, bánh tráng phơi sương, miến dong, bún khô, bột rau câu pha sẵn, bánh màn thầu, đường thốt nốt, nước cốt dừa, dầu dừa nguyên chất, dầu dừa nấu ăn, cà phê, hạt tiêu, hạt điều, chuối, tương ớt, tương ớt chua ngọt, tương ớt siracha, nước chấm pad thái, dừa sấy giòn, nước trái cây đóng lon, nước dừa đóng lon.

---

(111) **4-0286302**
(210) 4-2015-15674
(181) 17.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 17.06.2015

(531) A2.5.22; A2.5.23; 2.5.27; 2.7.2
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG CA GO (VN)
24 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo các sản phẩm: đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0286303**
(210) 4-2015-15675
(181) 17.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 17.06.2015

(531) A2.5.22; A2.5.24
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG CA GO (VN)
24 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo các sản phẩm: đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0286304**
(210) 4-2015-16204
(181) 23.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 23.06.2015

(531) 3.7.11; A3.7.24; A26.11.9; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG SỐ 1 AN PHÁT (VN)
Số 131 phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vòi sen, chậu rửa, bình nóng lạnh, bể sứ vệ sinh, bồn cầu, gạch lát.

---

(111) **4-0286305**
(210) 4-2015-16883
(181) 29.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 29.06.2015

(531) 26.1.2; 19.3.1; 5.5.19; A6.19.13
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh lam, vàng, đen, xám, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0286306**
(210) 4-2015-16884
(181) 29.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 29.06.2015

(531) 26.1.2; 5.5.19; 19.3.1; A5.11.17
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0286307**
(210) 4-2015-16885
(181) 29.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 29.06.2015

(531) 26.1.2; A25.7.21; 5.7.8; 8.3.1
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, hồng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0286308**
(210) 4-2015-16886
(181) 29.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 29.06.2015

(531) 26.1.2; A25.7.21; 5.7.11; A5.7.22
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0286309**
(210) 4-2015-18239
(181) 13.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 13.07.2015

(531) 7.1.1; 1.15.15; 5.7.3; 25.1.9
(591) Xanh, đen, trắng, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETGLOBE BEVERAGES VIỆT NAM (VN)
VP4, tầng 24, tháp B, tòa nhà 173 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu Vodka 25 vol, rượu Vodka 29 vol.

---

(111) **4-0286310**
(210) 4-2015-18909
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DEZLOREZE

(151) 14.08.2017
(220) 17.07.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286311**
(210) 4-2015-18979
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KMK
INTERNATIONAL

(151) 14.08.2017
(220) 17.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ AN THỊNH PHÁT (VN)
41 xóm Chỉ, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Phụ tùng xe máy và ô tô: bi côn (bi nồi); vòng bi (bạc đạn); bơm nhiên liệu.

Nhóm 09: Phụ tùng xe máy và ô tô: dây công tơ mét; ổ khoá điện.

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy và xe ô tô như: nan hoa (căm); nhông; xích (sên); dĩa; má phanh (bố thắng); bố côn (bố ba càng); dây curoa; dây phanh (dây thắng); dây ga; dây le; vành (niềng); khớp nối chữ thập; đầu láp (đầu trục để gắn vào trục chuyển động); rô - tuyn (gắn vào thước lái).

(111) **4-0286312**
(210) 4-2015-19532
(181) 23.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 23.07.2015

(591) Xanh, xanh nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẤT LỘC (VN)
Số 7, ngõ 351/23, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0286313**
(210) 4-2015-08746
(181) 14.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 14.04.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ, vàng
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THIỆN SANG (VN)
Tổ 11, ấp 3, xã Suối Trầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

(111) **4-0286314**
(210) 4-2015-20993
(181) 07.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 07.08.2015

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ A SANZO VIỆT NAM (VN)
Lô B14/I, đường 2A, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy ép, nghiền cho nhà bếp, chạy điện; máy băm thịt; máy hút bụi chân không; máy hút không khí; quạt gió dùng cho động cơ điện.

Nhóm 09: Tivi; thiết bị âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; máy thu thanh và thu hình; đầu đĩa; loa.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; tủ lạnh; hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh.

---

(111) **4-0286315**
(210) 4-2015-18975
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 17.07.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) YE HONE ENTERPRISE CO., LTD (TW)
No.11-1, Lane 159, Sec.1, Kwo Kwang Rd., Tali Dist., Taichung City 412, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đóng giày; máy gia công mũi giày; máy làm khuôn mũi giày; máy làm khuôn gót giày; máy làm phẳng cổ giày; máy làm khuôn đế giày và hông giày; máy làm phẳng gót giày; máy gắn đế giày; máy định hình đế trong của giày; máy định hình phần sau gót giày.

---

(111) **4-0286316**
(210) 4-2015-16479
(181) 25.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 25.06.2015

(531) 26.1.2; 1.15.3
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐIỆN THÀNH ĐẠT (VN)
49 Cửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy phát điện, đinamô; máy sản xuất điện; thiết bị để gia công cơ khí.

Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; khử nhiễu cho các thiết bị điện.

---

(111) **4-0286317**
(210) 4-2015-18977
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 17.07.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng
(731) NGUYỄN KIỀU TRANG (VN)
Ấp 6, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; dép; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0286318**
(210) 4-2015-18978
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 17.07.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.12; 26.11.3
(731) NGUYỄN KIỀU TRANG (VN)
Ấp 6, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; dép; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0286319**
(210) 4-2015-16592
(181) 25.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 14.08.2017
(220) 25.06.2015

(531) 26.4.2
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CƠ SỞ KINH DOANH NHƯ Ý (VN)
Tổ 14, ấp 03, xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán cơm sấy, cơm sấy chà bông, cơm sấy giăm bông.

---

(111) **4-0286320**
(210) 4-2015-24235
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Boomblue

(151) 14.08.2017
(220) 04.09.2015

(591) Tím, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BLUESKY TOÀN CẦU (VN)
Số 4, ngách 24, ngõ 506, đường Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Bỉm, băng vệ sinh.

---

(111) **4-0286321**
(210) 4-2013-21162
(181) 13.09.2023
(450) 25.09.2017 354
(540)

SILCOR

(151) 16.08.2017
(220) 13.09.2013

(731) GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, Massachusetts, 02140, USA
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 01: Hóa chất trên cơ sở nhựa tổng hợp (không bao gồm sơn, dầu, và vật liệu xây dựng) ở dạng lỏng, để dùng trên bề mặt nhằm ngăn ngừa nước thấm, sự ăn mòn, sự rò rỉ hóa chất, hoặc sự mài mòn.

Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ ngoài để bảo vệ; các sản phẩm nói trên dùng kết hợp với các chất trên cơ sở nhựa tổng hợp dùng để ngăn ngừa nước thấm, sự ăn mòn, sự rò rỉ hóa chất, hoặc sự mài mòn.

Nhóm 17: Vật liệu bít kín dùng để trám bít các khớp nối.

---

(111) **4-0286322**
(210) 4-2014-31621
(181) 19.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Ngọc Thanh

(151) 16.08.2017
(220) 19.12.2014

(731) CÔNG TY GIẤY VIỆT PHÁP (TNHH) (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn giấy; giấy vệ sinh; túi giấy.

---

(111) **4-0286323**
(210) 4-2015-05047
(181) 09.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DAISY

(151) 16.08.2017
(220) 09.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAISY QUỐC TẾ (VN)
Yên Thành, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

---

(111) **4-0286324**
(210) 4-2015-05788
(181) 17.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HAPPY MILK

(151) 16.08.2017
(220) 17.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI HI KI FOOD (VN)
621/2/14 khu phố 7, hương lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

---

(111) **4-0286325**
(210) 4-2015-03082
(181) 04.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SLIMRIVER

(151) 16.08.2017
(220) 04.02.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LAMDA (VN)
171 Đỗ Quang, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286326**
(210) 4-2015-03700
(181) 10.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DAI PHU THINH
XÂY DỰNG NIỀM TIN - NÂNG TẦM CAO MỚI

(151) 16.08.2017
(220) 10.02.2015

(531) 18.3.2; 18.3.23; 18.3.21
(591) Xanh da trời, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI PHÚ THỊNH (VN)
Số 506 Cách Mạng Tháng Tám (B16), phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 37: Thi công hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi, cấp thoát nước, bể chứa và xử lý môi trường.

---

(111) **4-0286327**
(210) 4-2015-04069
(181) 13.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

AKIRA

(151) 16.08.2017
(220) 13.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; lạc (đậu phộng - đã qua chế biến); khoai tây nghiền; xúc xích.

Nhóm 30: Mỳ ăn liền; gạo; gia vị các loại, gồm nước tương, tương ớt, bột canh, bột ngũ vị hương, bột tiêu, bột tỏi, bột ớt; bánh snack; bánh qui.

---

(111) **4-0286328**
(210) 4-2015-13689
(181) 29.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 29.05.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KOKORO VIỆT NAM (VN)
Ngõ 44, phố Tô Hiến Thành, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); nhựa pôliêtylen (bán thành phẩm); chất dẻo bán thành phẩm dạng ép sử dụng trong sản xuất; ống mềm không bằng kim loại.

Nhóm 20: Van nước bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán vật tư ngành nước, bao gồm: ống nhựa mềm, nhựa tổng hợp (bán thành phẩm), nhựa pôliêtylen (bán thành phẩm), chất dẻo bán thành phẩm dạng ép sử dụng trong sản xuất, ống mềm không bằng kim loại, van nước bằng nhựa.

---

(111) **4-0286329**
(210) 4-2015-03182
(181) 05.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 05.02.2015

(531) 26.4.3; 26.3.23
(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA GỖ AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các loại cửa ra vào bằng kim loại; cổng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa nhựa; cửa gỗ dùng cho các công trình xây dựng; thanh gỗ để ốp tường; kính màu dùng cho cửa gỗ; gỗ đã gia công; gỗ bán gia công.

---

(111) **4-0286330**
(210) 4-2015-03982
(181) 13.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 13.02.2015

(531) 20.7.1; 3.7.17; 26.1.1
(591) Trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ - TRANG TRÍ NỘI THẤT LÊ VIN (VN)
127 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng nhà cửa; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng nhà cửa; dịch vụ tư vấn thi công xây dựng; dịch vụ trang trí nội, ngoại thất.

---

(111) **4-0286331**
(210) 4-2015-02603
(181) 29.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 29.01.2015

(531) 2.1.1
(591) Đen, trắng, xám
(731) REPUBLIC TECHNOLOGIES (NA) LLC. (US)
2301 Ravine Way, 60025 Glenview, Illinois, U.S.A
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sinh hơi nước và thiết bị bay hơi.

Nhóm 21: Bình phun nước hoa.

---

(111) **4-0286332**
(210) 4-2015-03500
(181) 09.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 09.02.2015

(531) A9.7.22; 7.3.11
(591) Đỏ, đen, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÒ CHƠI GIÁO DỤC TRỰC TUYẾN (VN)
Tầng 10, tòa nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm có thể tải xuống được; dữ liệu điện tử có thể tải xuống được; tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh có thể tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải

xuống được; phần mềm cho phép đưa, đăng tải, tải về, chia sẻ thông tin, âm thanh hình ảnh, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác; giao diện chương trình ứng dụng cho phép người phát triển tích hợp hình ảnh nội dung và các chức năng của nó lên website, các phần mềm ứng dụng và thiết bị khác.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; cung cấp tiện ích giải trí cụ thể là cung cấp địa chỉ website có chức năng cho phép người sử dụng tự xây dựng nội dung bao gồm cả âm thanh, hình ảnh, dữ liệu thông qua internet hoặc mạng truyền thông khác về các môn học, chủ đề khác nhau thuộc lĩnh vực giải trí, văn hóa, giáo dục; cung cấp thông tin về các clíp âm thanh, hình ảnh, phim và các ứng dụng đa phương tiện khác có mục đích giáo dục, giải trí; thư viện điện tử; xuất bản sách, báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí.

---

(111) **4-0286333**
(210) 4-2015-03501
(181) 09.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 09.02.2015

(531) 26.1.1; 1.15.23
(591) Trắng, da cam, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC EGAME (VN)
Tầng 10, tòa nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm được đóng gói hoặc ghi sẵn; đĩa đã ghi có chứa trò chơi, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu đa phương tiện; thiết bị từ tính có chứa trò chơi, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; chương trình máy tính, phần mềm trò chơi có thể tải xuống được; thiệp điện tử có thể tải xuống; phần mềm trò chơi video cho cá nhân.

Nhóm 16: Ấn phẩm; tạp chí; sách báo; văn phòng phẩm; truyện tranh; giấy.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; găng tay (trang phục); khăn quàng; áo mưa.

Nhóm 35: Đại lý mua bán thẻ cào internet, thẻ trò chơi trực tuyến, thẻ cước điện thoại; mua bán phần mềm tin học, các hệ thống mạng và giải pháp công nghệ phục vụ hoạt động thanh toán, chuyển khoản qua mạng viễn thông internet và thanh toán, chuyển khoản tự động, các nội dung và dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại di động và trên mạng internet; thương mại điện tử (cụ thể gồm: hỗ trợ khách hàng qua mạng internet và quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet); quảng cáo trực tuyến; dịch vụ mua, bán, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa như: sản phẩm hoá chất, sơn, hoá mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm điện, điện tử cụ thể là thiết bị để tích, điều chỉnh, điều khiển, phân phối, biến đổi, ngắt, lưu giữ và kiểm xoát dòng điện, máy ghi âm, máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình, thiết bị điện lạnh, thiết bị điện gia dụng cụ thể là thiết bị sinh hoạt hàng ngày chạy điện như các loại đèn điện, phích cắm, dây điện, công tắc điện, quạt

điện, nồi cơm điện, máy hút bụi, quạt sưởi, quạt sấy dùng trong gia đình, các loại máy xay, máy nghiền thức ăn dùng trong gia đình chạy điện, bàn là, thiết bị công nghiệp cụ thể là máy phát điện, máy tiện, máy khoan, máy hàn và máy bơm, thiết bị nông nghiệp, vật tư máy móc trang thiết bị ngành y tế, xây dựng, khai khoáng, giao thông, bưu chính viễn thông, ô tô, xe máy và phụ tùng thay thế, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, hàng may mặc, quần áo, giầy dép, mũ nón, đồ gỗ và thủ công mỹ nghệ, nông, lâm, hải sản, lương thực thực phẩm, nước giải khát, thức ăn gia súc, gia cầm, đồ chơi trẻ em.

Nhóm 38: Đại lý kinh doanh internet (cụ thể là cung cấp cho người sử dụng truy cập tới mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ)); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng máy tính toàn cầu, viễn thông, và truyền hình; dịch vụ cung cấp các phương tiện truyền thông để tổ chức các cuộc thi đấu trò chơi trực tuyến trên hệ thống mạng viễn thông hoặc truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí như cung cấp trò chơi trực tuyến trên điện thoại, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông đại chúng khác; đại lý cung cấp trò chơi trực tuyến trên mạng máy tính, phát thanh và truyền hình và các phương tiện truyền thông đại chúng khác; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; sản xuất phim, các chương trình phát thanh, truyền hình; tổ chức các cuộc triển lãm nhằm mục đích văn hóa, giáo dục, giới thiệu các trò chơi trực tuyến.

Nhóm 42: Tư vấn, thiết kế phần mềm tin học, các hệ thống mạng và giải pháp công nghệ phục vụ hoạt động thanh toán, chuyển khoản qua mạng viễn thông, internet và thanh toán, chuyển khoản tự động, các nội dung và dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại di động và trên mạng internet; lập trình phần cứng và phần mềm máy tính, thiết bị viễn thông và internet; thiết kế đồ họa; thiết kế website; khôi phục dữ liệu (dịch vụ công nghệ thông tin); dịch vụ điện toán đám mây.

---

(111) **4-0286334**
(210) 4-2015-03523
(181) 09.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 09.02.2015

(531) 3.1.14; A3.1.24; 18.1.5
(731) WALTON INTERNATIONAL LTD. (KY)
P.O. Box 1586, George Town, Grand Cayman, KY1-1110, Cayman Islands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón; quần áo bằng lông vũ; quần áo da; quần lót; áo vét; quần gin; quần; quần chẽn; quần soóc; cổ tay áo; áo sơ mi; áo sơ mi mặc thường ngày; quần áo ngoài mặc bình thường; áo thun ngắn tay; áo thun không tay; áo lót; quần áo lót; áo choàng; váy; áo gi lê; áo chẽn không tay; áo choàng ngoài; áo bằng vải bông; quần áo ấm rộng; áo may ô; áo nịt len; áo thể thao; bộ quần áo liền; quần áo thể dục; áo thầy tu; áo đầm; áo len cổ chui; áo len dài tay; áo ba lỗ; áo len đan; quần áo lót mặc bên trong; dải buộc đầu (trang phục); mũ lưỡi trai; mũ; khăn quàng cổ; cà vạt; bít tất ngắn; thắt lưng

(trang phục); vật giữ ấm chân; quần ống bó; bít tất dài; quần áo bó; yếm; giầy; giầy ống; dép lê.

---

(111) **4-0286335**
(210) 4-2015-05746
(181) 16.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 16.03.2015

(531) 26.1.6; 26.1.1
(591) Xanh dương, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ & DỊCH VỤ ĐỒNG LỢI (VN)
34 đường số 20, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị xe cơ giới, các loại máy móc như máy nâng và cẩu, máy hàn, máy xúc, máy khoan đá và phụ tùng thay thế (cho xe cơ giới, máy nâng và cẩu, máy hàn, máy xúc, máy khoan đá), thiết bị điện, điện tử phục vụ cho công nghiệp (máy phát điện, công tơ điện, đồng hồ điện), nông nghiệp, xây dựng, y tế, các sản phẩm dệt may (như quần áo, chăn gối, vỏ gối, khăn trải giường, nệm, áo gối, khăn trải bàn, khăn ăn), máy móc ngành nhựa và các sản phẩm nhựa (bàn ghế nhựa, tủ nhựa), thực phẩm.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị; cho thuê máy móc và phụ tùng thay thế cho máy móc, thiết bị xây dựng và công nghiệp (máy nâng và cẩu, máy hàn, máy xúc, máy khoan đá).

---

(111) **4-0286336**
(210) 4-2015-07326
(181) 01.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 01.04.2015

(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VN)
Tầng 2, tòa nhà REE Tower, số 9 đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 36: Tín dụng.

---

(111) **4-0286337**
(210) 4-2015-07327
(181) 01.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FE CREDIT
VAY TIÊU DÙNG TÍN CHẤP

(151) 16.08.2017
(220) 01.04.2015

(591) Xanh lá cây, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VN)
Tầng 2, tòa nhà REE Tower, số 9 đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 36: Tín dụng.

---

(111) **4-0286338**
(210) 4-2015-05521
(181) 13.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Citond-N500

(151) 16.08.2017
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM F.R.A.N.C.E NAM NGỌC (VN)
Số nhà 130 Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286339**
(210) 4-2015-05648
(181) 16.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CM
CAO MINH

(151) 16.08.2017
(220) 16.03.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CAO XUÂN MINH (VN)
Số 6, ngõ 1002, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0286340**
(210) 4-2015-07583
(181) 03.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

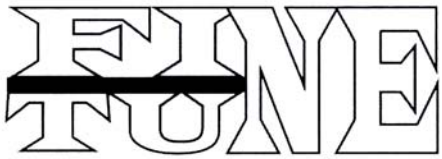

(151) 16.08.2017
(220) 03.04.2015

(531) A26.11.8
(731) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; vật đệm cho ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dây câu cá; mồi câu cá (mồi giả); phao câu cá; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; găng tay dùng cho đánh cá; hộp cho cần câu cá; đồ chứa đồ câu cá.

---

(111) **4-0286341**
(210) 4-2015-09466
(181) 20.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 20.04.2015

(531) A5.3.15; 5.7.6; A26.11.12; 5.9.19
(591) Đỏ, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐỨC TÀI (VN)
Số 65, đường ĐT 741, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến; hạt điều rang muối.

Nhóm 35: Mua bán hạt điều đã chế biến, hạt điều rang muối.

---

(111) **4-0286342**
(210) 4-2015-08963
(181) 15.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 15.04.2015

(531) 6.1.2; 7.1.13; A6.19.15
(591) Nâu, nâu đỏ
(731) POLSKIE MLYNY S.A. (PL)
Ul. Polczynska 97A, 01-303 Warszawa, Poland
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 30: Bột mỳ; chế phẩm ngũ cốc; yến mạch làm thực phẩm cho con người; món ăn điểm tâm; mỳ ống; bột nhão thực phẩm; sản phẩm ngũ cốc; bột yến mạch thô; bỏng ngô; bột khoai tây; gạo; lớp vỏ cám tinh chế từ ngũ cốc dành cho người; mảnh ngô dẹt mỏng; lát mỏng sấy khô (sản phẩm ngũ cốc); bánh mỳ; bánh ngọt; ruột bánh mỳ; bánh mỳ nướng dùng với súp; bánh ngô; pizza; bánh kẹo; thanh ngũ cốc; hỗn hợp bánh mỳ; men; bột nở; hạt lanh dùng cho người tiêu thụ; bột đậu; bột trên cơ sở yến mạch; bột trên cơ sở gạo; sản phẩm bột xay; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; yến mạch dành cho người tiêu thụ; ngô xay; ngô rang.

Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc chưa xử lý; hạt (hạt giống); hạt giống cây trồng; hạt (ngũ cốc); cỏ khô; rơm (thức ăn cho súc vật); phế phẩm của ngũ cốc làm thức ăn cho động vật; bột cho động vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; thóc chưa xử lý; hạt vừng; bã rượu bia; bã trái cây; ngô.

Nhóm 35: Đại lý xuất-nhập khẩu; nghiên cứu kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; phân tích giá thành; kiểm toán; đại lý thông tin thương mại; phân tích và nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường; tư vấn, điều tra và thông tin thương mại; quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ; khảo sát kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0286343**
(210) 4-2015-06981
(181) 27.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

WONJIN

(151) 16.08.2017
(220) 27.03.2015

(591) Trắng, đỏ
(731) VŨ THỊ THANH THỦY (VN)
22A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện phụ tùng xe ô tô, xe cơ giới, xe máy, xe đạp và xe các loại; mua bán xe ô tô, xe cơ giới, xe máy, xe đạp và xe các loại; môi giới thương mại với mục đích giới thiệu và tiêu thụ hàng hóa.

---

(111) **4-0286344**
(210) 4-2015-09464
(181) 20.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BABY VIC
Lan Tỏa Yêu Thương

(151) 16.08.2017
(220) 20.04.2015

(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, cam, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VIẾT MINH (VN)
23/8 Bùi Thế Mỹ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, bít tất ngắn cổ, tất ngắn cổ, tất dài, tất cao cổ.

---

(111) **4-0286345**
(210) 4-2015-08763
(181) 14.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

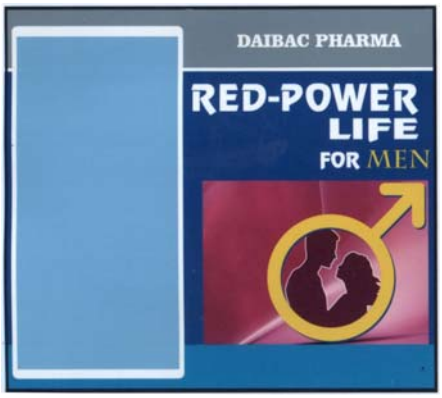

(151) 16.08.2017
(220) 14.04.2015

(531) 24.17.21; 2.7.2; 26.4.2; 2.7.1
(591) Trắng, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, nâu, hồng nhạt, xám, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công Nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đông B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo được cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286346**
(210) 4-2015-09643
(181) 21.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EXTRAZINS

(151) 16.08.2017
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới; mua bán máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn; mua bán hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu; mua bán hàng nông lâm sản; mua bán lương thực, thực phẩm; mua bán thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; mua bán cây hoa cảnh, cây lâu năm; mua bán dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0286347**
(210) 4-2015-10268
(181) 24.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LIKING

(151) 16.08.2017
(220) 24.04.2015

(731) TRẦN NGỌC HẢI (VN)
Số 40/37/34 Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước tinh khiết và phụ kiện cho máy lọc nước; máy nước nóng năng lượng mặt trời; bồn cầu; chậu rửa mặt.

---

(111) **4-0286348**
(210) 4-2015-09306
(181) 17.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HUỲNH TRUNG QUÂN®

(151) 16.08.2017
(220) 17.04.2015

(531) A26.11.12; 1.15.23; 24.1.1; A5.7.23; 1.15.5
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, nâu
(731) HUỲNH TRUNG QUÂN (VN)
Thôn Bắc Hội, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Mứt phúc bồn tử dẻo (dạng ướt).

Nhóm 30: Trà phúc bồn tử.

Nhóm 31: Trái phúc bồn tử tươi.

Nhóm 32: Sirô phúc bồn tử; nước ép phúc bồn tử (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Rượu phúc bồn tử.

---

(111) **4-0286349**
(210) 4-2015-09447
(181) 20.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HyperV

(151) 16.08.2017
(220) 20.04.2015

(731) NISSHIN RUBBER CO., LTD. (JP)
8-16-17 Ima, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0975 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày để chơi quần vợt; giày và giày ống dùng để đi khi làm việc; giày và giày ống dành cho bếp trưởng; giày mũi nhọn; giày ống có khe, giày truyền thống của người Nhật Bản (giày Jikatabi); dép; đế cho giày; miếng lót bên trong giày; nẹp kim loại dùng cho giày và giày ống; miếng đệm gót dùng cho giày và giày ống; đầu của mũi giày (giày); bộ phận chống trượt dùng cho giày và giày ống; diềm bao quanh mũi cho giày và giày ống; mũi giày.

---

(111) **4-0286350**
(210) 4-2015-07686
(181) 03.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 03.04.2015

(531) 2.1.1; 2.1.2; 26.13.1
(591) Nâu đỏ, vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ DI ĐỘNG (VN)
Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đông người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí; thông tin về nơi giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

---

(111) **4-0286351**
(210) 4-2015-08905
(181) 15.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 15.04.2015

(531) 25.5.2; 25.1.25; 5.5.1; 2.3.1
(591) Tím, trắng, xanh lá mạ, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HADICO (VN)
22C lô 12, khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286352**
(210) 4-2015-09981
(181) 23.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HONILAC

(151) 16.08.2017
(220) 23.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG THỰC PHẨM ENERIGHT (VN)
Phòng 406, số 1, phố Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm từ sữa.

---

(111) **4-0286353**
(210) 4-2015-09320
(181) 17.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ENFRESH

(151) 16.08.2017
(220) 17.04.2015

(731) KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính dùng để khử mùi không gian văn phòng, nhà vệ sinh trong văn phòng, và nơi ở.

Nhóm 05: Chất khử mùi không khí, chế phẩm làm sạch không khí, cụ thể là chất trung hòa mùi (không dùng cho mục đích cá nhân).

Nhóm 11: Các thiết bị phân phối chất làm tươi mát không khí/khử mùi không khí.

---

(111) **4-0286354**
(210) 4-2015-08440
(181) 10.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Lukken

(151) 16.08.2017
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt; vật liệu đệm lót không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt để bao gói; cái võng; lều; mái che bằng vải dệt; mạng lưới; dây thừng; kén tằm; bao gói bằng rơm dùng cho chai lọ.

---

(111) **4-0286355**
(210) 4-2015-08441
(181) 10.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Lukken

(151) 16.08.2017
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 24: Vật liệu dệt; vải không dệt; khăn mặt bằng vải; mền bông; khăn vải dùng để tẩy trang; khăn vải dùng để lau đĩa; rèm bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; vải dệt kim.

---

(111) **4-0286356**
(210) 4-2015-08444
(181) 10.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Lukken

(151) 16.08.2017
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(111) **4-0286357**
(210) 4-2015-08445
(181) 10.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Lukken

(151) 16.08.2017
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 26: Phụ kiện quần áo (không làm bằng kim loại quý và đồ nữ trang); băng buộc tóc; kim (không dùng cho máy khâu); khuy; lô cuộn tóc; tóc giả; hộp đựng kim; ren làm viền; đồ trang trí cho quần áo; lô uốn tóc không phải dụng cụ cầm tay.

---

(111) **4-0286358**
(210) 4-2015-08446
(181) 10.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Lukken

(151) 16.08.2017
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(111) **4-0286359**
(210) 4-2015-08449
(181) 10.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CHEEK

(151) 16.08.2017
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Túi; ví tiền; ô; túi du lịch; túi xách tay; túi cho thể thao; ví đựng danh thiếp; vali; bao để móc, đựng chìa khóa bằng da; túi đựng đồ vệ sinh (không chứa đồ ở bên trong).

---

(111) **4-0286360**
(210) 4-2015-08529
(181) 10.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EnC

(151) 16.08.2017
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; ghim cài để trang sức; vòng đeo chìa khóa làm bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; hoa tai; ghim cài ca-vát; khuy măng sét; tượng bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0286361**
(210) 4-2015-12126
(181) 18.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TONOVAS

(151) 16.08.2017
(220) 18.05.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TOÀN CHÂN (VN)
309/11 Bis Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0286362**
(210) 4-2015-09566
(181) 21.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 21.04.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Vàng, xanh lá mạ, xanh lá cây, đỏ, cam
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HOÀNG MINH PHÁT (VN)
Tổ 3, ấp Tân Cang, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 35: Mua bán hóa chất, sơn, véc ni, mát tít.

---

(111) **4-0286363**
(210) 4-2015-11064
(181) 07.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 07.05.2015

(531) 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
P808 - CT1 - ĐN2 - ĐTM Mỹ Đình - Mễ Trì, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính mắt dùng để chống bụi; kính râm; kính áp tròng.

Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); nhẫn trang sức.

Nhóm 18: Đồ da (túi xách da, va li da, ví da, hộp bằng da).

Nhóm 24: Vải các loại như: vải bông, vải lanh, vải sợi, vải len, vải tuyn, vải thun.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0286364**
(210) 4-2015-32990
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ÍCH XUÂN

(151) 16.08.2017
(220) 24.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0286365**
(210) 4-2015-32991
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PHYTOCLIN

(151) 16.08.2017
(220) 24.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0286366**
(210) 4-2015-32992
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PHYTOCLEAN

(151) 16.08.2017
(220) 24.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0286367**
(210) 4-2015-32994
(181) 24.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PHYTOMASK

(151) 16.08.2017
(220) 24.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0286368**
(210) 4-2015-33096
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) 26.5.1; A25.3.3; A5.5.21; 15.7.1
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU KHANG AN (VN)
182 ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp: chất bôi trơn; dầu nhờn; dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế; xăng; gazolin.

---

(111) **4-0286369**
(210) 4-2015-11962
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 14.05.2015

(531) 2.9.1
(591) Đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THỰC PHẨM SẠCH HELLOMAM (VN)
Số 10, lô B Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán các sản phẩm: thịt, gia cầm đã được chế biến, đóng hộp, rau, củ, quả đã được chế biến, đóng hộp hoặc sấy khô, thủy hải sản đã qua chế biến, sữa và sản phẩm sữa, thịt chưa chế biến bao gồm thịt lợn, thịt gà, thịt cá, sữa đậu nành (thay thế sữa), dầu thực vật, mỡ ăn, dầu ăn, đậu phụ, cà phê, ca cao, sô cô la, bột để làm bánh, tinh bột, mật ong, bánh ngọt, bánh kẹo, dấm, nước sốt, gia vị, ngũ cốc đã chế biến, miến, mì ăn liền, bánh đa, động vật sống, rau tươi, quả tươi, cây giống, cây trồng, hoa tự nhiên, đồ uống không có cồn, nước khoáng (đồ uống), đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn, nước ép trái cây, đồ uống làm từ hoa quả, xi rô dùng cho đồ uống, nông sản, lâm sản nguyên liệu, thuốc lá, thuốc lào.

---

(111) **4-0286370**
(210) 4-2015-10989
(181) 06.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 06.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ TÂM AN (VN)
Số 81 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bột ngũ cốc; mật ong; đồ uống làm từ sôcôla.

---

(111) **4-0286371**
(210) 4-2015-11328
(181) 08.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

UKEAS

(151) 16.08.2017
(220) 08.05.2015

(731) UKEAS TAIWAN CO., LTD. (TW)
11F.-1, No.378, Sec.1, Wenshih Road, Taichung 408, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc nộp đơn xin nhập học vào các cơ sở giáo dục; sắp xếp và xử lý đơn xin nhập học vào các cơ sở giáo dục ở nước ngoài; cung cấp thông tin nhập học liên quan đến các cơ sở giáo dục ở nước ngoài; dịch vụ du học ở nước ngoài; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn về các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0286372**
(210) 4-2015-11329
(181) 08.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

UKEAS

(151) 16.08.2017
(220) 08.05.2015

(531) 26.4.3; A9.7.22
(591) Trắng, đen, đen nhạt, xanh dương, xanh dương đậm
(731) UKEAS TAIWAN CO., LTD. (TW)
11f.-1, no.378, sec.1, Wenshih road, Taichung 408, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc nộp đơn xin nhập học vào các cơ sở giáo dục; sắp xếp và xử lý đơn xin nhập học vào các cơ sở giáo dục ở nước ngoài; cung cấp thông tin nhập học liên quan đến các cơ sở giáo dục ở nước ngoài; dịch vụ du học ở nước ngoài; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn về các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0286373**
(210) 4-2015-12348
(181) 19.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ĐỘC QUÁN

(151) 16.08.2017
(220) 19.05.2015

(731) PHẠM QUANG VIỆT (VN)
Căn hộ 2203-CT1 chung cư Hyundai Hillstate, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0286374**
(210) 4-2015-11321
(181) 08.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 08.05.2015

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - VẬN TẢI XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI T&N (VN)
B76 Nguyễn Thần Hiến, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Vữa; vữa cho bê tông; vữa dán gạch; vữa chít mạch (tất cả đều là vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(111) **4-0286375**
(210) 4-2015-11943
(181) 14.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 14.05.2015

(531) 24.1.1; 24.13.1; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xám nhạt
(731) YSQ INTERNATIONAL PTE LTD. (SG)
15A, Kaki, Bukit Road 3, East Point Terrace, Singapore 415885
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Giấy hút nước dùng cho tẩu thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc lá; tập giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá nhai; hộp đựng xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; đót xì gà; hộp đựng thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; đót thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá điếu; đầu ngậm thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị cuốn thuốc lá bỏ túi; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; đá lửa; bình chứa ga cho bật lửa hút thuốc; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp diêm; ống cắm diêm; diêm; đầu tẩu dùng cho đót hút thuốc lá; vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; túi đựng (thuốc lá); thuốc lá bột để hít; hộp đựng thuốc lá bột để hít; ống nhổ dùng cho người hút thuốc; đầu tẩu bằng hổ phách dùng cho đót xì gà và đót thuốc lá; thuốc lá; bình đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0286376**
(210) 4-2015-11304
(181) 08.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CÉZIL KID

(151) 16.08.2017
(220) 08.05.2015

(731) SANOFI-AVENTIS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
6, Raffles Quay, #18-00, Singapore 048580
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược.

---

(111) **4-0286377**
(210) 4-2015-12046
(181) 15.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 15.05.2015

(531) 2.9.1
(591) Hồng, trắng
(731) NITTA GELATIN INC. (JP)
4-26, Sakuragawa 4-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein; chất bổ sung vitamin; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286378**
(210) 4-2015-15845
(181) 19.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KEENNESS

(151) 16.08.2017
(220) 19.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NIỀM TIN VIỆT (VN)
Xóm Minh Nghĩa, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước uống; thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước, bình lọc nước uống, lõi lọc nước.

---

(111) **4-0286379**
(210) 4-2015-15846
(181) 19.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

AGRITECH

(151) 16.08.2017
(220) 19.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NIỀM TIN VIỆT (VN)
Xóm Minh Nghĩa, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước uống; thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước, bình lọc nước uống, lõi lọc nước.

---

(111) **4-0286380**
(210) 4-2015-15963
(181) 19.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 19.06.2015

(531) 2.3.1; 26.3.2; 25.5.2
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương, vàng, xanh dương đậm
(731) NGUYỄN TIẾN NAM (VN)
Thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0286381**
(210) 4-2015-33517
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIBRO SHAPE

(151) 16.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) NGUYỄN THỊ MINH NGỌC (VN)
39/5 đường Phùng Khắc Khoan, phường Phú Hiệp, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy mát-xa (massage), thiết bị dụng cụ y tế (máy trợ tim, máy điện tim, máy đo huyết áp, máy đo đường huyết, máy trợ thính, máy xông mũi họng, máy trị viêm mũi dị ứng, máy tạo oxy, máy hút dịch, máy đo lượng mỡ, máy đo oxy trong máu, nệm chống loét, nhiệt kế điện tử, giường y tế, máy châm cứu, ống nghe tim phổi, dụng cụ

thẩm mỹ, cân sức khỏe, máy xét nghiệm, xe lăn cơ, xe lăn bằng điện và các sản phẩm hỗ trợ người khuyết tật khác), dụng cụ thể thao thể hình (giàn tập tạ, xe đạp thể thao, xà đơn, ghế cong tập bụng, máy tập cơ chân, máy chạy bộ, thảm tập yoga, máy tập cơ lưng).

---

(111) **4-0286382**
(210) 4-2015-33579
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DAICOOL

(151) 16.08.2017
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số 54, ngõ 663, phố Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt phun sương dùng điện; quạt điện dân dụng; thiết bị lọc nước uống; thiết bị điều hòa không khí; dụng cụ nấu ăn dùng điện: nồi cơm điện; bếp điện từ; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); ấm đun nước (có dùng điện); nồi áp suất (có dùng điện); bếp ga.

---

(111) **4-0286383**
(210) 4-2015-33633
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 30.11.2015

(531) 26.1.1; A11.1.2; A26.11.8
(591) Đỏ cam, trắng
(731) ĐỖ ĐÌNH HƯNG (VN)
202/47/1/1 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0286384**
(210) 4-2015-33255
(181) 26.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CEKOOL

(151) 16.08.2017
(220) 26.11.2015

(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH CEKOOL (VN)
Số 14 lô 8 khu mặt bằng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng; lắp đặt điện nước.

---

(111) **4-0286385**
(210) 4-2015-33632
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 30.11.2015

(531) 2.9.1
(591) Xám đen, hồng, trắng
(731) HÀ HUYỀN TRÂN (VN)
16/25 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Đất sét để nặn.

Nhóm 35: Mua bán đất sét để nặn.

---

(111) **4-0286386**
(210) 4-2015-33638
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 30.11.2015

(531) 26.4.2; 26.1.6
(591) Vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINSMILE (VN)
Số 23, làng Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể là: thịt gia súc, gia cầm; tôm (không còn sống); cá (không còn sống); trái cây được bảo quản; trứng (dùng làm thực phẩm); sữa.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể là: thịt gia súc, gia cầm, xúc xích, lạp xưởng, thịt xông khói, thịt giăm bông, pa tê, bò viên, cá viên, chả lụa, giò lụa, tôm (không còn sống), động vật giáp xác (không còn sống), cá (không còn sống), cá đóng hộp, phi lê cá, mực khô, trái cây được bảo quản, trái cây sấy khô, rau được bảo quản, trứng (dùng làm thực phẩm), sữa, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua; đại lý xuất nhập khẩu thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể là: thịt gia súc, gia cầm, xúc xích, lạp xưởng, thịt xông khói, thịt giăm bông, pa tê, bò viên, cá viên, chả lụa, giò lụa, tôm (không còn sống), động vật giáp xác (không còn sống), cá (không còn sống), cá đóng hộp, phi lê cá, mực khô, trái cây được bảo quản, trái cây sấy khô, rau được bảo quản, trứng (dùng làm thực phẩm), sữa, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua.

(111) **4-0286387**
(210) 4-2015-34690
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NGUCOCVIET

(151) 16.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; sữa bột; sữa nước; sữa đậu nành; sữa chua; pho mai.

---

(111) **4-0286388**
(210) 4-2015-34691
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NGUCOCVIET

(151) 16.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(111) **4-0286389**
(210) 4-2015-33608
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 30.11.2015

(531) 26.3.23; 26.4.1; 25.5.25
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGA VINH (VN)
Thôn Tình Phú Bắc, xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 20: Đệm, nệm; gối dài, gối ống, gối ôm.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; áo gối, vỏ gối.

---

(111) **4-0286390**
(210) 4-2015-34218
(181) 04.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 04.12.2015

(531) A5.5.20; 26.4.9; 26.4.4; A25.7.3
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) PHẠM CÔNG LÝ (VN)
496 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối phụ tùng ô tô, xe máy.

---

(111) **4-0286391**
(210) 4-2015-34324
(181) 07.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Dairicare

(151) 16.08.2017
(220) 07.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DAIRICARE (VN)
52C Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào chưng cất đóng hộp; yến sào tinh chế; chè yến (thực phẩm làm từ yến thuộc nhóm này); súp yến.

---

(111) **4-0286392**
(210) 4-2015-33707
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Liễu Phúc

(151) 16.08.2017
(220) 01.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG ĐÔNG NAM Á (VN)
Tầng Lửng, tòa nhà An Phú Plaza, 117 - 119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền.

---

(111) **4-0286393**
(210) 4-2015-34290
(181) 04.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NOVAGREEN

(151) 16.08.2017
(220) 04.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
V5 lầu 3, Sunrise City, 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào; tổ yến (đã chế biến); sữa, đồ uống làm từ sữa.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cacao, cà phê, chè.

Nhóm 31: Động vật sống; rau tươi; quả tươi; hạt giống cây; thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng, hàng thực phẩm công nghệ, thực phẩm (bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, ngô, khoai, sắn, các loại đậu đỗ, chè, cà phê, cacao, trái cây, rau, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, hải sản (cá, tôm, cua, mực), gia cầm, trứng).

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0286394**
(210) 4-2015-34217
(181) 04.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Chất Lượng Và Hơn Thế Nữa

(151) 16.08.2017
(220) 04.12.2015

(531) 26.1.2
(591) Vàng đồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA THÀNH HƯNG (VN)
B18/388L Nguyễn Đình Kiên, ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Két nhựa đựng bia chai, thùng nhựa đựng: (sơn nước, sơn dầu, hóa chất).

Nhóm 22: Phao nhựa (một bộ phận ở lưới đánh cá).

---

(111) **4-0286395**
(210) 4-2015-34630
(181) 08.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ESIRESP-GT

(151) 16.08.2017
(220) 08.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0286396**
(210) 4-2015-33232
(181) 26.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SUNVAL®

(151) 16.08.2017
(220) 26.11.2015

(531) 26.1.2; A26.11.9; A26.3.5; 26.2.7
(591) Đen, trắng, vàng
(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Xóm Minh Khai, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa van nước bằng kim loại.

---

(111) **4-0286397**
(210) 4-2015-34252
(181) 04.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PHS
HAIRSCIENCE

(151) 16.08.2017
(220) 04.12.2015

(531) 26.4.2
(731) REVAMP INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
140 Paya Lebar road, #08-04 Az@paya Lebar, Singapore 409015
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy dùng cho tóc; dầu dưỡng tóc dùng để phục hồi tóc; dầu dưỡng dùng cho tóc; mỹ phẩm dùng cho tóc; chất dùng để chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chất nhuộm tóc; chất dưỡng tóc; mỹ phẩm tóc; chế phẩm dùng để chải tóc; nước xức tóc; chất dưỡng ẩm cho tóc; dầu dùng cho tóc; chất giúp phục hồi tóc lâu dài; chế phẩm dùng cho tóc dạng xịt; nước xức dùng để bảo vệ tóc; nước thơm dùng để tạo kiểu tóc; dầu gội đầu; chế phẩm xịt tóc; nước thơm giúp dưỡng tóc khỏe; chất làm dầy tóc; chế phẩm uốn sóng tóc lâu dài; chế phẩm dùng để uốn và tạo kiểu

tóc; chế phẩm dùng để tạo kiểu tóc; chất dùng để tạo kiểu tóc; chất dính dùng để gắn tóc giả; gel dùng cho tóc; chế phẩm dùng cho tóc dạng kem sệt; chế phẩm dùng cho tóc dạng sáp; chất bổ dùng cho tóc (không phải là thuốc).

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ tư vấn về sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ sắc đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến diện mạo của một cá nhân (tóc, sắc đẹp, mỹ phẩm); dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ tạo kiểu tóc; dịch vụ gội đầu; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ tẩy lông.

---

(111) **4-0286398**
(210) 4-2015-34637
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, xanh nước biển
(731) NGUYỄN ĐÌNH VIẾT (VN)
Xóm 7, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; thiết bị và máy móc làm sạch nước; máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; thiết bị làm sạch nước.

---

(111) **4-0286399**
(210) 4-2015-33512
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LOCK&LOCK
ovenglass

(151) 16.08.2017
(220) 27.11.2015

(531) 26.4.2; 26.4.4
(731) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bát thuỷ tinh; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; cốc; đồ chứa đựng cho thực phẩm; hộp bằng thủy tinh; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0286400**
(210) 4-2015-33513
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

interlock

(151) 16.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình; chai lọ; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; đồ sứ để chứa đựng; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0286401**
(210) 4-2015-15549
(181) 17.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

COOKIE

(151) 16.08.2017
(220) 17.06.2015

(731) NGÔ ANH DUY (VN)
37/11H Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem tắm trắng da, kem trắng da mặt, kem dưỡng thể trắng da, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0286402**
(210) 4-2015-03828
(181) 11.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 11.02.2015

(531) A26.4.24
(731) NGUYỄN QUANG ĐIỆP (VN)
Tổ 21B, phố Thống Nhất, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ siêu thị các loại hàng hóa, bao gồm: bánh, kẹo, đường, cà phê, chè, bánh mì, muối, gia vị, mì ăn liền, miến, sữa bột, sữa, sữa chua, đồ uống (nước uống tinh khiết, bia, nước ngọt, đồ uống có cồn và không có cồn, đồ uống có ga và không có ga), mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, đồ dùng gia dụng (ly, chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0286403**
(210) 4-2015-35491
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HOA THIEN

(151) 16.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp spa; dịch vụ tắm hơi mát-xa (massage); bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0286404**
(210) 4-2015-35877
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Healthy trees

(151) 16.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) A5.3.13; 26.1.1; A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh lá mạ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT SINH VẬT ĐẠI THỤ (VN)
Số 304 BT1B KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0286405**
(210) 4-2015-07529
(181) 02.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KẾT NỐI KHUYẾN MẠI
www.ketnoikhuyenmai.vn

(151) 16.08.2017
(220) 02.04.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; A24.15.7; 24.15.1
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, nâu, xanh lơ, cam, tím, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DOANH NHÂN ĐẤT VIỆT (VN)
78/5B Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán: quần áo, giày dép, mỹ phẩm, mũ nón, thắt lưng (dây nịt), ví, ti vi, tủ lạnh, máy giặt, điện thoại, nước uống; xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường thăm dò dư luận (nhằm mục đích thương mại); tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.

---

(111) **4-0286406**
(210) 4-2015-35514
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SPORT HYBRID i-MMD
intelligent Multi-Mode Drive

(151) 16.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người; xe đạp; xe máy; xe buýt; xe đa dụng; thân xe cộ; mui cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; khung xe; cửa kính cho xe cộ; cửa cho xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; phanh cho xe cộ; thanh chắn va đập cho xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ mặt đất; cơ cấu nối ghép cho xe cộ mặt đất; còi điện cho xe cộ; bình xăng cho xe cộ; lò xo và nhíp giảm xóc dành cho xe cộ; giá để lốp cho xe cộ; giá để hành lý cho xe cộ; khung ắc quy cho xe cộ; trục quay (bán trục) cho xe cộ; trục cho xe cộ; vỏ bọc tay lái cho xe cộ; bánh xe cộ; vỏ bọc cho bánh xe cộ; đai truyền động cho xe cộ mặt đất; xích truyền động cho xe cộ mặt đất; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; moay-ơ cho xe cộ; nắp chụp moay-ơ cho xe cộ; vành bánh xe cho xe cộ; gương chiếu hậu cho xe cộ; cần gạt cho kính chắn gió; cần gạt nước; động cơ cho xe cộ mặt đất; mô tơ cho xe cộ trên mặt đất; động cơ điện cho xe cộ mặt đất; vô lăng cho phương tiện mặt đất; chân chống cho phương tiện mặt đất; xích cho phương tiện mặt đất.

---

(111) **4-0286407**
(210) 4-2015-35516
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Miravis

(151) 16.08.2017
(220) 16.12.2015

(531) A1.1.9; 24.17.5
(591) Đen, xanh
(731) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, trong làm vườn và trong lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm xử lý hạt giống; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0286408**
(210) 4-2015-35538
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SPORT HYBRID i-DCD Intelligent Dual-Clutch Drive

(151) 16.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người; xe đạp; xe máy; xe buýt; xe đa dụng; thân xe cộ; mui cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; khung xe; cửa kính cho xe cộ; cửa cho xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; phanh cho xe cộ; thanh chắn va đập cho xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ mặt đất; cơ cấu nối ghép cho xe cộ mặt đất; còi điện cho xe cộ; bình xăng cho xe cộ; lò xo và nhíp giảm xóc dành cho xe cộ; giá để lốp cho xe cộ; giá để hành lý cho xe cộ; khung ắc quy cho xe cộ; trục quay (bán trục) cho xe cộ; trục cho xe cộ; vỏ

bọc tay lái cho xe cộ; bánh xe cộ; vỏ bọc cho bánh xe cộ; đai truyền động cho xe cộ mặt đất; xích truyền động cho xe cộ mặt đất; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; moay-ơ cho xe cộ; nắp chụp moay-ơ cho xe cộ; vành bánh xe cho xe cộ; gương chiếu hậu cho xe cộ; cần gạt cho kính chắn gió; cần gạt nước; động cơ cho xe cộ mặt đất; mô tơ cho xe cộ trên mặt đất; động cơ điện cho xe cộ mặt đất; vô lăng cho phương tiện mặt đất; chân chống cho phương tiện mặt đất; xích cho phương tiện mặt đất.

---

(111) **4-0286409**
(210) 4-2015-35571
(181) 17.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 17.12.2015

(531) A9.7.19
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH HẢI HỒNG BAKERY (VN)
Số 1, tổ 31, ngách 120/24, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh putding, bánh kẹo, bánh sinh nhật, kẹo.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: bánh ngọt, bánh putding, bánh kẹo, bánh sinh nhật, kẹo.

---

(111) **4-0286410**
(210) 4-2015-35839
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

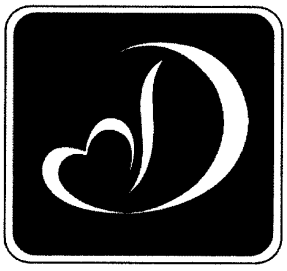

(151) 16.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) 2.9.1; 26.4.1; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM CHÂU ÂU (VN)
60 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa.

Nhóm 05: Thuốc, chế phẩm vệ sinh có chứa thuốc, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế; mua bán dụng cụ y tế; mua bán thực phẩm chức năng; mua bán nước hoa; mua bán mỹ phẩm; mua bán thuốc.

---

(111) **4-0286411**
(210) 4-2015-07600
(181) 03.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 03.04.2015

(531) A5.3.14; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH TỐT TƯƠI VIỆT NAM (VN)
Số 48 Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau và quả tươi, ngũ cốc chưa chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0286412**
(210) 4-2015-07845
(181) 07.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HIFLEX

(151) 16.08.2017
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG, SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÔNG HỒNG (VN)
159 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, bột trét tường (bột bả).

---

(111) **4-0286413**
(210) 4-2015-12042
(181) 15.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 15.05.2015

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, đen, xám
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT LONG (VN)
274/6 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thang máy.

Nhóm 35: Mua bán thang máy.

---

(111) **4-0286414**
(210) 4-2015-12937
(181) 25.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THUY NAM I&I Co.,Ltd
TÔN MÁT PU.T NAM

(151) 16.08.2017
(220) 25.05.2015

(531) A26.11.12; 26.11.3; 24.15.21; 7.15.6
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI THỦY NAM (VN)
Số 125 đường Lê Duẩn, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác.

---

(111) **4-0286415**
(210) 4-2015-12021
(181) 15.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HOANG THIEN

(151) 16.08.2017
(220) 15.05.2015

(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NỘI THẤT HOÀNG THIỆN (VN)
5/19A, đường A khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Móc treo trong phòng tắm bằng inốc.

Nhóm 11: Phòng tắm kính.

Nhóm 20: Hàng hóa sản phẩm bằng gỗ (giường, tủ bếp, ghế, bàn).

Nhóm 21: Đĩa đựng xà phòng bằng inốc; vòng và thanh treo cho khăn tắm bằng inốc.

---

(111) **4-0286416**
(210) 4-2015-13024
(181) 25.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Dotrang farm
Nông trại xanh, sống an lành

(151) 16.08.2017
(220) 25.05.2015

(531) 3.4.11; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOK VIỆT NAM (VN)
Số 229, Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá đã qua chế biến; sữa; trứng; hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm từ sữa, thịt cá, thủy hải sản đã qua chế biến, trứng.

Nhóm 39: Du lịch, lữ hành nội địa.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn; quán cà phê.

---

(111) **4-0286417**
(210) 4-2015-11641
(181) 12.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

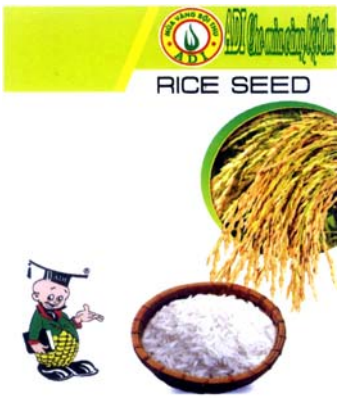

(151) 16.08.2017
(220) 12.05.2015

(531) 1.15.5; 5.7.3; 2.5.2; 5.7.1
(591) Trắng, vàng, vàng chanh, vàng nâu, xanh lá cây, xanh cốm, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống lúa.

---

(111) **4-0286418**
(210) 4-2015-11642
(181) 12.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TICOGRUM

(151) 16.08.2017
(220) 12.05.2015

(731) THE SCHAZOO PHARMACEUTICAL LABORATORIES (PVT) LTD (PK)
Kalalwala Stop, 20Km Lahore - Jaranwala Road, District Sheikhupura, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0286419**
(210) 4-2015-11980
(181) 15.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PIRAGRAO

(151) 16.08.2017
(220) 15.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH ĐẠT (VN)
Số 64 Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0286420**
(210) 4-2014-29586
(181) 28.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

Parasola

(151) 16.08.2017
(220) 28.11.2014

(731) KABUSHIKI KAISHA NARIS KESHOUHIN (JP)
11-17, Ebie 1-chome, Fukushima-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; dung dịch cọ rửa; vật liệu mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm để vệ sinh thân thể; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chất thơm và hương thơm để thắp; bông và miếng bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; móng giả (móng tay, móng chân); lông mi giả; chế phẩm rửa mặt; chế phẩm tẩy trang; nước thơm dùng để bôi lên da (nhất là sau khi tắm); sữa dưỡng thể; kem mỹ phẩm; tinh chất làm đẹp; kem lót trang điểm; kem nền mỹ phẩm; phấn trang điểm; son môi; mát-ca-ra; mỹ phẩm trang điểm cho lông mày; phấn mắt; phấn má; dầu gội đầu; dầu xả; chế phẩm để tắm; chế phẩm tạo kiểu tóc dạng bọt; keo xịt tóc; giấy và miếng thấm dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm và xà phòng trị mụn; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0286421**
(210) 4-2015-16584
(181) 25.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 25.06.2015

(531) 9.9.1; A9.9.25; 26.1.2
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CƠ SỞ NGỌC ĐƯỢC (VN)
67 Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; guốc; xăng đan (sandal).

Nhóm 35: Mua bán giày; mua bán dép; mua bán guốc; mua bán xăng đan (sandal).

---

(111) **4-0286422**
(210) 4-2015-20869
(181) 05.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 05.08.2015

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THANH LOA (VN)
Số 215 ấp Tây Bắc, xã Tân Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà) gạo lứt; chè (trà) sen; bột gạo lứt; bột đậu.

---

(111) **4-0286423**
(210) 4-2015-28824
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 19.10.2015

(531) 1.15.24; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh nước biển, đen, đỏ, trắng, nâu đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MEGANE PRINCE (VN)
Trung tâm mua sắm, AEON Mall, lô HH1, khu công viên CNTT Hà Nội, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ kính mắt.

Nhóm 40: Dịch vụ mài lắp kính mắt.

Nhóm 44: Dịch vụ đo thị lực mắt.

---

(111) **4-0286424**
(210) 4-2015-28825
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MEGANE PRINCE

(151) 16.08.2017
(220) 19.10.2015

(531) 1.15.24; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh nước biển, đen, đỏ, trắng, nâu đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MEGANE PRINCE (VN)
Trung tâm mua sắm, AEON Mall, lô HH1, khu công viên CNTT Hà Nội, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ kính mắt.

Nhóm 40: Dịch vụ mài lắp kính mắt.

Nhóm 44: Dịch vụ đo thị lực mắt.

---

(111) **4-0286425**
(210) 4-2015-18921
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ENESCO

(151) 16.08.2017
(220) 17.07.2015

(531) 26.1.1; 25.5.25; 1.15.23; 1.5.1
(591) Xanh dương đậm, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG (VN)
Số 2 ngõ 68/91/16 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Bộ ngưng tụ khí; bộ thu hồi cặn nồi hơi của máy móc; ống nồi hơi (bộ phận của máy móc); bơm ly tâm; bộ ngưng tụ hơi nước (bộ phận của máy); thiết bị cung cấp nhiên liệu cho nồi hơi của máy móc; các linh kiện cho nồi hơi của máy; van áp lực (bộ phận của máy móc); bộ giảm áp (bộ phận của máy); bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt; bơm (bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ); nồi hơi của động cơ hơi nước; van xả hơi; thiết bị tách hơi nước; thiết bị quá nhiệt/bộ quá nhiệt; van (bộ phận của máy); bơm cao áp.

Nhóm 11: Nồi hơi (không phải bộ phận của máy); thiết bị cấp nhiệt cho nồi hơi đốt nóng; nồi hơi để đốt nóng; nồi hơi cho xưởng giặt; van điều mức trong bình chứa, thùng chứa; thiết bị cung cấp nguyên liệu cho lò; thiết bị tắm hơi; bộ tích tụ hơi nước; nồi hơi, không là bộ phận máy móc; thiết bị sinh hơi nước; van điều nhiệt (bộ phận của hệ thống cấp nhiệt); thiết bị làm nước nóng; ống nồi hơi (đường ống) cho hệ thống cấp nhiệt; quạt gió của ống khói/quạt gió của máy hút khói; thanh ghi lò; ống dẫn khí; ống dẫn khí nóng cho nồi hơi; nồi hơi đốt bằng ga, nồi hơi dùng khí đốt; bộ trao đổi nhiệt (không phải là bộ phận của máy móc); thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; thiết bị gia nhiệt; thiết bị làm mềm nước; vòi (van) cho ống dẫn khí; vòi khoá (van, đầu vặn) (vòi đóng) cho ống dẫn; tấm kết cấu của lò.

Nhóm 37: Sửa chữa và làm sạch lò hơi; làm sạch ống khói; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa lò đốt; lắp đặt và bảo dưỡng đường dẫn ống; lắp đặt đường ống.

Nhóm 40: Gia công nồi hơi; sản xuất năng lượng.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; nhà nghỉ (du lịch); cung cấp chỗ ở tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(111) **4-0286426**
(210) 4-2015-31387
(181) 10.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 10.11.2015

(531) 26.4.3; 26.13.25; A25.3.3
(591) Xanh tím than, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI GIA PHÁT (VN)
Cụm 8, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: kính xây dựng, vật liệu xây dựng, đồ trang trí nội thất, các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu phục vụ ngành xây dựng, phân bón, hóa chất công nghiệp, dược phẩm, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng; lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng đồ nội thất; trang trí nội thất, ngoại thất công trình.

---

(111) **4-0286427**
(210) 4-2015-32745
(181) 20.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EDALLY EX

(151) 16.08.2017
(220) 20.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SẢN XUẤT HÒA BÌNH (VN)
Số 131 phố Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286428**
(210) 4-2015-35389
(181) 15.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LIBREVIEW

(151) 16.08.2017
(220) 15.12.2015

(731) ABBOTT DIABETES CARE INC. (US)
1420 Harbor Bay Parkway, Alameda, California 94502, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để kiểm soát bệnh tiểu đường; phần mềm máy tính với các dụng cụ/thiết bị theo dõi lượng đường gluco.

Nhóm 42: Cung cấp trực tuyến phần mềm trên nền tảng internet dùng để kiểm soát bệnh tiểu đường; cung cấp trực tuyến phần mềm trên nền tảng internet để sử dụng với các dụng cụ/thiết bị theo dõi lượng đường gluco; cung cấp các trang web dùng để kiểm soát bệnh tiểu đường; cung cấp các trang web dùng để theo dõi lượng đường gluco.

---

(111) **4-0286429**
(210) 4-2015-29524
(181) 23.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

八天堂
HATTENDO

(151) 16.08.2017
(220) 23.10.2015

(531) 26.5.1
(731) HATTENDO CO., LTD. (JP)
5-20, Minato-machi 1-chome, Mihara-shi, Hiroshima-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh sữa nhỏ nhân kem; sô cô la; viên ngậm hình thoi (bánh kẹo); bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh bao nhỏ; bánh xăng đuých; bánh mỳ kẹp nhân; bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh pa tê thịt; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê chưa rang; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ thức ăn đồ uống mang về.

---

(111) **4-0286430**
(210) 4-2015-13464
(181) 28.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GLAMULET

(151) 16.08.2017
(220) 28.05.2015

(531) 24.9.1; 26.1.1
(731) REN QI LONG (CA)
1499-1503 W. Pender St. Vancouver, British Columbia, Canada V6G0A7
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; hộp đựng đồ trang sức (hộp nhỏ); đồ trang trí (đồ kim hoàn, đồ trang sức); đồ trang sức; đồ nữ trang rẻ tiền (đồ trang sức, đồ kim hoàn); đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0286431**
(210) 4-2015-13465
(181) 28.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

-SOUFEEL-

(151) 16.08.2017
(220) 28.05.2015

(531) 26.1.4
(731) GAO YUN FENG (CN)
Vila No. 3, Block A14, Bao Li Shui Yun Chang Tan Buildings, Song Bei Town, Song Bei District, Harbin, Heilongjiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; hộp đựng đồ trang sức (hộp nhỏ); đồ trang trí (đồ kim hoàn, đồ trang sức); đồ trang sức; đồ nữ trang rẻ tiền (đồ trang sức, đồ kim hoàn); đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0286432**
(210) 4-2015-18684
(181) 16.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ATP VIETNAM

(151) 16.08.2017
(220) 16.07.2015

(531) 24.15.21; 26.3.3; 26.3.4
(591) Đen, trắng, vàng cam, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC QUỐC TẾ ATP VIỆT NAM (VN)
G16, làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0286433**
(210) 4-2015-19923
(181) 27.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 27.07.2015

(531) A26.4.5; 26.4.4; 25.5.25; A26.11.8
(591) Tím, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SEALTECH VIỆT NAM (VN)
Số 2, đường Hoa Phượng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Vòng bằng cao su, gioăng cao su, nhựa mủ (cao su).

Nhóm 20: Đệm.

---

(111) **4-0286434**
(210) 4-2015-27528
(181) 06.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

UTEN

(151) 16.08.2017
(220) 06.10.2015

(731) NGUYỄN NGỌC TÚ (VN)
Số 2 Dốc Tam Đa, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy ép trái cây.

Nhóm 08: Bàn là (bàn ủi).

Nhóm 11: Quạt; máy lọc nước; bình thủy điện; đèn sưởi; lò vi sóng; nồi cơm điện; bình đun nước chạy điện; máy sấy tóc; bếp ga-bếp âm; bếp từ, hồng ngoại; nồi áp suất-hấp dùng điện; nồi lẩu điện; thiết bị nướng-chiên thực phẩm; máy hút khói-mùi.

Nhóm 21: Bình-ấm đun không dùng điện; nồi áp suất-hấp không dùng điện.

---

(111) **4-0286435**
(210) 4-2015-32549
(181) 19.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PATIER

(151) 16.08.2017
(220) 19.11.2015

(531) 1.15.21; A25.7.7
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen, da cam, nâu đỏ
(731) CÔNG TY TNHH LONG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp I, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu/thạch trái cây (thạch dùng cho thực phẩm); sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0286436**
(210) 4-2015-26460
(181) 25.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ASIANNIP

(151) 16.08.2017
(220) 25.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN LỘC (VN)
Khu B khu CN Sông Công, tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 08: Kìm các loại (thuộc nhóm này); kéo; cà lê; mỏ lết; tuốc nơ vít.

---

(111) **4-0286437**
(210) 4-2015-26484
(181) 25.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Massage TÀI THU

(151) 16.08.2017
(220) 25.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)
Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, tổ 13B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0286438**
(210) 4-2015-26485
(181) 25.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Massage SEN TÀI THU

(151) 16.08.2017
(220) 25.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)
Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, tổ 13B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0286439**
(210) 4-2015-33338
(181) 26.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 26.11.2015

(531) 1.3.1; 24.1.1; 3.1.1; A3.1.22; 5.7.3; 25.1.6; 26.7.25; 25.1.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SPT (VN)
18/10 Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vôtca; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu rum; rượu mạnh.

---

(111) **4-0286440**
(210) 4-2015-32243
(181) 17.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 17.11.2015

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.6; A5.5.20
(591) Vàng kim
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ P.H (VN)
Số 10/612 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (spa - resort).

---

(111) **4-0286441**
(210) 4-2015-05786
(181) 17.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 17.03.2015

(531) 26.1.2; 26.1.4; 21.1.16
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NỮ THẦN (VN)
352/31 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê, kẹo dừa, mứt, bánh kẹo, tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: trà, cà phê, kẹo dừa, dầu dừa, tinh bột, mứt và bánh kẹo các loại.

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ kinh doanh quán cà phê giải khát; dịch vụ kinh doanh khách sạn lưu trú.

---

(111) **4-0286442**
(210) 4-2015-09363
(181) 20.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GIỌT XƯA

(151) 16.08.2017
(220) 20.04.2015

(731) DOÃN DUY CHUNG (VN)
Số 41, thôn 4, xã Hoà Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0286443**
(210) 4-2015-11162
(181) 08.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 08.05.2015

(531) 22.1.15
(591) Vàng, đỏ
(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
Số nhà 1, ngõ 174 Vũ Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) đàn guitar, đàn ukulele, đàn piano, đàn vi-ô-lông (violin), đàn bầu, sáo, và phụ kiện của các loại đàn trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo, cụ thể bao gồm dạy đàn guitar, đàn ukulele, đàn piano, đàn vi-ô-lông (violin), đàn bầu, sáo; dịch vụ câu lạc bộ, cụ thể: tổ chức câu lạc bộ đàn guitar, đàn ukulele, đàn piano, đàn vi-ô-lông (violin), đàn bầu, sáo; dịch vụ giải trí, cụ thể: tổ chức các buổi liên hoan âm nhạc với đàn guitar, ukulele, đàn piano, đàn vi-ô-lông (violin), đàn bầu, sáo.

---

(111) **4-0286444**
(210) 4-2015-07001
(181) 30.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 30.03.2015

(531) 26.5.1; 24.15.21; 24.15.2; 1.5.1
(591) Trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TUẤN PHƯƠNG (VN)
Lô C7/II, đường 2E. KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua và bán: phụ kiện lưới điện đường dây trung và hạ thế, đà, sắt V, sắt U, thanh chống, thanh chống bằng sắt hình chữ V, bu lông, phụ kiện đấu nối, đỡ đường dây, dựng trụ các loại, thiết bị ngành điện: cầu chì tự rơi, chống sét, máy cắt, cầu dao tự động các loại, sứ chuỗi, các sản phẩm bằng kim loại sắt mỹ thuật về nội ngoại thất: hàng rào, ban công, lan can, cầu thang, bàn, ghế, xích đu, giường, kệ.

---

(111) **4-0286445**
(210) 4-2015-08560
(181) 13.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

新日
XIN RI

(151) 16.08.2017
(220) 13.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NI JIA (VN)
Số nhà 75, ngõ 399, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe điện; khung xe đạp; yên xe đạp; động cơ cho xe đạp.

---

(111) **4-0286446**
(210) 4-2015-23263
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 26.08.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.3.13
(591) Đen, cam, trắng
(731) HSU CHIA WEI (TW)
8F., No.259, Chang'an St., Luzhou Dist., New Taipei City 247, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem chống nắng; nước hoa; kem trắng da).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm mỹ phẩm (sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem chống nắng; nước hoa; kem trắng da; kem ngừa mụn; kem ngừa nám; kem dưỡng da chống nắng), thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0286447**
(210) 4-2015-23264
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 26.08.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.3.13
(591) Đen, cam, trắng
(731) HSU CHIA WEI (TW)
8F., No.259, Chang'an St., Luzhou Dist., New Taipei City 247, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0286448**
(210) 4-2015-23265
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 26.08.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.3.13
(591) Đen, cam, trắng
(731) HSU CHIA WEI (TW)
8F., No.259, Chang'an St., Luzhou Dist., New Taipei City 247, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem chống nắng; nước hoa; kem trắng da).

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm mỹ phẩm (sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem chống nắng; nước hoa; kem trắng da; kem ngừa mụn; kem ngừa nám; kem dưỡng da chống nắng).

---

(111) **4-0286449**
(210) 4-2015-05785
(181) 17.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

An Mỹ Khang

(151) 16.08.2017
(220) 17.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHÚ MINH CHÂU (VN)
Thôn Kim Châu 2, xã An Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0286450**
(210) 4-2015-09163
(181) 17.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KCAFE

(151) 16.08.2017
(220) 17.04.2015

(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.2.1
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ IN ẤN OKD (VN)
336/33 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0286451**
(210) 4-2015-23583
(181) 28.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

うめちゃん

(151) 16.08.2017
(220) 28.08.2015

(531) 5.7.14; A5.7.23; A5.3.13
(591) Da cam, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây dạng bột nhão; mứt nhão làm từ trái cây (mứt quả ướt); trái cây được rắc đường; trái cây dầm đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; trái cây bảo quản trong rượu; trái cây được bảo quản; trái cây đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đóng hộp; mứt ướt; thạch cho thực phẩm; quả mơ Nhật Bản ngâm nước mật đường; quả mơ ngâm nước mật đường.

---

(111) **4-0286452**
(210) 4-2015-24821
(181) 10.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 10.09.2015

(531) A1.1.10; 26.1.1; 26.13.25; 25.5.25; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ đậm, hồng nhạt
(731) TRẦN VĂN MƯỜI (VN)
Số 36/11 đường HT 31, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Nón.

---

(111) **4-0286453**
(210) 4-2015-11644
(181) 12.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GIA PHAN

(151) 16.08.2017
(220) 12.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GIA PHAN (VN)
248/33/17 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0286454**
(210) 4-2015-21000
(181) 07.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SOSVIR

(151) 16.08.2017
(220) 07.08.2015

(731) HETERO LABS LIMITED (IN)
7-2-A2, Hetero Corporate Industrial Estate, Sanathnagar, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0286455**
(210) 4-2015-21900
(181) 14.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Hồng Tươi 233

(151) 16.08.2017
(220) 14.08.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒNG TƯƠI 233 (VN)
251 Tạ Uyên, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp, xông hơi.

---

(111) **4-0286456**
(210) 4-2015-21902
(181) 14.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 14.08.2015

(531) 26.1.1; A26.4.24
(591) Xanh lá cây, xanh dương, hồng, vàng, ghi xám, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CON ONG VÀNG (VN)
13/100 Trần Văn Hoàng, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0286457**
(210) 4-2015-09346
(181) 20.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 20.04.2015

(531) 18.3.23; 18.3.2; A1.5.3
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh tím than
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ MÊ KÔNG (VN)
Số 56 đường số 8, khu dân cư Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách trong nước và quốc tế; môi giới vận tải; cho thuê xe; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0286458**
(210) 4-2015-21262
(181) 10.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 10.08.2015

(531) 26.13.1; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CENTRAL DEPARTMENT STORE LIMITED (TH)
1027 Central Chidlom Tower, 7th Floor, Ploenchit Road., Lumpini Sub-District, Pathumwan District, Bangkok, 10330, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi (trừ áo lót và áo thể thao); quần dài (trừ quần lót và quần thể thao); áo vét (quần áo).

---

(111) **4-0286459**
(210) 4-2015-07620
(181) 03.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 03.04.2015

(531) 26.4.4; 1.7.6; A26.4.5
(591) Vàng, xanh dương nhạt
(731) ĐÀO DƯƠNG TẤN TOẠI (VN)
B13, khu dân cư A&E, phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, thiết bị văn phòng, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, phần cứng máy vi tính, phần mềm máy vi tính, máy tính xách tay, thiết bị điều khiển, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị nghe nhìn.

---

(111) **4-0286460**
(210) 4-2015-23443
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MBI
INTERNATIONAL

(151) 16.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) MBI HOLDINGS SDN BHD (MY)
No. 2, Avenue 1, Avenue Ampang, 68000 Ampang, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; điện thoại di động; máy tính xách tay; máy tính bảng; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy tính; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; tai nghe dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng.

---

(111) **4-0286461**
(210) 4-2015-14146
(181) 04.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CÔNG TY TNHH NHỰA VĨ HƯNG
SẢN PHẨM NHỰA CAO CẤP

(151) 16.08.2017
(220) 04.06.2015

(531) 24.1.1; 5.7.3; 5.13.4; A1.1.10
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA VĨ HƯNG (VN)
309-311 Lũy Bán Bích, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 21: Đồ nhựa gia dụng như: rổ, rá, bát, đĩa, khay, xô.

---

(111) **4-0286462**
(210) 4-2015-18601
(181) 15.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VSP
TECHNOLOGY SPREAD

(151) 16.08.2017
(220) 15.07.2015

(531) 26.3.1; A26.3.5; 24.15.21; A24.15.7
(731) LÃ HỮU LUYẾN (VN)
257/29 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy vi tính xách tay; bàn phím cho máy tính điện tử; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; màn hình máy vi tính (phần cứng máy vi tính); con chuột máy vi tính; dây điện thoại; cục sạc điện thoại; pin điện thoại; cục nguồn máy vi tính; cáp truyền tín hiệu.

---

(111) **4-0286463**
(210) 4-2015-21654
(181) 13.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Kim Thảo
Đến với mọi gia đình

(151) 16.08.2017
(220) 13.08.2015

(531) 7.3.11; 26.1.2; 7.1.24; A7.1.11
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM KHÁNH (VN)
Số 1, ngách 94/85, tổ 14 đường Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ lau dọn quét (nhựa gia dụng): chổi cước nhựa, cọ toilet nhựa, bàn chải giặt, chổi lau nhà.

---

(111) **4-0286464**
(210) 4-2015-18972
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 17.07.2015

(531) 26.4.1; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM CHẤN NGUYÊN (VN)
29D1 khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu sản phẩm mỹ phẩm.

---

(111) **4-0286465**
(210) 4-2015-18644
(181) 16.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 16.07.2015

(531) A11.7.3
(731) HỒ KIM UYÊN (VN)
118/5B Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0286466**
(210) 4-2015-17680
(181) 07.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 07.07.2015

(591) Đỏ, đen, ghi
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÂN PHỐI QUỐC TẾ VIỆT (VN)
30 Phú Thuận, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dao cạo râu; lưỡi dao lam; kìm bấm, cắt, tỉa móng tay; dao; kéo; bàn là; thìa.

Nhóm 20: Tấm nệm cao su (cho em bé và người lớn).

---

(111) **4-0286467**
(210) 4-2015-17681
(181) 07.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 07.07.2015

(531) 3.7.16; A3.7.24; 1.5.1; 3.7.11
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÂN PHỐI QUỐC TẾ VIỆT (VN)
30 Phú Thuận, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Núm vú giả, bình sữa em bé, vòng kích mọc răng, bơm dùng để hút sữa mẹ, bao cao su.

---

(111) **4-0286468**
(210) 4-2015-17870
(181) 08.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

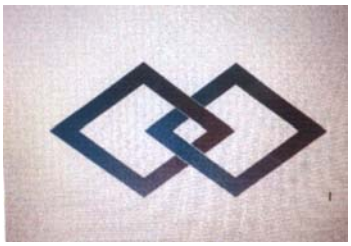

(151) 16.08.2017
(220) 08.07.2015

(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh, đỏ sẫm, xám
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐÔNG NGUYÊN (VN)
Lầu 8 tòa nhà Loyal, 151 Võ Thị Sáu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Kiến trúc, tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0286469**
(210) 4-2015-21350
(181) 11.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 11.08.2015

(531) A25.7.21
(591) Xám, trắng
(731) NGUYỄN THỊ MỸ LINH (VN)
49/7 đường số 5A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón); áo khoác.

---

(111) **4-0286470**
(210) 4-2015-15747
(181) 18.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 18.06.2015

(531) 26.4.2; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TRƯƠNG HIỆP THẠNH (VN)
31A tỉnh lộ 830, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại bánh tráng, bún khô, hủ tíu khô, bánh phở khô, mì (nui) và bánh hỏi khô.

---

(111) **4-0286471**
(210) 4-2015-15748
(181) 18.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 18.06.2015

(531) 26.1.6
(591) Đỏ, vàng nhũ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TRƯƠNG HIỆP THẠNH (VN)
31A tỉnh lộ 830, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại bánh tráng, bún khô, hủ tíu khô, bánh phở khô, mì (nui) và bánh hỏi khô.

---

(111) **4-0286472**
(210) 4-2015-18933
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 17.07.2015

(531) A25.7.8; A25.7.6; A25.7.7
(591) Đỏ, đen, xanh, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NHẤP CHUỘT MUA SẮM (VN)
105/2 Phong Phú, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bìa lỗ; bìa còng; bìa lá; bìa bao tập (vở); bìa đỡ và kẹp tài liệu; giấy in.

---

(111) **4-0286473**
(210) 4-2015-18936
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LORATADEX

(151) 16.08.2017
(220) 17.07.2015

(731) THE SCHAZOO PHARMACEUTICAL LABORATORIES (PVT) LTD. (PK)
Kalalwala Stop, 20Km Lahore - Jaranwala Road, District Sheikhupura, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0286474**
(210) 4-2015-18940
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LONGDINO

(151) 16.08.2017
(220) 17.07.2015

(731) CHO-A PHARM. CO., LTD. (KR)
ACE Techno-Tower 1F, 12, Dangsanro-2gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước uống có ga; nước uống hỗn hợp không có cồn.

---

(111) **4-0286475**
(210) 4-2015-18941
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SMARTDINO

(151) 16.08.2017
(220) 17.07.2015

(731) CHO-A PHARM. CO., LTD. (KR)
ACE Techno-Tower 1F, 12, Dangsanro-2gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước uống có ga; nước uống hỗn hợp không có cồn.

---

(111) **4-0286476**
(210) 4-2015-18942
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ELIVPILL

(151) 16.08.2017
(220) 17.07.2015

(731) VŨ QUANG HIỀN (VN)
Số 2 ngõ 441/1/3 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0286477**
(210) 4-2015-18943
(181) 17.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BIVIDIOS

(151) 16.08.2017
(220) 17.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN)
Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0286478**
(210) 4-2015-16166
(181) 23.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NAM XUÂN

(151) 16.08.2017
(220) 23.06.2015

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN (VN)
Số 5/13, khu phố 4, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 33: Rượu; rượu tiêu cơm (uống sau bữa ăn); đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất.

---

(111) **4-0286479**
(210) 4-2015-21291
(181) 11.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 11.08.2015

(531) A1.5.3
(591) Xanh lam, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BÁNH KẸO ĐẠT NAM HƯNG (VN)
730/1/29 hương lộ 2, khu phố 4, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo.

---

(111) **4-0286480**
(210) 4-2015-15964
(181) 19.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 19.06.2015

(531) 2.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương, cam
(731) NGUYỄN TIẾN NAM (VN)
Thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0286481**
(210) 4-2015-22931
(181) 25.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 25.08.2015

(531) 5.7.3; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh lục, cam
(731) HUỲNH THẾ NĂNG (VN)
Ấp Bắc 2, xã Tân Điền, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Gạo; đá nước (đá lạnh có thể ăn được); bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường.

---

(111) **4-0286482**
(210) 4-2015-23595
(181) 28.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 28.08.2015

(531) 26.1.2; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.9
(591) Da cam, xanh dương, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÁNG TẠO 365 (VN)
Số 89, tổ 6, ngõ 2, phố Tây Trà, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin các loại (thuộc nhóm này); bình ắc quy.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; xuất khẩu; nhập khẩu; quảng cáo; makerting; mua bán sản phẩm sau: pin các loại, bình ắc quy.

---

(111) **4-0286483**
(210) 4-2015-31433
(181) 10.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NATROLL

(151) 16.08.2017
(220) 10.11.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.3; A1.1.9
(591) Xám, hồng
(731) LÊ THỊ TUYẾT SƯƠNG (VN)
Số 120/26 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0286484**
(210) 4-2015-31735
(181) 12.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

YOYO FAN

(151) 16.08.2017
(220) 12.11.2015

(731) CƠ SỞ ĐIỆN CƠ HOÀNG LONG PHÁT (VN)
34 Lộc Vinh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(111) **4-0286485**
(210) 4-2015-31736
(181) 12.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HANVINA

(151) 16.08.2017
(220) 12.11.2015

(731) CƠ SỞ ĐIỆN CƠ HOÀNG LONG PHÁT (VN)
34 Lộc Vinh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(111) **4-0286486**
(210) 4-2015-29016
(181) 20.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HT MOMENT

(151) 16.08.2017
(220) 20.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP THĂNG PHÁT (VN)
Thôn Trung Đạo, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe đạp ba bánh; các phụ kiện xe đạp như nan hoa xe đạp, xích xe đạp, khung xe đạp, vành xe đạp, lốp xe đạp.

---

(111) **4-0286487**
(210) 4-2015-22891
(181) 25.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ATLE GROUP

(151) 16.08.2017
(220) 25.08.2015

(531) 26.3.1; 26.3.2; A24.15.11
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN THANG MÁY THIẾT BỊ THĂNG LONG (VN)
Số 44 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy; thang cuốn.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý nhân sự; mua, bán thang máy, thang cuốn, thiết bị, linh kiện của thang máy, thang cuốn.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thang máy; dịch vụ thông tin về sửa chữa thang máy; xây dựng.

---

(111) **4-0286488**
(210) 4-2015-25352
(181) 16.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

APOLISMINO

(151) 16.08.2017
(220) 16.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO THANH DƯỢC (VN)
Số 9, dãy M5 - TT6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286489**
(210) 4-2015-32854
(181) 23.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DALATGAP STORE
Chất lượng hôm nay, sức khỏe ngày mai!

(151) 16.08.2017
(220) 23.11.2015

(531) 1.15.15; 26.3.1; 5.9.6; 5.9.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, cam, trắng
(731) NGUYỄN THỊ THÙY DUNG (VN)
64A đường 702 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 31: Các loại nông sản chưa chế biến (ngũ cốc, ngô, sắn, vừng, lạc, đỗ); rau củ quả tươi; trái cây tươi; hạt giống.

Nhóm 35: Mua bán: rau củ quả tươi (cụ thể là rau quả được bảo quản), hạt giống, cây cảnh và hoa tự nhiên, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, cà phê, chè, bánh ngọt, rượu, nước giải khát, nước khoáng; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

---

(111) **4-0286490**
(210) 4-2015-23278
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LEXMONT

(151) 16.08.2017
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH TÂM (VN)
Số 385, tổ 9, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(111) **4-0286491**
(210) 4-2015-27012
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 01.10.2015

(531) 2.3.1; 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PADERBORN VIỆT NAM (VN)
86/23/18 Thích Quảng Đức, phường 05, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa khuấy.

---

(111) **4-0286492**
(210) 4-2015-22869
(181) 24.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 24.08.2015

(531) 18.3.2; 24.15.2; 5.9.24; 5.3.20
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, nâu, đỏ, hồng, tím, vàng, cam
(731) PASTEUR STREET BREWING COMPANY (HK)
Unit H, 12th Floor, Legend Tower, 7 Shing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia, nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không chứa cồn.

---

(111) **4-0286493**
(210) 4-2015-22870
(181) 24.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 24.08.2015

(531) 18.1.5; 5.3.20; 24.15.2
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, cam, đen
(731) PASTEUR STREET BREWING COMPANY (HK)
Unit H, 12th Floor, Legend Tower, 7 Shing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia, nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga và đồ uống không chứa cồn.

---

(111) **4-0286494**
(210) 4-2015-30711
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GINKOLAMIN

(151) 16.08.2017
(220) 04.11.2015

(731) MACHEAL LABORATORIES LTD (IN)
814, Devpath, B/h Lal Bunglow, Off.C.G.Road, Ahmedabad, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0286495**
(210) 4-2015-30712
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MOKASAN

(151) 16.08.2017
(220) 04.11.2015

(731) MACHEAL LABORATORIES LTD (IN)
814, Devpath, B/h Lal Bunglow, Off.C.G.Road, Ahmedabad, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0286496**
(210) 4-2015-30713
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EZANMEC

(151) 16.08.2017
(220) 04.11.2015

(731) MACHEAL LABORATORIES LTD (IN)
814, Devpath, B/h Lal Bunglow, Off.C.G.Road, Ahmedabad, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0286497**
(210) 4-2015-31511
(181) 10.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

AGPEARL

(151) 16.08.2017
(220) 10.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KOREA VINA (VN)
Số nhà 59, tổ 2, làn 3, dãy 5, đường Hùng Vương, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0286498**
(210) 4-2015-31515
(181) 10.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

AGCLEANER

(151) 16.08.2017
(220) 10.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KOREA VINA (VN)
Số nhà 59, tổ 2, làn 3, dãy 5, đường Hùng Vương, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0286499**
(210) 4-2015-26458
(181) 25.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PCE

(151) 16.08.2017
(220) 25.09.2015

(591) Nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP PHÚ CƯỜNG (VN)
Số 40A Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; maketing; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm thang máy.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy.

---

(111) **4-0286500**
(210) 4-2015-28379
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 14.10.2015

(531) A11.1.6; A11.1.2; A1.1.10; A5.11.13
(731) HỘ GIA ĐÌNH ĐŨA TRE QUÊ HƯƠNG (VN)
Tổ 6 thôn 8, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 21: Đồ gia dụng làm từ tre, nứa, gỗ, mây, như: đũa ăn, muôi (vá) dùng cho nhà bếp, rổ rá, hộp đựng, tăm, bình (lọ) cắm hoa.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm gia dụng làm từ tre, nứa, gỗ, mây như: đũa ăn, muôi (vá) dùng cho nhà bếp, rổ rá, hộp đựng, tăm, bình (lọ) cắm hoa.

---

(111) **4-0286501**
(210) 4-2014-29584
(181) 28.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

acmedica

(151) 16.08.2017
(220) 28.11.2014

(731) KABUSHIKI KAISHA NARIS KESHOUHIN (JP)
11-17, Ebie 1-Chome, Fukushima-Ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; dung dịch cọ rửa; vật liệu mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm để vệ sinh thân thể; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chất thơm và hương thơm để thắp; bông và miếng bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; móng giả (móng tay, móng chân); lông mi giả; chế phẩm rửa mặt; chế phẩm tẩy trang; nước thơm dùng để bôi lên da (nhất là sau khi tắm); sữa dưỡng thể; kem mỹ phẩm; tinh chất làm đẹp; kem lót trang điểm; kem nền mỹ phẩm; phấn trang điểm; son môi; mát-ca-ra; mỹ phẩm trang điểm cho lông mày; phấn mắt; phấn má; dầu gội đầu; dầu xả; chế phẩm để tắm; chế phẩm tạo kiểu tóc dạng bọt; keo xịt tóc; giấy và miếng thấm dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm và xà phòng trị mụn; chế phẩm chống nắng.

(111) **4-0286502**
(210) 4-2014-25883
(181) 27.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 27.10.2014

(531) A5.1.5; A5.1.16; A26.11.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẠCH MINH (VN)
P 804 tầng 8, tòa nhà VET, số 98, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản tin; báo chí; sách.

Nhóm 35: Quảng cáo; thuê quảng cáo; biên tập thông tin và cơ sở dữ liệu máy tính; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; sao chụp tài liệu; sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng).

Nhóm 41: Cho thuê sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản (không bao gồm tài liệu quảng cáo); dịch vụ phòng thu âm; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); dịch vụ cung cấp thông tin văn hóa.

---

(111) **4-0286503**
(210) 4-2015-00701
(181) 12.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CADIYENVIEN

(151) 16.08.2017
(220) 12.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN YÊN VIÊN (VN)
Số 636 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Các thiết bị điện: dây, cáp điện, tủ điện, bảng điện, cầu chì, cầu dao.

Nhóm 19: Gạch nung.

---

(111) **4-0286504**
(210) 4-2015-00705
(181) 12.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 12.01.2015

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN YÊN VIÊN (VN)
Số 636 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Các thiết bị điện: dây, cáp điện, tủ điện, bảng điện, cầu chì, cầu dao.

Nhóm 19: Gạch nung.

---

(111) **4-0286505**
(210) 4-2015-02222
(181) 27.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 27.01.2015

(531) 1.15.15; 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CAO VIỄN (VN)
406/18 Chiến Lược, khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Béc phun nước dùng cho nông trại (là một loại vòi phun tưới nước dùng cho nông nghiệp).

---

(111) **4-0286506**
(210) 4-2015-02223
(181) 27.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 27.01.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CAO VIỄN (VN)
406/18 Chiến Lược, khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Béc phun nước dùng cho nông trại (là một loại vòi phun tưới nước dùng cho nông nghiệp).

---

(111) **4-0286507**
(210) 4-2015-20355
(181) 31.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 31.07.2015

(531) 13.1.6; 18.5.5; 4.5.2; 4.5.3; A24.17.12; 22.1.10; 24.17.10; 1.5.1; A5.5.20
(591) Vàng, xanh, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 94 Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Các dịch vụ đào tạo nuôi dạy trong nhà trẻ; đào tạo phát triển nhân cách; dạy và đào tạo trẻ nhỏ; dịch vụ đào tạo về dạy học; dạy nhạc tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ chăm sóc trẻ.

---

(111) **4-0286508**
(210) 4-2015-06157
(181) 20.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 20.03.2015

(531) 25.7.25; 3.7.17; 18.5.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH ABSOLUTE VIỆT NAM (ABSOLUTE VIET NAM TRAVEL CO., LTD) (VN)
1B đường 37, khu phố 5, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển khách hàng; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời, đặt chỗ trọ; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ tạm thời lưu trú; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0286509**
(210) 4-2015-00722
(181) 12.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

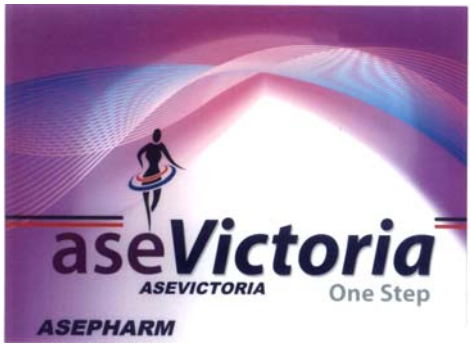

(151) 16.08.2017
(220) 12.01.2015

(531) 2.1.8; 2.3.8; A26.11.12; 26.11.3
(591) Tím, đen, ghi, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, tím nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286510**
(210) 4-2015-00723
(181) 12.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 12.01.2015

(531) 25.5.25; 3.13.1; 26.11.3; A26.11.12
(591) Tím nhạt, đen, vàng, vàng cam, hồng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286511**
(210) 4-2015-00724
(181) 12.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DIABETHP

(151) 16.08.2017
(220) 12.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 31/51 Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286512**
(210) 4-2015-00725
(181) 12.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Viên Gout HPP

(151) 16.08.2017
(220) 12.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 31/51 Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286513**
(210) 4-2015-00726
(181) 12.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TPVN PHARMA

(151) 16.08.2017
(220) 12.01.2015

(531) A19.13.21; A11.3.2; A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TPVN (VN)
299/17B đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0286514**
(210) 4-2015-00727
(181) 12.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TPVN PHARMA

(151) 16.08.2017
(220) 12.01.2015

(531) A19.13.21; A26.11.8; A11.3.2
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TPVN (VN)
299/17B đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0286515**
(210) 4-2015-00740
(181) 12.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SAFEWAY

(151) 16.08.2017
(220) 12.01.2015

(531) 26.13.1; 26.4.1; 2.9.1; A26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 68 tổ 46, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy chà sàn; máy đánh bóng sàn nhà; máy nghiền chất thải; máy xén cỏ; máy phun bụi.

Nhóm 12: Xe cộ; tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm như: máy hút bụi, máy chà sàn, máy đánh bóng sàn nhà, máy nghiền chất thải, máy xén cỏ, máy phun bụi, xe cộ, tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0286516**
(210) 4-2015-21039
(181) 07.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 07.08.2015

(531) A26.11.12; A5.3.13
(591) Xanh, cam
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC DƯƠNG NGUYỄN (VN)
48/3 Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo của trẻ em.

---

(111) **4-0286517**
(210) 4-2015-00605
(181) 09.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VISEFCO

(151) 16.08.2017
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)
Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; chiết xuất của thịt; dầu có thể ăn được; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sản phẩm sữa; trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Đồ gia vị; nước xốt thịt; tương; xốt (gia vị); bánh kẹo; bánh mỳ.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước (đồ uống); bia.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm, cụ thể là: sữa, sản phẩm sữa, dầu có thể ăn được, nước mắm, chiết xuất của thịt, trái cây được bảo quản, rau quả đã được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thịt, bánh kẹo, sôcôla, đồ gia vị, nước xốt thịt, tương, xốt (gia vị), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, cà phê, trà (chè), bánh kẹo, bánh mỳ, bánh trứng, đồ uống có cồn và không cồn, nước uống có ga, đồ uống khai vị, đồ uống làm từ nước ép trái cây, nước, bia, đồ uống được chưng cất, rượu.

(111) **4-0286518**
(210) 4-2015-01065
(181) 14.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 14.01.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23
(591) Vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH TÂN HƯƠNG (VN)
801/8 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; đại lý vé máy bay.

---

(111) **4-0286519**
(210) 4-2015-01861
(181) 22.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BIM SUA

(151) 16.08.2017
(220) 22.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0286520**
(210) 4-2014-20569
(181) 29.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 16.08.2017
(220) 29.08.2014

(531) 1.15.15
(591) Xanh lá cây, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI TRUNG DŨNG (VN)
Số 8, lô 6B, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu nhờn.

---

(111) **4-0286521**
(210) 4-2015-17512
(181) 03.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 03.07.2015

(531) 26.1.1; 25.5.2; 8.3.1; 5.9.19
(591) Be, xanh lá cây, cam, trắng, đen, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa đậu nành; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0286522**
(210) 4-2015-36811
(181) 29.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BENDO

(151) 18.08.2017
(220) 29.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHỤ TÙNG DAIFA (VN)
A2 TT18 phố Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu mặt hàng nhông xích xe máy, xe đạp, xích trong động cơ ô tô, xích truyền động dùng trong động cơ cho các loại xe trên mặt đất, xích dùng trong công nghiệp và dây chuyền sản xuất, xích của máy nông nghiệp, bộ bánh răng truyền động dùng cho xe trên mặt đất, bánh răng cho các loại ô tô xe máy, máy công nghiệp, nông nghiệp; bán các loại vòng bi, buri, IC, bộ sạc, bộ điện, củ đề, linh kiện điện, bạc đạn, má phanh, xăm lốp, ắc quy, dầu nhớt dùng cho xe đạp, xe gắn máy và ô tô.

---

(111) **4-0286523**
(210) 4-2015-35892
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.12; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lam, xanh ngọc, xanh nước biển, hồng, vàng, xanh nõn, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh snack (bim bim); ngô rang; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0286524**
(210) 4-2015-35893
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.12
(591) Trắng, xanh lam, xanh nước biển, hồng, vàng, xanh nõn, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh snack (bim bim); ngô rang; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0286525**
(210) 4-2015-35894
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 18.12.2015

(591) Trắng, xanh biển, hồng, vàng, xanh nõn
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh snack (bim bim); ngô rang; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0286526**
(210) 4-2015-35895
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) 5.13.4; 5.3.20; 26.1.1; 26.7.5
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM MH VIỆT NAM (VN)
191 Gò Dưa, khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dạng nước và dạng viên.

---

(111) **4-0286527**
(210) 4-2015-35898
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HONAN

(151) 18.08.2017
(220) 18.12.2015

(731) HONAN INSURANCE GROUP PTY LTD (AU)
Level 9, IBM Tower, 60 City Road Southbank VIC 3006 Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm liên quan tới rủi ro nghề nghiệp, tài sản thương mại, máy móc, trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm nghề nghiệp, du lịch, ô tô, bất động sản, chủ nhà đất và người thuê, nhà và tài sản bên trong, hàng không, tàu thuyền, nhân thọ, bệnh tật và chấn thương, thu nhập và bảo hiểm tài sản trong nhà; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ quản lý rủi ro tài chính; dịch vụ tài chính bao gồm cả dịch vụ lập kế hoạch tài chính, lập kế hoạch và quỹ trợ cấp nghỉ hưu, lương hưu và trợ cấp thất nghiệp; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ đã đề cập ở trên.

---

(111) **4-0286528**
(210) 4-2015-35899
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Honan

(151) 18.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) 25.1.25; 1.15.23; A14.3.11
(731) HONAN INSURANCE GROUP PTY LTD (AU)
Level 9, IBM Tower, 60 City Road Southbank VIC 3006 Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm liên quan tới rủi ro nghề nghiệp, tài sản thương mại, máy móc, trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm nghề nghiệp, du lịch, ô tô, bất động sản, chủ nhà đất và người thuê, nhà và tài sản bên trong, hàng không, tàu thuyền, nhân thọ, bệnh tật và chấn thương, thu nhập và bảo hiểm tài sản trong nhà; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ quản lý rủi ro tài chính; dịch vụ tài chính bao gồm cả dịch vụ lập kế hoạch tài chính, lập kế hoạch và quỹ trợ cấp nghỉ hưu, lương hưu và trợ cấp thất nghiệp; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ đã đề cập ở trên.

---

(111) **4-0286529**
(210) 4-2015-28839
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MỘC NGÂN HOA

(151) 18.08.2017
(220) 19.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
284/41/9 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286530**
(210) 4-2015-27450
(181) 06.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SMEgreen
SUSTAINABLE DEVELOPMENT

(151) 18.08.2017
(220) 06.10.2015

(531) A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh đen, đen
(731) TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ 2 (SMEDEC 2) (VN)
64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về khoa học và công nghệ.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ, cụ thể là: tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, tư vấn chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ, tư vấn áp dụng các hệ thống quản lý (ISO), kiểm định (đo lường), cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn và hợp quy, xác nhận chất lượng hàng hóa nhập khẩu, xác nhận doanh nghiệp thực hiện áp dụng hiệu quả các công cụ cải tiến năng suất chất lượng và các hệ thống quản lý.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật dân sự, kinh tế, thương mại và hình sự.

---

(111) **4-0286531**
(210) 4-2015-27452
(181) 06.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 06.10.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 1.15.23; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh đen, đen
(731) TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ 2 (SMEDEC 2) (VN)
64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ, cụ thể là: tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, tư vấn chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ, tư vấn áp dụng các hệ thống quản lý (ISO), kiểm định (đo lường), cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn và hợp quy, xác nhận chất lượng hàng hóa nhập khẩu, xác nhận doanh nghiệp thực hiện áp dụng hiệu quả các công cụ cải tiến năng suất chất lượng và các hệ thống quản lý.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật dân sự, kinh tế, thương mại và hình sự.

---

(111) **4-0286532**
(210) 4-2015-27454
(181) 06.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 06.10.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương, xanh lá cây, xanh nước biển, tím, xám, trắng
(731) TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ 2 (SMEDEC 2) (VN)
64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại; dịch vụ thông tin thương mại; quảng cáo thương mại; tổ chức các sự kiện với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ, cụ thể là: tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, tư vấn chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ, tư vấn áp dụng các hệ thống quản lý (ISO), kiểm định (đo lường), cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn và hợp quy, xác nhận chất lượng hàng hóa nhập khẩu, xác nhận doanh nghiệp thực hiện áp dụng hiệu quả các công cụ cải tiến năng suất chất lượng và các hệ thống quản lý.

---

(111) **4-0286533**
(210) 4-2015-28537
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SME promo
PROMOTION FOR TRADE AND INVESTMENT

(151) 18.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh đen, đỏ, vàng, cam, đen
(731) TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ 2 (VN)
64 - 66 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại; dịch vụ thông tin thương mại; quảng cáo thương mại; tổ chức các sự kiện với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ, cụ thể là: tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, tư vấn chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ, tư vấn áp dụng các hệ thống quản lý (ISO), kiểm định (đo lường), cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn và hợp quy, xác nhận chất lượng hàng hóa nhập khẩu, xác nhận doanh nghiệp thực hiện áp dụng hiệu quả các công cụ cải tiến năng suất chất lượng và các hệ thống quản lý.

---

(111) **4-0286534**
(210) 4-2015-36812
(181) 29.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

JOKODO

(151) 18.08.2017
(220) 29.12.2015

(591) Xanh tím
(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)
Khu II, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền.

---

(111) **4-0286535**
(210) 4-2015-36815
(181) 29.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Sevento

(151) 18.08.2017
(220) 29.12.2015

(531) 26.3.1; A26.3.5
(591) Đỏ nâu
(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)
Khu II, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền.

---

(111) **4-0286536**
(210) 4-2015-27099
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

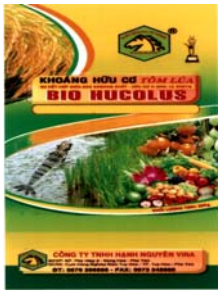

(151) 18.08.2017
(220) 01.10.2015

(531) 3.3.1; 26.5.1; 5.7.3; 3.9.16; 5.7.24; 11.3.1
(591) Đen, vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng, cam, xanh đậm, tím, xám, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẠNH NGUYÊN VINA (VN)
Thôn Phú Hiệp 2, xã Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0286537**
(210) 4-2015-28359
(181) 14.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HOIAN COCO RIVER

(151) 18.08.2017
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH BA A (VN)
Thôn 2 xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0286538**
(210) 4-2015-28508
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÀNH ĐẠT VN (VN)
117B3, khu dân cư Hưng Phú, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0286539**
(210) 4-2015-28173
(181) 12.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

COVEN GARDEN

(151) 18.08.2017
(220) 12.10.2015

(731) COVEN GARDEN HOLDING LIMITED (HK)
Unit 17c, Silvercorp Int'l Tower 713 Nathan rd, kl, Hong kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi, cụ thể là túi xách bằng da; ví bỏ túi; túi xách tay; vali du lịch; ô; vali (hành lý).

Nhóm 25: Quần dài; quần áo; áo choàng ngoài; giày; đồ đội đầu; trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0286540**
(210) 4-2016-10253
(181) 14.04.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

ANALEE BEAUTY

(151) 18.08.2017
(220) 14.04.2016

(731) LÊ THỊ HỒNG NGA (VN)
Số 12 Tạ Hiền, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo chăm sóc sắc đẹp; đào tạo trang điểm; đào tạo phun xăm thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa).

---

(111) **4-0286541**
(210) 4-2015-34812
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) 7.3.11; 26.1.1; 7.1.24; A1.1.10
(591) Đỏ, vàng, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUYẾN TÍN (VN)
25/34 Nam Quốc Cang, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(111) **4-0286542**
(210) 4-2015-34692
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CAVADZYL

(151) 18.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286543**
(210) 4-2015-34693
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FOTADEZ

(151) 18.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286544**
(210) 4-2015-34694
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SEDACRIK

(151) 18.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286545**
(210) 4-2015-34695
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SEDOGREN

(151) 18.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y.

---

(111) **4-0286546**
(210) 4-2015-34696
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FANALETAZ

(151) 18.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286547**
(210) 4-2015-34697
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

RIOSMA

(151) 18.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286548**
(210) 4-2015-34698
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MOAB

(151) 18.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286549**
(210) 4-2015-34699
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZAMPAK

(151) 18.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286550**
(210) 4-2015-34810
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VENTURER

(151) 18.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) A26.11.8
(731) NGUYỄN VĂN ĐÔN (VN)
15/2/278 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần; áo.

---

(111) **4-0286551**
(210) 4-2015-35090
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HAAP
Hotel And Airfare Packages

(151) 18.08.2017
(220) 11.12.2015

(531) A26.11.12
(731) NGUYỄN TRỌNG VŨNG (VN)
Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa; cho thuê xe ô tô, kho bãi; giao nhận hàng hóa; du lịch trong nước và quốc tế; đại lý vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0286552**
(210) 4-2015-37233
(181) 31.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LAVELA
CRUISES & HOTELS

(151) 18.08.2017
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HANA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ nhà nghỉ làm chỗ trọ tạm thời (mà không phải là nhà nghỉ điều dưỡng chữa bệnh); dịch vụ nhà nghỉ cho khách du lịch.

---

(111) **4-0286553**
(210) 4-2015-37234
(181) 31.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LA BRISA
HOTELS & RESORTS

(151) 18.08.2017
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HANA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ nhà nghỉ làm chỗ trọ tạm thời (mà không phải là nhà nghỉ điều dưỡng chữa bệnh); dịch vụ nhà nghỉ cho khách du lịch.

---

(111) **4-0286554**
(210) 4-2015-35070
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 11.12.2015

(531) 26.1.1; 1.15.23; 25.1.25; 26.15.15; 26.13.25
(591) Trắng, xám nâu, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TOP QUEEN COLLAGEN VIỆT NAM (VN)
Số 44, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa,

lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0286555**
(210) 4-2015-35077
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KIDSJAN

(151) 18.08.2017
(220) 11.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như, vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0286556**
(210) 4-2015-37237
(181) 31.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LPVN

(151) 18.08.2017
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LP VIỆT NAM (VN)
Số 88 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Mứt quả.

Nhóm 30: Cà phê; bánh kẹo; trà (chè).

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0286557**
(210) 4-2015-34838
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Thẩm Mỹ

Saigon Young

(151) 18.08.2017
(220) 10.12.2015

(731) DƯƠNG VĂN TƯƠI (VN)
122 chung cư Tân Sơn Nhì, đường Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

---

(111) **4-0286558**
(210) 4-2015-34839
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Viện Thẩm Mỹ

Saigon Young

(151) 18.08.2017
(220) 10.12.2015

(731) DƯƠNG VĂN TƯƠI (VN)
122 chung cư Tân Sơn Nhì, đường Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

---

(111) **4-0286559**
(210) 4-2015-36838
(181) 29.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DHA®
Saveyoufeet

(151) 18.08.2017
(220) 29.12.2015

(731) ĐỖ QUANG HOÀNG (VN)
Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy dép (bằng da, giả da, nhựa hoặc cao su).

---

(111) **4-0286560**
(210) 4-2015-36851
(181) 29.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 29.12.2015

(531) 26.1.2
(591) Đen, cam, ghi
(731) NGUYỄN THỊ THANH HẢI (VN)
15B nhà 39 Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0286561**
(210) 4-2014-07077
(181) 04.04.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 04.04.2014

(531) 3.9.16; A3.9.24
(731) CÔNG TY TNHH Q.ANH TÚ (VN)
40/12 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Nhông dùng cho xe máy; vòng bi (bạc đạn) dùng cho xe máy; má phanh (bố thắng); xích xe máy (sên); săm xe máy; bánh răng truyền động cho xe máy.

---

(111) **4-0286562**
(210) 4-2014-23345
(181) 30.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 30.09.2014

(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAISON RETAIL MANAGEMENT INTERNATIONAL (VN)
L19-07-09, tầng 19, tòa nhà Vincom Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: quần áo may sẵn, giày dép, thắt lưng, túi xách, mắt kính, mỹ phẩm, đồ trang sức, hàng thủ công mỹ nghệ (như: ly, chén, lọ hoa bằng gốm sứ, đồ mây tre đan, đồ thổ cẩm, đồ thủy tinh, phù điêu, tượng, bàn, ghế, giường, tủ, kệ bằng gỗ mỹ nghệ), văn phòng phẩm (như: giấy, giấy ghi chú, giấy than, giấy in màu, giấy sao chụp, tập, bút, bút xóa, hộp đựng bút, thước kẻ, ghim kẹp cài giấy tờ, tẩy (gôm), sáp tô màu, compa, gọt (đồ chuốt) bút chì, đồ bấm kim, đồ bấm lỗ giấy, màu để vẽ), đồ dùng

cá nhân và gia đình (như: mũ nón, va li thời trang, ba lô thể thao, bóp ví, các phụ kiện thời trang cá nhân nam nữ như dây thắt lưng, dây đeo trang trí bằng da và vải, cặp đựng máy tính xách tay và máy tính bảng, tã giấy cho trẻ em, khăn giấy, khăn ướt, nồi, xoong, chảo, kim, chỉ, dao, kéo, nồi áp suất, bếp ga, vỉ nướng, ấm nước, bình nước), dụng cụ và đồ chơi dành cho trẻ em (như: máy hút sữa mẹ, bình bú sữa cho em bé, núm vú giả, máy hâm thức ăn, máy tiệt trùng siêu tốc, hồ câu cá, thảm bay, ghế bập bênh, nhà bóng, đĩa bay, ô tô, tàu hỏa, tàu thủy, trò chơi lắp ghép), trang thiết bị y tế (như: bơm, kim tiêm, huyết áp kế, nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể, máy đo đường huyết), đồ điện lạnh, điện gia dụng (như: tủ lạnh, tủ mát, máy điều hòa không khí, máy lọc không khí, máy giặt, đèn và bộ đèn, nồi cơm điện, bếp điện-bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy xay thịt, máy rửa chén), trang thiết bị và dụng cụ thể thao (như: bóng, vợt, lưới, găng tay, máy chạy bộ điện, xe đạp tập thể dục, máy rung toàn thân, máy tập bụng, dàn tạ, ghế tập đa năng); mua bán trang thiết bị phục vụ cho ngành hàng không (máy bay, xăng, dầu mỡ bôi trơn).

---

(111) **4-0286563**
(210) 4-2015-35475
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SENKI

(151) 18.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI HỒNG PHÚC (VN)
Số nhà 120A, ngõ 254 phố Minh Khai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là bột bả (mastic) dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0286564**
(210) 4-2014-26521
(181) 31.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

RED PANTHER PRINT

(151) 18.08.2017
(220) 31.10.2014

(531) 3.1.4; 3.1.16
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SƠN CAO PHÁT (VN)
557/80 khu phố 9, hương lộ 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn (không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); dung môi cho sơn; véc-ni; mực in.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả ma tít, bột trét tường.

Nhóm 35: Mua bán sơn các loại (sơn, sơn bóng, sơn lót, sơn nhũ), dung môi cho sơn, vật liệu xây dựng phi kim loại (bột bả ma tít, bột trét tường).

Nhóm 37: Trang trí nội thất, ngoại thất công trình.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất công trình, thiết kế trang trí ngoại thất công trình.

---

(111) **4-0286565**
(210) 4-2014-26522
(181) 31.10.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 31.10.2014

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.8; 25.5.3
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh dương đậm, xám, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SƠN CAO PHÁT (VN)
557/80 khu phố 9, hương lộ 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn (không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); dung môi cho sơn; véc-ni; mực in.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả ma tít, bột trét tường.

Nhóm 35: Mua bán sơn các loại (sơn, sơn bóng, sơn lót, sơn nhũ), dung môi cho sơn, vật liệu xây dựng phi kim loại (bột bả ma tít, bột trét tường).

Nhóm 37: Trang trí nội thất, ngoại thất công trình.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất công trình, thiết kế trang trí ngoại thất công trình.

---

(111) **4-0286566**
(210) 4-2015-35453
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PHATANH Bicycle

(151) 18.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DT (VN)
418/14A Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: xe đạp, phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0286567**
(210) 4-2014-32880
(181) 31.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 31.12.2014

(531) 26.1.1; 26.1.6; 1.15.21
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 2 LÚA (VN)
967/8, Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn phân bón; bán buôn thiết bị định vị, camera quan sát, máy ghi âm, ghi hình.

---

(111) **4-0286568**
(210) 4-2014-20522
(181) 29.08.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 29.08.2014

(531) 26.1.1; 25.1.6; 25.1.25; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƯỜNG HƯƠNG (VN)
Nhà số 8, phố Cầu Mây, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách; lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ kho bãi, bốc xếp, lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm: kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, thu xếp các chuyến du lịch) cụ thể là cung cấp chỗ ở tạm thời, đặt chỗ cho khách du lịch (đặt phòng cho khách du lịch), cho thuê giường, nệm, chăn, màn cho khách du lịch.

---

(111) **4-0286569**
(210) 4-2014-32891
(181) 31.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 31.12.2014

(531) 5.5.4; A5.5.21
(731) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MASLOEKSTRAKTSIONNIY ZAVOD YUG RUSI (RU)
Tolstogo sq., 8, RU-344037 Rostov-on-Don, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

---

(111) **4-0286570**
(210) 4-2014-32892
(181) 31.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 31.12.2014

(531) 26.5.1; A25.1.10
(731) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MASLOEKSTRAKTSIONNIY ZAVOD YUG RUSI" (RU)
Tolstogo sq., 8, RU-344037 Rostov-on-Don, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

---

(111) **4-0286571**
(210) 4-2014-32894
(181) 31.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 31.12.2014

(531) 26.1.2
(731) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MASLOEKSTRAKTSIONNIY ZAVOD YUG RUSI" (RU)
Tolstogo sq., 8, RU-344037 Rostov-on-Don, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

(111) **4-0286572**
(210) 4-2015-28877
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 19.10.2015

(531) A5.3.14; 5.3.11; 3.7.19
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) 1. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ANH QUÂN (VN)
Số 85, ngõ 112 Ngọc Khánh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. VƯƠNG HOÀNG ANH (VN)
59 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0286573**
(210) 4-2015-29635
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SALVA

(151) 18.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) PHAN THỊ ANH THƯ (VN)
247/80F5 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào.

---

(111) **4-0286574**
(210) 4-2015-29651
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 26.4.3
(591) Đỏ, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NỘI THẤT VĂN PHÒNG MINH MINH HẠNH (VN)
156/6A ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ, đồ trang trí nội ngoại thất như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ.

---

(111) **4-0286575**
(210) 4-2015-29671
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HƯNG TOÀN

(151) 18.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 15.7.1; 26.4.3; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ HƯNG TOÀN (VN)
129 Dương Tử Giang, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm bằng nhôm.

---

(111) **4-0286576**
(210) 4-2015-30013
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MAXIMUS

(151) 18.08.2017
(220) 28.10.2015

(531) 24.9.1
(731) CYF ENTERPRISE (S) PTE LTD (SG)
1 Sims Lane, #06-09, Singapore 387355
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia đen, nặng (stout); bia có cồn; bia hoa quả; bia mạch nha; đồ uống chứa mạch nha (không có cồn, trừ bia).

---

(111) **4-0286577**
(210) 4-2015-28911
(181) 19.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 19.10.2015

(531) A26.4.24
(591) Nâu, vàng, trắng
(731) MAI THU HƯƠNG (VN)
Phòng 110, khu tập thể B1 Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ quần áo.

---

(111) **4-0286578**
(210) 4-2015-29716
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

新百伦领跑
NEWBAILUNLP

(151) 18.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) NEW BAILUNLP FOOTWEAR COMPANY LIMITED (CN)
No. 209C, F/2, Anhuameibo Building A, No. 121, Guangyuan West Road, Yuexiu District, Guangzhou City, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); áo mưa; khăn quàng cổ; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; giày; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); quần áo bơi.

---

(111) **4-0286579**
(210) 4-2015-30033
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THỊ NỞ

(151) 18.08.2017
(220) 28.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MA SAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích.

Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0286580**
(210) 4-2015-29731
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 26.10.2015

(591) Vàng, trắng
(731) 123 HOLDINGS PTE LTD (SG)
1801 Geylang Bahru, Unit 7a, Kallang Distripark, Singapore 339709
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0286581**
(210) 4-2015-30956
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) 26.1.1; A1.1.5; 4.3.3; 4.3.20
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH KIM LỢI ĐẠI THÀNH (VN)
Khu 5, ấp Hoà Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên vật liệu dùng làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản các loại; mua bán kinh doanh, xuất nhập khẩu động vật còn sống, gia súc, gia cầm, thủy sản các loại.

---

(111) **4-0286582**
(210) 4-2015-31383
(181) 10.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 10.11.2015

(591) Tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU COMPACT HPL (VN)
Số 2, ngõ 6A, đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối vật liệu xây dựng phi kim loại, vách ngăn, tấm dán, ốp tường; xuất nhập khẩu các sản phẩm vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0286583**
(210) 4-2015-33210
(181) 25.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 25.11.2015

(531) A11.3.7; A5.3.13
(591) Cam gạch, trắng
(731) NGUYỄN ĐỨC TÙNG (VN)
Số 3, B139, tổ 13, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Quán ăn, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0286584**
(210) 4-2015-33256
(181) 26.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 26.11.2015

(531) 4.3.3
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SUNUP VIỆT NAM (VN)
Số 489 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Cồn nhiên liệu.

---

(111) **4-0286585**
(210) 4-2015-33437
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 27.11.2015

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ THƯƠNG MẠI BÚT CHÌ MÀU (VN)
P101, lầu 1 - 91 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; bánh ngọt; kem ăn (lạnh).

---

(111) **4-0286586**
(210) 4-2015-33557
(181) 30.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

WASABI

(151) 18.08.2017
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH HAPPY COOK (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 08: Dao, thìa, dĩa (nĩa).

---

(111) **4-0286587**
(210) 4-2015-30777
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) 26.1.2
(591) Trắng, xanh da trời, xanh lam
(731) OMAR ALI BALSHARAF FOUDATION FOR TRADE (SA)
Balsharaf Building, El-Hegaz Road, Riyadh, Kingdom of Saudi Arabia
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Cá cơm; quả chà là; dầu ăn; thịt hộp; sản phẩm sữa; cá mòi; thịt cá ngừ.

---

(111) **4-0286588**
(210) 4-2015-30778
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) 5.3.11; 26.3.23; A26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời, xanh lam, xanh lá cây, hồng
(731) OMAR ALI BALSHARAF FOUDATION FOR TRADE (SA)
Balsharaf Building, El-Hegaz Road, Riyadh, Kingdom of Saudi Arabia
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Cá cơm; quả chà là; dầu ăn; thịt hộp; sản phẩm sữa; cá mòi; thịt cá ngừ.

---

(111) **4-0286589**
(210) 4-2015-30779
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 04.11.2015

(531) A26.4.6; A25.3.11; A25.3.13; 1.3.1
(591) Trắng, xanh da trời, xanh lam, xanh lá cây, vàng
(731) OMAR ALI BALSHARAF FOUDATION FOR TRADE (SA)
Balsharaf Building, El-Hegaz Road, Riyadh, Kingdom of Saudi Arabia
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Cá cơm; quả chà là; dầu ăn; thịt hộp; sản phẩm sữa; cá mòi; thịt cá ngừ.

---

(111) **4-0286590**
(210) 4-2015-30796
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

OBI

(151) 18.08.2017
(220) 04.11.2015

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ KEM BI BI (VN)
11/2 tổ 47, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kem ăn.

---

(111) **4-0286591**
(210) 4-2015-31073
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 05.11.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.5; 26.1.1; 16.3.17
(591) Vàng, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TOMIKI (VN)
87 đường 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); chương trình trò chơi trực tuyến; phần mềm trò chơi; phần mềm và chương trình giáo dục và giảng dạy; chương trình trò chơi mang tính giáo dục.

Nhóm 16: Sách; truyện tranh; ảnh biểu diễn đồ hoạ; tranh ảnh; xuất bản phẩm dạng in; phiên bản đồ họa.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi ghép hình; thiết bị trò chơi; bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); bàn cờ trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; dịch vụ giải trí liên quan đến cung cấp các trò chơi, đồ chơi tiêu khiển và thiết bị giải trí; xuất bản sách, báo, tạp chí; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0286592**
(210) 4-2015-31754
(181) 12.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 12.11.2015

(531) 26.3.2; 6.1.2; A25.7.21; A26.11.9; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng, nâu, vàng, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MIỀN NÚI THANH HÓA (VN)
100 Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu, xi măng, sắt, thép, phân bón, gạo, đường, nước mắm, muối; mua bán hàng hoá trong siêu thị: thực phẩm, hàng gia dụng, hóa mỹ phẩm, nước giải khát.

Nhóm 39: Bán vé máy bay.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0286593**
(210) 4-2015-33696
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Blue Eco

(151) 18.08.2017
(220) 01.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH SINH THÁI XANH VIỆT NAM (VN)
BT2 - 10 khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0286594**
(210) 4-2015-31756
(181) 12.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 12.11.2015

(531) 26.3.2; 6.1.2; A5.5.20; 1.15.5; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG THỊNH (VN)
6/41 ấp Ninh Hiệp, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 17: Nhựa mủ (cao su).

---

(111) **4-0286595**
(210) 4-2015-30056
(181) 28.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 28.10.2015

(531) 26.3.1; 26.1.1; 4.3.3; 26.3.10
(591) Vàng, xanh, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ (VN)
Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 19: Gạch không nung.

---

(111) **4-0286596**
(210) 4-2015-31011
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Arya

(151) 18.08.2017
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ (VN)
Tầng 8, tòa nhà ngân hàng Nam Á, số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải (logistics); dịch vụ kho bãi; lưu giữ hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hoá; bãi đỗ xe; cho thuê xe cộ; dịch vụ kéo xe; chuyển phát thư tín; chuyển phát hoa; môi giới vận tải; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; đặt chỗ cho việc vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi; xếp hàng vào kho; vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; cho thuê kho hàng làm lạnh thực phẩm, cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; chuyên chở hàng hoá, vận chuyển hàng hoá; dịch vụ giao hàng; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ.

(111) **4-0286597**
(210) 4-2015-30475
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 21.3.1; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT UYÊN TRANG (VN)
97/18 đường TA 17A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần lót nam, nữ; quần áo thời trang.

---

(111) **4-0286598**
(210) 4-2015-30912
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Choko Choko

(151) 18.08.2017
(220) 04.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH TOPCAKE (VN)
Lô M.01 đường Trung Tâm, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu sản phẩm bánh, kẹo.

---

(111) **4-0286599**
(210) 4-2015-30913
(181) 04.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TopMix

(151) 18.08.2017
(220) 04.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH TOPCAKE (VN)
Lô M.01 đường Trung Tâm, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu sản phẩm bánh, kẹo.

---

(111) **4-0286600**
(210) 4-2015-31593
(181) 11.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 11.11.2015

(531) A1.1.20; A1.1.2; 26.1.2
(731) PHẠM THANH THỦY (VN)
Số 2A-T9, tổ 31, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ giải trí; công viên vui chơi, giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn).

---

(111) **4-0286601**
(210) 4-2015-35532
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 16.12.2015

(531) 2.3.1; 2.3.30; 5.7.25; 25.1.6
(591) Cam, vàng, đen, nâu, đỏ, xanh
(731) TRẦN HỮU NGUYÊN (VN)
54/11 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn; khách sạn.

---

(111) **4-0286602**
(210) 4-2015-35534
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NAM CHÂN

(151) 18.08.2017
(220) 16.12.2015

(731) TRẦN HỮU NGUYÊN (VN)
54/11 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn; khách sạn.

---

(111) **4-0286603**
(210) 4-2015-35815
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) 18.1.21; 7.1.24; A7.1.11
(591) Xanh, vàng đồng
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI ĐỒNG THỊNH PHÁT (VN)
203 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch; vận tải; cho thuê xe; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0286604**
(210) 4-2015-16221
(181) 23.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 23.06.2015

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG INVICONS (VN)
Số 17 Tạ Hiện, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ; đồ gỗ văn phòng; đồ gỗ trường học; bàn làm việc; cửa cho đồ gỗ.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giảng dạy; trường mẫu giáo; đào tạo thực hành (minh họa, giới thiệu); thông tin về lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; lập kế hoạch đô thị hóa; nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0286605**
(210) 4-2015-34257
(181) 04.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 04.12.2015

(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECOLIFE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 1B ngõ 198 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện dùng cho nhà bếp: máy nghiền; máy trộn thực phẩm dùng trong gia đình; máy ép hoa quả; máy xay cà phê; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện; dây điện; cầu dao; tủ điện; ổ cắm âm sàn.

Nhóm 11: Bóng đèn; đèn trần; đèn chùm; đèn trang trí; đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời; bình nước nóng chạy điện; bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; nồi cơm điện; bếp điện từ; quạt điện; vòi hoa sen (thiết bị vệ sinh).

---

(111) **4-0286606**
(210) 4-2015-34830
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) A5.3.13; 20.7.1; 3.7.17; 26.2.7
(591) Xanh dương, xanh tím, xanh lá cây
(731) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn về quản lý cho doanh nghiệp; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ nhằm thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Cho vay (tài chính); quỹ tương hỗ; quỹ đầu tư hỗ trương.

---

(111) **4-0286607**
(210) 4-2015-35030
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 11.12.2015

(531) 26.4.3; A9.7.22; 4.5.2; 4.5.3; 1.3.1; 1.15.1
(591) Đỏ, xanh đậm, trắng, xanh lá cây, vàng, cam
(731) TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ SUNRISE (VN)
241 Phan Chu Trinh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ dạy dỗ, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(111) **4-0286608**
(210) 4-2015-37290
(181) 31.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN HÒA (VN)
Thôn Song Khánh, xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh tráng (bánh đa nem); cà phê; mì lát (sắn lát); bắp (ngô) đã qua chế biến; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0286609**
(210) 4-2015-37293
(181) 31.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 31.12.2015

(531) 26.4.1; A26.11.12; 18.3.2; 18.3.21
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN HÒA (VN)
Thôn Song Khánh, xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh tráng (bánh đa nem); cà phê; mì lát (sắn lát); bắp (ngô) đã qua chế biến; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0286610**
(210) 4-2015-35055
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 11.12.2015

(531) 26.1.1; 26.15.1; 1.15.23; 21.3.1; A16.3.3
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, đen, da cam, trắng
(731) 1. TRỊNH HOA VŨ HIẾU (VN)
97A, ngõ 252, tổ 12, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
2. CAO TRUNG VINH (VN)
Thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 35: Mua, bán: tranh, ảnh, tác phẩm điêu khắc; quảng cáo; bán đấu giá; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; nhiếp ảnh; đào tạo trong lĩnh vực nhiếp ảnh.

---

(111) **4-0286611**
(210) 4-2015-26022
(181) 22.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TOMORROW

(151) 18.08.2017
(220) 22.09.2015

(731) RENAT ASHUROV (UA)
No.80 Apartment, 46B Tobolaskaya street, Kharkov city, Ukraina
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa và các chế phẩm từ sữa; sữa chua; phô mai.

Nhóm 32: Nước giải khát đóng chai (đồ uống không có cồn).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, quán cà phê (nhà hàng phục vụ ăn uống).

---

(111) **4-0286612**
(210) 4-2015-16500
(181) 25.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PULCYCLO

(151) 18.08.2017
(220) 25.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286613**
(210) 4-2015-16501
(181) 25.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CRAGBALIN

(151) 18.08.2017
(220) 25.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286614**
(210) 4-2015-16502
(181) 25.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

RECTIPHLO

(151) 18.08.2017
(220) 25.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286615**
(210) 4-2015-16668
(181) 26.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LINH TUYỀN

(151) 18.08.2017
(220) 26.06.2015

(731) NGUYỄN VĂN NGUYÊN (VN)
Thôn Phấn Dũng, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc đặc trị hôi nách, thuốc đặc trị hôi chân, thuốc đặc trị mồ hôi tay, thuốc đặc trị nấm, thuốc chữa vẩy nến.

---

(111) **4-0286616**
(210) 4-2015-25641
(181) 18.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HOTELS & RESORTS

(151) 18.08.2017
(220) 18.09.2015

(531) A26.11.12; 26.15.15
(591) Nâu đỏ, đen, trắng
(731) ABSOLUTE HOTEL SERVICES COMPANY LIMITED (TH)
1091/343, 4th Floor, New Petchburi Road, Makkasan Sub District, Rajthevee District, Bangkok10400, Thailand
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong nhóm khác).

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; bít tất; mũ nón.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0286617**
(210) 4-2015-26346
(181) 25.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 25.09.2015

(531) A3.11.2; A3.11.3; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Số nhà 27, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y, chế phẩm chẩn đoán dùng trong ngành y, chế phẩm enzym dùng trong ngành y, thảo dược, hóc môn dùng trong ngành y, vacxin.

---

(111) **4-0286618**
(210) 4-2015-33719
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HOÀNG TRỊ

(151) 18.08.2017
(220) 01.12.2015

(731) HOÀNG TRỊ (VN)
Thôn Đồng Cống, xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(111) **4-0286619**
(210) 4-2015-35431
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 16.12.2015

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15; A26.11.12; A5.3.13
(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây
(731) VÕ TRUNG HIẾU (VN)
Xóm 8, Ngọc Hà, xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Mít được sơ chế và bảo quản (nhút mít).

---

(111) **4-0286620**
(210) 4-2015-36831
(181) 29.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 18.08.2017
(220) 29.12.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM PHÁT (VN)
Số 366 đường Phù Nghĩa, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Chả quế; patê; xúc xích; giò lụa; giăm bông; nem chua.

---

(111) **4-0286621**
(210) 4-2015-31019
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

JIKATY

(151) 21.08.2017
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DƯƠNG ANH (VN)
Thôn Lương Phúc, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; máy lọc nước RO; thiết bị điều hòa không khí; nồi cơm điện; ấm đun nước siêu tốc (dùng điện).

---

(111) **4-0286622**
(210) 4-2015-31072
(181) 05.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NETEASE

(151) 21.08.2017
(220) 05.11.2015

(731) NETEASE (HONG KONG) LIMITED (HK)
1/F, Xiu Ping Commercial Building, 104 Jervois Street, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Điện toán đám mây; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS).

---

(111) **4-0286623**
(210) 4-2015-34674
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

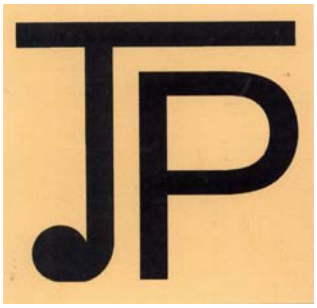

(151) 21.08.2017
(220) 09.12.2015

(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ TÙNG Ô TÔ THANH XUÂN VINA (VN)
Lô F1, khu tiểu thủ công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Xi lanh, pít tông cho xi lanh, séc măng.

---

(111) **4-0286624**
(210) 4-2015-13472
(181) 28.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 28.05.2015

(531) A22.3.5
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT CHẾ BIẾN THỦY HẢI SẢN THIỆN KHÁNH (VN)
74/19 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Xôi chiên phồng.

---

(111) **4-0286625**
(210) 4-2015-23913
(181) 01.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SFILM

(151) 21.08.2017
(220) 01.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH SFILM VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 9 đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Film dùng cho mục đích cách nhiệt, chống nắng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán film cách nhiệt.

Nhóm 37: Dịch vụ dán film cách nhiệt cho ô tô, xe máy.

---

(111) **4-0286626**
(210) 4-2015-26393
(181) 25.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LUCKY
LUCKY SPA
Foot massage

(151) 21.08.2017
(220) 25.09.2015

(531) 26.1.1; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG THĂNG LONG (VN)
Tầng 1, toà nhà N02-T1, khu đoàn ngoại giao, phố Đỗ Nhuận, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa thẩm mỹ.

---

(111) **4-0286627**
(210) 4-2015-24232
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Goodcar

(151) 21.08.2017
(220) 04.09.2015

(531) A18.1.9; 18.1.23
(591) Trắng, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI HẢI TRUNG KIM (VN)
110/1777D, Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); chuyên chở hàng hóa; vận chuyển hành khách; vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0286628**
(210) 4-2015-03002
(181) 04.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 04.02.2015

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM CHI CHI (VN)
317/9B Trần Văn Kiểu, phường 3 quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0286629**
(210) 4-2015-18513
(181) 15.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

JEGUK

(151) 21.08.2017
(220) 15.07.2015

(731) NGUYỄN THỊ HÀ THU (VN)
33/26/1 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; cà vạt.

---

(111) **4-0286630**
(210) 4-2015-18514
(181) 15.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

RANTY

(151) 21.08.2017
(220) 15.07.2015

(731) NGUYỄN THỊ HÀ THU (VN)
33/26/1 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; cà vạt.

---

(111) **4-0286631**
(210) 4-2015-05667
(181) 16.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 16.03.2015

(591) Vàng, đen, trắng
(731) LÝ THƠ HỶ (VN)
42/17 Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn trải bàn và trải giường, chăn, mền bông, khăn phủ giường (drap), gối, áo gối.

---

(111) **4-0286632**
(210) 4-2014-27605
(181) 12.11.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 12.11.2014

(531) 8.7.5; 8.7.11
(591) Đỏ, trắng, vàng đen, vàng
(731) CƠ SỞ THANH TOÀN (VN)
Số nhà 723, tổ 20, ấp Vĩnh Lợi 2, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Trứng gia cầm (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0286633**
(210) 4-2015-17339
(181) 02.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 02.07.2015

(531) 1.15.15; 26.1.1; 25.5.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC HÓA CHẤT HỒNG HÂN (VN)
177/15 Ngô Quốc Chí, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: lò hơi, hóa chất, viên nén mùn cưa, trấu, củi trấu ép viên, củi trấu ép thanh, bột gỗ dăm bào, máy móc thiết bị vật tư ngành xử lý môi trường, mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, tre, nứa, gỗ cây, gỗ chế biến.

---

(111) **4-0286634**
(210) 4-2015-35470
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 16.12.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lam, đỏ, đen, trắng
(731) TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể là: thịt; cá; gia cầm; thủy hải sản; rau; trứng.

Nhóm 30: Gạo; hạt điều; tiêu; hồi; ngũ cốc; mật ong; gia vị thập cẩm; ngô; khoai; sắn; yến mạch; bột mỳ; gừng; nghệ.

Nhóm 31: Rau củ tươi; quả tươi; hoa tươi; hạt giống thực vật; động vật sống; các loại nấm tươi.

---

(111) **4-0286635**
(210) 4-2015-35471
(181) 16.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 16.12.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lam, đỏ ,đen, trắng
(731) TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể là: thịt; cá; gia cầm; thủy hải sản; rau; trứng.

Nhóm 30: Gạo; hạt điều; tiêu; hồi; ngũ cốc; mật ong; gia vị thập cẩm; ngô; khoai; sắn; yến mạch; bột mỳ; gừng; nghệ.

Nhóm 31: Rau củ tươi; quả tươi; hoa tươi; hạt giống thực vật; động vật sống; các loại nấm tươi.

---

(111) **4-0286636**
(210) 4-2016-38692
(181) 05.12.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 05.12.2016

(531) 3.7.3; A3.7.24; A26.11.8; A9.1.22
(591) Vàng nâu, vàng nâu đậm, xanh lá cây, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHƯỚC HẬU (VN)
114 ấp Long Khánh, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thức ăn chăn nuôi; mua bán con giống gia súc, gia cầm; mua bán trứng gia súc, gia cầm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0286637**
(210) 4-2016-38693
(181) 05.12.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 05.12.2016

(531) 3.4.1; A3.4.4; 3.4.13; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng
(731) TỔ KINH TẾ HỢP TÁC DỊCH VỤ MUA BÁN BÒ XÃ NHƠN THẠNH TRUNG (VN)
Ấp Nhơn Thuận, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa bò tươi.

Nhóm 35: Mua bán sữa bò tươi.

---

(111) **4-0286638**
(210) 4-2016-39436
(181) 09.12.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 09.12.2016

(531) 3.7.3; 26.1.2; 8.7.11
(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng
(731) TỔ HỢP TÁC CHĂN NUÔI GÀ ĐẺ CÔNG NGHIỆP ẤP AO GÒN - XÃ TÂN LÂN (VN)
Ấp Ao Gòn, xã Tân Lân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Trứng gà, trứng gà công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán trứng gà; mua bán trứng gà công nghiệp.

---

(111) **4-0286639**
(210) 4-2016-39437
(181) 09.12.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 09.12.2016

(531) 5.7.21; 26.2.7; 25.1.6; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng cam, hồng nhạt, trắng
(731) TỔ KINH TẾ HỢP TÁC TRỒNG CÂY ỔI (VN)
Ấp 7, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả ổi.

Nhóm 35: Mua bán quả ổi.

---

(111) **4-0286640**
(210) 4-2015-00472
(181) 08.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 08.01.2015

(531) 1.5.1; 1.15.3
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51 ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm, và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); thiết bị điều chỉnh điện; tủ điện; thiết bị đóng ngắt điện; bộ chuyển mạch điện; công tắc điện.

---

(111) **4-0286641**
(210) 4-2015-28631
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

KANO

(151) 21.08.2017
(220) 15.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)
23 Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy hàn; máy nén (máy móc); máy cưa; máy cắt; máy bào.

---

(111) **4-0286642**
(210) 4-2015-28632
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

<TP>KTPRO

(151) 21.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)
23 Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy hàn; máy nén (máy móc); máy cưa; máy cắt; máy bào.

---

(111) **4-0286643**
(210) 4-2015-28609
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NAROTU

(151) 21.08.2017
(220) 15.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường 152 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0286644**
(210) 4-2015-29737
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Otsuka

(151) 21.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 26.4.4; 26.4.7; 1.15.15; A26.4.24
(731) OTSUKA HOLDINGS CO., LTD. (JP)
2-9 Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy và dụng cụ đo và thử nghiệm quang học (không dùng cho mục đích y tế); máy và dụng cụ đo và thử nghiệm (không dùng cho mục đích y tế); bộ ngắt cho ắc quy lithi-ion; thiết bị an toàn chống cháy trong ắc quy lithi-ion; bộ ngắt mạch điện; máy và thiết bị điều chỉnh hoặc điều khiển phân phối điện năng; bộ đổi điện kiểu quay; máy hiệu chỉnh pha (điện); ắc quy lithi-ion; pin điện và ắc quy điện.

(111) **4-0286645**
(210) 4-2015-29738
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CANSSER

(151) 21.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0286646**
(210) 4-2015-29739
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HA PHUC

(151) 21.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG HÀ PHÚC (VN)
137/3 Nguyễn Văn Đậu, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch không nung; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0286647**
(210) 4-2015-29770
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) A3.4.2; 3.4.27; 21.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)
Km 29, quốc lộ 6, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0286648**
(210) 4-2015-28611
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 15.10.2015

(591) Hồng, xanh lá cây, trắng, xám
(731) HỘ KINH DOANH LÒ BÚN LỆ CHÂU (VN)
140, 142, 144 Điện Biên Phủ, khóm 3, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bún; bánh hỏi; bánh lọt; bánh phở (tất cả được làm từ bột gạo).

---

(111) **4-0286649**
(210) 4-2015-28612
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PIVITAL

(151) 21.08.2017
(220) 15.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286650**
(210) 4-2015-28615
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) 26.1.1; 26.7.25; 26.4.2; 26.4.7
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHONG PHÚ (VN)
Số 77A, tỉnh lộ 835, ấp Thanh Ba, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Ống nhựa luồn dây điện (bằng nhựa mềm).

Nhóm 35: Mua bán dây điện; mua bán dây cáp điện; mua bán dây đồng tráng thiếc; mua bán ống nhựa luồn dây điện; mua bán dây loa; mua bán đồ điện gia dụng (dụng cụ điện cầm tay, máy lạnh, quạt điện, bóng đèn, bàn ủi, máy hút bụi).

---

(111) **4-0286651**
(210) 4-2015-29771
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) A5.3.13; A26.11.12; 3.7.16; 5.5.19; A25.3.3; 1.5.1; A3.7.24; 26.4.9; A25.7.21; A11.3.20
(591) Đỏ, vàng, vàng đậm, da cam, da cam nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh rêu, xanh đen, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0286652**
(210) 4-2015-28608
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CAREHOME

(151) 21.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.3; 26.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHĂM SÓC NHÀ (VN)
Số 10, ngõ 336 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Thi công, bảo trì, bảo dưỡng nhà ở.

Nhóm 42: Thiết kế nhà ở.

---

(111) **4-0286653**
(210) 4-2015-28970
(181) 20.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

OMAXU

(151) 21.08.2017
(220) 20.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km 31+500, quốc lộ 5A, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286654**
(210) 4-2015-28954
(181) 20.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MERINA

(151) 21.08.2017
(220) 20.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH VĂN GIA (VN)
43 Lê Văn Hưu, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

Nhóm 24: Chăn; ga; vải bọc nệm (đệm); rèm cửa.

---

(111) **4-0286655**
(210) 4-2014-22446
(181) 22.09.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

KHÁNH HƯNG

(151) 21.08.2017
(220) 22.09.2014

(731) HỘ KINH DOANH KHÁNH HƯNG (VN)
362 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nhạc cụ; mua bán thiết bị âm thanh ánh sáng.

---

(111) **4-0286656**
(210) 4-2015-28930
(181) 20.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SOVIRLED

(151) 21.08.2017
(220) 20.10.2015

(731) VIGBHA HEALTHCARE PVT. LTD (IN)
Flat No. S-2 Gemini Rahul Apartment, No. 16, Rangarajapuram, 2nd Street, Kodambakkam, Chennai 600- 024, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0286657**
(210) 4-2015-28931
(181) 20.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HEPVIRSOF

(151) 21.08.2017
(220) 20.10.2015

(731) VIGBHA HEALTHCARE PVT. LTD (IN)
Flat No. S-2 Gemini Rahul Apartment, No. 16, Rangarajapuram, 2nd Street, Kodambakkam, Chennai 600- 024, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0286658**
(210) 4-2015-28932
(181) 20.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIGSOVIR

(151) 21.08.2017
(220) 20.10.2015

(731) VIGBHA HEALTHCARE PVT. LTD (IN)
Flat No. S-2 Gemini Rahul Apartment, No. 16, Rangarajapuram, 2nd Street, Kodambakkam, Chennai 600- 024, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0286659**
(210) 4-2015-28971
(181) 20.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DƯƠNG SINH

(151) 21.08.2017
(220) 20.10.2015

(731) PHÙNG ĐỨC TƯỜNG (VN)
29 Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; vật liệu để đóng sách; thiết bị đóng sách; sổ tay; giấy; bìa; tờ, túi và bao bằng chất dẻo để bao bọc và đóng gói.

Nhóm 35: Quảng cáo, kinh doanh, tiếp thị, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các mặt hàng bao gồm: sách, vải để vẽ tranh, catalô, sổ tay, giấy, bìa da và giả da, vải bao gồm vải thô, vải đay, lụa, nhung, vải len, dạ, nỉ, phớt, vải sợi dệt, vải không dệt, thảo mộc y tế, dầu dùng cho ngành y, rễ cây dùng cho ngành y, trà dùng cho ngành y, thuốc dùng cho con người, bạc hà dùng cho ngành dược, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y, dầu thông dùng trong ngành dược, dầu dùng trong ngành y, thuốc viên thơm dùng cho ngành dược, hương thỏi, dược phẩm, dược phẩm dùng để chăm sóc da, đồng hồ, đồng tiền xu, ngọc trai (đồ trang sức), hạt trai hổ phách (hổ phách nén), đá quí, dụng cụ âm nhạc, da động vật, giả da, dụng cụ cầm tay.

Nhóm 41: Học viện, trường đào tạo (giáo dục); hội thảo (sắp xếp và tổ chức) (đào tạo); xuất bản sách; tổ chức triển lãm văn hoá hoặc giáo dục; giáo dục; giảng dạy.

---

(111) **4-0286660**
(210) 4-2016-11816
(181) 28.04.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 28.04.2016

(531) 4.3.3; 5.3.20; A19.7.16; 19.9.1; A19.9.2
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN VĂN LONG (VN)
Làng Bá Giang, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu trắng; rượu nếp.

Nhóm 35: Mua và bán rượu.

---

(111) **4-0286661**
(210) 4-2015-30150
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(531) 2.9.10; 1.15.23; 26.1.2; 1.15.21; 26.1.4
(591) Tím, đỏ, trắng
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chế phẩm dùng để đánh bóng răng (không chứa dược chất); chế phẩm dạng bột dùng để đánh răng (không chứa dược chất).

---

(111) **4-0286662**
(210) 4-2015-30136
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THANH TÍCH AN

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH GIAI CẢNH (VN)
295 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; dầu gió; thực phẩm chức năng; trà giảm béo dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286663**
(210) 4-2015-30137
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24; 6.1.2; A5.1.16; A5.1.7; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, xanh lam
(731) CÔNG TY TNHH QUỲNH VŨ (VN)
Phòng G2, tầng Trệt, 51 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang trại: trồng trọt, làm vườn.

---

(111) **4-0286664**
(210) 4-2015-30138
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

APSARA

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(531) 2.1.8; 2.3.8; A2.1.16; A2.3.16
(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH AN HỮU (VN)
Số 45 Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy móc, thiết bị phục vụ ngành nông nghiệp, động cơ đa năng, máy phát điện, tổ máy phát điện, máy cắt cỏ, đầu phun áp lực, máy cưa xích, máy phun thuốc trừ sâu, dụng cụ điện cầm tay, thiết bị điện, tủ phân phối điện và phụ tùng của chúng, động cơ điện, cân bàn, cân điện tử dùng trong dân dụng, công nghiệp và phụ tùng của cân, ống dẫn dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0286665**
(210) 4-2015-29772
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 1.5.1; 3.7.16; A3.7.24; A5.3.13
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh rêu, xanh đen, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0286666**
(210) 4-2015-29773
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) 1.5.1; 3.7.16; A3.7.24; A25.3.3
(591) Đỏ, vàng, xanh pha vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0286667**
(210) 4-2015-29774
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 26.10.2015

(531) A5.3.15
(591) Xanh lá cây, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG SẢN NHÂN VIỆT (VN)
3/61 Vũng Việt, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Rau của quả tươi.

---

(111) **4-0286668**
(210) 4-2015-29777
(181) 26.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BODICA
宝帝卡

(151) 21.08.2017
(220) 26.10.2015

(731) CHEN MANLIN (CN)
Room 402, No. 138 East Binjiang Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Tay cầm cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ ngũ kim nhỏ, bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; vòng bằng kim loại; đinh; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa ra vào; đinh vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0286669**
(210) 4-2015-29793
(181) 27.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SILDEPOX

(151) 21.08.2017
(220) 27.10.2015

(731) VIGBHA HEALTHCARE PVT. LTD (IN)
Flat No. S-2 Gemini Rahul Apartment, No.16, Rangarajapuram, 2nd Street, Kodambakkam, Chennai 600- 024, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0286670**
(210) 4-2015-29794
(181) 27.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DOUBLEVIR

(151) 21.08.2017
(220) 27.10.2015

(731) VIGBHA HEALTHCARE PVT. LTD (IN)
Flat No. S-2 Gemini Rahul Apartment, No.16, Rangarajapuram, 2nd Street, Kodambakkam, Chennai 600- 024, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0286671**
(210) 4-2015-29795
(181) 27.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GUVITAL

(151) 21.08.2017
(220) 27.10.2015

(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
60 Robinson Road, #11-01 BEA Building - Singapore 068 892
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0286672**
(210) 4-2015-30112
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MEDIAN

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MEDIAN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 14, ngõ 21 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0286673**
(210) 4-2015-30113
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZYDVITA

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN KHANG (VN)
Số nhà 84, ngõ 155/206 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286674**
(210) 4-2015-30114
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Hồng Tam Cốc

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT PHÁP (VN)
Cụm công nghiệp Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca; rượu uýtky; rượu brandi; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(111) **4-0286675**
(210) 4-2015-30115
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Nhất Đường Khang

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NHẤT PHÁT (VN)
33 đường 40, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286676**
(210) 4-2015-30116
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Nhất Gút Khang

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NHẤT PHÁT (VN)
33 đường 40, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286677**
(210) 4-2015-30117
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DOLFLUBEE

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EUROTEK-PHARM (VN)
Lô 4b, khu phát triển đô thị 4A, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286678**
(210) 4-2015-30118
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CALIFLUBEE

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EUROTEK-PHARM (VN)
Lô 4b, khu phát triển đô thị 4A, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286679**
(210) 4-2015-30119
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ZAHEPS

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(731) NGÔ ĐỨC HIỆP (VN)
Phòng 519, nhà A25 B5 khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286680**
(210) 4-2015-30139
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

AC+PRO

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(531) 26.4.2; 25.5.1; 24.13.1; 24.17.5
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) BROWN & WATSON INTERNATIONAL PTY LIMITED (AU)
29 Taras Avenue, Altona North, Victoria 3025, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy nén khí dùng cho lốp xe cộ; máy nén khí dùng cho lốp xe đạp; máy phát điện.

Nhóm 09: Ắc quy; thiết bị nạp ắc quy; ắc quy khởi động; dây nối ắc quy; bộ ắc quy khởi động dự phòng; bộ chống đột biến điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; máy đo áp suất lốp xe.

---

(111) **4-0286681**
(210) 4-2015-30176
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SOSVIR-L

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(731) HETERO LABS LIMITED (IN)
7-2-A2, Hetero Corporate Industrial Estate, Sanathnagar, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0286682**
(210) 4-2015-30178
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Owl & Cat
BOOKS

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(531) 26.3.1; A26.3.6
(731) VI THỊ THANH HÀ (VN)
Tổ 4, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách.

---

(111) **4-0286683**
(210) 4-2015-30179
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Owl & Cat
AUDIO

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(531) 26.3.1; A26.3.6
(731) VŨ VIẾT THỊNH (VN)
Số 11, đường 27, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Loa; máy khuếch đại tín hiệu âm thanh; máy phát tín hiệu âm thanh; dây điện truyền tín hiệu.

---

(111) **4-0286684**
(210) 4-2015-30553
(181) 03.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TESTOKING

(151) 21.08.2017
(220) 03.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CVIN VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngách 2/69, phố Hoàng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0286685**
(210) 4-2015-30193
(181) 30.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 30.10.2015

(591) Đen, trắng, xám
(731) SUNG AM, LEE (KR)
76-1, Teulmonni-gil, Sinbuk-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 11: Máy ướp lạnh; tủ lạnh; tủ bày hàng đông lạnh; máy ướp lạnh chạy bằng điện dùng cho mục đích thương mại; tủ lạnh dùng cho mục đích gia dụng; tủ lạnh chạy bằng ga; tủ lạnh nhiều cánh.

---

(111) **4-0286686**
(210) 4-2015-30195
(181) 30.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 30.10.2015

(531) A26.11.12
(591) Đen, trắng, xám, đỏ
(731) SUNG AM, LEE (KR)
76-1, Teulmonni-gil, Sinbuk-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 11: Máy ướp lạnh; tủ lạnh; tủ bày hàng đông lạnh; máy ướp lạnh chạy bằng điện dùng cho mục đích thương mại; tủ lạnh dùng cho mục đích gia dụng; tủ lạnh chạy bằng ga; tủ lạnh nhiều cánh.

---

(111) **4-0286687**
(210) 4-2015-31177
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SON&SUN

(151) 21.08.2017
(220) 06.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC SON & SUN (VN)
210 D6 tổ 79, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khoá đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); khoá đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thư viện cho thuê; xuất bản sách; dịch vụ phiên dịch viên.

---

(111) **4-0286688**
(210) 4-2015-31178
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EDURUN

(151) 21.08.2017
(220) 06.11.2015

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện thể thao; giải chạy thường niên trong các nhà trường.

---

(111) **4-0286689**
(210) 4-2015-31199
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

An Hà Phát

(151) 21.08.2017
(220) 06.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN HÀ PHÁT (VN)
Số 8, đường 57A, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; mua bán sắt, thép, kim loại, quặng kim loại; mua bán vật liệu, thiết bị trong xây dựng phi kim loại như: xi măng, gạch xây, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0286690**
(210) 4-2015-30170
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SWEETFLOWERS

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM PHƯƠNG NGHĨA (VN)
127/2/73 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; keo xịt tóc.

---

(111) **4-0286691**
(210) 4-2015-31157
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

361°

(151) 21.08.2017
(220) 06.11.2015

(531) A26.11.12; A26.3.6
(731) SANLIUYIDU (FUJIAN) SPORTS GOODS CO., LTD. (CN)
Jiangtou Industrial Zone, Chendai Town, JinJiang City, Fujian 362211, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi (trên máy); thiết bị trò chơi; thiết bị để làm ảo thuật; đồ chơi; bàn cờ trò chơi; quả bóng hơi để chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; dụng cụ bắn cung; máy để tập luyện thể dục; còi hiệu lệnh trong săn bắn; bàn đạp xuất phát dùng trong thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao); vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); giầy trượt pa-tanh; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); đồ câu cá; vợt; que gỗ chuyền tay dùng trong môn chạy tiếp sức; tấm chắn ngụy trang (dụng cụ thể thao); bể bơi (đồ chơi).

---

(111) **4-0286692**
(210) 4-2015-31158
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

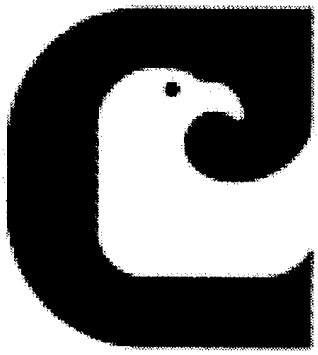

(151) 21.08.2017
(220) 06.11.2015

(531) A3.7.24; 26.4.4
(731) CHUNGUANG HARDWARE CO., LTD. (CN)
B3-1 Wanquan Furniture Manufacture Base, Pingyang, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; xích bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; vật dụng chặn cửa bằng kim loại; ròng rọc cho cửa sổ; cổng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt cho cửa và khóa.

---

(111) **4-0286693**
(210) 4-2015-31159
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

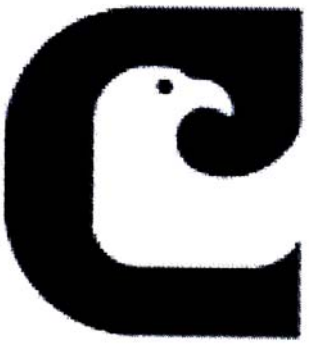

(151) 21.08.2017
(220) 06.11.2015

(531) A3.7.24; 26.4.4
(731) CHUNGUANG HARDWARE CO., LTD. (CN)
B3-1 Wanquan Furniture Manufacture Base, Pingyang, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Tay nắm cửa, không bằng kim loại; khóa, trừ khóa điện, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa sổ, không bằng kim loại; bản lề, không bằng kim loại; chốt cửa, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; ròng rọc bằng chất dẻo cho mành che; cửa cho đồ đạc; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; chốt, không bằng kim loại.

(111) **4-0286694**
(210) 4-2015-30207
(181) 30.10.2025
(300) 86/657544 10.06.2015 US
86/657445 10.06.2015 US
86/657535 10.06.2015 US
86/657551 10.06.2015 US
86/657529 10.06.2015 US
86/6575557 10.06.2015 US
86/657540 10.06.2015 US
86/657592 10.06.2015 US
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 30.10.2015

(531) 26.4.3
(731) FOSSIL GROUP, INC. (US)
901 S. Central Expressway, Richardson, Texas 75080 USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, nước hoa cô-lô-nhơ.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 09: Đồ đeo mắt, cụ thể là kính râm và kính đeo mắt; bao (túi) được thiết kế đặc biệt thích hợp để mang các thiết bị điện tử cá nhân, cụ thể là điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3, máy trợ lý cá nhân dùng kỹ thuật số, máy tính bảng; bao (túi) để mang máy tính xách tay; thiết bị liên lạc không dây có chức năng viễn thông; thiết bị giám sát điện tử để nhận dạng, lưu trữ, báo cáo, giám sát, tải lên và tải xuống dữ liệu và thông tin; ứng dụng di động và phần mềm có thể tải về cho đồng hồ thông minh và các thiết bị di động cho phép người sử dụng điều chỉnh cách trình bày và thông tin có sẵn từ các thiết bị, bao gồm cả các thiết bị di động có thể được kết hợp với quần áo hoặc các phụ kiện có thể mang theo; thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể mang theo ở dạng đồng hồ và đồ trang sức.

Nhóm 10: Thiết bị giám sát sức khỏe, tình trạng khỏe mạnh, luyện tập thể dục và thể hình để giám sát và hiển thị thông tin cho việc huấn luyện thể dục và thể hình.

Nhóm 14: Đồng hồ thông minh, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay/bỏ túi, đồng hồ đo và ghi thời gian, dây đeo đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể mang theo dưới dạng đồng hồ hoặc đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa (đồ nữ trang rẻ tiền).

Nhóm 18: Túi xách tay, ví đựng tiền xu, túi xách đi chợ, túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền, ví bỏ túi, túi của người đưa thư, ba lô, cặp đựng giấy tờ tài liệu, túi vải buộc dây để đựng vật dụng cá nhân, túi thể thao, túi dành cho vận động viên, túi du lịch, túi để mang đồ đi xa, túi đựng vật dụng vệ sinh cá nhân và đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), hộp đựng cà vạt, ô.

Nhóm 25: Quần áo; phụ kiện quần áo cụ thể là cà vạt, bít tất, trang phục dệt kim, dải băng buộc đầu và mũ che tai; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; găng tay hở ngón (trang phục); găng tay (trang phục); mũ đội đầu.

Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến và dịch vụ đặt hàng theo catalô qua thư các sản phẩm nước hoa, nước hoa cô lô nhơ, nến, túi đựng máy tính, bao điện thoại, bao đựng máy tính bảng, đồ điện tử, kính râm, kính mắt, đồng hồ, đồ trang sức, vòng đeo chìa khóa, thắt lưng, túi xách tay, ví đựng tiền xu, túi xách đi chợ, túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền, ví bỏ túi, túi của người đưa thư, cặp đựng giấy tờ tài liệu, ba lô, sản phẩm bằng da, phụ kiện thời trang, và phụ kiện quần áo.

---

(111) **4-0286695**
(210) 4-2015-30174
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(531) 3.7.1; 3.7.16
(731) CÔNG TY TNHH VIET RAPTOR (VN)
304/12/11B Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 31: Động vật sống; thực phẩm cho động vật; giống động vật; giống chim (các loại chim như chim cắt, chim ưng, đại bàng, chim ó, chim diều, chim cú).

Nhóm 35: Mua bán các loại động vật nuôi (còn sống), các loại thực phẩm cho động vật, giống động vật, giống chim (các loại chim cắt, chim ưng, đại bàng, chim ó, chim diều, chim cú).

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(111) **4-0286696**
(210) 4-2015-30175
(181) 29.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

maami

(151) 21.08.2017
(220) 29.10.2015

(531) A26.4.24
(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGÔ KIM LAI (VN)
297-299 Âu Dương Lân, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ viên nang làm từ đông trùng hạ thảo; thực phẩm chức năng dạng nước làm từ đông trùng hạ thảo; thực phẩm chức năng dạng bột làm từ đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0286697**
(210) 4-2015-30194
(181) 30.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 30.10.2015

(531) A26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) SUNG AM, LEE (KR)
76-1, Teulmonni-gil, Sinbuk-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 11: Máy ướp lạnh; tủ lạnh; tủ bày hàng đông lạnh; máy ướp lạnh chạy bằng điện dùng cho mục đích thương mại; tủ lạnh dùng cho mục đích gia dụng; tủ lạnh chạy bằng ga; tủ lạnh nhiều cánh.

---

(111) **4-0286698**
(210) 4-2015-30370
(181) 30.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FLEDIVIR

(151) 21.08.2017
(220) 30.10.2015

(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL FZ LLC (AE)
Executive Office No. 110, Building No. 3, 1st Floor, Dubiotech Business Centre, Academic City, P.O. Box: 345018, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0286699**
(210) 4-2015-30437
(181) 02.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 02.11.2015

(531) 26.4.2; 15.1.17; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng cam, xanh lá cây, đen, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CƠ KHÍ ĐÚC GANG THÀNH PHƯƠNG (VN)
Cụm làng nghề đúc Mỹ Đồng, xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bu lông, ốc vít (bằng kim loại).

---

(111) **4-0286700**
(210) 4-2015-31197
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HYDROSEAL

(151) 21.08.2017
(220) 06.11.2015

(731) THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0286701**
(210) 4-2015-16205
(181) 23.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

OFUND

(151) 21.08.2017
(220) 23.06.2015

(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH SỐ 1 AN LỘC PHÁT (VN)
Số 131 phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vòi sen, chậu rửa, bình nóng lạnh, bể sứ vệ sinh, bồn cầu, gạch lát.

---

(111) **4-0286702**
(210) 4-2015-22058
(181) 17.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FPT®

(151) 21.08.2017
(220) 17.08.2015

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3
(591) Trắng, xanh dương, da cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FPT (VN)
Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng trong khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y); hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm.

Nhóm 02: Chế phẩm chống ăn mòn, chế phẩm chống gỉ, sơn phủ, phẩm màu cho thực phẩm, mực in.

Nhóm 03: Vật liệu mài mòn, chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể), hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm.

Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu động vật dùng cho mục đích công nghiệp; nến; than cốc; năng lượng điện, nhiên liệu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu, chất tẩy uế.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; hợp kim để hàn, đồng thiếc, quặng sắt, lá và tấm kim loại.

Nhóm 07: Động cơ máy bay, máy nông nghiệp, băng tải, máy phát điện, máy lọc, thang máy.

Nhóm 08: Mũi khoan, hộp dao cạo, dao gọt, đĩa, búa (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí, bộ tích nhiệt, lò phản ứng hạt nhân, thiết bị sinh hơi nóng của bồn tắm, đèn chiếu sáng.

Nhóm 12: Máy bay, thiết bị máy móc và dụng cụ hàng không, xe đạp, xe ô tô, xe máy.

Nhóm 13: Đạn dược, pháo hoa, nòng súng, vỏ đạn, đạn, chất nổ.

Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian (đồng hồ), kẹp cài ca vát, kim cương, đồ trang sức.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ điện tử tổng hợp.

Nhóm 17: Gôm ở dạng thô hoặc bán thành phẩm, nhựa acrylic (bán thành phẩm), nhựa mủ (cao su); cao su tổng hợp.

Nhóm 19: Đá nhân tạo, nhựa rải đường, gạch, kính xây dựng, đá vôi, ván sàn gỗ.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật, ghế, bàn làm việc, khung ảnh, tủ ly.

Nhóm 21: Bể cá trong nhà, chậu (đồ chứa đựng); chai lọ, chổi, đồ gốm cho mục đích gia dụng.

Nhóm 22: Túi (bao tải) cho việc vận chuyển và lưu giữ nguyên vật liệu có số lượng lớn; bông dạng thô; lông vịt; rong biển; vải bạt.

Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu, sợi len, tơ đã xe, kim tuyến để thêu thùa.

Nhóm 24: Chăn, vỏ đệm, dạ thô; vải dệt kim, vải len.

Nhóm 26: Hoa giả, hộp đựng đồ khâu vá, dải viền để trang trí quần áo, đồ để thêu trang trí.

Nhóm 27: Tấm thảm, giấy dán tường, tấm lót dưới thảm, thảm chống trơn, chiếu đan từ lau sậy.

Nhóm 28: Đồ chơi, bài lá, đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo), trò chơi đông người, máy để tập luyện thể lực.

Nhóm 29: Bơ, pho mát, thực phẩm làm từ cá, trái cây đông lạnh, thịt, sữa.

Nhóm 30: Bánh quy, bánh mỳ, bánh ngọt, cacao, bánh kẹo, kem lạnh.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật, động vật sống, cây Noel, quả tươi, gia cầm sống.

Nhóm 32: Bia, nước uống có gaz, nước (đồ uống), nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang, rượu gạo, đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 34: Thuốc lá; diêm; tẩu thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; đầu lọc thuốc lá điếu.

Nhóm 40: Dịch vụ mài mòn, dịch vụ giết mổ động vật, dịch vụ nhuộm, chạm trổ, gia công gỗ, xử lý len.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch, dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc sức khỏe; nhà nghỉ dưỡng bệnh, bệnh viện.

---

(111) **4-0286703**
(210) 4-2015-22059
(181) 17.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 17.08.2015

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FPT (VN)
Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng trong khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y); hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất bảo quản thực phẩm.

Nhóm 02: Chế phẩm chống ăn mòn, chế phẩm chống gỉ, sơn phủ, phẩm màu cho thực phẩm, mực in.

Nhóm 03: Vật liệu mài mòn, chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể), hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm.

Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu động vật dùng cho mục đích công nghiệp; nến; than cốc; năng lượng điện, nhiên liệu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu, chất tẩy uế.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; hợp kim để hàn, đồng thiếc, quặng sắt, lá và tấm kim loại.

Nhóm 07: Động cơ máy bay, máy nông nghiệp, băng tải, máy phát điện, máy lọc, thang máy.

Nhóm 08: Mũi khoan, hộp dao cạo, dao gọt, đĩa, búa (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí, bộ tích nhiệt, lò phản ứng hạt nhân, thiết bị sinh hơi nóng của bồn tắm, đèn chiếu sáng.

Nhóm 12: Máy bay, thiết bị máy móc và dụng cụ hàng không, xe đạp, xe ô tô, xe máy.

Nhóm 13: Đạn dược, pháo hoa, nòng súng, vỏ đạn, đạn, chất nổ.

Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian (đồng hồ), kẹp cài ca vát, kim cương, đồ trang sức.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ điện tử tổng hợp.

Nhóm 17: Gôm ở dạng thô hoặc bán thành phẩm, nhựa acrylic (bán thành phẩm), nhựa mủ (cao su); cao su tổng hợp.

Nhóm 19: Đá nhân tạo, nhựa rải đường, gạch, kính xây dựng, đá vôi, ván sàn gỗ.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật, ghế, bàn làm việc, khung ảnh, tủ ly.

Nhóm 21: Bể cá trong nhà, chậu (đồ chứa đựng), chai lọ, chổi, đồ gốm cho mục đích gia dụng.

Nhóm 22: Túi (bao tải) cho việc vận chuyển và lưu giữ nguyên vật liệu có số lượng lớn; bông dạng thô; lông vịt; rong biển; vải bạt.

Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu, sợi len, tơ đã xe, kim tuyến để thêu thùa.

Nhóm 24: Chăn, vỏ đệm, dạ thô; vải dệt kim, vải len.

Nhóm 26: Hoa giả, hộp đựng đồ khâu vá, dải viền để trang trí quần áo, đồ để thêu trang trí.

Nhóm 27: Tấm thảm, giấy dán tường, tấm lót dưới thảm, thảm chống trơn, chiếu đan từ lau sậy.

Nhóm 28: Đồ chơi, bài lá, đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo), trò chơi đông người, máy để tập luyện thể dục.

Nhóm 29: Bơ, pho mát, thực phẩm làm từ cá, trái cây đông lạnh, thịt, sữa.

Nhóm 30: Bánh quy, bánh mỳ, bánh ngọt, cacao, bánh kẹo, kem lạnh.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật, động vật sống, cây noel, quả tươi, gia cầm sống.

Nhóm 32: Bia, nước uống có gaz, nước (đồ uống), nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang, rượu gạo, đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 34: Thuốc lá; diêm; tẩu thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; đầu lọc thuốc lá điếu.

Nhóm 40: Dịch vụ mài mòn, dịch vụ giết mổ động vật, dịch vụ nhuộm, chạm trổ, gia công gỗ, xử lý len.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch, dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc sức khỏe; nhà nghỉ dưỡng bệnh, bệnh viện.

---

(111) **4-0286704**
(210) 4-2015-22207
(181) 19.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 19.08.2015

(531) 26.1.2; A26.11.8
(591) Xanh lục, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG LỘC TỈNH ĐIỆN BIÊN (VN)
Số 27A, tổ 24, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 19: Cột, không bằng kim loại dùng cho đường dây điện; gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; cọc xi măng; công trình xây dựng, không bằng kim loại.

(111) **4-0286705**
(210) 4-2015-22482
(181) 20.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VNBIKE

(151) 21.08.2017
(220) 20.08.2015

(531) 26.4.2; A24.17.6; 18.1.23; A15.9.16
(591) Đen, vàng
(731) BẠCH VÕ TOÀN (VN)
Khối 5, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện, xe máy điện các loại.

---

(111) **4-0286706**
(210) 4-2015-31239
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CHILENO
YOUR WAY, YOUR STYLE

(151) 21.08.2017
(220) 06.11.2015

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng
(731) LÊ MỸ TRÚC CHI (VN)
122 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; váy (đầm); khăn quàng cổ; mũ (nón); cà vạt.

---

(111) **4-0286707**
(210) 4-2015-31237
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THỦY CƯƠNG

(151) 21.08.2017
(220) 06.11.2015

(731) VŨ THỊ HỒNG (VN)
Số 640 đường Hùng Vương, phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(111) **4-0286708**
(210) 4-2015-17296
(181) 02.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 02.07.2015

(531) 26.1.2; A26.11.8; 24.15.2; 26.4.3
(731) NGUYỄN THIÊN PHƯỚC (VN)
142 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Đồ da và giả da, cụ thể là: ví, túi xách.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, cà vạt (cravat), thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0286709**
(210) 4-2015-21859
(181) 14.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 14.08.2015

(531) 5.7.1; 3.5.5; 3.5.20
(731) NGUYỄN BẢO LINH (VN)
600/2/8 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0286710**
(210) 4-2015-04843
(181) 06.03.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SDTODAY

(151) 21.08.2017
(220) 06.03.2015

(731) NGUYỄN KHA LY (VN)
75 ấp 2, Tân Hòa B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) ngừa nám da; kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem và bột tắm trắng.

---

(111) **4-0286711**
(210) 4-2015-17133
(181) 01.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 01.07.2015

(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xám, nâu nhạt
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VỸ NAM (VN)
194 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ spa, dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ tư vấn sắc đẹp.

---

(111) **4-0286712**
(210) 4-2015-27011
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 01.10.2015

(531) 26.3.23; 24.15.21; A24.15.7
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỂ THAO KHANG THỊNH (VN)
208/17 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa thể thao theo từng loại như: dụng cụ bổ trợ thể thao, quần áo, giày, vớ, túi.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện về giáo dục, giải trí, thể thao; cung cấp cơ sở vật chất cho thể thao, cho thuê sân bãi tập luyện, thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0286713**
(210) 4-2015-29231
(181) 22.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 22.10.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; 25.1.25; 1.15.23
(591) Đỏ, nâu, trắng
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH THỊ HÒA (VN)
Gian hàng L.5-12, tầng 05, dự án Vincom Mega Mall Thảo Điền, số 159, đường Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh qui; bánh kếp; bánh nướng; bánh quế.

Nhóm 32: Nước sinh tố; nước ép trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0286714**
(210) 4-2015-31231
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PANGEA ORGANICS

(151) 21.08.2017
(220) 06.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM PHƯƠNG NGHĨA (VN)
127/2/73 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa; chế phẩm làm sạch (không dùng trong quá trình sản xuất và cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; xà phòng.

---

(111) **4-0286715**
(210) 4-2015-31232
(181) 06.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BORGHESE

(151) 21.08.2017
(220) 06.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM PHƯƠNG NGHĨA (VN)
127/2/73 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa; chế phẩm làm sạch (không dùng trong quá trình sản xuất và cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; xà phòng.

---

(111) **4-0286716**
(210) 4-2015-31257
(181) 09.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ROKION

(151) 21.08.2017
(220) 09.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHỞI PHÁT (VN)
Số 40/175/467 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0286717**
(210) 4-2015-31259
(181) 09.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PLIVENSIA

(151) 21.08.2017
(220) 09.11.2015

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0286718**
(210) 4-2016-06934
(181) 21.03.2026
(450) 25.09.2017 354
(540)

TOK

(151) 21.08.2017
(220) 21.03.2016

(731) ĐỖ XUÂN TÙNG (VN)
15B nhà E tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bắn đinh, máy khoan, máy cắt, máy mài, máy nén khí, máy cưa.

---

(111) **4-0286719**
(210) 4-2015-31291
(181) 09.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Aviviet
Vietnam's Elite Culinary

(151) 21.08.2017
(220) 09.11.2015

(531) A26.11.12
(591) Đỏ đậm, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A VỊ VIỆT (VN)
Thôn Vân La, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm tôm, măng dầm ớt, dưa chuột bao tử muối, cà pháo muối, hành muối, kim chi muối, cà dầm tôm, sung muối.

Nhóm 30: Tương ớt, ớt tươi xay, sa tế tôm (gia vị), sốt cà chua, sốt chua ngọt, tương, dấm, nước màu cốt dừa.

---

(111) **4-0286720**
(210) 4-2015-31292
(181) 09.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 09.11.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ đậm, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A VỊ VIỆT (VN)
Thôn Vân La, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm tôm, măng dầm ớt, dưa chuột bao tử muối, cà pháo muối, hành muối, kim chi muối, cà dầm tôm, sung muối.

Nhóm 30: Tương ớt, ớt tươi xay, sa tế tôm (gia vị), sốt cà chua, sốt chua ngọt, tương, dấm, nước màu cốt dừa.

---

(111) **4-0286721**
(210) 4-2014-17483
(181) 29.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 29.07.2014

(591) Trắng, tím hồng
(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ (department store retail services) liên quan đến quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), hộp cầu dao điện (điện), chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng

điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày (đồ đạc), tủ ly, bàn, ghế (ngồi), ghế dài (đồ đạc), gương soi, khung ảnh, giá (đồ đạc), giá đỡ (đồ đạc), giá sách (đồ đạc), bình phong (đồ đạc), cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện (dùng trong nhà), thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải (máy móc), máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày (máy móc), máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động (máy điều khiển), máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy (máy móc), máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng (máy hoặc bộ phận của máy), máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc (furniture), văn phòng phẩm; tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; nghiên cứu và tìm hiểu thị trường; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; sao chép tài liệu; quản lý và quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh các tổ hợp thương mại mua sắm hàng hóa; quản lý kinh doanh siêu thị bán hàng hóa, cửa hàng bách hóa tổng hợp thuận tiện cho người tiêu dùng, và các cửa hàng bán lẻ tạp hóa; cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); biên tập quảng cáo để sử dụng làm trang web trên mạng máy tính toàn cầu (internet); phổ biến quảng cáo cho người khác qua mạng thông tin liên lạc điện tử trực tuyến; mua sắm tại nhà thông qua mạng máy tính toàn cầu liên quan đến quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch,

máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), hộp cầu dao điện (điện), chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bầy (đồ đạc), tủ ly, bàn, ghế (ngồi), ghế dài (đồ đạc), gương soi, khung ảnh, giá (đồ đạc), giá đỡ (đồ đạc), giá sách (đồ đạc), bình phong (đồ đạc), cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện (dùng trong nhà), thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải (máy móc), máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày (máy móc), máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động (máy điều khiển), máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy (máy móc), máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng (máy hoặc bộ phận của máy), máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc (furniture), văn phòng phẩm; dịch vụ bán đấu giá; phân tích giá thành; cho thuê chỗ để quảng cáo; xúc tiến bán hàng cho người khác; phân phát hàng mẫu; siêu thị bán lẻ hàng hóa trực tuyến (retail online department stores) quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng

hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), hộp cầu dao điện (điện), chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày (đồ đạc), tủ ly, bàn, ghế (ngồi), ghế dài (đồ đạc), gương soi, khung ảnh, giá (đồ đạc), giá đỡ (đồ đạc), giá sách (đồ đạc), bình phong (đồ đạc), cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện (dùng trong nhà), thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải (máy móc), máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày (máy móc), máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động (máy điều khiển), máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy (máy móc), máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng (máy hoặc bộ phận của máy), máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc, văn phòng phẩm; cửa hàng bách hóa bán lẻ trực tuyến thuận tiện cho người tiêu dùng

(retail online convenience stores) bán quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), hộp cầu dao điện (điện), chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày (đồ đạc), tủ ly, bàn, ghế (ngồi), ghế dài (đồ đạc), gương soi, khung ảnh, giá (đồ đạc), giá đỡ (đồ đạc), giá sách (đồ đạc), bình phong (đồ đạc), cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện (dùng trong nhà), thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải (máy móc), máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày (máy móc), máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động (máy điều khiển), máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy (máy móc), máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng (máy hoặc bộ phận của máy), máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc

(furniture), văn phòng phẩm; đặt mua hàng hóa trực tuyến bằng máy tính (computerized online ordering) đối với quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), hộp cầu dao điện (điện), chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày (đồ đạc), tủ ly, bàn, ghế (ngồi), ghế dài (đồ đạc), gương soi, khung ảnh, giá (đồ đạc), giá đỡ (đồ đạc), giá sách (đồ đạc), bình phong (đồ đạc), cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện (dùng trong nhà), thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải (máy móc), máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày (máy móc), máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động (máy điều khiển), máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy (máy móc), máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng (máy hoặc bộ phận của máy), máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn

cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc (furniture), văn phòng phẩm; cung cấp hướng dẫn quảng cáo trực tuyến có thể tra cứu (tìm kiếm) được có nội dung về hàng hoá và dịch vụ của những người bán hàng trực tuyến khác; xử lý và quản lý cơ sở dữ liệu máy tính bao gồm biên tập và hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập và cho thuê danh sách địa chỉ gửi thư; điều tra kinh doanh; lập bản kê khai thuế.

---

(111) **4-0286722**
(210) 4-2015-23156
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 26.08.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, nâu
(731) LƯƠNG ĐÔNG ANH (VN)
5B2 - 14 lô R1-2 Sky Garden 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng vệ sinh dạng bánh.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; dược thảo; trà thảo dược; bột dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 30: Bột; bột làm bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở trà; trà; kem lạnh; trà ướp lạnh.

Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống không có cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; nước uống dùng trong bữa ăn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; tinh dầu để sản xuất đồ uống.

---

(111) **4-0286723**
(210) 4-2015-24053
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DOTHANH

(151) 21.08.2017
(220) 03.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ ĐÔ THÀNH (VN)
Ấp Đất Mới, quốc lộ 51, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 35: Mua bán xe máy, xe ô tô, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe ô tô, động cơ xe máy và ô tô.

Nhóm 37: Sửa chữa xe máy và xe ô tô; bảo trì xe máy và xe ô tô; lắp ráp xe máy và xe ô tô.

---

(111) **4-0286724**
(210) 4-2015-24304
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 04.09.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA MILK (VN)
Số 65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 01: Men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 05: Sữa bột (cho trẻ sơ sinh); men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa; sữa đặc; sữa giàu protein; sữa giàu anbumin; sữa bột dinh dưỡng.

Nhóm 30: Sữa ong chúa (không dùng mục đích y tế); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 32: Sữa lạc (đồ uống không chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sữa bột, sữa và các sản phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0286725**
(210) 4-2015-25231
(181) 15.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 15.09.2015

(531) A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
766/3B-3C Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; nhẫn đeo tay; đồ trang sức; kim cương; đá quý.

Nhóm 18: Túi xách; ví tiền; ba lô; va li và túi du lịch; cặp học sinh; túi đeo vai học sinh; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; vớ (tất); nón (mũ); thắt lưng (dây nịt); cà ra vát; áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, thắt lưng (dây nịt), cà ra vát, vớ (tất), mũ (nón); bán buôn vải, hàng may sẵn; mua bán túi xách, ví tiền, ba lô, va li và túi du lịch, cặp học sinh, túi đeo vai học sinh, ví bỏ túi, túi cầm tay cho phụ nữ; xuất nhập khẩu hàng hoá.

---

(111) **4-0286726**
(210) 4-2015-22627
(181) 21.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 21.08.2015

(531) 3.7.17; A3.7.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH SƠN TÙNG (VN)
Số 16, ngõ 28 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0286727**
(210) 4-2015-25387
(181) 16.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 16.09.2015

(531) 26.3.1; 1.15.23; 24.15.3; A25.3.3; 26.7.25; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO HỒNG TÂM (VN)
40 đường số 85, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo, thương mại.

---

(111) **4-0286728**
(210) 4-2015-26436
(181) 25.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 25.09.2015

(531) 26.15.15; 26.3.23
(591) Đỏ đun, trắng
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH NAM LONG (VN)
Số nhà 21, xóm Thụy, Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện pháp lý.

---

(111) **4-0286729**
(210) 4-2015-23295
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 26.08.2015

(531) 26.3.23; A24.15.7
(591) Xanh da trời, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TKMB (VN)
Lô E18-19 đường Hải Sơn - Tân Đức, KCN Hải Sơn (GĐ1+2), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Bao bì nhựa dẻo dùng để bao gói.

---

(111) **4-0286730**
(210) 4-2015-23391
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) 24.15.2; A24.15.7; 26.1.2; A26.1.24; A26.11.8; 26.13.1
(731) GUANGDONG XIN TONGSHI VEHICLE THERMAL SYSTEM CO.,LTD (CN)
Lianhe Village, 106 National Highway, Tangtang Town, Fogang County, Qingyuan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Bộ ngưng tụ khí; bộ tản nhiệt (làm mát) cho động cơ và động cơ điện; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; bộ giảm thanh dùng cho động cơ và máy móc; pít-tông (bộ phận của máy hoặc động cơ); bộ làm nóng nước (bộ phận của máy).

---

(111) **4-0286731**
(210) 4-2015-24237
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

YAVINA

(151) 21.08.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA THÁI (VN)
Số 10 Đặng Vũ Hỷ, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện, xe máy điện.

---

(111) **4-0286732**
(210) 4-2015-24238
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VINA THAI

(151) 21.08.2017
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA THÁI (VN)
Số 10 Đặng Vũ Hỷ, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện, xe máy điện.

---

(111) **4-0286733**
(210) 4-2015-25294
(181) 15.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DUXAVAN

(151) 21.08.2017
(220) 15.09.2015

(731) LƯƠNG Y KHOA (VN)
11 Bis Huỳnh Đình Hai, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0286734**
(210) 4-2015-23307
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EBALIN

(151) 21.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BITIPHARMA (VN)
182 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0286735**
(210) 4-2015-23308
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NEROLYCA

(151) 21.08.2017
(220) 27.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BITIPHARMA (VN)
182 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0286736**
(210) 4-2015-24055
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ANH TÀI GR

(151) 21.08.2017
(220) 03.09.2015

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ANH TÀI G R (VN)
D11, trung tâm thương mại Giồng Riềng, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, kim cương.

---

(111) **4-0286737**
(210) 4-2015-24540
(181) 08.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 21.08.2017
(220) 08.09.2015

(531) A26.11.12; A26.11.8; 11.3.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH QUÁN ĂN SÁU MINH (VN)
Số 3A Cách Mạng Tháng 8, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0286738**
(210) 4-2015-23193
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MANSAPA

(151) 21.08.2017
(220) 26.08.2015

(731) BÙI VĂN KHÔI (VN)
Tổ 6 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0286739**
(210) 4-2015-23194
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SAPAN

(151) 21.08.2017
(220) 26.08.2015

(731) 1. BÙI VĂN KHÔI (VN)
Tổ 6 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
2. NGUYỄN ANH TUYỂN (VN)
Tổ 2 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu gạo; rượu vốt ca; rượu vang; rượu mạnh; rượu ngâm hoa quả.

---

(111) **4-0286740**
(210) 4-2015-23198
(181) 26.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SAPALUCKY

(151) 21.08.2017
(220) 26.08.2015

(731) 1. BÙI VĂN KHÔI (VN)
Tổ 6 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
2. NGUYỄN ANH TUYỂN (VN)
Tổ 2 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 25: Quần áo các loại; quần áo thể dục, thể thao; mũ nón; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

Nhóm 32: Nước lọc; nước tinh khiết (đồ uống); đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu gạo; rượu vốt ca; rượu vang; rượu mạnh; rượu ngâm hoa quả.

---

(111) **4-0286741**
(210) 4-2015-03497
(181) 09.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

egame
HÃY ƯỚC MƠ - HÃY CHINH PHỤC

(151) 23.08.2017
(220) 09.02.2015

(531) 1.15.23; 26.15.15; 26.1.1
(591) Trắng, da cam, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC EGAME (VN)
Tầng 10, tòa nhà Center Building, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm được đóng gói hoặc ghi sẵn; đĩa đã ghi có chứa trò chơi, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu đa phương tiện; thiết bị từ tính có chứa trò chơi, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; chương trình máy tính, phần mềm trò chơi có thể tải xuống được; thiệp điện tử có thể tải xuống; phần mềm trò chơi video cho cá nhân.

Nhóm 16: Ấn phẩm; tạp chí; sách báo; văn phòng phẩm; truyện tranh; giấy.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; găng tay (trang phục); khăn quàng; áo mưa.

Nhóm 35: Đại lý mua bán thẻ cào internet, thẻ trò chơi trực tuyến, thẻ cước điện thoại; mua bán phần mềm tin học, các hệ thống mạng và giải pháp công nghệ phục vụ hoạt động thanh toán, chuyển khoản qua mạng viễn thông internet và thanh toán, chuyển khoản tự

động, các nội dung và dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại di động và trên mạng internet; thương mại điện tử (cụ thể gồm: hỗ trợ khách hàng qua mạng internet và quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet); quảng cáo trực tuyến; mua, bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hoá chất, sơn, hoá mỹ phẩm, dược phẩm, điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị công nghiệp, thiết bị nông nghiệp, vật tư máy móc trang thiết bị ngành y tế, xây dựng, khai khoáng, giao thông, bưu chính viễn thông, ô tô, xe máy và phụ tùng thay thế, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, hàng may mặc, quần áo, giầy dép, mũ nón, đồ gỗ và thủ công mỹ nghệ, nông, lâm, hải sản, lương thực thực phẩm, nước giải khát, thức ăn gia súc, gia cầm, đồ chơi trẻ em; đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

Nhóm 38: Đại lý kinh doanh internet (cụ thể là cung cấp cho người sử dụng truy cập tới mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ)); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng máy tính toàn cầu, viễn thông, và truyền hình; dịch vụ cung cấp các phương tiện truyền thông để tổ chức các cuộc thi đấu trò chơi trực tuyến trên hệ thống mạng viễn thông hoặc truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí như cung cấp trò chơi trực tuyến trên điện thoại, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông đại chúng khác; đại lý cung cấp trò chơi trực tuyến trên mạng máy tính, phát thanh và truyền hình và các phương tiện truyền thông đại chúng khác; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; sản xuất phim, các chương trình phát thanh, truyền hình; tổ chức các cuộc triển lãm nhằm mục đích văn hóa, giáo dục, giới thiệu các trò chơi trực tuyến.

Nhóm 42: Tư vấn, thiết kế phần mềm tin học, các hệ thống mạng và giải pháp công nghệ phục vụ hoạt động thanh toán, chuyển khoản qua mạng viễn thông, internet và thanh toán, chuyển khoản tự động, các nội dung và dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại di động và trên mạng internet; lập trình phần cứng và phần mềm máy tính, thiết bị viễn thông và internet; thiết kế đồ họa; thiết kế website; khôi phục dữ liệu (dịch vụ công nghệ thông tin); dịch vụ điện toán đám mây.

---

(111) **4-0286742**
(210) 4-2015-08432
(181) 10.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Folder

(151) 23.08.2017
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ giầy; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi xách; dịch vụ cửa hàng bán lẻ phụ kiện làm từ kim loại quý; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồng hồ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); dịch vụ cửa hàng bán lẻ ô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ kính râm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm rau quả đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thực phẩm làm từ hoa quả; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thịt đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm sữa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm rong biển đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm được chế biến trên cơ sở ngũ cốc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bánh, mứt, kẹo; đại lý xuất nhập khẩu.

(111) **4-0286743**
(210) 4-2015-08470
(181) 10.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ASHLEY

(151) 23.08.2017
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm; sốt (gia vị); mì sợi; men; bánh, mứt kẹo; kẹo; sô-cô-la; đường; sốt đậu nành; gia vị.

---

(111) **4-0286744**
(210) 4-2015-08471
(181) 10.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ASHLEY

(151) 23.08.2017
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; cá còn sống; quả tươi; hạt (ngũ cốc); rong biển dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; thực phẩm cho động vật; cây mía đường; hoa tự nhiên; hạt ca cao thô.

---

(111) **4-0286745**
(210) 4-2015-08472
(181) 10.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ASHLEY

(151) 23.08.2017
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước trái cây; nước uống có ga; nước (đồ uống); nước sinh tố; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép cà chua (đồ uống); bột làm sủi bọt đồ uống; chế phẩm dùng để làm rượu mùi; bia.

---

(111) **4-0286746**
(210) 4-2015-08474
(181) 10.04.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

RIMINI

(151) 23.08.2017
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ giầy; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi xách; dịch vụ cửa hàng bán lẻ phụ kiện làm từ kim loại quý; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồng hồ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); dịch vụ cửa hàng bán lẻ ô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ kính râm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm rau quả đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thực phẩm làm từ hoa quả; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thịt đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm sữa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm rong biển đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm được chế biến trên cơ sở ngũ cốc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bánh, mứt, kẹo; dịch vụ quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ marketing.

---

(111) **4-0286747**
(210) 4-2015-10508
(181) 04.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

RealMaster

(151) 23.08.2017
(220) 04.05.2015

(731) BÙI VĂN DŨNG (VN)
Xóm An Ninh, thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (không dùng trong quá trình sản xuất); nước hoa; mỹ phẩm bao gồm: chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm dùng để trang điểm (các sản phẩm thuộc nhóm này).

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc thú y; thuốc diệt côn trùng; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế (các sản phẩm thuộc nhóm này).

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví (bóp); cặp đựng tài liệu; va li; ô (dù) (các sản phẩm thuộc nhóm này).

Nhóm 25: Quần; áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; cà vạt hay nơ đeo cổ; dây thắt lưng dùng cho trang phục (các sản phẩm thuộc nhóm này).

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lào; xì gà; vật dụng dùng để hút thuốc như: bật lửa; diêm; tẩu dùng để hút thuốc (các sản phẩm thuộc nhóm này và không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; xúc tiến thương mại; kinh doanh thương mại; xuất nhập khẩu; mua bán: chất tẩy rửa, nước hoa, mỹ phẩm bao gồm: chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc cơ thể, chế phẩm dùng để làm sạch và trang điểm, chế phẩm dùng để cạo dâu, chế phẩm khử mùi cơ thể dành cho cá nhân, dầu gội đầu, dầu xả để dưỡng tóc, sữa tắm, gel vuốt tóc, xà bông, sữa rửa mặt, kem trị mụn trứng cá, kem dưỡng da, lăn và xịt khử mùi cơ thể, son dưỡng môi, kem đánh răng, dược phẩm, thuốc thú y, thuốc diệt côn trùng, thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn kiêng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa, sữa bột, sữa nước, sữa đậu nành, sữa chua, bánh, kẹo, ngũ cốc ăn liền, kem lạnh, gia vị (thực phẩm), chè (trà), cà phê, cacao, sô cô la, thuốc lá, xì gà, thuốc lào, bật lửa, diêm, gạt tàn thuốc lá, bàn chải đánh răng, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, trang sức quý như: dây chuyền, vòng (lắc), khuyên tai, nhẫn, kính đeo mắt, điện thoại, máy vi tính, dao cạo dâu, lưỡi dao cạo râu, bao cao su, bia, rượu, rượu vodka, rượu whisky, rượu brandy, rượu hoa quả, nước khoáng, nước tinh khiết, nước ép trái cây, nước ép rau quả, nước tăng lực và nước bổ sung vitamin không dùng cho mục đích y tế, xe đạp, xe đạp điện, xe máy, xe máy điện, xe ô tô, xe ô tô điện, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe ô tô, bút bi, bút chì, tạp chí, giấy, giấy ăn, giấy vệ sinh, sách, báo, danh thiếp, ca ta lô, bìa cặp kẹp để tài liệu, mực in, lược và dụng cụ cầm tay để uốn tóc (không dùng điện), khăn tắm, khăn lau mặt, khăn lau tay, khăn ăn, ga trải giường (chăn trải giường), vỏ gối, dây thắt lưng (dùng cho trang phục), khăn quàng cổ, bít tất, găng tay (bao tay), quần, áo, mũ (nón), giầy, dép, cà vạt hay nơ đeo cổ, ba lô, túi xách, cặp đựng tài liệu, ví (bóp), va li, ô (dù), cốc, ấm, chén, dụng cụ tập thể dục thể thao như: dụng cụ rèn luyện cơ bắp, thiết bị tập thể dục, xe đạp cố định để luyện tập thể dục, dụng cụ đi câu, quả bóng để chơi đá bóng, quả cầu lông, gậy chơi golf, bóng chơi golf, túi đựng đồ chơi golf, vợt chơi tennis, bóng tennis, vợt đánh bóng và vợt cầu lông, phân bón cho cây trồng, sơn, véc ni, thức ăn cho động vật, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, chất bôi trơn (dầu nhờn), nến đốt sáng, xi măng, bột trét tường, vật dụng bằng gỗ như: khung ảnh, giá sách, bàn, tủ, giường, nhạc cụ như: đàn ghi ta, đàn pi a nô, kèn, trống, thiết bị dùng trong nhà vệ sinh như: vòi hoa sen, bệ xí vệ sinh, bình đun nước nóng (dùng trong nhà tắm), bồn tắm, chậu rửa mặt và rửa tay gắn cố định (thiết bị vệ sinh), vật liệu xây dựng như gạch, ngói, sắt, thép (các dịch vụ thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0286748**
(210) 4-2015-12691
(181) 21.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 21.05.2015

(531) 3.7.3; 6.1.2; A26.11.12; 26.3.2
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, nâu, vàng nâu
(731) LÊ VĂN TRỌNG (VN)
36/1 khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 19: Keo chà ron (vữa xi măng); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch); bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); bột trám ron dùng để trét giữa các viên gạch; lớp phủ mặt ngoài, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán keo chà ron (vữa xi măng), bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch), bột trét tường, keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia), bột trám ron dùng để trét giữa các viên gạch, lớp phủ mặt ngoài, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0286749**
(210) 4-2015-17873
(181) 08.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 08.07.2015

(531) 24.13.1; 26.1.1; 25.1.25; 26.4.10
(591) Vàng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Khu phố Và, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0286750**
(210) 4-2015-17874
(181) 08.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 08.07.2015

(531) 24.13.1; 26.1.1; 25.1.25; 26.4.10
(591) Vàng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Khu phố Và, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0286751**
(210) 4-2015-17875
(181) 08.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 08.07.2015

(531) 24.13.1; 26.1.1; 26.4.4; 25.1.25
(591) Vàng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Khu phố Và, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0286752**
(210) 4-2015-03498
(181) 09.02.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 09.02.2015

(531) A9.7.22; 26.15.9; A20.1.3; 26.15.11; 21.1.9; 2.5.1; A1.1.10
(591) Trắng, xanh dương, tím, nâu, đỏ, đen, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC EGAME (VN)
Tầng 10, tòa nhà Center Building, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm được đóng gói hoặc ghi sẵn; đĩa đã ghi có chứa trò chơi, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu đa phương tiện; thiết bị từ tính có chứa trò chơi, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; chương trình máy tính, phần mềm trò chơi có thể tải xuống được; thiệp điện tử có thể tải xuống; phần mềm trò chơi video cho cá nhân.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí như cung cấp trò chơi trực tuyến trên điện thoại, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông đại chúng khác; đại lý cung cấp trò chơi trực tuyến trên mạng máy tính, phát thanh và truyền hình và các phương tiện truyền thông đại chúng khác; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; sản xuất phim, các chương trình phát thanh, truyền hình; tổ chức các cuộc triển lãm nhằm mục đích văn hóa, giáo dục, giới thiệu các trò chơi trực tuyến.

(111) **4-0286753**
(210) 4-2015-10513
(181) 04.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NordiCare

(151) 23.08.2017
(220) 04.05.2015

(731) NOVO NORDISK HEALTH CARE AG (CH)
Thurgauerstrasse 36/38, CH-8050 Zurich, Switzerland
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, cụ thể là tờ rơi, sách, sách nhỏ, tạp chí cũng như tài liệu hướng dẫn và giảng dạy trong lĩnh vực quản lý sự cầm máu.

Nhóm 41: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục cho bệnh nhân và điều dưỡng viên về các điều kiện liên quan đến hóc môn tăng trưởng.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin y tế trong lĩnh vực điều trị các rối loạn chảy máu.

---

(111) **4-0286754**
(210) 4-2015-10515
(181) 04.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

self-center

(151) 23.08.2017
(220) 04.05.2015

(731) SUGINO MACHINE LIMITED (JP)
2410 Hongo Uozu-shi, Toyama 937-8511, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ để cắt và tạo hình vật liệu, cụ thể là máy tiện, máy khoan, máy khoét, máy phay, máy mài, máy bào ngang để gia công kim loại; máy cắt đường hàn dọc; máy cắt dọc cỡ cực nhỏ; máy cắt nùi bông chạy điện kiểu đứng; máy mài khôn; máy cắt ren; dao phay; và máy khoan cầm tay dùng điện.

---

(111) **4-0286755**
(210) 4-2015-12715
(181) 21.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Saigon M.I.C.E

(151) 23.08.2017
(220) 21.05.2015

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN (VN)
Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Kinh doanh dịch vụ lữ hành - du lịch.

---

(111) **4-0286756**
(210) 4-2015-12716
(181) 21.05.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 21.05.2015

(531) 26.11.3; 26.4.4; A26.11.9; 26.13.25
(591) Xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN (VN)
Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Kinh doanh dịch vụ lữ hành - du lịch.

---

(111) **4-0286757**
(210) 4-2015-15630
(181) 17.06.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

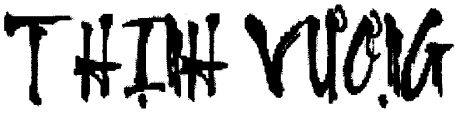

(151) 23.08.2017
(220) 17.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh hạnh nhân (bánh nướng); bánh nướng; thực phẩm giàu tinh bột; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu); bột làm bánh ngọt.

---

(111) **4-0286758**
(210) 4-2015-17637
(181) 06.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 06.07.2015

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.1.10
(591) Trắng, xanh lá cây đậm
(731) DƯƠNG VĂN TIẾN (VN)
14/37 đường số 1, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh các mặt hàng trong chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện ích gồm: các loại rau, củ, quả tươi và khô, các loại thủy hải sản tươi sống và đã qua chế biến gồm: tôm, cua, cá, mực, nghêu, sò, ốc, ba ba, các loại thịt tươi sống và đã qua chế biến, các loại trứng, sữa, gạo, trà, cà phê, mì tôm, phở, bún, các loại bột, các loại gia vị gồm: các loại nước

mắm, nước tương, dầu ăn, bột ngọt, muối, tiêu, dầu hào, nước màu, bột nêm, bơ, sa tế, các loại đồ ăn đã chế biến sẵn, các loại bánh, kẹo, mứt, nước ngọt, bia, nước suối, các loại chén, bát, muỗng, nĩa, đũa, ca, ly, tách, xoong nồi, bếp ga, chảo, ấm, dao, kéo, thớt, rổ (rá), xô, thau (chậu), thảm chùi chân, cây lau nhà, đồ trang trí nội thất gồm tủ, tủ quần áo, tủ lưu trữ, tủ đầu giường, giường, kệ lưu trữ, kệ giày, kệ tivi, kệ sách, bàn phòng khách, bàn trang điểm, bàn ăn, gương, đèn trần, đèn để bàn, đồ điện gia dụng gồm bóng đèn, ổ điện, dây dẫn điện, công tắc điện, ổn áp, ti vi, loa, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, máy lọc nước, máy nước nóng, máy hút bụi, máy rửa chén bát, bàn là điện, bếp điện, nồi cơm điện, ấm điện, nồi điện, lẩu điện, quạt điện, máy xay sinh tố, các đồ điện tử gồm điện thoại di động, máy nghe nhạc, máy tính, các loại khăn ướt, bông ngoáy tai, khăn giấy, giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn mặt, các loại trang phục và phụ kiện đi kèm gồm quần áo, giày dép, mũ nón, khăn, tất (vớ), thắt lưng, cà vạt, khẩu trang, đồ đi nắng, chăn, gối, nệm, các loại mỹ phẩm và hóa mỹ phẩm, các loại đồ trang sức như vòng tay, khuyên tai, dây chuyền, đồng hồ, nhẫn, kẹp tóc, các loại văn phòng phẩm như sách, vở, sổ tay, báo, tạp chí, bút, thước, đồ bao tập, giấy, mực, các mặt hàng lưu niệm như các loại hoa tươi, khô, hoa giả, tranh, ảnh, khung tranh, thú nhồi bông, tượng, thiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp các bữa ăn nhanh do nhà hàng phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú ngắn hạn (nhà nghỉ, khách sạn).

---

(111) **4-0286759**
(210) 4-2015-17855
(181) 08.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 08.07.2015

(531) 2.1.15; 2.1.2
(591) Đen, trắng, xanh, đỏ cam, nâu, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA AN (VN)
Số 37 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0286760**
(210) 4-2015-36607
(181) 25.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 25.12.2015

(531) 3.7.7; A3.7.24; 15.7.1; 26.4.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN ĐẠI NGHĨA (VN)
Thôn Đông Hoàng, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cấy lúa; máy gặt hái; máy gặt đập liên hợp; máy xay gạo.

---

(111) **4-0286761**
(210) 4-2015-22530
(181) 20.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 20.08.2015

(531) 1.15.5; 26.1.1
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CHỊU LỬA BURTECH (VN)
Số 313, đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng nông sản thực phẩm, lương thực, hạt giống, cây trồng, cây xanh, vật tư nông nghiệp; mua bán các thiết bị cơ khí, thiết bị vận chuyển nâng hạ cho các ngành nông nghiệp, ngành công nghiệp (máy cắt, máy mài, máy khoan, máy cưa), ngành xây dựng, ngành giao thông thủy lợi.

Nhóm 37: Xây dựng chuyên dụng như: xây dựng công trình chịu lửa; giám sát thi công các công trình xây dựng; dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị cơ khí, thiết bị vận chuyển, nâng hạ.

---

(111) **4-0286762**
(210) 4-2015-22531
(181) 20.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BURTECH

(151) 23.08.2017
(220) 20.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CHỊU LỬA BURTECH (VN)
Số 313, đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng nông sản thực phẩm, lương thực, hạt giống, cây trồng, cây xanh, vật tư nông nghiệp; mua bán các thiết bị cơ khí, thiết bị vận chuyển nâng hạ cho các ngành nông nghiệp, ngành công nghiệp (máy cắt, máy mài, máy khoan, máy cưa), ngành xây dựng, ngành giao thông thủy lợi.

Nhóm 37: Xây dựng chuyên dụng như: xây dựng công trình chịu lửa; giám sát thi công các công trình xây dựng; dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị cơ khí, thiết bị vận chuyển, nâng hạ.

---

(111) **4-0286763**
(210) 4-2015-26759
(181) 29.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HỒNG THÚY

(151) 23.08.2017
(220) 29.09.2015

(731) TRẦN THỊ HỒNG THÚY (VN)
136 Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ tiêu dùng cụ thể là: bột giặt, thuốc lá, chất tẩy rửa, nước giải khát, sữa bột.

---

(111) **4-0286764**
(210) 4-2015-23434
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; A19.11.9
(591) Xanh lá cây, trắng, trắng xám, ghi xám, vàng cam, đen, nâu đen, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÔNG GIAN (VN)
115/6 Trần Quốc Thảo, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê giải khát; quán kem ăn.

---

(111) **4-0286765**
(210) 4-2015-24350
(181) 07.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 07.09.2015

(531) 26.4.9; A26.11.12; 26.1.2; 26.11.3
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ CẦU VỒNG (VN)
Cụm công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 12: Ghế chuyên dùng cho các phương tiện vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0286766**
(210) 4-2015-27598
(181) 07.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PERFECTOS

(151) 23.08.2017
(220) 07.10.2015

(591) Đỏ
(731) PERFECTOS HK LIMITED (HK)
Unit 12, 3/F, Vanta Industrial Centre, 21 Tai Lin Pai Road, Kwai Chung, N.T. Hong Kong
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(111) **4-0286767**
(210) 4-2015-23330
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) A5.5.20; A26.11.12; 26.13.25; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LIÊN TOÀN (VN)
191 Huỳnh Ngọc Huệ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0286768**
(210) 4-2015-22514
(181) 20.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SAFUN

(151) 23.08.2017
(220) 20.08.2015

(531) 26.3.1; A26.11.9
(731) ZHEJIANG SAFUN INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
7 South Mingyuan AVE., Hardware Science & Technology Industrial Zone, Yongkang, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy nông nghiệp; máy xén cỏ; máy gia công gỗ; búa điện; cưa xích; máy cắt; kéo điện; khoan cầm tay chạy điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy hàn điện.

---

(111) **4-0286769**
(210) 4-2015-20409
(181) 31.07.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 31.07.2015

(531) 1.5.1; 2.9.14; A2.9.15; 25.1.25; A25.1.10
(591) Đen, nâu, xám, vàng, trắng
(731) NASASA INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY Ltd (KH)
No.27D1, Pathway, Phum Prey Pring Khang Tboung, Sangkat Choam Chao, Porsenchey, Phnom Penh, Cambodia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ khai thác khoáng sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, chế biến gỗ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng rừng.

---

(111) **4-0286770**
(210) 4-2015-24074
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EITY EIGHT

(151) 23.08.2017
(220) 03.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH STHERB VIỆT NAM (VN)
Số 29 ngõ 37, phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, phấn trang điểm, kem dưỡng da.

(111) **4-0286771**
(210) 4-2015-20973
(181) 06.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 06.08.2015

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng
(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
13E. Rodriguez Jr. Avenue, Bagong Ilog, Pasig City, Philippines 1600
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống từ trà có ướp hương; sản phẩm chiết xuất từ trà và chế phẩm trên cơ sở trà; cà phê; sản phẩm chiết xuất từ cà phê và chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo (chất thay thế cà phê) và sản phẩm chiết xuất từ cà phê nhân tạo.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau hoặc hoa quả; si-rô cho đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0286772**
(210) 4-2015-21271
(181) 10.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 10.08.2015

(531) 26.1.2; 24.15.1; A26.11.8; 18.1.21
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÙNG VIỆT PHÁT (VN)
164 đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

---

(111) **4-0286773**
(210) 4-2015-21274
(181) 10.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 10.08.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24; 24.15.21; 26.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LIÊN HIỆP THÀNH (VN)
Số 745 Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại: cửa kéo bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa (không bằng kim loại); cửa nhựa.

---

(111) **4-0286774**
(210) 4-2015-24075
(181) 03.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 03.09.2015

(531) A26.11.12; 6.1.2
(731) MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (Morinaga Milk Industry Co., Ltd.) (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Vi khuẩn bifidus dùng trong công nghiệp; vi khuẩn bifidus dạng lọc dùng trong công nghiệp; vi khuẩn axit lactic (dùng trong công nghiệp); vi khuẩn axit lactic dạng lọc dùng trong công nghiệp; lactoferrin dùng trong công nghiệp; lactuloza dùng trong công nghiệp; vi khuẩn dùng trong công nghiệp (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); vi khuẩn dạng lọc dùng trong công nghiệp (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); vi khuẩn nuôi cấy để làm chất phụ gia cho thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); chủng vi sinh nuôi cấy để nghiên cứu khoa học không dùng cho mục đích y tế và thú y; men dùng cho mục đích hoá học; hợp chất hóa học axit amin (nguyên liệu thô); prôtein (nguyên liệu thô) dùng trong công nghiệp; prôtein (nguyên liệu thô) dạng thủy phân; phân bón hóa học; nước vô trùng (nước cất); chế phẩm vi khuẩn (không dùng cho mục đích y học hoặc thú y); hoá chất dùng trong công nghiệp; hoá chất dùng trong khoa học (không dùng trong y tế và thú y); hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0286775**
(210) 4-2015-24195
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

kalloy

(151) 23.08.2017
(220) 04.09.2015

(731) JENNIFER CHEN-LEE (TW)
No. 168, Da Chou Road, Shen Kang Dist., Taichung City 42941, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Khung xe đạp; tay lái xe đạp; giàn đầu tay lái xe đạp; cọc yên; phuộc phía trước của xe đạp; gióng đứng sườn xe đạp; xe đạp.

---

(111) **4-0286776**
(210) 4-2015-24196
(181) 04.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

kalloy

(151) 23.08.2017
(220) 04.09.2015

(731) JENNIFER CHEN-LEE (TW)
No. 168, Da Chou Road, Shen Kang Dist., Taichung City 42941, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo thun ngắn tay dùng cho người đi xe đạp; quần ống bó (quần dài) dùng cho người đi xe đạp; quần áo bó dùng cho người đi xe đạp; áo may ô thể thao dùng cho người đi xe đạp; quần áo của người đi xe đạp; găng tay dùng cho người đi xe đạp.

---

(111) **4-0286777**
(210) 4-2015-25135
(181) 14.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Phụ Nguyệt Đan

(151) 23.08.2017
(220) 14.09.2015

(731) VŨ QUANG DŨNG (VN)
Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0286778**
(210) 4-2015-28593
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MILVIAN

(151) 23.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) 26.4.3; 25.1.25; 6.1.2
(731) PHÙNG THANH CHƯƠNG (VN)
Số 41 ngõ 290, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0286779**
(210) 4-2015-20735
(181) 05.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 05.08.2015

(591) Xanh, vàng
(731) CƠ SỞ THỰC HUYỀN (VN)
Thôn Việt Long, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0286780**
(210) 4-2015-23350
(181) 27.08.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 27.08.2015

(531) A26.11.8
(731) SHENZHEN HITOP INDUSTRIAL HOLDINGS CO.LTD. (CN)
4/f, Building a2, Tongfuyu Industrial Park, Xixiang, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nén tăng áp; van (bộ phận của máy móc); van áp lực (bộ phận của máy móc); vật dụng để gác, giữ dụng cụ của máy móc; máy xếp dỡ tự động (máy điều khiển); người máy (máy móc); cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; băng tải vận hành bằng khí nén; động cơ khởi động không dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0286781**
(210) 4-2015-28591
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

DALITAZIDI

(151) 23.08.2017
(220) 15.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC (VN)
62/36 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0286782**
(210) 4-2015-28592
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) 5.13.4; 26.4.2; 26.13.1; 1.15.23
(591) Xanh rêu, trắng, xanh lá cây, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP XANH TOÀN CẦU (VN)
Nhà số 20 liền kề 5 khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón, chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế và thú y, chất kích thích sinh trưởng cây trồng, chế phẩm sinh học xử lý môi trường, chế phẩm sinh học cải tạo đất.

Nhóm 03: Sữa làm trắng da có chứa nano bạc, dầu gội đầu có chứa nano bạc, dầu xả có chứa nano bạc, nước giặt có chứa nano bạc, nước làm trắng bồn cầu có chứa nano bạc.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học để tiêu diệt và phòng trừ dịch hại như: thuốc diệt sâu hại, thuốc diệt động vật gặm nhấm gây hại, thuốc diệt côn trùng gây hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

Nhóm 11: Máy lọc nước.

Nhóm 29: Rau quả đã qua chế biến; thịt đã qua chế biến; hải sản đã qua chế biến; trứng; sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Gạo; mỳ; miến; trà; đồ gia vị.

Nhóm 31: Rau quả tươi; động vật sống; thảo mộc tươi; giống cây trồng; hoa tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: máy lọc nước, phân bón, thuốc trừ sâu, rau quả tươi, gạo, nano vật liệu, sữa làm trắng da có chứa nano bạc, dầu gội đầu có chứa nano bạc, dầu xả có chứa nano bạc, nước giặt có chứa nano bạc, nước làm trắng bồn cầu có chứa nano bạc, nano y tế, nano nông nghiệp.

---

(111) **4-0286783**
(210) 4-2015-26312
(181) 24.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LIVOCI

(151) 23.08.2017
(220) 24.09.2015

(731) HETERO LABS LIMITED (IN)
7-2-A2, Hetero Corporate Industrial Estate, Sanathnagar, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0286784**
(210) 4-2015-27418
(181) 06.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FU WING
REAL ESTATE

(151) 23.08.2017
(220) 06.10.2015

(531) 7.3.11
(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN & DU LỊCH FU WING (VN)
Số 353 Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Bất động sản: cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0286785**
(210) 4-2015-28594
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 15.10.2015

(531) 1.5.1; 25.5.2; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh, đen, trắng
(731) LÊ AN TRUNG (VN)
Phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đã qua chế biến để ăn liền hoặc để bảo quản.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hạt đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã qua chế biến để ăn liền hoặc để bảo quản, trái cây tươi, hạt giống thực vật, cây giống.

---

(111) **4-0286786**
(210) 4-2015-28595
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MACCACA

(151) 23.08.2017
(220) 15.10.2015

(731) LÊ AN TRUNG (VN)
Phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đã qua chế biến để ăn liền hoặc để bảo quản.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hạt đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã qua chế biến để ăn liền hoặc để bảo quản, trái cây tươi, hạt giống thực vật, cây giống.

---

(111) **4-0286787**
(210) 4-2015-28575
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOBODENT

(151) 23.08.2017
(220) 15.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm là từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0286788**
(210) 4-2015-28576
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BIOPOOL

(151) 23.08.2017
(220) 15.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm là từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0286789**
(210) 4-2015-28577
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ATRIDOX

(151) 23.08.2017
(220) 15.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm là từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0286790**
(210) 4-2015-28578
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ATENROZ

(151) 23.08.2017
(220) 15.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm là từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0286791**
(210) 4-2015-28579
(181) 15.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ASZAX

(151) 23.08.2017
(220) 15.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu

âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm là từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0286792**
(210) 4-2015-27134
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 01.10.2015

(531) 2.1.30; 2.1.8; A22.5.13; 2.1.4
(591) Đỏ, xanh, vàng, da, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINAMATION (VN)
Số 116-118 đường số 3, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi; đĩa đã ghi sẵn có chứa âm thanh, hình ảnh, phần mềm trò chơi, phim và các chương trình có tương tác với người dùng; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi; mũ bảo hiểm; kính mắt.

Nhóm 16: Ấn phẩm; giấy và các sản phẩm làm bằng giấy dùng cho mục đích văn phòng; tạp chí; đề can; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng (không kể đồ đạc bằng gỗ).

Nhóm 28: Trò chơi (game); máy trò chơi tự động; đồ chơi (không bằng điện tử); mặt nạ; ván trượt, chân nhái để lướt sóng; đồ trang trí cây thông Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

---

(111) **4-0286793**
(210) 4-2015-27135
(181) 01.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 01.10.2015

(531) 2.1.8; 2.1.30; A22.5.13; 2.1.4
(591) Xanh nước biển, da cam, xanh chì, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINAMATION (VN)
Số 116-118 đường số 3, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi; đĩa đã ghi sẵn có chứa âm thanh, hình ảnh, phần mềm trò chơi, phim và các chương trình có tương tác với người dùng; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi; mũ bảo hiểm; kính mắt.

Nhóm 16: Ấn phẩm; giấy và các sản phẩm làm bằng giấy dùng cho mục đích văn phòng; tạp chí; đề can; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng (không kể đồ đạc bằng gỗ).

Nhóm 28: Trò chơi; máy trò chơi tự động; đồ chơi (không bằng điện tử); mặt nạ; ván trượt, chân nhái để lướt sóng; đồ trang trí cây thông Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

---

(111) **4-0286794**
(210) 4-2015-27170
(181) 02.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 02.10.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Trắng, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN NAM LỢI (VN)
Khu dân cư phía Đông xưởng 38 và 387, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0286795**
(210) 4-2015-27294
(181) 02.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 02.10.2015

(531) A26.11.12; A22.5.12; 11.3.1; A2.3.23
(591) Đen, vàng đồng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ ĐẦU TƯ NAM HƯƠNG (VN)
49 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

---

(111) **4-0286796**
(210) 4-2015-27356
(181) 05.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 05.10.2015

(531) A26.11.12; 2.9.8
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ
(731) ICFOOD CO., LTD (KR)
266, Seongdeogyeonggok-gil, Keumnam-myeon, Sejong-si, Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Nước canh thịt; chế phẩm để làm nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước dùng; nước dùng cô đặc; rau muối lên men (kim chi); sữa khuấy; chế phẩm để nấu xúp; chế phẩm để nấu xúp rau; xúp.

Nhóm 30: Hạt tiêu Giamaica; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống ca cao có sữa; cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ gia vị; trà ướp lạnh; trà đã đông lạnh; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; men làm bánh; nước xốt marinat; xốt may-on-ne; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì sợi; xốt (gia vị); gia vị; xốt đậu nành; đồ gia vị; trà; xốt cà chua.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn; đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0286797**
(210) 4-2015-27417
(181) 05.10.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 05.10.2015

(531) 26.1.2; 3.4.7; A26.11.12; 26.3.23
(591) Xanh rêu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HỮU CƠ BÁCH TÙNG (VN)
Tổ 16, đường liên xã Bàu Sen, ấp Núi Đỏ, xã Bàu Sen, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0286798**
(210) 4-2015-26509
(181) 28.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIPTER

(151) 23.08.2017
(220) 28.09.2015

(531) A26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)
Số 64, ngõ 554, đường Trường Chinh, tổ 5, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên (đồ uống); nước tinh khiết đóng chai; nước uống có gas; nước hoa quả; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Mua bán nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai, nước uống có gas, nước hoa quả, nước ép trái cây; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0286799**
(210) 4-2015-26555
(181) 28.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 28.09.2015

(531) A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15; 1.15.15
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây nhạt, xanh da trời, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc diệt sâu, thuốc diệt ký sinh trùng); chế phẩm làm màu mỡ đất; đất mùn; chất điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi sinh dùng để xử lý phân bắc và chuồng trại.

---

(111) **4-0286800**
(210) 4-2014-17150
(181) 25.07.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 25.07.2014

(531) 1.15.23; 26.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RUBEE VIỆT NAM (VN)
Số 32, tổ 30 phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình; cho thuê phương tiện quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; phát hành các tài liệu quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế logo; dịch vụ thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế trang web; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0286801**
(210) 4-2015-33839
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PITACHOL

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, 4123 Allschwil, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0286802**
(210) 4-2015-33870
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(531) 24.15.1; A24.15.7; A16.1.11; 26.3.1
(591) Xanh, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Phòng 804A, số 72 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; nghiệp vụ thanh toán (tài chính); cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe.

(111) **4-0286803**
(210) 4-2015-33872
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.7.1; 24.13.1; 24.17.5; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh nhạt, xanh đậm, vàng, cam, hồng, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
Số 570 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0286804**
(210) 4-2015-33790
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 01.12.2015

(531) 6.1.2; 5.5.19; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SƠN SAKURA (VN)
43/14B ấp Tiền Lâm, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

(111) **4-0286805**
(210) 4-2015-33375
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

PROPTUSS

(151) 23.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) KUSUM PHARM LLC (UA)
54, Skryabina str., Sumy, 40020, Ukraine
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0286806**
(210) 4-2015-33376
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LOWSPIRIN

(151) 23.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) KUSUM PHARM LLC (UA)
54, Skryabina str., Sumy, 40020, Ukraine
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286807**
(210) 4-2015-33378
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

VIRORIB

(151) 23.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) KUSUM PHARM LLC (UA)
54, Skryabina str., Sumy, 40020, Ukraine
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286808**
(210) 4-2015-33379
(181) 27.11.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ANAPROT

(151) 23.08.2017
(220) 27.11.2015

(731) KUSUM PHARM LLC (UA)
54, Skryabina str., Sumy, 40020, Ukraine
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286809**
(210) 4-2015-33811
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BIOTIFX

(151) 23.08.2017
(220) 01.12.2015

(731) MICROBIAL DISCOVERY GROUP (US)
322 South Main Street, Suite 200 Sheridan, Indiana 46909, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Vi khuẩn để xử lý nước thải; hóa chất cho xử lý nước và nước thải.

---

(111) **4-0286810**
(210) 4-2015-33812
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GSPATTON

(151) 23.08.2017
(220) 01.12.2015

(731) MICROBIAL DISCOVERY GROUP (US)
322 South Main Street, Suite 200 Sheridan, INDIANA 46909, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ cụ thể là, cung cấp thông tin về hướng dẫn nhằm tối ưu hóa sự phát triển của vi sinh vật trong lĩnh vực tăng cường sinh học.

---

(111) **4-0286811**
(210) 4-2015-33791
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 01.12.2015

(531) A5.5.20; 26.1.6; 25.1.25; 1.15.24; 26.15.5; 9.7.1; A10.3.4
(591) Xanh, đỏ, vàng, ghi, trắng
(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)
Tổ 5, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thơm để thắp.

---

(111) **4-0286812**
(210) 4-2015-33792
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 01.12.2015

(531) 24.9.1; 5.7.3; A25.3.3
(591) Vàng đồng, xanh rêu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG GIA VIỆT NAM (VN)
C6, BT7 - KĐT Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0286813**
(210) 4-2015-33794
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 01.12.2015

(531) 26.4.3; 3.7.17; 7.15.8
(591) Nâu, đỏ, vàng nâu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN GỖ VIỆT (VN)
Số 322 Trường Chinh, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ gia dụng; đồ gỗ văn phòng; đồ gỗ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

---

(111) **4-0286814**
(210) 4-2015-33796
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 01.12.2015

(531) 5.5.16; A5.5.21
(731) CƠ SỞ HỒNG THIÊN (VN)
306 Hoà Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bún gạo, miến, bánh đa gạo, hủ tiếu khô, gia vị, các loại nước chấm có nguồn gốc từ thực vật.

---

(111) **4-0286815**
(210) 4-2015-33797
(181) 01.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 01.12.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.11.12; A6.19.9
(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh đen, da cam, vàng, vàng nhạt, tím, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦN GIỜ (VN)
100 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo thơm.

---

(111) **4-0286816**
(210) 4-2015-33890
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOMDIN

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; giấy dán tường; vải sơn lát sàn nhà; mảng đất có cỏ nhân tạo; tấm phủ sàn bằng vinyl.

---

(111) **4-0286817**
(210) 4-2015-33891
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BOMDIN

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi tự động và chơi bằng tiền xu; trò chơi; máy để luyện tập thể dục; cầu lông; quần vợt dùng để chơi.

---

(111) **4-0286818**
(210) 4-2015-26257
(181) 24.09.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 24.09.2015

(531) 26.1.2; 26.1.5
(591) Xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEADON VIỆT NAM (VN)
Số 5 tổ dân phố Phú Thứ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy sinh khí ozone dùng để khử trùng, khử độc thực phẩm.

Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(111) **4-0286819**
(210) 4-2015-33813
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.5.1; A5.5.20
(591) Trắng, vàng, vàng nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MILANO VIỆT NAM (VN)
Số 36 Nguyễn Khang, tổ 40 phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; nước xức tóc; chế phẩm uốn quăn tóc; nước gội đầu; keo xịt tóc.

---

(111) **4-0286820**
(210) 4-2015-33836
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(531) 1.15.15; 26.3.1; A26.3.5
(731) KYGNUS SEKIYU KABUSHIKI KAISHA (JP)
8-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất lỏng dẫn động tự động.

Nhóm 04: Gasolin; dầu gazoin; dầu hỏa; nhiên liệu lỏng; dầu dùng cho động cơ; dầu dùng cho hộp số; dầu để bôi trơn; dầu công nghiệp.

---

(111) **4-0286821**
(210) 4-2015-34131
(181) 03.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 03.12.2015

(531) 26.3.1; A26.3.7
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SỎI CONCEPTS (VN)
Lầu 1, số 68 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, tinh dầu, muối tẩy tế bào chết, xà bông, dưỡng thể (lotion), sữa tắm, dầu gội đầu, son dưỡng môi, mặt nạ, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, nến, sáp thơm, nguyên liệu đốt nến, nến, nến dùng cho cây thông noel, sáp ong, chế phẩm để khử bụi, đèn ngủ (nến), đèn đốt tinh dầu, đèn để khử trùng thanh lọc không khí, giá đỡ nến, vật trang trí chân nến; dịch vụ mua sắm cho người khác; dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; nhượng quyền thương mại trong lĩnh vực làm đẹp và kinh doanh sản phẩm làm đẹp; xuất nhập khẩu mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp dùng trong gia đình.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện, spa; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc tóc; chăm sóc sức khỏe; thiết kế cảnh quan vườn hoa, công viên.

---

(111) **4-0286822**
(210) 4-2015-33911
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LANISTOR

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0286823**
(210) 4-2015-33912
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FIRULYN

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0286824**
(210) 4-2015-33913
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NIDLERON

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0286825**
(210) 4-2015-33914
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LOGUFEN

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0286826**
(210) 4-2015-33915
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

GRANZOFEN

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0286827**
(210) 4-2015-33916
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BRONOFILYZ

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0286828**
(210) 4-2015-33917
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EZENOVIL

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0286829**
(210) 4-2015-33918
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ARSTIFENO

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0286830**
(210) 4-2015-33892
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HTP

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 23: Sợi; chỉ; tơ tằm đã se thành sợi; tơ đã se.

---

(111) **4-0286831**
(210) 4-2015-33893
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HTP

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải; chăn; vỏ nệm; rèm cửa; khăn vải dùng trong nhà.

---

(111) **4-0286832**
(210) 4-2015-33895
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HTP

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; giấy dán tường; vải sơn lát sàn nhà; mảng đất có cỏ nhân tạo; tấm phủ sàn bằng vinyl.

---

(111) **4-0286833**
(210) 4-2015-33896
(181) 02.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HTP

(151) 23.08.2017
(220) 02.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi tự động và chơi bằng tiền xu; trò chơi; máy để luyện tập thể dục; cầu lông; quần vợt dùng để chơi.

---

(111) **4-0286834**
(210) 4-2015-34077
(181) 03.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

EISHO TEK

(151) 23.08.2017
(220) 03.12.2015

(531) 26.1.2; 26.15.1; 1.15.23
(591) Đen, ghi nhạt
(731) TAIWAN CALSONIC CO., LTD. (TW)
9th Fl., No. 99, Fu Hsing N. RD., Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ ngắt mạch chân không, thiết bị đóng cắt cách điện kiểu khối (công nghệ C-GIS), tủ mạch vòng (tủ RMU), tất cả đều là thiết bị điện.

---

(111) **4-0286835**
(210) 4-2015-34398
(181) 07.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 07.12.2015

(531) 26.3.4; 24.15.21; A24.15.11; A26.11.8
(591) Nâu, đỏ, vàng, xanh da trời, xanh sẫm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286836**
(210) 4-2015-34399
(181) 07.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

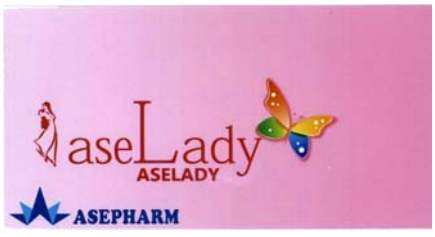

(151) 23.08.2017
(220) 07.12.2015

(531) 24.15.21; 26.3.4; 3.13.1; 2.3.9
(591) Đỏ, vàng, vàng cam, trắng, xanh, xanh sẫm, hồng, hồng nhạt, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286837**
(210) 4-2015-34337
(181) 07.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 07.12.2015

(531) 26.3.4; 26.1.1; 1.15.23; 26.15.15
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BENCO VIỆT NAM (VN)
Số 27, ngõ 218, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát dùng điện; công cụ giám sát, thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh (camera giám sát).

---

(111) **4-0286838**
(210) 4-2015-34353
(181) 07.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

NANO-AIR

(151) 23.08.2017
(220) 07.12.2015

(731) PATAGONIA, INC. (US)
259 West Santa Clara St., Ventura, California 93001 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; bít tất; mũ nón; khăn đội đầu.

---

(111) **4-0286839**
(210) 4-2015-34355
(181) 07.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 07.12.2015

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, vàng đậm, trắng
(731) PT SALIM IVOMAS PRATAMA TBK (ID)
Sudirman Plaza-Indofood Tower 11th Floor, Jalan Jendral Sudirman Kav. 76-78, Jakarta Selatan, Indonesia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn và mỡ ăn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh và chức năng văn phòng, cụ thể là cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ cho thuê máy tính), sao chụp tài liệu, dịch vụ thư ký, dịch vụ tốc ký, dịch vụ ghi chép lại, dịch vụ đánh máy chữ và xử lý văn bản.

(111) **4-0286840**
(210) 4-2015-34357
(181) 07.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 07.12.2015

(531) 26.1.2; 26.1.5; A26.11.8
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng
(731) PT SALIM IVOMAS PRATAMA TBK (ID)
Sudirman Plaza-Indofood Tower 11th Floor, Jalan Jendral Sudirman Kav. 76-78, Jakarta Selatan, Indonesia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn và mỡ ăn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh và chức năng văn phòng, cụ thể là cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ cho thuê máy tính), sao chụp tài liệu, dịch vụ thư ký, dịch vụ tốc ký, dịch vụ ghi chép lại, dịch vụ đánh máy chữ và xử lý văn bản.

---

(111) **4-0286841**
(210) 4-2015-34608
(181) 08.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 08.12.2015

(531) 26.13.1; A26.11.12; 26.1.2
(731) DONGSHAN LONGSHENG FOOD CO., LTD. (CN)
No.6, Donghuan Rd., Xipu Town, Dongshan County, Zhangzhou, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá (không còn sống); động vật có vỏ cứng (không còn sống); thực phẩm làm từ cá; trứng cá đã chế biến; động vật giáp xác (không còn sống); thịt đóng hộp.

---

(111) **4-0286842**
(210) 4-2015-34631
(181) 08.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 08.12.2015

(531) 26.2.7; 26.13.1; 26.4.2
(591) Vàng đồng, đen, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO LƯỜNG (VN)
Phòng 108, nhà A, khu chung cư Xuân Đỉnh, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị đo lường điều khiển, thiết bị cân đo.

Nhóm 42: Kiểm định thiết bị đo lường điều khiển, thiết bị cân đo; kiểm định và hiệu chuẩn đo thử nghiệm đồng hồ nước, cột đo nhiên liệu, đồng hồ xăng dầu, đồng hồ khí, khí hóa lỏng và các phương tiện đo khác về khối lượng, độ dài, nhiệt, áp; tư vấn liên quan khoa học kỹ thuật, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực đo lường.

---

(111) **4-0286843**
(210) 4-2015-34615
(181) 08.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

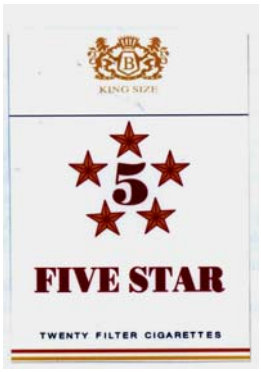

(151) 23.08.2017
(220) 08.12.2015

(531) 24.9.1; 26.1.1; 25.1.6; 3.1.1; A3.1.22; A1.1.5; A26.11.8
(591) Vàng, vàng đậm, đen, trắng, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SONG TỶ (VN)
Số 079 đường Võ Văn Truyện, khu phố 2, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0286844**
(210) 4-2015-34616
(181) 08.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 08.12.2015

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.4.2; 25.5.1
(591) Vàng, vàng đậm, đen, trắng, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SONG TỶ (VN)
Số 079 đường Võ Văn Truyện, khu phố 2, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0286845**
(210) 4-2015-34758
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) 25.3.1; 25.7.17; 25.7.25; 1.15.21; A25.3.3
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, đen, ghi, trắng
(731) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958, Singapore
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa; các sản phẩm bơ sữa; đồ uống làm từ các sản phẩm bơ sữa; đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu); sữa có thêm hương vị; sữa đậu nành; sữa đặc; sữa cô đặc không đường; các sản phẩm bơ sữa chứa enzim lactoza (không cho mục đích y tế); phô mai; kem sệt (mousse) có hương vị thơm ngon được làm từ rau, cá hoặc thịt; món tráng miệng làm từ sản phẩm bơ sữa có thêm hương vị; món tráng miệng đã làm lạnh làm từ sản phẩm bơ sữa; món tráng miệng đã làm lạnh làm từ sữa; sữa chua; món tráng miệng đã làm lạnh làm từ trái cây; món tráng miệng đã làm lạnh làm từ đậu nành; thạch cho thực phẩm; mứt nhão; mứt ngọt để phết; trái cây nghiền nhuyễn; sữa chua uống; thịt; chiết xuất từ thịt; trái cây và rau được bảo quản, sấy khô và nấu chín; món tráng miệng đông lạnh làm từ trái cây; món tráng miệng đông lạnh làm từ sữa chua; món ăn nhẹ dạng thanh chứa trái cây sấy khô là chủ yếu.

Nhóm 30: Đá ăn được; các sản phẩm kem lạnh; bánh kẹo đông lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); xốt (gia vị); mật ong; bánh trứng; chất làm ngọt tự nhiên; đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc có thêm hương vị pho mai; bánh trái cây (món ăn nhanh); món ăn nhẹ dạng thanh chứa sô cô la; món ăn nhẹ dạng thanh chứa các loại hạt (bánh kẹo); thực phẩm ăn nhanh chứa bánh kẹo là chủ yếu; thực phẩm ăn nhanh chứa các loại hột là chủ yếu; bánh pútđing; bánh nướng; cà phê; trà; đồ uống làm từ cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có chứa sữa; đồ uống trên cơ sở sô cô la hoặc ca cao; bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; bánh ngọt; bánh mỳ; sô cô la; món kem tráng miệng; món tráng miệng làm từ đá lạnh; món điểm tâm (trên cơ sở yến mạch sống đã xay); yến mạch nghiền; yến mạch đã xát vỏ; mảnh yến mạch dẹt mỏng; bột yến mạch; món tráng miệng chế biến sẵn là bánh kẹo hoặc bột nhão (trên cơ sở sô cô la); bánh pútđinh (tráng miệng); kem sô cô la; bánh kem; các sản phẩm bánh mỳ; bột nhão; bánh quy dạng dẹt; món tráng miệng đã làm lạnh làm từ kem.

---

(111) **4-0286846**
(210) 4-2015-34911
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Orian

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH VICO (VN)
Số 94 đường 208, An Đồng, An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0286847**
(210) 4-2015-34912
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

MẠNH TRƯỜNG

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(731) HỘ KINH DOANH MẠNH TRƯỜNG (VN)
Tổ 7, ấp Chợ, xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mứt dừa (bánh kẹo); đường phèn.

---

(111) **4-0286848**
(210) 4-2015-34871
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) 3.5.7; 26.1.1
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC-ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0286849**
(210) 4-2015-34872
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) A3.4.4; 26.1.1
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC-ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0286850**
(210) 4-2015-34873
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) 3.1.4; 26.1.1
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC-ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0286851**
(210) 4-2015-34874
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) 3.1.6; 26.1.1
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC-ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0286852**
(210) 4-2015-34875
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC-ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0286853**
(210) 4-2015-34876
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) 3.11.1; 26.1.1
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC-ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0286854**
(210) 4-2015-34877
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) 3.3.1; 26.1.1
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC-ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0286855**
(210) 4-2015-34878
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) 3.4.11; 26.1.1
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC-ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0286856**
(210) 4-2015-34879
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) 3.5.19; 26.1.1; 5.7.14
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC-ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0286857**
(210) 4-2015-34736
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SANLIAN

(151) 23.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.3.2
(731) HUANG DEHAI (CN)
No. 999 Zhuyuan Road, Nancheng, Nanxiong City, Guangdong Province, China
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Silicon; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo trám bít cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; ròng rọc cho cửa sổ; tay nắm cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; bản lề bằng kim loại; chốt cửa bằng kim.

---

(111) **4-0286858**
(210) 4-2015-34759
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN
SÀI GÒN
GIẢI PHÓNG

(151) 23.08.2017
(220) 09.12.2015

(531) 26.4.7; A7.1.11; 7.1.24; A1.1.10; A1.1.2; 20.5.1
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN SÀI GÒN GIẢI PHÓNG (VN)
90A Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, nhà cửa.

Nhóm 40: In ấn.

---

(111) **4-0286859**
(210) 4-2015-34752
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ARITEX GEOTUBE

(151) 23.08.2017
(220) 09.12.2015

(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)
Lô 80, khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 19: Ống địa kỹ thuật được sản xuất từ sợi polyester hoặc sợi polypropylene dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0286860**
(210) 4-2015-34754
(181) 09.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Hock FGX

(151) 23.08.2017
(220) 09.12.2015

(731) CÔNG TY CP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)
Lô 80, khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 19: Lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0286861**
(210) 4-2015-35236
(181) 14.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ARCHCAFÉ

(151) 23.08.2017
(220) 14.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARCHCAFE (VN)
81/15 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo (chất thay thế cà phê); đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; chế phẩm thực vật dùng như chất thay thế cà phê.

---

(111) **4-0286862**
(210) 4-2015-35008
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SINCE 1964
TUPA TANK

(151) 23.08.2017
(220) 11.12.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)
Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy cắt; máy nén khí; máy hàn; máy phun áp lực; máy phát điện; dụng cụ khí nén.

---

(111) **4-0286863**
(210) 4-2015-35009
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 11.12.2015

(531) A1.1.2; A1.1.10; 26.4.2; A26.4.24; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)
Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy cắt; máy nén khí; máy hàn; máy phun áp lực; máy phát điện; dụng cụ khí nén.

---

(111) **4-0286864**
(210) 4-2015-35211
(181) 14.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

LEDISOF

(151) 23.08.2017
(220) 14.12.2015

(731) HETERO LABS LIMITED (IN)
7-2-A2, Hetero Corporate Industrial Estate, Sanathnagar, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0286865**
(210) 4-2015-35111
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 11.12.2015

(531) A11.1.2
(731) 1. CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
2. CJ FOODVILLE CORP. (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Rau đông lạnh; rau trộn dầu giấm; món ăn từ rau củ lên men (kimchi); dưa góp cay; dưa muối; đậu đã được bảo quản; trái cây đã được nấu chín; trái cây đã được bảo quản; hạt đã qua chế biến; rau đã được nấu chín; rau đã được bảo quản; rau đã được sấy

khô; thạch dùng cho thực phẩm được chế biến từ rau và/hoặc trái cây; chế phẩm rau hoặc trái cây để chế biến xúp; xúp chế biến từ rau và/hoặc trái cây.

---

(111) **4-0286866**
(210) 4-2015-35171
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 11.12.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8
(591) Đen, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMSON VIỆT NAM (VN)
Số 14, ngõ 179, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(111) **4-0286867**
(210) 4-2015-35232
(181) 14.12.2025
(300) 014232508 12.06.2015 EM
(450) 25.09.2017 354
(540)

NATVAR

(151) 23.08.2017
(220) 14.12.2015

(731) NATVAR HOLDINGS, LLC (US)
460 E. Swedesford Rd., Suite 3000, Wayne, Pennsylvania 19087, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Ống y tế; ống dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; ống y tế cụ thể là ống tĩnh mạch, ống thẩm tách huyết (hemodialysis tubing), ống thông đường tiểu, ống thông cho mục đích y tế, bộ rửa/hút, ống đưa thuốc vào cơ thể, bộ bơm tim mạch, bộ tự truyền máu, ống thẩm tách máu (blood dialysis tubing), bộ thiết bị cung cấp thức ăn qua đường tiêu hóa, thiết bị sinh thiết và ống dẫn lưu cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286868**
(210) 4-2015-35233
(181) 14.12.2025
(300) 014232482 12.06.2015 EM
(450) 25.09.2017 354
(540)

NATVAR

(151) 23.08.2017
(220) 14.12.2015

(531) A25.7.3; A25.7.4; 26.4.4
(731) NATVAR HOLDINGS, LLC (US)
460 E. Swedesford Rd., Suite 3000, Wayne, Pennsylvania 19087, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Ống y tế; ống dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; ống y tế cụ thể là ống tĩnh mạch, ống thẩm tách huyết (hemodialysis tubing), ống thông đường tiểu, ống thông cho mục đích y tế, bộ rửa/hút, ống đưa thuốc vào cơ thể, bộ bơm tim mạch, bộ tự truyền máu, ống thẩm tách máu (blood dialysis tubing), bộ thiết bị cung cấp thức ăn qua đường tiêu hóa, thiết bị sinh thiết và ống dẫn lưu cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286869**
(210) 4-2015-34955
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

HẢI SƠN
NHƯ KHÔNG

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng, xanh dương
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÁNH PÍA - LẠP XƯỞNG HẢI SƠN (VN)
Ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh in; bánh mì; kẹo bơ; kẹo thèo lèo; kẹo dừa.

---

(111) **4-0286870**
(210) 4-2015-35117
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Hisamitsu Pharmaceutical Co., Inc.
久光製薬株式会社

(151) 23.08.2017
(220) 11.12.2015

(531) 26.4.3; 26.1.1; 26.1.11
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược và chế phẩm thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho

người và động vật; cao dán; vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; chân tay giả; mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; tấm đệm có chứa chất gel làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người (dùng cho mục đích y tế); đệm sưởi nóng dùng điện cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm dùng điện dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; đệm sưởi dạng tấm dùng điện không dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi không dùng điện không cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm cơ thể dùng một lần; thiết bị sưởi ấm cơ thể không dùng điện; thiết bị sưởi ấm cơ thể có thể mang theo được (không dùng điện); tấm sưởi (không dùng điện); thiết bị làm nóng.

---

(111) **4-0286871**
(210) 4-2015-34915
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) 26.3.1; A26.3.24; 3.1.6; A3.1.24
(731) ZIONCOM ELECTRONICS (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room702, 7 Floor, Block D, Bldg 4, Shenzhen Software Industrial Base, Xuefu Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); thiết bị ngoại vi của máy tính; bộ nối (thiết bị xử lý dữ liệu); mô đem; thiết bị liên lạc mạng; thiết bị kiểm tra, dùng điện; thiết bị sạc pin; máy ảnh (chụp ảnh); đèn báo hiệu; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện).

---

(111) **4-0286872**
(210) 4-2015-34939
(181) 10.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 10.12.2015

(531) A26.11.8; A25.3.3
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286873**
(210) 4-2015-35112
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 11.12.2015

(531) 24.1.1; 25.1.25; 5.13.25; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH HAV TRAVEL (VN)
20 Dương Văn An, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Tổ chức các chuyến đi (tour) du lịch; cho thuê xe du lịch.

---

(111) **4-0286874**
(210) 4-2015-35113
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 11.12.2015

(531) 24.1.1
(731) HOÀNG VĂN TÚ (VN)
P513-21 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị bảo vệ trẻ em; điện thoại di động; điện thoại bàn; thiết bị và dụng cụ đo.

---

(111) **4-0286875**
(210) 4-2015-35118
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

XUÂN THỊNH

(151) 23.08.2017
(220) 11.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM XUÂN THỊNH (VN)
38/26 Huỳnh Phan Hộ, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0286876**
(210) 4-2015-35119
(181) 11.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

THÀNH TIẾN

(151) 23.08.2017
(220) 11.12.2015

(731) MAI VĂN THÀNH (VN)
728/11 Lê Trọng Tấn, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0286877**
(210) 4-2015-35196
(181) 14.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

TAESUNG

(151) 23.08.2017
(220) 14.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THIÊN NÔNG (VN)
Số 699 Quang Trung, Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phun thuốc; máy cắt cỏ; máy cưa; đầu phun áp lực (bộ phận của máy); máy bơm nước; máy phát điện; máy nén khí; máy hàn.

Nhóm 17: Ống cao su: ống nhựa mềm PVC; ống phun nước bằng nhựa mềm.

Nhóm 19: Ống cứng cao su: ống nhựa PVC các loại.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy phun thuốc, máy cắt cỏ, máy cưa, đầu phun áp lực, dây phun áp lực, máy bơm nước, máy phát điện, máy nén khí, máy khoan, máy mài, máy hàn, ống cứng, ống mềm.

---

(111) **4-0286878**
(210) 4-2015-35253
(181) 14.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Ocean Buddies

(151) 23.08.2017
(220) 14.12.2015

(731) TCC GLOBAL N.V. (NL)
World Trade Centre, Zuidplein 84, Tower H, 10 Floor, 1077 XV Amsterdam, Netherlands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo; dao nhíp (dao xếp bỏ túi); nhíp (kẹp); bộ dụng cụ chăm sóc tay và móng tay; bộ dụng cụ chăm sóc chân và móng chân; dụng cụ bấm (cắt) móng; dụng cụ giũa móng; lưỡi dao cạo; hộp đựng dao cạo; hộp đồ dao bào; kéo; dao; dĩa; thìa; dao dùng để chạm trổ; dao cắt bánh mỳ; dao dùng cho nhà bếp; dao của đầu bếp; dao dùng cho người giết mổ động vật; đá mài; nẹp, đế giữ đá mài; dụng cụ mài dao bằng thép; dụng cụ mài sắc; dụng cụ mài; nĩa có hai răng dài; kẹp gắp xương cá; bàn xẻng đa năng; dụng cụ và công cụ cầm tay (vận hành bằng tay); dụng cụ cắt lát rau củ; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; dao bầu; lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ để tách, mở con sò, con hàu; kẹp gắp đường miếng; kẹp gắp đá lạnh; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dụng cụ bóc, gọt rau củ quả; dụng cụ lấy lõi táo; hộp bảo vệ toàn bộ hoặc một phần lưỡi dao; mũi và lưỡi của dao hoặc của dụng cụ vận hành bằng tay.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm dùng cho quảng cáo; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm thương mại điện tử; phần mềm máy tính sử dụng để kết nối với các chương trình đồng hành và chương trình khách hàng thường xuyên; phần mềm máy tính sử dụng để kết nối với việc bán hàng và chương trình có ưu đãi khuyến mại; nam châm; thiết bị tái tạo, ghi, truyền âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; máy chiếu; máy vi tính; chương trình trò chơi máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính; đĩa trò chơi máy vi tính; chương trình trò chơi viđêô và đĩa trò chơi viđêô; hộp đựng băng trò chơi viđêô; hộp đựng băng trò chơi dùng cho những thiết bị trò chơi điện tử; bản ghi âm thanh và bản ghi hình ảnh; đĩa DVD, đĩa CD, bản ghi, đĩa, băng, băng cát xét, hộp, thẻ và các vật chứa khác, tất cả mang hoặc sử dụng để mang, lưu giữ bản ghi âm, bản ghi hình, dữ liệu, hình ảnh, trò chơi, đồ họa, văn bản, chương trình hoặc thông tin; vật mang dữ liệu từ tính; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet; đĩa compắc tương tác và đĩa CD-ROM; bao (túi) và hộp đựng đĩa CD, bản ghi, đĩa, băng, băng cát xét và hộp băng từ; máy thu thanh; điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; chân đế, giá đỡ điện thoại; máy thu và phát vô tuyến xách tay (máy bộ đàm xách tay); máy tính tay; nam châm trang trí tủ lạnh; thấu kính, cái kẹp (ghim), các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên; bản ghi dữ liệu bao gồm âm thanh, hình ảnh, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và văn bản; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; miếng lót chuột máy tính; thiết bị và dụng cụ điện tử để giảng dạy và hướng dẫn; miếng đệm bảo vệ đầu gối, khuỷu tay cho người lao động; đồng hồ cát.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí; sách; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dẻo dùng để bao gói (không thuộc trong các nhóm khác); chổi quét sơn và bút lông để vẽ; bản kẽm để in; áp phích quảng cáo; danh thiếp/thẻ (thuộc nhóm này); bưu thiếp; thiếp chúc mừng; danh thiếp thương mại; thiếp mời; anbom ảnh; bản in; tấm lót bình/cốc bằng giấy; vật dụng chặn, giữ sách không bị đổ; biểu đồ chiều cao; bút màu; hình in bóc dán (đề can); tem; mẫu thêu, mẫu may, mẫu đan; tem thư; tấm lót bàn bằng giấy; giấy và chất dẻo để làm cờ; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật (da sống); hòm và túi du lịch; túi xách tay; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi cụ thể là túi dùng khi đi du lịch, túi dùng khi đi mua sắm; hòm/vali, ví đựng tiền xu, ví đựng thẻ tín dụng, ba lô có dây đeo lưng, hành lý, cụ thể là va li có bánh xe, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi đi chợ có bánh xe; hộp đựng ví; túi ngủ, va li, túi xách tay cho phụ nữ (túi xách tay), túi cầm tay cho phụ nữ, túi du lịch, ví đựng tiền, túi đi mua đồ; ô cầm tay, ô có đế, gậy chống để đi bộ; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên.

Nhóm 20: Vòng/móc đeo chìa khóa, không bằng kim loại thường và không phải đồ nữ trang rẻ tiền; khoá (trừ khoá điện), không bằng kim loại; biển/bảng bằng gỗ và bằng chất dẻo; khung ảnh; gương soi và gương trang điểm; đồ đạc; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; túi ngủ để cắm trại; giỏ/rổ không bằng kim loại; thùng bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; giá bày hàng và bảng niêm yết; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo; áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo; vỏ bọc ngoài và nắp chai không bằng kim loại; giá/kệ nhiều ngăn để chai lọ; tủ/két, hòm/thùng và hộp bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; ghế; bảng treo chìa khóa; giá để tạp chí; biển ghi tên và biển ghi số phi kim loại; tượng, tượng nhỏ và mô hình sân vận động bằng các vật liệu như chất dẻo, gỗ, nhựa cây, thạch cao hoặc sáp.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng và dụng cụ dùng cho nhà bếp và gia dụng; lược và bọt biển dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; bàn chải dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; vật liệu dùng để làm bàn chải; bùi nhùi bằng sợi thép; bàn chải đánh răng dùng điện và không dùng điện; giá cắm dao; dụng cụ để dao trên bàn ăn; đồ chứa đựng và dụng cụ nhà bếp và gia dụng không dùng điện; dụng cụ vắt nước cam; máy trộn khuấy không dùng điện cho mục đích gia dụng, dụng cụ và đồ chứa đựng gia dụng nhỏ; đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ đất nung dùng cho mục đích gia đình; đồ trang trí, tượng, tượng nhỏ bằng gốm, sứ Trung Quốc, pha lê, thủy tinh, đất nung, sành, sứ; bộ đồ ăn; đĩa ăn và đĩa dùng để trang trí; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm; dụng cụ xay hạt tiêu; dụng cụ xay muối; bình đựng đồ uống; ca/chén vại, bình; cốc vại; chai lọ; chai lọ cách nhiệt và bình dẹt cách nhiệt đựng đồ uống; âu; cốc để giữ trứng khi ăn; hộp đựng đồ ăn trưa; lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; khay dùng cho người phục vụ; giá đỡ nến; vòng và vật dụng giữ/đánh dấu khăn ăn; hộp đựng xà phòng; vật dụng để giữ xà phòng; hộp bằng kim loại thường dùng cho mục đích gia dụng; chén và tách bằng giấy.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác, cụ thể là ga trải giường và áo gối, tạp dề, khăn tắm; khăn phủ giường và khăn trải bàn; chăn; chăn du lịch; khăn bằng vải, khăn lau mặt bằng vải flanen, khăn tay bỏ túi bằng vải; vải dệt để may quần áo/ trang phục; chăn lông; vỏ gối, vỏ nệm, vỏ chăn lông.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; đồ đi chân, đồ đội đầu, trang phục dành cho nam giới; trang phục dành cho trẻ em; trang phục dành cho con gái; bộ quần áo, quần dài, quần bò (quần jeans), quần lửng ống rộng, quần soóc; áo sơ mi, áo phông, áo cánh (trang phục nữ), áo váy, váy, váy ngắn ngang đầu gối phong cách Scốt-len (váy kilt); áo ngoài mặc

chui đầu; áo mặc ngoài không chui đầu (cardigan); áo ba lỗ, áo len dài tay, áo thun rộng, quần thun rộng mặc thường ngày, quần áo nịt dạng liền, bó sát, thường dùng cho vận động viên (leotards), quần áo thường ngày mặc ở nhà (hoặc để thư giãn), áo để mặc ngoài, có mũ trùm; áo để mặc ngoài, cụ thể là áo khoác (jacket), áo mưa, áo choàng và áo gió; trang phục thể thao, áo nịt len thể thao; mũ lưỡi trai thể thao; áo gi-lê thể thao; áo khoác (jacket) thể thao; quần áo ngủ; áo choàng hoặc áo khoác ngoài mặc ở nhà khi ngủ, trang điểm hoặc sau khi tắm; áo khoác hờ của phụ nữ; khăn quàng cổ; khăn choàng; khăn quấn/trùm đầu; cà vạt; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón (trang phục); áo gi-lê; áo nịt ngực của phụ nữ; quần áo lót; quần áo lót của phụ nữ, trang phục dệt kim; dải đeo quần, tất; bít tất ngắn cổ; tất dài; quần tất mỏng của phụ nữ; đồ đội đầu, cụ thể là mũ nồi, mũ, mũ lưỡi trai, khăn mỏng để quấn đầu hoặc quàng cổ (bandanas); đồ đội đầu của trẻ em; thắt lưng (trang phục); thắt lưng da (trang phục); thắt lưng vải sợi (trang phục).

Nhóm 28: Quân bài (bài lá); đồ chơi khi tắm và trò chơi; đồ chơi, xe cộ đồ chơi đúc khuôn và phụ kiện; bộ đồ chơi (cỡ nhỏ); đồ chơi, trò chơi và các phụ kiện cho trẻ em; trò chơi và đồ chơi đi kèm; trò chơi phải sử dụng bàn/bảng để chơi; trò chơi điện tử; trò chơi ảo thuật; đồ chơi làm bằng vải được nhồi bông; mặt nạ đồ chơi và mặt nạ mới lạ; hộp âm nhạc đồ chơi; dụng cụ âm nhạc đồ chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi ghép hình; diều; quả bóng bay để chơi; chân chèo (chân nhái); phao và các đồ chơi có thể được bơm phồng cho mục đích vui chơi; con rối bù nhìn; đồ chơi bằng chất dẻo; đồ chơi phát triển trí tuệ; đồ chơi có bánh xe; xe hẩy và xe ba bánh (đồ chơi); xe ngồi đẩy (đồ chơi); quần áo, trang phục là đồ chơi của trẻ em; trò chơi trong nhà và trò chơi ngoài trời, trò chơi nhóm, trò chơi phải sử dụng bàn/bảng để chơi; trò chơi bằng bìa cát tông, trò chơi giáo dục, câu đố, trò chơi ghép hình, trò chơi kỹ năng, trò chơi bằng gỗ, cờ đôminô, đồ chơi dựng hình; con rối đồ chơi bằng vải được nhồi bông; mục tiêu/bia để ngắm bắn và cái lao phi tiêu; bóng làm bằng vật liệu PVC (nhựa dẻo), bóng da, bóng được phủ lớp kim loại có thể được bơm phồng bằng khí heli, bóng để tập đấm; đồ chơi, trò chơi và đồ chơi đi kèm có thể được bơm phồng dùng ở bãi biển.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ trang sức, quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, dao kéo, dao, dụng cụ và công cụ cầm tay, đồ đạc, các thiết bị dùng cho mục đích chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, sấy khô, thông gió/thông hơi, cấp nước và vệ sinh, ấn phẩm, đồ dùng/dụng cụ gia dụng, nhà bếp và các đồ chứa đựng, đồ thủy tinh, đồ sành sứ và đồ đất nung, ô dù, hành lý, túi xách, đồ nội thất, bộ đồ ăn, đồ nấu nướng, vải và hàng dệt, đồ chơi, trò chơi, bánh kẹo, chế phẩm trang điểm/chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ thể thao, dụng cụ âm nhạc, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, chương trình trò chơi trên máy tính, thiết bị làm vườn, chế phẩm làm sạch, chế phẩm ăn kiêng, đồ dùng văn phòng phẩm, đồ dùng giáo dục, đồ đạc, thiết bị nghe nhìn, đồng hồ, dao cạo điện, khung ảnh, thạch, mứt, mứt quả ướt, dầu ăn, đồ uống uống từ sữa có chứa trái cây, thịt, cá, gia cầm và thú săn, đồ uống không cồn; quảng cáo; tổ chức, vận hành và giám sát việc bán hàng và chương trình ưu đãi khuyến mại; dịch vụ khuyến mại; tư vấn kinh doanh; chương trình đồng hành và chương trình khách hàng thường xuyên; chương trình trả thưởng liên quan đến việc thực hiện những kế hoạch khuyến mãi đã định sẵn đối với lợi ích của khách hàng và lợi ích của các thành viên của chương trình có thưởng; thông tin kinh doanh; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức triển lãm hoặc hội chợ thương mại cho mục đích quảng cáo thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; tổ chức, thực hiện và cung cấp các buổi hội thảo, các khóa học, các buổi hội thảo chuyên đề, các buổi hội nghị; cung

cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục và giải trí; dịch vụ xuất bản văn bản và sách bao gồm xuất bản phẩm trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); tổ chức các cuộc thi; sản xuất, giới thiệu và phân phối các ấn phẩm dạng văn bản, âm thanh, viđêô, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, trò chơi, cơ sở dữ liệu và các dữ liệu khác thông qua mạng viễn thông và hoặc mạng máy tính toàn cầu; sản xuất phim, viđêô, sản phẩm nghe-nhìn và nhạc; giới thiệu các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; thông tin, tư vấn, cố vấn và dịch vụ đào tạo liên quan đến dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0286879**
(210) 4-2015-35254
(181) 14.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 14.12.2015

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1
(591) Xanh, trắng
(731) TCC GLOBAL N.V. (NL)
World Trade Centre, Zuidplein 84, Tower H, 10 Floor, 1077 XV Amsterdam, Netherlands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo; dao nhíp (dao xếp bỏ túi); nhíp (kẹp); bộ dụng cụ chăm sóc tay và móng tay; bộ dụng cụ chăm sóc chân và móng chân; dụng cụ bấm (cắt) móng; dụng cụ giũa móng; lưỡi dao cạo; hộp đựng dao cạo; hộp đồ dao bào; kéo; dao; đĩa; thìa; dao dùng để chạm trổ; dao cắt bánh mỳ; dao dùng cho nhà bếp; dao của đầu bếp; dao dùng cho người giết mổ động vật; đá mài; nẹp, đế giữ đá mài; dụng cụ mài dao bằng thép; dụng cụ mài sắc; dụng cụ mài; nĩa có hai răng dài; kẹp gắp xương cá; bàn xẻng đa năng; dụng cụ và công cụ cầm tay (vận hành bằng tay); dụng cụ cắt lát rau củ; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; dao bầu; lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ để tách, mở con sò, con hàu; kẹp gắp đường miếng; kẹp gắp đá lạnh; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dụng cụ bóc, gọt rau củ quả; dụng cụ lấy lõi táo; hộp bảo vệ toàn bộ hoặc một phần lưỡi dao; mũi và lưỡi của dao hoặc của dụng cụ vận hành bằng tay.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm dùng cho quảng cáo; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm thương mại điện tử; phần mềm máy tính sử dụng để kết nối với các chương trình đồng hành và chương trình khách hàng thường uyên; phần mềm máy tính sử dụng để kết nối với việc bán hàng và chương trình có ưu đãi khuyến mại; nam châm; thiết bị tái tạo, ghi, truyền âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; máy chiếu; máy vi tính; chương trình trò chơi máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính; đĩa trò chơi máy vi tính; chương trình trò chơi viđêô và đĩa trò chơi viđêô; hộp đựng băng trò chơi viđêô; hộp đựng băng trò chơi dùng cho những thiết bị trò chơi điện tử; bản ghi âm thanh và bản ghi hình ảnh; đĩa DVD, đĩa CD, bản ghi, đĩa, băng, băng cát xét, hộp, thẻ và các vật chứa khác, tất cả mang hoặc sử dụng để mang, lưu giữ bản ghi âm, bản ghi hình, dữ liệu, hình ảnh, trò chơi, đồ họa, văn bản, chương trình hoặc thông tin; vật mang dữ liệu từ tính; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet; đĩa compắc tương tác và đĩa CD-ROM; bao (túi) và hộp đựng đĩa CD, bản ghi, đĩa, băng, băng cát xét và hộp băng từ; máy thu thanh; điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; chân đế, giá đỡ

điện thoại; máy thu và phát vô tuyến xách tay (máy bộ đàm xách tay); máy tính tay; nam châm trang trí tủ lạnh; thấu kính, cái kẹp (ghim), các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên; bản ghi dữ liệu bao gồm âm thanh, hình ảnh, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và văn bản; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; miếng lót chuột máy tính; thiết bị và dụng cụ điện tử để giảng dạy và hướng dẫn; miếng đệm bảo vệ đầu gối, khuỷu tay cho người lao động; đồng hồ cát.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí; sách; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dẻo dùng để bao gói (không thuộc trong các nhóm khác); chổi quét sơn và bút lông để vẽ; bản kẽm để in; áp phích quảng cáo; danh thiếp/thẻ (thuộc nhóm này); bưu thiếp; thiếp chúc mừng; danh thiếp thương mại; thiếp mời; anbom ảnh; bản in; tấm lót bình/cốc bằng giấy; vật dụng chặn, giữ sách không bị đổ; biểu đồ chiều cao; bút màu; hình in bóc dán (đề can); tem; mẫu thêu, mẫu may, mẫu đan; tem thư; tấm lót bàn bằng giấy; giấy và chất dẻo để làm cờ; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật (da sống); hòm và túi du lịch; túi xách tay; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi cụ thể là túi dùng khi đi du lịch, túi dùng khi đi mua sắm; hòm/vali, ví đựng tiền xu, ví đựng thẻ tín dụng, ba lô có dây đeo lưng, hành lý, cụ thể là va li có bánh xe, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi đi chợ có bánh xe; hộp đựng ví; túi ngủ, va li, túi xách tay cho phụ nữ (túi xách tay), túi cầm tay cho phụ nữ, túi du lịch, ví đựng tiền, túi đi mua đồ; ô cầm tay, ô có đế, gậy chống để đi bộ; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên.

Nhóm 20: Vòng/móc đeo chìa khóa, không bằng kim loại thường và không phải đồ nữ trang rẻ tiền; khoá (trừ khoá điện), không bằng kim loại; biển/bảng bằng gỗ và bằng chất dẻo; khung ảnh; gương soi và gương trang điểm; đồ đạc; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; túi ngủ để cắm trại; giỏ/rổ không bằng kim loại; thùng bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; giá bày hàng và bảng niêm yết; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo; áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo; vỏ bọc ngoài và nắp chai không bằng kim loại; giá/kệ nhiều ngăn để chai lọ; tủ/két, hòm/thùng và hộp bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; ghế; bảng treo chìa khóa; giá để tạp chí; biển ghi tên và biển ghi số phi kim loại; tượng, tượng nhỏ và mô hình sân vận động bằng các vật liệu như chất dẻo, gỗ, nhựa cây, thạch cao hoặc sáp.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng và dụng cụ dùng cho nhà bếp và gia dụng; lược và bọt biển dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; bàn chải dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; vật liệu dùng để làm bàn chải; bùi nhùi bằng sợi thép; bàn chải đánh răng dùng điện và không dùng điện; giá cắm dao; dụng cụ để dao trên bàn ăn; đồ chứa đựng và dụng cụ nhà bếp và gia dụng không dùng điện; dụng cụ vắt nước cam; máy trộn khuấy không dùng điện cho mục đích gia dụng, dụng cụ và đồ chứa đựng gia dụng nhỏ; đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ đất nung dùng cho mục đích gia đình; đồ trang trí, tượng, tượng nhỏ bằng gốm, sứ Trung Quốc, pha lê, thủy tinh, đất nung, sành, sứ; bộ đồ ăn; đĩa ăn và đĩa dùng để trang trí; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm; dụng cụ xay hạt tiêu; dụng cụ xay muối; bình đựng đồ uống; ca/chén vại, bình; cốc vại; chai lọ; chai lọ cách nhiệt và bình dẹt cách nhiệt đựng đồ uống; âu; cốc để giữ trứng khi ăn; hộp đựng đồ ăn trưa; lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; khay dùng cho người phục vụ; giá đỡ nến; vòng và vật dụng giữ/đánh dấu khăn ăn; hộp đựng xà phòng; vật dụng để giữ xà phòng; hộp bằng kim loại thường dùng cho mục đích gia dụng; chén và tách bằng giấy.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác, cụ thể là ga trải giường và áo gối, tạp dề, khăn tắm; khăn phủ giường và khăn trải bàn; chăn; chăn du lịch; khăn bằng

vải, khăn lau mặt bằng vải flanen, khăn tay bỏ túi bằng vải; vải dệt để may quần áo/ trang phục; chăn lông; vỏ gối, vỏ nệm, vỏ chăn lông.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; đồ đi chân, đồ đội đầu, trang phục dành cho nam giới; trang phục dành cho trẻ em; trang phục dành cho con gái; bộ quần áo, quần dài, quần bò (quần jeans), quần lửng ống rộng, quần soóc; áo sơ mi, áo phông, áo cánh (trang phục nữ), áo váy, váy, váy ngắn ngang đầu gối phong cách Scốt-len (váy kilt); áo ngoài mặc chui đầu; áo mặc ngoài không chui đầu (cardigan); áo ba lỗ, áo len dài tay, áo thun rộng, quần thun rộng mặc thường ngày, quần áo nịt dạng liền, bó sát, thường dùng cho vận động viên (leotards), quần áo thường ngày mặc ở nhà hoặc để thư giãn), áo để mặc ngoài, có mũ trùm; áo để mặc ngoài, cụ thể là áo khoác (jacket), áo mưa, áo choàng và áo gió; trang phục thể thao, áo nịt len thể thao; mũ lưỡi trai thể thao; áo gi-lê thể thao; áo khoác jacket) thể thao; quần áo ngủ; áo choàng hoặc áo khoác ngoài mặc ở nhà khi ngủ, trang điểm hoặc sau khi tắm; áo khoác hờ của phụ nữ; khăn quàng cổ; khăn choàng; khăn quấn/trùm đầu; cà vạt; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón (trang phục); áo gi-lê; áo nịt ngực của phụ nữ; quần áo lót; quần áo lót của phụ nữ, trang phục dệt kim; dải đeo quần, tất; bít tất ngắn cổ; tất dài; quần tất mỏng của phụ nữ; đồ đội đầu, cụ thể là mũ nồi, mũ, mũ lưỡi trai, khăn mỏng để quấn đầu hoặc quàng cổ (bandanas); đồ đội đầu của trẻ em; thắt lưng (trang phục); thắt lưng da (trang phục); thắt lưng vải sợi (trang phục).

Nhóm 28: Quân bài (bài lá); đồ chơi khi tắm và trò chơi; đồ chơi, xe cộ đồ chơi đúc khuôn và phụ kiện; bộ đồ chơi (cỡ nhỏ); đồ chơi, trò chơi và các phụ kiện cho trẻ em; trò chơi và đồ chơi đi kèm; trò chơi phải sử dụng bàn/bảng để chơi; trò chơi điện tử; trò chơi ảo thuật; đồ chơi làm bằng vải được nhồi bông; mặt nạ đồ chơi và mặt nạ mới lạ; hộp âm nhạc đồ chơi; dụng cụ âm nhạc đồ chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi ghép hình; diều; quả bóng bay để chơi; chân chèo (chân nhái); phao và các đồ chơi có thể được bơm hồng cho mục đích vui chơi; con rối bù nhìn; đồ chơi bằng chất dẻo; đồ chơi phát triển trí tuệ; đồ chơi có bánh xe; xe hẩy và xe ba bánh (đồ chơi); xe ngồi đẩy (đồ chơi); quần áo, trang phục là đồ chơi của trẻ em; trò chơi trong nhà và trò chơi ngoài trời, trò chơi nhóm, trò chơi phải sử dụng bàn/bảng để chơi; trò chơi bằng bìa cát tông, trò chơi giáo dục, câu đố, trò chơi ghép hình, trò chơi kỹ năng, trò chơi bằng gỗ, cờ đôminô, đồ chơi dựng hình; con rối đồ chơi bằng vải được nhồi bông; mục tiêu/bia để ngắm bắn và cái lao phi tiêu; bóng làm bằng vật liệu PVC (nhựa dẻo), bóng da, bóng được phủ lớp kim loại có thể được bơm phồng bằng khí heli, bóng để tập đấm; đồ chơi, trò chơi và đồ chơi đi kèm có thể được bơm phồng dùng ở bãi biển.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ trang sức, quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, dao kéo, dao, dụng cụ và công cụ cầm tay, đồ đạc, các thiết bị dùng cho mục đích chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, sấy khô, thông gió/thông hơi, cấp nước và vệ sinh, ấn phẩm, đồ dùng/dụng cụ gia dụng, nhà bếp và các đồ chứa đựng, đồ thủy tinh, đồ sành sứ và đồ đất nung, ô dù, hành lý, túi xách, đồ nội thất, bộ đồ ăn, đồ nấu nướng, vải và hàng dệt, đồ chơi, trò chơi, bánh kẹo, chế phẩm trang điểm/chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ thể thao, dụng cụ âm nhạc, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, chương trình trò chơi trên máy tính, thiết bị làm vườn, chế phẩm làm sạch, chế phẩm ăn kiêng, đồ dùng văn phòng phẩm, đồ dùng giáo dục, đồ đạc, thiết bị nghe nhìn, đồng hồ, dao cạo điện, khung ảnh, thạch, mứt, mứt quả ướt, dầu ăn, đồ uống uống từ sữa có chứa trái cây, thịt, cá, gia cầm và thú săn, đồ uống không cồn; quảng cáo; tổ chức, vận hành và giám sát việc bán hàng và chương trình ưu đãi khuyến mại; dịch vụ khuyến mại; tư vấn kinh doanh; chương trình đồng hành và chương trình khách hàng thường xuyên; chương trình trả thưởng liên quan đến việc thực hiện những kế hoạch khuyến mãi đã định

sẵn đối với lợi ích của khách hàng và lợi ích của các thành viên của chương trình có thưởng; thông tin kinh doanh; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức triển lãm hoặc hội chợ thương mại cho mục đích quảng cáo thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; tổ chức, thực hiện và cung cấp các buổi hội thảo, các khóa học, các buổi hội thảo chuyên đề, các buổi hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục và giải trí; dịch vụ xuất bản văn bản và sách bao gồm xuất bản phẩm trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); tổ chức các cuộc thi; sản xuất, giới thiệu và phân phối các ấn phẩm dạng văn bản, âm thanh, viđêô, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, trò chơi, cơ sở dữ liệu và các dữ liệu khác thông qua mạng viễn thông và hoặc mạng máy tính toàn cầu; sản xuất phim, viđêô, sản phẩm nghe-nhìn và nhạc; giới thiệu các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; thông tin, tư vấn, cố vấn và dịch vụ đào tạo liên quan đến dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0286880**
(210) 4-2015-35255
(181) 14.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 14.12.2015

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1
(731) TCC GLOBAL N.V. (NL)
World Trade Centre, Zuidplien 84, Tower H, 10 Floor, 1077 XV Amsterdam, Netherlands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo; dao nhíp (dao xếp bỏ túi); nhíp (kẹp); bộ dụng cụ chăm sóc tay và móng tay; bộ dụng cụ chăm sóc chân và móng chân; dụng cụ bấm (cắt) móng; dụng cụ giũa móng; lưỡi dao cạo; hộp đựng dao cạo; hộp đồ dao bào; kéo; dao; đĩa; thìa; dao dùng để chạm trổ; dao cắt bánh mỳ; dao dùng cho nhà bếp; dao của đầu bếp; dao dùng cho người giết mổ động vật; đá mài; nẹp, đế giữ đá mài; dụng cụ mài dao bằng thép; dụng cụ mài sắc; dụng cụ mài; nĩa có hai răng dài; kẹp gắp xương cá; bàn xẻng đa năng; dụng cụ và công cụ cầm tay (vận hành bằng tay); dụng cụ cắt lát rau củ; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; dao bầu; lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ để tách, mở con sò, con hàu; kẹp gắp đường miếng; kẹp gắp đá lạnh; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dụng cụ bóc, gọt rau củ quả; dụng cụ lấy lõi táo; hộp bảo vệ toàn bộ hoặc một phần lưỡi dao; mũi và lưỡi của dao hoặc của dụng cụ vận hành bằng tay.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm dùng cho quảng cáo; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm thương mại điện tử; phần mềm máy tính sử dụng để kết nối với các chương trình đồng hành và chương trình khách hàng thường xuyên; phần mềm máy tính sử dụng để kết nối với việc bán hàng và chương trình có ưu đãi khuyến mại; nam châm; thiết bị tái tạo, ghi, truyền âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; máy chiếu; máy vi tính; chương trình trò chơi máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính; đĩa trò chơi máy vi tính; chương trình trò chơi viđêô và đĩa trò chơi viđêô; hộp đựng băng trò chơi viđêô; hộp đựng băng trò chơi dùng

cho những thiết bị trò chơi điện tử; bản ghi âm thanh và bản ghi hình ảnh; đĩa DVD, đĩa CD, bản ghi, đĩa, băng, băng cát xét, hộp, thẻ và các vật chứa khác, tất cả mang hoặc sử dụng để mang, lưu giữ bản ghi âm, bản ghi hình, dữ liệu, hình ảnh, trò chơi, đồ họa, văn bản, chương trình hoặc thông tin; vật mang dữ liệu từ tính; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet; đĩa compắc tương tác và đĩa CD-ROM; bao (túi) và hộp đựng đĩa CD, bản ghi, đĩa, băng, băng cát xét và hộp băng từ; máy thu thanh; điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; chân đế, giá đỡ điện thoại; máy thu và phát vô tuyến xách tay (máy bộ đàm xách tay); máy tính tay; nam châm trang trí tủ lạnh; thấu kính, cái kẹp (ghim), các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên; bản ghi dữ liệu bao gồm âm thanh, hình ảnh, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và văn bản; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; miếng lót chuột máy tính; thiết bị và dụng cụ điện tử để giảng dạy và hướng dẫn; miếng đệm bảo vệ đầu gối, khuỷu tay cho người lao động; đồng hồ cát.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí; sách; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dẻo dùng để bao gói (không thuộc trong các nhóm khác); chổi quét sơn và bút lông để vẽ; bản kẽm để in; áp phích quảng cáo; danh thiếp/thẻ (thuộc nhóm này); bưu thiếp; thiếp chúc mừng; danh thiếp thương mại; thiếp mời; anbom ảnh; bản in; tấm lót bình/cốc bằng giấy; vật dụng chặn, giữ sách không bị đổ; biểu đồ chiều cao; bút màu; hình in bóc dán (đề can); tem; mẫu thêu, mẫu may, mẫu đan; tem thư; tấm lót bàn bằng giấy; giấy và chất dẻo để làm cờ; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật (da sống); hòm và túi du lịch; túi xách tay; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi cụ thể là túi dùng khi đi du lịch, túi dùng khi đi mua sắm; hòm/vali, ví đựng tiền xu, ví đựng thẻ tín dụng, ba lô có dây đeo lưng, hành lý, cụ thể là va li có bánh xe, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi đi chợ có bánh xe; hộp đựng ví; túi ngủ, va li, túi xách tay cho phụ nữ (túi xách tay), túi cầm tay cho phụ nữ, túi du lịch, ví đựng tiền, túi đi mua đồ; ô cầm tay, ô có đế, gậy chống để đi bộ; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên.

Nhóm 20: Vòng/móc đeo chìa khóa, không bằng kim loại thường và không phải đồ nữ trang rẻ tiền; khoá (trừ khoá điện), không bằng kim loại; biển/bảng bằng gỗ và bằng chất dẻo; khung ảnh; gương soi và gương trang điểm; đồ đạc; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; túi ngủ để cắm trại; giỏ/rổ không bằng kim loại; thùng bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; giá bày hàng và bảng niêm yết; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo; áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo; vỏ bọc ngoài và nắp chai không bằng kim loại; giá/kệ nhiều ngăn để chai lọ; tủ/két, hòm/thùng và hộp bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; ghế; bảng treo chìa khóa; giá để tạp chí; biển ghi tên và biển ghi số phi kim loại; tượng, tượng nhỏ và mô hình sân vận động bằng các vật liệu như chất dẻo, gỗ, nhựa cây, thạch cao hoặc sáp.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng và dụng cụ dùng cho nhà bếp và gia dụng; lược và bọt biển dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; bàn chải dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; vật liệu dùng để làm bàn chải; bùi nhùi bằng sợi thép; bàn chải đánh răng dùng điện và không dùng điện; giá cắm dao; dụng cụ để dao trên bàn ăn; đồ chứa đựng và dụng cụ nhà bếp và gia dụng không dùng điện; dụng cụ vắt nước cam; máy trộn khuấy không dùng điện cho mục đích gia dụng, dụng cụ và đồ chứa đựng gia dụng nhỏ; đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ đất nung dùng cho mục đích gia đình; đồ trang trí, tượng, tượng nhỏ bằng gốm, sứ Trung Quốc, pha lê, thủy tinh, đất nung, sành, sứ; bộ đồ ăn; đĩa ăn và đĩa dùng để trang trí; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm; dụng cụ xay hạt tiêu; dụng cụ xay muối; bình đựng đồ uống; ca/chén vại, bình; cốc vại; chai lọ; chai lọ cách nhiệt và bình dẹt cách nhiệt đựng đồ uống;

âu; cốc để giữ trứng khi ăn; hộp đựng đồ ăn trưa; lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; khay dùng cho người phục vụ; giá đỡ nến; vòng và vật dụng giữ/đánh dấu khăn ăn; hộp đựng xà phòng; vật dụng để giữ xà phòng; hộp bằng kim loại thường dùng cho mục đích gia dụng; chén và tách bằng giấy.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác, cụ thể là ga trải giường và áo gối, tạp dề, khăn tắm; khăn phủ giường và khăn trải bàn; chăn; chăn du lịch; khăn bằng vải, khăn lau mặt bằng vải flanen, khăn tay bỏ túi bằng vải; vải dệt để may quần áo/ trang phục; chăn lông; vỏ gối, vỏ nệm, vỏ chăn lông.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; đồ đi chân, đồ đội đầu, trang phục dành cho nam giới; trang phục dành cho trẻ em; trang phục dành cho con gái; bộ quần áo, quần dài, quần bò (quần jeans), quần lửng ống rộng, quần soóc; áo sơ mi, áo phông, áo cánh (trang phục nữ), áo váy, váy, váy ngắn ngang đầu gối phong cách Scốt-len (váy kilt); áo ngoài mặc chui đầu; áo mặc ngoài không chui đầu (cardigan); áo ba lỗ, áo len dài tay, áo thun rộng, quần thun rộng mặc thường ngày, quần áo nịt dạng liền, bó sát, thường dùng cho vận động viên (leotards), quần áo thường ngày mặc ở nhà (hoặc để thư giãn), áo để mặc ngoài, có mũ trùm; áo để mặc ngoài, cụ thể là áo khoác (jacket), áo mưa, áo choàng và áo gió; trang phục thể thao, áo nịt len thể thao; mũ lưỡi trai thể thao; áo gi-lê thể thao; áo khoác (jacket) thể thao; quần áo ngủ; áo choàng hoặc áo khoác ngoài mặc ở nhà khi ngủ, trang điểm hoặc sau khi tắm; áo khoác hờ của phụ nữ; khăn quàng cổ; khăn choàng; khăn quấn/trùm đầu; cà vạt; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón (trang phục); áo gi-lê; áo nịt ngực của phụ nữ; quần áo lót; quần áo lót của phụ nữ, trang phục dệt kim; dải đeo quần, tất; bít tất ngắn cổ; tất dài; quần tất mỏng của phụ nữ; đồ đội đầu, cụ thể là mũ nồi, mũ, mũ lưỡi trai, khăn mỏng để quấn đầu hoặc quàng cổ (bandanas); đồ đội đầu của trẻ em; thắt lưng (trang phục); thắt lưng da (trang phục); thắt lưng vải sợi (trang phục).

Nhóm 28: Quân bài (bài lá); đồ chơi khi tắm và trò chơi; đồ chơi, xe cộ đồ chơi đúc khuôn và phụ kiện; bộ đồ chơi (cỡ nhỏ); đồ chơi, trò chơi và các phụ kiện cho trẻ em; trò chơi và đồ chơi đi kèm; trò chơi phải sử dụng bàn/bảng để chơi; trò chơi điện tử; trò chơi ảo thuật; đồ chơi làm bằng vải được nhồi bông; mặt nạ đồ chơi và mặt nạ mới lạ; hộp âm nhạc đồ chơi; dụng cụ âm nhạc đồ chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi ghép hình; diều; quả bóng bay để chơi; chân chèo (chân nhái); phao và các đồ chơi có thể được bơm phồng cho mục đích vui chơi; con rối bù nhìn; đồ chơi bằng chất dẻo; đồ chơi phát triển trí tuệ; đồ chơi có bánh xe; xe hẩy và xe ba bánh (đồ chơi); xe ngồi đẩy (đồ chơi); quần áo, trang phục là đồ chơi của trẻ em; trò chơi trong nhà và trò chơi ngoài trời, trò chơi nhóm, trò chơi phải sử dụng bàn/bảng để chơi; trò chơi bằng bìa cát tông, trò chơi giáo dục, câu đố, trò chơi ghép hình, trò chơi kỹ năng, trò chơi bằng gỗ, cờ đôminô, đồ chơi dựng hình; con rối đồ chơi bằng vải được nhồi bông; mục tiêu/bia để ngắm bắn và cái lao phi tiêu; bóng làm bằng vật liệu PVC (nhựa dẻo), bóng da, bóng được phủ lớp kim loại có thể được bơm phồng bằng khí heli, bóng để tập đấm; đồ chơi, trò chơi và đồ chơi đi kèm có thể được bơm phồng dùng ở bãi biển.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ trang sức, quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, dao kéo, dao, dụng cụ và công cụ cầm tay, đồ đạc, các thiết bị dùng cho mục đích chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, sấy khô, thông gió/thông hơi, cấp nước và vệ sinh, ấn phẩm, đồ dùng/dụng cụ gia dụng, nhà bếp và các đồ chứa đựng, đồ thủy tinh, đồ sành sứ và đồ đất nung, ô dù, hành lý, túi xách, đồ nội thất, bộ đồ ăn, đồ nấu nướng, vải và hàng dệt, đồ chơi, trò chơi, bánh kẹo, chế phẩm trang điểm/chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ thể thao, dụng cụ âm nhạc, phần cứng máy tính, phần mềm máy

tính, chương trình trò chơi trên máy tính, thiết bị làm vườn, chế phẩm làm sạch, chế phẩm ăn kiêng, đồ dùng văn phòng phẩm, đồ dùng giáo dục, đồ đạc, thiết bị nghe nhìn, đồng hồ, dao cạo điện, khung ảnh, thạch, mứt, mứt quả ướt, dầu ăn, đồ uống uống từ sữa có chứa trái cây, thịt, cá, gia cầm và thú săn, đồ uống không cồn; quảng cáo; tổ chức, vận hành và giám sát việc bán hàng và chương trình ưu đãi khuyến mại; dịch vụ khuyến mại; tư vấn kinh doanh; chương trình đồng hành và chương trình khách hàng thường xuyên; chương trình trả thưởng liên quan đến việc thực hiện những kế hoạch khuyến mãi đã định sẵn đối với lợi ích của khách hàng và lợi ích của các thành viên của chương trình có thưởng; thông tin kinh doanh; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức triển lãm hoặc hội chợ thương mại cho mục đích quảng cáo thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; tổ chức, thực hiện và cung cấp các buổi hội thảo, các khóa học, các buổi hội thảo chuyên đề, các buổi hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục và giải trí; dịch vụ xuất bản văn bản và sách bao gồm xuất bản phẩm trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); tổ chức các cuộc thi; sản xuất, giới thiệu và phân phối các ấn phẩm dạng văn bản, âm thanh, viđêô, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, trò chơi, cơ sở dữ liệu và các dữ liệu khác thông qua mạng viễn thông và hoặc mạng máy tính toàn cầu; sản xuất phim, viđêô, sản phẩm nghe-nhìn và nhạc; giới thiệu các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; thông tin, tư vấn, cố vấn và dịch vụ đào tạo liên quan đến dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0286881**
(210) 4-2015-35911
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) 3.13.1; 3.4.7
(591) Trắng, xám, đỏ, xanh lá cây, vàng, nâu sẫm, hồng, hồng cánh sen
(731) LÂM AN DẬU (VN)
1D đường 36, khu phố 1, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy; đồ dùng học sinh; sổ sách; bao bì bằng giấy; giấy dùng để can (decal); thiếp.

Nhóm 35: Mua bán đồ dùng học sinh, văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng, bao bì các loại, giấy dùng để can (decal); mua bán thiết bị, máy móc, linh kiện, vật tư nguyên liệu ngành công - nông - lâm nghiệp; mua bán thiết bị, máy móc, linh kiện, vật tư nguyên liệu ngành giấy.

Nhóm 36: Đầu tư, kinh doanh nhà; dịch vụ môi giới nhà.

Nhóm 37: Xây dựng nhà.

Nhóm 40: In bao bì, in offset trên bao bì, in lụa, in vi tính.

Nhóm 42: Thiết kế đồ dùng học sinh; thiết kế văn phòng phẩm; thiết kế bao bì, giấy dùng để can (decal), thiếp.

---

(111) **4-0286882**
(210) 4-2015-35913
(181) 18.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 18.12.2015

(531) A26.3.5; 26.7.25; 26.3.4
(591) Xanh rêu đậm, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HÒA MỸ (VN)
224/20 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0286883**
(210) 4-2015-35930
(181) 21.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 21.12.2015

(531) 6.1.2; A1.1.5; A26.11.12; A1.1.10
(591) Trắng, vàng nâu, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN (VN)
10 Trần Hưng Đạo, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0286884**
(210) 4-2015-35610
(181) 17.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FRAXISTAD

(151) 23.08.2017
(220) 17.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
Số K63/1, đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286885**
(210) 4-2015-35611
(181) 17.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

SANASTAD

(151) 23.08.2017
(220) 17.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
Số K63/1, đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286886**
(210) 4-2015-35612
(181) 17.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

ABROSTAD

(151) 23.08.2017
(220) 17.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
Số K63/1, đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286887**
(210) 4-2015-35613
(181) 17.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

OXOSTAD

(151) 23.08.2017
(220) 17.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
Số K63/1, đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286888**
(210) 4-2015-35614
(181) 17.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BRONXOSTAD

(151) 23.08.2017
(220) 17.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
Số K63/1, đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286889**
(210) 4-2015-35616
(181) 17.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BAMSTAD

(151) 23.08.2017
(220) 17.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
Số K63/1, đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286890**
(210) 4-2015-35617
(181) 17.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

FASDYL

(151) 23.08.2017
(220) 17.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
Số K63/1, đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286891**
(210) 4-2015-35618
(181) 17.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

BILSELAM

(151) 23.08.2017
(220) 17.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
Số K63/1, đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0286892**
(210) 4-2014-29644
(181) 01.12.2024
(450) 25.09.2017 354
(540)

THANH NHÃ

(151) 23.08.2017
(220) 01.12.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NƯỚC CHẤM THANH NHÃ (VN)
4403 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nước chấm các loại như: nước mắm, nước tương, chao, tương ớt, nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản.

---

(111) **4-0286893**
(210) 4-2015-00435
(181) 08.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 08.01.2015

(531) 5.3.20; 3.7.7; 6.1.2; 9.1.11
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, hồng, trắng, nâu, đen, ghi, vàng, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MÀNH NHỰA SÀI GÒN VIỆT (VN)
F1/1/4K hương lộ 80, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Mành nhựa, mành gỗ, mành hạt chuỗi (để che, treo trong nhà).

---

(111) **4-0286894**
(210) 4-2015-00436
(181) 08.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 08.01.2015

(531) 3.7.4; 9.1.11; 6.19.1
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, hồng, trắng, vàng cam, vàng, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MÀNH NHỰA SÀI GÒN VIỆT (VN)
F1/1/4K hương lộ 80, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Mành nhựa, mành gỗ, mành hạt chuỗi (để che, treo trong nhà).

---

(111) **4-0286895**
(210) 4-2015-00437
(181) 08.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 08.01.2015

(531) 3.7.7; 9.1.11; A5.5.22; 5.5.16
(591) Đỏ, xanh, xanh lá cây, hồng, trắng, vàng, đen, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MÀNH NHỰA SÀI GÒN VIỆT (VN)
F1/1/4K hương lộ 80, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Mành nhựa, mành gỗ, mành hạt chuỗi (để che, treo trong nhà).

---

(111) **4-0286896**
(210) 4-2015-00438
(181) 08.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 08.01.2015

(531) 3.7.7; A5.11.13; 9.1.11; A5.5.22
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, hồng, trắng, vàng, đen, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MÀNH NHỰA SÀI GÒN VIỆT (VN)
F1/1/4K hương lộ 80, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Mành nhựa, mành gỗ, mành hạt chuỗi (để che, treo trong nhà).

---

(111) **4-0286897**
(210) 4-2015-00439
(181) 08.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 08.01.2015

(531) 3.7.4; A5.1.16; A5.1.6; 9.1.11
(591) Đỏ, xanh, xanh da trời, xanh lá cây, hồng, trắng, vàng, vàng cam, đen, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MÀNH NHỰA SÀI GÒN VIỆT (VN)
F1/1/4K hương lộ 80, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Mành nhựa, mành gỗ, mành hạt chuỗi (để che, treo trong nhà).

---

(111) **4-0286898**
(210) 4-2015-01788
(181) 22.01.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 22.01.2015

(531) 5.5.1; A5.5.21
(591) Xanh rêu, cam, trắng, xanh lá cây
(731) LÊ THỊ THU TRANG (VN)
139 Bàn Cờ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Quả mọng, trái cây tươi; vòng hoa tươi; hoa tự nhiên; hoa khô dùng để trang trí; quả tươi.

---

(111) **4-0286899**
(210) 4-2015-35218
(181) 14.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

Toàn Lộc

(151) 23.08.2017
(220) 14.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH AN NGHĨA (VN)
Phía Đông đường 183, cụm công nghiệp An Đồng, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0286900**
(210) 4-2015-35393
(181) 15.12.2025
(450) 25.09.2017 354
(540)

(151) 23.08.2017
(220) 15.12.2015

(731) GUANGZHOU GUYEJIA FOOD COMPANY LIMITED (CN)
Room 1007, No.166, Changgang Middle Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn quản lý nhân sự; kiểm toán doanh nghiệp; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

PHẦN V

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin.

(111) **1024654**
(822) 23.10.2009 30 2009 028 291.9/11 DE
(171) 10 năm
(540) RAUVISIO

(151) 11.11.2009
(831) 19.09.2016 VN

(732) REHAU AG + Co
Rheniumhaus 95111 Rehau

(511) 11,19,20,21.

---

(111) **1040338**
(822) 29.04.2010 607090 CH
(171) 10 năm
(540) CHOCOVIC

(151) 04.05.2010
(831) 06.09.2016 VN

(732) Barry Callebaut AG
Westpark, Pfingstweidstrasse 60 CH-8005 Zürich
(740) Meissner, Bolte & Partner GbR
Hollerallee 73 28209 Bremen

(511) 05,29,30.

---

(111) **1051816**
(171) 10 năm
(540) SUSHIP

(151) 10.09.2010
(831) 18.04.2016 VN

(732) EAST HEAVEN CO., LTD.
6-3, Shinkiba 2-chome, Koto-ku Tokyo 136-0082
(740) KURATA Masatoshi
C/o SUZUYE & SUZUYE, 11th Floor, Celestine Shiba Mitsui Bldg., 3-23-1 Shiba, Minato-ku Tokyo 105-0014

(511) 43.

---

(111) **1059897**
(822) 17.08.2001 4499807 JP
(171) 10 năm
(540)

cookpad

(151) 28.04.2010
(831) 27.05.2016 VN

(732) COOKPAD Inc.
4-20-3, Ebisu, Shibuya-ku Tokyo 150-6012
(740) TANAKA Shinichiro c/o NAKAMURA & PARTNERS
Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

(511) 16.

---

(111) **1099137**
(171) 10 năm
(540)

BOOU

(151) 02.11.2011
(831) 02.05.2016 VN

(531) 27.05.17
(732) Zhejiang Boou Sanitary Ware Technology Co., Ltd.
No.888 Haifeng Road, Taizhou city 318000 Zhejiang
(740) Lantian Intellectual Property Agency
No. 201 East of Shifu Road, Jianjiang District, Taizhou 318000 Zhejiang

(511) 11.

---

(111) **1120170**
(822) 03.02.2012 11 3 866 294 FR
(171) 10 năm
(540)

CURIE

(151) 05.04.2012
(831) 30.08.2016 VN

(732) INSTITUT CURIE
26 rue d'Ulm F-75005 PARIS
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 16,36,41,42,44.

---

(111) **1157415**
(822) 28.01.2013 011109303 EM
(171) 10 năm
(540)

Glamira

(151) 07.02.2013
(831) 16.06.2016 VN

(732) GLAMIRA INTERNET KUYUMCULUK SAN. TIC. LTD. STI
YeniBosna Mah., Kuyumcu Kent, 1. Plaza 5. Kat No: 8 TR-34197 Bahçelievler/ISTANBUL
(740) Rechtsanwältin Angela Mueller
Landhausstrasse 15 69115 Heidelberg

(511) 14,18,25,35.

---

(111) **1159944**
(822) 11.12.2008 367108 RU
(171) 10 năm
(540)

Моисейкин
Moiseikin

(151) 07.12.2012
(831) 28.04.2016 VN

(531) 28.05.00
(732) Moiseikin Victor Vladimirovich
Patrisa Lumumbi st. 81-44 RU-620085 Yekaterinburg
(740) Vitaly Alenov
Kulakova st., 1-1-54 RU-123181 Moscow

(511) 14.

---

(111) **1162392**

(171) 10 năm
(540)

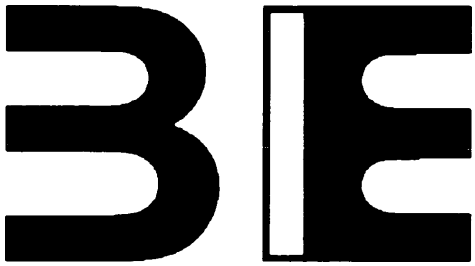

(151) 07.05.2013
(831) 19.07.2016 VN

(531) 27.05.21, 27.07.01
(732) GUANGZHOU 3E MACHINERY CO., LTD
Tai an Road, Xinqiao Town, Panyu Area Guangzhou
(740) Guangzhou Baililai Trademark Agency Co., Ltd.
Rom. 3202-03, Fuli Yingxin Mansion, No. 28 Huaxia Road, Zhujiang NewTown, Tianhe Guangzhou

(511) 07.

---

(111) **1172058**

(171) 10 năm
(540)

(151) 26.06.2013
(831) 24.05.2016 VN

(531) 02.09.01, 26.13.25, 29.01.12
(732) ITO EN, LTD.
47-10, Honmachi 3-chome, Shibuya-ku Tokyo 151-8550
(740) SATO Shunji, c/o TMI Associates
23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 30,32.

---

(111) **1176063**
(822) 16.06.2011 30 2011 011 223.1/19 DE
(171) 10 năm
(540)

PARADOR

(511) 19,27.

(151) 06.08.2013
(831) 29.08.2016 VN

(732) Parador GmbH
Millenkamp 7-8 48653 Coesfeld
(740) VON ROHR Patentanwälte Partnerschaft mbB
Rüttenscheider Straße 62 45130 Essen

---

(111) **1176531**
(822) 05.01.2010 008195976 EM
(171) 10 năm
(540)

AlphaSoy

(511) 31.

(151) 08.08.2013
(831) 13.06.2016 VN

(732) Agro Korn A/S
Skjernvej 42 DK-6920 Videbaek
(740) A. A. Thornton & Co.
10 Old Bailey London EC4M 7NG

---

(111) **1205815**
(171) 10 năm
(540)

TUSSOCK JUMPER

(511) 33.

(151) 31.03.2014
(831) 26.08.2016 VN

(531) 03.04.11, 03.04.12, 03.04.25, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Red, black, white and grey.)
(732) WINEFORCES
5, chemin de l'Ile de Houat F-56610 Arradon

---

(111) **1206530**
(822) 05.02.2014 012140448 EM
(171) 10 năm
(540)

ALFLOREX

(511) 05.

(151) 11.03.2014
(831) 21.09.2016 VN

(732) ALIMENTARY HEALTH LIMITED
Building 2800, Cork Airport Business Park Kinsale Road, Cork
(740) FRKELLY
27 Clyde Road, Ballsbridge Dublin 4

---

(111) **1212537**
(822) 07.04.2014 3103937 ES
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30.

(151) 24.04.2014
(831) 21.09.2016 VN

(531) 26.11.13, 27.05.11
(732) HIJOS DE ANTONIO JUAN, S.L.
Camí de la Font, 3 E-46720 VILLALONGA (Valencia)
(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043 Madrid

---

(111) **1218682**
(171) 10 năm
(540)

HySil

(511) 05.

(151) 23.07.2014
(831) 31.05.2016 VN

(732) OSSTEMIMPLANT CO., LTD.
8F, World Merdiang 2 Cha, 123, Gasan digital 2-ro, Geumcheon-gu Seoul 153-759
(740) AN, Sang Jeong
First & Forever, 7F, Tower A, Advanced Institute of Convergence Technology, 145, Gwanggyo-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 443-270

---

(111) **1221796**
(171) 10 năm
(540)

MANITOU

(511) 07,12.

(151) 10.07.2014
(831) 02.09.2016 VN

(732) MANITOU BF
430, Rue de l'Aubinière F-44150 ANCENIS
(740) IPSILON
Le Centralis, 63 avenue du Général Leclerc F-92340 Bourg-la-Reine

---

(111) **1223077**
(822) 01.02.2013 UK00002635936 GB
(171) 10 năm
(540)

UNiDAYS

(511) 09,16,35,36,38,45.

(151) 28.06.2014
(831) 13.06.2016 VN

(732) Myunidays Limited
2 Castle Boulevard Nottingham NG7 1FB
(740) CMS Hasche Sigle
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 KÖLN

---

(111) **1224005**

(171) 10 năm

(540)

SMASHBOX

(151) 18.07.2014
(831) 31.08.2016 VN

(732) DJF Enterprises
767 Fifth Avenue New York, NY 10153

(740) Jessica Heiss The Estee Lauder Companies Inc.
767 Fifth Avenue New York, NY 10153

(511) 35.

---

(111) **1228513**
(822) 07.03.1995 1882326 US
(171) 10 năm
(540)

ROOMMATES

(151) 05.09.2014
(831) 20.05.2016 VN

(732) York Wallcoverings, Inc.
750 Linden Avenue, PO Box 5166 York PA 17405

(740) Matthew A. Homyk Blank Rome LLP
One Logan Square, 8th Floor Philadelphia PA 19103

(511) 16.

---

(111) **1231468**
(822) 11.04.2014 012441549 EM
(171) 10 năm
(540)

CAMP BECKENBAUER

(151) 13.06.2014
(831) 06.05.2016 VN

(732) MHM Majors GmbH
Schwarzseestr. 14 A-6370 Kitzbühel

(740) Lentze Stopper Rechtsanwälte, Dr. Felix Holzhäuser
Widenmayerstraße 28 80538 München

(511) 16,25,35,41,42,43.

---

(111) **1240020**
(822) 03.01.2014 13 3 993 096 FR
(171) 10 năm
(540)

NOCICEPTOL

(151) 14.01.2015
(831) 14.06.2016 VN

(732) Bertrand VIGNAUD
54 rue de Passy F-75016 Paris

(740) NOVAGRAAF FRANCE
Batiment O2 - 2 rue Sarah Bernhardt-CS90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

(511) 03,05,10.

---

(111) **1264543**
(822) 13.05.2015 4011055250000 KR
(171) 10 năm
(540)

AZAR

(151) 22.06.2015
(831) 07.06.2016 VN

(732) AHN SANG IL
(Biha-dong), 31, Biha-ro 63 beon-gil, Heungdeok-gu, Cheongju-si Chungcheongbuk-do 361-370
(740) Hyeok Choi
14F, Daegak Bldg., 5, Seocho-daero 78-gil Seocho-gu, Seoul, 06620

(511) 09.

---

(111) **1264544**
(822) 10.10.2014 4500515600000 KR
(171) 10 năm
(540)

AZAR

(151) 22.06.2015
(831) 07.06.2016 VN

(732) AHN SANG IL
(Biha-dong), 31, Biha-ro 63 beon-gil, Heungdeok-gu, Cheongju-si Chungcheongbuk-do 361-370
(740) Hyeok Choi
14F, Daegak Bldg., 5, Seocho-daero 78-gil Seocho-gu, Seoul, 06620

(511) 38.

---

(111) **1268794**
(822) 26.06.2015 5773750 JP
(171) 10 năm
(540)

HEMLIBRA

(151) 27.07.2015
(831) 09.09.2016 VN

(732) CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (Chugai Pharmaceutical Co., Ltd.)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku Tokyo 115-8543

(511) 05.

---

(111) **1270450**
(822) 11.12.2014 4010750860000 KR
(171) 10 năm
(540)

ceviangs

(151) 05.02.2015
(831) 30.03.2016 VN

(732) DASAN E&T CO., LTD.
98, Samdo-ro, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si Gyeonggi-do 10049
(740) Jung, Bu Yon
(1557-3 Seocho-dong), 2nd Fl., one plus Building, 29, Banpo-daero 26-gil, Seocho-gu Seoul 137-873

(511) 03.

(111) **1275953**
(822) 29.05.2008 579124 CH
(171) 10 năm
(540)

KYBOOT

(511) 10,25.

(151) 18.09.2015
(831) 02.09.2016 VN

(732) Kybun AG
Kybun Tower, Mühleweg 4 CH-9325 Roggwil
(740) Industrieberatung Maier AG
Gewerbestrasse 10, Postfach CH-4450 Sissach

---

(111) **1276509**
(822) 26.01.2006 546853 CH
(171) 10 năm
(540)

KYBUN

(511) 10,25.

(151) 18.09.2015
(831) 02.09.2016 VN

(732) Kybun AG
Kybun Tower, Mühleweg 4 CH-9325 Roggwil
(740) Industrieberatung Maier AG
Gewerbestrasse 10, Postfach CH-4450 Sissach

---

(111) **1282255**
(822) 11.08.1995 UK00001586905 GB
(171) 10 năm
(540)

HUSKY

(511) 11.

(151) 13.11.2015
(831) 14.06.2016 VN

(732) Jupiter Industries Limited
37 Station Road, Lutterworth, Leicestershire, LE17 4AP
(740) HGF Limited
4th Floor, Merchant Exchange Building, 17-19 Whitworth Street West Manchester M1 5WG

---

(111) **1283073**
(822) 14.02.2008 4598429 CN
(171) 10 năm
(540)

AKADA

(511) 06.

(151) 26.11.2015

(531) 27.05.01
(732) Wenzhou Akada Foreign Trade Co., Ltd.
North of 4/F, Room 2013, Guoda Plaza, Economic and Technical Development Zone, Wenzhou Zhejiang
(740) Unitalen Attorneys at Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Avenue 100004 Beijing

---

(111) **1283240**

(171) 10 năm

(540)

MECCATIME

(511) 09.

(151) 18.08.2015
(831) 22.03.2016 VN

(732) LLOMBART GAVALDA, Juan José
Huberweg 14 77933 Lahr

(740) Sanz-Bermell Martínez, Alejandro
Játiva, 4 E-46002 Valencia

---

(111) **1287295**
(822) 18.08.2014 15177923 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,10.

(151) 03.12.2015

(531) 01.15.15, 21.01.16, 27.05.01, 28.03.00
(732) Wuhan VSD Medical Science & Technology, Co., Ltd.
Building 2, Chuangye Center, No. 38, Wuhuan South Road, Dongxihu District Wuhan City
(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(111) **1290364**

(171) 10 năm
(540)

(511) 16.

(151) 10.08.2015
(831) 27.05.2016 VN

(531) 09.07.01, 09.07.19, 26.01.03, 26.01.16, 29.01.13
(591) (EN: Orange, white and dark brown.)
(732) COOKPAD Inc.
4-20-3, Ebisu, Shibuya-ku Tokyo 150-6012
(740) TANAKA Shinichiro c/o NAKAMURA & PARTNERS
Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

---

(111) **1290608**
(171) 10 năm
(540)

PXN21

(511) 01,05.

(151) 07.09.2015

(732) Probiotics International Limited
Lopen Head Somerset TA13 5JH

(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road Edgbaston, Birmingham B16 8QQ

---

(111) **1293651**
(822) 23.12.2015 0987562 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,18,25.

(151) 27.01.2016

(531) 14.05.21, 25.03.07, 26.01.05, 26.01.24
(732) RENAISSANCE 1849 SA
2-4, avenue Marie-Thérèse L-2132 Luxembourg
(740) AB INITIO
5 rue Daunou F-75002 PARIS

---

(111) **1308352**
(171) 10 năm
(540)

SOUTHERN GOLD

(511) 31.

(151) 24.05.2016

(732) Southern Produce Limited
37 Newnham Road, RD 2 Te Puna
(740) JAMES & WELLS
Level 12, KPMG Centre, 85 Alexandra Street Hamilton

---

(111) **1308353**
(171) 10 năm
(540)

SOUTHERN GREEN

(511) 31.

(151) 24.05.2016

(732) Southern Produce Limited
37 Newnham Road, RD 2 Te Puna
(740) JAMES & WELLS
Level 12, KPMG Centre, 85 Alexandra Street Hamilton

---

(111) **1308370**
(171) 10 năm
(540)

MAHLE

(511) 01,04,06,07,09,11,12,16,17,19,21,25,35,37,39,40,41,42,45.

(151) 25.02.2015

(732) MAHLE GmbH
Pragstr. 26 - 46 70376 Stuttgart
(740) MAHLE International GmbH, Patent Department - CRP, Ms. Hazel Kuru
Pragstr. 26-46 70376 Stuttgart

---

(111) **1308380**
(171) 10 năm
(540) EMTAM

(151) 15.03.2016

(732) Exxon Mobil Corporation
5959 Las Colinas Boulevard Irving TX 75039

(511) 42,45.

---

(111) **1308389**
(171) 10 năm
(540) smile dent

(151) 24.03.2016

(732) DENTAL-Kosmetik GmbH & Co. KG
Katharinenstraße 4 01099 Dresden
(740) RA/StB Dr. Uwe Schröder
Chemnitzer Straße 46 01187 Dresden

(511) 03,05,21.

---

(111) **1308398**
(171) 10 năm
(540) NOCTAVAL

(151) 04.05.2016

(732) BIOMEDICA FOSCAMA GROUP S.P.A.
Via degli Uffici del Vicario, 49 I-00186 Roma
(740) BARZANÒ & ZANARDO Roma S.p.A.
Via Piemonte, 26 I-00187 Roma

(511) 05.

---

(111) **1308402**
(171) 10 năm
(540) INFINITY DRIVE

(151) 03.06.2016

(732) SHIMANO INC.
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai-City Osaka 590-8577

(511) 28.

---

(111) **1308405**
(822) 26.04.2016 014996847 EM
(171) 10 năm
(540) CODY

(151) 15.07.2016

(732) CODYECO S.P.A.
Vicolo del Grano, 8 I-56029 SANTA CROCE SULL'ARNO (PI)
(740) Stefano COLOMBO c/o MARCHI & PARTNERS S.R.L.
Via Vittor Pisani, 13 I-20124 MILANO (MI)

(511) 01,02.

---

(111) **1308448**
(822) 24.02.2016 014579981 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,09,21.

(151) 03.03.2016

(531) 26.01.03, 26.03.01, 26.03.07, 26.03.12
(732) Hama GmbH & Co. KG
Dresdner Str. 9 86653 Monheim
(740) BOEHMERT & BOEHMERT
Hollerallee 32 28209 BREMEN

---

(111) **1308477**
(171) 10 năm
(540)

Z — k a i

(511) 09,16,35,41.

(151) 19.05.2016

(732) Zoshinkai Publishers Inc.
105-17, Karazaiya, Shimotogari, Nagaizumi-cho, Sunto-gun 411-0943 Shizuoka 411-0943
(740) NAKAMURA Tomohiro
C/o KONISHI & NAKAMURA, Marunouchi Estate Bldg., 17-12 Marunouchi 2-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0002

---

(111) **1308507**
(822) 29.10.2015 4103364650000 KR
(171) 10 năm
(540)

CQUATRE

(511) 35.

(151) 14.07.2016

(732) Kolon Industries, Inc.
11, Kolon-ro, Gwacheon-si Gyeonggi-do
(740) WOOIN PATENT & LAW FIRM
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 135-925

---

(111) **1308509**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,12.

(151) 08.03.2016

(531) 03.07.17, 24.15.11, 26.01.04, 26.01.16, 27.05.09, 27.05.10
(732) SKODA AUTO a.s.
Tr. Václava Klementa 869 CZ-293 01 Mladá Boleslav

---

(111) **1308519**
(171) 10 năm
(540)

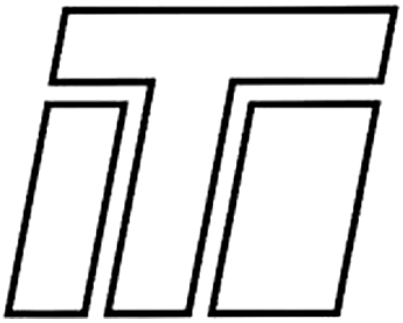

(511) 07,09,12,35,37,42.

(151) 19.02.2015

(531) 26.04.07, 27.05.01
(732) Transporter Industry International GmbH
Kalistrasse 57 74076 Heilbronn
(740) Dr.techn. Waldemar Leitner
Zerrennerstrasse 23-25 75172 Pforzheim

---

(111) **1308535**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 29.09.2015

(531) 26.03.23, 26.15.25
(732) MASCOT S.P.A.
Via Europa, 33 I-24026 Leffe (BG)
(740) GIAMBROCONO & C. s.p.a.
Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 MILANO (MI)

---

(111) **1308552**
(822) 12.02.2016 4218945 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 10.

(151) 15.02.2016
(831) 22.09.2016 VN

(531) 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Sky blue (Pantone 2915) and royal blue (Pantone 7468).)
(732) DIAGNOSTICA STAGO
3 allée Thérésa F-92600 Asnières sur Seine
(740) SODEMA CONSEILS, S.A., Mme. Christine BOYER CHAMMARD
16 rue du Général Foy F-75008 PARIS

---

(111) **1308569**
(822) 04.02.2011 5389204 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 04.03.2016

(531) 26.03.02, 28.03.00
(732) Kadoya Seiyu Kabushiki Kaisha (Kadoya Sesame Mills Inc.)
2-8, 8-chome Nishi-Gotanda, Shinagawa-ku Tokyo 141-0031
(740) KURATA Masatoshi c/o SUZUYE & SUZUYE
11th Floor, Celestine Shiba Mitsui Bldg., 3-23-1 Shiba, Minato-ku Tokyo 105-0014

---

(111) **1308581**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,09,10,41.

(151) 31.03.2016

(531) 26.11.09, 26.01.01, 26.01.24, 26.11.09
(732) BTG International Limited
5 Fleet Place London EC4M 7RD
(740) R.G.C. Jenkins & Co,
26 Caxton Street London SW 1H 0RJ

---

(111) **1308582**
(822) 26.03.2012 1482519 AU
(171) 10 năm
(540)

POSA

(511) 09,16,36.

(151) 06.04.2016

(732) e2Interactive, Inc.
Suite M-100, 250 Williams Street, Atlanta, GA 30303
(740) HWL Ebsworth Lawyers
PO Box 3, Collins Street West MELBOURNE VIC 8007

---

(111) **1308588**
(822) 10.09.2013 30 2013 040 293 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 11,21.

(151) 23.03.2016

(531) 26.04.01, 26.11.12, 27.05.01, 29.01.14
(591) (EN: Red, black, grey, white.)
(732) TermaCook GmbH
Industriestr. 21 35684 Dillenburg
(740) Andreas Jahn
Industriestr. 21 35684 Dillenburg

---

(111) **1308596**
(822) 23.03.2016 014879481 EM
(171) 10 năm
(540)

BOW-CUT

(511) 18.

(151) 05.04.2016

(732) GIVENCHY
3, Avenue George V F-75008 PARIS
(740) Société Louis Vuitton Services
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris

---

(111) **1308605**
(822) 29.09.2015 681342 CH
(171) 10 năm
(540)

HOLLISTER WAVE

(511) 03.

(151) 23.03.2016

(732) Abercrombie & Fitch Europe Sagl
Via Moree CH-6850 Mendrisio

---

(111) **1308612**
(171) 10 năm
(540)

OLAM

(511) 01,17,19,22,29,30,31,35,36,39,40,42,44.

(151) 25.04.2016

(732) OLAM INTERNATIONAL LIMITED
9 Temasek Boulevard, #11-02 Suntec Tower Two Singapore 038989
(740) BIRD & BIRD ATMD LLP
2 Shenton Way, #18-01 SGX Centre 1 Singapore 068804

---

(111) **1308631**
(822) 25.11.2015 683790 CH
(171) 10 năm
(540)

WANDA SPORTS

(511) 09,35,38,41,45.

(151) 13.05.2016

(732) Infront Sports & Media AG
Grafenauweg 2 CH-6304 Zug
(740) E. Blum & Co. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(111) **1308640**
(171) 10 năm
(540)

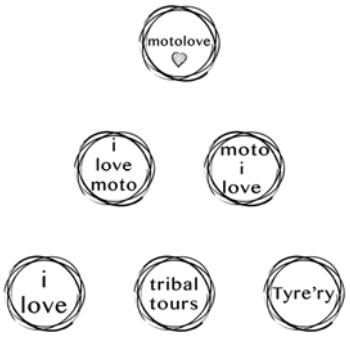

(511) 35.

(151) 29.05.2016

(531) 02.09.01, 26.01.05, 26.01.18
(732) Motolove
PO Box 1287 Barwon Heads VIC 3227
(740) Moto Molasses
PO Box 1287 Barwon Heads VIC 3227

---

(111) **1308686**
(822) 22.04.2016 014907513 EM
(171) 10 năm
(540)

KAT

(511) 06,40.

(151) 10.06.2016

(732) Gebr. Kemper GmbH + Co. KG Metallwerke
Harkortstr. 5 57462 Olpe
(740) Grünecker Patent- und Rechtsanwälte Partg MBB
Leopoldstr. 4 80802 München

---

(111) **1308692**
(822) 10.06.2016 4250598 FR
(171) 10 năm
(540)

YOUTH SHIELD

(511) 03.

(151) 17.06.2016

(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE, Société en nom collectif
29 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département des Marques
41 rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

(111) **1308731**
(822) 13.03.2013 4009583300000 KR
(171) 10 năm
(540)

About Me

(151) 19.05.2016

(732) SAMYANG CORPORATION
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu Seoul

(740) Kim, Yoon Bae
8th Fl., Dongduk Building, 68 Ujeongguk-ro, Jongno-gu Seoul

(511) 30.

---

(111) **1308760**
(171) 10 năm
(540)

Lite Trace

(151) 16.03.2016

(732) Shenzhen LiteMagic Technologies Co., Ltd.
Jinshan'ge 7D, haihui Building, Nanshan, Shenzhen Guangdong

(740) Shenzhen Kefa Intellectual Property Operation Co., Ltd.
Room 703-704, Shangqi Building, NO.4050, Nanhai Road, Nanshan, Shenzhen Guangdong

(511) 09,11,42.

---

(111) **1308762**
(171) 10 năm
(540)

BEACHBODY

(151) 12.05.2016

(732) Beachbody, LLC
3301 Exposition Boulevard, 3rd Floor Santa Monica, CA 90404

(740) Camille M. Miller Cozen O'Connor
1650 Market Street, Suite 2800 Philadelphia PA 19103

(511) 18,25.

---

(111) **1308765**
(171) 10 năm
(540)

Lite Matrix

(151) 16.03.2016

(732) Shenzhen LiteMagic Technologies Co., Ltd.
Jinshan'ge 7D, haihui Building, Nanshan, Shenzhen Guangdong

(740) Shenzhen Kefa Intellectual Property Operation Co., Ltd.
Room 703-704, Shangqi Building, NO.4050, Nanhai Road, Nanshan, Shenzhen Guangdong

(511) 11.

---

(111) **1308781**
(822) 25.09.2015 4011323920000 KR
(171) 10 năm
(540)

About Me

(151) 19.05.2016

(732) SAMYANG CORPORATION
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu Seoul
(740) Kim, Yoon Bae
8th Fl., Dongduk Building, 68 Ujeongguk-ro, Jongno-gu Seoul

(511) 05.

---

(111) **1308795**
(822) 13.03.2013 4009582750000 KR
(171) 10 năm
(540)

About Me

(151) 19.05.2016

(732) SAMYANG CORPORATION
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu Seoul
(740) Kim, Yoon Bae
8th Fl., Dongduk Building, 68 Ujeongguk-ro, Jongno-gu Seoul

(511) 03.

---

(111) **1308844**
(822) 08.02.2016 014684518 EM
(171) 10 năm
(540)

tl transport logistic

(151) 12.04.2016

(531) 26.04.05, 26.04.18, 27.05.19
(732) Messe München GmbH
Am Messesee 2 81829 München
(740) MITSCHERLICH, PATENT- UND RECHTSANWÄLTE, Partnerschaft mbB
Sonnenstraße 33 80331 München

(511) 16,35,41.

---

(111) **1308871**
(822) 17.07.2000 001141258 EM
(171) 10 năm
(540)

ANSCHÜTZ

(151) 21.04.2016

(732) J. G. Anschütz GmbH & Co. KG
Daimlerstr. 12 89079 Ulm
(740) Thorsten Meyer
Pfarrer-Schultes-Weg 14 89077 Ulm

(511) 09,13,25.

---

(111) **1308875**
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.03.2016

(531) 27.03.03, 27.05.01
(732) ONE ANIMATION PTE LTD
305 Alexandra Road #03-02 Vantage Automotive Centre Singapore 159942
(740) VIRTUS LAW LLP
P.O. Box 2861, Robinson Road Post Office Sinagpore 904861

(511) 03,14,16,18,20,21,24,25,29,30,32.

---

(111) **1308897**
(822) 21.11.2008 30 2008 038 096 DE
(171) 10 năm
(540)

LASZMOE

(151) 30.04.2016

(732) AUTOSOL International GmbH
Martinstr. 22 42655 Solingen
(740) Arqis Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft
Prinzregentenplatz 7 81675 München

(511) 03.

---

(111) **1308899**
(171) 10 năm
(540)

L.O. SMITH

(151) 04.05.2016

(732) The Absolut Company Aktiebolag
SE-117 97 Stockholm
(740) PERNOD RICARD S.A., GIPH - Group Intellectual Property Hub, SR team
12 place des Etats-Unis F-75783 Paris Cedex 16

(511) 33.

---

(111) **1308941**
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.05.2016

(531) 03.07.10, 03.07.16, 19.07.01, 29.01.13
(591) (EN: Blue, red and white.)
(732) MARTELL & Co
Place Edouard Martell F-16100 COGNAC
(740) PERNOD RICARD - GIPH
23 rue de l'Amiral d'Estaing F-75016 PARIS

(511) 33.

---

(111) **1308952**
(822) 29.03.2016 30 2015 059 817 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,42.

(151) 18.05.2016

(531) 03.09.01, 26.01.15, 26.04.10, 29.01.13
(591) (EN: Light blue, white, brown.)
(732) FoodPLUS GmbH
Spichernstr. 55 50672 Köln
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Kranhaus 1 Im Zollhafen 18 50678 Köln

---

(111) **1308981**
(171) 10 năm
(540)

BRAY/RITE

(511) 06.

(151) 01.06.2016

(732) Bray International, Inc.
13333 Westland East Blvd. Houston, TX 77041
(740) Mark A. Oathout
3701 Kirby Drive Suite 960 Houston TX 77098

---

(111) **1308989**
(171) 10 năm
(540)

WonderStruck

(511) 10,25.

(151) 02.06.2016

(732) CID Resources, Inc.
601 S. Royal Lane, Suite 100 Coppell TX 75019
(740) Dyan M. House, Baker & McKenzie LLP
2001 Ross Avenue, Suite 2300 Dallas TX 75201

---

(111) **1308997**
(171) 10 năm
(540)

INNER CALLING

(151) 12.05.2016

(732) En-japan inc.
Shinjuku I-land Tower, 5-1 Nishi-Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 163-1335

(740) ARAI Nobuaki c/o Arai, Hashimoto, Hosaka & Associates
Kanda SK Building 4F, 3-22, Kanda Sakuma-Cho, Chiyoda-Ku Tokyo 101-0025

(511) 35.

---

(111) **1309009**
(822) 18.05.2016 014972831 EM
(171) 10 năm
(540)

FAMILY HUB

(151) 09.06.2016

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 443-742

(740) Kwang Je, WOO
11-4 (Shindo Building 3rd Floor), Teheranro 8-gil, Gangnam-gu Seoul

(511) 11.

---

(111) **1309011**
(822) 06.04.2016 014901664 EM
(171) 10 năm
(540)

WEBERHODELFEDER

(151) 10.06.2016

(732) WEBERHODELFEDER
Lange Leemstraat 368B B-2018 Antwerpen

(740) ARQIS Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft
Prinzregentenplatz 7 81675 München

(511) 25.

---

(111) **1309021**
(822) 19.04.2014 011245719 EM
(171) 10 năm
(540)

NAKED BASICS

(151) 20.06.2016

(732) L'OREAL
14, rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL
Département International des Marques 41, rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

(511) 03.

---

(111) **1309025**
(822) 03.06.2016 4247330 FR
(171) 10 năm
(540)

TIE SET

(511) 21.

(151) 15.06.2016

(732) HERMES INTERNATIONAL, société en commandite par actions
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) HERMES INTERNATIONAL, Mme. de CHAUNAC Annick
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(111) **1309080**
(171) 10 năm
(540)

Live for Elegance

(511) 09,45.

(151) 29.04.2016

(732) BOLY MEDIA COMMUNICATIONS (SHENZHEN) CO., LTD.
2/F, Shanshui Building A.B, Yungu Innovation Industrial Park, No.1183 Liuxian Blvd, Taoyuan Jiedao, Nanshan District 518055 Shenzhen, Guangdong

(740) CHINA TRUER IP
Room 708, Di Wang Mansion, 5002 Shennan (E) Road 518008 Shenzhen

---

(111) **1309081**
(822) 21.09.2011 8433158 CN
(171) 10 năm
(540)

Xingshi

(511) 07.

(151) 29.04.2016

(531) 27.05.17
(732) Guangzhou Xingshi Equipments Co., Ltd
NO 11, Zhonghan Road, Zhongcun, Panyu Guangzhou

(740) Guangdong Bongsen Intellectual Property Services Co., Ltd.
3/F Springdale Business Center, B2 Block, Tianwen Yuan, 107 Tiyu Xi Road, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province

(111) **1309086**
(822) 25.02.2016 014791024 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 17.05.2016

(531) 02.09.24, 26.11.06, 26.11.12
(732) AstraZeneca AB
SE-151 85 Södertälje
(740) DENNEMEYER & ASSOCIATES,S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(111) **1309088**
(822) 14.02.2015 13239775 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 10.

(151) 22.12.2015

(531) 25.07.06, 25.07.06, 26.01.06, 27.01.01
(732) Shenzhen Fittop Health Technology Co.,Ltd.
4/F, BLDG5,Jingsheng Industrial Estate, Huawang Rd, Longhua Shenzhen
(740) Shenzhen Kanghong Intellectual Property Agent Co.,Ltd
Unit C1, 6/F, Block A, ZhongYin Building, 5015 Caitian Road, Futian, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) **1309100**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,05,42.

(151) 03.03.2016

(531) 26.13.25, 01.13.01, 27.05.08
(732) NanoCarrier Co., Ltd.
144-15 Chuo, 226-39 Wakashiba, Kashiwa Chiba 277-0871
(740) TSUKUNI Hajime, c/o TSUKUNI & ASSOCIATES
Kojimachi Business Center, 3-1, Kojimachi 5-chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

---

(111) **1309112**
(822) 26.11.1985 1332676 FR
(171) 10 năm
(540)

ELASTOCOL

(151) 08.06.2016

(732) HOLDING SOPREMA
14 rue de Saint Nazaire F-67000 STRASBOURG
(740) HIRSCH & ASSOCIES, Selarl d'Avocats
137 rue de l'Université F-75007 Paris

(511) 02,17,19.

---

(111) **1309120**
(822) 13.02.2015 26723 MD
(171) 10 năm
(540)

VAGIPROST
ВАГИПРОСТ

(151) 03.06.2016

(531) 28.05.00
(732) Farmaprim S.R.L.
Str. Crinilor, nr. 5, MD-4829 Porumbeni, Criuleni
(740) CIUBUC IULIA
Str. Alba-Iulia nr. 23, ap. 137 MD-2051 Chişinău

(511) 05.

---

(111) **1309125**
(822) 08.07.2008 3462174 US
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.03.2016

(531) 05.07.13
(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino, 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

(511) 06.

---

(111) **1309139**
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.03.2016

(531) 03.07.17
(732) DONGYING FANGXING RUBBER CO., LTD.
Dawang Economic Development Zone, Dongying City 257000 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

(511) 12.

---

(111) **1309148**
(822) 28.11.2013 11182720 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.03.2016

(531) 03.07.03
(732) Hebei Dynamic Bacera Trading Co.,Ltd.
Room 2706, Block C, Meidong International, Guangan Street, Shijiazhuang City Heibei Province
(740) HEBEI TRADEMARK AGENCY CO., LTD
Room 2016, No.316 Tiyu South Street, Shijiazhuang City Hebei Province

(511) 18.

---

(111) **1309151**
(822) 14.06.2009 5176682 CN
(171) 10 năm
(540)

WANNATE

(151) 21.03.2016

(531) 27.05.19
(732) Wanhua Chemical Group Co., LTD
No.7, Xingfu South Road, Yantai 264000 Shandong
(740) Qianhui IP Attorneys
Room 1503, 15th Floor, First Avenue Mansion, No. 15982 Jingshi Road, Lixia District, Jinan City 250014 Shandong Province

(511) 01.

---

(111) **1309166**
(822) 10.09.1996 2000282 US
(171) 10 năm
(540)

MAC OS

(511) 09.

(151) 27.05.2016

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1309175**
(171) 10 năm
(540)

GENIUS GROVE

(511) 35,37,41.

(151) 22.01.2016

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1309193**
(822) 29.07.2015 013880976 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 01.03.2016

(531) 26.04.09, 20.05.15, 25.07.03, 25.07.07, 25.07.21, 26.04.09, 26.11.14
(732) OSRAM GmbH
Marcel-Breuer-Straße 6 80807 München

---

(111) **1309199**
(822) 11.01.2016 014541569 EM
(171) 10 năm
(540)

MAGASTIC

(511) 05,30.

(151) 08.03.2016

(732) Clinova Limited
International House, Southampton International, Business Park, George Curl Way Southampton SO18 2RZ
(740) PAGE WHITE & FARRER
Bedford House, John Street London WC1N 2BF

(111) **1309203**
(822) 16.06.2009 007444111 EM
(171) 10 năm
(540)

FotoFinder

(511) 09,10.

(151) 11.03.2016

(732) FotoFinder Systems GmbH
Industriestraße 12 84364 Bad Birnbach
(740) Julian Mayer
Lederergasse 46 94032 Passau

---

(111) **1309212**
(822) 10.02.2012 5469624 JP
(171) 10 năm
(540)

Pair Go

(511) 41.

(151) 10.03.2016

(732) Japan Pair Go Association
1-3, Yurakucho 1-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0006
(740) IKUTA Tetsuo c/o IKUTA . NAKOSHI & TAKAHASHI
Shiroyama Trust Tower 27F, 3-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6027

---

(111) **1309219**
(822) 19.02.2016 17629 LI
(171) 10 năm
(540)

PLUSfertil

(511) 05.

(151) 29.02.2016

(732) Fapa Vital Anstalt
Eschnerstrasse 64 FL-9487 Bendern
(740) Riederer Hasler & Partner Patentanwälte AG
Kappelestrasse 15 FL-9492 Eschen

---

(111) **1309243**
(171) 10 năm
(540)

powerdent

(511) 03,05,21.

(151) 24.03.2016

(732) DENTAL-Kosmetik GmbH & Co. KG
Katharinenstraße 4 01099 Dresden
(740) RA/StB Dr. Uwe Schröder
Chemnitzer Straße 46 01187 Dresden

---

(111) **1309244**
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.04.2016
(531) 26.03.23, 26.11.13, 26.04.11, 26.07.20, 28.03.00
(732) SHENZHEN SV TECHNOLOGY CO., LTD.
South of 5 Floor, Unit 20 Changxing High-Tech Industries Development Zone, Shayi Wan'an Road, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province
(740) SBZL IP LAW FIRM
Room B313, 3/F Block B Hengsheng Building, 205 Huanshi Zhong Road, Yuexiu District, Guangzhou City 510010 Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) **1309256**
(822) 18.06.1996 1980970 US
(171) 10 năm
(540)

PENDLETON

(151) 18.05.2016
(831) 04.01.2017 VN
(732) Pendleton Woolen Mills, Inc.
220 N.W. Broadway Portland OR 97209
(740) Parna A. Mehrbani, Lane Powell PC
601 SW Second Ave., Ste. 2100 Portland OR 97204

(511) 25.

---

(111) **1309265**
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.05.2016
(531) 27.05.01, 27.07.01
(732) Zhou Zhendi, Zhou Xiaogang
Room 1301, Unit 2, Building 2, Lanseqianjiang, No. 231 Kunpeng Road, Shangcheng District Hangzhou Zhejiang
(740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency Co., Ltd
551 Shengli Street, Jinhua 321000 Zhejiang

(511) 03.

---

(111) **1309267**
(822) 07.04.2013 10480987 CN
(171) 10 năm
(540)

MOYIA

(511) 14.

(151) 06.04.2016

(531) 27.05.01
(732) Foshan Shunde Lingxun Trading Co., Ltd.
2nd Floor, No. 222, Foshan Aoyuan, Meilin Waterfront Community, Lecong East Avenue B268, Lecong Town, Shunde District, Foshan City Guangdong Province
(740) Guangdong Jily Intellectual Property Law Office Co., Ltd.
7/F, Jinan Building (East Block), No. 300 Dongfengzhong Road, Guangzhou Guangdong

---

(111) **1309284**
(822) 23.11.2015 40201520576P SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,36.

(151) 19.05.2016

(531) 04.05.02, 10.03.10, 29.01.13
(732) Ecommerce Enablers Pte. Ltd.
10 Anson Road, #26-04 International Plaza Singapore 079903
(740) Amica Law LLC
30 Raffles Place, #14-01 Chevron House Singapore 048622

---

(111) **1309296**
(822) 25.05.2016 30 2016 013 657 DE
(171) 10 năm
(540)

BAHLSEN

(511) 29,30,41.

(151) 02.06.2016

(732) Bahlsen GmbH & Co. KG
Podbielskistraße 11 30163 Hannover
(740) KNPZ Rechtsanwälte Klawitter Neben Plath Zintler
Kaiser-Wilhelm-Straße 9 20355 Hamburg

---

(111) **1309319**
(822) 19.02.2014 660526 CH
(171) 10 năm
(540) itesys
(511) 42.
(151) 23.06.2016
(732) Itesys AG
Rheinsichtweg 2 CH-8274 Tägerwilen
(740) Itesys AG Sascha Lioi
Rheinsichtweg 2 CH-8274 Tägerwilen

---

(111) **1309349**
(171) 10 năm
(540) TERROSA
(511) 10.
(151) 09.06.2016
(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1309375**
(822) 26.02.2016 30 2016 101 520 DE
(171) 10 năm
(540) MINI Original Engine Oil
(511) 04.
(151) 15.07.2016
(732) Bayerische Motoren Werke
Aktiengesellschaft
Petuelring 130 80809 München

---

(111) **1309376**
(822) 15.05.2015 30 2015 035 977 DE
(171) 10 năm
(540) Red Cap
(511) 32,33.
(151) 09.07.2016
(732) Rotkäppchen-Mumm Sektkellereien GmbH
Sektkellereistraße 5 06632 Freyburg

---

(111) **1309377**
(822) 26.02.2016 30 2016 101 516 DE
(171) 10 năm
(540) M TWIN POWER TURBO
(511) 04.
(151) 15.07.2016
(732) Bayerische Motoren Werke
Aktiengesellschaft
Petuelring 130 80809 München

---

(111) **1309387**
(171) 10 năm
(540)

SHIRE

(151) 22.07.2016

(732) Shire Pharmaceuticals Ireland Limited
5 Riverwalk, Citywest Business Campus
Dublin 24

(740) Timothy H. Hiebert, Samuels & Hiebert LLC
Two International Place, Suite 2330
Boston, MA 02110-4104

(511) 10,44.

---

(111) **1309395**
(822) 02.06.2016 015073729 EM
(171) 10 năm
(540)

SCORE

(151) 02.08.2016

(732) NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY
Karaportti 3 FI-02610 ESPOO

(740) Stéphane Thierry, Alcatel-Lucent International, Trademark Department
148/152 route de la Reine F-92100 Boulogne-Billancourt

(511) 09.

---

(111) **1309415**
(822) 06.05.2016 4239388 FR
(171) 10 năm
(540)

WALLAGO

(151) 17.06.2016

(732) HERMES INTERNATIONAL, société en commandite par actions
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) HERMES INTERNATIONAL, Mme. de CHAUNAC Annick
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 18.

---

(111) **1309416**
(171) 10 năm
(540)

EFRO

(151) 19.05.2016

(732) PICOGRAM Co., Ltd.
58, Sinheung-ro 469 beon-gil, Ojeong-gu Bucheon-si 14447

(740) KANGIN PATENT LAW FIRM
Suite 501, 16 Nonhyeonro 76-gil, Gangnam-gu Seoul 06224

(511) 11.

---

(111) **1309417**
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.11.2015

(531) 26.03.23, 26.07.25, 26.13.25
(732) AISIN SEIKI KABUSHIKI KAISHA
2-1 Asahi-machi, Kariya-shi Aichi-ken 448-8650
(740) KOTANI Takeshi, FUJIMarks Japan
Yurakucho Bldg. 4th Floor, 1-10-1 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006

(511) 01,02,04,06,07,09,10,11,12,16,18,19,20,21,22,24,25,26,27,28,35,36,37,39,40,41,42,43,44, 45.

---

(111) **1309419**
(171) 10 năm
(540)

Colavita

(151) 08.04.2016

(531) 27.05.01, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) INDUSTRIA ALIMENTARE COLAVITA IND.AL.CO. S.p.A.
Contrada Iontapede, 11-12 I-86025 RIPALIMOSANI (CB)
(740) FIAMMENGHI FIAMMENGHI
Via Quattro Fontane, 31 I-00184 ROME

(511) 30.

---

(111) **1309421**
(171) 10 năm
(540)

BISOREL

(151) 17.06.2016

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES Cedex

(511) 05.

---

(111) **1309434**
(171) 10 năm
(540)

BENNINGHOVEN

(151) 27.11.2015

(732) Benninghoven GmbH & Co. KG Mülheim
Industriegelände 54486 Mülheim/Mosel
(740) RLTG Ruttensperger Lachnit Trossin Gomoll Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Arnulfstr. 58 80335 München

(511) 06,07,09,11,17,24,35,37,38,41,42.

---

(111) **1309435**
(822) 22.11.2013 2013 95006 TR
(171) 10 năm
(540)

TORKU FAVORİMO

(151) 25.12.2015

(732) KONYA ŞEKER SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Beyşehir Yolu Üzeri, Merkez Konya
(740) SIMAJ PATENT LTD. STI
Tunus Cad. No:46 Kat:2 Kavaklidere TR-06680 ANKARA

(511) 29,30,32.

---

(111) **1309444**
(171) 10 năm
(540)

Mankind
Serving Life

(151) 08.02.2016

(531) 24.15.01, 24.15.07, 26.01.18, 26.03.01, 26.11.09, 27.05.10
(732) MANKIND PHARMA LIMITED
208, Okhla Industrial Estate, Phase iii, New Delhi 110020
(740) Daswani & Daswani
Daswani House Green Acres, 23B Ahiripukur 1st Lane, Kolkata 700 019 West Bengal

(511) 05,10,35.

---

(111) **1309445**
(822) 02.12.2015 30 2015 047 448 DE
(171) 10 năm
(540)

Axoom

(151) 21.01.2016

(732) AXOOM GmbH
Vincenz-Prießnitz-Strasse 1 76131 Karlsruhe
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Arnulfstraße 27 80335 München

(511) 09,35,38,42.

---

(111) **1309484**
(822) 11.03.2013 011257011 EM
(171) 10 năm
(540)

Typeform

(151) 12.05.2016

(531) 26.11.07, 29.01.12
(591) (EN: Dark blue, greenish blue and white.)
(732) TYPEFORM, S.L.
Carrer de Bac de Roda, 163 E-08018 BARCELONA
(740) AGUILAR & REVENGA
Consell de Cent, 415 5° 1ª E-08009 Barcelona

(511) 09.

---

(111) **1309485**
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 25.05.2016

(531) 05.03.02, 24.03.02, 24.03.07, 24.03.13, 24.03.18, 27.05.11, 27.05.13, 29.01.13
(732) Pernod Ricard Winemakers Pty Ltd
167 Fullarton Rd DULWICH SA 5065
(740) Pernod Ricard SA - Group Intellectual Property Hub
23 rue de l'Amiral d'Estaing 75116 Paris

---

(111) **1309525**
(822) 27.01.2016 0985431 BX
(171) 10 năm
(540) Joy+Fun

(511) 30.

(151) 13.05.2016

(732) Rigo Trading S.A.
Route de Trèves 6 EBBC, Building E L-2633 Senningerberg

---

(111) **1309526**
(822) 27.01.2016 0985428 BX
(171) 10 năm
(540) Joy Mixx

(511) 30.

(151) 13.05.2016

(732) Rigo Trading S.A.
Route de Trèves 6, EBBC Building E L-2633 Senningerberg

---

(111) **1309529**
(822) 08.04.2016 4234006 FR
(171) 10 năm
(540) Miracle Blossom

(511) 03.

(151) 17.05.2016

(531) 27.05.01
(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE, société en nom collectif
29, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département des Marques
41 rue Martre, F-92117 CLICHY CEDEX

---

(111) **1309531**
(822) 04.03.2016 5831979 JP
(171) 10 năm
(540)

HAIRBEAURON

(511) 08.

(151) 02.05.2016

(531) 27.05.01
(732) Lumielina International Inc.
Ginza Yamato Building, 7-9-17 Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) YKI Patent Attorneys
1-34-12, Kichijoji-Honcho, Musashino-shi Tokyo 180-0004

---

(111) **1309586**
(171) 10 năm
(540)

MARLINK

(511) 38.

(151) 13.07.2016

(732) MARLINK SA
Rue de Stalle 140 B-1180 Brussels
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(111) **1309596**
(822) 28.09.2010 6823444 CN
(171) 10 năm
(540)

Pretty up

(511) 03.

(151) 30.05.2016

(531) 27.05.17
(732) Shantou Yingji Cosmetic Factory
Jiajin Building, Liannan, Xiashan Street, Chaonan, Shantou Guangdong
(740) GUANGDONG JILY I.P. LAW OFFICE
7/F, Jinan Bldg, (East Block), No. 300 Dongfengzhong Rd., Guangzhou Guangdong

---

(111) **1309615**
(822) 22.01.2016 UK00003133860 GB
(171) 10 năm
(540)

CATH KIDS

(511) 08,14,16,21,26.

(151) 30.03.2016

(732) Cath Kidston Limited
2nd Floor, Frestonia, 125-135 Freston Road London W10 6TH
(740) Squire Patton Boggs (UK) LLP
7 Devonshire Square London EC2M 4YH

---

(111) **1309642**
(822) 08.07.2015 40201511678X SG
(171) 10 năm
(540)

LENBERT

(511) 09.

(151) 16.02.2016

(531) 01.15.15, 27.03.12
(732) OPTO-PHARM PTE LTD
13, Tuas Avenue 12 Singapore 639035
(740) TAN KOK CHYE
13 Tuas Avenue 12 Singapore 639035

---

(111) **1309645**
(822) 31.12.2010 008945685 EM
(171) 10 năm
(540)

MaxDent

(511) 03,21.

(151) 19.02.2016
(831) 08.09.2016 VN

(732) STS HOLDING GROUP OOD
Ul. Stancionna N. 14 BG-5300
GABROVO
(740) Ralitsa Venelinova Dimova Milena Vladimirova Kichashka
Mladost 2, P.O. 21 BG-1799 Sofia

---

(111) **1309651**
(822) 19.02.2016 286829 AT
(171) 10 năm
(540)

RAUCH YIPPY

(511) 29,30,32.

(151) 11.02.2016

(732) RAUCH Fruchtsäfte GmbH
Langgasse 1 A-6830 Rankweil
(740) Dr. Michael Konzett, Rechtsanwalt
Fohrenburgstraße 4 A-6700 Bludenz

---

(111) **1309659**
(171) 10 năm
(540)

ParaSustain

(511) 05.

(151) 12.04.2016

(732) AFT Pharmaceuticals Limited
Level 1, 129 Hurstmere Road Takapuna, Auckland 0622
(740) A J PIETRAS & CO
PO Box 30173 Lower Hutt 5040

---

(111) **1309664**
(822) 04.03.2012 010057883 EM
(171) 10 năm
(540)

Salvera

(511) 01,30.

(151) 27.04.2016

(531) 25.07.07, 26.01.06, 26.01.24
(732) Zaltech GmbH
Stainachstr. 1 A-5102 Anthering
(740) Patentanwälte JECK & FLECK
Klingengasse 2/1 71665 VAIHINGEN AN DER ENZ

---

(111) **1309674**
(822) 14.07.2012 5409132 CN
(171) 10 năm
(540)

FUJI YIDA

(511) 07.

(151) 06.04.2016

(732) YDA EXPRESS ELEVATOR CO., LTD
East of JiangJiang Yang Road, South of Lian Yi Road, Nanxun Economic Development Zone, Huzhou City 313009 Zhejiang
(740) Huzhou King Guard Intellectual Property Law Firm
East of the 7F, 4 Bld., Guohe Center Building, No. 515, Hangchangqiao North Rd., HuZhou City 313000 Zhejiang Province

---

(111) **1309685**
(171) 10 năm
(540)

ZACURA

(511) 01.

(151) 01.06.2016

(732) Iluka Resources Limited
L23, 140 St Georges Tce Perth WA 6000
(740) Allens Patent & Trade Mark Attorneys
GPO Box 1776Q Melbourne VIC 3001

---

(111) **1309706**
(822) 01.02.2016 0985655 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 29.04.2016

(531) 27.05.01, 27.05.02, 27.05.17, 29.01.13
(732) Rigo Trading S.A.
Route de Trèves 6 EBBC, Building E L-2633 Senningerberg

---

(111) **1309711**
(171) 10 năm
(540)

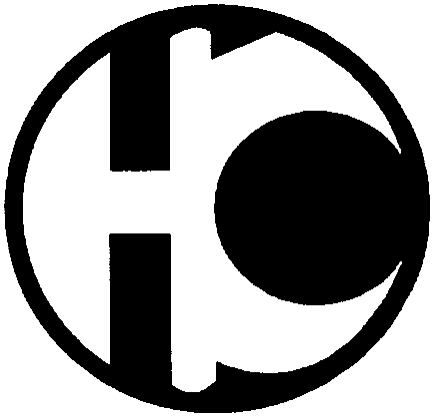

(511) 06.

(151) 18.04.2016

(531) 26.01.01, 26.01.04, 26.01.16
(732) DONGYING HENGCHENG MACHINE CO.,LTD.
Dongshou, Kenli Economic Development Zone, Dongying Shandong
(740) Dongying Huanghekou Trademark Agency Co., Ltd.
No. 6, Caozhou Road, Dongcheng District, Dongying City 257091 Shandong

---

(111) **1309730**
(171) 10 năm
(540) ECOPAXX

(511) 25.

(151) 10.06.2016

(732) DSM IP Assets B.V.
Het Overloon 1 NL-6411 TE Heerlen
(740) DSM Intellectual Property
Postbus 9 NL-6160 MA GELEEN

---

(111) **1309737**
(822) 24.06.2015 675490 CH
(171) 10 năm
(540) FLORALE BY Triumph

(511) 25.

(151) 16.06.2016

(531) 24.09.07, 27.05.10
(732) Triumph Intertrade AG
Triumphweg 6 CH-5330 Bad Zurzach

---

(111) **1309768**
(822) 01.07.2016 30 2016 017 956 DE
(171) 10 năm
(540) BELANTY

(511) 01,05.

(151) 26.07.2016

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Str. 38 67063 Ludwigshafen am Rhein

---

(111) **1309799**
(822) 14.04.2016 30 2016 101 373 DE
(171) 10 năm
(540) WA

(151) 09.08.2016

(732) Wilhelm Altendorf GmbH & Co. KG
Wettiner Allee 43/45 32429 Minden
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Johannes-Brahms-Platz 1 20355 Hamburg

(511) 07.

---

(111) **1309819**
(171) 10 năm
(540)
TILARKAN
ТИЛАРКАН

(151) 03.02.2016

(531) 28.05.00
(732) WORLD MEDICINE İLAÇ SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Evren Mah. Camiyolu Cad. No.50 Kat 1 B Zemin 4-5-6 Güneşli/Bağcılar İstanbul
(740) HATİCE KUTLUCAN
Ankara Caddesı, Fahrettın Kerım Gökay İş Hani No 11/306 Cağaloğlu İstanbul

(511) 05.

---

(111) **1309820**
(171) 10 năm
(540)
VORSON

(151) 30.03.2016

(531) 26.01.16, 26.01.24
(732) SHENZHEN VORSON TRADING CO., LTD.
6D888, Floor 6, Longshengpeijiancheng, Huafa North Road, Huafu Street, Futian District, Shenzhen Guangdong
(740) Lingda & Co
501 Floor 5, Tower 3, Henghua International Business Center, No. 26, Yuetanbeijie, Xicheng District 100045 Beijing

(511) 09.

---

(111) **1309824**
(822) 25.03.2016 4228123 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29,35.

(151) 20.05.2016

(531) 01.15.15, 01.17.11
(732) SYNDICAT NATIONAL DU LAIT DE CONSOMMATION - SYNDILAIT, syndicat professionnel au sens de la loi de 1884
42 rue de Chateaudun F-75009 PARIS
(740) IN CONCRETO
9 rue de l'Isly F-75008 PARIS

---

(111) **1309830**
(822) 21.11.2004 3469561 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 26.05.2016

(531) 26.11.25, 28.03.00
(732) EASTAR HOLDING GROUP CO., LTD.
No.98, Yongxin Road, Shengtuo Town, Kenli County, Dongying City Shandong
(740) Dongying Huanghekou Trademark Agency Co., Ltd.
No.6,Caozhou Road, Dongcheng District, Dongying City 257091 Shandong

---

(111) **1309840**
(822) 28.01.2014 4474667 US
(171) 10 năm
(540)

EPICUREAN

(511) 08,09,21.

(151) 13.10.2015

(732) Epicurean Cutting Surfaces, Inc.
1325 N. 59th Avenue, West Duluth, MN 55807
(740) David P. Fuad Orrick, Herrington & Sutcliffe LLP
2050 Main Street, Suite 1100 IP Prosecution Department Irvine CA 92614-8255

(111) **1309857**
(822) 31.07.2015 15 4 167 973 FR
(171) 10 năm
(540)

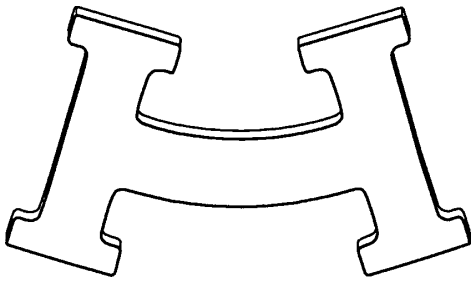

(511) 13,14,18.

(151) 09.10.2015

(531) 27.05.02, 27.05.21
(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC - HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 Paris

---

(111) **1309864**
(822) 21.06.2012 9526651 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,09,17.

(151) 30.11.2015

(531) 26.04.16
(732) LI KE
Zhaiding, Yuantang Village, Hedong Town, Wuhua County Guangdong Province
(740) Guangzhou Ly Trademark Design Co., Limited
Rm 923, Garden Plaza, No. 368 Huanshi Road, Yuexue District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) **1309868**
(171) 10 năm
(540)

CHINERGY

(511) 29,33.

(151) 30.11.2015

(732) Jing Brand Co., Ltd.
No. 169 Daye Avenue, Daye Hubei
(740) CCPIT Patent & Trademark Law Office
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei St. 100031 Beijing

---

(111) **1309871**
(822) 14.05.2012 9230666 CN
(171) 10 năm
(540)

鼎研 tricraft

(511) 07,08.

(151) 03.12.2015

(531) 28.03.00
(732) Hejian Dacheng Abrasive Tools Ltd.
Xibeizhao Village, Shucheng Town, Hejian City Hebei Province
(740) XI'AN TRADEMARK OFFICE CO., LTD.
No. 298, Youyi East Road, Xi'an Shaanxi

---

(111) **1309877**
(822) 28.04.2015 14076062 CN
(171) 10 năm
(540)

Yatlas

(511) 18,24,25.

(151) 10.12.2015

(531) 27.05.17
(732) YATLAS (SHANGHAI) BRAND MANAGEMENT CO., LTD
Room 114, 1 Floor, No.277 North Fute Road 200031 Shanghai
(740) HANGZHOU JIZHONG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
Room 621, HongDing Business Building, No. 100 WuLin Road, HangZhou Zhejiang

---

(111) **1309887**
(822) 21.07.2009 5276890 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,02,17,19.

(151) 15.12.2015

(531) 26.07.20, 27.05.01
(732) Shandong Singal Chemcial Group Co., Ltd.
Economic Development Zone, Guangrao County, Dongying City 257300 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1309897**
(822) 17.06.2015 679555 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 02,03,21.

(151) 15.12.2015

(531) 27.05.13
(732) AMH Holding S.A.
1 Promenade Noire CH-2000 Neuchâtel
(740) freigutpartners IP Law Firm, Attorney at law Sebastian Saissi
Gämsenstrasse 3 CH-8006 Zürich

---

(111) **1309906**
(822) 30.10.2015 154194651 FR
(171) 10 năm
(540)

BALA BOOSTE

(511) 03,09,14,16,18,25,26,28,35.

(151) 22.12.2015

(732) RAND FRERES
45-47-49 boulevard Saint Martin F-75003 PARIS
(740) IPSIDE (SCHMIT CHRETIEN)
29 rue de Lisbonne F-75008 PARIS

---

(111) **1309944**
(822) 28.06.2014 12018401 CN
(171) 10 năm
(540)

Body Paradise

(511) 03,09,16.

(151) 29.01.2016

(732) Puerfante(Beijing) Cosmetics Co., Ltd.
601#, Building 1, No. 102 East 3rd Ring South Road, Chaoyang District Beijing City
(740) CIPRUN (Beijing) Intellectual Property Agent Co., Ltd
3rd Floor, Changyang Home Business Building, Changyang Road, Fangshan District Beijing City

---

(111) **1309954**
(171) 10 năm
(540)

HALLHUBER

(511) 03,09,14,18,24,25,35,45.

(151) 28.01.2016

(732) Hallhuber GmbH
Taunusstraße 49 80807 München
(740) RLTG - Ruttensperger Lachnit Trossin Gomoll Patent- und Rechtsanwälte PartG mbB
Arnulfstr. 58 80335 München

---

(111) **1309962**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,35,43.

(151) 15.01.2016
(531) 24.11.25, 26.01.16, 26.04.18, 28.03.00, 28.19.00, 29.01.13
(591) (EN: Black, Red, White, Gold, Yellow.)
(732) GANGWON-DO HOENGSEONG-GUN
15 Taegi-ro, Hoengseong-eup, Hoengseong-gun Gangwon-do 25220
(740) RYU, Sungwon
(Shinwon Building, Yeoksam-dong), 5F, 21,Teheran-ro 8-gil, Gangnam-gu Seoul 06234

---

(111) **1309974**
(822) 15.01.2016 15 4 212 724 FR
(171) 10 năm
(540)

GYPFILL

(511) 17,19.

(151) 28.01.2016
(732) SAINT-GOBAIN PLACO
34 avenue Franklin-Roosevelt F-92150 SURESNES
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1310005**
(822) 02.03.2004 002937217 EM
(171) 10 năm
(540)

NOR-FEED

(511) 01,05,31.

(151) 09.03.2016
(732) Nor-Feed Holding
3 rue Amedeo Avogadro F-49070 Beaucouzé

---

(111) **1310007**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 09.03.2016
(531) 15.01.25, 20.05.05, 26.04.04, 26.04.16, 29.01.13
(591) (EN: Blue and black.)
(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Jason A. Cody Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1310056**
(822) 26.02.2016 5829381 JP
(171) 10 năm
(540)

TOUR B

(151) 08.03.2016

(732) BRIDGESTONE SPORTS CO., LTD.
2-4-1 Hamamatsu-cho, Minato-ku
Tokyo 105-6127

(740) SAKURAGI Nobuyoshi c/o SAKURAGI Patent & Trademark
Daimon Building 4F, 4-9 Shibadaimon 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0012

(511) 18,25,28.

---

(111) **1310057**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.03.2016

(531) 02.07.01, 21.01.25, 26.01.15, 26.01.21, 29.01.15
(732) Japan Pair Go Association
1-3, Yurakucho 1-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0006
(740) IKUTA Tetsuo c/o IKUTA . NAKOSHI & TAKAHASHI
Shiroyama Trust Tower 27F, 3-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6027

(511) 41.

---

(111) **1310062**
(171) 10 năm
(540)

COGNITIVE ERA

(151) 04.03.2016

(732) International Business Machines Corporation
New Orchard Road Armonk NY 10504

(740) Compagnie IBM France, Mme. Sylvie Martin Dept de la Propriété Intellectuelle
ZAC MERIDIA, Immeuble "The Crown", 21 Avenue Simone Veil, CS 43338 F-06602 Nice Cedex

(511) 09,35,37,38,41,42.

---

(111) **1310076**
(822) 03.02.2004 2811466 US
(171) 10 năm
(540)

SWEETSPOT LABS

(151) 29.03.2016

(732) Sweet Spot Labs, Inc.
1496 Lower Water Street, Suite 314
Halifax, Nova Scotia B3J1R9

(740) Jonathan M. Gelchinsky, Pierce Atwood LLP
254 Commercial Street Portland ME 04101

(511) 03,05.

---

(111) **1310084**
(171) 10 năm
(540)

CUBIPOD

(151) 26.02.2016

(732) SOCIEDAD ANONIMA TRABAJOS Y OBRAS (SATO)
Paseo de la Castellana, 259-D, Torre Espacio, Planta 8 E-28046 Madrid

(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043 MADRID

(511) 19,37,42.

---

(111) **1310085**
(171) 10 năm
(540)

Ginseng forager Lao Xian

(151) 21.03.2016

(732) "NATURA SIBERICA" Ltd.
komnata 18a, dom 101, ul. Yuzhnobutovskaya RU-117042 Moscow

(740) Baker & McKenzie-CIS, Limited
White Gardens,10th floor, Lesnaya street, 9 RU-125047 Moscow

(511) 03.

---

(111) **1310096**
(171) 10 năm
(540)

CAREKIT

(151) 06.04.2016

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL Cupertino CA 95014

(511) 09.

---

(111) **1310097**
(171) 10 năm
(540)

CAREKIT

(151) 06.04.2016

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

(511) 42.

---

(111) **1310108**
(171) 10 năm
(540)

(511) 40.

(151) 28.03.2016

(531) 26.04.18, 27.05.10, 29.01.14
(591) (EN: Blue, green, black and white.)
(732) AKSA JENERATÖR SANAYİ ANONİM ŞİRKETİ
Rüzgarlıbahçe Mahallesi, Selvi Çıkmazı, No:10, Kavacık İstanbul
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Lefkoşe Caddesi, NM Ofis Park B Blok No:36/5, Beşevler-Nilüfer TR-16110 Bursa

---

(111) **1310121**
(171) 10 năm
(540)

GLASTY

(511) 03,35,41,44.

(151) 28.03.2016

(531) 27.05.01
(732) KUCHIMURA Kentaro
Park Habio Shinjuku Eastside Tower 1912, 6-27-29 Shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022
(740) HIRANO Yasuhiro
Far East International Patent Office, 2nd Kawai BLDG., 3F, 14-2, Nihonbashihoncho 4-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0023

---

(111) **1310123**
(822) 04.09.2015 5790997 JP
(171) 10 năm
(540)

JERA

(511) 35,36,37,42.

(151) 22.03.2016

(732) JERA Co., Inc.
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-6014
(740) TACHIBANA, Tetsuo c/o Tachibana International Patent Office
3F, YKB Ensign Building, 28-4, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

---

(111) **1310124**
(822) 23.10.2015 5802110 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,36,37,42.

(151) 22.03.2016

(531) 27.05.01
(591) (EN: Gray.)
(732) JERA Co., Inc.
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-6014
(740) TACHIBANA, Tetsuo c/o Tachibana International Patent Office
3F, YKB Ensign Building, 28-4, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

---

(111) **1310132**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,35.

(151) 10.03.2016

(531) 05.03.17, 05.07.19, 19.01.12, 25.01.15
(732) OLEIFICIO COPPINI ANGELO S.P.A.
Strada di Recentino, 80 I-05100 TERNI (TR)
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

---

(111) **1310138**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,31,35.

(151) 21.04.2016

(531) 24.01.25, 24.15.02, 27.05.03
(732) MACRO INVESTMENTS PTY. LTD.
PO BOX 222 KILKENNY SA 5009
(740) Thomson Geer
GPO Box 1663 Adelaide SA 5001

---

(111) **1310139**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,31,35.

(151) 21.04.2016

(531) 03.05.15, 24.17.02, 27.03.03, 27.05.01, 27.05.10
(732) MACRO INVESTMENTS PTY. LTD.
PO BOX 222 KILKENNY SA 5009
(740) Thomson Geer
GPO Box 1663 Adelaide SA 5001

---

(111) **1310168**
(822) 27.08.2015 40201514824R SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 25.02.2016

(531) 27.05.01
(732) BEST WORLD INTERNATIONAL LIMITED
26 Tai Seng Street, #05-01 Singapore 534057
(740) DREW & NAPIER LLC
10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre Singapore 049315

(511) 10,44.

---

(111) **1310171**
(171) 10 năm
(540)

(151) 25.01.2016

(531) 26.01.18
(732) Kith Cafe Pte Ltd
7 Rodyk Street, #01-33 Watermark Robertson Quay Singapore 238215
(740) Jason Chia
20 Upper Circular Road, #02-08 The Riverwalk Singapore 058416

(511) 43.

---

(111) **1310177**
(822) 10.01.2012 T1200344F SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.05.2016

(531) 01.03.20, 26.04.04, 27.05.02, 29.01.13
(732) OTG Enterprise Pte. Ltd.
138 Cecil Street, #12-1A Cecil Court Singapore 069538
(740) ELLA CHEONG LLC
300 Beach Road, #31-04/05 The Concourse Singapore 199555

(511) 29,30.

---

(111) **1310179**
(171) 10 năm
(540)

WE-MOTORS

(511) 12,37.

(151) 25.03.2016

(732) NEXTEV CO., LTD.
Suite 115, 569 Anchi Road, Anting Town, Jiading District 201805 Shanghai

(740) East & Concord Partners
19/F Landmark Building Tower 2, 8 Dongsanhuan Beilu, Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1310180**
(171) 10 năm
(540)

WEMOTORS

(511) 12,37.

(151) 25.03.2016

(732) NEXTEV CO., LTD.
Suite 115, 569 Anchi Road, Anting Town, Jiading District 201805 Shanghai

(740) East & Concord Partners
19/F Landmark Building Tower 2, 8 Dongsanhuan Beilu, Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1310181**
(171) 10 năm
(540)

WE-AUTO

(511) 12,37.

(151) 25.03.2016

(732) NEXTEV CO., LTD.
Suite 115, 569 Anchi Road, Anting Town, Jiading District 201805 Shanghai

(740) East & Concord Partners
19/F Landmark Building Tower 2, 8 Dongsanhuan Beilu, Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1310182**
(171) 10 năm
(540)

WEILAI

(511) 12,37.

(151) 25.03.2016

(732) NEXTEV CO., LTD.
Suite 115, 569 Anchi Road, Anting Town, Jiading District 201805 Shanghai

(740) East & Concord Partners
19/F Landmark Building Tower 2, 8 Dongsanhuan Beilu, Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1310183**
(171) 10 năm
(540)

WEAUTO

(511) 12,37.

(151) 25.03.2016

(732) NEXTEV CO., LTD.
Suite 115, 569 Anchi Road, Anting Town, Jiading District 201805 Shanghai

(740) East & Concord Partners
19/F Landmark Building Tower 2, 8 Dongsanhuan Beilu, Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1310184**
(171) 10 năm
(540)

WEILAI AUTO

(511) 12,37.

(151) 25.03.2016

(732) NEXTEV CO., LTD.
Suite 115, 569 Anchi Road, Anting Town, Jiading District 201805 Shanghai

(740) East & Concord Partners
19/F Landmark Building Tower 2, 8 Dongsanhuan Beilu, Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1310185**
(171) 10 năm
(540)

(511) 12,37.

(151) 25.03.2016

(531) 27.05.01, 28.03.00, 29.01.13
(732) NEXTEV CO., LTD.
Suite 115, 569 Anchi Road, Anting Town, Jiading District 201805 Shanghai

(740) East & Concord Partners
19/F Landmark Building Tower 2, 8 Dongsanhuan Beilu, Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1310189**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,11.

(151) 13.05.2016

(531) 01.15.15, 26.01.05, 26.04.10, 26.04.24
(732) MZ ASPIRATORI S.P.A.
Via Certani, 7 I-40054 BUDRIO (BO)

(740) BUGNION S.P.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 BOLOGNA (BO)

---

(111) **1310216**
(171) 10 năm
(540)

TONGWANG

(151) 15.04.2016

(732) Beijing Win-win Sci and Tech Co.,Ltd
1115, 11/F, Building 2, Yard 1, Shangdi Tenth ST, Haidian District Beijing City

(740) CIPRUN (Beijing) Intellectual Property Agent Co., Ltd
Ciprun Mansion, Ciprun Intellectual Property Science Park, Changyang Road, Fangshan District 102400 Beijing

(511) 05,10,44.

---

(111) **1310221**
(171) 10 năm
(540)

Articul One

(151) 04.05.2016

(732) Medytox Inc.
78, Gangni 1-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si Chungcheongbuk-do

(740) Y.P.LEE, MOCK & PARTNERS
12F Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu Seoul

(511) 05,10.

---

(111) **1310230**
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.05.2016

(531) 03.07.10, 03.07.16, 25.01.19, 29.01.13
(591) (EN: Red, gold, white and blue.)
(732) MARTELL & Co
Place Edouard Martell F-16100 COGNAC

(740) PERNOD RICARD - GIPH, Mlle Olivia SERGENT
23 rue de l'Amiral d'Estaing F-75016 PARIS

(511) 33.

---

(111) **1310252**
(822) 21.06.2015 13329789 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 18.

(151) 03.04.2016

(531) 27.05.22
(732) Zhejiang Jinluda Leather Co., Ltd.
Dalian Industry Area, Nanshi Town, Dongyang 322100 Zhejiang
(740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency Co., Ltd
No. 551 Shengli Street, Jinhua 321000 Zhejiang

---

(111) **1310266**
(822) 27.04.2016 286886 NO
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,22.

(151) 02.05.2016

(732) Wilhelmsen Ships Service AS
Strandveien 20 N-1366 Lysaker
(740) Onsagers AS
P.O. Box 1813 Vika N-0123 Oslo

---

(111) **1310276**
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 26.05.2016

(531) 03.07.24, 03.07.21, 03.07.01, 03.07.16, 27.03.03, 27.05.17
(732) PRINX CHENGSHAN (SHANDONG) TIRE COMPANY LTD.
No. 98 Nanshan North Road, Rongcheng, Weihai City 264300 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, No. 12111 Jingshi Road, Lixia District, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1310285**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 20.04.2016

(531) 26.01.01, 26.11.01, 26.04.01, 26.13.25
(732) LABORATORIO ITALIANO BIOCHIMICO FARMACEUTICO LISAPHARMA S.P.A.
Via Licinio, 11 I-22036 Erba (CO)
(740) NOTARBARTOLO & GERVASI S.P.A.
Corso di Porta Vittoria, 9 I-20122 MILANO

(111) **1310292**
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(151) 22.04.2016

(531) 26.13.25, 17.02.25
(732) GUCCIO GUCCI S.P.A.
Via Tornabuoni, 73/R I-50123 FIRENZE
(740) SANTARELLI
49, avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1310295**
(171) 10 năm
(540)

duAro

(511) 07.

(151) 19.05.2016

(531) 14.01.18, 14.01.25, 26.04.04, 27.05.10
(732) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (doing business as KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.)
1-1 Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku Kobe
(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO JIMUSHO (doing business as Patent Corporate Body ARCO PATENT OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

---

(111) **1310296**
(822) 04.01.2016 30 2015 061 220 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,35,36,37,39,41.

(151) 31.05.2016

(531) 26.13.25, 25.01.25, 26.07.25
(732) C. Illies & Co. Handelsgesellschaft mbH
Valentinskamp 18 20354 Hamburg
(740) LS-IP Loth & Spuhler Intellectual Property Law Partnerschaft von Rechtsanwälten mbB
ALPHA-Haus, Garmischer Strasse 35 81373 München

---

(111) **1310307**
(822) 03.10.2008 5169872 JP
(171) 10 năm
(540)

IONAVIE

(511) 03.

(151) 11.05.2016

(531) 27.05.17
(732) IONA INTERNATIONAL CORPORATION
9-17 Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku
Tokyo 103-0024

---

(111) **1310308**
(822) 06.01.2012 5460641 JP
(171) 10 năm
(540)

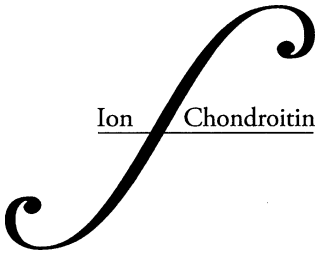

(511) 03.

(151) 11.05.2016

(531) 26.11.12, 24.17.10, 24.17.14, 27.05.10
(732) IONA INTERNATIONAL CORPORATION
9-17 Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku
Tokyo 103-0024

---

(111) **1310315**
(822) 06.05.2016 4228004 FR
(171) 10 năm
(540)

L'ORÉAL
HAIR COLORIST/PARIS

(511) 03.

(151) 19.05.2016

(531) 27.05.10
(732) L'OREAL, Société anonyme
14 rue Royale F-75008 PARIS

---

(111) **1310338**
(171) 10 năm
(540)

RÉVIA

(511) 09.

(151) 23.05.2016

(531) 27.05.17
(732) LCODE CO., LTD.
6F URBAN BLD Shinsaibashi, 1-5-5, Nishi-Shinsaibashi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0086
(740) TAKAYAMA Yoshinari c/o Takayama Patent and Trademark Office
#706 Yayoi Shin-Osaka No.1 Bldg., 1-3-26, Nishiawaji, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 533-0031

---

(111) **1310342**
(822) 15.04.2016 4235301 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 26.05.2016

(531) 03.04.11
(732) GROUPEMENT FONCIER AGRICOLE DES VIGNOBLES DE LA BARONNE PHILIPPINE DE ROTHSCHILD
Lieu-dit Le Pouyalet Château Mouton Rothschild F-33250 Pauillac
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt F-92665 ASNIERES SUR SEINE

---

(111) **1310347**
(171) 10 năm
(540)

BECKETT & JOHNES

(511) 18,25.

(151) 25.05.2016

(732) DYAG STOCK SA
67 avenue de la République F-93170 BAGNOLET

---

(111) **1310372**
(822) 09.04.2013 4316394 US
(171) 10 năm
(540)

KURGO

(511) 18,28,35.

(151) 10.06.2016

(732) MOTIVATION DESIGN, LLC
2D Faranas Drive Salisbury MA 01952
(740) Aaron Y. Silverstein Saunders & Silverstein LLP
14 Cedar Street, Suite 224 Amesbury MA 01913-1831

---

(111) **1310379**
(822) 13.05.2016 4242084 FR
(171) 10 năm
(540)

InVivo Wine

(511) 32,33,35,44.

(151) 31.05.2016

(732) UNION INVIVO, Union de Coopératives Agricoles
83 avenue de la Grande-Armée F-75116 PARIS
(740) PROMARK
62 avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1310428**
(822) 09.06.1983 327251 CH
(171) 10 năm
(540) CUREN
(511) 05.
(151) 23.06.2016
(732) Curaden AG
Amlehnstrasse 22 CH-6010 Kriens
(740) Keller & Partner Patentanwälte AG
Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

---

(111) **1310429**
(822) 22.02.2016 685085 CH
(171) 10 năm
(540) MOTOREX SWISSLINE
(511) 04.
(151) 24.06.2016
(732) Bucher AG Langenthal
Bern-Zürich-Strasse 31 CH-4900 Langenthal
(740) Keller & Partner Patentanwälte AG
Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

---

(111) **1310435**
(822) 19.01.2016 0985257 BX
(171) 10 năm
(540) FULL ON - TILL IT'S GONE
(511) 30.
(151) 29.04.2016
(732) HARIBO Holding GmbH & Co. KG
Hans-Riegel-Straße 1 53129 Bonn
(740) Rigo Trading S.A.
6, route de Trèves, EBBC Building E L-2633 Senningerberg

---

(111) **1310439**
(171) 10 năm
(540) RED PEARL PARIS
(511) 03.
(151) 07.06.2016
(531) 27.05.01, 27.05.13, 27.05.25
(732) SOCIETE PARISIENNE DE PARFUMS ET COSMETIQUES SAS
11 rue Margueritte F-75017 PARIS
(740) Mr Mohamad HILAL FAWAZ
11 rue Marguerite F-75017 PARIS

---

(111) **1310440**
(822) 14.06.1994 94524465 FR
(171) 10 năm
(540)

AVIATOR

(511) 03.

(151) 08.06.2016

(732) SOCIETE PARISIENNE DE PARFUMS ET COSMETIQUES SAS
11 rue Margueritte F-75017 PARIS
(740) Mr Mohamad HILAL FAWAZ
11 rue Marguerite F-75017 PARIS

---

(111) **1310442**
(171) 10 năm
(540)

FERTILAMINE

(511) 01.

(151) 13.06.2016

(732) BRETAGNE CHIMIE FINE, Société par Actions Simplifiée
Boisel F-56140 PLEUCADEUC
(740) FIDAL, Mme CLAIRE MOURRIERAS
2 Rue de la Mabilais, CS24227 F-35042 RENNES CEDEX

---

(111) **1310448**
(171) 10 năm
(540)

NIGHT SHIFT

(511) 09.

(151) 01.07.2016

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014

---

(111) **1310456**
(171) 10 năm
(540)

COMEDOCLASTIN

(511) 01.

(151) 15.06.2016

(732) PIERRE FABRE DERMO-COSMETIQUE, Société par Actions Simplifiée
45 Place Abel Gance F-92100 BOULOGNE
(740) PIERRE FABRE DERMO-COSMETIQUE, Direction Propriété Intellectuelle
17 avenue Jean Moulin F-81100 CASTRES

---

(111) **1310459**
(822) 10.06.2016 4250369 FR
(171) 10 năm
(540)

NO BLOW DRY NBD

(151) 17.06.2016

(732) L'OREAL, Société Anonyme
14, rue Royale, F-75008 PARIS

(740) L'OREAL, Département des Marques
41 rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

(511) 03.

---

(111) **1310463**
(171) 10 năm
(540)

DOVEWARE

(151) 05.07.2016

(732) MIRAMA ENTERPRISES INC.
6469 Flanders Drive, Legal San Diego CA 92121

(511) 21.

---

(111) **1310480**
(822) 19.06.2015 5772926 JP
(171) 10 năm
(540)

S N 1 0 0 C V

(151) 13.06.2016

(732) NIHON SUPERIOR CO., LTD.
16-15, Esaka-cho 1-chome, Suita-shi Osaka 564-0063

(740) YANAGINO Takao
C/o Yanagino Patent Attorney Office, Noskmard Bldg., 1-15-1, Miyahara, Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-0003

(511) 06.

---

(111) **1310481**
(822) 28.04.2016 5847268 JP
(171) 10 năm
(540)

NIPPO PATCH

(151) 10.06.2016

(732) NIPPO CORPORATION
19-11, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0031

(740) KIMURA Mitsuru
Kyohan Building 2nd Floor, 2-7, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0054

(511) 19.

---

(111) **1310482**
(822) 17.03.2008 26911 BY
(171) 10 năm
(540)

ESLI

(151) 20.06.2016

(732) Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa"
D. 30, Pobedy Street 230026 Grodno

(740) Boris E. Koubriakov "Koubriakov, Tseliatsitskaya & Partners" LTD
Of. 822, d. 17 pr. Pobediteley 220004 Minsk

(511) 35.

---

(111) **1310489**
(171) 10 năm
(540)

Perfect Mineral Ai

(151) 22.06.2016

(732) Thanks Ai Global Pte. Ltd.
20 Collyer Quay, #23-01 Singapore 049319

(740) KIMURA Takashi c/o MATSUSHIMA & KIMURA LAW FIRM
4th Floor, Hamamatsucho MK Building, 4-12, Kaigan 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0022

(511) 05,32.

---

(111) **1310490**
(171) 10 năm
(540)

Hybrid Mineral Ai

(151) 22.06.2016

(732) Thanks Ai Global Pte. Ltd.
20 Collyer Quay, #23-01 Singapore 049319

(740) KIMURA Takashi c/o MATSUSHIMA & KIMURA LAW FIRM
4th Floor, Hamamatsucho MK Building, 4-12, Kaigan 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0022

(511) 05.

---

(111) **1310491**
(171) 10 năm
(540)

Heartful Essence Ai

(511) 03.

(151) 22.06.2016

(732) Thanks Ai Global Pte. Ltd.
20 Collyer Quay, #23-01 Singapore 049319

(740) KIMURA Takashi c/o MATSUSHIMA & KIMURA LAW FIRM
4th Floor, Hamamatsucho MK Building, 4-12, Kaigan 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0022

---

(111) **1310503**
(171) 10 năm
(540)

aquwire

(511) 09,18,25,35.

(151) 28.06.2016

(732) Kantukan Co., Ltd.
4th Fl., 19, Beobwon-ro 32 beon-gil, Yeonje-gu, Busan 47511

(740) JOHN, KWANG-CHOOL
ZENITH International Patent & Law Firm, 3Fl., Cheong-dong Bldg., Nambusunhwan-ro, Gwanak-gu Seoul 151-832

---

(111) **1310507**
(171) 10 năm
(540)

K-HALER

(511) 05,10,16.

(151) 15.07.2016

(732) Mundipharma AG
St. Alban-Rheinweg 74 CH-4020 Basel

(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rueckertstr. 1 80336 Munich

---

(111) **1310514**
(171) 10 năm
(540)

Viega Cleverpress

(511) 06,11.

(151) 22.07.2016

(732) Viega Holding GmbH & Co. KG
Viega Platz 1 57439 Attendorn

(740) Patent-und Rechtsanwälte LOESENBECK · SPECHT · DANTZ
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(111) **1310521**
(822) 03.06.2016 015073687 EM
(171) 10 năm
(540)

FLEXI ZONE

(511) 09.

(151) 02.08.2016

(732) Nokia Solutions and Networks OY
Karaportti 3 FI-02610 Espoo
(740) Stéphane Thierry
Alcatel-Lucent International, 148/152 route de la Reine F-92100 Boulogne-Billancourt

---

(111) **1310538**
(822) 25.02.2016 685707 CH
(171) 10 năm
(540)

SUPROSA

(511) 05.

(151) 09.08.2016

(732) Abbott Products Operations AG
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil
(740) Baker & McKenzie Zurich
Holbeinstrasse 30 CH-8034 Zürich

---

(111) **1310540**
(822) 04.09.2015 30 2015 050 289 DE
(171) 10 năm
(540)

trinamiX

(511) 09.

(151) 23.05.2016

(531) 27.05.01
(732) trinamiX GmbH
Industriestraße 35 67063 Ludwigshafen am Rhein

---

(111) **1310541**
(822) 04.09.2015 30 2015 050 290 DE
(171) 10 năm
(540)

XperYenZ

(511) 09.

(151) 23.05.2016

(531) 27.05.01
(732) trinamiX GmbH
Industriestraße 35 67063 Ludwigshafen am Rhein

---

(111) **1310547**
(822) 20.11.2015 15 4 200 014 FR
(171) 10 năm
(540)

ISAPIG

(511) 09,16,35,38,41,42.

(151) 30.12.2015

(732) ISAGRI, SAS
Avenue des Censives, BP 50333 F-60026 BEAUVAIS CEDEX
(740) Naomi AARONSON
17, rue Alfred Roll F-75001 Paris

---

(111) **1310549**
(822) 23.06.1994 2 068 953 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,09,16,20,35,36,37,39,41,42,43.

(151) 16.12.2015

(531) 26.04.04, 26.04.18, 27.05.01, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) Deutsche Bahn AG
Potsdamer Platz 2 10785 Berlin

---

(111) **1310582**
(171) 10 năm
(540)

BRILLO

(511) 09,38,42.

(151) 16.03.2016

(732) Google Inc.
1600 Amphitheatre Parkway, c/o Trademark Department Mountain View CA 94043

---

(111) **1310595**
(171) 10 năm
(540)

IPRACORT
ИПРАКОРТ

(511) 05.

(151) 03.02.2016

(531) 28.05.00
(732) WORLD MEDICINE İLAÇ SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Evren Mah. Camiyolu Cad. No.50, Kat 1 B Zemin 4-5-6 Güneşli / Bağcılar / İstanbul
(740) HATİCE KUTLUCAN
Ankara Caddesi, Fahrettin Kerim Gökay, İşhanı No 11/306 Cağaloğlu/İstanbul

---

(111) **1310610**
(822) 03.10.2014 5707539 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 29.03.2016

(531) 24.17.01, 24.17.02
(732) Adastria Co., Ltd.
3-1-27, Izumi-cho, Mito-shi Ibaraki 310-0026
(740) IIJIMA Nobuyuki IIJIMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE
6F, Samon Eleven Building, 3-1, Samon-cho, Shinjuku-ku Tokyo 160-0017

---

(111) **1310619**
(822) 06.01.2016 1017486 NZ
(171) 10 năm
(540)

AIR NZ

(511) 35,39,43.

(151) 18.02.2016

(732) AIR NEW ZEALAND LIMITED
185 Fanshawe Street, Auckland Central Auckland 1010
(740) AJ Park
State Insurance Tower, Level 22, 1 Willis St. Wellington 6011

---

(111) **1310635**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 21.03.2016

(531) 26.04.18, 27.05.17
(732) CHANGSHU TONGRUN AUTO ACCESSORY CO., LTD.
New Longteng Industrial Park, Changshu Economic Development Zone Jiangsu Province
(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bldg. 100045 Beijing

---

(111) **1310646**
(171) 10 năm
(540)

(511) 24,37,45.

(151) 23.05.2016

(531) 27.05.01
(732) HEILAN HOME CLOTHING CO., LTD.
(No. 8, Huaxin Road), Huashi Town Industrial Zone, Jiangyin City Jiangsu Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1310649**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 24.03.2016

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) Guangzhou WEIMEIZI Industrial Co., Ltd.
Room 704 and 705, west, No. 64 and 66 of Jianzhong Road, Tianhe District Guangzhou Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(111) **1310650**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 24.03.2016

(531) 02.09.01, 27.05.07, 28.03.00
(732) Guangzhou WEIMEIZI Industrial Co., Ltd.
Room 704 and 705, west, No. 64 and 66 of Jianzhong Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(111) **1310666**
(822) 07.05.2014 11809118 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 01.06.2016

(531) 26.01.18, 27.05.24
(732) Shenzhen Sigelei Technology Co., ltd
505, No. 27 Jiefu Road, Tangwei Community, Fuyong Subdistrict, Baoan District Shenzhen
(740) Shenzhen Zhongmin Intellectual Property Agents Co., Ltd
708D, 7/F, HaoSheng Business Center, Dongbin Road, Nanshan District, Shenzhen Guangdong

---

(111) **1310696**
(822) 14.04.2010 6362922 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 18.

(151) 25.05.2016

(531) 24.15.01, 26.01.03, 28.03.00
(732) XueYin ZHANG
No. 16, Tongyouping Village, Shitong Village Committee, Taiping Town, Qingxin County Guangdong
(740) CHINA FARFIR INTELLECTUAL PROPERTY LIMITED
Room 711, Tower A, Wangtong New World Office Building, No.2 Fuwai Street, Xicheng District 100037 Beijing

---

(111) **1310701**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 18.03.2016

(531) 26.13.25, 29.01.13
(591) (EN: Blue, black and orange.)
(732) RCALLAN PTY LTD
15 Schoning Ct NORTH CROYDON VIC 3136
(740) Houlihan2
P.O. BOX 611 BALWYN NORTH VIC 3104

---

(111) **1310702**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 25.04.2016

(531) 05.05.19, 11.01.02, 26.01.15, 27.05.17, 28.19.00, 29.01.15
(732) RECIPE Co.,Ltd.
7F, 125, Bangbae-ro, Seocho-gu Seoul
(740) Y.P.LEE, MOCK & PARTNERS
12F Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1310707**
(822) 11.12.2015 4011485210000 KR
(171) 10 năm
(540) beuvais

(511) 03.

(151) 26.05.2016

(531) 27.05.01
(732) TLB KOREA Co., Ltd.
4F, 12 Mabang-ro 2-gil, Seocho-gu Seoul

---

(111) **1310710**
(822) 25.04.2014 UK00003039153 GB
(171) 10 năm
(540) IIPHI

(511) 05.

(151) 22.09.2015

(732) Abstragan Holding Limited
Astra House Arklow Road London SE14 6EB
(740) Ilkhomzhon Mirzoev
Astra House Arklow Road London SE14 6EB

---

(111) **1310714**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,42.

(151) 20.01.2016

(531) 26.01.16, 26.01.24, 26.11.13
(732) AVAGO TECHNOLOGIES GENERAL IP (SINGAPORE) PTE. LTD.
1 Yishun Avenue 7 Singapore 768923
(740) Knobbe, Martens, Olson & Bear, LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine, CA 92614

(111) **1310727**
(822) 03.11.2015 680246 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 07.04.2016

(531) 19.19.00, 26.13.25
(732) Dufry International AG (Dufry International SA) (Dufry International Ltd)
Brunngässlein 12 CH-4052 Basel
(740) Katzarov SA
Rue des Epinettes 19 CH-1227 Genève

---

(111) **1310750**
(822) 20.01.2016 3573082 ES
(171) 10 năm
(540)

(511) 15.

(151) 04.04.2016

(531) 27.05.01, 29.01.01
(591) (EN: Brown.)
(732) MANUFACTURAS ALHAMBRA, S.L.
Duquesa de Almodovar, 17 E-03830 MURO DE ALCOY (Alicante)
(740) Aurelio Fernández Fdez-Pacheco (Lerroux & Fernández-Pacheco)
c/Núñez de Balboa, 54 E-28001 Madrid

---

(111) **1310751**
(822) 11.01.2016 3573080 ES
(171) 10 năm
(540)

(511) 15.

(151) 04.04.2016

(531) 27.05.01, 29.01.02
(591) (EN: Mustard yellow.)
(732) MANUFACTURAS ALHAMBRA, S.L.
Duquesa de Almodovar, 17 E-03830 MURO DE ALCOY (Alicante)
(740) Aurelio Fernández Fdez-Pacheco (Lerroux & Fernández-Pacheco)
C/Núñez de Balboa, 54 E-28001 Madrid

---

(111) **1310786**
(171) 10 năm
(540)

PAKELO

(511) 04,35.

(151) 12.05.2016

(732) F.LLI POLACCO DI GIUSEPPE & ELIO S.N.C.
Via Camporosolo, 198 I-37047 SAN BONIFACIO (VR)

(111) **1310787**
(822) 11.05.2001 4473679 JP
(171) 10 năm
(540)

Cyflamid

(511) 05.

(151) 16.06.2016

(732) NIPPON SODA CO., LTD.
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-8165

(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori bldg., 2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0005

---

(111) **1310788**
(171) 10 năm
(540)

INERTIA

(511) 18.

(151) 05.07.2016

(732) KRONGTHIP INC.
31-22, Mejiro 4-chome, Toshima-ku
Tokyo 171-0031

(740) YOSHINOBU Akihiro
Nichito Hatchobori Building 9th Floor, 11-8, Hatchobori 3-Chome, Chuo-ku
Tokyo 104-0032

---

(111) **1310796**
(822) 13.08.2015 15.00413 MC
(171) 10 năm
(540)

AQUAZZURA

(511) 03,09,14,18,25.

(151) 05.01.2016

(732) Ricardo Antonio REIS DE ALMEIDA FIGUEIREDO
2, rue des Iris MC-98000 Monaco

(740) HAUTIER IP
1, rue du Gabian, Le Thalès MC-98000 Monaco

---

(111) **1310807**
(171) 10 năm
(540)

MediADVICE

(511) 05,35,44.

(151) 23.03.2016

(531) 24.13.01, 26.11.13, 29.01.13
(591) (EN: Orange and blue.)
(732) MEDIADVICE PTY LTD
Level 1, 263 Broadway GLEBE NSW 2037

(740) D.L MILLS & T.R MILLS
PO BOX 238 WESTGATE NSW 2048

---

(111) **1310809**
(822) 21.05.2003 3040402 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 08.04.2016

(531) 06.01.02, 07.01.05, 26.01.03, 28.03.00
(732) HUNAN BALING FURNACE ENERGY CONSERVATION CO., LTD.
Xinqi Village, Chayuan Village, Kangwang Town, Yueyang Economy and Technology Development Zone Hunan
(740) Unitalen Attorneys at Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Avenue 100004 Beijing

---

(111) **1310818**
(171) 10 năm
(540)

NUH'UN ANKARA

(511) 29,30.

(151) 26.01.2016

(732) NUH'UN ANKARA MAKARNASI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Altınordu Cad. No:1 I. Organize San. Bőlgesi Sincan Ankara
(740) GRUP OFİS MARKA PATENT A.Ş.
Atatűrk Bulvarı No:211/11 TR-06680 Cankaya ANKARA

---

(111) **1310829**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,35,44.

(151) 26.02.2016

(531) 20.05.07, 24.13.01, 25.03.01, 25.03.03, 26.11.13, 29.01.13
(591) (EN: Orange Blue.)
(732) Mediadvice Pty Ltd
Floor 1, 263 Broadway GLEBE NSW 2037
(740) D.L MILLS & T.R MILLS t/as MILLS LAWYERS
PO BOX 238 WESTGATE NSW 2048

---

(111) **1310836**
(822) 28.11.2014 40201400773Y SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 17.

(151) 19.02.2016
(531) 26.11.13, 27.05.10, 27.05.11
(732) SOUND NET (S) PTE LTD
10 Anson Road, #27-08 International Plaza Singapore 079903

---

(111) **1310845**
(822) 16.07.1957 648509 US
(171) 10 năm
(540) KOPR-KOTE
(511) 04.

(151) 10.03.2016
(531) 27.05.17
(732) Jet-Lube, Inc.
Suite 232 4849 Homestead Rd. Houston TX 77028
(740) John Lynn, Discovery IP Law, PLLC
333 King Arthur Court Austin TX 78746

---

(111) **1310924**
(822) 22.12.1998 000445056 EM
(171) 10 năm
(540) OPTIWHITE
(511) 19,21.

(151) 21.03.2016
(732) Pilkington Deutschland AG
Haydnstraße 19 45884 Gelsenkirchen

---

(111) **1311006**
(171) 10 năm
(540) ChondroSupport
(511) 05.

(151) 26.04.2016
(732) ZERIA Pharmaceutical Co., Ltd.
10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku Tokyo 103-8351

---

(111) **1311007**
(171) 10 năm
(540) VITA CONTACT
(511) 05.

(151) 26.04.2016
(732) ZERIA Pharmaceutical Co., Ltd.
10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku Tokyo 103-8351

---

(111) **1311021**
(822) 01.12.2015 30 2015 108 037 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 11.05.2016

(531) 15.01.13, 26.01.21, 26.03.04, 27.05.10
(732) Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft
Petuelring 130 80809 Munich

---

(111) **1311023**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 21.04.2016

(531) 03.09.16, 18.04.02, 26.01.21, 29.01.12
(591) (EN: Yellow and blue.)
(732) The Alaska Guys Pte Ltd
201 Telok Kurau Road, #01-05 Kurau Court Singapore 423910
(740) Christoopher Box
69A Lorong H Telok Kurau Singapore 426082

---

(111) **1311044**
(822) 22.01.2016 686836 CH
(171) 10 năm
(540)

SEVENFRIDAY

(511) 15,35.

(151) 18.07.2016

(732) SEVENFRIDAY AG
Staffelstrasse 10 CH-8045 Zürich
(740) Troesch Scheidegger Werner AG, Patent- und Markenanwälte
Schwäntenmos 14 CH-8126 Zumikon

---

(111) **1311053**
(171) 10 năm
(540)

GOLDGUARD

(511) 07,08,09,11.

(151) 22.02.2016

(732) ARÇELİK ANONİM ŞİRKETİ
E5 Ankara Asfaltı Üzeri Tuzla İstanbul
(740) Ankara Patent Bureau Limited
Bestekar Sokak N° 10 TR-06680 Kavaklidere Ankara

(111) **1311056**
(822) 07.12.2011 8671327 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 17.

(151) 20.04.2016

(531) 01.03.01, 25.03.01, 28.03.00
(732) HAINING LIJIALONG PILE WEATHER STRIP CO., LTD.
No.22, Hongqi Road, Warp Knitting Science & Technology Industrial Zone, Haining 314400 ZHEJIANG
(740) HANGZHOU SHUNLI TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
Unit G, F7, New Century Mansion, No. 15, Miduqiao Road, Hangzhou 310005 Zhejiang

---

(111) **1311066**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,02,17,19,27,37,42.

(151) 09.06.2016

(531) 26.03.18, 29.01.12
(591) (EN: Red (Pantone 1795 C) and yellow (Pantone 7409 C).)
(732) Sika AG
Zugerstrasse 50 CH-6340 Baar

---

(111) **1311068**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,42.

(151) 10.05.2016

(531) 26.04.09, 27.05.17, 27.05.21
(732) Axon Vibe AG
Schlössli Schönegg, Wilhelmshöhe CH-6003 CH-Luzern
(740) E. Blum & Co. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(111) **1311077**
(822) 21.12.2009 5230864 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.03.2016

(531) 26.03.01, 26.07.18, 28.03.00, 29.01.12
(591) (EN: Blue and black.)
(732) CHONGQING LIHONG FINE CHEMICALS CO., LTD.
No.6 Jiangxia Road, Nan'An District Chongqing
(740) Chongqing South-West Trademark Office
38/F, New York, New York Building, No. 108, Bayi Road, Yuzhong District 400010 Chongqing

(511) 01.

---

(111) **1311081**
(822) 30.07.2015 30 2015 043 892 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.11.2015

(531) 01.15.09, 03.04.07, 03.04.13, 03.04.14, 03.04.15, 24.13.02, 24.13.21, 26.01.01, 26.01.15
(732) Mast-Jägermeister SE
Jägermeisterstraße 7-15 38302 Wolfenbüttel
(740) Gramm, Lins & Partner Patent- und Rechtsanwälte PartGmbB
Theodor-Heuss-Straße 1 38122 Braunschweig

(511) 03,09,11,12,14,15,16,18,20,21,22,24,25,26,27,28,32,33,34,35,38,39,41,42,43.

---

(111) **1311089**
(822) 30.03.2015 0969019 BX
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.02.2016

(531) 27.05.01, 27.05.17, 29.01.12, 26.01.03
(591) (EN: Black and different shades of blue.)
(732) Bru Textiles naamloze vennootschap
Satenrozen 2a B-2550 Kontich
(740) Patrick's Patents BVBA
Langbosweg 19 B-2550 KONTICH

(511) 23,24,27,42.

---

(111) **1311096**
(171) 10 năm
(540) PEARSON

(511) 09,16,41,42,44.

(151) 15.03.2016

(732) Pearson plc
80 Strand London WC2R 0RL

---

(111) **1311099**
(822) 15.01.2016 5819835 JP
(171) 10 năm
(540) SENQCIA

(511) 06,07,09,19,27,37.

(151) 07.03.2016

(732) SENQCIA CORPORATION
4-2 Toyo 2-chome, Koto-ku Tokyo 135-8363

(740) HASEGAWA Yoshiki c/o SOEI PATENT and LAW FIRM
Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda Life Bldg.) 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1311100**
(822) 07.10.2010 7261621 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,37.

(151) 29.03.2016

(531) 24.15.01, 26.04.03, 26.05.01
(732) Truking Technology Limited
No. 1, Xinkang Road, Yutan Town, Ningxiang County, Changsha Hunan

(740) Changsha Xin Yu Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 813, 8th Floor, Hua Meiou Building, No. 389 Wuyi Avenue, Changsha Hunan

---

(111) **1311101**
(822) 31.03.2014 1614543 AU
(171) 10 năm
(540) CROP

(511) 03.

(151) 18.03.2016

(531) 27.05.01
(732) Lyme Hall Pty Ltd
C/- EGA Secretarial Services Pty Ltd, L18 499 St Kilda Rd Melbourne VIC 3004

(740) Griffith Hack
GPO Box 3125 Brisbane QLD 4001

---

(111) **1311114**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,36,37.

(151) 21.04.2016

(531) 26.01.18
(732) Insurance Australia Group Limited
L26, 388 George St SYDNEY NSW 2000
(740) Griffith Hack
GPO Box 1285 MELBOURNE VIC 3001

---

(111) **1311118**
(171) 10 năm
(540)

UNITI ATOM

(511) 09.

(151) 03.05.2016

(732) Naim Audio Limited
Southampton Road Salisbury, Wiltshire SP1 2LN
(740) Beck Greener
Fulwood House, 12 Fulwood Place London WC1V 6HR

---

(111) **1311135**
(822) 07.04.2010 6544023 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 30.03.2016

(531) 24.01.05
(732) Li Jianhai
Room 1701, No. 4, Tianlejing, Tianhe District, Guangzhou Guangdong
(740) Shenzhen YaYi Intellectual Property Agency Co., Ltd.
1331-1332, Weidonglong Technology Mansion, Longhua Str., Longhua New District, Shenzhen Guangdong

---

(111) **1311139**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 02.05.2016

(531) 01.05.01, 03.09.04, 27.05.07, 27.05.11, 29.01.13
(591) (EN: Blue, light blue, red and beige.)
(732) TSUBAKI YAMAKYU CHAIN CO.
2-15-16, Takanawa, Minato-ku Tokyo 108-0074
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

(111) **1311158**
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.05.2016

(531) 07.05.08, 26.07.05, 29.01.13
(591) (EN: White, red and orange.)
(732) Myllyn Paras Oy Konserni
Verkatehtaankatu 6 FI-05800 Hyvinkää
(740) Seppo Laine Oy
Itämerenkatu 3 A FI-00180 Helsinki

(511) 29,30,31.

---

(111) **1311168**
(822) 06.04.2016 014901672 EM
(171) 10 năm
(540)

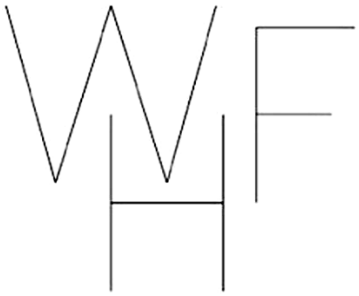

(151) 10.06.2016

(531) 27.05.01
(732) WEBERHODELFEDER
Lange Leemstraat 368B B-2018 Antwerpen
(740) ARQIS Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft
Prinzregentenplatz 7 81675 München

(511) 25.

---

(111) **1311170**
(171) 10 năm
(540)

SOJO

(151) 10.05.2016

(732) Axon Vibe AG
Schlössli Schönegg, Wilhelmshöhe CH-6003 CH-Luzern
(740) E. Blum & Co. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

(511) 09,42.

---

(111) **1311200**
(822) 26.02.2016 30 2016 101 528 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.06.2016

(531) 03.07.17, 24.17.25, 26.01.18
(732) Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft
Petuelring 130 80809 Munich

(511) 04.

---

(111) **1311208**
(822) 21.05.2012 9423971 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 08.04.2016

(531) 27.05.10
(732) Beijing Jiulongyihe Investment Co., Ltd
2-8A, No.2 Building, No. 2 Dajiaoting Middle Street, Chaoyang District 100124 Beijing
(740) NOVA Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 801A, No. 1 Building, 10 HaoMingDi, No. 81 Zizhuyuan Road, Haidian District 100089 Beijing

---

(111) **1311211**
(822) 29.09.2000 4004780170000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 09.06.2016

(531) 27.05.01
(732) LAMY COSMETICS CO., LTD.
2nd Floor, 172, Gwangnaru-ro, Seongdong-gu Seoul
(740) YOON, Kyung Hyun
4th Floor, Yon-San Building, 42-4, Banpo-daero 24-gil, Seocho-ku Seoul

---

(111) **1311226**
(822) 14.12.2009 5961159 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 21.

(151) 20.04.2016

(531) 07.05.02
(732) The Great Wall Group Holding Co., Ltd. Guangdong
Cailongdadao, Fengxiqu, Chaozhou 521031 Guangdong
(740) Guangdong Zhongtian Zhishi Chanquan Daili Youxian Gongsi
501 Danyuanxiezilou, Wulou, Jiadeguojizhongxin, 400, Fengchunlu, Chaozhou 521000 Guangdong

---

(111) **1311232**
(822) 10.05.2016 688686 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 39.

(151) 06.06.2016

(531) 25.01.13, 26.03.23, 27.05.17, 29.01.13
(591) (EN: Red, black and yellow.)
(732) Bertschi AG
Hutmattstrasse 22 CH-5724 Dürrenäsch
(740) SwissLegal (Aarau)
Jurastrasse 4 CH-5001 Aarau

---

(111) **1311241**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,18,25.

(151) 10.04.2016

(531) 27.05.17
(732) CHANG, TENG-YAO
NO.652, Section 1, Taiwan Avenue, North District, Taizhong City Taiwan
(740) SUZHOU HUICHENG LIANHE INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
RM 905, No. 1 Building, Nanmen Commercial Plaza No.181, North of Dongwu Road Suzhou Jiangsu Province

---

(111) **1311243**
(822) 28.10.2015 15345154 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,31.

(151) 20.04.2016

(531) 27.05.01
(732) Genifarm Laboratories Inc.
Room 1110, No. 1 Jinying Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong
(740) YOGO TRADEMARK AGENT CO., LTD.
Room 3913, Block B, No. 191 Tiyu West Rd., Tianhe District, Guangzhou Guangdong

---

(111) **1311252**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 04.02.2016

(531) 26.05.18, 28.03.00
(732) Getz Bros.Co. Limited
Theklas Lysioti, 29 Cassandra Centre, 2nd Floor, Flat/Office 201/202 CY-3030 Limassol
(740) GRAYS LLC
141 Cecil Street, #05-00 Tung Ann Association Building SINGAPORE 069541

---

(111) **1311275**
(822) 22.02.2016 0990639 BX
(171) 10 năm
(540)

THE COCOONALIST

(511) 18,20,24,25,35.

(151) 16.03.2016

(732) THECOCOONALIST SPRL
Avenue Louise 205 BRUXELLES B-1050
(740) Cabinet GERMAIN & MAUREAU
31-33 rue de la Baume PARIS F-75008

---

(111) **1311281**
(822) 04.12.2015 687526 CH
(171) 10 năm
(540)

KARDEX

(511) 07,09,20,37,42.

(151) 09.05.2016

(732) Kardex AG
Thurgauerstrasse 40 CH-8050 Zürich
(740) Swissberg AG
Postfach CH-8034 Zürich

---

(111) **1311286**
(822) 07.11.2015 15415752 CN
(171) 10 năm
(540)

Adadila

(511) 25.

(151) 25.03.2016

(531) 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10
(732) JINJIANG JIUFULONG SHOES CO., LTD
No. 113 South District, Yangmao Village, Chidian Town, Jinjiang City, Quanzhou Fujian
(740) Quan Zhou ZhongChuang Intellectual Property Agency Co.,Ltd
Rm 801, No.24 Building, Haisijingcheng, Xingxia Road, Jinjiang, Quanzhou 362200 Fujian

---

(111) **1311300**
(171) 10 năm
(540)

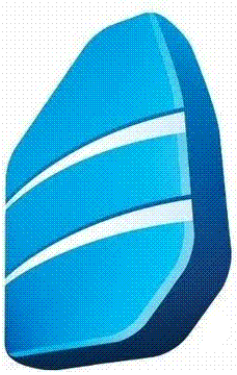

(511) 09,41,42.

(151) 31.05.2016

(531) 07.15.01, 26.11.02, 26.15.25, 29.01.12
(591) (EN: The color(s) blue and white is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) Rosetta Stone Ltd.
135 West Market Street Harrisonburg VA 22801
(740) David J. Davis, Baker & McKenzie LLP
300 E. Randolph Street, Ste. 5000 Chicago IL 60601

---

(111) **1311301**
(822) 14.06.2014 11889646 CN
(171) 10 năm
(540)

BANIAN

(511) 12.

(151) 26.05.2016

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN TYPHOON BICYCLE CO., LTD.
Whole Floor (Office Site), Floor 2, Haixin Garden Shop R, Minzhu Boulevard, Shajing Sub-district, Bao'an District Shenzhen
(740) Jinhonglai International Intellectual Property (Beijing) Ltd.
130805, Unit 3, Floor 7, Building 3, No. 1 Courtyard, Futong East Street, Chaoyang District Beijing

---

(111) **1311307**
(171) 10 năm
(540)

MEDLEY

(511) 12.

(151) 18.04.2016

(732) PIAGGIO & C. S.P.A.
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 PONTEDERA, PISA
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) **1311317**
(822) 28.07.2010 6905699 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 20.

(151) 20.04.2016

(531) 01.03.01, 25.03.01, 26.01.18, 26.01.24
(732) HAINING LIJIALONG PILE WEATHER STRIP CO., LTD.
No.22, Hongqi Road, Warp Knitting Science & Technology Industrial Zone, Haining 314400 ZHEJIANG
(740) HANGZHOU SHUNLI TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
Unit G, F7, New Century Mansion, No. 15, Miduqiao Road, Hangzhou 310005 Zhejiang

---

(111) **1311323**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,10.

(151) 17.05.2016

(531) 27.05.01
(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Str. 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1311351**
(822) 13.04.2016 014952378 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,41,44.

(151) 10.06.2016

(531) 01.07.06, 26.04.05, 26.11.01, 29.01.14
(591) (EN: Dark blue, white, yellow and orange.)
(732) IPSEN PHARMA S.A.S
65 Quai Georges Gorse F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT

---

(111) **1311429**
(822) 30.05.2016 4011812700000 KR
(171) 10 năm
(540)

MAXIMUS

(511) 12.

(151) 20.06.2016

(732) TATADAEWOO COMMERCIAL VEHICLE CO., LTD.
172, Dongjangsan-ro, Gunsan-si Jeollabuk-do 54006
(740) WELL PATENT LAW FIRM
4F. Daemyung Bldg., 205, Bangbae-ro, Seocho-gu Seoul 06562

---

(111) **1311461**
(171) 10 năm
(540) theBalmjour

(151) 13.07.2016

(732) Shipman Associates, LLC
1000 Atlantic Ave Suite 100 Alameda CA 94501

(511) 03.

---

(111) **1311464**
(171) 10 năm
(540) PHOTOBALM

(151) 13.07.2016

(732) Shipman Associates, LLC
1000 Atlantic Ave Suite 100 Alameda CA 94501

(511) 03.

---

(111) **1311502**
(171) 10 năm
(540) SUNSAFE RX

(151) 21.08.2016

(732) Napa Valley Bioscience LLC
2118 WILSHIRE BLVD STE 155 SANTA MONICA CA 90403
(740) Thomas Dunlap Dunlap Bennett Ludwig PLLC
211 Church St SE Leesburg VA 20175

(511) 05.

---

(111) **1311511**
(171) 10 năm
(540) CHSEW

(151) 13.04.2016

(531) 27.05.17
(732) ZHEJIANG MAQI SEWING MACHINE CO., LTD.
Zhongxiang Industrial Area Xinhe Wenling 317502 Zhejiang
(740) Taizhou Nanfang Trademark Patent Law Office
No 116 Jinshui Street, Luqiao, Taizhou 318050 Zhejiang

(511) 07.

---

(111) **1311512**
(822) 28.01.2014 10849833 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 20.04.2016

(531) 26.11.12, 27.05.01
(732) Dalian Netmoon Technology Co., Ltd.
No2-305-1, 34 Building, Harbin Road, Economic and Technological Development Zone, Dalian Liaoning
(740) Meaone IP Co.,Ltd
24# TangShan Street, Xigang District, Dalian City LiaoNing Province

---

(111) **1311514**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 20.04.2016

(531) 26.01.18
(732) Shenzhen AST Electrical Technology Co., Ltd
Room 411, Floor 4, Supporting Service Building, AST Research Park, Chinese Science and Technology Institute, No. 009 Gaoxin South First Road, Gaoxin District, Yuehai Sub-district, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(111) **1311521**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,38,42.

(151) 14.06.2016

(531) 26.04.24, 27.05.24
(732) Seagate Technology LLC
10200 South De Anza Blvd. Cupertino CA 95014
(740) Nicole K. McLaughlin Duane Morris LLP
30 S. 17th Street Philadelphia PA 19103

---

(111) **1311532**
(822) 14.07.2009 5629504 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.04.2016

(531) 01.15.23, 26.04.04, 27.05.01
(732) DAFU PUMP INDUSTRY CO., LTD.
Shanshi Industrial Zone, Wenling, Taizhou Zhejiang
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bldg. 100045 Beijing

(511) 07.

---

(111) **1311534**
(822) 24.07.2013 4009843740000 KR
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.05.2016

(531) 26.04.04, 26.04.09, 28.19.00, 29.01.13
(591) (EN: Light blue, brown and white.)
(732) SAMYANG CORPORATION
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu Seoul
(740) KIM, Yoon Bae
8th Fl., Dongduk building, 68 Ujeongguk-ro, Jongno-gu Seoul

(511) 32.

---

(111) **1311539**
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.07.2016

(531) 27.05.19
(732) SM F&B Development Co., Ltd.
(Cheongdam-dong), 58, Apgujeong-ro 79-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) Kim, Jong Soo
3F, Joy Tower, 677-18, Yoksam-Dong, Gangnam-Gu Seoul

(511) 43.

---

(111) **1311540**
(822) 26.01.2015 4010836910000 KR
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.06.2016

(531) 28.19.00
(732) CHO SOO YON
66-102, 45 Sinbanpo-ro, Seocho-gu Seoul
(740) LEE, Man Jae
#1403, 396, Seochodae-ro, Seocho-gu Seoul

(511) 03.

(111) **1311542**
(171) 10 năm
(540)

Ventma

(511) 09.

(151) 21.07.2016

(732) Innoact Co., Ltd
93-2, Obong-ro, Buk-gu Daegu
(740) SEO, Sang-Ho
(On International Patent & Law office), 11, Dalseo-daero, Dalseo-gu Daegu

---

(111) **1311544**
(822) 17.06.2011 2011 51381 TR
(171) 10 năm
(540)

REGAPEN

(511) 05.

(151) 03.06.2016

(732) ILKO ILAC SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Veysel Karani Mah. Colakoglu Sok. No:10, Kat:7-8-9, Sancaktepe ISTANBUL
(740) ISMAIL SAFI ISIK
iTower Bomonti, Merkez Mah. Akar Cad. No:3 Kat: 27 Sisli - İstanbul

---

(111) **1311546**
(822) 30.03.2010 2010 20369 TR
(171) 10 năm
(540)

Quelept

(511) 05.

(151) 03.06.2016

(732) ILKO ILAC SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Veysel Karani Mah. Colakoglu Sok. No:10, Kat:7-8-9, Sancaktepe ISTANBUL
(740) ISMAIL SAFI ISIK
iTower Bomonti, Merkez Mah. Akar Cad. No:3 Kat: 27 Sisli - İstanbul

---

(111) **1311548**
(171) 10 năm
(540)

venladep xr

(511) 05.

(151) 03.06.2016

(732) ILKO ILAC SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Veysel Karani Mah. Colakoglu Sok. No:10, Kat:7-8-9, Sancaktepe ISTANBUL
(740) ISMAIL SAFI ISIK
iTower Bomonti, Merkez Mah. Akar Cad. No:3 Kat: 27 Sisli - İstanbul

---

(111) **1311562**
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 03.06.2016

(531) 26.11.13, 24.17.05, 24.17.08, 26.05.02, 27.01.01
(732) SHIMANO INC.
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577

---

(111) **1311574**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 15.04.2016

(531) 27.05.02
(732) A.B.L. S.p.A.
Via Dell'Artigianato, 5/2 I-41032 CAVEZZO (MO)
(740) BUGNION S.p.A.
Via M. Vellani Marchi, 20 I-41124 MODENA (MO)

---

(111) **1311580**
(822) 24.05.2016 30 2016 010 145 DE
(171) 10 năm
(540) ADURETY

(511) 01,05.

(151) 13.07.2016

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Str. 38 67063 Ludwigshafen am Rhein

---

(111) **1311582**
(171) 10 năm
(540)

(511) 24,37,45.

(151) 23.05.2016

(531) 27.05.10
(732) HEILAN HOME CLOTHING CO., LTD.
(No. 8, Huaxin Road), Huashi Town Industrial Zone, Jiangyin City Jiangsu Province
(740) Unitalen Attorneys at Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1311585**
(822) 07.03.2013 1975227 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 18.04.2016

(531) 26.04.03, 28.03.00
(732) ZIBO WATER RING VACUUM PUMP FACTORY CO., LTD.
No. 299 Xiguojing Road, Boshan, Zibo City 255200 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1311586**
(822) 21.02.2011 7893651 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 19.04.2016

(531) 28.03.00
(732) DONGYING QUANXIN FURNITURE MANUFACTURING CO.,LTD.
Liaohe Road South, Huzhou Road East, Dongying Development Zone Shandong
(740) Dongying Huanghekou Trademark Agency Co., Ltd.
No. 6, Caozhou Road, Dongcheng District, Dongying City 257091 Shandong

---

(111) **1311598**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 04.02.2016

(531) 24.17.05, 26.01.03, 26.01.18, 26.02.01, 27.05.02, 27.05.17, 27.05.24
(732) Harburg-Freudenberger Maschinenbau GmbH
Seevestraße 1 21079 Hamburg
(740) Patentanwälte Klickow & Partner mbB
Jessenstrasse 4 22767 Hamburg

---

(111) **1311607**
(822) 30.03.2015 0968696 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 23,24,27,42.

(151) 23.02.2016

(732) Bru Textiles naamloze vennootschap
Satenrozen 2a B-2550 Kontich
(740) Patrick's Patents BVBA
Langbosweg 19 B-2550 KONTICH

---

(111) **1311615**
(822) 22.08.2014 4102972620000 KR
(171) 10 năm
(540)

SUPERWINGS

(511) 09,16,18,20,25,28,41.

(151) 15.01.2016

(732) FunnyFlux Entertainment
#301, Seoul Animation Center A-dong, Sopa-ro 126, Chung-gu Seoul
(740) Sung Hun, Kim
840-10, Bibong Bldg, Yeoksamdong, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1311626**
(171) 10 năm
(540)

GEAR.CLUB

(511) 09.

(151) 03.03.2016

(732) EDEN GAMES
22 Rue Bellecordière F-69002 LYON
(740) Cabinet LAURENT & CHARRAS
Le Contemporain 50 Chemin de la Bruyère F-69574 Dardilly

---

(111) **1311677**
(171) 10 năm
(540)

REZIANCE

(511) 01.

(151) 10.05.2016

(732) SI Group, Inc.
2750 Balltown Road Schenectady NY 12309
(740) Kristen Mollnow Walsh Nixon Peabody LLP
1300 Clinton Square Rochester NY 14604

---

(111) **1311686**
(822) 16.12.2012 1531676 AU
(171) 10 năm
(540)

RealEstateTube

(151) 19.05.2016

(531) 27.05.01
(732) Real Estate Tube Pty Ltd
SE8, Technology Enterprise Cnt 2, 2 Park Dr LA TROBE UNIVERSITY VIC 3086
(740) Watermark Intellectual Property Pty Ltd.
Lvl 1, 109 Burwood Road Hawthorn VIC 3122

(511) 35,36.

---

(111) **1311688**
(171) 10 năm
(540)

GOOD SOCIETY

(151) 06.04.2016

(531) 27.05.17
(732) UNICOMPANY S.P.A.
Via Pontina Vecchia, KM 33,600 I-00040 ARDEA (RM)
(740) Barzanò & Zanardo Roma S.p.A.
Via Piemonte, 26 I-00187 ROMA

(511) 03.

---

(111) **1311694**
(171) 10 năm
(540)

DALVOCANS

(151) 05.05.2016

(732) Alvogen Pharma Trading Europe EOOD
Bulgaria Blvd. 86, Manastirski Livadi District, Floor 1 BG-1680 Sofia

(511) 05.

---

(111) **1311695**
(171) 10 năm
(540)

RESELIGO

(151) 05.05.2016

(732) Alvogen Pharma Trading Europe EOOD
Bulgaria Blvd. 86, Manastirski Livadi District, Floor 1 BG-1680 Sofia

(511) 05.

---

(111) **1311705**
(822) 09.11.2015 40201519587Y SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.05.2016

(531) 27.05.02
(732) OTG Enterprise Pte. Ltd.
138 Cecil Street, #12-1A Cecil Court Singapore 069538
(740) Ella Cheong LLC
300 Beach Rd., #31-04/05 The Concourse Singapore 199555

(511) 29,30.

---

(111) **1311718**
(822) 26.11.2013 4438739 US
(171) 10 năm
(540)

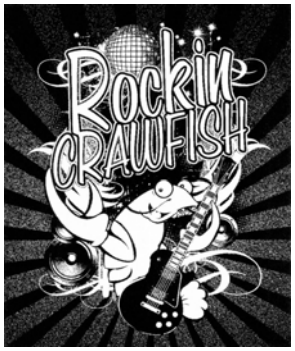

(151) 31.05.2016

(531) 03.09.16, 03.09.24, 13.01.06, 16.01.04, 16.01.25, 22.01.15, 26.11.09
(732) Rockin Crawfish Inc.
Suite B, 211 Foothill Blvd. Oakland CA 94606

(511) 43.

---

(111) **1311728**
(822) 21.01.2005 3570604 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.04.2016

(531) 01.01.02, 01.01.09, 26.01.19
(732) QINGDAO SP TEXTILE MACHINE & TEXTILE GROUP CO., LTD.
Wangtai Town, Jiaonan City, Qingdao City Shandong Province
(740) QINGDAO JIECHENG PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
RM 704, Building A, Futai Plaza, No.18 Hongkong Middle Road, Shinan District, Qingdao City Shandong Province

(511) 07.

---

(111) **1311778**
(822) 02.07.2013 4009789560000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 19.05.2016

(531) 26.04.04, 26.04.09, 26.04.18, 28.19.00, 29.01.13
(591) (EN: Light blue, brown and white.)
(732) SAMYANG CORPORATION
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu Seoul
(740) KIM, Yoon Bae
8th Fl., Dongduk building, 68 Ujeongguk-ro, Jongno-gu Seoul

---

(111) **1311779**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 19.05.2016

(531) 25.05.02, 26.04.18, 27.05.01, 28.19.00, 29.01.13
(591) (EN: Light Blue, brown and white.)
(732) SAMYANG CORPORATION
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu Seoul
(740) KIM, Yoon Bae
8th Fl., Dongduk building, 68 Ujeongguk-ro, Jongno-gu Seoul

---

(111) **1311795**
(822) 28.01.2015 13395796 CN
(171) 10 năm
(540)

SIDEY

(511) 10.

(151) 01.06.2016

(531) 27.05.01
(732) Beijing Honkon Technologies Co., Ltd.
No 3 Building, No 11 Yard, Kangding Street, BDA Beijing
(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(111) **1311796**
(822) 21.05.2010 6941210 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 17.

(151) 20.04.2016

(531) 26.04.03, 27.05.01
(732) HAINING LIJIALONG PILE WEATHER STRIP CO., LTD.
No.22, Hongqi Road, Warp Knitting Science & Technology Industrial Zone, Haining 314400 ZHEJIANG
(740) HANGZHOU SHUNLI TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
Unit G, 7F, New Century Mansion, No.15 Miduqiao Road, Hangzhou 310005 Zhejiang

---

(111) **1311798**
(822) 21.02.2016 15951250 CN
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI CarFi

(511) 09.

(151) 01.06.2016

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District, Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1311810**
(822) 18.10.1957 509032 JP
(171) 10 năm
(540)

U - Lug

(511) 12.

(151) 19.05.2016

(531) 27.05.01
(732) BRIDGESTONE CORPORATION
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 104-8340
(740) HONDA Keiko
6th Floor, Yusei Fukushi Kotohira Bldg., 14-1, Toranomon 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) **1311815**
(822) 12.07.2011 3991685 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 30,43.

(151) 08.06.2016

(531) 03.04.13, 26.01.15, 26.04.24, 27.05.03
(732) BENJAMIN STEAK HOUSE HOLDINGS LLC
610 Hartsdale Avenue White Plains NY 10607
(740) Brian M. Gaynor, Esq.
Parker Ibrahim & Berg LLC, 270 Davidson Avenue Somerset NJ 08873

---

(111) **1311829**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,21.

(151) 08.06.2016

(531) 03.13.07, 24.17.23, 29.01.13
(591) (EN: Red, white, and black.)
(732) SEOUL VIOSYS CO., LTD.
1B-36, 65-16, Sandan-Ro 163 Beon-Gil, Danwon-Gu, Ansan-Si Gyeonggi-Do
(740) AIP Patent & Law Firm
(Yeoksam-dong, AIP Bldg.), 30-1, Teheran-ro 14-gil, Gangnam-gu Seoul 06239

---

(111) **1311834**
(171) 10 năm
(540)

BIORIMAB

(511) 05.

(151) 27.04.2016

(732) Joint Stock Company "BIOCAD"
Svyazi st., bld. 34, liter A, p. Strelna RU-198515 Saint Petersburg
(740) Filyurina Victoria
CJSC "BIOCAD", Svyazi st., bld. 34, liter A, Petrodvortsoviy district, Strelna RU-198515 Saint Petersburg

---

(111) **1311876**
(822) 24.07.2013 4009844020000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 19.05.2016

(531) 26.04.04, 26.04.09, 28.19.00, 29.01.13
(591) (EN: Light blue, brown and white.)
(732) SAMYANG CORPORATION
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu Seoul
(740) KIM, Yoon Bae
8th Fl., Dongduk building, 68 Ujeongguk-ro, Jongno-gu Seoul

---

(111) **1311884**
(171) 10 năm
(540)

samyang

(511) 01.

(151) 26.05.2016

(531) 26.01.06, 26.01.24, 29.01.14
(591) (EN: Blue, red, and light green.)
(732) SAMYANG HOLDINGS CORPORATION
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu Seoul
(740) KIM, Yoon Bae
8th Fl., Dongduk building, 68 Ujeongguk-ro, Jongno-gu Seoul

---

(111) **1311885**
(171) 10 năm
(540)

samyang

(511) 10.

(151) 26.05.2016

(531) 26.01.06, 26.01.24, 29.01.14
(591) (EN: Blue, red, and light green.)
(732) SAMYANG HOLDINGS CORPORATION
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu Seoul
(740) KIM, Yoon Bae
8th Fl., Dongduk building, 68 Ujeongguk-ro, Jongno-gu Seoul

---

(111) **1311918**
(171) 10 năm
(540)

SKUDEXA

(511) 05.

(151) 08.07.2016

(732) Menarini International Operations Luxembourg S.A.
1, avenue de La Gare L-1611 Luxembourg
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

---

(111) **1311937**
(822) 01.05.1992 0503331 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 32.

(151) 19.07.2016
(531) 27.05.03, 27.05.04, 27.05.25
(732) BROUWERIJEN ALKEN-MAES, naamloze vennootschap
Blarenberglaan 3, Stephenson Plaza - Blok C B-2800 Mechelen
(740) De Clercq & Partners
Edgard Gevaertdreef 10 a B-9830 SINT-MARTENS-LATEM

---

(111) **1311938**
(822) 08.08.2014 5692156 JP
(171) 10 năm
(540) econano
(511) 16,20.

(151) 23.06.2016
(732) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku Tokyo 153-0064
(740) RIN IP Partners
Nihonbashi Kimura Bldg. 7F, 16-3, Nihonbashi 1-Chome, Chuo-Ku Tokyo 103-0027

---

(111) **1311955**
(822) 24.05.2016 30 2016 010 151 DE
(171) 10 năm
(540) CEVYA
(511) 01,05.

(151) 26.07.2016
(732) BASF SE
Carl-Bosch-Str. 38 67063 Ludwigshafen am Rhein

---

(111) **1311986**
(171) 10 năm
(540) SITIPE
(511) 09.

(151) 09.08.2016
(732) Siemens Aktiengesellschaft
Wittelsbacherplatz 2 80333 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft
CT NM, P.O. Box 22 16 34 80506 München

---

(111) **1311994**
(822) 15.05.2012 4141608 US
(171) 10 năm
(540)

FLAVOR PROMISE

(511) 31.

(151) 15.08.2016

(732) GRAPERY, INC.
501 N. Driver Road Shafter CA 93263
(740) Bruce H. Little Lindquist & Vennum LLP
80 South Eighth Street, Suite 4200 IDS Center Minneapolis MN 55402

---

(111) **1311998**
(822) 15.06.2016 015104797 EM
(171) 10 năm
(540)

ARISE

(511) 07,37.

(151) 11.08.2016

(732) Otis Elevator Company
One Carrier Place Farmington, CT 06032
(740) Cantor Colburn LLP
20 Church St., 22nd Fl. Hartford CT 06103

---

(111) **1312024**
(171) 10 năm
(540)

BUL 팔도 불짬뽕 炒瑪麵 JJAMPPONG

(511) 30.

(151) 14.06.2016

(531) 27.05.24, 28.03.00, 28.19.00, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) PALDO CO., LTD
7th Floor, 577, Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul
(740) Kyung, Il Ho
4th Floor, Changwon Bldg., 22, Nambusunhwan-ro 347-gil, Seocho-gu Seoul

---

(111) **1312027**
(171) 10 năm
(540)

MPOSGY

(511) 16.

(151) 25.07.2016

(531) 20.05.25, 26.04.09, 27.05.02, 29.01.15
(591) (EN: Pink, yellow, sky-blue, yellow-green, gray and black.)
(732) ALPHA CO., LTD.
56, Cheongpa-ro, Yongsan-gu Seoul
(740) YOU ME PATENT & LAW FIRM
12Fl, Seolim Bldg., 115 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1312029**
(822) 06.07.2016 4500662690000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 24,25,40.

(151) 28.06.2016

(531) 26.01.10, 26.03.23, 29.01.04
(732) GLOBAL SAE-A CO., LTD
(Daechi-dong, SAE-A Building), 429, Yeongdong-daero, Gangnam-gu Seoul
(740) MUHANN PATENT & LAW FIRM
5th Fl., Myeonglim Building, 9, Hakdong-ro 3-gil, Gangnam-gu Seoul 06044

---

(111) **1312038**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 04.02.2016

(531) 24.17.05, 26.01.18, 26.02.01, 27.05.01, 27.05.02, 27.05.17
(732) Harburg-Freudenberger Maschinenbau GmbH
Seevestraße 1 21079 Hamburg
(740) Patentanwälte Klickow & Partner mbB
Jessenstrasse 4 22767 Hamburg

---

(111) **1312048**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,16,33,38,42,45.

(151) 03.03.2016

(531) 16.03.17, 19.07.01, 26.04.16
(732) MOËT HENNESSY, Société en nom collectif
24/32 rue Jean Goujon F-75008 PARIS

---

(111) **1312086**
(171) 10 năm
(540) HEET

(511) 09,11,34.

(151) 17.05.2016

(732) Philip Morris Products S.A.
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) **1312095**
(171) 10 năm
(540)

ReProniZer

(151) 02.05.2016
(732) Lumielina International Inc.
Ginza Yamato Building, 7-9-17 Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) YKI Patent Attorneys
1-34-12, Kichijoji-Honcho, Musashino-shi Tokyo 180-0004

(511) 11.

---

(111) **1312105**
(822) 07.07.2007 4214240 CN
(171) 10 năm
(540)

TAFUCO

(151) 01.06.2016
(531) 27.05.01
(732) SHANGHAI TRANLIN COMMODITY CO., LTD.
No. 3-5148, No. 1128, Jindu Road, Minhang District Shanghai
(740) Shanghai Patent and Trademark Law Office, LLC
435 Guiping Road, Caohejing Hi-Tech Park 200233 Shanghai

(511) 21.

---

(111) **1312106**
(822) 28.08.2011 8585130 CN
(171) 10 năm
(540)

HEADSPRING

(151) 20.04.2016
(531) 26.11.13, 27.05.01
(732) ZHEJIANG HENGTAIYUAN P.U CO.,LTD.
Science Park, No. 1 Road Industrial Zone, Wenling City Zhejiang Province
(740) Taizhou Nanfang Trademark Patent Law Office
No 116 Jinshui Street, Luqiao, Taizhou 318050 Zhejiang

(511) 01.

---

(111) **1312108**
(171) 10 năm
(540)

AUTOFUN

(151) 01.06.2016
(531) 18.01.09, 18.01.23, 27.05.01
(732) SOUND NET (S) PTE. LTD.
10 Anson Road, #27-08, International Plaza Singapore 079903

(511) 17.

---

(111) **1312163**
(171) 10 năm
(540)

APTONIA

(151) 24.06.2016

(732) DECATHLON, SA
4 BOULEVARD de mons, F-59650 VILLENEUVE-D'ASCQ
(740) TMARK CONSEILS
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

(511) 21.

---

(111) **1312170**
(822) 31.05.2016 015067267 EM
(171) 10 năm
(540)

FASTMILE

(151) 02.08.2016

(732) Nokia Solutions and Networks OY
Karaportti 3 FI-02610 Espoo
(740) Stéphane Thierry
Alcatel-Lucent International, Trademark Department, 148/152 route de la Reine F-92100 Boulogne-Billancourt

(511) 09.

---

(111) **1312214**
(822) 14.06.2014 11950377 CN
(171) 10 năm
(540)

CHAINWAY

(151) 29.04.2016

(531) 27.05.17
(732) Shenzhen Chainway Software Co., Ltd.
Room 601, Building A, Tsinghua Info-port R & D Building, North High-tech District, Nanshan District Shenzhen
(740) ADVANCE CHINA I.P. LAW OFFICE
39/F, Tower A, G.T. Land Plaza, No. 85 Huacheng Avenue, Zhujiang New Town 510623 Guangzhou

(511) 09.

---

(111) **1312221**
(171) 10 năm
(540)

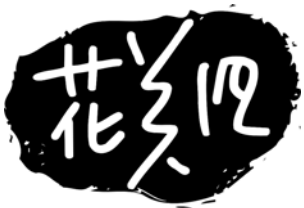

(151) 27.06.2016

(531) 26.13.01, 28.19.00
(732) ENS Korea Co., Ltd.
Hanam Venture Center #302, 239, Geomdansan-ro, Hanam-si Gyeonggi-do

(511) 03.

---

(111) **1312231**
(822) 02.05.2008 5132766 JP
(171) 10 năm
(540)

Sofa

(511) 25.

(151) 29.06.2016

(732) Belle Inc.
1-2-11, Ohashi-cho, Nagata-ku, Kobe-shi Hyogo 653-0037

(740) YAMADA Iichiro, c/o LEXIA PARTNERS
21st Floor, Nakanoshima INTES Bldg., 6-2-40, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) **1312247**
(822) 07.02.2014 5647739 JP
(171) 10 năm
(540)

LUMIELINA

(511) 03,08,11,44.

(151) 26.02.2016

(732) Lumielina International Inc.
Ginza Yamato Building, 7-9-17 Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061

(740) YKI Patent Attorneys
1-34-12, Kichijoji-Honcho, Musashino-shi Tokyo 180-0004

---

(111) **1312260**
(171) 10 năm
(540)

Estedent

(511) 03,21.

(151) 06.04.2016

(732) Obshchestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu "WDS"
20, bldg. 1G, Kulakova street RU-123592 Moscow

(740) SOJUZPATENT
Myasnitskaya Str., 13, bldg. 5 RU-101000 Moscow

---

(111) **1312268**
(822) 12.12.2014 5726124 JP
(171) 10 năm
(540)

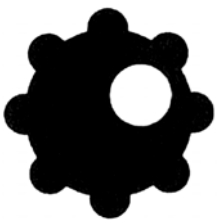

(511) 01.

(151) 29.03.2016

(531) 01.13.01, 01.13.15, 23.03.10, 23.03.25, 26.13.25

(732) House Foods Group Inc.
5-7, Mikuriya-sakae-machi 1-chome, Higashi-Osaka-shi Osaka 577-8520

(111) **1312277**
(822) 21.08.2007 4427588 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.03.2016

(531) 03.02.13, 27.03.01, 27.03.03
(732) SHENZHEN MARSHELL GREEN POWER CO., LTD.
A Area, 1th Floor, (B) 9 Bldg, Tong Fuyu Industrial Park, Kukeng Village, Guanlan Street, Longhua New District Shenzhen Guangdong
(740) Guangdong Jily Intellectual Property Law Office Co., Ltd.
7/F, Jinan Building (East Block), No. 300 Dongfengzhong Road, Guangzhou Guangdong

(511) 12.

---

(111) **1312282**
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.03.2016

(531) 26.03.05, 27.05.17
(732) GUANGZHOU XIANGMING LIGHT LIMITED
No. 1, Longxin Road, Huashan Town, Huadu District Guangzhou, Guangdong
(740) Guangdong Jily Intellectual Property Law Office Co., Ltd.
7/F, Jinan Building (East Block), No. 300 Dongfengzhong Road, Guangzhou Guangdong

(511) 11.

---

(111) **1312289**
(822) 26.03.1971 247224 AU
(171) 10 năm
(540)

DERIVAN

(151) 12.04.2016

(732) Derivan Pty Ltd
Unit 4, 23 Leeds Street RHODES NSW 2138
(740) Derivan Pty Ltd
PO Box 335 CONCORD NSW 2137

(511) 02.

---

(111) **1312294**
(171) 10 năm
(540)

Me&MyLiFe

(511) 14,18,25.

(151) 06.06.2016

(531) 27.05.01
(732) GALAX MEMORY, S.L.U.
Centro de Negocios Puerta de Banus, Blq. A Oficina 8, Puerto Banus E-29660 MALAGA
(740) ÁNGEL PONS ARIÑO
Glorieta Rubén Darío, 4 E-28010 Madrid

---

(111) **1312300**
(171) 10 năm
(540)

AKYNZEO

(511) 05.

(151) 26.04.2016

(732) Helsinn Healthcare S.A.
Via Pian Scairolo 9 CH-6912 Lugano
(740) P&TS Marques SA
Avenue Jean-Jacques Rousseau 4, P.O. Box 2848 CH-2001 Neuchâtel

---

(111) **1312326**
(822) 15.06.2012 2012/54948 TR
(171) 10 năm
(540)

DULESTER

(511) 05.

(151) 03.06.2016

(732) ILKO ILAC SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Veysel Karani Mah. Colakoglu Sok. No:10, Kat:7-8-9, Sancaktepe ISTANBUL
(740) ISMAIL SAFI ISIK
iTower Bomonti, Merkez Mah. Akar Cad. No:3 Kat: 27 Sisli - İstanbul

---

(111) **1312331**
(822) 06.03.2013 2013/20862 TR
(171) 10 năm
(540)

HİVERAC

(511) 05.

(151) 03.06.2016

(732) ILKO ILAC SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Veysel Karani Mah. Colakoglu Sok. No:10, Kat:7-8-9, Sancaktepe ISTANBUL
(740) ISMAIL SAFI ISIK
iTower Bomonti, Merkez Mah. Akar Cad. No:3 Kat: 27 Sisli - İstanbul

---

(111) **1312382**
(171) 10 năm
(540)

JO & JOE

(511) 43.

(151) 29.07.2016

(732) ACCOR
82 rue Henri Farman F-92130 Issy-les-Moulineaux

(740) SANTARELLI
49 avenue des Champs Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1312383**
(822) 10.11.2015 4852504 US
(171) 10 năm
(540)

MOON DROPS

(511) 31.

(151) 15.08.2016

(732) GRAPERY, INC.
501 N. Driver Road Shafter CA 93263

(740) Bruce H. Little Lindquist & Vennum LLP
80 South Eighth Street, Suite 4200 IDS Center Minneapolis MN 55402

---

(111) **1312389**
(171) 10 năm
(540)

EUCERIN ELASTICITY + FILLER

(511) 03,05.

(151) 16.08.2016

(732) Beiersdorf AG
Unnastrasse 48 20253 Hamburg

---

(111) **1312402**
(822) 01.07.2016 4255570 FR
(171) 10 năm
(540)

SARRADE

(511) 29.

(151) 12.09.2016

(732) DELPEYRAT, Société par actions simplifiée
ZA La Téoulère F-40280 SAINT PIERRE DU MONT

(740) IPSIDE, Mme Bérénice AUBERT
7-9 Allées Haussmann F-33300 BORDEAUX

---

(111) **1312416**
(822) 29.06.2015 547068 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,02,17.

(151) 15.06.2016

(531) 17.02.01, 26.15.25, 27.03.01, 27.03.15, 29.01.12
(591) (EN: White, red.)
(732) Obshchestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu "Nauchno-proizvodstvennoe obyedinenie FULLEREN"
Ulitsa imeni Marshala Chuykova, dom 33, RU-400131 Volgograd,
(740) Botova Antonina Patent Attorney No120
Botova Antonina, kvartira 42, dom 13A, ulitsa 13-aya Gvardeyskaya, RU-400005 Volgograd

---

(111) **1312418**
(822) 09.03.2016 30 2016 005 978 DE
(171) 10 năm
(540) MIRADUR
(511) 11.

(151) 30.07.2016

(732) Schott AG
Hattenbergstr. 10 55014 Mainz

---

(111) **1312434**
(171) 10 năm
(540)

MISUMI RAPID DESIGN

(511) 09,42.

(151) 16.12.2015

(732) MISUMI Group Inc.
5-1, Koraku 2-Chome, Bunkyo-ku Tokyo 112-8583
(740) HIROSE Fumihiko
Broderie Bld. 6F, 1-9-1, Nishi-shimbushi, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1312442**
(822) 25.09.2015 681837 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,42.

(151) 21.03.2016

(531) 05.03.11, 05.07.06, 27.05.10
(732) Barry Callebaut AG
Westpark, Pfingstweidstrasse 60 CH-8005 Zürich
(740) Meissner, Bolte & Partner GbR Patent- und Rechtsanwälte
Hollerallee 73 28209 Bremen

(111) **1312449**
(822) 15.02.2016 3.578.062 ES
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 11.03.2016

(531) 05.03.14, 09.01.07, 19.07.01, 27.05.02, 27.05.08
(732) L & D, S.A.U.
C/ Marte, 2, Pol. Ind. San Silvestre E-04230 HUERCAL DE ALMERIA (ALMERIA)
(740) Mª ISABEL LEHMANN NOVO
Alvarez de Baena, 4 E-28006 MADRID

---

(111) **1312458**
(171) 10 năm
(540)

UNITI CORE

(511) 09.

(151) 03.05.2016

(732) Naim Audio Limited
Southampton Road Salisbury, Wiltshire SP1 2LN
(740) Beck Greener
Fulwood House, 12 Fulwood Place London WC1V 6HR

---

(111) **1312460**
(171) 10 năm
(540)

MSM | MAASTRICHT SCHOOL OF MANAGEMENT

(511) 35,41,42.

(151) 11.04.2016

(531) 26.11.07, 27.05.17
(591) (EN: Black and dark grey.)
(732) Stichting Maastricht School of Management
Endepolsdomein 150 NL-6229 EP Maastricht
(740) Algemeen Octrooi- en Merkenbureau B.V.
John F. Kennedylaan 2 NL-5612 AB Eindhoven

---

(111) **1312461**
(171) 10 năm
(540)

SAIGON LADY

(511) 29,30.

(151) 12.04.2016

(732) INXUS PTE. LTD.
809 French Road, #06-164 Kitchener Complex Singapore 200809
(740) YUEN LAW LLC
34 South Bridge Road, #02-01 Leagoo Building Singapore 058668

---

(111) **1312477**
(822) 14.05.2013 10456748 CN
(171) 10 năm
(540)

EPSS

(511) 07.

(151) 13.04.2016

(732) YIDA EXPRESS ELEVATOR CO.,LTD
North of 318 National Road, Nanxun Town 313009 Huzhou City, Zhejiang
(740) Huzhou King Guard Intellectual Property Law Firm
East of the 7F, 4 Bld., Guohe Center Building, No. 515, Hangchangqiao North Rd., HuZhou City 313000 Zhejiang Province

---

(111) **1312483**
(822) 14.03.2015 13749692 CN
(171) 10 năm
(540)

SIMKO

(511) 07.

(151) 18.04.2016

(531) 15.07.01, 27.03.01, 27.03.15
(732) Zhejiang Xinpu Industrial and Commercial Co., Ltd.
No. 106, 330 National Road, Huajie Industrial Zone, Yongkang City Zhejiang
(740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency Co., Ltd.
No. 551, Shengli Street, Jinhua 321000 Zhejiang

---

(111) **1312485**
(822) 28.10.2010 7478344 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 19.04.2016

(531) 01.03.02, 05.03.16, 25.05.01, 26.01.06
(732) SHANDONG WONDERFUL INDUSTRIAL GROUP CO.,LTD.
Yihong River North, Huafeng Road East, Kenli County Dongying City, Shandong
(740) Dongying Huanghekou Trademark Agency Co., Ltd.
No.6,Caozhou Road, Dongcheng District, Dongying City 257091 Shandong

---

(111) **1312486**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,16,21,25,28,35,41,45.

(151) 08.06.2016

(531) 03.07.17, 14.07.06, 14.07.07
(732) Valve Corporation
10900 NE 4th Street, Suite 500 Bellevue WA 98004
(740) David J. Byer, K&L Gates LLP
One Lincoln Street Boston MA 02111

---

(111) **1312497**
(822) 31.05.2016 015105349 EM
(171) 10 năm
(540)

SVR

SUN SECURE

(511) 03,05.

(151) 22.06.2016

(531) 27.05.01
(732) LABORATOIRES SVR
Zac de la Tremblaie, Rue de la Mare À Blot F-91220 Le Plessis-Pâte
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16, rue du Général Foy F-75008 PARIS

---

(111) **1312499**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 27.06.2016

(531) 03.13.01, 03.13.24, 29.01.13
(591) (EN: Red, orange and black.)
(732) CONTROL PET, S.A.
RUA DO CAMPO ALEGRE, 231, 4º ANDAR, SALA 5 P-4150-178 Porto
(740) JOSÉ LUIS FAZENDA ARNAUT DUARTE
Rua Sousa Martins, nº10 P-1050-218 LISBOA

---

(111) **1312542**
(822) 17.09.2009 2009/49550 TR
(171) 10 năm
(540)

Alerinit

(511) 05.

(151) 03.06.2016

(531) 27.05.01
(732) ILKO ILAC SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Veysel Karani Mah. Colakoglu Sok. No:10, Kat:7-8-9, Sancaktepe ISTANBUL
(740) ISMAIL SAFI ISIK
iTower Bomonti, Merkez MAh. Akar Cad. No:3 Kat:27 Sisli İstanbul

---

(111) **1312543**
(822) 15.10.2010 2010/66190 TR
(171) 10 năm
(540)

moksefen

(511) 05.

(151) 03.06.2016

(732) ILKO ILAC SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Veysel Karani Mah. Colakoglu Sok. No:10, Kat:7-8-9, Sancaktepe ISTANBUL
(740) ISMAIL SAFI ISIK
iTower Bomonti, Merkez MAh. Akar Cad. No:3 Kat:27 Sisli İstanbul

---

(111) **1312545**
(822) 17.06.2011 2011/51314 TR
(171) 10 năm
(540)

ALRİNAST

(511) 05.

(151) 03.06.2016

(732) ILKO ILAC SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Veysel Karani Mah. Colakoglu Sok. No:10, Kat:7-8-9, Sancaktepe ISTANBUL

(740) ISMAIL SAFI ISIK
iTower Bomonti, Merkez MAh. Akar Cad. No:3 Kat:27 Sisli İstanbul

---

(111) **1312547**
(822) 15.06.2012 2012/55078 TR
(171) 10 năm
(540)

ALGOPET

(511) 05.

(151) 03.06.2016

(732) ILKO ILAC SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Veysel Karani Mah. Colakoglu Sok. No:10, Kat:7-8-9, Sancaktepe ISTANBUL

(740) ISMAIL SAFI ISIK
iTower Bomonti, Merkez MAh. Akar Cad. No:3 Kat:27 Sisli İstanbul

---

(111) **1312548**
(822) 28.01.2013 2013/08233 TR
(171) 10 năm
(540)

LUNGES

(511) 05.

(151) 03.06.2016

(732) ILKO ILAC SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Veysel Karani Mah. Colakoglu Sok. No:10, Kat:7-8-9, Sancaktepe ISTANBUL

(740) ISMAIL SAFI ISIK
iTower Bomonti, Merkez MAh. Akar Cad. No:3 Kat:27 Sisli İstanbul

---

(111) **1312558**
(822) 19.03.2010 30 2009 075 209 DE
(171) 10 năm
(540)

VENTAPLUS

(511) 44.

(151) 28.07.2016

(732) Bayer Aktiengesellschaft
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen

---

(111) **1312562**
(171) 10 năm
(540)

MAGIC TOOLBAR

(511) 09.

(151) 04.08.2016

(732) Presto Apps America LLC
160 Greentree Drive, Suite 101 Dover DE 19904

(740) Michael Sullivan
160 Greentree Drive, Suite 101 Dover DE 19904

---

(111) **1312564**
(171) 10 năm
(540)

TBC HALF NAKED

(511) 29.

(151) 11.08.2016

(732) Boiling Crab Franchise Co., LLC
14331 Euclid Street, #207 Garden Grove CA 92843

(740) Sheila Fox Morrison Davis Wright Tremaine LLP
1300 S.W. 5th Avenue, Suite 2400 Portland OR 97201

---

(111) **1312572**
(822) 07.07.2016 30 2016 016 768 DE
(171) 10 năm
(540)

MASTERSUNA

(511) 01.

(151) 10.08.2016

(732) Construction Research & Technology GmbH
Dr.-Albert-Frank-Strasse 32 83308 Trostberg

---

(111) **1312598**
(822) 25.01.2016 30 2015 048 059 DE
(171) 10 năm
(540) MOBINOSTICS

(511) 10,38,44.

(151) 10.02.2016

(732) Boehringer Ingelheim Vetmedica GmbH
55218 Ingelheim

---

(111) **1312607**
(822) 27.05.2015 013647615 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,02,03,07,08,09,16,17,19,20,27.

(151) 12.02.2016

(531) 26.04.09, 26.11.09, 29.01.15
(591) (EN: Dark blue, white, shades of red, orange, yellow and shades of green.)
(732) Aldi Einkauf GmbH & Co. oHG
Eckenbergstr. 16 A 45307 Essen
(740) SCHMIDT, VON DER OSTEN & HUBER RECHTSANWÄLTE STEUERBERATER PARTNERSCHAFT MBB
Haumannplatz 28 45130 Essen

---

(111) **1312622**
(171) 10 năm
(540)

promYcom

(511) 09,35,38.

(151) 07.03.2016

(732) Hans Kragt
Eichenhof 47 68305 Mannheim
(740) SCHULENBERG & SCHENK RECHTSANWÄLTE
Alsterchaussee 25 20149 Hamburg

---

(111) **1312648**
(822) 01.02.2016 014655021 EM
(171) 10 năm
(540)

SAXO OPENAPI

(511) 36,42.

(151) 05.04.2016

(732) Saxo Bank A/S
Philip Heymans Allé 15 DK-2900 Hellerup
(740) BECH-BRUUN LAW FIRM
Langelinie Allé 35 DK-2100 København Ø

---

(111) **1312699**
(822) 28.03.2009 5242029 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 10.04.2016

(531) 05.07.02, 26.01.03, 28.03.00
(732) Yongjun Flour (Hunan) Co., Ltd.
Group 10, Jimei Village, Lujiao Town, Yueyang County Hunan
(740) Unitalen Attorneys at Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1312705**
(822) 14.04.2013 10327487 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 04.

(151) 10.04.2016
(531) 01.01.01, 01.01.03, 01.01.10, 03.07.17, 27.05.02
(732) Zhijian Liang
Room 601, No 43, Six Road Construction, Yuexiu District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) Guangzhou Tianhe Huyi Intellectual Property Representative Firm
3/F, B block, Springdale Business Center, Tianwen Yuan, No.107, Tiyuxi Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong Province

---

(111) **1312726**
(822) 21.12.2014 12908128 CN
(171) 10 năm
(540)

OHNICE

(511) 12.

(151) 20.04.2016
(531) 27.05.01
(732) SHAN DONG HAO YU RUBBER CO., LTD
Fuxingwang Village, Dawang Town, Guangrao County, Dongying City Shandong Province
(740) Guangdong HUYI Internet & IP Service Co., Ltd
3/F, Springdale Business Centre, B Block, Tianwen Yuan, 107 Tiyu xi Road, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) **1312728**
(822) 14.08.2014 7582434 CN
(171) 10 năm
(540)

power

(511) 07.

(151) 20.04.2016
(531) 21.03.21, 27.03.15
(732) SHENZHEN POWER MOTOR INDUSTRIAL CO., LTD.
South Wing, 1/F, Block 1, Vision Software Park, Shenzhen Hi-Tech Industrial Zone, Shenzhen Guangdong
(740) Unitalen Attorneys at Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

(111) **1312743**
(822) 21.02.2011 7893590 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 39.

(151) 19.04.2016

(531) 28.03.00
(732) DONGYING QUANXIN FURNITURE MANUFACTURING CO.,LTD.
Liaohe Road South, Huzhou Road East, Dongying Development Zone Shandong
(740) Dongying Huanghekou Trademark Agency Co., Ltd.
No. 6, Caozhou Road, Dongcheng District, Dongying City 257091 Shandong

---

(111) **1312744**
(822) 07.03.2011 7893511 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 16.

(151) 18.04.2016

(531) 28.03.00
(732) DONGYING QUANXIN FURNITURE MANUFACTURING CO.,LTD.
Liaohe Road South, Huzhou Road East, Dongying Development Zone Shandong
(740) Dongying Huanghekou Trademark Agency Co., Ltd.
No. 6, Caozhou Road, Dongcheng District, Dongying City 257091 Shandong

---

(111) **1312749**
(171) 10 năm
(540)

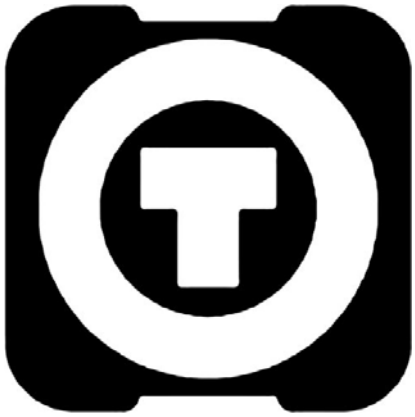

(511) 02.

(151) 16.06.2016

(531) 26.01.04, 26.01.06, 26.04.10, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.21, 27.05.24
(732) CNNC HUAYUAN TITANIUM DIOXIDE CO.,LTD
Floor 2, No. 359, Hecheng West Road, Jiayuguan Gansu Province
(740) SHANGHAI BOILING WISDOM INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO.,LTD
Room A22-43, Level 3A, No.2300 Yashupu Road, Yangpu District Shanghai

(111) **1312750**
(171) 10 năm
(540)

TIOXHUA

(151) 15.06.2016

(732) CNNC HUAYUAN TITANIUM DIOXIDE CO.,LTD
Floor 2, No. 359, Hecheng West Road, Jiayuguan Gansu Province

(740) SHANGHAI BOILING WISDOM INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO.,LTD
Room A22-43, Level 3A, No.2300 Yashupu Road, Yangpu District Shanghai

(511) 02.

---

(111) **1312753**
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.06.2016

(531) 01.03.01, 26.11.13, 28.03.00

(732) XINNING COUNTY YUEYANG FUR IMPORT AND EXPORT CO.LTD
Guanpu Industrial (Yongan Village), Jinshi Town, Xinning County Hunan Province

(740) Jinhonglai International Intellectual Property (Beijing) Ltd.
130805, Unit 3, Floor 7, Building 3, No.1 Courtyard, Futong East Street, Chaoyang District Beijing

(511) 25.

---

(111) **1312761**
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.06.2016

(531) 26.01.04, 26.04.01, 26.04.10, 26.04.18, 26.05.06, 27.05.01, 29.01.01

(591) (EN: The color(s) white and orange is/are claimed as a feature of the mark.)

(732) Transpacific Holding Company, Inc.
200 Jose Figueres Ave., Ste. 225 San Jose CA 95116

(740) Allan Duong, Esq.
PO BOX 60006 Palo Alto CA 94306

(511) 30.

---

(111) **1312779**
(822) 14.08.2014 12230916 CN
(171) 10 năm
(540)

SERKURO

(511) 03.

(151) 18.04.2016

(732) SERKURO BIOTECHNOLOGY Co., LTD.
Rm 2701, 2714-2718 South Tower, No. 371-375 HuanShi Road East, YueXiu District, GuangZhou City 510000 GuangDong Province

(740) Guangzhou Weicheng Zhishichanquan Zixun Fuwu Youxiangongsi
J Shi, 4/F, Dangxiaodasha, 3 Hao Jianshedamalu Yuexiu District 510053 Guangzhou, Guangdong

---

(111) **1312803**
(171) 10 năm
(540)

(511) 24.

(151) 09.06.2016

(531) 05.05.20, 24.13.01, 25.01.25, 25.03.15, 26.13.25, 26.01.06, 26.01.24

(732) Zero Point Zero, LLC
304 South Huron Avenue Sandpoint ID 83864

(740) Marlene J. Williams, Nixon Peabody LLP
P.O. Box 26769 San Francisco CA 94126-6769

---

(111) **1312842**
(822) 25.04.2016 014936298 EM
(171) 10 năm
(540)

EINSTONE

(511) 09,11.

(151) 17.06.2016

(732) OSRAM GmbH
Marcel-Breuer-Straße 6 80807 München

---

(111) **1312849**
(822) 22.02.2016 685086 CH
(171) 10 năm
(540)

MOTOREX BIKE LINE

(511) 01,02,03,04.

(151) 24.06.2016

(732) Bucher AG Langenthal
Bern-Zürich-Strasse 31 CH-4900 Langenthal

(740) Keller & Partner Patentanwälte AG
Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

---

(111) **1312861**
(822) 17.03.2015 013408241 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 29.06.2016
(531) 02.03.01, 02.01.01, 02.01.30, 03.07.21, 03.13.01, 05.13.01, 25.01.15, 29.01.15
(591) (EN: Golden; red; garnet; black; gray; white; blue; purple; lilac; yellow; orange; dark green; light green; light brown; light blue; dark yellow.)
(732) Domaine Jean Bousquet, S.A.
Ruta 89, s/n - Tupungato 5561 Mendoza
(740) CLARKE, MODET Y CIA., S.L.
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 MADRID

---

(111) **1312871**
(822) 27.10.2015 4840164 US
(171) 10 năm
(540)

Guidecraft

(511) 20,28.

(151) 08.07.2016
(732) Guidecraft, Inc.
55508 State Highway 19 West Winthrop MN 55396
(740) Eric D. Ruka Spilman Thomas & Battle, PLLC
301 Grant Street, One Oxford Centre, Suite 3440 Pittsburgh PA 15219

---

(111) **1312876**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 05.07.2016
(531) 26.01.01, 01.03.01, 26.01.24, 26.01.04, 25.03.04, 26.11.12, 01.15.21, 19.13.21, 24.15.13, 29.01.14
(591) (EN: Orange and red.)
(732) Bayer Consumer Care AG
Peter Merian Strasse 84 CH-4052 Basel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) **1312910**
(171) 10 năm
(540)

BISOCTAL

(511) 05.

(151) 04.07.2016
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES Cedex

(111) **1312911**
(171) 10 năm
(540)

FORCERIS

(511) 05.

(151) 07.07.2016

(732) CEVA SANTE ANIMALE, Société Anonyme
10 avenue de la Ballastière F-33500 Libourne

---

(111) **1312975**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05,10.

(151) 19.05.2016

(531) 02.09.01
(732) CVS Pharmacy, Inc.
One CVS Drive Woonsocket RI 02895
(740) Sabrina C. Stavish Sheridan Ross P.C.
1560 Broadway, Suite 1200 Denver CO 80202

---

(111) **1312993**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,14,16,18,21,25,28,30.

(151) 15.12.2015

(531) 27.05.11, 27.07.01
(732) PIAGGIO & C. S.P.A.
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera (PI)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) **1313004**
(822) 25.08.2011 143700 UA
(171) 10 năm
(540)

Love & Carry

(511) 18,25.

(151) 22.02.2016

(732) LOVE & CARRY LTD
bulv. Ivana Lepse, bud. 8, korpus 10 Kyiv 03065
(740) Ostapchuk Victoriia
P.O. Box 280 Kyiv 01030

---

(111) **1313024**
(822) 27.03.2009 5217438 JP
(171) 10 năm
(540)

SHIMANO

(151) 02.05.2016
(531) 27.05.01, 27.05.17
(732) Shimano Inc.
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577
(740) TSUJIMOTO Kazuyoshi, Tsujimoto Law & Patent Firm
Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2-chome, Chuo-Ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

(511) 35.

---

(111) **1313033**
(822) 07.10.2014 12533390 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.04.2016
(531) 27.05.22
(732) Quanzhou Epoch Travelling Goods CO., LTD.
No. 28 Chongheng Street, Economic and Technical Development Zone Quanzhou Fujian
(740) Quanzhou Fengze HeSun I Intrllect Ual Property Agency Law Office
2303, Building 3, Wenxinyipin, Anji Road, Fengze District, Quanzhou Fujian

(511) 18.

---

(111) **1313041**
(171) 10 năm
(540)

XIAOMI

(151) 14.04.2016
(531) 27.05.01
(732) Xiaomi Singapore Pte. Ltd.
12 Marina View #23-01 Asia Square Tower 2 Singapore 018961
(740) Gateway Law Corporation
P.O. Box 25, Robinson Road Post Office Singapore 900025

(511) 07,11,18.

---

(111) **1313052**
(822) 13.01.2016 688041 CH
(171) 10 năm
(540)

SGD

(151) 02.06.2016
(732) Siegfried Holding AG
Untere Brühlstrasse 4 CH-4800 Zofingen

(511) 01,05,40.

(111) **1313071**
(822) 04.08.2015 40201513480Q SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 44.

(151) 08.07.2016

(531) 26.01.11, 26.01.18, 27.05.24, 29.01.13
(732) Tessa Therapeutics Pte. Ltd.
46 Kim Yam Road, #01-14/15 The Herencia Singapore 239351
(740) Mirandah Asia (Singapore) Pte. Ltd.
P.O. Box 1093, Robinson Road Post Office Singapore 902143

---

(111) **1313080**
(822) 10.06.2016 4246877 FR
(171) 10 năm
(540)

FORISE

(511) 30.

(151) 08.07.2016

(732) LESAFFRE ET COMPAGNIE
41, rue Etienne Marcel F-75001 Paris
(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON Cedex 03

---

(111) **1313084**
(822) 09.10.2015 4190361 FR
(171) 10 năm
(540)

EX PROFESSO

(511) 33,35.

(151) 08.07.2016

(732) ANIMA-VINUM, Société à responsabilité limitée
6 rue de Mazeray F-21190 MEURSAULT
(740) JURISPATENT - CABINET GUIU
10 rue Paul Thénard F-21000 DIJON

---

(111) **517028**
(822) 11.06.1987 1 413 863 FR
(171) 10 năm
(540)

CLESTRA

(511) 06,19.

(151) 12.10.1987
(831) 08.09.2016 VN

(732) CLESTRA (Société par Actions Simplifiée)
56 rue Jean Giraudoux F-67200 STRASBOURG
(740) CABINET NUSS
10, rue Jacques Kablé F-67080 Strasbourg Cédex

---

(111) **660476**
(822) 28.09.1993 2 045 789 DE
(171) 10 năm
(540)

Kordana

(511) 31.

(151) 16.08.1996
(831) 16.08.2016 VN

(732) W. Kordes' Söhne Rosenschulen GmbH & Co KG
25365 Klein Offenseth-Sparrieshoop
(740) WürtenbergerKunze
Maximiliansplatz 12b 80333 München

---

(111) **736887**
(822) 28.03.1983 1573399 JP
(171) 10 năm
(540)

SUNTORY

(511) 31.

(151) 23.06.2000
(831) 22.02.2016 VN

(732) SUNTORY HOLDINGS LIMITED
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku Osaka 530-8203
(740) Asamura PATENT OFFICE, p.c.
Tennoz Central Tower, 2-2-24 Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

---

(111) **740397**
(822) 28.02.2000 223047 CZ
(171) 10 năm
(540)

HAMÉ

(511) 05,29,30.

(151) 28.02.2000
(831) 03.05.2016 VN

(732) Hamé s.r.o.
Na Drahách 814 CZ-686 04 Kunovice
(740) Václav Müller, patentový zástupce
Filipova 2016/6 CZ-148 00 Praha 4

---

(111) **754878**
(822) 21.12.2000 300 54 203.8/11 DE
(171) 10 năm
(540)

MIWE

(511) 07,09,11.

(151) 15.01.2001
(831) 22.09.2016 VN

(732) MIWE Michael Wenz GmbH
Michael-Wenz-Straße 2-10 97450 Arnstein
(740) FREISCHEM & PARTNER Patentanwälte mbB
Salierring 47-53 50677 Köln

---

(111) **766533**
(822) 16.01.2001 300 820 72.0/25 DE
(171) 10 năm
(540)

MARCO TOZZI

(511) 25.

(151) 03.08.2001
(831) 16.08.2016 VN

(732) Wendel GmbH & Co. KG
Schuhproduktionen International
Sinalcostr. 1 32758 Detmold
(740) Patentanwälte Thielking & Elbertzhagen
Gadderbaumer Straße 14 33602 Bielefeld

---

(111) **786236**
(822) 31.01.1995 2009317 GB
(171) 10 năm
(540)

CALLAN

(511) 09,16,35,41.

(151) 06.08.2002
(831) 04.05.2016 VN

(732) Callan Works Limited
Orchard House, 45 Mill Way,
Grantchester, Cambridge CB3 9ND
(740) Stobbs
Endurance House, Vision Park, Chivers Way Cambridge CB24 9ZR

---

(111) **858049**
(822) 16.12.2004 1034805 AU
(171) 10 năm
(540)
COMMANDERIE DES CORDONS BLEUS

(511) 41.

(151) 28.07.2005
(831) 18.05.2016 VN

(732) Le Cordon Bleu International B.V.
Herengracht 28 NL-1015 BL Amsterdam

---

(111) **893246**
(822) 24.10.1995 2 912 222 DE
(171) 10 năm
(540)

quattro

(511) 09,14,18,25,28.

(151) 13.02.2006
(831) 19.09.2016 VN

(732) AUDI AG
85045 Ingolstadt

---

(111) **894064**
(822) 03.12.1984 94 014250 TR
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 01.03.2006
(831) 02.03.2016 VN

(531) 27.05.17
(732) TAYAŞ GIDA SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Gebze Organize Sanayi Bölgesi İhsan Dede Cad. 800, Sok. N:122 Gebze Kocaeli
(740) DIŞ PATENT MARKA TESCİL VE DANIŞMANLIK HİZMETLERİ LİMİTED ŞİRKETİ
İçerenköy, Değirmenyolu Caddesi No:12/7 Kat:5 Ataşehir TR-34752 İstanbul

---

(111) **925068**
(822) 07.06.2006 798559 BX
(171) 10 năm
(540)

DELIRIUM

(511) 32.

(151) 26.03.2007
(831) 13.06.2016 VN

(732) Brouwerij L. Huyghe, naamloze vennootschap
Brusselsesteenweg 282 B-9090 Melle
(740) BAP IP bvba - Brantsandpatents
Pauline Van Pottelsberghelaan 24 B-9051 Sint-Denijs-Westrem

---

(111) **925343**
(822) 14.04.2005 286869 RU
(171) 10 năm
(540)

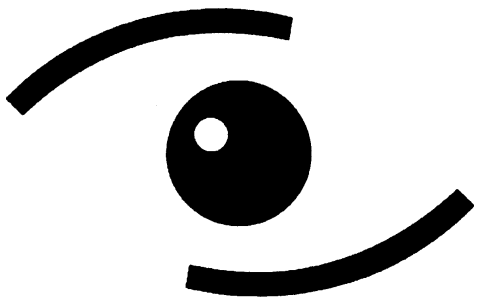

(511) 09,42.

(151) 07.12.2006
(831) 02.06.2016 VN

(531) 02.09.04, 26.11.12, 26.15.01
(732) Aktsionernoe obshchestvo "InfoWatch"
Business center "Vereyskya Plaza III", Vereyskya Street 29/134, floor N°7 RU-121357 Moscow
(740) Blagopoluchnaya Kamila
Business center "Vereyskya Plaza III", Vereyskya Street 29/134, floor No. 7 RU-121357 Moscow

---

(111) **929348**
(822) 25.02.1999 2190101 GB
(171) 10 năm
(540)

COSATTO

(511) 12,20.

(151) 08.06.2007
(831) 10.05.2016 VN

(732) Cosatto Limited
Bentinck Mill, Bentinck Street
Farnworth Bolton, Lancashire BL4 7EP
(740) Mathys & Squire LLP
Abbey House, 32 Booth Street
Manchester M2 4AB

---

(111) **934318**
(171) 10 năm
(540)

TRI-FACTOR

(511) 05,32.

(151) 06.07.2007
(831) 23.06.2016 VN

(732) 4Life Trademarks, LLC
9850 South 300 West Sandy UT 84070
(740) Glenn S. Bacal Esq., Bacal Law Group PC
6991 East Camelback Road, Suite D-102
Scottsdale, AZ 85251

---

(111) **942599**
(171) 10 năm
(540)

Seasoning your life

(511) 30.

(151) 15.10.2007
(831) 26.08.2016 VN

(732) Kikkoman Corporation
250 Noda, Noda City Chiba 278-0037
(740) ASAMURA Kiyoshi
Tennoz Central Tower, 2-2-24, Higashi-Shinagawa Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

---

(111) **959572**
(822) 06.02.2008 307 47 981.1/03 DE
(171) 10 năm
(540)

STAGECOLOR
COSMETICS

(511) 03,21.

(151) 26.02.2008
(831) 11.05.2016 VN

(531) 27.05.10
(732) Jean Pierre Rosselet Cosmetics AG
Zum Panrepel 17a 28307 Bremen
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Am Kaffee-Quartier 3 28217 Bremen

PHẦN VI

THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định: 2212/ QĐ-SHTT, ngày 12/07/2017

Số đơn: 7-2016-00005 (220) Ngày nộp đơn: 14/09/2016

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn số: 00058

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Khối chuyển đổi tín hiệu tương tự thành tín hiệu số SAR-Pipeline ADC

Chức năng: Logic Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS 130 nm của TSMC

Ảnh chụp/Bản vẽ thiết kế bố trí: gồm 05 trang lưu tại Hồ sơ Đơn số 7-2016-00005

Chủ Giấy chứng nhận: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA-ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN).

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Tác giả: Hoàng Trang (VN), Phạm Đăng Lâm (VN).

PHẦN VII

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định sửa đổi số: 54204/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(11) Số Văn bằng	(24) Ngày cấp
1-0013180	15.09.2014
1-0013593	29.12.2014
1-0015418	25.04.2016
1-0015435	25.04.2016
1-0016244	21.11.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) GE RENEWABLE TECHNOLOGIES (FR)
82, Avenue Léon Blum, 38100 Grenoble, France

Quyết định sửa đổi số: 54743/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017
(11) Số Văn bằng: 1-0016651 (24) Ngày cấp: 27.02.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) FUJIKURA RUBBER LTD. (JP)
TOC Ariake, 3-5-7 Ariake, Koto-ku, Tokyo, 135-0063 Japan

Quyết định sửa đổi số: 56971/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017
(11) Số Văn bằng: 1-0013226 (24) Ngày cấp: 29.09.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) COSMO TRADE & SERVICE CO., LTD. (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

---

b - Sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định sửa đổi số: 50467/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017
(11) Số Văn bằng: 3-0012044 (15) Ngày cấp: 09.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯƠNG LAI VIỆT (VN)
Số 43 đường 72, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 51598/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017
(11) Số Văn bằng: 3-0011825 (15) Ngày cấp: 22.05.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) GLAXO GROUP LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, England

Quyết định sửa đổi số: 51625/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017
(11) Số Văn bằng: 3-0018352 (15) Ngày cấp: 09.09.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỢP TRÍ (VN)
Lô B14 Khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53326/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017
(11) Số Văn bằng: 3-0011847 (15) Ngày cấp: 28.05.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) CÔNG TY TNHH ĐỒNG TIẾN (VN)
75-77-79 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 53328/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0011869	29.05.2008
3-0012686	23.12.2008
3-0018486	18.10.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)

Tầng 12, toà nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53330/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0018606	21.11.2013
3-0018607	21.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) SUPER GROUP LTD. (SG)

30 Tuas Link 2, Singapore 638568

Quyết định sửa đổi số: 54742/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0023418 (15) Ngày cấp: 27.02.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH THIÊN DƯỢC (VN)

Lô F3, đường N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 57511/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0017868	08.05.2013
3-0017869	08.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN SẢN PHẨM DỪA CỬU LONG (VN)

Số 15B, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 58011/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0018627	29.11.2013
3-0018628	29.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH NỆM VẠN THÀNH (VN)

Số 9 đường Bùi Cẩm Hổ, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

c - Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định sửa đổi số: 49668/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0041865 (151) Ngày cấp: 03.07.2002
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN FOCOCEV VIỆT NAM (VN)
21 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 50399/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0141041 (151) Ngày cấp: 20.01.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH ROYAL FOODS VIỆT NAM (VN)
Lô 19-20 khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 50401/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0030799 (151) Ngày cấp: 06.05.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX (VN)
Tầng 21, tầng 22 toà nhà Mipec, số 229 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 50403/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0113056 (151) Ngày cấp: 05.11.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ NHAM (VN)
Thôn Hồi Quan, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định sửa đổi số: 50406/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0125281 (151) Ngày cấp: 20.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HỘ KINH DOANH CONRONG GROUP (VN)
Số 386 tổ 26, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 50408/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118794	05.02.2009
4-0118795	05.02.2009
4-0124598	11.05.2009
4-0124966	15.05.2009
4-0125023	15.05.2009
4-0127664	19.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 50410/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0117777 (151) Ngày cấp: 13.01.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958

Quyết định sửa đổi số: 50411/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0031796	12.08.1999
4-0031981	03.09.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958

Quyết định sửa đổi số: 50412/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0119650	16.02.2009
4-0119651	16.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958

Quyết định sửa đổi số: 50414/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0104810 (151) Ngày cấp: 10.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ THÀNH (VN)
340 ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 50416/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0105502 (151) Ngày cấp: 21.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ACCESSORIO S.R.L. IN LIQUIDAZIONE (IT)
Via per Cornate, 45-23878, Verderio Superiore (LC), Italy

Quyết định sửa đổi số: 50418/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118505	03.02.2009
4-0118506	03.02.2009
4-0129970	21.07.2009
4-0136201	30.10.2009
4-0177230	19.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 50461/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0114390 (151) Ngày cấp: 21.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) LÊ TRỌNG NGỌC (VN)
Số 29 ngõ 121 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 50463/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0111554 (151) Ngày cấp: 20.10.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH TRÀ CÀ PHÊ TRÂM ANH (VN)
807 Trần Phú, phường Blao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Quyết định sửa đổi số: 50465/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0114864	27.11.2008
4-0151379	23.08.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KOK VIỆT NAM (VN)
Số 26, phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 50913/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143681 (151) Ngày cấp: 19.03.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI THƯƠNG MẠI (VN)
Số 11 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 50915/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0199201 (151) Ngày cấp: 25.01.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN ĐẠI VIỆT (VN)
260/49B Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 50916/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0031082	21.05.1999
4-0142280	08.02.2010
4-0212469	18.09.2013
4-0234657	03.11.2014
4-0262199	10.05.2016
4-0262200	10.05.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ORIENT TOKEI KABUSHIKI KAISHA (Also trading as ORIENT WATCH CO., LTD) (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 50917/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0101800 (151) Ngày cấp: 26.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN GỖ PHƯƠNG TRUNG (VN)
Số nhà 116, ngõ 460, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 50919/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0000095	07.08.1985
4-0000097	07.08.1985

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ORIENT TOKEI KABUSHIKI KAISHA (also trading as Orient Watch Co., Ltd.) (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 50920/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0116060 (151) Ngày cấp: 11.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN PHÁT TRIỂN KINH DOANH TIẾN PHÁT (VN)
Số 53C, ngõ 87, phố Láng Hạ, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 50922/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0117993 (151) Ngày cấp: 15.01.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á (VN)
Lô 1 - CN5 - cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 50923/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0118153 (151) Ngày cấp: 20.01.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á (VN)
Lô 1 - CN5 - cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 50925/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0142453 (151) Ngày cấp: 23.02.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG Ô TÔ SÀI GÒN (VN)
Số 1A khu công nghiệp Bình Đăng, đường Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 51554/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143266 (151) Ngày cấp: 05.03.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77 Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 51555/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0173196 (151) Ngày cấp: 06.10.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) E.LAND WORLD LTD. (KR)

77 Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 51602/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0120328 (151) Ngày cấp: 25.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 51603/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0221324 (151) Ngày cấp: 13.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH IN VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH THÀNH (VN)

402/22E Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 51605/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0011600	25.04.1994
4-0068666	09.12.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BLOCK DRUG COMPANY, INC. (US)

Corporation Service Company, Princeton South Corporate Center, Suite 160, 100 Charles Ewing Blvd., Ewing, New Jersey 08628, United States

---

Quyết định sửa đổi số: 51607/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0234082 (151) Ngày cấp: 27.10.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BẤT ĐỘNG SẢN AN DƯƠNG THẢO ĐIỀN (VN)
Số 81-83-85 toà nhà Fideco Tower, đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 51612/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0136574 (151) Ngày cấp: 06.11.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY TÍNH HÀ NỘI (VN)
Số 129+131, phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 51614/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0109220 (151) Ngày cấp: 16.09.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ XUYÊN VIỆT (VN)
529/92 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 51616/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0134243	05.10.2009
4-0134244	05.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH HỢP ĐIỂM (VN)
34/1A Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 51618/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0137279 (151) Ngày cấp: 17.11.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM HẢI DƯƠNG (VN)
Đường An Định, phường Việt Hoà, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 51620/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0139589 (151) Ngày cấp: 25.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG XANH (VN)

Đường Bế Văn Đàn, tổ 1, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

---

Quyết định sửa đổi số: 51622/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0128093 (151) Ngày cấp: 25.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BẢO (VN)

Số 2/454 Nguyễn Lương Bằng, phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 52241/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0069229 (151) Ngày cấp: 03.01.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) FRÉDÉRIQUE CONSTANT HOLDING SA (CH)

Chemin du Champ-des-Filles 32, 1228 Plan-les-Ouates, Switzerland

---

Quyết định sửa đổi số: 52242/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0058660 (151) Ngày cấp: 23.11.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KHO VẬN DANKO (DANKO LOGISTICS COMPANY LIMITED) (VN)

Biệt thự G8, đường B2, làng Quốc Tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52244/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0029077	19.12.1998
4-0029079	19.12.1998
4-0029080	19.12.1998

4-0029081	19.12.1998
4-0029082	19.12.1998
4-0029083	19.12.1998
4-0029084	19.12.1998
4-0029085	19.12.1998
4-0029087	19.12.1998
4-0029088	19.12.1998
4-0029089	19.12.1998
4-0031509	13.07.1999
4-0031526	13.07.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) UNIQEMA B.V. (NL)

Buurtje 1, 2802 BE, Gouda, The Netherlands

Quyết định sửa đổi số: 52246/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0108773 (151) Ngày cấp: 08.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CAFFÈ NERO GROUP LIMITED (GB)

3 Neal Street, 2nd Floor London WC2H 9PU, United Kingdom

Quyết định sửa đổi số: 52248/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0121706 (151) Ngày cấp: 25.03.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HOVID BERHAD (MY)

No. 121, Jalan Tunku Abdul Rahman (Jalan Kuala Kangsar), 30010 Ipoh, Perak, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 52250/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0209756	05.08.2013
4-0253216	19.10.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT CON GÀ (VN)
609/18 Cách Mạng Tháng 8, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52253/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0050344 (151) Ngày cấp: 04.11.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THIÊN MINH (VN)
Tầng 12, số 70-72 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52254/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0269033 (151) Ngày cấp: 26.09.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHA RAN QUỐC TẾ (VN)
3/21 quốc lộ 22, ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52255/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0123485	21.04.2009
4-0127404	17.06.2009
4-0225000	27.05.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DI ĐỘNG TRỰC TUYẾN (VN)
Lầu M, toà nhà Petroland, số 12, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52258/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0126440 (151) Ngày cấp: 04.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÁI VIỆT HÀ (VN)
Số 91, đường 4B, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52261/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0188293 (151) Ngày cấp: 23.07.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NÔNG SẢN KIM SÁNG (VN)
288 Trường Chinh, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52262/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0197365 (151) Ngày cấp: 13.12.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM PHÙ ĐỔNG (VN)
104, phố Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52264/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0168039 (151) Ngày cấp: 20.07.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM PHÙ ĐỔNG (VN)
104, phố Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52266/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0243706 (151) Ngày cấp: 17.04.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯT (VN)
Số 05 ngách 08, ngõ 02 đường Thanh Lãm, khu tập thể trung tâm Giống Gia Súc, tổ 3, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52267/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0116831 (151) Ngày cấp: 24.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT XÂY DỰNG ĐẠI CÁT (VN)

Số 40 khu biệt thự Bình An, đường 34 Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52269/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0122458	03.04.2009
4-0122459	03.04.2009
4-0122460	03.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN Y HỌC RẠNG ĐÔNG (VN)

Số 83B, Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52271/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0127884 (151) Ngày cấp: 23.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH XI MĂNG FICO BÌNH DƯƠNG (VN)

Thửa đất số 33, 34; tờ bản đồ số 177; ấp 1, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 52273/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0113229	07.11.2008
4-0123454	21.04.2009
4-0126658	08.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VÀ CHỐNG THẤM VIỆT NHẬT (VN)

C14/17 ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52275/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0115036	01.12.2008
4-0122016	31.03.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÂM THÀNH LONG (VN)
91 Trần Hưng Đạo, khóm Bình Long 2, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 52277/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0027877	06.08.1998
4-0027878	06.08.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MAE-RUAY SNACK FOOD FACTORY COMPANY LIMITED (TH)
11/1, 11/2 Bangkuntien-Chaitalay Road, Kwang Samaedum, Khet Bangkuntien, Bangkok 10150, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 52279/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0125717	26.05.2009
4-0125722	26.05.2009
4-0127435	17.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM (VN)
180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52281/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0111091 (151) Ngày cấp: 10.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH Á CHÂU HƯNG THỊNH (VN)

Số 33/48, khu 10, ấp 5, xã Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 52283/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0105025 (151) Ngày cấp: 14.07.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)

278/14 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52285/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0136901 (151) Ngày cấp: 11.11.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) I.C.C. INTERNATIONAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

530 Soi Sathupradit 58 Bangpongpang Yannawa Bangkok 10120 Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 52287/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0109203	16.09.2008
4-0109204	16.09.2008
4-0109206	16.09.2008
4-0109207	16.09.2008
4-0114471	24.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)

Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52289/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0138348 (151) Ngày cấp: 04.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI (VN)

Phòng 702A, tầng 7, toà nhà Centrepoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52291/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028950 (151) Ngày cấp: 11.12.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NORCROS GROUP (HOLDINGS) LIMITED (GB)

Ladyfield House, Station Road, Wilmslow, Cheshire, SK9-1BU England

---

Quyết định sửa đổi số: 52293/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0123889	27.04.2009
4-0153636	28.10.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐIỆN TỬ BÁCH KHOA (VN)

Số 233 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52295/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118419	22.01.2009
4-0133341	18.09.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)

Tầng 12, toà nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52297/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0110797 (151) Ngày cấp: 08.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HỒ NGUYỄN (VN)
121/9 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52299/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0121563	24.03.2009
4-0226028	11.06.2014
4-0274840	11.01.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ỨNG DỤNG BẢN ĐỒ VIỆT (VN)
03 Trần Nhân Tôn, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 52301/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0108754	08.09.2008
4-0108755	08.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HOE PHARMACEUTICALS SDN. BHD. (MY)
Lot 10, Jalan Sultan Mohd 6, Bandar Sultan Suleiman, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 52303/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0131649 (151) Ngày cấp: 14.08.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ MỸ THUẬT VÀ TIN HỌC HUYNH ĐỆ ANH KHOA (VN)
409/16 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52305/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0031525 (151) Ngày cấp: 13.07.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SUPER GROUP LTD. (SG)
30 Tuas Link 2, Singapore 638568

Quyết định sửa đổi số: 52307/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0122605 (151) Ngày cấp: 08.04.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚ AN THÀNH (VN)
89A Hoà Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 52564/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0115667 (151) Ngày cấp: 09.12.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TEVA CZECH INDUSTRIES S.R.O (CZ)
Ostravská 29/305, 747 70 Opava-Komárov, Czech Republic

Quyết định sửa đổi số: 52566/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0111456	15.10.2008
4-0124479	08.05.2009
4-0128198	26.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN)
Lô 33 khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 52568/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0095919	14.02.2008
4-0095920	14.02.2008
4-0099302	09.04.2008
4-0101055	14.05.2008
4-0102313	03.06.2008
4-0102329	03.06.2008
4-0102330	03.06.2008
4-0102331	03.06.2008
4-0102332	03.06.2008
4-0102333	03.06.2008
4-0102334	03.06.2008
4-0105732	23.07.2008
4-0112136	27.10.2008
4-0112332	28.10.2008
4-0114835	27.11.2008
4-0115513	05.12.2008
4-0115514	05.12.2008
4-0115538	05.12.2008
4-0115652	08.12.2008
4-0115655	08.12.2008
4-0116282	17.12.2008
4-0116559	19.12.2008
4-0117025	30.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PHARMAUNITY CO., LTD. (KR)
74, Sejong-daero, Jung-Gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 52600/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0028009	22.08.1998

4-0030383	26.03.1999
4-0030541	30.03.1999
4-0030544	30.03.1999
4-0031503	13.07.1999
4-0032162	28.09.1999
4-0032229	12.10.1999
4-0032237	12.10.1999
4-0033218	10.02.2000
4-0033826	24.04.2000
4-0035292	30.10.2000
4-0035297	30.10.2000
4-0035449	13.11.2000
4-0035647	07.12.2000
4-0035651	07.12.2000
4-0036046	30.01.2001
4-0037995	13.08.2001
4-0040252	12.03.2002
4-0041072	10.05.2002
4-0042525	01.08.2002
4-0050746	26.11.2003
4-0071389	17.04.2006
4-0071765	05.05.2006
4-0097470	12.03.2008
4-0097794	18.03.2008
4-0098158	24.03.2008
4-0098159	24.03.2008
4-0104036	30.06.2008
4-0111148	13.10.2008
4-0112452	29.10.2008
4-0119209	10.02.2009
4-0121365	16.03.2009
4-0121366	16.03.2009
4-0121417	16.03.2009
4-0121773	26.03.2009

4-0121774	26.03.2009
4-0123339	21.04.2009
4-0124552	11.05.2009
4-0129032	08.07.2009
4-0129033	08.07.2009
4-0141367	25.01.2010
4-0143551	15.03.2010
4-0147053	28.05.2010
4-0147964	22.06.2010
4-0150916	10.08.2010
4-0151877	13.09.2010
4-0156362	30.12.2010
4-0165055	06.06.2011
4-0175331	11.11.2011
4-0201424	07.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
27 Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

---

Quyết định sửa đổi số: 52602/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0075158 (151) Ngày cấp: 14.09.2006

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

Quyết định sửa đổi số: 52603/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0162226 (151) Ngày cấp: 21.04.2011

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

Quyết định sửa đổi số: 52610/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0119341 (151) Ngày cấp: 11.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI MỸ NGHỆ (VN)

Thửa đất số 361, TBĐ số 08, khu phố Phước Hải, phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 52612/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0117560	08.01.2009
4-0118414	22.01.2009
4-0128347	30.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH GIA (VN)

Số 116 đường Trần Bình, tập thể Viện 19/8, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52614/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0107513 (151) Ngày cấp: 19.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HIỆP PHONG (VN)
Phòng 806 toà nhà H10 Vinaconex 6, ngõ 475, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52616/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0123979 (151) Ngày cấp: 28.04.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG LONG VINA (VN)
Lô B2, B3, B4, khu công nghiệp Hoà Hiệp, xã Hoà Hiệp Bắc, huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 52618/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0028983	11.12.1998
4-0028990	11.12.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CAPITAL MARKETING (S) PTE LTD. (SG)
9 Tagore Lane #02-31/32/33 9@ Tagore, Singapore 787472

Quyết định sửa đổi số: 52620/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0151468 (151) Ngày cấp: 26.08.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TỰ ĐỘNG HÀN MỸ VIỆT (VN)
203 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52622/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0148424 (151) Ngày cấp: 30.06.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THA VON (VN)
159A Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định sửa đổi số: 52624/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0132894 (151) Ngày cấp: 07.09.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC - VNSTEEL (VN)
Km 9, xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52626/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0136620 (151) Ngày cấp: 06.11.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP SÓNG THẦN (VN)
Lô G, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 52628/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0112312 (151) Ngày cấp: 28.10.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM MAI LINH (VN)
67D, tổ 2B, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 52663/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0028853 (151) Ngày cấp: 27.11.1998
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) REGAL CORPORATION (JP)
2-1-8, Hinode, Urayasu-shi, Chiba, Japan

Quyết định sửa đổi số: 52665/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0130128 (151) Ngày cấp: 22.07.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIÁO DỤC THẾ GIỚI (VN)
161 (Lầu 5) Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52667/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0031300	19.06.1999
4-0031302	19.06.1999
4-0031303	19.06.1999
4-0031304	19.06.1999
4-0031305	19.06.1999
4-0031498	13.07.1999
4-0120700	05.03.2009
4-0123648	23.04.2009
4-0125251	19.05.2009
4-0128297	29.06.2009
4-0133265	17.09.2009
4-0133266	17.09.2009
4-0141715	29.01.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG (VN)
Số 150 đường 14 tháng 9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định sửa đổi số: 52669/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0141694 (151) Ngày cấp: 29.01.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOÀNG PHÁT (VN)
58/2A ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52671/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0158181 (151) Ngày cấp: 16.02.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG IDICO (VN)
Số 48, xã An Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Quyết định sửa đổi số: 52673/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0137912 (151) Ngày cấp: 27.11.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT - DỊCH VỤ NGỌC TRƯỜNG GIANG (VN)
F13/44 Q8 ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52675/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0133172 (151) Ngày cấp: 15.09.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VI MÔ BI (VN)
209 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52677/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0133525 (151) Ngày cấp: 22.09.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG (VN)
Số 214 ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 52679/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0099290	09.04.2008
4-0099889	21.04.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG (VN)
Lô II-1, II-2, II-3, khu C mở rộng, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định sửa đổi số: 52681/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0125712	26.05.2009
4-0125770	26.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KSS VIỆT NAM (VN)
Số 45, đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 52683/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0118415 (151) Ngày cấp: 22.01.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH GIA (VN)
Số 116 đường Trần Bình, tập thể Viện 19/8, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52685/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0117877 (151) Ngày cấp: 14.01.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NZXT INC. (US)
13164 E. Temple Ave. City of Industry, CA 91746, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 52687/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0149249 (151) Ngày cấp: 13.07.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TECO IMAGE SYSTEMS CO., LTD (TW)
10F., No.501, Sec. 6, Nanjing E. Rd., Neihu Dist., Taipei City 11469, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 52994/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143764 (151) Ngày cấp: 22.03.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHANG LINH (VN)
Số 115 Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định sửa đổi số: 52996/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0111781	22.10.2008
4-0152466	01.10.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH ANGEL BEAUTY (VN)
196-198 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 52999/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0028843 (151) Ngày cấp: 27.11.1998
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) UNIQEMA B.V. (NL)
Buurtje 1, 2802 BE, Gouda, The Netherlands

Quyết định sửa đổi số: 53003/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0028108 (151) Ngày cấp: 03.09.1998
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) GODREJ CONSUMER PRODUCTS LIMITED (IN)
Pirojshanagar, Eastern Express Highway, Vikhroli(east), Mumbai-400 079, India

---

Quyết định sửa đổi số: 53005/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0147195 (151) Ngày cấp: 02.06.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) YAOPHARMA CO., LTD (CN)
100 Xingguang Avenue, Renhe Town, Yubei District, Chongqing, China

---

Quyết định sửa đổi số: 53046/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0122983	14.04.2009
4-0122984	14.04.2009
4-0161974	18.04.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
225 N. Canal Street, 25th Floor, Chicago, Illinois 60606 USA

Quyết định sửa đổi số: 53304/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0178720 (151) Ngày cấp: 01.02.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THẮNG (VN)
837 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53306/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0081569	02.05.2007
4-0097578	13.03.2008
4-0161505	08.04.2011
4-0175062	08.11.2011
4-0175063	08.11.2011
4-0179670	21.02.2012
4-0214444	21.10.2013
4-0214445	21.10.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU CƠ DAITO (VN)
Tổ 9, ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 53307/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0274428	29.12.2016
4-0275005	16.01.2017
4-0275024	16.01.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53308/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0245192	18.05.2015
4-0250919	10.09.2015
4-0250920	10.09.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) VOESTALPINE HIGH PERFORMANCE METALS PACIFIC PTE. LTD. (SG)
No 8, Cross Street, # 27-04/05 PWC Building, Singapore 048424

Quyết định sửa đổi số: 53309/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0235189 (151) Ngày cấp: 12.11.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) ĐINH THỊ LINH (VN)
Số 30 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53310/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0086546 (151) Ngày cấp: 17.08.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) GUANGDONG SYMPHONY KERUILAI AIR COOLERS CO., LTD. (CN)
Taiying Industrial Area, Hongmei Town, Dongguan City, Guandong Province, China

---

Quyết định sửa đổi số: 53311/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0270774 (151) Ngày cấp: 01.11.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HOTDEAL (VN)
Tầng 2, 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 53312/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0275646	08.02.2017
4-0275647	08.02.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53313/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0189687 (151) Ngày cấp: 17.08.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH AN GIANG (VN)
Số 80E Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 53314/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0099281 (151) Ngày cấp: 09.04.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ HOÀN CẦU (VN)
311L3 đường G, khu phố 1, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53315/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0027459 (151) Ngày cấp: 27.06.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HARADA INDUSTRY CO., LTD. (JP)

26-2, Minamiohi 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 53316/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0066652	19.09.2005
4-0101651	22.05.2008
4-0187997	18.07.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KÔ VI (VN)

193/2 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53317/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0168182	21.07.2011
4-0168244	22.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MITSUBISHI PLASTICS, INC. (JP)

1-1-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8252, Japan

Quyết định sửa đổi số: 53318/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0122128	31.03.2009
4-0234053	24.10.2014
4-0241535	12.03.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SMILEGATE ENTERTAINMENT, INC. (KR)

5th Floor, Solidspace Bldg., 220, Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 53319/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0275480 (151) Ngày cấp: 07.02.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO D.R.E.A.M H.O.U.S.E (VN)

Lô B66, khu đô thị mới Trung Hoà - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53320/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0164181 (151) Ngày cấp: 24.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN (VN)

Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53321/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0158414	21.02.2011
4-0174522	01.11.2011
4-0186573	19.06.2012
4-0251874	25.09.2015
4-0251875	25.09.2015
4-0251876	25.09.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM (VN)

Số 648 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 53322/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0188133 (151) Ngày cấp: 20.07.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH LIÊN THANH (VN)

Số 278, khu phố Phú Nghị, phường Hoà Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 53323/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0033771	18.04.2000
4-0081628	02.05.2007
4-0204615	25.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT THÀNH GIANG (VN)

60-62 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53324/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0028822	21.11.1998
4-0034048	22.05.2000
4-0040925	26.04.2002
4-0042589	02.08.2002
4-0196163	23.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) OWL INTERNATIONAL PTE LTD. (SG)

30 Tuas Link 2, Singapore 638568

Quyết định sửa đổi số: 53332/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0128115 (151) Ngày cấp: 25.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRI VIN SA (VN)
Đội 7, thôn Thuỵ Trại, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định sửa đổi số: 53334/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0160202 (151) Ngày cấp: 22.03.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRI VIN SA (VN)
Đội 7, thôn Thuỵ Trại, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định sửa đổi số: 53336/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0150911	10.08.2010
4-0154201	09.11.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) GOH JOO HIN PTE LTD (SG)
2 Link Road, Singapore 619024

Quyết định sửa đổi số: 53338/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0120210 (151) Ngày cấp: 25.02.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC - ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53340/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0129319 (151) Ngày cấp: 10.07.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG KIẾN TRUNG (VN)
56 Nguyễn Tri Phương, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 53342/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0106743 (151) Ngày cấp: 07.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) AGROFRESH INC. (US)

One Washington Square, 510-530 Walnut Street, 13th Floor - Suite 1350, Philadelphia, Pennsylvania 19106, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 53344/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143559 (151) Ngày cấp: 15.03.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÉP ĐẠI TOÀN THẮNG (VN)

Tầng 2, toà nhà thép Toàn Thắng, số 8A-10A Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53346/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0030582	31.03.1999
4-0115045	01.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)

438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958

Quyết định sửa đổi số: 53348/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0112481	29.10.2008
4-0112483	29.10.2008
4-0115634	08.12.2008
4-0115635	08.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA AMPHARCO USA) (US)
Suite C, 331 North Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA

Quyết định sửa đổi số: 53350/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0108545	03.09.2008
4-0108546	03.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI NGỌC NGHĨA (VN)
Tầng L9, toà nhà Vietcombank Tower, 05 công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53352/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0111153	13.10.2008
4-0130289	24.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG N.T.H (VN)
217-219 Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 53354/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0113988 (151) Ngày cấp: 17.11.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) GRANDE CHEESE COMPANY (AN ILLINOIS CORPORATION) (US)
250 Camelot Drive, Fond du Lac, Wisconsin 54935, USA

Quyết định sửa đổi số: 54079/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0061728 (151) Ngày cấp: 08.04.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TRƯƠNG HẢI (VN)

Số 357 đường Lê Lợi, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 54080/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0274392 (151) Ngày cấp: 29.12.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH AN GIANG (VN)

Số 911, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 54081/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0102299 (151) Ngày cấp: 03.06.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TBV VIỆT NAM (VN)

Khu công nghiệp Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định sửa đổi số: 54082/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0220817 (151) Ngày cấp: 05.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TBV VIỆT NAM (VN)

KCN Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định sửa đổi số: 54083/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0121962 (151) Ngày cấp: 30.03.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TBV VIỆT NAM (VN)

Khu công nghiệp Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định sửa đổi số: 54084/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0276877 (151) Ngày cấp: 27.02.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SEONG, GI JONG (KR)

(Sajik-dong) 62 Minam-ro, Dongnae-gu, Busan 47829 Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 54085/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0253992	06.11.2015
4-0267682	31.08.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT GROWTH (VN)

Số 39 đường số 8, khu dân cư Phước Kiển A, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54086/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0181235 (151) Ngày cấp: 16.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BẢO THỊNH (VN)

Số 295, khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 54087/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0145335 (151) Ngày cấp: 21.04.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PHẠM NGỌC LOAN (VN)

Tổ 26, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 54088/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0275100 (151) Ngày cấp: 16.01.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thuỵ, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 54089/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0237684 (151) Ngày cấp: 22.12.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DELFI LIMITED (SG)
111 Somerset Road, #12-03, TripleOne Somerset, Singapore 238164

Quyết định sửa đổi số: 54090/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0135733 (151) Ngày cấp: 23.10.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DELFI LIMITED (SG)
111 Somerset Road, #12-03, TripleOne Somerset, Singapore 238164

Quyết định sửa đổi số: 54091/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0137298	18.11.2009
4-0142478	23.02.2010
4-0142479	23.02.2010
4-0142593	24.02.2010
4-0147089	31.05.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO (VN)
Số 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54093/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118300	21.01.2009
4-0134609	08.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SÁU PHÚC (VN)
Số 248/1 đại lộ Bình Dương, khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 54095/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0030296	20.03.1999
4-0030297	20.03.1999
4-0030599	31.03.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54097/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0140701 (151) Ngày cấp: 15.01.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÔNG KINH (MA TONKINOISE VOYAGES., SA) (VN)
Số 144A, ngách 173/68, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 54099/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0032814 (151) Ngày cấp: 14.12.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HOFFMAN/NEW YORKER, INC. (US)
46 Clinton Place, Hackensack, New Jersey 07601, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 54101/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0115551 (151) Ngày cấp: 08.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ - TRUYỀN THÔNG THỊNH THÀNH (VN)
581/79 Trường Chinh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54113/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0050682 (151) Ngày cấp: 25.11.2003
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CƠ SỞ SẢN XUẤT NHÂN HƯNG (VN)
Số nhà 04, ngõ 26, khu 14, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 54184/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0146580	17.05.2010
4-0197959	03.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SAN MIGUEL PURE FOODS (VN) (VN)
Ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 54185/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0196615 (151) Ngày cấp: 03.12.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HÀ HƯNG HẢI (VN)
Số 5/K9, đường 356 Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 54186/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0196234 (151) Ngày cấp: 23.11.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MTV GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HOA SEN (VN)
Số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54187/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0204664 (151) Ngày cấp: 26.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HƯNG HÁN (VN)

Tiểu khu 30/4, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

Quyết định sửa đổi số: 54188/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122885 (151) Ngày cấp: 13.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY HONDA VIỆT NAM (VN)

Phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Quyết định sửa đổi số: 54189/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0027393 (151) Ngày cấp: 26.06.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LEERUNGRUANG STEEL CO., LTD. (TH)

1146/98 Moo 5, Samrong Nua, Mueang Samutprakarn, Samutprakarn 10270, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 54191/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0110467 (151) Ngày cấp: 06.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)

1132 West Blackhawak Street, Chicago, Illinois 60642, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 54193/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0066049	19.08.2005
4-0248220	17.07.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BAUSCH & LOMB INCORPORATED (US)
1400 North Goodman Street, Rochester, New York 14609, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 54194/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0132990 (151) Ngày cấp: 09.09.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT (VN)
Tầng 22 và tầng 24, toà nhà Icon 4, 243A, Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 54196/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0030980	18.05.1999
4-0030981	18.05.1999
4-0031311	19.06.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)
67, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea (Taepyung-ro 2-ka)

Quyết định sửa đổi số: 54197/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0107232	14.08.2008
4-0109645	23.09.2008
4-0110925	09.10.2008
4-0113362	11.11.2008
4-0115339	03.12.2008
4-0116569	19.12.2008
4-0118480	03.02.2009
4-0119895	19.02.2009
4-0119896	19.02.2009

4-0120672	03.03.2009
4-0121637	24.03.2009
4-0122590	08.04.2009
4-0161361	06.04.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 54200/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0078370	10.01.2007
4-0121191	12.03.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LIG CORP. (KR)
17 Floor, 369, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 54201/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0232312	30.09.2014
4-0232313	30.09.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIAO DỊCH QUỐC TẾ HÙNG PHƯƠNG (VN)
337/21 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54202/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0114435	21.11.2008

4-0114476	24.11.2008
4-0114477	24.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LOPAREX LLC (US)

1255 Crescent Green, Suite 400 Cary, North Carolina 27518, USA

Quyết định sửa đổi số: 54206/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028710 (151) Ngày cấp: 05.11.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KOTOBUKI CORPORATION (JP)

1-14-5 Hamamatsucho, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 54209/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0032952 (151) Ngày cấp: 23.12.1999

Mục sửa đổi: Giảm danh mục hàng hoá/ dịch vụ mang nhãn hiệu

Nội dung mới:

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo, thìa và dĩa; vũ khí lạnh; dao cạo.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, điện, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị ghi, truyền, và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ kiện từ tính, đĩa ghi; máy bán hàng tự động và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ; máy tính tiền, máy tính và thiết bị xử lý các dữ kiện và máy vi tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng, các sản phẩm làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này không được xếp ở các nhóm khác; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian. (Chấm dứt hiệu lực các sản phẩm thuộc nhóm này theo quyết định số 116/QĐ- SHTT ngày 13 tháng 01 năm 2017).

Nhóm 16: Giấy, các tông và sản phẩm bằng các vật liệu này không xếp trong các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; bút lông; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); chất dẻo để bao gói (không được xếp ở những nhóm khác); bài lá; chữ in; bản in đúc.

Nhóm 18: Da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên không được xếp ở các nhóm khác; da động vật; rương, hòm, va li và túi du lịch; ô, lọng và gậy chống; roi và yên cương.

Nhóm 20: Đồ gỗ, gương, khung ảnh; sản phẩm chưa xếp vào các nhóm khác bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển, thế phẩm các vật liệu này, hoặc làm bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại ấy); lược và bọt biển; bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng làm bàn chải; đồ lau dọn; sợi thép rối; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ thủy tinh, sành, sứ, không xếp vào các nhóm khác.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác; khăn trải bàn và trải giường.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép và đồ đi chân, mũ, nón và đồ đội đầu.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, nệm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; dụng cụ thể dục, thể thao không xếp trong các nhóm khác; đồ trang hoàng cây noel.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hàng hóa (không bao gồm các sản phẩm đồng hồ và trang sức); quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng.

Nhóm 42: Cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh và sắc đẹp; các dịch vụ thú y và nông nghiệp; các dịch vụ pháp lý; nghiên cứu khoa học và công nghệ; chương trình máy tính (phần mềm); các dịch vụ không thể phân vào các nhóm khác.

Quyết định sửa đổi số: 54670/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0138562 (151) Ngày cấp: 08.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SÓNG NHẠC (VN)

235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54675/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0176437 (151) Ngày cấp: 28.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NECCHI S.P.A. (IT)

Via Cancelliera 60, 00040 Ariccia (RM), Italy

Quyết định sửa đổi số: 54680/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0191406 (151) Ngày cấp: 13.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ HÀNG CÁNH BUỒM (VN)

Số 8 Lê Ngô Cát, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 54681/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0275521 (151) Ngày cấp: 08.02.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CHAMP SUCCESS (HONG KONG) LIMITED (HK)

18/F, Maxim's Centre, No. 17 Cheung Shun Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

---

Quyết định sửa đổi số: 54682/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0270847	02.11.2016
4-0270848	02.11.2016
4-0270850	02.11.2016
4-0270851	02.11.2016
4-0270852	02.11.2016
4-0270853	02.11.2016
4-0277109	07.03.2017
4-0277110	07.03.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MAXIM'S CATERERS LIMITED (HK)

18/F, Maxim's Centre, No. 17 Cheung Shun Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

---

Quyết định sửa đổi số: 54683/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0271597 (151) Ngày cấp: 15.11.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VIỆT GROWTH (VN)

Số 39 đường số 8, khu dân cư Phước Kiển A, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54684/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0086326 (151) Ngày cấp: 17.08.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) UZUSHIO ELECTRIC CO., LTD. (JP)
105 Noma, Imabari-city, Ehime Pref., Japan

Quyết định sửa đổi số: 54685/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0187427	29.06.2012
4-0187447	29.06.2012
4-0196104	22.11.2012
4-0196241	26.11.2012
4-0196242	26.11.2012
4-0196244	26.11.2012
4-0196245	26.11.2012
4-0196246	26.11.2012
4-0196324	27.11.2012
4-0196325	27.11.2012
4-0197024	06.12.2012
4-0197025	06.12.2012
4-0197061	07.12.2012
4-0197101	07.12.2012
4-0197102	07.12.2012
4-0197103	07.12.2012
4-0197507	14.12.2012
4-0198231	07.01.2013
4-0202955	29.03.2013
4-0202956	29.03.2013
4-0203676	11.04.2013
4-0203841	15.04.2013
4-0203856	15.04.2013
4-0203857	15.04.2013
4-0203994	16.04.2013
4-0204242	22.04.2013
4-0206275	23.05.2013

4-0206291	23.05.2013
4-0206292	23.05.2013
4-0206553	28.05.2013
4-0206554	28.05.2013
4-0206555	28.05.2013
4-0207489	11.06.2013
4-0207504	11.06.2013
4-0208870	16.07.2013
4-0209909	07.08.2013
4-0209972	08.08.2013
4-0209973	08.08.2013
4-0210091	09.08.2013
4-0211817	09.09.2013
4-0211873	09.09.2013
4-0211874	09.09.2013
4-0211875	09.09.2013
4-0213592	03.10.2013
4-0215737	26.11.2013
4-0215738	26.11.2013
4-0215739	26.11.2013
4-0215740	26.11.2013
4-0216304	11.12.2013
4-0217781	06.01.2014
4-0218111	09.01.2014
4-0218112	09.01.2014
4-0218113	09.01.2014
4-0218114	09.01.2014
4-0219409	12.02.2014
4-0219424	12.02.2014
4-0220196	24.02.2014
4-0220197	24.02.2014
4-0220198	24.02.2014
4-0220199	24.02.2014
4-0221361	14.03.2014

4-0221362	14.03.2014
4-0221363	14.03.2014
4-0221589	24.03.2014
4-0221590	24.03.2014
4-0224846	23.05.2014
4-0224847	23.05.2014
4-0225387	02.06.2014
4-0226190	13.06.2014
4-0226191	13.06.2014
4-0226441	17.06.2014
4-0227537	08.07.2014
4-0229252	01.08.2014
4-0231051	08.09.2014
4-0233046	09.10.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 54744/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0178251	11.01.2012
4-0182575	06.04.2012
4-0194914	01.11.2012
4-0209652	05.08.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỒNG ÂN (VN)
341/47C1A Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54745/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0180518 (151) Ngày cấp: 06.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)

Số 35, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54746/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0265810 (151) Ngày cấp: 15.07.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)

Số 35, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54747/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0265809 (151) Ngày cấp: 15.07.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)

Số 35, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54748/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0265811 (151) Ngày cấp: 15.07.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)

Số 35, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54749/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0230682 (151) Ngày cấp: 28.08.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU MAI KHÊ GAS (VN)

Ấp Liên Đức, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định sửa đổi số: 54750/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0270884 (151) Ngày cấp: 02.11.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TTP (VN)
118/6 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54751/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0277227	08.03.2017
4-0277228	08.03.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54752/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0176204	24.11.2011
4-0186062	11.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VN)
29 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54753/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0218378	14.01.2014
4-0218379	14.01.2014
4-0218446	15.01.2014

4-0218447	15.01.2014
4-0218470	15.01.2014
4-0221624	24.03.2014
4-0221625	24.03.2014
4-0223177	21.04.2014
4-0223178	21.04.2014
4-0223179	21.04.2014
4-0223491	24.04.2014
4-0223492	24.04.2014
4-0223872	06.05.2014
4-0223873	06.05.2014
4-0223874	06.05.2014
4-0223875	06.05.2014
4-0223876	06.05.2014
4-0223877	06.05.2014
4-0223954	08.05.2014
4-0223955	08.05.2014
4-0223957	08.05.2014
4-0223958	08.05.2014
4-0223959	08.05.2014
4-0224236	12.05.2014
4-0224238	12.05.2014
4-0224239	12.05.2014
4-0224240	12.05.2014
4-0226012	10.06.2014
4-0227391	04.07.2014
4-0227480	07.07.2014
4-0227539	08.07.2014
4-0227802	10.07.2014
4-0227818	10.07.2014
4-0228944	29.07.2014
4-0228945	29.07.2014
4-0228946	29.07.2014
4-0228947	29.07.2014

4-0228948	29.07.2014
4-0228949	29.07.2014
4-0228950	29.07.2014
4-0228952	29.07.2014
4-0229642	08.08.2014
4-0230265	20.08.2014
4-0230615	27.08.2014
4-0230616	27.08.2014
4-0230632	27.08.2014
4-0231236	11.09.2014
4-0231237	11.09.2014
4-0231466	16.09.2014
4-0232487	01.10.2014
4-0232587	03.10.2014
4-0234823	05.11.2014
4-0235929	24.11.2014
4-0236150	26.11.2014
4-0236508	02.12.2014
4-0236509	02.12.2014
4-0236510	02.12.2014
4-0236511	02.12.2014
4-0238249	06.01.2015
4-0238269	06.01.2015
4-0238292	07.01.2015
4-0238293	07.01.2015
4-0238702	13.01.2015
4-0238703	13.01.2015
4-0238704	13.01.2015
4-0238912	19.01.2015
4-0238913	19.01.2015
4-0240635	26.02.2015
4-0240636	26.02.2015
4-0240772	02.03.2015
4-0246491	04.06.2015

4-0247813	08.07.2015
4-0253073	16.10.2015
4-0253074	16.10.2015
4-0254969	25.11.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)

Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 54759/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0152288	28.09.2010
4-0156711	10.01.2011
4-0156722	10.01.2011
4-0156723	10.01.2011
4-0166234	22.06.2011
4-0166235	22.06.2011
4-0166236	22.06.2011
4-0170459	25.08.2011
4-0184285	04.05.2012
4-0186350	14.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI KIM CƯƠNG (VN)

Số 59-61, đường 27, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55763/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118147	20.01.2009
4-0118435	02.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SAIC-IVECO HONGYAN COMMERCIAL VEHICLE CO., LTD. (CN)
No.1 Huanghuan North Road, New North Zone, Chongqing 401122, P.R. China

---

Quyết định sửa đổi số: 55764/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0122193	01.04.2009
4-0125474	22.05.2009
4-0125475	22.05.2009
4-0125476	22.05.2009
4-0125477	22.05.2009
4-0125497	22.05.2009
4-0129173	09.07.2009
4-0132308	26.08.2009
4-0132796	04.09.2009
4-0132797	04.09.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
601 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55766/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0114538	25.11.2008
4-0114539	25.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
Tầng 3, toà nhà Trung tâm hội nghị Công đoàn, số 1, phố Yết Kiêu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55768/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122876 (151) Ngày cấp: 10.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHỰA THUỲ DƯƠNG (VN)

19 Nguyễn Cư Trinh, phường Thuận Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định sửa đổi số: 55770/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0197293 (151) Ngày cấp: 12.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG Á ĐÔNG (VN)

Lầu 3, toà nhà Vinalines, số 163 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55772/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0135549 (151) Ngày cấp: 21.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ MỸ THUẬN (VN)

15 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55774/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0110831 (151) Ngày cấp: 09.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG (VIHAJICO) (VN)

Khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 55776/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0153953 (151) Ngày cấp: 04.11.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THANH LONG (VN)

Thửa đất số 18, tờ bản đồ số 27, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 55778/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0129885 (151) Ngày cấp: 20.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐỊA ỐC VẠN PHÚ THỊNH (VN)

79 đường Thống Nhất, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55780/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0124334	06.05.2009
4-0124434	08.05.2009
4-0125642	25.05.2009
4-0125643	25.05.2009
4-0126389	04.06.2009
4-0126391	04.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC (VN)

6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 55782/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028672 (151) Ngày cấp: 03.11.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MITSUBA CORPORATION (JP)

1-2681, Hirosawa-Cho, Kiryu City, Gunma Pref, Japan

Quyết định sửa đổi số: 55784/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0213681 (151) Ngày cấp: 04.10.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIN VIỆT TIẾN (VN)

Số 244-246 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 56597/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0044898 (151) Ngày cấp: 20.01.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH VINH DŨ (VN)

411 Bình Đông, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 56598/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0267602 (151) Ngày cấp: 29.08.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THƯƠNG MẠI NHẬT LINH (VN)

Số 9 đường 3A, khu nhà ở Hiệp Bình, KP4, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56599/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0030047 (151) Ngày cấp: 10.03.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PIRELLI TYRE S.P.A. (IT)

Viale Piero e Alberto Pirelli 25 - Milano - Italy

Quyết định sửa đổi số: 56600/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0114346 (151) Ngày cấp: 20.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH CHÂU (VN)

13/6A đường số 83, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56602/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0027092 (151) Ngày cấp: 29.05.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HUYNH ĐỆ THUỘC DA HƯNG THÁI (VN)

Lô A78, A79, A80, A81 khu công nghiệp Vĩnh Lộc, đường số 7, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56604/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0113243	07.11.2008
4-0163564	13.05.2011
4-0164424	26.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG JEAN (VN)

38 Quang Trung, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56611/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0256070 (151) Ngày cấp: 28.12.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN - CÔNG TY TNHH 1 TV (VN)

Số 67B phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 56612/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0279622 (151) Ngày cấp: 12.04.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VIM CONSULTANCY (VN)

Lầu 6, khu B, 116-118 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56614/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0041703	18.06.2002
4-0046602	08.05.2003
4-0079594	01.03.2007
4-0115006	01.12.2008
4-0119966	19.02.2009

4-0191086	07.09.2012
4-0211243	30.08.2013
4-0225410	02.06.2014
4-0268996	26.09.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MINH PHƯỢNG (VN)
40/9 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56616/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0112430	29.10.2008
4-0112720	03.11.2008
4-0112732	03.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HOÁ DƯỢC HỢP TÁC (VN)
Lầu 4, số 261-263 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56618/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0175082 (151) Ngày cấp: 08.11.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HÓA SINH NÔNG NGHIỆP LẠC HỒNG (VN)
7B46 đường An Hạ, ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56620/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0175363 (151) Ngày cấp: 11.11.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH NÔNG NGHIỆP LẠC HỒNG (VN)
7B46 đường An Hạ, ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56622/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0135333 (151) Ngày cấp: 19.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG (VN)

Số 85-87, đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 56624/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0126481	05.06.2009
4-0141927	03.02.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CARMI (VN)

Lô D4, đường số 3, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An

---

Quyết định sửa đổi số: 56626/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0111247	13.10.2008
4-0112008	24.10.2008
4-0112724	03.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG HẢI (VN)

1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 56628/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0269976 (151) Ngày cấp: 11.10.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HKM (VN)

742/5 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56629/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0116718 (151) Ngày cấp: 23.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PT. SINAR MAS AGRO RESOURCES & TECHNOLOGY TBK. (ID)
Sinarmas Land Plaza, Menara 2, 28th-30th Floor, Jl. M.H. Thamrin No. 51, Jakarta 10350, Indonesia

---

Quyết định sửa đổi số: 56631/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0123752 (151) Ngày cấp: 24.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG THANH HOÁ (VN)
Số 359 đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

Quyết định sửa đổi số: 56633/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0135765 (151) Ngày cấp: 26.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐỒNG HỒ THÀNH PHÁT (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56635/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0035250 (151) Ngày cấp: 25.10.2000

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) RODALE, INC. (US)
400 South 10th Street, Emmaus, PA 18098-0099, USA

Quyết định sửa đổi số: 56637/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0117136 (151) Ngày cấp: 31.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH HẰNG (VN)
Nhà số 2 ngõ 171 đường Đông Ngạc, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 56639/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143639 (151) Ngày cấp: 17.03.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)
Số 35, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56641/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0147935 (151) Ngày cấp: 21.06.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)
Số 35, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56643/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0121662	24.03.2009
4-0121663	24.03.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI Á ĐÔNG VIDOTOUR (VN)
145 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56645/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0131708 (151) Ngày cấp: 17.08.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUANG THIỆN (VN)
Thôn Minh Thanh, xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định sửa đổi số: 56647/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0168758	01.08.2011

4-0185578	30.05.2012
4-0185579	30.05.2012
4-0217027	23.12.2013
4-0220914	06.03.2014
4-0273343	12.12.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THẢO QUYÊN QUÝ (VN)

Km 19+200, quốc lộ 32, thông Thượng Thuỵ, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 56648/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0057602	29.09.2004
4-0072572	06.06.2006
4-0072573	06.06.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐỒNG THÁP (VN)

Ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định sửa đổi số: 56957/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0156855	12.01.2011
4-0156939	13.01.2011
4-0158109	15.02.2011
4-0213772	07.10.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56958/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0135922 (151) Ngày cấp: 27.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NGỌC KHIÊM (VN)
55-57 Nguyễn Văn Giai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56959/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0113179	06.11.2008
4-0113332	10.11.2008
4-0115214	02.12.2008
4-0115215	02.12.2008
4-0120566	02.03.2009
4-0120567	02.03.2009
4-0156824	12.01.2011
4-0166597	28.06.2011
4-0166862	01.07.2011
4-0177453	21.12.2011
4-0194539	25.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) OTSUKA PHARMACEUTICAL INDIA PRIVATE LIMITED (IN)
Village-Chacharwadi-Vasna, Tal-Sanand, Ahmedabad-382213, Gujarat, India

---

Quyết định sửa đổi số: 56960/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0199677	04.02.2013
4-0204456	24.04.2013
4-0204457	24.04.2013
4-0206639	28.05.2013
4-0212495	18.09.2013

4-0212496	18.09.2013
4-0212497	18.09.2013
4-0212498	18.09.2013
4-0235697	19.11.2014
4-0253557	26.10.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM (VN)
Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Quyết định sửa đổi số: 56961/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0189902 (151) Ngày cấp: 22.08.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH Ý NGA (VN)
Số C9/26H, khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56962/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0242594 (151) Ngày cấp: 31.03.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH TINY INK (VN)
179 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56963/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0059329 (151) Ngày cấp: 27.12.2004
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ KỸ THUẬT VIỆT NHẬT (VN)
Số 41 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 56964/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0200066 (151) Ngày cấp: 19.02.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI, TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VĨNH HƯNG (VN)
Lô BT2, ô số 49, khu Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 56965/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0282241 (151) Ngày cấp: 30.05.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 56966/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0219682 (151) Ngày cấp: 17.02.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LẮP RÁP MINH ĐẠT (VN)
17-19 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 56967/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0181110 (151) Ngày cấp: 14.03.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH LONG NHIÊN (VN)
129 tỉnh lộ 9, ấp 5, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56968/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0053359 (151) Ngày cấp: 11.03.2004
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - TƯ VẤN KINH DOANH NHÀ 3H (VN)
10 Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 56970/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0245121 (151) Ngày cấp: 18.05.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) GUANGDONG SAIMAN INVESTMENT CO., LTD. (CN)
Room 310, Zibian Building 2, No. 48 Chenjiaci Avenue, Liwan Road, Liwan District, Guangzhou, China

---

Quyết định sửa đổi số: 57484/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0034147 (151) Ngày cấp: 31.05.2000
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) 55DSL AG (CH)
Hardturmstrasse 11, 8005 Zurich, Switzerland

Quyết định sửa đổi số: 57491/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0123894 (151) Ngày cấp: 27.04.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CALDERYS FRANCE (FR)
Route de Troyes, 51120 Sezanne, France

Quyết định sửa đổi số: 57493/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0027964	14.08.1998
4-0047007	27.05.2003
4-0047008	27.05.2003
4-0047485	13.06.2003
4-0047842	18.06.2003
4-0047906	19.06.2003
4-0187497	02.07.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA - FIT BEVERAGE (VN)
Thôn Cây Sung, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà

Quyết định sửa đổi số: 57495/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0180640 (151) Ngày cấp: 07.03.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 57497/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0029660 (151) Ngày cấp: 09.02.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CHERNG TAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.1, Luke 3rd Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 57499/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0132926 (151) Ngày cấp: 08.09.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH VINH QUANG (VN)
568B Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 57501/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0118145 (151) Ngày cấp: 20.01.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KIM HUỲNH (VN)
Ấp 5, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Quyết định sửa đổi số: 57503/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0029036 (151) Ngày cấp: 16.12.1998
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9 Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa-ken, Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 57505/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0120800 (151) Ngày cấp: 05.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH TIỀN GIANG (VN)
Số 555 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Quyết định sửa đổi số: 57507/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0120761 (151) Ngày cấp: 05.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH TIỀN GIANG (VN)
Số 555 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Quyết định sửa đổi số: 57685/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0246968 (151) Ngày cấp: 12.06.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO GIA ĐẠT (VN)
Số 123, Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 57686/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0034665 (151) Ngày cấp: 23.08.2000
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀ THÁI (VN)
1132/16 tỉnh lộ 10, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 57688/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0125424 (151) Ngày cấp: 21.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG HÓA CHẤT (VN)
Lô 135 TT3 khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 57690/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0131144 (151) Ngày cấp: 05.08.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÔNG MINH (VN)

Số 7, ngách 35, ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 57692/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0030140	13.03.1999
4-0030151	15.03.1999
4-0030152	15.03.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CENTER CUT HOSPITALITY, INC. (US)

920 S. Kimball Avenue, Suite 100, Southlake, Texas 76092, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 57694/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0116719	23.12.2008
4-0121840	27.03.2009
4-0121917	30.03.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP (VN)

91 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 57698/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0195868 (151) Ngày cấp: 20.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ÁO CƯỚI THIÊN ĐƯỜNG (VN)
258 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 57699/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0176679 (151) Ngày cấp: 02.12.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ SÁNG TẠO THƯƠNG HIỆU SAO KIM (VN)
23M2, khu đô thị Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 57700/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0203909 (151) Ngày cấp: 16.04.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN SẢN PHẨM DỪA CỬU LONG (VN)
Số 15B, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 57701/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0281378	11.05.2017
4-0281379	11.05.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VISMAY VIỆT NAM (VN)
29/14 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 57702/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0228798 (151) Ngày cấp: 24.07.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HIM LAM MỘC DŨNG (VN)
Tầng 1 số 442 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 57703/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0088376 (151) Ngày cấp: 12.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM MINH (VN)

Tổ 07, KV Bình Phó A, quốc lộ 91B, phường Long Tuyền, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 57704/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0267105 (151) Ngày cấp: 18.08.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HỒNG LAM HƯƠNG (VN)

Tầng 1, lô CC1-1.3.1 khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phố Trần Thủ Độ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 57705/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0045324 (151) Ngày cấp: 25.02.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TÂN HUY HOÀNG (VN)

Lô CN1, khu công nghiệp Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 57706/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122377 (151) Ngày cấp: 02.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - TƯ VẤN - TIẾP THỊ ĐÔNG BẮC (VN)

10C Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 57708/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0113678 (151) Ngày cấp: 13.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - PHÁP (VN)

Tầng 20, toà nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 57770/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0145705 (151) Ngày cấp: 29.04.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH PHONG THÁI THỊNH (VN)

57/117 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 57772/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0153415 (151) Ngày cấp: 26.10.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP LAMA VIỆT NAM (VN)

Lô B8, KCN Đất Cuốc, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 57774/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0126329 (151) Ngày cấp: 02.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐẠI VÂN (VN)

649/27/17A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 57776/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0094554	14.01.2008
4-0094555	14.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)

Số 9/2, đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 57778/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0114918 (151) Ngày cấp: 28.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC VINH NAM (VN)
218 Nguyễn Hoàng, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58005/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0124322 (151) Ngày cấp: 06.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
278/14 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58006/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0119284	11.02.2009
4-0130197	23.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM MINH (VN)
Tổ 07, KV Bình Phó A, quốc lộ 91B, phường Long Tuyền, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 58020/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0168684 (151) Ngày cấp: 29.07.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT LÊ PHÁT (VN)
Số 001 lô C1 đường Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58021/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0106202 (151) Ngày cấp: 30.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) ACE CANNING CORPORATION SDN. BHD. (MY)
Lot 33-37, Lengkuk Keluli 1, Kawasan Perindustrian Bukit Raja Selatan, Seksyen 7, 40000 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 58023/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0136987 (151) Ngày cấp: 12.11.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN ĐỨC HÙNG (VN)
Số 26 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 58025/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0142505 (151) Ngày cấp: 23.02.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HOA VIỆT (VN)
Đường Hoàng Hữu Nam, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58027/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0118944 (151) Ngày cấp: 06.02.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM APAC (VN)
43D/1 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58029/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0134667 (151) Ngày cấp: 09.10.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRƯƠNG VĨNH KÝ (VN)
21 Trịnh Đình Trọng, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58031/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017
(111) Số Văn bằng: 4-0146479 (151) Ngày cấp: 12.05.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP KHÁNH THƯ (VN)
Lô SKC3, đường số 2, cụm công nghiệp Tân An 1, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

Quyết định sửa đổi số: 58033/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0127943 (151) Ngày cấp: 24.06.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT (VN)
Lầu 9, toà nhà Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58035/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0030645	08.04.1999
4-0030646	08.04.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM (VN)
333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58037/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0108566	03.09.2008
4-0108567	03.09.2008
4-0240657	26.02.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) BLACKBERRY LIMITED (CA)
2200 University Avenue East, Waterloo, Ontario, Canada N2K 0A7

Quyết định sửa đổi số: 58039/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0136944 (151) Ngày cấp: 11.11.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÂN PHỐI PHÁT VIỆT (VN)
Số 441 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 58041/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0119486	12.02.2009
4-0122511	07.04.2009
4-0139275	22.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM RICHY MIỀN NAM (VN)
Đường số 7, khu công nghiệp Trảng Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 58043/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0121053 (151) Ngày cấp: 10.03.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG HIỆU VÀNG NCC (VN)
Khu A số 23 khu đấu giá QSDĐ Mỹ Đình, đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 58045/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0126592	08.06.2009
4-0126594	08.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) AMERICAN INTERNATIONAL GROUP, INC. (US)
175 Water Street, New York, NY 10038, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 58047/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143903 (151) Ngày cấp: 25.03.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ HOA HỒNG (VN)
37-39 Lý Thái Tổ, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định sửa đổi số: 58049/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0195226 (151) Ngày cấp: 08.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TIN HỌC LONG BÌNH (VN)
50 Nguyễn Cư Trinh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58051/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0168287 (151) Ngày cấp: 22.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI RVAC (VN)
Ấp Mỹ Đức, xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

Quyết định sửa đổi số: 58053/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0127680 (151) Ngày cấp: 19.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO LIÊN DOANH MAIAYS VIỆT NAM (VN)
D9/D6, phố Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 58055/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0132435 (151) Ngày cấp: 27.08.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DYDO GROUP HOLDINGS, INC (JP)
Nakanoshima Central Tower 18F, 2-2-7 Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530-0005, Japan

---

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định gia hạn số: 49678/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0020748 (18) Gia hạn đến ngày: 19.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN VIỆT (VN)
Số 6, ngõ 226, đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 49679/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018904 (18) Gia hạn đến ngày: 19.09.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SONG HÀNH (VN)
45 đường T5, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 49680/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0012094 (18) Gia hạn đến ngày: 15.10.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 49681/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0020423	06.11.2023
3-0020424	06.11.2023
3-0020425	06.11.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25 -27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 49682/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018937 (18) Gia hạn đến ngày: 28.06.2022
(73) Chủ Văn bằng:
1. COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

2. OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
53, Kunotsubo, Terado-cho, Muko-shi, Kyoto, Japan 617-0002

Quyết định gia hạn số: 49683/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011762 (18) Gia hạn đến ngày: 22.06.2022
(73) Chủ Văn bằng:
BOSE CORPORATION (US)
The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 49684/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0011249	10.05.2022
3-0011250	10.05.2022
3-0011821	13.08.2022
3-0019676	20.06.2023
3-0019677	26.06.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MINH PHONG LỢI (VN)
Ấp 2, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 49685/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018525 (18) Gia hạn đến ngày: 26.09.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, GIA VỊ THỰC PHẨM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 49686/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018340	01.11.2022
3-0020485	24.09.2023
3-0020486	24.09.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ AJA (VN)
57/4F Dương Công Khi, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 49687/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018071	27.06.2022
3-0018072	27.06.2022
3-0018073	27.06.2022
3-0018074	27.06.2022
3-0018075	27.06.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 49688/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018760	10.12.2022
3-0018761	10.12.2022
3-0019336	10.12.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 49689/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018183	14.08.2022
3-0018184	14.08.2022
3-0018384	14.08.2022
3-0018385	14.08.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 49690/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018419	04.10.2022
3-0018420	04.10.2022
3-0018421	04.10.2022
3-0018422	04.10.2022
3-0018423	04.10.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 49691/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018440 (18) Gia hạn đến ngày: 18.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
1. WEN-TUNG CHANG (TW)
No. 10-1, Chelutou Rd., Jiaoxi Township, Yilan County 262, Taiwan
2. EDWIN HO (US)
No.12 Shooting Star, Irvine, CA 92604, United States

Quyết định gia hạn số: 50405/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018792	06.07.2022
3-0018819	06.07.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HỒNG THIÊN (VN)
133/2 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 50468/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0012044 (18) Gia hạn đến ngày: 27.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯƠNG LAI VIỆT (VN)
Số 43 đường 72, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 51558/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018278 (18) Gia hạn đến ngày: 17.02.2022

(73) Chủ Văn bằng:
KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, 5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 51559/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0017849 (18) Gia hạn đến ngày: 26.04.2022
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 51560/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018301 (18) Gia hạn đến ngày: 20.04.2022
(73) Chủ Văn bằng:
MANDOM CORP. (JP)
5-12, Juniken-cho, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-8530, Japan

Quyết định gia hạn số: 51561/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018199	04.04.2022
3-0018221	04.04.2022

(73) Chủ Văn bằng:
1. JISOOK PAIK (KR)
108-403 LG Zai Apartment, Icheon-dong, Yongsan-gu, Seoul 140-774, Republic of Korea
2. NAN HEE PAIK (KR)
111-603 Hanbo-Mido Mansion, 511 Daechi-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
3. JI HYE PAIK (KR)
20-404 201-211 Hyundai APT., Apgujeong-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
4. JI WON SON (US)
109-609 LG Zai Apartment, Icheon-dong, Yongsan-gu, Seoul 140-774 Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 51562/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018268	28.03.2022
3-0018269	28.03.2022

(73) Chủ Văn bằng:
MAINETTI (UK) LIMITED (GB)
Annfield Estate, Oxnam Road, Jedburgh, Roxburghshire, Scotland TD8 6NN, United Kingdom

---

Quyết định gia hạn số: 51563/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018292 (18) Gia hạn đến ngày: 26.03.2022
(73) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455 3013 AL Rotterdam The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 51564/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011610 (18) Gia hạn đến ngày: 24.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 51565/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0012512 (18) Gia hạn đến ngày: 08.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 51566/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011771 (18) Gia hạn đến ngày: 08.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 51567/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011770 (18) Gia hạn đến ngày: 08.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 51568/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011761 (18) Gia hạn đến ngày: 08.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:

LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 51569/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011760 (18) Gia hạn đến ngày: 08.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 51570/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011739 (18) Gia hạn đến ngày: 08.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 51571/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011649 (18) Gia hạn đến ngày: 08.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 51572/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011657 (18) Gia hạn đến ngày: 08.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 51573/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011738 (18) Gia hạn đến ngày: 27.04.2022
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 51574/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011614 (18) Gia hạn đến ngày: 27.06.2022
(73) Chủ Văn bằng:
LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
Severance Building, Yonseijaedan, 84-11, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul, Korea

---

Quyết định gia hạn số: 51575/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011981 (18) Gia hạn đến ngày: 29.06.2022
(73) Chủ Văn bằng:
LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
Severance Building, Yonseijaedan, 84-11, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul, Korea

---

Quyết định gia hạn số: 51576/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011488 (18) Gia hạn đến ngày: 28.03.2022
(73) Chủ Văn bằng:
I-MIN HSIAO (TW)
No.427, Sec.2, Doou-chung Rd., Tien-chung Chang-hwa, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 51577/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018248	11.05.2022
3-0018487	11.05.2022
3-0020681	11.05.2022

(73) Chủ Văn bằng:
AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ga Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 51578/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0020441	02.05.2022
3-0020442	02.05.2022
3-0020443	02.05.2022
3-0020444	02.05.2022

(73) Chủ Văn bằng:
TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 51579/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0017614 (18) Gia hạn đến ngày: 05.04.2022
(73) Chủ Văn bằng:
KUMALIFT CO., LTD. (JP)
15-47, Minamibefucho, Settsu-shi, Osaka 5660045, Japan

Quyết định gia hạn số: 51580/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017946	31.05.2022
3-0017947	31.05.2022

(73) Chủ Văn bằng:
PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, OSAKA 571-8501, JAPAN

Quyết định gia hạn số: 51581/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018458 (18) Gia hạn đến ngày: 09.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 51582/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0017601 (18) Gia hạn đến ngày: 04.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 51583/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0017600 (18) Gia hạn đến ngày: 04.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 51584/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0017599 (18) Gia hạn đến ngày: 04.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 51585/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0017630 (18) Gia hạn đến ngày: 04.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 51586/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0017629 (18) Gia hạn đến ngày: 04.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 51587/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018652 (18) Gia hạn đến ngày: 04.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 51588/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011693 (18) Gia hạn đến ngày: 02.04.2022
(73) Chủ Văn bằng:
EATON CORPORATION (US)
Eaton Center, 1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114-2584 U.S.A

Quyết định gia hạn số: 51589/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018549	30.05.2022
3-0019828	30.05.2022

(73) Chủ Văn bằng:
THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza Cincinnati Ohio 45202 United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 51590/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011671 (18) Gia hạn đến ngày: 20.04.2022
(73) Chủ Văn bằng:
SCHREDER (BE)
Rue de Lusambo 67, B-1190 Brussels, Belgium

Quyết định gia hạn số: 51591/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0020150 (18) Gia hạn đến ngày: 18.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
COMPTOIR NOUVEAU DE LA PARFUMERIE (FR)
23, rue Boissy d' Anglas 75008 Paris France

Quyết định gia hạn số: 51592/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018463 (18) Gia hạn đến ngày: 23.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚ THỦY (VN)
A3/9A Nguyễn Cửu Phú, ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 51593/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011829 (18) Gia hạn đến ngày: 19.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CPC CORPORATION, TAIWAN (TW)
No.3, Songren Road, Sinyi District, Taipei City 11010, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 51594/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018270 (18) Gia hạn đến ngày: 26.06.2022
(73) Chủ Văn bằng:
GUANGDONG FUQIANG NETWORK INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Tangwei New Town Development Zone, Wuchuan City, Guangdong Province, China 524557

Quyết định gia hạn số: 51595/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018240	26.07.2022
3-0018241	26.07.2022

(73) Chủ Văn bằng:
FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, I-41100 MODENA (Italy)

Quyết định gia hạn số: 51596/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0019060 (18) Gia hạn đến ngày: 28.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 51597/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012233	10.10.2022

3-0012247	10.10.2022
3-0012514	31.10.2022
3-0018098	29.05.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 51599/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011825 (18) Gia hạn đến ngày: 09.03.2022
(73) Chủ Văn bằng:
GLAXO GROUP LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, England

Quyết định gia hạn số: 51626/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018352 (18) Gia hạn đến ngày: 06.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỢP TRÍ (VN)
Lô B14 Khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 52589/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0010971 (18) Gia hạn đến ngày: 01.12.2021
(73) Chủ Văn bằng:
KIM, SANG KYEONG (KR)
SangShin Mantion Da-203, 67-1, Gugi-dong, Jongno-gu, Seoul, Korea

---

Quyết định gia hạn số: 52590/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018938 (18) Gia hạn đến ngày: 19.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
ABAC ARIA COMPRESSA S.p.A. (IT)
Via Cristoforo Colombo 3, I-10070 Robassomero (Torino) Italy

Quyết định gia hạn số: 52591/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017958	20.07.2022
3-0018600	20.07.2022

(73) Chủ Văn bằng:
MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

Quyết định gia hạn số: 52592/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0012402 (18) Gia hạn đến ngày: 19.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
MITSUBISHI DENKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8310 Japan

Quyết định gia hạn số: 52593/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0020629 (18) Gia hạn đến ngày: 10.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
NIFCO INC (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, 244-8522, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 52594/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018695	27.07.2022
3-0018893	27.07.2022
3-0018969	27.07.2022

(73) Chủ Văn bằng:
STOKKE AS (NO)
Haahjem, 6260 Skodje, Norway

Quyết định gia hạn số: 52595/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011597 (18) Gia hạn đến ngày: 12.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken 471-8571, Japan

Quyết định gia hạn số: 52596/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0020592	31.07.2022
3-0020593	31.07.2022
3-0020594	31.07.2022
3-0020595	31.07.2022

(73) Chủ Văn bằng:
NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
No. 2, Takaracho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 52597/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0019535 (18) Gia hạn đến ngày: 24.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
PREMEC S.A. (CH)
Via Industria, 6814 Cadempino, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 52598/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0020076 (18) Gia hạn đến ngày: 24.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
PREMEC S.A. (CH)
Via Industria, 6814 Cadempino, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 52599/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0020075 (18) Gia hạn đến ngày: 24.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
PREMEC S.A. (CH)
Via Industria, 6814 Cadempino, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 53327/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011847 (18) Gia hạn đến ngày: 06.08.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐỒNG TIẾN (VN)
75-77-79 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định gia hạn số: 53329/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0011869	07.08.2022
3-0012686	25.10.2022
3-0018486	25.12.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, toà nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 53331/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018606	28.12.2022
3-0018607	28.12.2022

(73) Chủ Văn bằng:
SUPER GROUP LTD. (SG)
30 Tuas Link 2, Singapore 638568

Quyết định gia hạn số: 56613/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0017988 (18) Gia hạn đến ngày: 10.10.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN ĐỨC (VN)
Khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 57509/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0011960 (18) Gia hạn đến ngày: 30.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH THIÊN PHÚC (VN)
72A khu phố 6, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Quyết định gia hạn số: 57510/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018620 (18) Gia hạn đến ngày: 15.11.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUÂN THIÊN PHÁT (VN)
Số 269 ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang

---

Quyết định gia hạn số: 57512/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0017869 (18) Gia hạn đến ngày: 17.02.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN SẢN PHẨM DỪA CỬU LONG (VN)
Số 15B, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định gia hạn số: 57513/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0017868 (18) Gia hạn đến ngày: 17.02.2022
(73) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN SẢN PHẨM DỪA CỬU LONG (VN)
Số 15B, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định gia hạn số: 57780/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0018537 (18) Gia hạn đến ngày: 17.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HẢI NAM OKINAWA (VN)
Khu phố 5 - phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

---

Quyết định gia hạn số: 57781/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0020751 (18) Gia hạn đến ngày: 12.09.2022
(73) Chủ Văn bằng:
SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, County 304, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 57782/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018361	08.02.2023
3-0018515	08.02.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÀ TÂM LAN (VN)
Tổ 06, ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định gia hạn số: 57783/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0020679 (18) Gia hạn đến ngày: 24.08.2022
(73) Chủ Văn bằng:
SHIN-KOBE ELECTRIC MACHINERY CO., LTD. (JP)
8-1, Akashi-Cho, Chuo-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 57784/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0011918	23.07.2022
3-0013168	23.07.2022
3-0018172	17.07.2022

(73) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands

Quyết định gia hạn số: 57785/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0012022 (18) Gia hạn đến ngày: 26.07.2022
(73) Chủ Văn bằng:
PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchâtel, Switzeland

Quyết định gia hạn số: 57786/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(11) Số Văn bằng: 3-0012435 (18) Gia hạn đến ngày: 03.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - XÂY DỰNG LONG AN (VN)
Km 1934, quốc lộ 1A, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 58012/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018627	02.07.2022
3-0018628	02.07.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NỆM VẠN THÀNH (VN)
Số 9 đường Bùi Cẩm Hổ, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 58057/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012564	14.01.2023
3-0012808	10.03.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

b – Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định gia hạn số: 49669/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0033361 (186) Gia hạn đến ngày: 05.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
EA PHARMA CO., LTD. (JP)
2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 49670/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029708	02.08.2027	09
4-0152527	02.08.2027	09, 42
4-0152528	02.08.2027	09, 42

(732) Chủ Văn bằng:
FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa-ken, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 49671/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0029597 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
FMC CORPORATION (US)
1735 Market Street, Philadelphia, Pennsylvania 19103, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 49672/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0106983 (186) Gia hạn đến ngày: 08.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 30, 32

Quyết định gia hạn số: 49673/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0030668 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DELFI CHOCOLATE MANUFACTURING S.A. (CH)
6 Route De Berne, 1700 Fribourg Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 49674/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029641	16.08.2027	01
4-0124635	08.08.2027	01

(732) Chủ Văn bằng:
ROHM AND HAAS COMPANY (US)
100 Independence Mall West, Philadelphia, Pennsylvania 19106-2399, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 49675/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0149255 (186) Gia hạn đến ngày: 07.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
1. LEGRAND FRANCE (FR)
128 avenue du Maréchal de Lattre-de-Tassigny, 87000 Limoges, France
2. LEGRAND SNC (FR)
128 avenue du Maréchal de Lattre-de-Tassigny, 87000 Limoges, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 49676/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0036376 (186) Gia hạn đến ngày: 28.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 49677/QĐ-SHTT, ngày: 25.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0029306 (186) Gia hạn đến ngày: 01.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
AIDA ENGINEERING, LTD. (JP)
2-10, Ohyama-cho, Sagamihara-shi, Kanagawa-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 49841/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0131823 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỒ QUÃNG XƯƠNG (VN)
89 (số cũ 37/15) Ỷ Lan, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 49842/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0114368 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LÊ OANH OANH (VN)
Tổ 19, khu 4, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 49843/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0114279 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ÔTÔ KHÁCH HÀ TÂY (VN)
Số 143, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 49844/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0146943 (186) Gia hạn đến ngày: 12.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PDS INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
10 Pandan Crescent, #05-03/04 UE Tech Park, Singapore 128466
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 10

Quyết định gia hạn số: 49845/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0121862 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HUỲNH VĂN LƯỠNG (VN)
120 Tôn Đức Thắng, tổ 8, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 49846/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0030508 (186) Gia hạn đến ngày: 05.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ZENNA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 48, Yi Hsin 1st Road, Tai Ping Hsiang, Taichung, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 49847/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0151035 (186) Gia hạn đến ngày: 03.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
232 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 49848/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0133788 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI HUYỀN (VN)
Tổ 4, khu 9, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

Quyết định gia hạn số: 49849/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0158943 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TAISHAN YOUSHUN CHEMICAL CO. LTD. (CN)
Peng Sha Keng Industrial District, Tai-Cheng Town, Taishan City, Guangdong Province, P.R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 49850/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0142662 (186) Gia hạn đến ngày: 12.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
KYB CORPORATION (JP)
World Trade Center Bldg., 4-1, Hamamatsu-Cho, 2-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 49851/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0111779 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÁ MỸ PHẨM MỸ PHÁT (VN)
72/51 đường Liên Khu 16-18, khu phố 16, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 49852/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0124306 (186) Gia hạn đến ngày: 02.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PHAN THỊ HỒNG LIÊN (VN)
L55/K300 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 49853/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143172 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 49854/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0120125 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
YOKOMO LTD. (JP)
23-7, Ayase 5-chome, Adachi-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 49855/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0139092 (186) Gia hạn đến ngày: 30.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ HƯNG PHÁT (VN)
Số 3, ngõ 42, phường Phương Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35, 42

Quyết định gia hạn số: 49856/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122923 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MƯỜI TUẤN (VN)
ấp Tây 1, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 31, 35

Quyết định gia hạn số: 49857/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0103622 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ MỸ THÀNH (VN)
Ấp 5, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

Quyết định gia hạn số: 49858/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0028673	11.06.2027	03
4-0028674	11.06.2027	03
4-0028711	11.06.2027	03
4-0028712	11.06.2027	03
4-0028713	11.06.2027	03
4-0028714	11.06.2027	03
4-0029029	11.06.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 49859/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0120980 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MARIE STOPES INTERNATIONAL (GB)
1 Conway Street, Fitzroy Square, London, W1T 6LP, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 10, 35, 36, 41, 44

Quyết định gia hạn số: 49860/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0123013 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HỮU BÌNH (VN)
Số 174 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 49861/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0114270 (186) Gia hạn đến ngày: 12.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LÂM UYÊN (VN)
241/16/4 quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 49862/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0116373 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LIEBHERR-INTERNATIONAL AG (CH)
45, rue de l'Industrie, CH-1630 Bulle/FR, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 49863/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031199	07.04.2028	37
4-0031212	07.04.2028	36
4-0031213	07.04.2028	35
4-0031214	07.04.2028	12
4-0033080	07.04.2028	39

(732) Chủ Văn bằng:
GATX CORPORATION (US)
500 West Monroe Street, Chicago, IL 60661 the United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 49864/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0109947 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CHINA TOBACCO HUBEI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 1355, Jinshan Road, Dongxihu District, Wuhan, Hubei 430040, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 49865/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0133056 (186) Gia hạn đến ngày: 17.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN DUY ÁNH (VN)
195B Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 49866/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0113541 (186) Gia hạn đến ngày: 22.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MIWA LOCK CO., LTD. (JP)
3-1-12, Shiba, Minato-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 49867/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0281689 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BBY SOLUTIONS, INC. (US)
7601 Penn Avenue South, Richfield, Minnesota 55423, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 49868/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0131702 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
YI-DING INTERNATIONAL HOLDING CO. LIMITED (WS)
Portcullis TrustNet Chambers, 2/F Maxkar Building, Convent Street, Apia, Samoa.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 43

Quyết định gia hạn số: 49869/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0123299 (186) Gia hạn đến ngày: 13.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM PHƯƠNG NGHĨA (VN)
127/2/73 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35, 44

Quyết định gia hạn số: 49870/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0111600 (186) Gia hạn đến ngày: 31.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN TỔNG HỢP ANH QUÂN (VN)
Số 6, dãy D1 TT4, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 49871/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118549	15.08.2027	09
4-0127074	26.03.2028	09
4-0129838	20.05.2028	09

4-0141847	10.09.2028	09
4-0141848	10.09.2028	09
4-0141849	10.09.2028	09
4-0141850	10.09.2028	09
4-0142970	10.07.2028	09
4-0148255	10.09.2028	09

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG ĐIỆN TỬ VINACAP (VN)
Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 49872/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0133900 (186) Gia hạn đến ngày: 14.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SAI GON SMILE (VN)
Số 7C, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 49873/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0110232 (186) Gia hạn đến ngày: 06.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HOÀNG TÚ KHANH (VN)
P14, dãy nhà B, tập thể Bộ đội Biên phòng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 49874/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0132279 (186) Gia hạn đến ngày: 04.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TƯỜNG MINH (VN)
Số 3/114/72 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 49875/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0107508	25.06.2027	05
4-0124211	15.08.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, USA

Quyết định gia hạn số: 49876/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0125809 (186) Gia hạn đến ngày: 13.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THUN BO TUẤN HUY (VN)
112 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26

Quyết định gia hạn số: 49877/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0131010 (186) Gia hạn đến ngày: 13.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THUN BO TUẤN HUY (VN)
112 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26

Quyết định gia hạn số: 49878/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0125807 (186) Gia hạn đến ngày: 13.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THUN BO TUẤN HUY (VN)
112 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26

Quyết định gia hạn số: 49879/QĐ-SHTT, ngày: 26.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0125141 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TCT (VN)
Số 2 Chương Dương Độ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 50392/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0160167 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SƠN VIỆT (VN)
294 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 50393/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030214	05.11.2027	25
4-0030961	05.11.2027	25
4-0031802	05.11.2027	25

(732) Chủ Văn bằng:
EROSKI, S. COOP (ES)
Barrio San Agustín, s/n. -48230 Elorrio (Vizcaya), Spain

Quyết định gia hạn số: 50394/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0121699 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MATSUNO INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-5, Miyakenaka 8-chome, Matsubara, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26

Quyết định gia hạn số: 50395/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0146774 (186) Gia hạn đến ngày: 04.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI GIA VINH (VN)
23/1 Nguyễn An Ninh, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 50396/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111794	25.09.2027	05
4-0120756	20.08.2027	05
4-0130314	03.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂY ÂU (VN)
2/67 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 50397/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0147261 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT MỘC (VN)
22/9 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 50398/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0123795 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY GIẤY ÁNH DƯƠNG (TNHH) (VN)
Thôn Doãn Thượng, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 50400/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0141041 (186) Gia hạn đến ngày: 08.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ROYAL FOODS VIỆT NAM (VN)
Lô 19-20 khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 50402/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0030799 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX (VN)
Tầng 21, tầng 22 toà nhà Mipec, số 229 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 50404/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0113056 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ NHAM (VN)
Thôn Hồi Quan, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 50407/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0125281 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CONRONG GROUP (VN)
Số 386 tổ 26, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 50409/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118794	15.08.2027	05
4-0118795	15.08.2027	05
4-0124598	30.11.2027	05
4-0124966	22.08.2027	05
4-0125023	22.08.2027	05
4-0127645	13.12.2027	05
4-0127664	05.12.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 50413/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031796	22.02.2027	29
4-0031981	22.02.2027	29
4-0117777	09.05.2027	05, 29
4-0119650	16.05.2027	30
4-0119651	16.05.2027	29

(732) Chủ Văn bằng:
FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958

Quyết định gia hạn số: 50415/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0104810 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ THÀNH (VN)
340 ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 50417/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0105502 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ACCESSORIO S.R.L. IN LIQUIDAZIONE (IT)
Via per Cornate, 45-23878, Verderio Superiore (LC), Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 50419/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118505	22.05.2027	34
4-0118506	22.05.2027	34
4-0129970	22.05.2027	34
4-0136201	22.05.2027	34
4-0177230	15.02.2027	34

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 50462/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0114390 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LÊ TRỌNG NGỌC (VN)
Số 29 ngõ 121 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 50464/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0111554 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH TRÀ CÀ PHÊ TRÂM ANH (VN)
807 Trần Phú, phường Blao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 50466/QĐ-SHTT, ngày: 27.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0114864	16.04.2027	09, 12
4-0151379	27.11.2027	06, 07, 09, 12

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KOK VIỆT NAM (VN)
Số 26, phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 50906/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111532	03.04.2027	25
4-0111542	03.04.2027	25
4-0111543	03.04.2027	25
4-0111544	03.04.2027	25

(732) Chủ Văn bằng:
IP HOLDINGS UNLTD LLC (US)
1450 Broadway, New York, New York 10018, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 50907/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0113450 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SPX CORPORATION (US)
13515 Ballantyne Corporate Place, Charlotte, North Carolina 28277, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07

Quyết định gia hạn số: 50908/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0117287	24.07.2027	05
4-0117288	24.07.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CUBIST PHARMACEUTICALS, INC. (US)
65 Hayden Avenue, Lexington, MA 02421, USA

Quyết định gia hạn số: 50909/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0118301 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM HOÀ HỢP (VN)
Xóm 1, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 50910/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0111688 (186) Gia hạn đến ngày: 07.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG Ô TÔ SÀI GÒN (VN)
1A khu công nghiệp Bình Đăng, đường Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 50911/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0146079 (186) Gia hạn đến ngày: 21.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CHUNG HIỆP PHÁT (VN)
11B Nguyễn Thị Nhỏ, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 50912/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0104047 (186) Gia hạn đến ngày: 04.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
THE SIAM CEMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04

Quyết định gia hạn số: 50914/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143681 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI THƯƠNG MẠI (VN)
Số 11 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 43

Quyết định gia hạn số: 50918/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0101800 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2027

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN GỖ PHƯƠNG TRUNG (VN)
Số nhà 116, ngõ 460, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 35, 37, 39

Quyết định gia hạn số: 50921/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0116060 (186) Gia hạn đến ngày: 14.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN PHÁT TRIỂN KINH DOANH TIẾN PHÁT (VN)
Số 53C, ngõ 87, phố Láng Hạ, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 21

Quyết định gia hạn số: 50924/QĐ-SHTT, ngày: 28.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0117993	18.06.2027	19
4-0118153	18.06.2027	19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á (VN)
Lô 1 - CN5 - cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 51552/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0128275 (186) Gia hạn đến ngày: 08.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ALLERGAN, INC. (US)
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 51553/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0087724 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SENHENG ELECTRIC (KL) SDN BHD (MY)
44B, Jalan Pandan 3/2, Pandan Jaya, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 51556/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0033726	21.03.2027	30
4-0033727	21.03.2027	30
4-0033729	21.03.2027	30
4-0108770	26.03.2027	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 51557/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0127022 (186) Gia hạn đến ngày: 22.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LÊ THỊ KIM NGÂN (VN)
Long Thuỷ, An Phú, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 51600/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0111680 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CRUMPLER TM PTY LTD (AU)
6 Chelmsford Street, Kensington, Victoria 3031, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18

Quyết định gia hạn số: 51601/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0116502 (186) Gia hạn đến ngày: 17.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DEERFOS CO., LTD. (KR)
290 Kajaw-dong, Seo-ku, Incheon, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 51604/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0138782 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ DUY BÌNH (VN)
B4/26I ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 40

Quyết định gia hạn số: 51606/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124345	09.10.2027	30
4-0128110	10.10.2027	30
4-0128111	10.10.2027	30
4-0150499	09.10.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ THIÊN LONG (VN)
Ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, Cà Mau

Quyết định gia hạn số: 51608/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0134906 (186) Gia hạn đến ngày: 12.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC TOÀN (VN)
03 Trần Phú, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 39

Quyết định gia hạn số: 51609/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0135730 (186) Gia hạn đến ngày: 02.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SÓNG TRUYỀN THÔNG (VN)
Số 13, A3 xí nghiệp điện tử, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 51610/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0141309 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NẾN NGUYÊN QUANG MINH (VN)
Tổ 10 Bình Kỳ, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

Quyết định gia hạn số: 51611/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0166411 (186) Gia hạn đến ngày: 31.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SÀI GÒN (VN)
Khu sản xuất Tân Đông Hiệp, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 51613/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0136574 (186) Gia hạn đến ngày: 03.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY TÍNH HÀ NỘI (VN)
Số 129+131, phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 51615/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0109220 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ XUYÊN VIỆT (VN)
529/92 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 51617/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134243	24.03.2028	41
4-0134244	24.03.2028	41

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HỢP ĐIỂM (VN)
34/1A Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 51619/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0137279 (186) Gia hạn đến ngày: 07.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM HẢI DƯƠNG (VN)
Đường An Định, phường Việt Hoà, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 51621/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0139589 (186) Gia hạn đến ngày: 07.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG XANH (VN)
Đường Bế Văn Đàn, tổ 1, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04, 31

Quyết định gia hạn số: 51623/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0128093 (186) Gia hạn đến ngày: 24.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BẢO (VN)
Số 2/454 Nguyễn Lương Bằng, phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 51624/QĐ-SHTT, ngày: 31.07.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0124093 (186) Gia hạn đến ngày: 14.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ NGUYÊN QUỐC (VN)
230A Nam Hoà, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 52239/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0111667 (186) Gia hạn đến ngày: 18.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TSC (VN)
10 Châu Long, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 52240/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0094118 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
UNSW GLOBAL PTY LTD. (AU)
12-22 Rothschild Avenue, Rosebery NSW 2018, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 35, 41

Quyết định gia hạn số: 52243/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131680	07.01.2028	05
4-0133231	03.03.2028	05

4-0133232	03.03.2028	05
4-0142704	07.01.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN THỊNH PHÁT (VN)
1/6/4A đường số 1, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 52245/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029077	02.07.2027	01
4-0029079	02.07.2027	01
4-0029080	02.07.2027	01
4-0029081	02.07.2027	01
4-0029082	02.07.2027	01
4-0029083	02.07.2027	01
4-0029084	02.07.2027	01
4-0029085	02.07.2027	01
4-0029087	02.07.2027	01
4-0029088	02.07.2027	01
4-0029089	02.07.2027	01
4-0031509	02.07.2027	01
4-0031526	02.07.2027	01

(732) Chủ Văn bằng:
UNIQEMA B.V. (NL)
Buurtje 1, 2802 BE, Gouda, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 52247/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0108773 (186) Gia hạn đến ngày: 26.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CAFFÈ NERO GROUP LIMITED (GB)
3 Neal Street, 2nd Floor London WC2H 9PU, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 52249/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0121706 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:

HOVID BERHAD (MY)
No. 121, Jalan Tunku Abdul Rahman (Jalan Kuala Kangsar), 30010 Ipoh, Perak, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 52251/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0030682 (186) Gia hạn đến ngày: 30.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ASTRAZENECA UK LIMITED (GB)
2 Kingdom Street, W2 6 BD London, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 52252/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122692 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG BINH AN HOÀ (VN)
Thôn Ngọ Dương, xã An Hoà, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 52256/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123485	19.11.2027	35, 36
4-0127404	16.11.2027	35, 36

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DI ĐỘNG TRỰC TUYẾN (VN)
Lầu M, toà nhà Petroland, số 12, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 52257/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099818	26.02.2027	05
4-0100449	28.02.2027	05
4-0104693	26.02.2027	05
4-0107837	16.01.2027	05
4-0109897	01.03.2027	05
4-0114811	25.05.2027	05
4-0115240	26.03.2027	05

4-0115248	05.02.2027	05
4-0115249	05.02.2027	05
4-0115250	05.02.2027	05
4-0118660	22.03.2027	05
4-0119197	11.07.2027	05
4-0119211	15.06.2027	05
4-0120238	15.06.2027	05
4-0136850	04.01.2028	05
4-0140741	04.01.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
BEEKEI CORPORATION (KR)
No. 1941 Rose Dale Building, Suseo, Kangnam, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 52259/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0126440 (186) Gia hạn đến ngày: 27.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÁI VIỆT HÀ (VN)
Số 91, đường 4B, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 52260/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0030094 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
JUDITH LEIBER IP LLC (US)
4300 East Fifth Avenue, Columbus, Ohio 43219, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 09, 14, 18, 25

Quyết định gia hạn số: 52263/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0197365 (186) Gia hạn đến ngày: 07.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM PHÙ ĐỔNG (VN)
104, phố Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 35, 38, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 52265/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0168039 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2028

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM PHÙ ĐỔNG (VN)
104, phố Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35

Quyết định gia hạn số: 52268/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0116831 (186) Gia hạn đến ngày: 14.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT XÂY DỰNG ĐẠI CÁT (VN)
Số 40 khu biệt thự Bình An, đường 34 Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 52270/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122458	10.08.2027	35, 44
4-0122459	10.08.2027	35, 44
4-0122460	10.08.2027	35, 44

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Y HỌC RẠNG ĐÔNG (VN)
Số 83B, Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 52272/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0127884 (186) Gia hạn đến ngày: 17.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XI MĂNG FICO BÌNH DƯƠNG (VN)
Thửa đất số 33, 34; tờ bản đồ số 177; ấp 1, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 52274/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0113229	07.02.2027	02
4-0123454	07.02.2027	01
4-0126658	31.12.2027	02

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VÀ CHỐNG THẤM VIỆT NHẬT (VN)
C14/17 ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 52276/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0115036	24.10.2027	02, 19
4-0122016	04.10.2027	02

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÂM THÀNH LONG (VN)
91 Trần Hưng Đạo, khóm Bình Long 2, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định gia hạn số: 52278/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0027877	25.03.2027	29
4-0027878	25.03.2027	29

(732) Chủ Văn bằng:
MAE-RUAY SNACK FOOD FACTORY COMPANY LIMITED (TH)
11/1, 11/2 Bangkuntien-Chaitalay Road, Kwang Samaedum, Khet Bangkuntien, Bangkok 10150, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 52280/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125717	20.12.2027	12
4-0125722	20.12.2027	12
4-0127435	20.12.2027	12

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM (VN)
180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 52282/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0111091 (186) Gia hạn đến ngày: 14.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH Á CHÂU HƯNG THỊNH (VN)
Số 33/48, khu 10, ấp 5, xã Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 52284/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0105025 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
278/14 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 52286/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0136901 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
I.C.C. INTERNATIONAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
530 Soi Sathupradit 58 Bangpongpang Yannawa Bangkok 10120 Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 18, 25

Quyết định gia hạn số: 52288/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0109203	15.03.2027	09, 11
4-0109204	15.03.2027	09, 11
4-0109206	15.03.2027	09, 11
4-0109207	15.03.2027	09, 11
4-0114471	15.03.2027	09, 11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 52290/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0138348 (186) Gia hạn đến ngày: 29.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI (VN)
Phòng 702A, tầng 7, toà nhà Centrepoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 52292/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028950 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NORCROS GROUP (HOLDINGS) LIMITED (GB)
Ladyfield House, Station Road, Wilmslow, Cheshire, SK9-1BU England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 52294/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123889	09.05.2027	11
4-0153636	09.05.2027	11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐIỆN TỬ BÁCH KHOA (VN)
Số 233 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 52296/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118419	20.12.2027	29, 30
4-0133341	02.07.2027	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, toà nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 52298/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0110797 (186) Gia hạn đến ngày: 13.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HỒ NGUYỄN (VN)
121/9 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 52300/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0121563 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ỨNG DỤNG BẢN ĐỒ VIỆT (VN)
03 Trần Nhân Tôn, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35

Quyết định gia hạn số: 52302/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0108754	16.03.2027	05
4-0108755	16.03.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
HOE PHARMACEUTICALS SDN. BHD. (MY)
Lot 10, Jalan Sultan Mohd 6, Bandar Sultan Suleiman, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định gia hạn số: 52304/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0131649 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ MỸ THUẬT VÀ TIN HỌC HUYNH ĐỆ ANH KHOA (VN)
409/16 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 40

Quyết định gia hạn số: 52306/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0031525 (186) Gia hạn đến ngày: 03.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SUPER GROUP LTD. (SG)
30 Tuas Link 2, Singapore 638568
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 52308/QĐ-SHTT, ngày: 01.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122605 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚ AN THÀNH (VN)
89A Hoà Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 39, 42

Quyết định gia hạn số: 52565/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0115667 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2027

(732) Chủ Văn bằng:
TEVA CZECH INDUSTRIES S.R.O (CZ)
Ostravská 29/305, 747 70 Opava-Komárov, Czech Republic
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 52567/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111456	18.07.2027	07, 09, 11, 35
4-0124479	27.12.2027	11
4-0128198	09.08.2027	07, 09, 11, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN)
Lô 33 khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định gia hạn số: 52569/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0095919	25.01.2027	05
4-0095920	25.01.2027	05
4-0099302	09.01.2027	05
4-0101055	29.03.2027	05
4-0102313	30.01.2027	05
4-0102329	30.01.2027	05
4-0102330	30.01.2027	05
4-0102331	30.01.2027	05
4-0102332	30.01.2027	05
4-0102333	30.01.2027	05
4-0102334	30.01.2027	05
4-0105732	15.01.2027	05
4-0112136	05.01.2027	05
4-0112332	01.02.2027	05
4-0114835	23.04.2027	05
4-0115513	29.03.2027	05
4-0115514	29.03.2027	05
4-0115538	29.03.2027	05

4-0115652	07.02.2027	05
4-0115655	08.02.2027	05
4-0116282	05.01.2027	05
4-0116559	05.01.2027	05
4-0117025	18.04.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
PHARMAUNITY CO., LTD. (KR)
74, Sejong-daero, Jung-Gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 52570/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122541 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ CẨM HUYỀN (VN)
Số 60/1B Trần Phú, phường 4, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 43

Quyết định gia hạn số: 52571/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0157548 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGÔ XUÂN THỨC (VN)
116 - K1 Hào Nam, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 43

Quyết định gia hạn số: 52572/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0140597 (186) Gia hạn đến ngày: 03.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT NAM LEAKLESS (VN)
Lô 75, khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 52573/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0140598 (186) Gia hạn đến ngày: 03.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT NAM LEAKLESS (VN)
Lô 75, khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 52574/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0133480 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CAO PHÁT (VN)
Số 115 Hai Bà Trưng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 52575/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0118290 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KIM THÀNH LIÊN (VN)
D20/28/10Y ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 52576/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030817	10.02.2028	29, 30
4-0030837	12.02.2028	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
OMAR KASSEM ALESAYI MARKETING CO. LTD. (SA)
6th Floor Alesayi Plaza, Baghdadiya, Medina Road, P.O.Box 8680, Jeddah 21492, Saudi Arabia

---

Quyết định gia hạn số: 52577/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0146967 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DU LỊCH NGƯỜI THÁM HIỂM VIỆT NAM (VN)
Số 2/43 ngõ 514 Thụy Khê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 52578/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0135262	12.10.2027	01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 09, 12, 17, 29, 30, 40
4-0183341	12.10.2027	01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 09, 12, 17, 29, 30, 40

(732) Chủ Văn bằng:
NOF CORPORATION (JP)
20-3, Ebisu 4-Chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-6019, Japan

Quyết định gia hạn số: 52579/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0116139 (186) Gia hạn đến ngày: 11.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG HÀ (VN)
Số 48, ngõ 66 Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 52580/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0034007 (186) Gia hạn đến ngày: 31.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
KAI FA INDUSTRY CO., LTD. (TW)
20, Kaonan Highway, Jen Wu Country, Kaohsiung, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 52581/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0120660	04.06.2027	43
4-0120879	04.06.2027	29

(732) Chủ Văn bằng:
PT. EKA BOGAINTI (ID)
Jl. Raya Poncol No. 2, Ciracas, Jakarta Timur 13740, Indonesia

---

Quyết định gia hạn số: 52582/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0116319 (186) Gia hạn đến ngày: 19.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ZEUS INDUSTRIAL PRODUCTS, INC. (US)
3737 Industrial Boulevard, Orangeburg, South Carolina 29118, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 52583/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122314 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:

RIBON APPAREL CO., LTD. (KR)
Rm717, Ilsan Techno Town, 1141-1, Baekseok-Dong, Ilsandong-Gu, Goyang City, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 52584/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0164996 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT ĐÔNG ĐÔ (VN)
212 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 52585/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0124384 (186) Gia hạn đến ngày: 24.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SAO MON (VN)
43 Lý Phục Man, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 52586/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131999	11.10.2027	42, 44
4-0135345	11.10.2027	42, 44

(732) Chủ Văn bằng:
PARKWAY HOLDINGS LIMITED (SG)
111 Somerset Road, #15-01, Singapore 238164

Quyết định gia hạn số: 52587/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0127449 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MOUNT ELIZABETH MEDICAL HOLDINGS LTD (SG)
111 Somerset Road, #15-01, Singapore 238164
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42, 44

Quyết định gia hạn số: 52588/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0135346 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2027

(732) Chủ Văn bằng:
GLENEAGLES INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
111 Somerset Road, # 15-01, Singapore 238164
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42, 44

Quyết định gia hạn số: 52601/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0028009	15.11.2027	05
4-0030383	29.10.2027	05
4-0030541	29.10.2027	05
4-0030544	24.11.2027	05
4-0033826	25.09.2027	05
4-0111148	29.08.2027	05
4-0112452	29.08.2027	05
4-0119209	15.06.2027	05
4-0121365	17.05.2027	05
4-0121366	17.05.2027	05
4-0121417	17.05.2027	05
4-0121773	25.09.2027	05
4-0121774	25.09.2027	05
4-0124552	17.05.2027	05
4-0129032	14.11.2027	05
4-0129033	14.11.2027	05
4-0147053	14.11.2027	05
4-0150916	17.05.2027	05
4-0151877	27.04.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
27 Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

---

Quyết định gia hạn số: 52604/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0029595 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
GLAXOSMITHKLINE CONSUMER HEALTHCARE (UK) IP LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex, TW8 9GS, England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 16, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 52605/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0125374 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
JOINT STOCK COMPANY GRINDEKS (LV)
Krustpils street 53, Riga, LV-1057, Latvia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 52606/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0033178 (186) Gia hạn đến ngày: 17.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GIA PHÚ THÀNH (VN)
Số 148/1-148/2 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 52607/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0129410 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LUMIERE 2006 LIMITED (HK)
Unit B, 8/F, Entertainment Building No.30 Queens Road Central, HONG KONG
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 52608/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0110660 (186) Gia hạn đến ngày: 09.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc (km29 đường cao tốc Láng - Hòa Lạc)
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35, 37, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 52609/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0133189 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC YHCT CAO NGHĨA ĐƯỜNG (VN)
Số 6 lô H2 Tôn Thất Thuyết, khóm Bình Khánh, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 52611/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0119341 (186) Gia hạn đến ngày: 02.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI MỸ NGHỆ (VN)
Thửa đất số 361, TBĐ số 08, khu phố Phước Hải, phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 52613/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0117560	30.11.2027	05
4-0118414	12.09.2027	05
4-0128347	26.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH GIA (VN)
Số 116 đường Trần Bình, tập thể Viện 19/8, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 52615/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0107513 (186) Gia hạn đến ngày: 15.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HIỆP PHONG (VN)
Phòng 806 toà nhà H10 Vinaconex 6, ngõ 475, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 52617/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0123979 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG LONG VINA (VN)
Lô B2, B3, B4, khu công nghiệp Hoà Hiệp, xã Hoà Hiệp Bắc, huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 52619/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0028983	05.07.2027	07
4-0028990	08.07.2027	11

(732) Chủ Văn bằng:
CAPITAL MARKETING (S) PTE LTD. (SG)
9 Tagore Lane #02-31/32/33 9@ Tagore, Singapore 787472

Quyết định gia hạn số: 52621/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0151468 (186) Gia hạn đến ngày: 05.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TỰ ĐỘNG HÀN MỸ VIỆT (VN)
203 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 52623/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0148424 (186) Gia hạn đến ngày: 04.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THA VON (VN)
159A Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 52625/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0132894 (186) Gia hạn đến ngày: 01.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC - VNSTEEL (VN)
Km 9, xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 35, 36, 39

Quyết định gia hạn số: 52627/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0136620 (186) Gia hạn đến ngày: 20.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP SÓNG THẦN (VN)
Lô G, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 52629/QĐ-SHTT, ngày: 02.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0112312 (186) Gia hạn đến ngày: 23.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM MAI LINH (VN)
67D, tổ 2B, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 52664/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028853 (186) Gia hạn đến ngày: 27.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
REGAL CORPORATION (JP)
2-1-8, Hinode, Urayasu-shi, Chiba, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 52666/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0130128 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIÁO DỤC THẾ GIỚI (VN)
161 (Lầu 5) Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 52668/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031300	10.04.2028	05
4-0031302	10.04.2028	05
4-0031303	10.04.2028	05
4-0031304	10.04.2028	05
4-0031305	10.04.2028	05
4-0031498	07.04.2028	05
4-0120700	15.10.2027	05
4-0123648	03.12.2027	05
4-0125251	11.12.2027	05
4-0128297	11.03.2028	05
4-0133265	15.10.2027	05
4-0133266	15.10.2027	05
4-0141715	15.10.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG (VN)
Số 150 đường 14 tháng 9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định gia hạn số: 52670/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0141694 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOÀNG PHÁT (VN)
58/2A ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 52672/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0158181 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG IDICO (VN)
Số 48, xã An Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 52674/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0137912 (186) Gia hạn đến ngày: 02.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT - DỊCH VỤ NGỌC TRƯỜNG GIANG (VN)
F13/44 Q8 ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 52676/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0133172 (186) Gia hạn đến ngày: 03.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VI MÔ BI (VN)
209 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 52678/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0133525 (186) Gia hạn đến ngày: 14.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG (VN)
Số 214 ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 52680/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099290	21.05.2027	31
4-0099889	21.05.2027	31

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG (VN)
Lô II-1, II-2, II-3, khu C mở rộng, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định gia hạn số: 52682/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125712	09.11.2027	30
4-0125770	09.11.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KSS VIỆT NAM (VN)
Số 45, đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 52684/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0118415 (186) Gia hạn đến ngày: 12.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH GIA (VN)
Số 116 đường Trần Bình, tập thể Viện 19/8, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 52686/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0117877 (186) Gia hạn đến ngày: 27.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NZXT INC. (US)
13164 E. Temple Ave. City of Industry, CA 91746, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 52688/QĐ-SHTT, ngày: 03.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0149249 (186) Gia hạn đến ngày: 05.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TECO IMAGE SYSTEMS CO., LTD (TW)
10F., No.501, Sec. 6, Nanjing E. Rd., Neihu Dist., Taipei City 11469, taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 52910/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0101637 (186) Gia hạn đến ngày: 15.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN FALCON COATINGS VIỆT NAM (VN)
Số 30, ngõ 67, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 52992/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0034210	11.11.2027	21
4-0034212	11.11.2027	21

(732) Chủ Văn bằng:
OCEAN GLASS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
75/89-91, 34th Floor Ocean Tower II, Sukhumvit 19 (Wattana) Road, North Klongtoey, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 52993/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0135093 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH (VN)
228/14 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37

Quyết định gia hạn số: 52995/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143764 (186) Gia hạn đến ngày: 24.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHANG LINH (VN)
Số 115 Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 52997/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111781	24.09.2027	44
4-0152466	08.09.2028	41

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ANGEL BEAUTY (VN)
196-198 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 52998/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0128982 (186) Gia hạn đến ngày: 19.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THANH TÙNG (VN)
Số 19 Phan Thành Long, Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 53000/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028843 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
UNIQEMA B.V. (NL)
Buurtje 1, 2802 BE, Gouda, The Netherlands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 53001/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0112831	27.04.2027	07
4-0115171	25.06.2027	11

(732) Chủ Văn bằng:
LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yongdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 53002/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0030606 (186) Gia hạn đến ngày: 06.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond Washington 98052-6399, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 53004/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028108 (186) Gia hạn đến ngày: 15.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
GODREJ CONSUMER PRODUCTS LIMITED (IN)
Pirojshanagar, Eastern Express Highway, Vikhroli(east), Mumbai-400 079, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 09

Quyết định gia hạn số: 53045/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0147195 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
YAOPHARMA CO., LTD (CN)
100 Xingguang Avenue, Renhe Town, Yubei District, Chongqing, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 53047/QĐ-SHTT, ngày: 04.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122983	06.04.2027	05, 29
4-0122984	06.04.2027	05, 29
4-0161974	17.05.2027	05, 29, 41

(732) Chủ Văn bằng:
MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
225 N. Canal Street, 25th Floor, Chicago, Illinois 60606 USA

Quyết định gia hạn số: 53305/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0142841	29.03.2027	35, 39, 45
4-0143241	29.03.2027	35, 39, 45

(732) Chủ Văn bằng:
MAXON INVESTMENTS LIMITED (VG)
PO Box 3136, Road Town, Tortola, Virgin Islands (British)

Quyết định gia hạn số: 53325/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028822 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
OWL INTERNATIONAL PTE LTD. (SG)
30 Tuas Link 2, Singapore 638568
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 53333/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0128115 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRI VIN SA (VN)
Đội 7, thôn Thuỵ Trại, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 53335/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0160202 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRI VIN SA (VN)
Đội 7, thôn Thuỵ Trại, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 53337/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0150911	07.05.2027	29, 30
4-0154201	07.05.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
GOH JOO HIN PTE LTD (SG)
2 Link Road, Singapore 619024

Quyết định gia hạn số: 53339/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0120210 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC - ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 40, 41

Quyết định gia hạn số: 53341/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0129319 (186) Gia hạn đến ngày: 17.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG KIẾN TRUNG (VN)
56 Nguyễn Tri Phương, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 53343/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0106743 (186) Gia hạn đến ngày: 30.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
AGROFRESH INC. (US)
One Washington Square, 510-530 Walnut Street, 13th Floor - Suite 1350, Philadelphia, Pennsylvania 19106, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 53345/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143559 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÉP ĐẠI TOÀN THẮNG (VN)
Tầng 2, toà nhà thép Toàn Thắng, số 8A-10A Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 53347/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030582	26.09.2027	29
4-0115045	07.03.2027	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958

Quyết định gia hạn số: 53349/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0112481	30.05.2027	05
4-0112483	30.05.2027	05
4-0115634	21.06.2027	05
4-0115635	21.06.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA AMPHARCO USA) (US)
Suite C, 331 North Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA

Quyết định gia hạn số: 53351/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0108545	28.03.2027	32, 33
4-0108546	28.03.2027	32, 33

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI NGỌC NGHĨA (VN)
Tầng L9, toà nhà Vietcombank Tower, 05 công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 53353/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111153	13.09.2027	35
4-0130289	21.05.2028	40

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG N.T.H (VN)
217-219 Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định gia hạn số: 53355/QĐ-SHTT, ngày: 07.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0113988 (186) Gia hạn đến ngày: 26.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
GRANDE CHEESE COMPANY (AN ILLINOIS CORPORATION) (US)
250 Camelot Drive, Fond du Lac, Wisconsin 54935, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29

Quyết định gia hạn số: 54092/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0137298	08.05.2028	30
4-0142478	18.11.2028	30
4-0142479	18.11.2028	30
4-0142593	18.11.2028	30
4-0147089	10.12.2028	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO (VN)
Số 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 54094/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118300	18.06.2028	11
4-0134609	15.07.2028	11

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SÁU PHÚC (VN)
Số 248/1 đại lộ Bình Dương, khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 54096/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030296	08.11.2027	30
4-0030297	08.11.2027	30
4-0030599	16.12.2027	30
4-0155801	13.09.2027	29
4-0155808	13.09.2027	29

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 54098/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0140701 (186) Gia hạn đến ngày: 16.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÔNG KINH (MA TONKINOISE VOYAGES., SA) (VN)
Số 144A, ngách 173/68, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 54100/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0032814 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HOFFMAN/NEW YORKER, INC. (US)
46 Clinton Place, Hackensack, New Jersey 07601, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 54102/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0115551 (186) Gia hạn đến ngày: 12.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ - TRUYỀN THÔNG THỊNH THÀNH (VN)
581/79 Trường Chinh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 40

Quyết định gia hạn số: 54103/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130980	15.10.2028	41, 42
4-0132576	24.01.2028	09, 35, 37, 38, 41, 42
4-0133797	29.10.2028	07, 09, 35, 37, 38

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY TÍNH VIỆN (VN)
178 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 54104/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0110434	22.03.2027	16, 18, 25, 28
4-0117074	11.07.2027	25
4-0117075	11.07.2027	25
4-0121274	28.09.2027	28

(732) Chủ Văn bằng:
SUNRISE & COMPANY (PTE) LTD (SG)
No. 9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Tech Park 1, Singapore 416240

Quyết định gia hạn số: 54105/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0027835 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
THE MENTHOLATUM COMPANY (US)
707 Sterling Drive, Orchard Park, New York 14127-1587, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

Quyết định gia hạn số: 54106/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0114804 (186) Gia hạn đến ngày: 24.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
COMMSCOPE, INC. OF NORTH CAROLINA (US)
1100 CommScope Place SE, Hickory, NC, USA 28602
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 54107/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0124092 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH TIẾN ĐỨC (VN)
Thôn Ngọc Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 54108/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0126371 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
VIỆN NGHIÊN CỨU SÀNH SỨ - THUỶ TINH CÔNG NGHIỆP (VN)
Số 132 Nguyễn Tuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 54109/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0106180 (186) Gia hạn đến ngày: 20.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CAMPBELL SOUP COMPANY (US)
One Campbell Place, Camden, New Jersey 08103, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 54110/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0113196 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NGUYỄN THỊ NƠI (VN)
240 ấp Tân Mỹ, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 54111/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0027882 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LOTTE CHILSUNG BEVERAGE CO., LTD. (KR)
1322-1, Seocho-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 54112/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0027891 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PATERSON ENTERPRISES LIMITED (GB)
38-41 Castle Foregate, Shrewsbury, Shropshire SY1 2EL, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

Quyết định gia hạn số: 54183/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122090 (186) Gia hạn đến ngày: 03.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ICQ LLC (US)
2711 Centerville Road, Wilmington, DE 19808, USA.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38, 42

Quyết định gia hạn số: 54190/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0027393 (186) Gia hạn đến ngày: 24.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LEERUNGRUANG STEEL CO., LTD. (TH)
1146/98 Moo 5, Samrong Nua, Mueang Samutprakarn, Samutprakarn 10270, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 20

Quyết định gia hạn số: 54192/QĐ-SHTT, ngày: 08.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0110467 (186) Gia hạn đến ngày: 01.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)
1132 West Blackhawak Street, Chicago, Illinois 60642, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 54195/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0132990 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT (VN)
Tầng 22 và tầng 24, toà nhà Icon 4, 243A, Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 35, 44

Quyết định gia hạn số: 54198/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0110925 (186) Gia hạn đến ngày: 16.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 54199/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0114100 (186) Gia hạn đến ngày: 02.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:

DKSH INTERNATIONAL LIMITED (CH)
Wiesenstrasse 8, CH-8034 Zurich, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 54203/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0114435	15.05.2027	16
4-0114476	15.05.2027	16
4-0114477	15.05.2027	16

(732) Chủ Văn bằng:
LOPAREX LLC (US)
1255 Crescent Green, Suite 400 Cary, North Carolina 27518, USA

Quyết định gia hạn số: 54205/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0099342 (186) Gia hạn đến ngày: 06.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CƠ KHÍ TÂN TRUNG THÀNH (VN)
Lô 04 cụm Công nghiệp Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 54207/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028710 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
KOTOBUKI CORPORATION (JP)
1-14-5 Hamamatsucho, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 54208/QĐ-SHTT, ngày: 09.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0107232	05.03.2027	03
4-0109645	12.04.2027	03
4-0113362	28.06.2027	03
4-0115339	21.03.2027	03
4-0116569	21.03.2027	03
4-0118480	28.02.2028	03
4-0119895	30.05.2027	03

4-0119896	30.05.2027	03
4-0120672	28.11.2027	03
4-0121637	11.12.2027	03
4-0122590	11.10.2027	03
4-0161361	21.11.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 54671/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0138562 (186) Gia hạn đến ngày: 02.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SÓNG NHẠC (VN)
235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 40

Quyết định gia hạn số: 54672/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0147021 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ VĨNH PHÁT (VN)
33 Nhiêu Tâm, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 54673/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0102653 (186) Gia hạn đến ngày: 29.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TYCO ELECTRONICS SERVICES GMBH (CH)
Rheinstrasse 20, CH 8200, Schaffhausen, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 54674/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0029093 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SPRINGS GLOBAL US, INC (US)
205 N. White Street, Fort Mill, South Carolina 29716, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 27

Quyết định gia hạn số: 54676/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0106858	14.11.2027	01, 05, 31, 39
4-0162467	04.06.2027	01, 05, 29, 30, 31, 39

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ (VN)
Khu công nghiệp Sông Mây, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 54677/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0136340 (186) Gia hạn đến ngày: 10.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 32, phố Tống Duy Tân, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 54678/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0038665 (186) Gia hạn đến ngày: 25.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 54679/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0121554	05.07.2027	32, 35
4-0121555	05.07.2027	11, 35
4-0121557	05.07.2027	11, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHÚ GIA (VN)
10/37 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 54754/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0105382	26.07.2027	05
4-0109720	28.05.2027	05

4-0110830	24.07.2027	05
4-0110983	20.06.2027	05
4-0111085	01.06.2027	05
4-0111614	15.06.2027	05
4-0111622	01.06.2027	05
4-0112911	30.07.2027	05
4-0114292	22.06.2027	05
4-0119160	17.07.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 54755/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028753 (186) Gia hạn đến ngày: 19.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, the Netherlands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 54756/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0112706	31.10.2027	05
4-0118308	31.10.2027	05
4-0119598	23.10.2027	05
4-0123522	22.10.2027	05
4-0123525	22.10.2027	05
4-0123526	22.10.2027	05
4-0123819	22.10.2027	05
4-0124006	16.10.2027	05
4-0124007	16.10.2027	05
4-0124162	01.10.2027	05
4-0124163	01.10.2027	05
4-0124164	01.10.2027	05
4-0124165	01.10.2027	05
4-0124166	01.10.2027	05

4-0124834	16.10.2027	05
4-0124894	16.10.2027	05
4-0124895	16.10.2027	05
4-0124896	16.10.2027	05
4-0125165	01.10.2027	05
4-0125166	01.10.2027	05
4-0125167	01.10.2027	05
4-0125372	16.10.2027	05
4-0125983	01.10.2027	05
4-0125984	01.10.2027	05
4-0125985	01.10.2027	05
4-0125987	01.10.2027	05
4-0126224	16.10.2027	05
4-0126225	16.10.2027	05
4-0126226	16.10.2027	05
4-0126551	16.10.2027	05
4-0126558	23.10.2027	05
4-0128748	16.10.2027	05
4-0128750	22.10.2027	05
4-0128753	23.10.2027	05
4-0128754	23.10.2027	05
4-0133965	01.10.2027	05
4-0138574	22.10.2027	05
4-0182225	22.10.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 54757/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0117923	06.11.2027	05
4-0120559	28.11.2027	05
4-0123640	17.12.2027	05
4-0123951	06.11.2027	05

4-0123952	06.11.2027	05
4-0124422	03.10.2027	05
4-0124865	17.12.2027	05
4-0125007	24.12.2027	05
4-0125142	28.11.2027	05
4-0127310	31.12.2027	05
4-0127311	31.12.2027	05
4-0131563	28.11.2027	05
4-0131712	21.12.2027	05
4-0131717	31.12.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 54758/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0109275	15.05.2027	05
4-0109276	15.05.2027	05
4-0116411	22.06.2027	05
4-0120606	05.06.2027	05
4-0120608	24.08.2027	05
4-0130391	05.09.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SONG HOÀNG ANH (VN)
Số 12, ngõ 125 phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 54760/QĐ-SHTT, ngày: 11.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0152288 (186) Gia hạn đến ngày: 16.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI KIM CƯƠNG (VN)
Số 59-61, đường 27, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 55032/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0124702 (186) Gia hạn đến ngày: 01.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH THUẬN PHÁT III (VN)
73 khu dân cư Hoà Lạc, ấp An Hoà, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 55033/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0030736 (186) Gia hạn đến ngày: 03.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BRITISH AIRWAYS PLC. (GB)
Waterside P.O.Box 365 Harmondsworth, West Drayton UB7 0GB, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 55034/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029588	25.08.2027	05
4-0029589	25.08.2027	05
4-0029590	25.08.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, Place Abel Gance 92100 Boulogne Billancourt France

Quyết định gia hạn số: 55035/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030126	21.10.2027	03
4-0032915	21.10.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
ZOTOS INTERNATIONAL, INC. (US)
100 Tokeneke Road, Darien, Connecticut U.S.A

Quyết định gia hạn số: 55036/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0140845 (186) Gia hạn đến ngày: 18.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, 25135 Brescia, Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 35

Quyết định gia hạn số: 55037/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0112519 (186) Gia hạn đến ngày: 23.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CHUNGBUK SOJU CO., LTD (KR)
503-7 Usan-ri, Naesu-eup, Cheongwon-gun Chungbuk, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 55038/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0029972 (186) Gia hạn đến ngày: 03.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-Ka, Hangang-ro, Yongsan-ku, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 55039/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028407 (186) Gia hạn đến ngày: 14.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC. (US)
4000 Warner Boulevard, Burbank, CA 91522, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 25, 28

Quyết định gia hạn số: 55040/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0113290 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HÀN QUỐC SHAB VINA (VN)
Số 505 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 55041/QĐ-SHTT, ngày: 14.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028347 (186) Gia hạn đến ngày: 14.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CONSTELLATION BRANDS U.S. OPERATIONS, INC. (US)
235 North Bloomfield Road, Canandaigua, New York 14424, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 55728/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0115626 (186) Gia hạn đến ngày: 05.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
JTS PROFESSIONAL CO., LTD. (TW)
No. 148, 9th Industry Road, Ta-Li Industrial park, Ta-Li City, Taichung County, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 55729/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0160541 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 38, 42

Quyết định gia hạn số: 55730/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0160542 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1 Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 38, 42

Quyết định gia hạn số: 55731/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0160101 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 38, 42

Quyết định gia hạn số: 55732/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0159104 (186) Gia hạn đến ngày: 02.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 31

Quyết định gia hạn số: 55733/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0031237 (186) Gia hạn đến ngày: 24.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ISABELLE (TAIWAN) CO., LTD. (TW)
1Fl., No.89, Sec. 2, Hang Chou S. Rd., Ta An Dist Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 55734/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029661	19.08.2027	10
4-0029662	19.08.2027	10

(732) Chủ Văn bằng:
CONVATEC INC. (US)
200 Headquarters Park Drive, Skillman New Jersey 08558, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 55735/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0029447 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
IPSEN BIOPHARM LIMITED (GB)
Ash Road, Wrexham Industrial Estate, Wrexham LL13 9UF, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 55736/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0030040 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
Tong Lung Metal Industry Co., Ltd. (TW)
No.82, Zhonghua Road, Minxiong Township, Chiayi County, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 55737/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0123435 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LABORATORIOS BAGë S.A. (AR)
Bernardo de Irigoyen 248, Capital (1072), Argentina
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 55738/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119547	03.08.2027	05
4-0119548	03.08.2027	05
4-0119549	03.08.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
BIOPROFARMA S.A. (AR)
Terrada 1270, Capital Federal, Argentina

Quyết định gia hạn số: 55739/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126349	30.11.2027	05
4-0127927	30.11.2027	05
4-0127928	30.11.2027	05
4-0128370	23.11.2027	05
4-0128371	23.11.2027	05
4-0128825	25.12.2027	05
4-0128826	25.12.2027	05
4-0128827	25.12.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikan - machi, Tosu, Saga, Japan

Quyết định gia hạn số: 55740/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030266	05.11.2027	05
4-0030267	05.11.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan

Quyết định gia hạn số: 55741/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0139950 (186) Gia hạn đến ngày: 12.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VINH NÔNG (VN)
83 Phạm Đình Hổ, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 55742/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0129218 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SHANGHAI GIANT NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 708, Building 29, No. 396 Guilin Road, Xuhui District, Shanghai City, People's Republic of China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 55743/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0106197 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
WATT'S S.A. (CL)
Avda. Presidente Jorge Alessandri 10501, San Bernardo, Santiago, Chile
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 32

Quyết định gia hạn số: 55744/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0119883 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
THE LARYNGEAL MASK COMPANY LTD. (SC)
P O Box 221, Le Rocher, Victoria, Mahe, The Seychelles
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 55745/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125824	08.10.2027	24
4-0139862	08.10.2027	16, 24

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 55746/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0135722 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ CÚ PHÁP KIẾN TRÚC (VN)
26 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 55747/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0150562 (186) Gia hạn đến ngày: 17.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KÍNH AN TOÀN KINH THÀNH (VN)
18/8 quốc lộ 13, ấp Đông, xã Vĩnh Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 55748/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0105161	26.07.2027	03
4-0118158	27.07.2027	03
4-0118159	27.07.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
DIHON PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
45 Keyi Road Kunming New & High - Tech Industrial Development Zone, Yunnan China

---

Quyết định gia hạn số: 55749/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0119800 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
KOI CAFE GROUP (S) PTE. LTD. (SG)
4008 Ang Mo Kio Avenue 10, #01-07, Techplace 1, Singapore (569625)
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 55750/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122720 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG (VN)
Số 1, Trần Tất Văn, phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 19

Quyết định gia hạn số: 55751/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0160118 (186) Gia hạn đến ngày: 22.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
STANDARD CHARTERED PLC (GB)
1 Basinghall Avenue, London EC2V 5DD, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 55752/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0139147 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT ÚC (VN)
120/7 hẻm 249 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 55753/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0031746 (186) Gia hạn đến ngày: 20.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LƯU HIỆP THÀNH AAA (VN)
658/6 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 55754/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0124666 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ PHÚ KHƯƠNG (VN)
15/3 Đặng Lộ, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35, 40

Quyết định gia hạn số: 55755/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0144869 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT HÙNG SƠN (VN)
Số 1, ngõ 401, Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 55756/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0148363 (186) Gia hạn đến ngày: 08.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TRỪ MỐI VÀ KHỬ TRÙNG ƯU VIỆT (VN)
D1/12 Kinh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 55757/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0149113 (186) Gia hạn đến ngày: 04.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NÔNG SẢN KIÊN GIANG (VN)
Số 12, đường Lý Tự Trọng, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 55758/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028821 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:

SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, JAPAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 55759/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0199721 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHA NAM (VN)
Số 310/6A, khu phố 7, đường 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 55760/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0179682 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HANMI PHARMACEUTICALS COMPANY LIMITED (KR)
45 Bangi-dong, Songpa-gu, Seoul, 138-724, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 55761/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0261133 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
GREEN CROSS CORPORATION (KR)
156-50, Nae Song-Ri, Keum Wang Eup, Eum Sung-Kun, Chung Cheong Bug-Do, KOREA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 55762/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0231699 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHA NAM (VN)
436 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 55765/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122193	28.01.2028	05
4-0125474	25.01.2028	05
4-0125475	25.01.2028	05
4-0125476	25.01.2028	05

4-0125477	25.01.2028	05
4-0125497	25.01.2028	05
4-0129173	25.01.2028	05
4-0132308	23.01.2028	05
4-0132796	28.01.2028	05
4-0132797	28.01.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
601 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 55767/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0114538	05.10.2027	35, 36
4-0114539	05.10.2027	35, 36

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
Tầng 3, toà nhà Trung tâm hội nghị Công đoàn, số 1, phố Yết Kiêu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 55769/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122876 (186) Gia hạn đến ngày: 14.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHỰA THUỲ DƯƠNG (VN)
19 Nguyễn Cư Trinh, phường Thuận Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 55771/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0197293 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG Á ĐÔNG (VN)
Lầu 3, toà nhà Vinalines, số 163 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 39, 40, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 55773/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0135549 (186) Gia hạn đến ngày: 08.01.2028

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ MỸ THUẬN (VN)
15 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 40, 42, 43, 44

Quyết định gia hạn số: 55775/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0110831 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG (VIHAJICO) (VN)
Khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 55777/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0153953 (186) Gia hạn đến ngày: 11.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THANH LONG (VN)
Thửa đất số 18, tờ bản đồ số 27, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 55779/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0129885 (186) Gia hạn đến ngày: 14.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐỊA ỐC VẠN PHÚ THỊNH (VN)
79 đường Thống Nhất, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 42, 45

Quyết định gia hạn số: 55781/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124334	01.10.2027	05
4-0124434	10.10.2027	05
4-0125642	10.10.2027	05
4-0125643	10.10.2027	05
4-0126389	01.10.2027	05
4-0126391	01.10.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC (VN)
6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định gia hạn số: 55783/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028672 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MITSUBA CORPORATION (JP)
1-2681, Hirosawa-Cho, Kiryu City, Gunma Pref, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 12

Quyết định gia hạn số: 55785/QĐ-SHTT, ngày: 16.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0213681 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIN VIỆT TIẾN (VN)
Số 244-246 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 56419/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0124585 (186) Gia hạn đến ngày: 04.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐỨC CƯỜNG (VN)
62/6 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 56420/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038746	16.12.2026	30
4-0038748	23.05.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
GROWSEED AKTIENGESELLSCHAFT (LI)
Aulestrasse 5, Furstentum Liechtenstein

Quyết định gia hạn số: 56421/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0116500 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:

HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ - DU LỊCH LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG KIM BỒNG (VN)
Thôn Trung Hà, xã Cẩm Kim, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 20, 37

Quyết định gia hạn số: 56422/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0107309	09.04.2027	21
4-0107310	09.04.2027	21

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT TĂM TRE THẾ TÀI (VN)
380, tổ 18, phường Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 56423/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0126437 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NHẬT ANH (VN)
85B Nguyễn Trãi, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56424/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0151811 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LÊ VĂN THANH (VN)
53/6A Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56425/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0132620	20.09.2027	30
4-0132984	20.09.2027	43
4-0137336	20.09.2027	32

(732) Chủ Văn bằng:
COLD STONE CREAMERY, INC. (US)
9311 E. Via de Ventura, Scottsdale, AZ 85258, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 56426/QĐ-SHTT, ngày: 17.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0135259 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH POWERTOOLS VIỆT NAM (VN)
Số 24, ngõ 2, phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 56595/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0000745	15.04.2027	30
4-0000783	19.06.2027	02

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ KIM HƯNG (VN)
207 Mai Xuân Thưởng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 56596/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0172199 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ RANG CÀ PHÊ NGUYÊN LỢI (VN)
Ấp Tân Bình, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 56601/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0114346 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH CHÂU (VN)
13/6A đường số 83, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18

Quyết định gia hạn số: 56603/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0027092 (186) Gia hạn đến ngày: 28.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HUYNH ĐỆ THUỘC DA HƯNG THÁI (VN)
Lô A78, A79, A80, A81 khu công nghiệp Vĩnh Lộc, đường số 7, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 56605/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0113243	26.07.2027	25
4-0161843	26.07.2027	25
4-0162101	26.07.2027	25
4-0163564	26.07.2027	25
4-0164424	26.07.2027	25

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG JEAN (VN)
38 Quang Trung, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 56606/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122685 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU (VN)
Số 4, ngõ 674 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 33

Quyết định gia hạn số: 56607/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0103865	22.11.2026	37
4-0103866	22.11.2026	37

(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH KHÁ THUẬN (VN)
Số 142 Louispasteur, khóm 1, phường Châu Phú A, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang

---

Quyết định gia hạn số: 56608/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125784	05.01.2027	05
4-0125785	05.01.2027	05
4-0125786	05.01.2027	05
4-0125787	05.01.2027	05
4-0125789	05.01.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 56609/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0115846	05.01.2027	05
4-0115847	05.01.2027	05
4-0115848	05.01.2027	05
4-0115849	05.01.2027	05
4-0115982	05.01.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 56610/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0101001	12.01.2027	05
4-0101002	12.01.2027	05
4-0101003	12.01.2027	05
4-0101004	12.01.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô số 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 56615/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0115006	12.06.2027	03
4-0119966	23.04.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MINH PHƯỢNG (VN)
40/9 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 56617/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0112430	25.07.2027	05
4-0112720	24.07.2027	05
4-0112732	24.07.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÁ DƯỢC HỢP TÁC (VN)
Lầu 4, số 261-263 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 56619/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0175082 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HÓA SINH NÔNG NGHIỆP LẠC HỒNG (VN)
7B46 đường An Hạ, ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 56621/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0175363 (186) Gia hạn đến ngày: 06.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÁ SINH NÔNG NGHIỆP LẠC HỒNG (VN)
7B46 đường An Hạ, ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 56623/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0135333 (186) Gia hạn đến ngày: 14.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG (VN)
Số 85-87, đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56625/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126481	25.02.2028	27
4-0141927	05.06.2028	27

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CARMI (VN)
Lô D4, đường số 3, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 56627/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111247	24.07.2027	37
4-0112008	24.07.2027	37
4-0112724	24.07.2027	37

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG HẢI (VN)
1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định gia hạn số: 56630/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0116718 (186) Gia hạn đến ngày: 01.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PT. SINAR MAS AGRO RESOURCES & TECHNOLOGY TBK. (ID)
Sinarmas Land Plaza, Menara 2, 28th-30th Floor, Jl. M.H. Thamrin No. 51, Jakarta 10350, Indonesia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 56632/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0123752 (186) Gia hạn đến ngày: 06.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG THANH HOÁ (VN)
Số 359 đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 56634/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0135765 (186) Gia hạn đến ngày: 09.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐỒNG HỒ THÀNH PHÁT (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56636/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0035250 (186) Gia hạn đến ngày: 20.05.2027

(732) Chủ Văn bằng:
RODALE, INC. (US)
400 South 10th Street, Emmaus, PA 18098-0099, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 41

Quyết định gia hạn số: 56638/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0117136 (186) Gia hạn đến ngày: 19.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH HẰNG (VN)
Nhà số 2 ngõ 171 đường Đông Ngạc, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 56640/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143639 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)
Số 35, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 36, 37, 38, 39, 42

Quyết định gia hạn số: 56642/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0147935 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)
Số 35, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 38

Quyết định gia hạn số: 56644/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0121662	06.03.2027	39, 43
4-0121663	06.03.2027	39, 41, 43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI Á ĐÔNG VIDOTOUR (VN)
145 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 56646/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0131708 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUANG THIỆN (VN)
Thôn Minh Thanh, xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56946/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0106187	26.07.2027	09
4-0106205	26.07.2027	16
4-0114929	26.07.2027	35
4-0114951	26.07.2027	36
4-0164596	26.07.2027	36

(732) Chủ Văn bằng:
SINOPAC HOLDINGS (TW)
8-13F, No. 306, Bade Road, Section 2, Taipei 104, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 56947/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0125920 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NIPRO CORPORATION (JP)
9-3, Honjo-nishi 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 56948/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0134853 (186) Gia hạn đến ngày: 18.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ TUẤN QUẢNG (TAWAN) (VN)
219/14 KP6, đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 56949/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0128034 (186) Gia hạn đến ngày: 05.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ASICS CORPORATION (JP)
1-1 Minatojima-Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe City, Hyogo Prefecture, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 56950/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0114675 (186) Gia hạn đến ngày: 10.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SEMTECH CORPORATION (US)
200 Flynn Road, Camarillo, CA 93012-8790, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 56951/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122690 (186) Gia hạn đến ngày: 05.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
FUJIKURA RUBBER LTD. (JP)
TOC Ariake, 3-5-7 Ariake, Koto-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12, 17

Quyết định gia hạn số: 56952/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0131864 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI LIDOVIT (VN)
Lô D5, đường số 3, khu công nghiệp Bình Chiểu, phường Bình Chiểu, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 56953/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0128106	10.12.2027	05
4-0130246	10.12.2027	05
4-0130247	10.12.2027	05
4-0130248	10.12.2027	05
4-0130249	10.12.2027	05
4-0130250	10.12.2027	05
4-0130251	10.12.2027	05
4-0130252	10.12.2027	05
4-0130253	10.12.2027	05
4-0130254	10.12.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định gia hạn số: 56954/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0110849	23.07.2027	06
4-0120132	08.10.2027	06
4-0140451	21.11.2028	06

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CP THIẾT BỊ VẬT TƯ NGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO QUỸ VIỆT NAM (VN)
Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 56955/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0123168 (186) Gia hạn đến ngày: 10.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐÔNG HƯNG VIÊN (VN)
176 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 56956/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0131038 (186) Gia hạn đến ngày: 13.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)
62 Bà Huyện Thanh Quan, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 56969/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0028122 (186) Gia hạn đến ngày: 17.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NFL PROPERTIES LLC. (US)
280 Park Avenue, New York, New York 10017, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 41

Quyết định gia hạn số: 56972/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0027676	01.02.2027	05
4-0029061	01.02.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CALAPHARCO (VN)
Quốc lộ 1, khu 4, thị trấn Cai Lậy, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định gia hạn số: 56973/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143729 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI PHÚC ĐẠI TÍN (VN)
Số 46 đường 13, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35

Quyết định gia hạn số: 56974/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0156195 (186) Gia hạn đến ngày: 21.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37

Quyết định gia hạn số: 56975/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0147300 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHỞ 2000 (VN)
1-3 Phan Chu Trinh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 56976/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032601	18.08.2028	09
4-0033899	23.12.2028	09

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ THUẬN ĐỨC (VN)
117 Chu Văn An, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 56977/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0140405 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:

PHẠM HỮU CÔNG (VN)
508 Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56978/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0139323 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGHỆ THUẬT (VN)
192 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 56979/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0119606 (186) Gia hạn đến ngày: 12.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ-XÂY DỰNG NAM NGUYÊN SÔNG CÔNG (VN)
243/36/17 khu phố 6 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 56980/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0105201 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LIÊN HIỆP HIỆP HƯNG (VN)
Số 52 Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56981/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0127302 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LIÊN HIỆP HIỆP HƯNG (VN)
Số 52 Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56982/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0136570 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN I (VN)
Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 56983/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0146480 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÚ THIỆN PHÁT (VN)
1136 A, La Thành, Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 56984/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0144039 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÚ THIỆN PHÁT (VN)
1136A La Thành, Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 40

Quyết định gia hạn số: 56985/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0128698 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC DŨNG (VN)
205 Điện Biên Phủ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 56986/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0106711 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BEUXSTAR SDN. BHD. (MY)
Lot 11, Jalan Astaka U8/88, Seksyen U8, Bukit Jelutong, 40150 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 56987/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0113469 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MARRIOTT WORLDWIDE CORPORATION (US)
10400 Fernwood Road, Bethesda, MD 20817, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56988/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0117909 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LAN MINH NGUYỄN (VN)
220/28 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56989/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0121422 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56990/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0029161 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TAISUN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 6, Hsing Kung Rd., Tienchung Town, Changhuan Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 31, 32

Quyết định gia hạn số: 56991/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0128086 (186) Gia hạn đến ngày: 16.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 56992/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0129442 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 57013/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0141644 (186) Gia hạn đến ngày: 03.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ (VN)
Tầng 3, số 427, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 11, 14, 19, 20, 38, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 57014/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131625	07.01.2028	19, 35, 36, 37, 39, 42
4-0138428	07.01.2028	19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CONSTREXIM (VN)
3/25 - 3/26 Thích Quảng Đức, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 57015/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143807 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT AN HƯNG PHÁT (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 57016/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143072 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NHÀ SÁCH MINH TÂM (VN)
286 B An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35, 41

Quyết định gia hạn số: 57017/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143071 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHÂN TRÍ VIỆT (VN)
83B Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35, 41

Quyết định gia hạn số: 57018/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0145741 (186) Gia hạn đến ngày: 04.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC AN TRUNG (VN)
Số 27 Yersin, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 57019/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0124616 (186) Gia hạn đến ngày: 19.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HIỆP PHONG (VN)
8/3 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 57020/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123111	31.03.2028	05, 29, 35
4-0130560	20.06.2028	05
4-0134030	04.01.2028	05, 35
4-0136149	23.05.2028	05
4-0137501	05.06.2028	05, 29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (IMEXPHARM CORPORATION) (VN)
Số 04, đường 30/4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định gia hạn số: 57021/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0102911	27.07.2027	05
4-0102912	27.07.2027	05
4-0102913	27.07.2027	05
4-0103310	27.07.2027	05
4-0103311	27.07.2027	05
4-0103318	25.07.2027	05
4-0103320	15.08.2027	05
4-0110598	07.09.2027	05
4-0110643	06.07.2027	05
4-0111072	25.09.2027	05

4-0111433	20.08.2027	05
4-0111435	13.09.2027	05
4-0111436	13.09.2027	05
4-0111437	13.09.2027	05
4-0111439	24.09.2027	05
4-0113913	19.11.2027	05
4-0114306	15.11.2027	05
4-0114406	22.10.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
SYNMEDIC LABORATORIES (IN)
202 Sai Plaza, 187-188 Sant Nagar East of Kailash, New Delhi 110065, India

---

Quyết định gia hạn số: 57022/QĐ-SHTT, ngày: 21.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0135229	05.09.2028	05
4-0135230	05.09.2028	05
4-0135232	05.09.2028	05
4-0135233	05.09.2028	05
4-0135234	05.09.2028	05
4-0135895	05.09.2028	05
4-0135897	05.09.2028	05
4-0135898	05.09.2028	05
4-0135958	05.09.2028	05
4-0135959	05.09.2028	05
4-0135960	05.09.2028	05
4-0136033	05.09.2028	05
4-0137682	25.06.2028	05
4-0137683	25.06.2028	05
4-0137684	25.06.2028	05
4-0137712	24.07.2028	03, 05
4-0138849	25.06.2028	03, 05
4-0139985	05.09.2028	05
4-0139987	05.09.2028	05
4-0139988	05.09.2028	05

4-0139989	05.09.2028	05
4-0139990	05.09.2028	05
4-0139991	05.09.2028	05
4-0139993	05.09.2028	05
4-0140791	20.05.2028	05
4-0140792	20.05.2028	05
4-0140793	20.05.2028	05
4-0141344	20.05.2028	05
4-0141346	20.05.2028	05
4-0141347	20.05.2028	05
4-0141474	05.09.2028	05
4-0141476	05.09.2028	05
4-0141518	05.09.2028	05
4-0141626	05.09.2028	05
4-0141627	05.09.2028	05
4-0141628	05.09.2028	05
4-0141629	05.09.2028	05
4-0141631	05.09.2028	05
4-0141632	05.09.2028	05
4-0141633	05.09.2028	05
4-0141635	05.09.2028	05
4-0141636	05.09.2028	05
4-0141647	05.09.2028	05
4-0141649	05.09.2028	05
4-0141652	05.09.2028	05
4-0141653	05.09.2028	05
4-0141654	05.09.2028	05
4-0141655	05.09.2028	05
4-0142012	05.09.2028	05
4-0142013	05.09.2028	05
4-0142027	25.06.2028	05
4-0142028	25.06.2028	05
4-0142029	25.06.2028	05
4-0142030	25.06.2028	05

4-0142031	25.06.2028	05
4-0142035	25.06.2028	03, 05
4-0143993	22.08.2028	05
4-0150876	25.07.2028	05
4-0152049	05.09.2028	05
4-0190462	22.08.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Quyết định gia hạn số: 57485/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0034147 (186) Gia hạn đến ngày: 19.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
55DSL AG (CH)
Hardturmstrasse 11, 8005 Zurich, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 09, 25

Quyết định gia hạn số: 57486/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0124476 (186) Gia hạn đến ngày: 17.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG, THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN HƯNG (VN)
Số 324 La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 57487/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0189920 (186) Gia hạn đến ngày: 12.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NHÀ HÀNG CÁ LĂNG SÔNG HỒNG (VN)
Số 189 phố Tô Hiệu, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 57488/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0131806 (186) Gia hạn đến ngày: 04.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SUNSTAR INC. (JP)
3-1, Asahi-machi, Takatsuki-shi, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 57489/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0145545	28.10.2028	39
4-0146788	28.10.2028	39

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
119 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 57490/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0120002 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT CHÈ THẮNG HƯỜNG (VN)
Xóm Hồng Thái II, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 57492/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0123894 (186) Gia hạn đến ngày: 21.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CALDERYS FRANCE (FR)
Route de Troyes, 51120 Sezanne, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17, 19

Quyết định gia hạn số: 57494/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0027964 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA - FIT BEVERAGE (VN)
Thôn Cây Sung, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 57496/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0180640 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 57498/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0029660 (186) Gia hạn đến ngày: 19.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CHERNG TAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.1, Luke 3rd Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 19

Quyết định gia hạn số: 57500/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0132926 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH VINH QUANG (VN)
568B Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 57502/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0118145 (186) Gia hạn đến ngày: 09.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KIM HUỲNH (VN)
Ấp 5, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17, 35

Quyết định gia hạn số: 57504/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0029036 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9 Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 57506/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0120800 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH TIỀN GIANG (VN)
Số 555 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 57508/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0120761 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH TIỀN GIANG (VN)
Số 555 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 57514/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0106238	08.01.2027	09
4-0106239	08.01.2027	09
4-0106240	08.01.2027	09

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐIỆN GIA DỤNG HOÀNH KIẾN ĐẠT - LONG AN (VN)
Khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 57515/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0137301 (186) Gia hạn đến ngày: 05.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SEGAFREDO ZANETTI ESPRESSO WORLDWIDE S.A. (CH)
Rue Du Rhône 67, CH-1207 Geneva, Switzerland.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35, 43

Quyết định gia hạn số: 57516/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0115159 (186) Gia hạn đến ngày: 29.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ELBEE PTY LTD (AU)
16 Fairweather Street, Bellevue Hill, NSW 2023, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 57517/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0127609 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SHOELAB LIMITED (GB)
6 Garden Walk, London EC2A 3GQ, England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 57518/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0119073 (186) Gia hạn đến ngày: 25.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:

KIKA CO., LTD. (KR)
263-1, Munhyung-ri, Ohpo-eup, Kwangju-si, Kyunggi-do, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 57519/QĐ-SHTT, ngày: 22.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0151754 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LAUREATE EDUCATION, INC (US)
650 S. Exeter Street, Baltimore, Maryland 21202, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 41

Quyết định gia hạn số: 57687/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0034665 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀ THÁI (VN)
1132/16 tỉnh lộ 10, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 57689/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0125424 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG HÓA CHẤT (VN)
Lô 135 TT3 khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 05, 17, 19, 35, 36, 37, 38, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 57691/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0131144 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÔNG MINH (VN)
Số 7, ngách 35, ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 37, 44

Quyết định gia hạn số: 57693/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030140	24.10.2027	42
4-0030151	27.10.2027	42
4-0030152	27.10.2027	42

(732) Chủ Văn bằng:
CENTER CUT HOSPITALITY, INC. (US)
920 S. Kimball Avenue, Suite 100, Southlake, Texas 76092, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 57695/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0116719 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP (VN)
91 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19, 35, 36, 37, 39, 41, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 57696/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0121917 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP (VN)
91 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35

Quyết định gia hạn số: 57697/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0121840 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP (VN)
91 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35

Quyết định gia hạn số: 57707/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0122377 (186) Gia hạn đến ngày: 16.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - TƯ VẤN - TIẾP THỊ ĐÔNG BẮC (VN)
10C Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 25, 35

Quyết định gia hạn số: 57769/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0113678 (186) Gia hạn đến ngày: 14.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - PHÁP (VN)
Tầng 20, toà nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 57771/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0145705 (186) Gia hạn đến ngày: 04.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHONG THÁI THỊNH (VN)
57/117 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 57773/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0153415 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP LAMA VIỆT NAM (VN)
Lô B8, KCN Đất Cuốc, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19

Quyết định gia hạn số: 57775/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0126329 (186) Gia hạn đến ngày: 09.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐẠI VÂN (VN)
649/27/17A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 57777/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0094554	08.12.2026	30
4-0094555	08.12.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2, đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 57779/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0114918 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC VINH NAM (VN)
218 Nguyễn Hoàng, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 57787/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0113274 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
RAFFLES INTERNATIONAL LIMITED (SG)
250 North Bridge Road, 10-00 Raffles City Tower, Singapore 179101
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 57788/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0090842 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TRẠM KHUYẾN NÔNG (HUYỆN ĐỊNH HOÁ) (VN)
Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

Quyết định gia hạn số: 57789/QĐ-SHTT, ngày: 23.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0115857 (186) Gia hạn đến ngày: 02.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ITALFARMACO SPA (IT)
Viale Fulvio Testi 330, 20126 Milan, Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 58001/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0123855 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA VÀ THẨM MỸ THU CÚC (VN)
286 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 44

Quyết định gia hạn số: 58002/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0130830 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC (VN)
286 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 58003/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0130831 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2028

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC (VN)
286 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 58004/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111397	12.07.2027	05
4-0111455	12.07.2027	05
4-0116017	25.12.2027	05
4-0116018	25.12.2027	05
4-0116019	25.12.2027	05
4-0116020	25.12.2027	05
4-0116133	25.12.2027	05
4-0116134	25.12.2027	05
4-0116168	25.12.2027	01
4-0116355	20.12.2027	05
4-0116356	20.12.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 58007/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119075	23.11.2027	05
4-0119076	23.11.2027	05
4-0119077	23.11.2027	05
4-0119078	23.11.2027	05
4-0119336	16.11.2027	05
4-0119337	16.11.2027	05
4-0119338	16.11.2027	05
4-0122489	02.11.2027	05
4-0122867	02.11.2027	05
4-0122868	02.11.2027	05

4-0122869	02.11.2027	05
4-0123745	07.11.2027	05
4-0123825	07.11.2027	05
4-0123826	07.11.2027	05
4-0123827	07.11.2027	05
4-0125888	07.11.2027	05
4-0125889	07.11.2027	05
4-0125890	07.11.2027	05
4-0125891	07.11.2027	05
4-0125892	07.11.2027	05
4-0125912	07.11.2027	05
4-0128623	07.11.2027	05
4-0128624	07.11.2027	05
4-0128625	07.11.2027	05
4-0128629	14.11.2027	05
4-0128630	14.11.2027	05
4-0128631	14.11.2027	05
4-0128632	14.11.2027	05
4-0128633	14.11.2027	05
4-0128634	14.11.2027	05
4-0128635	14.11.2027	05
4-0130400	02.11.2027	05
4-0130610	02.11.2027	05
4-0130669	02.11.2027	05
4-0130670	02.11.2027	05
4-0131358	07.11.2027	05
4-0138243	02.11.2027	05
4-0139947	16.11.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 58008/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0124322 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2027

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
278/14 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 58009/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119284	26.11.2027	03, 35, 44
4-0130197	26.12.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM MINH (VN)
Tổ 07, KV Bình Phó A, quốc lộ 91B, phường Long Tuyền, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 58010/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0103307	25.07.2027	05
4-0103308	25.07.2027	05
4-0103309	25.07.2027	05
4-0113394	19.11.2027	05
4-0113457	08.11.2027	05
4-0113458	08.11.2027	05
4-0113459	08.11.2027	05
4-0114347	24.12.2027	05
4-0115209	28.09.2027	05
4-0116127	17.09.2027	05
4-0116128	17.09.2027	05
4-0116129	17.09.2027	05
4-0116130	17.09.2027	05
4-0116959	24.09.2027	05
4-0116960	24.09.2027	05
4-0117080	27.07.2027	05
4-0117451	01.08.2027	05
4-0117452	01.08.2027	05

4-0117477	25.12.2027	05
4-0117478	25.12.2027	05
4-0117479	25.12.2027	05
4-0117480	25.12.2027	05
4-0122500	14.12.2027	05
4-0122553	14.12.2027	05
4-0122554	14.12.2027	05
4-0122555	14.12.2027	05
4-0122556	14.12.2027	05
4-0122849	14.12.2027	05
4-0123554	02.11.2027	05
4-0123555	02.11.2027	05
4-0123556	02.11.2027	05
4-0123560	24.12.2027	05
4-0123561	24.12.2027	05
4-0123562	24.12.2027	05
4-0123563	24.12.2027	05
4-0123720	02.11.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094

Quyết định gia hạn số: 58013/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030402	13.05.2027	33
4-0033623	24.05.2027	33

(732) Chủ Văn bằng:
SOCIÉTÉ JAS HENNESSY & CO. (FR)
Rue de la Richonne, 16100 COGNAC, France

Quyết định gia hạn số: 58014/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0172472 (186) Gia hạn đến ngày: 23.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ESONIEE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 929, Yuan Tsao Road Yuan Lin Chen, Chung Hua Shien, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 58015/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0159087 (186) Gia hạn đến ngày: 12.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THUỶ TRIỀU ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
48/42A Phạm Văn Xảo, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19, 20, 37

Quyết định gia hạn số: 58016/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0145122 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TAM PHÁT (VN)
91 Trưng Nhị, phường 1, thành phố Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 58017/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0131084 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN MINH V.N (VN)
89/20 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 58018/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0159026 (186) Gia hạn đến ngày: 20.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP (VN)
Tầng 16 và 17 toà nhà Viglacera, số 1, đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 36

Quyết định gia hạn số: 58019/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0028806	23.06.2027	05
4-0030421	23.06.2027	05
4-0117911	17.07.2027	05
4-0120103	09.07.2027	05
4-0121531	05.07.2027	05

4-0121532	05.07.2027	05
4-0121533	05.07.2027	05
4-0121991	14.09.2027	05
4-0122483	23.07.2027	05
4-0124503	23.07.2027	05
4-0128805	23.07.2027	05
4-0132261	05.07.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 58022/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0106202 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ACE CANNING CORPORATION SDN. BHD. (MY)
Lot 33-37, Lengkuk Keluli 1, Kawasan Perindustrian Bukit Raja Selatan, Seksyen 7, 40000 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 32

Quyết định gia hạn số: 58024/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0136987 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BẢO TÍN ĐỨC HÙNG (VN)
Số 26 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 40

Quyết định gia hạn số: 58026/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0142505 (186) Gia hạn đến ngày: 03.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HOA VIỆT (VN)
Đường Hoàng Hữu Nam, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 58028/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0118944 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM APAC (VN)
43D/1 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 58030/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0134667 (186) Gia hạn đến ngày: 14.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRƯƠNG VĨNH KÝ (VN)
21 Trịnh Đình Trọng, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 58032/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0146479 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP KHÁNH THƯ (VN)
Lô SKC3, đường số 2, cụm công nghiệp Tân An 1, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 58034/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0127943 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT (VN)
Lầu 9, toà nhà Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 36, 37, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 58036/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030645	07.11.2027	30
4-0030646	08.11.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM (VN)
333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 58038/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0108566	22.01.2027	09, 35, 38, 41, 42
4-0108567	22.01.2027	09, 35, 38, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
BLACKBERRY LIMITED (CA)
2200 University Avenue East, Waterloo, Ontario, Canada N2K 0A7

Quyết định gia hạn số: 58040/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0136944 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÂN PHỐI PHÁT VIỆT (VN)
Số 441 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 35, 41, 44

Quyết định gia hạn số: 58042/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119486	05.06.2027	29, 30, 32, 33
4-0122511	17.12.2027	30
4-0139275	20.12.2027	32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM RICHY MIỀN NAM (VN)
Đường số 7, khu công nghiệp Trảng Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định gia hạn số: 58044/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0121053 (186) Gia hạn đến ngày: 02.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG HIỆU VÀNG NCC (VN)
Khu A số 23 khu đấu giá QSDĐ Mỹ Đình, đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

Quyết định gia hạn số: 58046/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126592	16.11.2027	36
4-0126594	16.11.2027	36

(732) Chủ Văn bằng:
AMERICAN INTERNATIONAL GROUP, INC. (US)
175 Water Street, New York, NY 10038, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 58048/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0143903 (186) Gia hạn đến ngày: 24.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ HOA HỒNG (VN)
37-39 Lý Thái Tổ, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 58050/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0195226 (186) Gia hạn đến ngày: 05.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TIN HỌC LONG BÌNH (VN)
50 Nguyễn Cư Trinh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 58052/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0168287 (186) Gia hạn đến ngày: 27.11.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI RVAC (VN)
Ấp Mỹ Đức, xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 33, 35

Quyết định gia hạn số: 58054/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0127680 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO LIÊN DOANH MAIAYS VIỆT NAM (VN)
D9/D6, phố Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 30, 32

Quyết định gia hạn số: 58056/QĐ-SHTT, ngày: 24.08.2017

(111) Số Văn bằng: 4-0132435 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DYDO GROUP HOLDINGS, INC (JP)
Nakanoshima Central Tower 18F, 2-2-7 Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530-0005, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35

---

c- Gia hạn đối với nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) **192738**
(822) 24.02.1949 446 178 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 14.05.1956
(831) 18.06.1999 VN

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.02, 27.05.03
(732) AURILIS GROUP
14-16 rue Pierre Boulanger F-63100 CLERMONT-FERRAND
(740) Cabinet GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

(511) 03,05.

---

(116) **194637**
(822) 27.08.1953 17090 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 09.08.1956

(732) KODAK S.A. (société anonyme française)
26, rue Villiot F-75012 PARIS
(740) Dianne Harrington
Eastman Kodak Company, Trademark legal staff, 343 State Street Rochester NY 14650-0207

(511) 01.

---

(116) **194697**
(822) 16.07.1956 128 603 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 13.08.1956

(732) RIELLO S.P.A.
Via Ing. Pilade Riello, 7 I-37045 LEGNAGO
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx srl
Via Maria Vittoria, 18 I-10123 Torino

(511) 09,11.

---

(116) **195141**
(822) 13.06.1955 484 293 DT
(176) 10 năm
(540)

(156) 31.08.1956

(531) 26.03, 27.05, 26.03.02, 26.03.04, 26.03.05, 26.03.18, 26.03.23, 27.05.01, 26.03.01
(732) International Building Products GmbH
17, Erdkauter Weg 35394 Gießen
(740) Marks & Clerk LLP
Alpha Tower, Suffolk Street Queensway Birmingham B1 1TT

(511) 01,06,08,09.

---

(116) **195158**
(822) 08.12.1954 667 777 DT
(176) 10 năm
(540) **Kolestin**
(511) 03.
(156) 31.08.1956
(732) HFC Prestige International Holding Switzerland Sàrl
Chemin Louis-Hubert 1-3 CH-1213 Petit-Lancy

---

(116) **195235**
(822) 20.08.1956 129 077 IT
(176) 10 năm
(540) **DR. FULVIO BRACCO**
(511) 01,05.
(156) 01.09.1956
(732) BRACCO S.P.A.
Via Egidio Folli, 50 I-20134 MILANO
(740) CON LOR SPA
Via Renato Fucini, 5 I-20133 MILANO

---

(116) **195302**
(822) 19.02.1956 485 836 DT
(176) 10 năm
(540) **Lutonal**
(511) 01.
(156) 08.09.1956
(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

---

(116) **195309**
(822) 24.02.1956 687 874 DT
(176) 10 năm
(540) 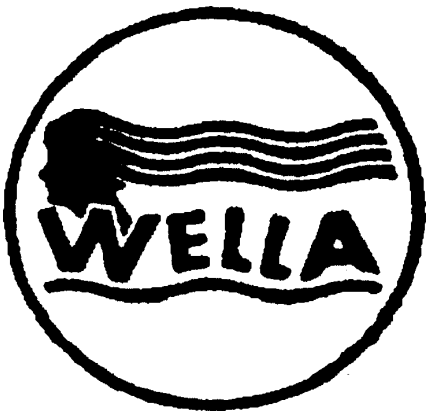

(511) 06,09,11,21.
(156) 08.09.1956
(531) 02.03, 26.01, 26.11, 27.05, 02.03.01, 02.03.06, 26.01.01, 26.01.13, 26.01.15, 26.11.01, 26.11.03, 27.05.01, 02.03.16, 26.11.13
(732) HFC Prestige International Holding Switzerland Sàrl
Chemin Louis-Hubert 1-3 CH-1213 Petit-Lancy

---

(116) **195335**
(822) 30.10.1951 502 885 FR
(176) 10 năm
(540) RUBIS
(511) 07,08.
(156) 08.09.1956
(732) STANLEY WORKS (EUROPE) GMBH
Ringstrasse 14 CH-8600 DÜBENDORF
(740) Black & Decker Europe, Maureen O'Reilly
210 Bath Road, Slough Berkshire SL1 3YD

---

(116) **195433**
(822) 14.07.1956 692 850 DT
(176) 10 năm
(540) Opti-Lom
(511) 06,26.
(156) 12.09.1956
(531) 27.05, 27.05.01
(732) J. & P. Coats, Limited
1 George Square Glasgow G2 1AL
(740) Murgitroyd and Company
Scotland House, 165-169 Scotland Street
Glasgow G5 8PL

---

(116) **287801**
(822) 05.02.1964 783 471 DT
(176) 10 năm
(540) ELPON
(511) 01,03.
(156) 22.08.1964
(732) Ecolab USA Inc.
370 Wabasha Street North Saint Paul, MN 55102
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

---

(116) **316507**
(822) 28.01.1966 156 491 CS
(176) 10 năm
(540) CHEPOS
(511) 06,07,09,11.
(156) 08.07.1966
(531) 26.13, 27.01, 27.05, 26.13.25, 27.01.01, 27.05.01
(732) CHEPOS a.s.
Národní 60/28 CZ-110 00 Praha 1-Nové Město
(740) Dobroslav MUSIL
Zabrdovicka 801/11 CZ-615 00 Brno

---

(116) **319366**
(822) 05.04.1966 707 893 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 16.

(156) 26.08.1966
(831) 22.08.1986 VN

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 27.05.01
(732) OMYACOLOR S.A.
F-51240 SAINT-GERMAIN-LA-VILLE
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Batiment O2 - 2 rue Sarah Bernhardt-CS90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) **319446**
(822) 26.01.1956 68 039 FR
(176) 10 năm
(540)

RIMMEL

(511) 03.

(156) 29.08.1966

(732) Coty Germany GmbH
Rheinstrasse 4E 55116 Mainz
(740) Boehmert & Boehmert
Kurfürstendamm 185 10707 Berlin

---

(116) **319550**
(822) 03.10.1960 740 857 DT
(176) 10 năm
(540)

Campino

(511) 30.

(156) 30.08.1966
(831) 11.10.1999 VN

(732) August Storck KG
Waldstrasse 27 13403 Berlin
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

---

(116) **319585**
(822) 28.06.1966 218 194 CH
(176) 10 năm
(540)

BINELLA

(511) 03,05.

(156) 30.08.1966

(732) BINELLA AG
Eichwaldstrasse 13 CH-6002 LUCERNE
(740) Rechtsanwälte Dr. Eikelau, Masberg & Kollegen
Poststraße 24 40213 Düsseldorf

---

(116) **319704**
(822) 15.04.1966 707 928 FR
(176) 10 năm
(540)

J.O.U.C.O.M.A.T.I.C.

(511) 07,09,11.

(156) 01.09.1966

(732) ASCO SAS
53 rue de la Beauce F-28110 Luce
(740) CABINET ARMENGAUD AINE
16 rue Gaillon F-75002 PARIS

---

(116) **319716A**
(822) 29.04.1966 708 018 FR
(176) 10 năm
(540)

INSPIRATION

(511) 03,05.

(156) 01.09.1966
(831) 24.07.1997 VN

(732) Mülhens GmbH & Co. KG
Venloer Strasse 241-245 50823 Köln
(740) Ms. Brigitte Grab c/o Procter & Gamble Service GmbH
REM, Berliner Allee 65 64274 Darmstadt

---

(116) **319842A**
(822) 28.03.1951 137 492 CH
(176) 10 năm
(540)

OVALTINE

(511) 05,29,30,31.

(156) 02.09.1966

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Wander AG
Fabrikstrasse 10 CH-3176 Neuenegg
(740) A.A. Thornton & Co.
10 Old Bailey London EC4M 7NG

---

(116) **319871**
(822) 20.06.1966 218 450 CH
(176) 10 năm
(540)

TITUS

(511) 14.

(156) 02.09.1966
(831) 22.09.1986 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Solvil et Titus S.A.
38, chemin du Grand Puits Case postale 128 CH-1217 Meyrin 2
(740) MEISSNER, BOLTE & PARTNER
Hollerallee 73 28209 Bremen

---

(116) **319968**
(822) 01.01.1971 9797 BX
(176) 10 năm
(540)

HALAMID

(511) 01,03,05.

(156) 07.09.1966
(831) 12.03.1996 VN

(732) Axcentive SARL
Chemin de Champouse F-13320 BOUC BEL AIR
(740) Merkenbureau Hendriks & Co. B.V.
P.O. Box 5054 NL-1308 GB Weesp

---

(116) **320359**
(822) 27.10.1958 44 115 DT
(176) 10 năm
(540)

Bayer

(511) 02,05.

(156) 12.09.1966
(831) 16.09.1986 VN

(732) Bayer Aktiengesellschaft
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen

---

(116) **320440**
(822) 23.12.1958 173 426 CH
(176) 10 năm
(540)

THE TUDOR

(511) 14.

(156) 12.09.1966
(831) 01.11.2006 VN

(732) Montres Tudor S.A.
Rue François-Dussaud 3 CH-1211 Genève 26
(740) Montres Tudor SA Marques et Domaines
Rue François-Dussaud 3 CH-1211 Genève 26

---

(116) **320473**
(822) 02.06.1966 218 544 CH
(176) 10 năm
(540)

DOREEN

(511) 05,10,23,24,25,26.

(156) 12.09.1966

(732) Triumph International AG
Marsstrasse 40, 80335 München

---

(116) **320564**
(822) 16.06.1963 665 412 DT
(176) 10 năm
(540) Wellazid
(511) 03.
(156) 15.09.1966
(732) Wella GmbH
Sulzbacher Straße 40 65824 Schwalbach am Taunus

---

(116) **320574**
(822) 29.03.1965 802 273 DT
(176) 10 năm
(540) Merci
(511) 30.
(156) 15.09.1966
(831) 30.05.1995 VN
(732) August Storck KG
Waldstrasse 27 13403 Berlin
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

---

(116) **320636**
(822) 01.06.1966 708 606 FR
(176) 10 năm
(540) paco rabanne
(511) 06,18,21,24,25,26,28.
(156) 16.09.1966
(531) 26.04, 27.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24
(732) PACO RABANNE
16, rue d'Enghien F-75010 PARIS
(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 MADRID

---

(116) **320679**
(822) 28.09.1961 171 326 FR
(176) 10 năm
(540)
(511) 03.
(156) 16.09.1966
(831) 25.07.1986 VN
(531) 19.07, 19.07.25
(732) GUERLAIN SOCIÉTÉ ANONYME, Société anonyme
68, avenue des Champs-Elysées F-75008 PARIS
(740) MARQUES RODHAIN & PORTE
3, rue Moncey F-75009 PARIS

(116) **320691**
(822) 30.11.1956 82 058 FR
(176) 10 năm
(540)

CHAMPS-ÉLYSÉES

(156) 16.09.1966
(831) 16.10.1995 VN

(732) GUERLAIN SOCIÉTÉ ANONYME, Société anonyme
68, avenue des Champs-Elysées F-75008 PARIS
(740) Daniel PONSY, Directeur Juridique Adjoint GUERLAIN SOCIETE ANONYME
125 rue du Président Wilson F-92593 Levallois-Perret

(511) 03.

---

(116) **320976**
(822) 18.05.1961 164 551 FR
(176) 10 năm
(540)

TENITE

(156) 19.09.1966

(732) EASTMAN CHEMICAL B.V.
Tobias Asserlaan 5 NL-2517 KC LA HAYE
(740) Office Kirkpatrick S.A.
Avenue Wolfers 32 B-1310 La Hulpe (Bruxelles)

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,30, 31,34.

---

(116) **320980**
(822) 15.04.1965 246 089 FR
(176) 10 năm
(540)

NUIT DE LONGCHAMP

(156) 19.09.1966

(732) STRATEGEM
3 rue du Roule F-75001 PARIS
(740) DESBARRES & STAEFFEN
18 avenue de l'Opéra F-75001 PARIS

(511) 03,05,21.

---

(116) **320998**
(822) 11.03.1965 242 726 FR
(176) 10 năm
(540)

NAUTAMINE

(156) 19.09.1966
(831) 17.12.1997 VN

(732) Sanofi-aventis
174, avenue de France F-75013 PARIS

(511) 05.

---

(116) **321015**
(822) 27.02.1958 103 718 FR
(176) 10 năm
(540) MISS DIOR
(511) 03.

(156) 19.09.1966

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) **321050**
(822) 11.10.1963 212 839 FR
(176) 10 năm
(540) MAXIDEX
(511) 05.

(156) 19.09.1966
(831) 27.10.1993 VN

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 Zürich
CH-8034

---

(116) **321148**
(822) 16.05.1951 137 807 CH
(176) 10 năm
(540) TITONI
(511) 14.

(156) 20.09.1966

(732) TITONI AG (TITONI Ltd)
18, Schützengasse, CH-2540 GRANGES
(740) Schluep/Degen Rechtsanwälte
Falkenplatz 7 CH-3012 Bern

---

(116) **321527**
(822) 26.01.1956 68 499 FR
(176) 10 năm
(540)

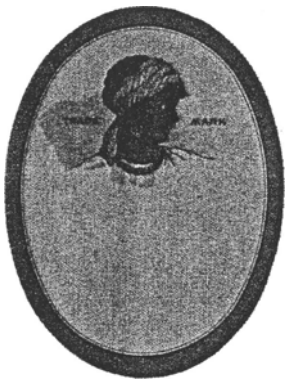

(511) 32,33.

(156) 23.09.1966
(831) 08.10.1986 VN

(531) 02.03, 25.01, 26.01, 02.03.01, 25.01.15, 26.01.14
(732) BARDINET (Société par Actions Simplifiée)
Domaine de Fleurenne F-33290 Blanquefort
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16, rue du Général Foy F-75008 Paris

(116) **321540**
(822) 14.01.1959 119 777 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 32.

(156) 23.09.1966
(831) 01.10.1986 VN

(531) 02.03, 19.07, 02.03.01, 19.07.01
(732) BARDINET (Société par Actions Simplifiée)
Domaine de Fleurenne F-33290 Blanquefort
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16, rue du Général Foy F-75008 Paris

---

(116) **424389**
(822) 30.07.1976 947 470 DT
(176) 10 năm
(540)

SPIROCTAN

(511) 05.

(156) 26.08.1976
(831) 17.07.2008 VN

(732) Riemser Pharma GmbH
An der Wiek 7 17493 Greifswald - Insel Riems
(740) Taylor Wessing
Isartorplatz 8 80331 München

---

(116) **424589**
(822) 30.12.1975 942 125 FR
(176) 10 năm
(540)

ROYAL HORSE

(511) 31.

(156) 02.09.1976
(831) 30.05.2013 VN

(732) NEOVIA
Talhouët F-56250 SAINT-NOLFF
(740) FILY Catherine - EVIALIS
B.P. 234 F-56006 Vannes Cedex

---

(116) **425062**
(822) 30.04.1976 949 446 FR
(176) 10 năm
(540)

AIMERY

(511) 33.

(156) 13.09.1976
(831) 29.07.2003 VN

(732) LES VIGNERONS DU SIEUR D'ARQUES SOCIETE COOPERATIVE AGRICOLE
Avenue du Mauzac F-11300 LIMOUX
(740) INLEX IP EXPERTISE
16 rue d'Anjou F-33000 Bordeaux

---

(116) **425453**
(822) 06.05.1976 944 241 DT
(176) 10 năm
(540)

combibloc

(511) 07,16.

(156) 02.09.1976
(831) 31.08.1995 VN

(732) SIG Combibloc GmbH
Ruhrstrasse, 58 52441 LINNICH
(740) COHAUSZ & FLORACK, Patent- und Rechtsanwälte
Bleichstraße 14 40211 Düsseldorf

---

(116) **425744**
(822) 05.06.1975 931 697 DT
(176) 10 năm
(540)

Fifo

(511) 07.

(156) 22.09.1976

(732) Kautex Maschinenbau GmbH
Kautexstr. 54 53229 Bonn
(740) Kierdorf Ritschel Patentanwälte PartG mbB
Sattlerweg 14 51429 Bergisch Gladbach

---

(116) **496025**
(822) 02.04.1985 1 304 421 FR
(176) 10 năm
(540)

TORADOL

(511) 05.

(156) 02.08.1985

(732) Roche
30 Cours De L'île Seguin F-92650 Boulogne-Billancourt Cedex
(740) F. Hoffmann-La Roche AG Trademark Department
CH-4070 Basel

---

(116) **503806**
(822) 26.11.1985 1 332 683 FR
(176) 10 năm
(540)

CURAL

(511) 17,19.

(156) 17.07.1986

(732) HOLDING SOPREMA (Société Anonyme)
14 rue de Saint-Nazaire F-67100 STRASBOURG
(740) Hirsch & Associés, Selarl d'Avocats
137 rue de l'Université F-75007 Paris

---

(116) **504236**
(822) 11.12.1985 414 686 BX
(176) 10 năm
(540)

BALTIMORE COLTS

(511) 14,16,25,28.

(156) 05.06.1986
(831) 15.07.1993 VN

(732) NFL Properties Europe B.V.
Polakweg 14 NL-2288 GG RIJSWIJK
(740) Osborne Clarke
Reeperbahn 1 20359 Hamburg

---

(116) **504661**
(822) 26.11.1985 1 332 680 FR
(176) 10 năm
(540)

SOPRAJOINT

(511) 17,19.

(156) 18.08.1986

(732) HOLDING SOPREMA (Société Anonyme)
14 rue de Saint-Nazaire F-67100 STRASBOURG
(740) Cabinet Nuss
10, rue Jacques Kablé F-67000 Strasbourg

---

(116) **504905A**
(822) 08.05.1974 271 886 CH
(176) 10 năm
(540)

SWITCH

(511) 34.

(156) 29.07.1986

(732) British American Tobacco (Brands) Limited
Globe House, 4 Temple Place London WC2R 2PG
(740) Baker & McKenzie Zürich
Holbeinstrasse 30 CH-8034 Zürich

---

(116) **504942**
(822) 21.07.1986 438 307 IT
(176) 10 năm
(540)

HYALART

(511) 05.

(156) 21.07.1986

(732) FIDIA FARMACEUTICI S.p.A.
Via Ponte della Fabbrica, 3/A I-35031 ABANO TERME (PD)

---

(116) **505316**
(822) 07.04.1986 1 111 495 ES
(176) 10 năm
(540)

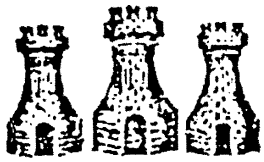

MIGUEL TORRES

(511) 33.

(156) 09.09.1986

(531) 07.01, 07.01.01
(732) MIGUEL TORRES, S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6 E-08720 Vilafranca del Penedès (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Via Augusta, 21 E-08006 BARCELONA

---

(116) **505444**
(822) 08.07.1986 437 501 IT
(176) 10 năm
(540)

VERTEX

(511) 07.

(156) 22.09.1986

(531) 26.11, 27.05, 26.11.09, 27.05.08
(732) VP ITALY S.r.l.
Largo Marco Gerra, 3 I-42124 REGGIO EMILIA (RE)
(740) BUGNION S.p.A.
Via M. Vellani Marchi, 20 I-41124 Modena (MO)

---

(116) **505476**
(822) 25.08.1986 441 229 IT
(176) 10 năm
(540)

COEUR DE CHOCOLAT

(511) 30.

(156) 25.08.1986

(732) Barilla G. e R. Fratelli - Società per Azioni
Via Mantova, 166 I-43100 Parma
(740) PORTA CHECCACCI & ASSOCIATI SPA
Via Trebbia, 20 I-20135 MILANO

---

(116) **505854**
(822) 22.05.1986 347 547 CH
(176) 10 năm
(540)

PULMOCARE

(511) 05.

(156) 28.08.1986
(831) 29.03.1996 VN

(531) 02.01, 25.07, 02.01.23, 25.07.20, 02.01.01, 25.07.21
(732) Abbott AG
Neuhofstrasse 23 CH-6341 Baar
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(116) **505889**
(822) 15.09.1986 445 512 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 15.09.1986
(831) 07.03.2007 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) VALCO SRL
Via dell'Industria, 27/29 I-36063 MAROSTICA
(740) BARZANO' & ZANARDO ROMA S.p.A.
Via del Commercio, 56 I-36100 Vicenza

---

(116) **505935**
(822) 28.02.1986 1 355 275 FR
(176) 10 năm
(540)

LE TRAPPEUR

(511) 18,25,28.

(156) 11.08.1986

(732) VIVARTE
28, rue de Flandre F-75019 PARIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS 90017, F-92665 ASNIERES-SUR-SEINE Cedex

---

(116) **506123**
(822) 29.07.1986 348 291 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 14.

(156) 09.09.1986

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Swatch AG (Swatch SA) (Swatch Ltd)
Jakob-Stämpfli-Strasse 94 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd)
Service des Marques,
faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **506135**
(822) 04.07.1977 835 611 DT
(176) 10 năm
(540)

MADURIT

(511) 01,02.

(156) 11.09.1986

(732) INEOS Melamines GmbH
Alt Fechenheim 34 60386 Frankfurt
(740) Dr. Volker Bugdahl
Treuener Straße 4 63457 Hanau

---

(116) **506273**
(822) 15.09.1986 445 807 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 15.09.1986

(531) 26.04, 27.05, 26.04.18, 27.05.01
(732) PININFARINA EXTRA S.r.l.
Via Bruno Buozzi 6 I-10121 TORINO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,30, 31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42.

---

(116) **506278**
(822) 22.09.1986 447 007 IT
(176) 10 năm
(540)

PUNT E MES

(156) 22.09.1986

(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.r.l.
Via Broletto, 35 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

(511) 42.

---

(116) **506316**
(822) 10.09.1986 1 139 389 ES
(176) 10 năm
(540)

(156) 17.09.1986

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.03, 27.05.11, 27.05.24
(732) Armand Basi, S.L.
Sant Lluc, 54-64 E-08918 Badalona (Barcelona)
(740) Luis Alfonso Durán Moya
Còrsega, 329 (Pº de Gracia/Diagonal) E-08037 Barcelona

(511) 25.

---

(116) **506605**
(822) 21.03.1986 417 103 BX
(176) 10 năm
(540)

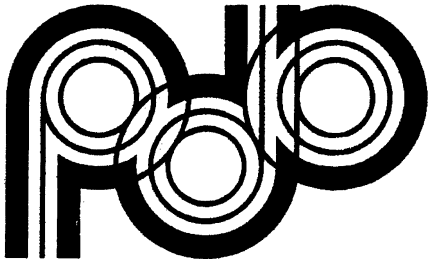

(156) 10.09.1986

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.19
(732) Koninklijke Philips Electronics N.V.
Groenewoudseweg 1 NL-5621 BA Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

(511) 09.

(116) **507006**
(822) 25.04.1986 1 352 385 FR
(176) 10 năm
(540)

BATIMAT

(511) 19,35,42.

(156) 27.08.1986
(831) 28.06.1999 VN

(732) REED EXPOSITIONS FRANCE
70, rue Rivay F-92300 LEVALLOIS-PERRET
(740) IN CONCRETO
9 rue de l'Isly F-75008 PARIS

---

(116) **507761**
(822) 12.02.1986 417 262 BX
(176) 10 năm
(540)

BILTEMA

(511) 02,03,04,05,06,07,09,11,17,19,22,24,25.

(156) 29.07.1986
(831) 10.02.2005 VN

(531) 26.04, 27.05, 26.04.01, 26.04.09, 27.05.01, 25.07.16
(732) Biltema Holding B.V.
Westermarkt 2 NL-1016 DK AMSTERDAM
(740) SEDIN S.A.
Rue Merle d'Aubigné 24 CH-1207 Genève

---

(116) **510016**
(822) 21.02.1986 1 359 109 FR
(176) 10 năm
(540)

legrand

(511) 06,08,09,11,17,20.

(156) 11.08.1986

(531) 27.01, 27.05, 27.01.01, 27.05.01
(732) LEGRAND FRANCE
128 avenue du Maréchal de Lattre-de-Tassigny F-87000 Limoges
(740) SANTARELLI
14 avenue de la Grande Armée F-75017 PARIS

---

(116) **649401**
(822) 14.06.1995 2 097 680 DE
(176) 10 năm
(540)

SAMOON

(511) 25.

(156) 15.12.1995
(831) 29.04.2006 VN

(531) 26.01, 26.11, 27.05, 26.01.05, 26.11.01, 27.05.01
(732) Gerry Weber International AG
Neulehenstrasse 8 33790 Halle
(740) RLTG Ruttensperger Lachnit Trossin Gomoll Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Arnulfstr. 58 80335 München

---

(116) **651014**
(822) 13.02.1996 670.594 IT
(176) 10 năm
(540)

FORNARINA

(511) 03,09,25.

(156) 13.02.1996
(831) 18.07.1997 VN

(531) 26.01, 27.05, 26.01.19, 27.05.01
(732) Bright Fame Holding UK Limited
Unit 31 Camden Lock Place, Camden Lock Place London NW1 8AL
(740) RAUL CÉSAR FERREIRA (HERD.), S.A.
Rua do Patrocínio, 94 P-1399-019 Lisboa

---

(116) **653968**
(822) 30.10.1995 95 595398 FR
(176) 10 năm
(540)

PROFLOOR

(511) 19,27.

(156) 19.04.1996
(831) 30.09.1999 VN

(732) ALSAPAN
1D rue du Général de Gaulle F-67190 DINSHEIM SUR BRUCHE
(740) CABINET BLEGER-RHEIN-POUPON
4a rue de l'Industrie F-67450 Mundolsheim

---

(116) **655166**
(822) 22.08.1995 95 585 808 FR
(176) 10 năm
(540)

LABORATOIRES
MAURICE MESSÉGUÉ
C'est la Nature qui a raison.

(511) 03,05,16,30,31,42.

(156) 20.02.1996
(831) 07.11.1996 VN

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.01, 26.04.07, 27.05.01, 29.01.03
(591) (FR: vert et blanc.)
(732) LABORATOIRES MAURICE MESSEGUE
66 avenue du Corps Franc Pommies F-32500 FLEURANCE
(740) CABINET MORELLE & BARDOU
Parc Technologique du Canal, 9 avenue de l'Europe, B.P. 72253 F-31522 RAMONVILLE SAINT AGNE Cedex

---

(116) **655187**
(822) 26.01.1996 426269 CH
(176) 10 năm
(540)

CARTASEAL

(511) 01.

(156) 03.06.1996

(732) Archroma IP GmbH
Neuhofstrasse 11 CH-4153 Reinach
(740) Braunpat Braun Eder AG
Reussstrasse 22 CH-4054 Basel

---

(116) **656351**
(822) 23.11.1995 582.374 BX
(176) 10 năm
(540)

CHROME

(156) 22.05.1996

(732) Loris Azzaro B.V.
Laan van Westenenk 64 NL-7336 AZ APELDOORN
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(116) **656369**
(822) 17.06.1996 680464 IT
(176) 10 năm
(540)

ALFA CORSE

(156) 17.06.1996

(732) FIAT AUTO S.p.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) ING. BARZANO' & ZANARDO MILANO S.p.A.
Corso Vittorio Emanuele II, 61 I-10128 TORINO

(511) 12,35,36,37,38,39,41.

---

(116) **656370**
(822) 17.06.1996 680465 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 17.06.1996

(531) 05.03, 26.03, 26.04, 27.05, 05.03.06, 26.03.01, 26.03.11, 26.04.02, 26.04.04, 27.05.01, 05.05.21
(732) FIAT AUTO S.p.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) ING. BARZANO' & ZANARDO MILANO S.p.A.
Corso Vittorio Emanuele II, 61 I-10128 TORINO

(511) 12,35,36,37,38,39,41.

---

(116) **657178**
(822) 26.07.1995 395 10 009 DE
(176) 10 năm
(540)

MASTERGUARD

(156) 21.05.1996

(732) Emerson Network Power GmbH
Lehrer-Wirth-Straße 4 81829 Munich
(740) Kilburn & Strode LLP
20 Red Lion Street London WC1R 4PJ

(511) 09.

---

(116) **657378**
(822) 17.03.1896 14 848 DE
(176) 10 năm
(540)

SCHOELLERSHAMMER

(511) 16.

(156) 05.06.1996
(831) 31.10.2003 VN

(732) Heinr. Aug. Schoeller Söhne GmbH & Co. KG
Kreuzauerstrasse 18 52355 Düren
(740) Dr. Schön, Neymeyr & Partner Patentanwälte mbB
Bavariaring 26 80336 München

---

(116) **657943**
(822) 01.08.1994 287 559 PT
(176) 10 năm
(540)

TELECEL

(511) 09,38.

(156) 22.07.1996

(732) VODAFONE PORTUGAL - COMUNICAÇÕES PESSOAIS, S.A.
Av. D. João II, Lote 1.04.01 - 8° Piso, Parque das Nações P-1998-017 LISBOA
(740) LOURENÇO DE MELO PORTUGAL, SALUCE DE SAMPAIO
Rua do Salitre, 195 - R/C D P-1269-063 Lisboa

---

(116) **658474**
(822) 28.06.1994 695372 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 02,16.

(156) 05.08.1996

(531) 03.03, 26.01, 03.03.01, 26.01.01, 03.03.15
(732) SHANGHAI COLOUR PRODUCTS FACTORY
850, Xikanglu, CN-200040 Shanghai
(740) SHANGHAI TRADEMARK SERVICE
1001, Changanlu CN-200070 Shanghai

---

(116) **659519**
(822) 08.08.1996 429281 CH
(176) 10 năm
(540)

J-D LESCHOT

(156) 08.08.1996

(732) J-D Leschot SA The Tourbillon Watch Company
Avenue du Mail 59 CH-2000 Neuchâtel
(740) INFOSUISSE Information Horlogère et Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

(511) 14.

---

(116) **659544**
(822) 22.02.1996 96.612.167 FR
(176) 10 năm
(540)

FCI

(156) 24.07.1996
(831) 05.08.2003 VN

(732) FCI
18 Parc Ariane III, 3/5 rue Alfred Kastler F-78280 GUYANCOURT
(740) Christina M. Licursi Wolf, Greenfield & Sacks, P.C.
600 Atlantic Avenue Boston MA 02210-2206

(511) 08,09,42.

---

(116) **659615**
(822) 19.07.1996 430228 CH
(176) 10 năm
(540)

DUOVISC

(156) 02.09.1996

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 Zürich CH-8034

(511) 05.

---

(116) **659728**
(822) 24.01.1996 2.008.245 ES
(176) 10 năm
(540)

(156) 13.08.1996
(831) 12.11.1996 VN

(531) 26.01, 27.01, 27.07, 26.01.02, 26.01.05, 27.01.01, 27.07.01
(732) MIGUEL TORRES, S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6 E-08720 Vilafranca del Penedès (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Via Augusta, 21 E-08006 BARCELONA

(511) 33.

(116) **659768**
(822) 23.08.1996 686105 IT
(176) 10 năm
(540)

KINDER

(511) 28.

(156) 23.08.1996

(531) 27.05, 27.05.01
(732) FERRERO S.p.A.
PIAZZALE PIETRO FERRERO, I-12051 ALBA CN
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **659769**
(822) 23.08.1996 686106 IT
(176) 10 năm
(540)

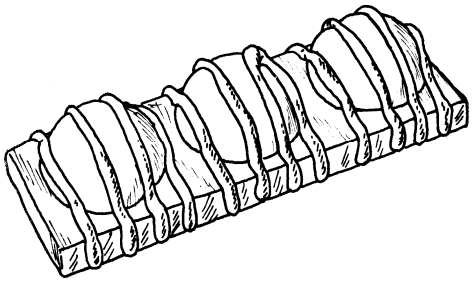

(511) 30.

(156) 23.08.1996
(831) 10.04.1998 VN

(531) 08.01, 08.01.15
(732) FERRERO S.p.A.
Piazzale Pietro Ferrero I-12051 ALBA CN
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **660158**
(822) 04.10.1995 95 591 039 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 12,39.

(156) 02.09.1996
(831) 28.04.1998 VN

(531) 02.07, 04.05, 26.01, 02.07.16, 04.05.03, 26.01.01
(732) GEODIS
Espace Seine, 26 quai Michelet F-92300 LEVALLOIS-PERRET
(740) SELAS CASALONGA
5-7 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **660214**
(822) 26.03.1996 96 617707 FR
(176) 10 năm
(540)

FASK

(511) 25.

(156) 06.09.1996

(732) ERAM, Société Anonyme à Directoire et Conseil de Surveillance
F-49110 SAINT-PIERRE-MONTLIMART
(740) JACOBACCI & CORALIS
14-16 rue Ballu, F-75009 Paris

---

(116) **660429**
(822) 04.10.1995 95591037 FR
(176) 10 năm
(540)

GEODIS

(511) 12,39.

(156) 02.09.1996
(831) 28.04.1998 VN

(732) GEODIS
Espace Seine, 26 quai Michelet F-92300 LEVALLOIS-PERRET
(740) SELAS CASALONGA
5-7 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **660450**
(822) 04.03.1994 1.646.772 ES
(176) 10 năm
(540)

TORRE REAL

(511) 29,30.

(156) 12.08.1996

(732) MIGUEL TORRES, S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6 E-08720 Vilafranca del Penedès (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Via Augusta, 21 E-08006 BARCELONA

---

(116) **660664**
(822) 12.03.1996 96.615.270 FR
(176) 10 năm
(540)

VOLUTES

(511) 14,16,18.

(156) 11.09.1996

(732) HERMES INTERNATIONAL (Société en commandite par actions)
24, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(116) **660716**
(822) 25.06.1996 396 10 275 DE
(176) 10 năm
(540)

GORE-SEAM

(511) 07,17,24.

(156) 26.08.1996

(732) W.L. Gore & Associates GmbH
Hermann-Oberth-Strasse 22 85640 Putzbrunn

(740) Susanne Jungk-Raab W.L. Gore & Associates GmbH
Hermann-Oberth-Strasse 22 85640 Putzbrunn

---

(116) **660729**
(822) 03.04.1991 1.653.688 FR
(176) 10 năm
(540)

JEAN BOURGET

(511) 25.

(156) 09.09.1996
(831) 13.05.2008 VN

(732) KIDILIZ GROUP
6 bis rue Gabriel Laumain F-75010 PARIS

(740) KIDILIZ GROUP - Laurence SERMET-COLLY
34 rue Font Rozet, BP 88 F-42400 SAINT CHAMOND

---

(116) **660740**
(822) 20.01.1995 580141 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 31.

(156) 05.08.1996

(531) 05.05, 25.01, 26.04, 28.03, 05.05.18, 25.01.15, 26.04.04, 26.04.10, 28.03.00, 25.01.01, 05.05.21, 26.04.06

(732) TONGWEI CO., LTD
10F, Qi Li Xin Feng Building, No. 2 Chuangye Street, High-tech District Chengdu, Sichuan

(740) SICHUAN CHOFN TRADEMARK OFFICE CO., LTD
No. 123, Caoshi Street, 16F, Shi Dai Feng Shang Building Chengdu 610017

---

(116) **660761**
(822) 27.03.1996 96 618 187 FR
(176) 10 năm
(540) 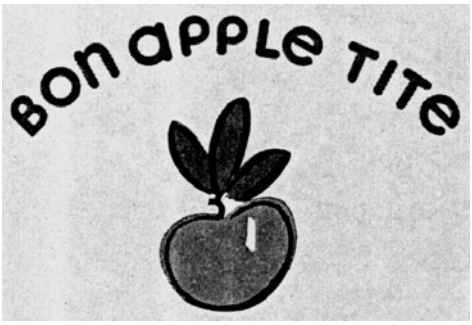

(511) 32.

(156) 12.09.1996

(531) 05.07, 27.01, 05.07.13, 27.01.01, 05.07.11
(732) CIDRERIES DU CALVADOS-LA FERMIERE
20 rue Rouget de l'Isle F-92130 ISSY LES MOULINEAUX
(740) CABINET LE GUEN MAILLET
5 place Newquay BP 70250 F-35802 DINARD CEDEX

---

(116) **660770**
(822) 08.08.1996 431071 CH
(176) 10 năm
(540) PARSOL

(511) 01.

(156) 19.09.1996

(732) DSM IP Assets B.V.
Het Overloon 1 NL-6411 TE Heerlen
(740) DSM Intellectual Property
P.O Box 9 NL-6160 MA Geleen

---

(116) **660900**
(822) 02.09.1996 686.275 IT
(176) 10 năm
(540) 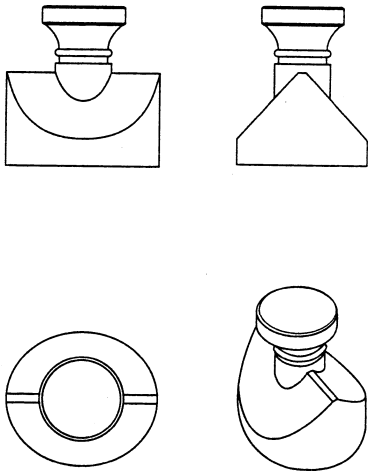

(511) 03.

(156) 02.09.1996

(531) 19.07, 26.07, 26.15, 19.07.01, 19.07.02, 26.07.25, 26.15.25, 19.07.22
(732) BULGARI S.p.A.
Via Lungotevere Marzio, 11 I-00186 ROMA
(740) Bulgari S.p.A. - Brand Protection Department
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma

---

(116) **660901**
(822) 02.09.1996 686.274 IT
(176) 10 năm
(540)

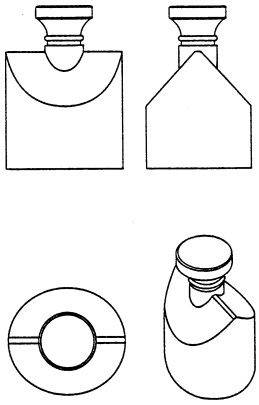

(511) 03.

(156) 02.09.1996

(531) 19.07, 26.07, 26.15, 19.07.01, 19.07.02, 26.07.25, 26.15.25, 19.07.22
(732) BULGARI S.p.A.
Via Lungotevere Marzio, 11 I-00186 ROMA
(740) Bulgari S.p.A. - Brand Protection Department
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma

---

(116) **660943**
(822) 09.04.1996 96620551 FR
(176) 10 năm
(540) CHRONO-TILDIEM

(511) 05.

(156) 12.09.1996

(732) Sanofi-aventis
174, avenue de France F-75013 PARIS

---

(116) **660950**
(822) 18.03.1996 96 617 349 FR
(176) 10 năm
(540) ISOGARD

(511) 01,09,37.

(156) 13.09.1996

(732) ISOGARD SAS
10 rue Pascal F-69680 CHASSIEU
(740) BianchiSchwald LLC
Genferstrasse 24, Postfach 1435 CH-8027 Zürich

---

(116) **660978A**
(822) 21.12.1993 670 580 CN
(176) 10 năm
(540) Galanz

(511) 07,11,12.

(156) 07.08.1996

(732) Guangdong Galanz Enterprises Co., Ltd.
25 Ronggui Nan Road, Shunde Foshan, Guangdong
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) **660979A**
(822) 21.12.1993 670581 CN
(176) 10 năm
(540)

格兰仕

(511) 07,09,11,12.

(156) 07.08.1996

(531) 28.03, 28.03.00
(732) Guangdong Galanz Enterprises Co., Ltd.
25 Ronggui Nan Road, Shunde Foshan, Guangdong
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) **661062**
(822) 09.04.1996 96 619 932 FR
(176) 10 năm
(540)

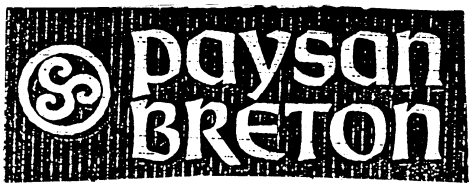

(511) 29.

(156) 20.09.1996
(831) 22.04.1998 VN

(531) 25.01, 26.01, 26.04, 27.05, 25.01.01, 26.01.01, 26.04.02, 26.04.10, 27.05.01
(732) LAITA
4 rue Henri Becquerel F-29806 BREST Cedex 9
(740) CABINET FLECHNER
22, avenue de Friedland F-75008 PARIS

---

(116) **661081**
(822) 04.04.1996 96 619 597 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,33,34.

(156) 12.09.1996

(531) 02.01, 26.04, 02.01.01, 02.01.04, 26.04.02
(732) Société Jas Hennessy & Co.
rue de la Richonne F-16100 Cognac
(740) Baker & McKenzie
1 rue Paul Baudry F-75008 Paris

(116) **661151**
(822) 01.03.1996 96.613.692 FR
(176) 10 năm
(540)

LE JARDIN DES PAPILLONS

(511) 21.

(156) 30.08.1996

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

---

(116) **661153**
(822) 01.06.1995 95574330 FR
(176) 10 năm
(540)

PROFILS SYSTEMES

(511) 06,07,17,19,20,37.

(156) 09.09.1996

(732) PROFILS SYSTEMES S.A.S.
Parc d'activités de Massane, Rue Alfred Sauvy F-34670 BAILLARGUES

(740) DELHAYE Guy
2, rue Gustave de Clausade F-81800 RABASTENS

---

(116) **661155**
(822) 21.05.1993 93469804 FR
(176) 10 năm
(540)

FURIO

(511) 06,17,20.

(156) 09.09.1996

(732) PROFILS SYSTEMES S.A.S.
Parc d'activités de Massane, Rue Alfred Sauvy F-34670 BAILLARGUES

(740) DELHAYE Guy
2, rue Gustave de Clausade F-81800 RABASTENS

---

(116) **661305**
(822) 26.02.1996 585.175 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 21.08.1996

(531) 26.04, 27.05, 26.04.04, 27.05.01
(732) LORIS AZZARO B.V.
Laan van Westenenk 64 NL-7336 AZ Apeldoorn

(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **661470**
(822) 19.05.1993 1 187 768 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 28.

(156) 16.08.1996

(531) 18.01, 26.01, 27.05, 18.01.11, 26.01.01, 26.01.04, 27.05.01, 18.01.12
(732) Märklin Hungaria Kft.
Rozgonyi út 40 H-9028 Györ
(740) GLEISS GROßE SCHRELL & PARTNER MBB
Leitzstr. 45 70469 Stuttgart

---

(116) **661492**
(822) 10.09.1996 686.287 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,18,25.

(156) 10.09.1996

(531) 24.09, 26.01, 26.03, 27.05, 24.09.02, 26.01.02, 26.01.05, 26.03.01, 27.05.01, 24.08.04
(732) MAN S.R.L.
Via Brighenti, 3 47891 Dogana
(740) ISEA S.R.L.
Via G. Carducci, 6 I-62012 CIVITANOVA MARCHE (MC)

---

(116) **661558**
(822) 12.09.1996 686327 IT
(176) 10 năm
(540)

ScreenLine

(511) 20,22,24.

(156) 12.09.1996
(831) 25.01.2016 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) PELLINI SPA
Via Angelo Fusari, 19 I-26845 Codogno (LO)
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 MILANO (MI)

---

(116) **661652**
(822) 14.04.1993 1 237 015 FR
(176) 10 năm
(540)

B I O L A C T Y L

(156) 20.09.1996

(732) DB PHARMA, Société anonyme
1bis, rue du Commandant Rivière F-94210 LA VARENNE SAINT-HILAIRE
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

(511) 05.

---

(116) **661775**
(822) 11.08.1995 2 909 961 DE
(176) 10 năm
(540) E U R O F I X

(156) 13.09.1996

(732) B. Braun Melsungen Aktiengesellschaft
Carl-Braun-Strasse 1 34212 Melsungen

(511) 10.

---

(116) **661782**
(822) 01.04.1996 589.215 BX
(176) 10 năm
(540)

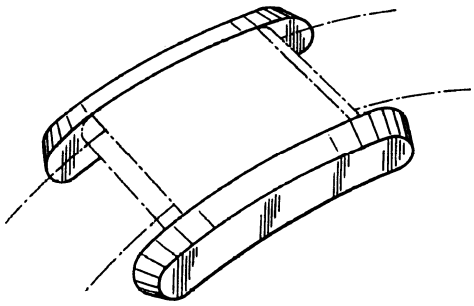

(156) 02.09.1996

(531) 17.01, 26.15, 17.01.01, 26.15.25, 17.01.03
(732) CARTIER INTERNATIONAL B.V.
Herengracht 436 NL-1017 BZ Amsterdam
(740) Richemont International SA, Département Propriété Intellectuelle
50 chemin de la Chênaie CH-1293 Bellevue

(511) 14.

---

(116) **662193**
(822) 02.09.1996 686.272 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 02.09.1996
(831) 03.04.1997 VN

(531) 26.01, 26.11, 27.05, 26.01.02, 26.11.01, 27.05.01
(732) PIAGGIO & C. SPA
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 PONTEDERA (PI)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 41,42.

---

(116) **662194**
(822) 02.09.1996 686.271 IT
(176) 10 năm
(540)

VESPACAFE'

(511) 41,42.

(156) 02.09.1996
(831) 03.04.1997 VN

(732) PIAGGIO & C. SPA
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 PONTEDERA (PI)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **662321**
(822) 31.05.1994 548.749 BX
(176) 10 năm
(540)

NAOMI

(511) 31,35,42.

(156) 12.09.1996
(831) 20.07.2015 VN

(732) PIET SCHREURS HOLDING B.V.
81, Hoofdweg, NL-1424 PD DE KWAKEL
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

---

(116) **662325A**
(822) 14.03.1996 589.552 BX
(176) 10 năm
(540)

SRI

(511) 04.

(156) 09.09.1996

(732) Chevron Intellectual Property LLC
6001 Bollinger Canyon Road San Ramon, CA 94583
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 Roma

---

(116) **662425**
(822) 07.06.1978 88 221 AT
(176) 10 năm
(540)

ZIPFER

(511) 32.

(156) 12.09.1996
(831) 29.09.2015 VN

(732) BRAU UNION Österreich Aktiengesellschaft
Poschacherstrasse 35 A-4020 Linz
(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Schottenring 19 A-1010 Wien

---

(116) **662426**
(822) 19.09.1996 139 967 HU
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,17.

(156) 19.09.1996

(531) 06.07, 26.07, 26.11, 27.05, 29.01, 06.07.04, 26.07.05, 26.11.03, 27.05.01, 29.01.04, 29.01.06, 06.07.05, 26.11.07, 26.07.25
(591) (FR: bleu clair, bleu pourpré, noir.)
(732) MOL Petrolkémia Zártkörűen Működű Részvénytársaság
TVK Központi Irodaház 2119/3hrsz. 136. ép., TVK-Ipartelep H-3581 Tiszaújváros
(740) DANUBIA Patent and Trademark Attorneys
Bajcsy-Zsilinszky út 16 H-1051 Budapest

---

(116) **662456**
(822) 12.03.1996 96.615.269 FR
(176) 10 năm
(540)

FEUDOU

(511) 14,16,18.

(156) 11.09.1996

(732) HERMES INTERNATIONAL (Société en commandite par actions)
24, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(116) **662725**
(822) 29.06.1978 973 037 DE
(176) 10 năm
(540)

Wellaton

(511) 03.

(156) 18.09.1996
(831) 15.06.1998 VN

(732) HFC Prestige International Holding Switzerland Sàrl
Chemin Louis-Hubert 1-3 CH-1213 Petit-Lancy

---

(116) **663041**
(822) 15.04.1996 248 527 CN
(176) 10 năm
(540)

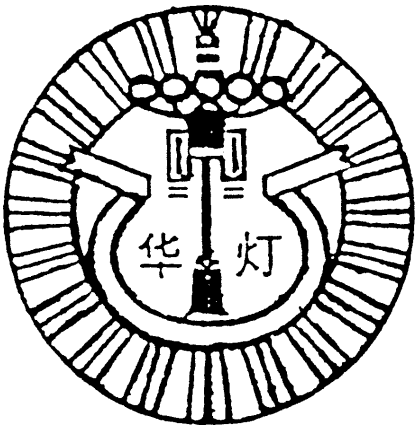

(511) 33.

(156) 21.09.1996

(531) 26.01, 27.05, 28.03, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.12, 27.05.01, 28.03.00, 26.01.16
(732) BEIJING SHUNXIN AGRICULTURE CO., LTD. NIULANSHAN WINERY
Niushan Area, Shunyi District Beijing
(740) WANG & ASSOCIATES
Prime Tower, Suite 607, No. 22 Chaoyangmen Wai Dajie, Chaoyang District Beijing 100022

---

(116) **664587**
(822) 09.09.1996 396 33 027 DE
(176) 10 năm
(540)

BISOLFREE

(511) 05.

(156) 13.09.1996
(831) 04.08.2015 VN

(732) Boehringer Ingelheim International GmbH
55218 Ingelheim

---

(116) **664699**
(822) 07.06.1996 395 51 677 DE
(176) 10 năm
(540)

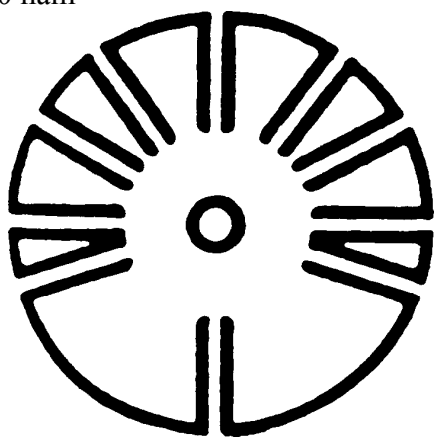

(511) 01,07,08,09,12,41.

(156) 06.09.1996

(531) 14.07, 26.01, 14.07.06, 26.01.01, 14.07.16
(732) Haweka Auswuchttechnik Horst Warkotsch
21, Schulze-Delitzsch-Strasse, 30938 Burgwedel
(740) VON ROHR Patentanwälte Partnerschaft
Rüttenscheider Strasse 62 45130 Essen

---

(116) **665980**
(822) 21.03.1996 96 616 964 FR
(176) 10 năm
(540)

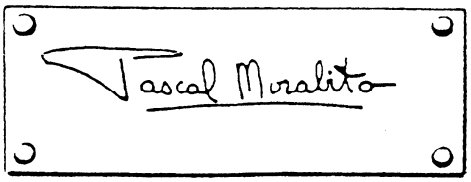

(156) 18.09.1996

(531) 25.01, 26.04, 26.11, 27.05, 25.01.15, 26.04.02, 26.11.01, 27.05.01, 25.01.10, 26.11.12
(732) Pascal MORABITO
1 Impasse Michel F-13007 MARSEILLE
(740) CABINET Marc SABATIER
83 avenue Foch F-75116 PARIS

(511) 06,16,28,42.

---

(116) **665994**
(822) 01.03.1996 96 613.714 FR
(176) 10 năm
(540)

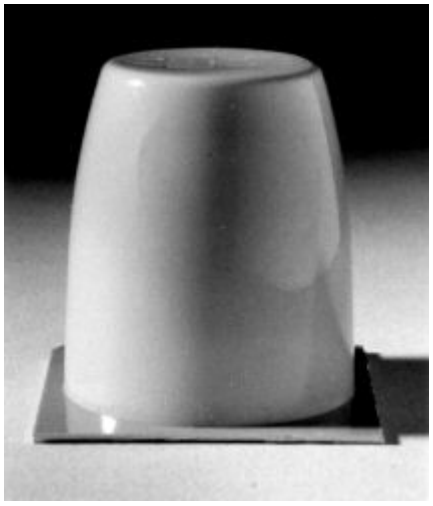

(156) 26.08.1996

(531) 19.03, 26.04, 19.03.01, 26.04.02
(732) COMPAGNIE GERVAIS DANONE
17 boulevard Haussmann F-75009 PARIS
(740) Cabinet REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

(511) 05,20,29,30,32.

---

(116) **666941**
(822) 19.08.1996 395 19 534 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 19.08.1996

(531) 24.13, 26.01, 26.05, 27.05, 24.13.01, 24.13.05, 26.01.02, 26.05.01, 27.05.01
(732) Paul Hartmann AG
Paul-Hartmann-Strasse 12 89522 Heidenheim
(740) Dreiss Patentanwälte PartG mbB
Friedrichstraße 6 70174 Stuttgart

(511) 03,05,07,09,10,11,12,16,17,20,21,22,24,25,39,41,42.

---

(116) **671393**
(822) 07.07.1993 648 137 CN
(176) 10 năm
(540)

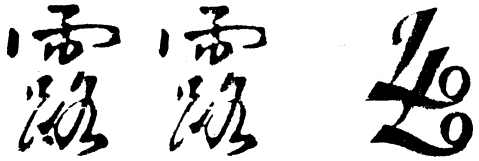

(511) 03,05,29,30,31,32,33.

(156) 16.09.1996
(831) 22.08.2007 VN

(531) 28.03, 28.03.00
(732) HE BEI CHENG DE LOLO COMPANY LIMITED
No. 8 West High-Technology Industrial Development Zone, Chengde Hebei
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10F Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) **884724B**
(822) 31.03.2006 796831 BX
(176) 10 năm
(540)

BERTOLLI OLIO DI OLIVA

(511) 29.

(156) 13.04.2006

(531) 02.01, 05.01, 19.07, 29.01, 02.01.15, 05.01.03, 19.07.01, 29.01.15
(591) (EN: Various shades of yellow, various shades of green, red and white.)
(732) R&B FOODS, INC.
1661 Feehanville Drive, Suite 300 Mt. Prospect, IL 60056
(740) IWAI Tomoko
C/o Saegusa & Partners, Tokyo Office, TORANOMON MITSUI Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(116) **884725B**
(822) 31.03.2006 796832 BX
(176) 10 năm
(540)

BERTOLLI EXTRA VERGINE

(511) 29.

(156) 13.04.2006

(531) 02.01, 05.01, 19.07, 29.01, 02.01.15, 05.01.03, 19.07.01, 29.01.13
(591) (EN: Various shades of yellow, various shades of green, red and white.)
(732) R&B FOODS, INC.
1661 Feehanville Drive, Suite 300 Mt. Prospect, IL 60056
(740) IWAI Tomoko
C/o Saegusa & Partners, Tokyo Office, TORANOMON MITSUI Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(116) **885539**
(822) 31.10.1979 120580 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 10.04.2006

(531) 24.01, 26.03, 26.04, 28.03, 24.01.25, 26.03.05, 26.04.10, 28.03.00
(732) CHANGZHOU PHARMACEUTICAL FACTORY
No. 2 Cailing Road, Changzhou Jiangsu Province
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) **888983**
(822) 06.07.2005 57615 KE
(176) 10 năm
(540)

(511) 12.

(156) 31.01.2006

(531) 18.01, 26.11, 27.05, 29.01, 18.01.21, 26.11.09, 27.05.01, 29.01.12
(732) SAMEER AFRICA LIMITED
P.O. Box 55358 00200 NAIROBI

---

(116) **889962**
(822) 07.10.1994 709186 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 29.04.2006

(531) 26.03, 26.05, 26.03.04, 26.05.01, 26.03.01
(732) QUANZHOU ZHONGZHI DIAMOND TOOL CO., LTD.
Middle Part, Binshui Road, Huaqiao Economic Development Area, Shuangyang Town, Luojiang District, Quanzhou City Fujian Province
(740) Fujian Asian-Pacific Trademark and Patent Service Co., Ltd.
Gongshangju Dalou, Citongxilu Zhongduan Fengze District, Quanzhou 362000 Fujian

---

(116) **890533**
(822) 01.02.2006 544057 CH
(176) 10 năm
(540) BSI
(511) 36.
(156) 11.07.2006
(831) 22.09.2011 VN
(531) 27.05.01
(732) BSI SA
Via Magatti 2 CH-6900 Lugano
(740) BOVARD LTD, Patent and Trademark Attorneys
Optingenstrasse 16 CH-3000 Bern 25

---

(116) **890566**
(822) 22.09.2004 56584 KE
(176) 10 năm
(540) YANA
(511) 12.
(156) 31.01.2006
(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.09, 27.05.01, 29.01.01, 26.04.08
(732) YANA TYRES LIMITED
P.O. Box 55358 00200 NAIROBI

---

(116) **890896**
(822) 05.05.2006 1006349 IT
(176) 10 năm
(540) KEMIA TAU
(511) 01.
(156) 05.05.2006
(531) 24.15, 24.15.03
(732) KEMIA TAU CHEMICAL COMPANY S.R.L.
Via Davide Bertolotti, 7 I-10121 TORINO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **891600**
(822) 08.09.2006 05 3 382 587 FR
(176) 10 năm
(540) CLAYEUX
(511) 03,25,28.
(156) 27.04.2006
(831) 26.05.2010 VN
(732) BAZARCHIC
171 avenue des Grésillons F-92230 GENNEVILLIERS
(740) DS AVOCATS, Catherine VERNERET
6 rue Duret F-75116 PARIS

---

(116) **892251**
(822) 23.09.2002 02 3 184 863 FR
(176) 10 năm
(540)

BIOLANE

(156) 16.06.2006
(831) 27.12.2006 VN

(732) BIOPHA
Parc d'Activité Sud Loire - Bouffere F-85612 MONTAIGU Cedex

(740) Cabinet VIDON - Marques & Juridique PI
Technopôle Atalante - 16B rue de Jouanet - BP 90333 F-35703 Rennes Cedex 7

(511) 03.

---

(116) **892970**
(822) 14.09.2003 3183771 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 09.01.2006

(531) 26.04, 28.03, 26.04.09, 28.03.00
(732) INNER MONGOLIA YITAI GROUP Co., LTD
Dongsheng District, Tianjiao North Road, Erdos City Inner Mongolia
(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

(511) 05.

---

(116) **893545**
(822) 28.02.2006 548002 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 13.07.2006

(531) 26.01, 27.05, 26.01.02, 26.01.04, 27.05.01
(732) Masai International Pte. Ltd.
119 Genting Lane, #03-00 HB@ 119 Genting Singapore
(740) Friedrich Graf von Westphalen & Partner
Kaiser-Joseph-Straße 284 79098 Freiburg

(511) 10,25,28,41.

---

(116) **893827**
(822) 07.07.2006 06 3406513 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 14,25,33.

(156) 07.07.2006

(531) 24.17, 26.11, 27.01, 24.17.01, 26.11.02, 27.01.01, 26.11.12
(732) MAISON VILLEVERT
Villevert F-16100 MERPINS
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(116) **894628**

(176) 10 năm
(540)

UNLEASH THE POWER WITHIN

(511) 09,41.

(156) 07.08.2006

(732) Robbins Research International, Inc.
930 S. Andreasen Drive, Suite H
California 92029
(740) John H. Alspaugh, Esq., Seltzer Caplan McMahon Vitek
750 B Street, Suite 2100 San Diego CA

---

(116) **894990**

(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 17.08.2006
(831) 11.04.2008 VN

(531) 26.13.25
(732) Pernod Ricard New Zealand Limited
171 Pilkington Road, Glen Innes
Auckland
(740) Olivia SERGENT
PERNOD RICARD - Group Intellectual Property Hub, 23 rue de l'Amiral d'Estaing F-75116 PARIS

---

(116) **894991**

(176) 10 năm

(540)

(511) 33.

(156) 17.08.2006
(831) 11.04.2008 VN

(531) 26.13.25
(732) Pernod Ricard New Zealand Limited
171 Pilkington Road, Glen Innes Auckland
(740) Olivia SERGENT
PERNOD RICARD - Group Intellectual Property Hub, 23 rue de l'Amiral d'Estaing F-75116 PARIS

---

(116) **894992**

(176) 10 năm

(540)

(511) 33.

(156) 17.08.2006
(831) 11.04.2008 VN

(531) 26.13.25, 26.02.01
(732) PERNOD RICARD WINEMAKERS NEW ZEALAND LIMITED
4 Viaduct Harbour Avenue Auckland 1010
(740) Olivia SERGENT
PERNOD RICARD - Group Intellectual Property Hub, 23 rue de l'Amiral d'Estaing F-75116 PARIS

---

(116) **895022**
(822) 10.01.2006 3039916 US
(176) 10 năm
(540)

Tea forté

(511) 30.

(156) 09.08.2006

(531) 27.05, 27.05.01
(732) TEA FORTÉ, INC
23 BRADFORD STREET CONCORD, MA 01742
(740) D.E MASTER BLENDERS 1753, Trademarks Group
P.O. Box 1753 NL-1000 BT Amsterdam

---

(116) **895230**
(822) 20.09.2002 611144 CN
(176) 10 năm
(540) Tiger Head

(511) 09.

(156) 16.06.2006

(531) 03.01, 03.01.16
(732) GUANGZHOU LIGHT INDUSTRY & TRADE GROUP LTD.
147, Yanjiangxi Road Guangzhou
(740) PATMARK ATTORNEYS
Suite 231602, C, Tower 2, Wangjing SOHO, NO. 1 Futong Dongdajie, Wangjing, Chaoyang District 100102 Beijing

---

(116) **895305**
(822) 04.01.2000 2305962 US
(176) 10 năm
(540) ANTHONY ROBBINS

(511) 41.

(156) 15.08.2006

(732) TR Legacy, LLC
930 S. Andreasen Drive, Suite H San Diego CA 92029
(740) John H. Alspaugh, Esq. Seltzer Caplan McMahon Vitek
750 B Street, Suite 2100 San Diego CA 92101

---

(116) **895341**
(822) 09.06.2006 397 786 PT
(176) 10 năm
(540) COLUNEX

(511) 10,20,24.

(156) 01.08.2006

(732) COLUNEX PORTUGUESA - INDÚSTRIA E DISTRIBUIÇÃO DE SISTEMAS DE DESCANSO, S.A.
Edifício Colunex, Rua da Estrada Velha P-4585-610 Recarei
(740) RAUL CÉSAR FERREIRA (HERD.), S.A.
Rua do Patrocínio, 94 P-1399-019 Lisboa

---

(116) **895396**
(822) 03.10.2003 03 3249311 FR
(176) 10 năm
(540)

Maileva

(511) 09,16,35,38,42.

(156) 19.06.2006

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.04
(591) (FR: Bleu pantone 286CVC.)
(732) MAILEVA
10 avenue Charles de Gaulle Charenton Le Pont F-94220
(740) MARCHAIS Associés
4 avenue Hoche F-75008 Paris

---

(116) **895633**

(176) 10 năm
(540)

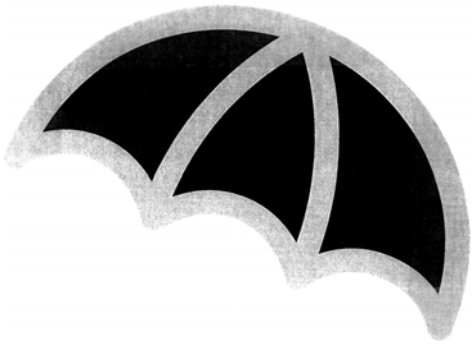

(511) 09.

(156) 14.08.2006

(531) 26.02, 26.02.03, 26.02.05
(732) Clipsal Australia Pty Ltd
12 Park Terrace BOWDEN SA 5007
(740) Madderns Patent & Trade Mark Attorneys
GPO Box 2752 Adelaide SA 5001

---

(116) **895919**

(176) 10 năm
(540)

UNIQUE DELIVERY, PROVEN RESULTS

(511) 05,16,42.

(156) 10.08.2006

(732) Somerset Pharmaceuticals, Inc.
2202 North West Shore Boulevard #450 Tampa, FL 33607
(740) William J. McNichol, Esq. Reed Smith LLP
1650 Market Street, 2500 One Liberty Place Philadelphia, PA 19103

---

(116) **896150**

(176) 10 năm

(540)

OPTIBLUE

(511) 10.

(156) 01.08.2006

(732) Abbott Medical Optics Inc
1700 E St Andrew's Place Santa Ana, CA 92799-5162

(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(116) **896377**

(176) 10 năm

(540)

VOTRIENT

(511) 05.

(156) 09.08.2006
(831) 12.01.2010 VN

(732) GlaxoSmithKline Intellectual Property Limited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

(740) GlaxoSmithKline Legal: Global Trade Marks
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

---

(116) **896380**

(176) 10 năm

(540)

RILGENIS

(511) 05.

(156) 09.08.2006
(831) 04.05.2007 VN

(732) GlaxoSmithKline Intellectual Property Limited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

(740) GlaxoSmithKline Legal: Global Trade Marks
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

---

(116) **896386**

(176) 10 năm

(540)

LAQUIRE

(511) 05.

(156) 09.08.2006
(831) 15.03.2010 VN

(732) Glaxo Group Limited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

---

(116) **896496**

(176) 10 năm

(540) TETLIB

(511) 05.

(156) 09.08.2006
(831) 21.01.2008 VN

(732) Glaxo Group Limited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

---

(116) **896660**
(822) 21.07.2006 06 3 409 735 FR
(176) 10 năm
(540) ROSTAING

(511) 09,18,21,25.

(156) 21.07.2006
(831) 24.07.2012 VN

(732) ETABLISSEMENTS J. ROSTAING
17, avenue Charles de Gaulle F-01800 VILLIEU LOYES MOLLON

(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(116) **896714**
(822) 23.03.2006 306 06 740.4/37 DE
(176) 10 năm
(540) Meyer Werft

(511) 06,12,37,42.

(156) 10.07.2006

(732) MEYER WERFT GmbH & Co. KG
Industriegebiet Süd 26871 Papenburg

(740) MEYER WERFT GmbH & Co. KG
Industriegebiet Süd 26871 Papenburg

---

(116) **897173**

(176) 10 năm
(540) BOOT CAMP

(511) 09.

(156) 31.08.2006

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Computer, Inc.
1 Infinite Loop MS: 3TM Cupertino, CA 95014

---

(116) **897406**
(822) 14.09.2004 063438 RO
(176) 10 năm
(540)

VINORELSIN

(511) 05.

(156) 31.07.2006
(831) 01.02.2012 VN

(732) ACTAVIS SRL
Bvd. Ion Mihalache, nr. 11, sector 1 Bucuresti
(740) Arnason Faktor ehf
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **897501**
(822) 05.03.2002 2545247 US
(176) 10 năm
(540)

PARTY LIKE A ROCKSTAR

(511) 32.

(156) 22.09.2006

(732) Rockstar, Inc.
P.O. Box 27740 Las Vegas NV 89126
(740) Ian K. Boyd SISKIND BOYD LLP
Four Embarcadero Center, 39th Floor San Francisco CA 94111-4115

---

(116) **897582**
(176) 10 năm
(540)

RELIANT

(511) 10.

(156) 15.09.2006

(732) Reliant Technologies, LLC
25881 Industrial Boulevard Hayward CA 94545
(740) Raymond J. Geraldson, Jr., Pattishall, McAuliffe, Newbury, Hilliard & Geraldson LLP
311 S. Wacker Drive, Suite 5000, Chicago, IL 60606

---

(116) **897587**
(176) 10 năm
(540)

VATOLIC

(511) 05.

(156) 16.08.2006
(831) 16.01.2008 VN

(732) GlaxoSmithKline Intellectual Property Limited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS
(740) GlaxoSmithKline Legal: Global Trade Marks
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

---

(116) **897607**

(176) 10 năm

(540)

(511) 32.

(156) 06.09.2006

(531) 25.01, 25.01.06

(732) Welch Foods Inc., A Cooperative
3 Concord Farms 575 Virginia Road Concord, MA 01742

(740) Greenberg Traurig, LLP Attn: Edward B. Chansky, Esq.
3773 Howard Hughes Parkway, Suite 400N Las Vegas NV 89169

---

(116) **897662**
(822) 19.05.2006 547576 CH
(176) 10 năm
(540)

SALTPRINT

(511) 01,30.

(156) 11.09.2006

(732) Firmenich SA
1, route des Jeunes, Case postale 239, CH-1211 Genève 8

---

(116) **897683**
(822) 02.08.2006 185648 HU
(176) 10 năm
(540)

BONOSSA

(511) 05.

(156) 02.08.2006

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
Fő u. 19 H-1011 Budapest

---

(116) **897684**
(822) 02.08.2006 185649 HU
(176) 10 năm
(540)

POLLEZIN

(511) 05.

(156) 02.08.2006

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
Fő u. 19 H-1011 Budapest

---

(116) **897711**
(822) 04.08.2006 06 3 412 504 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 24.08.2006
(831) 19.01.2007 VN

(531) 27.05, 27.07, 27.05.01, 27.07.11
(732) CLARINS
4 rue Berteaux Dumas F-92200 NEUILLY SUR SEINE
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **897835**
(822) 17.01.2001 675009 BX
(176) 10 năm
(540)

POLICHEM

(511) 01,03,05,29,30.

(156) 12.04.2006

(732) POLICHEM S.A.
Val Fleuri 50 L-1526 Luxembourg
(740) Simone Verduci Galletti c/o BUGNION S.P.A.
Viale Lancetti, 17 I-20158 MILANO

---

(116) **897875**
(822) 01.03.2006 794262 BX
(176) 10 năm
(540)

FLEXIENCE

(511) 09,11.

(156) 04.08.2006

(732) Koninklijke Philips Electronics N.V.
Groenewoudseweg 1 NL-5621 BA Eindhoven
(740) Philips Lighting Intellectual Property
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(116) **897900**
(822) 15.07.2003 2736521 US
(176) 10 năm
(540)

(511) 32.

(156) 22.09.2006

(531) 27.05, 27.05.14
(732) Rockstar, Inc.
P.O. Box 27740 Las Vegas NV 89126
(740) Ian K. Boyd, HARVEY SISKIND LLP
Four Embarcadero Center, 39th Floor
San Francisco, CA 94111-4115

(116) **897946**
(822) 07.07.2006 06 3406514 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 32,33.

(156) 07.07.2006

(531) 24.17, 27.01, 24.17.01, 27.01.01
(732) MAISON VILLEVERT
Villevert F-16100 MERPINS
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(116) **897949**
(822) 13.07.2004 2862904 US
(176) 10 năm
(540)

BEACHBODY

(511) 05,09,41.

(156) 31.08.2006
(831) 05.10.2010 VN

(732) Beachbody, LLC (a Delaware Limited Liability Company)
Third Floor, 3301 Exposition Blvd.
Santa Monica, CA 90404
(740) Cozen O'connor
One Liberty Place, 1650 Market Street Philadelphia PA 19103

---

(116) **898058**

(176) 10 năm
(540)

(511) 31.

(156) 06.09.2006

(531) 05.09, 26.01, 05.09.17, 26.01.15
(732) H. J. Heinz Company
600 Grant Street Pittsburgh, PA 15219
(740) Sabrina J. Hudson, H. J. Heinz Company
One PPG Place, Suite 3100 Pittsburgh PA 15222

---

(116) **898171**
(822) 01.08.2006 185602 HU
(176) 10 năm
(540)

OSPORIL

(511) 05.

(156) 01.08.2006

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT Szabadalmi és Védjegy Iroda
Fő u. 19 H-1011 Budapest

---

(116) **898324**
(822) 19.01.2006 789326 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,10,42.

(156) 28.02.2006

(531) 26.11, 27.05, 29.01, 26.11.12, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Various shades of green, white.)
(732) ION BEAM APPLICATIONS S.A. en abrégé IBA
Chemin du Cyclotron 3 B-1348 LOUVAIN-LA-NEUVE
(740) DISTINCTIVE LUXEMBOURG SARL
2, Domaine Brameschhof L-8290 Kehlen

---

(116) **898335**
(822) 07.06.2006 796155 BX
(176) 10 năm
(540)

AVASPIRE

(511) 01,17.

(156) 29.08.2006

(732) Solvay
Rue de Ransbeek 310 B-1120 Bruxelles
(740) SOLVAY (Société Anonyme)
Intellectual Assets Management
Rue de Ransbeek 310 B-1120 Bruxelles

---

(116) **898344**
(822) 08.09.2006 06 3 403 783 FR
(176) 10 năm
(540) EUTRALI

(511) 05.

(156) 08.09.2006

(732) Sanofi-aventis
174 avenue de France F-75013 Paris

---

(116) **898523**
(822) 21.08.2004 3442685 CN
(176) 10 năm
(540)

Roadage

(511) 12.

(156) 05.09.2006
(831) 28.10.2010 VN

(531) 27.05.02
(732) YU XUNGANG
Xianqian Chengguan Town, Yuhuan County, Zhejiang
(740) Taizhou Nanfang Trademark Patent Law Office
116 Jinshui Street, Luqiao, Taizhou Zhejiang

---

(116) **898649**
(822) 24.07.2006 306 27 697.6/05 DE
(176) 10 năm
(540) CIRCOFLEX

(511) 05.

(156) 30.08.2006
(831) 04.05.2007 VN

(732) Boehringer Ingelheim Vetmedica GmbH
55218 Ingelheim

---

(116) **898651**
(822) 03.05.2006 306 14 305.4/21 DE
(176) 10 năm
(540)

LECHUZA

(511) 21.

(156) 18.08.2006
(831) 18.03.2010 VN

(732) geobra Brandstätter Stiftung & Co. KG
Brandstätterstrasse 2-10 90513 Zirndorf
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

---

(116) **898769**
(822) 13.06.2006 1011964 IT
(176) 10 năm
(540)

SAVARE'

(511) 01.

(156) 13.06.2006

(732) SAVARE' I.C. S.r.l.
Via Polidoro da Caravaggio, 3 I-20156 MILANO
(740) Fumero S.r.l.
Via S. Agnese, 12 I-20123 Milano

---

(116) **898803**
(822) 28.10.2005 3623814 CN
(176) 10 năm
(540)

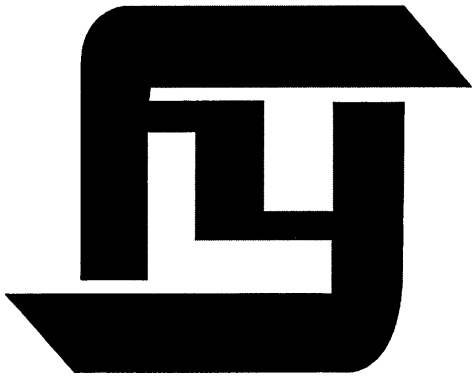

(511) 07.

(156) 14.08.2006

(531) 26.13, 26.13.25, 26.03.23
(732) QUANZHOU SHUANGYANG DIAMOND TOOL CO., LTD.
Nanshanguanqu, Shuangyang Farm, Luojiang District, Quanzhou Fujian 362000
(740) Xiamen Shinhwa Patent and Trademark Agency Co., Ltd.
Room 201, No. 15, Wanghai Road, 2nd Software Park Xiamen 361008 Fujian

---

(116) **898831**
(822) 05.09.2001 888124 AU
(176) 10 năm
(540)

HEARTLAND

(511) 33.

(156) 12.09.2006
(831) 13.08.2008 VN

(732) Heartland Wines Pty Ltd
3/154 Fullarton Road, Rose Park, SA 5067
(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
Level 14, 255 Elizabeth Street Sydney NSW 2000

---

(116) **898833**
(822) 30.01.2006 305 53 284.7/05 DE
(176) 10 năm
(540)

EQIBODA

(511) 05.

(156) 31.08.2006

(732) BAYER SCHERING PHARMA AG
Muellerstrasse 178 13353 Berlin

---

(116) **899146**
(822) 29.08.2006 55547 BG
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,05,31,35,39,42,44.

(156) 29.08.2006

(531) 26.01, 26.01.06, 26.01.01
(732) Aktsionerno Droujestvo "HUVEPHARMA"
33, bul. "James Baoucher" BG-1417 Sofia
(740) Zdravka Dimitrova KOSTADINOVA - VULCHEVA
Office 11, Hadji Dimitar Assenov Str. 119 BG-6000 STARA ZAGORA

---

(116) **899187**
(822) 23.10.1997 2149078 GB
(176) 10 năm
(540)

MAINE

(511) 25.

(156) 01.09.2006
(831) 20.11.2009 VN

(732) Debenhams Retail plc
1 Welbeck Street London, W1G 0AA
(740) Groom Wilkes & Wright LLP
The Haybarn, Upton End Farm Business Park, Meppershall Road, Shillington Hitchin, Hertfordshire SG5 3PF

---

(116) **899246**
(822) 06.01.2004 2802710 US
(176) 10 năm
(540)

AFARIA

(511) 09.

(156) 22.09.2006
(831) 13.02.2013 VN

(732) IANYWHERE SOLUTIONS, INC.
ONE SYBASE DRIVE DUBLIN, CA 94568-7976
(740) Baker & McKenzie
Bethmannstrasse 50-54 60311 Frankfurt am Main

---

(116) **899359**
(822) 30.12.1969 883529 US
(176) 10 năm
(540)

WACHOVIA

(511) 36.

(156) 07.09.2006

(732) Wachovia Corporation
301 South College Street, One Wachovia Center, 30th Floor Charlotte, NC 28288-0630
(740) Felicia J. Boyd, Barnes & Thornburg LLP
225 South Sixth Street, Suite 2800 Minneapolis, MN 55402

---

(116) **899364**
(822) 06.01.2006 305 67 571.0/05 DE
(176) 10 năm
(540)

GIAMOR

(511) 05.

(156) 31.08.2006

(732) BAYER SCHERING PHARMA AG
Muellerstrasse 178 13353 Berlin

---

(116) **899365**
(822) 30.01.2006 305 53 286.3/05 DE
(176) 10 năm
(540) ICASITAR
(511) 05.
(156) 31.08.2006
(732) BAYER SCHERING PHARMA AG
Muellerstrasse 178 13353 Berlin

---

(116) **899381**
(822) 04.09.2006 2707042 ES
(176) 10 năm
(540) BRETARIS
(511) 05.
(156) 12.09.2006
(831) 16.07.2013 VN
(732) Almirall, S.A.
Ronda General Mitre, 151 E-08022 Barcelona
(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 MADRID

---

(116) **899385**
(822) 04.09.2006 2707043 ES
(176) 10 năm
(540) GENUAIR
(511) 05,10.
(156) 12.09.2006
(831) 18.05.2012 VN
(732) Almirall, S.A.
Ronda General Mitre, 151 E-08022 Barcelona
(740) Dennemeyer & Co. S.à.r.l.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(116) **899387**
(822) 25.08.2006 06 3 418 503 FR
(176) 10 năm
(540) Ultra series
(511) 19.
(156) 28.08.2006
(831) 27.02.2008 VN
(531) 27.05, 27.05.01
(732) LAFARGE
61, rue des Belles Feuilles F-75116 PARIS
(740) BOVARD LTD - Patent and Trademark Attorneys
Optingenstrasse 16 CH-3013 Bern

---

(116) **899502**
(822) 28.07.2000 1427751 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 35.

(156) 15.08.2006

(531) 26.03, 26.03.02
(732) JIANGSU BAICHENG SHUMA YINGYE YOUXIAN GONGSI
48, Guoqing Donglu, Taixing Zhen, Taixin Jiangsu 225400
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(116) **899529**
(822) 27.04.2006 PV 26761 MC
(176) 10 năm
(540)

HIGH RECHARGE

(511) 03.

(156) 08.08.2006

(732) BIOTHERM
Roc Fleuri, 1 rue du Ténao MC-98000 Monaco
(740) Dennemeyer & Co. S.à r.l.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(116) **899745**
(822) 18.08.2006 06 3 416 025 FR
(176) 10 năm
(540)

SONESSE

(511) 07,09.

(156) 29.08.2006
(831) 07.11.2014 VN

(732) SOMFY SAS
50 avenue du Nouveau Monde F-74300 CLUSES
(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON Cedex 03

---

(116) **899817**
(822) 06.04.2006 789584 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 21.09.2006

(531) 02.03, 22.05, 24.11, 02.03.23, 22.05.12, 24.11.05
(732) HAVANA CLUB HOLDING
5, rue Eugène Ruppert L-2453 Luxembourg
(740) PERNOD RICARD S.A. - GIPH - Group Intellectual Property Hub - SR team
12, place des Etats-Unis F-75783 Paris Cedex 16

---

(116) **899828**
(822) 07.09.2005 3770466 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 05.09.2006

(732) LAUNCH TECH CO., LTD.
2-8F, Xinyang Building, Bagua No.4 Road, Futian District Shenzhen 518029 Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(116) **899909**
(822) 07.11.2000 2402756 US
(176) 10 năm
(540)

SYMMETRY

(511) 33.

(156) 18.09.2006

(732) KLEIN FOODS, INC.
11455 Old Redwood Highway
Healdsburg, CA 95448
(740) Paulette R. Carey Buchman Law Firm, LLP
510 Thornall Street, suite 200 Edison, NJ 08837

---

(116) **899910**
(822) 11.11.1997 2112411 US
(176) 10 năm
(540)

RODNEY STRONG

(511) 33.

(156) 18.09.2006

(732) KLEIN FOODS, INC.
11455 Old Redwood Highway
Healdsburg, CA 95448
(740) Paulette R. Carey Buchman Law Firm, LLP
510 Thornall Street, suite 200 Edison, NJ 08837

---

(116) **899916**
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 22.09.2006

(531) 26.11, 27.05, 26.11.13, 27.05.08
(732) Dansko, LLC
33 Federal Road West Grove, PA 19390
(740) Cozen O'connor
One Liberty Place, 1650 Market Street Philadelphia PA 19103

---

(116) **899917**

(176) 10 năm

(540)

DANSKO

(511) 25.

(156) 22.09.2006

(732) Dansko, LLC
33 Federal Road West Grove, PA 19390

(740) Cozen O'connor
One Liberty Place, 1650 Market Street Philadelphia PA 19103

---

(116) **899919**

(822) 13.03.2006 545873 CH

(176) 10 năm

(540)

(511) 30.

(156) 12.09.2006

(531) 04.03, 05.07, 08.01, 18.03, 24.05, 04.03.03, 05.07.06, 08.01.19, 08.01.20, 08.01.22, 18.03.02, 24.05.01

(732) Chocoladefabriken Lindt & Sprüngli AG
Seestrasse 204 CH-8802 Kilchberg ZH

(740) Rentsch & Partner
Fraumünsterstrasse 9 CH-8001 Zürich

---

(116) **899924**

(822) 09.08.2006 549668 CH

(176) 10 năm

(540)

ZOLVIX

(511) 05.

(156) 14.09.2006

(531) 01.03, 01.03.02

(732) Novartis Tiergesundheit AG
Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel

(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 2265 L-1022 Luxembourg

---

(116) **900024**

(822) 08.09.2006 06 3 421 275 FR

(176) 10 năm

(540)

SAF-FRO

(511) 06,07,09.

(156) 21.09.2006

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.07, 27.05.11, 29.01.12, 26.04.01

(732) AIR LIQUIDE WELDING FRANCE
75 quai d'Orsay F-75007 PARIS

---

(116) **900029**
(822) 18.08.2006 06 3 415 990 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(156) 13.09.2006

(531) 05.01, 05.03, 05.07, 26.04, 29.01, 05.01.16, 05.03.14, 05.07.22, 26.04.09, 29.01.13, 05.01.05, 05.07.25
(591) (EN: Shaded red and shaded green.)
(732) CAP'FRUIT
Quartier Rapon F-26140 ANNEYRON
(740) INLEX IP EXPERTISE
37 rue d'Antibes F-06400 Cannes

---

(116) **900045**
(822) 31.03.2006 545879 CH
(176) 10 năm
(540)

BOSSARD

(511) 01,06,20,39,42.

(156) 13.09.2006

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.11
(591) (EN: Dark blue, light blue, white.)
(732) Bossard AG
Steinhauserstrasse 70 CH-6301 Zug
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(116) **900086**
(176) 10 năm
(540)

BODY BY BED HEAD

(511) 03.

(156) 18.08.2006

(732) UNILEVER PLC
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(116) **900102**
(822) 13.09.2006 306 17 647.5/03 DE
(176) 10 năm
(540)

ARTDECO

(511) 03,09.

(156) 18.09.2006

(732) ARTDECO cosmetic GmbH
Gaußstr. 13 85757 Karlsfeld
(740) Wallinger Ricker Schlotter Foerstl, Patent- und Rechtsanwälte
Zweibrückenstraße 5 80331 München

---

(116) **900188**
(822) 25.08.2006 06 3 418 834 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 19.09.2006
(831) 26.04.2007 VN

(531) 04.02, 19.07, 29.01, 04.02.01, 19.07.01, 29.01.13
(732) E. REMY MARTIN & C°
20, rue de la Société Vinicole F-16100 Cognac
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **900203**
(822) 18.08.2006 063415895 FR
(176) 10 năm
(540)

TOUNDRA KHAN

(511) 06,19,20.

(156) 31.08.2006

(732) PROFILS SYSTEMES S.A.S.
Parc d'activités de Massane, Rue Alfred Sauvy F-34670 BAILLARGUES
(740) DELHAYE Guy
2, rue Gustave de Clausade F-81800 RABASTENS

---

(116) **900219**

(176) 10 năm
(540)

DYNO-TAB

(511) 01.

(156) 20.09.2006

(732) CHEMPLEX AUTOMOTIVE GROUP, INC.
P.O. Box 5802 Fullerton, CA 92838
(740) Jeffrey L. Van Hoosear, Knobbe, Martens, Olson & Bear, LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine, CA 92614

---

(116) **900228**
(822) 26.07.2006 306 35 878.6/03 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 04.09.2006

(531) 25.01, 26.04, 27.05, 29.01, 25.01.15, 26.04.06, 27.05.10, 29.01.13, 26.04.04
(591) (EN: Blue, white, silver.)
(732) Beiersdorf AG
Unnastrasse 48 20253 Hamburg

---

(116) **900388**
(822) 28.07.2003 3066863 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,37.

(156) 18.08.2006

(531) 26.04, 27.05, 26.04.18, 27.05.17, 26.04.02
(732) Chengdu KLS Technology Co., Ltd.
22th Building, Block A, High-Tech Zone of Jiaolong Industry Park, Qingyang District, Chengdu Sichuan
(740) Chengdu Jiudingtianyuan Intellectual Property Agency LTD.
Suite 405, Human Art Wisdom Plaza, 33 Ximianqiao Street, Chengdu SiChuan

---

(116) **900546**
(822) 08.09.2006 06 3 420 477 FR
(176) 10 năm
(540) DIORSKIN
FACE PRO-STYLER

(511) 03.

(156) 20.09.2006

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) **900620**
(822) 06.07.2006 799927 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 34.

(156) 19.09.2006
(831) 31.10.2007 VN

(531) 01.05, 26.01, 01.05.01, 26.01.18
(732) Van Nelle Tabak Nederland B.V.
Slachtedijk 28 a NL-8501 ZA Joure
(740) Stevens Hewlett & Perkins
1 St Augustine's Place Bristol BS1 4UD

---

(116) **900729**
(822) 15.05.1954 VR 1954 00684 DK
(176) 10 năm
(540)

HEMPINOL

(511) 02.

(156) 22.09.2006

(732) Hempel A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) Chas. Hude A/S
H.C. Andersens Boulevard 33 DK-1780 Copenhagen V

---

(116) **900730**
(822) 29.03.1952 VR 1952 00438 DK
(176) 10 năm
(540)

HEMPEL'S

(511) 02.

(156) 22.09.2006

(732) Hempel A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(116) **900737**
(176) 10 năm
(540)

LEGEND

(511) 10.

(156) 05.09.2006

(732) Medtronic Vascular, Inc.
3576 Unocal Place Santa Rosa, CA 95403
(740) Trademark Dept. Medtronic, Inc.
710 Medtronic Parkway, LC 340 Minneapolis, MN 55432-5604

---

(116) **900780**
(822) 09.08.2006 549539 CH
(176) 10 năm
(540)

BECOZYME

(511) 05.

(156) 21.09.2006

(732) Bayer Consumer Care AG
Peter Merian Str. 84 CH-4052 Basel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(116) **900964**
(822) 23.02.1990 VR 1990 01350 DK
(176) 10 năm
(540)

BRAMIDAN

(156) 20.09.2006
(831) 11.10.2010 VN

(732) Bramidan A/S
Industrivej 69 DK-6740 Bramming
(740) Zacco Denmark A/S
Arne Jacobsens Allé 15 DK-2300 Copenhagen

(511) 07.

---

(116) **900981**
(822) 28.11.2005 3648770 CN
(176) 10 năm
(540)

天士力 TASLY

(156) 26.09.2006

(531) 26.03, 27.05, 28.03, 26.03.01, 26.03.23, 27.05.01, 28.03.00
(732) TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.
Tasly TCM Garden, No.2, Pujihe East Road, Beichen District 300402 Tianjin
(740) BEIJING SUNHOPE INTELLECTUAL PROPERTY LTD.
Suite 1106, Kunxun Plaza, Zhichun Road 9, Haidian District 100091 Beijing

(511) 05.

---

(116) **901084**
(822) 27.07.2006 550278 CH
(176) 10 năm
(540)

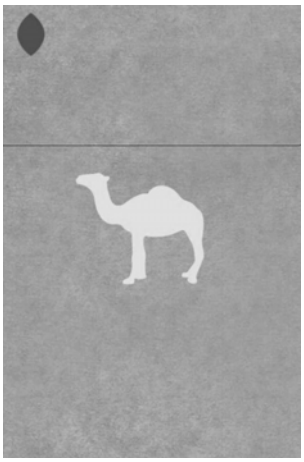

(156) 18.09.2006

(531) 03.02, 03.02.13
(732) Japan Tobacco Inc.
2-2-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo
(740) JT International S.A.
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

(511) 34.

---

(116) **901085**
(822) 27.07.2006 550279 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 34.

(156) 18.09.2006

(531) 03.02, 03.02.13
(732) Japan Tobacco Inc.
2-2-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo
(740) JT International S.A.
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

---

(116) **901178**
(822) 21.06.2006 1012739 IT
(176) 10 năm
(540)

PETROLVALVES S.r.l.

(511) 07.

(156) 12.09.2006

(531) 26.03, 27.05, 29.01, 26.03.18, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: White, blue and grey.)
(732) PETROLVALVES SRL
V. Locatelli, 5 I-20124 MILANO
(740) MONDIAL MARCHI S.R.L.
Via Malagodi, 1 I-44042 CENTO (FE)

---

(116) **901253**
(822) 10.11.2005 053364082 FR
(176) 10 năm
(540)

PAGODON

(511) 18.

(156) 12.09.2006

(732) KENZO
18 rue Vivienne F-75002 PARIS
(740) Société Louis Vuitton Services
Département Propriété Intellectuelle, 2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

---

(116) **901449**
(822) 07.06.2006 798339 BX
(176) 10 năm
(540)

PRIMOSPIRE

(511) 01,17.

(156) 08.09.2006

(732) Solvay
Rue de Ransbeek 310 B-1120 Bruxelles
(740) SOLVAY SA (Intellectual Assets Management)
Rue de Ransbeek 310 B-1120 Bruxelles

(116) **901601**
(822) 06.07.2006 800588 BX
(176) 10 năm
(540)

EL CULTO A LA VIDA

(511) 33,35.

(156) 21.09.2006

(732) HAVANA CLUB HOLDING S.A.
5, rue Eugène Ruppert L-2453 Luxembourg
(740) PERNOD RICARD S.A. - GIPH - Group Intellectual Property Hub - SR team
12, place des Etats-Unis F-75783 Paris Cedex 16

---

(116) **901738**

(176) 10 năm
(540)

SIAX

(511) 05.

(156) 24.08.2006

(732) Medy-Tox Inc.
641-4, Gag-ri, Ochang-myeon, Cheongwon-gun Chungcheongbuk-do 363-883
(740) LEE, INSIK ACORE INTERNATIONAL Patent & Trademark Office
#608, Geumsan Bldg., 17-1, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-727

---

(116) **901864**

(176) 10 năm
(540)

BioGaia

(511) 05,29,32.

(156) 11.08.2006
(831) 15.03.2011 VN

(732) BioGaia AB
Box 3242 SE-103 64 Stockholm
(740) BRANN AB
P.O. Box 3690 SE-103 59 STOCKHOLM

---

(116) **901936**
(822) 15.07.2005 05 3 340 301 FR
(176) 10 năm
(540)

PowerJet

(511) 07,37,38,39,42.

(156) 03.05.2006

(531) 26.01, 29.01, 26.01.06, 29.01.12, 26.01.02, 14.01.15
(732) POWERJET
2 boulevard du Général Martial Valin F-75015 PARIS
(740) Safran Aircraft Engines, Département Propriété Intellectuelle
Rond-Point René Ravaud - Réau F-77550 MOISSY-CRAMAYEL

(116) **902051**
(822) 29.07.1971 978441 GB
(176) 10 năm
(540)

BOWMAN

(511) 11.

(156) 06.09.2006
(831) 29.05.2012 VN

(732) E J Bowman (Birmingham) Limited
Chester Street Birmingham B6 4AP
(740) BECK GREENER
Fulwood House, 12 Fulwood Place London WC1V 6HR

---

(116) **902060**

(176) 10 năm
(540)

TPiCS

(511) 09.

(156) 28.07.2006

(531) 27.05, 27.05.17
(732) TPiCS Laboratory, Inc.
8-6, Sengoku 4-chome, Bunkyo-ku Tokyo 112-0011
(740) SHOBAYASHI, Masayuki
Sapia Tower, 1-7-12 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) **902135**
(822) 19.09.2005 2005 39791 TR
(176) 10 năm
(540)

ABDULLAH KİĞILI

(511) 25.

(156) 13.09.2006

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 27.05.01
(732) KİĞILI GİYİM TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Şekerpınar Mahallesi Otomotiv Caddesi No: 3 Çayırova/Kocaeli
(740) M&T&P MARKA TASARIM VE PATENT BÜROSU-SAVAŞ YÜKSEL
Necatibey Caddesi No. 64/4 Kızılay-ANKARA

---

(116) **902288**
(822) 13.06.2006 1011974 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,11,17.

(156) 12.09.2006

(531) 26.03, 29.01, 26.03.23, 29.01.12
(591) (EN: White, black, red.)
(732) Maflow BRS S.r.l.
Via Mutilati del Lavoro snc - Zona Industriale Campolungo I-63100 Ascoli Piceno (AP)
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Via G. Carducci, 8 I-20123 Milano (MI)

---

(116) **902578**
(822) 28.05.2001 1578195 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11.

(156) 10.07.2006

(531) 26.02, 29.01, 26.02.01, 29.01.12, 26.02.07, 01.15.23
(591) (EN: Blue and green.)
(732) Shanghai Electric Group Co., Ltd.
30F, No.8 Xing Yi Road Shanghai
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) **902645**
(822) 18.08.2006 06 3 416 847 FR
(176) 10 năm
(540)

TAILOR BROWN

(511) 03.

(156) 06.09.2006

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY

---

(116) **902710**
(822) 24.04.2006 306 17 490.1/09 DE
(176) 10 năm
(540) Ashampoo
(511) 09.
(156) 04.09.2006
(732) Ashampoo GmbH & Co. KG
Felix-Wankel-Str. 16 26125 Oldenburg
(740) Jabbusch Siekmann & Wasiljeff
Hauptstrasse 85 26135 Oldenburg

---

(116) **902832**
(822) 12.05.1993 2 036 090 DE
(176) 10 năm
(540) SKYDECK
(511) 06,19.
(156) 29.08.2006
(732) Peri GmbH
Rudolf-Diesel-Strasse 89264 Weissenhorn
(740) Kohler Schmid Möbus Patentanwälte
Ruppmannstrasse 27 70565 Stuttgart

---

(116) **902842**
(822) 03.08.2006 185668 HU
(176) 10 năm
(540) 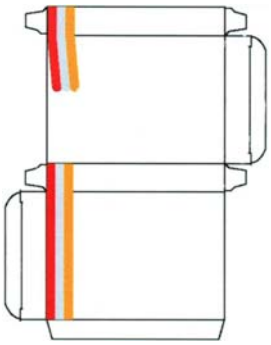
(511) 05.
(156) 07.08.2006
(531) 19.03, 29.01, 19.03.24, 29.01.13, 19.03.04
(591) (EN: Warm red, gray, gold.)
(732) CHINOIN Gyógyszer és Vegyészeti Termékek Gyára Zrt.
Tó utca 1-5 H-1045 Budapest
(740) Sanofi-aventis groupe
Avenue de France 174 F-75013 Paris

---

(116) **902856**
(822) 17.04.1992 VR 1992 03193 DK
(176) 10 năm
(540) HEMPAQUICK
(511) 02.
(156) 22.09.2006
(732) Hempel A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(116) **902857**
(822) 20.10.1995 VR 1995 07144 DK
(176) 10 năm
(540)

HEMPASIL

(511) 02.

(156) 22.09.2006

(732) Hempel A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(116) **902859**
(822) 02.01.1976 VR 1976 00070 DK
(176) 10 năm
(540)

HEMPATEX

(511) 02.

(156) 22.09.2006

(732) Hempel A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(116) **902862**
(822) 29.05.2002 VR 2002 01901 DK
(176) 10 năm
(540)

HEMPAXANE

(511) 02.

(156) 22.09.2006

(732) Hempel A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(116) **902865**
(822) 04.11.1993 VR 1993 07882 DK
(176) 10 năm
(540)

HEMUCRYL

(511) 02.

(156) 22.09.2006

(732) Hempel A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(116) **902869**
(822) 20.03.2002 VR 2002 00979 DK
(176) 10 năm
(540)

GLOBIC

(511) 02.

(156) 22.09.2006

(732) Hempel A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(116) **902955**
(822) 11.08.2006 06 3 414 903 FR
(176) 10 năm
(540)

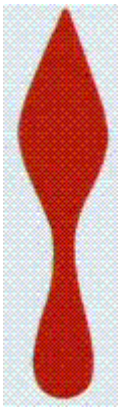

(511) 14,18,25.

(156) 29.08.2006
(831) 30.12.2009 VN

(531) 26.13.25, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) Christian LOUBOUTIN
1 rue Volney F-75002 PARIS
(740) CABINET PLASSERAUD
52 rue de la Victoire F-75440 PARIS CEDEX 09

---

(116) **902968**

(176) 10 năm
(540)

ABSOLUT
Country of Sweden
PEARS

(511) 33.

(156) 24.08.2006

(531) 27.05, 27.05.01
(732) V&S Vin & Sprit Aktiebolag (publ)
SE-117 97 Stockholm
(740) PERNOD RICARD S.A., GIPH - Group Intellectual Property Hub, SR team
12 place des Etats-Unis F-75783 Paris Cedex 16

---

(116) **903340**
(822) 27.06.2005 4743413 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 07.08.2006
(831) 15.08.2008 VN

(531) 14.01.07, 26.15.03, 14.01.15, 26.15.01
(732) FAR EAST CABLE CO., LTD.
No.8, Far East Road, Fandao, Gaocheng Town, Yixing 214257 JIANGSU
(740) Beijing Justalen Intellectual Property Law Firm
Rm1604, Unit C, Building No. 1, No. 99 Lian Hui Road, Haidian 100082 Beijing

---

(116) **903441**
(822) 23.03.2006 550054 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 37,39.

(156) 12.09.2006

(531) 26.03, 27.05, 26.03.23, 27.05.01
(732) Jet Aviation Management AG
Obstgartenstrasse 27 CH-8302 Kloten
(740) Cabinet Bede S.A.
Boulevard General Wahis 15 B-1030 BRUXELLES

---

(116) **903463**
(822) 15.07.1977 1284667 JP
(176) 10 năm
(540)

(511) 04.

(156) 11.09.2006

(732) YUSHIRO CHEMICAL INDUSTRY Co., LTD.
34-16, 2-Chome, Chidori, Ota-Ku Tokyo 146-8510
(740) KOJIMA Seiji
JINGUHIGASHI ATSUTA BLDG. 4F, 8-20, Jingu 3-chome, Atsuta-ku, Nagoya-shi Aichi 456-0031

---

(116) **903464**
(822) 29.11.1957 510600 JP
(176) 10 năm
(540)

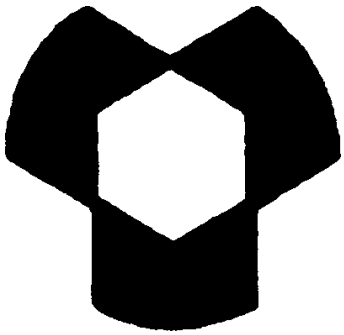

(511) 04.

(156) 11.09.2006

(531) 26.05, 26.13, 26.05.01, 26.13.25
(732) YUSHIRO CHEMICAL INDUSTRY Co., LTD.
34-16, 2-Chome, Chidori, Ota-Ku Tokyo 146-8510
(740) KOJIMA Seiji
JINGUHIGASHI ATSUTA BLDG. 4F, 8-20, Jingu 3-chome, Atsuta-ku, Nagoya-shi Aichi 456-0031

---

(116) **903673**
(176) 10 năm
(540)

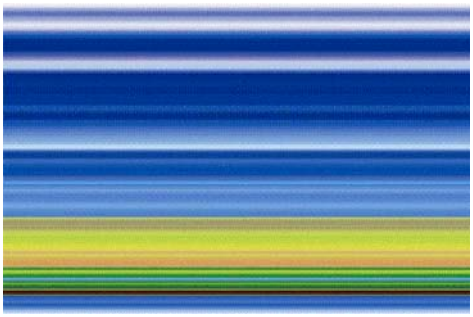

(511) 43.

(156) 31.07.2006

(531) 25.07, 29.01, 25.07.20, 29.01.04, 29.01.15
(591) (FR: Les couleurs suivantes sont revendiquées comme caractéristiques de la marque: BLANC, BLEU, BLEU CLAIR, INDIGO, VIOLET PERVENCHE, GRIS, TURQUOISE, BLEU AIGUE-MARINE; JAUNE, GRIS D'ETAIN, VERT CLAIR, TAUPE, BRUN CLAIR, VERT, BRUN.)
(732) Starwood Hotels & Resorts Worldwide, LLC
10400 Fernwood Road, Dept. 955.23 Bethesda MD 20817
(740) Brian Scanlon, Esq., Starwood Hotels & Resorts Worldwide, LLC
One StarPoint Stamford CT 06902

---

(116) **903896A**
(822) 15.06.2006 306 22 309.0/35 DE
(176) 10 năm
(540)

payless

(511) 35.

(156) 18.09.2006

(531) 27.05, 27.05.02
(732) Payless ShoeSource Worldwide Inc.
Jayhawk Towers, 700 SW Jackson Street, suite 202 Topeka, Kansas 66603
(740) BUGNION S.p.A.
Viale Gramsci, 42 I-50132 Firenze

(116) **903922**
(822) 21.03.2006 200670463 SI
(176) 10 năm
(540) EZORET

(156) 19.09.2006

(732) KRKA, tovarna zdravil, d.d., Novo mesto
Šmarješka cesta 6 SI-8000 Novo mesto

(511) 05.

---

(116) **903923**
(822) 21.03.2006 200670464 SI
(176) 10 năm
(540) LERTAZIN

(156) 19.09.2006

(732) KRKA, tovarna zdravil, d.d., Novo mesto
Šmarješka cesta 6 SI-8000 Novo mesto

(511) 05.

---

(116) **903970**
(822) 07.11.2005 168030 PL
(176) 10 năm
(540) lekam

(156) 08.06.2006

(531) 19.13, 27.05, 29.01, 19.13.01, 19.13.21, 27.05.01, 29.01.13, 19.03.21
(591) (EN: Green, red and blue.)
(732) Przedsiębiorstwo Farmaceutyczne LEK-AM Sp.z o.o.
Ul. Ostrzykowizna 14 A PL-05-170 Zakroczym
(740) PADEE Grażyna
Al. Niepodległości 222, kl. A, lok. 20 PL-00-663 Warszawa

(511) 05,35.

---

(116) **904361**
(822) 14.07.2006 1015635 IT
(176) 10 năm
(540) ATLAS FILTRI

(156) 08.09.2006

(531) 26.04, 26.04.03, 26.04.09
(732) ATLAS FILTRI S.R.L.
Via Pierobon, 32 I-35010 LIMENA (PADOVA)
(740) INTERNAZIONALE BREVETTI INGG. ZINI MARANESI & C. S.R.L.
Piazza Castello, 1 I-20121 MILANO

(511) 11.

---

(116) **904742**
(822) 06.06.2006 306 19 099.0/16 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,16,17.

(156) 20.09.2006

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.18, 27.05.01, 29.01.13, 26.04.04
(591) (EN: Light blue, dark blue, white.)
(732) AMC AG Advanced Methods of Coating
Boschstraße 12 24568 Kaltenkirchen
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

---

(116) **905459**
(822) 27.06.2005 4743411 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 07.08.2006
(831) 15.08.2008 VN

(531) 14.01.15, 14.01.07, 26.15.03
(732) FAR EAST CABLE CO., LTD.
No.8, Far East Road, Fandao, Gaocheng Town, Yixing 214257 JIANGSU
(740) China Elites Intellectual Property Law Firm
A1706, Wuhua Mansion, A4 Che Gong Zhuang Street 100044 Beijing

---

(116) **905683**
(822) 18.09.2006 1021311 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 18.09.2006
(831) 20.01.2012 VN

(531) 01.01.01, 27.05.08
(732) RAINBOW S.R.L.
Snc, via Brecce I-60025 LORETO (AN)
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

---

(116) **905776**
(822) 22.03.1996 2063568 GB
(176) 10 năm
(540)

RED HERRING

(156) 01.09.2006
(831) 30.01.2007 VN

(732) Debenhams Retail plc
1 Welbeck Street London, W1G 0AA
(740) Groom Wilkes & Wright LLP
The Haybarn, Upton End Farm Business Park, Meppershall Road, Shillington Hitchin, Hertfordshire SG5 3PF

(511) 25.

---

(116) **906112**
(822) 21.09.2006 397 47 306.0/12 DE
(176) 10 năm
(540)

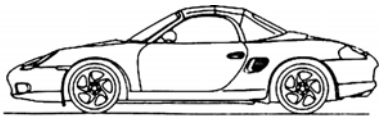

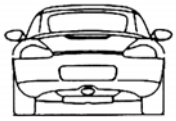

(156) 21.09.2006

(531) 18.01, 18.01.07, 18.01.09
(732) Dr. Ing. h.c. F. Porsche Aktiengesellschaft
Porscheplatz, 1 70435 Stuttgart
(740) Lichtenstein, Körner & Partners mbB
Heidehofstrasse 9 70184 Stuttgart

(511) 12.

---

(116) **906251**
(822) 24.02.1984 VR 1984 00715 DK
(176) 10 năm
(540)

SPRAY-GUARD

(156) 22.09.2006

(732) Hempel A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

(511) 02.

---

(116) **906739**
(822) 07.08.2006 306 15 827.2/29 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,29,32.

(156) 06.09.2006
(831) 18.09.2015 VN

(531) 26.04.18, 27.01.01, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Blue, green and white.)
(732) Hofmeister Vermögensverwaltungs GmbH & Co. KG
Kemptener Str. 17-24 87493 Lauben
(740) Rechts- und Patentanwaltskanzlei Lewinsky & Kollegen
Bahnhofstr. 7 82166 Gräfelfing

---

(116) **907028**
(822) 04.02.2005 304 42 741.1/16 DE
(176) 10 năm
(540)

LUMAS

(511) 16,41,42.

(156) 04.09.2006
(831) 07.05.2013 VN

(732) Avenso AG
Hölderlinstraße 11 14050 Berlin
(740) BOEHMERT & BOEHMERT Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Meinekestraße 26 10719 Berlin

---

(116) **907763**
(822) 09.06.2006 VR 2006 02124 DK
(176) 10 năm
(540)

Saxo Capital Markets

(511) 35,36,39,41,42.

(156) 19.09.2006
(831) 15.05.2012 VN

(732) Saxo Bank A/S
Philip Heymans Allé 15 DK-2900 Hellerup
(740) Bech-Bruun Law Firm, Att. Jakob Heebøll
Langelinie Allé 35 DK-2100 Copenhagen

---

(116) **908118**
(176) 10 năm
(540)

(511) 14,18,25,26.

(156) 22.03.2006
(831) 20.10.2009 VN

(531) 27.05.22, 29.01.01
(591) (EN: Pink, purple.)
(732) S.J. DUKO CO., LTD.
11 Nonhyun-ro 149-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) KANG & KANG International Patent & Law Office
9-21 Nonhyun-dong, Kangnam-gu Seoul

(116) **908236**
(822) 07.06.2006 798020 BX
(176) 10 năm
(540)

HANSEN

(511) 07,12,37.

(156) 01.09.2006

(732) ZF Wind Power Antwerpen N.V.
Gerard Mercatorstraat 40 B-3920 Lommel
(740) BUREAU M.F.J. BOCKSTAEL NV
Arenbergstraat 13 B-2000 Antwerpen

---

(116) **908301**
(822) 06.04.1999 99 003617 TR
(176) 10 năm
(540)

KORKMAZ

(511) 08,11,21.

(156) 01.09.2006
(831) 05.04.2013 VN

(531) 26.01.16, 26.01.01, 26.13.25
(732) KORKMAZ MUTFAK EŞYALARI SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Şamdancı Sokak No:14/2 Süleymaniye-İstanbul
(740) TRUVA PATENT SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Madenler Mahallesi Kına Sokak No:8 K:7 D:40 Ümraniye İstanbul

---

(116) **908551**
(822) 14.06.2006 306 28 740.4/42 DE
(176) 10 năm
(540)

avodaq

(511) 09,37,38,41,42.

(156) 22.06.2006

(732) Avodaq AG
Wendenstraße 21b 20097 Hamburg
(740) FECHNER RECHTSANWÄLTE
Poststraße 37 20354 Hamburg

---

(116) **908626**
(822) 18.09.2006 1021312 IT
(176) 10 năm
(540)

ELETTROMEDIA

(511) 09.

(156) 18.09.2006

(732) ELETTROMEDIA S.R.L.
SCN, Contrada Marignano I-62018 POTENZA PICENA (MC)
(740) ISEA S.R.L. - Francesco Statti
Via G. Carducci, 6 I-62012 CIVITANOVA MARCHE (MC)

---

(116) **908720A**
(822) 21.02.2006 793610 BX
(176) 10 năm
(540)

BILLIONAIRE

(156) 16.08.2006
(831) 17.10.2013 VN

(732) BILLIONAIRE TRADEMARKS B.V.
Silodam 187 NL-1013 AS AMSTERDAM
(740) Barzanò & Zanardo Milano SpA
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

(511) 03,09,14,18,25.

---

(116) **908869**
(176) 10 năm
(540)

Dysport

(156) 11.09.2006

(531) 26.11, 27.05, 29.01, 26.11.13, 27.05.08, 29.01.12
(591) (EN: The green elements are pantone reference 361C.)
(732) IPSEN BIOPHARM LIMITED
Ash Road, Wrexham Industrial Estate WREXHAM, LL13 9UF
(740) Hélène BERNARD-BOYLE - IPSEN PHARMA S.A.S
65 quai Georges Gorse F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT

(511) 03,05.

---

(116) **909581**
(822) 07.08.2006 306 08 555.0/20 DE
(176) 10 năm
(540)

MÖMAX

(156) 07.08.2006
(831) 21.11.2007 VN

(732) XXXLutz Marken GmbH
Römerstr. 39 A-4600 Wels
(740) Braun-Dullaeus Pannen Patent- und Rechtsanwälte
Platz der Ideen 2 40476 Düsseldorf

(511) 07,08,11,14,16,20,21,24,25,26,27,28,35,37,43.

---

(116) **910281**
(822) 17.11.2005 544831 CH
(176) 10 năm
(540)

WORLD CUP 2010

(156) 17.05.2006

(732) Fédération Internationale de Football Association (FIFA)
FIFA-Strasse 20 CH-8044 Zürich

(511) 01,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,14,15,16,18,20,21,24,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35, 36,37,38,39,40,41,42,43.

---

(116) **910320**
(822) 05.07.2006 306 18 812.0/07 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 04.09.2006

(531) 26.04, 26.11, 26.15, 27.05, 26.04.04, 26.11.03, 26.15.09, 27.05.10, 26.04.03, 26.15.11
(732) Karl Eugen Fischer GmbH
Karl-Eugen-Fischer-Str. 6+8 96224 Burgkunstadt
(740) LINDNER | BLAUMEIER Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
Dr.-Kurt-Schumacher-Straße 23 90402 Nürnberg

---

(116) **910846**
(822) 22.03.2006 2417408 GB
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11,37,39.

(156) 04.09.2006
(831) 05.02.2007 VN

(531) 01.05, 29.01, 01.05.02, 01.05.06, 29.01.12
(591) (EN: Blue and white.)
(732) Caterpillar (NI) Limited
Old Glenarm Road Larne BT40 1EJ
(740) HOGAN LOVELLS
Avenida Maisonnave, 22 E-03003 Alicante

---

(116) **910847**
(822) 22.03.2006 2417351 GB
(176) 10 năm
(540)

FG WILSON

(511) 07,09,11,37,39.

(156) 04.09.2006
(831) 05.02.2007 VN

(531) 01.05.02, 01.05.06
(732) Caterpillar (NI) Limited
Old Glenarm Road Larne BT40 1EJ
(740) HOGAN LOVELLS
Avenida Maisonnave, 22 E-03003 Alicante

---

(116) **911028**
(822) 25.08.2006 06 3 418 611 FR
(176) 10 năm
(540)

EcoMoineau

(511) 07.

(156) 08.09.2006

(732) PCM
17 rue Ernest Laval F-92170 Vanves
(740) CABINET PLASSERAUD
52 rue de la Victoire F-75009 PARIS

---

(116) **911352**
(822) 19.07.2002 4586586 JP
(176) 10 năm
(540)

TRAN'SPORT!
COMMUNICATION
SAGAWA

(511) 39.

(156) 11.09.2006

(531) 24.17, 25.01, 29.01, 24.17.01, 24.17.04, 25.01.09, 29.01.12
(591) (EN: Dark blue and red.)
(732) SG Holdings Co., LTD.
68, Tsunoda-Cho, Kamitoba, Minami-Ku, Kyoto-Shi Kyoto-Fu 601-8104
(740) IWATANI Ryo, IWATANI PATENT OFFICE
KEIHAN Dojima Bldg. 3F, 1-31 Dojima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0003

---

(116) **911844**
(822) 07.06.2006 798021 BX
(176) 10 năm
(540)

Hansen®
TRANSMISSIONS

(511) 07,12,37.

(156) 01.09.2006

(531) 24.15, 26.01, 27.05, 29.01, 24.15.17, 24.15.21, 26.01.18, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Blue, black.)
(732) ZF Wind Power Antwerpen N.V.
Gerard Mercatorstraat 40 B-3920 Lommel
(740) BUREAU M.F.J. BOCKSTAEL NV
Arenbergstraat 13 B-2000 Antwerpen

---

(116) **912039**
(822) 04.08.2006 06 3 412 503 FR
(176) 10 năm
(540)

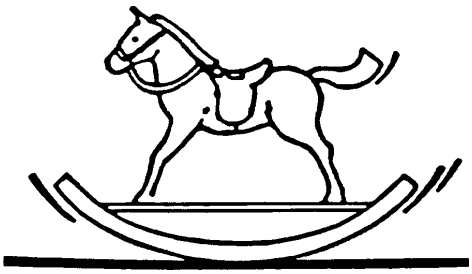

(511) 03,08,11,14,15,16,18,20,21,22,24,25,28.

(156) 08.08.2006

(531) 03.03, 21.01, 03.03.01, 21.01.25
(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(116) **912742**
(822) 21.07.2006 06 3 410 891 FR
(176) 10 năm
(540)

VIVENDI

(511) 09,16,28,35,36,38,41,42.

(156) 28.07.2006

(732) VIVENDI
42, avenue de Friedland F-75008 PARIS
(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75340 PARIS CEDEX 07

---

(116) **913099**
(822) 14.09.2004 3479892 CN
(176) 10 năm
(540)

BYD

(511) 09,12.

(156) 14.08.2006

(732) BYD COMPANY LIMITED
Yan an Road, Kuichong, Longgang District, Shenzhen City 518119 Guangdong Province
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(116) **913150**
(822) 14.05.1996 838833 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 12.

(156) 15.08.2006

(531) 27.05, 28.03, 27.05.22, 28.03.00
(732) QINGTE GROUP CO., LTD.
25 Buqi Road, Chengyang District, Qingdao 266109 Shandong
(740) BEIJING TONGCHENG TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
5, 11 Men, Nan 2 Haolou, Fucheng Road, Haidian District 100037 Beijing

---

(116) **913331**
(822) 15.08.2006 306 41 462.7/02 DE
(176) 10 năm
(540)

FLINT GROUP

(511) 01,02,03,07,09,16,17,24.

(156) 12.09.2006

(732) Flint Group Germany GmbH
Sieglestrasse 25 70469 Stuttgart
(740) Lichtenstein, Körner & Partners mbB
Heidehofstrasse 9 70184 Stuttgart

---

(116) **913391**
(822) 11.09.2006 1020518 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 01.

(156) 11.09.2006

(531) 19.01, 19.01.01
(732) SMALTOCHIMICA S.p.A.
Via Crociale, 52 I-41040 SPEZZANO DI FIORANO (MODENA)
(740) BUGNION S.p.a.
Via M. Vellani Marchi n. 20 I-41100 MODENA

(116) **913430**
(822) 21.12.2002 1980423 CN
(176) 10 năm
(540)

KRIPAL

(511) 09.

(156) 26.09.2006

(531) 27.05, 27.05.17
(732) ZHEJIANG KRIPAL ELECTRIC CO., LTD.
Wenzhou Bridge Industrial Zone, Baixiang Town, Yueqing 325603 Zhejiang
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
8th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) **913528**
(176) 10 năm
(540)

HYPERNET

(511) 09,35,36,38,42.

(156) 05.09.2006
(831) 19.04.2007 VN

(732) Sundeby, Björn
Route de Founex 14 CH-1296 Coppet
(740) Zacco Sweden AB
P.O. Box 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(116) **913942**
(822) 22.08.1997 4047213 JP
(176) 10 năm
(540)

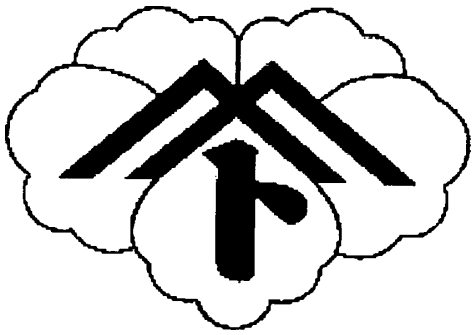

(511) 36.

(156) 08.09.2006

(531) 05.03, 24.17, 05.03.11, 05.03.13, 24.17.25, 05.03.14, 26.03.23
(732) NOMURA HOLDINGS, INC.
9-1, Nihonbashi 1-chome, Chuuou-ku Tokyo 103-8011
(740) YAMASHITA Hideki, YAMASHITA & TOHYAMA LAW & PATENT OFFICE
6F No. 2 Okamotoya Bldg., 22-16, Toranomon 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(116) **914223**
(822) 19.05.2006 05 3 397 845 FR
(176) 10 năm
(540)

EQUAREA

(511) 03,05,09,10,18,20,22,24,25,27,28.

(156) 13.06.2006

(732) PROJETCLUB
4, boulevard de Mons F-59650
VILLENEUVE D'ASCQ
(740) ANAQUA SERVICES
Rue M. Dormoy F-64000 PAU

---

(116) **915588**
(176) 10 năm
(540)

SEDOLORIS

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi
(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915590**
(822) 05.10.2006 993/2006 IS
(176) 10 năm
(540)

ZEIMEPEZIL

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi
(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915592**
(822) 05.10.2006 994/2006 IS
(176) 10 năm
(540)

LUVINSTA

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi
(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915593**
(822) 05.10.2006 992/2006 IS
(176) 10 năm
(540)

DONECEPT

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi
(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915594**
(176) 10 năm
(540)

CALUBLOC

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi
(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915595**
(176) 10 năm
(540)

BICUSAN

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi
(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915596**
(176) 10 năm
(540)

TORVALIPIN

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi
(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915598**

(176) 10 năm

(540)

RASOLTAN

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi

(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915600**

(176) 10 năm

(540)

OLANZIN

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi

(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915602**

(176) 10 năm

(540)

VASKORELAN

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi

(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915603**

(176) 10 năm

(540)

AMLAXOPIN

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi

(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915605**
(822) 05.10.2006 1000/2006 IS
(176) 10 năm
(540)

VELAHIBIN

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi
(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915606**
(822) 05.10.2006 999/2006 IS
(176) 10 năm
(540)

VALSOTENS

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi
(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915607**
(822) 05.10.2006 998/2006 IS
(176) 10 năm
(540)

VALTENSIN

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi
(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915608**
(176) 10 năm
(540)

EVIVOLOL

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi
(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915611**

(176) 10 năm

(540)

ROPINIR

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi

(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915614**

(822) 05.10.2006 1009/2006 IS

(176) 10 năm

(540)

ROLATIDIN

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi

(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915617**

(176) 10 năm

(540)

CIOSPRIN

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi

(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **915618**

(176) 10 năm

(540)

RASETRON

(511) 05.

(156) 15.09.2006
(831) 24.08.2007 VN

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220
Hafnarfirdi

(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

---

(116) **917055**
(822) 16.08.2006 2704957 ES
(176) 10 năm
(540)

OYSHO

(511) 16,26,28.

(156) 31.08.2006

(732) INDUSTRIA DE DISEÑO TEXTIL, S.A. (INDITEX, S.A.)
Avenida de la Diputación, Edificio Inditex E-15142 ARTEIXO (A CORUÑA)
(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 MADRID

---

(116) **917395**
(822) 11.08.2006 382616 SE
(176) 10 năm
(540)

prototyp

(511) 07,08.

(156) 30.08.2006

(531) 26.03, 27.05, 26.03.16, 27.05.11, 26.03.07
(732) Walter AG
Derendinger Str. 53 72072 Tübingen
(740) Sandvik Intellectual Property AB
SE-811 81 Sandviken

---

(116) **917449**
(176) 10 năm
(540)

Cryos

(511) 05,44.

(156) 19.09.2006

(531) 24.13, 27.05, 29.01, 24.13.25, 27.05.01, 29.01.12
(732) Cryos International Ltd., Ole Schou Vesterbro Torv 1-3, 5. DK-8000 Aarhus C
(740) Patrade A/S
Fredens Torv 3A DK-8000 Åarhus C

---

(116) **917609**
(822) 11.06.2004 04/3266775 FR
(176) 10 năm
(540)

AREP

(511) 37,41,42.

(156) 26.09.2006

(732) AREP
16 avenue d'Ivry F-75013 PARIS
(740) AREP - Florence FRESNEAU
16 Avenue d'Ivry F-75013 PARIS

---

(116) **917835**
(822) 04.07.2006 1014318 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 32,33,41.

(156) 19.09.2006

(531) 24.09, 25.01, 29.01, 24.09.01, 25.01.09, 29.01.13
(591) (EN: Black, red, gold.)
(732) CARPENE' MALVOLTI SPUMANTI S.p.A. trading also as CARPENE' MALVOLTI S.p.A.
Via Carpenè, 1 I-31015 CONEGLIANO
(740) STUDIO LEGALE BIRD & BIRD
Via Borgogna, 8 I-20122 MILANO

---

(116) **918819**
(822) 12.05.2006 053395547 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,04,06,08,09,16,20,35,37.

(156) 05.06.2006

(531) 02.01, 04.05, 18.01, 27.03, 27.05, 02.01.08, 04.05.03, 18.01.05, 27.03.01, 27.05.01
(732) DECATHLON
4 boulevard de Mons F-59650 VILLENEUVE D'ASCQ
(740) ANAQUA SERVICES
Rue M. Dormoy F-64000 PAU

---

(116) **919098**
(822) 28.07.2006 06 3 412 329 FR
(176) 10 năm
(540)

SERVING YOUR INSPIRATION

(511) 01,03,09,16,18,20,21,,22,24,25,26,27,28,37,41.

(156) 23.08.2006

(732) PROJETCLUB
4, boulevard de Mons F-59650 VILLENEUVE D'ASCQ
(740) ANAQUA SERVICES
Rue M. Dormoy F-64000 PAU

---

(116) **919195**
(822) 08.06.2006 308409 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,37,42.

(156) 03.08.2006

(531) 26.11, 29.01, 26.11.13, 29.01.13, 26.11.12
(591) (EN: Red, green and white.)
(732) Otkrytoe aktsionernoe obchtchestvo "Tatneft" imeni V.D. Chachina
75, oul. Lenina RU-423450 ALMETYEVSK, République Tatarstan
(740) I.Y. Tchoudakova
Ap.34, 12, oulitsa Kravtchenko RU-119331 Moscou

---

(116) **919574**
(822) 18.08.2006 306 18 858.9/39 DE
(176) 10 năm
(540)

EMO TRANS

(511) 35,36,39.

(156) 04.09.2006
(831) 05.06.2007 VN

(732) Joachim Frigger
Breibacher Weg 6 51515 Kürten
(740) PA Dr. Karsten Fischer
Otto-Backhaus-Straße 4 30890 Barsinghausen

---

(116) **922300**
(822) 19.06.1998 2.169.982 GB
(176) 10 năm
(540)

PHILIP KINGSLEY

(511) 03,35,44.

(156) 15.09.2006
(831) 23.09.2010 VN

(732) Philip Kingsley
54 Green Street London W1K 6RU
(740) HGF Limited
140 London Wall London EC2Y 5DN

---

(116) **923375**
(822) 27.09.2005 3000535 US
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,35,39.

(156) 11.08.2006
(831) 07.01.2010 VN

(531) 03.07.01, 26.04.04, 27.05.01
(732) United States Postal Service
475 L'Enfant Plaza SW Washington, DC 20260
(740) JENNIFER A. VAN KIRK, EMILY BAYTON, FLAVIA CAMPBELL
LEWIS AND ROCA LLP, 40 North Central Avenue, Suite 1900 PHOENIX AZ 85004

---

(116) **926052**

(176) 10 năm

(540) GOOGLE

(511) 36,38.

(156) 16.08.2006

(732) Google Inc.
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View, CA 94043

---

(116) **928723**
(822) 04.08.2006 06 3 412 991 FR
(176) 10 năm
(540) FOUGANZA

(511) 05,06,22.

(156) 24.08.2006

(732) DECATHLON
4 boulevard de Mons F-59650 VILLENEUVE D'ASCQ
(740) ANAQUA SERVICES
Rue M. Dormoy F-64000 PAU

---

(116) **929439**
(822) 24.07.2006 306 22 172.1/28 DE
(176) 10 năm
(540) killtec®

(511) 14,18,25,28.

(156) 19.09.2006
(831) 24.06.2008 VN

(531) 24.17.02, 26.13.25, 26.07.25
(591) Red, black
(732) Killtec Sport und Freizeit GmbH
Zimmererstr. 5 21244 Buchholz
(740) SCHLARMANNvonGEYSO
Veritaskai 3 21079 Hamburg

---

(116) **933700**

(176) 10 năm
(540) Pet One

(511) 03,05,06,16,18,20,21,28,31.

(156) 21.08.2006

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Kong's (Aust.) Pty Limited
48 Williamson Road INGLEBURN NSW 2565

---

(116) **933702**

(176) 10 năm

(540)

EINHELL

(511) 07,09,11.

(156) 31.08.2006

(732) Einhell Germany AG
Wiesenweg 22 94405 Landau/Isar

(740) BSB ANWALTSKANZLEI
Hohenzollernstr. 93 80796 München

---

(116) **935054**

(176) 10 năm

(540)

FOTILE

(511) 11,20.

(156) 22.08.2006

(831) 24.06.2013 VN

(531) 27.05.01

(732) NINGBO FOTILE KITCHEN WARE CO., LTD.
No. 98, Customs Road, Economic Development Zone, Cixi City, Ningbo Zhejiang 315300

(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10F Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

3- CHẤM DỨT HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Theo Quyết định số: 2578/QĐ-SHTT ngày 10/08/2017, chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 866, cấp ngày 07.06.1988 kể từ ngày 18.07.2017

4- CẤP LẠI HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Cấp lại hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Theo Quyết định số: 1968/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 06 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 226500 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1996/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 06 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 110231 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1997/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 06 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 122778 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1998/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 06 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 102477 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1999/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 06 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 242794 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2000/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 06 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 101148 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2001/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 06 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 131892 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2002/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 06 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 122434 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2003/QĐ-SHTT ngày 16 tháng 06 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 143907 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2162/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 111416 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2163/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 28513 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2164/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 27352 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2165/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 188681 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2166/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 99677 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2167/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 65003 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 2168/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 218861 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2169/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 26753 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2170/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 146382 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2171/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 214648 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2172/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 31778 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 2173/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 27183 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 2174/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 5984 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2175/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 121610 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2176/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 121613 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2177/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 121506 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2178/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 126636 với mẫu nhãn hiệu được thay thế theo phiên bản mới (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2179/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 150909 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2187/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 208738 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2188/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 265551 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2189/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 179650 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2190/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 179651 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2191/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 240388 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2192/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 271643 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2193/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 172227 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2345/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 118433 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2356/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 10812 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2424/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 08 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 58660 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2607/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 08 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 138562 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 2718/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 08 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 259199 (cấp lại lần thứ: 01)

PHẦN VIII

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9948/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2064/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng tài sản trí tuệ.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 29/12/2014; Các Phụ lục hợp đồng ký ngày 15/08/2015 và 01/10/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 04 trang bằng tiếng Anh; Các Phụ lục hợp đồng gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	JANSSEN R&D IRELAND (IE) Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland.
Bên được chuyển nhượng:	JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE) Eastgate Village, Eastgate, Little Island, County Cork, Ireland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Sử dụng hợp chất pyrimidin hoặc triazin để sản xuất thuốc để phòng sự truyền hoặc lây nhiễm HIV và dược phẩm chứa hợp chất này	7541	23/02/2009
2	Hợp chất 2-(amino được thế)-benzothiazol sulfonamit làm chất ức chế proteaza của HIV và dược phẩm chứa hợp chất này	10886	26/11/2012
3	Hợp chất benzimidazol chứa morpholinyl làm chất ức chế quá trình sao chép virut hợp bào gây bệnh hô hấp, quy trình điều chế và dược phẩm chứa nó	11595	15/07/2013

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (một Euro).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9949/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2065/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng tài sản trí tuệ.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 29/12/2014; Các Phụ lục hợp đồng ký ngày 15/08/2015 và 01/10/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 04 trang bằng tiếng Anh; Các Phụ lục hợp đồng gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	JANSSEN R&D IRELAND (IE) Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland.
Bên được chuyển nhượng:	JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE) Eastgate Village, Eastgate, Little Island, County Cork, Ireland.

Đối tượng được chuyển nhượng: một phần quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây cho JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE) để trở thành đồng chủ sở hữu với MEDIVIR AB (SE):

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Hợp chất làm chất ức chế serin proteaza không cấu trúc 3 của virut viêm gan C và dược phẩm chứa hợp chất này	10547	09/08/2012
2	Hợp chất vòng lớn làm chất ức chế virut gây bệnh viêm gan C, quy trình điều chế và dược phẩm chứa chúng	11211	11/03/2013

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (một Euro).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9950/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2066/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	16/05/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	SK PLANET CO., LTD. (KR) 264, Pangyo-ro (Sampyeong-dong), Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea.

Bên được chuyển nhượng: SK TECHX CO., LTD. (KR)
(Samseong-dong), 431, Teheranro, Gangnam-gu Seoul, Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Phương pháp thiết lập ảnh hiệu và nhạc chuông cho thiết bị đầu cuối viễn thông di động	5826	14/08/2006
2	Thiết bị và phương pháp quản lý để thực hiện dịch vụ nội dung do nhà cung cấp nội dung cung cấp	12128	10/12/2013

Giá chuyển nhượng: 10 EUR (Mười Euro).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9951/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2067/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 30/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP ĐỨC ANH (VN)
Thửa đất 8298, tờ bản đồ 1, khu phố Tây A, phường Đông Hoà, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ĐỨC ANH DHF (VN)
17 Dương Văn An, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DHF, hình	221038	07/03/2014	24/08/2022

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9952/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2068/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	31/10/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	BREADTALK PTE LTD (SG) 171 Kampong Ampat, #05-03/04 KA Foodlink, Singapore 368330.
Bên được chuyển nhượng:	BTG VAULT PTE. LTD. (SG) BreadTalk IHQ, 30 Tai Seng Street #09-01, Singapore 534013.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chữ Hán	54450	25/05/2004	27/02/2023
2	Chữ Hán	54457	27/05/2004	27/02/2023
3	BreadTalk	55569	09/07/2004	13/03/2023
4	Chữ Hán	62356	29/04/2005	01/12/2023
5	Chữ Hán	62357	29/04/2005	01/12/2023
6	BREADTALK	129326	10/07/2009	01/04/2018
7	BreadTalk, hình	181143	15/03/2012	25/08/2020
8	BREADTALK	181144	15/03/2012	25/08/2020

Giá chuyển nhượng: 1 SGD (Một đô la Singapore).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9953/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2069/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 10/08/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: SHIN LEE CO., LTD. (TW)
14F.-3, No. 417, Dashun 2nd Road, Sanmin Dist., Kaohsiung City 807, Taiwan.

Bên được chuyển nhượng: KO, KAO CHENG (TW)
No.417, Baosheng Rd., Fangliao Township, Pingtung County 940, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	COSMI, hình	107272	14/08/2008	16/05/2027

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9954/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2070/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ GIA BẢO (VN)
Số 98 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI MỸ PHẨM (VN)
Số 161 đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	D S DOCTOR SPA, hình	263958	09/06/2016	11/04/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9955/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2071/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	DAESANG FNF CORPORATION (KR) 470, Myeonmok-ro, Jungnang-gu, Seoul, Korea. (*Trước đây ở:* 96-48, Shinsul-dong, Dongdaemoon-ku, Seoul, 130-110, Korea.)
Bên được chuyển nhượng:	DAESANG CORPORATION (KR) 26, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul, Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	chongga	78741	19/01/2007	02/08/2025
2	chongga	78742	19/01/2007	02/08/2025
3	Chữ Hàn Quốc và hình	80058	15/03/2007	02/08/2025
4	Chữ Hàn Quốc và hình	80059	15/03/2007	02/08/2025
5	Chữ Hàn Quốc và hình	80079	15/03/2007	02/08/2025
6	Chữ Hàn Quốc và hình	80080	15/03/2007	02/08/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9956/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2072/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	01/04/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH GIA AN (VN) Khu công nghiệp Tâm Thắng, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ALL GAZ GIA ĐỊNH (VN) 86 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	allgaz @, hình	275200	18/01/2017	10/08/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9957/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2073/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/06/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 05 trang, trong đó có 02 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THUẬN PHÚ (VN) 654 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN THỊ TRUYỀN (VN) Số 22/61 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	thuận phú, hình	185227	18/05/2012	21/12/2020
2	SharKILA	211485	03/09/2013	09/12/2021
3	OMEGA-3 REG	213231	30/09/2013	24/08/2022
4	KUNNI	213232	30/09/2013	24/08/2022
5	TPO	216660	17/12/2013	04/09/2022
6	THP	217071	24/12/2013	04/09/2022
7	JUKITIC	220729	04/03/2014	13/09/2022
8	PROBIKIT	220730	04/03/2014	13/09/2022
9	Bio CRAN PROBIOTIC	226702	20/06/2014	25/04/2022
10	Bio LINA PROBIOTIC	226703	20/06/2014	25/04/2022
11	FLEXOSY-EZ	228582	22/07/2014	20/03/2023
12	CALCIUM-EXX	228583	22/07/2014	20/03/2023
13	ALOEIT5000	229635	08/08/2014	19/03/2023
14	GIZOIT80	229636	08/08/2014	19/03/2023
15	KNATTOCOLIN	260875	11/04/2016	22/07/2024
16	KANTROTARA	260876	11/04/2016	22/07/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9958/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2074/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THUẬN PHÚ (VN) 654 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN THỊ TRUYỀN (VN) Số 22/61 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KCUMINC3	265797	15/07/2016	22/07/2024
2	KDIGESBES	265798	15/07/2016	22/07/2024
3	KNATTOMONA	267501	26/08/2016	15/08/2024
4	KLIVC3	267526	29/08/2016	15/08/2024
5	KLIVREG	267527	29/08/2016	15/08/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9959/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2075/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	01/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ AO THỊ ĐIỆP (VN) 96B/2, KP 8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN ĐỖ ANH PHƯƠNG (VN) 6/13 khu phố 7 phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TEKWA, hình	99902	21/04/2008	17/11/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9960/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2076/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TREELINK VN (VN) 231/9 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước đây ở:* 180A Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TREELINK VIỆT NAM (VN) Số 87/9 Phan Văn Hớn, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MEIDE, hình	246342	03/06/2015	12/07/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9961/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2077/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TREELINK VN (VN) 231/9 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. (Trước đây ở: 180A Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TREELINK VIỆT NAM (VN) Số 87/9 Phan Văn Hớn, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MEIDE, hình	246962	12/06/2015	12/07/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9962/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2078/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TREELINK VN (VN) 231/9 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước đây ở:* 180A Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TREELINK VIỆT NAM (VN) Số 87/9 Phan Văn Hớn, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MEIDE, hình	218583	17/01/2014	23/11/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9963/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2079/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	15/08/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: MR. D.I.Y. TRADING SDN BHD (MY)
Lot 1851-A & 1851-B, Jalan KPB 6, Kawasan Perindustrian Balakong, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.

Bên được chuyển nhượng: TAN YU YEH (MY)
Lot 1851-A & 1851-B, Jalan KPB 6, Kawasan Perindustrian Balakong, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MR. D.I.Y Always Low Prices, hình	259436	10/03/2016	03/06/2024
2	MR D.I.Y Always Low Prices, hình	259437	10/03/2016	03/06/2024

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9964/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2080/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/08/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: MẠC MỸ OANH (VN)
19C1 Lê Quý Đôn, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: TRẦN ANH DŨNG (VN)
19C1 Lê Quý Đôn, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Exotel	150661	04/08/2010	24/02/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9965/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2081/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HÀ AN PHÚ (VN) 127/31 Dương Tử Giang, phường 15, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN HÀO PHÁT (VN) Số 6 Nguyễn Văn Yến, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SACHI	260756	04/04/2016	01/04/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9966/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2082/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Thoả thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	08/06/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NA VI (VN) Số 26 Hàng Cấp, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bảo Sắc BEAUTY	178314	12/01/2012	26/05/2020
2	Bảo Sắc "Trời cứ nắng-Da vẫn trắng"	253772	03/11/2015	14/01/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9967/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2083/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sỡ hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 14/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NÓ-KÌA (VN)
Số 418/17/4 quốc lộ 1A, khu phố 3, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NIXING (VN)
Số 170 đường số 355, tổ 02, ấp hậu, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Giọt Đắng COFFEE chữ Hán, hình	47002	27/05/2003	11/03/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9968/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2084/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	08/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT - CHẾ BIẾN SÀI GÒN PHÁT (VN) Số 23 đường số 57C khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH XÂY PHÁT (VN) Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Cơ sở sản xuất phát sài gòn, hình	25979	25/12/1997	09/07/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9969/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2085/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	08/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT - CHẾ BIẾN SÀI GÒN PHÁT (VN) Số 23 đường số 57C, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH XÂY PHÁT (VN) Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bao gói đậu phộng	16362	03/02/2012	20/10/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9970/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2086/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu GCNĐKNHHH.
Ngày ký:	19/10/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH HOÀNG GIA (VN) Số 220/6 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
Bên được chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH HOÀNG LONG (VN) Số 226B đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BLACK GOLD, hình	221826	26/03/2014	05/06/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9971/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2087/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	14/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
(Trước đây là: CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH (VN))
Số 64-68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HỒ HUY (VN)
Số 62 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	time TRAVEL, hình	102195	30/05/2008	30/03/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9972/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2088/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/10/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: PHẠM THỊ NĂM (VN)
Long Sơn, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH HÒN RƠM (VN)
Khu phố Long Sơn, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	hình	202976	29/03/2013	13/11/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9973/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2089/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HPL-VN (VN) Số 726 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	LÝ THẾ LỘC (VN) Lô 4G3, khu dân cư Đông Xuyên, ấp Đông Thành, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VINACHEF	270509	26/10/2016	27/08/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9974/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2090/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	21/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TRÍCH LY DẦU THỰC VẬT (VN) (Trước đây là: CÔNG TY CỔ PHẦN TRÍCH LY DẦU THỰC VẬT (VN))

Số 58 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TÂN BÌNH (VN)
Số 889 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bee Cook, hình	246691	09/06/2015	25/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9975/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2225/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: LƯƠNG NHÃ THƠ (VN)
Số 36 Lương Minh Nguyệt, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: ĐỖ THỊ THU OANH (VN)
Số 440 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Princess WEDDING, hình	257309	25/01/2016	13/06/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9976/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2226/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 03/02/2016; Hợp đồng bổ sung ký ngày 23/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; Hợp đồng bổ sung gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	JANSSEN R&D IRELAND (IE) Eastgate Village, Eastgate, Little Island, County Cork, Ireland.
Bên được chuyển nhượng:	JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE) Eastgate Village, Eastgate, Little Island, County Cork, Ireland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 24 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 24 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo).

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LIATUDE	93966	03/01/2008	26/01/2026
2	PREZISTA	93967	03/01/2008	26/01/2026
3	EXDARUS	94120	07/01/2008	26/01/2026
4	IMPAQTIV	96857	03/03/2008	26/01/2026
5	FENDAVAL	97109	06/03/2008	20/03/2027
6	INTELENCE	97606	13/03/2008	07/02/2027
7	BRAVSERA	103170	17/06/2008	27/03/2027
8	MYTRADOR	104790	09/07/2008	28/03/2027
9	HERALANZ	108772	08/09/2008	26/03/2027
10	RALYANT	121397	16/03/2009	07/03/2027
11	HERADUR	121646	24/03/2009	03/10/2027
12	PREZISTA, hình	122879	10/04/2009	13/11/2027
13	INTHUSA	170015	18/08/2011	28/07/2020
14	NUPREMIS	173741	18/10/2011	03/08/2020
15	COURENA	173762	18/10/2011	03/08/2020
16	VENJOIA	178396	12/01/2012	09/08/2020

17	OLYSIO	186083	11/06/2012	21/04/2021
18	OLYSSIO	186084	11/06/2012	21/04/2021
19	PREZCOBIX	227951	14/07/2014	22/03/2023
20	PREZICO	232273	29/09/2014	27/03/2023
21	PREZINGA	233925	23/10/2014	26/03/2023
22	REZOLSTA	235942	24/11/2014	03/04/2023
23	PREZEEGO	236083	26/11/2014	04/04/2023
24	PREZIBIC	241408	11/03/2015	12/08/2023

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (một Euro).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9977/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2227/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 03/02/2016; Hợp đồng bổ sung ký ngày 23/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; Hợp đồng bổ sung gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	JANSSEN R&D IRELAND (IE) Eastgate Village, Eastgate, Little Island, County Cork, Ireland.
Bên được chuyển nhượng:	JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE) Eastgate Village, Eastgate, Little Island, County Cork, Ireland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ENDIANCE	97605	13/03/2008	07/02/2027
2	ROSPERO	180620	07/03/2012	29/07/2020
3	SOVRIAD	185294	23/05/2012	25/05/2021
4	PROMISTO	185587	30/05/2012	30/06/2021
5	ZENURA	188201	20/07/2012	26/05/2021

6	VISVARO	188226	20/07/2012	08/06/2021
7	EVOTION	190561	30/08/2012	03/08/2020
8	SCIELO	190681	31/08/2012	05/05/2021
9	ZESVERI	204521	25/04/2013	04/05/2021
10	PREZIDUO	225466	03/06/2014	11/03/2023
11	PRECOBIZ	227950	14/07/2014	22/03/2023
12	COZISTA	228632	23/07/2014	08/03/2023
13	ORIGEM	229247	01/08/2014	29/04/2021
14	PREZYNCRO	229583	08/08/2014	27/03/2023

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (một Euro).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9978/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2228/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 06 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẤN PHÁT (TAN PHAT CO., LTD) (VN) L1-20 đường Phạm Hùng, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. (Trước đây ở: số 217 đường 19/4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GPM BÌNH THUẬN (VN) Thôn Hồng Chính, xã Hoà Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GPM ASIA, hình	224642	21/05/2014	27/11/2022

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VND (mười triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9979/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2229/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	13/07/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CAO THỊ THANH YẾN (VN) Số 84 Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Bên được chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH NHÀ MAY HOÀNG YẾN (VN) Số 128 Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TAILOR HOANG YEN NHA TRANG, hình	135600	22/10/2009	21/10/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9980/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2230/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	01/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NGÀNH MAY BẢO MINH (VN) Số 8, ngõ 178 phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NGÀNH MAY EASTSUN (VN)
Số 5A đường 35, khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EASTSUN, hình	255964	28/12/2015	16/04/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9981/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2231/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 28/09/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÂU LẠC BỘ TRANG TRẠI HOA LAN BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 33/22 KP 2, phường Định Hoà, thành phố Thủ Dầu Một Bình Dương.

Bên được chuyển nhượng: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HOA LAN ĐẤT THỦ (VN)
Số 33/22 Đại lộ Bình Dương, khu 2, phường Định Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HOA LAN ĐẤT THỦ, hình	261144	19/04/2016	03/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9982/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2232/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/05/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN HOÀ CHÍNH (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bên được chuyển nhượng: TỔNG CÔNG TY CÀ PHÊ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
Số 211-213-213A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DH COFFEE Vị Đắng Bắc Tây Nguyên D H, hình	232772	06/10/2014	10/05/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9983/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2233/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 05/02/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: NROTERT AB (SE)
(Trước đây là: TRETORN AKTIEBOLAG (SE))
Box 931, SE-251 09 Helsingborg Sweden.

Bên được chuyển nhượng: ABG-TRETORN, LLC (US)
1411 Broadway, 4th Fl, New York, NY 10018 USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TRETORN	38276	10/09/2001	28/04/2020
2	Hình	175261	10/11/2011	01/07/2020

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9984/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2234/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGÂN HÀ (VN)
Nhà N1-2, số 89 Nguyễn Văn Trỗi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN AGRI-TECH (VN)
Khu 5, thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CORDYSTAR	213217	30/09/2013	16/08/2022

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VND (mười triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9985/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2235/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 21/07/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: JH APPAREL (US) LLC (US)

(Trước đây là: JONES APPAREL (US) LLC)
1411 Broadway New York, New York 10018, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: ABG-JONES, LLC (US)
1411 Broadway, New York, NY 10018. USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	JONES NEW YORK SIGNATURE	62154	22/04/2005	06/01/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9986/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2236/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa (GCNĐKNHHH).

Ngày ký: 05/02/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CƠ KHÍ HUY THÔNG (VN)
Lô số 168A đường 3 tháng 2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ KỸ THUẬT HUY THÔNG (VN)
Số 456A, Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HUYTHONG HtM MECHANICAL, hình	103339	18/06/2008	27/04/2027
2	Huy Thông	104959	11/07/2008	27/04/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9987/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2237/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CHANG, SUNG YONG (US) 50 Saddle Ln. Roslyn Heights, NY 11577, U.S.A.
Bên được chuyển nhượng:	JC KOREA CORP (KR) 77, Deokcheon-ro 72beon-gil, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Dashing Diva	269982	12/10/2016	20/01/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9988/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2238/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	16/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SUCAR (VN) Số 373/152/49 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN CƠ NAM NGUYÊN (VN) 16L4 Nghĩa Phát, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MIGOS	257360	26/01/2016	23/04/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9989/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2239/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	15/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BẢO PHÚC (VN) Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	VŨ QUANG DŨNG (VN) Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MELAGINTON	271411	14/11/2016	09/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9990/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2240/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu Việt Nam.
Ngày ký:	11/10/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: KRAFT FOODS R & D, INC. (US)
Zweigniederlassung Munchen, Bayerwaldstrasse 8
D-81737, Munchen, Germany.

Bên được chuyển nhượng: KONINKLIJKE DOUWE EGBERTS B.V. (NL)
Vleutensevaart 35, 3532 AD Utrecht, The Netherlands.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Chế phẩm chứa cà phê	11323	16/04/2013
2	Quy trình cải thiện hương vị cà phê, hạt cà phê tươi và hạt cà phê rang thu được từ quy trình này	15204	22/02/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9991/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2241/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/10/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN OHG (VN)
Tòa nhà OHG, số 40 phố Nguỵ Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH OMSA VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngõ 281/17 Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PHỞ B52	252841	13/10/2015	12/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9992/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2242/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	03/04/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHAN ĐĂNG ĐẠO (VN) Số 135A Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
Bên được chuyển nhượng:	THÂN THẾ HÀO (VN) Số 136 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Thiết bị xử lý khí thải có sử dụng nước	8666	03/08/2010

Giá chuyển nhượng: 100.000.000 VND (một trăm triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9993/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2243/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.
Ngày ký:	02/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VASCARA (VN) 189A Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SABLANCA (VN) 189A Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SABLANCA	223529	25/04/2014	25/01/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9994/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2244/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/05/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM TRƯỜNG THÀNH (VN) Tầng 4-A1, A2 khu Minh Khai, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ PHẨM QUỐC TẾ (VN) Số 1, hẻm 58/95/92 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	INOCY	143204	04/03/2010	10/12/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9995/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2245/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ MA MA (VN)
Siêu thị Superbowl, A43 Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THU THUỲ (VN)
Kiosque 105-A43 Trường Sơn, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	168627	28/07/2011	27/11/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9996/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2246/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 04/08/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI HÒA BÌNH (VN)
H11 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIA ĐÌNH NHẬT MINH (VN)
318/11/1 đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Sunburner	77252	24/11/2006	29/04/2025
2	HAPPY FLAME	107969	25/08/2008	10/05/2026
3	Kinghouse	240959	04/03/2015	27/09/2023

4	KOKORO	254927	24/11/2015	06/06/2024
5	HARYKA	260108	21/03/2016	26/09/2024
6	KAWI	264201	14/06/2016	28/05/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9997/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2247/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/05/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAI CƯỜNG (VN)
Số 127 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
(*Trước ở*: Ngõ 129 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐA NGÀNH MINH TIẾN (VN)
Số 127 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SKL SkyLite, hình	99502	14/04/2008	08/12/2026

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9998/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2248/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/10/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAI CƯỜNG (VN)
Số 127 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
(*Trước ở:* Số 2, ngõ 129 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐA NGÀNH MINH TIẾN (VN)
Số 127 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SKL SkyLite, hình	158715	23/02/2011	23/06/2019

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9999/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2249/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 04/05/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN THANH LỢI (VN)
Số 1, đường B, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GLAMOR JEANS (VN)
Số 3, đường B, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LNJGLAMOR G, hình	260800	05/04/2016	01/11/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10000/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2250/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	16/05/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN THANH LỢI (VN) Số 1, đường B, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH GLAMOR JEANS (VN) Số 3, đường B, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GLAMOR JEANS G, hình	262280	12/05/2016	10/11/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10001/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2251/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	04/03/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN THANH LỢI (VN) Số 1, đường B, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GLAMOR JEANS (VN)
Số 3, đường B, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GLADINOLNJ G, hình	229258	01/08/2014	01/11/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10002/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2252/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 25/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BẢO PHÚC (VN)
Số 34, ngõ 256, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: VŨ QUANG DŨNG (VN)
Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GINKMIXTON	225834	09/06/2014	01/03/2023
2	CANMIXTON	230952	05/09/2014	06/03/2023
3	OMIXTON	233790	21/10/2014	19/06/2023
4	FEROANGEL	239417	26/01/2015	13/05/2023

5	VARCIMIX	241644	16/03/2015	14/10/2023
6	BEPAROTINE	256028	28/12/2015	03/07/2024
7	DIỆP THẢO AN	261705	27/04/2016	28/05/2024
8	GLUCOCIMIN	264394	17/06/2016	18/06/2024
9	DIỆP KHÁI AN	268555	19/09/2016	17/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10003/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2253/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng ghi nhớ việc chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	20/06/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	DRAGON OPTICAL, INC. A WASHINGTON CORPORATION (US) 6062 Corte del Cedro, Carlsbad, California 92009, United States of America.
Bên được chuyển nhượng:	DRAGON ALLIANCE LLC (US) 971 Calle Amanecer, San Clemente, California 92673 USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	25486	15/11/1997	17/08/2026
2	DRAGON, hình	25507	15/11/1997	21/08/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10004/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2254/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH VOSTOCHNYI-ALYANS VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, toà nhà 315 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS INVEST (VN)
Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BLACK ELK	244611	11/05/2015	22/04/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10005/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2255/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: RUSSIAN VODKA ALLIANCE COMPANY LTD (RU)
House No.2, Street Kondratiuka, Moscow, 129515, Russian Federation.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS INVEST (VN)
Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BLACK BEAR	221029	07/03/2014	06/09/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10006/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2256/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao nhãn hiệu.
Ngày ký:	29/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	RUSSIAN VODKA ALLIANCE COMPANY LTD (RU) House No.2, Street Kondratiuka, Moscow, 129515, Russia.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS INVEST (VN) Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BLACK ELK	215363	20/11/2013	03/08/2022
2	BLACK BEAR	215364	20/11/2013	03/08/2022
3	GOLD BEAR	215365	20/11/2013	03/08/2022
4	SWAN LAKE	216864	20/12/2013	03/08/2022
5	GOLD ELK	217400	27/12/2013	03/08/2022
6	CANH RUNG NGA	227860	11/07/2014	08/04/2023
7	Eskimo	231290	12/09/2014	22/04/2023
8	Air Club	233172	10/10/2014	10/05/2023
9	AERO CLUB	230980	08/09/2014	24/04/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10007/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2257/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao nhãn hiệu.
Ngày ký:	29/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	RUSSIAN VODKA ALLIANCE COMPANY LTD (RU) No. 2, Kondratiuka Street, Moscow, 129515, Russian Federation.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS INVEST (VN) Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ALLIGATOR	132493	28/08/2009	27/07/2027

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10008/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2258/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp.
Ngày ký:	29/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THỊ TRƯỜNG MỚI (VN) P906 tầng 9, toà nhà Hàn Việt, số 203, phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS INVEST (VN) Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chai	20900	08/05/2015	26/06/2019
2	Chai	21061	16/06/2015	27/06/2019

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10009/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2259/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/09/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: E.LAND WORLD LTD (KR)
77 Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea.

Bên được chuyển nhượng: TIAN WEI NI (SHANGHAI) TRADE CO., LTD. (CN)
Room A3076, 10 Zhuang, 1088 Fanghe Road, Minhang District, Shanghai, China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TEENIE WEENIE	141001	20/01/2010	16/09/2018

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10010/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2260/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Thỏa thuận mua bán công nghệ và nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/01/2006.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 07 trang và 46 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: RHODIA INC. (US)
8 Cedar Brook Drive, Cranbury, NJ 08512 - 7500, USA.

Bên được chuyển nhượng: RHODIA OPERATIONS (FR)
25 rue de Clichy - 75009 Paris, France.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ALCODET	24878	20/08/1997	06/07/2026
2	IGEPAL	24879	20/08/1997	06/07/2026
3	ALKAMULS	24880	20/08/1997	06/07/2026
4	ALKAMIDE	24881	20/08/1997	06/07/2026
5	ABEX	24882	20/08/1997	06/07/2026
6	SIPOMER	24883	20/08/1997	06/07/2026
7	JAGUAR	24884	20/08/1997	06/07/2026
8	MIRANOL	24885	20/08/1997	06/07/2026
9	MIRACARE	24886	20/08/1997	06/07/2026
10	MIRAPOL	24887	20/08/1997	06/07/2026
11	MIRASHEEN	24888	20/08/1997	06/07/2026
12	DERMALCARE	28536	21/10/1998	06/07/2026
13	MIRATAINE	31586	24/07/1999	06/07/2026
14	ANTAROX	44992	28/01/2003	06/07/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD/nhãn hiệu (một đô la Mỹ cho mỗi nhãn hiệu).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10011/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2261/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
Tầng 20, toà nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG LÊ (VN)
Lô D3/D6 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Ambolyt	111756	21/10/2008	17/07/2026

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VND (hai triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10012/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2262/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THỊ TRƯỜNG MỚI (VN)
P906 tầng 9, toà nhà Hàn Việt, số 203 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS INVEST (VN)
Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ALLIGATOR	248820	29/07/2015	31/12/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10013/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2263/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/05/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THỊ TRƯỜNG MỚI (VN) P906 tầng 9, toà nhà Hàn Việt, số 203, phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS INVEST (VN) Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ALLIGATOR WATER, hình	279291	05/04/2017	02/10/2025

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10014/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2264/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.
Ngày ký:	07/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH (CH) Klybeckstrasse 200, CH-4057 Basel, Switzerland.
Bên được chuyển nhượng:	HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING (SWITZERLAND) GMBH (CH) Klybeckstrasse 200, CH-4057 Basel, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Chế phẩm nhựa hoá rắn do nhiệt	5821	14/08/2006

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10015/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2265/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	05/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI CA HOÀN (VN) 47/16 đường TCH21, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước ở*: 508/2D Cù Lao, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CAMERA TRỌNG NGHĨA (VN) 47/16 đường TCH21, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	iCANTEK internet Communication & Network Technology, hình	208148	26/06/2013	16/04/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10016/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2266/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LÊ GIA (VN)

A8 Trung tâm thương mại miễn thuế Hiệp Thành, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VẠN THÁI (VN)
52 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Legi, hình	156688	10/01/2011	11/06/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10017/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2267/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH VOSTOCHNYI-ALYANS VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS INVEST (VN)
Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CANH DONG NGA	208786	15/07/2013	22/05/2022
2	SOBRANIE	222942	16/04/2014	20/09/2022
3	CÁNH ĐỒNG NGA	230525	26/08/2014	22/04/2023
4	IRU	247951	13/07/2015	04/03/2024

5	YEONGUNG	256342	31/12/2015	06/08/2024
6	Hình	262501	18/05/2016	09/12/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10018/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2268/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/05/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH VOSTOCHNYI-ALYANS VIỆT NAM (VN) Tầng 6, toà nhà 315 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. (*Trước ở:* Số 10 Hòa Mã, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS INVEST (VN) Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CANH DONG NGA, hình	278821	31/03/2017	21/07/2025

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10019/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2269/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao nhãn hiệu.
Ngày ký:	29/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT ĐÔNG DƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 tòa nhà 315 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
(*Trước ở*: Số 10 phố Hoà Mã, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG BREWERY (VN)
Số 24 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	zámky	189998	22/08/2012	02/08/2021
2	YOKOZUNA	209579	25/07/2013	05/06/2022
3	ZLATÉ PODKOVY	244927	14/05/2015	31/12/2023
4	Gold-Mühle	244928	14/05/2015	31/12/2023
5	HORSKÁ KOZA	260137	21/03/2016	31/12/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10020/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2270/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 14/02/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ TÂM PHÚC (VN)
A2-TT4, khu đô thị mới Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: 1. PHẠM MINH HÒA (VN)
Tổ 30, cụm 4, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
2. TRẦN THÙY TRANG (VN)
Tổ 24, phố Phúc Tân, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây cho PHẠM MINH HÒA (VN) và TRẦN THÙY TRANG (VN) để trở thành đồng chủ sở hữu:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TOPONE, hình	262961	25/05/2016	26/11/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10021/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2305/QĐ-SHTT, ngày 19 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	22/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 06 trang, trong đó có 05 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM ĐỒNG TRÍ (VN) 666/10/1-3-5 (Lầu 2), đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh (*Trước là:* CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC NAM ANH (VN) 666/10/5 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN) 666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 95 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 95 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo)

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Rexoven	196995	06/12/2012	12/10/2021
2	Staxofil	196996	06/12/2012	12/10/2021
3	Typatib	196997	06/12/2012	12/10/2021
4	Bitoban	197011	06/12/2012	12/10/2021
5	Argatro	197012	06/12/2012	12/10/2021
6	Norilan	197013	06/12/2012	12/10/2021
7	Lamotel	197014	06/12/2012	12/10/2021

8	Leurakin	197015	06/12/2012	12/10/2021
9	Loviza	197016	06/12/2012	12/10/2021
10	Myleran	197017	06/12/2012	12/10/2021
11	Marleta	199267	29/01/2013	21/12/2021
12	Rapilax	199268	29/01/2013	21/12/2021
13	Radicel	199269	29/01/2013	21/12/2021
14	Progentin	199270	29/01/2013	21/12/2021
15	Panfilo	199278	29/01/2013	21/12/2021
16	Fisiodar	200262	20/02/2013	16/12/2021
17	Fyloris	200263	20/02/2013	16/12/2021
18	Fuclox	200264	20/02/2013	16/12/2021
19	Gelestra	200265	20/02/2013	16/12/2021
20	Condova	200266	20/02/2013	16/12/2021
21	Rubina	200267	20/02/2013	16/12/2021
22	Robinul	200268	20/02/2013	16/12/2021
23	Sibalyn	200269	20/02/2013	16/12/2021
24	Matilda	200699	26/02/2013	21/12/2021
25	Mevarex	202027	18/03/2013	29/12/2021
26	Ofemil	202028	18/03/2013	29/12/2021
27	Maxiflox	202029	18/03/2013	29/12/2021
28	Ospolot	202030	18/03/2013	29/12/2021
29	Santino	202031	18/03/2013	29/12/2021
30	Serafina	202032	18/03/2013	29/12/2021
31	Scalex	202033	18/03/2013	29/12/2021
32	Serontin	202034	18/03/2013	29/12/2021
33	Remaquin	202103	19/03/2013	29/12/2021
34	Rovidone	202104	19/03/2013	29/12/2021
35	Pantex	202133	19/03/2013	29/12/2021
36	Prolastin	202134	19/03/2013	29/12/2021
37	Encepur	202135	19/03/2013	29/12/2021
38	Meflon	205129	07/05/2013	29/12/2021

39	Phosphoneuros	205512	13/05/2013	12/04/2022
40	Arginotri-B	205513	13/05/2013	12/04/2022
41	Cobidan	205718	15/05/2013	12/10/2021
42	Furagon	206341	24/05/2013	18/04/2022
43	Fibricor	206417	24/05/2013	12/10/2021
44	Xopenex	206418	24/05/2013	12/10/2021
45	Adipex	206419	24/05/2013	12/10/2021
46	Mindona	206420	24/05/2013	12/10/2021
47	Isimig	206449	27/05/2013	12/04/2022
48	Calperos	206450	27/05/2013	12/04/2022
49	Bovatec	206558	28/05/2013	12/10/2021
50	Baganen	206693	29/05/2013	12/10/2021
51	Daripam	206694	29/05/2013	12/10/2021
52	Digibin	206695	29/05/2013	12/10/2021
53	Dynocir	206696	29/05/2013	12/10/2021
54	Bipinor	207897	19/06/2013	11/11/2021
55	Adalric	207898	19/06/2013	11/11/2021
56	Albatox	207899	19/06/2013	11/11/2021
57	Bodycan	207900	19/06/2013	11/11/2021
58	Bipando	208326	04/07/2013	26/12/2021
59	Fiorela	208327	04/07/2013	29/12/2021
60	Iminiem	208328	04/07/2013	29/12/2021
61	Darcel	208329	04/07/2013	29/12/2021
62	Ipidar	210406	15/08/2013	14/05/2022
63	Imelda	210483	16/08/2013	16/12/2021
64	Kefaven	210484	16/08/2013	16/12/2021
65	Keritam	210485	16/08/2013	16/12/2021
66	Ginoxen	210486	16/08/2013	16/12/2021
67	Desenex	210487	16/08/2013	16/12/2021
68	Dormilat	210488	16/08/2013	16/12/2021
69	Caradox	210489	16/08/2013	16/12/2021

70	Clasteon	210490	16/08/2013	16/12/2021
71	Darian	210491	16/08/2013	16/12/2021
72	Darius	210492	16/08/2013	16/12/2021
73	Fareston	210505	16/08/2013	29/12/2021
74	Gerola	210506	16/08/2013	29/12/2021
75	Elisen	210507	16/08/2013	29/12/2021
76	Effervit	211991	10/09/2013	18/04/2022
77	Syntaris	214567	28/10/2013	12/04/2022
78	Revada	214568	28/10/2013	12/04/2022
79	Cefofix	214569	28/10/2013	12/04/2022
80	Decapinol	214570	28/10/2013	12/04/2022
81	Infutidazol	214571	28/10/2013	12/04/2022
82	Triocefo	215677	25/11/2013	14/05/2022
83	Valetol	216091	04/12/2013	14/05/2022
84	Bicarfen	221112	10/03/2014	18/04/2022
85	Talorix	224245	13/05/2014	14/05/2022
86	Larenal	224246	13/05/2014	14/05/2022
87	Zinopril	252498	07/10/2015	18/04/2022
88	Minreneu	273993	21/12/2016	21/05/2025
89	Nastromex	273994	21/12/2016	21/05/2025
90	Nautroxil	273995	21/12/2016	21/05/2025
91	Recankose	273996	21/12/2016	21/05/2025
92	Retanlux	273997	21/12/2016	21/05/2025
93	Sertimonas	273998	21/12/2016	21/05/2025
94	Sexutril	273999	21/12/2016	21/05/2025
95	Sirbatan	274000	21/12/2016	21/05/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10022/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2306/QĐ-SHTT, ngày 19 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 08/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM ĐỒNG TRÍ (VN)
666/10/1-3-5 (Lầu 2), đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
(*Trước là*: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC NAM ANH (VN)
666/10/5 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Solitanlus	281693	19/05/2017	21/05/2025
2	Tenofolis	281694	19/05/2017	21/05/2025
3	Xanplanzil	281695	19/05/2017	21/05/2025
4	Xanplanzol	281696	19/05/2017	21/05/2025
5	Ymanue	281697	19/05/2017	21/05/2025
6	Zolitus	281698	19/05/2017	21/05/2025
7	Zoltimen	281699	19/05/2017	21/05/2025
8	Zontiman	281700	19/05/2017	21/05/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10023/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2307/QĐ-SHTT, ngày 19 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THUẬN PHÁT (VN)
39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 15 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 15 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo).

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Thuận Phát, chữ Hán và hình	34456	27/07/2000	22/04/2018
2	SUKI	46216	16/04/2003	28/01/2022
3	TP NGOẠI HẠNG, hình	53482	22/03/2004	30/12/2022
4	Thuận Phát Tàu hủ Ngọt, chữ Hán và hình	55303	01/07/2004	30/12/2022
5	KING S Satay, hình	73936	28/07/2006	04/01/2025
6	SONG NGU, hình	74648	24/08/2006	25/12/2022
7	Nước Tương Tứ Quý SEASONING SOYA SAUCE, hình	94245	08/01/2008	05/12/2025
8	QUỐC NHỈ NHÃN VÀNG	164177	24/05/2011	04/11/2019
9	QUỐC NHỈ	164908	02/06/2011	04/11/2019
10	QUỐC NHĨ	170958	01/09/2011	19/01/2020
11	ONG NGƯ	173268	07/10/2011	04/11/2019
12	Tứ Quý SA TẾ CAY Hot Satay, hình	185948	07/06/2012	27/05/2021
13	THUẬN PHÁT Satế tôm ngon, hình	187273	28/06/2012	16/06/2021
14	THUẬN PHÁT TƯƠNG ỚT NGON Since 1982, hình	192255	27/09/2012	20/01/2021
15	THUẬN PHÁT Dưa Món Ngon Since 1982, hình	193060	05/10/2012	20/01/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10024/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2308/QĐ-SHTT, ngày 19 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: ARNOLDO MONDADORI EDITORE S.P.A. (IT)
Via Bianca di Savoia, 12 - 20122 Milano, Italy.

Bên được chuyển nhượng: MONDADORI INTERNATIONAL BUSINESS S.R.L. (IT)
Via Bianca di Savoia, 12, 20122 Milan, Italy.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	INTERNI	254842	23/11/2015	23/10/2022
2	INTERNI	254843	23/11/2015	23/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10025/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2309/QĐ-SHTT, ngày 19 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TIGON (VN)
Số 4065 khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LOVE WHITE (VN)
Số 4344 khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LoveWhite, hình	217684	03/01/2014	03/04/2022

Giá chuyển nhượng: 2.500.000 VND (hai triệu năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10026/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2310/QĐ-SHTT, ngày 19 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/03/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TIGON (VN)
Số 4065 khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LOVE WHITE (VN)
Số 4344 khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	White Lovely	223493	24/04/2014	30/01/2023

Giá chuyển nhượng: 2.500.000 VND (hai triệu năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10027/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2311/QĐ-SHTT, ngày 19 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG THIÊN ÂN (VN)
907 đường Giải Phóng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP DELTA (VN)
Số 81 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DELTA, hình	156019	21/12/2010	22/04/2018

Giá chuyển nhượng: 1.000 VND (một nghìn đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10028/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2317/QĐ-SHTT, ngày 21 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: MONSTER BEVERAGE CORPORATION (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: ENERGY BEVERAGES LLC (US)
2390 Anselmo Drive, Corona, California 92879, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SAMURAI	42149	17/07/2002	11/06/2021
2	Samurai, hình	45357	27/02/2003	30/10/2021
3	mother 100% NATURAL ENERGY, hình	107727	21/08/2008	09/11/2026
4	samurai, hình	172377	22/09/2011	02/06/2020
5	BURN	178082	09/01/2012	08/10/2020
6	Samurai, hình	202151	19/03/2013	20/07/2021
7	Samurai, hình	202152	19/03/2013	20/07/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10029/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2318/QĐ-SHTT, ngày 21 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	10/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CJ VINA AGRI (VN) Xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
Bên được chuyển nhượng:	CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR) CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DON DON	41074	10/05/2002	30/10/2020
2	MASTER	49827	20/06/2003	30/10/2020
3	GEM	91277	07/11/2007	29/05/2026
4	HANARO	116580	19/12/2008	29/11/2017
5	ENPROTEK	128372	30/06/2009	29/11/2017
6	CAN	130607	30/07/2009	29/11/2017
7	MARINTEK	149211	12/07/2010	29/11/2017
8	MONO PLUS	177806	29/12/2011	02/11/2019
9	VAMAX PLUS	177807	29/12/2011	02/11/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10030/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2319/QĐ-SHTT, ngày 21 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 09/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CJ VINA AGRI (VN)
Quốc lộ 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Bên được chuyển nhượng: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MASTER	272148	22/11/2016	07/04/2025
2	HANARO	272149	22/11/2016	07/04/2025
3	GEM	272150	22/11/2016	07/04/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10031/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2320/QĐ-SHTT, ngày 21 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 28/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CUNG VÀ CẦU (VN)
Phòng 4.23, lầu 4, Thiên Sơn Plaza, số 800 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
(*Trước ở*: Số 7, đường số 2, khu phố Hưng Gia 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TOP FOOD VIET NAM (VN)
Số 7, đường số 2, khu phố Hưng Gia 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CHICKEN PAPAS'	221007	07/03/2014	27/07/2022

Giá chuyển nhượng: 500.000 VND (năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10032/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2321/QĐ-SHTT, ngày 21 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/01/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG PHƯƠNG THANH NGUYÊN (VN)
870 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PURATECH VIỆT NAM (VN)
198A Lê Đình Lý, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Puratech, hình	231922	23/09/2014	26/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10033/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2322/QĐ-SHTT, ngày 21 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
64 Bis Minh Phụng, phường 05, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: WATTANASUK INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)
606 Luang Road, Pomprab, Bangkok 10100 Thailand.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TAKARA	219892	19/02/2014	22/06/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10034/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2323/QĐ-SHTT, ngày 21 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
64 Bis Minh Phụng, phường 05, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: N.C.R. RUBBER INDUSTRY CO., LTD. (TH)
69, 71-73 Bamrungrat Road, Sampanthawong, Bangkok 10100, Thailand.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NCR, hình	214724	04/11/2013	22/06/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10035/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2324/QĐ-SHTT, ngày 21 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 06/06/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐIỆN LẠNH SK (VN)
Số 60/11D ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH SU MI (VN)
18H Cộng Hoà, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SUMIKURA	80761	08/04/2007	14/08/2026
2	S SUMIKURA AIR CONDITIONER, hình	90115	08/10/2007	11/09/2026
3	SUMIKURA	103495	20/06/2008	03/11/2026
4	SMV	172092	20/09/2011	17/06/2020
5	SUMIKURA Smart Air Conditioner, hình	202102	19/03/2013	06/06/2021
6	sumikura Smart Air Conditioner	217610	02/01/2014	17/07/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10036/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2325/QĐ-SHTT, ngày 21 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/06/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.

Bên được chuyển nhượng: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
9 Suehiro-cho 2-chome, Ome-shi, Tokyo Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây cho TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP) để trở thành chủ sở hữu duy nhất:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Máy giặt	10814	05/11/2012
2	Máy giặt	10815	05/11/2012
3	Máy giặt	11716	26/08/2013
4	Máy giặt	12234	31/12/2013
5	Máy giặt hình trụ	12476	03/03/2014
6	Tủ lạnh	12529	18/03/2014
7	Máy giặt và thiết bị tạo sương mù dùng cho nó	12754	19/05/2014
8	Tủ lạnh	13491	02/12/2014
9	Máy giặt	13849	09/03/2015
10	Tủ lạnh	13931	30/03/2015
11	Tủ lạnh	13979	13/04/2015
12	Tủ lạnh	14251	29/06/2015
13	Tủ lạnh	14851	23/11/2015
14	Máy giặt	14858	23/11/2015
15	Máy giặt	14881	30/11/2015

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10037/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2327/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	02/03/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÔNG HỒNG (VN) Số 280 đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ỐC ĐẢO (VN)
Số 19 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OASIS	190985	06/09/2012	04/04/2021

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10038/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2404/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 28/09/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: SHELL INTERNATIONAL PETROLEUM COMPANY LIMITED (GB)
Shell Centre, London SE1 7NA, England.

Bên được chuyển nhượng: RESOLUTION RESEARCH NEDERLAND B.V. (NL)
Vondelingenweg 601, 3196 KK Vondelingenplaat RT, Zuid-Holland, Netherlands.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EPIKURE	30168	16/03/1999	30/10/2017
2	CARDURA	30169	16/03/1999	30/10/2017
3	EPIKOTE	30171	16/03/1999	30/10/2017
4	VEOVA	30312	22/03/1999	11/11/2017

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10039/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2405/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	17/10/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	KERRY INC. (US) 100 E. Grand Avenue, Beloit, Wisconsin 53511, U.S.A.
Bên được chuyển nhượng:	ZENBURY INTERNATIONAL LIMITED (IE) Prince's Street, Tralee, County Kerry, Ireland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DAVINCI, hình	17121	23/06/1995	03/03/2024

Giá chuyển nhượng 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10040/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2406/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	01/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	KABUSHIKI KAISHA KANEBO KESHOHIN (KANEBO COSMETICS INC.) (JP) 20-20, Kaigan 3-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.
Bên được chuyển nhượng:	KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP) 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TESTIMO	25966	18/12/1997	02/10/2026
2	FAIRCREA	25967	18/12/1997	02/10/2026

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10041/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2407/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	các hợp đồng ký ngày 26/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Mỗi hợp đồng gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN BT VIỆT NAM (VN) Số 1B Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA AN (VN) Số 37 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MERYMUM	240532	25/02/2015	10/10/2023
2	LAVIMA	241136	06/03/2015	04/10/2023
3	GIA NHI	245532	22/05/2015	21/11/2023
4	EMUZO	248438	23/07/2015	14/03/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng)/1 nhãn hiệu.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10042/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2408/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	05/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	XÍ NGHIỆP GIẤY ĐỨC HUỲNH (VN) Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (Trước đây là: Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh).
Bên được chuyển nhượng:	NGÔ VĂN HIỆN (VN) Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ROSSY	113264	10/11/2008	12/04/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10043/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2409/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	27/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NASDA (VN) Số nhà 287, đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
Bên được chuyển nhượng:	CƠ SỞ SẢN XUẤT MINH HƯƠNG (VN) Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MINH HƯƠNG	211727	06/09/2013	27/04/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10044/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2410/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	08/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG SƠN (VN) Số 112A Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Trước đây là: số 88 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ).
Bên được chuyển nhượng:	TRƯƠNG THANH SƠN (VN) Số 88 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TRUNG SƠN	198127	05/01/2013	22/02/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10045/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2411/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ACBEL QUỐC TẾ (VN)
Số 2, ngách 8/11/56 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ACBEL-LED (VN)
Số 4, ngõ 1, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LEDSLIVER	272969	05/12/2016	12/05/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10046/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2412/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 26/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: MEDAS INTERNATIONAL LTD (KH)
48A Eo, Street #222, Sangkat Boeung Raing, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CONSUS (VN)
Số 10 ngõ 9 phố Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ACCUTOB	112334	28/10/2008	01/02/2027
2	TOBRANEG	112335	28/10/2008	01/02/2027

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10047/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2413/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận.
Ngày ký:	20/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO BÁCH THỊNH (VN) Số 39A đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH BBQ HOME VIỆT NAM (VN) Tầng 5, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BBQHome, hình	271208	09/11/2016	17/08/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10048/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2414/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TI (VN)
Số 10B Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TÚI XÁCH SÀI GÒN (VN)
C7/19B8 Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Viti V with you so long, hình	242955	06/04/2015	21/10/2023

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VND (hai triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10049/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2415/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 25/01/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: ROCKET ELECTRIC CO., LTD. (KR)
758, Ilgok - dong, Buk - ku, Gwangju, Korea.

Bên được chuyển nhượng: DURACELL U.S. OPERATIONS, INC. (US)
1209 Orange Street, Wilmington, DE 19801, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	R, hình	5476	17/08/1992	18/02/2022

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10050/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2416/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/10/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HỒNG PHƯƠNG (VN)
Số 718A Luỹ Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN HÀO PHÁT (VN)
Số 6 Nguyễn Văn Yến, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	K.S.K Kim Sang Ky, hình	78812	24/01/2007	09/06/2025
2	HV HODAVI, hình	219580	13/02/2014	10/06/2021
3	HV HODAVI, hình	230513	26/08/2014	18/10/2021
4	RECTO	241922	19/03/2015	10/09/2023
5	DAIPHU	245385	20/05/2015	09/10/2023
6	SHINA	248049	14/07/2015	24/01/2024
7	AZAMI	248118	16/07/2015	24/01/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10051/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2417/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/10/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HỒNG PHƯƠNG (VN)
Số 718A Luỹ Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN HÀO PHÁT (VN)
Số 6 Nguyễn Văn Yến, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HV HODAVI, hình	143619	17/03/2010	10/10/2018
2	HODAVI	200342	21/02/2013	01/06/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10052/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2418/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/07/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HUỲNH CÔNG HUÂN (VN)
Số 22A Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: LÊ THỊ THANH THUỶ (VN)
Số 159/33 Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Yoko, hình	84787	23/07/2007	25/08/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10053/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2419/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	12/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	TÔ TRUNG TÍN (VN) Số 5/1D ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ VẤN ĐẦU TƯ HOÀN KIM LAND (VN) Số 34/5 đường 12, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Cà phê Quang Vinh, hình	203337	08/04/2013	08/02/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10054/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2459/QĐ-SHTT, ngày 02 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Thoả thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	07/02/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH GẠCH MEN MỸ ĐỨC (VN) Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EUROTILE	32790	07/12/1999	18/11/2018
2	eurotile	36221	09/02/2001	30/07/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10055/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2460/QĐ-SHTT, ngày 02 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Thoả thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 07/02/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GẠCH MEN MỸ ĐỨC (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	UNITED CERAMICS, hình	32101	19/09/1999	27/07/2018
2	S ignature tile THE CERAMIC FLAME, hình	132961	09/09/2009	01/07/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10056/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2461/QĐ-SHTT, ngày 02 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	31/03/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHẠM VĂN LÂM (VN) Số 169, đội 10, thôn Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Trước đây là: Số 169, đội 10, thôn Ngọc Trục, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SPOST VIỆT NAM (VN) Số nhà 18, ngách 205/57, ngõ 205 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SPOST	253398	22/10/2015	14/04/2024

Giá chuyển nhượng: 500.000 VND (năm trăm nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10057/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2491/QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	19/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM (VN) B9, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH XNK & TM PHƯƠNG LINH (VN) Số 33 Nguyễn Như Đổ, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HIKID	84039	05/07/2007	06/07/2026

Giá chuyển nhượng: 100.000.000 VND (một trăm triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10058/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2592/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	03/05/2012.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	DPDI LIQUIDATING, INC (US) (*Trước ở:* DIPPIN' DOTS, INC (US)) 5101 Charter Oak DR Paducah, Kentucky 42001, USA.
Bên được chuyển nhượng:	DIPPIN' DOTS, LLC (US) 5101 Charter Oak Drive, 42001 Paducah, Kentucky 42001, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	dippin'dots Ice Cream of the Future, hình	106742	07/08/2008	08/12/2026

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10059/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2593/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	20/09/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: AMADAXTREME SUSPENSION AUTOLAB (MY)
66 Jalan TTC 13, Taman Teknologi Cheng, 75250 Melaka, Malaysia.

Bên được chuyển nhượng: LW SUSPENSION SDN BHD (MY)
66, Jalan TTC 13, Taman Teknologi Cheng, 75250 Melaka, Malaysia.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	RedPhoenix, hình	251578	22/09/2015	26/02/2024

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10060/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2594/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 28/10/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: ONG YOKE EN (MY)
4 Jalan Dato Yunus 1, Kawasan Perindustrian Dato Yunus Sulaiman, Lima Kedai, 81120 Skudai, Johor, Malaysia.

Bên được chuyển nhượng: ORIENTUS INDUSTRY SDN. BHD. (MY)
4 Jalan Dato Yunus 1, Kawasan Perindustrian Dato Yunus Sulaiman, Lima Kedai, 81120 Skudai, Johor, Malaysia.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bình xịt	21727	18/12/2015	22/08/2019

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10061/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2595/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THANH BÌNH HƯNG YÊN (VN)
Km 24, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN FOUR H (VN)
Số 78, phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Grand, hình	81553	02/05/2007	17/06/2025
2	TB THANH BINH CO, hình	178470	16/01/2012	17/06/2025
3	ASHITA	189819	20/08/2012	24/06/2021
4	grand, hình	199091	25/01/2013	01/11/2021
5	g d, hình	203495	09/04/2013	01/11/2021
6	THANH BINHOME TEXTILE	207318	07/06/2013	01/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10062/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2596/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 12/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ KHANG THÁI (VN)
319C đường số 1, phường 20, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CƠ SỞ KHANG THÁI (VN)
1 đường 35 Hồ Học Lãm, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chữ Hán và hình	31098	21/05/1999	13/03/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10063/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2597/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/02/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM TRƯỜNG SA VIỆT NAM (VN)
Thôn Đông Lao, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ ABSOFT (VN)
Số 10, ngõ 168, ngách 23 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ABSoftvn Quản trị doanh nghiệp theo cách của bạn, hình	277240	08/03/2017	26/03/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10064/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2598/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/12/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: SMITHKLINE BEECHAM LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, England.

Bên được chuyển nhượng: NOVARTIS PHARMA AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HYCAMTIN	17433	27/07/1995	09/12/2024
2	EVOTOPIN	17454	29/07/1995	09/12/2024
3	VIATOPIN	17455	29/07/1995	09/12/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10065/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2599/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/01/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: NOVARTIS PHARMA AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland.

Bên được chuyển nhượng: NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ZOFRAN	9211	21/09/1993	25/02/2023
2	HYCAMTIN	17433	27/07/1995	09/12/2024
3	EVOTOPIN	17454	29/07/1995	09/12/2024
4	VIATOPIN	17455	29/07/1995	09/12/2024
5	PROMACTA	28543	21/10/1998	19/05/2027
6	TYCERB	93102	13/12/2007	09/01/2026
7	REBOZET	98500	28/03/2008	28/02/2027
8	TYVERB	98543	31/03/2008	05/01/2026
9	TYKINERB	98764	02/04/2008	05/01/2026
10	TYKERB	98765	02/04/2008	05/01/2026
11	ARZERRA	151295	19/08/2010	14/04/2018
12	ATRIANCE	201645	11/03/2013	23/08/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10066/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2600/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	22/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 10 trang, trong đó có 09 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN) 666/10/1-3-5 (Lầu 1, Lầu 3) đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước ở:* 666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN) 666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ 292 quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 292 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo).

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	bvpalin	170179	22/08/2011	04/05/2020
2	V-Meglov	170298	24/08/2011	22/07/2020
3	Pepzagas	170359	24/08/2011	18/06/2020
4	Prolamidine	170360	24/08/2011	18/06/2020
5	Hepiflocef	170738	31/08/2011	30/06/2020
6	Datagalas	170739	31/08/2011	30/06/2020
7	Dalastan	170740	31/08/2011	30/06/2020
8	Molingas	170819	31/08/2011	09/07/2020
9	Peribulan	170820	31/08/2011	09/07/2020
10	Triopilin	170859	01/09/2011	05/07/2020
11	Vipmodin	170860	01/09/2011	05/07/2020
12	Primelastine	173134	06/10/2011	23/06/2020
13	Essividine	173135	06/10/2011	23/06/2020
14	Nistavidine	173136	06/10/2011	23/06/2020
15	Bicolinas	173137	06/10/2011	23/06/2020
16	Zipecoxime	173138	06/10/2011	23/06/2020
17	Thyovime	173368	10/10/2011	18/06/2020
18	Vipcine	173369	10/10/2011	18/06/2020
19	Blescomin	173371	10/10/2011	23/06/2020
20	VIMETHY	173459	11/10/2011	27/01/2020
21	VISTENO	173460	11/10/2011	27/01/2020
22	VIXCAR	173855	19/10/2011	27/01/2020
23	Glasxine	174006	20/10/2011	23/06/2020
24	Viosproxine	174007	20/10/2011	23/06/2020
25	Cefimelog	174008	20/10/2011	23/06/2020
26	Viprozol	176496	29/11/2011	12/11/2020
27	Wintac	176497	29/11/2011	12/11/2020
28	Vimebulan	178889	03/02/2012	29/06/2020
29	Rovabuline	178890	03/02/2012	29/06/2020
30	Napelantin	178891	03/02/2012	29/06/2020

31	dapenem	179433	16/02/2012	28/05/2020
32	dalastin	179434	16/02/2012	28/05/2020
33	Thiprocine	182346	04/04/2012	23/06/2020
34	Gosmedin	182347	04/04/2012	08/07/2020
35	Gapamex	182348	04/04/2012	30/03/2021
36	Vimebiflu	184533	09/05/2012	29/09/2020
37	Fovirmex	184535	09/05/2012	30/03/2021
38	Vigasmin	185769	01/06/2012	23/06/2020
39	Pardomex	185774	01/06/2012	04/03/2021
40	Pardolus	185867	07/06/2012	04/03/2021
41	Methylmex	185868	07/06/2012	30/03/2021
42	Vipanzol	187721	13/07/2012	17/12/2020
43	Visartis	188281	23/07/2012	08/07/2020
44	Trizidim	194344	23/10/2012	26/05/2021
45	Vipimax	194345	23/10/2012	26/05/2021
46	Triptocef	194346	23/10/2012	26/05/2021
47	Mipirom	194347	23/10/2012	26/05/2021
48	Dionem	194348	23/10/2012	26/05/2021
49	Perolistin	194349	23/10/2012	26/05/2021
50	Erovan	194350	23/10/2012	26/05/2021
51	Entinam	194351	23/10/2012	26/05/2021
52	Efnem	194352	23/10/2012	26/05/2021
53	Dipinmex	194710	30/10/2012	30/03/2021
54	Bezoxim	195219	07/11/2012	26/05/2021
55	Fibrocide	196436	28/11/2012	23/06/2021
56	Myoplege	196437	28/11/2012	23/06/2021
57	Glucamesh	196438	28/11/2012	23/06/2021
58	Vilosporin	196442	29/11/2012	09/06/2021
59	Imunocis	196443	29/11/2012	09/06/2021
60	Lomerate	196444	29/11/2012	09/06/2021
61	Hevibone	196445	29/11/2012	09/06/2021

62	Dilonas	196446	29/11/2012	09/06/2021
63	Renasor	196447	29/11/2012	09/06/2021
64	Androtin	196448	29/11/2012	09/06/2021
65	Cypater	196449	29/11/2012	09/06/2021
66	Dio-Fotam	196504	30/11/2012	26/05/2021
67	Farvinem	196505	30/11/2012	26/05/2021
68	Zymelin	196793	04/12/2012	13/07/2021
69	Bamandol	196794	04/12/2012	13/07/2021
70	Oscart	196872	05/12/2012	13/07/2021
71	Perubore	196873	05/12/2012	13/07/2021
72	Flecaine	196874	05/12/2012	13/07/2021
73	Discotrine	196875	05/12/2012	13/07/2021
74	Milubel	196876	05/12/2012	13/07/2021
75	Eparema	196877	05/12/2012	13/07/2021
76	Hepatalgina	196878	05/12/2012	13/07/2021
77	Farmiz	196943	06/12/2012	23/06/2021
78	Babyfen	196944	06/12/2012	23/06/2021
79	Dio-Imicil	196954	06/12/2012	26/05/2021
80	Aresonem	196955	06/12/2012	26/05/2021
81	Neuropezil	196956	06/12/2012	09/06/2021
82	Logiflox	196957	06/12/2012	23/06/2021
83	Netline	196958	06/12/2012	23/06/2021
84	Hydrabel	196979	06/12/2012	23/06/2021
85	Bioprotus	197006	06/12/2012	23/06/2021
86	Diabesteol	197007	06/12/2012	23/06/2021
87	Gynefam	197008	06/12/2012	23/06/2021
88	Excelgyn	197009	06/12/2012	23/06/2021
89	Nabucox	197108	07/12/2012	13/07/2021
90	Vipezon	198024	04/01/2013	26/05/2021
91	Carmero	199817	05/02/2013	26/05/2021
92	Car-Tapen	199818	05/02/2013	26/05/2021

93	Peletinat	199819	05/02/2013	26/05/2021
94	Colistimax	199820	05/02/2013	26/05/2021
95	Ranexa	202043	18/03/2013	23/06/2021
96	Vistide	202044	18/03/2013	23/06/2021
97	Lysosafe	202045	18/03/2013	23/06/2021
98	Diovenor	202046	18/03/2013	23/06/2021
99	Oxelio	202047	18/03/2013	23/06/2021
100	Nervopax	202048	18/03/2013	23/06/2021
101	Calmotisan	202049	18/03/2013	23/06/2021
102	Sinuspax	202050	18/03/2013	23/06/2021
103	Pylera	202051	18/03/2013	23/06/2021
104	Biodalgic	202052	18/03/2013	23/06/2021
105	Giboda	202053	18/03/2013	23/06/2021
106	Billerol	202054	18/03/2013	23/06/2021
107	Flubilar	202055	18/03/2013	23/06/2021
108	Venoparil	202056	18/03/2013	23/06/2021
109	Relotabin	202129	19/03/2013	09/06/2021
110	Tyracan	202130	19/03/2013	09/06/2021
111	Prosbeni	202131	19/03/2013	09/06/2021
112	Biomedom	202132	19/03/2013	09/06/2021
113	Roliraf	202141	19/03/2013	09/06/2021
114	Introcell	202142	19/03/2013	09/06/2021
115	Tenebis	202143	19/03/2013	09/06/2021
116	Palotib	202144	19/03/2013	09/06/2021
117	Duopraso	202490	22/03/2013	09/06/2021
118	Bipraso	202491	22/03/2013	09/06/2021
119	Leukiloc	202492	22/03/2013	09/06/2021
120	Mytopene	202493	22/03/2013	09/06/2021
121	Larydouce	202494	22/03/2013	09/06/2021
122	Renofos	202495	22/03/2013	09/06/2021
123	Neosaldina	202785	27/03/2013	13/07/2021

124	Ansatipine	202786	27/03/2013	13/07/2021
125	Exputex	202787	27/03/2013	13/07/2021
126	Coruno	202788	27/03/2013	13/07/2021
127	Folinoral	202789	27/03/2013	13/07/2021
128	Edecrine	202790	27/03/2013	13/07/2021
129	Itaban	202791	27/03/2013	13/07/2021
130	Tibucef	203257	05/04/2013	26/05/2021
131	Enantia	210613	20/08/2013	20/06/2022
132	Efpia	210614	20/08/2013	20/06/2022
133	Digervin	210615	20/08/2013	20/06/2022
134	Celadrin	210616	20/08/2013	20/06/2022
135	Cekacort	210617	20/08/2013	20/06/2022
136	Cardiovital	210618	20/08/2013	20/06/2022
137	Renotrol-ez	210673	21/08/2013	05/06/2022
138	Renothin	210674	21/08/2013	05/06/2022
139	Renotrocal	210675	21/08/2013	05/06/2022
140	Renonion-10	210676	21/08/2013	05/06/2022
141	Tosparyl	212427	17/09/2013	04/07/2022
142	Zaxopam	212428	17/09/2013	04/07/2022
143	Zeniquin	212429	17/09/2013	04/07/2022
144	Esim 20	214943	11/11/2013	05/06/2022
145	Esim 40	214944	11/11/2013	05/06/2022
146	Bronhosan	215533	21/11/2013	20/06/2022
147	Antinorex	215534	21/11/2013	20/06/2022
148	Lyracain	215535	21/11/2013	04/07/2022
149	Perluxan	215536	21/11/2013	04/07/2022
150	Pregnasan	215537	21/11/2013	04/07/2022
151	Prollenium	215538	21/11/2013	04/07/2022
152	Solmiran	215539	21/11/2013	04/07/2022
153	Sustamine	215540	21/11/2013	04/07/2022
154	Oremib	215614	25/11/2013	07/09/2022

155	Ezomit	215615	25/11/2013	07/09/2022
156	Mytidac	215616	25/11/2013	17/09/2022
157	Danomy	215617	25/11/2013	17/09/2022
158	Dabazen	215618	25/11/2013	17/09/2022
159	Zinbacar	215619	25/11/2013	17/09/2022
160	Ursul	215780	27/11/2013	07/09/2022
161	Setria	216352	12/12/2013	28/06/2022
162	Ropufa	216353	12/12/2013	28/06/2022
163	Redesix	216404	13/12/2013	28/06/2022
164	Abaglin	216548	16/12/2013	13/08/2022
165	Acerbon	216549	16/12/2013	13/08/2022
166	Aclonium	216550	16/12/2013	13/08/2022
167	Carboza	216553	16/12/2013	17/09/2022
168	Betocina	216604	17/12/2013	28/09/2022
169	Treotin	218031	09/01/2014	28/09/2022
170	Bortreo	218032	09/01/2014	28/09/2022
171	Cardipino	218033	09/01/2014	28/09/2022
172	Methoxantron	218037	09/01/2014	04/10/2022
173	Tilasvin	218038	09/01/2014	04/10/2022
174	Blastino	218039	09/01/2014	04/10/2022
175	Rubicino	218049	09/01/2014	17/09/2022
176	Linotecan	218056	09/01/2014	19/09/2022
177	Rinomy	218057	09/01/2014	19/09/2022
178	Iricolon	218058	09/01/2014	19/09/2022
179	Recnote	218059	09/01/2014	19/09/2022
180	Omecarbo	218060	09/01/2014	19/09/2022
181	Bortemib	218095	09/01/2014	31/08/2022
182	Sulfani	218096	09/01/2014	31/08/2022
183	Floracino	218119	09/01/2014	17/09/2022
184	Pironome	218297	13/01/2014	05/06/2022
185	Itonax	218311	13/01/2014	09/06/2021

186	Ampikel	218526	15/01/2014	28/11/2022
187	Amyline	218527	15/01/2014	28/11/2022
188	Anisimol	218528	15/01/2014	28/11/2022
189	Carcito	218650	17/01/2014	28/09/2022
190	Amoxaren	221667	25/03/2014	12/11/2022
191	Kenicef	223376	23/04/2014	22/02/2023
192	Alavert	224837	23/05/2014	31/08/2022
193	Allenopar	224838	23/05/2014	31/08/2022
194	Alfaken	224839	23/05/2014	31/08/2022
195	Actipram	224852	23/05/2014	22/08/2022
196	Actisite	224853	23/05/2014	22/08/2022
197	Acuotricina	224854	23/05/2014	22/08/2022
198	Adoair	224855	23/05/2014	22/08/2022
199	Usufan	224860	23/05/2014	31/08/2022
200	Hypadral	225395	02/06/2014	04/10/2022
201	Velbantin	225396	02/06/2014	04/10/2022
202	Actimoxi	227959	14/07/2014	22/08/2022
203	Bleostrep	228880	28/07/2014	07/09/2022
204	Gabicef	229586	08/08/2014	29/03/2023
205	Gabecef	229587	08/08/2014	29/03/2023
206	Vabecef	229588	08/08/2014	29/03/2023
207	Vabicef	229589	08/08/2014	29/03/2023
208	Zabecef	229590	08/08/2014	29/03/2023
209	Labecef	229607	08/08/2014	29/03/2023
210	Daunorub	230811	03/09/2014	14/09/2022
211	Busfan	230827	03/09/2014	17/09/2022
212	Tarypho	230847	03/09/2014	17/09/2022
213	Cyramia	230848	03/09/2014	17/09/2022
214	Dronatin	230849	03/09/2014	17/09/2022
215	Nevoloxan	233368	15/10/2014	09/06/2021
216	Amparo	236023	26/11/2014	26/07/2023

217	Epinat	238962	19/01/2015	15/08/2023
218	ÍCH TÂM KỲ	239304	23/01/2015	13/09/2023
219	Euplit	240065	06/02/2015	10/09/2023
220	Ditoin	240066	06/02/2015	10/09/2023
221	Atizor	240201	09/02/2015	21/06/2023
222	Tiglycin	241029	05/03/2015	01/11/2023
223	Brunazine	241030	05/03/2015	01/11/2023
224	Bruspirol	241031	05/03/2015	01/11/2023
225	Brupisal	241032	05/03/2015	01/11/2023
226	Balsalazol	241033	05/03/2015	01/11/2023
227	Gedizil	241051	05/03/2015	01/11/2023
228	Mohexal	241052	05/03/2015	01/11/2023
229	Cetyrol	241517	12/03/2015	19/08/2023
230	Dymaten	241518	12/03/2015	19/08/2023
231	Ketoalfa	242648	01/04/2015	14/10/2023
232	Gepent	242649	01/04/2015	14/10/2023
233	Etortin	242650	01/04/2015	14/10/2023
234	Alapren	245287	19/05/2015	07/08/2023
235	Daralix	246242	02/06/2015	19/08/2023
236	Neocryl	246376	03/06/2015	04/07/2022
237	Frumil	248063	16/07/2015	04/09/2023
238	Feraken	248064	16/07/2015	04/09/2023
239	Gentiran	248065	16/07/2015	04/09/2023
240	Gerozac	248066	16/07/2015	04/09/2023
241	ImunoSmect	249896	26/08/2015	26/02/2024
242	H-Taz	251331	16/09/2015	01/11/2023
243	Maltef	251740	24/09/2015	05/06/2022
244	Teprix	254457	16/11/2015	24/06/2024
245	Tisamid	254651	19/11/2015	24/06/2024
246	Telaroid	254652	19/11/2015	24/06/2024
247	Tandax	254653	19/11/2015	24/06/2024

248	Trendar	254654	19/11/2015	24/06/2024
249	Soproxen	254655	19/11/2015	24/06/2024
250	Soltacina	254656	19/11/2015	24/06/2024
251	Inzitan	257712	03/02/2016	18/07/2023
252	Allereka	258323	23/02/2016	22/08/2024
253	Fosrenol	259316	10/03/2016	13/07/2021
254	Ostertren	259794	16/03/2016	25/09/2024
255	Anasrotus	259827	16/03/2016	15/10/2024
256	Antilution	259828	16/03/2016	15/10/2024
257	Banatus	259829	16/03/2016	15/10/2024
258	Atenrix	260343	24/03/2016	03/10/2024
259	Avilenin	260344	24/03/2016	03/10/2024
260	Biderus	260345	24/03/2016	03/10/2024
261	Blocarex	260346	24/03/2016	03/10/2024
262	Anvemina	260347	24/03/2016	03/10/2024
263	Avianox	260396	25/03/2016	03/10/2024
264	Apenorin	260397	25/03/2016	03/10/2024
265	Cravilus	261343	21/04/2016	09/10/2024
266	AXOFINEN	262447	18/05/2016	21/10/2024
267	CARBIMAZOLE	262448	18/05/2016	21/10/2024
268	DECABUR	262449	18/05/2016	21/10/2024
269	OMICICAM	262450	18/05/2016	21/10/2024
270	SOFATYL	262451	18/05/2016	21/10/2024
271	SWILANA	262452	18/05/2016	21/10/2024
272	ZIMCEFTA	262453	18/05/2016	21/10/2024
273	Mineutox	264694	22/06/2016	28/11/2024
274	Finlatanc	264728	22/06/2016	28/11/2024
275	Himalenti	264729	22/06/2016	28/11/2024
276	Lutuxeno	264730	22/06/2016	28/11/2024
277	Manudose	264731	22/06/2016	28/11/2024
278	Manulintex	264732	22/06/2016	28/11/2024

279	Menomanas	264733	22/06/2016	28/11/2024
280	Mesxilan	264906	29/06/2016	28/11/2024
281	Celobran	269474	03/10/2016	09/10/2024
282	Trilone	270350	20/10/2016	24/06/2024
283	Trizinet	270351	20/10/2016	24/06/2024
284	Teniken	270352	20/10/2016	24/06/2024
285	Tindamax	270353	20/10/2016	24/06/2024
286	Tagonis	270354	20/10/2016	24/06/2024
287	Teperin	270355	20/10/2016	24/06/2024
288	Blocetenul	271806	17/11/2016	09/10/2024
289	Blotixan	271807	17/11/2016	09/10/2024
290	Cizonul	271808	17/11/2016	09/10/2024
291	Daxoprul	271809	17/11/2016	09/10/2024
292	Clorexus	273106	06/12/2016	09/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10067/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2601/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	08/06/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN) 666/10/1-3-5 (lầu 1, lầu 3) đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước ở:* 666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN) 666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DICLABUTEN	274794	11/01/2017	21/10/2024
2	FUTOXI	274795	11/01/2017	21/10/2024
3	GEOCEFIM	274796	11/01/2017	21/10/2024
4	LEMTOC	274797	11/01/2017	21/10/2024
5	LOSKINEM	274798	11/01/2017	21/10/2024
6	NOREPAMIM	274799	11/01/2017	21/10/2024
7	Zivicuf	275876	15/02/2017	22/08/2024
8	Zirocuf	275877	15/02/2017	22/08/2024
9	ENTECIPIM	275886	15/02/2017	21/10/2024
10	Enternue	281692	19/05/2017	28/11/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10068/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2602/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	03/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US) 20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, U.S.A.
Bên được chuyển nhượng:	SUN PATENT TRUST (US) 450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 13 sáng chế đang được bảo hộ theo 13 Bằng độc quyền sáng chế (Danh sách kèm theo)

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Thiết bị và phương pháp truyền mimo	13647	13/01/2015
2	Thiết bị trạm gốc, thiết bị đầu cuối, phương pháp thu và phương pháp phát trong quá trình truyền thông	13659	13/01/2015

3	Thiết bị trạm gốc truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối truyền thông không dây và phương pháp thiết lập không gian tìm kiếm	14059	12/05/2015
4	Thiết bị trạm gốc và phương pháp truyền	14060	12/05/2015
5	Thiết bị trạm cơ sở, thiết bị người dùng, phương pháp thu và phương pháp truyền	14069	12/05/2015
6	Thiết bị trạm cơ sở, thiết bị đầu cuối, phương pháp cấp phát tài nguyên tần số và phương pháp phát tín hiệu truyền	14299	13/07/2015
7	Thiết bị đầu cuối truyền thông vô tuyến và phương pháp ánh xạ được sử dụng bởi thiết bị này	14471	24/08/2015
8	Thiết bị người dùng và phương pháp nhận kênh điều khiển đường xuống vật lý	14535	07/09/2015
9	Thiết bị sử dụng trong truyền thông vô tuyến, phương pháp truyền và thu vô tuyến	14557	14/09/2015
10	Thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông	14574	21/09/2015
11	Thiết bị trạm cơ sở và phương pháp lập lịch biểu	14589	21/09/2015
12	Thiết bị trạm cơ sở truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối truyền thông không dây và phương pháp thu phát kênh	14906	08/12/2015
13	Thiết bị truyền thông vô tuyến và phương pháp truyền thông vô tuyến	15075	18/01/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10069/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2653/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	27/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC IP VIỆT NAM (VN)

(Trước đây là: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC RUBIK VIỆT NAM (VN))
Số 30, ngõ 331 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ ĐẠI TÂY DƯƠNG (VN)
Số 33 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	RUBIK ENGLISH, hình	269506	03/10/2016	13/06/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10070/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2654/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 21/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: XÍ NGHIỆP GIẤY THANH HÀ (VN)
Thôn Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
(Trước đây là: Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY THANH HÀ (VN)
B5 Cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HÀ THANH	88653	14/09/2007	21/08/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10071/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2655/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	29/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ CẨM HÙNG (VN) Số 175 Ngô Gia Tự, phường 3, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU CẨM CHÂU (VN) Số 175-177 đường Ngô Gia Tự, phường 03, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CH Cẩm Hùng, chữ Hán, hình	174183	26/10/2011	29/09/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10072/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2656/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	07/06/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ CẨM HÙNG (VN) Số 175 Ngô Gia Tự, phường 3, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU CẨM CHÂU (VN) Số 175-177 đường Ngô Gia Tự, phường 3, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CẨM HÙNG	151386	24/08/2010	11/02/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10073/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2657/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Thoả thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	13/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HOÀNG TÚ KHANH (VN) P14, dãy nhà B tập thể Bộ đội biên phòng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC (VN) Số 11, đường công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GOLBIMAC	91422	08/11/2007	12/09/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10074/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2658/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	26/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỒNG PHÚC (VN)
Số 139 Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM HÂN (VN)
Phòng 201, lầu 2, toà nhà City View, số 12 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PECTOKID	96247	20/02/2008	29/11/2026
2	ESKAFOLVIT	98469	28/03/2008	29/11/2026
3	SULORIM	147759	15/06/2010	16/01/2019

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10075/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2659/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CỬU PHÚ (VN)
Ngã tư Núi Đèo, đường Bạch Đằng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NỮ HOÀNG (VN)
Số 140, đường Bạch Đằng 2, thị trấn Núi Đèo, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MIE MIRAGE, hình	93320	18/12/2007	03/10/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10076/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2660/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	11/10/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CYTOS BIOTECHNOLOGY AG (CH) Wagistrasse 25, CH-8952 Schlieren, Switzerland.
Bên được chuyển nhượng:	NOVARTIS PHARMA AG (CH) Lichtstrasse 35, CH-4002 Basel, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây cho NOVARTIS PHARMA AG (CH) để trở thành chủ sở hữu duy nhất:

TT	Tên đối tượng	BĐQ	Ngày cấp
1	Chế phẩm chứa chuỗi kháng nguyên dạng tinh bột beta1-6	7366	18/11/2008

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10077/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2661/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	21/10/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	NOVARTIS PHARMA AG (CH) Lichtstrasse 35, CH-4002 Basel, Switzerland.
Bên được chuyển nhượng:	NOVARTIS AG (CH) Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Chế phẩm chứa chuỗi kháng nguyên dạng tinh bột beta1-6	7366	18/11/2008

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10078/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2662/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan.

Bên được chuyển nhượng: HITACHI INDUSTRIAL EQUIPMENT SYSTEMS CO., LTD. (JP)
3, Kanda Neribei-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Thiết bị nối đất dùng cho cơ cấu chuyển mạch	11080	28/01/2013
2	Cơ cấu chuyển mạch cách điện chân không	11118	01/02/2013
3	Thiết bị đóng ngắt cách điện bằng chân không	12345	07/02/2014
4	Hệ thống các cơ cấu chuyển mạch cách điện chân không	12527	18/03/2014
5	Cơ cấu chuyển mạch	13353	27/10/2014
6	Thiết bị đóng cắt	13814	03/03/2015

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10079/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2663/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	LARK LABORATORIES (INDIA) LTD (IN) A-105/2, Okhla Industrial Area, Phase-II, New Delhi-110 020, India.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM HÂN (VN) Phòng 201, lầu 2, toà nhà City View, số 12 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SYVERTEC	114131	19/11/2008	31/10/2027
2	LARPANDO	118059	15/01/2009	30/05/2027

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10080/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2664/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	09/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ HẢI THÀNH (VN) Số 577A Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	VÕ TUẤN (VN) Số 219/10 đường số 12, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KOREX, hình	94318	09/01/2008	10/10/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10081/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2665/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	30/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ORIENT & PACIFIC VIỆT NAM (VN) Lầu 2 tòa nhà Harbour View, 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	HENLEY PEARSON RICHFIELD HOLDINGS INC (VC) Trust House, 112 Bonadie Street, Kingstown, St. Vincent and the Grenadines.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Henley & Partners H&P, hình	236344	28/11/2014	06/05/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10082/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2666/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	24/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: 360 INTERNATIONAL DEVELOPMENT CO. LIMITED (HK)
Flat/Rm402, Jardine House, 1 Connaught Place, Central, Hong Kong.

Bên được chuyển nhượng: TRUE THRIVE LIMITED (KY)
Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681, Grand Cayman, KY1-1111, Cayman Islands.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	+, hình	247741	07/07/2015	06/02/2024
2	360 +, hình	262716	20/05/2016	06/03/2024

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10083/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2669/QĐ-SHTT, ngày 21 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 29/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GIỐNG THỦY SẢN ĐỒNG KHỞI (VN)
Ấp Ông Định, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GIỐNG THỦY SẢN TÀI LỢI (VN)
Ấp Ông Định, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hộp	23200	27/12/2016	30/03/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 10084/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2670/QĐ-SHTT, ngày 21 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/03/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	01 bản gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh và 01 bản gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ FWD VIỆT NAM (VN) Tầng 11, tòa nhà Diamond Plaza, số 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (*Trước là*: CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ GREAT EASTERN (VIỆT NAM) (VN) 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	THE GREAT EASTERN LIFE ASSURANCE COMPANY LIMITED (SG) 1 Pickering Street, #16-01, Singapore 048659.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VUISỐNG	252625	08/10/2015	13/03/2024
2	VUISỐNG	252626	08/10/2015	13/03/2024
3	VUI SỐNG	252627	08/10/2015	13/03/2024
4	VUI SỐNG	252628	08/10/2015	13/03/2024

Giá chuyển nhượng: 1 SGD (một đô la Singapore).

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3289/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2115/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng độc quyền giải pháp hữu ích.
Ngày ký:	29/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	ĐỖ NGỌC HUÂN (VN) Số 3, ngách 50, ngõ 345, Khương Trung, Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG TOÀN DIỆN (VN) Số nhà 39, xóm Mỹ, thôn Khê Tang, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng giải pháp hữu ích "Cơ cấu nén dùng cho dụng cụ làm giá đỗ và dụng cụ làm giá đỗ sử dụng cơ cấu nén này" đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1423, cấp ngày 22/08/2016.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 07 năm kể từ ngày ký hợp đồng (với điều kiện hiệu lực văn bằng bảo hộ vẫn được duy trì hàng năm theo quy định).

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại điều 4 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3290/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2116/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 15 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục và 18 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CAN DO HK LIMITED (HK)
Suite D, 6/F., Ho Lee Commercial Building, 38-44 D'Aguilar Street, Central, Hong Kong.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CAN DO (VN)
Số 243/2/19 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "BELLANY Ice Cream, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 134086, cấp ngày 01/10/2009.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 08/01/2018.

Giá chuyển giao: 2,5% doanh thu hàng năm đã được kiểm toán của Bên nhận chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3291/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2117/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/06/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU VÀ THIẾT BỊ LOGIPACK (VN)
Số 5 Đống Đa, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN LOGIWORLD VIỆT NAM (VN)
Số 05 Đống Đa, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "LOGIWORLD, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 214456, cấp ngày 21/10/2013.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 13/01/2022.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3292/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2118/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/01/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI HOÀ PHÁT (VN)
Đường A2, khu A, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	RỒNG VIỆT	271575	15/11/2016	07/05/2025
2	HPFEED	271576	15/11/2016	07/05/2025
3	BIGBOSS	273289	12/12/2016	06/05/2025
4	BigBoss, hình	273290	12/12/2016	06/05/2025

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3293/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2119/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/04/2011.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 07 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển giao: FUMAKILLA ASIA SDN. BHD. (MY)
Level 18, Menara Boustead Penang, 39 Jalan Sultan Ahmad Shah, 10050 Penang, Malaysia.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH FUMAKILLA VIỆT NAM (FUMAKILLA VIETNAM PTE., LTD.) (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà II, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	JUMBO, hình	16970	08/06/1995	11/01/2024
2	JUMBO	18021	13/08/1995	20/12/2024

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 05 năm kể từ ngày 01/05/2016.

Giá chuyển giao: 1.000 MYR (một nghìn Ringgit Malaysia)/01 năm.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3294/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2120/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu để đăng ký tại Việt Nam.

Ngày ký: 05/09/2011.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục,.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển giao: ALBERTO-CULVER INTERNATIONAL, INC. (US)
700 Sylvan Avenue, Englewood Cliffs, NJ 07632, United States of America.

Bên nhận chuyển giao: CONOPCO INC. (US)
700 Sylvan Avenue, Englewood Cliffs, NJ 07632, United States of America.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TRESemmé USED BY PROFESSIONALS, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 247940, cấp ngày 13/07/2015.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 13/07/2015 đến ngày 05/09/2021.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại điều 3.1 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3295/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2121/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 06 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng thứ cấp nhãn hiệu để đăng ký tại Việt Nam.
Ngày ký:	05/09/2011.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 06 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 02 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Thứ cấp (không độc quyền).
Bên chuyển giao:	CONOPCO INC. (US) 700 Sylvan Avenue, Englewood Cliffs, NJ 07632, United States of America.
Bên nhận chuyển giao:	UNILEVER ASIA PRIVATE LIMITED (SG) 20 Pasir Panjang Road, #06-22 Mapletree Business City, Singapore 117439

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TRESemmé USED BY PROFESSIONALS, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 247940, cấp ngày 13/07/2015.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 04/09/2016 đến ngày 04/09/2021.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại điều 3 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3296/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2271/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/04/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 09 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục và 10 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	OURNAM PTY LIMITED (AU) 59 Kitchener Road, Kedron, Queensland, Australia, 4031.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH SÓNG XUÂN (VN)
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "XONE" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 63185, cấp ngày 30/05/2005.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 01/03/2024.

Giá chuyển giao: 10% giá bán tịnh của các dịch vụ mang nhãn hiệu được chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3297/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2272/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/05/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CILAG GMBH INTERNATIONAL (CH)
Gubelstrasse 34, CH-6300, Zug, Switzerland.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH JOHNSON & JOHNSON (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 3, Harbour View Tower, số 35 đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận và các Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/ĐKý (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	DOKTOR MOM, hình	30331	22/03/1999	17/11/2027
2	DOKTOR MOM	33425	03/03/2000	08/06/2018
3	Penaten	IR183041	28/02/1955	28/02/2025
4	RHINOFEBRAL	IR426434	03/11/1976	03/11/2026
5	TITANOREINE	IR463455	25/09/1981	25/09/2021

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển giao: 01 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3298/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2395/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	31/03/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH VI NA (VN) Số 64, quốc lộ 51, xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VI NA (VN) Khu công nghiệp Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TAGSVINA, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 34349, cấp ngày 07/07/2000.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 17/03/2019.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3299/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2396/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	31/03/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH VI NA (VN) Số 64, quốc lộ 51, xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VINA - HÀ NAM (VN)
Đường D2, khu E, khu công nghiệp Hoà Mạc, thị trấn Hoà Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TAGSVINA, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 34349, cấp ngày 07/07/2000.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 17/03/2019.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3300/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2397/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng.

Ngày ký: 02/01/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 06 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: BLOOMY INTERNATIONAL L.L.C (US)
15 East North Street, Dover, Delaware 19901, U.S.A.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH TUNG YANG (VN)
Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TK-TUNG KUANG, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 20446, cấp ngày 18/04/1996.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi các tỉnh, thành phố từ thành phố Đà Nẵng trở ra phía Bắc Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: 375.000.000 VND (ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng)/01 tháng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3301/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2398/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 20/01/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 10 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 02 trang Phụ lục và 11 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: ALFRED KÄRCHER GMBH & CO. KG (DE)
Alfred-Kärcher-Strasse 28-40, 71364 Winnenden, Germany.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KARCHER (VN)
Số 811A-811B, đường Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho các dịch vụ và sản phẩm như nêu tại Phụ lục A và Phụ lục B của Hợp đồng:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số ĐKQT (3)	Ngày Đăng ký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	KÄRCHER	IR603913	12/02/1993	12/02/2023
2	KÄRCHER	IR603914	12/02/1993	12/02/2023
3	Hình	IR603915	12/02/1993	12/02/2023

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 01/01/2017 đến ngày 12/02/2023.

Giá chuyển giao: 1.000 EUR (một nghìn Euro)/01 năm.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3302/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2399/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 28/11/2016; Phụ lục hợp đồng ký ngày 19/6/2017.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 05 trang bằng tiếng Việt; Phụ lục hợp đồng gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (VN)
Số 38 - 40 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦ CÔNG MỸ NGHỆ VÀ DU LỊCH THƯƠNG NHÂN HAPRO (VN)
Số 11B Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "Hapro" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 89701, cấp ngày 02/10/2007 trong tên thương mại và logo của Bên nhận chuyển giao.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 27/10/2026.

Giá chuyển giao: 2.000.000.000 VND (hai tỷ đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3303/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2400/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-KỸ THUẬT TÍN VIỆT (VN)
Số 59 đường số 9, khu phố 2, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI EUROCHEM (VN)
Số 128 đường số 2, khu phố 9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	EUROSOFT	225995	10/06/2014	28/02/2023
2	EUROPOL	226729	20/06/2014	28/02/2023
3	KOLORTEX	261185	19/04/2016	12/09/2024
4	EZTEX	266450	03/08/2016	12/09/2024

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 05 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3304/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2401/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/06/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 15 trang bằng tiếng Anh/Hàn cùng nhau và 10 trang bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	HGBP PTE., LTD. (SG) 2 Clementi Loop, #02-01 Logis Hub @ Clementi, Singapore (129809).
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN GRAND PLAZA HÀ NỘI (VN) Số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "VEGAS PLAZA, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 278862, cấp ngày 31/03/2017.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận chỉ được sử dụng nhãn hiệu tại Vegas Plaza Club tầng hầm B1, số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 30/06/2025.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 4 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3305/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2643/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	29/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Việt, trong đó có trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN)
Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: NGUYỄN THỊ THANH THẢO (VN)
Số 240 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 415 Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Thời hạn chuyển giao: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3306/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2644/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN)
Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: PHẠM THỊ MAI (VN)
Xã Hưng Công, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 210 Nguyễn Văn Trỗi, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Thời hạn chuyển giao: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3307/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2645/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	KIỀU THU HUYỀN (VN) Số 3 Quần Ngựa, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ 14B4 Phạm Ngọc Thạch, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Thời hạn chuyển giao: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3308/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2646/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
Số nhà 72A tổ 36 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 02 đường Bắc Sơn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Thời hạn chuyển giao: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3309/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2647/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN)
Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
Số 25-26 An Dương Vương, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ G2-4 trung tâm mua sắm Hoàng Gia, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Thời hạn chuyển giao: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3310/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2648/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/12/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	LÊ HOÀNG TÙNG (VN) P304, nhà H3, khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 62 Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Thời hạn chuyển giao: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3311/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2649/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: NGUYỄN THẾ DŨNG (VN)
Tổ 1, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 28B Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Thời hạn chuyển giao: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3312/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2650/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/07/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN)
Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: NGUYỄN HỮU CHÍNH (VN)
Số 36 đường Tăng Bạt Hổ, phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 371 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

Thời hạn chuyển giao: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3313/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2651/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	NGHIÊM THỊ QUỲNH HƯƠNG (VN) Số 32 Villa D khu The Manor - Mỹ Đình, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 39 đường đại lộ Hồ Chí Minh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Thời hạn chuyển giao: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3314/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2652/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	03/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	LÊ THỊ HUỆ (VN) Đường Thanh Lân, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 158 Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Thời hạn chuyển giao: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3315/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2679/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	PHẠM TUẤN MINH (VN) Phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 443 đường Thái Học 3, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Thời hạn chuyển giao: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3316/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2680/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	03/01/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN)
Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: CÙ PHƯƠNG NAM (VN)
Tổ dân phố Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ khu giãn dân thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Thời hạn chuyển giao: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3317/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2681/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/01/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN)
Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: LÊ THU HẢI (VN)
Số 679 đường Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 679 đường Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Thời hạn chuyển giao: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3318/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2682/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/02/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	TẠ VĂN CHẤN (VN) Số 125 đường Tiên Dung, khu Mai Sơn 1, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 125 đường Tiên Dung, khu Mai Sơn 1, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Thời hạn chuyển giao: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3319/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2683/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	21/11/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: NGUYỄN THANH TRÀ (VN)
Căn 6E4 Bãi Than Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 350 đường Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Thời hạn chuyển giao: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3320/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2684/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/01/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN)
Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: LƯƠNG VĂN VÕ (VN)
Thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 68 Lý Thường Kiệt, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Thời hạn chuyển giao: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3321/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2685/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	24/10/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Bên nhận chuyển giao:	PHÙNG MINH TIẾN (VN) Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 22 phố Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Thời hạn chuyển giao: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3322/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2686/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 08 năm 2017

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/05/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ (VN) Số 391 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển giao: Bên nhận được phép sử dụng nhãn hiệu chuyển giao trong phạm vi cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 83 Trần Phú, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Thời hạn chuyển giao: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng.

b - Ghi nhận sửa đổi chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo Quyết định số 2123/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 06 năm 2017, chấp nhận việc sửa đổi nội dung của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3167/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/11/2016 như sau:

Địa chỉ của Bên nhận chuyển giao được sửa thành:

Số 16-18 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định số 2304/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 07 năm 2017, Chấp nhận việc sửa đổi nội dung của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3109/ĐKHĐSD, cấp ngày 09/08/2016 như sau:

Một số điều khoản của hợp đồng chính ký ngày 01/01/2014 được sửa đổi tương ứng như các Điều khoản tại Phụ lục 5 ký ngày 01/04/2017 (Phụ lục 5), cụ thể:

- Điều 3.1, 3.2, 3.3 được sửa đổi như Điều 1.1 của Phụ lục 5;

- Điều 5.2.13 được sửa đổi như Điều 1.2 của Phụ lục 5;

- Điều 7.1 được sửa đổi như Điều 1.3 của Phụ lục 5

Toàn bộ Nội dung sửa đổi trên đây có hiệu lực kể từ ngày ký phụ lục 5 (ngày 01/04/2017).

---

c - Ghi nhận gia hạn chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo Quyết định số 2124/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 06 năm 2017, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 27391 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2060/ĐKHĐSD, cấp ngày 06/08/2010 đến ngày 24/02/2027.

Theo Quyết định số 2125/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 06 năm 2017, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "THUỐC LÁ ĐIẾU ĐẦU LỌC Bastion **B** SẢN XUẤT TẠI C.TY THUỐC LÁ LONG AN, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 122703 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3079/ĐKHĐSD, cấp ngày 20/07/2016 đến ngày 20/07/2021.

Theo Quyết định số 2126/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 06 năm 2017, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của các nhãn hiệu "BIAFINE" và "BIAFINE, hình" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 117759 và 117760 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3002/ĐKHĐSD, cấp ngày 07/03/2016 đến ngày 01/06/2027.

Theo Quyết định số 2127/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 06 năm 2017, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "XEROX" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 6515 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2536/ĐKHĐSD, cấp ngày 20/11/2013 đến ngày 04/04/2022.

Theo Quyết định số 2128/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 06 năm 2017, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "XEROX" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 6515 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2537/ĐKHĐSD, cấp ngày 20/11/2013 đến ngày 04/04/2022.

Theo Quyết định số 2303/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 07 năm 2017, gia hạn thời hạn của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3109/ĐKHĐSD, cấp ngày 09/08/2016 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) danh sách kèm theo.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	hình	10335	18/12/1993	31/12/2019

2	CONVERSE	10337	18/12/1993	31/12/2019
3	CONS	10338	18/12/1993	31/12/2019
4	ALL STAR	10339	18/12/1993	31/12/2019
5	CONVERSE chuck taylor ALL STAR, hình	10340	18/12/1993	31/12/2019
6	hình	13832	19/10/1994	31/12/2019
7	Jack Purcell, hình	86496	17/08/2007	31/12/2019
8	ALL STAR, hình	161746	13/04/2011	27/10/2019
9	ONE STAR, hình	161747	13/04/2011	27/10/2019
10	Converse, hình	161748	13/04/2011	27/10/2019
11	Hình	171387	09/09/2011	27/10/2019

Theo Quyết định số 2388/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 07 năm 2017, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của các nhãn hiệu "PEPSODENT", "hình", "SUNSILK", "Surf ngát hương xuân, hình", "VISO, hình", "SUNSILK, hình", "P/S, hình", "Surf ngát hương chanh, hình" và "Rexona men quantum V, hình" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 27390, 28665, 105451, 114563, 114854, 114995, 118542, 120017 và 154525 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2861/ĐKHĐSD, cấp ngày 13/07/2015 đến ngày 31/12/2017.

Theo Quyết định số 2389/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 07 năm 2017, gia hạn thời hạn của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3072/ĐKHĐSD, cấp ngày 13/06/2016 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/ĐKý (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	DOCUPRINT	168833	02/08/2011	27/02/2020
2	DOCUCENTRE	168834	02/08/2011	27/02/2020
3	FUJI XEROX, hình	204566	25/04/2013	24/06/2018
4	xerox, hình	IR974531	30/01/2008	30/01/2018

Theo Quyết định số 2390/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 07 năm 2017, gia hạn thời hạn của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3080/ĐKHĐSD, cấp ngày 20/07/2016 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/ĐKý (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	DOCUPRINT	168833	02/08/2011	27/02/2020
2	DOCUCENTRE	168834	02/08/2011	27/02/2020
3	FUJI XEROX, hình	204566	25/04/2013	24/06/2018
4	xerox, hình	IR974531	30/01/2008	30/01/2018

Theo Quyết định số 2391/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 07 năm 2017, gia hạn thời hạn của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3121/ĐKHĐSD, cấp ngày 31/08/2016 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/ĐKý (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	XEROX	6515	02/10/1992	04/04/2022
2	DOCUPRINT	168833	02/08/2011	27/02/2020
3	DOCUCENTRE	168834	02/08/2011	27/02/2020
4	FUJI XEROX, hình	204566	25/04/2013	24/06/2018
5	xerox, hình	IR974531	30/01/2008	30/01/2018

Theo Quyết định số 2392/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 07 năm 2017, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của các nhãn hiệu "DocuWorks" và "DocuWorks Viewer Light" đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2546/ĐKHĐSD, cấp ngày 23/12/2013 đến ngày 04/04/2022.

Theo Quyết định số 2393/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 07 năm 2017, gia hạn thời hạn chuyển giao của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2096/ĐKHĐSD, cấp ngày 08/12/2010 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) danh sách kèm theo.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	HAAGEN-DAZS	9979	10/12/1993	30/04/2018
2	chữ Trung Quốc	35203	20/10/2000	30/04/2018
3	chữ Trung Quốc	35204	20/10/2000	30/04/2018
4	HAAGEN-DAZS	135207	16/10/2009	21/04/2018
5	Hình	140616	14/01/2010	26/03/2018

d - Ghi nhận chấm dứt chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo Quyết định số 2122/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 06 năm 2017, chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2688/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/06/2014 kể từ ngày 31/03/2016.

3 - CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Theo Quyết định số: 2394/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 07 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2988/ĐKHĐSD, (Cấp lại lần thứ: 01).

PHẦN IX

ĐÍNH CHÍNH

a - Đính chính Bằng độc quyền sáng chế

Bằng độc quyền sáng chế số 16320 cấp ngày 05/12/2016
Nội dung đính chính: Tên sáng chế
Đúng là:
Hợp chất trans {4-{2-[4-(2,3-điclophenyl) - piperazin-1-yl]-etyl}-xyclohexylamin đihyđroclorua monohyđrat và quy trình điều chế hợp chất này

---

Bằng độc quyền sáng chế số 16770 cấp ngày 27/03/2017
Nội dung đính chính: Tên tác giả
Đúng là:
DELANOE Sébastien

Bằng độc quyền sáng chế số 16992 cấp ngày 23/05/2017
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ văn bằng, quốc tịch tác giả
Địa chỉ chủ văn bằng:
Đúng là:
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
Quốc tịch tác giả thứ 2:
Đúng là:
BOON Choong Seng (MY)

Bằng độc quyền sáng chế số 17054 cấp ngày 06/06/2017
Nội dung đính chính: Tên tác giả
Đúng là:
FENG, Jinqiong (CN)

Bằng độc quyền sáng chế số 17067 cấp ngày 13/06/2017
Nội dung đính chính: Tên tác giả

Đúng là:

CHEN, Ting-Hao (AU)

Bằng độc quyền sáng chế số 17067 cấp ngày 13/06/2017
Nội dung đính chính: Địa chỉ của 2 chủ đơn

Đúng là:

1. CHEN, Jui-Wen (TW)

No.288-48, Zhongzheng Rd., Shulin Dist., New Taipei City 238, Taiwan

2. CHEN, Ting-Hao (AU)

No.288-48, Zhongzheng Rd., Shulin Dist., New Taipei City 238, Taiwan

---

Bằng độc quyền sáng chế số 17068 cấp ngày 13/06/2017
Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả

Đúng là:

CHEN, Ting-Hao (AU)

Bằng độc quyền sáng chế số 17068 cấp ngày 13/06/2017
Nội dung đính chính: Địa chỉ của 2 chủ đơn

Đúng là:

1. CHEN, Jui-Wen (TW)

No.288-48, Zhongzheng Rd., Shulin Dist., New Taipei City 238, Taiwan

2. CHEN, Ting-Hao (AU)

No.288-48, Zhongzheng Rd., Shulin Dist., New Taipei City 238, Taiwan

---

Bằng độc quyền sáng chế số 17208 cấp ngày 18/07/2017
Nội dung đính chính: Địa chỉ của 2 chủ đơn

Đúng là:

Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

Bằng độc quyền sáng chế số 17208 cấp ngày 18/07/2017
Nội dung đính chính: Địa chỉ của 2 chủ đơn

Đúng là:

Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

b- Đính chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GCN ĐKNH số 118408 cấp ngày 22/01/2009

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN ĐKNH

Đúng là:

KIWI AND KOM-KOM PRODUCTS CO., LTD.

GCN ĐKNH số 118409 cấp ngày 22/01/2009

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN ĐKNH

Đúng là:

KIWI AND KOM-KOM PRODUCTS CO., LTD.

STT	SỐ GCNĐKNH	NGÀY CẤP
1	115502	05.12.2008
2	115503	05.12.2008
3	117893	14.01.2009
4	117894	14.01.2009
5	117895	14.01.2009
6	117896	14.01.2009
7	117897	14.01.2009
8	117898	14.01.2009
9	117899	14.01.2009
10	117900	14.01.2009

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN ĐKNH

Đúng là:

Commence Chambers, P.O. Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

GCN ĐKNH số 271531 cấp ngày 14/11/2016

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	Phòng 202, khu tập thể Viện 198, đường Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 202, khu tập thể Viện 198, đường Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Số GCN ĐK NH: 279850 cấp ngày 17/04/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DMSP	Nhóm 09: Dòng 3: ….các thiết bị cầm tay dùng cho điện thoại di động.	…các thiết bị không cầm tay dùng cho điện thoại di động.

Số GCN ĐK NH: 279995 cấp ngày 18/04/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ GCN	CJ CHEILJEDANG CORPORAITON (KR)	CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

Số GCN ĐK NH: 280659 cấp ngày 28/04/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	Số nhà 22, phố Ngũ Xá, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	Số nhà 22, phố Ngũ Xã, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Số GCN ĐK NH: 281526 cấp ngày 15/05/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	Lô KK4, K3-4, khu vực IV, dự án lấn biển, phường An Hòa, thành phố Gach Giá, tỉnh Kiên Giang	Lô KK4, K3-4, khu vực IV, dự án lấn biển, phường An Hòa, thành phố Rach Giá, tỉnh Kiên Giang

Số GCN ĐK NH: 282025 cấp ngày 25/05/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DMSP	Nhóm 35 Dòng 5: (từ dưới lên) …thực phẩm ăn kiêng và thức ăn kiêng,…	…thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng,…

Số GCN ĐK NH: 282026 cấp ngày 25/05/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DMSP	Nhóm 35 Dòng 5: (từ dưới lên) …thực phẩm ăn kiêng và thức ăn kiêng,…	…thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng,…

Số GCN ĐK NH: 282027 cấp ngày 25/05/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DMSP	Nhóm 35 Dòng 5: (từ dưới lên) …thực phẩm ăn kiêng và thức ăn kiêng,…	…thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng,…

Số GCN ĐK NH: 282028 cấp ngày 25/05/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DMSP	Nhóm 35 Dòng 5: (từ dưới lên) …thực phẩm ăn kiêng và thức ăn kiêng,…	…thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng,…

Số GCN ĐK NH: 282203 cấp ngày 29/05/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 01: Dòng 5 từ dưới lên: …được sử dụng như la propant (vật liệu….)…	…được sử dụng như là propant (vật liệu…)…

Số GCN ĐK NH: 282204 cấp ngày 29/05/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 01: Dòng 5 từ dưới lên: …được sử dụng như la propant (vật liệu….)…	…được sử dụng như là propant (vật liệu…)…

Số GCN ĐK NH: 282263 cấp ngày 30/05/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ GCN	KOSE CORPORATION (JP)	Kosé Corporation (JP)

Số GCN ĐK NH: 282639 cấp ngày 06/06/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DMSP	Nhóm 18: Dòng 6: …dây đeo vali (dây đai) bằng da thuộc… Nhóm 21: Dòng 2: …đồ chứa đựng có thể gập/xếp gon lại đươc dùng trong gia đình,…. Nhóm 24: Chăn du lịch; thẻ treo làm bằng vải dệt.	…dây đeo vai (dây đai) bằng da thuộc… …đồ chứa dùng cho gia dung và nhà bếp,… Chăn du lịch; thẻ treo quần áo (nhãn mác quần áo) làm bằng vải dệt.

Số GCN ĐK NH: 282641 cấp ngày 06/06/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 09: Dòng 5: ….dùng để thử nghiệm nhằm mô phỏng sự va đập trong điều kiện sử dụng,…	….dùng để thử nghiệm sự va đập trên các mẫu thử nghiệm nhằm mô phỏng sự va đập trong điều kiện sử dụng…

Số GCN ĐK NH: 282813 cấp ngày 12/06/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ GCN	Công ty tnhh tư vấn quản lý doanh nghiệp (EMC) (VN)	Công ty tnhh tư vấn quản lý doanh nghiệp (VN)

Số GCN ĐK NH: 282872 cấp ngày 12/06/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Màu sắc	Nâu đỏ, vàng	Đỏ, vàng

Số GCN ĐK NH: 283688 cấp ngày 28/06/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	1500 South Evergreen Ave. Los Angeles, California 90023, United States of America	1500 South Evergreen Ave. Los Angeles, California 90023-3618, United States of America

Số GCN ĐK NH: 283689 cấp ngày 28/06/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	1500 South Evergreen Ave. Los Angeles, California 90023, United States of America	1500 South Evergreen Ave. Los Angeles, California 90023-3618, United States of America

Số GCN ĐK NH: 283706 cấp ngày 28/06/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	1500 South Evergreen Ave. Los Angeles, California 90023, United States of America	1500 South Evergreen Ave. Los Angeles, California 90023-3618, United States of America

Số GCN ĐK NH: 283707 cấp ngày 28/06/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	1500 South Evergreen Ave. Los Angeles, California 90023, United States of America	1500 South Evergreen Ave. Los Angeles, California 90023-3618, United States of America

Số GCN ĐK NH: 283784 cấp ngày 29/06/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands	Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

TT	TÊN ĐỐI TƯỢNG	SỐ GCN	NGÀY CẤP
1	TRUST	11088	15/02/1994
2	CHOISE, hình	19097	20/11/1995
3	OK, hình	19983	07/02/1996
4	S, hình	51920	05/01/2004
5	S SUPER TRUST, hình	52150	16/01/2004
6	FIESTA	76354	23/10/2004
7	OK, hình	76638	03/11/2006
8	MAX	84310	13/07/2007
9	NEW CHOICE ORAL CONTRACEPTIVE PILLS, hình	95325	28/01/2008
10	ROCK	97877	19/03/2008
11	OK	122107	31/03/2009

12	OK deluxe, hình	124266	05/05/2009
13	DEPOTRUST	130825	03/08/2009
14	CIEL	131952	19/08/2009
15	MAXIPRO	134097	01/10/2009
16	MICROLENYN ED	134675	09/10/2009
17	ONE and ONE	134676	09/10/2009
18	POSTPIL	135905	27/10/2009
19	Frenzy	145472	26/04/2010
20	SENSITOS	145478	26/04/2010
21	CIEL	148882	06/07/2010
22	Ciel Misoprostol	150094	27/07/2010
23	TULIP	153207	20/10/2010
24	ITOS, hình	164021	20/05/2011
25	PLUS sensitos Sensual feeling, hình	165521	13/06/2011
26	ENSITO SENSITOS S pleasure with sensitivity, hình	165522	13/06/2011
27	Sens ITOS DESIGNED FOR COMFORT, hình	165523	13/06/2011
28	ENSITO	169418	09/08/2011
29	PREMIUM	176273	24/11/2011
30	PREMIERE	176274	24/11/2011
31	PREMIERE, hình	182234	03/04/2012
32	CIEL MIFEPRISTONE	189482	15/08/2012
33	CHOICE	195553	13/11/2012

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là:

DKT INTERNATIONAL, INC. (US)

c- Đính chính ghi nhận Quyết định sửa đổi GCNĐKNH

Ghi nhận Quyết định sửa đổi số 79468/QĐ-SHTT, ngày 06/12/2016

TT	SỐ GCN	NGÀY CẤP
1	12674	26/07/1994
2	30402	26/03/1999
3	33623	28/03/2000
4	67757	02/11/2005
5	89523	26/09/2007
6	92833	10/12/2007
7	138409	04/12/2009

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là:

SOCIÉTÉ JAS HENNESSY & CO. (FR)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 04. 38583069
Fax: 04. 38588449